

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

06 - 2023

423

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

06 - 2023

423

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	642
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	669
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	676
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	678
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	679

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	642
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	669
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	676
<u>PART V:</u> Change of Applicants	678
<u>PART VI:</u> Correction	679

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 423 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2023)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 423 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2023)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

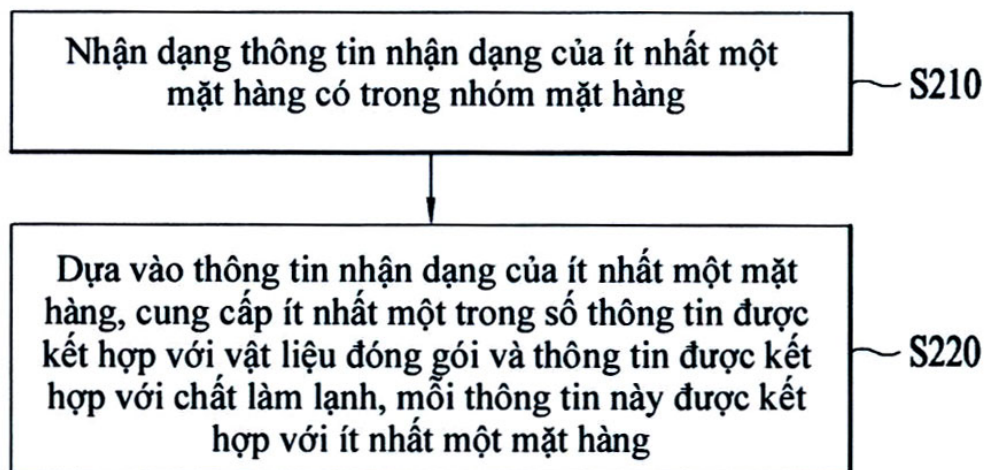
PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **95319 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2020-07295** (85) 16/12/2020
(22) 04/09/2020 (86) PCT/KR2020/011949 04/09/2020
(30) 10-2020-0111639 02/09/2020 KR (87) WO2022/050456 A1 10/03/2022
(51) **G06Q 10/06; G06Q 10/10; G06Q 50/10; G06Q 10/08**
(71) **COUPANG CORP.** (KR)
(05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) YIM, Sang Ho (KR); KIM, Sung Eun (KR); OH, Jeong Seok (KR); KIM, Woong (KR); JIN, Chang Geun (KR); XU, Zhijun (CN); CUI, Xiaohua (CN); HWANG, Ji Won (KR); JANG, In Sun (KR); PARK, In Woo (KR); PARK, Ji Won (KR); LEE, Eung Soo (KR); LEE, Kyung Jae (KR); AHN, Sang Hee (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN DÙNG CHO THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin của thiết bị điện tử. Phương pháp cung cấp thông tin bao gồm các bước: nhận dạng thông tin nhận dạng của ít nhất một mặt hàng có trong tập hợp các mặt hàng, và dựa vào thông tin nhận dạng của ít nhất một mặt hàng, cung cấp ít nhất một trong số thông tin được kết hợp với vật liệu đóng gói và thông tin được kết hợp với chất làm lạnh, mỗi trong số thông tin được kết hợp với vật liệu đóng gói và thông tin được kết hợp với chất làm lạnh này được kết hợp với ít nhất một mặt hàng.

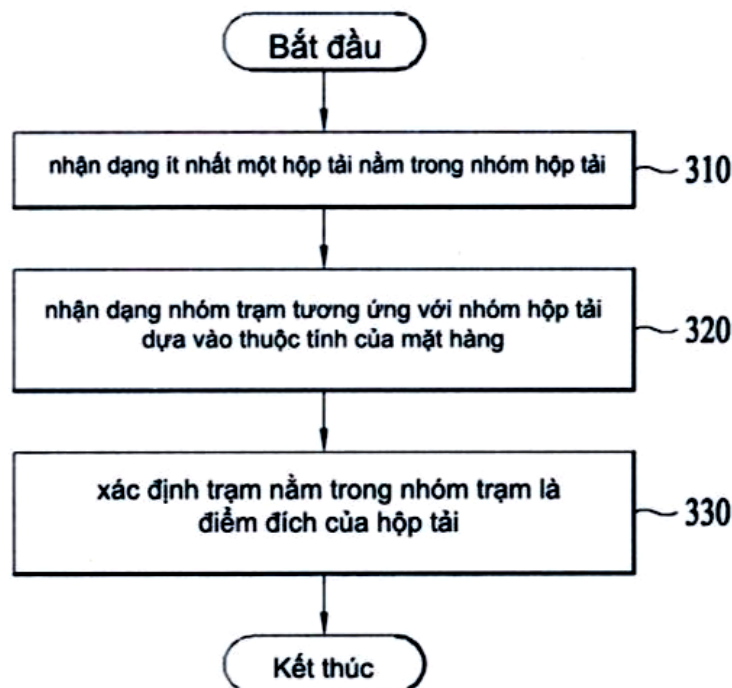
FIG. 2



- (11) 95320 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2020-07413 (85) 21/12/2020
(22) 07/09/2020 (86) PCT/KR2020/012059 07/09/2020
(30) 10-2020-0111347 01/09/2020 KR (87) WO2022/050465 10/03/2022
(51) *G06Q 10/06; G06Q 10/08*
(71) **COUPANG CORP.** (KR)
(05510) 18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Republic of Korea
(72) YIM, Sang Ho (KR); LEE, Kyung Jae (KR); AHN, Sang Hee (KR); LEE, Sang Ho (KR); KIM, Woong (KR); JIN, Chang Geun (KR); BAI, Lianxi (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ KHO VẬN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý kho vận và thiết bị điện tử thực hiện phương pháp này. Phương pháp quản lý kho vận theo các phương án làm ví dụ có thể bao gồm các bước nhận dạng ít nhất một hộp tải nằm trong nhóm hộp tải, nhận dạng nhóm trạm tương ứng với nhóm hộp tải trong số ít nhất một nhóm trạm dựa vào thuộc tính của mặt hàng nằm trong ít nhất một hộp tải, và xác định một trong số ít nhất một trạm nằm trong nhóm trạm là điểm đích của ít nhất một hộp tải. Các phương án khác nhau khác cũng có thể thực hiện.

FIG. 3



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95321 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2021-02714 | (85) 13/05/2021 | |
| (22) 04/09/2020 | (86) PCT/IB2020/058283 | 04/09/2020 |
| | (87) WO2022/049411 A1 | 10/03/2022 |

(51) **G06F 11/36; G06F 11/25; G06F 11/34**

(71) **COUPANG CORP. (KR)**

570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea

(72) HWANG, Su Hwan (KR); KIM, Sang Ryul (KR); HAN, Ho (KR); PARK, JEONG Soo (KR); HAN, Byoung Ho (KR); PARK, Chun Kwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÂN TÍCH THỜI GIAN NẠP ỨNG DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống được thực hiện bằng máy tính để xác định thời gian nạp bởi ứng dụng trong thiết bị người dùng có thể bao gồm bộ nhớ để lưu trữ các lệnh và ít nhất một bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để thực hiện quy trình. Quy trình có thể bao gồm bước phát hiện sự kiện kích hoạt thứ nhất và xác định thời gian bắt đầu thứ nhất để nạp bởi ứng dụng thứ nhất đáp ứng với sự kiện kích hoạt thứ nhất đã được phát hiện. Quy trình cũng có thể bao gồm bước phát hiện sự kiện kích hoạt thứ hai và xác định thời gian kết thúc thứ nhất để nạp bởi ứng dụng thứ nhất đáp ứng với sự kiện kích hoạt thứ hai đã được phát hiện. Quy trình có thể còn bao gồm bước truyền, thông qua mạng, nhật ký thứ nhất bao gồm thời gian bắt đầu thứ nhất và thời gian kết thúc thứ nhất tới máy chủ.

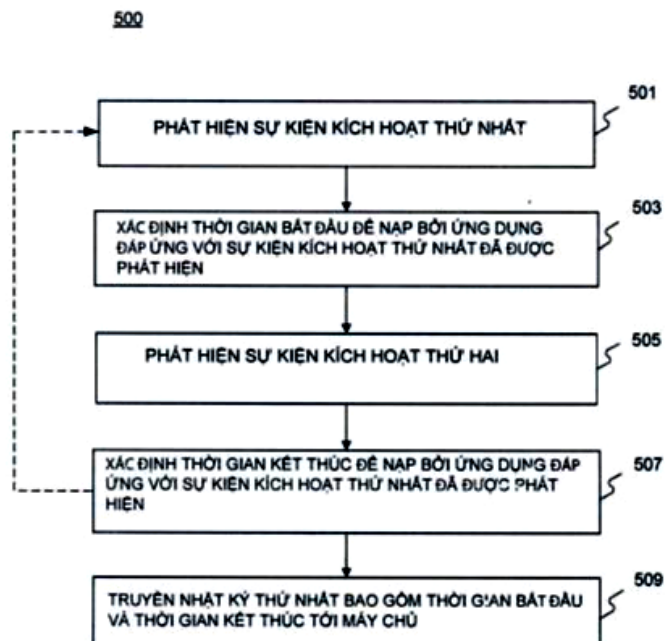


FIG. 5

- (11) 95322 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2021-03170 (85) 01/06/2021
 (22) 15/02/2021 (86) PCT/IB2021/051257 15/02/2021
 (30) 17/003,705 26/08/2020 US (87) WO2022/043768 A1 03/03/2022
 (51) G06Q 10/06; G06Q 30/02; G06Q 10/10
 (71) COUPANG CORP. (KR)
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) GONG, Xiaowei (CN); YE, Beibei (US); YE, Jun (CN); SEO, Chul (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ DỰ ĐOÁN ĐIỂM DỪNG TỐI ƯU TRONG QUÁ TRÌNH KIỂM TRA THỬ NGHIỆM**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp được triển khai bởi máy tính để dự đoán điểm tạm dừng tối ưu trong quá trình kiểm tra thử nghiệm được bộc lộ. Hệ thống được triển khai bởi máy tính được bộc lộ bao gồm bộ nhớ lưu trữ các lệnh và ít nhất một hoặc nhiều bộ xử lý. Ít nhất một hoặc nhiều bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để thu nhận tổng thời gian kiểm tra, thu nhận dữ liệu xu hướng hiệu ứng có thể phát hiện được tối thiểu, xác định sự thay đổi hiệu ứng có thể phát hiện được tối thiểu trung bình, xác định ngưỡng thay đổi tích lũy hiệu ứng có thể phát hiện được tối thiểu, xác định nhiều sự thay đổi hiệu ứng có thể phát hiện được tối thiểu tức thời, và xác định nhiều sự thay đổi hiệu ứng có thể phát hiện được tối thiểu tích lũy. Hơn thế nữa, ít nhất một hoặc nhiều bộ xử lý có thể được tạo cấu hình để xác định thời gian điểm tạm dừng tối ưu dựa trên sự thay đổi hiệu ứng có thể phát hiện được tối thiểu trung bình, nhiều sự thay đổi hiệu ứng có thể phát hiện được tối thiểu tức thời, và ngưỡng thay đổi tích lũy hiệu ứng có thể phát hiện được tối thiểu để cung cấp thời gian điểm tạm dừng tối ưu đến máy chủ để chấm dứt kiểm tra hoạt động.

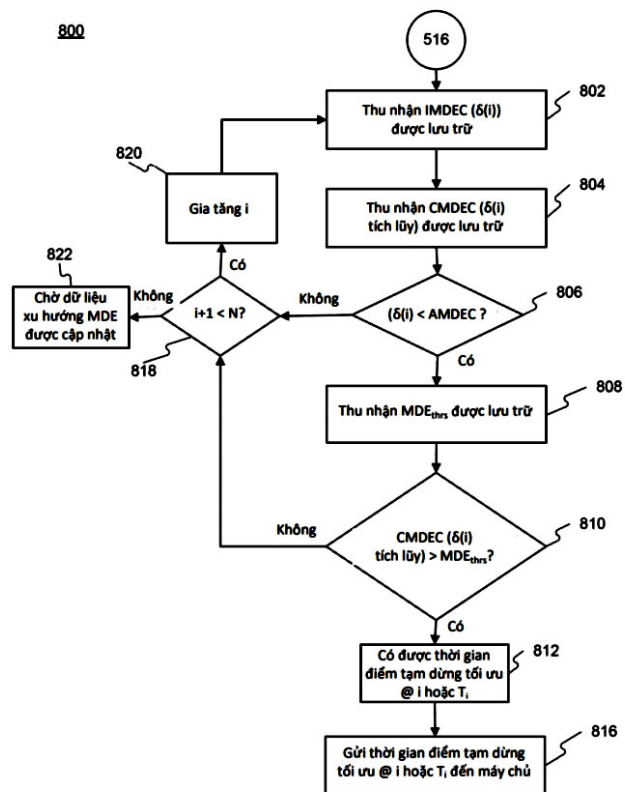


FIG. 8

- (11) **95323 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2021-03174** (85) 01/06/2021
 (22) 27/01/2021 (86) PCT/IB2021/050637 27/01/2021
 (30) 17/002,877 26/08/2020 US (87) WO2022/043764 A1 03/03/2022
 (51) **G06Q 10/08; G06Q 30/06; G06Q 10/06**
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) PARK, Sung Jin (KR); JIN, Chang Geun (KR); BAI, Lianxi (CN); LEE, Kyung Jae (KR); KIM, Chang Hyun (KR); LEE, Sang Ho (KR); AHN, Sang Hee (KR); BAEK, Hyeon Chang (KR); YIM, Sang Ho (KR); HONG, Seon Sook (KR); JIN, Kyeong Suk (KR); LEEM, Seo Kyoung (KR); LEE, Eung Soo (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP CHO SỰ PHÂN TÁCH CÁC ĐƠN ĐẶT HÀNG THEO NHU CẦU VÀ SỰ NHẬN DẠNG DỰA TRÊN TÍNH KHẨN CẤP CỦA TỔ HỢP MẶT HÀNG ĐỂ HOÀN TẤT

- (57) Sáng chế liên quan đến các hệ thống và các phương pháp để nhận đầu vào người dùng cho tổ hợp của nhiều con trở đối tượng, trong đó các con trở đối tượng được liên kết với nhiều mặt hàng tương ứng được định vị trong khu vực thứ nhất; lấy một hoặc nhiều thông số hệ thống bao gồm vị trí hiện tại và bộ chứa hiện tại; truyền yêu cầu đối với tổ hợp của nhiều con trở đối tượng, yêu cầu bao gồm một hoặc nhiều thông số hệ thống; nhận tổ hợp của nhiều con trở đối tượng để đáp lại yêu cầu; hiển thị các vị trí của nhiều mặt hàng tương đối với vị trí hiện tại; và xử lý nhiều mặt hàng cho đến khi sức chứa ngưỡng của bộ chứa hiện tại được đạt đến bằng cách nhận dữ liệu đầu vào tương ứng với nhiều con trở đối tượng.

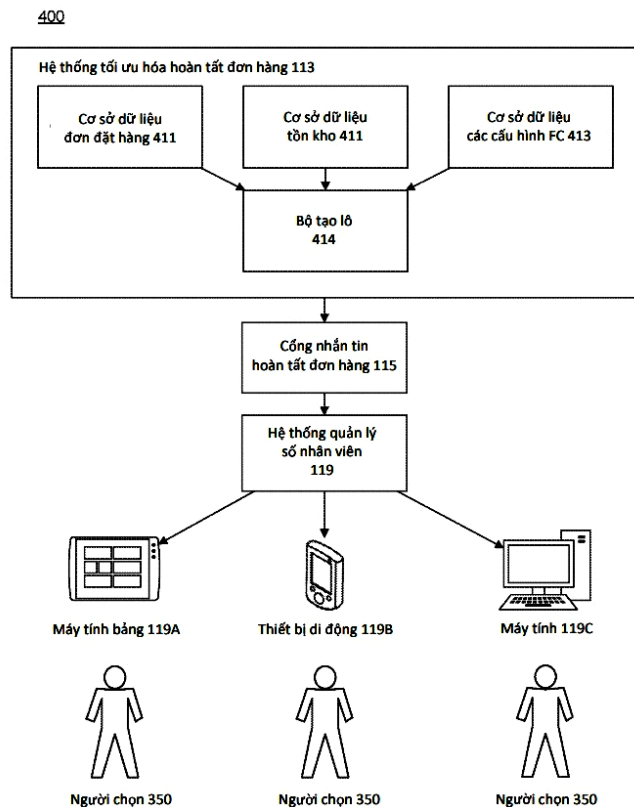


FIG. 4

- (11) 95324 A (43) 26/06/2023
- (21) 1-2021-03207 (85) 02/06/2021
- (22) 27/01/2021 (86) PCT/IB2021/050635 27/01/2021
- (30) 17/005,232 27/08/2020 US (87) WO2022/043762 A1 03/03/2022
- (51) **G06Q 30/02; G06Q 10/04**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) GONG, Xiaowei (CN); YE, Beibei (US); YE, Jun (CN); SEO, Chul (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC TIN HỌC HÓA ĐỂ DỰ ĐOÁN TÁC DỤNG CÓ THỂ PHÁT HIỆN ĐƯỢC, TỐI THIỂU**

(57) Sáng chế đề cập tới các hệ thống và phương pháp được thực thi bởi máy tính để dự đoán tác dụng có thể phát hiện được, tối thiểu. Hệ thống có thể chứa ít nhất một bộ xử lý được đặt cấu hình để thực thi các lệnh để thực hiện các bước. Các bước có thể chứa việc gửi trang web thứ nhất tới thiết bị người sử dụng thứ nhất và trang web thứ hai tới thiết bị người sử dụng thứ hai. Trang web thứ hai có thể chứa ít nhất một đặc tính khác với trang web thứ nhất. Các bước có thể chứa việc thu thập dữ liệu tương tác của người sử dụng từ thiết bị người sử dụng thứ nhất và thứ hai và xác định tác dụng có thể phát hiện được, tối thiểu hiện tại của trải nghiệm của người sử dụng. Các bước có thể chứa việc truy hồi tập hợp của các trị số tác dụng có thể phát hiện được, tối thiểu, theo lịch sử được kết hợp với chu kỳ thời gian sớm hơn và xác định thứ hạng phân vị của tác dụng có thể phát hiện được, tối thiểu hiện tại dựa trên tập hợp được truy hồi của các trị số tác dụng có thể phát hiện được, tối thiểu, theo lịch sử. Các bước có thể chứa việc dự đoán trị số tương lai thứ nhất và thứ hai của tác dụng có thể phát hiện được, tối thiểu của trải nghiệm của người sử dụng và tích tụ trị số tương lai thứ nhất và thứ hai. Trị số tương lai thứ nhất và thứ hai được tích tụ có thể được so sánh với ngưỡng để xác định xem liệu có hay không dừng thử nghiệm và áp dụng việc thay đổi cho trang web.

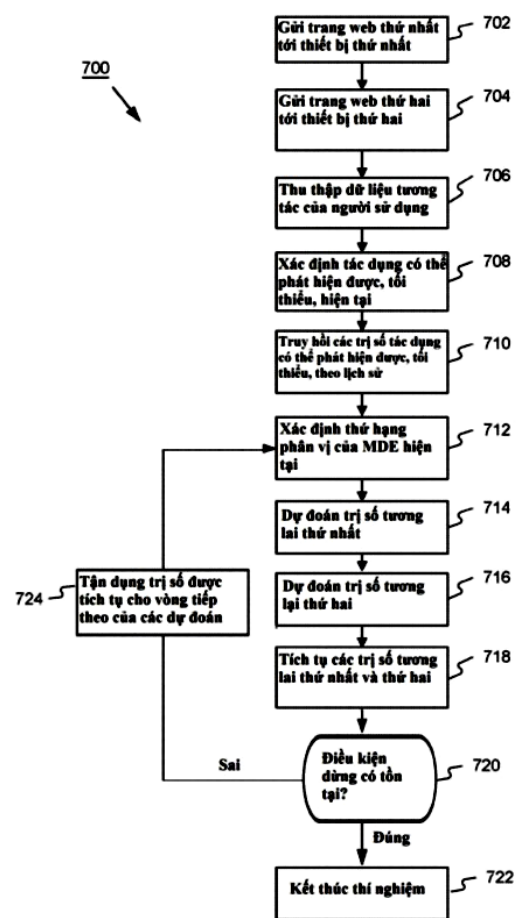


FIG. 7

- | | | |
|--|--|-----------------------|
| (11) 95325 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2021-03209 | (85) 02/06/2021 | |
| (22) 27/01/2021 | (86) PCT/IB2021/050636 | 27/01/2021 |
| (30) 17/003,380 | 26/08/2020 | US (87) WO2022/043763 |
| (51) G06F 11/36; G06F 9/451; G06F 11/30 | | |
| (71) COUPANG CORP. (KR) | | |
| | 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea | |
| (72) CHO, Nam Woong (KR) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO SỰ ĐÁNH GIÁ VÀ DỊCH CHUYỂN GIAO DIỆN LẬP TRÌNH ỨNG DỤNG ĐƯỢC TỰ ĐỘNG HÓA | | |

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống được máy tính hóa cho sự dịch chuyển giao thức lập trình ứng dụng (Application Programming Interface, API). Hệ thống gồm bộ nhớ lưu trữ các lệnh và bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh để thực hiện các hoạt động, vốn gồm các bước tách các tài khoản khách ra thành ba nhóm, phân công API thứ nhất để truyền thông với nhóm thứ nhất và API thứ hai để truyền thông với nhóm thứ hai, và phân công API thứ nhất để truyền thông với phần thứ nhất của nhóm thứ ba và API thứ hai để truyền thông với phần thứ hai của nhóm thứ ba. Các hoạt động cũng có thể gồm các việc thu thập truyền thông từ các nhóm và tạo ra các chuẩn đo được liên kết với mỗi nhóm, và tạo ra báo cáo so sánh và báo cáo tương thích. Các hoạt động cũng có thể gồm việc truyền ít nhất một thành phần trong số sự cảnh báo hoặc sự khuyến nghị dựa trên báo cáo so sánh và báo cáo tương thích.

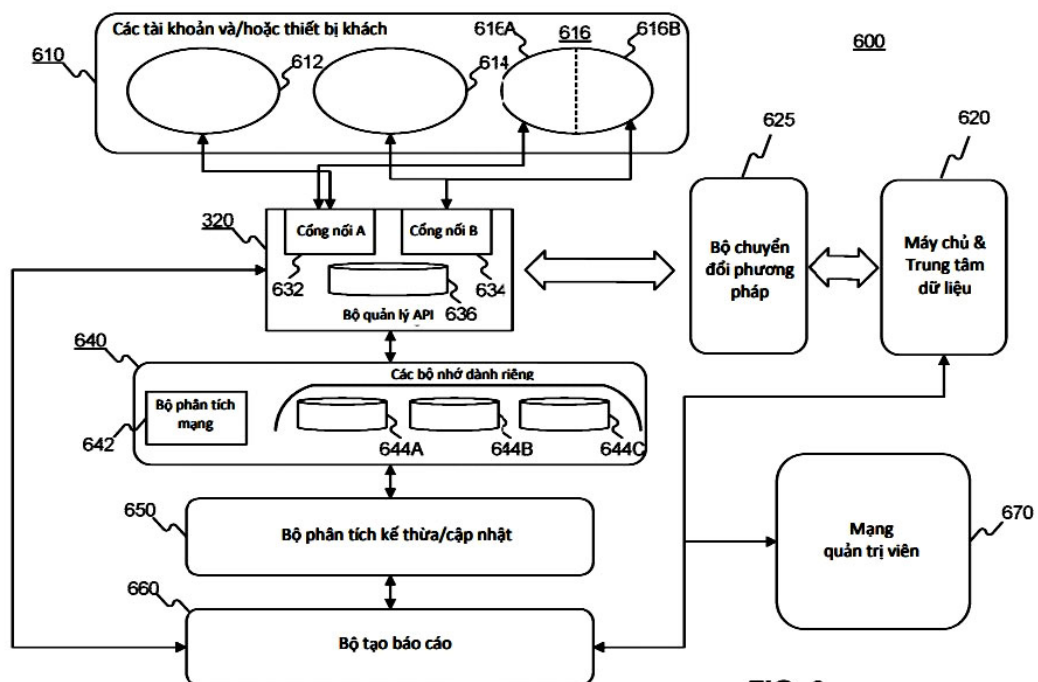


FIG. 6

- (11) **95326 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2021-03210** (85) 02/06/2021
- (22) 01/10/2020 (86) PCT/IB2020/059202 01/10/2020
- (30) 17/016,703 10/09/2020 US (87) WO2022/053859 A1 17/03/2022
- (51) **G06Q 10/10; G06F 16/242; G06F 16/245; G06Q 30/02; G06Q 10/08; G06F 16/23; G06N 20/00**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) ZHOU, Jie (CN); MIN, Kyung Hoon (KR); KIM, Sung Han (KR); LI, Chunyan (CN); LEE, Seung Won (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SINH RA CÁC KẾT QUẢ TÌM KIẾM LIÊN QUAN TỚI VĂN CẢNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sinh ra các kết quả tìm kiếm, bao gồm các bước; nhận, bởi hệ thống tính toán, lệnh để sinh ra các kết quả tìm kiếm liên quan tới SKU được lưu giữ trong cơ sở dữ liệu; tách ra, bởi hệ thống tính toán, văn cảnh dựa trên thông tin liên quan tới SKU; sinh ra, bởi hệ thống tính toán, xâu tìm kiếm động, bằng cách: sinh ra chìa khóa dựa trên lệnh; nhận diện từ điển dựa trên văn cảnh, từ điển đang chứa nhiều thuật ngữ từ điển; và sinh ra xâu tìm kiếm động bằng cách xác định thuật ngữ từ điển tương ứng với chìa khóa; tìm kiếm, bởi hệ thống tính toán, sử dụng xâu tìm kiếm động, trong dữ liệu nội dung đang khớp với xâu tìm kiếm động; và sinh ra các kết quả, để hiển thị trên máy khách.

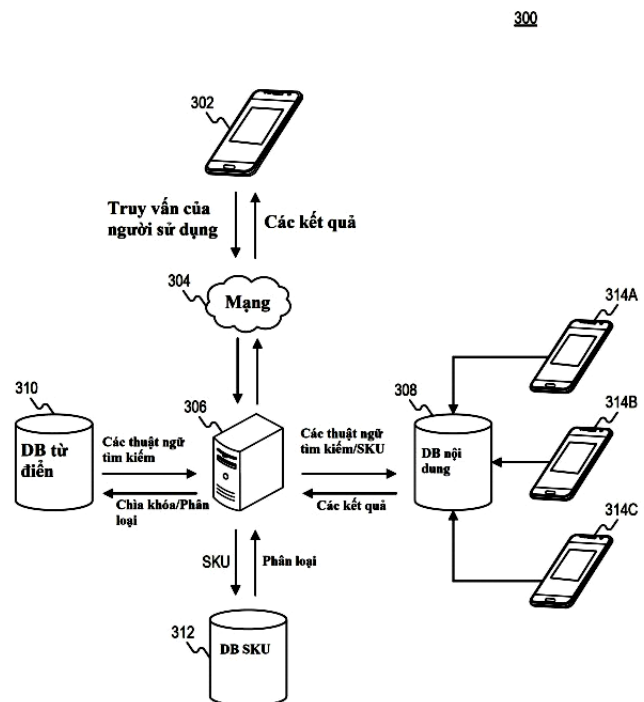


FIG. 3

- (11) 95327 A (43) 26/06/2023
- (21) 1-2021-03212 (85) 02/06/2021
- (22) 09/02/2021 (86) PCT/IB2021/051038 09/02/2021
- (30) 17/006,376 28/08/2020 US (87) WO2022/043766 A1 03/03/2022
- (51) **G06F 16/907; G06F 16/901; G06Q 30/06; G06Q 10/10; G06F 16/21; G06F 16/906**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) WU, Hao (CN); SHI, Xin (CN); LI, Weiwan (CN); SUN, Xuelei (US); HONG, Junseo (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LÝ LỊCH DỮ LIỆU CHO VIỆC ĐĂNG KÝ SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế này đề cập tới các hệ thống và các phương pháp để đăng ký và xác nhận hợp lệ sản phẩm trong môi trường bán lẻ. Hệ thống có thể bao gồm bộ nhớ lưu giữ các lệnh và một hoặc nhiều bộ xử lý được đặt cấu hình để thực thi các lệnh để thực hiện các thao tác. Các thao tác này có thể bao gồm việc nhận yêu cầu từ thiết bị người sử dụng cho mẫu đăng ký sản phẩm cho phân loại sản phẩm; truy hồi lý lịch dữ liệu liên quan tới phân loại sản phẩm từ cơ sở dữ liệu thứ nhất; sinh ra mẫu đăng ký sản phẩm từ lý lịch dữ liệu; gửi mẫu đăng ký sản phẩm tới thiết bị người sử dụng; nhận các tính chất sản phẩm cho một hoặc nhiều sản phẩm qua thiết bị người sử dụng đang sử dụng mẫu đăng ký sản phẩm; xác nhận hợp lệ các tính chất sản phẩm nhận được so với sơ đồ được định nghĩa từ trước; lưu giữ các tính chất sản phẩm đã được xác nhận hợp lệ trong cơ sở dữ liệu thứ hai; và đăng ký một hoặc nhiều sản phẩm trên máy chủ web.

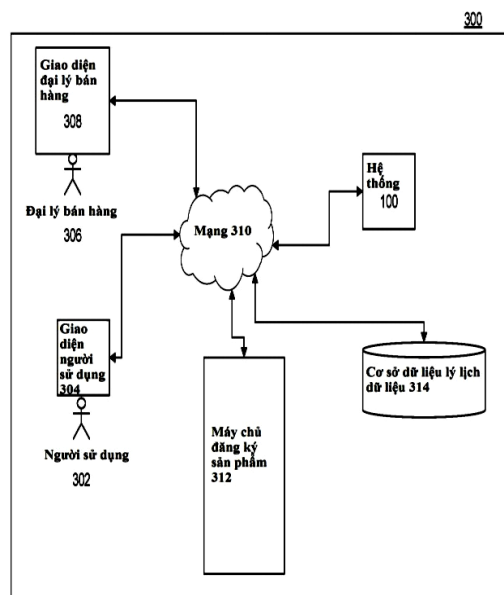


FIG. 3

- (11) **95328 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2021-03347** (85) 08/06/2021
- (22) 01/10/2020 (86) PCT/IB2020/059204 01/10/2020
- (30) 17/030,282 23/09/2020 US (87) WO2022/064265 31/03/2022
- (51) **G06Q 30/06; G06F 16/2457; G06Q 30/02; G06F 16/242; G06F 16/248**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) AGRAWAL, Nishant (IN); BAMOTRA, Pankesh (US); HUA, Emily (US);
PENDSE, Ashutosh (US); KIM, Sungho (KR); SEO, Chan (KR); PARK, Min Hyun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỀ CUNG CẤP CÁC ĐỀ XUẤT ĐA CHIỀU THÔNG MINH TRONG HOẠT ĐỘNG MUA SẴM TRỰC TUYẾN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống được thực hiện bằng máy tính để tìm kiếm sản phẩm được sắp xếp hợp lý được tạo cấu hình để nhận truy vấn tìm kiếm bao gồm ít nhất một từ khóa; xác định loại sản phẩm; lấy bản ghi thứ nhất của các sản phẩm được liên kết với loại sản phẩm; xác định xem truy vấn tìm kiếm có thỏa mãn điều kiện không; và nếu truy vấn tìm kiếm thỏa mãn điều kiện: xác định, nhiều giá trị dán nhãn, và cho mỗi giá trị dán nhãn: tạo ra bản ghi thứ hai của các sản phẩm được liên kết với giá trị dán nhãn; xác định xem mỗi sản phẩm trong bản ghi thứ hai có thỏa mãn điều kiện không; xóa bỏ mỗi sản phẩm mà thỏa mãn điều kiện ra khỏi bản ghi thứ hai; xếp hạng mỗi sản phẩm còn lại trong mỗi bản ghi thứ hai; hiển thị nhiều giá trị dán nhãn để chọn; nhận giá trị dán nhãn được chọn; và hiển thị ít nhất một phần của các sản phẩm có thứ hạng còn lại được liên kết với giá trị dán nhãn được chọn.

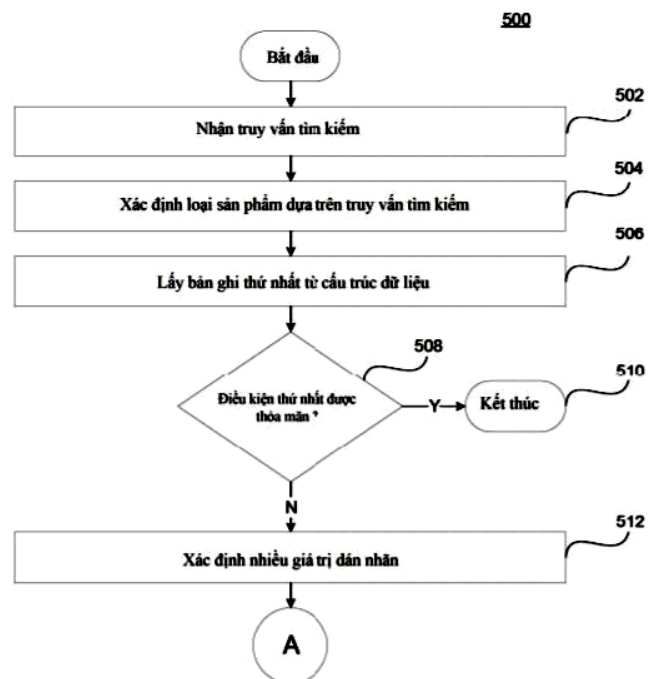
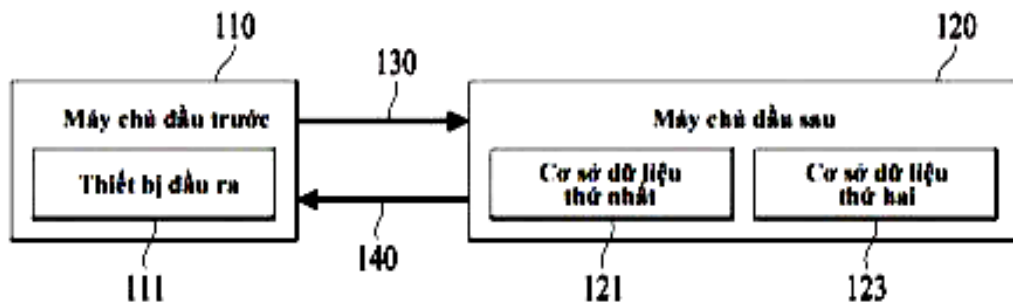


FIG. 5A

- (11) 95329 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2021-03597 (85) 16/06/2021
(22) 05/10/2020 (86) PCT/KR2020/013470 05/10/2020
(30) 10-2020-0122601 22/09/2020 KR (87) WO2022/065564 31/03/2022
(51) *G06F 16/11; G06F 16/182; G06F 3/06; G06F 16/178*
(71) **COUPANG CORP.** (KR)
18F, 570, Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul 05510, Republic of Korea
(72) KIM, Seok Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin của thiết bị điện tử. Phương pháp cung cấp thông tin này có thể bao gồm bước nhận yêu cầu thông tin bộ đếm, nhận dạng thông tin bộ đếm đệm tương ứng với yêu cầu thông tin bộ đếm từ cơ sở dữ liệu đệm liên quan đến bộ đếm, và truyền thông tin hồi đáp tương ứng với yêu cầu thông tin bộ đếm dựa trên thông tin bộ đếm đệm nhận dạng được.

FIG. 1



- | | | |
|-----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95330 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2021-04744 | (85) 30/07/2021 | |
| (22) 08/06/2021 | (86) PCT/CN2021/098926 | 08/06/2021 |
| (30) CN202010991793.3 | 21/09/2020 CN | (87) WO2022/057362 |
| | | 24/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

(51) **G06F 3/041**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

(72) Chunping LONG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU CHẠM, BẢNG HIỂN THỊ CHẠM VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chạm (20), bảng hiển thị chạm (60) và thiết bị điện tử (900). Kết cấu chạm (20) bao gồm điện cực chạm thứ nhất (210) được kéo dài dọc theo hướng thứ nhất (D1) và điện cực chạm thứ hai (220) được kéo dài dọc theo hướng thứ hai (D2); điện cực chạm thứ nhất (210) bao gồm các phần thân chính điện cực thứ nhất (211) và phần nối thứ nhất (212), các phần thân chính điện cực thứ nhất (211) nằm trong lớp dẫn điện thứ nhất (201) và phần nối thứ nhất (212) nằm trong lớp dẫn điện thứ hai (202); điện cực chạm thứ hai (220) bao gồm các phần thân chính điện cực thứ hai (221) và phần nối thứ hai (222) trong lớp dẫn điện thứ nhất (201); phần nối thứ nhất (212) được chồng lên phần nối thứ hai (222) theo hướng vuông góc với lớp dẫn điện thứ nhất (201); lớp dẫn điện thứ nhất (201) có các lưới kim loại thứ nhất (213) được tạo ra bởi các đường kim loại thứ nhất (21), và lớp dẫn điện thứ hai (202) có các đường kim loại thứ hai (22). Kết cấu chạm (20) còn có điện cực giả (230) trong lớp dẫn điện thứ hai (202). Điện cực giả (230) được nối với ít nhất một phần trong số phần nối thứ nhất (212) và phần nối thứ hai (222). Kết cấu chạm (20) có thể cải thiện có hiệu quả độ nhạy chạm.

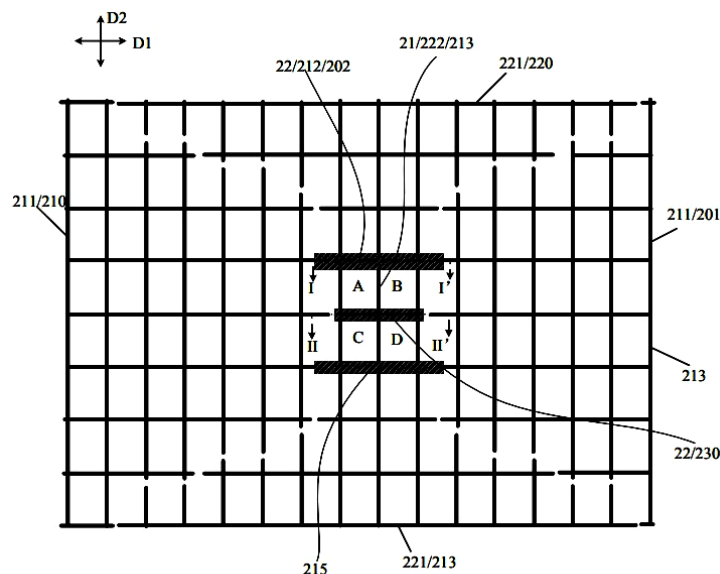


FIG. 3A

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95331 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2021-05538 | (85) 07/09/2021 | |
| (22) 06/08/2021 | (86) PCT/KR2021/010380 | 06/08/2021 |
| (30) 10-2020-0125219 | 25/09/2020 KR | (87) WO2022/065675 A1 |
| 10-2021-0088540 | 06/07/2021 KR | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) **B28D 1/14**; B28D 7/00; B28D 7/02; B60R 11/04; B60W 10/20; G08G 1/16; B60W 40/06; B60W 40/105; B60W 60/00; E01C 23/088; G06K 9/00; B23B 41/00; B60W 30/18

(71) 1. **CHUNG CHEONG CO.,LTD.** (KR)

(Bokdae-dong) 302-2 ho, 1251, Garosu-ro, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28420 , Republic of Korea

2. **CHOI, MIN JIN** (KR)

(Jinheung Apt.) 405ho, 37, Osong-gil, Osong-eup, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 28168, Republic of Korea

(72) CHOI, Min Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ THI CÔNG ĐỂ LẮP ĐẶT CÔNG TRÌNH AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT CÔNG TRÌNH AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thi công nhằm lắp đặt công trình an toàn giao thông đường bộ và phương pháp lắp đặt công trình an toàn giao thông đường bộ và thi công mặt đường sử dụng thiết bị trên, nhằm mục đích cố định phần trụ của công trình an toàn giao thông đường bộ được lắp trên mặt đường, cần ít nhất hai lỗ khoan trên mặt đường với khoảng cách có thể điều chỉnh được. Ngoài ra, thiết bị tự vận hành các thao tác liên tục như cảm nhận làn đường được biểu hiện trên mặt đường, di chuyển và khoan lỗ để lắp đặt công trình an toàn giao thông đường bộ.

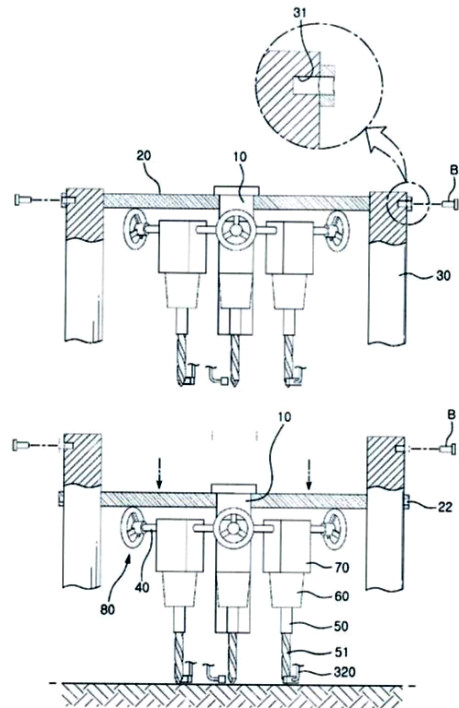


FIG.1

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 95332 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2021-06546 | (85) 18/10/2021 | |
| (22) 24/08/2021 | (86) PCT/CN2021/114392 | 24/08/2021 |
| (30) 202010923419.X | 04/09/2020 CN (87) WO2022/048476 A1 | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/0021

(51) *A63F 13/55; G06F 3/0488; G06F 3/0481; A63F 13/52; A63F 13/837*

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park,
Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) WU, Shengyu (CN); TIAN, Cong (CN); QIU, Meng (CN); HE, Jingjing (CN); ZOU, Dancheng (CN); LIU, Boyi (CN); CUI, Weijian (CN); LI, Yi (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN VẬT PHẨM ẢO, THIẾT BỊ ĐÀU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển vật phẩm ảo, thiết bị đầu cuối, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và thuộc về lĩnh vực các kỹ thuật máy tính. Phương pháp này bao gồm: hiển thị các biểu tượng vật phẩm sau khi thao tác nhấn trên nút xoay được phát hiện; điều khiển, khi thao tác nhấn di chuyển đến biểu tượng vật phẩm mục tiêu và khoảng thời gian đạt tới khoảng thời gian mục tiêu, đối tượng ảo để giữ vật phẩm mục tiêu tương ứng với biểu tượng vật phẩm mục tiêu; điều khiển, để đáp lại việc di chuyển của thao tác nhấn, đối tượng ảo để ngấm ở vị trí mục tiêu; và điều khiển, để đáp lại việc nhả thao tác nhấn, đối tượng ảo để ném vật phẩm mục tiêu đến vị trí mục tiêu. Việc hiển thị, lựa chọn, ngấm, và ném của vật phẩm ảo có thể được hoàn tất chỉ khi người dùng được yêu cầu để thực hiện một thao tác nhấn liên tục và rõ ràng, nhờ đó làm đơn giản quá trình thao tác và cải thiện hiệu quả ném.

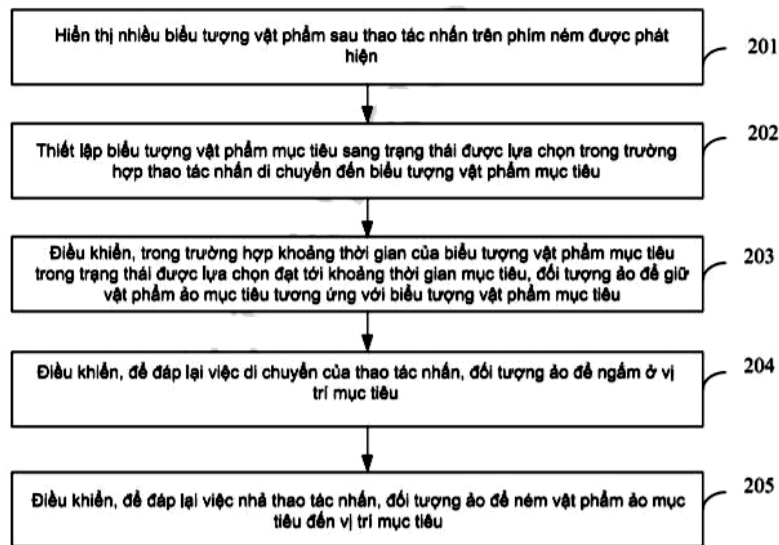


FIG. 2

(11) 95333 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-07576

(22) 25/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) G06N 3/08

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Bá Khải (VN); Nguyễn Đình Quốc (VN); Phạm Huy Tùng (VN); Bùi Hải Hưng (VN); Phùng Quốc Định (VN); Lê Minh Trung (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG KHOẢNG CÁCH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO SINH DỮ LIỆU SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP ƯỚC LƯỢNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ước lượng khoảng cách và phương pháp tạo sinh dữ liệu sử dụng phương pháp ước lượng này mà sử dụng phương pháp được cải tiến để ước tính khoảng cách Wasserstein giữa hai độ đo. Một phương án được áp dụng cho mạng đối nghịch tạo sinh (GAN) mà tạo ra các hình ảnh giả tương ứng với miền dữ liệu kỳ vọng mà bao gồm số lượng dữ liệu thực. Bộ tạo sinh của GAN được huấn luyện bằng cách tối thiểu hóa mất mát vận chuyển tối ưu giữa dữ liệu được tạo ra nêu trên và dữ liệu thực nêu trên. Mất mát vận chuyển tối ưu được tối thiểu hóa bằng cách thực hiện: lấy mẫu các tập con dữ liệu từ dữ liệu được tạo ra, để thu được các tập nhỏ thứ nhất; lấy mẫu các tập con dữ liệu từ dữ liệu thực, để thu được các tập nhỏ thứ hai; tính toán các khoảng cách Wasserstein giữa mỗi cặp tập nhỏ thứ nhất và tập nhỏ thứ hai; ước lượng mất mát vận chuyển tối ưu bằng cách tính toán tổng có trọng số của các khoảng cách Wasserstein nêu trên, trong đó các trọng số của các khoảng cách Wasserstein là nghiệm của ánh xạ vận chuyển tối ưu từ các tập nhỏ thứ nhất đến các tập nhỏ thứ hai.

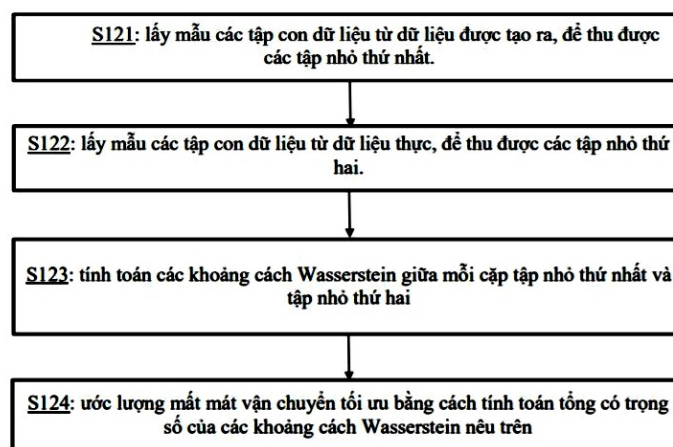


FIG.1B

(11) 95334 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-07589

(22) 26/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

(51) **D06M 15/00**

(71) **G-FUN INDUSTRIAL CORPORATION (TW)**

No.3, Gongye 6th Rd., Guanyin Dist., Taoyuan City 328, Taiwan, R.O.C.

(72) Chiu-Hsiung Tsai (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **VẢI CHỨC NĂNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI CHỨC NĂNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải chức năng và phương pháp sản xuất vải chức năng này. Vải chức năng này bao gồm vật liệu nền nhựa polyuretan và vật liệu khuôn quang học bằng nhựa. Trong vải chức năng này, hàm lượng của vật liệu nền nhựa polyuretan nằm trong khoảng từ 48% khối lượng đến 95% khối lượng và hàm lượng của vật liệu khuôn quang học bằng nhựa từ 5% khối lượng đến 50% khối lượng. Vải chức năng còn bao gồm chất hấp thụ tia cực tím, chất phụ gia chống oxy hóa và chất phụ gia kháng khuẩn. Vải chức năng này đáp ứng các tiêu chuẩn thử nghiệm: (1) đạt mức 4 của thử nghiệm độ ngả màu vàng phenol; (2) qua được ít nhất 60 giờ thử nghiệm độ bền thời tiết; (3) qua được ít nhất bốn tuần thử nghiệm khả năng chống phân hủy trong nước với điều kiện thử nghiệm ở nhiệt độ 70°C và độ ẩm tương đối 95%; và (4) đạt ít nhất một chứng nhận về Tiêu chuẩn tái chế toàn cầu (GRS) và Tiêu chuẩn tuyên bố tái chế (GRS).

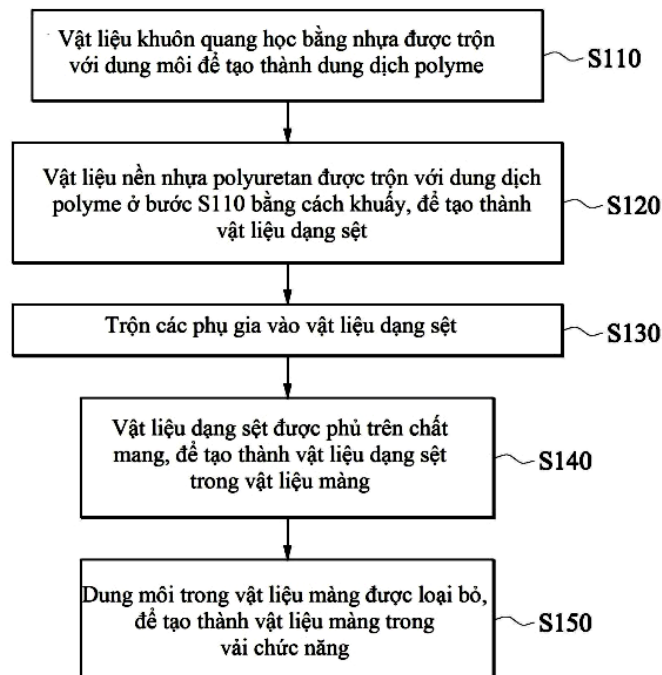


FIG. 1

(11) 95335 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-07612

(22) 26/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

(51) B60R 1/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

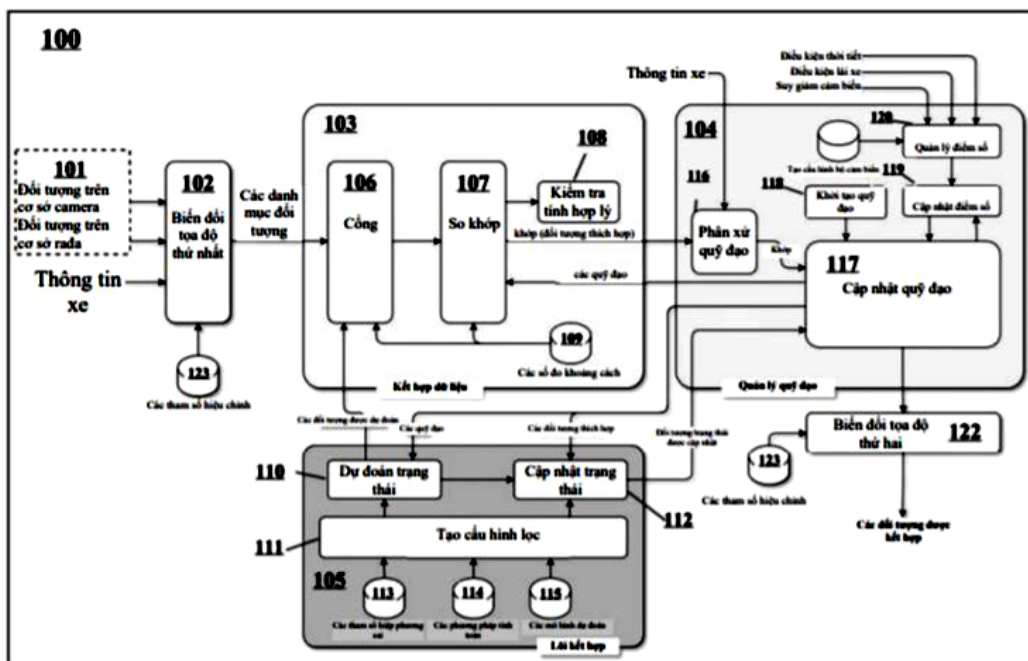
(72) Hồ Phan Minh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG KẾT HỢP ĐỐI TƯỢNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống kết hợp đối tượng. Phương pháp này bao gồm các bước: chuyển đổi đối tượng đầu vào thành tọa độ chung, trong đó đối tượng đầu vào được thu thập từ camera hoặc radar được lắp trên xe ở thời gian đo hiện tại; xác định đối tượng được dự đoán ở thời gian đo hiện tại dựa trên quỹ đạo (track) đã xuất hiện mà đã được chỉ định cho đối tượng đã xuất hiện; tạo ra vùng quan tâm xuất hiện xung quanh đối tượng được dự đoán; xác định độ tương đồng của đối tượng đầu vào với vùng quan tâm của đối tượng được dự đoán; cập nhật đối tượng được dự đoán với thông tin của đối tượng thích hợp là đối tượng đầu vào được xác định là tương tự với vùng quan tâm để tạo ra đối tượng được cập nhật; và kết hợp đối tượng thích hợp với quỹ đạo đã xuất hiện bằng cách cập nhật quỹ đạo đã xuất hiện với thông tin của đối tượng được cập nhật.

FIG. 1



(11) 95336 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-07617

(22) 26/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

(51) G06N 5/02

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

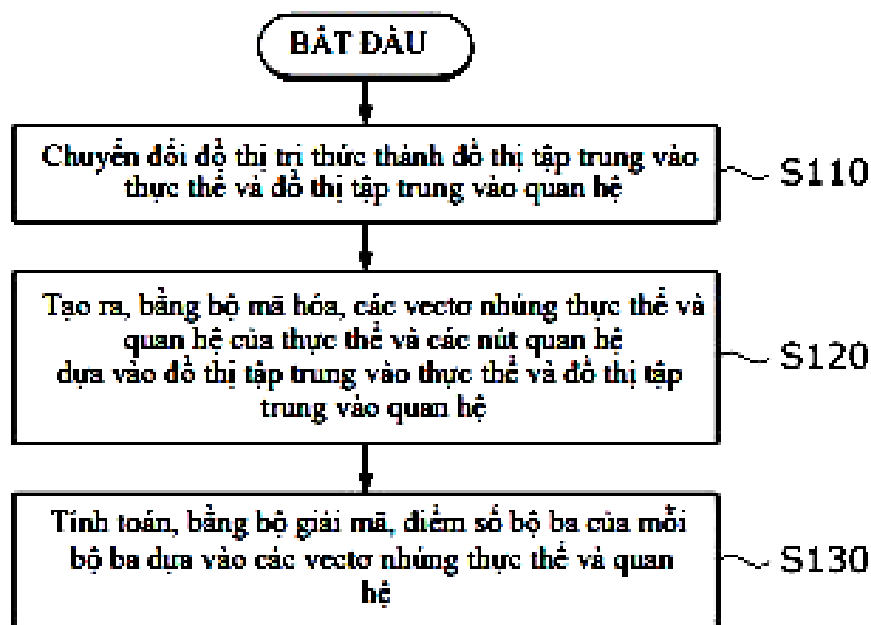
(72) Tống Văn Vinh (VN); Nguyễn Quốc Đại (VN); Phùng Quốc Định (AU); Nguyễn Quốc Đạt (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HOÀN THIỆN ĐỒ THỊ TRI THỨC**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp hoàn thiện đồ thị tri thức. Phương pháp này bao gồm bước thu được đồ thị tri thức bao gồm nhiều bộ ba, trong đó mỗi bộ ba bao gồm đầu, quan hệ và đuôi; chuyển đổi đồ thị tri thức thành đồ thị tập trung vào thực thể; chuyển đổi đồ thị tri thức thành đồ thị tập trung vào quan hệ; tạo ra, bằng bộ mã hóa, các vectơ nhúng thực thể và quan hệ của các nút quan hệ và thực thể dựa vào đồ thị tập trung vào thực thể và đồ thị tập trung vào quan hệ; và tính toán, bằng bộ giải mã, điểm số bộ ba của mỗi bộ ba dựa vào các vectơ nhúng thực thể và quan hệ.

Fig. 2



(11) **95337 A**

(43) 26/06/2023

(21) **1-2021-07628**

(22) 26/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/04/2023

(51) **C12P 19/12**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**

Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ

(72) Nguyễn Công Hà (VN); Nguyễn Thị Lệ Ngọc (VN); Nguyễn Tấn Hùng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MẠCH NHA (MALT) TỪ LÚA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mạch nha (malt) từ lúa bao gồm các bước sau: i) tiến hành ngâm lúa trong nước ở nhiệt độ 30°C trong thời gian 24 giờ và thu được lúa ngâm; ii) tiến hành nảy mầm lúa ngâm ở nhiệt độ 30°C trong thời gian 4 ngày ở điều kiện yếm khí không hoàn toàn, và thu được mạch nha (malt) tươi; iii) tiến hành ủ nhiệt yếm khí mạch nha (malt) tươi ở nhiệt độ từ 50°C đến 60°C trong thời gian 60 phút, và thu được mạch nha (malt) ủ nhiệt; iv) tiến hành sấy (rang) mạch nha (malt) ủ nhiệt ở nhiệt độ từ 120°C đến 125°C trong thời gian từ 60 phút đến 75 phút, thu được mạch nha (malt) thành phẩm và hút chân không để bảo quản ở nhiệt độ phòng.

- (11) 95338 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2021-07656 (85) 29/11/2021
 (22) 17/08/2021 (86) PCT/CN2021/112976 17/08/2021
 (30) 202010986416.0 18/09/2020 CN (87) WO2022/057550 24/03/2022
 (51) *F15B 11/16; F15B 13/02; F15B 11/17; E02F 9/22*
 (71) **JIANGSU XCMG CONSTRUCTION MACHINERY RESEARCH INSTITUTE LTD. (CN)**
 No.26, Tuolanshan Road, Economic Development Zone, Xuzhou, Jiangsu 221004, China
 (72) SUN, Hui (CN); LI, Shuicong (CN); CHANG, Yixiong (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG DÒNG DƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỘ ỔN ĐỊNH PHỨC HỢP CỦA GIÁ TRƯỢT TRÊN VÀ GIÁ TRƯỢT DƯỚI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dòng dương và phương pháp điều khiển độ ổn định phức hợp của giá trượt trên và giá trượt dưới. Hệ thống dòng dương để điều khiển độ ổn định phức hợp của giá trượt trên và giá trượt dưới bao gồm: bơm chính thứ nhất; bơm chính thứ hai; thân van thứ nhất và thân van thứ hai. Thân van thứ nhất có đường dẫn dầu vào chính thứ nhất, và bao gồm các nhóm từ thứ nhất đến thứ năm, trong đó đường dẫn dầu vào chính thứ nhất bao gồm van dịch chuyển thẳng và van chảy tràn nhánh phụ được bố trí trong nhóm thứ nhất, van dịch chuyển trái được bố trí trong nhóm thứ hai, van điều khiển cơ cấu giá trượt trên thứ nhất được bố trí trong nhóm thứ ba, van điều khiển cơ cấu giá trượt trên thứ hai được bố trí trong nhóm thứ tư và van giải phóng vị trí trung tính thứ nhất được bố trí trong nhóm thứ năm. Thân van thứ hai có đường dẫn dầu vào chính thứ hai, và bao gồm các nhóm từ thứ nhất đến thứ năm, trong đó đường dẫn dầu vào chính thứ hai bao gồm van dịch chuyển phải được bố trí trong nhóm thứ nhất, van điều khiển cơ cấu giá trượt trên thứ ba được bố trí trong nhóm thứ hai, van điều khiển cơ cấu giá trượt trên thứ tư được bố trí trong nhóm thứ ba, van điều khiển cơ cấu giá trượt trên thứ năm được bố trí trong nhóm thứ tư và van giải phóng vị trí trung tính thứ hai được bố trí trong nhóm thứ năm.

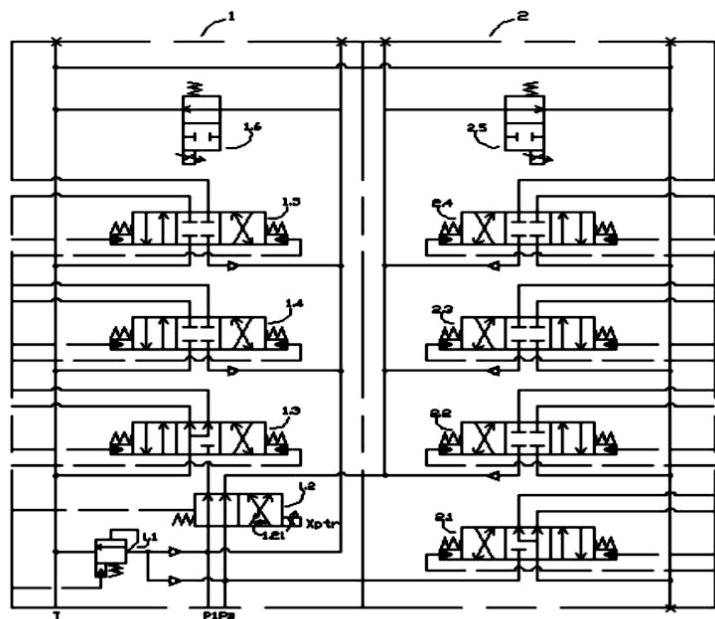


Fig. 1

(11) 95339 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-07663

(22) 29/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **D21B 1/00**

(71) 1. **VŨ THỊ LIỄU (VN)**

Số 12, gác 102/55 đường Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

2. **NGUYỄN VĂN HẠNH (VN)**

Xóm 5, xã Diễn Hoàng, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, Việt Nam

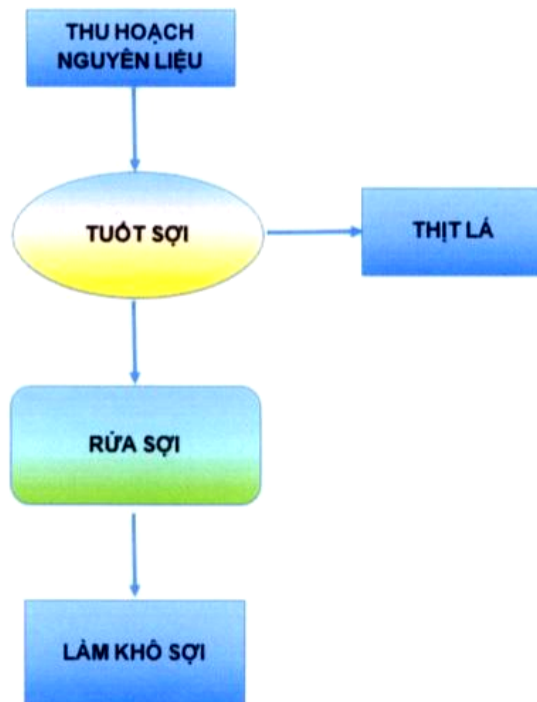
(72) Vũ Thị Liễu (VN); Nguyễn Văn Hạnh (VN)

(74) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(54) **QUY TRÌNH TÁCH SỢI TỪ THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO PHÂN VI SINH TỪ PHỤ PHẨM SAU KHI TÁCH SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tách sợi từ thực vật bao gồm các bước thu hoạch nguyên liệu, tách sợi, rửa sợi, làm khô sợi để được sợi thành phẩm. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo phân vi sinh từ thịt lá được tạo ra từ quy trình tách sợi lá dừa đã nêu như được mô tả trong sáng chế.

HÌNH VẼ



HÌNH 1

(11) **95340 A**

(43) 26/06/2023

(21) **1-2021-07703**

(22) 30/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

(51) *A23L 19/15; A23L 33/00*

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Văn Việt Mẫn (VN); Trần Thị Thu Trà (VN); Nguyễn Thị Nguyên (VN); Phạm Kim Nguyệt Thanh (VN); Tạ Bửu Thanh Xuân (VN)

(54) **BỘT THỰC PHẨM CHỨA VỎ ĐẬU XANH (VIGNA RADIATA) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bột thực phẩm chứa vỏ đậu xanh (*Vigna radiata*) giúp tăng hàm lượng chất xơ, các chất phenolic và hoạt tính kháng oxy hóa bao gồm: bột vỏ đậu xanh từ 5% đến 50% tổng khối lượng; và bột thực phẩm từ 50% đến 95% tổng khối lượng; trong đó hàm lượng chất xơ tăng từ 1,4 lần đến 1105 lần, các chất phenolic tăng từ 1,3 lần đến 540 lần, và hoạt tính kháng oxy hóa tăng từ 1,5 lần đến 660 lần so với bột thực phẩm không chứa cùng hàm lượng vỏ đậu xanh; và phương pháp tạo bột này.

(11) 95341 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-07716

(22) 30/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

(51) G01C 21/32

(71) CÔNG TY TNHH MAPDAS (VN)

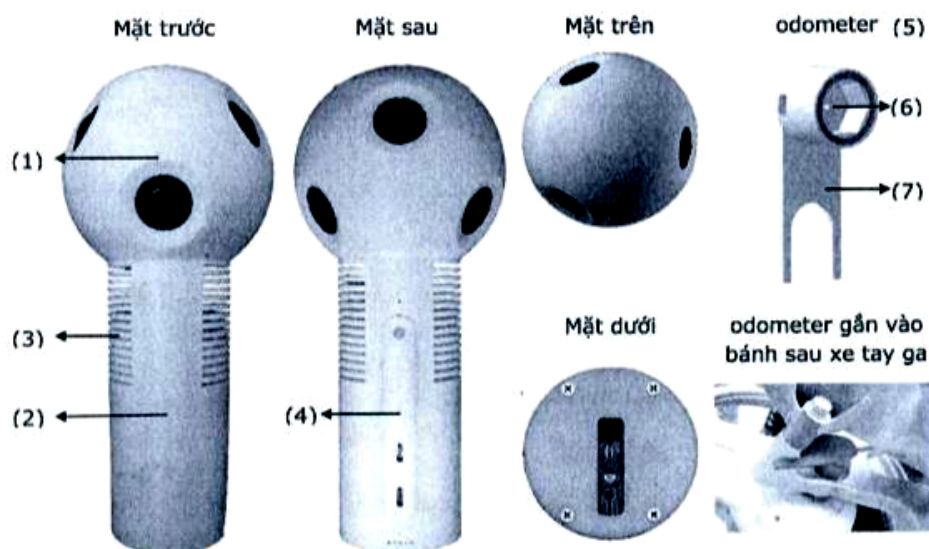
Số 31 đường số 7, KĐT mới An Phú, An Khánh, phường An Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Khắc Minh Khôi (VN); Nghiêm Xuân Hoàng (VN); Đặng Đình Huy (VN)

(54) **HỆ THỐNG THU THẬP DỮ LIỆU BẢN ĐỒ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu thập dữ liệu bản đồ lưu động chuyên dụng (MMS), trong đó thiết bị này bao gồm: hệ thống camera gồm sáu camera được bố trí xung quanh phần vỏ ngoài hình cầu để thu thập dữ liệu hình ảnh; hệ thống các cảm biến định vị để thu thập dữ liệu định vị; và hệ thống máy tính nhúng để điều khiển và vận hành toàn bộ thiết bị. Các phương án thực hiện của sáng chế mang lại những hiệu quả như sau: có thể chế tạo được một thiết bị MMS chuyên dụng với giá thành thấp, dễ bảo trì và sửa chữa, có năng suất thu thập dữ liệu cao, chất lượng dữ liệu tốt và kích thước nhỏ gọn đủ để tiến hành thu thập tại những khu vực có đường giao thông hẹp.

[Fig.1]



- (11) **95342 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2021-07718**
- (22) 01/12/2021
- (51) **C03C 4/00; C03C 4/12; C03C 3/14**
- (71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**
số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Phan Tiến Dũng (VN); Trần Thị Hồng (VN); Đoàn Tuấn Anh (VN)
- (54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU THỦY TINH PHA TẠP MnO_2 DÙNG ĐỂ CHẾ TẠO ĐI ỚT PHÁT QUANG ÁNH SÁNG ĐỎ VÀ VẬT LIỆU THỦY TINH THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo vật liệu thủy tinh pha các nguyên tố chuyển tiếp bao gồm các bước sau:
- bước 1: chuẩn bị nguyên liệu bao gồm các oxit TeO_2 , B_2O_3 , Na_2O , ZnO và MnO_2 ;
 - bước 2: trộn và nghiền hỗn hợp TeO_2 , B_2O_3 , Na_2O , ZnO và MnO_2 với tỷ lệ mol như sau: $50TeO_2 : 28B_2O_3 : 10ZnO : 10Na_2O : 2MnO_2$ ở nhiệt độ phòng trong môi trường không khí với thời gian là 2 giờ;
 - bước 3: sấy hỗn hợp các oxit TeO_2 , B_2O_3 , Na_2O , ZnO và MnO_2 đã được nghiền trộn thu được từ bước 2 ở nhiệt độ $100^\circ C$ trong thời gian 24 giờ;
 - bước 4: nung hỗn hợp các oxit TeO_2 , B_2O_3 , Na_2O , ZnO và MnO_2 đã được sấy ở bước 3 ở nhiệt độ $1300^\circ C$ trong thời gian 2,5 giờ với tốc độ gia nhiệt $5^\circ C/phút$ để thu được thủy tinh;
 - bước 5: ủ thủy tinh thu được ở bước 4 ở nhiệt độ $350^\circ C$ trong thời gian 5 giờ; và
 - bước 6: mài và đánh bóng thủy tinh đã được ủ thu được từ bước 5 để thu được thủy tinh thành phẩm.

(11) **95343 A**

(43) 26/06/2023

(21) **1-2021-07733**

(22) 01/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) **A43B 3/00**

(71) **ZHONG QIANG YI TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)**

No. 910, Zhongshan Rd., Shengang Dist., Taichung City, Taiwan, R.O.C.

(72) Tzu-Chiang Kao (TW)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MŨ GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mũ giày. Phương pháp sản xuất mũ giày theo sáng chế bao gồm các bước lấy nguyên liệu làm mũ giày, tạo hình mũ giày, gia công mũ giày và in mũ giày lần lượt được vận hành. Do đó vải giày dép kết hợp nhiều lớp (3) được sản xuất và gia công thêm để tạo thành mũ giày theo yêu cầu. Do đó nhiệt độ và thời gian gia nhiệt khác nhau được cài đặt để nóng chảy và kết dính bằng nhiệt chất đàn hồi nhiệt dẻo lên vải giày dép được làm từ các vật liệu khác nhau nhằm đáp ứng các yêu cầu khác nhau của người sử dụng. Hơn nữa, hiệu quả sản xuất được cải thiện và năng lực sản xuất được tăng lên nhờ sự kết hợp của một khuôn trên (21) với nhiều khuôn dưới (22). Phương pháp theo sáng chế hiệu quả hơn so với những phương pháp đang được sử dụng hiện nay.

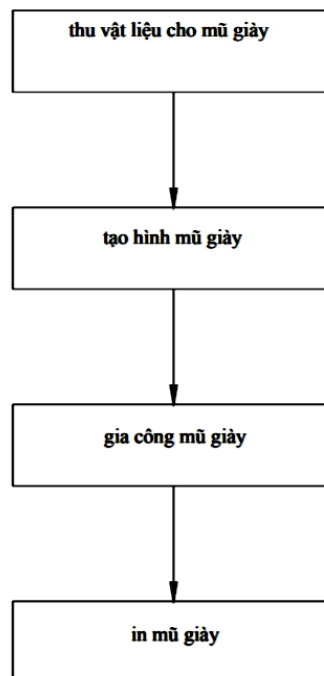


FIG. 1

(11) 95344 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-07770

(22) 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2021

(51) G06N 3/08

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

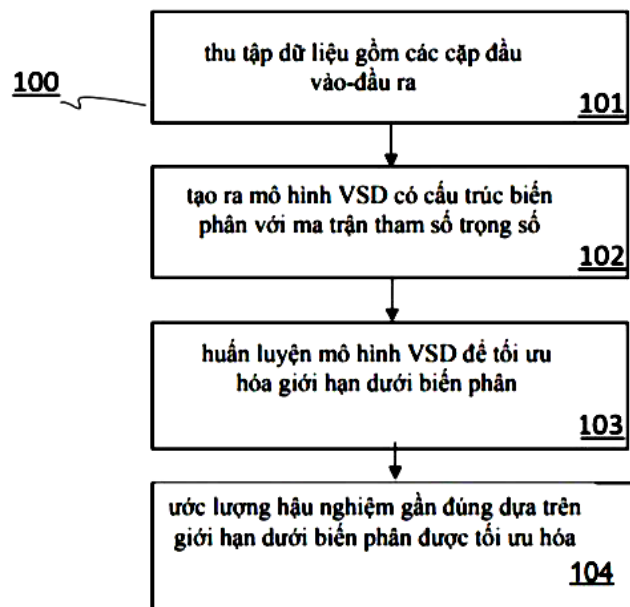
(72) Nguyễn Văn Sơn (VN); Nguyễn Bá Khải (VN); Thân Quang Khoát (VN); Bùi Hải Hưng (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SUY DIỄN BIẾN PHÂN DROPOUT CÓ CẤU TRÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp suy diễn biến phân Dropout có cấu trúc. Phương pháp này bao gồm các bước: thu tập dữ liệu gồm các cặp đầu vào-đầu ra để cấp vào lớp đầu vào của mô hình biến phân Dropout có cấu trúc; tạo ra mô hình biến phân Dropout có cấu trúc với ma trận tham số trọng số; huấn luyện mô hình biến phân Dropout có cấu trúc với tập dữ liệu bằng ít nhất một trong số các hoạt động: đưa nhiễu dưới dạng vector nhiễu được lấy mẫu từ phân phối Gauss vào lớp đầu vào, nhờ đó thu được ma trận trọng số ngẫu nhiên dựa trên ma trận tham số trọng số, áp đặt phân phối tiên nghiệm lên ma trận trọng số ngẫu nhiên, áp dụng suy luận biến phân cho mô hình biến phân Dropout có cấu trúc, và tối ưu hóa giới hạn dưới biến phân, nhờ đó ước lượng hậu nghiệm gần đúng dựa trên giới hạn dưới biến phân được tối ưu hóa.

FIG.1



(11) **95345 A**

(43) 26/06/2023

(21) **1-2021-07802**

(22) 03/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2021

(51) **A61C 15/04**

(75) **VŨ THỊ LIỄU (VN)**

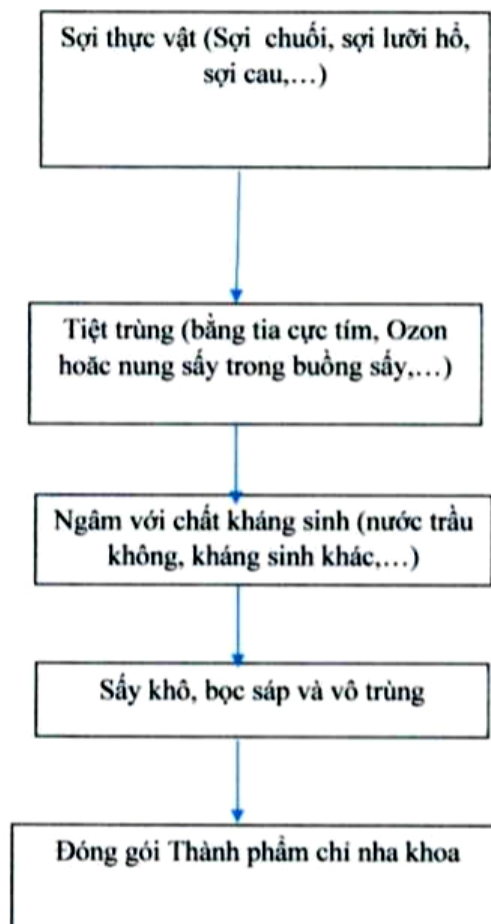
Số 12, gác 102/55 đường Hoàng Đạo Thành, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

(74) Công ty TNHH Hùng Sơn và cộng sự (HUNG SON & PARTNERS)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHỈ NHA KHOA VÀ CHỈ NHA KHOA ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chỉ nha khoa bao gồm các bước (i) lựa chọn nguyên liệu, (ii) tiệt trùng, (iii) xử lý kháng sinh, (iv) sấy khô, (v) bọc sáp và (vi) đóng gói thành phẩm và chỉ nha khoa được tạo thành từ quy trình này.

HÌNH 1



(11) 95346 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-07812

(22) 03/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2021

(51) A45F 3/24

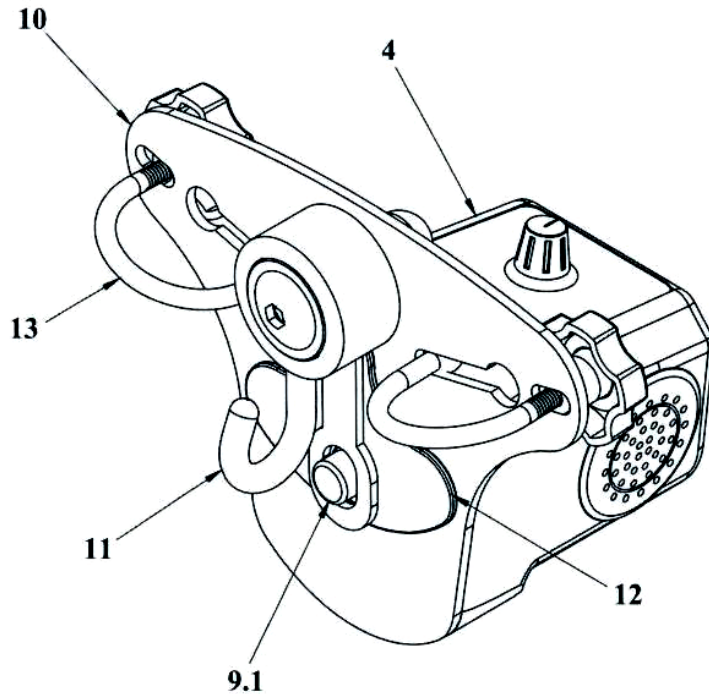
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TƯỞNG LAI VIỆT (VN)**

Số 43 đường 72, ấp Đình, xã Tân Phú Trung, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Trường Sang (VN); Nguyễn Xuân Hoàng (VN); Nguyễn Duy Tâm (VN); Võ Minh Thanh (VN); Nguyễn Thanh Huy (VN); Nguyễn Duy Điều (VN)

(54) **THIẾT BỊ ĐƯA VÕNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đưa vông bao gồm: vỏ che (4), bên trong có động cơ (5) và có hộp giảm tốc (6) để truyền động lực cho các cơ cấu xoay để biến chuyển động quay thành chuyển động tịnh tiến làm đu đưa vông, bề mặt tấm đế (10) có rãnh ngang để phân trục nhô ra (9.1) của con trượt có thể chuyển động theo hướng ngang, móc treo vông (11) có thể chuyển động lắc theo chuyển động của phân trục nhô ra, tấm che (12) có thể chuyển động lắc theo móc treo vông để che rãnh ngang của tấm đế bảo vệ không để người sử dụng chạm tay vào bên trong phân trục nhô ra (9.1) khi thiết bị hoạt động, các cùm treo (13) để treo thân máy vào giá vông, và mạch điều khiển để điều khiển tốc độ của động cơ (5).



H.6

(11) **95347 A**

(43) 26/06/2023

(21) **1-2021-07888**

(22) 08/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

(51) **A23L 33/00**

(71) **SISONFARM TORY., LTD.** (KR)

796, Olympic-ro, Gangdong-gu, Seoul, Republic of Korea

(72) Kim Kang San (KR)

(74) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(54) **THẢO DƯỢC HỖ TRỢ ĂN KIÊNG CẢI THIỆN BÉO PHÌ**

(57) Sáng chế này đề cập đến thảo dược dành cho người ăn kiêng để cải thiện bệnh béo phì và các phương pháp sử dụng thảo dược này. Thảo dược theo sáng chế chứa các thành phần cải thiện bệnh béo phì như Coix (yulmu, Job's Tears, adlay, Chinese Pearl barley), ngưi bàng, quýt, cây nho sắn dây, đuôi thần lãn Châu Á, rễ cây đậu tằm sữa, Morus alba, Eucommia Ulmoides Oliver và bạch chỉ.

(11) 95348 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-07914

(22) 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2021

(51) C09K 11/06; B82Y 20/00; B82Y 30/00

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Số 334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Mạnh Quỳnh (VN); Hoàng Văn Huy (VN); Trần Thị Tình (VN); Nguyễn Hưng Nguyên (VN); Nguyễn Anh Đức (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO TIÊU CẦU NANO SiO₂ BỌC CHẤM LƯỢNG TỬ SILIC PHÁT QUANG CHỨA NHÓM CHỨC NH₂ VÀ VẬT LIỆU DẠNG HẠT TIÊU CẦU NANO SiO₂ BỌC CHẤM LƯỢNG TỬ SILIC PHÁT QUANG CHỨA NHÓM CHỨC NH₂ DÙNG ĐỂ ĐÁNH DẤU SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo tiêu cầu nano SiO₂ bọc chấm lượng tử silic (Si) phát quang (tiêu cầu Si-QDs/SiO₂) chứa nhóm chức NH₂ về cơ bản bao gồm hai bước chính (i) chế tạo các chấm lượng tử silic (hạt Si-QDs) bằng phương pháp thủy nhiệt và (ii) bọc các chấm lượng tử silic bằng lớp vỏ SiO₂ chứa nhóm chức NH₂.

Sáng chế còn đề xuất vật liệu dạng hạt tiêu cầu nano SiO₂ bọc các chấm lượng tử silic phát quang chứa nhóm chức NH₂ thu được bằng quy trình này dùng để đánh dấu sinh học, bao gồm ứng dụng làm bột hiển thị dấu vân tay tại hiện trường. Các tiêu cầu nano SiO₂ bọc các chấm lượng tử silic phát quang (tiêu cầu Si-QDs/SiO₂) chứa nhóm chức NH₂ theo sáng chế có hiệu suất lượng tử (QY) tuyệt đối của dung dịch chứa lõi/vỏ cầu (chấm lượng tử silic/tiêu cầu nano SiO₂) có các nhóm chức NH₂ trên bề mặt đạt 18%. Ứng dụng hiển thị dấu vân tay cho thấy, các tiêu cầu Si-QDs/SiO₂ chứa nhóm chức NH₂ thể hiện tính chất bám dính tốt hơn trên bề mặt của vân tay so với các tiêu cầu Si-QDs/SiO₂ không có nhóm chức NH₂, hứa hẹn trở thành vật liệu bột hiển thị dấu vân tay trong các quá trình nhận dạng tại hiện trường.

(11) 95349 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-07922

(22) 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2021

(51) C22C 1/08; C22C 33/04; B22F 3/11

(71) METAL INDUSTRIES RESEARCH&DEVELOPMENT CENTRE (TW)

No. 1001 Kaonan Highway, Kaohsiung, Taiwan, R.O.C.

(72) Chen-Yu WU (TW); Jian-You LIN (TW); Sheng-Yuan CHENG (TW); Chin-Hsiang SHIH (TW); Po-Kun SHIH (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KIM LOẠI XÓP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất kim loại xốp bao gồm: lò nấu chảy; lò tạo xốp giữ nhiệt, nối thông với lò nấu chảy và bao gồm cửa nạp khí và cửa xả vật liệu nóng chảy, trong đó cửa nạp khí được cấu tạo để cấp và lan truyền khí trong lò tạo xốp giữ nhiệt; và cơ cấu rút ra và dẫn hướng, nối thông với lò tạo xốp giữ nhiệt và bao gồm cửa nạp vật liệu nóng chảy và cửa xả phôi, trong đó cửa nạp vật liệu nóng chảy được nối với cửa xả vật liệu nóng chảy, rãnh rút ra kéo dài từ cửa nạp vật liệu nóng chảy về phía cửa xả phôi, rãnh rút ra được uốn cong để tạo ra góc tròn, và góc tròn nằm trong khoảng từ R5 đến R15. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất kim loại xốp để tạo ra vật liệu tấm kim loại xốp.

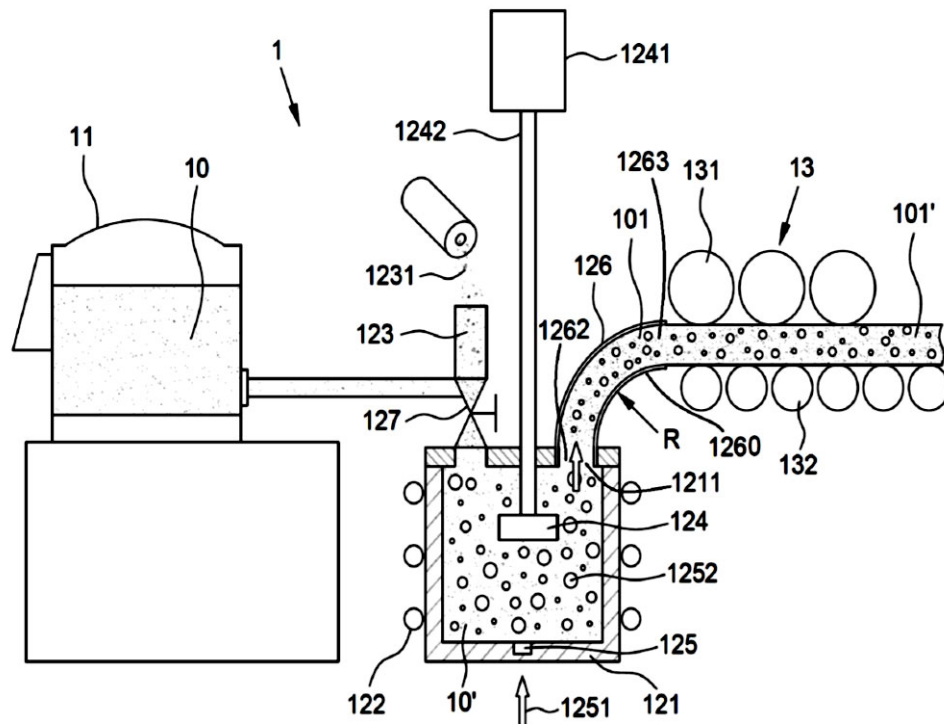


FIG. 2

(11) 95350 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-07928

(22) 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2021

(51) G09B 19/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

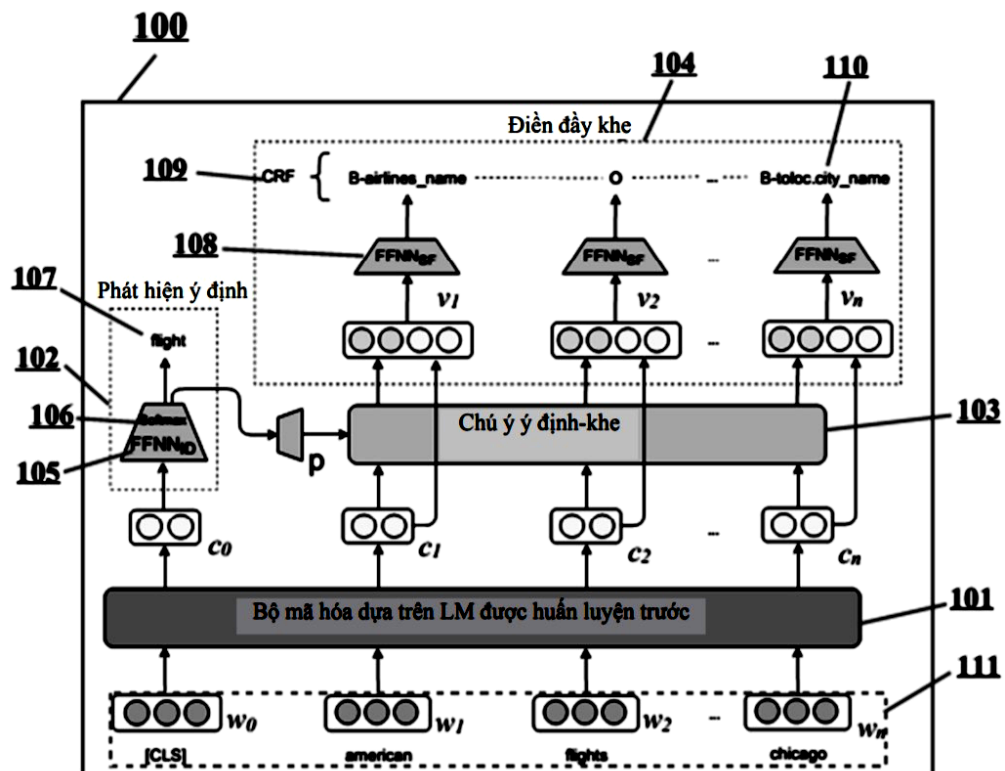
(72) Đào Hoàng Mai (VN); Trương Hưng Thịnh (VN); Nguyễn Quốc Đạt (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH HỌC MÁY ĐỂ PHÁT HIỆN Ý ĐỊNH VÀ ĐIỀN ĐẦY KHE

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống huấn luyện mô hình học máy, trong đó mô hình học máy được huấn luyện có khả năng thực hiện tác vụ phát hiện ý định và điền đầy khe (intent detection and slot filling task). Phương pháp và hệ thống cải tiến JointBERT+CRF theo tình trạng kỹ thuật mới nhất bằng cách đưa vào lớp chú ý ý định-khe để tích hợp thông tin ngữ cảnh ý định vào việc điền đầy khe một cách rõ ràng.

FIG. 1



(11) **95351 A**

(43) 26/06/2023

(21) **1-2021-07930**

(22) 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2021

(51) **G06K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)**

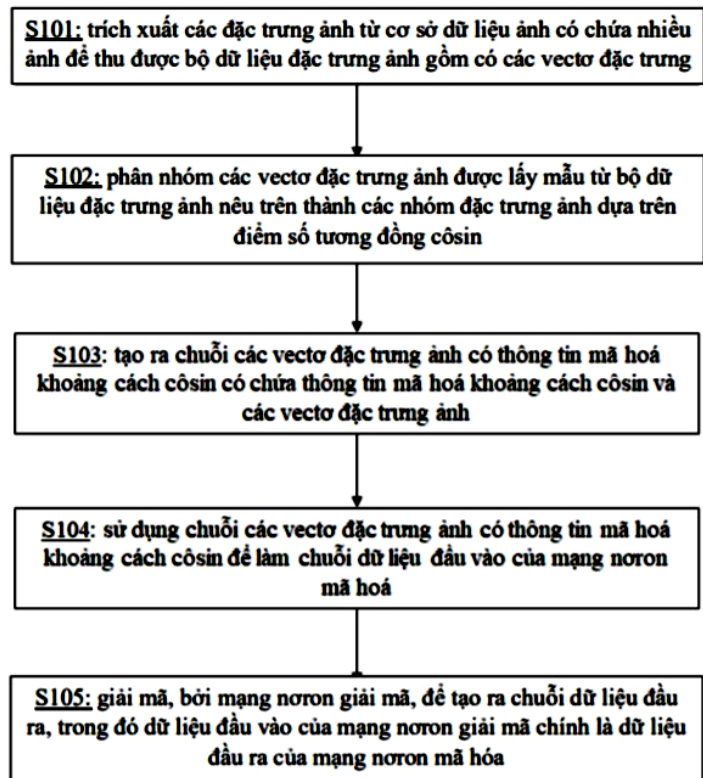
Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Xuân Bắc (VN); Bùi Đức Toàn (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN NHÓM BẰNG CÁCH SỬ DỤNG MÔ HÌNH BỘ MÃ HÓA-BỘ GIẢI MÃ DỰA TRÊN CƠ CHẾ CHÚ Ý VÀ VẬT GHI DỪNG ĐỂ NHẬN DẠNG ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân nhóm bằng cách sử dụng mô hình bộ mã hóa-bộ giải mã dựa trên cơ chế chú ý và vật ghi. Phương pháp này trích xuất các đặc trưng ảnh, phân nhóm để tạo thành các nhóm vectơ đặc trưng ảnh, và dựa vào điểm số tương đồng cosin giữa các vectơ đặc trưng ảnh để sắp xếp mỗi nhóm vectơ đặc trưng ảnh thành chuỗi các vectơ đặc trưng ảnh. Chuỗi các vectơ đặc trưng ảnh này có thể bao gồm các vectơ mã hoá khoảng cách cosin được ghép nối với các vectơ đặc trưng ảnh tương ứng và được sử dụng làm chuỗi dữ liệu đầu vào trong các mô hình mạng nơron mã hoá và giải mã để tạo ra chuỗi dữ liệu đầu ra từ chuỗi dữ liệu đầu vào. Chuỗi dữ liệu đầu ra là chuỗi nhị phân có giá trị ở một vị trí là 1 hoặc 0 biểu thị ảnh tương ứng với vị trí đó thuộc cùng nhóm hoặc khác nhóm so với ảnh trung tâm của nhóm.



Hình 1

(11) 95352 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-07938

(22) 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2021

(51) A47J 31/02

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN HÀNG TIÊU DÙNG MASAN (VN)

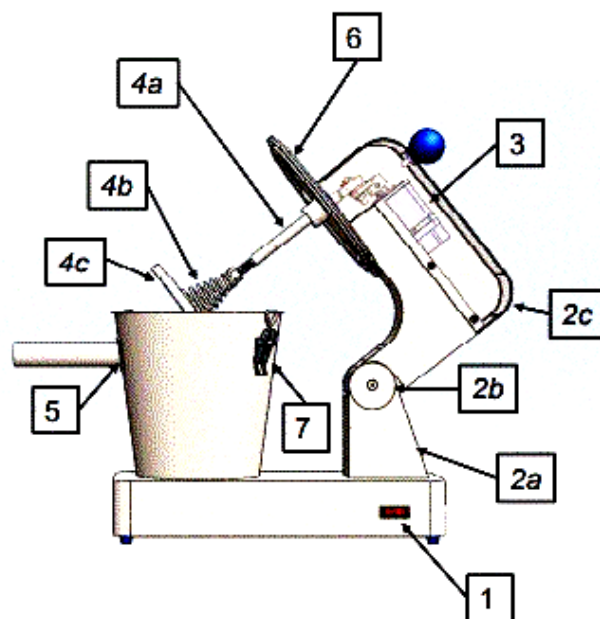
Tầng 12, toà nhà MPlaza Saigon, 39 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hoàng Yến (VN)

(74) Công ty Luật TNHH AGL (AGL LAW)

(54) MÁY TRÍCH LY TRÀ

(57) Sáng chế đề cập đến máy trích ly trà bao gồm: thân máy (2) gồm phần thân dưới (2a) và phần thân trên (2c) được nối nhau qua bản lề khớp động (2b), trong đó phần thân trên (2c) có thể nâng lên/hạ xuống nhờ bản lề khớp động (2b) một góc từ 0 đến 90° so với phương thẳng đứng; mô-tơ điện (3) được bố trí bên trong phần thân trên (2c) để cung cấp chuyển động cho bộ phận dầm trà (4); bộ phận dầm trà (4) bao gồm thanh dầm trà (4a) có thể chuyển động tịnh tiến và tấm lưới (4c) được liên kết với đầu dưới của thanh dầm trà (4a), tốt hơn là qua lò xo (4b), trong đó thanh dầm trà (4a) được liên kết với mô-tơ điện (3) thông qua cơ cấu biến đổi chuyển động (3a); cối dầm trà (5) mà việc dầm trà bởi bộ phận dầm trà (4) được tiến hành trong đó. Máy theo sáng chế tự động hoá thao tác trích ly nguyên liệu trà bằng cơ học, các nguyên liệu trà được trích ly hoàn toàn bằng bằng máy và không phụ thuộc vào thao tác người thực hiện nên chất lượng của dịch trích ly luôn đồng nhất giữa các lần thực hiện.



Hình 1

- (11) **95353 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2021-07956**
- (22) 10/12/2021
- (51) **F04F 5/04**
- (71) **VIỆN CÔNG NGHỆ NANO (INT) – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Đặng Mậu Chiến (VN); Nguyễn Văn Trường (VN); Đặng Thị Mỹ Dung (VN); Đoàn Đức Chánh Tín (VN)
- (54) **THIẾT BỊ TẠO KHÍ OXY CHO AO NUÔI TÔM CÁ VỚI HIỆU SUẤT CAO, TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG VÀ AN TOÀN SỬ DỤNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo oxy cho ao nuôi tôm cá với nhiều chức năng đặc biệt. Thiết bị sử dụng phương pháp tăng cường lưu lượng dòng khí đầu vào bằng cách bổ sung thêm các cánh quạt trên trục dẫn động có sẵn của động cơ. Thiết bị được tích hợp cảm biến đo nồng độ oxy hòa tan trong nước để tắt/ mở tự động khi nồng độ oxy hòa tan đạt/ thấp hơn mức ngưỡng oxy hòa tan được cài đặt trước, giúp tiết kiệm điện năng và nâng cao tuổi thọ của thiết bị. Bên cạnh đó, thiết bị được trang bị các tính năng tự bảo vệ và cảnh báo tức thời đến người dùng để kịp thời khắc phục khi xảy ra các sự cố như mất pha, mất điện đột ngột, động cơ bị quá nhiệt, quá dòng, kẹt rác ở chân vịt.

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 95354 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2021-07973 | (85) 13/12/2021 | |
| (22) 18/05/2021 | (86) PCT/JP2021/018744 | 18/05/2021 |
| (30) 2020-142591 | 26/08/2020 JP (87) WO2022/044448 A1 | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) **H01B 5/00; B32B 27/00; H01B 13/00**

(71) **SHOWA DENKO K.K. (JP)**

13-9, Shiba Daimon 1-Chome, Minato-ku, Tokyo 1058518, Japan

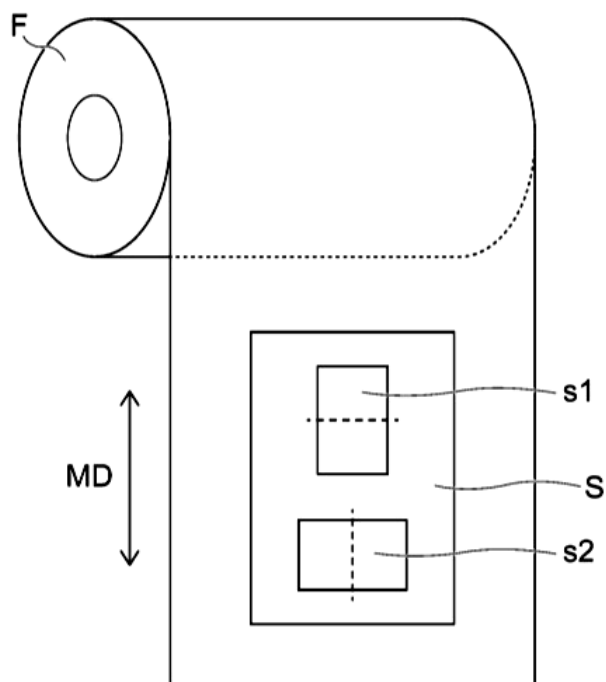
(72) YAMAKI Shigeru (JP); YONEDA Shuhei (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÀNG DẪN ĐIỆN TRONG SUỐT**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng dẫn điện trong suốt có đặc tính quang học tốt hơn, đặc tính điện tốt hơn, và còn có độ bền gấp vượt trội. Màng dẫn điện trong suốt bao gồm nền trong suốt và lớp dẫn điện trong suốt được tạo ra trên ít nhất một trong các mặt chính của nền trong suốt, trong đó lớp dẫn điện trong suốt chứa nhựa dính và sợi dẫn điện, phần cắt của màng dẫn điện trong suốt có độ thẳng từ 0,050mm trở xuống. Tốt hơn là, nền trong suốt là màng nhựa có màng nhựa dài hoặc được cắt ra từ màng dài, và có thể được gấp lại với trục gấp theo hướng vuông góc với hướng dọc của màng nhựa dài.

Fig.1



(11) 95355 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-07975

(22) 13/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) **B06B 1/02; B06B 1/18**

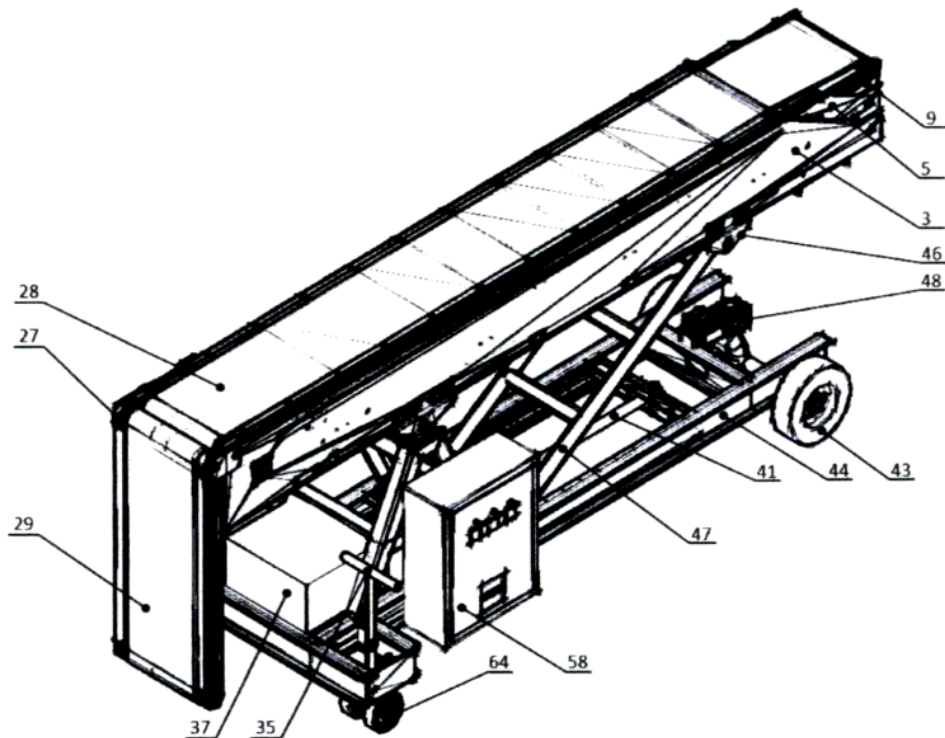
(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN FARMILA (VN)**

Số 235B Châu Thị Kim, phường 7, thành phố Tân An, tỉnh Long An

(72) Lương Trung Hiếu (VN)

(54) **HỆ THỐNG BĂNG TẢI TỰ HÀNH ĐIỀU CHỈNH CHIỀU DÀI VÀ NÂNG HẠ Ở HAI ĐẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống băng tải tự hành điều chỉnh chiều dài và nâng hạ ở hai đầu bao gồm cơ cấu nâng hạ, cơ cấu thay đổi chiều dài hệ thống băng tải, cơ cấu di chuyển tự hành. Trong đó, cơ cấu nâng hạ gồm cơ cấu nâng hạ ở nhánh băng tải chính và cơ cấu nâng hạ ở nhánh băng tải phụ. Cơ cấu thay đổi chiều dài hệ thống băng tải cũng được thực hiện ở nhánh băng tải phụ qua cơ chế nâng hạ và ở nhánh băng tải chính. Cơ cấu di chuyển tự hành thực hiện quá trình tự động hóa qua sự điều khiển của tủ điện điều khiển, cảm biến vị trí, kim định vị, thước lái.



(11) 95356 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-07983

(22) 13/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) B63C 11/46

(71) VIỆN CƠ HỌC (VN)

Số 264, phố Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Lê Khánh Toàn (VN); Vũ Đức Thanh (VN); Đặng Ngọc Anh (VN); Vũ Lâm Đông (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HƯỚNG CỦA THIẾT BỊ LẶN KHÔNG NGƯỜI LÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều hướng của thiết bị lặn không người lái bao gồm động cơ đẩy di chuyển ngang (1) và động cơ đẩy lặn-nổi (2) được gắn cố định ở hai đầu tự do của giá đỡ quay (5), giá đỡ quay (5) tạo với khung giá đỡ (3) một góc lệch (a), góc lệch (a) là góc được tạo bởi giá đỡ quay (5) và hướng di chuyển của thiết bị lặn (hướng 0x; động cơ đẩy lặn-nổi (2) được gắn cố định ở đầu tự do phía trong của giá đỡ quay (5) theo hướng thẳng đứng (hướng 0z), động cơ đẩy di chuyển ngang (1) được gắn cố định ở đầu tự do phía ngoài của giá đỡ quay (5) theo hướng nằm ngang, dọc theo chiều dài của giá đỡ quay (5), sao cho khi giá đỡ quay (5) tạo với khung giá đỡ (3) một góc lệch (a) thì trục của động cơ đẩy di chuyển ngang (1) cũng tạo một góc lệch (a) tương ứng. Với hệ thống điều hướng lực đẩy nêu trên, sáng chế khắc phục được các nhược điểm của các hệ thống đã biết, hệ thống cho phép thay đổi và kiểm soát góc lệch giữa lực đẩy (tạo ra bởi các động cơ đẩy di chuyển ngang) và phương chuyển động, giúp thiết bị lặn vận hành linh hoạt, ổn định, tiết kiệm được năng lượng tiêu hao, tăng hiệu suất và thời gian vận hành của thiết bị lặn trong quá trình tìm kiếm và phát hiện các mục tiêu dưới nước.

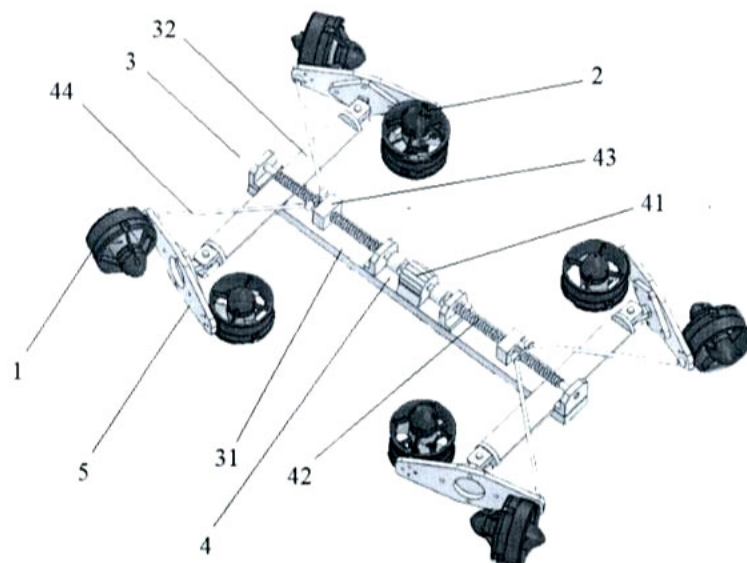


Fig.5

(11) 95357 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-07992

(22) 13/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) *F16B 25/00; C22C 33/00; B21B 3/00; C22C 1/00*

(71) HSIANG WU (TW)

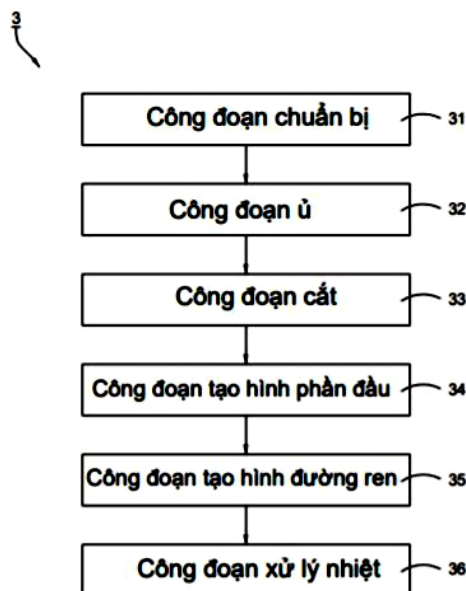
1F., No. 296, Beishanwei 1St Road, Annan District, Tainan City 709, Taiwan

(72) Hsiang Wu (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐC VÍT BẰNG THÉP KHÔNG GỈ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (3) sản xuất ốc vít bằng thép không gỉ bao gồm các công đoạn sau. Trước tiên, phôi thép không gỉ được chuẩn bị và chứa từ 1 đến 3,5% trọng lượng molybden, từ 10 đến 16% trọng lượng crom, từ 0,5 đến 3,5% trọng lượng niken, từ 0,05 đến 0,3% trọng lượng nitơ, cacbon không quá 0,2% trọng lượng, sắt, và các thành phần không thể thiếu khác. Ban đầu, cấu trúc tinh thể thép của phôi là mactenxit có độ cứng nằm trong khoảng từ 230 đến 350 HV. Sau đó, phôi được ủ để biến đổi cấu trúc tinh thể một phần của cấu trúc tinh thể thép thành ferit. Phôi được ủ trải qua công đoạn cắt (33), công đoạn tạo hình phần đầu (34), và công đoạn tạo đường ren (35) một cách tuần tự. Sau đó, công đoạn xử lý nhiệt (36) được thực hiện để biến đổi cấu trúc tinh thể một phần từ ferit thành mactenxit để hoàn thiện ốc vít bằng thép không gỉ có độ cứng được tăng lên và ít nhất là 500HV, tạo điều kiện dễ dàng cho hiệu quả khoan trực tiếp.



Hình 1

(11) **95358 A**

(43) 26/06/2023

(21) **1-2021-08011**

(22) 13/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) **A01K 31/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**

Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Nguyễn Thị Kim Khang (VN); Ngô Thị Minh Sương (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIỐNG CHIM CÚT NHẬT (COTURNIX JAPONICA) CHỊU NHIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất giống chim cú Nhật (*Coturnix Japonica*) chịu nhiệt bao gồm các bước: a) nuôi chim cú Nhật bố mẹ trong môi trường tác động nhiệt liên tục ở nhiệt độ 38°C trong thời gian 4 giờ/ngày và kéo dài trong thời gian 5 ngày; và cho chim cú bố mẹ ăn bằng thức ăn nhân tạo chứa đạm từ 20 % đến 21%, chất béo từ 4% đến 5%, bổ sung thêm hỗn hợp vitamin E và C, và bột nghệ hoặc bột quế hoặc hỗn hợp bột nghệ và bột quế; b) tiến hành ấp nở trứng cú thu được ở bước a) trong môi trường có nhiệt độ từ 37°C đến 37,5°C, độ ẩm môi trường 70% trong thời gian từ 16 ngày đến 18 ngày thu được chim cú non; và c) nuôi chim cú non trong môi trường hờ ở nhiệt độ từ 28°C đến 32°C, và ẩm độ môi trường từ 69% đến 75%; và cho chim cú non ăn bằng thức ăn nhân tạo chứa đạm từ 22% đến 23%, chất béo từ 4% đến 5%, chất khoáng từ 4% đến 5%; trong đó bổ sung thêm hỗn hợp vitamin E và C; và bột nghệ hoặc bột quế hoặc hỗn hợp bột nghệ và bột quế trong thời gian từ 36 ngày đến 105 ngày và thu được chim cú giống.

(11) 95359 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-08012

(22) 13/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) G06K 7/10; G02B 5/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

280 An Dương Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Lâm Duy (VN); Nguyễn Hoàng Long (VN); Nguyễn Thành Phúc (VN)

(54) THIẾT BỊ GHI NHẬN CƯỜNG ĐỘ VÂN GIAO THOA, NHIỀU XẠ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ghi nhận cường độ vân giao thoa, nhiễu xạ bao gồm: a) một khung đỡ thiết bị bao gồm mặt trên, mặt dưới, và các mặt bên, trong đó khung đỡ thiết bị kéo dài theo trục Y của hệ tọa độ Đề-các ba chiều XYZ; b) động cơ bố trí ở mặt trên khung đỡ thiết bị, liên kết và điều khiển chuyển động trượt của mô đun cảm biến ánh sáng ở mặt trên khung đỡ thiết bị thông qua trục động cơ; c) mô đun trượt liên kết với động cơ qua trục động cơ; và liên kết với mô đun cảm biến ánh sáng giúp mô đun cảm biến ánh sáng trượt trên mặt trên của khung đỡ thiết bị; d) mô đun cảm biến ánh sáng bao gồm ít nhất một cảm biến ánh sáng, và khe hẹp cho ánh sáng giao thoa, nhiễu xạ; và e) hộp điều khiển liên kết với động cơ ở mặt trên khung đỡ thiết bị để điều khiển tốc độ động cơ, thu nhận và xử lý dữ liệu từ mô đun cảm biến ánh sáng.

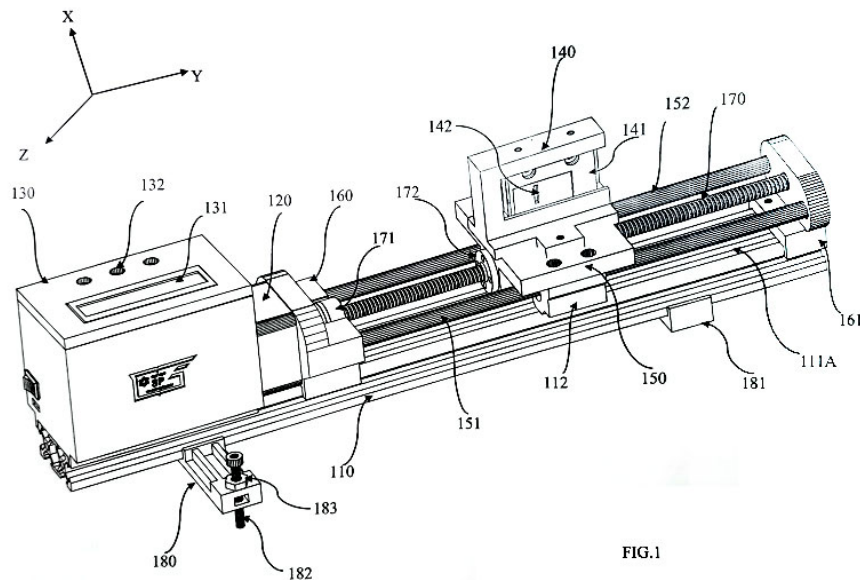


FIG.1

(11) 95360 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-08036

(22) 14/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) A41D 13/005

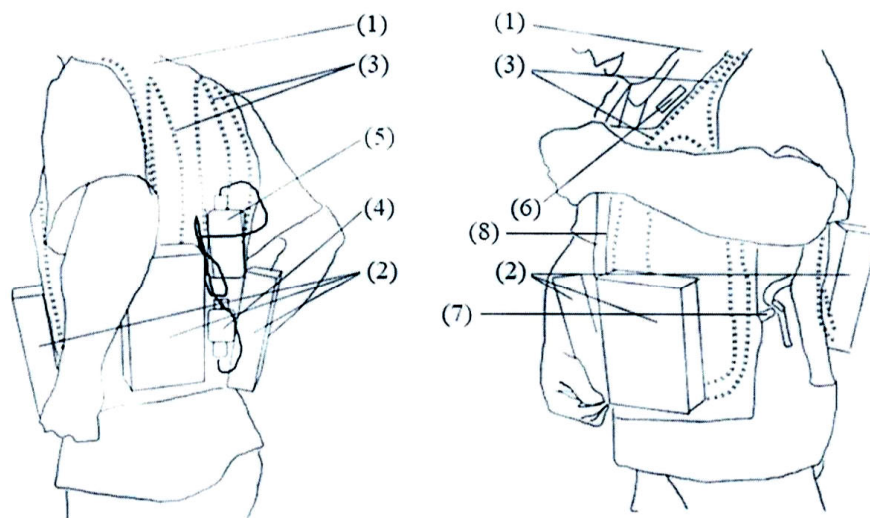
(75) TĂNG HỒNG DƯƠNG (VN)

Số 465, đường Phạm Văn Đồng, phường Hải Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) **ÁO ĐIỀU HÒA NHIỆT LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ áo điều hòa nhiệt lạnh hiệu quả cao cho cán bộ trong ngành y tế chống dịch, các công nhân làm việc trong môi trường nóng bức, nhiệt độ cao hoặc rất lạnh, nhiệt độ thấp. Áo điều hòa nhiệt lạnh theo sáng chế có quá trình sử dụng vô cùng đơn giản với hai chế độ nóng và lạnh. Áo điều hòa nhiệt lạnh theo sáng chế bao gồm: áo, hệ thống bơm, hộp điều hòa, lưu điện, hệ thống mao dẫn, hệ thống điều khiển.



Hình 1

(11) 95361 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-08073

(22) 15/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2021

(51) G06F 9/00

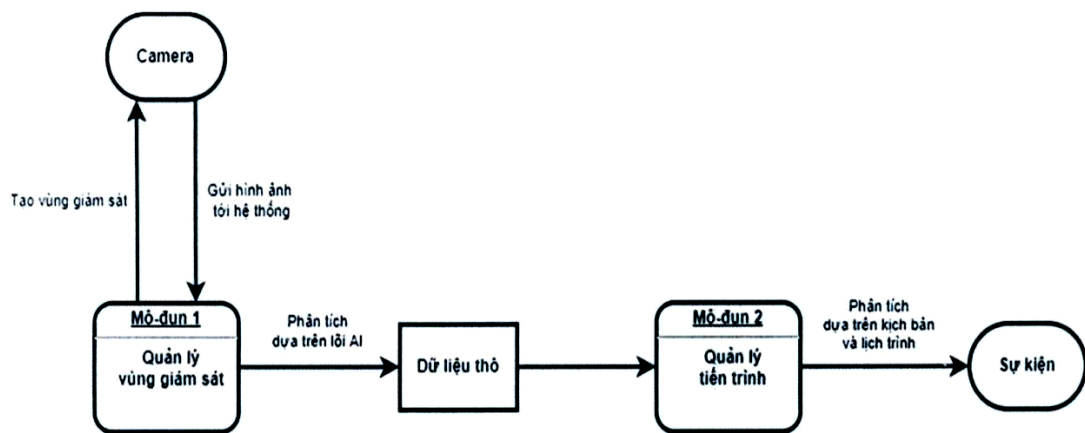
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)

Tầng 2, tòa nhà HH1, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN); Vũ Đức Phúc (VN)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN TÍCH, XỬ LÝ DỮ LIỆU THÔ SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu thô từ kết quả phân tích sơ bộ của trí tuệ nhân tạo, từ đó áp dụng được vào nghiệp vụ cụ thể của người sử dụng. Hệ thống gồm mô-đun quản lý vùng giám sát sẽ tạo các vùng giám sát hình ảnh kết hợp với lõi AI (artificial intelligence) để hình thành dữ liệu thô gửi tới mô-đun quản lý tiến trình; đồng thời mô-đun quản lý tiến trình sẽ phân tích hình thành sự kiện dựa trên dữ liệu thô của mô-đun vùng giám sát và kịch bản nghiệp vụ cùng lịch trình hoạt động.



Mô tả hoạt động của hệ thống theo 2 mô-đun

(11) **95362 A**

(43) 26/06/2023

(21) **1-2021-08098**

(22) 15/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2021

(51) **D06M 11/74**

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)**
Lô I3 đường N2 Khu Công Nghệ Cao, phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Công Danh (VN); Đỗ Thanh Sinh (VN); Nguyễn Thị Kim Xuân (VN); Võ Nhị Kiều (VN); Ngô Võ Kế Thành (VN); Tiêu Tư Doanh (VN); Thái Dương (VN); Phan Thị Kim Ngân (VN); Mai Ngọc Tuấn Anh (VN); Quách Anh Sen (VN)

(54) **VẢI KHÁNG KHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải kháng khuẩn bao gồm: tấm sợi tự nhiên hoặc nhân tạo; và hỗn hợp dung dịch kháng khuẩn được phân tán bằng siêu âm trên tấm sợi tự nhiên hoặc nhân tạo bao gồm (tính trên tổng khối lượng dung dịch): graphen nanoribbon (graphene nanoribbons) có hàm lượng từ 0,005% đến 0,1%; chitosan có hàm lượng từ 0,005% đến 0,02%; và nano bạc được tổng hợp từ bạc oxalat ($Ag_2C_2O_4$) có hàm lượng từ 0,0235% đến 0,047%; và phương pháp tạo ra vải kháng khuẩn này.

(11) **95363 A**

(43) 26/06/2023

(21) **1-2021-08104**

(22) 16/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2021

(51) **A61K 8/00; A61K 8/9789**

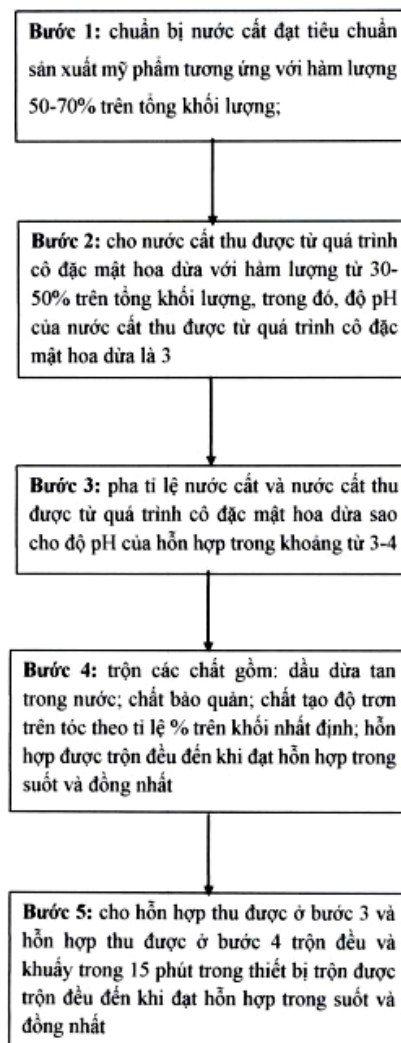
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THỰC MỸ PHẨM VFARM (VN)**

Số 4-5, Lô 7, chung cư Giao Long, ấp Quới Thạnh Đông, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(72) Đinh Thị Hạnh Tâm (VN)

(54) **NUỚC XẢ TÓC TỪ MẬT HOA DỪA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NUỚC XẢ TÓC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất nước xả tóc từ mật hoa dừa bao gồm các thành phần: nước cất làm dung môi từ 50% -70% trên tổng khối lượng; nước cất thu được từ quá trình cô đặc mật hoa dừa hàm lượng từ 30% - 50% trên tổng khối lượng, hoặc dung dịch thu được từ quá trình lên men mật hoa dừa thành giấm hàm lượng từ 3% - 10% trên tổng khối lượng; dầu dừa tan trong nước với hàm lượng từ 0,1% đến 1% trên tổng khối lượng; chất bảo quản cho hỗn hợp có hàm lượng từ 0,1% đến 2% trên tổng khối lượng; chất tạo độ trơn cho tóc có hàm lượng từ 0,1% đến 2% trên tổng khối lượng; và quy trình sản xuất nước xả tóc từ mật hoa dừa này gồm các bước sau: chuẩn bị nước cất với hàm lượng 50% - 70% trên tổng khối lượng; cho nước cất thu được từ quá trình cô đặc mật hoa dừa hoặc dung dịch thu được từ quá trình lên men giấm mật hoa dừa; pha tỉ lệ nước cất và nước cất thu được từ quá trình cô đặc mật hoa dừa; trộn đều đến khi đạt hỗn hợp trong suốt và đồng nhất; cho hỗn hợp thu được ở bước 3 và hỗn hợp thu được ở bước 4 trộn đều và khuấy trong 15 phút.



HÌNH 1

(11) **95364 A**

(43) 26/06/2023

(21) **1-2021-08109**

(22) 16/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2021

(51) ***C09D 127/00***

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PAINT & MORE (VN)**

135/37/71 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Văn Châu (DE); Trần Hoàng Vân (US)

(54) **CHẾ PHẨM SƠN ĐÀN HỒI MỘT LỚP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẪM SƠN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sơn đàn hồi một lớp bao gồm hỗn hợp hai loại nhựa có gốc acrylic, tinh bột, chất độn, nhựa nhũ tương, chất phụ gia, và nước làm dung môi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm sơn đàn hồi này.

- (11) **95365 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2021-08131**
- (22) 17/12/2021
- (51) **C02F 11/00**
- (71) **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ VẬT LIỆU, VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ, BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)**
Tòa nhà C6 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- (72) Chu Xuân Quang (VN); Đỗ Khắc Uẩn (VN); Trần Hùng Thuận (VN); Nguyễn Văn Tuyền (VN); Bùi Thị Thủy Ngân (VN)
- (54) **QUY TRÌNH TÁCH NITƠ VÀ PHOSPHO TỪ Bùn THẢI**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình tách nitơ (N) và phospho (P) từ bùn thải sử dụng hệ thống thiết bị xử lý (10), đặc trưng ở chỗ, quy trình này bao gồm các bước:
- i) nạp bùn thải vào bể phản ứng (1) của hệ thống thiết bị xử lý (10) thông qua đường ống dẫn (2);
 - ii) bổ sung dung dịch NaOH vào bể phản ứng (1) qua ống bổ sung hóa chất (3);
 - iii) gia nhiệt lên khoảng 60°C;
 - iv) thực hiện phản ứng giữa dung dịch NaOH với bùn thải kèm khuấy trộn;
 - v) để lắng hỗn hợp sau phản ứng khoảng 60 phút, sau đó tiến hành tháo dung dịch thu được sau phản ứng qua đường ống tháo dung dịch (6) để thu được dung dịch chứa nồng độ nitơ (N) cao và phospho (P) cao;
 - vi) tháo bùn cặn thải còn lại bỏ qua đường ống tháo bùn (7), trong đó phần bùn này chứa lượng bùn thải giảm so với bùn thải trước khi phản ứng.
- Cụ thể hơn, quy trình và hệ thống thiết bị phản ứng theo sáng chế cho phép phân giải bùn thải, có khả năng giảm lên đến 28% khối lượng bùn thải. Giảm lượng bùn thải sẽ giúp giảm đáng kể chi phí cho công tác quản lý và xử lý bùn thải. Quan trọng hơn, một lượng lớn nitơ và phospho sẽ được tách ra khỏi bùn thải đi vào dung dịch, cụ thể nitơ vào dung dịch tăng lên 4,6 lần, phospho vào dung dịch tăng lên 8,7 lần so với hàm lượng nitơ, phospho trong dung dịch bùn thải ban đầu. Dung dịch sau quá trình phân giải theo quy trình sáng chế có thể cung cấp cho quá trình sản xuất phân bón. Ngoài ra, phần cơ chất hữu cơ thu được trong dung dịch cũng tăng lên đáng kể (từ 80 mg/L lên 2140 mg/L). Đây là nguồn cơ chất hữu cơ có thể cung cấp cho các quá trình khử nitrat.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95366 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2021-08133 | (85) 17/12/2021 | |
| (22) 23/08/2019 | (86) PCT/CN2019/102291 | 23/08/2019 |
| | (87) WO2021/035403 | 04/03/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021

(51) **H01L 27/32**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P. R. China

(72) Dongsheng LI (CN); Kuanta HUANG (CN); Shengji YANG (CN); Pengcheng LU (CN); Yunlong LI (CN); Qing WANG (CN); Yongfa DONG (CN); Xiaobin SHEN (CN); Hui TONG (CN); Xiong YUAN (CN); Yu WANG (CN); Xiaochuan CHEN (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢNG HIỂN THỊ ĐIÓT PHÁT QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất bảng hiển thị điốt phát quang và phương pháp sản xuất bảng hiển thị này, và thiết bị hiển thị điốt phát quang hữu cơ. Bảng hiển thị điốt phát quang chứa: nền đế (600) chứa vùng hiển thị (101) và vùng ngoại biên (102) xung quanh vùng hiển thị (101); nhiều điểm ảnh con nằm trong vùng hiển thị (101) và nằm ở một phía của nền đế (600); và mạch điều khiển (610) nằm giữa phần tử phát quang (700) và nền đế (600); lớp cản màu nằm ở một phía, cách xa khỏi nền đế (600), của điện cực thứ hai (730); và kết cấu chặn sáng mà nằm trong vùng ngoại biên và là kết cấu hình khuyên xung quanh nhiều điểm ảnh con. Kết cấu chặn sáng chứa kết cấu chặn sáng thứ nhất (220) và kết cấu chặn sáng thứ hai (320); kết cấu chặn sáng thứ nhất (220) chứa ít nhất một phần hở (201) kéo dài theo hướng từ vùng hiển thị (101) tới vùng ngoại biên (102); và kết cấu chặn sáng thứ hai (320) ít nhất lấp đầy phần hở (201) này. Hình dạng của kết cấu chặn sáng thứ nhất (220) được thiết kế thành dạng hình khuyên không kín, sao cho mức độ đồng đều của lớp lọc màu được phủ lên vùng hiển thị (101) cao hơn.

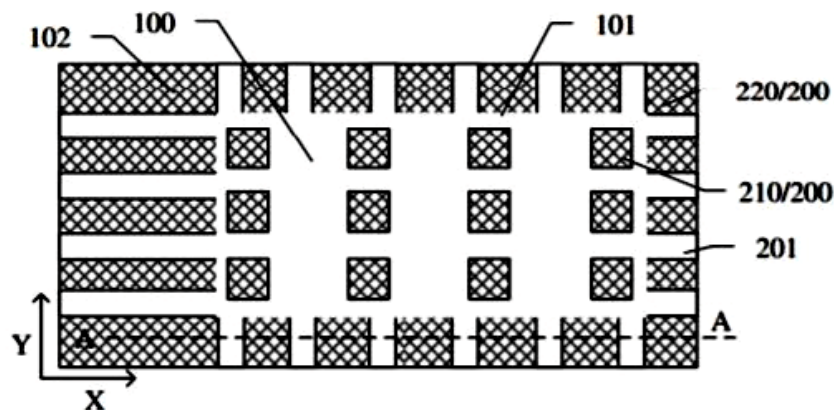


FIG. 2A

(11) 95367 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-08134

(22) 17/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021

(51) E02B 3/06

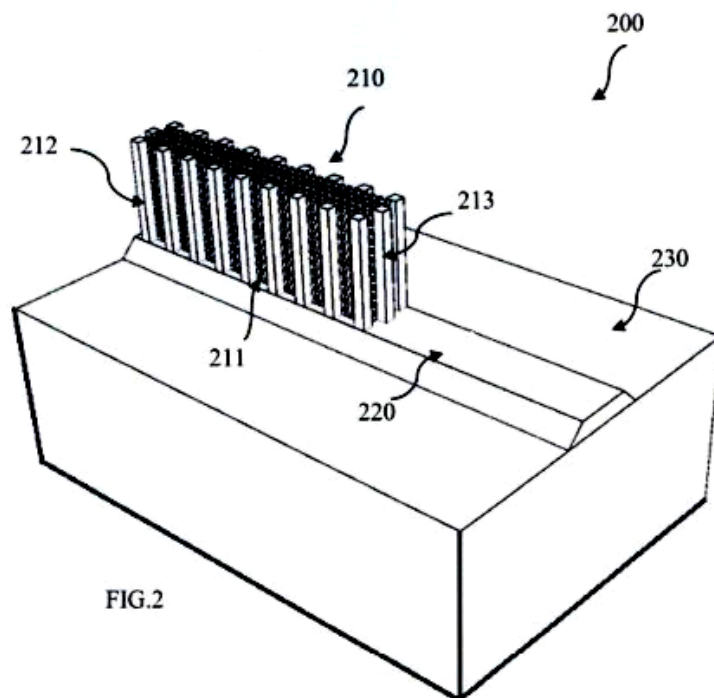
(71) NGUYỄN XUÂN HÙNG (VN)

Viện công nghệ Cirtech, Trường Đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh, 475A Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Xuân Hùng (VN); Đặng Bảo Lợi (VN); Nguyễn Văn Vương (VN); Trần Phương (AU)

(54) ĐỀ PHÁ SÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG ĐỀ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất đề phá sóng và phương pháp xây dựng đề này, trong đó đề phá sóng bao gồm: i) phần thân bao gồm nhiều mô đun phá sóng được bố trí liên tiếp và/hoặc xếp chồng lên nhau tạo thành dãy tường phá sóng, và được cố định bằng các thanh hỗ trợ; trong đó mô đun phá sóng bao gồm nhiều ô đơn vị (unit cell) kết nối với nhau và được sắp xếp thành dạng khối ba chiều; trong đó cấu trúc mỗi ô đơn vị trong số nhiều ô đơn vị bao gồm phần rỗng và phần đặc được xác định bởi cấu trúc bề mặt cực tiểu tam tuần hoàn không tự giao nhau (TPMS- Triply periodic minimal surfaces), và trong đó phần đặc của mỗi ô đơn vị giúp chịu lực của sóng và phần rỗng của mỗi ô đơn vị kết nối với nhau cho phép chất lỏng đi qua nhiều ô đơn vị của mô đun phá sóng nhằm phá sóng; và ii) phần chân được cố định dưới đáy nước liên kết với các thanh hỗ trợ và đỡ phần thân.



(11) 95368 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-08157

(22) 17/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021

(51) G06T 17/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

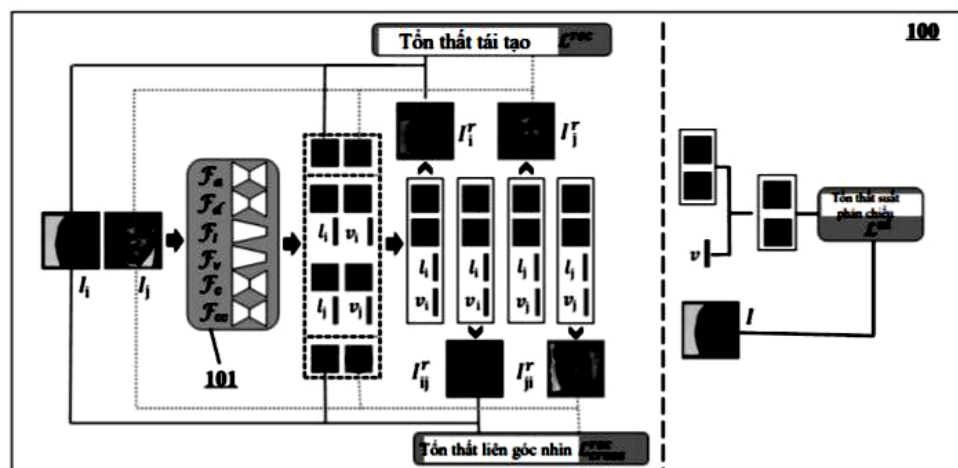
(72) Hồ Long Nhật (VN); Trần Tuấn Anh (VN); Phùng Thị Quỳnh (VN); Nguyễn Minh Hoài (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH TÁI TẠO 3D

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống huấn luyện mô hình tái tạo 3D. Phương pháp này đặc trưng ở chỗ nó (i) khai thác các tập dữ liệu đa hình ảnh trong quá trình học tái tạo đối tượng 3D từ hình ảnh duy nhất mà không có ràng buộc đối xứng, (ii) sử dụng các tổn thất về tính nhất quán của hình dạng và kết cấu để làm cho việc học không giám sát này hội tụ, và (iii) áp dụng tổn thất suất phản chiếu để cải thiện đáng kể tính chân thực của các kết quả tái tạo.

FIG. 1



(11) 95369 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-08222

(22) 21/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2021

(51) *A61B 5/00; G01N 21/21; G02F 1/00; G01J 4/00*

(71) 1. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

2. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Khu phố 6, phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thị Thu Hiền (VN); Lê Ngọc Bích (VN); Lê Thanh Hải (VN); Nguyễn Lê Ý (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TỰ ĐỘNG CHO VIỆC ĐO LƯỜNG CÁC THÔNG SỐ PHÂN CỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO TỰ ĐỘNG SÁU THÔNG SỐ PHÂN CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến việc thiết kế, xây dựng một hệ thống quang học cùng quy trình và chương trình điều khiển tự động bằng cách sử dụng các thiết bị quang học đơn giản như nguồn tia laze, kính phân cực thẳng, kính phân cực tròn, cảm biến đo cường độ sáng, các động cơ và mạch điện điều khiển để đo các tính chất phân cực của ánh sáng trong các mẫu quang học, mẫu y sinh nhằm phát hiện các đặc trưng hoặc tính chất quang học trên mẫu đo. Một khối tạo tia laze phân cực (1) bao gồm một nguồn tia laze (3), kính phân cực thẳng cố định (4), động cơ điều khiển (5), kính phân cực tròn xoay (6), động cơ điều khiển (7), và kính phân cực thẳng xoay (8). Qua sự điều khiển của người dùng, hệ thống đo được điều khiển xoay tự động các kính phân cực bằng các động cơ và một mạch điện điều khiển, tạo ra sáu trạng thái phân cực ánh sáng bao gồm bốn trạng thái phân cực thẳng tại các góc 0° , 45° , 90° , 135° ; và hai trạng thái phân cực tròn (phân cực tròn trái và phân cực tròn phải). Một khối phân tích tín hiệu đo (2) bao gồm một động cơ điều khiển (10), một kính phân cực tròn xoay (11), một kính phân cực thẳng cố định (12), một cảm biến cường độ sáng (13) và một mạch nhận tín hiệu đo (14) sẽ thu nhận tín hiệu cường độ sáng sau khi đi qua mẫu đo (9) và tính toán ra các giá trị của vectơ phân cực Stokes. Sau đó, hệ thống sẽ truyền dữ liệu đo được lên máy tính và hiển thị các giá trị vectơ phân cực Stokes dưới dạng số và đồ thị trên phần mềm giao diện người sử dụng và đồng thời lưu lại dữ liệu đã đo.

(11) 95370 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-08260

(22) 22/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021

(51) H04W 24/00

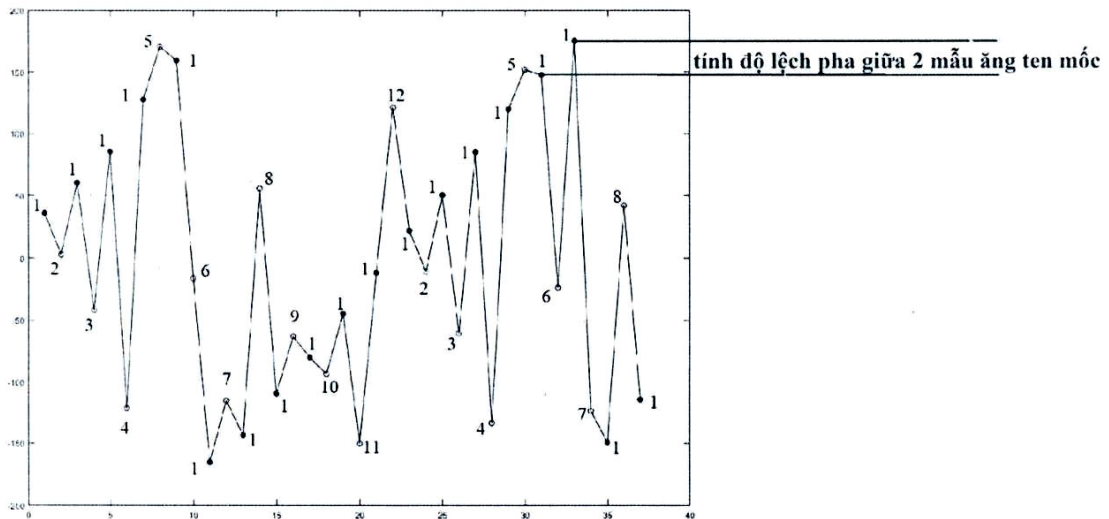
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)

Tầng 2, tòa nhà HH1, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Trần Việt Hải (VN); Nguyễn Tử Quảng (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH ĐỘ LỆCH TẦN SỐ SÓNG MANG CHO HỆ THỐNG ƯỚC TÍNH GÓC TỚI TRONG BLUETOOTH 5.1

(57) Sáng chế này đề xuất phương pháp ước tính độ lệch tần số sóng mang cho hệ thống ước tính góc tới trong Bluetooth 5.1. Trong đó tích hợp việc chuyển đổi các ăng-ten trong mảng xem kẽ với ăng-ten được chọn làm mốc với độ lệch pha giữa các mẫu của ăng-ten mốc để ước tính độ lệch tần số sóng mang của trường Constant Tone Extension (CTE) trên mỗi ăng-ten của mảng nhằm thu được tín hiệu đồng pha phục vụ tính góc tới của tín hiệu. Phương pháp bao gồm lấy mẫu ăng-ten mốc xen kẽ, tính độ lệch tần số trên các mẫu ăng-ten mốc và tính độ lệch tần số sóng mang trên toàn bộ mảng ăng-ten.



(11) 95371 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-08261

(22) 22/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021

(51) **G06F 21/60**

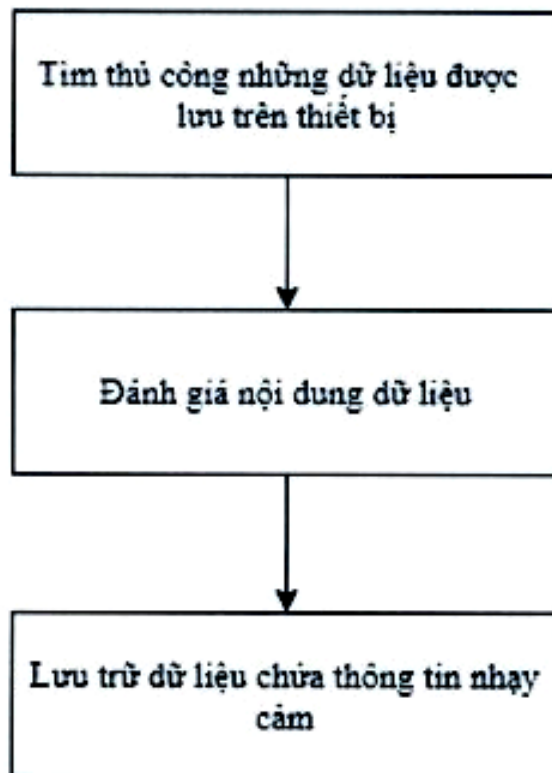
(71) **CÔNG TY CP PHẦN MỀM DIỆT VIRUS BKAV (VN)**

Tầng 3 - Tòa nhà chung cư cao tầng CT1 - CT2 (GREEN PARK) thuộc dự án Khu nhà ở và công trình công cộng Yên Hòa, phố Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành Phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Vũ Ngọc Sơn (VN); Nguyễn Tử Quảng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN DIỆN VÀ QUẢN LÝ DỮ LIỆU CHỨA NỘI DUNG NHẠY CẢM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp nhận diện và quản lý dữ liệu có nội dung nhạy cảm giải quyết được hạn chế của phương pháp nhận diện thủ công và lưu trữ dữ liệu truyền thống trước đó bằng cách xác định để cảnh báo và lưu trữ dữ liệu một cách bảo mật hơn. Giải pháp này giúp những người dùng thiết bị thông minh nâng cao ý thức cảnh giác, nhận định được chính xác các dữ liệu quan trọng, những hậu quả của việc mất dữ liệu mang lại và cung cấp nơi lưu trữ dữ liệu an toàn.



HÌNH 1

- (11) **95372 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2021-08290**
- (22) 23/12/2021
- (51) **A61K 47/36; C08L 5/08**
- (71) **JIREH MATERIAL TECHNOLOGY LTD. (TW)**
2F., No. 287, Sec. 3, Nanjing E. Rd., Songshan Dist., Taipei City 10595, Taiwan
- (72) Yang, Jyh Chau (TW)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHỨC HỢP ĐA ĐIỆN PHÂN (PEC) CHITOSAN HÒA TAN TRONG NƯỚC, CHẾ PHẨM CHITOSAN CHỨA PHỨC HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ TÁC NHÂN KHÁNG VIRUS HOẶC TÁC NHÂN KHÁNG VI SINH VẬT**
- (57) Sáng chế đề xuất phức hợp đa điện phân (polyelectrolyte complex – PEC) chitosan hòa tan trong nước. Sáng chế cũng đề xuất chế phẩm chứa phức hợp đa điện phân (PEC) chitosan hòa tan trong nước và phức hợp hoặc chế phẩm này có tác dụng để kháng vi sinh vật và kháng virus, có tác dụng để làm chất phụ trợ, chất hỗ trợ hoặc chất tăng cường dùng cho vacxin v.v.. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế tác nhân kháng virus hoặc tác nhân kháng vi sinh vật bằng cách sử dụng các phức hợp và chế phẩm này.

(11) 95373 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-08302

(22) 23/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) *A01P 1/00*; *A01N 27/00*

(71) 1. VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN (VN)

Tòa 1H, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ (VN)

Toà nhà A28, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thị Phương Quỳnh (VN); Nguyễn Tiến Đạt (VN); Dương Thị Thuý (VN);

Nguyễn Thị Hồng Anh (VN); Đặng Việt Hậu (VN); Lê Như Đa (VN)

(54) **HAI HỢP CHẤT FURAN VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH CHIẾT CÁC HỢP CHẤT NÀY TỪ HOA CÚC VÀNG CHRYSANTHEMUM INDICUM**

(57) Sáng chế đề cập đến hai hợp chất methyl (E)-3-(furan-2-ylmetylen)-4-oxopentanoat có công thức (I) và methyl (E)-3-((5-(metoxymetyl)furan-2-yl)metylen)-4-oxopentanoat có công thức (II) được tách chiết từ hoa loài hoa cúc, và phương pháp tách chiết hợp chất này từ hoa cúc *Chrysanthemum indicum*. Hai hợp chất này có tác dụng ức chế sự sinh trưởng và phát triển của vi khuẩn lam độc *Microcystis aeruginosa*. Do đó có thể được sử dụng trong việc ngăn ngừa sự bùng phát vi khuẩn lam ở các thủy vực tự nhiên hay đầm hồ nuôi trồng thủy hải sản.

(11) 95374 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-08317

(22) 23/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) H04L 12/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phùng Thị Quỳnh (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN); Trần Tuấn Anh (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG BẢO VỆ TẤN CÔNG ĐỐI NGHỊCH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống bảo vệ tấn công đối nghịch. Thành phần chính của hệ thống là mô hình giảm thiểu (mitigation model) để chuyển đổi các đầu vào giống backdoor bất kỳ thành đầu vào sạch. Thay cho việc sử dụng chữ ký cố định để phát hiện, hệ thống sử dụng khoảng cách giữa các kích hoạt neuron của đầu vào trước và sau khi đi qua mô hình giảm thiểu dưới dạng chỉ báo đối với các cuộc tấn công đối nghịch. Quy trình này là linh động và được ẩn giấu khỏi những kẻ tấn công, quy trình này cản trở các cuộc tấn công tương thích tiềm ẩn.

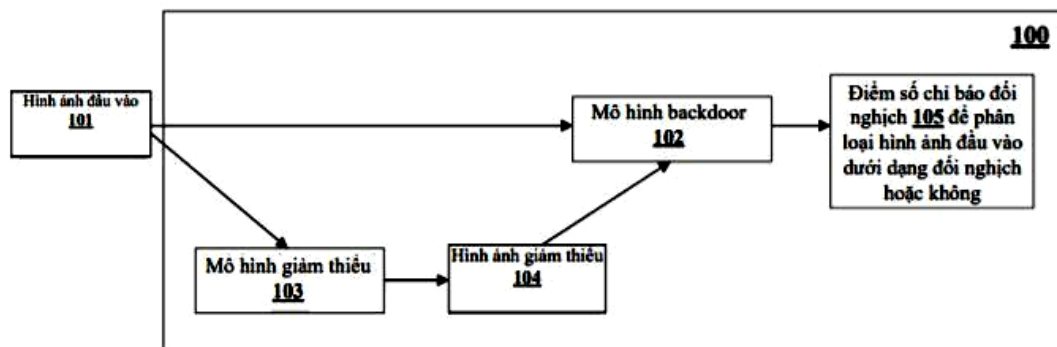


FIG. 1

(11) 95375 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-08344

(22) 24/12/2021

(51) A44B 19/00

(75) CHUN-YEN CHUNG (TW)

2F, No. 1, Alley 3, Lane 106, Lung-An Rd., Hsinchuang Dist., New Taipei City
242057, Taiwan.

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KHÓA KÉO CHỐNG KẸP**

(57) Khóa kéo chống kẹt gồm hai băng khóa kéo (10) và thanh trượt khóa kéo (20). Phía bên trong của dây kéo vải (11) của mỗi băng khóa kéo được gấp lại về phía trước (111) để hình thành phần đai dây (13) và không gian kéo (14). Thanh trượt khóa kéo (20) có tấm trên cùng (21) mà giữ vật kéo (23) và được đưa ra với cấu trúc để dẫn hướng hai hàng răng cưa (12) của các băng khóa kéo (10) để được cài với nhau. Các hàng răng cưa (12) và các phần đai dây (13) được đi qua thanh trượt khóa kéo (20), để tấm trên cùng (21) và vật kéo (23) được đặt trên phía trước (111) của khóa kéo, và hai dây kéo vải (11) che phủ phía sau (112) của thanh trượt khóa kéo (20).

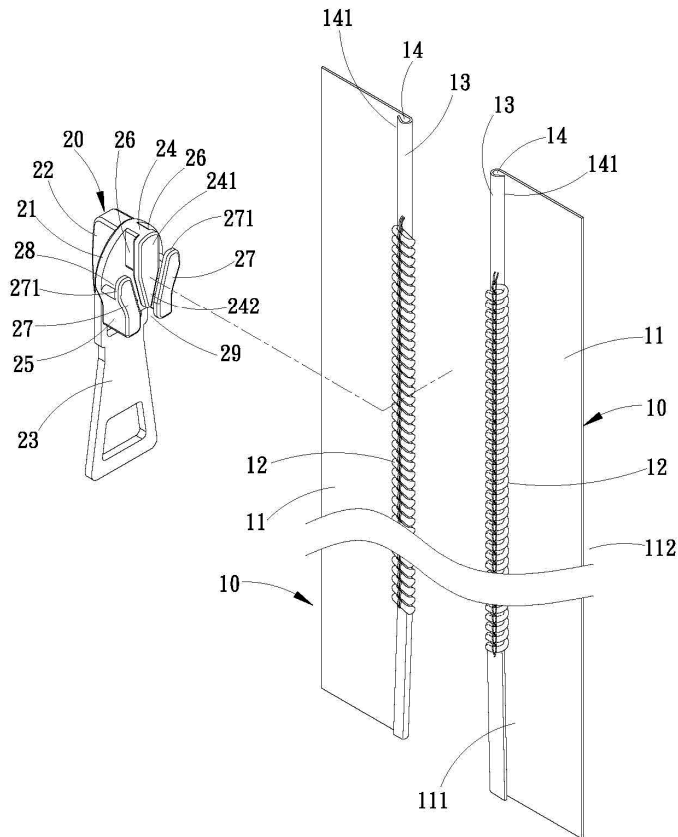


FIG. 2

(11) 95376 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2021-08354

(22) 24/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

(51) G06K 9/62

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VINAI (VN)

Tòa nhà văn phòng Symphony, đường Chu Huy Mân, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

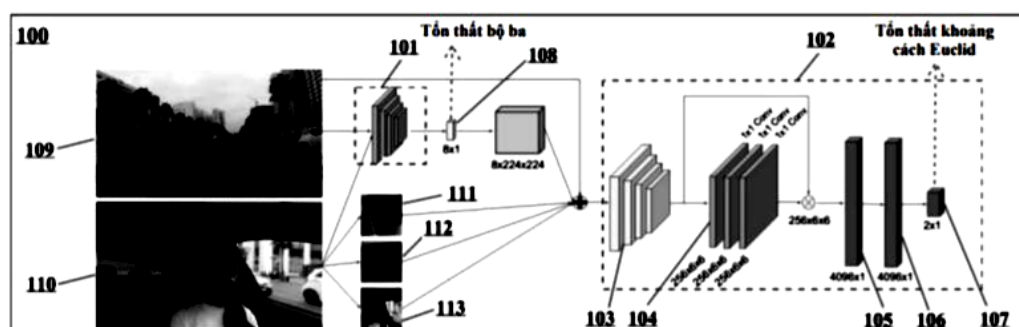
(72) Nguyễn Việt Thành Đạt (VN); Nguyễn Thế An (VN); Vũ Hoài Nam (VN); Trần Tuấn Anh (VN); Phạm Văn Cường (VN); Nguyễn Minh Hoài (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HUẤN LUYỆN MÔ HÌNH HỌC MÁY ĐỂ DỰ ĐOÁN ĐIỂM NHÌN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống huấn luyện mô hình học máy để dự đoán điểm nhìn. Phương pháp này phân tích đồng thời hình ảnh của cảnh và hình ảnh khuôn mặt của người lái sử dụng mô hình học máy để tạo ra điểm nhìn của người lái trong các môi trường giao thông. Mô hình học máy bao gồm môđun hiệu chuẩn camera có thể tính toán vectơ nhúng thể hiện cấu hình không gian giữa người lái và hệ thống camera. Môđun hiệu chuẩn camera cải thiện toàn bộ hiệu suất của mô hình, có thể được huấn luyện chung từ đầu đến cuối.

Fig. 1



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 95377 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2021-08367 | (85) 27/12/2021 | |
| (22) 29/09/2020 | (86) PCT/CN2020/118991 | 29/09/2020 |
| (30) PCT/CN2020/114619 10/09/2020 CN | (87) WO2022/052192 A1 | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2021

(51) **H01L 27/32**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) HU, Ming (CN); HUANG, Yan (CN); LUO, Chang (CN); WU, Jianpeng (CN); WANG, Benlian (CN); XU, Peng (CN); ZHANG, Wei (CN); XU, Qian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MẢNG PIXEL VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Theo các phương án sáng chế đề xuất mảng pixel và thiết bị hiển thị, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ hiển thị. Mảng pixel theo các phương án của sáng chế có các pixel phụ, bao gồm pixel phụ thứ nhất, pixel phụ thứ hai và pixel phụ thứ ba. Các pixel phụ thứ nhất và pixel phụ thứ ba được bố trí xen kẽ dọc theo hướng hàng và tạo thành các hàng pixel thứ nhất, pixel phụ thứ nhất và pixel phụ thứ ba, nằm trong cùng một cột, các hàng pixel thứ nhất được bố trí xen kẽ và các pixel phụ thứ hai được bố trí cạnh nhau dọc theo hướng hàng và tạo thành các hàng pixel thứ hai. Các đường nối tuần tự các tâm của hai trong số các pixel phụ thứ nhất bất kỳ và hai trong số các pixel phụ thứ ba bất kỳ, được bố trí trong một mảng, cùng nhau tạo thành một tứ giác ảo thứ nhất và một trong số các pixel phụ thứ hai nằm trong mỗi pixel ảo thứ nhất. Ít nhất một phần các góc trong của tứ giác ảo thứ nhất không bằng 90°. Khoảng cách từ giao điểm của các đường kéo dài của hai cạnh của ít nhất một góc đỉnh của ít nhất một pixel phụ trong số pixel phụ thứ nhất, pixel phụ thứ hai và pixel phụ thứ ba đến tâm của ít nhất một pixel phụ khác với khoảng cách từ giao điểm của các đường kéo dài của hai cạnh của một góc đỉnh khác của ít nhất một pixel phụ đến tâm của ít nhất một pixel phụ.

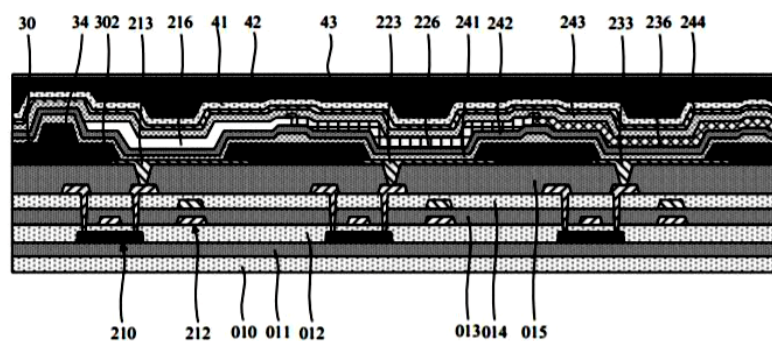


FIG. 1

(11) 95378 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-00285

(22) 17/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/05/2023

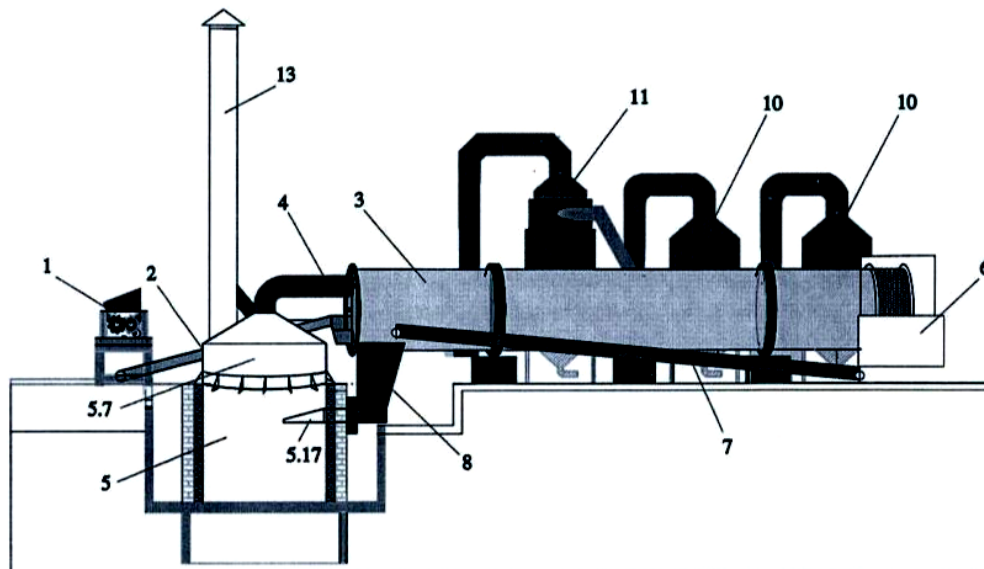
(51) F23C 5/00; F24C 1/00

(75) PHẠM QUANG ĐẠO (VN)

Thôn Trại Chùa, xã Yên Định, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

(54) HỆ THỐNG XỬ LÝ RÁC SINH HƠI

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý rác sinh hơi bao gồm hai phần chính là phần xử lý rác và phần xử lý khí, trong đó phần xử lý rác bao gồm hệ thống cấp liệu, lò đốt (5), lồng sấy (3), phần xử lý khí bao gồm tháp hòa khí (10), thiết bị tách lỏng (11) và thiết bị hấp thụ bằng than hoạt tính (12). Lò đốt (5) được bố trí âm dưới lồng đất và có ba tầng ghi, tầng ghi thứ nhất của buồng đốt được bố trí ghi chuyên động (5.1) quay liên tục trong quá trình sấy, tầng ghi thứ hai của buồng đốt (5) được bố trí ghi tĩnh (5.6) và tầng ghi thứ ba của buồng đốt (5) được bố trí ghi tĩnh (5.9) có các tâm ghi được bố trí đồng tâm và so le nhau sao cho tạo ra khoảng trống giữa hai tấm ghi đứng gần nhau. Khí thải của buồng đốt (5) sẽ được dẫn qua lồng sấy (3) để sấy rác đầu vào, sau đó sẽ được dẫn qua phần xử lý khí thải trước khi thải ra ngoài môi trường.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95379 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-00460 | (85) 21/01/2022 | |
| (22) 15/05/2020 | (86) PCT/SG2020/050283 | 15/05/2020 |
| | (87) WO2021/230808 | 18/11/2021 |

(51) **G06Q 30/02; G06Q 50/30**

(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD.** (SG)
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

(72) LI, Wentong (CN); LIU, Jialin (SG); WENG, Renrong (CN); PHANG, Chun Kai (SG)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHI PHÍ ĐẶT XE TRƯỚC CHO YÊU CẦU ĐẶT XE TRƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến máy chủ được tạo cấu hình để xác định chi phí đặt xe trước cho yêu cầu đặt xe trước. Máy chủ có thể bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý và bộ nhớ có các lệnh được lưu trữ trong đó. Các lệnh khi được thực thi bởi một hoặc nhiều bộ xử lý, thì có thể khiến một hoặc nhiều bộ xử lý nhận yêu cầu đặt xe trước qua mạng truyền thông từ thiết bị người dùng đối với dịch vụ vận chuyển định trước ở thời gian trong tương lai định trước từ người cung cấp dịch vụ. Một hoặc nhiều bộ xử lý có thể xác định giá thành quyền chọn mua dựa trên chênh lệch giữa giá thành tiền cước định trước của yêu cầu đặt xe trước và giá thành chuyến đi trong tương lai tiềm năng. Một hoặc nhiều bộ xử lý có thể xác định mức điều chỉnh thu nhập để người cung cấp dịch vụ cung cấp dịch vụ vận chuyển định trước ở thời gian trong tương lai định trước. Một hoặc nhiều bộ xử lý có thể xác định chi phí đặt xe trước cho dịch vụ vận chuyển định trước ở thời gian trong tương lai định trước dựa trên giá thành quyền chọn mua và mức điều chỉnh thu nhập.

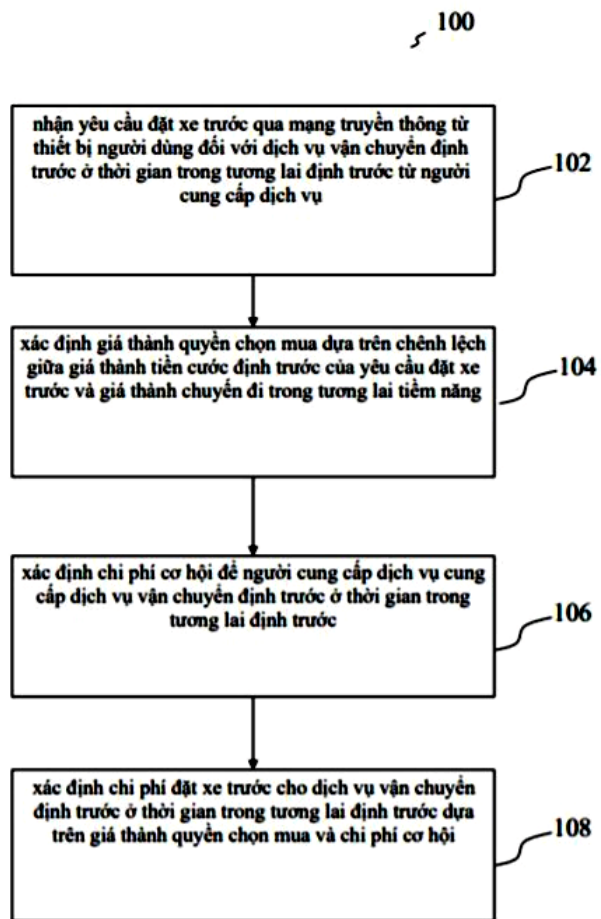


FIG. 1

- (11) 95380 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-00670 (85) 28/01/2022
(22) 08/09/2021 (86) PCT/KR2021/012206 08/09/2021
(30) 10-2020- 0115162 09/09/2020 KR (87) WO2022/055246 A1 17/03/2022
10-2021- 0048348 14/04/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2022

(51) E03C 1/28

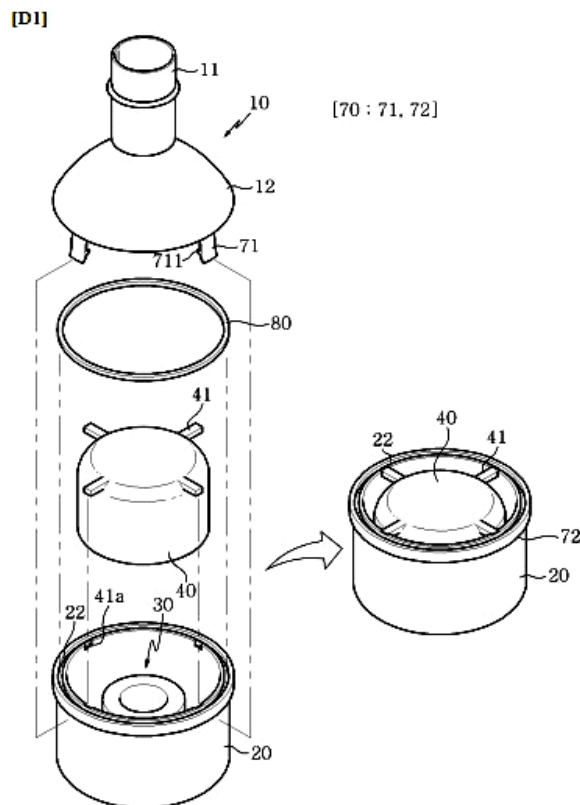
(75) YANG, JEONG SEOK (KR)

17-11, Singiljungang-ro 4-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15398, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) XIPHÔNG THOÁT NƯỚC CẤU TRÚC ĐỂ NGĂN SỰ PHÁT TÁN CỦA MÀM BỆNH GIỮA CÁC TẦNG

- (57) Sáng chế đề cập đến xiphông thoát nước cấu trúc để ngăn sự phát tán của mầm bệnh giữa các tầng, có cấu trúc được cải thiện trong đó bao gồm nắp và buồng ngoài dễ dàng ghép và tách khỏi nhau và cung cấp đường thoát được tạo cấu hình để có cấu trúc kép ở phần trong và phần ngoài của nó. Vì vậy, có thể ngăn được mầm bệnh chẳng hạn như Virut Corona cũng như mùi hôi hoặc vật ký sinh chảy ngược càng nhiều càng tốt, và do đó ngăn được mầm bệnh phát tán qua khe hở giữa các tầng của tòa nhà chẳng hạn như căn hộ.



(11) 95381 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-00856

(22) 11/02/2022

(30) 110144740 01/12/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/02/2022

(51) G02B 13/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Yu-Chun KE (TW); Hong Rong Kuo (TW); Tzu-Chieh Kuo (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TẠO HÌNH ẢNH QUANG HỌC, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo hình ảnh quang học bao gồm bảy chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba, chi tiết thấu kính thứ tư, chi tiết thấu kính thứ năm, chi tiết thấu kính thứ sáu và chi tiết thấu kính thứ bảy. Mỗi trong số bảy chi tiết thấu kính có bề mặt phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh. Chi tiết thấu kính thứ bảy có công suất khúc xạ âm, và bề mặt phía đối tượng của chi tiết thấu kính thứ bảy lõm trong vùng bàng trục của nó. Ít nhất một của bề mặt phía đối tượng và bề mặt phía hình ảnh của ít nhất một chi tiết thấu kính của hệ thống tạo hình ảnh quang học có ít nhất một điểm uốn trong vùng ngoài trục của nó. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ thống tạo hình ảnh quang học, và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh.

1

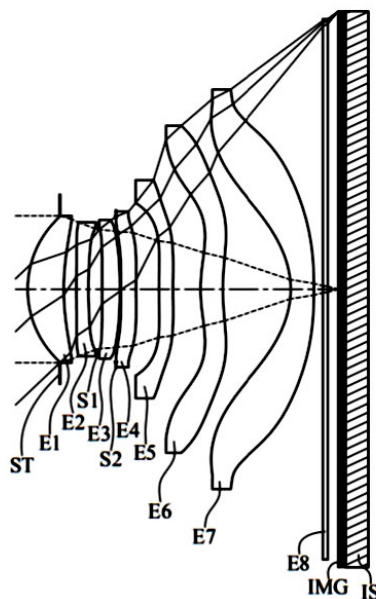


FIG. 1

(11) 95382 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-00905

(22) 15/02/2022

(30) 110146581 13/12/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2022

(51) *H05K 3/00; F16H 37/00; H01L 29/00; H01L 51/00; B65G 13/06; H01L 25/00*

(71) **AMPOC FAR-EAST CO., LTD.** (TW)

17F., No.171, Sung-Teh Road, Taipei 110, Taiwan

(72) Kun-Shin WU (TW); Li-Jung LU (TW); Tien-Ta CHUNG (TW); Ning WU (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BÁNH RĂNG TỪ TÍNH CHỐNG ẮN MÒN**

(57) Sáng chế đề cập đến bánh răng từ tính chống ăn mòn bao gồm vỏ trục (10), vòng từ tính (20), màng chống ăn mòn (30), hai vòng đệm kín (40), và vòng bọc bên (50). Vỏ trục (10) bao gồm chân đế (11) và trục cầu (12). Vòng từ tính (20) được lắp trên trục cầu (12) và bao gồm bề mặt xung quanh bên ngoài (21) và hai mặt bên đối diện (22). Màng chống ăn mòn (30) bao phủ bề mặt xung quanh bên ngoài (21) và che chắn các bề mặt bên (22). Mỗi vòng đệm kín (40) được lắp trên trục cầu (12) và ở hai bên của vòng từ tính (20). Mỗi vòng đệm kín (40) tiếp giáp với màng chống ăn mòn (30). Vòng bọc bên (50) được gắn chặt vào trục cầu (12) để ép dọc các vòng đệm kín (40) và vòng từ tính (20). Theo đó, đạt được hiệu quả bảo vệ vòng từ tính (20) chống lại các hóa chất ăn mòn.

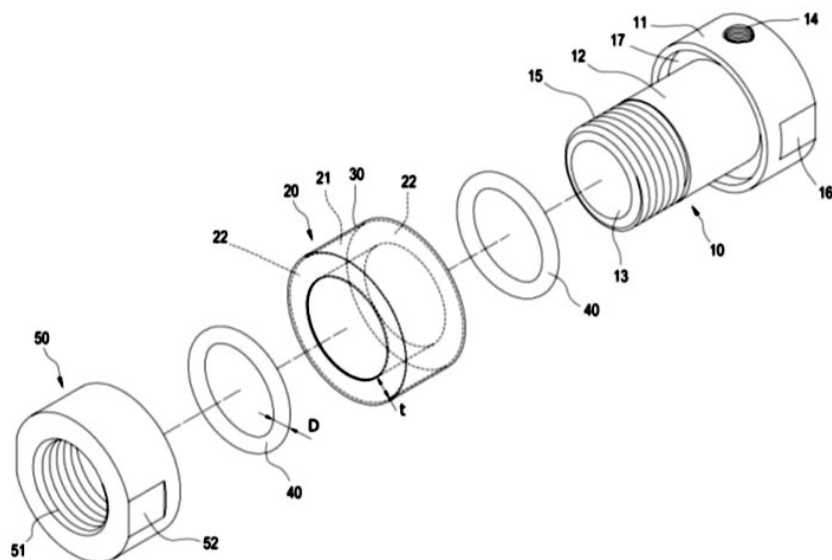


Fig.2

(11) 95383 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-00906

(22) 15/02/2022

(30) 110147769 20/12/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2022

(51) *H05K 3/00; H01L 21/677; H01L 21/683*

(71) **AMPOC FAR-EAST CO., LTD.** (TW)

17F., No.171, Sung-Teh Road, Taipei 110, Taiwan

(72) Kun-Shin WU (TW); Li-Jung LU (TW); Shih Da HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TẢI THĂNG ĐỨNG CHO BẢNG MẠCH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tải thăng đứng cho bảng mạch, thiết bị tải thăng đứng có giá treo (100), cụm kéo căng (200) và cụm giá đỡ (300). Giá treo (100) có các kẹp phía trên (122) được bố trí theo chiều ngang để kẹp cạnh trên (11) của bảng mạch (10) để treo bảng mạch (10) trên giá treo (100). Cụm kéo căng (200) có thanh dưới ngang (211) và nhiều kẹp dưới (212) được bố trí trên thanh dưới ngang (211) để kẹp cạnh dưới (12) của bảng mạch (10). Cụm giá đỡ (300) có bộ phận đỡ (310), trục lệch (320) và cần gạt (330) xoay trên trục lệch (320). Mấu chặn (340) và bộ phận trọng lực (350) được bố trí tương ứng ở hai đầu của cần gạt (330). Mấu chặn (340) và bộ phận trọng lực (350) lần lượt được đặt ở hai phía của trục lệch (320), và bộ phận trọng lực (350) có thể xoay cần gạt (330) để định vị động mấu chặn (340) trên bộ phận đỡ (310).

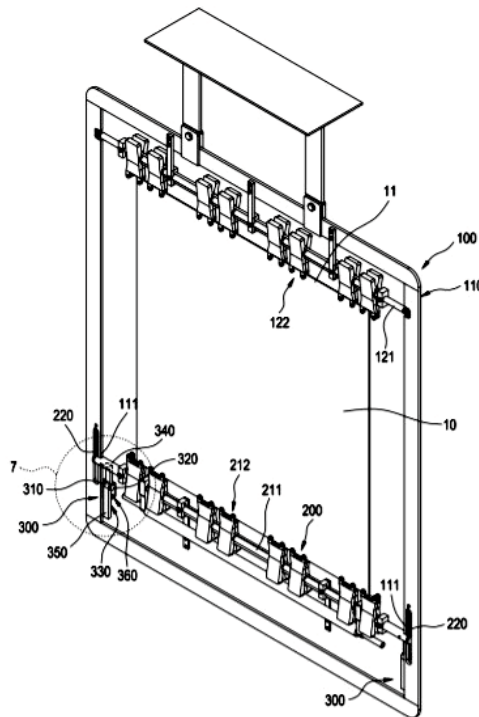


Fig.5

- (11) **95384 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2022-02002** (85) 30/03/2022
(22) 20/07/2021 (86) PCT/KR2021/009317 20/07/2021
(30) 10-2020-0090770 22/07/2020 KR (87) WO2022/019606 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2022

(51) **C09D 183/08; C09D 7/63; C09D 7/61; C08J 7/04; C09D 7/20**

(71) **LG CHEM, LTD.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) PARK, Jun Hyoung (KR); JUNG, Jihye (KR); SEO, Kwang Su (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM TẠO LỚP PHỦ GỐC SILICON VÀ MÀNG TÁCH DÍNH GỐC SILICON LÀM TỪ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm tạo lớp phủ gốc silicon chứa nhựa gốc silicon, chất tạo liên kết ngang gốc silicon, chất xúc tác kim loại, và còn chứa hợp chất gốc silicon chứa nhóm ure có công thức hóa học 1, và màng tách dính gốc silicon bao gồm lớp phủ là sản phẩm lưu hoá của chế phẩm tạo lớp phủ gốc silicon này.

- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 95385 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-02692 | (85) 27/04/2022 | |
| (22) 26/11/2021 | (86) PCT/KR2021/017658 | 26/11/2021 |
| (30) 10-2021-0114013 | 27/08/2021 KR (87) WO2023/027255 A1 | 02/03/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/04/2022

(51) **H04L 45/00; H04L 47/00; H04L 45/586; H04L 43/00**

(71) **1. TRENTO SYSTEMS.INC. (KR)**

50, Techno jungang-ro Yuseong-gu Daejeon 34018 Republic of Korea

2. KOREA INSTITUTE OF SCIENCE & TECHNOLOGY INFORMATION (KR)

245, Daehak-ro Yuseong-gu Daejeon 34141 Republic of Korea

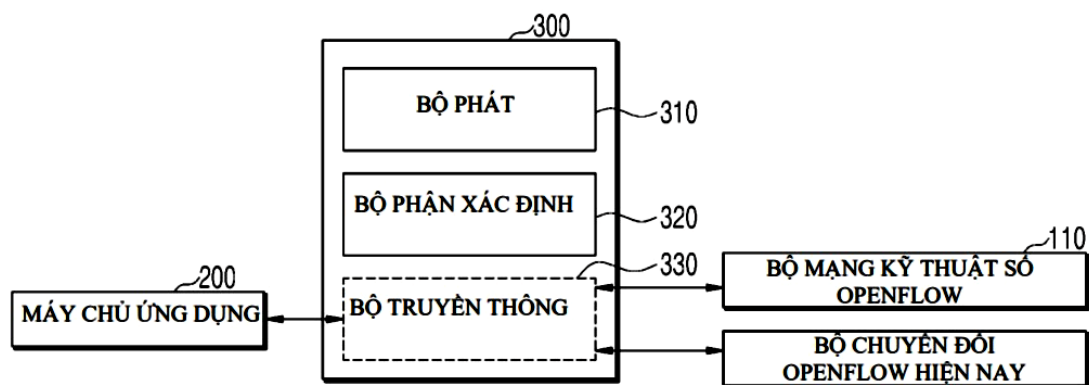
(72) KIM, Young Jae (KR); KIM, Dong Kyun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN MẠNG**

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị điều khiển mạng và phương pháp hoạt động của thiết bị điều khiển mạng để xây dựng động lát mạng ảo đầu cuối chuyên dụng dựa vào mạng điều khiển bằng phần mềm (SDN) trên toàn bộ phần mạng không dây và có dây của mạng riêng và mạng công cộng.

FIG. 3



(11) 95386 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-02846

(22) 05/05/2022

(30) 202111601962.9 24/12/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2022

(51) **D03D 1/00**

(71) **TAYA CANVAS (SHANGHAI) COMPANY LTD (CN)**

No. 1, Qianming West Road, Fengjing Industrial Park, Shanghai, China

(72) I-Chien Lin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **VẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất vải thích hợp cho vải nhẹ bên trong của các tấm quảng cáo. Vải bao gồm sợi dệt được dệt thành vải có độ trắng ít nhất lớn hơn 90%, trong đó sợi được cấu tạo từ sợi được làm từ sợi tổng hợp màu trắng. Phương pháp sản xuất của vải thích hợp cho vải nhẹ bên trong của tấm quảng cáo được đề xuất.

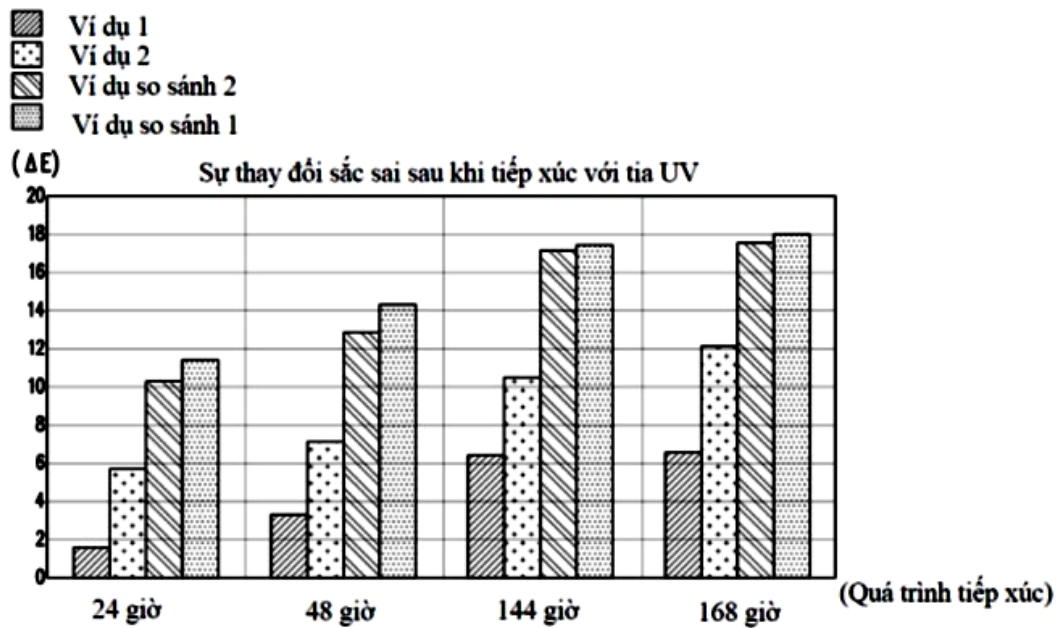


Fig. 1

- (11) 95387 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-02891 (85) 09/05/2022
(22) 24/11/2020 (86) PCT/IB2020/061096 24/11/2020
(30) 1917349.1 28/11/2019 GB (87) WO2021/105881 03/06/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

(51) *B22F 3/10; C22C 29/06; C22C 1/05; B21C 3/02; B22F 5/00*

(71) **HYPERION MATERIALS & TECHNOLOGIES (SWEDEN) AB (SE)**

Västbergavägen 32, 126 30 Hägersten, Stockholm, Sweden

(72) LAVIGNE, Olivier (FR); GARCIA, Luis Fernando (AR); FURIO BADIA, Cristina (ES); SANDOVAL, Daniela (ES)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CACBUA XI MĂNG TRÊN CƠ SỞ NBC, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT PHẨM CACBUA XI MĂNG, VÀ VẬT PHẨM CACBUA XI MĂNG THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cacbua xi măng trên cơ sở niobi cacbua và phương pháp chế tạo có các đặc tính cơ học mong muốn. Cacbua xi măng trên cơ sở niobi cacbua tốt hơn là không chứa WC và/hoặc bao gồm NbC về mặt thành phần dưới dạng thành phần với % trọng lượng đa số của pha cứng. Cacbua xi măng trên cơ sở niobi cacbua tốt hơn là không chứa Co trong pha gắn kết. Cacbua xi măng theo sáng chế thể hiện vi cấu trúc với cấu trúc lõi-vành, độ bền và khả năng dẫn nhiệt được tăng cường trong khi duy trì độ dai và độ cứng mong muốn. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm cacbua xi măng có thể thu được bằng phương pháp này.

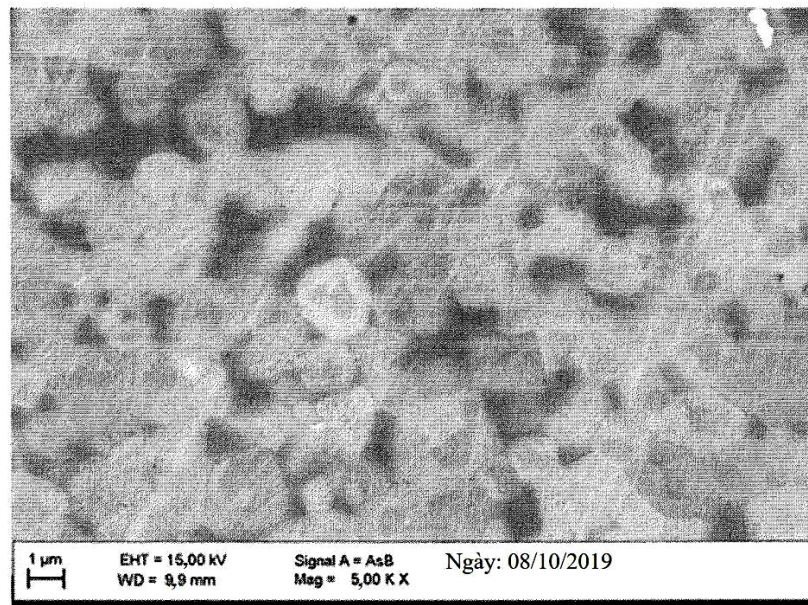


Fig 7

- (11) **95388 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2022-02958** (85) 10/05/2022
(22) 29/10/2020 (86) PCT/US2020/057886 29/10/2020
(30) 62/928,988 31/10/2019 US (87) WO2021/087064 06/05/2021
63/031,418 28/05/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2023

(51) **G01N 33/574; C07K 16/28; A61P 35/02; A61P 39/00**

(71) **FORTY SEVEN, INC. (US)**

333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(72) CHAO, Mark Ping (US); MAUTE, Roy Louis (US); HUANG, Jie (US); TAKIMOTO, Chris Hidemi Mizufune (US); AGORAM, Balaji (US); WEISSMAN, Irving L. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TÁC NHÂN KHÁNG CD47 VÀ KHÁNG THỂ KHÁNG CD20 ĐỂ ĐIỀU TRỊ
UNG THƯ MÁU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xác định tính đủ điều kiện của đối tượng để tiếp nhận điều trị dựa trên sự có mặt hoặc không có mặt của tế bào B ở đối tượng, và sau đó điều trị đối tượng đủ điều kiện với phương pháp điều trị kháng CD47 kết hợp với tác nhân bổ sung như kháng thể kháng CD20.

(11) 95389 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-03069

(22) 16/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/05/2023

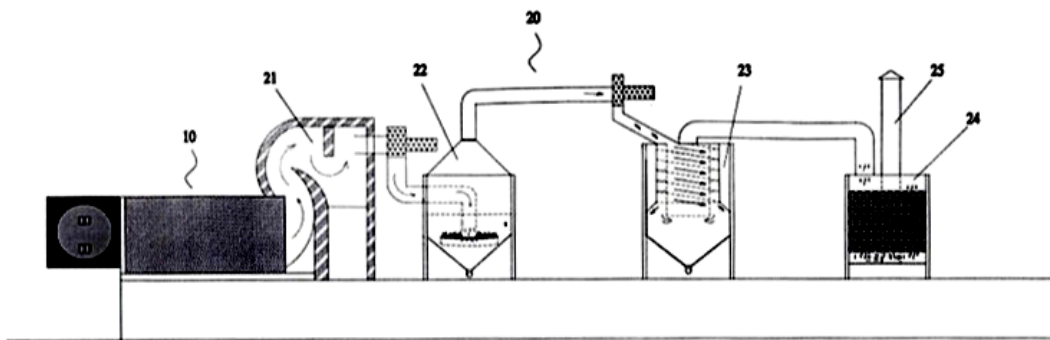
(51) *F27D 11/04; F24C 1/00*

(75) **PHẠM QUANG ĐẠO (VN)**

Thôn Trại Chùa, xã Yên Định, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang

(54) **THIẾT BỊ HỎA THIÊU CAO TẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỏa thiêu cao tần hỏa thiêu bao gồm lò cao tần (10) và hệ thống xử lý khí thải (20), trong đó: lò cao tần (10) có cấu tạo bao gồm vỏ lò (15) có dạng khối hộp làm bằng vật liệu cách nhiệt, vỏ hấp thụ nhiệt (11) có dạng hình ống nằm ngang nằm trong vỏ lò (15), vỏ hấp thụ nhiệt (11) xác định không gian đốt bên trong (12), cuộn dây gia nhiệt cao tần (14) quấn xoắn ốc xung quanh bề mặt ngoài của vỏ hấp thụ nhiệt (11) được kết nối với thiết bị tạo tần số cao có lớp cách điện giữa vòng gia nhiệt ống hấp thụ nhiệt (40) để tạo gia nhiệt cao tần làm cho vỏ hấp thụ nhiệt nóng lên (11), khay trượt (13) nằm trong vỏ hấp thụ nhiệt (11) và có thể trượt ra/vào trong vỏ hấp thụ nhiệt (11); hệ thống xử lý khí thải (20) bao gồm khoang dập tàn (21), tháp trung hòa (22), tháp tách lỏng (23) và tháp hấp thụ bằng than hoạt tính (24) bố trí nối tiếp nhau.



Hình 1

- | | | |
|--------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95390 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-03157 | (85) 19/05/2022 | |
| (22) 06/10/2021 | (86) PCT/JP2021/036911 | 06/10/2021 |
| (30) JP2020-170949 | 09/10/2020 JP (87) WO2022/075346 | 14/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022

(51) **C01G 25/00; C04B 35/486**

(71) **DAIICHI KIGENSO KAGAKU KOGYO CO., LTD. (JP)**

4-4-9, Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan

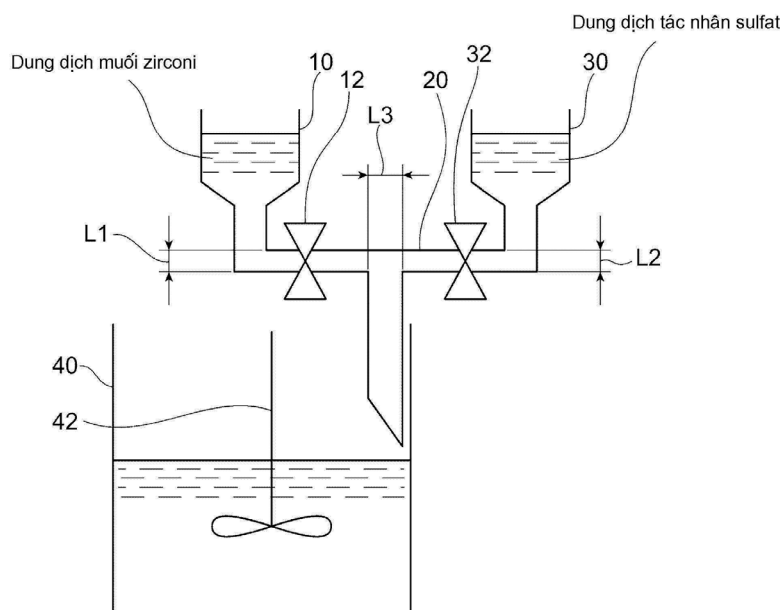
(72) Masayuki TAKAI (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **BỘT ZIRCONI OXIT, THÂN NUNG KẾT ZIRCONI OXIT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN NUNG KẾT ZIRCONI OXIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến bột zirconium oxit trong đó khí chất làm ổn định là Y_2O_3 , lượng của chất này là 1,4 mol% hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 2,0 mol%; khí chất làm ổn định là Er_2O_3 , lượng của chất này là 1,4 mol% hoặc lớn hơn và 1,8 mol% hoặc nhỏ hơn; khí chất làm ổn định là Yb_2O_3 , lượng của chất này là 1,4 mol% hoặc lớn hơn và 1,8 mol% hoặc nhỏ hơn; và khí chất làm ổn định là CaO , lượng của chất này là 3,5 mol% hoặc lớn hơn và 4,5 mol% hoặc nhỏ hơn; và nằm trong khoảng 10nm hoặc lớn hơn và 200nm hoặc nhỏ hơn theo kiểu phân bố lỗ rỗng, đường kính trên ở đỉnh thể tích lỗ rỗng đường phân bố là 20nm hoặc lớn hơn và 120nm hoặc nhỏ hơn, thể tích lỗ rỗng bằng 0,2ml/g hoặc lớn hơn và bé hơn 0,5ml/g, và chiều rộng phân bố lỗ rỗng là 30nm hoặc lớn hơn và 170nm hoặc nhỏ hơn.

Hình 1



- | | | |
|--------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95391 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-03158 | (85) 19/05/2022 | |
| (22) 06/10/2021 | (86) PCT/JP2021/036910 | 06/10/2021 |
| (30) JP2020-170991 | 09/10/2020 JP | (87) WO2022/075345 |
| | | 14/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/05/2022

(51) **C01G 25/00; C04B 35/486**

(71) **DAIICHI KIGENSO KAGAKU KOGYO CO., LTD. (JP)**

4-4-9, Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan

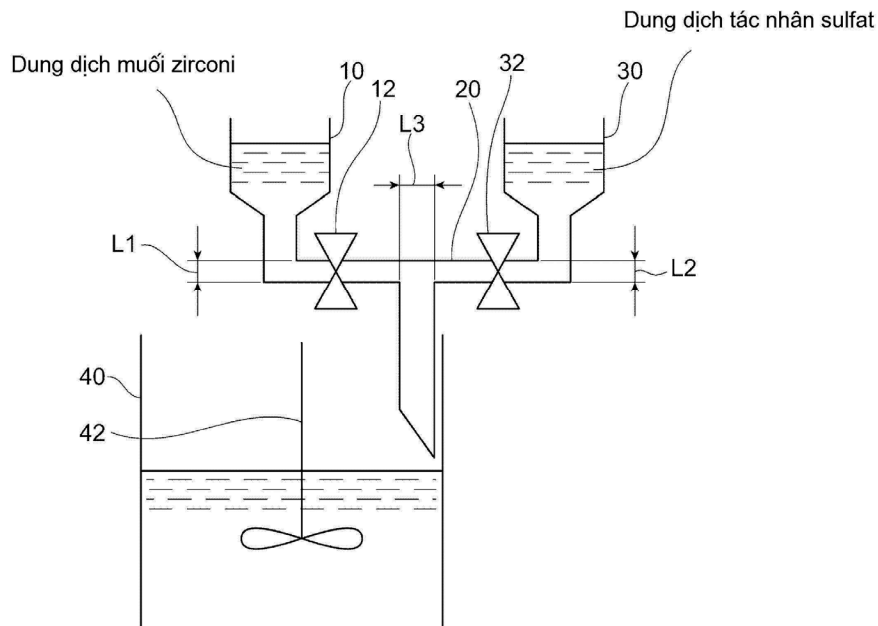
(72) Masayuki TAKAI (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **BỘT ZIRCONI OXIT, THÂN NUNG KẾT ZIRCONI OXIT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN NUNG KẾT ZIRCONI OXIT**

- (57) Sáng chế đề xuất bột zirconium oxit chứa chất làm ổn định, và có diện tích bề mặt riêng là 20 m²/g hoặc lớn hơn và 60 m²/g hoặc nhỏ hơn và đường kính hạt D₅₀ là 0,1 μm hoặc lớn hơn và 0,7 μm hoặc nhỏ hơn, trong đó nằm trong khoảng 10nm hoặc lớn hơn và 200nm hoặc nhỏ hơn theo kiểu phân bố lỗ rỗng trên cơ sở phương pháp xâm lấn thủy ngân, đường kính trên ở đỉnh theo phân bố thể tích lỗ rỗng là 20nm hoặc lớn hơn và 85nm hoặc nhỏ hơn, thể tích lỗ rỗng là 0,2ml/g hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 0,5ml/g, và chiều rộng phân bố lỗ rỗng là 40nm hoặc lớn hơn và 105nm hoặc nhỏ hơn.

Hình 1



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95392 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-03451 | (85) 01/06/2022 | |
| (22) 07/09/2020 | (86) PCT/KR2020/012019 | 07/09/2020 |
| (30) 10-2020-0107780 | 26/08/2020 KR (87) WO2022/045425 | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2022

(51) **G06N 3/08; G06Q 50/28; G06N 3/04**

(71) **WOOWA BROTHERS CO., LTD.** (KR)

2, Wiryeseong-daero, Songpa-gu, Seoul, 05544, Republic of Korea

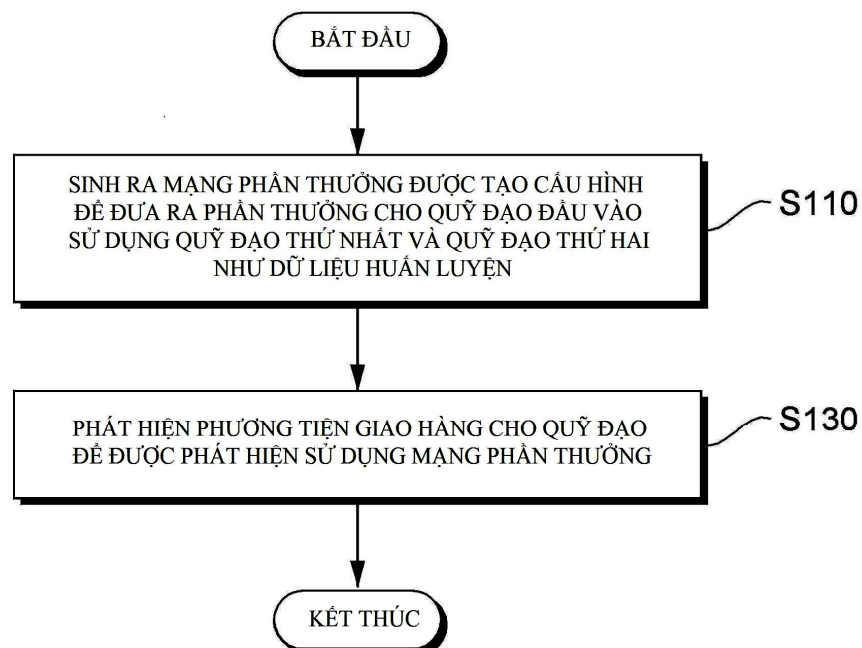
(72) YOON, Dae Young (KR); LEE, Jae Il (KR); KIM, Tae Hoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN PHƯƠNG TIỆN GIAO HÀNG DỰA TRÊN SỰ HỌC TĂNG CƯỜNG NGƯỢC, VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Trong thiết bị và phương pháp phát hiện phương tiện giao hàng dựa trên sự học tăng cường ngược theo phương án được ưu tiên của sáng chế, mô hình mạng nơron nhân tạo có thể được huấn luyện nhờ sử dụng bản ghi lái xe của người giao hàng thực tế và bản ghi lái xe được mô phỏng, và từ bản ghi lái xe của người giao hàng cụ thể, phương tiện giao hàng của người giao hàng tương ứng có thể được phát hiện nhờ sử dụng mô hình mạng nơron nhân tạo được huấn luyện, để cho người giao hàng bị nghi ngờ là lạm dụng có thể được nhận dạng. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện ghi đọc được bởi máy tính.

FIG. 5



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95393 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-03639 | (85) 09/06/2022 | |
| (22) 13/11/2020 | (86) PCT/US2020/060378 | 13/11/2020 |
| (30) 62/934,980 | 13/11/2019 | US (87) WO2021/097186 A1 |
| | | 20/05/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2023

(51) **C07K 14/00; C07K 16/28; A61K 38/17; A61K 49/00**

(71) **AMUNIX PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

2 Tower Place, #1100, South San Francisco, CA 94080-1826 (US)

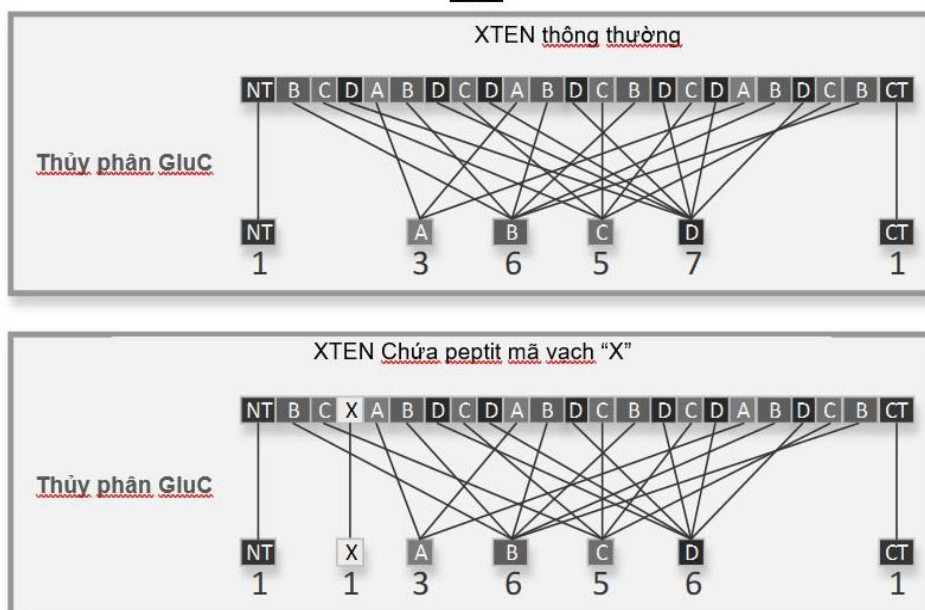
(72) SCHELLENBERGER Volker (US); JOHANSEN Eric (US); HENKENSIEFKEN Angela (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CÁC POLYPEPTIT XTEN ĐƯỢC MÃ HÓA VÀ CÁC CHẾ PHẨM CỦA CHÚNG, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA VÀ SỬ DỤNG CHÚNG**

(57) Sáng chế bộc lộ các polypeptit bao gồm polypeptit tái tổ hợp được kéo dài (xtended recombinant polypeptide - XTEN) bao gồm nhiều mô-típ trình tự xếp chồng và một hoặc nhiều đoạn mã vạch có thể phân tách được khi thủy phân proteaza và có thể phát hiện được từ tất cả các đoạn có thể phân tách được khác. Các phương án nhất định của các polypeptit này còn bao gồm polypeptit hoạt tính sinh học, trong đó các phương án có lợi của chúng bao gồm đoạn có thể phân tách được có khả năng phân cắt phân giải protein mà phân cắt liên kết giữa polypeptit XTEN và polypeptit hoạt tính sinh học. Các phương pháp tạo ra và các phương pháp sử dụng các polypeptit đã nêu cũng được bộc lộ.

Fig.3



(11) 95394 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-03870

(22) 20/06/2022

(30) 17/556,773 20/12/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2022

(51) G06K 9/00

(71) INDUSTRIAL TECHNOLOGY RESEARCH INSTITUTE (TW)

195, Sec. 4, Chung Hsing Rd., Chutung, Hsinchu, 310401, Taiwan

(72) Li-Pei WANG (TW); Yu-Je LI (TW); Guan-De LI (TW); Ming-Jia HUANG (TW); Hung-Hsuan LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN ĐỐI TƯỢNG VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN ĐỐI TƯỢNG DÙNG CHO VIDEO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện đối tượng và hệ thống phát hiện đối tượng dùng cho video. Phương pháp phát hiện đối tượng bao gồm các bước sau. Phạm vi lựa chọn đối tượng trong hình ảnh hiện thời được lọc ra để thu phạm vi nền sau. Phạm vi nền trước của đối tượng và phạm vi nền sau của đối tượng thu được từ phạm vi lựa chọn đối tượng. Nếu số lượng các vectơ chuyển động nền trước của đối tượng tương ứng với phạm vi nền trước của đối tượng lớn hơn số lượng các vectơ chuyển động nền sau trong phạm vi nền sau của đối tượng, thì xu hướng chuyển động nền trước của các vectơ chuyển động nền trước của đối tượng tương ứng với phạm vi nền trước của đối tượng được tính toán. Phạm vi lựa chọn đối tượng của hình ảnh hiện thời được cập nhật theo xu hướng chuyển động nền trước của các vectơ chuyển động nền trước của đối tượng tương ứng với phạm vi nền trước của đối tượng hoặc xu hướng chuyển động nền sau của các vectơ chuyển động nền sau tương ứng với phạm vi nền sau này.

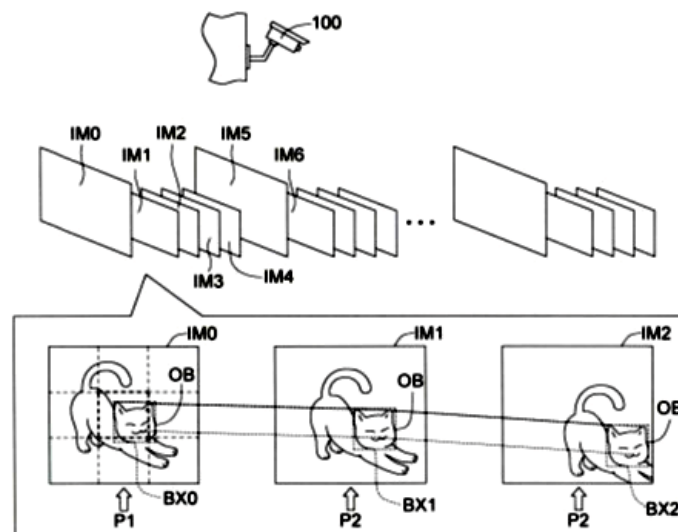


FIG. 1

- (11) 95395 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-03946 (85) 23/06/2022
(22) 16/09/2021 (86) PCT/KR2021/012672 16/09/2021
(30) 10-2020-0125070 25/09/2020 KR (87) WO2022/065801 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2022

(51) *A45C 11/00; A45C 13/10; B32B 7/12; B32B 27/20; B32B 27/38; B32B 37/10; A45C 13/00; B32B 27/08*

(71) **NOVATECH CO., LTD.** (KR)

Room #1101, 1105, 1106, 1107, 1111, 1112, 1113, 120, Heungdeokjungang-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16950, Korea

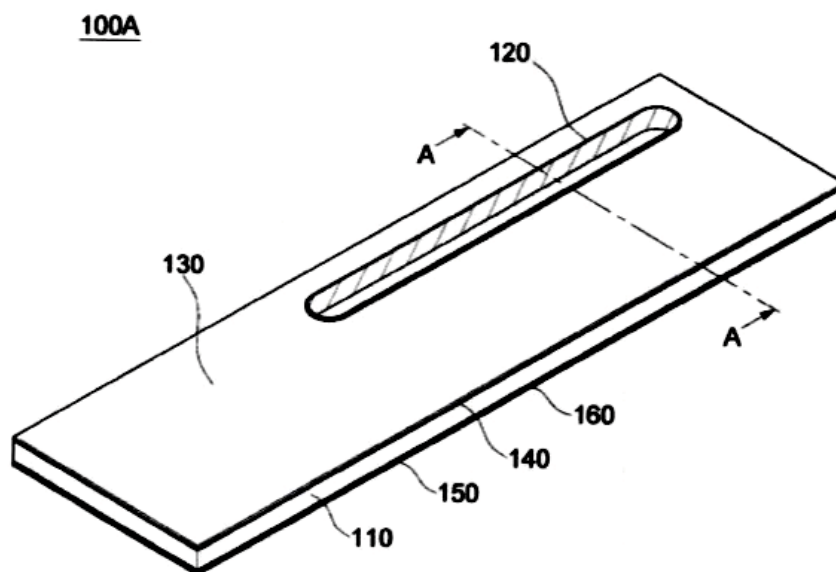
(72) OH, Choontek (KR)

(74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **BỘ PHẬN VỎ BỌC CHO VỎ BẢO VỆ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận vỏ bọc cho các vỏ bảo vệ và phương pháp sản xuất bộ phận này, cụ thể là bộ phận vỏ bọc có trọng lượng nhẹ, độ cứng cao và độ bền cao, cũng có đặc tính uốn tuyệt vời, và có kích thước rộng, độ dày mỏng, và hình dạng ba chiều.

FIG.1



- | | | | |
|-------------------|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95396 A | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-05221 | | (85) 17/08/2022 | |
| (22) 28/09/2021 | | (86) PCT/KR2021/013215 | 28/09/2021 |
| (30) 63/084,423 | 28/09/2020 US | (87) WO2022/065975 | 31/03/2022 |
| 63/085,605 | 30/09/2020 US | | |
| 63/125,122 | 14/12/2020 US | | |
| 63/126,717 | 17/12/2020 US | | |
| 63/150,235 | 17/02/2021 US | | |
| 63/153,206 | 24/02/2021 US | | |
| 63/157,181 | 05/03/2021 US | | |
| | PCT/KR2021/005208 | 23/04/2021 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2022

(51) **A61K 9/14; A61P 31/12; A61K 9/16; A61K 31/167**

(71) **1. WEBIOTREE CO., LTD (KR)**

3F, 4-1, Yeongsin-ro 54-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07228, Korea

2. CNPHARM CO., LTD. (KR)

B-455, 52, Ewhayeodae-gil, Seodaemun-gu, Seoul 03760, Korea

(72) KIM, Ho Jun (KR); KIM, Ki Yeok (KR); JIN, Geun Woo (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **HỖN HỢP (HYDR)OXIT KIM LOẠI CHỨA DƯỢC CHẤT HÒA TAN KÉM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỖN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp (hydr)oxit kim loại chứa dược chất hòa tan kém, phương pháp sản xuất hỗn hợp này, và dược phẩm chứa hỗn hợp này.

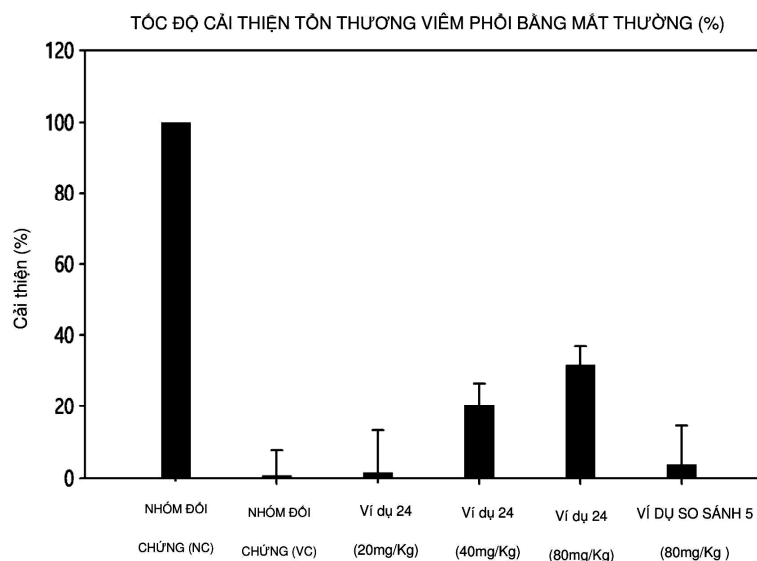


FIG. 44

(11) 95397 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-05471

(22) 29/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/04/2023

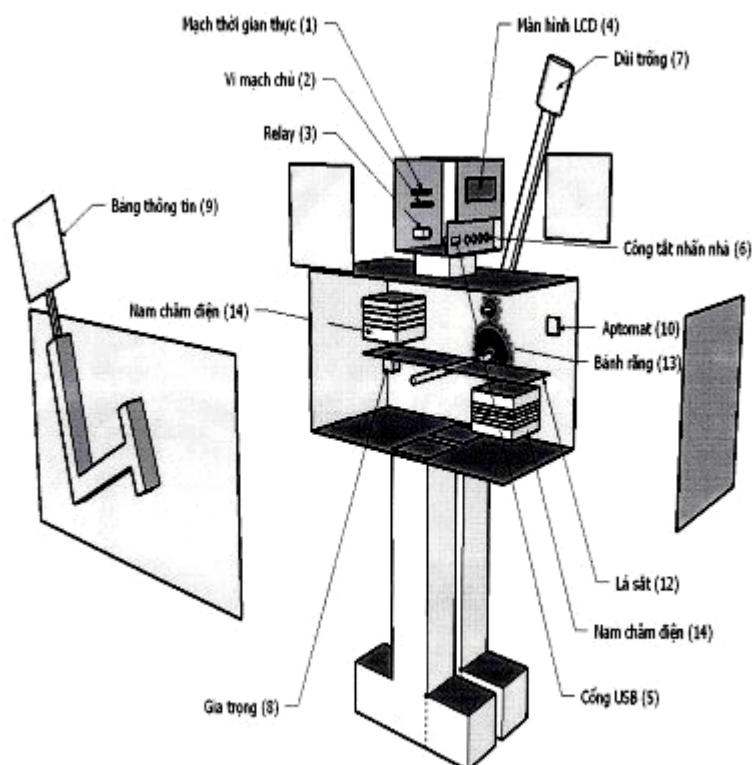
(51) B65G 47/82

(75) NGUYỄN THANH HẢI (VN)

Tổ 7, thôn 7A, xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

(54) MÁY ĐÁNH TRÔNG

(57) Sáng chế đề cập tới máy đánh trống được sử dụng để tự động đánh báo hiệu các tiết học, giờ ra chơi và kết thúc buổi học.... nhằm thay thế cho việc đánh trống trực tiếp bằng tay của con người. Máy có cấu tạo nhỏ gọn, thân thiện, hoạt động rất chính xác, các tính năng của máy có thể tùy chỉnh linh hoạt tùy theo người sử dụng. Máy có thể được sản xuất hàng loạt với giá thành thấp.



Hình 1

(11) 95398 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-05746

(22) 08/09/2022

(30) 10-2021-0164772 25/11/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2022

(51) B23Q 11/10; G01F 23/00; B01D 35/02

(71) WOORIEN (KR)

1-1, 10-16, Seokjeongdong-gil, Songsan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do, Korea

(72) YUN, Hyun Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN CHỨA HỆ THỐNG LỌC DẦU CẮT

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện chứa hệ thống lọc dầu cắt thải có cấu tạo có thể lắp đặt và vận hành ở nhiều không gian khác nhau. Phương tiện chứa hệ thống lọc dầu cắt theo phương án thực hiện của sáng chế, có không gian lưu trữ có thể chứa chứa hàng hoá được cung cấp ở phía sau phương tiện, bao gồm: bể chứa dầu cắt thải được gắn ở một bên của không gian lưu trữ, hút dầu cắt thải từ bên ngoài vào và lưu trữ sau khi lọc ra vụn cắt, bùn và dị vật dạng hạt; bộ phận tách ly tâm được gắn ở một bên của không gian lưu trữ, nhận dầu cắt thải đã qua lọc từ bể chứa dầu cắt thải và tiến hành tách ly tâm, để phân tách ra từng loại dầu bôi trơn, dầu cắt và vụn cặn sau đó thải ra ngoài; bộ phận tách trọng lượng riêng được gắn ở một bên của không gian lưu trữ, nhận dầu cắt thải đã tách ly tâm từ bộ phận tách ly tâm và tiến hành phân tách dựa theo trọng lượng riêng, giúp phân tách riêng dầu bôi trơn, dầu cắt và vụn cặn, để thải ra ngoài; bộ phận điều khiển được gắn ở một bên của không gian lưu trữ, điều khiển động tác của bể chứa dầu cắt thải, bộ phận tách ly tâm, bộ phận tách trọng lượng riêng, bộ phận theo dõi; thiết bị theo dõi được gắn ở một phía của không gian lưu trữ, xuất dữ liệu nhận được từ bộ phận điều khiển cho người vận hành một cách trực quan; và không gian lưu trữ được cung cấp ở phía sau của phương tiện, với cấu tạo được chia thành nhiều không gian lưu trữ khác nhau, trên về mặt của không gian lưu trữ có bể chứa dầu cắt thải, bộ phận tách ly tâm, bộ phận tách trọng lượng riêng được bố trí trong không gian lưu trữ khác. Phương tiện theo sáng chế có thể di chuyển nhanh chóng đến nhà máy hoặc thiết bị có nhu cầu thu gom dầu hoặc xử lý dầu cắt thải, sau đó tiến hành thu gom ổn định dầu cắt thải hoặc xử lý ngay tại chỗ để cung cấp dầu cắt với chất lượng cao, phương tiện được bố trí phù hợp với không gian và cấu trúc của nhà máy, sau đó lắp đặt ổn định và vận hành.

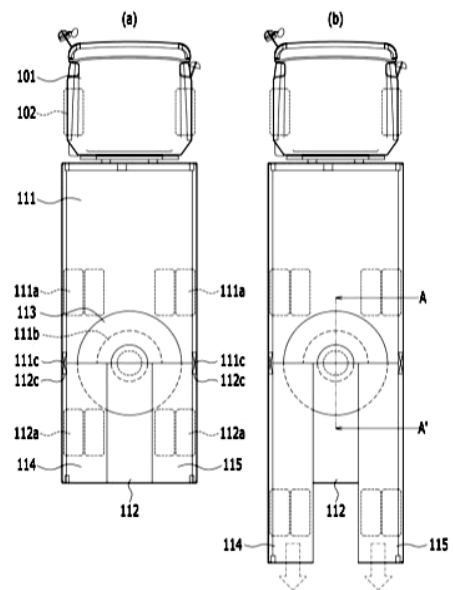


FIG.7

- (11) **95399 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2022-05849** (85) 13/09/2022
(22) 01/03/2021 (86) PCT/EP2021/055078 01/03/2021
(30) 20159742.4 27/02/2020 EP (87) WO2021/170882 02/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

(51) **A61P 31/22; C07D 239/84; A61K 31/517**

(71) **AIC246 AG & CO. KG (DE)**

Friedrich-Ebert-Str. 475 42117 Wuppertal, Germany

(72) **BUSCHMANN, Helmut (DE); GOLDNER, Thomas (DE); CERON BERTRAN, Jordi Carles (ES)**

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **MUỐI KALI CỦA AXIT 2-[(4S)-8-FLO-2-[4-(3-METOXYPHENYL)PIPERAZIN-1-YL]-3-[2-METOXY-5-(TRIFLOMETYL)PHENYL]-4H-QUINAZOLIN-4-YL]AXETIC, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến muối kali của axit 2-[(4S)-8-flo-2-[4-(3-metoxyphe-nyl)-piperazin-1-yl]-3-[2-metoxi-5-(triflometyl)phenyl]-4H-quinazolin-4-yl]axetic và solvat của nó. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra muối kali của axit 2-[(4S)-8-flo-2-[4-(3-metoxyphe-nyl)-piperazin-1-yl]-3-[2-metoxi-5-(triflometyl)phenyl]-4H-quinazolin-4-yl]axetic hoặc solvat của nó cũng như dược phẩm bao gồm muối này.

- (11) **95400 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2022-05869** (85) 14/09/2022
- (22) 12/02/2021 (86) PCT/US2021/017799 12/02/2021
- (30) 62/977,036 14/02/2020 US (87) WO2021/163438 19/08/2021
- 63/046,159 30/06/2020 US
- 63/064,235 11/08/2020 US
- (51) **A61K 39/12; C07K 14/005**
- (71) **UNIVERSITY OF WASHINGTON (US)**
4545 Roosevelt Way NE, Suite 400, Seattle, WA 98105-4721, United States of America
- (72) KING, Neil, P. (US); VEESLER, David (FR); WALKEY, Carl (US); WALLS, Alexandra, C. (US); WANG, Jing, Yang (US)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **POLYPEPTIT, HẠT NANO, CHẾ PHẨM, PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, VECTƠ BIỂU HIỆN, TẾ BÀO, VÀ DƯỢC PHẨM, KIT, VÀ VACXIN CHỨA CHÚNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC HẠN CHẾ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA BỆNH NHIỄM KHUẨN**
- (57) Sáng chế đề cập đến các polypeptit chứa trình tự axit amin có mức độ giống ít nhất 95%, ít nhất 96%, ít nhất 97%, ít nhất 98%, ít nhất 99%, hoặc ít nhất 100% với trình tự axit amin được chọn từ nhóm bao gồm các trình tự SEQ ID NO: 1-84, 138- 146, và 167-184, các hạt nano của chúng, chế phẩm chứa hạt nano liên quan. Sáng chế còn đề cập đến các phân tử axit nucleic, vectơ biểu hiện, tế bào, và dược phẩm, kit, và vacxin chứa chúng để điều trị hoặc hạn chế sự phát triển của bệnh nhiễm khuẩn.

- (11) 95401 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-05876 (85) 14/09/2022
(22) 09/03/2021 (86) PCT/EP2021/055902 09/03/2021
(30) FR2002312 09/03/2020 FR (87) WO2021/180713 16/09/2021
(51) *A01G 33/00; C12M 1/09; C12M 1/26; C12M 1/00*
(71) 1. INSTITUT NATIONAL DE RECHERCHE EN INFORMATIQUE ET EN AUTOMATIQUE (FR)
La Plaine De Voluceau, Le Chesnay-Rocquencourt 78150, France
2. INALVE (FR)
61-63 avenue Simone Veil, Ceei Nice Premium, Nice 06200, France
(72) Axel WAKEFIELD (FR); Freddy GUIHENEUF (FR); Olivier BERNARD (FR); Hubert BONNEFOND (FR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỆ THỐNG NỒI SẢN XUẤT VI TẢO Ở DẠNG MÀNG SINH HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (1) sản xuất vi tảo ở dạng màng sinh học, hệ thống này bao gồm khung (100), mô tơ (200), ít nhất một giá đỡ (300) và tấm (400) được thiết kế để tiếp nhận màng sinh học và trong đó: khung (100) được tạo kết cấu để đỡ mô tơ (200); mô tơ (200) được tạo kết cấu để truyền chuyển động quay trên ít nhất một giá đỡ (300); ít nhất một giá đỡ (300) được tạo kết cấu để có chuyển động quay quanh trục quay và đỡ và truyền chuyển động quay tấm (400); tấm (400) được tạo kết cấu để bao quanh ít nhất một phần ít nhất một giá đỡ (300), khác biệt ở chỗ, giá đỡ (300) được tạo kết cấu để có độ nổi không âm trong chất lỏng (2).

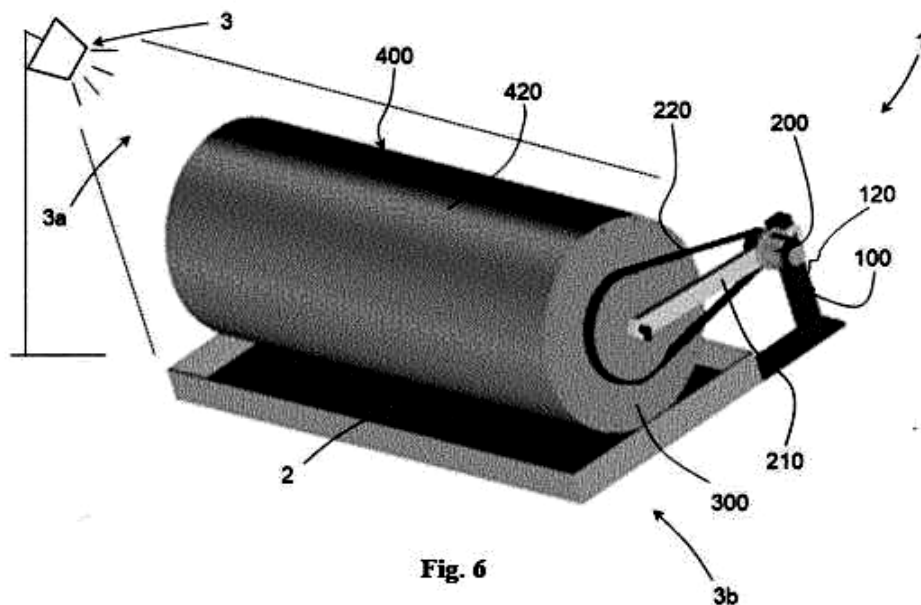


Fig. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95402 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-05973 | (85) 19/09/2022 | |
| (22) 17/09/2021 | (86) PCT/EP2021/075602 | 17/09/2021 |
| (30) 20196642.1 | 17/09/2020 | EP (87) WO2022/058489 |
| | | 24/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2022

(51) **E04F 15/02; E04F 15/10; E04F 15/04**

(71) **SURFACE TECHNOLOGIES GMBH & CO. KG (DE)**

An der Birkenpfuhlheide 6, 15837 Baruth, Germany

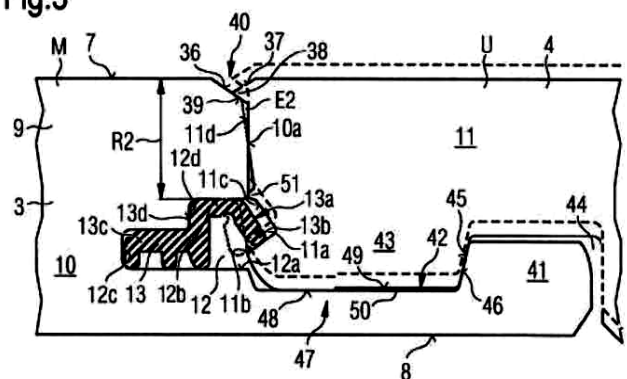
(72) HANNIG, Hans-Jürgen (DE); BUHLMANN, Carsten (DE); SIEDER, Andreas (DE); HERRMANN, Eberhard (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM PANEN**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm panen (1, 2, 3, 4) bao gồm lõi tấm panen (9), mặt trên tấm panen (7), mặt dưới tấm panen (8) và cặp mép thứ nhất và cặp mép thứ hai, trong đó cặp mép thứ nhất có biên dạng rãnh (5) tại mép tấm panen (N) và biên dạng lưởi (6) bù với nó tại mép tấm panen đối diện (F), mà có thể khóa bởi chuyển động xoay (S) và sau đó cùng vận hành trong mối tương quan khóa chủ động theo cách sao cho ở trạng thái khóa hoạt động khóa theo hướng thẳng đứng có thể đạt được và sự di chuyển của các tấm panen đã khóa (1, 2, 3, 4) cách xa nhau trong mặt phẳng của các tấm panen (theo hướng nằm ngang) là đối nhau, trong đó tại các mép tấm panen đối diện của nó cặp mép thứ hai có các biên dạng móc bù, cụ thể là móc tiếp nhận (10, 56, 62, 69, 74) và móc giữ (11, 57, 63, 68, 75), trong đó móc giữ (11, 57, 63, 68, 75) có thể được lắp vào móc tiếp nhận (10, 56, 62, 69, 74) bởi chuyển động nổi trong mặt phẳng vuông góc với mặt phẳng tấm panen một cách đồng thời bởi chuyển động xoay (S) với cặp mép thứ nhất, với điều kiện là móc tiếp nhận (10, 56, 62) có rãnh giữ (12, 58, 64) hoặc móc giữ (68, 75) có rãnh giữ (71, 77) cho phần khóa riêng biệt (70, 76) mà nhờ nó hoạt động khóa theo hướng thẳng đứng có thể đạt được, trong đó bề mặt đối đầu (10a) được bố trí tại móc tiếp nhận (10, 56, 62, 69, 74) về cơ bản vuông góc tương đối với mặt trên tấm panen (7), bề mặt đối đầu đối tiếp (11d) được bố trí tại móc giữ (11, 57, 63, 68, 75) về cơ bản vuông góc tương đối với mặt trên tấm panen (7), có tạo ra ít nhất một mũi bịt kín (51) tại cặp mép thứ hai tại đầu dưới của bề mặt đối đầu đối tiếp (11d) của móc giữ (11, 57, 63, 68, 75) hoặc tại đầu dưới của bề mặt đối đầu (10a) của móc tiếp nhận (10, 56, 62, 69, 74), mà mũi bịt kín kéo dài song song với mép tấm panen tương ứng (M, U) trên toàn bộ chiều dài của bề mặt đối đầu đối tiếp (11d) hoặc bề mặt đối đầu (10a).

Fig.3



- (11) **95403 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2022-06072** (85) 22/09/2022
(22) 01/03/2021 (86) PCT/EP2021/055062 01/03/2021
(30) 20159699.6 27/02/2020 EP (87) WO2021/170878 02/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

(51) **A61K 9/19; A61K 47/18; A61K 47/26; A61P 31/22; A61K 47/34; A61K 31/517; A61K 47/32**

(71) **AIC246 AG & CO. KG (DE)**

Friedrich-Ebert-Str. 475 42117 Wuppertal, Germany

(72) BUSCHMANN, Helmut (DE); GOLDNER, Thomas (DE); REDMER, Jessica (DE); HAWE, Andrea (DE); LUCKE, Matthias (DE); HOHMANN, Dorothea (DE); ROSA, Monica (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **NATRI 2-[(4S)-8-FLO-2-[4-(3-METOXYPHENYL)PIPERAZIN-1-YL]-3-[2-METOXY-5-(TRIFLOMETYL)PHENYL]-4H-QUINAZOLIN-4-YL]AXETAT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ổn định mới chứa natri Natri 2-[(4S)-8-flo-2-[4- (3-metoxypheyl)piperazin-1-yl]-3-[2-metoxi-5-(triflometyl)phenyl]-4H-quinazolin-4-yl]axetat về cơ bản không chứa các chất làm tan tạo phức, chẳng hạn như PEG, cyclodextrin, lysin, arginin, đặc biệt là HPBCD. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp bào chế dược phẩm nêu trên.

- (11) **95404 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2022-06073** (85) 22/09/2022
(22) 01/03/2021 (86) PCT/EP2021/055065 01/03/2021
(30) 20159709.3 27/02/2020 EP (87) WO2021/170879 02/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2023

(51) **A61P 31/22; C07D 239/84; A61K 31/517**

(71) **AIC246 AG & CO. KG (DE)**

Friedrich-Ebert-Str. 475 42117 Wuppertal, Germany

(72) **BUSCHMANN, Helmut (DE); GOLDNER, Thomas (DE); CERON BERTRAN, Jordi Carles (ES)**

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT NATRI 2-[(4S)-8-FLO-2-[4-(3-METOXYPHENYL)PIPERAZIN-1-YL]-3-[2-METOXY-5-(TRIFLOMETYL)PHENYL]-4H-QUINAZOLIN-4-YL]AXETAT MONOHYDRAT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mới là 3,4-dihydroquinazolin natri 2-[(4S)-8- flo-2-[4-(3-metoxyphenyl)piperazin-1-yl]-3-[2-metoxy-5-(triflometyl)phenyl]-4Hquinazolin-4-yl]axetat monohydrat, phương pháp điều chế cũng như các dược phẩm chứa hợp chất 3,4-dihydroquinazolin nêu trên. Hợp chất nêu trên đặc biệt hữu ích để điều trị và phòng ngừa các bệnh do cytomegalovirut (CMV), đặc biệt là cytomegalovirut (HCMV) gây ra.

- (11) **95405 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2022-06166** (85) 26/09/2022
(22) 20/07/2021 (86) PCT/JP2021/027157 20/07/2021
(30) 2020-162362 28/09/2020 JP (87) WO2022/064829 A1 31/03/2022
(51) **B05D 3/02; C09D 7/63; C09D 179/02; C09D 201/06; B05D 7/24; C09D 163/00**
(71) **NIPPON PAINT INDUSTRIAL COATINGS CO., LTD. (JP)**
4-1-15, Minamishinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8675 Japan
(72) Jumpei ONO (JP); Yoichi TOZAKI (JP); Kiyokazu UMETSU (JP); Jun SATO (JP);
Kenichi SHIMAMURA (JP); Yusuke WADA (JP); Tsutomu SANO (JP); Seiichi
KUMAZAKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ có độ ổn định bảo quản tốt và có thể được
hóa rắn trong thời gian ngắn. Chế phẩm phủ này chứa nhựa có nhóm hydroxyl (A),
nhựa amino (B), chất xúc tác axit chặn liên kết cộng hóa trị (C), và nhựa epoxy
được cải biến bằng axit phosphoric (D), trong đó tính theo tổng cộng 100 phần khối
lượng của hàm lượng nhựa rắn của nhựa chứa nhóm hydroxyl (A) và hàm lượng
nhựa rắn của nhựa amino (B), 60 đến 90 phần khối lượng nhựa chứa nhóm hydroxyl
(A), 10 đến 40 phần khối lượng nhựa amino (B), 1 đến 10 phần khối lượng gốc chất
xúc tác axit của chất xúc tác axit chặn liên kết cộng hóa trị (C), và 1 đến 10 phần
khối lượng thành phần rắn của nhựa epoxy được cải biến bằng axit phosphoric (D).

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------|
| (11) 95406 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-06290 | (85) 29/09/2022 | |
| (22) 16/02/2021 | (86) PCT/JP2021/005725 | 16/02/2021 |
| (30) 2020-148753 | 04/09/2020 | JP (87) WO2022/049799A1 |
| | | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2022

(51) **H02J 13/00; H02J 3/00**

(71) **HITACHI, LTD.** (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280 Japan

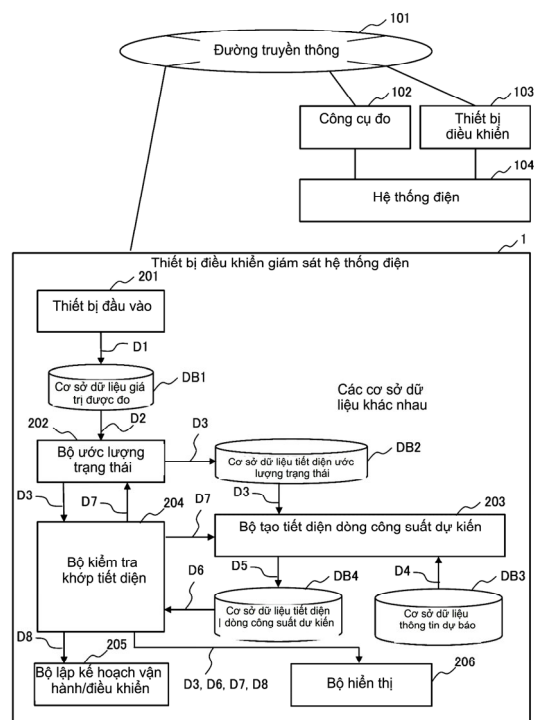
(72) Shota OMI (JP); Yasuyuki TADA (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN GIÁM SÁT HỆ THỐNG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN GIÁM SÁT HỆ THỐNG ĐIỆN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển giám sát hệ thống điện và phương pháp điều khiển giám sát hệ thống điện. Sáng chế cho phép sự vận hành và điều khiển hệ thống điện ổn định hơn. Thiết bị điều khiển giám sát hệ thống điện (1) thu thập các giá trị đo của hệ thống điện và lập kế hoạch thao tác vận hành/điều khiển thiết bị điều khiển được nối với hệ thống điện, thiết bị điều khiển giám sát hệ thống điện bao gồm: cơ sở dữ liệu giá trị đo (DB1) để lưu trữ các giá trị đo như các tiết diện đo; bộ ước lượng trạng thái (202) để sử dụng các tiết diện đo để tiến hành sự ước lượng trạng thái và tạo ra tiết diện ước lượng trạng thái; cơ sở dữ liệu tiết diện ước lượng trạng thái (DB2) để lưu trữ các tiết diện ước lượng trạng thái; cơ sở dữ liệu thông tin dự báo (DB3) để lưu trữ thông tin dự báo; bộ tạo tiết diện dòng công suất dự kiến (203) để sử dụng các tiết diện ước lượng trạng thái và thông tin dự báo để tạo ra tiết diện dòng công suất dự kiến; cơ sở dữ liệu tiết diện dòng công suất dự kiến (DB4) để lưu trữ các tiết diện dòng công suất dự kiến; và bộ hiển thị (206) để hiển thị tiết diện dòng công suất dự kiến hỗn hợp thu được bằng cách hợp nhất tiết diện ước lượng trạng thái và các tiết diện dòng công suất dự kiến được tạo ra tại các thời điểm khác nhau và thu được từ cơ sở dữ liệu tiết diện dòng công suất dự kiến (DB4).

[FIG. 2]



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95407 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-06437 | (85) 05/10/2022 | |
| (22) 24/09/2021 | (86) PCT/JP2021/035066 | 24/09/2021 |
| (30) 2020-160458 | 25/09/2020 | JP (87) WO2022/065427 |
| | | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2022

(51) **G08B 21/02; H04M 1/00; H04M 11/00; G08B 25/04**

(71) **DIGITAL AI CO.,LTD. (JP)**

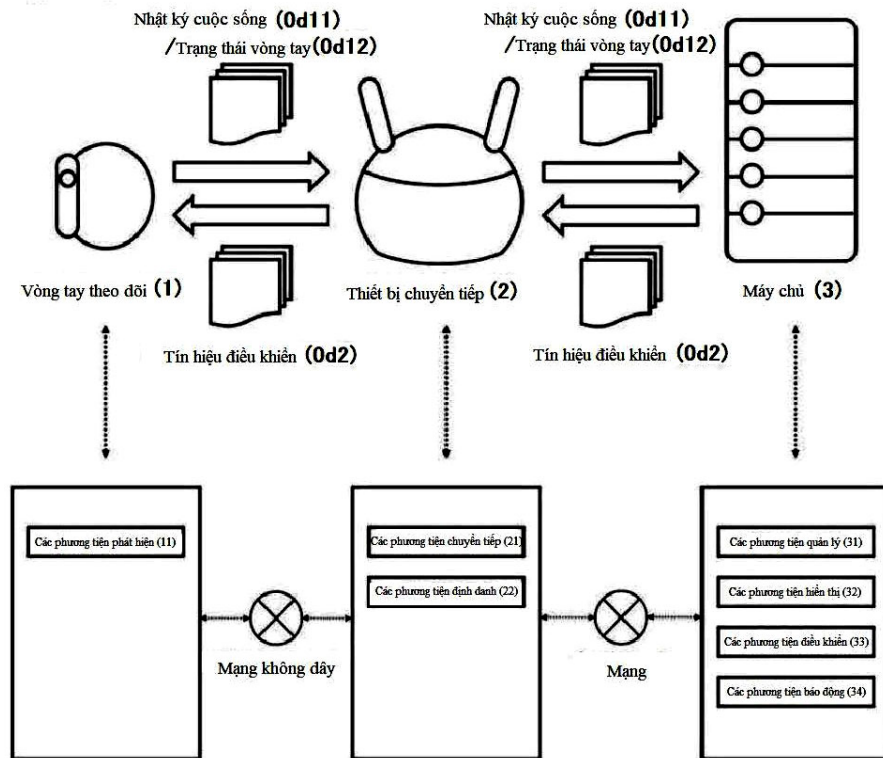
4-30-505, Hakataekihigashi 2-chome, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka 8120013, Japan

(72) SEKIOKA Hidehiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG GIÁM SÁT THIẾT BỊ ĐEO THEO DÕI, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT THIẾT BỊ ĐEO THEO DÕI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát thiết bị đeo theo dõi thích hợp. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hệ thống giám sát thiết bị đeo theo dõi có thiết bị đeo theo dõi bao gồm thiết bị phát hiện mà thu được nhật ký cuộc sống bao gồm dữ liệu sự sống và dữ liệu địa điểm của mục tiêu giám sát đang đeo thiết bị đeo theo dõi, máy chủ, và thiết bị chuyển tiếp mà chuyển tiếp truyền thông giữa thiết bị đeo theo dõi và máy chủ. Sáng chế cũng tiến hành phương pháp giám sát thiết bị đeo theo dõi và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.



- (11) **95408 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2022-06442** (85) 05/10/2022
(22) 11/05/2021 (86) PCT/US2021/031707 11/05/2021
(30) 63/023,834 12/05/2020 US (87) WO2021/231376 18/11/2021
63/041,451 19/06/2020 US
- (51) **A61K 39/12; C07K 14/705; C12N 15/86; A61K 39/295**
- (71) **CUE BIOPHARMA, INC. (US)**
21 Erie Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America
- (72) CEMERSKI, Saso (US); SEIDEL, Ronald, D., Ill (US); CHAPARRO, Rodolfo, J. (US); ROSS, John, F. (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **POLYPEPTIT DẠNG MULTIME ĐIỀU BIẾN TẾ BÀO T, DƯỢC PHẨM CHỨA POLYPEPTIT DẠNG MULTIME ĐIỀU BIẾN TẾ BÀO T NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỰ CÓ MẶT CỦA TẾ BÀO T ĐÍCH GẮN KẾT VỚI EPITOP WT-1**
- (57) Sáng chế đề xuất polypeptit dạng multime điều biến tế bào T mà có chứa polypeptit điều biến miễn dịch và có chứa peptit khối u Wilms trình diện epitop. Polypeptit dạng multime điều biến tế bào T hữu dụng để điều biến hoạt tính của tế bào T, và để điều biến đáp ứng miễn dịch ở cá thể. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa polypeptit dạng multime điều biến tế bào T và phương pháp phát hiện sự có mặt của tế bào T đích gắn kết với epitop WT-1.

(11) 95409 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-06454

(22) 06/10/2022

(30) 10-2021-0184334 21/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2022

(51) H01L 27/12

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Sujin Ham (KR); Aesun Kim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **TẮM NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM TẮM NỀN HIỂN THỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm nền hiển thị; và thiết bị hiển thị theo một phương án để làm ví dụ của sáng chế này bao gồm tấm nền hiển thị kéo giãn được; và bộ kích thích được tạo kết cấu để làm biến dạng tấm nền hiển thị, trong đó, tấm nền hiển thị này bao gồm vùng thứ nhất mà được làm nhô ra bởi bộ kích thích, vùng thứ hai mà không được làm nhô ra bởi bộ kích thích, và vùng thứ ba mà giữa vùng thứ nhất và vùng thứ hai, trong đó, nhiều điểm ảnh được bố trí trong vùng thứ nhất và vùng thứ hai, trong đó, trong vùng thứ ba, chỉ nhiều đường nối nối nhiều điểm ảnh được bố trí trong vùng thứ nhất và nhiều điểm ảnh được bố trí trong vùng thứ hai được bố trí, sao cho khả năng hiển thị ba chiều của thiết bị hiển thị có thể được cải thiện.

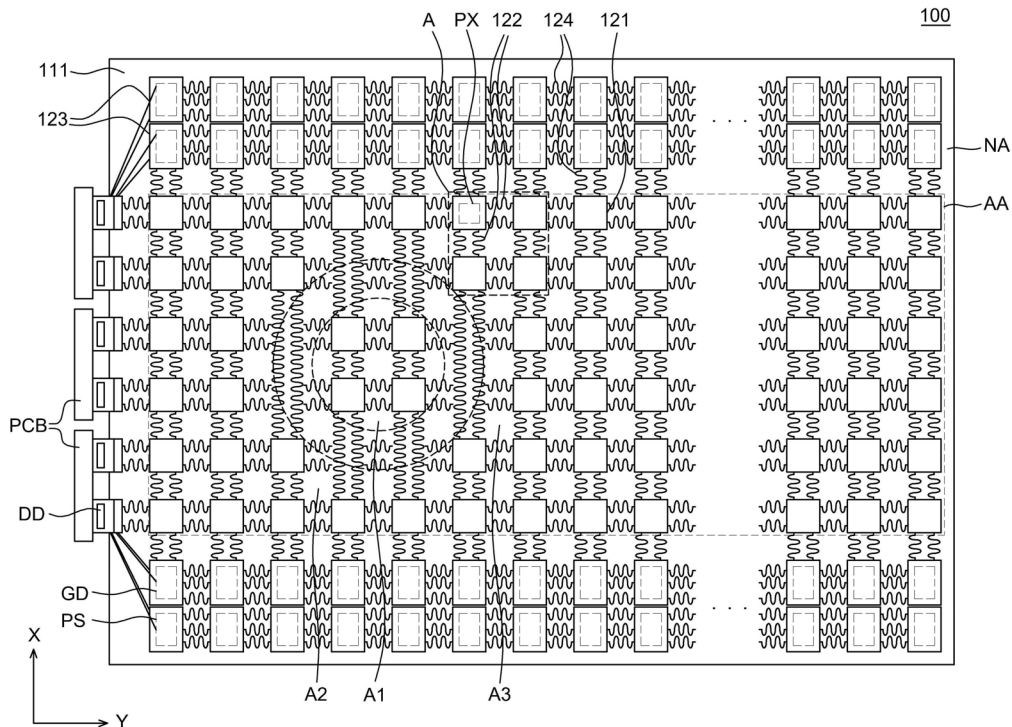


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95410 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-06547 | (85) 10/10/2022 | |
| (22) 28/04/2020 | (86) PCT/SG2020/050257 | 28/04/2020 |
| | (87) WO2021/221561 | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2022

(51) *G01C 21/32; G08G 1/0969; G06F 16/29*

(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)**

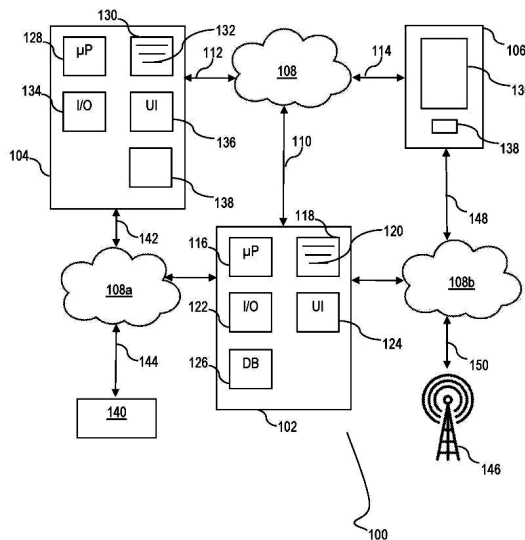
3 Media Close, #01-03/06, Singapore 138498, Singapore

(72) Leng, Mei (CN); Varadarajan, Jagannadan (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ MÁY CHỦ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA DỮ LIỆU BẢN ĐỒ CÓ THỂ ĐIỀU HƯỚNG ĐƯỢC VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị máy chủ truyền thông (102) để tạo ra dữ liệu bản đồ có thể điều hướng được bao gồm bộ xử lý (116) và bộ nhớ (118), và được tạo cấu hình, dưới sự điều khiển của bộ xử lý, để thực thi các lệnh (120) được lưu trữ trong bộ nhớ: để tạo ra một loạt (340) các tập hợp dữ liệu dấu vết hành trình (338), mỗi tập hợp dữ liệu dấu vết hành trình bao gồm dữ liệu biểu diễn hành trình của người dùng (310), mỗi tập hợp dữ liệu dấu vết hành trình được dẫn xuất nhờ sử dụng các sự truyền vị trí địa lý (318) từ thiết bị truyền thông (104, 106) của người dùng (308) thực hiện hành trình của người dùng; để kết hợp một loạt các tập hợp dữ liệu dấu vết hành trình để tạo ra dữ liệu hình ảnh tuyến đường bao gồm dữ liệu biểu diễn mạng lưới của các tuyến đường có thể điều hướng được; và để tạo ra, từ dữ liệu hình ảnh tuyến đường, dữ liệu bản đồ có thể điều hướng được, dữ liệu bản đồ có thể điều hướng được bao gồm dữ liệu biểu diễn một loạt các vị trí địa lý tương ứng với mạng lưới của các tuyến đường có thể điều hướng được. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để tạo ra dữ liệu bản đồ có thể điều hướng được và phương tiện lưu trữ không chuyển tiếp.



- (11) 95411 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-06610 (85) 13/10/2022
(22) 20/05/2021 (86) PCT/TH2021/000023 20/05/2021
(30) 2001005923 09/10/2020 TH (87) WO2022/075925 14/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2023

(51) *A61J 11/00*

(71) **NATUR CORPORATION CO., LTD. (TH)**

28 Soi Ekachai 68, Ekachai Road, Khlongbangphran, Bangbon, BANGKOK, 10150, Thailand

(72) Eksuwancharoen, Thawee (TH)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NÚM TY ĐƯỢC VẬN HÀNH BỞI VIỆC HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến núm ty thích hợp cho việc sử dụng thực tế như núm ty được vận hành bởi việc hút với từ bốn đến mười đường dẫn cho phép sữa hoặc chất lỏng chảy qua, cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ. Các đường dẫn ở hình dạng của các rãnh được cắt qua đầu cuối đỉnh của núm ty để ở hình dạng thẳng hoặc cong. Các đường dẫn đóng vai trò là các van điều chỉnh dòng chảy của sữa hoặc chất lỏng theo lực bú từ trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ. Do đó, trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ có thể bú sữa hoặc chất lỏng từ núm ty bằng cách điều chỉnh hoàn toàn dòng chảy nhờ lực bú của chính trẻ. Do đó, có thể bú sữa hoặc chất lỏng, liên tục trong khoảng thời gian dài, và tạo ra cảm giác tương tự với việc bú sữa từ ngực của người mẹ, do có nhiều đường dẫn cho sữa và thực tế là sữa sẽ chảy, chỉ dưới lực bú từ trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ. Theo đó, việc trẻ sơ sinh sẽ sặc sẽ có thể ít xảy ra hơn.

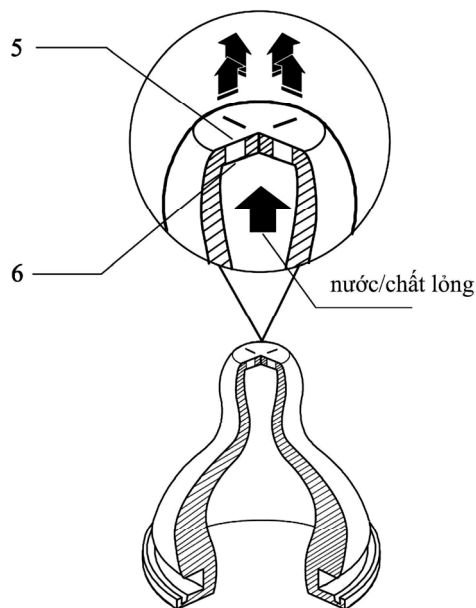


FIG.6

(11) 95412 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-06642

(22) 13/10/2022

(30) 10-2021-0175870 09/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) G06N 20/00; G06Q 10/06

(71) JEINSOFT CO., LTD. (KR)

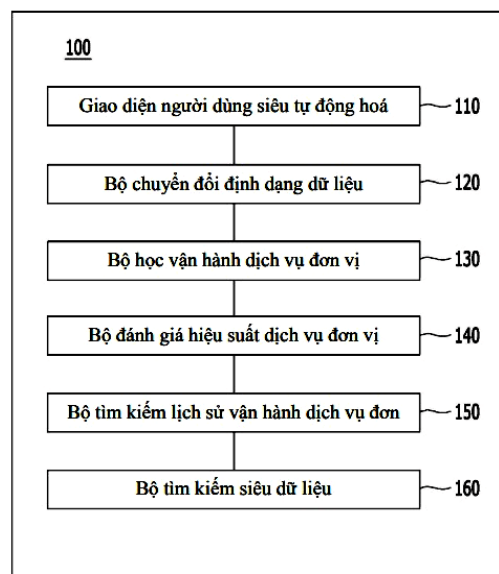
310ho, B-dong, 338, Gwanggyojungang-ro, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 16942
Republic of Korea

(72) PARK, Sang Hyun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GIẢI PHÁP SIÊU TỰ ĐỘNG HOÁ DỰA TRÊN TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống giải pháp siêu tự động hoá dựa trên trí tuệ nhân tạo AI mà có thể thực hiện tự động hoá kinh doanh một cách nhanh chóng và tin cậy bằng cách tích hợp các giải pháp tự động hoá cá nhân (tự động hoá quy trình bằng robot, chatbot, nhận dạng ký tự quang, hoạch định nguồn lực doanh nghiệp, v.v.) với các quy trình kinh doanh liên quan đến các công việc không điển hình và các dữ liệu không điển hình, vốn liên tục gia tăng ở các công ty quy mô vừa và lớn, dựa vào quy trình làm việc thông minh, thu thập siêu dữ liệu dịch vụ đơn vị và thông tin lịch sử thực hiện quy trình để cung cấp môđun AI xây dựng tự động hoá cho quá trình tạo lập quy trình và đề ra mẫu quy trình, đề xuất và đánh giá dịch vụ đơn vị, báo cáo đánh giá quy trình, v.v. dựa trên cơ sở học sâu để những người làm trong lĩnh vực này mà không phải là các chuyên gia công nghệ thông tin có thể trực tiếp tạo lập và tự động hoá các quy trình kinh doanh dựa vào kiến thức thực tế, và phát triển môđun AI dựa trên học sâu để phát hiện những lỗi trong quy trình và tự động khắc phục những lỗi đó để nhằm tối đa hoá những hiệu quả tự động hoá.



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95413 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-06643 | (85) 13/10/2022 | |
| (22) 29/12/2021 | (86) PCT/KR2021/020198 | 29/12/2021 |
| (30) 10-2021-0130309 | 30/09/2021 | KR (87) WO2023/054816 A1 |
| | | 06/04/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2022

(51) **B22D 29/00; B22D 29/02; B22C 15/32**

(71) **DAE-MYEONG INDUSTRIAL TECHNOLOGY CO., LTD. (KR)**

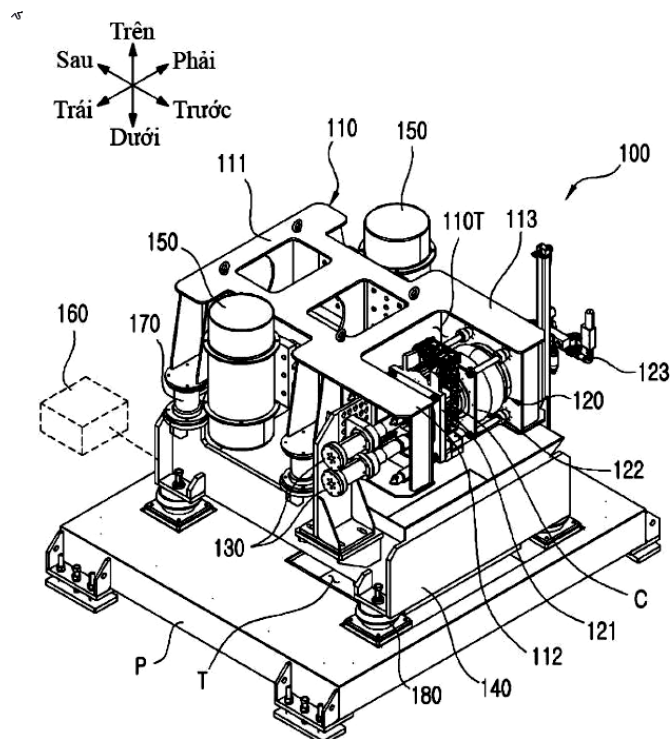
170-5, Techno valley-gil, Jillye-myeon, Gimhae-si Gyeongsangnam-do 50875, Republic of Korea

(72) KIM, Whan Gi (KR); KIM, Dang Ju (KR); KIM, Min Gyu (KR); BACK, Song Ki (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THÁO LỖ RA TỰ ĐỘNG CHO SẢN PHẨM ĐÚC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tháo lõi ra tự động cho sản phẩm đúc, thiết bị tháo lõi ra tự động bao gồm khung trên có không gian sắp xếp gá định trước mở, bộ phận gá cố định được lắp trong không gian sắp xếp gá và cho phép sản phẩm đúc được sản xuất có lõi bên trong và cát đúc chứa trong đó thông qua quy trình đúc được đặt ở đó và duy trì ở trạng thái được đỡ cố định trong suốt quá trình đập búa và quy trình tháo lõi ra, ít nhất một môđun búa đập nát lõi bên trong bằng cách đập mạnh sản phẩm đúc, khung dưới được lắp trên khung lắp thiết bị, được nối với khung trên, mà lắp môđun búa ở đó, ít nhất một môđun rung được lắp đặt ở khung trên và tạo rung động bằng cách phát ra lực kích hoạt rung định trước, và môđun điều khiển để điều khiển trạng thái vận hành của bộ phận gá cố định, môđun búa, và môđun rung.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95414 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-06696 | (85) 17/10/2022 | |
| (22) 05/08/2021 | (86) PCT/JP2021/029055 | 05/08/2021 |
| (30) 2020-149257 | 04/09/2020 | JP (87) WO2022/049985 A1 |
| | | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2022

(51) **G07G 1/00**

(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8562 Japan

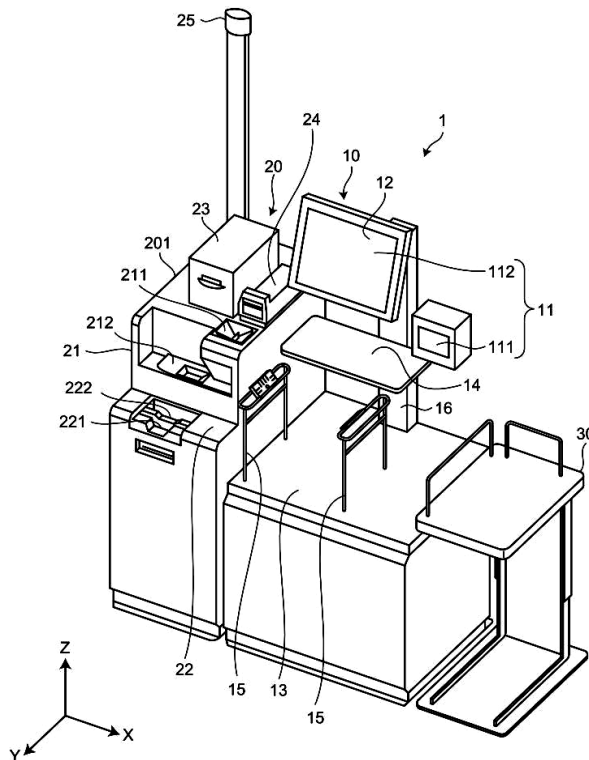
(72) Yuki KAWAGUCHI (JP); Hidehiro NAITO (JP); Shinsuke YAJIMA (JP); Daisuke HATTORI (JP); Masaki ITO (JP); Takahiro SAITOU (JP); Kota SUZUKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TỰ THANH TOÁN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tự thanh toán bao gồm bộ phận hiển thị mà hiển thị thông tin để thông báo cho hệ điều hành; bộ phận đọc mà được đặt ở một bên của bộ phận hiển thị và thu đầu vào thông tin của sản phẩm bằng cách đọc ký tự mã; và mâm chứa mà được đặt dưới bộ phận hiển thị, mâm chứa để đặt sản phẩm sau khi thu thông tin bởi bộ phận đọc và để đặt dụng cụ chứa để chứa sản phẩm; trong đó bộ phận đọc được đặt giữa bộ phận hiển thị và mâm chứa theo hướng chiều cao.

FIG.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95415 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-06729 | (85) 18/10/2022 | |
| (22) 03/09/2021 | (86) PCT/JP2021/032466 | 03/09/2021 |
| (30) 2020-149085 | 04/09/2020 | JP (87) WO2022/050383 A1 |
| | | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2022

(51) **G07G 1/12; G16Y 10/45; G07G 1/14; G06Q 30/06**

(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8562 Japan

(72) Haruki Mori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ GIAO DỊCH, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ GIAO DỊCH VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý giao dịch bao gồm bộ phận đăng ký thứ nhất, bộ phận liên kết, và bộ phận đăng ký thứ hai. Bộ phận đăng ký thứ nhất lưu trữ nội dung của giao dịch liên quan đến người dùng đáp lại yêu cầu từ đầu cuối thứ nhất được tạo nên bởi thao tác của người dùng. Bằng cách lưu trữ sự kết hợp giữa đầu cuối thứ nhất và đầu cuối thứ hai, bộ phận liên kết liên kết quy trình lưu trữ nội dung của giao dịch liên quan đến người dùng được thực hiện bởi bộ phận đăng ký thứ nhất tới đầu cuối thứ hai. Khi nội dung của giao dịch liên quan đến người dùng được gửi từ đầu cuối thứ hai, bộ phận đăng ký thứ hai lưu trữ nội dung của giao dịch được gửi từ đầu cuối thứ hai như nội dung của giao dịch liên quan đến người dùng trong bộ phận đăng ký thứ nhất nhờ sử dụng sự kết hợp giữa đầu cuối thứ hai và đầu cuối thứ nhất. Để cho phép quy trình lưu trữ sản phẩm đã mua đáp lại yêu cầu từ đầu cuối của khách hàng được liên kết tạm thời với đầu cuối của nhân viên cửa hàng.

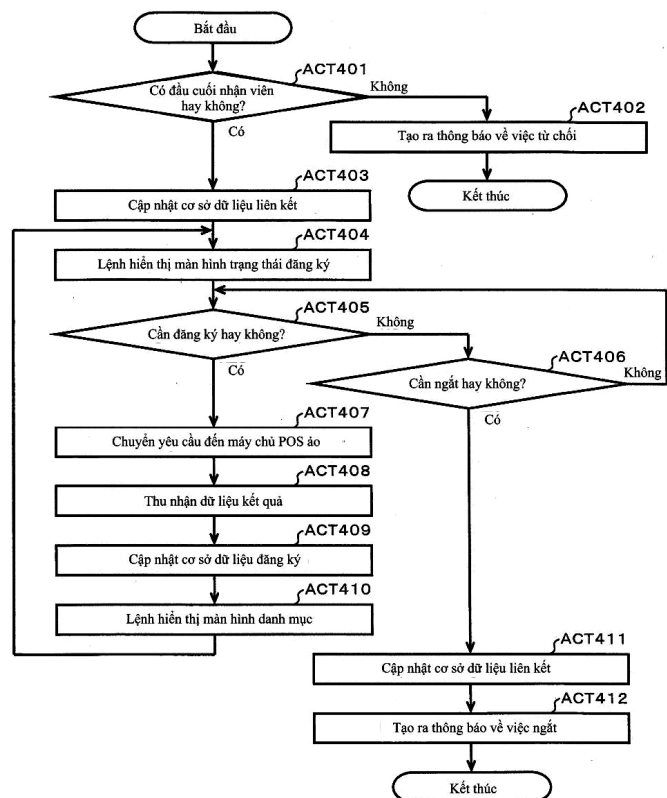


FIG. 22

- (11) **95416 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2022-06776** (85) 20/10/2022
(22) 25/03/2021 (86) PCT/US2021/024215 25/03/2021
(30) 63/000,299 26/03/2020 US (87) WO2021/195418 30/09/2021
63/002,896 31/03/2020 US
63/003,716 01/04/2020 US
63/023,545 12/05/2020 US
63/024,204 13/05/2020 US
63/024,248 13/05/2020 US
63/027,173 19/05/2020 US
63/037,984 11/06/2020 US
63/040,224 17/06/2020 US
63/040,246 17/06/2020 US
63/142,196 27/01/2021 US
63/161,890 16/03/2021 US
- (51) ***C07K 16/10; G01N 33/577; G01N 33/569; A61K 39/00***
(71) **VANDERBILT UNIVERSITY (US)**
305 Kirkland Hall 2201 West End Avenue Nashville, Tennessee 37240, United States of America
(72) CROWE, James E., Jr. (US); ZOST, Seth (US); CARNAHAN, Robert (US); GILCHUK, Pavlo (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG NGƯỜI ĐỐI VỚI CORONAVIRUS 2 (SARS-COV-2) GÂY HỘI CHỨNG HÔ HẤP CẤP TÍNH NẶNG**
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết với và trung hòa coronavirus có tên là SARS-CoV-2 và phương pháp sử dụng chúng.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95417 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-06815 | (85) 21/10/2022 | |
| (22) 28/09/2020 | (86) PCT/JP2020/036554 | 28/09/2020 |
| | (87) WO2022/064676 | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2022

(51) *A41H 43/04; A41D 31/00; A41D 31/06*

(71) **DEE LAB CO., LTD.** (JP)

1-46, Higashiobase 2-chome, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 537-0024 Japan

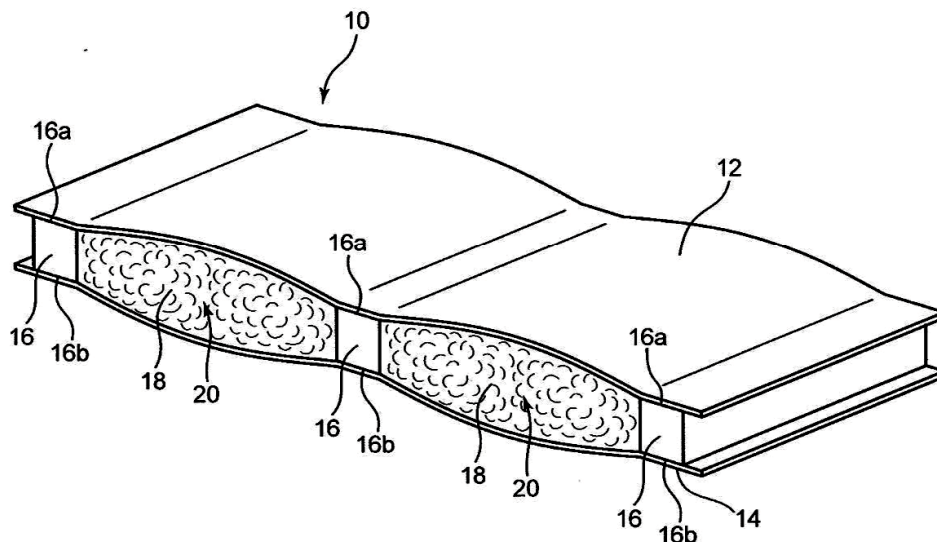
(72) OKUGAWA, Takahiro (JP); HONDA, Naoki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU CHỐNG LẠNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU CHỐNG LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu chống lạnh bao gồm tấm vải phía ngoài, tấm vải phía trong, hai chi tiết nối được liên kết với tấm vải phía ngoài và tấm vải phía trong để tạo nên khoảng trống giữa tấm vải phía ngoài và tấm vải phía trong, và lớp đệm được chứa trong khoảng trống. Mỗi trong số hai chi tiết nối có bề mặt phía ngoài được liên kết với tấm vải phía ngoài và bề mặt phía trong được liên kết với tấm vải phía trong, và có độ thấm khí, và mỗi trong số hai chi tiết nối được tạo nên từ vật liệu dẻo, và đủ mềm để không bị biến dạng để giảm khoảng cách giữa bề mặt phía ngoài và bề mặt phía trong bởi trọng lượng của tấm vải phía ngoài hoặc tấm vải phía trong.

FIG.1



- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 95418 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-06840 | | | (85) 24/10/2022 | |
| (22) 08/02/2021 | | | (86) PCT/US2021/017124 | 08/02/2021 |
| (30) 62/994,523 | 25/03/2020 | US | (87) WO2021/194649 | 30/09/2021 |
| | 63/143,677 | 29/01/2021 | US | |
| | 17/169,253 | 05/02/2021 | US | |

(51) **A62B 18/02**; A61L 9/20; A41D 13/11; A61L 2/10

(75) 1. **KEENE, SHARON, A.** (US)

3940 N. Campbell Avenue, Tucson, Arizona 85719, US

2. **DAVENPORT, BENJAMIN, J.** (US)

116 Hendrich Road, Chaparral, New Mexico 88081, US

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KHẨU TRANG, MẶT NẠ PHÒNG ĐỘC HOẶC TẮM CHE MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP GIÁM SỰ LÂY TRUYỀN VIRUT, VI KHUẨN VÀ MÀM BỆNH SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khẩu trang, mặt nạ phòng độc hoặc tấm che mặt kín hoặc hờ sử dụng ánh sáng UV-C xa, diệt khuẩn, an toàn khi tiếp xúc trực tiếp với con người, giảm thiểu nguy cơ nhiễm hoặc lây truyền các mầm bệnh đường hô hấp, chẳng hạn như COVID 19. Phụ kiện thiết bị hoặc ống kính đặc biệt chiếu trực tiếp ánh sáng UV-C xa vào buồng hô hấp và/hoặc các khu vực ổ chứa nhiễm trùng bao gồm vùng mũi, hầu họng hoặc mắt để giảm hoặc loại bỏ mầm bệnh, cũng là một phương thức điều trị. Trong một phương án được ưu tiên, tấm che mặt có phần phía trước có thể tháo rời, có thể được trao đổi hoặc thay thế bằng các phần bao gồm các thuộc tính chức năng khác nhau trong khi duy trì khả năng bảo vệ diệt khuẩn và tránh cần phải loại bỏ PPE trong các hoạt động này bao gồm tiêu thụ chất lỏng, thuốc uống hoặc thực phẩm, như cũng như cung cấp chất hấp thụ kháng khuẩn để hít hơi hoặc ho hoặc hấp thụ bài tiết vi khuẩn, hoặc một thiết bị liên lạc để giải quyết những khiếm khuyết về giao tiếp do các hàng rào bảo vệ đường hô hấp gây ra.

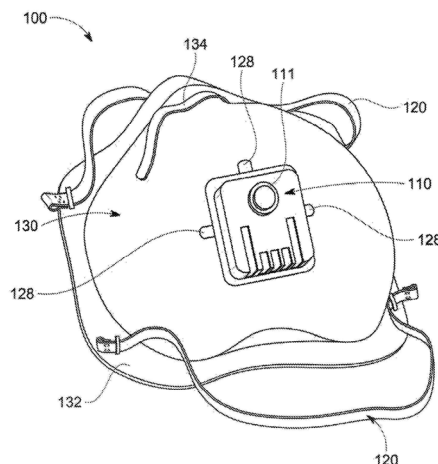


FIG. 1

(11) 95419 A (43) 26/06/2023

(21) 1-2022-06870

(22) 24/10/2022

(30) 202111416842.1 26/11/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2022

(51) *G09F 9/30*; *G09F 9/33*

(71) SEED SEMICONDUCTOR CO., LTD. (CN)

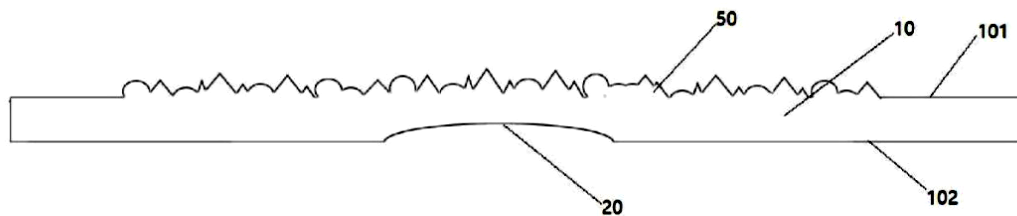
The 3rd Floor, Building 5, Bochaocheng, No. 599, Dongwei Road, Hezhuang Street, Qiantang New Area, Hangzhou, Zhejiang 311222, China

(72) Lee Han Bae (KR); Kim Jun Ho (KR); Youn Hyouk Jun (KR); Chunwei Ouyang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TẮM PHỦ CÓ THỂ UỐN CONG ĐƯỢC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT, BẢNG HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất tấm phủ có thể uốn cong được, phương pháp sản xuất, bảng hiển thị và thiết bị hiển thị, được dùng để che môđun hiển thị, bao gồm vùng có thể uốn cong được, bao gồm: thân tấm phủ, mà bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai được sắp xếp ở vị trí đối diện nhau; ít nhất một rãnh lõm được tạo trên bề mặt thứ hai tại vị trí tương ứng với vùng có thể uốn cong được; cấu trúc khác thường thứ nhất được tạo trên bề mặt thứ nhất ít nhất tại vị trí tương ứng với rãnh lõm. Tấm phủ có thể uốn cong được theo phương án của sáng chế, tính năng có thể uốn cong được của tấm phủ được thực hiện bằng cách bố trí rãnh lõm tại vùng uốn cong của thân tấm phủ; bằng cách bố trí cấu trúc khác thường thứ nhất tại bề mặt trên của thân tấm phủ, có thể giảm vấn đề về tính trực quan do chênh lệch bước được tạo ra bởi rãnh lõm, nâng cao hiệu quả hiển thị của bảng điều khiển, tăng thêm mức độ trải nghiệm cho người dùng.



(11) 95420 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-06904

(22) 25/10/2022

(30) 110144957 02/12/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2022

(51) **B21B 37/74**

(71) **METAL INDUSTRIES RESEARCH & DEVELOPMENT CENTRE (TW)**

1001 Kaonan Highway, Kaohsiung 81160, Taiwan

(72) CHEN, Po-Chen (TW); HSU, Kai-Cheng (TW); TANG, Shao-Wen (TW); SU, Chih-Chang (TW); LIN, Hun-Yu (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ CHO LÒ NUNG GIA NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển nhiệt độ cho lò nung gia nhiệt, phương pháp này bao gồm các bước: tính toán nhiệt độ trung bình của các nhiệt độ đo được tương ứng bởi các cặp nhiệt điện; tính toán thời gian đáp ứng dựa vào sự sai lệch nhiệt độ giữa nhiệt độ ngọn lửa đoạn nhiệt và nhiệt độ trung bình; tính toán tỷ lệ điều chỉnh theo thời gian đáp ứng; tính toán hệ số khuếch đại bù bằng cách nhân hệ số khuếch đại cho trước với tỷ lệ điều chỉnh; tính toán hệ số tích phân bù bằng cách nhân hệ số tích phân với tỷ lệ điều chỉnh và thực hiện điều khiển tỷ lệ tích phân cho van điều khiển đầu đốt của lò nung gia nhiệt theo hệ số khuếch đại bù và hệ số tích phân bù, để điều chỉnh độ mở van điều khiển.

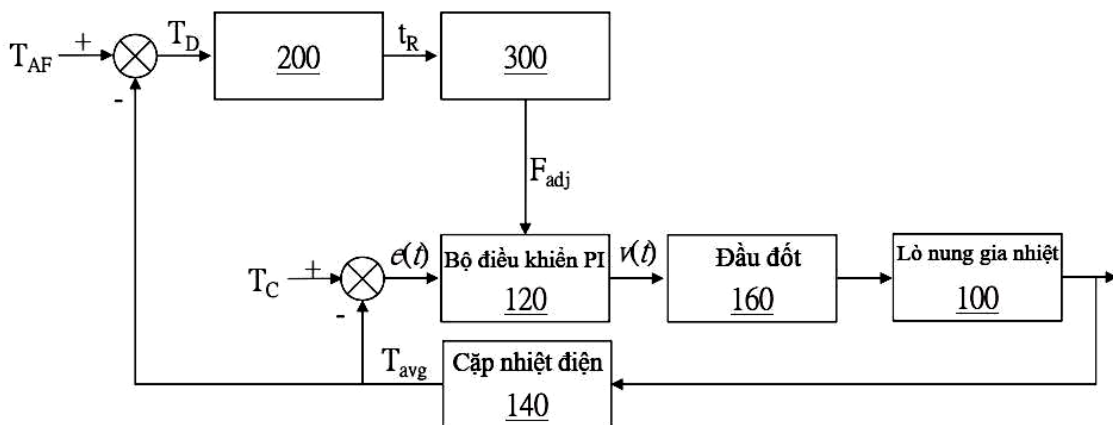


Fig. 2

(11) 95421 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-06929

(22) 26/10/2022

(30) 10-2021-0171291 02/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2022

(51) *H01L 27/12*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) SeongHwan Ju (KR); Youngchor Cho (KR); Hanchul Park (KR); Jinho Cho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị theo một phương án của sáng chế này bao gồm để trên đó nhiều điểm ảnh con bao gồm ít nhất một điểm ảnh con khiếm khuyết được xác định; chi tiết phát sáng được bố trí trong mỗi trong số nhiều điểm ảnh con, tranzito điều vận được bố trí trong mỗi trong số nhiều điểm ảnh con và có điện cực nguồn được nối với catốt của chi tiết phát sáng, tụ điện được bố trí trong mỗi trong số nhiều điểm ảnh con và được nối giữa điện cực cổng và điện cực nguồn của tranzito điều vận, và bộ phản xạ được bố trí trong mỗi trong số nhiều điểm ảnh con và được nối điện với catốt. Trong điểm ảnh con khiếm khuyết, điện cực cổng và điện cực nguồn của tranzito điều vận được nối điện qua tụ điện. Do đó, theo sáng chế này, điểm ảnh con khiếm khuyết có thể một cách dễ dàng được làm tối hoặc được làm đen bằng cách thực hiện quá trình hàn trên tụ điện bao gồm nhiều điện cực được đặt cách một khoảng với nhau trong điểm ảnh con khiếm khuyết.

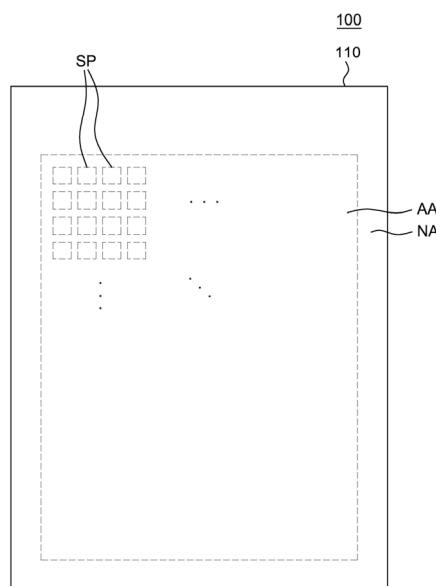


Fig.1

(11) 95422 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-06977

(22) 27/10/2022

(30) 10-2021-0186125 23/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2022

(51) G09G 3/00; G02F 1/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul, 07336, Korea

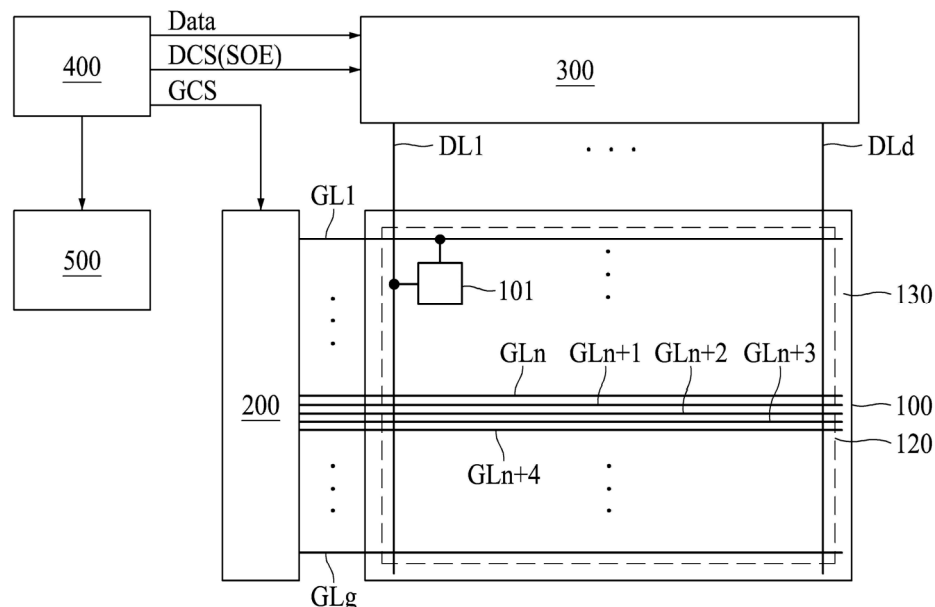
(72) SeRyong Park (KR); MinSik Son (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Thiết bị hiển thị bao gồm tấm nền hiển thị bao gồm đường công và đường dữ liệu, bộ điều khiển tạo ra tín hiệu cho phép xuất ra nguồn xác định thời điểm xuất ra của điện thế dữ liệu xuất ra đến đường dữ liệu, và bộ điều vận dữ liệu bao gồm bộ thay đổi tín hiệu, tạo ra tín hiệu cho phép xuất ra nguồn cuối cùng bằng cách sử dụng tín hiệu cho phép xuất ra nguồn, và thay đổi một cách ngẫu nhiên thời điểm xuất ra của điện thế dữ liệu đối với mỗi đường công bằng cách sử dụng tín hiệu cho phép xuất ra nguồn cuối cùng.

Fig.1



(11) 95423 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07106

(22) 31/10/2022

(30) 110147519 17/12/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) **G02B 13/00**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD.** (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

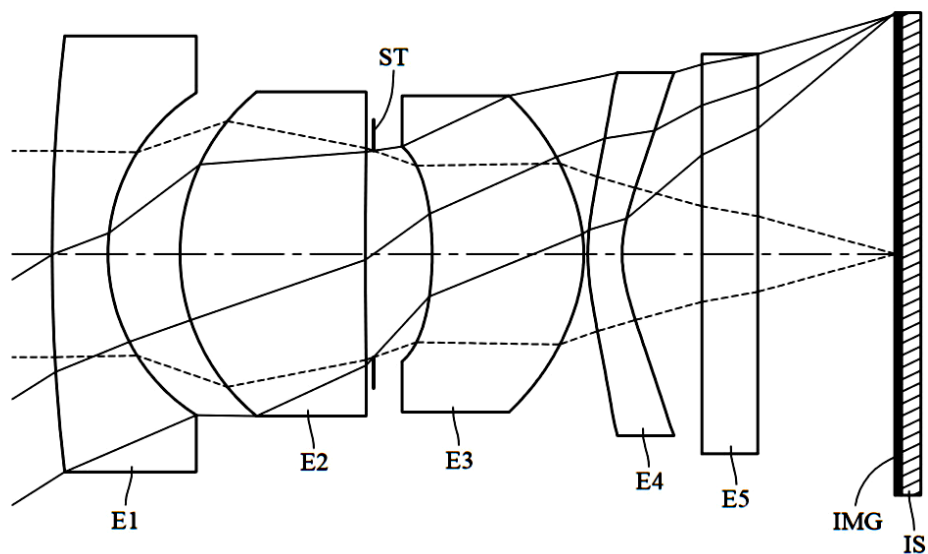
(72) Chun-Che HSUEH (TW); Chun-Yen CHEN (TW); Meng-Kuan Cho (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUANG HỌC CHỤP ẢNH, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Hệ thống quang học chụp ảnh bao gồm bốn chi tiết thấu kính theo thứ tự từ phía đối tượng đến phía hình ảnh dọc theo quang trình là chi tiết thấu kính thứ nhất, chi tiết thấu kính thứ hai, chi tiết thấu kính thứ ba và chi tiết thấu kính thứ tư. Chi tiết thấu kính thứ nhất có công suất khúc xạ âm có bề mặt phía hình ảnh lõm trong vùng bàng trục của nó. Chi tiết thấu kính thứ hai có công suất khúc xạ dương. Chi tiết thấu kính thứ ba có công suất khúc xạ dương có bề mặt phía đối tượng lõm trong vùng bàng trục của nó và bề mặt phía hình ảnh lồi trong vùng bàng trục của nó. Hệ thống quang học chụp ảnh còn bao gồm màng chắn khẩu độ được đặt giữa chi tiết thấu kính thứ hai và chi tiết thấu kính thứ ba. Sáng chế còn bộc lộ bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ thống quang học chụp ảnh và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh.

1



(11) 95424 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07108

(22) 31/10/2022

(30) 63/285,382 02/12/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

(51) G06F 1/00; H04N 5/225; H04M 1/02

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Chen Wei Fan (TW); Ming-Ta CHOU (TW); Te-Sheng TSENG (TW); Chen-Yi HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) MÔĐUN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề xuất môđun chụp ảnh bao gồm chi tiết thấu kính, chi tiết phản xạ và môđun dẫn động cảm biến hình ảnh. Mô tơ của cuộn dây âm thanh theo trục của môđun dẫn động chi tiết thấu kính di chuyển cụm thấu kính dọc theo trục quang thấu kính. Phần nối xoay và cấu trúc lõm cong được bố trí giữa giá giữ và giá mang có thể di chuyển được so với giá giữ. Mô tơ của cuộn dây âm thanh ngang của môđun dẫn động chi tiết phản xạ dẫn động giá mang mang chi tiết phản xạ để xoay xung quanh trục đi qua phần nối xoay. Nhiều chi tiết có thể cuộn được đặt giữa và tiếp xúc với chi tiết cố định và tấm có thể di chuyển. Mô tơ của cuộn dây âm thanh ngang của môđun dẫn động cảm biến hình ảnh dẫn động tấm có thể di chuyển mang cảm biến hình ảnh để di chuyển căn cứ vào trục động trực giao với trục quang thấu kính. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm môđun chụp ảnh.

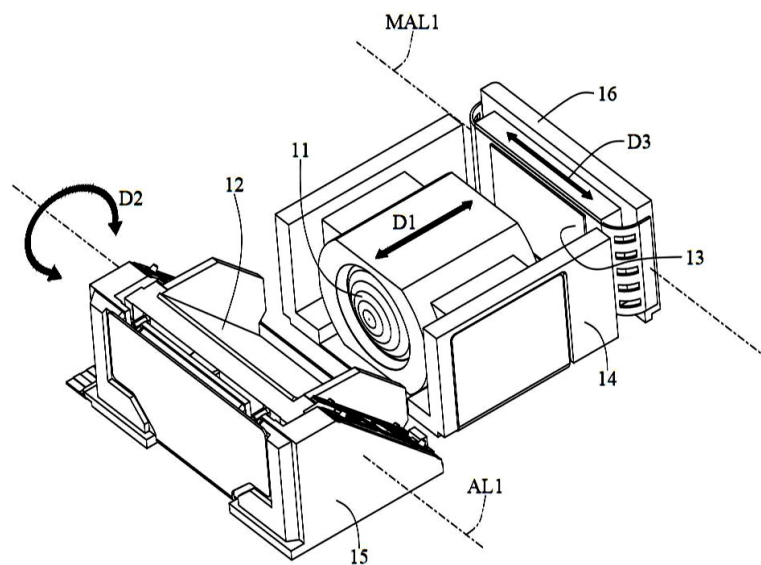


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95425 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-07109 | (85) 21/05/2019 | |
| (22) 21/11/2017 | (86) PCT/US2017/062836 | 21/11/2017 |
| (30) 62/424,880 | 21/11/2016 | US (87) WO2018/094402 |
| | | 24/05/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2019

(51) **D05B 15/02; D05B 27/18; A43D 11/00**

(62) 1-2019-02635

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

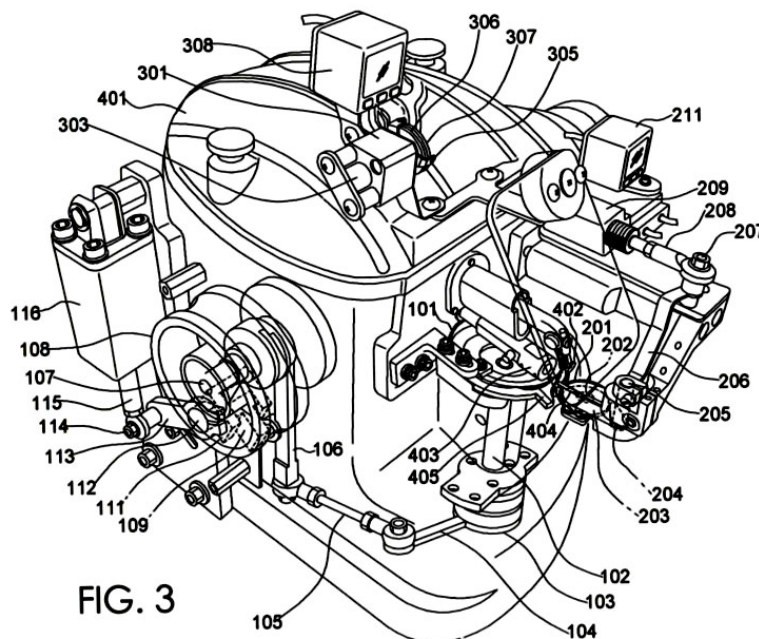
Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) SE-JE, Cho (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY MAY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY MAY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy may có thể tạo nhẵn một hoặc nhiều các vật liệu nhờ đĩa chuyển hoặc chén chuyển có tốc độ thay đổi được. Công đoạn tạo nhẵn có thể hỗ trợ nối các vật liệu có chiều dài khác nhau mà không gây ra cong vênh hoặc các biến đổi khác ngoài dự tính trên vật phẩm cần may. Công đoạn tạo nhẵn có thể được sử dụng kết hợp với công đoạn may phân mũ giày dép với đế trong để tạo thành khoang xỏ chân. Trong quá trình may, lực căng trên chỉ có thể được điều chỉnh và được xác nhận bằng đầu ra hiển thị. Tương tự, chỉ báo về áp lực được tác dụng để làm giảm tốc độ xoay của đĩa chuyển hoặc chén chuyển có thể được biểu diễn trên đầu ra hiển thị để có được sự lặp lại của tất cả các người vận hành và các vật phẩm.



- (11) 95426 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-07112
(22) 31/10/2022
(30) 110147654 20/12/2021 TW
111102032 18/01/2022 TW
111123766 24/06/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2022

- (51) **D05B 19/12**
(71) **LIGHT TEXTILE INC. (TW)**
3F., No. 35, Keya Rd., Daya Dist., Taichung City, Taiwan
(72) Yao, Ming-Hsien (TW); Yao, Shun-Tai (TW)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÁY MAY VÀ PHƯƠNG PHÁP MAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy may và phương pháp may để cố định chỉ bằng chỉ may. Máy may theo sáng chế bao gồm thân máy và thiết bị dịch chuyển lắp trên thân máy, thiết bị dịch chuyển có một hoặc nhiều lỗ ra chỉ tương ứng với một hoặc nhiều kim may của máy may, lỗ ra chỉ được cung cấp để dẫn hướng chỉ. Khi máy may chạy thì thiết bị dịch chuyển sẽ điều khiển lỗ ra chỉ chuyển động qua lại trên hai bên của kim may. Do đó, máy may sẽ may chỉ may trên đối tượng cần được may, chỉ được dẫn hướng bằng lỗ ra chỉ và được đặt trên hai bên của kim may theo cách chuyển động qua lại và chỉ may sẽ cố định chỉ trên đối tượng.

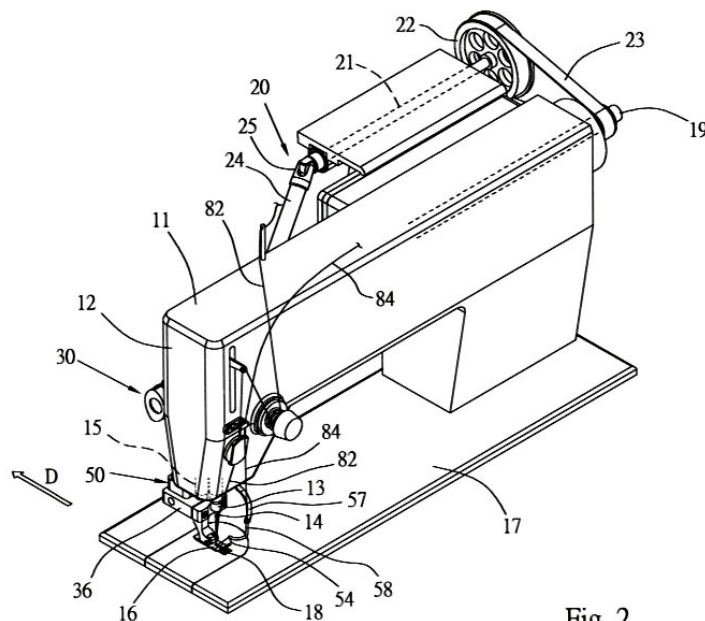
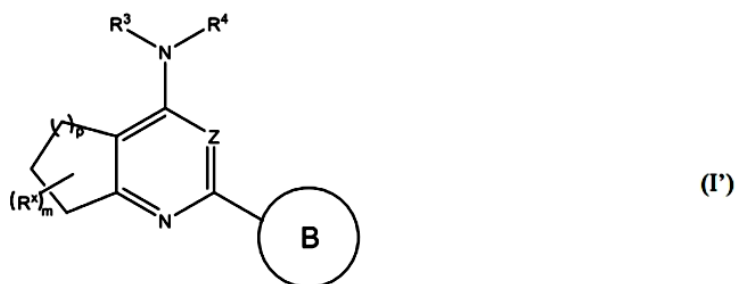
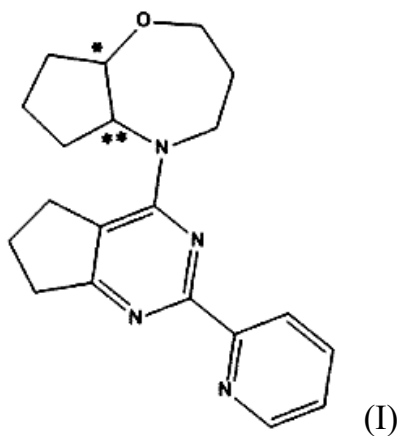


Fig. 2

- (11) **95427 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2022-07122** (85) 31/10/2022
 (22) 28/04/2021 (86) PCT/US2021/029574 28/04/2021
 (30) 63/016,891 28/04/2020 US (87) WO2021/222363 04/11/2021
 63/127,774 18/12/2020 US
 (51) **C07D 401/04; C07D 513/04; A61P 3/00; A61P 35/00; A61P 7/00; C07D 401/14; C07D 403/04; C07D 405/14; C07D 413/14; C07D 417/04; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 491/056; A61K 31/517; A61P 13/00**
 (71) **GLOBAL BLOOD THERAPEUTICS, INC. (US)**
 181 Oyster Point Blvd., South San Francisco, California 94080, United States of America
 (72) XU, Qing (US); ALT, Carsten (US); LI, Zhe (US); NILAR, Shahul (CA); RADEMACHER, Peter Michael (US); YEE, Calvin Wesley (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **XYCLOALKYL PYRIMIDIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ FERROPORTIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất ức chế ferroportin có công thức I hoặc I' và muối dược dụng của chúng, phương pháp điều chế các hợp chất này, dược phẩm chứa các hợp chất này, để sử dụng trong việc phòng ngừa và/hoặc điều trị các bệnh gây ra bởi sự thiếu hụt hepcidin hoặc rối loạn chuyển hóa sắt, đặc biệt là tình trạng thừa sắt, như bệnh tan máu bẩm sinh, bệnh thiếu máu hồng cầu lưới liềm và rối loạn sắc tố di truyền, và cả các tổn thương của thận.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95428 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-07152 | (85) 02/11/2022 | |
| (22) 03/04/2020 | (86) PCT/EP2020/059639 | 03/04/2020 |
| | (87) WO2021/197625 | 07/10/2021 |

(51) **E21B 23/04**

(71) **ODFJELL PARTNERS INVEST LTD (NO)**

C/o ODFJell Drilling AS, Kokstadflaten 35, 5257 Kokstad, Norway

(72) Jonas SOLEM (DK)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **DỤNG CỤ KHOAN LỖ VÀ PHƯƠNG PHÁP DỊCH CHUYỂN CỤM ỐNG LÓT TRƯỢT CỦA DỤNG CỤ KHOAN LỖ**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ khoan lỗ và phương pháp dịch chuyển cụm ống lót trượt của dụng cụ khoan lỗ. Dụng cụ này có cụm ống lót trượt được bên trong thân của dụng cụ dưới tác động của sự chênh lệch áp lực thủy lực. Cụm ống lót có phần vòng điều khiển và bình thủy lực thứ nhất được tạo ra giữa đầu thứ nhất của phần vòng điều khiển và thân, và bình thủy lực thứ hai được tạo ra giữa đầu thứ hai của phần vòng điều khiển và thân. Ống dẫn xả nước kéo dài giữa bình thủy lực thứ nhất và bình thủy lực thứ hai và van điều khiển cơ điện qua ống dẫn xả nước được sử dụng để điều chỉnh dòng chất lưu dọc theo ống dẫn xả nước. Van điều khiển cơ điện có thể nối thông với các cảm biến, mà nhờ đó các hệ thống điều khiển được truyền đến van điều khiển.

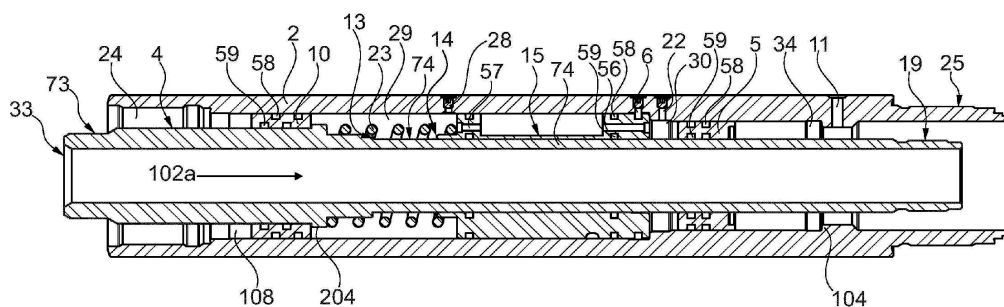


Fig. 1A

- (11) 95429 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2022-07158 (85) 02/11/2022
 (22) 06/08/2021 (86) PCT/JP2021/029304 06/08/2021
 (30) 2020-160591 25/09/2020 JP (87) WO2022/064876 A1 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2022

(51) **G07G 1/00**; *G06K 7/10*

(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418562 Japan

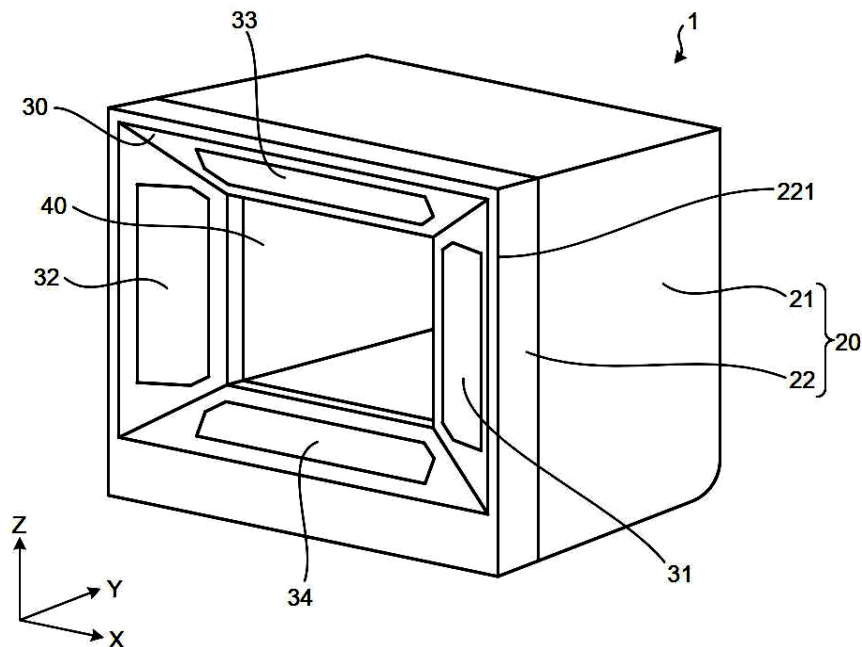
(72) HARADA, Shintaro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đọc để thu nhận thông tin định rõ sản phẩm, thiết bị bao gồm vỏ, bộ phận tạo ảnh, và bộ phận chiếu sáng. Vỏ bao gồm cửa sổ đọc trong suốt. Bộ phận tạo ảnh được lắp trong vỏ và chụp hình ảnh qua cửa sổ đọc. Bộ phận chiếu sáng chiếu sáng đích tạo ảnh của bộ phận tạo ảnh nhờ thực hiện sự phát xạ bề mặt của ánh sáng hướng đến bên ngoài vỏ. Bộ phận chiếu sáng được bố trí bên ngoài mép của cửa sổ đọc và nghiêng so với cửa sổ đọc để nhô ra hơn so với cửa sổ đọc hướng đến phía xa cửa sổ đọc hơn.

FIG.1



- (11) **95430 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2022-07187** (85) 03/11/2022
(22) 22/03/2021 (86) PCT/JP2021/011586 22/03/2021
(30) 2020-069230 07/04/2020 JP (87) WO2021/205852 14/10/2021
(51) **A61K 38/39; A61K 31/045; A61K 31/11; A61K 8/65; C12P 21/06; A61P 3/00; A61P 3/04; A61P 43/00; A61Q 19/00; A23L 33/18; A61P 17/00**
(71) **NITTA GELATIN INC. (JP)**
4-26, Sakuragawa 4-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5560022 Japan
(72) KOIZUMI, Seiko (JP); SATO, Mona (JP); HIMENO, Ai (JP); WATANABE, Toshirou (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẤT ĐIỀU HÒA CHỨC NĂNG SINH HỌC, CHẤT THỨC ĐẨY SỰ CHUYỂN HÓA Ở BIỂU BÌ, CHẤT ỨC CHẾ SỰ TÍCH TỤ CHẤT BÉO, CHẤT THỨC ĐẨY SỰ PHÂN HỦY CHẤT BÉO, CHẤT THỨC ĐẨY SẢN SINH ADIPONECTIN, THỰC PHẨM CHỨC NĂNG, SẢN PHẨM MỸ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT ĐIỀU HÒA CHỨC NĂNG SINH HỌC**
(57) Sáng chế đề cập đến chất điều hòa chức năng sinh học chứa peptit collagen lên men, và peptit collagen lên men này có ít nhất một hoạt tính được chọn từ nhóm bao gồm hoạt tính thúc đẩy sự chuyển hóa ở biểu bì, hoạt tính ức chế sự tích tụ chất béo, hoạt tính thúc đẩy sự phân hủy chất béo và hoạt tính điều hòa lượng adipoxytokin trong cơ thể sinh học.

(11) 95431 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07209

(22) 04/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/05/2023

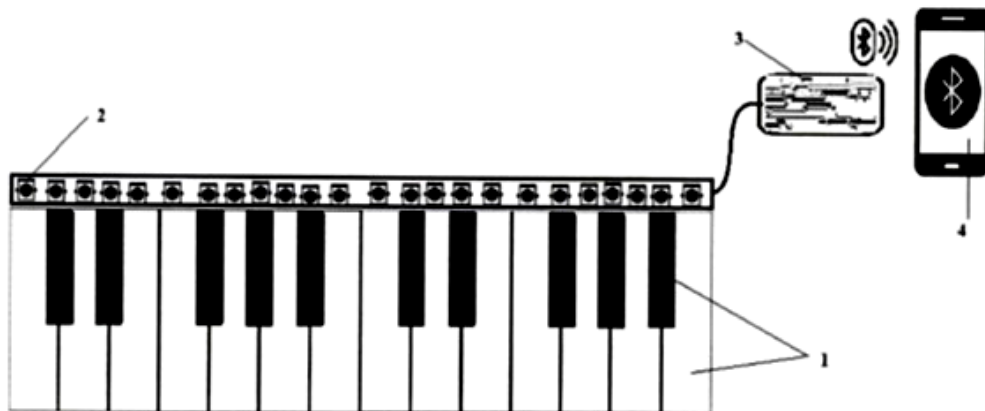
(51) G09B 15/00; A63J 17/00

(75) TRƯƠNG ĐỨC TÀI (VN)

Phòng 2316 tòa T4 khu đô thị Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(54) BỘ THIẾT BỊ HỖ TRỢ HỌC ĐÀN PIANO CƠ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thiết bị hỗ trợ học đàn piano cơ, gồm có: dải đèn led, hộp điều khiển chứa bo mạch điện tử để kết nối với thiết bị điện tử người dùng và bộ nguồn. Trong đó, khi thiết bị điện tử người dùng được thao tác để mở một bản nhạc trên ứng dụng được cài đặt trên thiết bị điện tử người dùng nêu trên, hộp điều khiển sẽ đọc bản nhạc số và chuyển thành tín hiệu điện điều khiển dải đèn led, sao cho mỗi đèn led phát sáng tại vị trí tương ứng với phím bấm trên đàn mà người chơi cần bấm, màu sắc của đèn led quy định ngón tay tương ứng cần thao tác bấm phím đàn của người chơi, và thời lượng phát sáng của đèn led tương ứng độ dài nốt nhạc và thời gian người chơi cần bấm vào phím đàn đó.



Hình 1

- (11) **95432 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2022-07223** (85) 04/11/2022
(22) 04/06/2021 (86) PCT/JP2021/021291 04/06/2021
(30) 2020-098704 05/06/2020 JP (87) WO2021/246502 A1 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2022

(51) **A23L 23/00**

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

(72) NISHITSUJI, Hitomi (JP); WATANABE, Takenori (JP); KUSHIRO, Kanako (JP);
TATEISHI, Hirohide (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC XỐT CHỨA RAU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nước xốt chứa rau, bao gồm bước đầu tiên là áp chảo rau đã cắt nhỏ, bước thứ hai là chuẩn bị sản phẩm trung gian chứa rau đã áp chảo và đông lạnh sản phẩm trung gian, và bước thứ ba là đun nóng sản phẩm trung gian đã đông lạnh. Trong quá trình chuẩn bị sản phẩm trung gian ở bước thứ hai và/hoặc đun nóng sản phẩm trung gian ở bước thứ ba, tinh bột biến tính có thể được sử dụng với lượng từ 0,2 đến 25 phần theo khối lượng và/hoặc từ 20 đến 200 phần theo khối lượng, tính theo nước ép cà chua nồng độ đồng nhất của bột cà chua, mỗi lượng tính trên 100 phần theo khối lượng của rau đã áp chảo.

- (11) 95433 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-07233 (85) 04/11/2022
(22) 17/06/2021 (86) PCT/EP2021/066423 17/06/2021
(30) 20180714.6 18/06/2020 EP (87) WO2021/255175 23/12/2021
(51) *E04B 1/68; B29C 48/13; C08L 23/08; B29C 48/00; C04B 28/04*
(71) **SIKA TECHNOLOGY AG (CH)**
Zugerstrasse 50, 6340 Baar, Switzerland
(72) ACKERMANN, Herbert (CH); Z'ROTZ, Roy (CH); ROSKAMP, Robert (DE); DARIN, Roman (CH); FÄH, Christoph (CH); BULLONI, Matia (CH); ECKL, Martin (DE); LANGENEGGER, Marcel (CH); BRÄKER, Patrick (CH); SCHÖNBRODT, Simon (DE); HUCK, Wolf-Rüdiger (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THANH CHẮN NƯỚC MỘT LỚP ĐƯỢC GẮN KẾT HOÀN TOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất thanh chắn nước một lớp, phương pháp này bao gồm bước ép đùn chế phẩm ban đầu đã xử lý nóng chảy qua khuôn ép đùn để tạo ra thanh ép đùn, trong đó polyme và 25 - 65% trọng lượng của ít nhất một chất độn dạng hạt rắn. Sáng chế cũng đề cập đến sử dụng thanh ép đùn một lớp làm thanh chắn nước, phương pháp bịt kín mối nối bên trong hoặc bên ngoài giữa hai phần bê tông, và kết cấu bịt kín.



Fig. 1

- (11) 95434 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2022-07259 (85) 07/11/2022
 (22) 03/08/2021 (86) PCT/JP2021/028763 03/08/2021
 (30) 2020-161658 28/09/2020 JP (87) WO2022/064865 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2022

(51) G07G 1/06; G06Q 30/06

(71) TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA (JP)

1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418562 Japan

(72) NAMBU, Kazuya (JP); ARAI, Yasuhiro (JP); SAKURAI, Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) MÁY CHỦ PHIẾU THU, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI CHƯƠNG TRÌNH

(57) Sáng chế đề cập đến máy chủ phiếu thu để cho phép các dịch vụ được thực hiện bằng cách thay đổi phiếu thu giấy được cung cấp thành phiếu thu điện tử. Máy chủ phiếu thu theo phương án bao gồm bộ phận lưu trữ, bộ phận tạo, và bộ phận cập nhật. Bộ phận lưu trữ lưu trữ dữ liệu quản lý để quản lý xem có hiển thị thành phần hiển thị hay không. Bộ phận tạo tạo ra, trên cơ sở dữ liệu quản lý được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ, màn hiển thị phiếu thu mà chỉ báo chi tiết giao dịch được hiển thị trên thiết bị đầu cuối thông tin, bằng cách bổ sung thành phần hiển thị được hiển thị. Bộ phận cập nhật cập nhật dữ liệu quản lý đáp lại thao tác ở thiết bị đầu cuối thông tin trên màn hiển thị phiếu thu được tạo ra bởi bộ phận tạo.

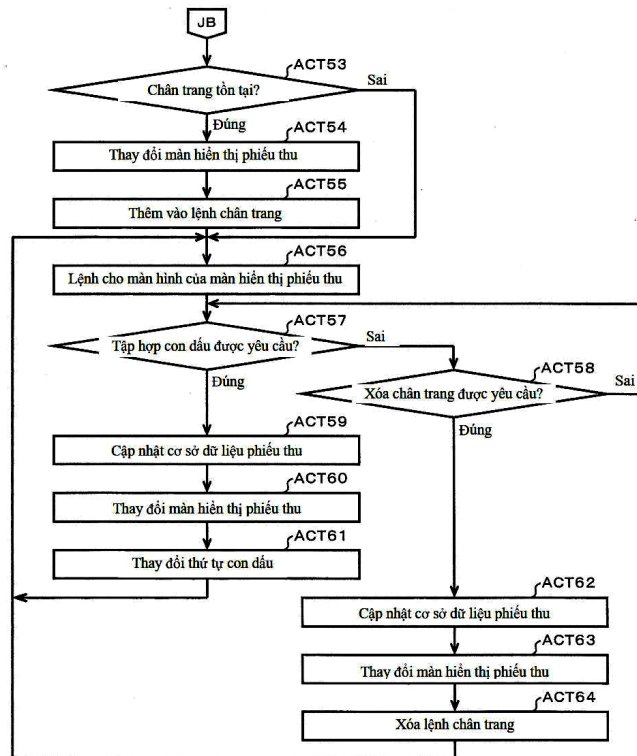


FIG. 6

(11) 95435 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07290

(22) 08/11/2022

(30) 10-2021-0186120 23/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2022

(51) H01L 27/32; H01L 51/52

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

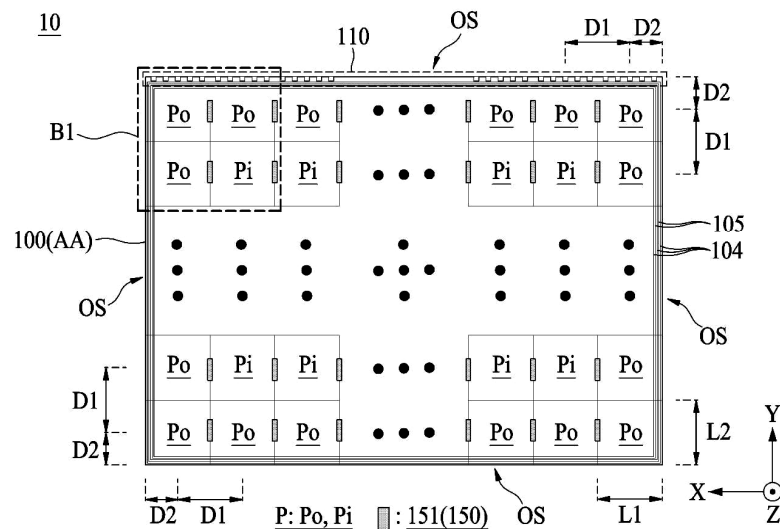
(72) Subin Kim (KR); YoungIn Jang (KR); KyungYun Kang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐA MÀN HÌNH BAO GỒM THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG NÀY**

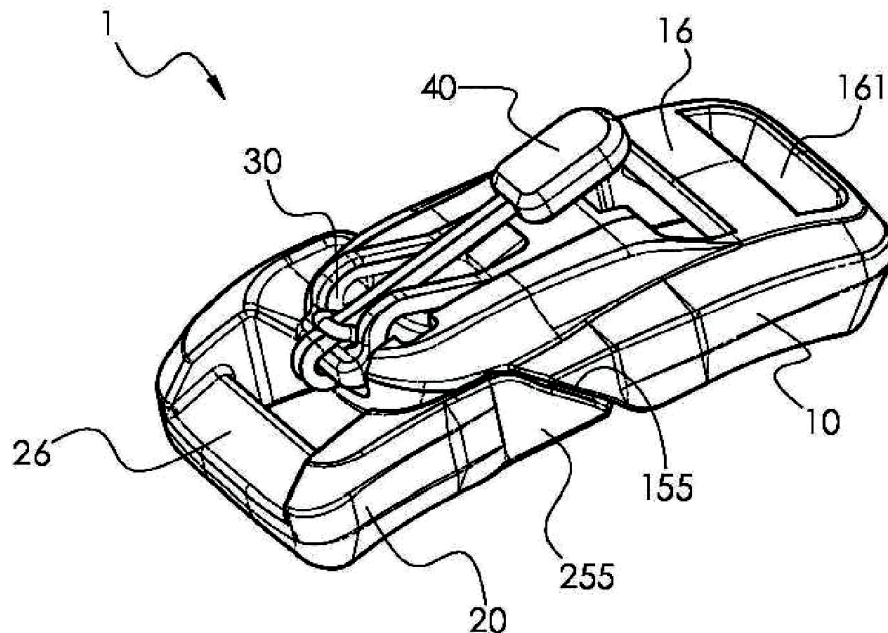
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị phát sáng bao gồm phần hiển thị bao gồm các đường điều khiển điểm ảnh được bố trí trên đế và các điểm ảnh được nối theo cách có lựa chọn đến các đường điều khiển điểm ảnh này, lớp thiết bị phát sáng được bố trí tại phần hiển thị, phần đập bao gồm ít nhất một con đập có đường kim loại, các phần mạch chuyển mạch được bố trí để chồng với ít nhất một con đập và được nối theo cách có lựa chọn đến các đường điều khiển điểm ảnh, và phần bệ trước bao gồm các bệ trước được ghép nối điện đến các đường điều khiển điểm ảnh và đường kim loại của ít nhất một con đập này, mỗi trong số các phần mạch chuyển mạch này bao gồm mạch chuyển mạch thứ nhất và mạch chuyển mạch thứ hai mà mỗi trong số chúng bao gồm điện cực cổng được ghép nối điện đến đường kim loại của ít nhất một con đập này. Thiết bị hiển thị đa màn hình bao gồm thiết bị hiển thị phát sáng này cũng được bộc lộ.

FIG. 1



- (11) 95436 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-07291
(22) 08/11/2022
(30) 17/536,287 29/11/2021 US
(51) A44B 11/25
(71) DURAFLEX HONG KONG LIMITED (CN)
15/F, Block 1, Tern Center, 237 Queen's Road Central, Sheung Wan, Hong Kong,
China
(72) Ming Yen TSENG (TW)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) KHÓA TỪ

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm khóa có phần khóa thứ nhất, phần khóa thứ hai và nắp khóa. Các phần khóa thứ nhất và thứ hai có các nam châm hút nhau. Nắp khóa được nối với phần khóa thứ nhất và có chi tiết trượt, lò xo được nối với chi tiết trượt, trục bản lề để nối nắp khóa với phần khóa thứ nhất, và các chi tiết gắn phía trước và phía sau. Phần khóa thứ hai có các mặt bích ăn khớp để ăn khớp các chi tiết gắn phía trước và phía sau. Các phần khóa thứ nhất và thứ hai được nối với nhau bằng cách đặt phần khóa thứ nhất và thứ hai với nhau sao cho các nam châm hút nhau, làm trượt chi tiết trượt chống lại lực của lò xo cho đến khi các chi tiết gắn ăn khớp với các mặt bích ăn khớp, và sau đó nhả chi tiết trượt đưa lò xo trở về vị trí nghỉ.



- (11) 95437 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-07316 (85) 30/10/2019
(22) 29/03/2018 (86) PCT/KR2018/003691 29/03/2018
(30) 10-2017-0040787 30/03/2017 KR (87) WO2018/182322 04/10/2018
10-2017-0046938 11/04/2017 KR
10-2017-0077586 19/06/2017 KR
10-2017-0147605 07/11/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2019

(51) *A24F 47/00; A61M 15/06; A24B 15/16*

(62) 1-2019-06063

(71) **KT & G CORPORATION (KR)**

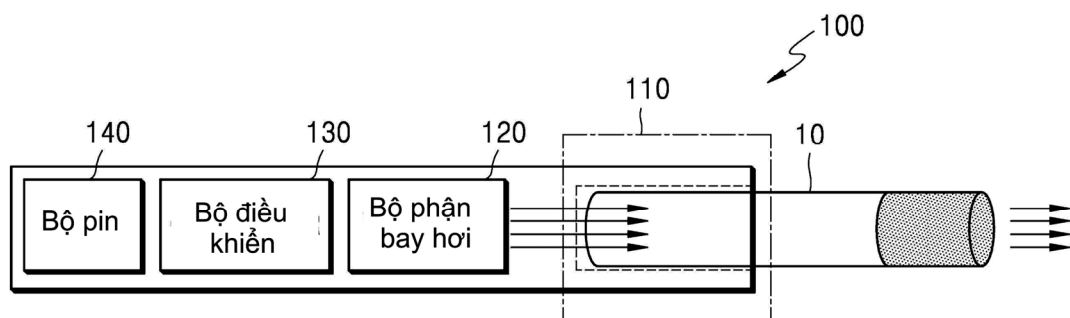
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

(72) HAN, Jung Ho (KR); LIM, Hun Il (KR); LEE, Jong Sub (KR); HAN, Dae Nam (KR); YOON, Jin Young (KR); KIM, Young Lea (KR); LEE, Jang Uk (KR); JANG, Ji Soo (KR); LIM, Wang Seop (KR); LEE, Moon Bong (KR); JU, Soung Ho (KR); PARK, Du Jin (KR); YOON, Seong Won (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ VÀ HỘP NẠP ĐIỆN ĐỂ TIẾP NHẬN THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo ra sol khí và hộp nạp điện để tiếp nhận thiết bị tạo ra sol khí. Thiết bị tạo sol khí bao gồm bộ phận luân điều thuốc mà điều thuốc có thể luân vào trong đó; và bộ phận bay hơi được tạo kết cấu để gia nhiệt chế phẩm lỏng để tạo ra sol khí và xả sol khí tạo ra về phía điều thuốc được luân vào sao cho sol khí tạo ra đi qua điều thuốc được luân vào trong bộ phận luân điều thuốc.



- (11) 95438 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2022-07324 (85) 04/05/2018
 (22) 07/10/2016 (86) PCT/EP2016/073970 07/10/2016
 (30) 15306590.9 08/10/2015 EP (87) WO2017/060411 13/04/2017
 62/361,809 13/07/2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2019

(51) **G10L 19/008**; G10L 19/24

(62) 1-2018-01905

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB** (NL)

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands

(72) KORDON, Sven (DE); KRUEGER, Alexander (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DẠNG BIỂU DIỄN AMBISONICS BẬC CAO (HOA) NÉN CỦA ÂM THANH HOẶC TRƯỜNG ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dạng biểu diễn âm thanh ambisonics bậc cao (Higher Order Ambisonics -HOA) nén của âm thanh hoặc trường âm thanh, trong đó dạng biểu diễn âm thanh nén được mã hóa trong nhiều lớp phân cấp bao gồm lớp cơ sở và một hoặc nhiều lớp tăng cường phân cấp, đồng thời đề cập đến thiết bị giải mã dạng biểu diễn ambisonics bậc cao (HOA) nén của âm thanh hoặc trường âm thanh. Ngoài ra, sáng chế cũng bộc lộ phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính chứa các lệnh đọc được bằng máy tính mà, khi được thực thi bởi một hoặc nhiều bộ xử lý của thiết bị tính toán, sẽ khiến cho thiết bị tính toán thực hiện phương pháp nêu trên.

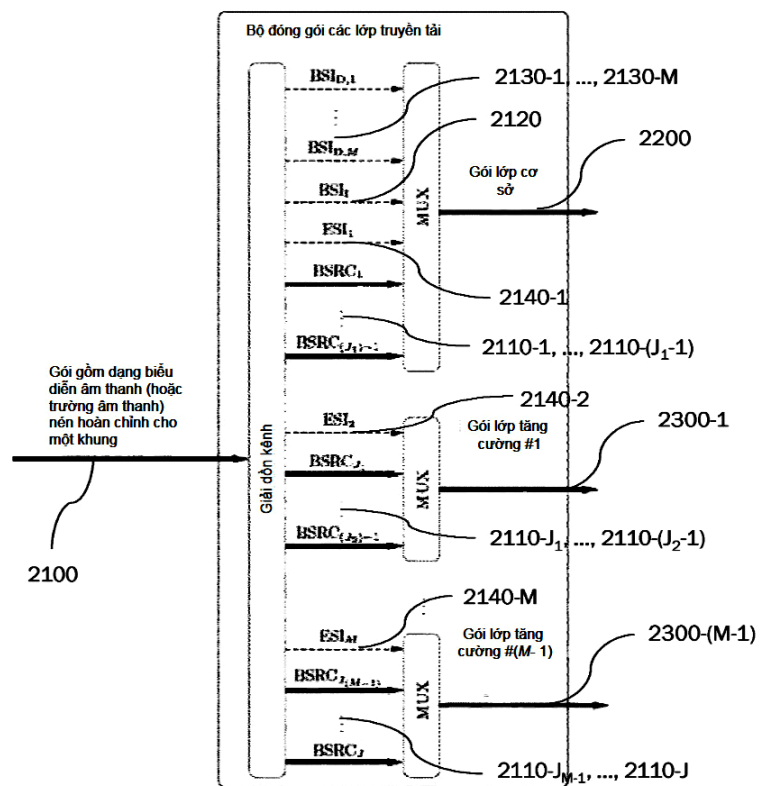


Fig.2

- (11) 95439 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2022-07333 (85) 09/11/2022
 (22) 26/04/2021 (86) PCT/CN2021/089782 26/04/2021
 (30) 202010351280.6 28/04/2020 CN (87) WO2021/218883 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2022

(51) C07K 19/00; A61P 35/00; C07K 14/71; A61K 38/17; C07K 14/495

(71) SINOCELLTECH LTD (CN)

No.31 Kechuang 7th St., BDA Beijing 100176, China

(72) XIE, Liangzhi (CN); SUN, Chunyun (CN); GUO, Erhong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHÂN TỬ MIỀN NGOẠI BÀO TGF-BETA R2, PROTEIN DUNG HỢP, KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP, MẠNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN, AXIT NUCLEIC, VẬT TRUYỀN BIỂU HIỆN, TẾ BÀO CHỦ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PHÂN TỬ MIỀN NGOẠI BÀO TGFBR2, DƯỢC PHẨM, HỖN HỢP DƯỢC, BỘ KIT**

- (57) Sáng chế đề xuất nhiều loại thụ thể $\beta 2$ nhân tố tăng trưởng biến nạp (TGF β R2) ở các dạng được cắt ngắn và protein dung hợp được cấu tạo bởi TGF β R2 và kháng thể thụ thể nhân tố tăng trưởng biểu bì (EGFR) HPA8. Sáng chế cũng đề xuất axit nucleic (bao gồm các vùng biến đổi chuỗi nặng/chuỗi nhẹ) mã hóa kháng thể này, vật truyền, dược phẩm, và bộ kit bao gồm axit nucleic này. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất protein dung hợp của protein thụ thể TGF β R2 được cắt ngắn được điều chế và EGFR được hướng đích và nhiều loại kháng thể hướng đích khối u khác.

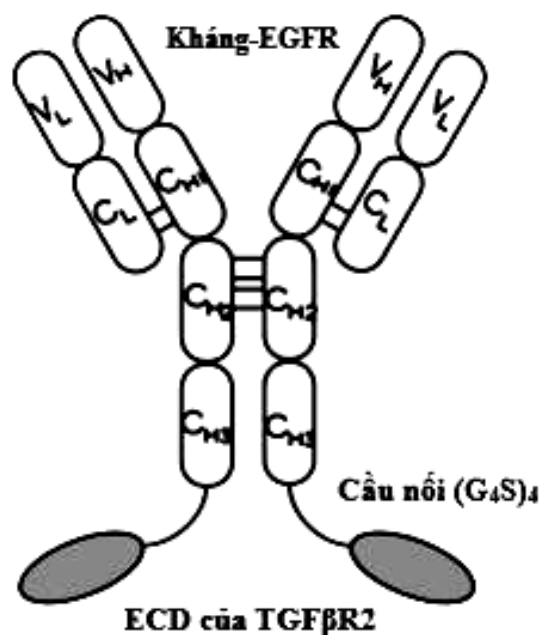


FIG. 13

- (11) 95440 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2022-07346 (85) 10/11/2022
 (22) 28/04/2021 (86) PCT/CN2021/090531 28/04/2021
 (30) 63/016,759 28/04/2020 US (87) WO2021/219001 04/11/2021
 63/025,310 15/05/2020 US
 202010657312.5 09/07/2020 CN
 63/064,821 12/08/2020 US
 202011259564.9 12/11/2020 CN
 202110223880.9 01/03/2021 CN
- (51) **A61K 35/745; A23L 33/21; A61P 37/02; A61K 35/747; A61P 11/00; A23L 33/135**
 (71) **THE CHINESE UNIVERSITY OF HONG KONG (CN)**
 Office of Research and Knowledge Transfer Services, Room 301, Pi Ch'iu Building
 The Chinese University of Hong Kong Shatin, New Territories Hong Kong, China
- (72) NG, Siew Chien (CN); CHAN, Ka Leung Francis (CN); XU, Zhilu (CN); TANG, Wingyan (CN); LIANG, Qiaoyi (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM VI SINH VẬT CÓ LỢI, CHẾ PHẨM CƠ CHẤT DÙNG CHO VI SINH VẬT CÓ LỢI, VÀ CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vi sinh vật có lợi chứa *Bifidobacterium bifidum* và *Bifidobacterium longum*, và chế phẩm vi sinh vật có lợi này có thể còn chứa *Bifidobacterium adolescentis* và *Lactobacillus rhamnosus*; chế phẩm cơ chất dùng cho vi sinh vật có lợi chứa xylooligosacarit, galactooligosacarit, và chất xơ dinh dưỡng có nguồn gốc từ ngô, và chế phẩm dinh dưỡng chứa chế phẩm vi sinh vật có lợi và chế phẩm cơ chất dùng cho vi sinh vật có lợi.

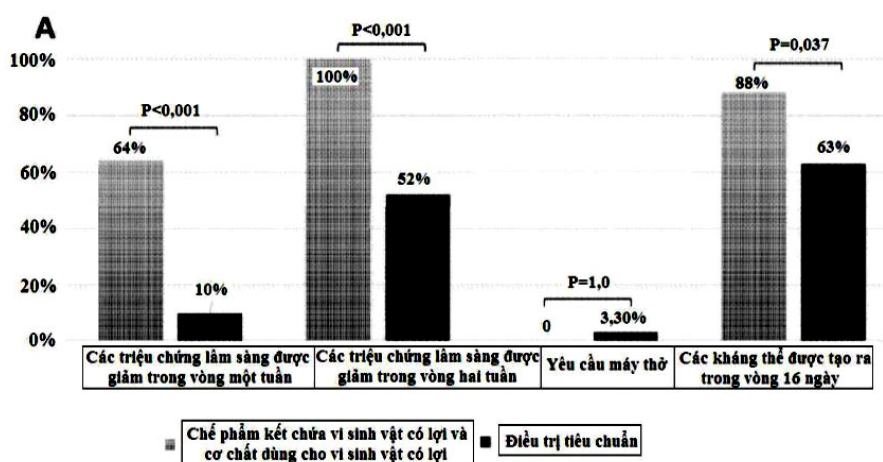


Fig.3

(11) 95441 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07411

(22) 14/11/2022

(30) 10-2021-0186757 24/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2022

(51) H01L 27/32; H01L 51/05; H01L 29/08

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

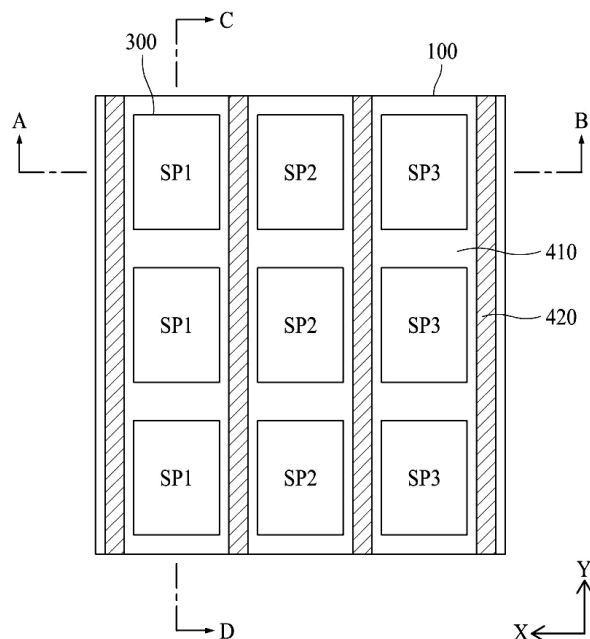
(72) HongMyeong Jeon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị điện phát quang bao gồm đế bao gồm điểm ảnh con thứ nhất và điểm ảnh con thứ hai được sắp xếp theo chiều thứ nhất, điện cực thứ nhất được bố trí ở mỗi trong số điểm ảnh con thứ nhất và điểm ảnh con thứ hai trên đế, bờ được bố trí ở vùng biên giữa điểm ảnh con thứ nhất và điểm ảnh con thứ hai trên đế, chông phát sáng được bố trí trên điện cực thứ nhất và bờ, và điện cực thứ hai được bố trí trên chông phát sáng, trong đó bờ bao gồm bờ thứ nhất và bờ thứ hai được bố trí trên bờ thứ nhất, chông phát sáng bao gồm lớp thứ nhất được bố trí ở mỗi trong số điểm ảnh con thứ nhất và điểm ảnh con thứ hai, và lớp thứ hai được bố trí trên lớp thứ nhất và được bố trí liên tục từ điểm ảnh con thứ nhất đến điểm ảnh con thứ hai, và bờ thứ nhất được bố trí bên dưới lớp thứ hai, và bờ thứ hai được bố trí trên lớp thứ hai.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95442 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-07417 | (85) 14/11/2022 | |
| (22) 02/08/2021 | (86) PCT/JP2021/028590 | 02/08/2021 |
| (30) 2020-161598 | 28/09/2020 JP | (87) WO2022/064852 |
| | | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2022

(51) **G06Q 20/20; G06Q 30/02**

(71) **TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1418562 Japan

(72) NAMBU, Kazuya (JP); ARAI, Yasuhiro (JP); SAKURAI, Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY CHỦ BIÊN LAI, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, PHƯƠNG TIỆN GHI CHƯƠNG TRÌNH VÀ HỆ THỐNG MÁY CHỦ**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy chủ biên lai bao gồm bộ phận tiếp nhận và bộ phận đầu ra. Bộ phận tiếp nhận tiếp nhận dữ liệu biên lai trên giao dịch thương mại, được nhận dạng bởi thông tin nhận dạng giao dịch được bao gồm trong dữ liệu bán hàng thanh toán được báo cáo từ đầu cuối thanh toán đến đại lý thanh toán mà hỗ trợ việc thanh toán của giao dịch thương mại, từ bộ phận lưu trữ biên lai mà lưu trữ dữ liệu biên lai được tạo ra bởi đầu cuối thanh toán tại thời điểm thanh toán của giao dịch thương mại. Bộ phận đầu ra đưa ra thông tin, liên quan đến sản phẩm thương mại được mua được bao gồm trong dữ liệu biên lai được tiếp nhận bởi bộ phận tiếp nhận đến máy chủ thanh toán của đại lý thanh toán.

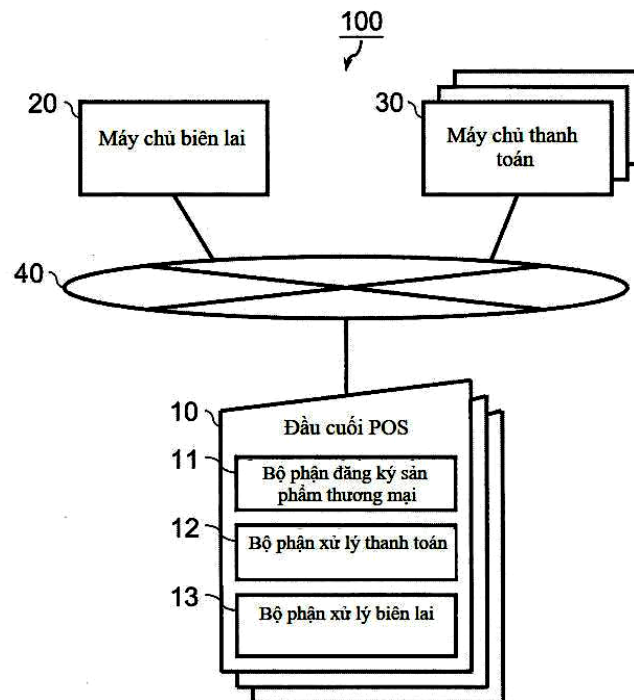


FIG. 1

- (11) 95443 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-07452 (85) 15/11/2022
(22) 01/09/2021 (86) PCT/JP2021/032052 01/09/2021
(30) 2020-160592 25/09/2020 JP (87) WO2022/064979 A1 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2022

(51) G07G 1/00; G07G 1/01; G06K 7/10

(71) TOSHIBA TEC KABUSHIKI KAISHA (JP)

1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8562 Japan

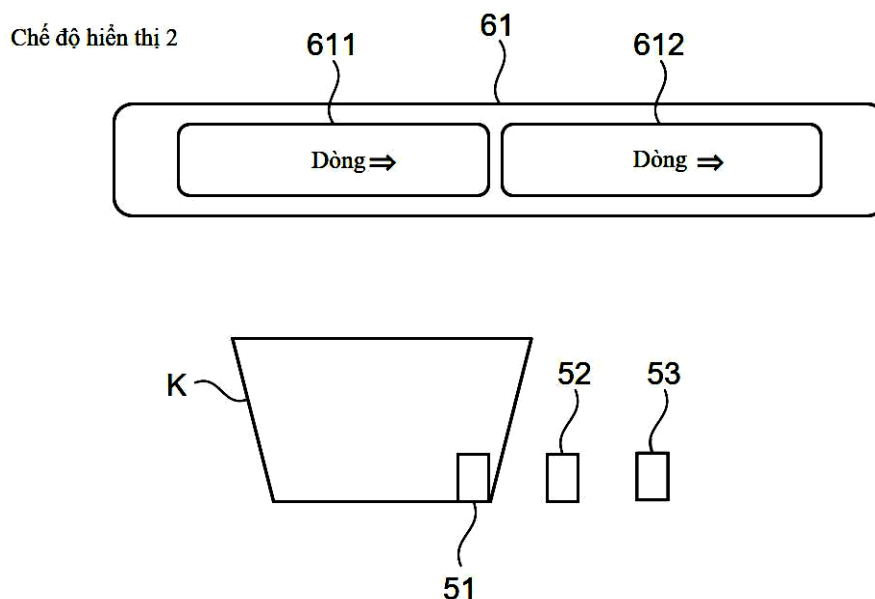
(72) Osamu WATANABE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐỌC THẺ KHÔNG DÂY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đọc thẻ không dây bao gồm: phần chứa được tạo nên bởi phần bề mặt dưới cùng và phần bề mặt bên được dựng lên về phía trên từ phần bề mặt dưới cùng; lỗ mở mà qua đó vật phẩm được phép được đưa vào và ra khỏi phần chứa; bộ phận đọc mà đọc thông tin thẻ từ thẻ không dây được gắn vào vật phẩm được chứa trong phần chứa qua lỗ mở bằng cách truyền và thu sóng radio tới và từ thẻ không dây; bộ phận phát hiện mà phát hiện vị trí của vật phẩm trong phần chứa; và bộ phận thông báo mà đưa ra thông báo cho người dùng để nhắc cách tiếp cận của vật phẩm tới vị trí định trước của phần chứa dựa vào đầu ra của bộ phận phát hiện.

FIG.9



- (11) 95444 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2022-07466 (85) 15/11/2022
 (22) 16/04/2021 (86) PCT/US2021/027693 16/04/2021
 (30) 63/011,928 17/04/2020 US (87) WO2021/211976 21/10/2021
 63/159,306 10/03/2021 US
 (51) C12N 11/08; C08F 20/00; C12N 11/00
 (71) THE BOARD OF TRUSTEES OF THE LELAND STANFORD JUNIOR UNIVERSITY (US)
 Office of the General Counsel, Building 170, Third Floor, Main Quad, P.O. Box 20386, Stanford, California 94305-2038 (US)
 (72) APPEL, Eric A. (US); MAIKAWA, Caitlin (CA); MANN, Joseph L. (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) COPOLYME TRÊN CƠ SỞ POLYACRYLAMIT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA COPOLYME TRÊN CƠ SỞ POLYACRYLAMIT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến copolyme trên cơ sở polyacrylamit làm giảm hoặc ngăn ngừa kết tụ của phân tử sinh học bao gồm protein, peptit, và axit nucleic, và chất dẫn trên cơ sở lipid chẳng hạn như liposom, hạt nano lipid, polymerosom, và mixen, trong dạng bào chế chứa nước tại mặt phân cách kỵ nước, nhờ đó làm tăng độ ổn định nhiệt của phân tử trong dạng bào chế. Phương pháp và chế phẩm chứa copolyme và protein hoặc copolyme và insulin có thể được sử dụng để điều trị tình trạng bệnh bao gồm bệnh tiểu đường.

Tá dược AC/DC lưỡng cực

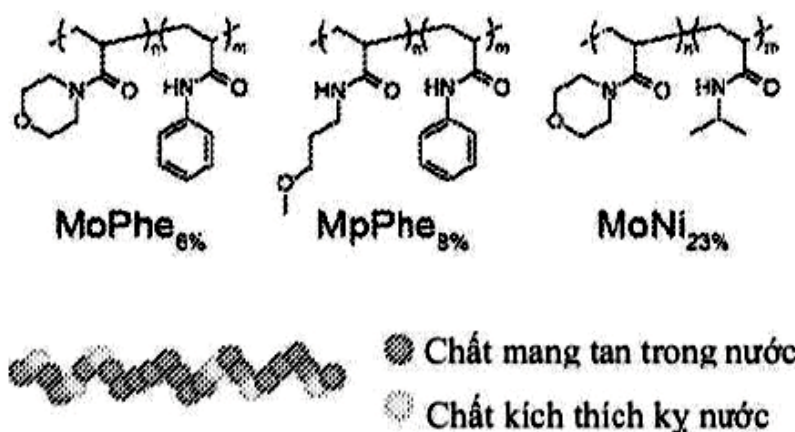


FIG. 28C

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95445 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-07472 | (85) 15/11/2022 | |
| (22) 20/04/2021 | (86) PCT/SG2021/050225 | 20/04/2021 |
| (30) 10202003630V | 21/04/2020 | SG (87) WO2021/216003 |
| | | 28/10/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2022

(51) **H04L 9/32; G06Q 20/40; G06F 21/31; G06Q 20/36**

(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)**

3 MEDIA CLOSE, #01-03/06, SINGAPORE 138498, SINGAPORE

(72) MEDVINSKY, Gennady (US); LINGAMALLU, Surya Anil (US); DOSHI, Hardik Bipinbhai (IN); KANAGASABAI, Prasanna (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SINH RA TIN NHẮN NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XÁC MINH SỰ KHẲNG ĐỊNH TRONG TIN NHẮN NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông khách và phương pháp để sinh ra tin nhắn người dùng bao gồm sự khẳng định cho sự xác minh bởi thiết bị máy chủ từ xa được mô tả. Dữ liệu tải tin cho tin nhắn người dùng như được sinh ra bởi ứng dụng an toàn lưu trữ trên thiết bị truyền thông được nhận. Sự xác thực sinh trắc học của người dùng được thực hiện như cơ chế về sự an toàn mức thứ nhất. Nếu sự xác thực sinh trắc học của người dùng là thành công, thì chữ ký số được sinh ra dựa trên tải tin tin nhắn như cơ chế về sự an toàn mức thứ hai. Chữ ký số được sinh ra sử dụng khóa chữ ký riêng được lưu trữ trong phần tử an toàn của thiết bị khách. Cơ chế về sự an toàn mức thứ ba được áp dụng nhờ xác thực tin nhắn người dùng sử dụng khóa cụ thể cho ứng dụng an toàn. Trong các sự thi hành, chữ ký số được sinh ra trong môi trường an toàn của thiết bị khách mà có sự truy nhập duy nhất đối với phần tử an toàn sau sự xác thực sinh trắc học thành công. Tin nhắn người dùng bao gồm tải tin tin nhắn và chữ ký số được sinh ra để gửi đến thiết bị máy chủ từ xa. Sự xác minh có thể được đòi hỏi trong lúc giao dịch tài chính. Phương pháp và thiết bị truyền thông máy chủ tương ứng cũng được mô tả. Phương pháp để xác minh sự khẳng định trong tin nhắn người dùng, và phương tiện lưu trữ không chuyển tiếp cũng được mô tả.

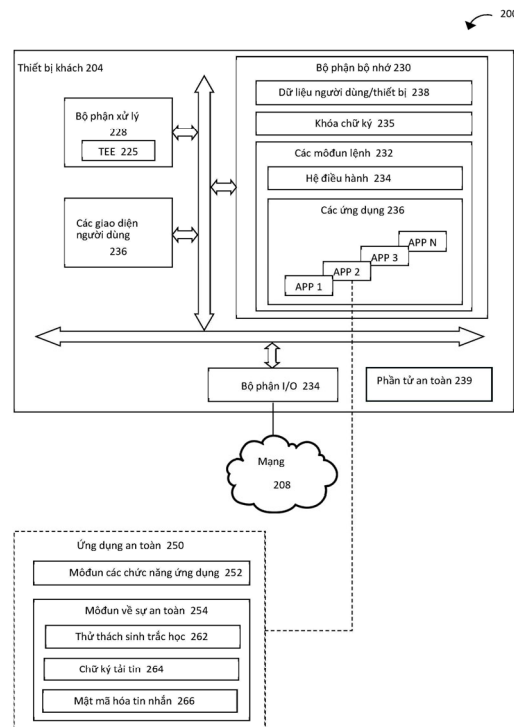


FIG. 2

- (11) 95447 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2022-07493 (85) 16/11/2022
 (22) 23/04/2021 (86) PCT/US2021/028809 23/04/2021
 (30) 63/014,394 23/04/2020 US (87) WO2021/216979 28/10/2021
 (51) *A61K 35/76; C12N 15/113; A61P 31/14*
 (71) 1. THE J. DAVID GLADSTONE INSTITUTES, A TESTAMENTARY TRUST ESTABLISHED UNDER THE WILL OF J. DAVID GLADSTONE (US)
 1650 Owens Street, San Francisco, California 94158, United States of America
 2. VXBIOSCIENCES, INC. (US)
 1569 Solano Ave #281, Berkeley, California 94707 , United States of America
 (72) RODICK, Robert (US); WEINBERGER, Leor S. (US); CHATURVEDI, Sonali (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CẤU TRÚC SARS-COV-2 TÁI TỔ HỢP, DƯỢC PHẨM CHỨA CẤU TRÚC NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TẠO RA CÁC HẠT CAN THIỆP TRỊ LIỆU CHO VIRUT CORONA**
 (57) Sáng chế đề cập đến các cấu trúc và các hạt SARS-CoV-2 tái tổ hợp mà có thể cản trở hoặc phong bế sự lây nhiễm của các tế bào chưa bị lây nhiễm và các phương pháp để tạo ra các cấu trúc và các hạt SARS-CoV-2 khiếm khuyết này. Các chế phẩm và các phương pháp được mô tả ở đây là hữu dụng để điều trị sự lây nhiễm SARS-CoV-2. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và kit chứa các cấu trúc SARS-CoV-2 tái tổ hợp này.

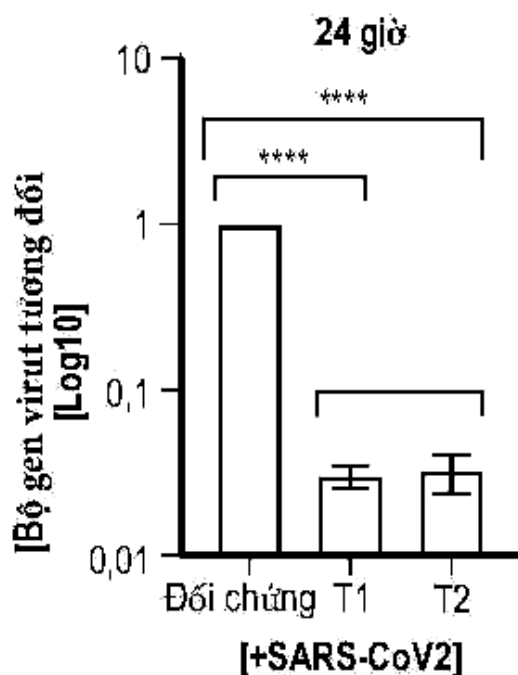


FIG. 8B

(11) 95449 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07510

(22) 17/11/2022

(30) 10-2021-0185661 23/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2022

(51) G02F 1/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

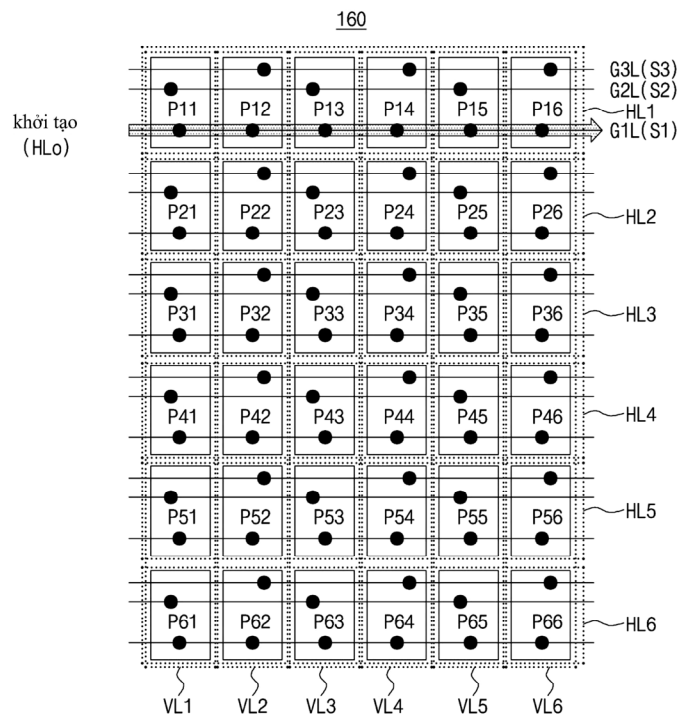
(72) BOO-HEUNG LEE (KR); YONG-MIN JEONG (KR); SO-YI LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÔT PHÁT SÁNG HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU VẬN THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIÔT PHÁT SÁNG HỮU CƠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị điôt phát sáng hữu cơ bao gồm: nhiều điểm ảnh được bố trí trong ma trận gồm nhiều hàng và nhiều cột; nhiều đường gate1 tiếp xúc và cấp điện thế gate1 đến nhiều điểm ảnh; nhiều đường gate2 tiếp xúc và cấp điện thế gate2 đến nhiều điểm ảnh của một phần trong số nhiều cột; nhiều đường gate3 tiếp xúc và cấp điện thế gate3 đến nhiều điểm ảnh của phần khác của nhiều cột; và nhiều đường dữ liệu bên trái và nhiều đường dữ liệu bên phải ở cả hai phía, một cách luân lượt, của nhiều điểm ảnh của nhiều cột. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều vận thiết bị hiển thị điôt phát sáng hữu cơ.

Fig.5A



- (11) 95450 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2022-07511 (85) 17/11/2022
 (22) 29/03/2021 (86) PCT/EP2021/058212 29/03/2021
 (30) 20173213.8 06/05/2020 EP (87) WO2021/223941 11/11/2021

(51) A44C 5/20

(71) 1. PANDORA A/S (DK)

Havneholmen 17-19, 1561 Copenhagen V, Denmark

2. PANDORA PRODUCTION CO., LTD. (TH)

88 Soi Sukhapiban 2 Soi 31, Kwaeng Dokmai, Khet Praves, Bangkok, 10250, Thailand

(72) DECKER, John Richard (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÓC TRANG SỨC, ĐỒ TRANG SỨC, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG VÀ MỞ MÓC TRANG SỨC

(57) Sáng chế đề cập đến móc trang sức để khóa chặt đầu cuối thứ nhất của chi tiết được kéo dài của vòng tay hoặc vòng cổ với đầu cuối thứ hai của chi tiết được kéo dài, móc trang sức bao gồm: phần móc thứ nhất và phần móc thứ hai, trong đó phần của phần móc thứ nhất tại vị trí gắn của nó, được ăn khớp với vỏ của phần móc thứ hai, ít nhất một phần trong số phần móc thứ nhất và thứ hai bao gồm nam châm và phần còn lại trong số các phần thứ nhất và thứ hai bao gồm phần hút được bởi từ tính bởi nam châm sao cho phần móc thứ nhất tại vị trí gắn của nó được giữ với phần móc thứ hai bởi lực hút từ; và bộ trượt được gắn và trượt được tới vỏ chứa của phần móc thứ hai, bộ trượt có thể trượt được giữa trạng thái mở và trạng thái khóa, bộ trượt trong trạng thái mở cho phép phần móc thứ nhất được tháo khỏi phần móc thứ hai, bộ trượt trong trạng thái khóa ngăn phần móc thứ nhất khỏi bị tháo khỏi phần móc thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến đồ trang sức, và phương pháp đóng và mở móc trang sức.

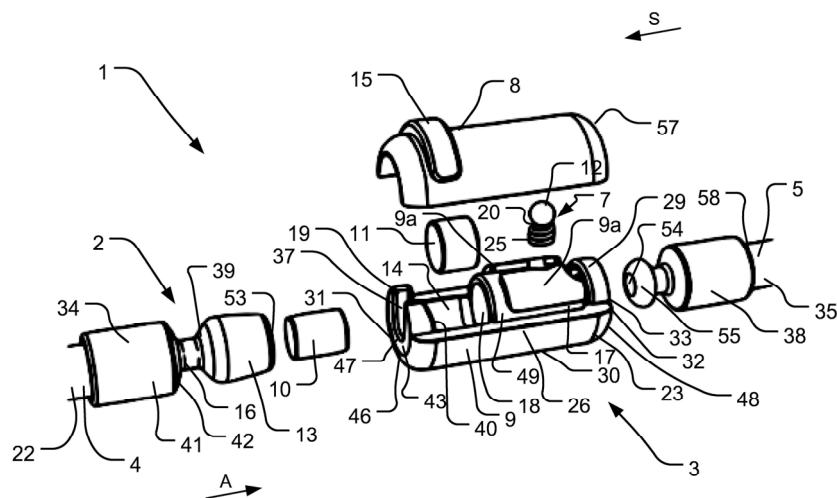


Fig. 1

- (11) 95451 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2022-07555 (85) 21/11/2022
 (22) 05/05/2021 (86) PCT/TH2021/000019 05/05/2021
 (30) 2001002981 28/05/2020 TH (87) WO2021/242184A1 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

(51) A61K 31/12; A61P 31/14; A61K 36/9066; A61K 125/00; A61K 31/353

(71) MAHIDOL UNIVERSITY (TH)

999, Phuttamonthon 4 Road, Salaya, Phutthamonthon, Nakhon Pathom, 73170, Thailand

(72) BORWORNPIYO, Suparek (TH); TUCHINDA, Patoomratana (TH); HONGENG, Suradej (TH); SUKSATU, Ampa (TH); THITITHANYANONT, Arunee (TH); MANOPWISEDJAROEN, Suwimon (TH); KANJANASIRIRAT, Phongthon (TH); MUNYOO, Bamroong (TH); CHABANG, Napason (TH); RANGKASENEE, Noppawan (TH); CHUTIPONGTANATE, Somchai (TH); CHAROENSUTTHIVARAKUL, Sithivut (TH); WONGTRAKOONGATE, Patompon (TH)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)

(54) ĐƯỢC PHẨM VÀ PHẦN CHIẾT CÓ KHẢ NĂNG ỨC CHẾ SỰ NHÂN LÊN CỦA VIRUT CORONA

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm có khả năng ức chế sự nhân lên của virus corona ở đối tượng khi dùng dược phẩm này với lượng hữu hiệu cho đối tượng, dược phẩm này bao gồm phần chiết thu nhận được từ bộ phận của thực vật *Boesenbergia sp.* có Panduratin A và Pinostrobin theo tỷ lệ mol nằm trong khoảng từ 1:4 đến 1:10. Dược phẩm này có thể còn bao gồm hoặc kết hợp thêm với hoặc được sử dụng cùng với tác nhân kháng virus để đạt được tác dụng hiệp đồng chống lại virus corona. Sáng chế cũng đề cập đến phần chiết thu nhận được từ bộ phận của thực vật *Boesenbergia sp.*

Kết hợp giữa Panduratin A (μM): Pinostrobin (μM)

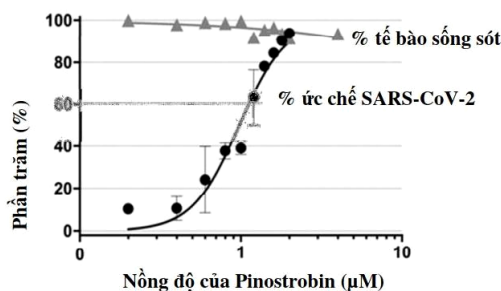
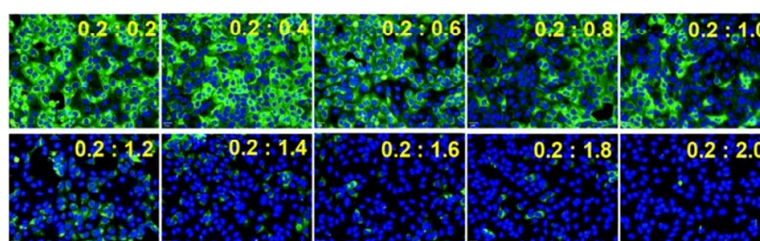


Fig.5

- | | | |
|--|------------------------|----------------------------------|
| (11) 95452 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-07556 | (85) 21/11/2022 | |
| (22) 28/05/2021 | (86) PCT/EP2021/064444 | 28/05/2021 |
| (30) 20177265.4 | 28/05/2020 | EP (87) WO2021/239994 02/12/2021 |
| (51) <i>C03C 17/00; B05D 3/14; B44C 5/00; C03C 17/30; C23C 16/448; C08F 2/46; C08F 2/52; C09D 11/00; C09D 183/04; B05D 1/02; C08F 2/44</i> | | |
| (71) D. SWAROVSKI KG (AT)
Swarovskistrasse 30, 6112 Wattens, Austria | | |
| (72) HEINEMANN, Michael (AT) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG LỚP PHỦ ĐƯỢC TẠO MÀU CHO PHẦN TỬ TRANG TRÍ | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp áp dụng lớp phủ được tạo màu cho phần tử trang trí chẳng hạn như đá quý. Phương pháp này bao gồm các bước: cung cấp hỗn hợp mực bao gồm mực và chất mang hữu cơ, chất mang này bao gồm vật liệu hữu cơ có thể polyme hóa được; sắp xếp hỗn hợp mực này và phần tử trang trí trong plasma; và cho phép hỗn hợp mực này polyme hóa trên bề mặt của phần tử trang trí để tạo ra lớp phủ màu được polyme hóa. Vật liệu hữu cơ có thể polyme hóa được có thể bao gồm siloxan có thể polyme hóa được hoặc oxysilan có thể polyme hóa được.

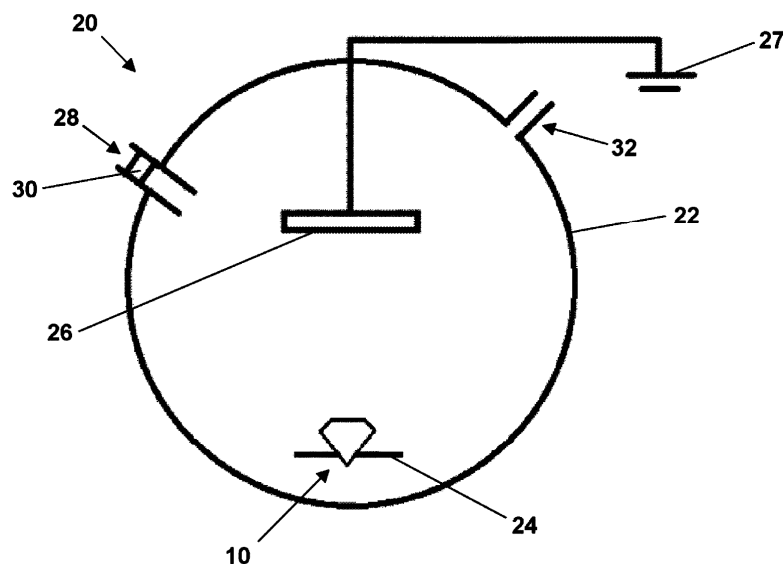


Fig.3

(11) 95453 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07557

(22) 21/11/2022

(30) 10-2021-0169468 30/11/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

(51) G09G 3/32; H02M 1/32; H01L 27/32; G09G 3/20

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

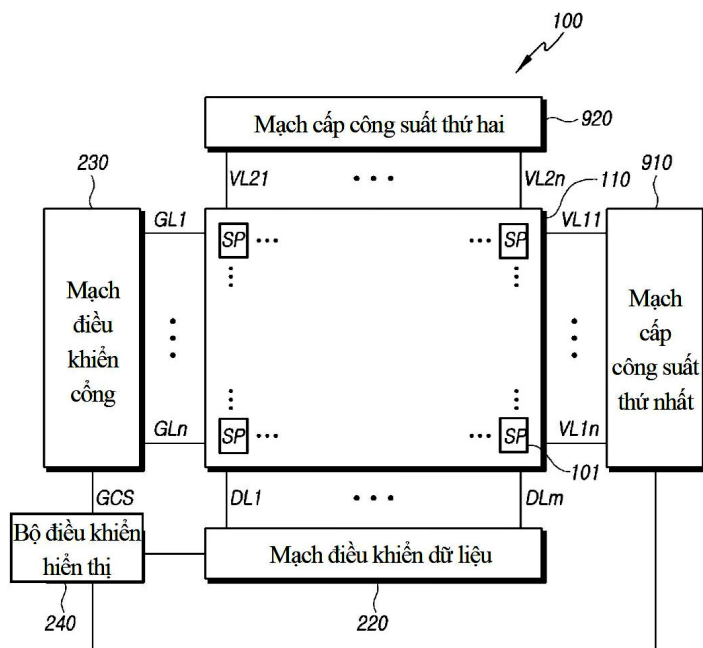
(72) SeungSeok Ryoo (KR); Byeong-Seong So (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ, THIẾT BỊ CẤP CÔNG SUẤT, VÀ ĐIỂM ẢNH

(57) Sáng chế liên quan đến thiết bị cấp công suất bao gồm mạch điều khiển công được tạo cấu hình để cung cấp các tín hiệu công đến các đường công, mạch cấp công suất thứ nhất được tạo cấu hình để cung cấp điện áp khởi tạo thứ nhất có mức điện áp giữa mức điện áp thứ nhất và mức điện áp thứ hai đến các đường công suất khởi tạo thứ nhất, điện áp khởi tạo thứ nhất này có mức điện áp thứ nhất trong thời kỳ thứ nhất, mức điện áp thứ ba giữa các mức điện áp thứ nhất và thứ hai trong thời kỳ thứ hai, và mức điện áp thứ hai trong thời kỳ thứ ba, và mạch cấp công suất thứ hai được tạo cấu hình để cung cấp điện áp điều khiển đến các đường công suất điều khiển trong số các đường công suất, và thiết bị hiển thị bao gồm thiết bị cấp công suất này. Thiết bị hiển thị và điểm ảnh cũng được bộc lộ.

Fig.9



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95454 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-07585 | (85) 30/06/2020 | |
| (22) 30/11/2018 | (86) PCT/CN2018/118558 | 30/11/2018 |
| (30) 201711240305.X | 30/11/2017 CN | (87) WO2019/105458 |
| | | 06/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2020

(51) **B60S 5/06; B60K 1/04**

(62) 1-2020-03814

(71) 1. **SHANGHAI DIANBA NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Building 1, No.4766, Jiangshan Road, Nicheng Town, Pudong New Area Shanghai 201308, China

2. **AULTON NEW ENERGY AUTOMOTIVE TECHNOLOGY GROUP (CN)**

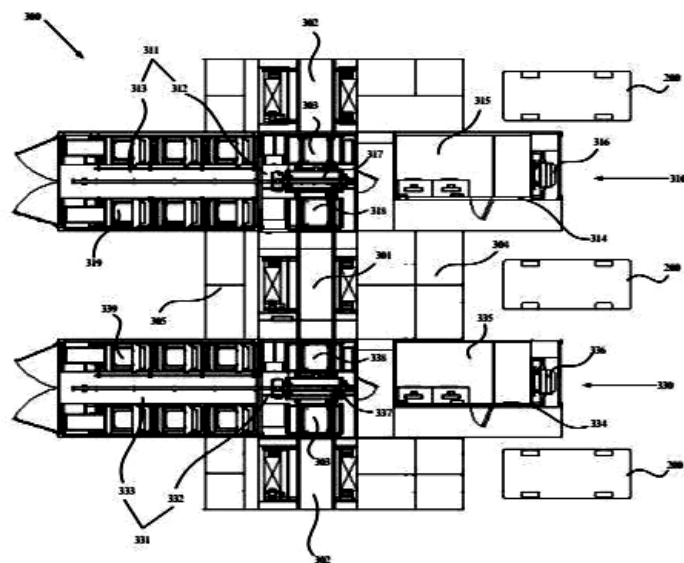
12th Floor, Building C5, No.2555 Xiupu Road, Pudong New Area Shanghai 201315, China

(72) ZHANG, Jianping (CN); HUANG, Chunhua (CN); ZOU, Rui (CN); WAN, Libin (CN); ZHOU, Junqiao (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **TRẠM ĐỔI PIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRẠM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến trạm đổi pin và phương pháp điều khiển trạm này. Trạm đổi pin bao gồm: khoang sạc pin thứ nhất và khoang sạc pin thứ hai, bộ nền đổi pin thứ nhất, bộ nền đổi pin thứ nhất được bố trí giữa khoang sạc pin thứ nhất và khoang sạc pin thứ hai; con thoi thứ nhất và con thoi thứ hai, cả hai con thoi này di chuyển tương ứng qua lại giữa khoang sạc pin thứ nhất, khoang sạc pin thứ hai, và bộ nền đổi pin thứ nhất; và bộ điều khiển, bộ điều khiển được kết nối điện với con thoi thứ nhất và với con thoi thứ hai, được sử dụng để điều khiển con thoi thứ nhất và con thoi thứ hai thực hiện các hoạt động sau đây: khi thao tác trên cùng một phương tiện giao thông trên bộ nền đổi pin thứ nhất, nếu con thoi thứ nhất đang thực hiện hoạt động tháo pin hoặc lắp pin, thì con thoi thứ hai thực hiện hoạt động tháo pin hoặc lắp pin khác. Trạm đổi pin và phương pháp điều khiển trạm này, bằng phương thức hoạt động luân phiên của con thoi thứ nhất và con thoi thứ hai, làm giảm thời gian chờ của phương tiện giao thông khi đổi pin, do đó tăng hiệu quả đổi pin của trạm đổi pin.



(11) **95455 A** (43) 26/06/2023

(21) **1-2022-07587**

(22) 21/11/2022

(30) 10-2021-0180191 16/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2022

(51) **G06Q 10/00**

(75) **PARK SUNGYOUN (KR)**

26, Kyungheedaero, Dongdaemun-gu, Seoul, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP CHO NGƯỜI DÙNG THÔNG TIN VỀ MỨC ĐỘ RỦI RO HỢP ĐỒNG CỦA TÀI LIỆU HỢP ĐỒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu các lệnh và bộ xử lý được nối với bộ nhớ, trong đó các lệnh, khi được chạy bởi bộ xử lý, làm cho thiết bị điện tử để nhận dữ liệu hợp đồng bao gồm ít nhất một trong số từ khóa, số, hoặc mệnh đề liên quan đến tài liệu hợp đồng từ người dùng hoặc từ máy chủ, phân loại từ khóa, số hoặc mệnh đề có trong dữ liệu hợp đồng thành mỗi trong số nhiều loại, tính toán điểm số thứ nhất của mỗi trong số nhiều loại căn cứ vào từ khóa và số được phân loại thành mỗi trong số nhiều loại, tính toán điểm số thứ hai của mỗi trong số nhiều loại căn cứ vào mệnh đề được phân loại thành mỗi trong số nhiều loại và điểm số thứ nhất của mỗi trong số nhiều loại, tính toán điểm số thứ ba cho tài liệu hợp đồng căn cứ vào điểm số thứ hai của mỗi trong số nhiều loại, và để cung cấp thông tin về mức độ rủi ro hợp đồng của tài liệu hợp đồng cho người dùng căn cứ vào điểm số thứ ba. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp cung cấp cho người dùng thông tin về mức độ rủi ro hợp đồng của tài liệu hợp đồng.

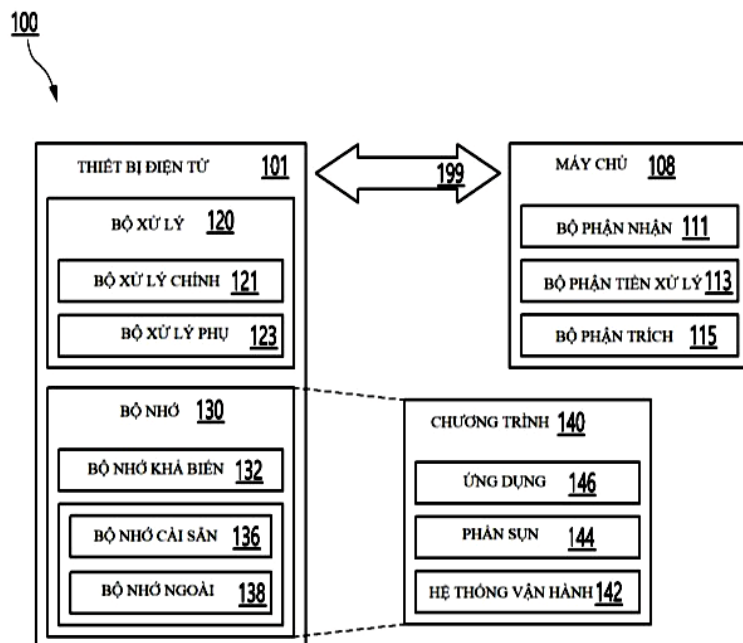
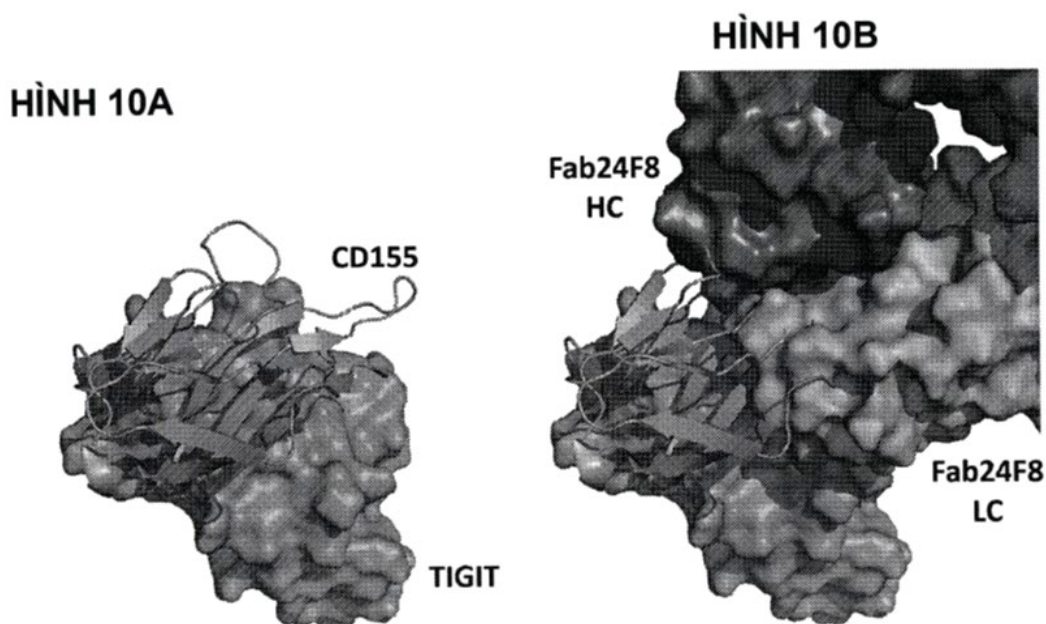


Fig. 1

- (11) 95456 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-07595 (85) 21/11/2022
(22) 01/06/2021 (86) PCT/US2021/035268 01/06/2021
(30) 63/033,609 02/06/2020 US (87) WO2021/247591 09/12/2021
(51) *C07K 16/28; A61P 35/00*
(71) **ARCUS BIOSCIENCES, INC. (US)**
3928 Point Eden Way, Hayward, California 94545, United States of America
(72) GAUTHIER, Kelsey Sivick (US); WALKER, Nigel Pelham Clinton (US); ZHAO, Xiaoning (US); LIPPINCOTT, John (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG TIGIT VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết đặc hiệu với TIGIT. Các kháng thể có khả năng hoạt hóa đáng kể tế bào T và tế bào tiêu diệt tự nhiên bằng cách ức chế sự liên kết của TIGIT với CD 155. Kháng thể này có thể được sử dụng để điều trị ung thư và bệnh truyền nhiễm, trong số các ứng dụng khác.



(11) 95457 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07626

(22) 22/11/2022

(30) 10-2021-0168749 30/11/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2022

(51) **G06Q 10/00**

(71) **CONTAINUS CO., LTD.** (KR)

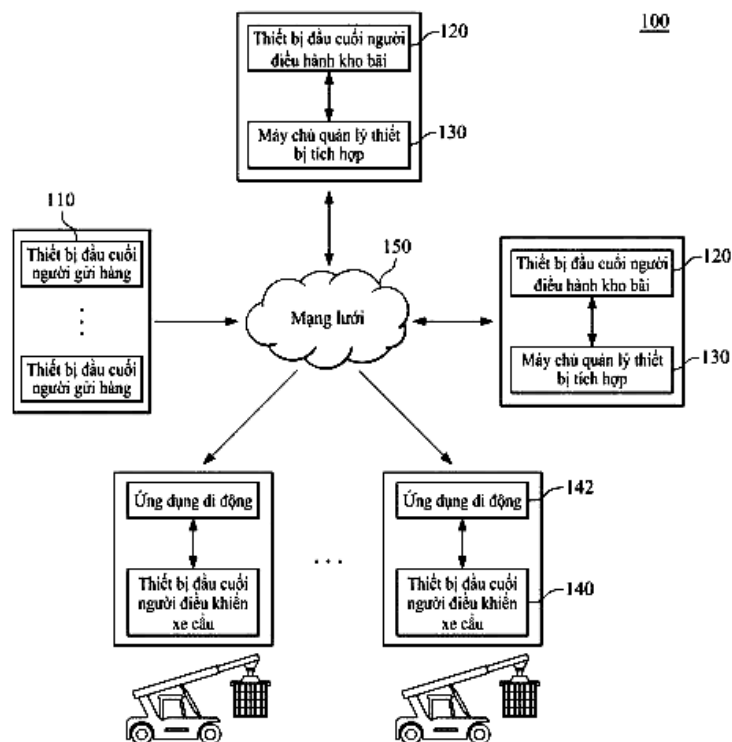
6F, 49-1, Haegwan-ro Jung-gu Busan, 48931 Korea (South)

(72) Seongjin LEE (KR); Taehyun PARK (KR); Gyumin JEONG (KR); Jeonggoo KANG (KR); Heamin NOH (KR); Hyojune LEE (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ VIỆC BỐC XẾP HÀNG HÓA VÀ SẮP XẾP LẠI KHO BẰNG CÁCH SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp quản lý xếp dỡ hàng hóa và sắp xếp lại kho sử dụng trí tuệ nhân tạo được thực hiện bởi ít nhất một bộ xử lý. Phương pháp này bao gồm bước đăng ký thông tin về kho bãi, thông tin về hàng hóa, thông tin thiết bị xe cầu trong cơ sở dữ liệu, bước dựa trên thông tin đã đăng ký trên cơ sở dữ liệu và dựa trên mô-đun lập kế hoạch xếp dỡ và sắp xếp lại kho dựa trên nền tảng trí tuệ nhân tạo để quyết định kế hoạch thứ nhất điều phối xe cầu và vị trí kho hàng hóa một cách thích hợp, bao gồm cả tuyến đường dẫn đến kho bãi. Và bước truyền thông tin xếp dỡ và sắp xếp lại theo bất kỳ một trong các kế hoạch số 1 và kế hoạch số 2 nhận được từ thiết bị đầu cuối người điều hành kho bãi đến thiết bị đầu cuối người điều khiển xe cầu.



(11) 95458 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07631

(22) 22/11/2022

(30) 10-2021-0184768 22/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2022

(51) H01L 27/00; H01L 51/00; G09F 9/00; G09G 3/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

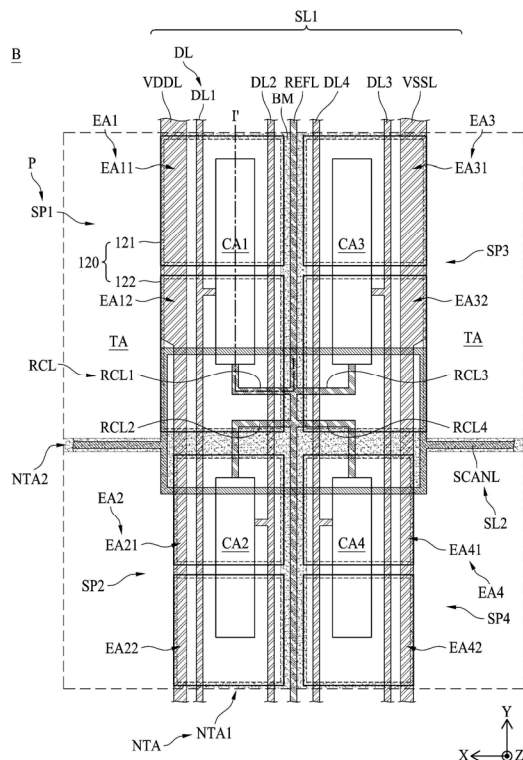
(72) TaeHan Kim (KR); DongHo Lee (KR); GeunGi Lee (KR); WooSang Kim (KR); JaeMin Shim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ TRONG SUỐT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị trong suốt, mà có thể sửa chữa điểm ảnh con lỗi mà không thất thoát tỷ lệ khẩu độ và hệ số truyền. Thiết bị hiển thị trong suốt bao gồm nền được cung cấp với vùng truyền dẫn và vùng không truyền dẫn, nhiều điểm ảnh con được bố trí ở vùng không truyền dẫn, bao gồm điện cực thứ nhất, lớp phát sáng và điện cực thứ hai, đường tham chiếu được kéo dài từ vùng không truyền dẫn theo hướng thứ nhất, mà điện áp tham chiếu được áp dụng cho, và nhiều đường kết nối tham chiếu được kết nối với đường tham chiếu để chuyển điện áp tham chiếu tới mỗi trong số nhiều điểm ảnh con. Mỗi trong số nhiều đường kết nối tham chiếu bao gồm vùng cắt laser thứ nhất được bố trí giữa nhiều điểm ảnh con.

FIG. 3



(11) 95459 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07634

(22) 23/11/2022

(30) 2021-191477 25/11/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022

(51) *F16C 11/04; H04N 1/00; G03B 27/62*

(71) **KEM HONGKONG LIMITED (HK)**

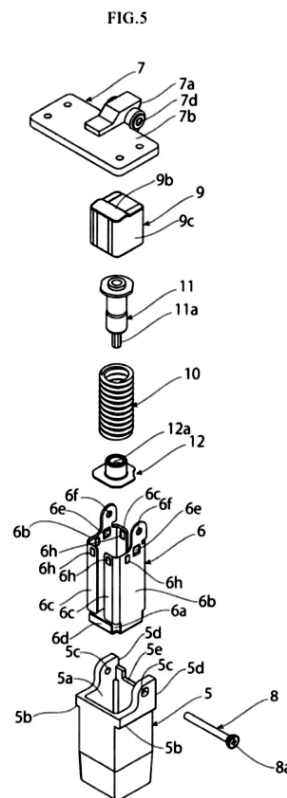
Unit 908, 9F, Kowloon Centre 33 Ashley Road Tsimshatsui, Kowloon, Hongkong

(72) Tetsuo KONDO (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **BẢN LỀ CHÈN VÀ THIẾT BỊ VĂN PHÒNG SỬ DỤNG BẢN LỀ CHÈN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bản lề chèn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận hành nắp đậy tài liệu bởi người vận hành thiết bị văn phòng. Bản lề chèn bao gồm đế gắn được gắn với rìa thân chính của thiết bị văn phòng, trong đó đế gắn bao gồm phần chứa thiết bị với một đầu mở ở phía trên cùng vào bên trong của nó, thành phần đỡ đỡ nắp đậy tài liệu trong đó thành phần đỡ được ghép quay được với cặp vách bên của đế gắn thông qua trục bản lề, con trượt nằm trong đế gắn sao cho có thể trượt được, và thành phần đàn hồi nằm đàn hồi giữa con trượt và phần đáy của đế gắn, và bản lề trong đó cơ cấu ma sát trượt được tạo ra để biến chuyển động quay của thành phần đỡ trong phạm vi quay xác định trước cùng với hoạt động đóng mở nắp đậy tài liệu thành chuyển động trượt để tạo ra mô-men ma sát.



(11) 95460 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07645

(22) 23/11/2022

(30) 2021-191227 25/11/2021 JP

(51) C08J 9/26

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

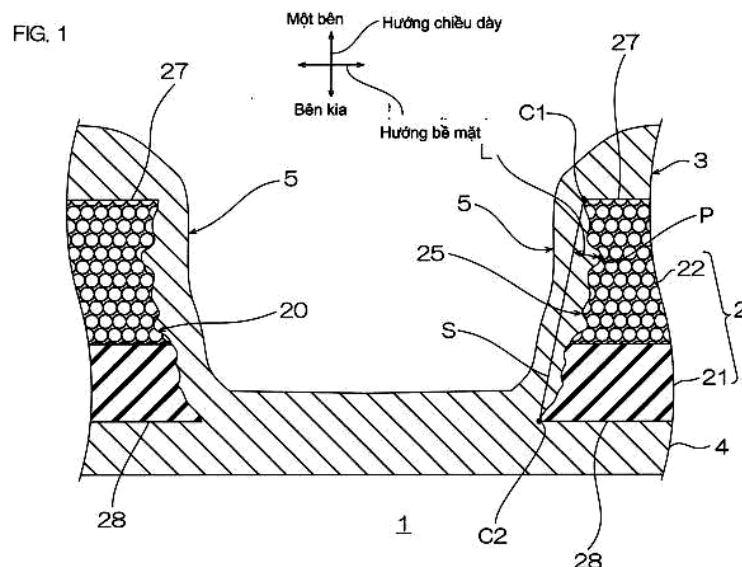
1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) Kanayo SAWASHI (JP); Akihito MATSUTOMI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH ĐẦU DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH ĐẦU DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch đầu dây bao gồm phần dẫn điện có độ kết dính cao và độ tin cậy kết nối cao và phương pháp sản xuất bảng mạch đầu dây này. Bảng mạch đầu dây (1) bao gồm lớp cách điện (2) có lỗ via (20) xuyên qua theo hướng chiều dày, lớp dẫn điện thứ nhất (3) được bố trí trên bề mặt một bên (27) theo hướng chiều dày của lớp cách điện (2), lớp dẫn điện thứ hai (4) được bố trí trên bề mặt bên kia (28) theo hướng chiều dày của lớp cách điện (2), và phần dẫn điện (5) được bố trí trên bề mặt biên trong (25) của lỗ via (20) và nối điện lớp dẫn điện thứ nhất (3) với lớp dẫn điện thứ hai (4). Chiều dài L mà được đo như sau thì lớn hơn hoặc bằng 1 μm và nhỏ hơn hoặc bằng 10 μm . Chiều dài L: Vẽ đoạn S nối liền điểm kết nối thứ nhất C1 mà ở đó bề mặt một bên (27) theo hướng chiều dày của lớp cách điện (2) và bề mặt biên trong (25) được kết nối và điểm kết nối thứ hai C2 mà ở đó bề mặt bên kia (28) theo hướng chiều dày của lớp cách điện (2) và bề mặt biên trong (25) trong hình chiếu mặt cắt ngang được kết nối. Xác định vị trí ngoài cùng P mà là xa nhất ra phía ngoài từ đoạn S trên bề mặt biên trong (25) trong hình chiếu mặt cắt ngang. Đo chiều dài L như khoảng cách ngắn nhất từ đoạn S tới vị trí ngoài cùng P.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95461 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-07650 | | | (85) 23/11/2022 | |
| (22) 27/04/2021 | | | (86) PCT/US2021/029428 | 27/04/2021 |
| (30) 63/016,995 | 29/04/2020 | US | (87) WO2021/222271 | 04/11/2021 |
| 63/086,375 | 01/10/2020 | US | | |
| 63/086,055 | 01/10/2020 | US | | |
| 17/241,248 | 27/04/2021 | US | | |
- (51) **A61M 16/20**; A61M 16/00; A61M 16/08
- (71) **LIFEAIR MEDICAL CORPORATION (US)**
3025 SW 1st Ave., Portland, Oregon 97201, United States of America
- (72) GRUPP, Daniel (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **HỆ THỐNG MÁY THỞ VỚI ĐƯỜNG THỞ CÓ THỂ THÁO LẮP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống máy thở có đường dẫn khí có thể tháo lắp. Hệ thống máy thở có thể bao gồm một đường dẫn khí có thể tháo lắp và bộ phận đế. Đường dẫn khí có thể tháo lắp có thể bao gồm cổng không khí vào, cổng hít vào của bệnh nhân, cổng không khí ra, cổng thở ra của bệnh nhân, phần thứ nhất của cảm biến áp suất và phần thứ nhất của cảm biến lưu lượng. Bộ phận đế có thể bao gồm hai van kẹp, phần thứ hai của cảm biến áp suất và phần thứ hai của cảm biến lưu lượng. Trong một số trường hợp, đường dẫn khí không bao gồm bất kỳ phần mở nào ngoài cổng không khí vào, cổng không khí ra, cổng hít vào của bệnh nhân và cổng thở ra của bệnh nhân. Trong một số trường hợp, không khí bên trong đường dẫn khí có thể tháo lắp không tiếp xúc với bất kỳ bộ phận nào của bộ phận đế mà không thoát ra khỏi cổng không khí ra đầu tiên.

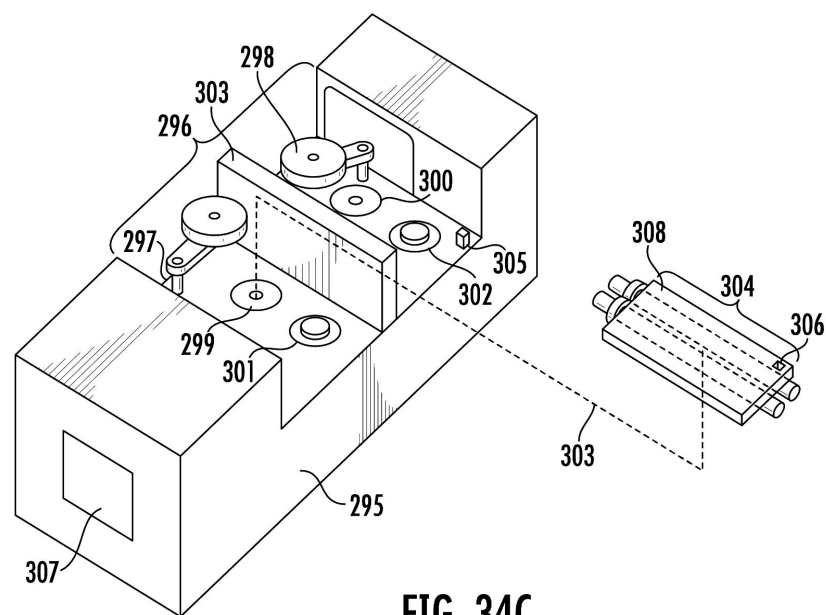


FIG. 34C

(11) 95462 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07654

(22) 23/11/2022

(30) 202111560543.5 20/12/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2022

(51) C02F 1/04; C02F 9/02; C02F 103/16

(71) CHUNG-HENG LIAO (TW)

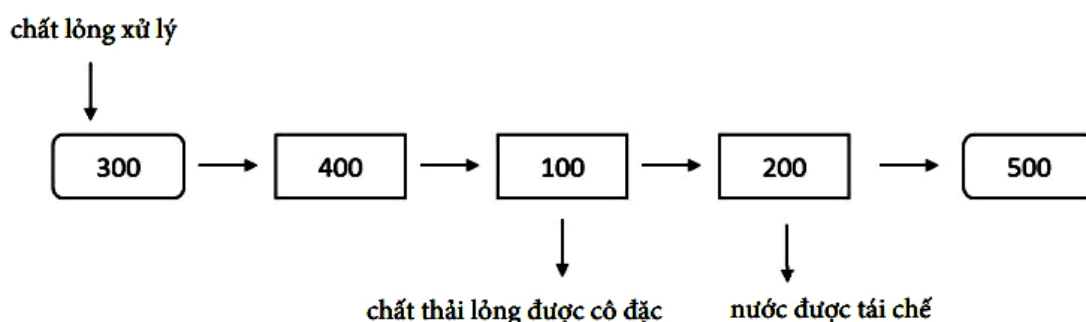
No. 4-1, Ln. 170, Sec. 1, Xincheng S. Rd., Zhongzheng Dist., Taipei City 100013, Taiwan

(72) Chung-Heng Liao (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG TÁI CHẾ CHẤT LỎNG XỬ LÝ BỀ MẶT KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tái chế chất lỏng xử lý bề mặt kim loại bao gồm bể thu thập chất lỏng xử lý, thiết bị tiền xử lý, thiết bị lọc nano và thiết bị chưng cất chân không, tất cả được kết nối tuần tự. Thiết bị lọc nano bao gồm bể nạp, bộ màng lọc nano giai đoạn thứ nhất, và bộ màng lọc nano giai đoạn thứ hai. Nước thải xử lý trong bể thu thập chất lỏng xử lý được nạp vào thiết bị tiền xử lý để lọc ra chất rắn lơ lửng và sau đó đi vào bể nạp. Nước thải trong bể nạp được lọc bởi bộ màng lọc nano giai đoạn thứ nhất và biến đổi thành chất thải lỏng được cô đặc giai đoạn thứ nhất và lưu chất thẩm thấu giai đoạn thứ nhất. Lưu chất thẩm thấu giai đoạn thứ nhất được nạp vào và được lọc lại bởi bộ màng lọc nano giai đoạn thứ hai và biến đổi thành chất thải lỏng được cô đặc giai đoạn thứ hai và lưu chất thẩm thấu giai đoạn thứ hai. Lưu chất thẩm thấu giai đoạn thứ hai được làm bay hơi và cô đặc bằng thiết bị chưng cất chân không để tạo ra nước chưng cất và lưu chất cô đặc axit nồng độ cao. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp vận hành của hệ thống tái chế chất lỏng xử lý bề mặt kim loại.

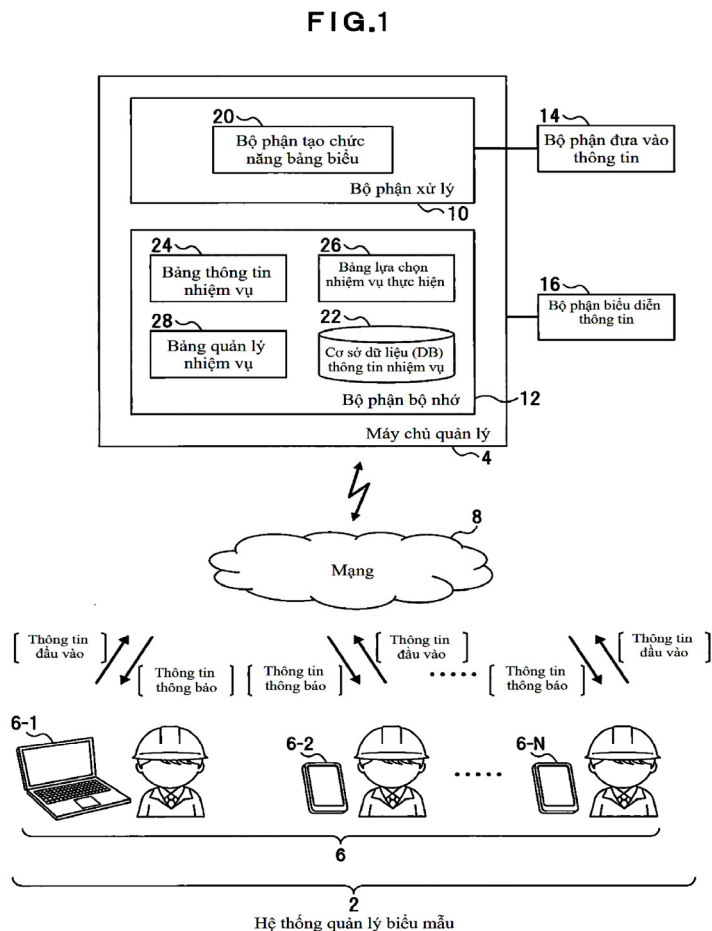


Hình. 1

- (11) **95463 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2022-07669**
- (22) 24/11/2022
- (30) 2021-193039 29/11/2021 JP
- (51) **G05B 23/02**
- (71) **VALQUA, LTD.** (JP)
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6024 JAPAN
- (72) Masayuki YAMABE (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG, THIẾT BỊ, CƠ SỞ DỮ LIỆU VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI DÙNG CHO VIỆC QUẢN LÝ BIỂU MẪU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý biểu mẫu sử dụng máy tính, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra bảng thông tin nhiệm vụ để lưu trữ hai hoặc nhiều hơn hai đoạn thông tin nhiệm vụ, và lưu trữ thông tin nhiệm vụ trong bảng thông tin nhiệm vụ; tạo ra hai hoặc nhiều hơn hai bảng quản lý nhiệm vụ đều được định rõ bởi chức năng quản lý; tạo ra bảng lựa chọn nhiệm vụ thực hiện trong đó thông tin lựa chọn để lựa chọn thông tin nhiệm vụ được thực hiện từ thông tin nhiệm vụ được đưa vào;

và lựa chọn bất kỳ một, hoặc hai hoặc nhiều hơn hai trong số các bảng quản lý nhiệm vụ dựa vào thông tin lựa chọn được thu được từ bảng lựa chọn nhiệm vụ thực hiện, và lưu trữ thông tin nhiệm vụ được lựa chọn bởi thông tin lựa chọn trong (các) bảng quản lý nhiệm vụ. Điều này khiến thực hiện dễ dàng đối với bộ phận lệnh, bộ phận nhận lệnh, và người chịu trách nhiệm của công việc xây dựng để nắm được thông tin bằng cách tạo ra cơ sở dữ liệu của thông tin cần cho công việc sửa chữa thường xuyên, chia bảng thông tin bởi mỗi chức năng quản lý, và mở rộng thông tin đầu vào.



(11) 95464 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07670

(22) 24/11/2022

(30) 2021-193040 29/11/2021 JP

(51) G05B 23/02

(71) VALQUA, LTD. (JP)

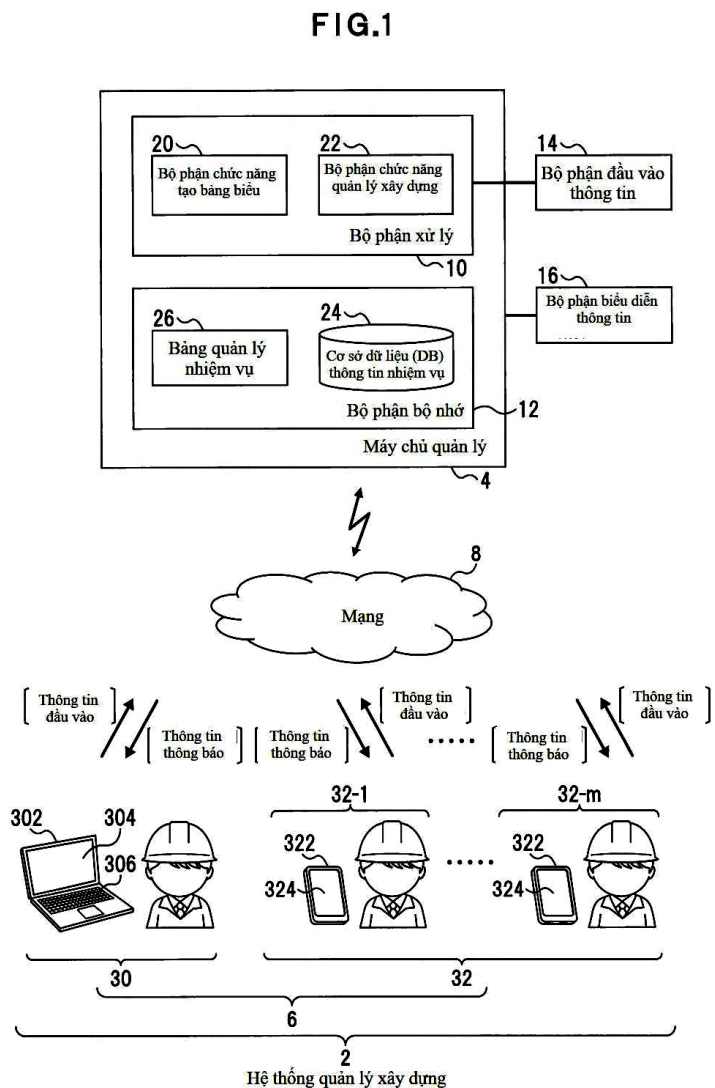
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-6024 JAPAN

(72) Masayuki Yamabe (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI DÙNG CHO VIỆC QUẢN LÝ XÂY DỰNG

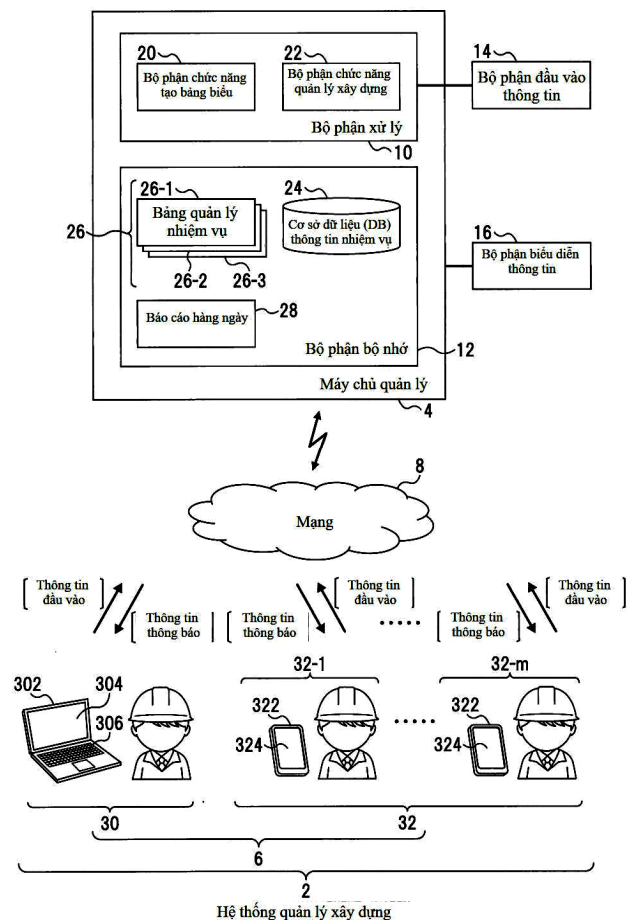
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý xây dựng sử dụng máy tính, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra, bởi bộ phận xử lý thông tin, hai hoặc nhiều hơn hai bảng quản lý nhiệm vụ đều được định rõ bởi chức năng quản lý nhờ sử dụng thông tin nhiệm vụ được ghi trong cơ sở dữ liệu; đưa vào, bởi bộ phận đầu vào thông tin, thông tin ghi đối với mỗi nhiệm vụ tới bảng quản lý nhiệm vụ cụ thể; phản ánh, bởi bộ phận xử lý thông tin, thông tin ghi được thu được từ bộ phận đầu vào thông tin trong bất kỳ một, hoặc hai hoặc nhiều hơn hai trong số các bảng quản lý nhiệm vụ khác; và biểu diễn, bởi bộ phận biểu diễn thông tin, bất kỳ một, hoặc hai hoặc nhiều hơn hai trong số các bảng quản lý nhiệm vụ chỉ báo sự chuyển tiếp của thông tin ghi. Kết quả là, có thể nâng cao hiệu quả và chất lượng công việc của việc kiểm soát, công việc sửa chữa thường xuyên, và tương tự.



- (11) 95465 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2022-07671
 (22) 24/11/2022
 (30) 2021-193041 29/11/2021 JP
 (51) G05B 23/02
 (71) VALQUA, LTD. (JP)
 1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416024, JAPAN
 (72) Masayuki Yamabe (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI DÙNG CHO VIỆC QUẢN LÝ XÂY DỰNG

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý xây dựng sử dụng máy tính bao gồm các bước: tạo ra, bởi bộ phận xử lý thông tin, báo cáo hàng ngày được kết hợp với nhiều bảng quản lý nhiệm vụ bao gồm ít nhất thông tin nhiệm vụ công việc, thông tin máy móc, và thông tin lịch biểu, các bảng quản lý nhiệm vụ được tạo ra đối với mỗi chức năng quản lý nhờ sử dụng thông tin nhiệm vụ công việc chung; lựa chọn, bởi bộ phận xử lý thông tin, thông tin máy móc bằng cách thu thông tin lựa chọn của thông tin lịch biểu được đưa vào tới bảng quản lý nhiệm vụ thứ nhất, và trích thông tin nhiệm vụ công việc đối với mỗi đoạn thông tin máy móc được lựa chọn và phản ánh thông tin nhiệm vụ công việc trong báo cáo hàng ngày; và thu được, bởi bộ phận xử lý thông tin, thông tin ghi được kết hợp với thông tin lịch biểu và thông tin máy móc từ bảng quản lý nhiệm vụ thứ hai trong đó thông tin thực hiện của nhiệm vụ bao gồm việc kiểm soát được đưa vào, và phản ánh thông tin ghi được trong báo cáo hàng ngày. Kết quả là, có thể nâng cao hiệu quả và chất lượng công việc của việc kiểm soát, công việc sửa chữa thường xuyên, và tương tự.

FIG.1



(11) 95466 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07686

(22) 24/11/2022

(30) 10-2021-0182855 20/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2022

(51) C08J 5/18

(71) SKC CO., LTD. (KR)

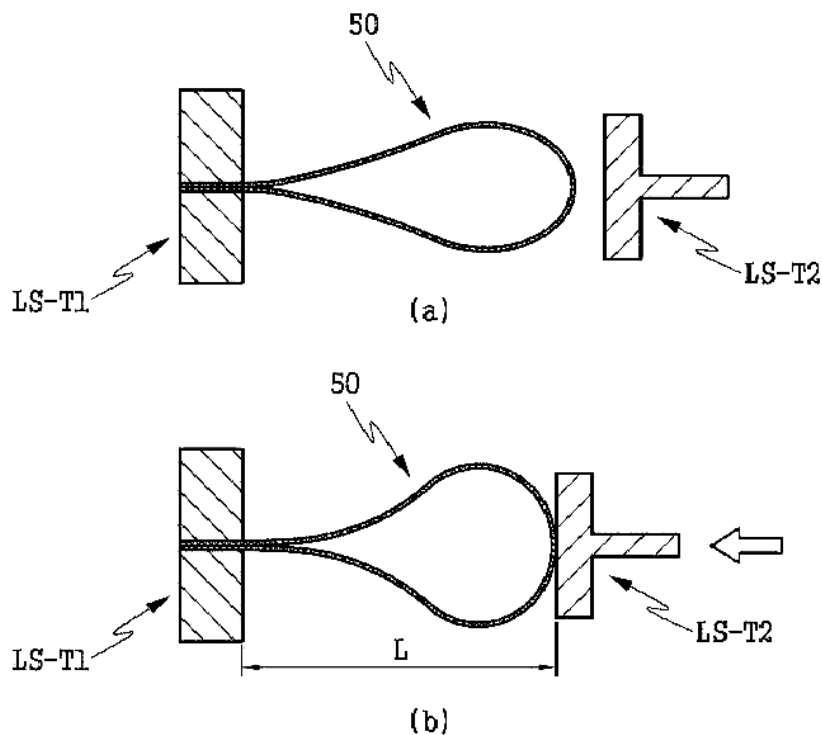
84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16336, Republic of Korea

(72) Kim, Han Jun (KR); Lee, Jin Yong (KR); Lee, Jin Woo (KR); Oh, Dae Seong (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHIM, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐA LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHIM

(57) Sáng chế đề cập đến phim có lớp polyimit có tính tăng chịu nhiệt, tính năng quang học và lực bám dính ưu việt, phù hợp để sử dụng làm lớp hỗ trợ cho màn hình có thể gập. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử nhiều lớp bao gồm phim này và phương pháp sản xuất phim này. Phim nói trên bao gồm lớp polyimit có chứa dư lượng hợp chất diamin thơm và dư lượng hợp chất dianhydrit thơm. Lớp polyimit nói trên có giá trị độ cứng mạch vòng từ 3 đến 4,5 m/N với tiêu chuẩn độ dày 50 μ m. Phim theo sáng chế có tính phục hồi sau khi gập nên phù hợp để sử dụng cho màn hình có thể cuộn hoặc có thể gập. Ngoài ra, phim còn có tính chịu nhiệt, đặc tính quang học, lực bám dính ưu việt nên rất phù hợp để sử dụng làm lớp hỗ trợ cho màn hình có thể gập.



- (11) 95467 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2022-07690 (85) 24/11/2022
 (22) 25/05/2021 (86) PCT/AU2021/050494 25/05/2021
 (30) 2020901681 25/05/2020 AU (87) WO2021/237281 02/12/2021
 (51) **C22B 1/245; C21B 13/00; C22B 5/10; C22B 1/24; C21B 11/00; C22B 1/14**
 (71) **TECHNOLOGICAL RESOURCES PTY. LIMITED (AU)**
 Level 43, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia
 (72) BUCKLEY, Michael (AU)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **VIÊN BÁNH “XANH” NÉN, VIÊN BÁNH SẮT ĐƯỢC HOÀN NGUYÊN TRỰC TIẾP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIÊN BÁNH “XANH” NÉN NÀY VÀ QUY TRÌNH HOÀN NGUYÊN TRỰC TIẾP**

- (57) Sáng chế đề cập đến viên bánh "xanh" nén có thể tích trong khoảng từ 5cm³ đến 20cm³ bao gồm, trước khi hoàn nguyên theo quy trình hoàn nguyên trực tiếp, thành phần bao gồm ít nhất là 30% nguyên liệu sinh khối lignoxenluloza theo khối lượng khô và ít nhất là 55% quặng sắt mịn theo khối lượng, tỷ trọng trong khoảng từ 1,4g/cm³ đến 2,0g/cm³, và độ bền nén ít nhất là 500N. Viên bánh sắt được hoàn nguyên trực tiếp phù hợp cho việc sản xuất sắt và/hoặc thép bao gồm ít nhất là 85% sắt theo khối lượng và ít nhất 1% cacbon cố định theo khối lượng, và thể tích trong khoảng từ 7,5cm³ đến 30cm³, trong đó viên bánh có, trước khi hoàn nguyên (tức là viên bánh “xanh”), thành phần trên. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất viên bánh “xanh” nén và quy trình hoàn nguyên trực tiếp.

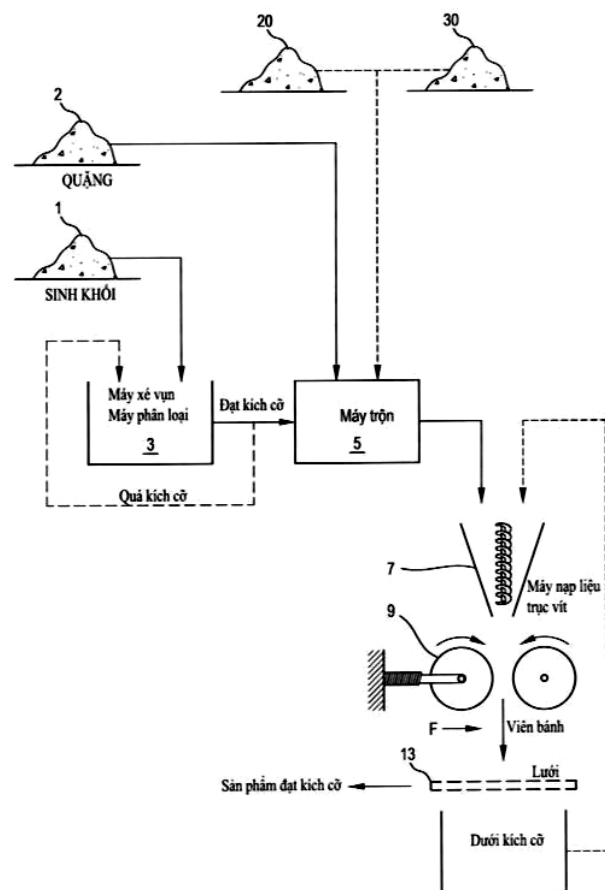


Fig.2

(11) 95468 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07696

(22) 25/11/2022

(30) 10-2021-0178250 14/12/2021 KR

(51) H04N 5/232

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

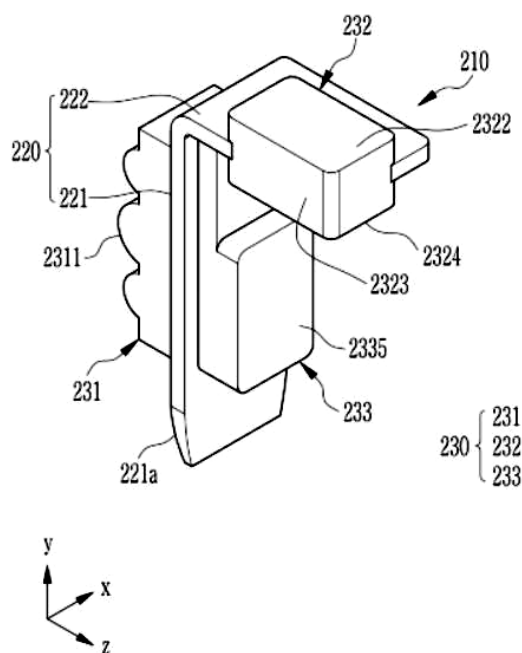
(72) Kang, Sungho (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

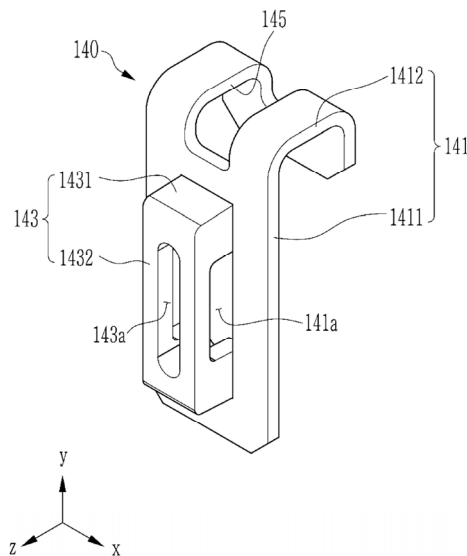
(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh. Môđun máy ảnh bao gồm vỏ được tạo kết cấu để có khoảng trống bên trong được che phủ bởi nắp; môđun gấp khúc mà chứa chi tiết phản xạ được tạo kết cấu để phản xạ ánh sáng tới từ phía ngoài, và thay đổi đường ánh sáng, và giá giữ di chuyển mà gắn chi tiết phản xạ trên đó và được tạo kết cấu để di chuyển được trong khoảng trống bên trong; môđun thấu kính được định vị trí phía sau môđun gấp khúc trong khoảng trống bên trong và bao gồm ống kính chứa nhiều thấu kính được căn chỉnh theo hướng trục quang và được tạo kết cấu để cho phép ánh sáng được phản xạ từ chi tiết phản xạ để đi qua đó; và chi tiết giảm chấn được định vị trí giữa môđun gấp khúc và môđun thấu kính phía trong vỏ, và bao gồm bề mặt đệm thứ nhất, bề mặt đệm thứ hai, và bề mặt đệm thứ ba mà lần lượt hướng về ba hướng trục trục giao với nhau.

FIG. 3A



- (11) 95469 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2022-07697
 (22) 25/11/2022
 (30) 10-2021-0174872 08/12/2021 KR
 (51) G03B 17/12
 (71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
 Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743
 (72) LEE, Iksun (KR)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) MÔĐUN MÁY ẢNH
 (57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh. Môđun máy ảnh bao gồm vỏ chứa có không gian bên trong; môđun gấp bao gồm chi tiết phản xạ phản xạ ánh sáng tới chi tiết phản xạ và thay đổi đường đi của ánh sáng, và giá đỡ chuyển động mà chi tiết phản xạ được gắn vào, trong đó môđun gấp được bố trí ở không gian bên trong và được đỡ theo cách có thể di chuyển trên thành bên trong của vỏ chứa; môđun thấu kính được bố trí liền kề với môđun gấp và bao gồm ống kính bao gồm nhiều thấu kính được căn chỉnh theo hướng trục quang học để cho phép ánh sáng phản xạ từ chi tiết phản xạ đi qua đó; và bộ phận giảm chấn bao gồm khung đỡ được bố trí giữa môđun gấp và môđun thấu kính trong vỏ chứa, phần đệm thứ nhất được cố định vào khung đỡ và phần đệm thứ hai kéo dài không tách rời phần đệm thứ nhất và được đặt cách một khoảng từ khung đỡ.

FIG. 5



(11) 95470 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07731

(22) 25/11/2022

(30) 10-2021-0164358 25/11/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2022

(51) H01L 33/64

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

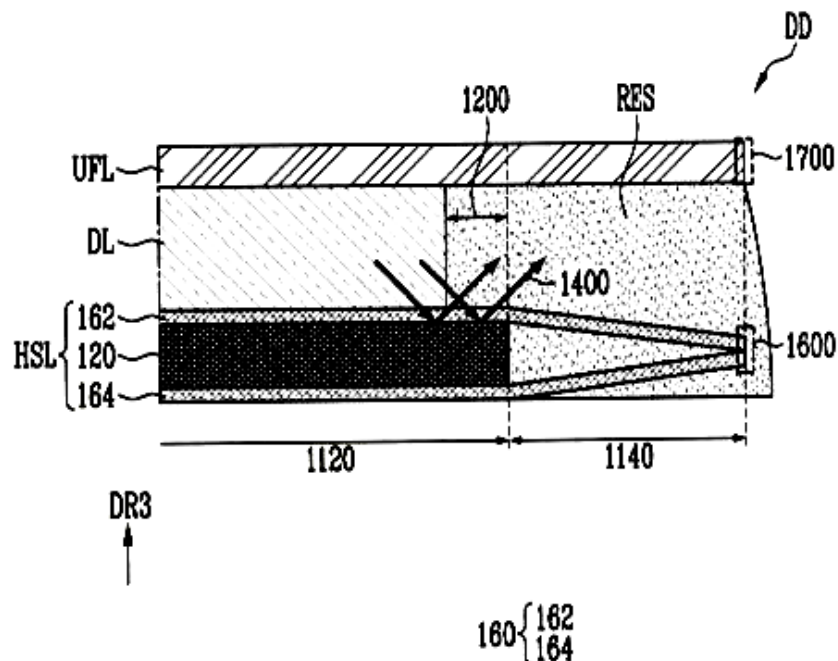
(72) Jong Hyeon CHOI (KR); Sung Won KIM (KR); Haeng Won PARK (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm lớp hiển thị gồm phần tử phát quang, phần tản nhiệt được bố trí trên bề mặt sau của lớp hiển thị, phần tản nhiệt gồm lớp tản nhiệt, và phần nhựa bịt kín ít nhất một phần của lớp tản nhiệt. Trên hình chiếu bằng, lớp tản nhiệt kéo dài cùng chiều dài với lớp hiển thị hoặc kéo dài hơn ra xa hơn lớp hiển thị.

FIG. 8



(11) 95471 A (43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07765

(22) 28/11/2022

(30) 63/283,938 29/11/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2022

(51) *F15C 3/00; F16K 99/00; F04B 17/00*

(71) **APPLE INC. (US)**

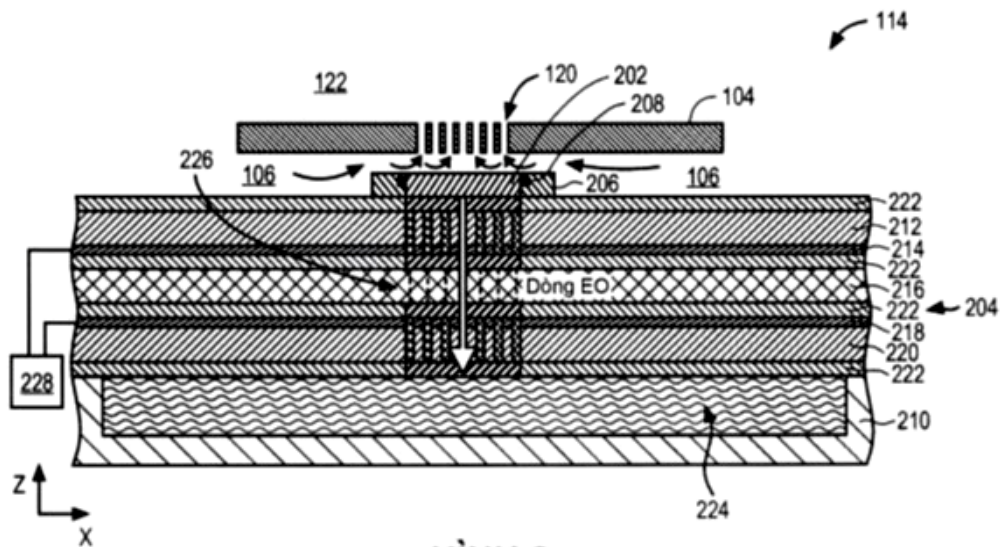
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) WILK, Christopher (CA); GRINKER, Scott C. (US); ANDERSEN, Esge B. (DK); ILKORUR, Onur I. (BE); HRUDEY, Peter C. (CA); HATIPOGLU, Gokhan (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ CỤM TRUYỀN ĐỘNG ĐIỆN ĐIỆN THẨM DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử di động bao gồm: vỏ có thành vỏ xác định buồng thứ nhất, buồng thứ hai và lỗ âm thanh từ buồng thứ nhất hoặc buồng thứ hai; và van dòng điện thẩm có thể hoạt động để mở và đóng lỗ âm thanh.



HÌNH 2

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95472 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-07768 | (85) 28/11/2022 | |
| (22) 13/08/2021 | (86) PCT/KR2021/010810 | 13/08/2021 |
| (30) 10-2020-0125240 | 25/09/2020 KR (87) WO2022/065692 | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2022

(51) **B32B 25/10; B32B 5/02; B32B 7/12; D06M 15/693; B60C 9/20; B60C 9/22; C09J 161/28; B32B 37/12; B60C 9/14**

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)**

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

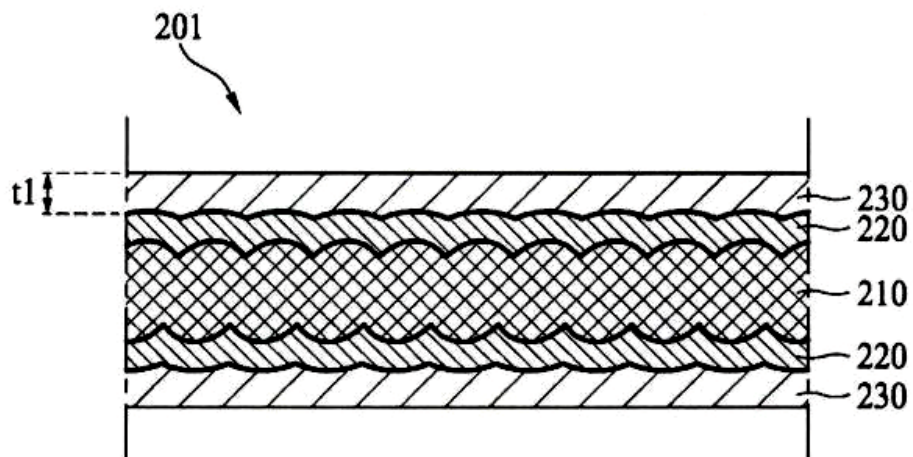
(72) LEE, Sang Woo (KR); JEON, Ok Hwa (KR); LEE, Min Ho (KR); LEE, Sung Gyu (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU GIA CỐ CAO SU CÓ KHỐI LƯỢNG GIẢM, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY, VÀ LỚP CHỨA VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu gia cố cao su có khối lượng giảm, phương pháp sản xuất vật liệu này, và lớp chứa vật liệu này. Theo sáng chế, sáng chế đề xuất vật liệu gia cố cao su có độ dày mỏng và khối lượng nhẹ, và vẫn có độ bền tốt. Vật liệu gia cố này không chỉ làm giảm khối lượng của lớp, mà còn có thể cho phép cải thiện lực cản lăn.

Fig. 2



- (11) 95473 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-07806
(22) 29/11/2022
(30) 10-2021-0168986 30/11/2021 KR
(51) C09D 175/06; C09D 7/40; E04B 1/64; C09D 5/16
(71) 1. TOPBANGSU CO., LTD (KR)
12, Wolgokbanwol-ro 32beon-gil, Gwangsan-gu, Gwangju 62352 Republic of Korea
2. TCS E&C (KR)
#813, 29, Saebeol-ro, Bupyeong-gu, Incheon 21314 Republic of Korea
3. YUN, JUNGHYO (KR)
64, Wolgok-ro, Gwangsan-gu, Gwangju 62352 Republic of Korea
4. CHOI, BO MIN (KR)
#707-2302, 22, Aenggogae-ro 104beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon 21980 Republic of Korea
5. YUN, DUCK JOO (KR)
12, Wolgokbanwol-ro 32beon-gil, Gwangsan-gu, Gwangju 62352 Republic of Korea
(72) YUN, Duck Joo (KR); YUN, Jung Hyo (KR); CHOI, Bo Min (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP SƠN PHỦ CHỐNG THẨM TRÊN BỀ MẶT TÒA NHÀ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sơn phủ chống thấm nước trên bề mặt tòa nhà, cụ thể hơn, là phương pháp tạo màng phủ chống thấm nước trên bề mặt tòa nhà bằng cách sử dụng vật liệu nền có chứa polyisocyanat béo và chất đóng rắn có chứa nhựa Este Polyaspartic nhằm tạo ra một màng phủ có độ bền và độ kín nước vượt trội trên bề mặt của tòa nhà.

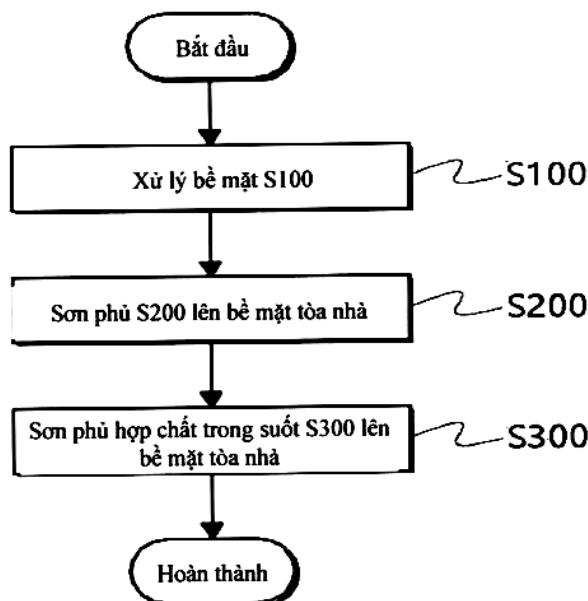


Fig.1

(11) 95474 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07812

(22) 29/11/2022

(30) 10-2021-0170053 01/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2022

(51) H01L 27/32

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Sunggon Hong (KR); Jaehee Kim (KR); Soonho Kwon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) MÁY HIỂN THỊ PHÁT SÁNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy hiển thị phát sáng mà có thể bao gồm nền bao gồm vùng hoạt động và vùng không hoạt động liền kề với vùng hoạt động, lớp làm phẳng được bố trí trong vùng hoạt động và trong phần thứ nhất của vùng không hoạt động, lớp điôt phát sáng và mẫu thứ nhất được bố trí trên lớp làm phẳng, lớp bảo vệ được bố trí trên lớp điôt phát sáng và mẫu thứ nhất, và mẫu thứ hai được bố trí trong phần thứ hai liền kề với phần thứ nhất của vùng không hoạt động.

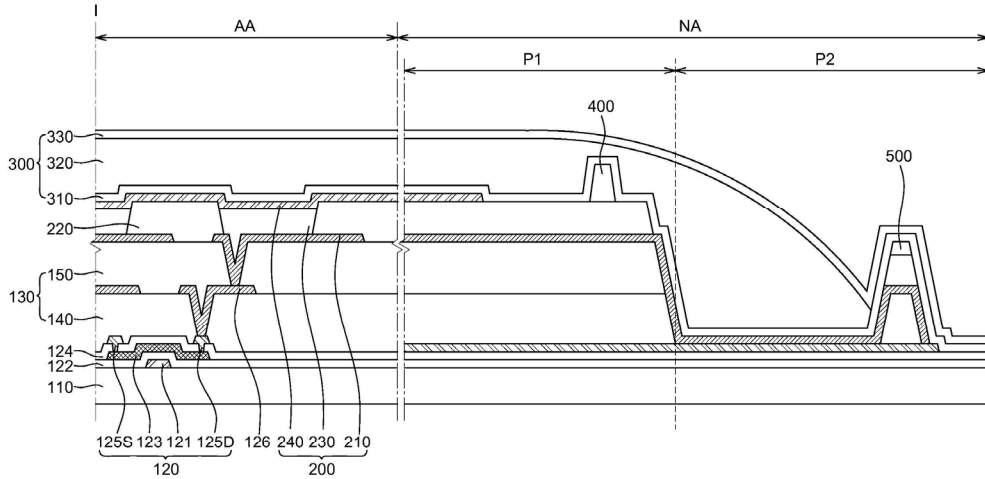


Fig.3

(11) 95475 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07819

(22) 30/11/2022

(30) 2117310.9 30/11/2021 GB

2217803.2 28/11/2022 GB

(51) **H01K 1/00**

(71) **ETA GREEN POWER LIMITED (GB)**

Hethel Engineering Centre, Chapman Way, Hethel, NR14 8FB , United Kingdom

(72) BOWMAN, Liam (GB); MORGAN, David (GB)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **RÔTO ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT RÔTO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo rôto dùng trong động cơ điện kiểu không có khe và động cơ điện kiểu không có khe. Phương pháp này bao gồm các công đoạn: tạo hình nóng và gia công. Thân rôto có trục quay (102) và bao gồm phần hình trụ thứ nhất (104) có đường kính thứ nhất, phần hình trụ thứ hai (106) có đường kính thứ hai, lớn hơn đường kính thứ nhất và phần hình trụ thứ ba (108) có đường kính thứ ba, nhỏ hơn đường kính thứ hai. Đầu thứ nhất (110) nằm ở đầu thứ hai của thân rôto (100). Nắp đầu thứ nhất (112) nối các phần hình trụ thứ nhất và thứ hai với nhau, và nắp đầu thứ hai (114) nối các phần hình trụ thứ nhất và thứ hai với nhau. Các phần hình trụ thứ nhất, thứ hai và thứ ba đều được bố trí đồng trục với trục quay (102) của rôto (100) sao cho phần hình trụ thứ hai (108) và các nắp đầu thứ nhất và thứ hai cùng nhau xác định khoang rỗng (114) trong thân rôto (100). Thân rôto (100) có thể được cung cấp với một mảng Halbach.

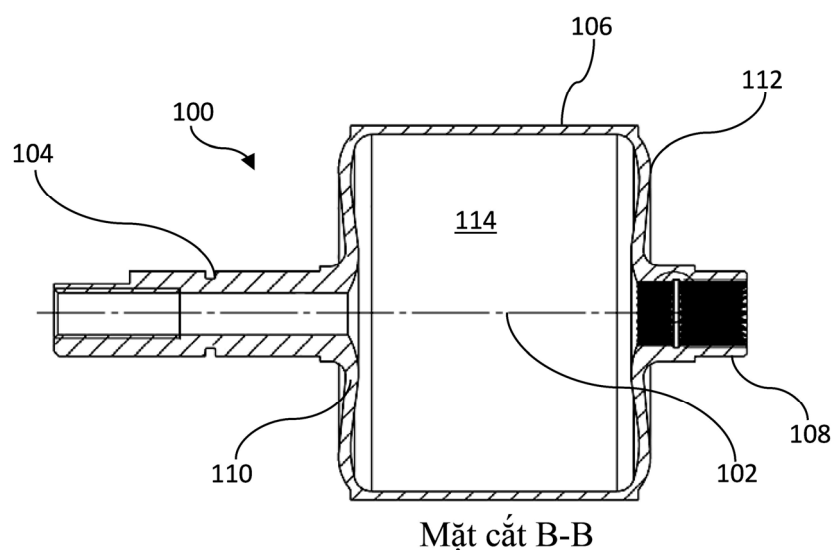


Fig. 2D

(11) 95476 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07820

(22) 30/11/2022

(30) 2117307.5 30/11/2021 GB

(51) H01F 27/00

(71) ETA GREEN POWER LIMITED (GB)

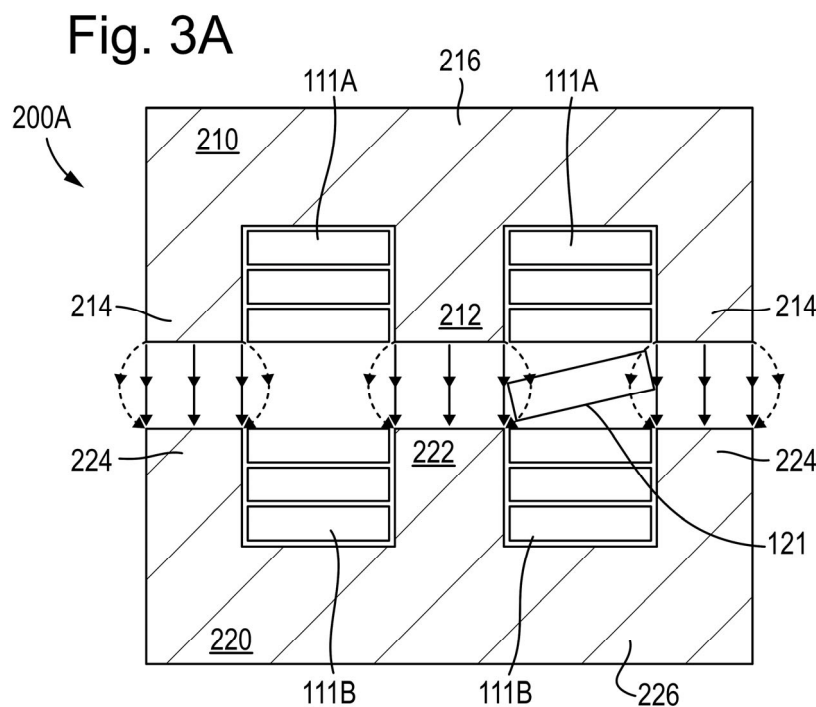
Hethel Engineering Centre, Chapman Way, Hethel, NR14 8FB , United Kingdom

(72) Liam Bowman (GB); Robert Wood (GB); Sean Burke (GB)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) CUỘN CẢM VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CUỘN CẢM

(57) Sáng chế đề cập tới cuộn cảm, ví dụ, cuộn cảm dạng dải phẳng, và phương pháp chế tạo cuộn cảm. Theo một khía cạnh của sáng chế, cuộn cảm bao gồm: dây dẫn xoắn ốc; lõi có từ trở lõi, lõi này bao gồm: phần lõi thứ nhất; phần lõi thứ hai; và khe hở được bố trí giữa phần lõi thứ nhất và phần lõi thứ hai và được bao quanh bởi dây dẫn xoắn ốc, trong đó khe hở này được làm thích ứng để tạo ra từ trở khe hở, trong đó từ trở khe hở lớn hơn từ trở lõi; trong đó dây dẫn xoắn ốc có: vùng thứ nhất của dây dẫn bao quanh một phần của lõi, trong đó vùng thứ nhất này có khoảng bước thứ nhất; và, vùng thứ hai của dây dẫn bao quanh khe hở, trong đó vùng thứ hai này có khoảng bước thứ hai, trong đó khoảng bước thứ hai lớn hơn khoảng bước thứ nhất; trong đó, khi sử dụng, vùng thứ hai của dây dẫn được làm thích ứng để làm giảm độ lớn tương tác giữa vùng thứ hai của dây dẫn và điện từ trường được tạo ra quanh khe hở.



- (11) 95477 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-07821
(22) 30/11/2022
(30) 2117309.1 30/11/2021 GB
2216860.3 11/11/2022 GB
(51) H02K 9/04
(71) ETA GREEN POWER LIMITED (GB)
Hethel Engineering Centre, Chapman Way, Hethel, NR14 8FB , United Kingdom
(72) David Morgan (GB); Liam Bowman (GB)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) CƠ CẤU TẢN NHIỆT VÀ ĐỘNG CƠ ĐIỆN CÓ CƠ CẤU TẢN NHIỆT
(57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu tản nhiệt và động cơ điện có cơ cấu tản nhiệt để loại bỏ nhiệt ra khỏi nguồn nhiệt. Cơ cấu tản nhiệt có bề mặt để định vị liên kết với nguồn nhiệt có các hốc được hình thành trên bề mặt, các hốc này hở ở phía bề mặt nằm cách xa phía bề mặt để định vị liên kết với nguồn nhiệt, và các phần nhô ra, từng phần nhô ra này nhô ra từ bề mặt liên kết với hốc tương ứng. Từng hốc có vùng hõm được làm thích ứng để hạn chế dòng không khí luân lượt giữa từng hốc và vùng giữa hai phần nhô ra tương ứng nhô ra từ bề mặt liên kết với hốc.

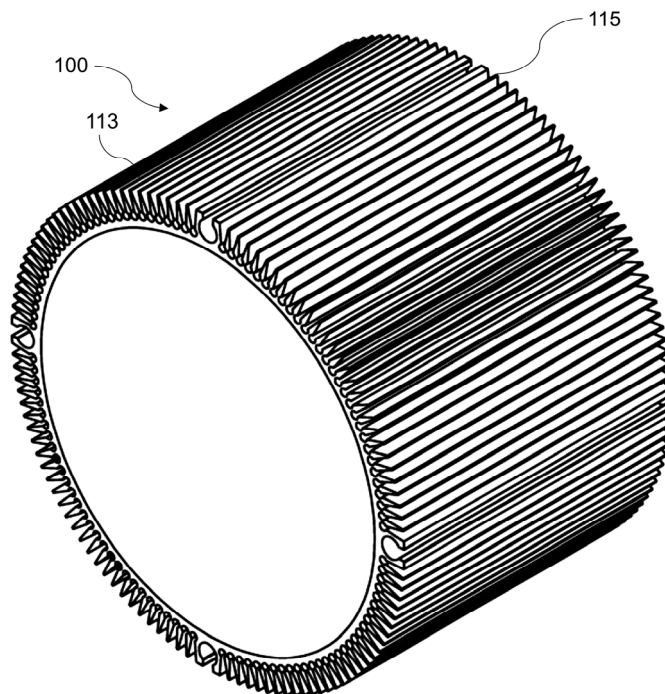


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95479 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-07869 | (85) 01/12/2022 | |
| (22) 29/04/2021 | (86) PCT/IL2021/050497 | 29/04/2021 |
| (30) 60/017,708 | 30/04/2020 | GB (87) WO2021/220282 |
| | | 04/11/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2022

(51) **H04W 48/18; H04W 8/18**

(71) **ONE SMART STAR LTD.** (VG)

Common-wealth Trust Limited, Drake Chambers, Tortola (VG)

(72) TZUBARY, Hemy (IL); SHULMAN, Yakov (IL); SUSSAN, David (IL)

(74) Công ty Luật TNHH Phương Hoàng (PHOENIX LAW)

(54) **BỘ ĐIỀU PHỐI SỐ THỐNG NHẤT CÓ THỂ TRIỂN KHAI TRONG MÁY CHỦ CHO ỨNG DỤNG TRUYỀN THÔNG INTERNET**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều phối số thống nhất nằm trong máy chủ cho ứng dụng truyền thông internet trên thiết bị di động của người dùng. Bộ điều phối gồm bộ kiểm tra chuyển vùng nhận thông tin vùng xuất xứ từ máy chủ, để đáp ứng với sự nhận dạng người dùng của thiết bị di động chạy ứng dụng. Nó cũng nhận thông tin vị trí của thiết bị di động và xác định xem người dùng đang ở khu vực xuất xứ hay ở khu vực khác. Bộ định tuyến ứng dụng nhận số thống nhất được quay bởi người dùng, khu vực xuất xứ và, nếu người dùng đang chuyển vùng, khu vực khác. Bộ định tuyến ứng dụng cung cấp giao dịch thứ nhất và địa chỉ của nó được liên kết với số thống nhất trong khu vực xuất xứ và, nếu người dùng đang chuyển vùng, giao dịch thứ hai và địa chỉ của giao dịch được liên kết với số thống nhất ở khu vực khác, để người dùng lựa chọn.

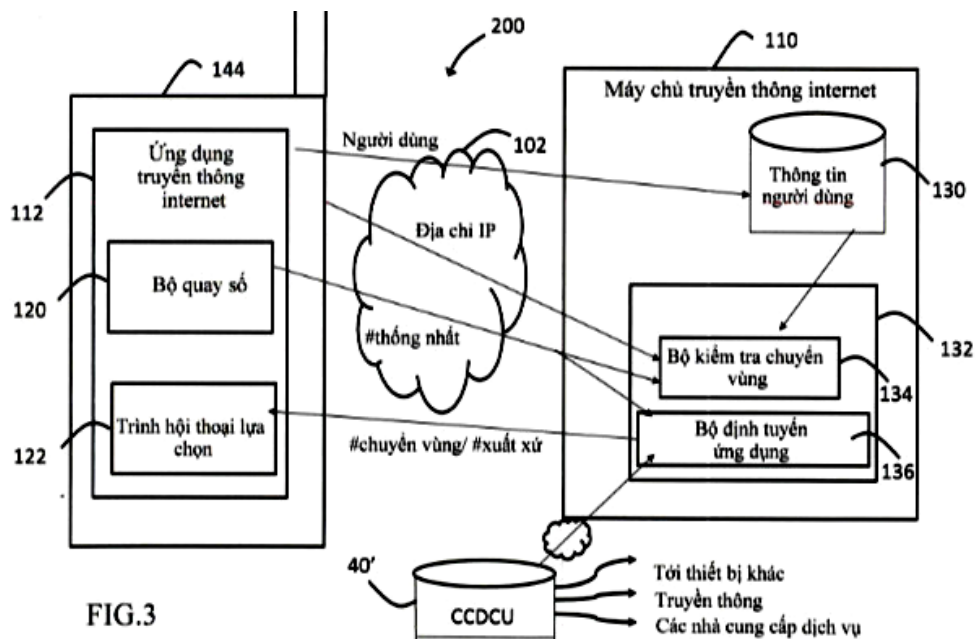


FIG.3

(11) 95480 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07875

(22) 01/12/2022

(30) 10-2021-0169962 01/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2022

(51) G06Q 10/06; G06N 3/08

(71) SIJE CORPORATION (KR)

5th Floor, 15-3, Incheon tower-daero 54beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, Republic of Korea

(72) InJun, Shin (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN KHỐI LƯỢNG SẢN XUẤT CỦA DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tính toán khối lượng sản xuất của dây chuyền sản xuất sử dụng trí tuệ nhân tạo. Phương pháp tính toán khối lượng sản xuất của dây chuyền sản xuất sử dụng trí tuệ nhân tạo bao gồm: thu, bởi bộ phận nhập thông tin đơn đặt, thông tin đơn đặt bao gồm số lượng đơn đặt của sản phẩm được đặt hàng và mức độ khó sản xuất của sản phẩm được đặt hàng; thu, bởi bộ phận phân tích khối lượng sản xuất, dữ liệu khối lượng sản xuất hàng ngày của dây chuyền sản xuất và đưa ra hiệu suất sản xuất; thu, bởi bộ phận nhập thông tin dây chuyền sản xuất, năng suất công việc và mức độ khó sản xuất của dây chuyền sản xuất, và đưa ra chỉ số sản xuất đơn trị dựa trên năng suất công việc và mức độ khó sản xuất; đưa ra, bởi bộ phận phân tích dây chuyền sản xuất, khối lượng sản xuất tích lũy trong n ngày dựa trên hiệu suất sản xuất và chỉ số sản xuất đơn trị, trong đó n là số tự nhiên; xác định, bởi bộ phận lập lịch sản xuất, giá trị lớn nhất N của n mà trong đó khối lượng sản xuất tích lũy trong n ngày bằng số lượng đơn đặt hoặc nhỏ hơn số lượng đơn đặt, và đưa ra khối lượng sản xuất mục tiêu hàng ngày thích hợp của dây chuyền sản xuất dựa trên khối lượng sản xuất tích lũy trong n ngày và khối lượng sản xuất tích lũy trong n+1 ngày, mà trong đó N có thể là số tự nhiên.

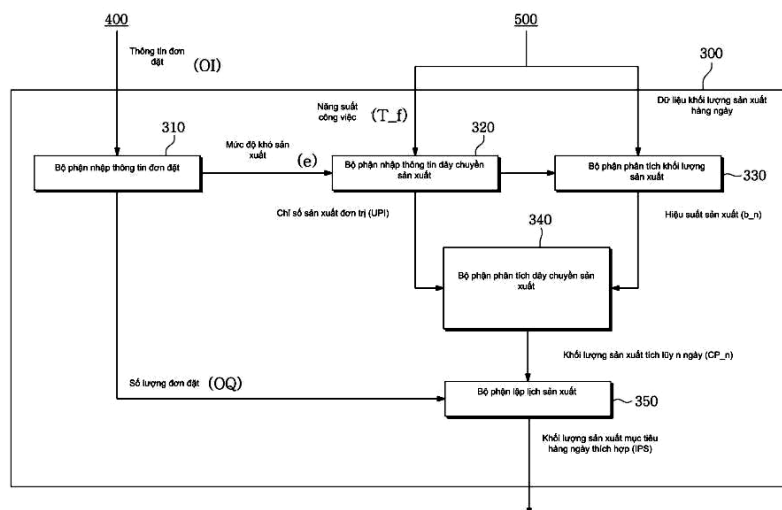
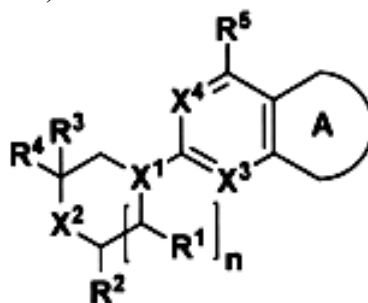


Fig. 4

- (11) **95481 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2022-07887** (85) 01/12/2022
 (22) 04/05/2021 (86) PCT/US2021/070507 04/05/2021
 (30) 63/019,772 04/05/2020 US (87) WO2021/226629 11/11/2021
 (51) **A61K 31/5375; A61K 31/517; C07H 19/22; C07D 243/34; C07D 265/28; A61K 31/47; C07D 239/72**
 (71) **1. AMGEN INC. (US)**
 One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America
2. VIGIL NEUROSCIENCE, INC. (US)
 One Broadway Suite 07-300 Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America
 (72) CZABANIUK, Lara, C. (US); HOPPER, Timothy (US); HOUZE, Jonathan, B. (US); PANTELEEVA, Jane (CA); RESCOURIO, Gwenaella (FR); SANTORA, Vincent (US); WANG, Haoxuan (CN); WHITE, Ryan D. (US); WONG, Alice, R. (US); WU, Yongwei (CN); BOS, Maxence (CA); MANCUSO, John (CA); FRANZONI, Ivan (CA)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG LÀ CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ KÍCH HOẠT BIỂU HIỆN TRÊN TẾ BÀO DÒNG TỦY LOẠI 2**
 (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức I, hữu dụng cho sự hoạt hóa của thụ thể kích hoạt biểu hiện trên các tế bào dòng tủy loại 2 (Triggering Receptor Expressed on Myeloid Cells 2 - "TREM2").

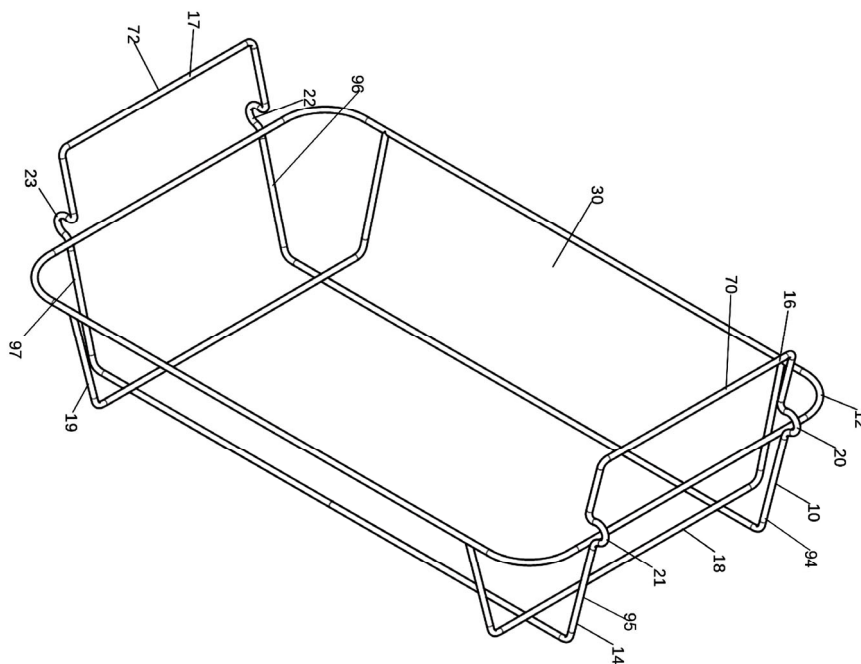


I

Sáng chế cũng đề xuất các dược phẩm bao gồm các hợp chất này, và các hợp chất hoặc các chế phẩm được dùng để điều trị, ví dụ, rối loạn thoái hóa thần kinh. Ngoài ra, sáng chế đề xuất các chất trung gian hữu dụng trong tổng hợp các hợp chất có công thức I.

- (11) 95482 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-07901
(22) 02/12/2022
(30) 17/561,783 24/12/2021 US
(51) A47J 36/10; A47J 45/00; A47J 36/34
(75) ROBERT J. SKVORECZ (US)
PO Box 723, Kinnelon, NJ 07405, United States of America
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **GIÁ ĐỠ DẠNG KHUNG DÂY, MÓC KẸP KHUNG DÂY CÓ THỂ UỐN CONG, KHUNG DÂY LIÊN TỤC, VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG GIÁ ĐỠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ dạng khung dây, móc kẹp khung dây có thể uốn cong, khung dây liên tục tạo thành hai tay cầm được uốn cong đàn hồi và giá cố định, và phương pháp sử dụng giá đỡ dạng khung dây. Dây cạnh bên/đáy nối liền kéo dài lên trên tại các đầu đối diện của giá đỡ dạng khung dây để tạo thành tay cầm có thể uốn cong. Khả năng uốn cong đàn hồi cho phép điều chỉnh vị trí của các tay cầm so với dây khung kín trên cùng. Tay cầm có các phần uốn cong có thể di chuyển để bao quanh một phần các khung dây khác. Ngoài ra, một phần của giá đỡ là các chân đỡ dạng dây để liên kết dây khung kín trên cùng với dây cạnh bên/đáy. Khay trên có mép và mặt để mở hướng về phía mặt để mở và mép của khay dưới có thể được đặt vào trong khoang chứa được xác định bởi dây khung kín trên cùng và dây cạnh bên/đáy. Hai mép khay tỳ vào nhau, và chúng có thể được giữ cố định tỳ vào nhau bởi các phần uốn cong của dây cạnh bên/đáy.



(11) 95483 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07910

(22) 02/12/2022

(30) 102021000030623 03/12/2021 IT

(51) F24H 1/00

(71) ARISTON S.P.A. (IT)

Viale Aristide Merloni 45, 60044 Fabriano (AN), Italy

(72) MAZZARINI Paolo (IT); LY Franco (IT); PIERSIGILLI Dino (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỘP CHO VIỆC LÀM NÓNG CỦA BỘ LÀM NÓNG NƯỚC TỨC THỜI BẰNG ĐIỆN, VÀ BỘ LÀM NÓNG NƯỚC BẰNG ĐIỆN TỨC THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp (1) cho bộ làm nóng nước tức thời bằng điện (electric instant water heater - EIWH), bao gồm vách ngăn làm lệch (2) được làm thích ứng để thay đổi hướng của lối vào dòng nước lạnh bởi việc chia của nó thành hai dòng có hướng đối diện. Vách ngăn (2) nêu trên được đặt ngay trước của phần đầu cuối gần (3.2) của ống dẫn lối vào nước lạnh (3) bên trong hộp (1) và định ra hai đường đi ở bên (P1, P2) cho đường đi của hai dòng nước nêu trên với hướng đối nhau. Sáng chế còn đề cập đến bộ làm nóng nước tức thời bằng điện.

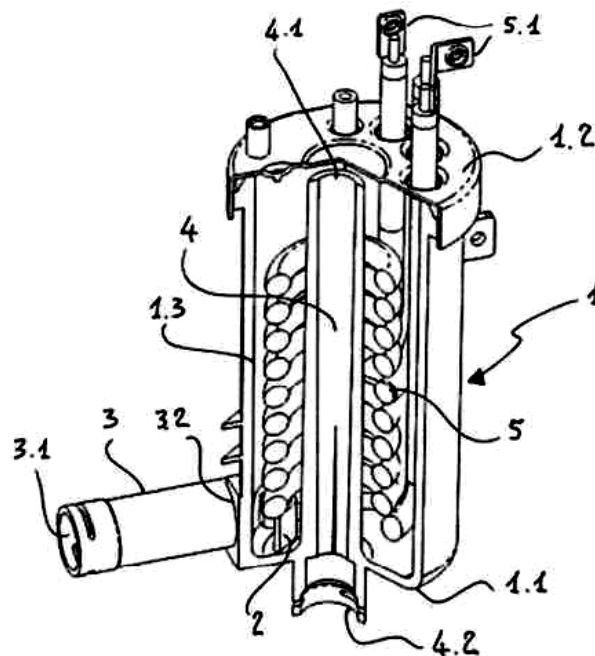


Fig.3

- (11) 95484 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-07911
(22) 02/12/2022
(30) 21 212 664.3 07/12/2021 EP
(51) F16L 39/00; F16L 47/28; F16L 47/03; B29C 65/34
(71) GEORG FISCHER ROHRLEITUNGSSYSTEME AG (CH)
Ebnatstrasse 111, 8201 Schaffhausen, Switzerland
(72) Markus Breyer (DE); Juergen Roesch (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỆ THỐNG ỐNG KÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT HỆ THỐNG ỐNG KÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ống kép có đường ống dẫn sơ cấp dẫn môi trường và đường ống dẫn thứ cấp được bố trí quanh đường ống dẫn sơ cấp để bảo vệ, chứa các ống và các phụ kiện của đường ống dẫn sơ cấp, trong đó các ống và các phụ kiện của đường ống dẫn sơ cấp được nối với nhau, và các ống và các phụ kiện của đường ống dẫn thứ cấp xung quanh, trong đó các ống được thiết kế ở dạng các ống dẹt một miếng và các phụ kiện được thiết kế ở dạng nửa vỏ, trong đó các nửa vỏ của các phụ kiện và các ống nối liền của đường ống dẫn thứ cấp được nối với nhau bởi các ống nối hàn điện, hoặc trong đó các nửa vỏ của các phụ kiện và các phụ kiện nối liền bao gồm nửa vỏ được nối với nhau bởi các ống nối hàn điện. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp lắp đặt hệ thống ống kép này.

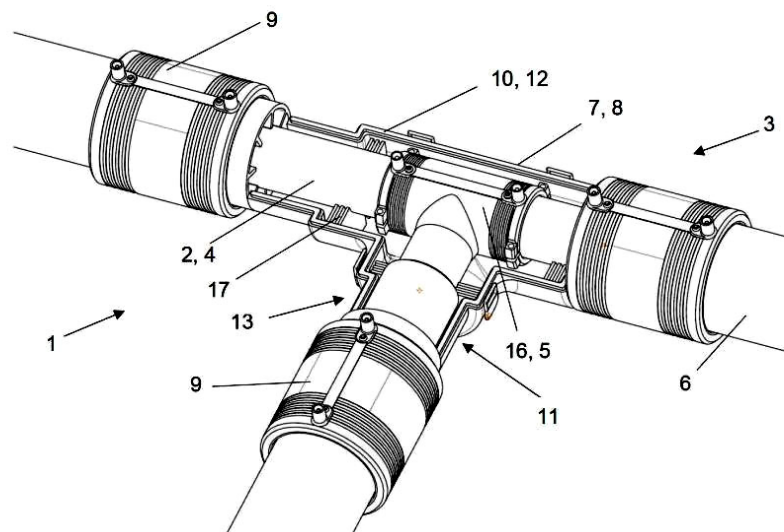
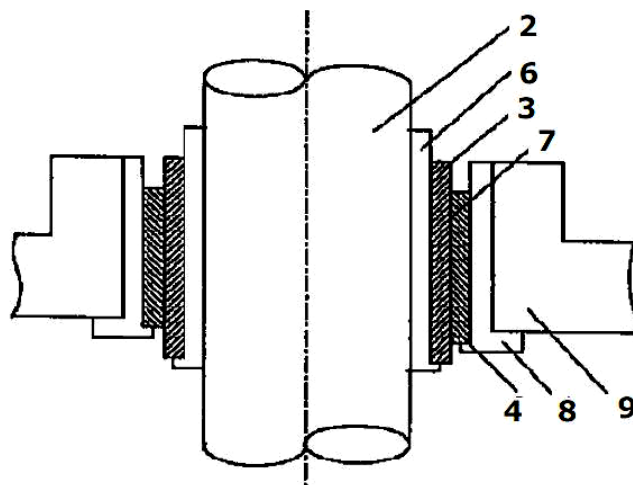


Fig. 1

- (11) 95485 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-07936
(22) 05/12/2022
(30) 2021-205310 17/12/2021 JP
(51) F16C 33/06
(71) EBARA CORPORATION (JP)
11-1, Haneda Asahi-cho, Ota-ku, Tokyo 144-8510, Japan
(72) Ryotaro Yamamoto (JP); Sungha Kim (KR); Hiroto Hashimoto (JP); Piyush Bramhane (IN); Hiroyuki Fujisawa (JP); Takahiro Ajima (JP); Masao INAGAKI (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ VÒNG BI TRƯỢT DÙNG CHO MUỐI NÓNG CHẢY, BƠM VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BƠM**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vòng bi trượt dùng cho muối nóng chảy có tính chống mài mòn và tính chống ăn mòn rất cao trong môi trường muối nóng chảy, bơm bao gồm thiết bị vòng bi trượt dùng cho muối nóng chảy, và phương pháp vận hành bơm. Thiết bị vòng bi trượt dùng cho muối nóng chảy bao gồm vòng bi trượt và ống bọc ngoài trượt cùng với vòng bi trượt, trong đó bề mặt trượt của vòng bi trượt và bề mặt trượt của ống bọc ngoài có độ cứng Vickers bằng 330 hoặc lớn hơn, và bề mặt trượt của vòng bi trượt và bề mặt trượt của ống bọc ngoài được tạo ra từ ít nhất một loại được chọn từ nhóm gồm hợp kim gốc niken, hợp kim gốc coban, hợp chất liên kim loại gốc niken, Al_2O_3 và gốm composit $ZrO_2-Y_2O_3$ chứa 97% mol ZrO_2 và 3% mol Y_2O_3 .

Fig. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95486 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-07938 | (85) 05/12/2022 | |
| (22) 03/05/2021 | (86) PCT/EP2021/061567 | 03/05/2021 |
| (30) 20173669.1 | 08/05/2020 | EP (87) WO2021/224183 A1 |
| | | 11/11/2021 |

(51) **H04L 29/06**

(71) **IPCOM GMBH & CO. KG (DE)**

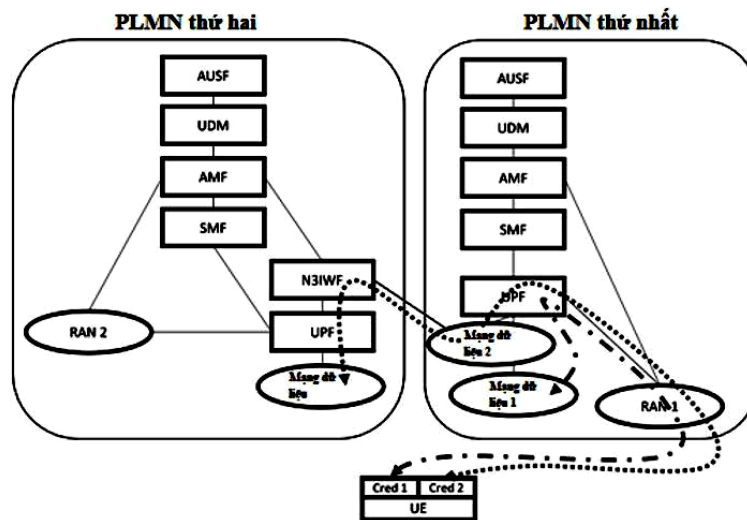
Zugspitzstrasse 15, 82049 Pullach, Germany

(72) HANS Martin (DE)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHO THIẾT BỊ CỦA NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ MẠNG TRAO ĐỔI THÔNG TIN DI ĐỘNG CHUYÊN GIAO KẾT NỐI**

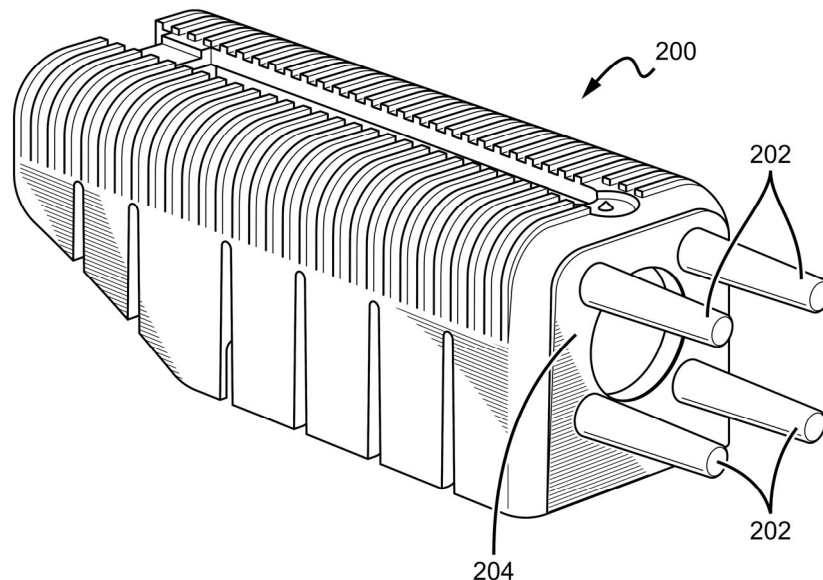
(57) Sáng chế này cung cấp phương pháp cho thiết bị người dùng UE, thiết bị chuyên giao kết nối đến mạng dữ liệu thứ nhất từ mạng truy cập thứ nhất thuộc mạng trao đổi thông tin di động thứ nhất, đến mạng truy cập thứ hai thuộc mạng trao đổi thông tin di động thứ hai, trong đó đường hầm trao đổi thông tin được thiết lập trong mạng trao đổi thông tin thứ nhất đến chức năng cùng làm việc không theo chuẩn 3GPP, và sau khi chuyển giao đến mạng trao đổi thông tin di động thứ hai, mạng thứ hai này thiết lập kết nối đến N3IWF.



Hình 2

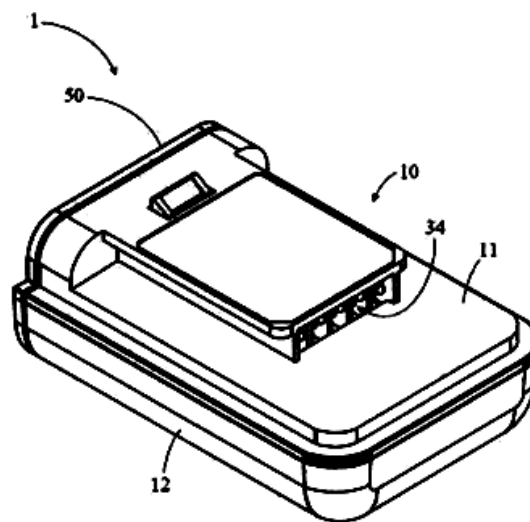
- (11) 95487 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-07958
(22) 06/12/2022
(30) 17/644,060 13/12/2021 US
(51) F42B 30/02
(71) ALTERNATIVE BALLISTICS CORPORATION (US)
5940 S. Rainbow Blvd. Las Vegas, NV 89118, United States of America
(72) Christian Ellis (US); Benjamin Weinrib (US)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **ĐẦU GIỮ ĐẠN VÀ HỆ THỐNG ĐẦU GIỮ ĐẠN DÙNG CHO SÚNG CẦM TAY**

- (57) Sáng chế đề cập tới đầu giữ đạn và hệ thống đầu giữ đạn dùng cho súng cầm tay được thiết kế để hoạt động phối hợp với súng cầm tay sao cho súng cầm tay có thể bắn ra đầu đạn ít gây sát thương. Hệ thống có thể có cơ cấu gắn để kẹp lên súng cầm tay, trong đó cơ cấu gắn này còn có các trụ gắn. Các trụ gắn này nhô ra từ một đầu của cơ cấu gắn, và các trụ gắn được thiết kế để liên kết với các lỗ gắn trên đầu giữ đạn liên quan. Đầu giữ đạn theo sáng chế đặc trưng bởi các lỗ gắn và lỗ khoan trung tâm được thiết kế để giữ lại viên đạn được bắn ra từ súng cầm tay mà hệ thống được liên kết vào. Khi viên đạn được giữ lại bởi đầu giữ đạn, va chạm không đàn hồi xảy ra khiến cho đầu giữ đạn rời khỏi súng cầm tay ở tốc độ bằng khoảng 20% tốc độ ban đầu của viên đạn.



- (11) 95488 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-07978
(22) 06/12/2022
(30) 202111479173.2 06/12/2021 CN
(51) H01M 10/00
(71) TECHTRONIC CORDLESS GP (US)
100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Ya Bin LIU (CN); Jiang ZHAO (CN); Jian Guo ZHAO (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) BỘ PIN VÀ CỤM VỎ CHỨA CHO BỘ PIN

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm vỏ chứa và bộ pin, và bộ pin này có thể được cắm vào trong thiết bị tương thích. Cụm vỏ chứa bao gồm vỏ chứa để chứa các pin và cơ cấu gài được làm khít với một đầu của vỏ chứa, mà bao gồm chốt, bộ phận làm lệch và bộ phận truyền động. Chốt nhô ra theo cách thụt vào được dọc theo hướng thứ nhất vuông góc với hướng cắm và có thể, ở trạng thái nhô ra, hợp tác với cơ cấu khóa của thiết bị tương thích để khóa bộ pin. Bộ phận làm lệch có thể áp dụng lực làm lệch để giữ chốt được kéo dài ra. Bộ phận truyền động được bố trí theo cách chuyển động được theo hướng thứ nhất, và chốt có thể được thụt vào và được mở khóa khỏi kết cấu khóa trong sự đáp ứng với sự hoạt động của bộ phận truyền động. Theo sáng chế, cơ cấu gài có thể khóa bộ pin so với thiết bị tương thích khi nó được cắm vào trong thiết bị tương thích, nhờ đó tạo thành sự kết nối điện ổn định giữa bộ pin và thiết bị tương thích. Để tháo bộ pin, chỉ cần vận hành bộ phận truyền động theo hướng thứ nhất để mở khóa hoàn toàn, và phương pháp vận hành là đơn giản, làm cho nó đặt biệt thích hợp cho các bối cảnh áp dụng với không gian lắp đặt nhỏ.

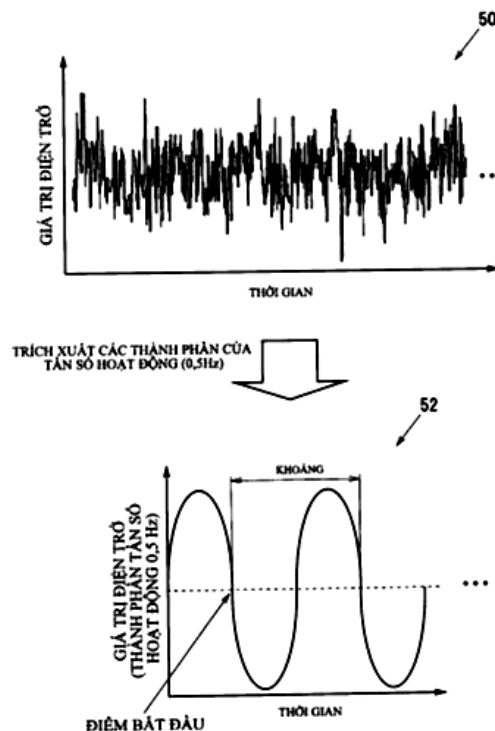


HÌNH 1

- (11) 95489 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2022-07979
 (22) 06/12/2022
 (30) 2021-202568 14/12/2021 JP
 (51) G01R 31/02
 (71) HITACHI METALS, LTD. (JP)
 6-36, Toyosu 5-chome, Koto-ku, Tokyo, JAPAN
 (72) KATO, Ayano (JP); FUKASAKU, Izumi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ ĐỘ BIẾN DẠNG CỦA DÂY DẪN, PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN TUỔI THỌ CỦA DÂY CÁP

- (57) Phương pháp đánh giá độ biến dạng của dây dẫn đánh giá độ biến dạng tác dụng lên dây dẫn bao gồm dây dẫn bên bao gồm nhiều dây thành phần được đặt cùng nhau trong dây cáp khi dây cáp chịu mômen uốn và/hoặc mômen xoắn. Phương pháp này bao gồm bước đo giá trị điện trở của dây dẫn, mà thay đổi theo thứ tự thời gian khi mômen uốn và/hoặc mômen xoắn được tác dụng một cách định kỳ lên dây cáp, và đánh giá độ biến dạng dựa vào phạm vi dao động đo được của giá trị điện trở thay đổi theo thứ tự thời gian của dây dẫn. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị đánh giá độ biến dạng của dây dẫn và phương pháp dự đoán tuổi thọ của dây cáp.

FIG. 5



- (11) **95490 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2022-07980**
- (22) 06/12/2022
- (30) 202111477495.3 06/12/2021 CN
- (51) **H01M 10/00**
- (71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**
100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America
- (72) Ya Bin LIU (CN); Jiang ZHAO (CN); Jian Guo ZHAO (CN); Ren Jie WANG (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **BỘ ẮC QUY**
- (57) Sáng chế đề xuất bộ ắc quy có chứa một số lượng pin riêng lẻ, đế ắc quy, bảng mạch, và cảm biến nhiệt độ. Đế ắc quy được sử dụng để lắp cố định ắc quy. Bảng mạch được nối điện với ắc quy và được lắp đặt trên đế ắc quy. Cảm biến nhiệt độ được nối điện với bảng mạch, và có chứa tấm mềm dẻo và khối cảm nhận nhiệt độ được gắn vào đó, khối cảm nhận nhiệt độ dày hơn tám mềm dẻo. Đế ắc quy được bố trí với rãnh lắp đặt và rãnh đàn hồi, cảm biến nhiệt độ có thể đi qua rãnh lắp đặt và được cố định bằng đế ắc quy và các ắc quy, và khối cảm nhận nhiệt độ nằm ở rãnh đàn hồi và tiếp xúc gần với các ắc quy. Theo sáng chế, khối cảm nhận nhiệt độ, mà dày hơn, được chứa trong rãnh đàn hồi, nhờ đó đế ắc quy vẫn tiếp xúc gần với các ắc quy để kẹp chặt cảm biến nhiệt độ, đế ắc quy được ép tỳ vào tám mềm dẻo và truyền lực ép đến khối cảm nhận nhiệt độ bằng tấm mềm dẻo, nhờ đó đảm bảo rằng khối cảm nhận nhiệt độ tiếp xúc gần với các ắc quy để cải thiện độ chính xác của việc đo nhiệt độ. Rãnh lắp đặt của đế ắc quy giúp làm thuận tiện để lắp đặt cảm biến nhiệt độ.

(11) 95491 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07989

(22) 07/12/2022

(30) 2021-204924 17/12/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2022

(51) B41J 2/175

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Manabu OHARA (JP); Naozumi NABESHIMA (JP); Soji KONDO (JP); Kazuya YOSHII (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) ĐẦU PHUN CHẤT LỎNG VÀ THIẾT BỊ PHUN CHẤT LỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến đầu phun chất lỏng gồm có: chi tiết phun được tạo kết cấu để tạo ra áp suất để phun chất lỏng; kênh dẫn cung cấp mà qua đó chất lỏng được cấp đến khoang áp suất; kênh thu gom được nối với kênh dẫn cung cấp thông qua khoang áp suất và mà qua đó chất lỏng được thu gom từ khoang áp suất; bơm tuần hoàn có khả năng cấp chất lỏng từ kênh dẫn cung cấp vào trong khoang áp suất, và thu gom chất lỏng trong khoang áp suất qua kênh thu gom và cung cấp chất lỏng đến kênh dẫn cung cấp; cụm điều chỉnh áp suất thứ nhất được bố trí giữa kênh dẫn đầu ra của bơm tuần hoàn và kênh dẫn cung cấp và được tạo kết cấu để điều chỉnh áp suất trong kênh dẫn cung cấp; và cụm điều chỉnh áp suất thứ hai được bố trí giữa kênh dẫn đầu vào của bơm tuần hoàn và kênh thu gom và được tạo kết cấu để điều chỉnh áp suất trong kênh thu gom.

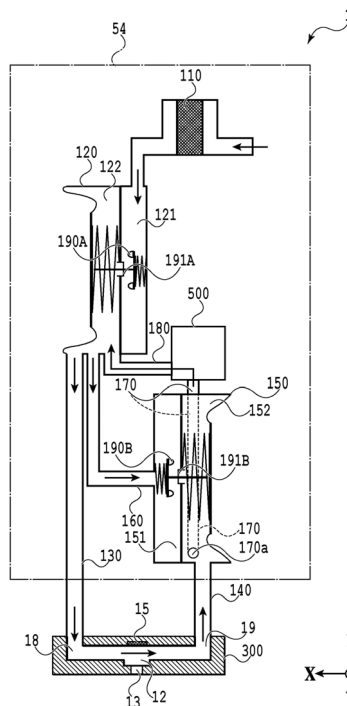


Fig.5

(11) 95492 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07990

(22) 07/12/2022

(30) 2021-205412 17/12/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2022

(51) B41J 2/175; B41J 2/18; B41J 2/01; B41J 2/14

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Soji KONDO (JP); Naozumi NABESHIMA (JP); Kazuya YOSHII (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) ĐẦU PHUN CHẤT LỎNG VÀ THIẾT BỊ PHUN CHẤT LỎNG

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu phun chất lỏng gồm có khoang áp suất nối thông với lỗ phun, chi tiết phun mà phun chất lỏng từ cửa, và đường dẫn tuần hoàn cho chất lỏng chứa trong khoang. Đường dẫn gồm có kênh dẫn cung cấp để cấp chất lỏng đến khoang, kênh thu gom nhằm gom chất lỏng từ khoang, bơm tuần hoàn mà cấp chất lỏng được gom đến kênh dẫn cung cấp, và cụm điều chỉnh áp suất được tạo kết cấu để điều chỉnh áp suất lên chất lỏng sẽ được cấp đến kênh dẫn cung cấp. Áp suất P21 lên chất lỏng được cấp đến khoang trong khi bơm được dừng, áp suất P22 lên chất lỏng được cấp đến khoang trong khi bơm được dẫn động, và tổn thất áp suất ΔP ra khỏi cụm điều chỉnh đến khoang trong khi bơm được dẫn động thỏa mãn $P22 > P21$ và $P22 - \Delta P < 0$.

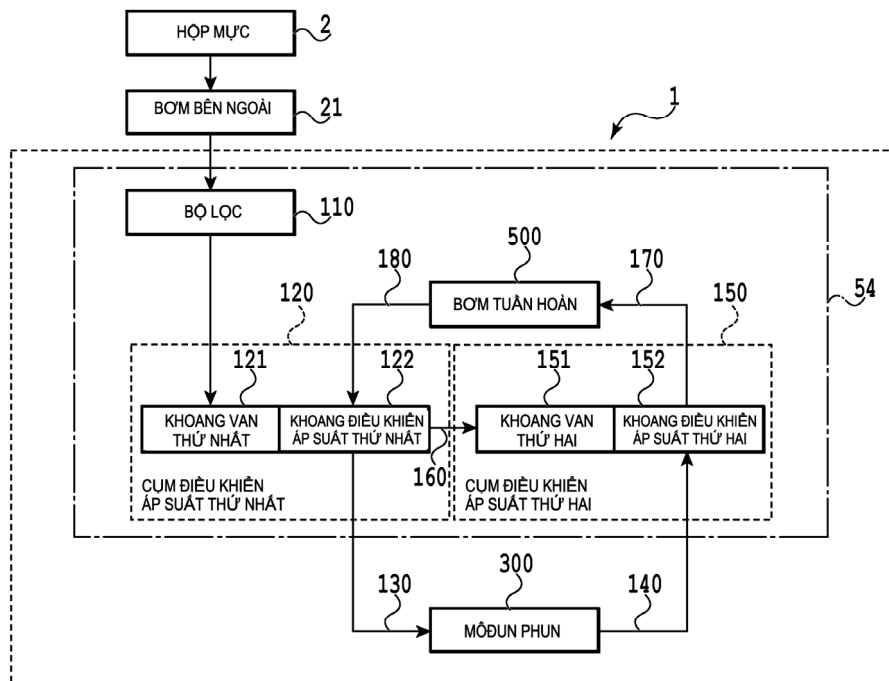


Fig.6

(11) 95493 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07991

(22) 07/12/2022

(30) 2021-205384 17/12/2021 JP

2022-166263 17/10/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2022

(51) B41J 2/175; B41J 3/01

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo, Japan

(72) Kazuya YOSHII (JP); Naozumi NABESHIMA (JP); Soji KONDO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) ĐẦU PHUN CHẤT LỎNG VÀ THIẾT BỊ PHUN CHẤT LỎNG

(57) Sáng chế đề cập đến đầu phun chất lỏng bao gồm khoang áp suất, kênh dẫn phía đầu vào, kênh dẫn phía đầu ra, bơm, kênh dẫn dòng vào, và kênh dẫn đi vòng. Kênh dẫn phía đầu vào nối thông với khoang áp suất để cấp chất lỏng đến khoang áp suất. Kênh dẫn phía đầu ra nối thông với khoang áp suất. Bơm nối thông với kênh dẫn phía đầu vào và kênh dẫn phía đầu ra để khiến chất lỏng trong kênh dẫn phía đầu ra chảy vào trong kênh dẫn phía đầu vào. Kênh dẫn dòng vào nối thông với kênh dẫn phía đầu vào để khiến chất lỏng cần được cấp đến khoang áp suất chảy vào trong kênh dẫn phía đầu vào. Kênh dẫn phía đầu vào và kênh dẫn phía đầu ra nối thông với nhau qua kênh dẫn đi vòng mà không có khoang áp suất nằm giữa kênh dẫn phía đầu vào và kênh dẫn phía đầu ra. Phần chất lỏng chảy từ kênh dẫn phía đầu vào vào trong kênh dẫn đi vòng chảy vào trong khoang áp suất qua kênh dẫn phía đầu ra.

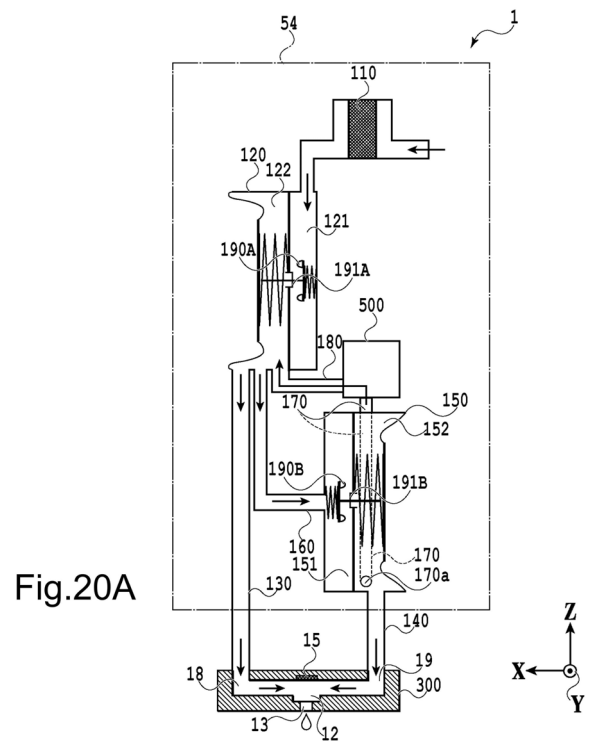


Fig.20A

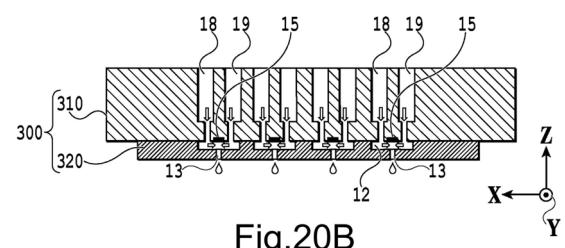


Fig.20B

(11) 95494 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-07994

(22) 07/12/2022

(30) 2021-201272 10/12/2021 JP

(51) H05K 3/00

(71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)

1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

(72) Daisuke YAMAUCHI (JP); Ryo KAMIYA (JP); Rina WATANABE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH ĐẦU DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH ĐẦU DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch đầu dây là bảng treo có mạch điện (1) bao gồm vùng đầu dây (2) và vùng gắn (3). Vùng đầu dây (2) bao gồm một phần của các dây dẫn (143A), (143B), (143C), và (143D). Vùng gắn (3) liền kề với vùng đầu dây (2). Con trượt S được gắn lên vùng gắn (3). Vùng gắn bao gồm đế đỡ (16A) để đỡ con trượt (S). Vùng đầu dây (2) bao gồm lớp đỡ kim loại (11), lớp dẫn điện thứ nhất (12) được bố trí trên lớp đỡ kim loại (11), lớp cách điện thứ nhất (13) được bố trí trên lớp dẫn điện thứ nhất (12), và lớp dẫn điện thứ hai (14) được bố trí trên lớp cách điện thứ nhất (13). Lớp dẫn điện thứ hai (14) tạo ra các dây dẫn (143A), (143B), (143C), và (143D). Đế đỡ (16A) bao gồm lớp dẫn điện thứ nhất (12).

FIG. 2A

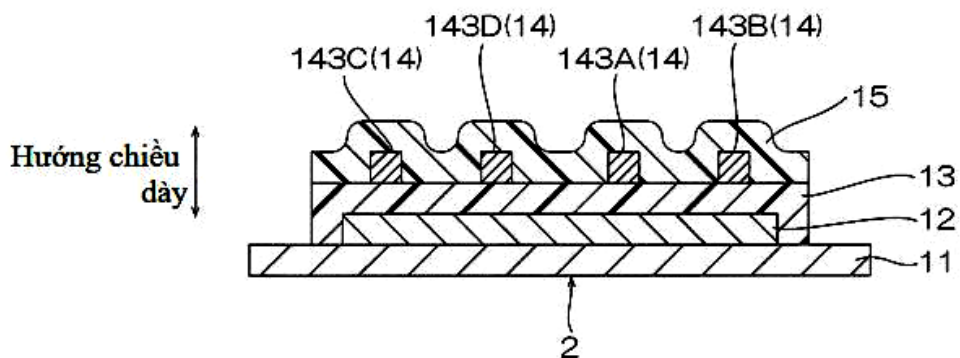
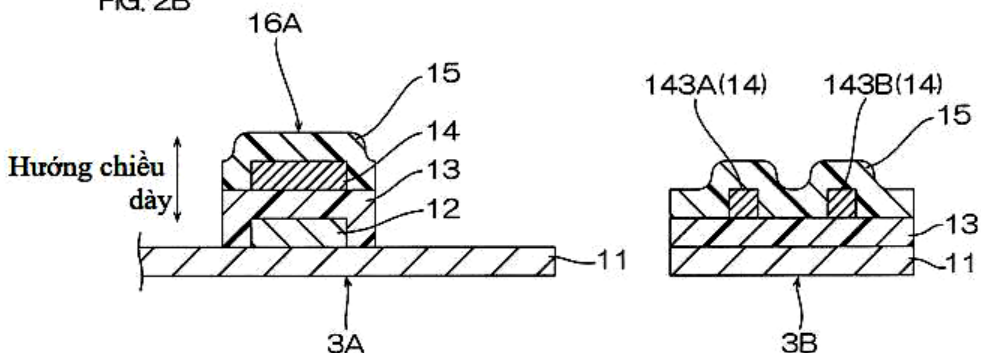


FIG. 2B



- (11) **95495 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2022-08006** (85) 07/12/2022
(22) 09/06/2021 (86) PCT/US2021/036573 09/06/2021
(30) 63/036,852 09/06/2020 US (87) WO2021/252600 16/12/2021
63/108,552 02/11/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2023

(51) **B32B 7/12; B32B 37/12; B65H 69/02; B32B 7/14; B32B 27/00**

(71) **BIXBY INTERNATIONAL CORPORATION (US)**

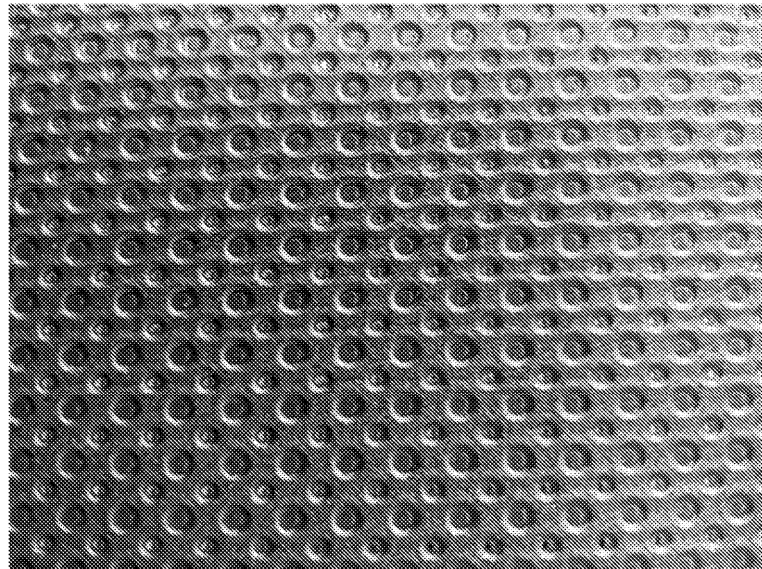
1 Preble Road Newburyport, MA 09150, United States of America

(72) BERMEJO, Ethel (US); GAGNON, Marc (US); RAYMOND, Jeff (US); LAUZON, Dennis (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM DÍNH KẾT CHỨC NĂNG VÀ VẬT LIỆU MAY MẶC KẾT HỢP NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu may mặc kết hợp nhiều lớp bao gồm ít nhất lớp vải và lớp tấm dính kết chức năng. Sáng chế cũng đề cập đến màng hoặc tấm dính kết chức năng bao gồm các kết cấu dính kết ba chiều được in nổi trên tấm hoặc màng. Tấm hoặc màng có thể được sử dụng để dính kết nhiều các lớp may mặc trong khi duy trì hoặc tăng cường các đặc tính của các lớp may mặc riêng biệt.



(11) 95496 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-08013

(22) 08/12/2022

(30) 10-2021-0186393 23/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2022

(51) G06F 3/041; G06F 3/044; G02F 1/1362; G02F 1/1368

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

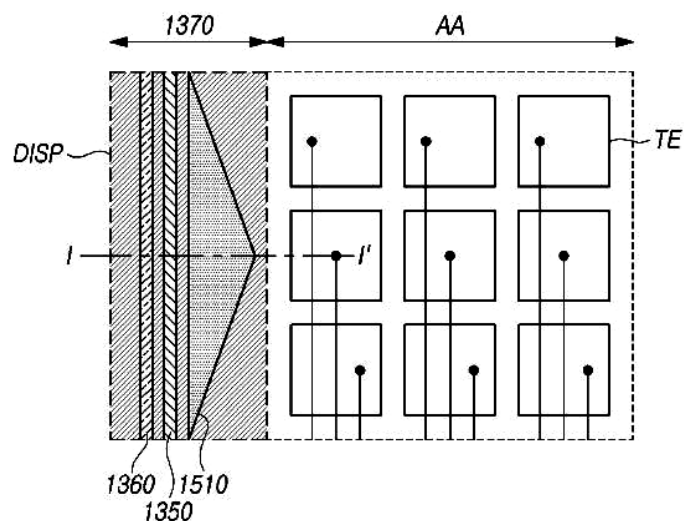
(72) JungBum Lim (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ CẢM ỨNG

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị cảm ứng mà có độ chính xác cảm biến chạm được tăng cường trong vùng chu vi của nó. Thiết bị hiển thị cảm ứng này bao gồm: tấm nền hiển thị bao gồm các đường dữ liệu, các đường công, các điểm ảnh con, và các điện cực chạm chồng với điểm ảnh con; mạch công suất cảm ứng được tạo cấu hình để tạo ra và xuất ra chiều rộng xung tín hiệu được điều chế; mạch điều khiển công được tạo cấu hình để cung cấp tín hiệu quét đến các đường công; bộ điều khiển hiển thị được tạo cấu hình để xuất ra tín hiệu điều khiển mạch điều khiển công mà điều khiển sự định thời điều khiển của mạch điều khiển công; đường thứ nhất trong vùng không hiển thị của tấm nền hiển thị để nhận tín hiệu điều khiển mạch điều khiển công; và đường thứ hai trong vùng không hiển thị để nhận chiều rộng xung tín hiệu, trong đó chiều rộng của đường thứ hai là lớn hơn chiều rộng của đường thứ nhất.

Fig.16



- (11) 95497 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-08014 (85) 08/12/2022
(22) 23/06/2020 (86) PCT/CN2020/097821 23/06/2020
(87) WO2021/258307 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2022

(51) *H04W 36/30*

(71) NEC CORPORATION (JP)

7-1, Shiba 5-chome Minato-ku Tokyo 108-8001, Japan

(72) WANG, Da (CN); WANG, Gang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT CHÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, các thiết bị và vật ghi máy tính đọc được để truyền thông. Phương pháp truyền thông bao gồm bước xác định, ở thiết bị đầu cuối, xem liệu sự cố thứ nhất của cố gắng truy nhập thứ nhất tới ô mạng thứ nhất của thiết bị mạng thứ nhất có xảy ra, thiết bị mạng thứ nhất là nút thứ cấp dùng làm thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng thứ hai là nút chính dùng làm thiết bị đầu cuối; và theo sự xác định rằng sự cố thứ nhất xảy ra, truyền ít nhất thông tin thứ nhất về sự cố thứ nhất tới thiết bị mạng thứ nhất hoặc thiết bị mạng thứ hai. Theo cách này, việc báo cáo về thông tin sự cố SCG có thể được tăng cường.

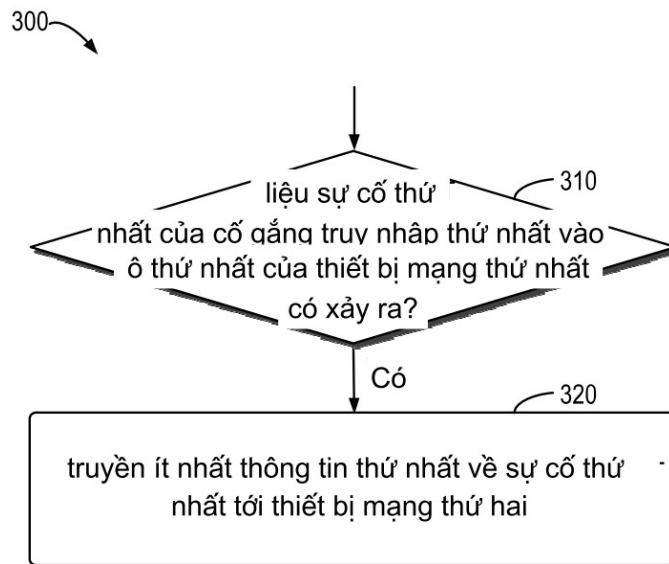


FIG. 3

(11) 95498 A (43) 26/06/2023

(21) 1-2022-08042

(22) 08/12/2022

(30) 10-2021-0177927 13/12/2021 KR

10-2022-0133457 17/10/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2022

(51) **F16F 15/03**

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD.** (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) Kyunghun LEE (KR); Jong Ho LEE (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **CƠ CẤU TRỢ ĐỘNG ĐỂ ỔN ĐỊNH ẢNH QUANG VÀ MÔĐUN MÁY ẢNH BAO GỒM CƠ CẤU TRỢ ĐỘNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu trợ động để ổn định ảnh quang và môđun máy ảnh bao gồm cơ cấu trợ động này. Cơ cấu trợ động ổn định ảnh quang bao gồm khung cố định có không gian bên trong, khung di chuyển nằm trong khung cố định và có thể di chuyển so với khung cố định, chi tiết bi thứ nhất được bố trí giữa khung cố định và khung di chuyển, bộ dẫn động thứ nhất bao gồm nhiều nam châm được bố trí trong khung cố định và nhiều cuộn cảm được bố trí trong khung di chuyển và được di chuyển cùng với khung di chuyển, để cảm biến hình ảnh được ghép một phần với khung di chuyển để di chuyển cùng với khung di chuyển, nhiều ách từ được bố trí trong khung di chuyển và tạo ra lực hút đối với nhiều nam châm, và cảm biến hình ảnh được bố trí trong một phần của đế cảm biến.

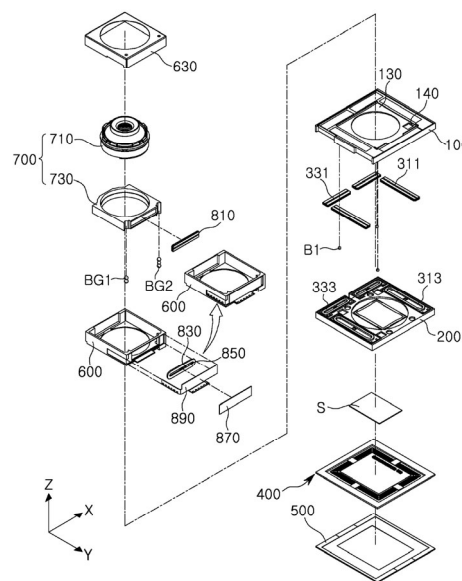


FIG. 2

- (11) **95499 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2022-08072** (85) 09/12/2022
- (22) 13/05/2021 (86) PCT/US2021/032162 13/05/2021
- (30) 63/024,379 13/05/2020 US (87) WO2021/231684 18/11/2021
- (51) **G02C 7/08; G02C 7/10; A61F 2/16; G02C 7/06**
- (71) **ACUCELA INC. (US)**
600 University Street, Suite 2900, Seattle, Washington 98101-4174, United States of America
- (72) KUBOTA, Ryo (JP); GUPTA, Amitava (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ BỘ PHẬN ĐIỆN TÍNH ĐỂ SỬ DỤNG VỚI THẤU KÍNH ĐỂ ĐIỀU TRỊ TẬT KHÚC XẠ CỦA MỘT MẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều trị tật khúc xạ của một mắt bao gồm bộ phận điện tính được tạo kết cấu để chuyển đổi giữa tán xạ ánh sáng hoặc độ quang học tạo ra cấu hình để điều trị tật khúc xạ của mắt và cấu hình gần như trong suốt để cho quan sát nhìn bình thường. Bộ phận điện tính có thể đặt trên thấu kính cách xa trục giữa của thấu kính để cung cấp ánh sáng đến vùng ngoại vi của võng mạc nhằm làm giảm tiến triển của tật cận thị. Bộ phận điện tính có thể đặt trên thấu kính cách xa trục giữa của thấu kính để cho người đeo nhìn thấy vật thể qua vùng quang học đồng thời bộ phận điện tính tán xạ ánh sáng. Bộ phận điện tính có thể được tạo kết cấu để chuyển đổi sang cấu hình gần như trong suốt để cho phép ánh sáng đi qua bộ phận điện tính và cho phép thấu kính khúc xạ ánh sáng để hiệu chỉnh thị lực và cho phép nhìn bình thường qua thấu kính.

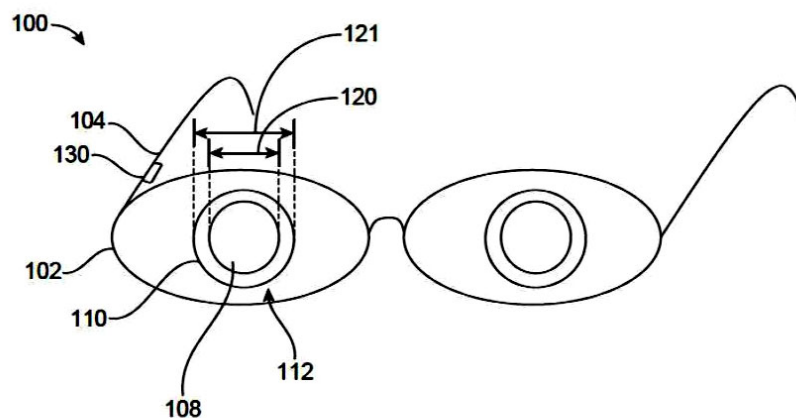


FIG. 1

(11) 95500 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-08074

(22) 09/12/2022

(30) 102021000031187 13/12/2021 IT

(51) A43B 23/02

(71) ALC TECNOLOGIE ADESIVE S.R.L. (IT)

Corso Vittorio Emanuele II 6 10123 – Torino, Italy

(72) Edoardo Vicentini (IT)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **THÂN GIÀY ĐƯỢC GIA CỐ, THÀNH PHẦN GIA CỐ DÙNG CHO THÂN GIÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH THÂN GIÀY ĐƯỢC GIA CỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến thân giày được gia cố (2) cho đôi giày (1) có lớp ngoài (5), lớp trong (6) mà ít nhất một phần lót cho lớp ngoài (5), ít nhất một lớp gia cố (9) được đan xen giữa lớp ngoài (5) và lớp trong (6), và vật liệu dán được đan xen giữa lớp gia cố (9) và các lớp ngoài (5) và lớp trong (6); thân giày (2) được gia cố bằng cách sử dụng thành phần gia cố (20) được bố trí với lớp gia cố (9) và với các phần vật liệu dán dạng rắn (13), mà nhô ra ở các phía đối diện của lớp gia cố (9), được đặt cách xa nhau, phân định giữa nhau các vùng thoáng khí (16,21) không có vật liệu kết dính và được bảo vệ bởi các tấm bảo vệ (18,19) mà được gỡ bỏ trước khi ép lớp ngoài (5) và lớp trong (6) vào vật liệu dán.

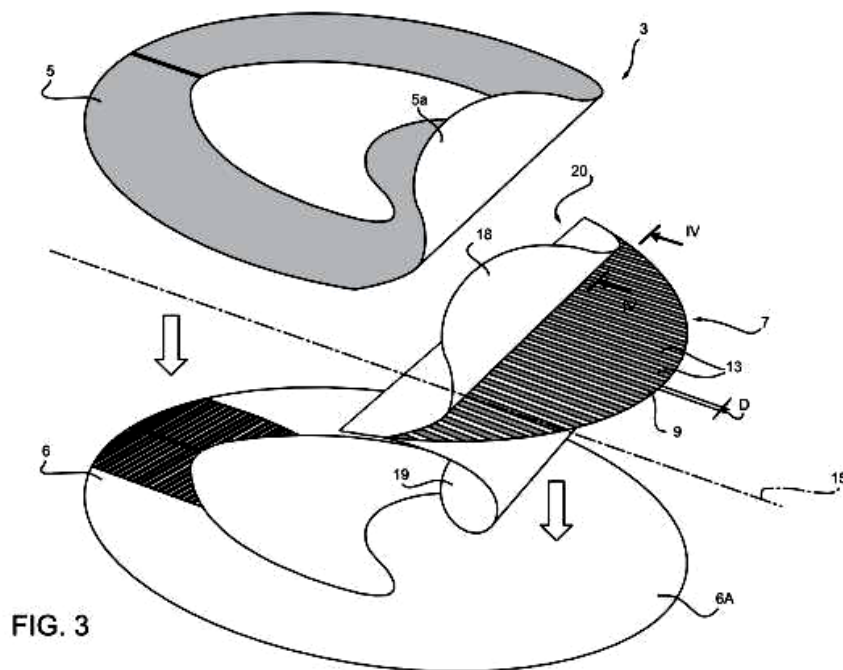


FIG. 3

(11) **95501 A** (43) 26/06/2023

(21) **1-2022-08076**

(22) 09/12/2022

(30) 10-2021-0176442 10/12/2021 KR

10-2021-0184330 21/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2022

(51) **B01D 71/64; B01D 69/12**

(71) **SKC CO., LTD.** (KR)

84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16336, Republic of Korea

(72) Han Jun KIM (KR); Jin Woo LEE (KR); Jin Yong LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG GỐC POLYAMIT-IMIT, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÀNG NÀY, CHỤP CỬA SỔ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến màng gốc polyamit-imit, có hàm lượng nguyên tố nitơ (N) trong màng nằm trong khoảng từ 6 đến 7,5% khối lượng, tính theo tổng khối lượng của các nguyên tố cacbon (C), hydro (H), oxy (O), và nitơ (N) trong màng này, nhờ đó màng này có chất lượng đồng đều và có đặc tính cơ học và đặc tính quang học rất tốt, phương pháp tạo ra màng này, và chụp cửa sổ và thiết bị hiển thị bao gồm màng này.

(11) 95502 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-08084

(22) 12/12/2022

(30) 10-2021-0184704 22/12/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

(51) G02F 1/1335; G02F 1/1362; G02F 1/13357

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

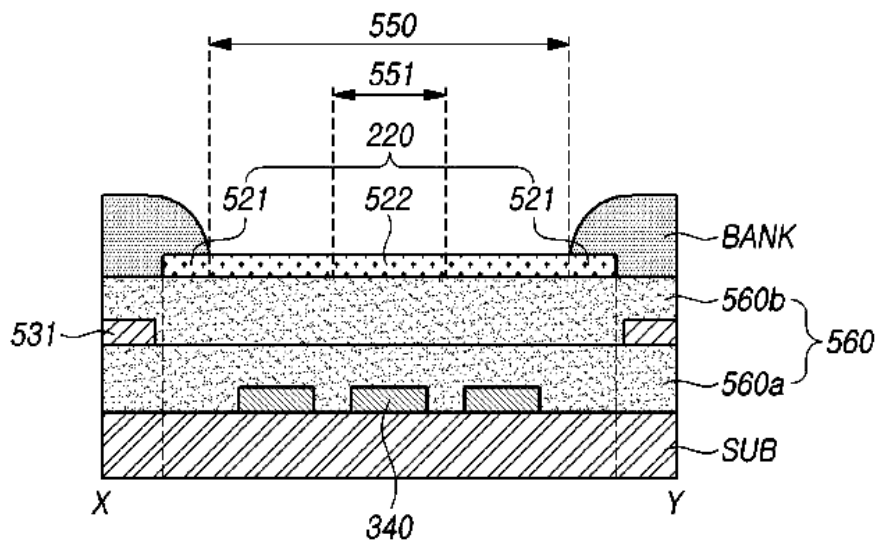
(72) SeungWan Cho (KR); ChangSeung Woo (KR); DongMin Jang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm mẫu điện cực nguồn-máng thứ nhất mà bao gồm phần đi vòng thứ nhất có hình vòng và đi vòng qua phần tâm của vùng phát xạ, nhờ đó giảm bớt việc hiện tượng vân cầu vòng xuất hiện bởi ánh sáng bị phản xạ từ điện cực điểm ảnh.

FIG.5



- (11) **95503 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2022-08088** (85) 12/12/2022
(22) 23/05/2021 (86) PCT/IL2021/050596 23/05/2021
(30) 63/027,989 21/05/2020 US (87) WO2021/234715 25/11/2021
(51) **A23L 5/20; A23L 7/10; A23L 25/00**
(71) **ELSE NUTRITION GH LTD (IL) (IL)**
6 Hanachoshet St, 6971070 TEL AVIV, Israel
(72) KESLER, Uriel (IL); YITZHAK, Hamutal (IL); AZAR, Michael (IL); WIDBERG,
Asher (IL); BAR-YOSEPH, Fabiana (IL)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **THÀNH PHẦN TRÊN CƠ SỞ THỰC VẬT CÓ LƯỢNG NGUYÊN TỐ VẾT
GIẢM, CHẾ PHẨM CHỨA CHÚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ
CHỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các thành phần trên cơ sở thực vật không sữa có lượng nguyên
tố vết giảm, sản phẩm thực phẩm và chế phẩm dinh dưỡng chứa chúng và phương
pháp điều chế chúng.

(11) 95504 A (43) 26/06/2023

(21) 1-2022-08100

(22) 12/12/2022

(30) 10-2021-0177868 13/12/2021 KR

10-2022-0081402 01/07/2022 KR

10-2022-0159770 24/11/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

(51) G03B 17/12; G03B 30/00; G03B 17/17

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) Jung Woo KIM (KR); Nam Ki PARK (KR); Young Hwan KWON (KR); Soo Cheol LIM (KR); Kum Kyung LEE (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH CHỨA MÔĐUN PHẢN XẠ VÀ MÔĐUN PHẢN XẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh chứa môđun phản xạ và môđun phản xạ, cụ thể đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm môđun thấu kính thứ nhất bao gồm một hoặc nhiều thấu kính được bố trí dọc theo trục quang thứ nhất; và môđun phản xạ mà trong đó ánh sáng phát ra từ môđun thấu kính thứ nhất chiếu tới, trong đó môđun phản xạ bao gồm vỏ có không gian bên trong; giá đỡ có thể xoay được được đỡ trong vỏ theo hướng thứ nhất song song với trục quang thứ nhất và được tạo kết cấu để có thể xoay được so với vỏ; giá đỡ phản xạ được đỡ trong giá đỡ có thể xoay được theo hướng thứ hai khác với hướng thứ nhất và được tạo kết cấu để có thể xoay được so với giá đỡ có thể xoay được; chi tiết phản xạ được bố trí trên giá đỡ phản xạ; và chi tiết bi thứ nhất hình thành trục xoay của giá đỡ có thể xoay được và đường tưởng tượng kéo dài dọc theo trục quang thứ nhất đi qua chi tiết bi thứ nhất.

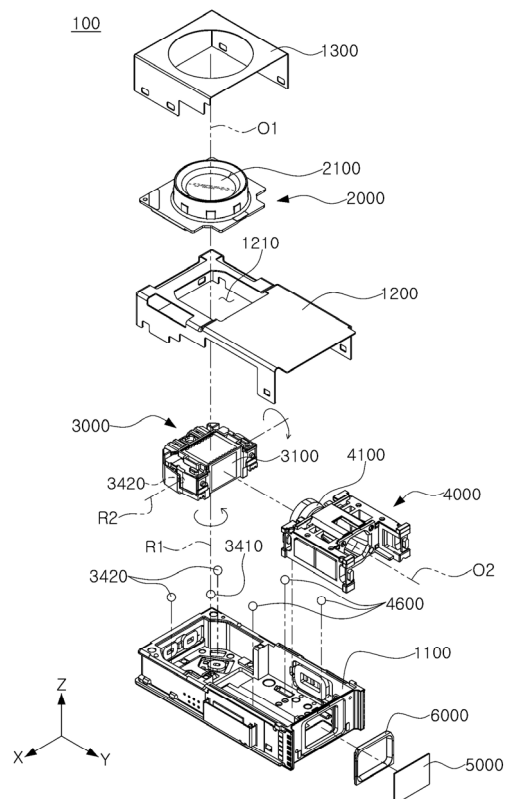


FIG. 2

(11) 95505 A (43) 26/06/2023

(21) 1-2022-08101

(22) 12/12/2022

(30) 10-2021-0177869 13/12/2021 KR

10-2022-0133456 17/10/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

(51) G03B 3/00; G03B 30/00

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) Kyunghun LEE (KR); Jong Ho LEE (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Môđun máy ảnh bao gồm bộ phận thấu kính gồm một hoặc nhiều thấu kính được bố trí theo hướng trục quang; cảm biến hình ảnh trên đó ánh sáng đi qua bộ phận thấu kính là ánh sáng tới; môđun thứ nhất bao gồm bộ dẫn động thứ nhất được tạo kết cấu để di chuyển bộ phận thấu kính theo hướng trục quang; và môđun thứ hai bao gồm bộ dẫn động thứ hai được tạo kết cấu để di chuyển cảm biến hình ảnh theo hướng vuông góc với hướng trục quang, trong đó môđun thứ nhất còn bao gồm bộ giữ thấu kính đỡ bộ phận thấu kính và ít nhất chồng lắp một phần môđun thứ hai theo hướng thứ nhất vuông góc với hướng trục quang; và hộp mà bộ giữ thấu kính được bố trí trong đó.

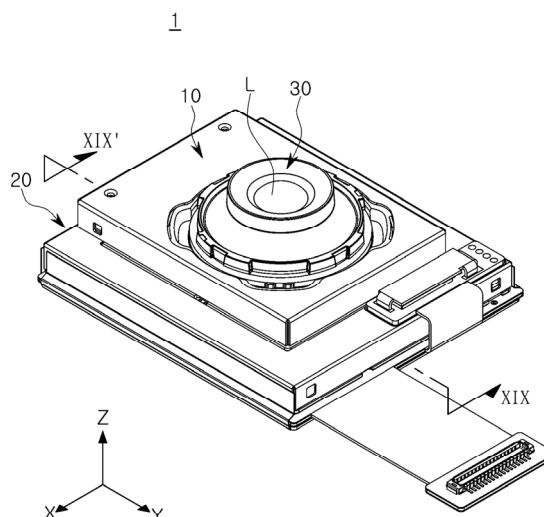


FIG. 1

(11) **95506 A**

(43) 26/06/2023

(21) **1-2022-08103**

(22) 12/12/2022

(30) 10-2021-0177926 13/12/2021 KR

10-2022-0100767 11/08/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

(51) **G03B 3/00; G03B 13/32; G03B 17/12**

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)**

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) Kyung Hun LEE (KR); Jong Ho LEE (KR)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh bao gồm môđun thấu kính bao gồm ít nhất một thấu kính; vỏ chứa môđun thấu kính trong đó; nam châm được bố trí trên môđun thấu kính; cuộn dây đối diện với nam châm; chi tiết ách thứ nhất được cố định vào vỏ; và các khối bi thứ nhất và thứ hai được bố trí giữa môđun thấu kính và vỏ, được đặt cách khỏi nhau theo hướng thứ nhất vuông góc với trục quang học của môđun thấu kính, và mỗi khối bi chứa nhiều bi được bố trí theo hướng song song với trục quang học, trong đó môđun thấu kính bao gồm phần mở rộng thứ nhất nhô ra theo hướng song song với trục quang học, vỏ bao gồm phần mở rộng thứ hai nhô ra theo hướng song song với trục quang học và chứa ít nhất một phần của phần mở rộng thứ nhất, và ít nhất một bi trong số các bi có trong các khối bi thứ nhất và thứ hai được bố trí giữa các phần mở rộng thứ nhất và thứ hai.

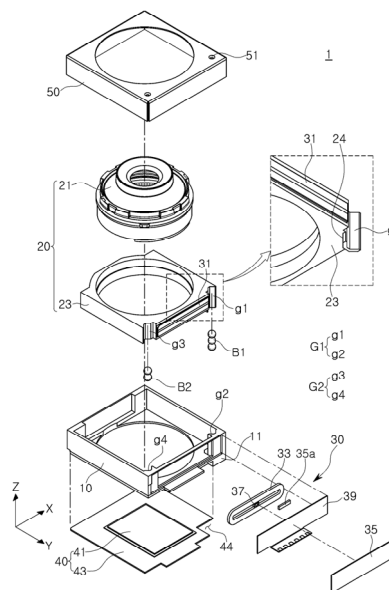
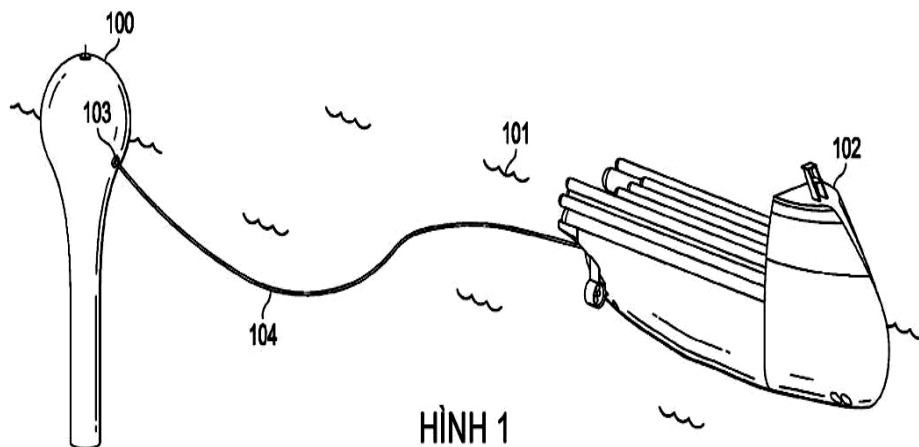


FIG. 2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95507 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-08108 | | | (85) 12/12/2022 | |
| (22) 17/05/2021 | | | (86) PCT/US2021/032758 | 17/05/2021 |
| (30) 63/026,670 | 18/05/2020 | US | (87) WO2021/236514 | 25/11/2021 |
| 63/060,145 | 03/08/2020 | US | | |
| 63/186,709 | 10/05/2021 | US | | |
| 17/320,541 | 14/05/2021 | US | | |
- (51) **F03B 13/12; F03B 13/14**
- (71) **LONE GULL HOLDINGS, LTD. (US)**
Suite 258-332, 5331 SW Macadam Avenue, Portland, Oregon 97239, United States of America
- (72) SHELDON-COULSON, Garth Alexander (US); MOFFAT, Brian Lee (US); PLACE, Daniel William (US); THORSON, Ivar Lee (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT VÀ VẬN CHUYỂN HYDRO**

(57) Hệ thống và phương pháp mà nhờ đó năng lượng từ sóng biển được biến đổi thành hydro, và hydro đó được sử dụng để tạo ra điện năng và cơ năng bằng thiết bị tiêu thụ năng lượng. Một phần điện năng được tạo ra được truyền đến bộ điện phân nước mà tạo ra oxy và hydro từ nước dưới dạng khí. Ít nhất là một phần khí hydro được tạo ra được truyền đến tàu thuyền vận chuyển thông qua phương tiện di chuyển được điều khiển từ xa (hoặc theo cách khác là không người lái), mang ống mềm, và tiếp đó được truyền đến môđun hoặc cơ sở hạ tầng tiêu thụ năng lượng, nơi mà một phần hydro được tiêu thụ để tạo ra điện năng, chuyển động cơ học, và/hoặc phản ứng hóa học.



- (11) 95508 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-08121 (85) 13/12/2022
(22) 08/06/2021 (86) PCT/US2021/036473 08/06/2021
(30) 63/036,865 09/06/2020 US (87) WO2021/252533 16/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2022

(51) *H04N 7/12; H04N 19/52; H04N 19/70; H04N 19/11; H04N 19/597*

(71) **BYTEDANCE INC. (US)**

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) WANG, Ye-kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị mã hóa video và các phương pháp và thiết bị giải mã video. Phương pháp xử lý video ví dụ bao gồm bước thực hiện sự biến đổi giữa video và dòng bit của video theo quy tắc, trong đó dòng bit bao gồm các đơn vị lớp trừu tượng mạng (NAL) đối với nhiều lớp video theo quy tắc; trong đó quy tắc xác định rằng quá trình trích xuất dòng bit phụ để tạo ra dòng bit đầu ra bao gồm tập lớp đầu ra (OLS) bao gồm một hoặc nhiều hoạt động mà được thực hiện một cách có lựa chọn đáp lại các điều kiện sau đây: (1) danh sách các giá trị bộ định danh lớp tiêu đề đơn vị NAL trong OLS không bao gồm tất cả các giá trị của các bộ định danh lớp tiêu đề đơn vị NAL trong tất cả các đơn vị NAL lớp tạo mã video (VCL) trong dòng bit, và (2) dòng bit đầu ra chứa đơn vị NAL thông tin tăng cường bổ sung (SEI) mà chứa thông điệp SEI lồng khả mở rộng.

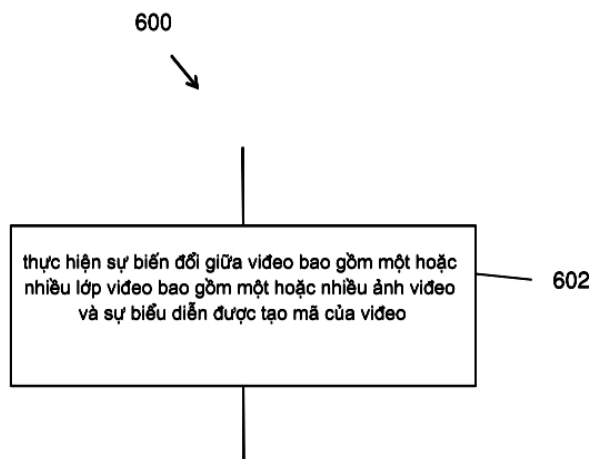


FIG. 3

- (11) **95509 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2022-08156** (85) 14/12/2022
(22) 28/05/2021 (86) PCT/EP2021/064376 28/05/2021
(30) 63/032,430 29/05/2020 US (87) WO2021/239961 02/12/2021
20182800.1 29/06/2020 EP
- (51) **A61K 38/24; A61P 15/08**
(71) **FERRING B.V. (NL)**
Polaris Avenue 144, 2132 JX Hoofddorp, Netherlands
(72) Patrick HEISER (US); Eric FOSTER (US)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA HP-HMG ĐỂ DỪNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ VÔ SINH Ở BỆNH NHÂN ĐÃ ĐƯỢC DỰ ĐOÁN LÀ CÓ SỰ ĐÁP ỨNG BUỒNG TRỨNG CAO VỚI SỰ KÍCH THÍCH BUỒNG TRỨNG CÓ KIỂM SOÁT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa HP-hMG để dùng trong việc điều trị vô sinh ở bệnh nhân đã được dự đoán là có sự đáp ứng buồng trứng cao với sự kích thích buồng trứng có kiểm soát.

- (11) **95510 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2022-08168** (85) 20/12/2018
(22) 24/05/2017 (86) PCT/JP2017/019423 24/05/2017
(30) 10201604200P 25/05/2016 SG (87) WO2017/204262 A1 30/11/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2019
(51) **A61K 31/46; A61K 47/10; A61K 9/08; A61K 47/18; A61K 47/26; A61K 47/38; A61K 47/02; A61K 47/12**
(62) 1-2018-05798
(71) **1. SINGAPORE HEALTH SERVICES PTE LTD (SG)**
31 Third Hospital Avenue, #03-03 Bowyer Block C, Singapore 168753 Singapore
2. NANYANG TECHNOLOGICAL UNIVERSITY (SG)
50 Nanyang Avenue, Singapore 639798 Singapore
3. SANTEN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
9-19, Shimoshinjo 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 533-8651
Japan
(72) TAN, Donald (SG); BEUERMAN, Roger (US); ASADA, Hiroyuki (JP);
TAKAHASHI, Kyohei (JP); SAKANAKA, Koji (JP); MORIMOTO, Takashi (JP);
FUJISAWA, Toyomi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DẠNG NƯỚC CHỨA ATROPIN**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng nước chứa 0,001 -0,1% (trọng lượng/thể tích) atropin hoặc muối của nó, polyme tan trong nước, và dung dịch đệm (I), mà độ PH bằng 6 hoặc thấp hơn, trong đó dung dịch đệm (I) là ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm dung dịch đệm phosphat, dung dịch đệm aminocarboxylat, dung dịch đệm carbonat, dung dịch đệm axetat, dung dịch đệm tatrát, dung dịch đệm borat, và trometamol.

- (11) 95511 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-08169 (85) 14/12/2022
(22) 21/05/2020 (86) PCT/CN2020/091580 21/05/2020
(87) WO2021/232357 25/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

(51) *D21J 3/00*

(71) **CHANGZHOU CITY CHENG XIN ENVIRONMENTAL PROTECTION TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

Dahua Road No. 1, Industrial Concentration District, Daitou Town of Liyang City, Changzhou City, Jiangsu 213300, China

(72) LAI, Tzung-Shen (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT SẢN PHẨM NHỰA GIẤY KIỂU LỖI XOAY XOAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm nhựa giấy kiểu lỗ xoay và thiết bị sử dụng quy trình sản xuất này. Thiết bị này bao gồm: bộ phận tạo lỗ xoay, có thể liên tục tạo phôi chính; cụm mảng, được hình thành bằng cơ cấu nâng đường lên, cơ cấu hạ đường xuống, kênh mảng đường lên và kênh mảng đường xuống, vật mang có khả năng di chuyển theo cách tuần hoàn và tịnh tiến để tấm đá định hình di chuyển tịnh tiến; cụm vùng tạo hình bên trái và cụm vùng tạo hình bên phải được bố trí tương ứng ở hai bên của cụm mảng và được cung cấp bên trong các vùng gia công cho cơ cấu tạo hình bằng phương pháp ép nóng và cơ cấu cắt cạnh để sử dụng trong quá trình gia công nóng, ép định hình và cắt cạnh phôi chính; cơ cấu chuyển thứ nhất và cơ cấu chuyển thứ hai trải dài trên cụm mảng và các cụm vùng tạo hình bên trái và bên phải và được cung cấp khuôn chuyển theo cách treo, để có thể chuyển phôi chính; hai băng tải xả được bố trí tương ứng ở phía ngoài cùng của các cụm vùng hình thành bên trái và bên phải; và hai băng tải phế phẩm được bố trí giữa mỗi cụm vùng tạo hình bên trái và bên phải và mỗi băng tải xả để xuất phế phẩm đưa ra sàng lọc.

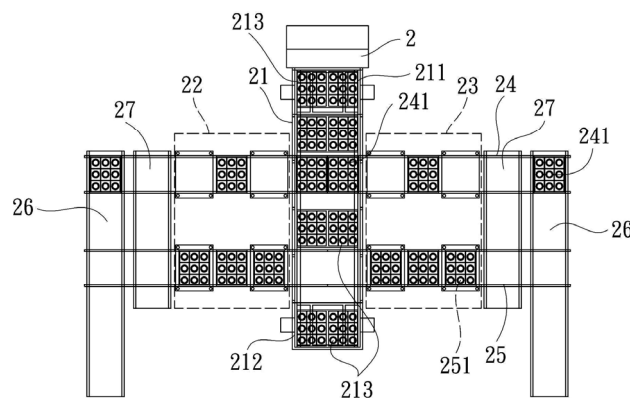


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95512 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-08170 | (85) 14/12/2022 | |
| (22) 29/12/2020 | (86) PCT/CN2020/140470 | 29/12/2020 |
| (30) 202011038822.0 | 27/09/2020 CN (87) WO2022/062248 | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

(51) **G02F 1/1362; G02F 1/1343**

(71) **HKC CORPORATION LIMITED (CN)**

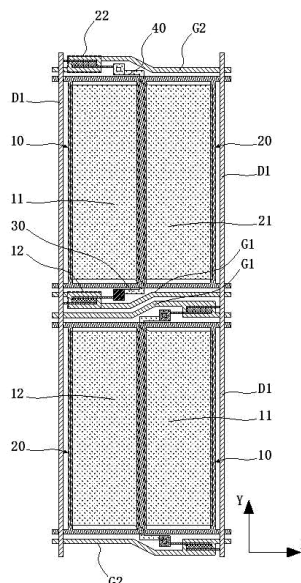
1-3F, 5F-7F of Factory Building 1, 7F of Factory Building 6, Huike Industrial Park, No.1 Industrial 2nd Road, Shilong Community, Shiyan Street, Baoan District Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) LIN, Hung-chun (CN); CHANG, Tienhao (CN); HU, Yunqin (CN); CHANG, Hongyan (CN); SHIH, Ming hung (CN); CHEN, Cheng-hung (CN); LI, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

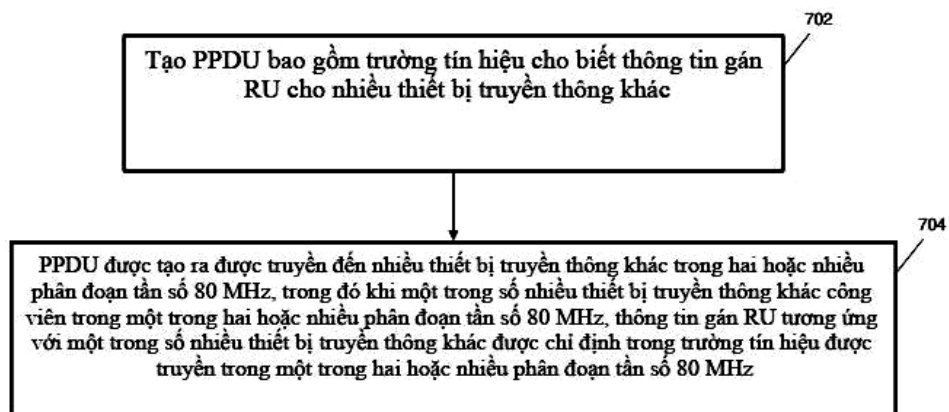
(54) **CẤU TRÚC ĐIỂM ẢNH, NỀN DẠNG MẢNG VÀ BẢNG HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc điểm ảnh, nền dạng mảng và bảng hiển thị. Cấu trúc điểm ảnh bao gồm đường truyền dữ liệu thứ nhất (D1); đường truyền công thứ nhất (G1) và đường truyền công thứ hai (G2); khối điểm ảnh thứ nhất (10) và khối điểm ảnh thứ hai (20). Khối điểm ảnh thứ nhất (10) và khối điểm ảnh thứ hai (20) được sắp xếp dọc hướng thứ hai; điện cực điểm ảnh thứ nhất (11) của khối điểm ảnh thứ nhất (10) gần hơn với đường truyền dữ liệu thứ nhất (D1) so với điện cực điểm ảnh thứ hai (21) của khối điểm ảnh thứ hai (20), tranzito màng mỏng thứ nhất (12) của khối điểm ảnh thứ nhất (10) và tranzito màng mỏng thứ hai (22) của khối điểm ảnh thứ hai (20) được sắp xếp gần với đường truyền dữ liệu thứ nhất (D2); đường cáp liên kết thứ nhất (30) được đặt giữa điện cực máng thứ nhất (123) và điện cực điểm ảnh thứ nhất (11), đường cáp liên kết thứ hai (40) được đặt giữa điện cực máng thứ hai (223) và điện cực điểm ảnh thứ hai (21) để làm cho điện dung của khối điểm ảnh thứ nhất (10) phù hợp với điện dung của khối điểm ảnh thứ hai (20).



- (11) **95513 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2022-08171** (85) 14/12/2022
- (22) 11/05/2021 (86) PCT/SG2021/050258 11/05/2021
- (30) 10202005664S 15/06/2020 SG (87) WO2021/256989 23/12/2021
- (51) **H04W 72/04; H04W 88/08; H04W 88/02; H04B 7/0452; H04W 84/12**
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 USA
- (72) Lei HUANG (SG); Yoshio URABE (JP); Rojan CHITRAKAR (NP)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CHO TRUYỀN DẪN ĐA ĐẦU VÀO ĐA ĐẦU RA - ĐA NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế thiết bị truyền thông và phương pháp truyền thông cho truyền dẫn đa đầu vào đa đầu ra - đa người dùng. Thiết bị truyền thông bao gồm: hệ mạch, mà khi hoạt động, tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (PPDU) bao gồm trường tín hiệu chỉ báo thông tin gán đơn vị tài nguyên (RU) cho nhiều thiết bị truyền thông khác; và bộ phát, mà khi hoạt động, phát PPDU tới nhiều thiết bị truyền thông khác trong hai hoặc nhiều phân đoạn tần số 80 MHz; trong đó khi một trong số nhiều thiết bị truyền thông khác dừng ở một trong số hai hoặc nhiều phân đoạn tần số 80 MHz, thông tin gán RU tương ứng với một trong số nhiều thiết bị truyền thông khác được chỉ ra trong trường tín hiệu được phát trong một trong số hai hoặc nhiều phân đoạn tần số 80 MHz.



700 ↗

(11) 95514 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-08186

(22) 14/12/2022

(30) 2021-203155 15/12/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2022

(51) G06Q 40/00

(71) MIROKU JYOHO SERVICE CO., LTD. (JP)

4-29-1, Yotsuya, Shinjuku-ku, Tokyo 1600004, Japan

(72) KONDO, Hiroshi (JP); INUKAI, Eisuke (JP); SHIBATA, Kazunori (JP); SATO, Ryo (JP); NAKASHIMA, Tomoki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ

- (57) Để biểu diễn tên tài khoản kế toán tương ứng với dữ liệu giao dịch với độ chính xác cao. Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý dữ liệu (1) bao gồm: bộ phận thu nhận (131) để thu nhận dữ liệu giao dịch mới của người dùng; bộ phận tạo (132) để tạo ra dữ liệu đặc trưng mới biểu thị đặc trưng của nội dung giao dịch mà là chuỗi có trong dữ liệu giao dịch mới; bộ phận chỉ định chỉ định một hoặc nhiều đoạn dữ liệu đặc trưng trong quá khứ có độ tương đồng tương đối cao với dữ liệu đặc trưng mới được tạo ra giữa dữ liệu đặc trưng trong quá khứ mà được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ (12) và biểu thị đặc trưng của nội dung giao dịch có trong dữ liệu giao dịch trong quá khứ của người dùng; và bộ phận đăng ký (135) để xuất ra màn hình đăng ký trong đó tên tài khoản kế toán có trong dữ liệu ghi nhật ký trong quá khứ được lưu trữ trong bộ phận lưu trữ (12) khi kết hợp với dữ liệu đặc trưng trong quá khứ đã chỉ định, và dữ liệu giao dịch mới được kết hợp với nhau.

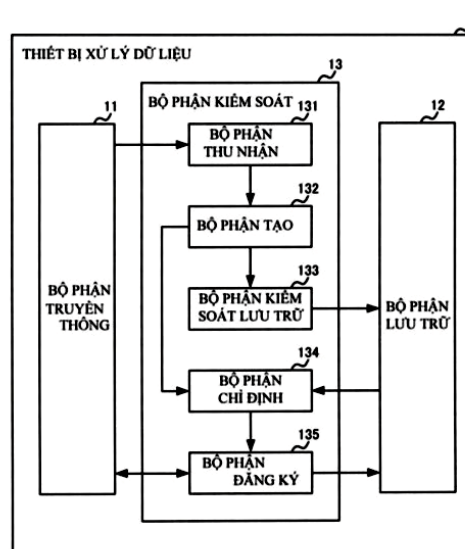


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 95515 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-08199 | (85) 15/12/2022 | |
| (22) 15/06/2021 | (86) PCT/EP2021/066152 | 15/06/2021 |
| (30) 20181260.9 | 19/06/2020 EP (87) WO2021/255049 A1 | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) **A61K 8/04**; A61K 8/41; A61Q 5/12; A61K 8/891; A61K 8/898; A61K 8/34; A61K 8/42

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

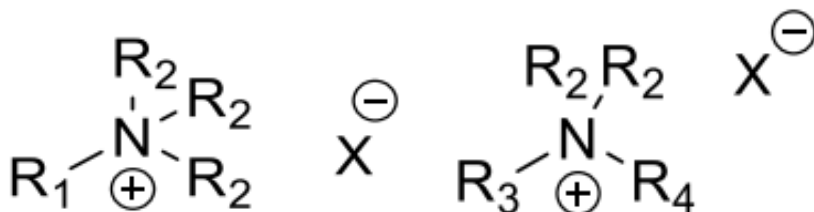
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BARFOOT Richard Jonathan (GB); COOKE Michael James (GB); MENDOZA FERNANDEZ Cesar Ernesto (GB); PRICE Paul Damien (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG TÓC CẢI THIỆN KẾT BÁM**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xả dưỡng giúp cải thiện độ kết bám của tác nhân có lợi dạng hạt lên tóc, chế phẩm này bao gồm:
- (i) chất hoạt động bề mặt sơ cấp xả dưỡng cation mạch thẳng với lượng từ 0,01 đến 10% trọng lượng; được chọn từ cấu trúc 1 và hỗn hợp của chúng;
 - (ii) chất béo mạch thẳng với lượng từ 0,1 đến 10% trọng lượng;
 - (iii) tác nhân có lợi dạng hạt được chọn từ các hoạt chất xả dưỡng và hỗn hợp của chúng;
 - (iv) chất đồng hoạt động bề mặt cation dialkyl mạch thẳng với lượng từ 0,01 đến 5% trọng lượng, được chọn từ cấu trúc 2 và hỗn hợp của chúng.



Cấu trúc 1

Cấu trúc 2

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 95516 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-08200 | (85) 15/12/2022 | |
| (22) 15/06/2021 | (86) PCT/EP2021/066153 | 15/06/2021 |
| (30) 20181255.9 | 19/06/2020 EP (87) WO2021/255050 A1 | 23/12/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) **A61K 8/02**; A61K 8/41; A61Q 5/12; A61K 8/898; A61Q 5/00; A61K 8/34; A61K 8/891

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

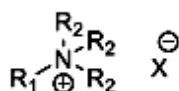
(72) BARFOOT Richard Jonathan (GB); COOKE Michael James (GB); MENDOZA FERNANDEZ Cesar Ernesto (GB); PRICE Paul Damien (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XẢ DƯỠNG TÓC CẢI THIỆN KẾT BÁM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tạo ra độ kết bám vượt trội của tác nhân có lợi cho tóc, trong đó chế phẩm này bao gồm:

(i) từ 0,01 đến 10% trọng lượng của chất hoạt động bề mặt sơ cấp xả dưỡng cation mạch thẳng; được chọn từ cấu trúc 1 và hỗn hợp của chúng:



Cấu trúc 1

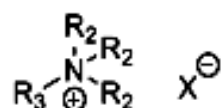
trong đó:

- R₁ bao gồm một chuỗi alkyl mạch thẳng có chiều dài chuỗi cacbon-cacbon từ C₁₆ đến C₂₄, tốt hơn là từ C₁₈ đến C₂₂;
- R₂ bao gồm một proton hoặc chuỗi alkyl mạch thẳng có chiều dài chuỗi cacbon-cacbon từ C₁ đến C₄, tốt hơn là từ C₁ đến C₂ hoặc nhóm benzyl; và
- X là anion hữu cơ hoặc vô cơ;

(ii) từ 0,1 đến 10 % trọng lượng của chất béo mạch thẳng;

(iii) tác nhân có lợi dạng hạt được chọn từ các hoạt chất xả dưỡng và hỗn hợp của chúng;

(iv) từ 0,01 đến 5% trọng lượng, của chất đồng hoạt động bề mặt cation mạch thẳng, được chọn từ cấu trúc 2 và hỗn hợp của chúng



Cấu trúc 2

trong đó:

- R₂ bao gồm một proton hoặc chuỗi alkyl mạch thẳng có chiều dài chuỗi cacbon-cacbon từ C₁ đến C₄, tốt hơn là từ C₁ đến C₂ hoặc nhóm benzyl;
- R₃ bao gồm chuỗi alkyl mạch thẳng có chiều dài chuỗi nguyên tử-nguyên tử từ 3 đến 15, tốt hơn là từ 10 đến 14; và
- X là anion hữu cơ hoặc vô cơ;

trong đó chiều dài chuỗi cacbon-cacbon của R_1 trong cấu trúc 1 khác với chiều dài chuỗi nguyên tử-nguyên tử của R_3 trong cấu trúc 2 ít nhất 3 nguyên tử, sao cho chiều dài chuỗi cacbon-cacbon của R_1 ở cấu trúc 1 dài hơn chiều dài chuỗi nguyên tử-nguyên tử của R_3 trong cấu trúc 2; và
trong đó tỷ lệ mol của chất đồng hoạt động bề mặt cation mạch thẳng (iv) so với chất hoạt động bề mặt sơ cấp xả dưỡng cation mạch thẳng (i) nằm trong khoảng từ 1:20 đến 1:1.

(11) **95517 A** (43) 26/06/2023

(21) **1-2022-08208**

(22) 15/12/2022

(30) 10-2021-0181890 17/12/2021 KR

10-2022-0158729 23/11/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) **H04N 5/257; G03B 30/00; G03B 5/00; H04N 5/222; H04N 5/232; G03B 17/08; H04M 1/02**

(71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)**

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zipcode: 443-743

(72) SHIN, Jun Sup (KR); PARK, Chuel Jin (KR); YOON, Young Bok (KR); SEO, Bo Sung (KR)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **MÔĐUN MÁY ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ DI ĐỘNG BAO GỒM MÔĐUN MÁY ẢNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun máy ảnh và thiết bị điện tử di động bao gồm môđun máy ảnh này. Môđun máy ảnh bao gồm vỏ có khoảng trống bên trong; giá mang, được bố trí trong khoảng trống bên trong, được tạo kết cấu để di chuyển tương ứng với vỏ theo hướng trục quang, môđun thấu kính được chứa trong giá mang, vỏ dẫn hướng được ghép với vỏ, phần dẫn hướng nâng xoay được so với vỏ dẫn hướng; chi tiết nâng được tạo kết cấu để di chuyển theo hướng trục quang khi phần dẫn hướng nâng được xoay để tiếp xúc với hoặc cách xa khỏi môđun thấu kính; và bộ phận dẫn động được tạo kết cấu để truyền lực dẫn động đến phần dẫn hướng nâng. Phần nhô ra được bố trí trên một trong số phần dẫn hướng nâng và bộ phận dẫn động, và rãnh dẫn hướng được ghép với phần nhô ra được bố trí trong phần khác trong số phần dẫn hướng nâng và bộ phận dẫn động.

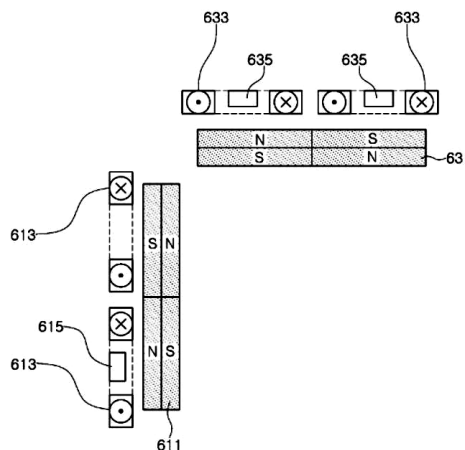


FIG. 7

- (11) 95518 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-08216 (85) 15/12/2022
(22) 28/05/2021 (86) PCT/CN2021/096659 28/05/2021
(30) 202010468326.2 28/05/2020 CN (87) WO2021/239094 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) **C09J 7/35; C09J 123/12; C09J 7/40; C09J 7/10; C09J 11/04; C09J 191/06**

(75) **CHI, CHI (CN)**

Baotian Jianshe Road No. 198-2, Tangxia Town Ruian, Zhejiang, China.

(74) Công ty TNHH ADASTRA IP (VIỆT NAM) (ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

(54) **MÀNG DÍNH CHỐNG TRƯỢT, PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ MÀNG DÍNH CHỐNG TRƯỢT VÀ ĐỒ MÀY MẶC SỬ DỤNG MÀNG DÍNH CHỐNG TRƯỢT NÀY**

(57) Sáng chế thuộc lĩnh vực các sản phẩm chống trượt, và đề xuất màng dính chống trượt, phương pháp chuẩn bị và ứng dụng của nó. Màng dính chống trượt bao gồm lớp màng dính được ép nóng và lớp nền mà được dán tiếp theo đó. Lớp màng dính được ép nóng gồm có các nguyên liệu thô sau đây: từ 30% đến 40% SEBS, từ 20% đến 35% dầu parafin có độ nhớt cao, từ 30% đến 40% dầu parafin có độ nhớt thấp, từ 1% đến 6% titan đioxit, từ 0,5% đến 2,5% tinh dầu, từ 0,5% đến 2,5% polypropylen, từ 0,1% đến 1,5% chất chống ôxy hóa và từ 0,1% đến 1% chất chống dính. Màng dính chống trượt được chuẩn bị theo sáng chế có các đặc tính an toàn, không độc hại, độ bền kéo và độ dẫn dài khi đứt cao, tính đàn hồi tốt và nhẹ, và tạo ra sự thoải mái trong khi mặc khi áp dụng cho đồ may mặc.

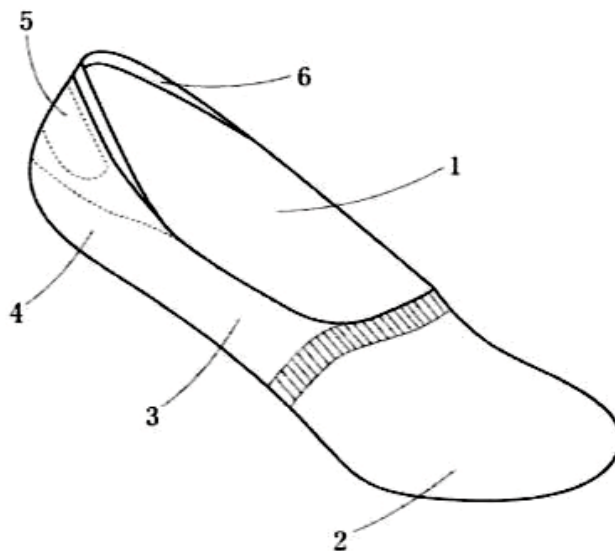


FIG.1

- (11) 95519 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-08250
(22) 16/12/2022
(30) 2118458.5 17/12/2021 GB
(51) H02K 11/00
(71) ETA GREEN POWER LIMITED (GB)
Hethel Engineering Centre, Chapman Way, Hethel, NR14 8FB, United Kingdom
(72) Liam Bowman (GB)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **ĐỘNG CƠ KIỂU KHÔNG CÓ KHE CÓ PHẦN TỬ PHÁT HIỆN VỊ TRÍ RÔTÔ VÀ PHẦN TỬ PHÁT HIỆN VỊ TRÍ RÔTÔ**

- (57) Sáng chế đề cập tới động cơ kiểu không có khe có phần tử phát hiện vị trí rô-tô và phần tử phát hiện vị trí rô-tô. Động cơ kiểu không có khe bao gồm rô-tô có trục tâm quay và các dây quấn cuộn dây được bố trí thành số nguyên N khối riêng biệt, từng khối này được bố trí quanh trục tâm quay và có khe hở giữa từng cặp khối liền kề. Phần tử phát hiện vị trí rô-tô có vòng cảm biến có cảm biến được cố định vào vòng cảm biến và chi tiết gắn vòng cảm biến nhô ra từ vòng cảm biến, trong đó các cảm biến được bố trí cách nhau quanh trục tâm quay và trong đó phần tử phát hiện vị trí rô-tô được làm thích ứng để giữ vòng cảm biến so với ít nhất một trong số các khối sao cho cảm biến được giữ ở vị trí định trước.

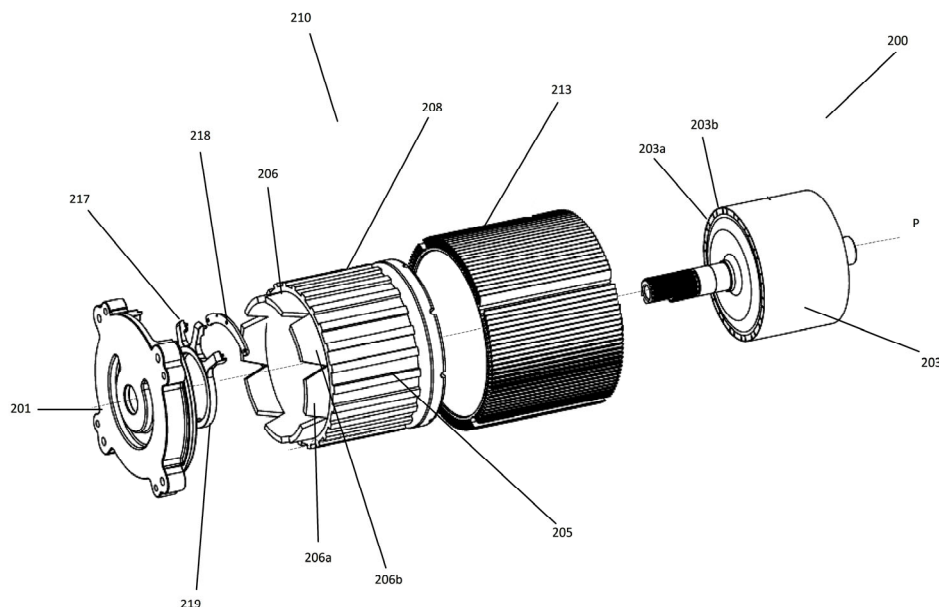


Fig.2

- (11) **95520 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2022-08261** (85) 16/12/2022
(22) 24/05/2021 (86) PCT/US2021/033823 24/05/2021
(30) 63/029,962 26/05/2020 US (87) WO2021/242663 02/12/2021
63/039,686 16/06/2020 US
(51) **C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 37/06**
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany
(72) BLAIR, David, A. (US); GARAFFA, Nicole, K. (US); GUPTA, Pankaj (US);
GUPTA, Priyanka (IN); HAN, Fei (US); KARLAK, Aaron, Timothy (US); LIU,
Dongmei (US); LORENZ, Ivo (CH); MBOW, Mouhamadou Lamine (US);
MORENO-GARCIA, Miguel, E. (US); MOZDZIERZ, Joseph, A. (US); RALPH,
Kerry, L., M. (CA); SHAABAN, Abdulsalam (US); WHITE, Della, M. (US); WU,
Helen, Haixia (US); YANG, Guangwei (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PD-1 HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN
CỦA NÓ, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP
SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng PD-1 (dạng chết tế bào theo lập trình 1)
và mảnh liên kết kháng nguyên của nó dùng cho các phương pháp chẩn đoán và trị
liệu. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể này và phương pháp sản
xuất kháng thể này.

(11) **95521 A** (43) 26/06/2023

(21) **1-2022-08262**

(22) 16/12/2022

(30) 110148502 23/12/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2022

(51) **H01M 10/48; G06Q 50/06**

(71) **APH EPOWER CO., LTD.** (TW)

4F, No. 98, Luke 5th Rd., Luzhu Dist., Kaohsiung City 821, Taiwan

(72) Hsiu-Hsien Su (TW); Bin-Hao Chen (TW); Guan-Ru Jiang (TW); Yi-Xiang Lai (TW)

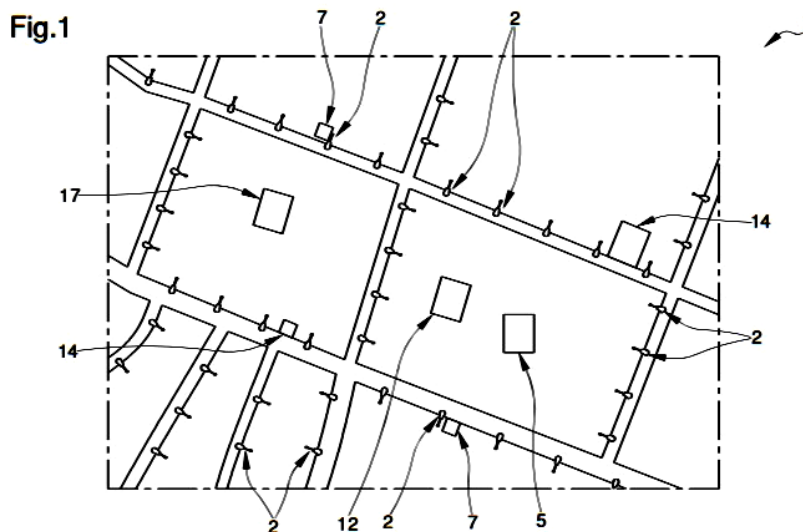
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ ẮC QUY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý ắc quy và phương pháp quản lý ắc quy. Hệ thống quản lý ắc quy bao gồm mạch lấy mẫu nhiệt độ, các mạch đo điện áp, mạch lấy mẫu dòng điện, và bộ vi điều khiển. Mạch lấy mẫu nhiệt độ được tạo cấu hình để thu được thông số nhiệt độ của các bộ ắc quy. Mạch đo điện áp được tạo cấu hình để thu được của các thông số điện áp mạch hở của các bộ ắc quy. Mạch lấy mẫu dòng điện được tạo cấu hình để thu được thông số dòng điện của các bộ ắc quy. Bộ vi điều khiển thu được các thông số trạng thái sạc ban đầu của các bộ ắc quy theo các thông số điện áp mạch hở và thông số nhiệt độ và tính toán tương ứng các năng lượng ắc quy hiện tại của các bộ ắc quy theo các thông số trạng thái sạc ban đầu, thông số nhiệt độ, và thông số dòng điện.

- (11) 95522 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2022-08289
 (22) 19/12/2022
 (30) 102021000031628 17/12/2021 IT
 (51) *H05B 47/105; H04W 84/18; H05B 47/125; H04W 4/38; H04W 84/22*
 (71) **Wi4B S.R.L.** (IT)
 Via Mazzini 170, 40139 Bologna, Italy
 (72) TOPPAN Paolo (IT); TOPPAN Andrea (IT); BANDIERA Rudy (IT)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **HỆ THỐNG ĐÈN ĐƯỜNG CÓ KHẢ NĂNG THÍCH ỨNG**

- (57) Hệ thống đèn đường có khả năng thích ứng (1) bao gồm nhiều thành phần chiếu sáng (2) được định vị dọc theo mạng lưới đường bộ (R), trong đó mỗi thành phần trong số các thành phần chiếu sáng được bố trí với một chi tiết chiếu sáng (3) phù hợp để chiếu sáng một đoạn đường của mạng lưới đường bộ, một thiết bị điều chỉnh (4) được cấu hình để điều chỉnh cường độ ánh sáng của chi tiết chiếu sáng (3), một bộ phận phát hiện thời tiết (5) được bố trí với một cảm biến (6) được cấu hình để phát hiện dữ liệu thời tiết thể hiện các điều kiện thời tiết trong phạm vi gần với mạng lưới đường bộ (R) và một cụm giám sát giao thông (7) được bố trí với một cảm biến giao thông (8) được cấu hình để phát hiện dữ liệu giao thông trên mạng lưới đường bộ (R), trong đó mỗi thành phần trong số các thành phần chiếu sáng (2), bộ phận phát hiện thời tiết (5) và cụm giám sát (7) bao gồm một thiết bị liên lạc (9) có liên quan được cấu hình để xác định mạng lưới bộ thu phát cho dữ liệu, và trong đó mỗi thành phần trong số các thành phần chiếu sáng (2) bao gồm ít nhất một thiết bị điều khiển (10) được cấu hình để điều khiển thiết bị điều chỉnh (4) trong thời gian thực để làm giảm cường độ ánh sáng của chi tiết chiếu sáng (3) trong thời gian thực dựa trên dữ liệu này.



- (11) 95523 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2022-08304
 (22) 19/12/2022
 (30) 10202114364R 24/12/2021 SG
 (51) H04R 1/10
 (71) TREK 2000 INTERNATIONAL LTD (SG)
 30 Loyang Way, #07-13 Singapore 508769, Singapore
 (72) TAN, Joon Yong Wayne (SG); KUAN, Mun Kwong (SG)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TRẠNG THÁI CỦA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp xác định trạng thái của thiết bị điện tử bao gồm bộ xử lý được tạo cấu hình để truyền thông tín hiệu không dây với thiết bị điện tử để thu tín hiệu không dây thứ nhất liên quan đến thiết bị điện tử, chuyển đổi tín hiệu không dây thứ nhất thành số đo tín hiệu thứ nhất, và so sánh số đo tín hiệu thứ nhất với ngưỡng thứ nhất; trong đó nếu số đo tín hiệu thứ nhất nhỏ hơn ngưỡng thứ nhất, thì bộ xử lý được tạo cấu hình để thu các tín hiệu không dây liên tiếp liên quan đến tín hiệu không dây thứ nhất và các số đo tín hiệu tương ứng trong khoảng thời gian định trước để xác định số đo gradient, và nếu số đo gradient là âm trong khoảng thời gian định trước, thì bộ xử lý xác định rằng thiết bị điện tử ở trạng thái thứ nhất.

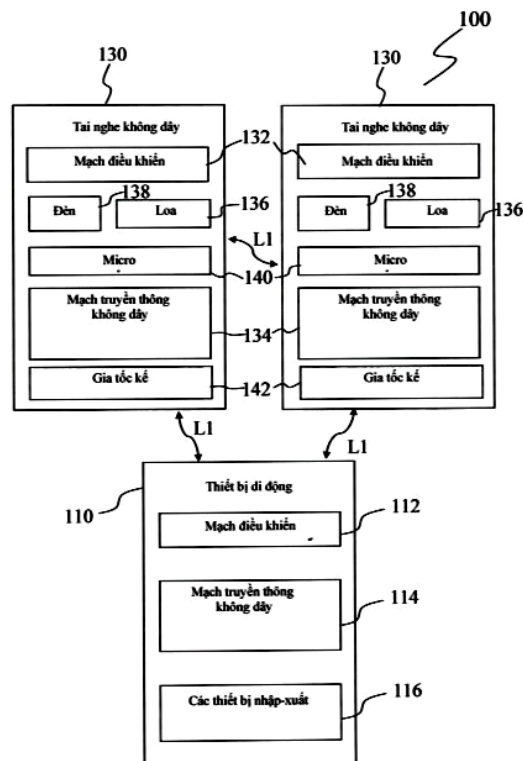


FIG. 1

- (11) 95524 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-08364 (85) 21/12/2022
(22) 15/06/2021 (86) PCT/EP2021/066073 15/06/2021
(30) 20181391.2 22/06/2020 EP (87) WO2021/259701 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2022

- (51) **C09D 11/107**; C08F 290/06; C08G 73/02; C09D 11/037; C09D 4/06; C09D 11/30; C09D 155/00; C08F 222/10; C09D 11/101
(71) **ALLNEX BELGIUM, S.A.** (BE)
Anderlechtstraat 33, 1620 DROGENBOS, Belgium.
(72) CAPPELLE, Steven (BE); DE WAELE, Luc (BE)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) **AMINO (METH)ACRYLAT POLYME, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ AMINO (METH)ACRYLAT POLYME, CHẾ PHẨM HOÁ RẮN BẰNG BỨC XẠ BAO GỒM AMINO (METH)ACRYLAT POLYME, CHẤT NỀN ĐƯỢC PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ VẬT PHẨM HOẶC CHẤT NỀN BẰNG CHẾ PHẨM HOÁ RẮN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến amino (meth)acrylat polyme thích hợp để sử dụng trong các chế phẩm hóa rắn bằng bức xạ, trong đó amino (meth)acrylat polyme là sản phẩm phản ứng của chất đồng trùng hợp hoàn chỉnh amin bậc hai (A) và (meth)acrylat đa chức (B); chất đồng trùng hợp hoàn chỉnh amin bậc hai là sản phẩm phản ứng của (meth)acrylat lưỡng chức (Ai) và amin phản ứng kép (Aii); (meth)acrylat đa chức năng (B) khác với (meth) acrylat lưỡng chức (Ai) và (meth)acrylat đa chức này bao gồm hai hoặc nhiều nhóm (meth)acrylat.
Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế amino (meth)acrylat polyme, chế phẩm hoá rắn bằng bức xạ bao gồm amino (meth)acrylat polyme, chất nền được phủ và phương pháp phủ vật phẩm hoặc chất nền bằng chế phẩm hoá rắn.

- (11) **95525 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2022-08383** (85) 21/12/2022
- (22) 29/06/2021 (86) PCT/US2021/039723 29/06/2021
- (30) 202041027695 30/06/2020 IN (87) WO2022/006185 A3 06/01/2022
- (51) **H04W 24/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); KUMAR, Mukesh (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật khác nhau để truyền thông không dây, cụ thể là các phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và trạm gốc. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) nhận, từ trạm gốc phục vụ thông qua báo hiệu lớp cao hơn, nhiều cấu hình khoảng thời gian đo; nhận, từ trạm gốc phục vụ thông qua báo hiệu lớp thấp hơn, kích hoạt cấu hình khoảng thời gian đo đầu tiên trong số nhiều cấu hình khoảng thời gian đo; và thực hiện một hoặc nhiều phép đo của một hoặc nhiều trạm gốc không phục vụ trong khoảng thời gian đo được chỉ rõ bởi cấu hình khoảng thời gian đo đầu tiên. Các kỹ thuật khác liên quan đến cấu hình động của cấu hình khoảng thời gian đo cũng được bộc lộ.

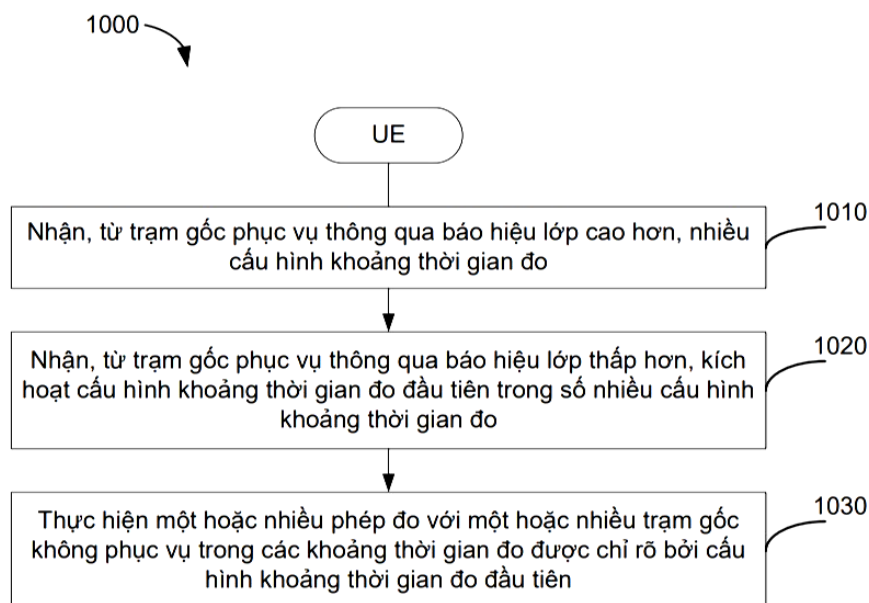


Fig. 10

- (11) **95526 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2022-08409** (85) 22/12/2022
(22) 14/05/2021 (86) PCT/EP2021/062797 14/05/2021
(30) 20176242.4 25/05/2020 EP (87) WO2021/239475 02/12/2021
(51) **C01B 33/12; B01J 20/10; C09C 1/30; C03B 19/00; C03B 19/10; A61K 9/16; C01B 33/18**
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11 45128 Essen, Germany
(72) GIESSELER, Mareike (DE); GOLCHERT, Rainer (DE); MÜHLIG, Nina (DE);
LYGIN, Alexander (RU); AUL, Wolfgang (DE); RENGER, Tobias (DE);
TONTRUP, Christoph (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HẠT SILIC OXIT XÔNG KHÓI VÀ QUY TRÌNH TẠO RA HẠT NÀY**
(57) Sáng chế đề xuất hạt silic oxit xông khói có diện tích bề mặt BET từ 20m²/g đến 500m²/g; một số kích thước hạt trung bình d₅₀ từ 350µm đến 2000µm; khoảng (d₉₀-d₁₀)/d₅₀ của phân bố cỡ hạt 0,8 - 3,0; mật độ khối lớn hơn 0,35g/ml; thể tích lỗ cho các lỗ > 4nm không lớn hơn 1,5cm³/g, quy trình điều chế và sử dụng chúng làm chất mang xúc tác, chất mang cho các chất lỏng, ứng dụng mỹ phẩm, cách nhiệt, làm tá dược dược phẩm, trong việc tạo ra hạt silic oxit đã được qua xử lý nhiệt, như một chất mài mòn, như một thành phần của cao su silicon.

(11) 95527 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2022-08416

(22) 22/12/2022

(30) FR2114246 22/12/2021 FR

(51) B29C 41/24; B29C 65/56; B29C 65/52

(71) GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)

1 Route de Versailles, 78470 SAINT REMY LES CHEVREUSE, France

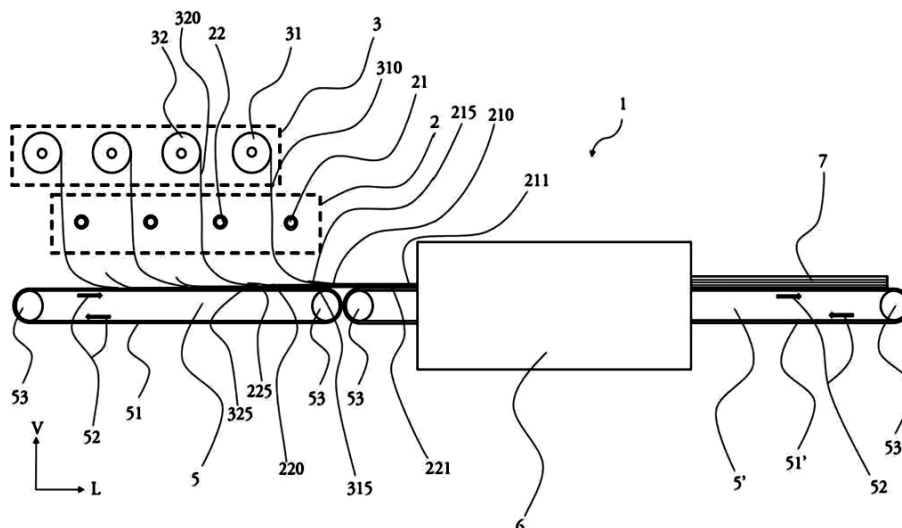
(72) CLOUP Florian (FR); BARRAND Charles (FR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT TẤM CÁCH NHIỆT

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm cách nhiệt bao gồm xốp polyuretan và ít nhất hai lớp sợi xếp chồng được gắn trong xốp polyuretan bằng thiết bị sản xuất, bao gồm:
- ít nhất một bước thứ nhất trong đó đệm sợi thứ nhất (210) từ bộ phận lưu giữ đệm sợi thứ nhất (21) và đệm sợi thứ ba (220) từ bộ phận lưu giữ đệm sợi thứ ba (22) được xếp chồng trên băng tải (5),
 - ít nhất một bước thứ hai trong đó đệm sợi thứ hai (310) từ bộ phận lưu giữ đệm sợi thứ hai (31) và đệm sợi thứ tư (320) từ bộ phận lưu giữ đệm sợi thứ tư (32) được định vị cùng mặt phẳng lần lượt với đệm sợi thứ nhất (210) và đệm sợi thứ ba (220). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị sản xuất tấm cách nhiệt.

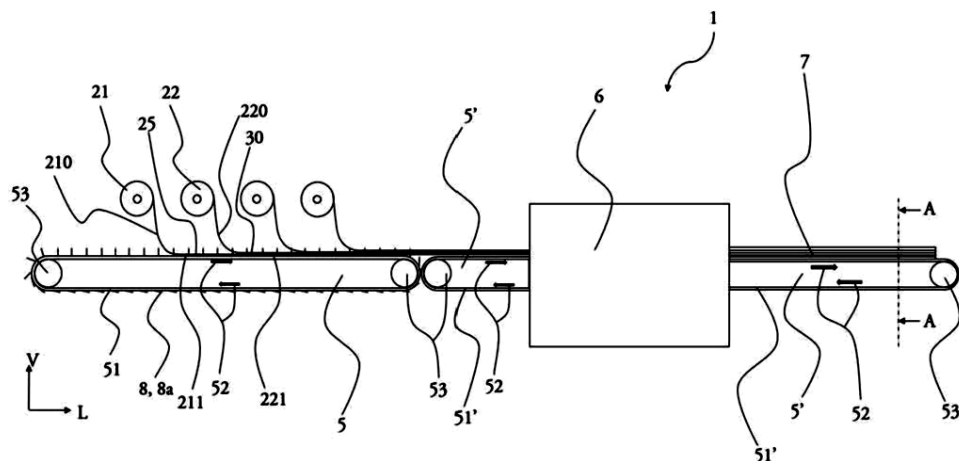
Fig.2



- (11) **95528 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2022-08419**
 (22) 22/12/2022
 (30) FR2114247 22/12/2021 FR
 (51) **B29C 41/24**
 (71) **GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)**
 1 Route de Versailles, 78470 SAINT REMY LES CHEVREUSE, France
 (72) BARRAND Charles (FR); CLOUP Florian (FR)
 (74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT TẮM CÁCH NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm cách nhiệt (7) bao gồm xấp polyuretan và ít nhất hai đệm sợi được bố trí trong các lớp xếp chồng và được gắn trong xấp polyuretan bằng thiết bị sản xuất (1), khác biệt ở chỗ, phương pháp này thực hiện:
- ít nhất một bước trong đó lớp sợi thứ nhất (211) được triển khai trên băng tải (5),
 - ít nhất một bước thứ hai trong đó lớp sợi thứ hai (221) được triển khai trên lớp sợi thứ nhất (211) và được bố thẳng hàng theo hướng ngang với nó trong khoảng 10 mm.
- Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị sản xuất tấm cách nhiệt này.

Fig.1



- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95529 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-08428 | (85) 22/12/2022 | |
| (22) 25/05/2021 | (86) PCT/CN2021/095855 | 25/05/2021 |
| (30) 202010458414.4 | 27/05/2020 | CN (87) WO2021/238933 |
| 202010779662.9 | 05/08/2020 | CN |
| 202010779814.5 | 05/08/2020 | CN |
| 202010780257.9 | 05/08/2020 | CN |
| 202010780353.3 | 05/08/2020 | CN |
| 202011174741.3 | 29/10/2020 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2022

- (51) **G06F 3/0488; H04M 1/725**
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) XU, Jie (CN); LONG, Jiayu (CN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển được áp dụng cho thiết bị điện tử, bao gồm: Thiết bị điện tử có thể phát hiện thao tác người dùng. Thiết bị điện tử xác định thiết bị mục tiêu dựa trên thao tác người dùng. Khi thao tác người dùng là người dùng đẩy thiết bị điện tử theo hướng vào gần với thiết bị mục tiêu, thiết bị điện tử gửi nội dung được hiển thị trong thiết bị điện tử đến thiết bị mục tiêu. Khi thao tác người dùng là người dùng kéo thiết bị điện tử theo hướng ra xa khỏi thiết bị mục tiêu, thiết bị điện tử gửi yêu cầu đến thiết bị mục tiêu. Sau khi nhận yêu cầu, thiết bị mục tiêu gửi, đến thiết bị điện tử, thông tin liên quan của nhiệm vụ hiện tại đang được thực thi bởi thiết bị mục tiêu hoặc lệnh điều khiển của nhiệm vụ đang được thực thi. Theo cách này, người dùng đẩy hoặc kéo thiết bị điện tử, để thiết bị điện tử và thiết bị mục tiêu có thể trao đổi dữ liệu. Vì thế, thao tác người dùng là đơn giản, và trải nghiệm người dùng được cải thiện.

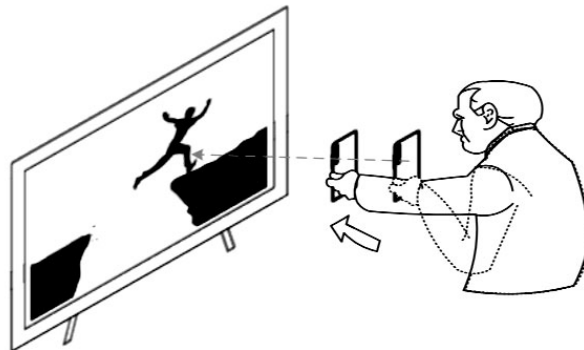


FIG. 3f

(11) 95530 A (43) 26/06/2023

(21) 1-2022-08434

(22) 22/12/2022

(30) JP2021-209536 23/12/2021 JP

JP2022-153620 27/09/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2022

(51) A61M 25/00

(71) JAPAN LIFELINE CO., LTD. (JP)

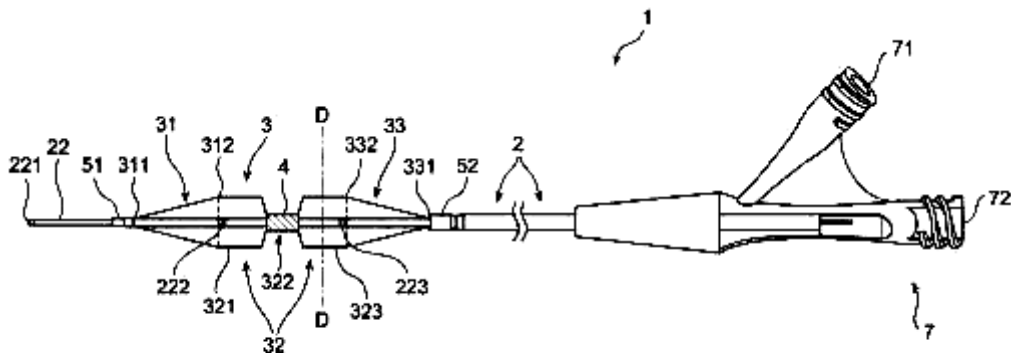
2-20, Higashishinagawa 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0002, Japan

(72) Ryo SEKI (JP); Daisuke YOSHIKAWA (JP); Yasuhiro OKAWA (JP); Reo TAKEDA (JP); Takuya MASUDA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ỐNG THÔNG, PHƯƠNG PHÁP GIÃN NỠ BÓNG, PHƯƠNG PHÁP NÉN BÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến ống thông mà có thể làm giãn nở phần đích giãn nở một cách an toàn. Ống thông bằng bóng (1) gồm: trục (2) được đưa vào trong cơ thể; bóng (3) được gắn vào trục (2) ở phía đầu xa và có thể giãn nở bằng chất lỏng giãn nở được cấp từ phía đầu gần của trục (2); dải đàn hồi (4) được quấn quanh chu vi bên ngoài của phần trung gian (32) giữa phần đầu xa (311) và phần đầu gần (331) của bóng (3), và được tạo kết cấu để giới hạn sự giãn nở của bóng (3) ở phần trung gian (32); và thành phần lớp bọc bao phủ chu vi bên ngoài của dải đàn hồi (4). Bóng (3) có thể giãn nở đến đường kính giãn nở tối đa từ trạng thái gập, phù hợp với áp suất của chất lỏng giãn nở, dải đàn hồi (4) có thể giãn nở vượt quá đường kính cố định, do biến dạng đàn hồi bởi bóng (3) giãn nở, và thành phần lớp bọc có thể giãn nở do bị biến dạng đàn hồi bởi bóng (3) hoặc dải đàn hồi (4) giãn nở.



HÌNH 3

- (11) 95531 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2022-08538 (85) 27/12/2022
 (22) 03/11/2020 (86) PCT/CN2020/126187 03/11/2020
 (30) 202010981961.0 17/09/2020 CN (87) WO2022/057052 24/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) C02F 9/10; C02F 11/13; C02F 103/06; C02F 11/121

(71) GUANGDONG WENYANG ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)

Wenyu Road Jingshan Third Industrial Area Chashan Township Dongguan City, Guangdong 523380 China

(72) YE, Weibing (CN); LI, Qin (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC RỈ BÃI RÁC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp xử lý cho nước rỉ bãi rác. Hệ thống xử lý nước rỉ bãi rác bao gồm hệ thống xử lý sơ bộ, hệ thống thẩm thấu ngược ống đĩa (DTRO-disk-tube reverse osmosis), hệ thống bay hơi, hệ thống thẩm thấu ngược (RO-reverse osmosis) và hệ thống sấy khô. Hệ thống xử lý sơ bộ, hệ thống DTRO, và hệ thống bay hơi được kết nối tuần tự. Hệ thống xử lý sơ bộ được sử dụng để xử lý sơ bộ nước rỉ bãi rác để thu được chất rắn thứ nhất được loại nước và dịch lọc; hệ thống DTRO được sử dụng để xử lý dịch lọc để thu được nước được làm sạch thứ nhất và dung dịch cô đặc; và hệ thống bay hơi có thể được sử dụng để làm bay hơi và phân tách dung dịch cô đặc để thu được chất rắn thứ hai và nước cất. Hệ thống sấy được nối với hệ thống bay hơi, để làm khô chất rắn thứ hai. Hệ thống RO được nối với hệ thống bay hơi, để rút nước cất để thu được nước được làm sạch thứ hai và nước bùn. Chất rắn thứ nhất và chất rắn thứ hai được thải ra ngoài và đưa đến bãi rác, nước được làm sạch thứ nhất và nước được làm sạch thứ hai được thải ra, và nước bùn được đưa vào trong hệ thống bay hơi để bay hơi và phân tách lại.

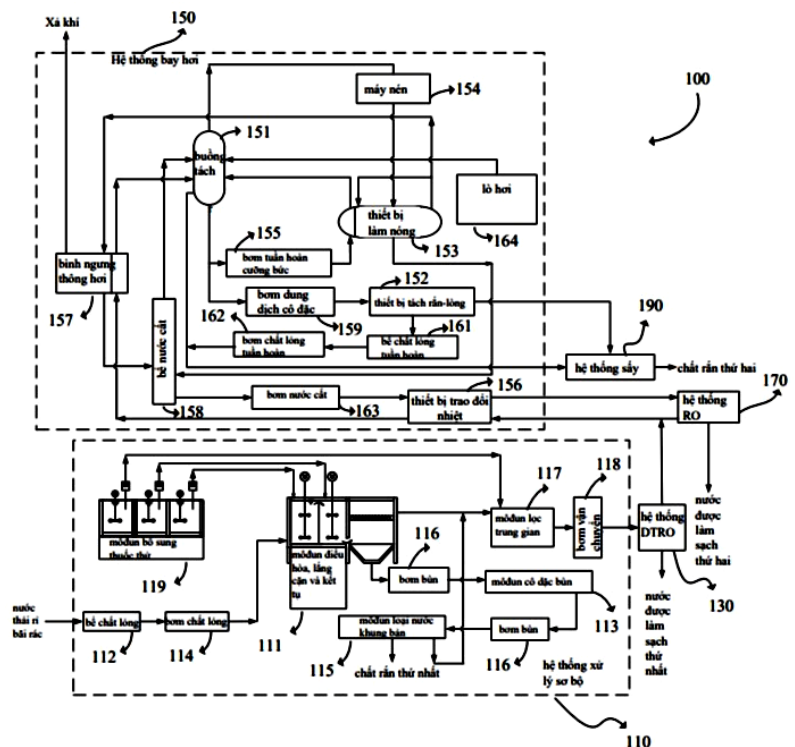


Fig. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95532 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-08555 | | | (85) 27/12/2022 | |
| (22) 01/06/2021 | | | (86) PCT/US2021/035191 | 01/06/2021 |
| (30) 63/033,676 | 02/06/2020 | US | (87) WO2021/247530 A1 | 09/12/2021 |
| 17/327,590 | 21/05/2021 | US | | |
| 17/327,536 | 21/05/2021 | US | | |
| 17/327,577 | 21/05/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2022

(51) *D01D 5/00; A61F 2/06; D01F 1/10; D01D 5/247; A24D 3/06*

(71) **BIOLOGIQ, INC. (US)**

3834 Professional Way, Idaho Falls, Idaho 83402, United States of America

(72) ALLEN, Donald R. (US); CANCIO, Leopoldo V. (US); OZALTUN, Fehime Vatansever (US); LAPRAY, Bradford (US); PEREIRA, Bruno R. (US); KRAMER, Kenneth L. (US); SHERMAN, Steven P. (US)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KÉO SỢI TỪ CHẾ PHẨM BAO GỒM VẬT LIỆU POLYME GỐC TINH BỘT, HỖN HỢP POLYME, VẬT LIỆU VẢI KHÔNG DỆT VÀ SỢI BAO GỒM VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kéo sợi từ chế phẩm bao gồm vật liệu polyme gốc tinh bột có trọng lượng phân tử rất cao (ví dụ, hơn 2 triệu, như 3-20 triệu g/mol), hỗn hợp polyme, vật liệu vải không dệt và sợi bao gồm các vật liệu này và chế phẩm bao gồm vật liệu này mà có thể được kéo sợi trong quá trình liên kết kéo sợi, thổi nóng chảy, sợi dệt, hoặc các quá trình tương tự. Ngay cả với trọng lượng phân tử rất cao như vậy, chế phẩm có thể được xử lý ở tốc độ dây chuyền thương mại, với độ nhớt trượt của bộ ép phun là 1000 sec^{-1} , mà không gây ra sự mất ổn định của dòng nóng chảy. Vật liệu gốc tinh bột có thể được pha trộn với một hoặc nhiều vật liệu nhiệt dẻo có (các) trị số hệ số dòng nóng chảy cao hơn, đóng vai trò là chất pha loãng và chất hóa dẻo, cho phép kéo thành sợi thành phần gốc tinh bột rất nhớt trong các điều kiện như vậy. Có thể chọn các đặc tính chỉ số dòng nóng chảy cụ thể của vật liệu pha loãng nhiệt dẻo dựa trên loại quy trình đang được sử dụng (ví dụ, liên kết kéo sợi, thổi nóng chảy, sợi dệt, v.v.). Vật liệu gốc tinh bột có thể thể hiện độ nhạy cắt cao, đặc tính tăng bền cơ học và/hoặc ứng suất cắt tới hạn rất cao (ví dụ, ít nhất 125kPa).

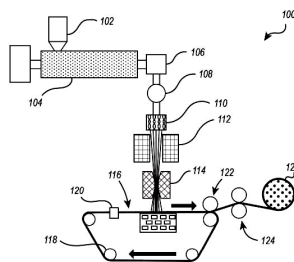


FIG. 21

- (11) **95533 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2022-08581** (85) 28/12/2022
(22) 25/06/2021 (86) PCT/JP2021/024236 25/06/2021
(30) 2020-158925 23/09/2020 JP (87) WO2022/064799 A1 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2023

(51) **A23L 5/10; A23L 7/157**

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

(72) TAKEI, Yurie (JP); KOJIMA, Kazuko (JP); TAKAMATSU, Kenichiro (JP); SAKAKIBARA, Michihiro (JP); HIWATASHI, Souichiro (JP); SHIGEMATSU, Toru (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỖN HỢP DÙNG CHO THỰC PHẨM CHIÊN NGẬP DẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHIÊN NGẬP DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp trộn sẵn dùng cho thực phẩm chiên ngập dầu chứa: 50 đến 99,2% khối lượng của ít nhất một loại được chọn từ nhóm bao gồm bột ngũ cốc và tinh bột; và 0,01 đến 10% khối lượng của thành phần có nguồn gốc từ mạch nha. Tốt hơn là, thành phần có nguồn gốc từ mạch nha ở dạng bột. Tốt hơn là, hỗn hợp trộn sẵn dùng cho thực phẩm chiên ngập dầu được sử dụng làm bột chiên giòn. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất thực phẩm chiên ngập dầu, bao gồm các bước: phủ, lên bề mặt của nguyên liệu thực phẩm, một hỗn hợp chứa 100 đến 500 phần khối lượng của chất lỏng chứa nước so với 100 phần khối lượng của hỗn hợp trộn sẵn dùng cho thực phẩm chiên ngập dầu này; và chiên ngập dầu nguyên liệu thực phẩm này.

- (11) **95534 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2022-08596** (85) 28/12/2022
(22) 25/06/2021 (86) PCT/CN2021/102396 25/06/2021
(30) 202010604875.8 29/06/2020 CN (87) WO2022/001874 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2022

(51) **C21C 5/36; C21C 5/44; C21C 5/34**

(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD (CN)**

885 FUJIN ROAD, BAOSHAN DISTRICT, SHANGHAI 201900, P. R. CHINA

(72) JIANG, Xiaofang (CN); LI, Hongtao (CN); WU, Yaming (CN); MU, Jining (CN);
WANG, Yunan (CN); ZHANG, Min (CN)

(74) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA LÒ BẰNG CÁCH PHUN XÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sửa chữa lò bằng cách phun xỉ để bảo dưỡng đáy bộ chuyển đổi. Khi chiều cao xói mòn của lớp lót dưới cùng của bộ chuyển đổi không vượt quá chiều cao xói mòn thứ nhất, hoạt động phun xỉ được thực hiện trên bộ chuyển đổi bằng quy trình đổ xỉ và phun xỉ; khi chiều cao xói mòn của lớp lót dưới cùng của bộ chuyển đổi vượt quá chiều cao xói mòn thứ nhất nhưng không vượt quá chiều cao xói mòn thứ hai, hoạt động phun xỉ được thực hiện trên bộ chuyển đổi bằng quy trình điều tiết xỉ và phun xỉ; và khi chiều cao xói mòn của lớp lót dưới cùng của bộ chuyển đổi vượt quá chiều cao xói mòn thứ hai, hoạt động sửa chữa lò được thực hiện trên bộ chuyển đổi bằng quy trình sửa chữa lò nhanh với vật liệu sửa chữa lò; trong đó trong quy trình xỉ được bắn và sửa chữa bộ chuyển đổi, bộ chuyển đổi được cấp khí thông qua việc thổi khí từ phía dưới và lưu lượng cung cấp khí được điều chỉnh dần dần theo thời gian. Sau khi quy trình điều tiết xỉ và phun xỉ được sử dụng, việc xác định liệu có chỗ lõm ở ống thổi đáy hay không: nếu có chỗ lõm ở ống thổi đáy, hoạt động sửa chữa lò được thực hiện trên bộ chuyển đổi bởi quy trình sửa chữa lò nhanh với vật liệu sửa chữa lò. Phương pháp sửa chữa lò bằng cách phun xỉ theo sáng chế áp dụng phun xỉ trong bộ chuyển đổi và quy trình sửa chữa bộ chuyển đổi phù hợp với nhịp sản xuất của bộ chuyển đổi, giúp cải thiện hiệu quả thổi đáy bộ chuyển đổi và kéo dài tuổi thọ của ống thổi đáy.

- (11) **95535 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2022-08616** (85) 29/12/2022
(22) 17/06/2021 (86) PCT/EP2021/066472 17/06/2021
(30) PCT/CN2020/100209 03/07/2020 CN (87) WO2022/002620 A1 06/01/2022
20190812.6 13/08/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) **CI1D 11/00; CI1D 17/04**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) DAI Mo (CN); DONG Siyu (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BAO NANG CHỨA LIỀU ĐƠN VỊ**

- (57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp sản xuất bao nang chứa liều đơn vị để xử lý nền, phương pháp bao gồm các bước: (a) đặt tấm màng thứ nhất cấu tạo bằng rượu polyvinyl có thể hòa tan trong nước lên khuôn có các bộ hốc lõm, mỗi bộ gồm có ba hốc lõm được bố trí lần lượt trên một đường tròn trong mặt phẳng ngăn kín; (b) gia nhiệt và tác động hút chân không vào màng để ép màng vào các hốc lõm của khuôn, và giữ cố định để tạo thành ba hốc lõm trên màng; hốc lõm thứ nhất (502), hốc lõm thứ hai (503) và hốc lõm thứ ba (504), ba hốc lõm đó tiếp giáp với các hốc lõm kế bên tương ứng qua màng; (c) nạp đầy ba phần chế phẩm xử lý nền khác nhau vào ba hốc lõm, ba hốc lõm này (502, 503, 504) cùng nhau tạo thành chế phẩm hoàn thiện để xử lý nền; (d) dán tấm màng thứ hai với tấm màng thứ nhất, trải dàn ngang qua các hốc lõm đã được tạo ra để tạo thành dải dán kín ngăn cách, bao gồm riềm dán kín ngăn cách bao quanh (108) và dải dán kín ngăn cách các khoang chứa (1024, 1023, 1034), có chiều rộng trung bình của dải dán kín từ 0,3mm đến 3mm và do đó phân tách các khoang chứa (102, 103, 104) với nhau để tạo thành bao nang có ba khoang chứa (101); và (e) cắt ở phần giữa các bao nang để tạo thành một loạt các bao nang có ba khoang chứa (101), mỗi bao nang chứa từng phần của chế phẩm xử lý nền trong ba khoang chứa (102, 103, 104).

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95536 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-08626 | (85) 29/12/2022 | |
| (22) 09/12/2020 | (86) PCT/CN2020/135022 | 09/12/2020 |
| (30) 202010600787.0 | 28/06/2020 CN (87) WO2022/001008 | 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) **B28D 5/04; B28D 5/00**

(71) **YINCHUAN LONGI PHOTOVOLTAIC TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Office Building 1, No. 15, Kaiyuan East Road, Yinchuan Economic Development Zone, Xixia District, Yinchuan, Ningxia 750021, China

(72) QI, Chengtian (CN); LUO, Xiangyu (CN); ZHANG, Juanning (CN); CHEN, Xudong (CN); WANG, Shiyun (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẮT TẮM BÁN DẪN SILIC NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cắt tấm bán dẫn silic năng lượng mặt trời và vật ghi lưu trữ, mà liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật cắt silic tinh thể và có thể giải quyết vấn đề cường độ lao động cao của người vận hành do thao tác lặp đi lặp lại trong quá trình cắt tấm bán dẫn silic năng lượng mặt trời, nâng cao hiệu quả sản xuất và giảm vận hành sai. Giải pháp kỹ thuật cụ thể như sau: tải vật liệu cần cắt lên máy cắt phân đoạn (101); điều chỉnh lưới thép cắt theo yêu cầu đặt trước, bắt đầu quy trình cắt khi các điều kiện cắt được đáp ứng, và cắt các vật liệu cần cắt (102); tạo thông tin nhắc nhở cho bước cắt hoàn thành sau khi bước cắt hoàn thành (103) hoàn thành; và dỡ tải các vật liệu đã cắt ra khỏi máy cắt phân đoạn theo thông tin nhắc nhở cho bước cắt hoàn thành (104). Sáng chế được sử dụng cho việc cắt tấm bán dẫn silic.

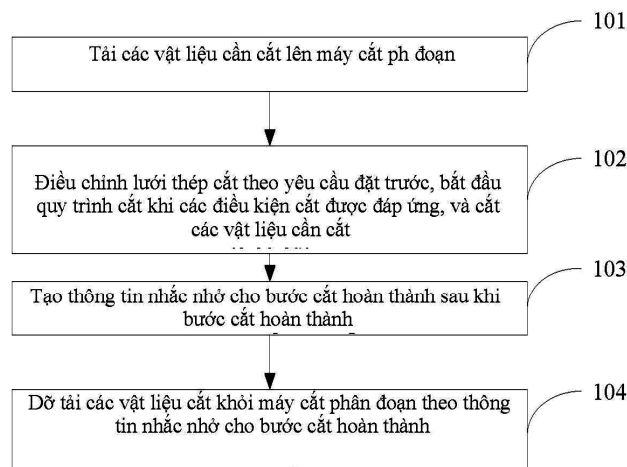


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95537 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-08633 | (85) 29/12/2022 | |
| (22) 08/06/2021 | (86) PCT/JP2021/021769 | 08/06/2021 |
| (30) 2020-148863 | 04/09/2020 JP (87) WO2022/049850 | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) **F24F 13/15; F22B 1/18**

(71) **IHI CORPORATION (JP)**

1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 1358710, Japan

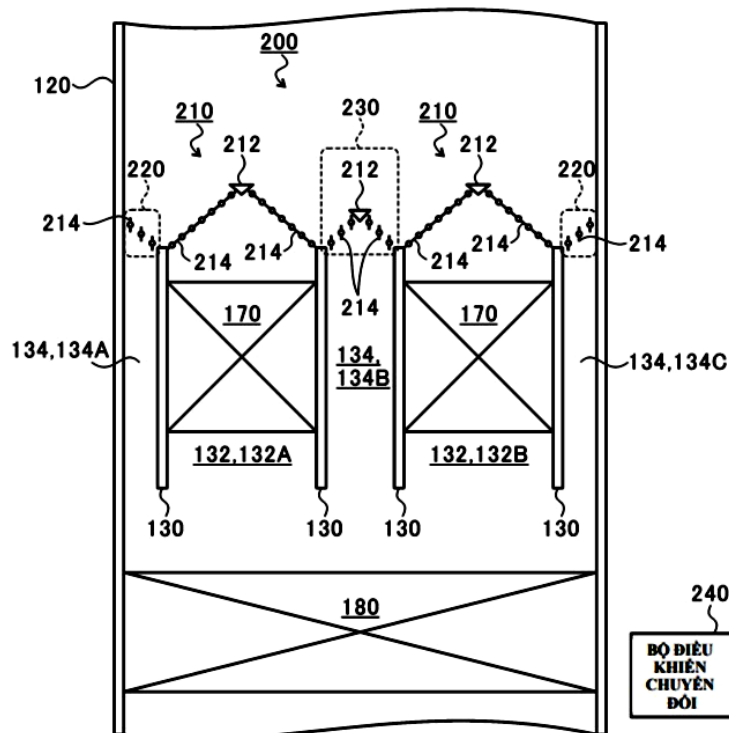
(72) Shinji MASAKI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI ĐƯỜNG DẪN DÒNG VÀ LÒ HƠI**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị chuyển đổi đường dẫn dòng (200) bao gồm: hai đường dẫn dòng (đường dẫn dòng chính 132 và đường dẫn dòng phụ 134) liền kề với nhau; và cánh hướng (cánh hướng thứ nhất 210, cánh hướng thứ hai 220 và 230) được bố trí phía trên ít nhất một đường dẫn dòng bất kỳ của hai đường dẫn dòng sao cho có thể mở và đóng được, cánh hướng bao gồm cánh hướng nghiêng xuống dưới và mở rộng về phía một đường dẫn dòng khác trong số hai đường dẫn dòng khi cánh đảo ở trạng thái đóng để đóng một đường dẫn dòng.

Fig.2

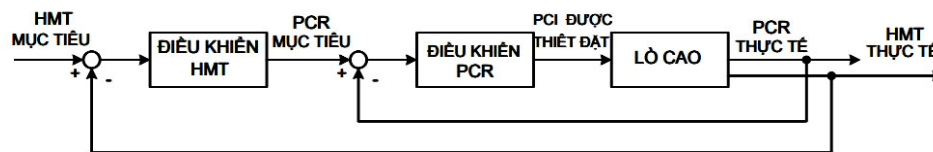


- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95538 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2022-08634 | (85) 29/12/2022 | |
| (22) 14/06/2021 | (86) PCT/JP2021/022519 | 14/06/2021 |
| (30) 2020-116369 | 06/07/2020 | JP (87) WO2022/009617 |
| | | 13/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

- (51) **C21B 5/00**
- (71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan
- (72) HASHIMOTO, Yoshinari (JP); SHIGENO, Shunpei (JP); MASUDA, Ryosuke (JP); UCHIDA, Koki (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ KIM LOẠI NÓNG, PHƯƠNG PHÁP HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KIM LOẠI NÓNG, THIẾT BỊ ĐỂ ĐIỀU KHIỂN NHIỆT ĐỘ KIM LOẠI NÓNG, VÀ THIẾT BỊ HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển nhiệt độ kim loại nóng mà thực hiện vòng điều khiển thứ nhất tính toán giá trị mục tiêu của tỉ lệ than nghiền sao cho nhiệt độ kim loại nóng được dự đoán bởi mô hình vật lý mà có thể tính toán các điều kiện bên trong lò cao rơi vào trong khoảng mục tiêu được thiết đặt trước, và vòng điều khiển thứ hai để tính toán lượng điều chỉnh tốc độ dòng than nghiền để bù cho độ lệch giữa giá trị mục tiêu tỉ lệ than nghiền và giá trị thực tế tỉ lệ than nghiền hiện tại. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp hướng dẫn vận hành, phương pháp vận hành lò cao, phương pháp sản xuất kim loại nóng, thiết bị để điều khiển nhiệt độ kim loại nóng, và thiết bị hướng dẫn vận hành.

FIG.3



- (11) **95539 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2022-08641** (85) 29/12/2022
 (22) 09/07/2021 (86) PCT/JP2021/025907 09/07/2021
 (30) 2020-156599 17/09/2020 JP (87) WO2022/059308 24/03/2022
 2020-185516 06/11/2020 JP
 (51) **C02F 1/40; E03F 5/14; C02F 1/24**
 (71) **UTSUNOMIYA KOGYO CO., LTD.** (JP)
 53-9, Kameido 6-chome, Koto-ku, Tokyo 1360071, Japan
 (72) UTSUNOMIYA, Hideo (JP); KUMAZAWA, Hisao (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG ĐƯỜNG DẪN NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đường dẫn nước (1) cải thiện chức năng gom chất thải của đường dẫn nước để phân phối và cấp nước chưa xử lý vào bể lắng được tạo ra trong nhà máy xử lý nước thải góp phần tiết kiệm năng lượng trong toàn bộ nhà máy xử lý nước thải và góp phần giải quyết các vấn đề môi trường, được tạo ra với phương tiện làm nổi chất thải (20) được kết cấu bao gồm vòi phun (22), về phía trong đó nước chưa xử lý của thân đường dẫn nước (2) mà nước chưa xử lý được cấp hoặc nước chưa xử lý chảy vào thân đường dẫn nước (2) để truyền lực làm nổi đến các chất rắn có trong nước chưa xử lý và các phương tiện loại bỏ chất thải 4, 8, 9, 10, 40a và 40b loại bỏ lớp chất thải S nổi trên mặt nước của thân đường dẫn nước (2).

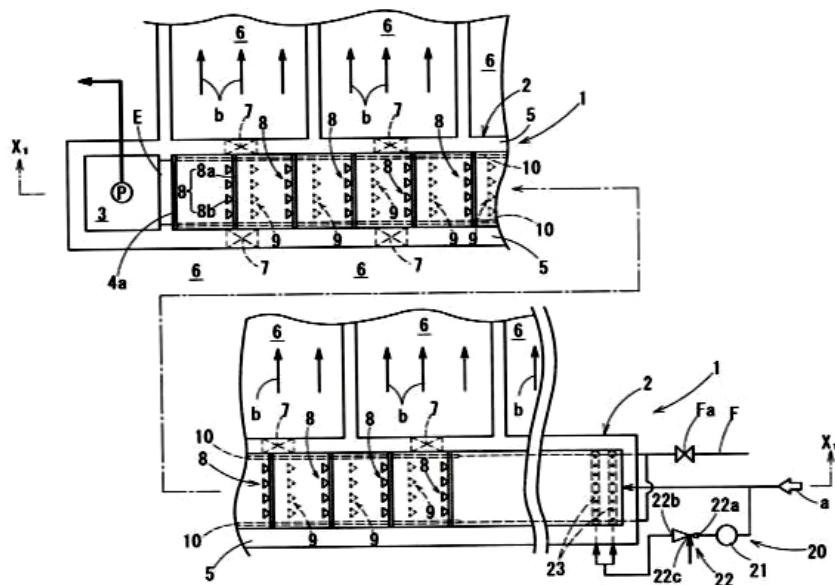


Fig. 1

- (11) **95540 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2022-08642** (85) 29/12/2022
(22) 28/06/2021 (86) PCT/KR2021/008112 28/06/2021
(30) 10-2020-0080355 30/06/2020 KR (87) WO2022/005137 06/01/2022
10-2021-0083993 28/06/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2022

(51) **B60R 21/235; D03D 15/00; D03D 1/02**

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)**

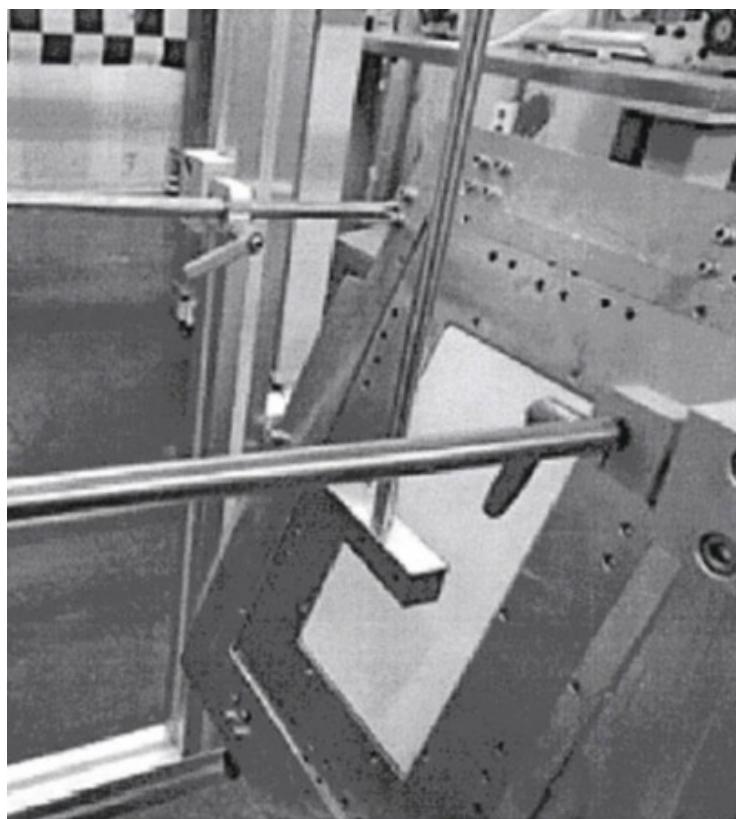
110, Magokdong-ro, Gangseo-gu, Seoul 07793, Republic of Korea

(72) KIM, Ki Jeong (KR); Chung, Il (KR); HEO, Jin Wook (KR); KIM, Hyo Eun (KR);
PARK, Ji Hoon (KR); PARK, Sung Ho (KR); LIM, Ki Sub (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỆM TÚI KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỆM TÚI KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến đệm túi khí bao gồm vải tăng bền và phương pháp chuẩn bị nó. Theo sáng chế, các mức độ phù hợp của độ bền, độ giãn dài, độ ổn định kích thước, độ bền va đập và tương tự cần cho đệm túi khí và vải tăng bền của nó được đáp ứng đồng thời.



- (11) 95541 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2022-08683 (85) 30/12/2022
(22) 29/06/2021 (86) PCT/KR2021/008153 29/06/2021
(30) 10-2020-0082122 03/07/2020 KR (87) WO2022/005154 06/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2022

(51) **B01D 46/00; F24F 8/10; F24F 13/28; B01D 39/14; B01D 46/42**

(71) **COWAY CO., LTD. (KR)**

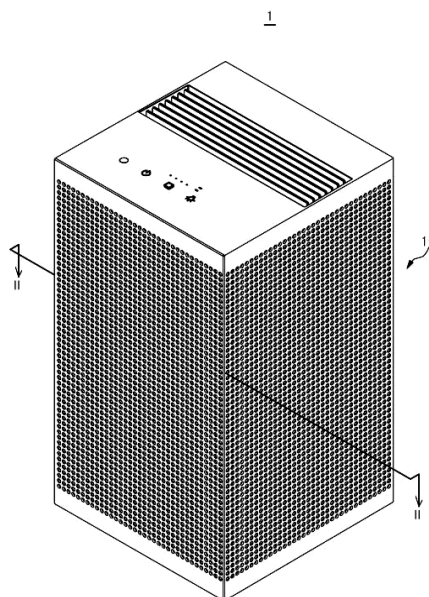
136-23, Yugumagoksa-ro, Yugu-eup Gongju-si Chungcheongnam-do 32508, Korea

(72) NAM, Yu Young (KR); CHOI, Yoon Hyuck (KR); KIM, Ki Soo (KR); BAE, Jun Hyoung (KR); KIM, Jhe Hong (KR); BAEK, Ju Hyun (KR); PARK, Chan Jung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ LỌC HỖN HỢP VÀ BỘ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ CÓ BỘ LỌC HỖN HỢP**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ lọc hỗn hợp bao gồm: bộ phận lọc có chi tiết lọc để lọc không khí, chi tiết lọc có cụm phần lọc với các bề mặt bên được nối vào nhau sao cho các phần lọc có khả năng quay so với nhau; ít nhất một môđun lọc được bố trí song song với ít nhất một cụm phần lọc; và giá đỡ đỡ các phần lọc được bố trí liền kề với nhau giữa cụm phần lọc và môđun lọc với nhau sao cho các phần lọc được bố trí liền kề với nhau có khả năng quay so với nhau. Giá đỡ có: phần gập được gập một cách chọn lọc theo sự quay tương đối của các phần lọc được bố trí liền kề với nhau; và cụm phần gắn được gắn tương ứng vào phần gập với phần gập được xen ở giữa, và được gắn tương ứng vào các bề mặt bên của các phần lọc được bố trí liền kề với nhau. Phần gập và các phần gắn được tạo ra liền khối với nhau và được tạo thành từ vật liệu mềm, và mỗi phần gắn kéo dài đến bề mặt bên của môđun lọc tiếp giáp để bịt kín khe hở giữa phần lọc và môđun lọc.



- (11) **95542 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-00012** (85) 03/01/2023
(22) 03/06/2021 (86) PCT/IB2021/054854 03/06/2021
(30) 202011023689 05/06/2020 IN (87) WO2021/245584 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2023

(51) **H05B 3/80**

(71) **GROUPE ATLANTIC SYNERGY [FR/FR]** (FR)
44 Boulevard des Etats-Unis 85000 La Roche-sur-Yon (FR)

(72) MOREL, Antoine (FR); MALHERE, Amau (FR)

(74) Công ty TNHH ASLAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **CỤM NƯỚC NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP CỤM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm nước nóng (100) để tăng nhiệt độ của nước có trong vật chứa. Cụm nước nóng (100) bao gồm vỏ (1). Phần tử gia nhiệt (2) được bố trí trong vỏ (1). Vỏ (1) là tấm chắn (9) được kết cấu để cung cấp giá đỡ cho cụm nước nóng (100) đứng độc lập bên trong và bên ngoài vật chứa (200). Vật nặng (10) được tích hợp ở đầu dưới cùng (9be) của tấm chắn (9), nhờ đó cải thiện độ ổn định để hỗ trợ cụm nước nóng (100) đứng độc lập bên trong và bên ngoài vật chứa (200). Do đó, tấm chắn hỗ trợ máy nước nóng đứng độc lập bên trong và bên ngoài vật chứa. Tấm chắn bao quanh phần tử gia nhiệt cung cấp hỗ trợ cho máy nước nóng, an toàn cho người dùng bằng cách ngăn người dùng chạm vào phần tử gia nhiệt và cải thiện khả năng trộn nước.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 95543 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-00020 | (85) 04/01/2023 | |
| (22) 30/06/2021 | (86) PCT/EP2021/068099 | 30/06/2021 |
| (30) 20183280.5 | 30/06/2020 | EP (87) WO2022/003072 A1 06/01/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2023

(51) *A24F 40/53; A24F 40/20*

(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) MIRONOV, Oleg (CH); STURA, Enrico (IT); DUCROS, Maxime (FR); HAU, Daniela (DE)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ VÀ THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị tạo sol khí. Thiết bị tạo sol khí bao gồm bộ nguồn để cấp điện để tạo ra sol khí, và bộ điều khiển. Phương pháp bao gồm các bước theo dõi (202) thông số chỉ ra sự tạo ra sol khí trong quá trình hoạt động của thiết bị tạo sol khí, phân tích (204) thông số được theo dõi để xác định hơi hút của người sử dụng, hơi hút của người sử dụng được xác định bởi sự bắt đầu hơi hút và kết thúc hơi hút. Thông số được theo dõi là tín hiệu điện, và hơi hút được xác định bằng cách so sánh các trung bình di chuyển thứ nhất và thứ hai của tín hiệu điện dựa trên các khung thời gian khác nhau. Phương pháp có thể còn bao gồm bước phân tích (205) thông số được theo dõi trong quá trình hơi hút của người sử dụng để tính (206) thể tích hơi hút, thể tích hơi hút là thể tích của sol khí được tạo ra trong quá trình hơi hút của người sử dụng, và sử dụng (207) thể tích hơi hút làm thông số để kiểm soát hoạt động của thiết bị. Việc điều khiển hoạt động của thiết bị dựa trên thể tích hơi hút có thể tạo ra trải nghiệm người sử dụng được cải thiện cho những người sử dụng hút các hơi hút mạnh hơn hoặc yếu hơn trung bình.

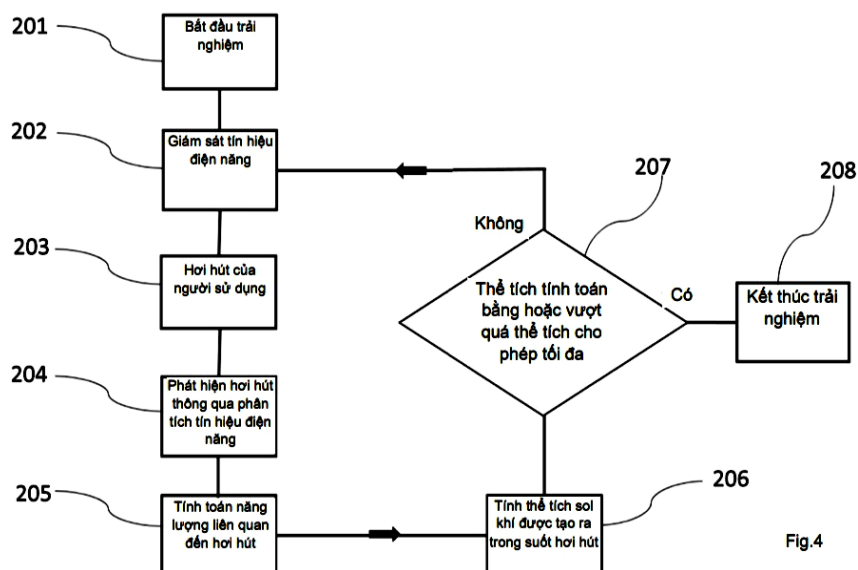


Fig.4

- (11) **95544 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-00024** (85) 04/01/2023
- (22) 10/03/2021 (86) PCT/KR2021/002945 10/03/2021
- (30) 10-2020-0120102 17/09/2020 KR (87) WO2022/059871 24/03/2022
10-2021-0014497 02/02/2021 KR
- (51) **H04B 7/0413; H04B 7/06; H04B 7/04**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) KIM, Jonghwan (KR); SHIM, Seijoon (KR); OH, Jongho (KR); HA, Kilsik (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐƠN VỊ SỐ, PHƯƠNG PHÁP CỦA ĐƠN VỊ SỐ, THIẾT BỊ ĐƠN VỊ VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP CỦA ĐƠN VỊ VÔ TUYẾN CỦA TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đơn vị số, phương pháp của đơn vị số, thiết bị đơn vị vô tuyến và phương pháp của đơn vị vô tuyến của trạm gốc. Phương pháp của đơn vị số bao gồm các bước: xác định thông số liên quan đến lập lịch dành cho ít nhất một người dùng, và truyền thông tin lập lịch chỉ báo thông số liên quan đến lập lịch tới đơn vị vô tuyến (radio unit, RU), trong đó thông tin lập lịch bao gồm trường mở rộng đoạn thứ nhất bao gồm thông tin liên quan đến bộ nhận dạng thiết bị người dùng (user equipment identifier, ueID) liên quan đến ít nhất một người dùng, và trường mở rộng đoạn thứ hai bao gồm thông tin liên quan đến số lượng của các ueID tương ứng với mỗi người dùng.

1500
↙

0 (mbs)	1	2	3	4	5	6	7 (lbs)
ef	extType = 0x0y						
extLen (1 từ)							
BeamGroupType=10b	numPortc (=số lượng của các lớp được lập lịch -1)						
Dành riêng	UeID thứ hai [14:8]						
UeID thứ hai [7:0]							
...							
Dành riêng	UeID thứ (numPortc+1) [14:8]						
UeID thứ (numPortc+1) [7:0]							

ef	extType mới						
extLen (1 từ)							
numUeID của người dùng thứ nhất				numUeID của người dùng thứ hai			
...							
...				numUeID của người dùng cuối			
Lấp đầy để đảm bảo biên 4 byte							

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95545 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-00044 | | | (85) 05/01/2023 | |
| (22) 07/06/2021 | | | (86) PCT/IB2021/054970 | 07/06/2021 |
| (30) 63/036,798 | 09/06/2020 | US | (87) WO2021/250541 | 16/12/2021 |
| 63/167,271 | 29/03/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2023

(51) **C07D 471/20**; A61P 1/08; A61P 19/00; C07D 519/00; A61P 29/00; A61P 3/04; A61K 31/438; A61P 21/00

(71) **PFIZER INC.** (US)

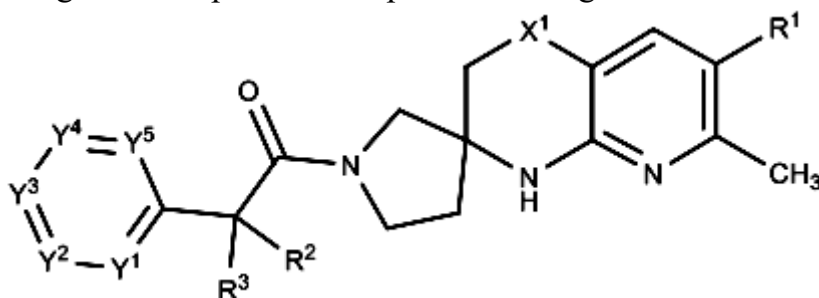
235 East 42nd Street, New York, New York 10017, United States of America

(72) BUTLER, Christopher Ryan (US); GARNSEY, Michelle Renee (US); OGILVIE, Kevin Alexander (US); POLIVKOVA, Jana (US); SAMMONS, Matthew Forrest (US); SMITH, Aaron Christopher (US); YANG, Qingyi (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT LÀ CHẤT ĐỐI KHÁNG THỤ THỂ MELANOCORTIN 4 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức I:



và các muối dược dụng của chúng, trong đó R¹, R², R³, X¹, Y¹, Y², Y³, Y⁴ và Y⁵ được xác định ở đây; các hợp chất và các muối dược dụng của chúng hữu dụng làm các chất đối kháng MC4R; dược phẩm chứa các hợp chất và các muối này, mà hữu dụng trong điều trị, ví dụ, chứng suy giảm sức khỏe, chứng chán ăn, hoặc chứng chán ăn tâm thần; và các chất trung gian và quy trình điều chế các hợp chất và muối này.

- (11) **95546 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-00047** (85) 05/01/2023
(22) 10/06/2021 (86) PCT/JP2021/022036 10/06/2021
(30) 2020-100952 10/06/2020 JP (87) WO2021/251450 A1 16/12/2021
2020-134451 07/08/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2023

(51) **A61K 31/4545**; C07D 401/14; A61P 7/00; A61P 17/00; A61P 43/00

(71) **MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)**

3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505 Japan

(72) SUZUKI, Tsuyoshi (JP); KONDO, Masahiro (JP); TAKAHASHI, Fumihiro (JP);
OGASAWARA, Akihito (JP); HYOUDOU, Kazumi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA RỐI LOẠN CHUYỂN
HÓA PORPHYRIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị hoặc phòng ngừa rối loạn chuyển hóa porphyrin, bao gồm axit 1-{2-[(3S,4R)-1-[[{(3R,4R)-1-xyclopentyl-3-flo-4-(4-metoxyphenyl)pyrrolidin-3-yl]cacbonyl}-4-(metoxymetyl)pyrrolidin-3-yl]-5-(triflometyl)phenyl]piperidin-4-carboxylic hoặc muối hoặc đồng tinh thể dược dụng của nó làm hoạt chất, trong đó liều lượng của axit 1-{2-[(3S,4R)-1-[[{(3R,4R)-1-xyclopentyl-3-flo-4-(4-metoxyphenyl)pyrrolidin-3-yl]cacbonyl}-4-(metoxymetyl)pyrrolidin-3-yl]-5-(triflometyl)phenyl]piperidin-4-carboxylic hoặc muối hoặc đồng tinh thể dược dụng của nó nằm trong khoảng từ 50 đến 500mg/ngày.

- (11) 95547 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-00048 (85) 05/01/2023
 (22) 10/06/2021 (86) PCT/JP2021/022048 10/06/2021
 (30) 2020-101162 10/06/2020 JP (87) WO2021/251452 A1 16/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2023

(51) A61K 31/454; A61P 37/08; C07D 401/14; A61P 17/00

(71) MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)

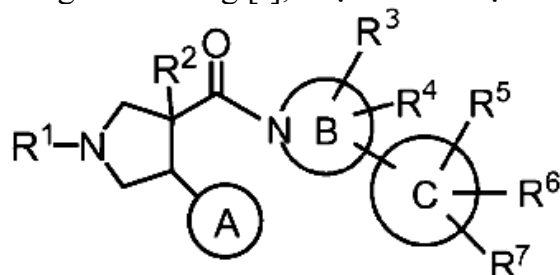
3-2-10, Dosho-machi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505 Japan

(72) SUZUKI, Tsuyoshi (JP); KONDO, Masahiro (JP); KAWANO, Yuko (JP); MATSUMOTO, Atsuhiko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THUỐC ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA BỆNH DA DO ÁNH SÁNG

(57) Sáng chế đề cập đến thuốc để điều trị hoặc phòng ngừa tình trạng bệnh có thể điều trị hoặc phòng ngừa bằng cách thúc đẩy quá trình sản sinh melanin, như bệnh da do ánh sáng (không bao gồm chứng rối loạn chuyển hóa porphyrin), bệnh giảm sắc tố da (không bao gồm bệnh bạch biến thông thường), các tác dụng có hại của liệu pháp quang hóa, hoặc tóc bạc, trong đó thuốc này bao gồm hợp chất được biểu diễn bởi công thức chung [I], hoặc muối hoặc đồng tinh thể dược dụng của nó, làm hoạt chất.



[I]

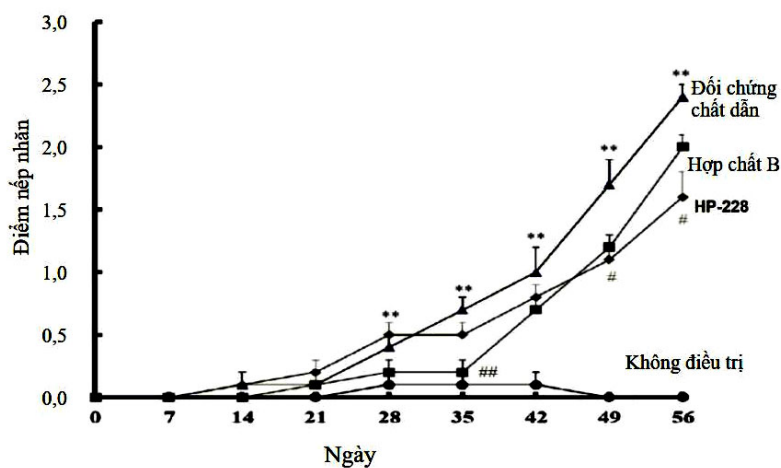


Fig. 3

- (11) **95548 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-00054** (85) 05/01/2023
(22) 22/06/2021 (86) PCT/EP2021/066952 22/06/2021
(30) 102020000015250 25/06/2020 IT (87) WO2021/259914 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2023

(51) **C25B 1/04; C25B 11/053; C25B 11/093; C25B 1/46**

(71) **INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)**

Via Bistolfi 35, 20134 Milan, Italy

(72) CALDERARA, Alice (IT); MORA, Stefania (IT)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐIỆN CỰC ĐỂ PHÁT RA HYDRO ĐIỆN HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực và cụ thể là điện cực thích hợp để sử dụng làm catốt để phát triển hydro trong các quy trình điện phân công nghiệp, được trang bị lớp phủ xúc tác bao gồm một lớp bên ngoài chứa ruteni và selen; và phương pháp sản xuất nó.

(11) 95549 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2023-00060

(22) 06/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/01/2023

(51) A23C 11/10; A23L 11/60; A23L 11/65; A23L 11/45

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM ECONUTI (VN)

Lô 26C, đường số 9, khu công nghiệp Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An

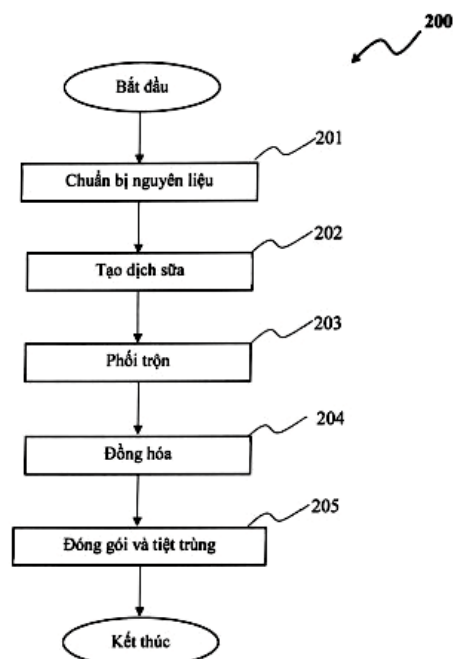
(72) Vũ Minh Hải (VN); Võ Phước Toàn (VN); Nguyễn Thị Hương (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỮA THỰC VẬT TỪ HẠT CÂY HỌ ĐẬU CÓ SỬ DỤNG THIẾT BỊ CỐI XAY BẰNG ĐÁ

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sữa thực vật từ hạt cây họ đậu có sử dụng thiết bị cối xay bằng đá bao gồm các bước sau: bước chuẩn bị nguyên liệu bao gồm thành phần hạt thuộc cây họ đậu, dung dịch đường, thành phần enzym chymotrypsin, và thành phần khác; bước tạo dịch sữa, bước phối trộn, bước đồng hóa, và bước đóng gói và tiệt trùng. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị cối xay bằng đá có cấu tạo bao gồm cụm công tác, cụm điều chỉnh, phễu, cụm truyền động, và cụm khung.

HÌNH VẼ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SỮA THỰC VẬT TỪ HẠT CÂY HỌ ĐẬU CÓ SỬ DỤNG THIẾT BỊ CỐI XAY BẰNG ĐÁ



HÌNH 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95550 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-00078 | | | (85) 06/01/2023 | |
| (22) 22/06/2021 | | | (86) PCT/US2021/038534 | 22/06/2021 |
| (30) 63/042,460 | 22/06/2020 | US | (87) WO2021/262752 A1 | 30/12/2021 |
| 63/127,803 | 18/12/2020 | US | | |

(51) **H02S 20/32; H02S 30/10**

(71) **SUNFOLDING, INC. (US)**

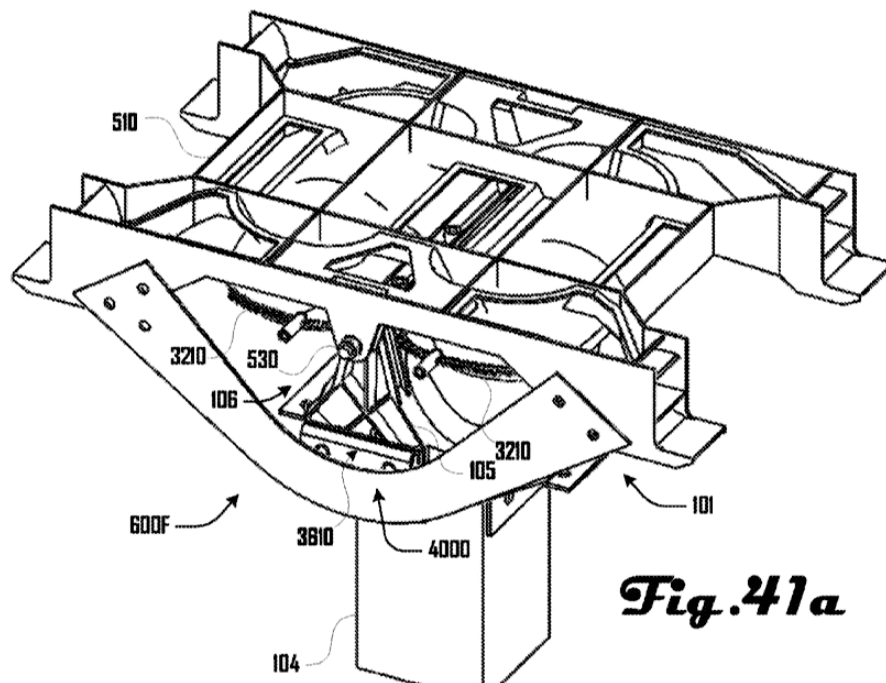
1040 Mariposa Street, San Francisco, California 94107, United States of America

(72) MACOMBER, Victoria (US); LAMB, Jeffrey Charles (US); SCHNEIDER, Matthew N (US); OESTREICH, Christopher (US); SUAN, Eric Preston Lien (US); BASEL, Louis Hong (US); GRIFFITH, Saul Thomas (AU); AUMANN, Peter (US); LAMSON, Kyle Allen (US); STERNTHAL, Jonah (US); CATALAN, Nicholas Andrew (US); BLAIR, Eleanor (US); MILLER, Amando Luke (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

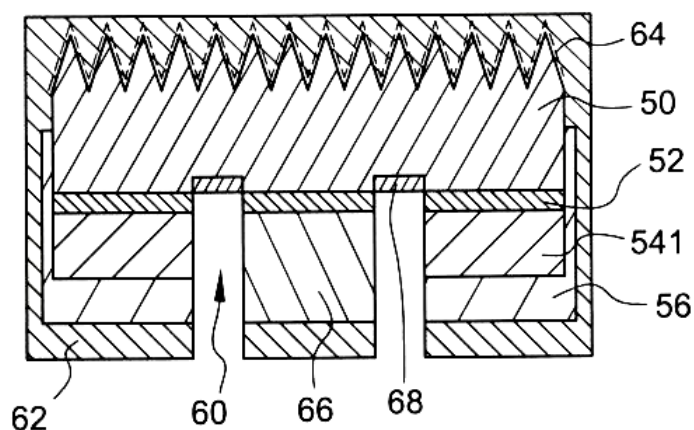
(54) **HỆ MÁY THEO DÕI NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ máy theo dõi năng lượng mặt trời bao gồm một hoặc nhiều hệ điều khiển quay máy theo dõi mà bao gồm: đĩa bánh răng cong; và chi tiết chốt được tạo kết cấu để chốt hệ máy theo dõi năng lượng mặt trời trong kết cấu thứ nhất.



- (11) 95551 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-00081 (85) 06/01/2023
 (22) 12/07/2021 (86) PCT/EP2021/069368 12/07/2021
 (30) 2007380 13/07/2020 FR (87) WO2022/013165 20/01/2022
 2011025 28/10/2020 FR
 (51) *H01L 31/0745; H01L 31/18; H01L 31/0747; H01L 31/0224*
 (71) SEMCO SMARTECH FRANCE (FR)
 165 Avenue des Cocardières, 34160 CASTRIES, France
 (72) YANG, Juhong (KR); DE MUNNIK, Raymond (NL)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PIN MẶT TRỜI, PIN MẶT TRỜI TIẾP XÚC XEN KẼ MẶT SAU (IBC) VÀ TẮM PIN MẶT TRỜI BAO GỒM PIN MẶT TRỜI IBC NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất pin mặt trời, phương pháp này bao gồm các bước, theo thứ tự: tạo thành oxit đường hầm (52) trên, ít nhất, một bề mặt của lớp nền bán dẫn (50); tạo thành lớp pha tạp tạp chất dẫn điện loại thứ nhất trên oxit đường hầm; tạo thành mặt nạ (56) trên lớp pha tạp; và thực hiện, trong môi trường khí (62) có chứa tạp chất dẫn điện loại thứ hai, pha tạp ít nhất một vùng thứ nhất (66) của lớp pha tạp sử dụng laze. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến pin mặt trời tiếp xúc xen kẽ mặt sau (Interdigitated Back Contact, IBC) và tấm pin mặt trời bao gồm pin mặt trời IBC này.

Fig. 26



- (11) 95552 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-00099 (85) 06/01/2023
(22) 17/06/2020 (86) PCT/BR2020/050213 17/06/2020
(87) WO2021/253100 23/12/2021
- (51) *C02F 1/02; A62D 3/40; C02F 103/36; C02F 1/10; C02F 1/12; C02F 101/38; A62D 101/26; C02F 1/04*
- (71) **MAC JEE TECNOLOGIA LTDA.** (BR)
Avenida das Nações Unidas, 12.399 - conj. 79, Torre C, Subcondomínio Landmark Nações Unidas, 04578-000 São Paulo, Brazil
- (72) JEANNOT, Simon Pierre (BR); FAZOLIN, Gabriela (BR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẤY NƯỚC ĐỎ TỪ QUY TRÌNH TINH CHẾ TRINITROTOLUEN, BỘT VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC ĐÓNG GÓI**
- (57) Sáng chế nhìn chung đề cập đến phương pháp để sấy dòng thải từ quy trình tinh chế trinitrotoluen (TNT), đã biết đến là nước đỏ, mà sử dụng việc sấy phun theo cách hiệu quả, được cải thiện, và an toàn. Sáng chế cũng đề cập đến các đặc tính của bột thu được, việc sử dụng chúng, và sản phẩm được bao gói chứa bột đã nêu. Kỹ thuật được đề xuất gợi ý việc sử dụng các nhiệt độ thấp hơn ở quá trình đốt thành tro chất lỏng (< 300°C so với 1000°C), và cả thực tế là nguyên liệu đích chính không bị phân hủy, nhờ đó không sinh ra khói độc, và cho phép bột khô được sử dụng cho các ứng dụng khác.

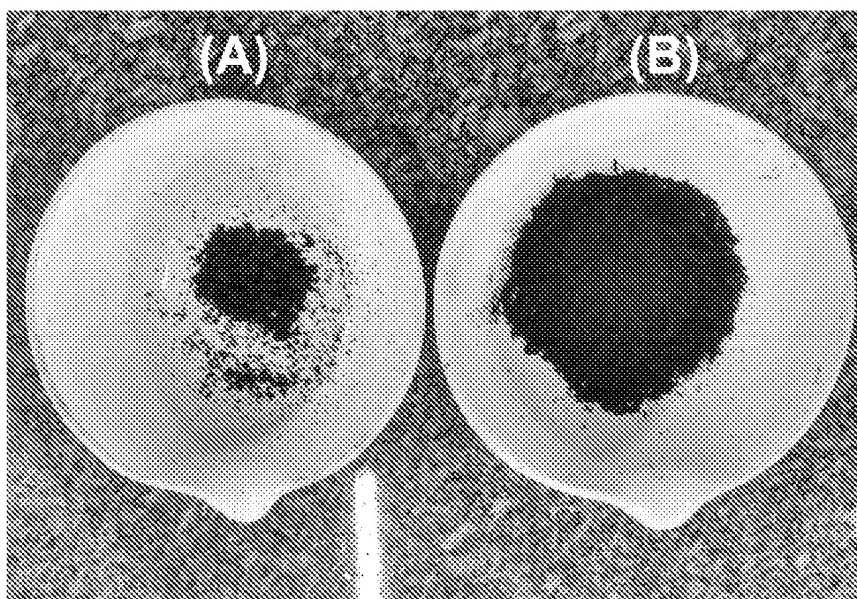


FIG. 1

- (11) **95553 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-00114** (85) 09/01/2023
(22) 27/11/2020 (86) PCT/RU2020/000637 27/11/2020
(30) 2020128924 01/09/2020 RU (87) WO2022/050863 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

(51) **G01M 15/04; G01M 15/12**

(71) **1. SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE (RU)**

B. Ordynka street, 24, et. 8, kab. 820 Moscow, 119017 Russia

2. NATIONAL RESEARCH NUCLEAR UNIVERSITY MEPHI (MOSCOW ENGINEERING PHYSICS INSTITUTE) (RU)

sh. Kashirskoe, 31 Moscow, 115409 Russia

3. JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)

ul. Ferganskaya, 25 Moscow, 109507 Russia

(72) Elena Aleksandrovna ABIDOVA (RU); Igor Gennadevich GORBUNOV (RU); Viktor Nikolaevich NIKIFOROV (RU); Olga Yur'evna PUGACHEVA (RU); Viktor Ivanovich SOLOV'EV (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI TÌNH TRẠNG KỸ THUẬT CỦA MÁY PHÁT ĐIỆN DIESEL TRONG QUÁ TRÌNH VẬN HÀNH**

(57) Sáng chế liên quan đến chẩn đoán kỹ thuật. Phương pháp này đo các giá trị của gia tốc rung trong ba mặt phẳng trực giao với nhau bằng cách sử dụng các cảm biến rung được lắp đặt tại các kiểm tra của máy phát điện diesel. Gia tốc rung được đo tại các điểm kiểm tra của máy phát điện diesel đang hoạt động, sau đó gia tốc rung được đo tại các điểm kiểm tra của máy phát điện diesel trong quá trình vận hành với tần xuất quy định. Ngoài ra, tiến hành đo nhiệt độ và cường độ của tín hiệu siêu âm tại cùng một điểm kiểm tra và tính toán các giá trị trung bình bình phương của cường độ tín hiệu siêu âm, nhiệt độ và gia tốc rung. Dựa trên các giá trị đo được của gia tốc rung thực hiện tính toán các giá trị trung bình bình phương của vận tốc rung và độ dịch chuyển rung, khoảng cách giữa các cụm đo trước đó cũng được xác định và đưa ra kết luận về khả năng sử dụng của máy phát điện diesel. Kết quả kỹ thuật là khả năng phát hiện kịp thời các sai lệch trong hoạt động của máy phát điện diesel bằng cách tiến hành các phép đo định kỳ và so sánh các kết quả tính toán thu được với nhau, và do đó, đảm bảo an toàn cho thiết bị xử lý khi cài đặt.

- (11) **95554 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-00121** (85) 09/01/2023
 (22) 22/07/2021 (86) PCT/GB2021/051892 22/07/2021
 (30) 2012614.0 13/08/2020 GB (87) WO2022/034284 17/02/2022
 (51) **C01B 3/38; C01B 3/40; B01J 23/755**
 (71) **JOHNSON MATTHEY PUBLIC LIMITED COMPANY (GB)**
 5th Floor, 25 Farringdon Street, London EC4A 4AB, United Kingdom
 (72) CARLSSON, Mikael (SE); RICHARDSON, Andrew Edward (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **QUY TRÌNH CẢI TẠO BẰNG HƠI NƯỚC NGUYÊN LIỆU HYDROCACBON**

(57) Một quy trình được mô tả để cải tạo bằng hơi nước cho nguyên liệu hydrocacbon có chứa một hoặc nhiều hợp chất nitơ, bao gồm việc cho hỗn hợp nguyên liệu hydrocacbon và hơi nước đi qua lớp chất xúc tác gồm có một hoặc nhiều chất xúc tác cải tạo bằng hơi nước có niken nữa được dàn trải trong nhiều ống được gia nhiệt bên ngoài trong một thiết bị cải tạo bằng hơi nước dạng ống, trong đó mỗi ống có một cửa nạp để nạp hỗn hợp hydrocacbon và hơi nước, một cửa ra mà từ đó khí đã được cải tạo có chứa hydro, cacbon monoxit, cacbon đioxit, hơi nước, amoniac và metan được thu hồi, và chất xúc tác cải tạo bằng hơi nước ít nhất ở cửa ra của các ống là chất xúc tác cải tạo bằng hơi nước có cấu trúc bao gồm niken được phân tán trên bề mặt của oxit kim loại xốp có mặt dưới dạng một lớp phủ trên một cấu trúc gốm hoặc kim loại không xốp, trong đó hàm lượng niken của lớp phủ oxit kim loại nằm trong khoảng từ 5 đến 50% trọng lượng và độ dày của lớp phủ nằm trong khoảng từ 5 đến 150 micromet.

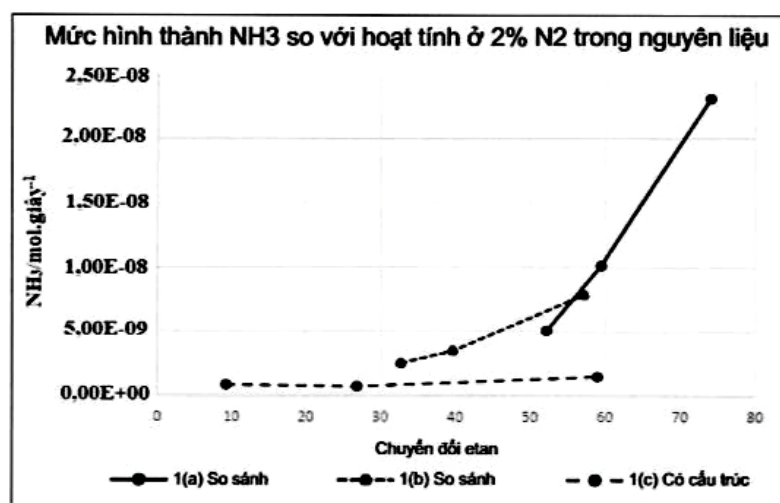


Fig.1

- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 95555 A | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-00133 | | (85) 10/01/2023 | |
| (22) 11/06/2021 | | (86) PCT/EP2021/000073 | 11/06/2021 |
| (30) 20 179 592.9 | 11/06/2020 | EP (87) WO2021/249668 | 16/12/2021 |
| 10 2020 122 343.9 | 26/08/2020 | DE | |
| 10 2020 125 384.2 | 29/09/2020 | DE | |
| 20 209 035.3 | 20/11/2020 | EP | |
| 21 000 027.9 | 28/01/2021 | EP | |

(51) *A61L 9/20; F21V 7/00; A61L 2/10*

(71) **SMART UNITED HOLDING GMBH (DE)**

An den Römerhügeln 1, 82031 Grünwald, Germany

(72) PROHASKA, Reiner (DE); WIESER, Andreas (DE); MUSCHAWECK, Julius (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐÈN VÀ HỆ THỐNG VỚI CÁC TRƯỜNG BỨC XẠ DẠNG VÁCH ĐỂ NGĂN HOẶC GIẢM THIỂU VIỆC LAN TRUYỀN CỦA CÁC TÁC NHÂN GÂY BỆNH TRONG KHÔNG KHÍ TRONG PHÒNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NGĂN HOẶC GIẢM THIỂU VIỆC LAN TRUYỀN CỦA CÁC VIRÚT TRONG KHÔNG KHÍ TRONG PHÒNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để ngăn hoặc giảm thiểu việc lan truyền của các virút, và đề cập đến việc ngăn hoặc việc giảm thiểu của việc lan truyền của các virút trong không khí trong phòng, chứa một hoặc nhiều nguồn bức xạ (10) trong phòng mà chia phòng thành các đoạn nhỏ hơn sử dụng các vách ánh sáng UV-C, hệ thống cảm biến để phát hiện sự di chuyển hoặc sự có mặt của một hoặc nhiều người (P) trong phòng, và bộ điều khiển (16) được thiết kế để bật hoặc tắt ít nhất một phần một hoặc nhiều nguồn bức xạ (10) như là chức năng của ít nhất sự có mặt của người (P). Theo sáng chế, một hoặc nhiều nguồn bức xạ (10) được thiết kế để sinh ra trường bức xạ loại vách (10b) tác động như là vách UV-C, sao cho phòng hoặc các phòng được chia thành các đoạn phòng nhỏ hơn, vốn ngăn hoặc giảm thiểu việc lan truyền của các virút do thực tế là các virút được khử hoạt tính bởi ánh sáng UV-C, và bộ điều khiển (16) được thiết kế để tắt ít nhất một phần nguồn bức xạ (10) đang được xem xét tới, nếu dữ liệu di chuyển được phát hiện bởi hệ thống cảm biến chỉ báo khả năng là một người trong số những người (P) muốn đi xuyên qua trường bức xạ (10b) đang được xem xét tới. Sáng chế còn đề cập đến đèn để tạo thành rào chắn cho các tác nhân gây bệnh trong không khí trong phòng và phương pháp để ngăn hoặc giảm thiểu việc lan truyền của các virút trong không khí trong phòng.

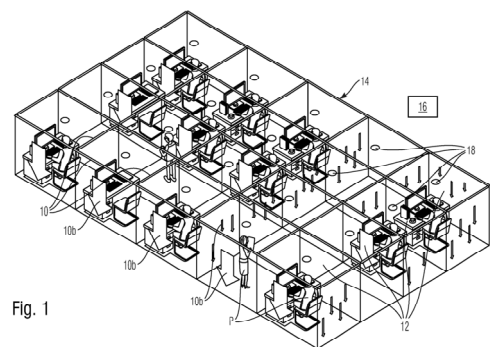
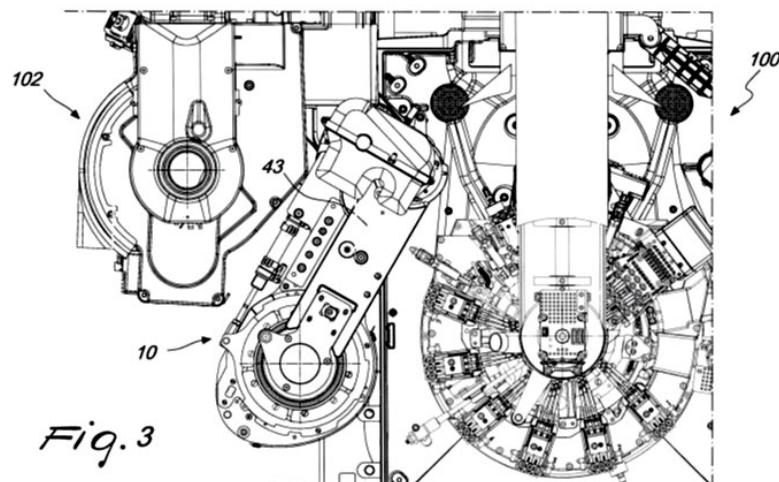


Fig. 1

- (11) 95556 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-00141 (85) 11/01/2023
 (22) 16/09/2021 (86) PCT/EP2021/075420 16/09/2021
 (30) 102020000023137 01/10/2020 IT (87) WO2022/069235 07/04/2022
 (51) **D04B 9/40; D04B 15/02**
 (71) **LONATI S.P.A. (IT)**
 Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy
 (72) LONATI, Ettore (IT); LONATI, Fausto (IT); LONATI, Francesco (IT)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG KÍN VẬT DỤNG DỆT KIM DẠNG ỐNG Ở ĐẦU TRỰC CỦA NÓ

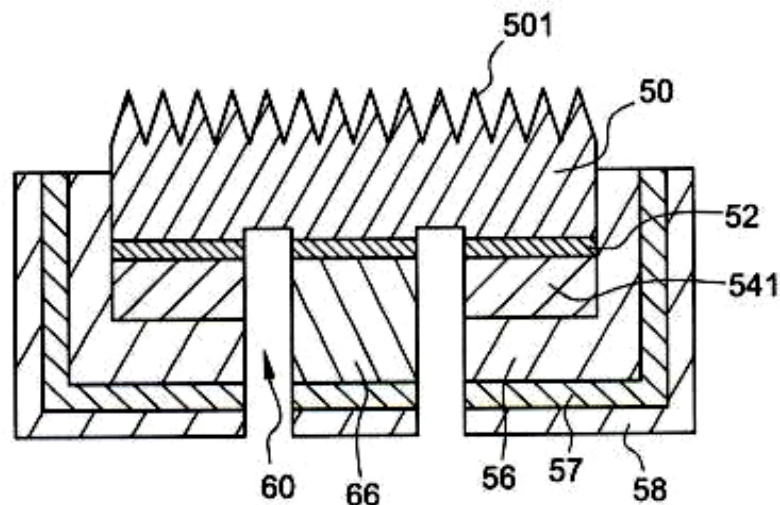
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đóng kín vật dụng dệt kim dạng ống ở đầu trực của nó, khi kết thúc quy trình sản xuất của nó trên máy dệt kim tròn, bao gồm các bước: - chuẩn bị vật dụng để đưa vào thực hiện quá trình dệt kim cuối cùng, thu được vòng dệt kim của quá trình dệt kim sau cùng ở đầu kim của vật dụng mà tạo thành chúng; - kẹp riêng rẽ các vòng dệt kim bằng thiết bị kẹp được trang bị bộ phận thu gom được bố trí tựa vào vùng thân của mỗi kim được bố trí gần với chốt trên phía đối diện với đầu; - tháo vật dụng, giữ mỗi vòng dệt kim của quá trình dệt kim cuối cùng được tạo thành bởi bộ phận thu gom; - định vị vật dụng ở vị trí khâu; - chuyển riêng rẽ các vòng dệt kim từ bộ phận thu gom đến đỉnh của dụng cụ hình khuyên được tạo thành từ hai phần bán hình khuyên; - đảo ngược vật dụng được giữ bởi dụng cụ giữ; - xếp chồng mỗi một trong số các vòng dệt kim của một nửa quá trình dệt kim trên vòng tương ứng của nửa quá trình dệt kim kia của quá trình dệt kim cuối cùng trên cùng đầu của dụng cụ xử lý bằng cách đảo ngược; - khâu các cặp vòng dệt kim mà được xếp chồng lên nhau; - tháo vật dụng ra khỏi dụng cụ xử lý, bước tháo vật dụng bao gồm việc chuẩn bị việc tách tháo thứ nhất, tách tháo vật dụng thứ hai và chuyển vật dụng thứ ba. Thứ tự cụ thể của các lệnh của các bước khác nhau cũng được đề xuất.



- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 95557 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-00161 | | | (85) 11/01/2023 | |
| (22) 12/07/2021 | | | (86) PCT/EP2021/069370 | 12/07/2021 |
| (30) 2007382 | 13/07/2020 | FR | (87) WO2022/013167 | 20/01/2022 |
| | 2011026 | 28/10/2020 | FR | |
- (51) **H01L 31/0224; H01L 31/0747; H01L 31/18; H01L 31/0745**
- (71) **SEMCO SMARTECH FRANCE (FR)**
165 Avenue des Cocardières, 34160 CASTRIES, France
- (72) YANG, Juhong (KR); DE MUNNIK, Raymond (NL)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PIN MẶT TRỜI, PIN MẶT TRỜI TIẾP XÚC XEN KẼ MẶT SAU (IBC) VÀ TẮM PIN MẶT TRỜI BAO GỒM PIN MẶT TRỜI IBC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất pin mặt trời, phương pháp này bao gồm các bước, theo thứ tự: tạo thành oxit đường hầm (52) trên, ít nhất, một bề mặt (503) của lớp nền bán dẫn (50); tạo thành lớp thứ nhất (54) được pha tạp tạp chất dẫn điện loại thứ nhất trên lớp oxit đường hầm; tạo thành mặt nạ (56) trên lớp được pha tạp thứ nhất; tạo thành lớp thứ hai (57) được pha tạp tạp chất dẫn điện loại thứ hai trên mặt nạ; và pha tạp ít nhất một vùng thứ nhất (542, 66) của lớp được pha tạp thứ nhất sử dụng laze, thông qua lớp thứ hai được pha tạp tạp chất dẫn điện loại thứ hai. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến pin mặt trời tiếp xúc xen kẽ mặt sau (Interdigitated Back Contact, IBC) và tấm pin mặt trời bao gồm pin mặt trời IBC này.

Fig. 22



(11) 95558 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2023-00175

(22) 12/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2023

(51) B63C 9/22; B63C 9/11; A41D 13/005; B63C 9/08

(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI YÊN TÂM (VN)**

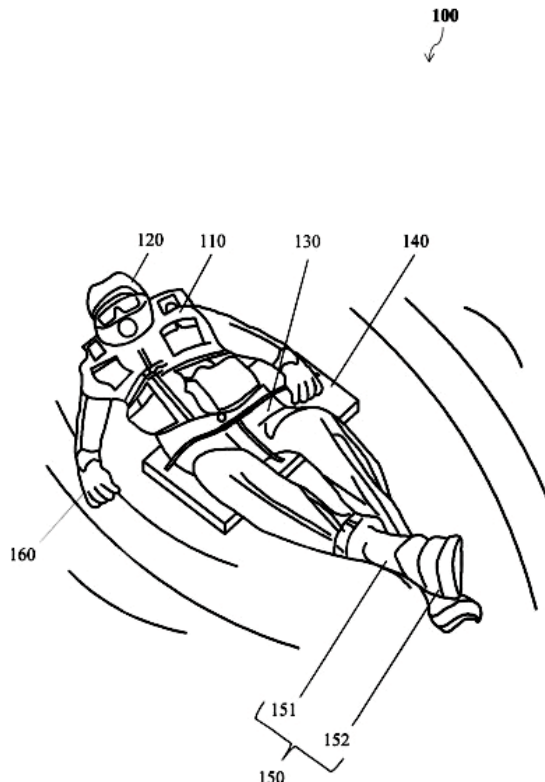
129/15 Bình Thới, phường 11, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Võ Văn Hoàng Minh (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **BỘ ÁO PHAO CỨU SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ áo phao cứu sinh bao gồm áo phao (110), nón phản quang (120), bộ áo quần trong (130), tấm nâng phụ (140), bộ giày vớ (150), đôi bao tay (160), các đèn báo tín hiệu thứ nhất (206), bộ phát tần số cứu hộ (208), thiết bị phát tín hiệu định vị toàn cầu GPS (209), bộ tỏa nhiệt (440), và các bộ pin năng lượng mặt trời thứ nhất (207). Bộ áo này giúp người sử dụng thay đổi trạng thái trên mặt nước linh hoạt, vừa ở trạng thái thẳng đứng so với mặt nước để thực hiện động tác bơi, vừa ở trạng thái nằm nổi trên mặt nước trong trường hợp đuối sức. Ngoài ra, nó còn giúp duy trì, bảo vệ sinh mạng người gặp nạn trên nước, đồng thời được trang bị nhiều tính năng cứu hộ giúp tăng khả năng được cứu giúp khi lênh đênh trên sông, biển.



(11) 95559 A			(43) 26/06/2023	
(21) 1-2023-00206			(85) 08/04/2019	
(22) 07/04/2017			(86) PCT/KR2017/003843	07/04/2017
(30) 62/385,962	10/09/2016	US	(87) WO2017/176096 A1	12/10/2017
62/385,967	10/09/2016	US		
62/393,158	12/09/2016	US		
62/400,620	27/09/2016	US		
62/400,683	28/09/2016	US		
62/401,188	29/09/2016	US		
62/403,048	30/09/2016	US		
62/403,673	03/10/2016	US		
62/406,373	10/10/2016	US		
62/406,468	11/10/2016	US		
62/421,401	14/11/2016	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/04/2019

(51) **H04W 28/26**; H04W 72/02

(62) 1-2019-01753

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea

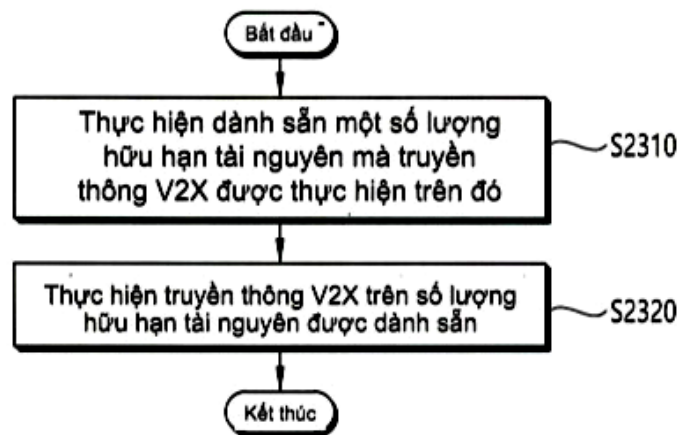
(72) LEE, Seungmin (KR); SEO, Hanbyul (KR); CHAE, Hyukjin (KR); KIM, Youngtae (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp thực hiện hoạt động liên kết trong hệ thống truyền thông không dây và thiết bị người dùng. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định bộ tài nguyên liên kết dựa trên bộ tài nguyên ứng viên và tài nguyên ứng viên, trong đó tài nguyên ứng viên bị loại khỏi bộ tài nguyên ứng viên, chỉ số đơn vị thời gian của tài nguyên ứng viên được xác định dựa trên chỉ số đơn vị thời gian của chỉ số thời gian cụ thể trong đó hoạt động liên kết được thực hiện trong cửa sổ cảm nhận của UE; và thực hiện hoạt động liên kết dựa trên bộ tài nguyên liên kết, trong đó chỉ số đơn vị thời gian của tài nguyên ứng viên bằng Y, chỉ số đơn vị thời gian của chỉ số thời gian cụ thể bằng K, và tài nguyên ứng viên được xác định dựa trên Y và K thỏa mãn điều kiện mà: $Y + J * p$ bằng $K + P_STEP * I$ cho ít nhất một giá trị nguyên của J từ 0 đến Cresel-1, trong đó * biểu thị phép nhân, p có liên quan đến chu kỳ danh sách tài nguyên, P_STEP là số nguyên dương, I có liên quan đến tham số cấu hình mạng, và Cresel là số nguyên dương liên quan đến bộ đếm chọn lại tài nguyên.

FIG. 23



- (11) 95560 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-00216 (85) 13/01/2023
(22) 21/06/2021 (86) PCT/US2021/038278 21/06/2021
(30) 63/041,224 19/06/2020 US (87) WO2021/258059 23/12/2021
(51) *A23K 10/30; A23K 50/10; A23K 50/75; A23K 50/30; A23K 50/70; A23K 20/163; A23K 50/20*
(71) **KIMBERLY-CLARK WORLDWIDE, INC.** (US)
2300 Winchester Road, Neenah, Wisconsin 54956, United States of America
(72) Thomas G. SHANNON (US); Ning WEI (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM THỨC ĂN GIA SÚC ĐỂ GIẢM SỰ SẢN SINH AMONIAC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thức ăn cho động vật bao gồm saponin được chiết xuất từ thực vật không thuộc thân gỗ thuộc giống *Hesperaloe*. Các chiết xuất chứa saponin, mà thường cấu thành nên phần hòa tan trong nước, hữu dụng làm các chất phụ gia cho thức ăn cơ bản cho động vật để giảm việc tạo ra amoniac. Theo các phương án nhất định, các chế phẩm chứa saponin của sáng chế có thể ức chế các vi sinh vật phân giải, làm giảm amoniac và cải thiện sức khỏe vật nuôi và năng suất của vật nuôi. Theo các phương án khác, việc sử dụng các chế phẩm chứa saponin của sáng chế cho động vật không phải người ức chế sự giải phóng amoniac dạng khí qua urease ức chế. Các chế phẩm theo sáng chế có thể được sử dụng cho động vật không phải người, đặc biệt là gia cầm, để giảm lượng khí thải amoniac. Theo phương án nhất định, chế phẩm thức ăn động vật bao gồm thức ăn cơ bản cho động vật và chiết xuất từ thực vật không thuộc thân gỗ thuộc giống *Hesperaloe*, chiết xuất bao gồm 25 (27)-dehydrofucreastatin, 5(6), 25(27)-dehydroyuccaloisit C, 5(6)-disdehydroyuccaloisit C, furcreastatin, yuccaloisit, hoặc hỗn hợp của chúng.

- (11) **95561 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-00220** (85) 13/01/2023
 (22) 24/06/2021 (86) PCT/JP2021/023902 24/06/2021
 (30) 2020-110544 26/06/2020 JP (87) WO2021/261543 30/12/2021
 (51) **B01D 65/02; C02F 3/34; C02F 3/12**
 (71) **1. NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION HOKKAIDO UNIVERSITY (JP)**
 Kita 8-jyo Nishi 5-chome, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 0600808, Japan
2. MAEZAWA INDUSTRIES, INC. (JP)
 5-17, Shinkawa 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048351, Japan
 (72) KIMURA, Katsuki (JP); ZHANG, Liang (CN); TAMURA, Naoya (JP);
 TSUMURAYA, Terumi (JP); NGUYEN, Thanh Phong (VN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT THẢI, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ XỬ LÝ CHẤT THẢI, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý chất thải có khả năng thực hiện hiệu quả việc xử lý chất thải. Thiết bị xử lý chất thải (10) bao gồm bình phản ứng (11), bộ phận xác định sự tràn (13), bộ phận điều khiển hoạt động (14) và vách ngăn (15). Bình phản ứng (11) có mực nước thấp nhất LWL mà ở đó nguồn cấp chất thải được bắt đầu và mực nước cao nhất HWL mà ở đó nguồn cấp chất thải được dừng lại, và thực hiện sự nitrat hóa và sự khử nitơ. Vách ngăn (15) phân chia bình phản ứng (11) thành từng đoạn (15a) trong đó sự nitrat hóa được thực hiện và đoạn (15b) trong đó sự khử nitơ được thực hiện, và mỗi vách ngăn có đầu trên của vách ngăn (15d) ở giữa mực nước thấp nhất LWL và mực nước cao nhất HWL. Bộ phận xác định sự tràn (13) xác định xem có hay không chất thải ở trong đoạn (15a) tràn đầy đầu trên của vách ngăn (15d). Bộ phận điều khiển hoạt động (14) bao gồm bộ phận điều khiển lượng tràn (21) để điều khiển lượng chất thải tràn đầy đầu trên của vách ngăn (15d), và bộ phận điều khiển DO (22) để điều khiển nồng độ của khí oxy được hòa tan trong chất thải ở trong đoạn (15a) khi chất thải ở trong đoạn (15a) không tràn đầy đầu trên của vách ngăn (15d).

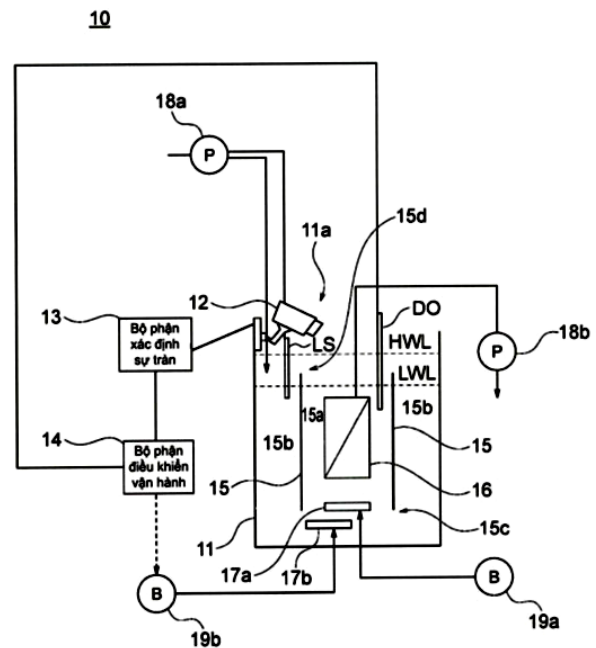


Fig.1

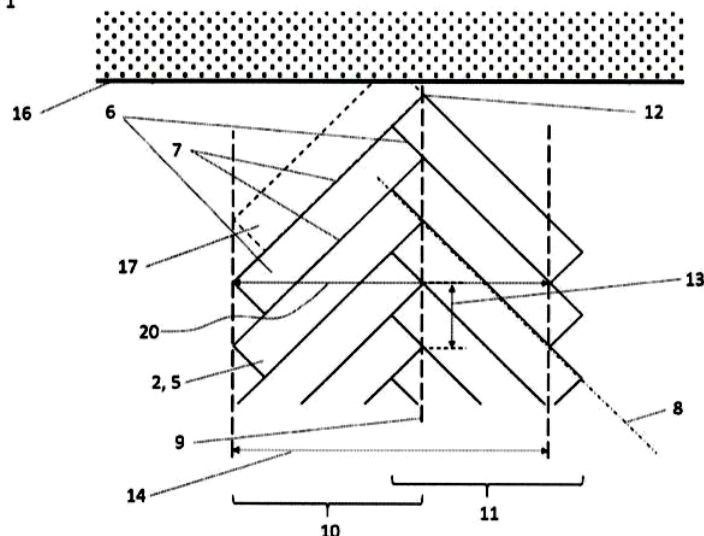
- (11) **95562 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-00267** (85) 16/01/2023
(22) 25/06/2021 (86) PCT/EP2021/067569 25/06/2021
(30) 63/043,837 25/06/2020 US (87) WO2021/260204 30/12/2021
(51) **C12N 7/00**
(71) **FERRING VENTURES SA (CH)**
Route de Berne 52, c/o Eiduciaire Michel Favre SA, 1010 Lausanne, Switzerland
(72) AIRENNE, Kari (FI); ERIKSSON, Reetta (FI); HYVÖNEN, Amira (CH); LESCH, Hanna (FI); ALBERS, Justin Darius (NL); GALIBERT, Lionel (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VECTƠ LIỆU PHÁP GEN VIRUT LIÊN QUAN ĐẾN ADENO ĐƯỢC CẢI THIỆN**

(57) “MAAP” xảy ra tự nhiên, mới được phát hiện về 13 KDa protein virus liên quan đến adeno. Nó không tương đồng với các protein đã biết. Khi các tế bào sản xuất AAV được nuôi cấy trong hơn 24 giờ, các tác giả sáng chế nhận thấy rằng việc vô hiệu hóa quá trình dịch mã của MAAP có độ dài đầy đủ sẽ cải thiện năng suất của các tế bào sản xuất được chuyển đổi. Các virus AAV thu được cũng có chất lượng tốt hơn và ổn định hơn. Do đó, phát hiện của tác giả sáng chế cung cấp một cách để cải thiện việc sản xuất công nghiệp của vectơ liệu pháp gen virus liên quan đến adeno tái tổ hợp.

- (11) 95563 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-00309 (85) 17/01/2023
(22) 09/07/2021 (86) PCT/EP2021/069189 09/07/2021
(30) 10 2020 118 329.1 10/07/2020 DE (87) WO2022/008727 13/01/2022
(51) E04F 21/00; E04F 15/00; E04F 21/22; E04F 21/20; B28D 1/22
(71) VAN DER VLIS DESIGN GMBH (DE)
Im Jagdfeld 47, 53125 Bonn, Germany
(72) RULAND, Carl (DE)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) DỤNG CỤ CẮT VÀ BỐ TRÍ VÁN SÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP CẮT VÀ BỐ TRÍ VÁN SÀN SỬ DỤNG DỤNG CỤ NÀY

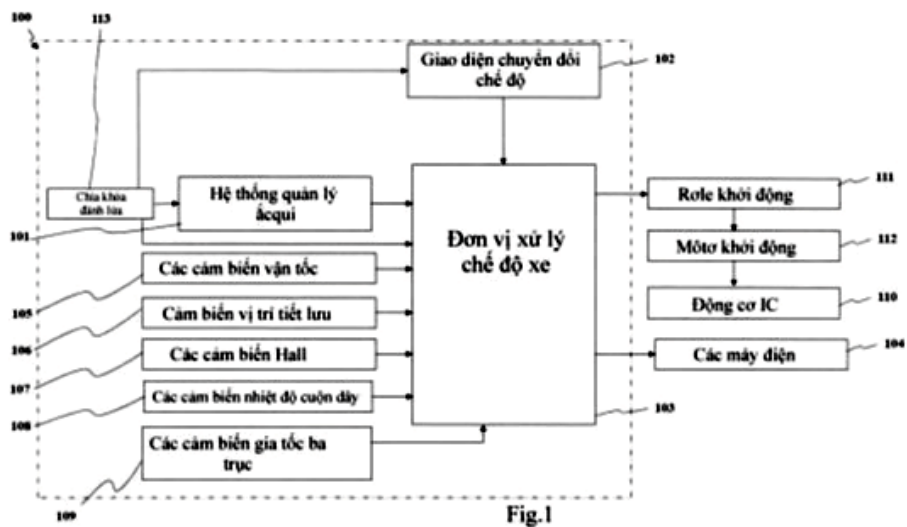
(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ cắt và bố trí (1) để cắt và bố trí ván sàn (2) của lớp lát sàn bao gồm nhiều tấm ván sàn (2) theo mô hình xương cá, trong đó dụng cụ cắt và bố trí (1) được cấu hình như thân phẳng có chiều dài thân phẳng (3) và chiều rộng thân phẳng (4). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp cắt và bố trí ván sàn (2) khi lắp đặt chúng theo hình xương cá, và sáng chế còn đề cập đến việc sử dụng dụng cụ cắt và bố trí được cấu hình phù hợp với sáng chế trong phương pháp cắt và bố trí ván sàn (2) khi lắp đặt ván sàn (2) theo mô hình xương cá. Điều cốt yếu đối với sáng chế là kích thước của dụng cụ cắt và bố trí tương ứng một phần với kích thước đặc trưng của ván sàn hoặc của kiểu lắp đặt. Bằng các kích thước này, tính tuần hoàn của mô hình lắp đặt được khai thác để rút ngắn ván sàn trong khu vực ranh giới khu vực lắp đặt theo chiều dài yêu cầu hoặc cắt chúng theo chiều dài. Ranh giới khu vực lắp đặt được hiểu là cạnh của khu vực lắp đặt, ví dụ: tường hoặc phần cuối. Do đó, các đường viền của ranh giới khu vực lắp đặt, đặc biệt là cạnh của khu vực lắp đặt, có thể được chuyển lên ván sàn đồng thời tiết kiệm một lượng thời gian đáng kể, đồng thời, việc cắt ván sàn có thể được thực hiện chính xác và dễ dàng hơn.

Fig. 1



- (11) **95564 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-00321** (85) 17/01/2023
- (22) 22/11/2020 (86) PCT/IN2020/050974 22/11/2020
- (30) 202041036652 25/08/2020 IN (87) WO2022/044029 03/03/2022
- (51) **B60K 6/20; B60W 10/06; B60W 10/08; B60W 40/105; B60W 20/40; B60W 30/02; B60W 30/192; B60W 40/076; B60K 6/48; B60W 10/26**
- (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
Chaitanya, No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
- (72) KRISHNA KUMAR, Ramakrishna Pandian (IN); CHITHAMBARAM, Subramoniam (IN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GÀI CHẾ ĐỘ TRUYỀN ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ SỰ GIẬT TRONG QUÁ TRÌNH CHUYỂN TIẾP CHẾ ĐỘ, VÀ XE LAI**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống điều khiển gài chế độ truyền động (100), phương pháp loại bỏ sự giật trong quá trình chuyển tiếp chế độ và xe lai. Hệ thống điều khiển gài chế độ truyền động (100) gồm một hoặc nhiều đơn vị xử lý chế độ xe (103) được tạo kết cấu để xử lý yêu cầu thay đổi chế độ đã thu nhận từ người dùng thông qua giao diện thay đổi chế độ (102) hoặc dựa trên điều kiện vận hành xe. Ngoài ra, các đơn vị xử lý chế độ xe (103) được tạo kết cấu để dò các giá trị tham số trạng thái vận hành theo thời gian thực của xe lai dựa trên các đầu vào từ nhiều cảm biến và so sánh với các giá trị tham số trạng thái vận hành đã xác định trước của xe lai để sinh ra lệnh đầu ra. Lệnh đầu ra gồm tác dụng mômen phanh đã xác định trước lên một hoặc nhiều máy điện (104) và/hoặc máy phát khởi động tích hợp (ISG - Integrated Starter Generator) (201) từ đó dẫn tới sự chuyển tiếp chế độ êm ái của các nguồn công suất.



- (11) **95565 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-00359** (85) 18/01/2023
- (22) 13/07/2021 (86) PCT/US2021/041442 13/07/2021
- (30) 16/928,679 14/07/2020 US (87) WO2022/015738 20/01/2022
- 17/019,806 14/09/2020 US
- (51) **H02S 20/32; G01J 1/42; G01S 3/786**
- (71) **FTC SOLAR, INC. (US)**
11801 Domain Blvd., 3rd Floor, Austin, Texas 78758, United States of America
- (72) MORSE, Andrew Joseph (US); CHERUKUPALLI, Nagendra Srinivas (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG ĐỂ DÒ NGƯỢC DỰA TRÊN ĐỊA HÌNH CẤP ĐỘ MẰNG, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ THEO DÕI THỨ NHẤT TRONG MẰNG, VÀ BỘ ĐIỀU KHIỂN ĐỐI VỚI BỘ THEO DÕI THỨ NHẤT TRONG MẰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp, để dò ngược dựa trên địa hình cấp độ mẳng, bao gồm bộ theo dõi được tạo cấu hình để thu thập bức xạ mặt trời và được gắn với cơ cấu quay để thay đổi mặt phẳng của bộ theo dõi này và bộ điều khiển ở trong hoạt động truyền thông với cơ cấu quay này. Bộ điều khiển này được lập trình để xác định vị trí của mặt trời tại thời điểm cụ thể thứ nhất, truy hồi thông tin chiều cao, thực thi mô hình bóng râm dựa trên thông tin chiều cao được truy hồi và vị trí của mặt trời, xác định góc thứ nhất đối với bộ theo dõi này; thu thập góc đối với mỗi bộ theo dõi trong nhiều bộ theo dõi đã nêu trong mẳng; điều chỉnh góc thứ nhất dựa trên việc thực thi mô hình bóng râm với góc thứ nhất và nhiều góc được liên kết với nhiều bộ theo dõi này; truyền các lệnh đến cơ cấu quay để thay đổi mặt phẳng của bộ theo dõi đến góc thứ nhất được điều chỉnh. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp vận hành bộ theo dõi thứ nhất trong mẳng và bộ điều khiển đối với bộ theo dõi thứ nhất trong mẳng.

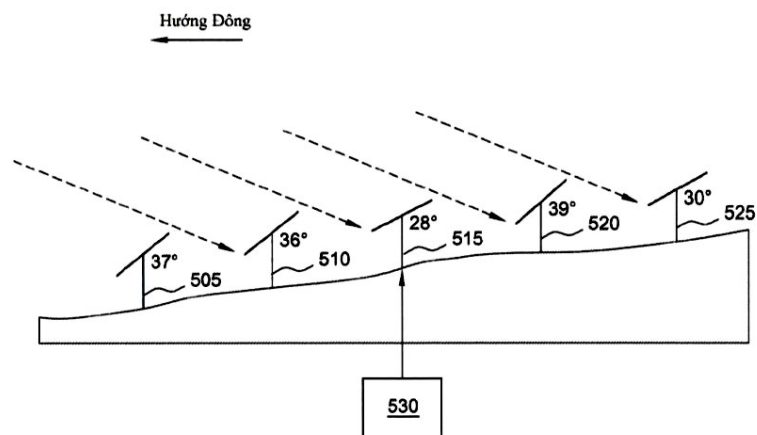


FIG. 5

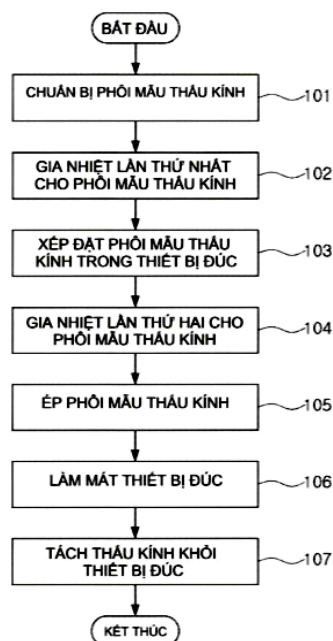
- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95566 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-00378 | (85) 18/01/2023 | |
| (22) 17/06/2021 | (86) PCT/KR2021/007581 | 17/06/2021 |
| (30) 10-2020-0120888 | 18/09/2020 KR (87) WO2022/059889 | 24/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/01/2023

- (51) **B29D 11/00; B29B 11/12; B29C 43/02; G02B 3/00; B29C 43/52; G02B 1/04; B29B 11/08; B29C 43/36**
- (71) **SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)**
Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Vountong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16674 , Republic of Korea
- (72) HAM, Dong-Soo (KR); KIM, Hyun-Ji (KR); KIM, Joong-Eok (KR); LEE, Hyun-Joong (KR)
- (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
- (54) **THẤU KÍNH BẰNG CHẤT DẸO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THẤU KÍNH BẰNG CHẤT DẸO VÀ THIẾT BỊ ĐÚC ĐỂ SẢN XUẤT THẤU KÍNH BẰNG CHẤT DẸO**

(57) Sáng chế đề cập đến thấu kính bằng chất dẻo, phương pháp sản xuất thấu kính bằng chất dẻo và thiết bị đúc để sản xuất thấu kính bằng chất dẻo. Phương pháp sản xuất thấu kính bằng chất dẻo bao gồm bước gia nhiệt lần thứ nhất cho phôi mẫu thấu kính, đặt phôi mẫu thấu kính vào thiết bị đúc, bước thứ hai là gia nhiệt phôi mẫu thấu kính, ép phôi mẫu thấu kính bằng thiết bị đúc, và làm mát thiết bị đúc. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thấu kính được ép và cụm thấu kính bao gồm nhiều thấu kính.

FIG. 1



- (11) 95567 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-00420 (85) 19/01/2023
(22) 01/10/2021 (86) PCT/KR2021/013503 01/10/2021
(30) 10-2020-0143520 30/10/2020 KR (87) WO2022/092598 05/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2023

(51) *A45C 5/14; A45C 13/04; A45C 13/10; B62B 3/02; A45C 9/00; A45C 13/00; A45C 13/26*

(71) **LALA CO., LTD** (KR)

2ho, 4, Jangja-daero 1beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do, 11938 Republic of Korea

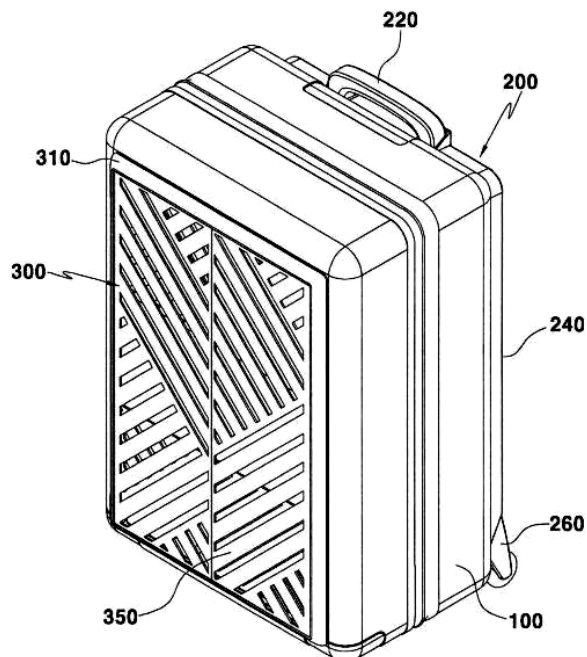
(72) KIM, Sun Hee (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **VA LI**

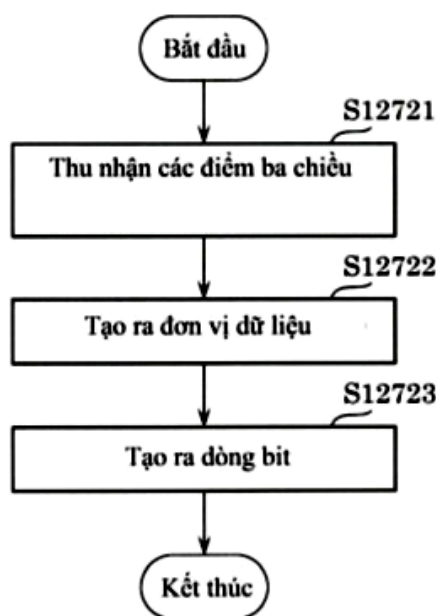
- (57) Sáng chế đề cập đến va li mà được làm từ vật liệu kim loại như là nhôm hoặc được làm từ nhựa tổng hợp hoặc vải, được tạo thành dưới dạng hình tứ giác, và được tạo với khóa kéo hoặc thiết bị khóa một chạm dọc theo phần giữa của nó sao cho thân va li có thể được mở và đóng tùy ý, và trong đó tay cầm được lắp đặt để có thể thu vào được ở bề mặt trên cùng của thân va li, trong đó phương tiện di chuyển phụ trợ được cấu hình sao cho các bánh xe phụ được quay và được triển khai bởi phần kéo dài của tay cầm được lắp đặt trên thân va li sao cho thân va li có thể được đặt nằm xuống và di chuyển, và bộ dẫn tải được lắp đặt để có thể gập lại được trên thân va li sao cho tải có thể được chất lên trên đó ở trạng thái mà thân va li được đặt nằm xuống.

FIG. 1

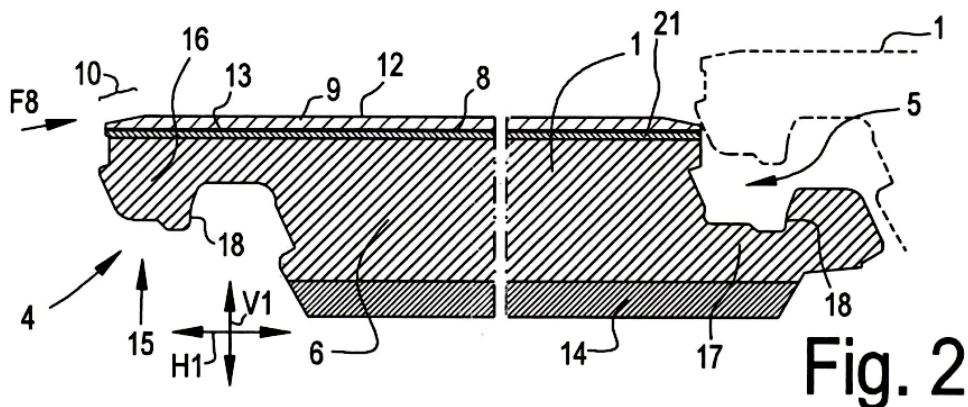


- (11) **95568 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-00530** (85) 30/01/2023
 (22) 30/07/2021 (86) PCT/JP2021/028417 30/07/2021
 (30) 63/059,402 31/07/2020 US (87) WO 2022/025275 03/02/2022
 (51) **G06T 9/00**
 (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**
 2050 W 190th Street Suite 450, Torrance, CA 90504 United States of America
 (72) Noritaka IGUCHI (JP); Toshiyasu SUGIO (JP); Takahiro NISHI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU BA CHIỀU, VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU BA CHIỀU**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu ba chiều bao gồm: thu nhận các điểm ba chiều (S12721); tạo ra đơn vị dữ liệu mà bao gồm một hoặc nhiều cây dự đoán và một hoặc nhiều mục thông tin nhận dạng, nhờ sử dụng các điểm ba chiều (S12722); và tạo ra dòng bit mà bao gồm đơn vị dữ liệu (S12723). Đơn vị dữ liệu bao gồm một mục thông tin nhận dạng trong số một hoặc nhiều mục thông tin nhận dạng tiếp sau một cây dự đoán trong số một hoặc nhiều cây dự đoán, và một mục thông tin nhận dạng chỉ báo rằng có cây mã hóa dự đoán tiếp theo mà tiếp sau một mục thông tin nhận dạng trong đơn vị dữ liệu hay không.

FIG. 90



- (11) 95569 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-00532 (85) 31/01/2023
 (22) 16/06/2021 (86) PCT/IB2021/055329 16/06/2021
 (30) 2020/5539 17/07/2020 BE (87) WO2022/013645 20/01/2022
 (51) E04F 15/02; B27M 1/00; B32B 7/023
 (71) FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (BE)
 10b, Rue des Mérovingiens (ZI Bourmicht) L-8070 Bertrange, LUXEMBOURG
 (72) BROUCKAERT, Dries (BE); NAEYAERT, Christophe (BE); ROLLIER, Bryan (BE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) TẤM PHỦ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM PHỦ, CÔNG CỤ PHAY ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÔNG CỤ PHAY
- (57) Con trượt (1, 1B đến 1F) bao gồm thân (10, 10B, 10C), vấu kéo (50) và chốt khóa (60). Thân (10, 10B, 10C) bao gồm bộ phận thân thứ nhất (20, 20B, 20C) làm bằng kim loại và được sản xuất bằng khuôn chia mặt phẳng và bộ phận thân thứ hai (30, 30B, 30C) được sản xuất bằng khuôn chia uốn hoặc máy bay chia chết. Phần thân thứ nhất (20, 20B, 20C) và phần thân thứ hai (30, 30B, 30C) tương tác trực tiếp với nhau.



- (11) **95570 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-00534** (85) 31/01/2023
(22) 25/08/2021 (86) PCT/EP2021/073547 25/08/2021
(30) 20200927 26/08/2020 NO (87) WO2022/043404 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

(51) **G05D 1/02**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**

Stokkastrandvegen 85, N-5578 Nedre Vats, Norway

(72) **HATTELAND, Tommy (NO); LILLESKOG, Torgeir (NO); SYRE-AAKER, Vegard (NO)**

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH TUYẾN VÀ TÁI ĐỊNH TUYẾN CÁC XE XÉP DỠ THÙNG CHỨA, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỂ ĐIỀU KHIỂN VIỆC ĐỊNH TUYẾN VÀ TÁI ĐỊNH TUYẾN HIỆU QUẢ CÁC XE XÉP DỠ THÙNG CHỨA VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC ĐỂ THỰC THI PHƯƠNG PHÁP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, hệ thống điều khiển (500) và vật ghi máy tính đọc được để định tuyến và tái định tuyến của các xe xếp dỡ thùng chứa (201) xếp dỡ các thùng chứa cất giữ (106) trong hệ thống cất giữ và tìm kiếm tự động có kết cấu khung (100) tạo thành kết cấu lưới cất giữ ba chiều (104) để cất giữ các thùng chứa cất giữ (106) trong các cột cất giữ (105), kết cấu khung có hệ thống lưới ray (108) được bố trí ở trên các cột cất giữ (105) với hệ thống ray (108) tạo ra các tuyến đường sẵn có cho các xe xếp dỡ thùng chứa (201) xếp dỡ và vận chuyển các thùng chứa cất giữ (106) đến và từ các cột cất giữ (105), và trong đó mỗi xe xếp dỡ thùng chứa (201) có bộ bánh xe thứ nhất được tạo kết cấu để di chuyển xe dọc theo hướng ngang thứ nhất (X) của hệ thống lưới ray và bộ bánh xe thứ hai được tạo kết cấu để di chuyển xe dọc theo hướng ngang thứ hai (Y) của hệ thống lưới ray (108), hướng thứ hai (Y) vuông góc với hướng thứ nhất (X), sự di chuyển của các xe xếp dỡ thùng chứa được điều khiển bởi hệ thống điều khiển (500), mà xác định nhiệm vụ nào cần được thực hiện bởi các xe xếp dỡ thùng chứa cụ thể (201), các vị trí đích để thực hiện các nhiệm vụ và các tuyến đường mà các xe xếp dỡ thùng chứa (201) cần di chuyển trên hệ thống ray (108). Phương pháp bao gồm các bước sau đây được thực hiện bởi hệ thống điều khiển (500) khi đọc vật ghi máy tính đọc được: chạy (410) thuật toán tìm đường đa tác nhân, MAPF, trong hệ thống điều khiển (500) để thiết lập và gán các tuyến đường trên hệ thống ray (108) cho các xe xếp dỡ thùng chứa (201) từ các vị trí hiện tại của chúng đến các nhiệm vụ được gán ở các vị trí đích; xác định (420) khoảng cách các xe xếp dỡ thùng chứa (201) có thể di chuyển trên phần thứ nhất của các tuyến đường được gán trong khoảng thời gian thiết lập, phần thứ nhất ngắn hơn các tuyến đường được gán đến các đích; khóa (430) các phần thứ nhất của các tuyến đường được gán mà các xe xếp dỡ thùng chứa (201) có thể di chuyển trong khoảng thời gian thiết lập; ra lệnh cho (440) các xe xếp dỡ thùng chứa (201) di chuyển từ các vị trí hiện tại của chúng đến vị trí đầu trên các tuyến đường được gán đã khóa; lặp lại các bước ở trên.

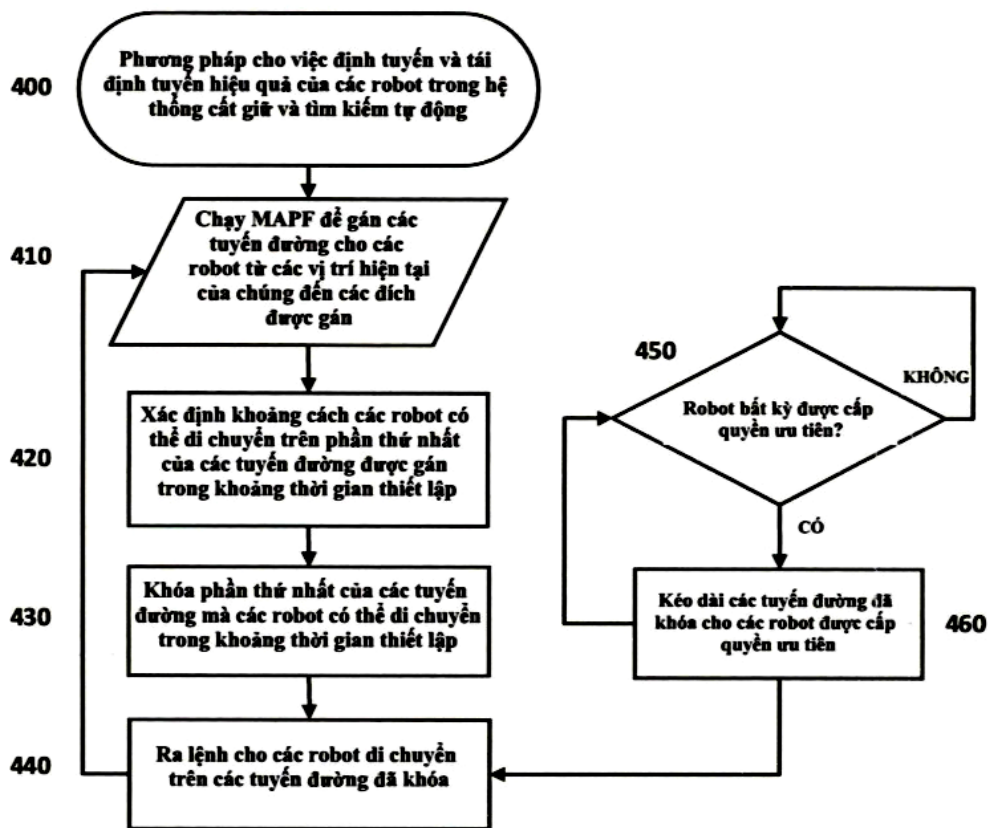


FIG. 3

- (11) **95571 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-00549** (85) 31/01/2023
 (22) 20/04/2021 (86) PCT/CN2021/088360 20/04/2021
 (30) 202021954465.8 09/09/2020 CN (87) WO2022/052472 17/03/2022
 (51) **F24F 7/06; F24F 11/88**
 (71) **PANASONIC ECOLOGY SYSTEMS GUANGDONG CO., LTD (CN)**
 2 South Chaogui Road, Shunde High-Tech Industrial Zone (Ronggui) Foshan,
 Guangdong 528306, China
 (72) LIANG, Ziyang (CN); CHEN, Jiaxuan (CN); HUANG, Rui (CN); CAO, Lihong
 (CN); ZHANG, Xiaofei (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ SƯỜI ẤM VÀ THÔNG GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sưởi ấm và thông gió, bao gồm: hộp chứa (100) có đầu vào không khí (100-1) được định kết cấu để hút không khí vào và đầu ra không khí (100-2) được định kết cấu để xả không khí, trong đó phần bên trong của hộp chứa được tạo đường ống dẫn không khí chính được định kết cấu để nối thông đầu vào không khí (100-1) với đầu ra không khí (100-2); phần cấp không khí (200) được bố trí trong hộp chứa (100) và được định kết cấu để dẫn khí từ đầu vào không khí (100-1) đến đầu ra không khí (100-2); bộ sấy nóng (300) được định kết cấu để đốt nóng không khí trong đường ống dẫn không khí chính (700) thổi qua bộ sấy nóng (300); phần chứa thứ nhất (400) được bố trí trên thành ngoài của hộp chứa (100) và trong đó có bảng mạch điều khiển (600) được định kết cấu để điều khiển phần cấp không khí (200) và/hoặc bộ sấy nóng (300); và phần chứa thứ hai (500) có thành chứa được bố trí bao quanh phần chứa thứ nhất (400) và đường ống dẫn không khí phụ (900) được tạo ra về phía ngoài của phần chứa thứ nhất (400) và nối thông với đường ống dẫn không khí chính. Thiết bị có thể đưa không khí tương đối nóng trong hộp chứa vào phần chứa thứ hai (500). Nhiệt độ của phần chứa thứ nhất (400) có thể được cân bằng thông qua dòng không khí tương đối nóng dọc theo đường ống dẫn không khí phụ (900), nhờ đó sự ngưng tụ sương gây ra do nhiệt độ không cân bằng trong phần chứa thứ nhất (400) có thể tránh được, do đó cải thiện tính năng an toàn của các thành phần dẫn điện.

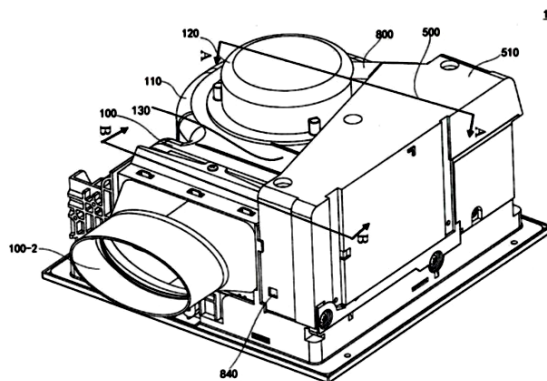


FIG. 1

- (11) 95572 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-00601 (85) 27/11/2020
 (22) 24/05/2019 (86) PCT/US2019/033884 24/05/2019
 (30) 62/676,813 25/05/2018 US (87) WO2019/226973 28/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) C07K 16/28; A61K 39/00; A61P 35/00

(62) 1-2020-06901

(71) ALECTOR LLC (US)

131 Oyster Point Blvd, Suite 600, South San Francisco, California 94080, United States of America

(72) PINCETIC, Andrew (US); HO, Wei-Hsien (US); CULP, Patricia (US); ROSENTHAL, Amon (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **AXIT NUCLEIC PHÂN LẬP CHỨA TRÌNH TỰ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA KHÁNG THỂ GẮN KẾT VỚI SIRPA CỦA NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập chung đến kháng thể, ví dụ, kháng thể đơn dòng, các mảnh kháng thể, v.v., gắn kết đặc hiệu với SIRPA polypeptit, ví dụ, SIRPA của động vật có vú hoặc SIRPA của người để ngăn ngừa, giảm nguy cơ, hoặc điều trị cá thể cần điều trị bệnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể này.

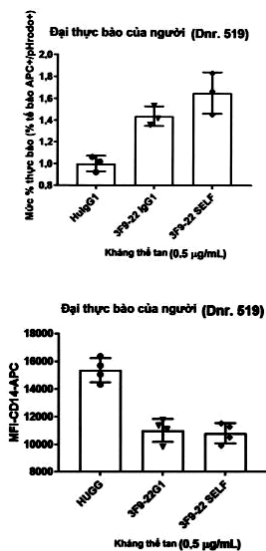


Fig. 10A

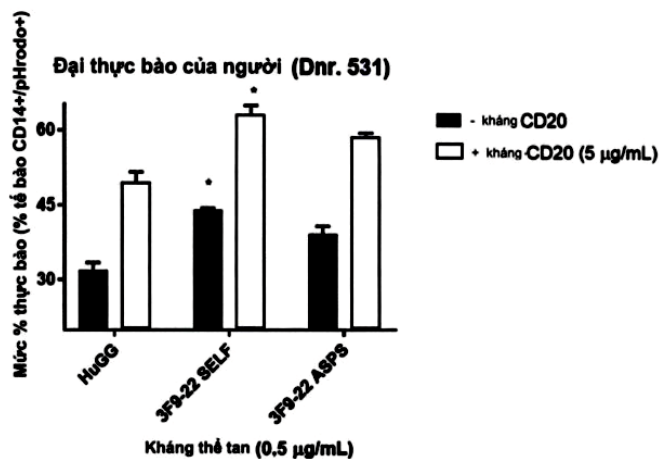


Fig. 10B

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95573 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-00602 | | | (85) 01/02/2023 | |
| (22) 24/08/2021 | | | (86) PCT/JP2021/031009 | 24/08/2021 |
| (30) 2020- 148738 | 04/09/2020 | JP | (87) WO2022/050133 | 10/03/2022 |
| 2021- 133146 | 18/08/2021 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2023

(51) **E02D 5/24; F16L 15/06; E02D 17/20**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

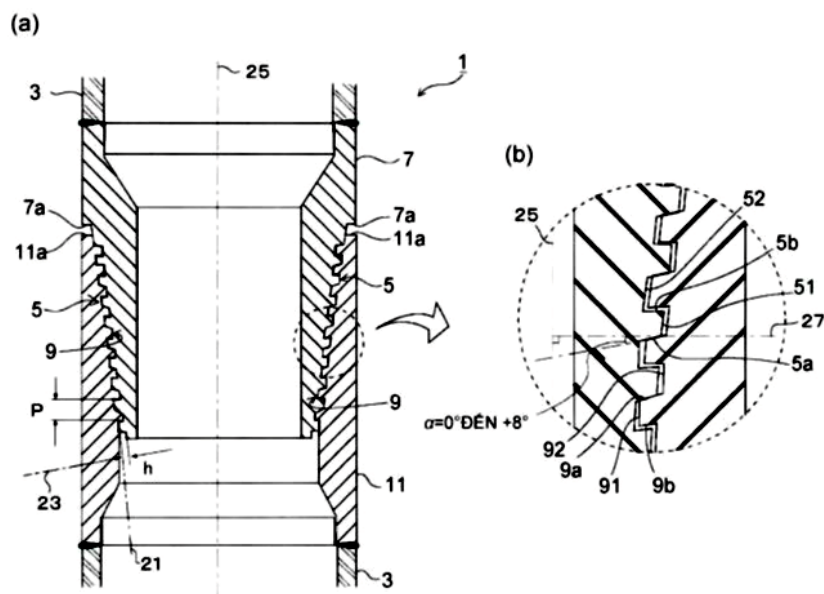
(72) OHBA, Yuto (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MỐI NỐI CÓ REN, ỐNG THÉP VỚI MỐI NỐI CÓ REN, KẾT CẤU, PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG KẾT CẤU, CỌC CHỐNG SẠT LỎ, PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG CỌC CHỐNG SẠT LỎ, PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ MỐI NỐI CÓ REN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỐI NỐI CÓ REN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ỐNG THÉP VỚI MỐI NỐI CÓ REN**

(57) Sáng chế đề cập đến mối nối có ren. Mối nối có ren (1) theo sáng chế là mối nối có ren (1) được định vị tại đầu của ống thép (3) để nối các ống thép (3) với nhau, mối nối có ren bao gồm thân hình trụ có ren ngoài (7) có ren ngoài (5) là ren côn, và thân hình trụ có ren trong (11) có ren trong (9) là ren côn, trong đó góc nghiêng của mỗi sườn đâm (5a) và (9a) của các ren của ren ngoài (5) và ren trong (9) so với hướng vuông góc với trục ống thép nằm trong phạm vi từ 0 độ đến +8 độ.

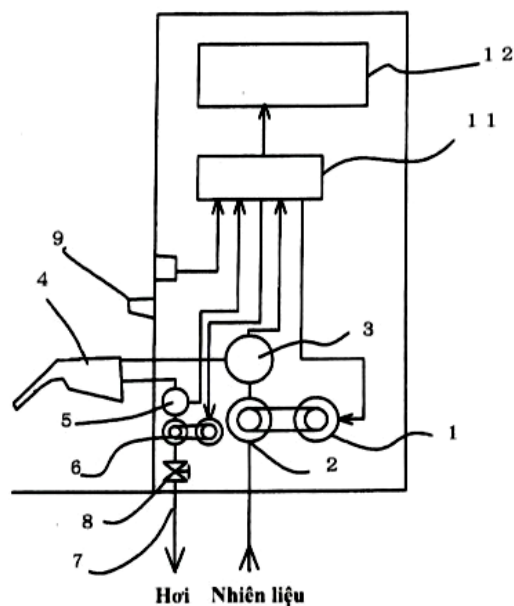
FIG.1



- (11) **95574 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-00633** (85) 02/02/2023
 (22) 21/07/2021 (86) PCT/JP2021/027350 21/07/2021
 (30) 2020-141408 25/08/2020 JP (87) WO2022/044635 03/03/2022
 (51) **B67D 7/54; F04C 2/344; F04C 15/06; F04C 18/344; F04C 14/28; F04C 15/00**
 (71) **TATSUNO CORPORATION (JP)**
 2-6, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1080073, Japan
 (72) KOKURA Naohiro (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THIẾT BỊ BƠM ĐỂ THU GOM HƠI TRONG THIẾT BỊ CUNG CẤP DẦU**

(57) Mục đích của sáng chế là để ngăn chặn nhiệt độ tăng quá mức mà không giảm hiệu suất của bơm để hút hơi. Sáng chế đề xuất thiết bị bơm bao gồm: vỏ bơm; rôto được chứa lệch tâm trong vỏ bơm; rãnh được tạo theo hướng bức xạ của rôto; và cánh gạt được chứa để có thể trượt trong rãnh, trong đó các phương tiện (11) được cung cấp để dừng chức năng của bơm khi thiết bị bơm tại hoặc cao hơn nhiệt độ được quy định. Cánh gạt chỉ được giữ trong trạng thái được co rút khi nhiệt độ đã được gia tăng; do đó, bơm có thể được hoạt động bình thường mà không giảm hiệu suất hoặc chức năng của bơm và có thể được bảo vệ bởi việc co rút cánh gạt và chỉ dừng chức năng bơm khi nhiệt độ gia tăng.

Fig.1



- (11) 95575 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-00670 (85) 03/02/2023
(22) 02/06/2021 (86) PCT/FI2021/050407 02/06/2021
(30) 20205780 04/08/2020 FI (87) WO2022/029362 10/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2023

(51) **B63H 9/00**

(71) **NORSEPOWER OY LTD (FI)**

Tallberginkatu 2 A, Helsinki, 00180, Finland

(72) Roope SAVOLAINEN (FI); Ville PAAKKARI (FI); Juha MANNINEN (FI); Jarkko VÄINÄMÖ (FI)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ ĐẦY GIÓ TRÊN TÀU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị đầy gió (300, 600) được bố trí trên tàu. Phương pháp này bao gồm bước cung cấp thông tin áp suất từ cảm biến áp suất thứ nhất (302, 616) được bố trí trên bề mặt của thiết bị đầy gió, bước ước tính phân bố áp suất trên bề mặt của thiết bị đầy gió dựa trên thông tin áp suất từ cảm biến áp suất thứ nhất, bước cung cấp thông tin vị trí góc của thiết bị đầy gió, bước ước tính góc gió biểu kiến dựa trên thông tin vị trí góc của thiết bị đầy gió và phân bố áp suất ước tính trên bề mặt của thiết bị đầy gió, bước sử dụng góc gió biểu kiến ước tính để xác định giá trị gần đúng ban đầu cho các thông số điều khiển, và bước sử dụng phân bố áp suất ước tính làm thông tin phản hồi trong phương pháp điều khiển vòng lặp kín để tối ưu hóa các thông số điều khiển của thiết bị đầy gió.

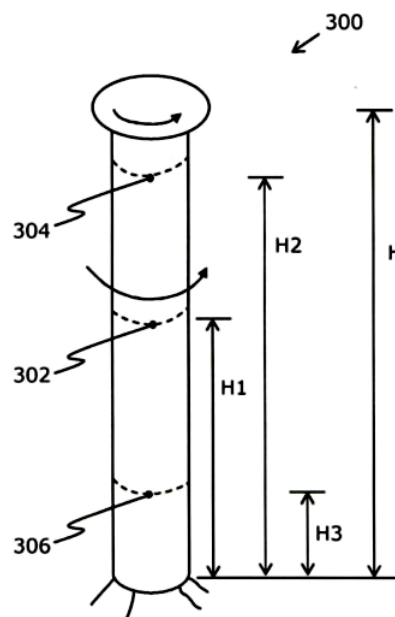


FIG. 3

- (11) **95576 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-00677** (85) 03/02/2023
- (22) 09/08/2021 (86) PCT/US2021/045222 09/08/2021
- (30) 20200100468 10/08/2020 GR (87) WO2022/035762 A1 17/02/2022
- (51) **H04W 56/00; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LEI, Jing (US); MANOLAKOS, Alexandras (GR); ISLAM, Muhammad Nazmul (BD); HE, Linhai (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THỰC THỂ LẬP LỊCH TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY CỦA THỰC THỂ LẬP LỊCH, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất thực thể lập lịch trong mạng truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây của thực thể lập lịch, thiết bị người dùng trong mạng truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây của thiết bị người dùng. Các công nghệ và kỹ thuật được mô tả để quản lý việc phê duyệt định thời sớm (TA) của hoạt động truyền dữ liệu nhờ có cấp phép được tạo cấu hình (CG-SDT). Thực thể lập lịch có thể nhận các số đo chất lượng tín hiệu đường xuống của các chùm tín hiệu đường xuống từ thực thể lập lịch, cũng như yêu cầu cấu hình CG-SDT. Thực thể lập lịch có thể truyền cấu hình CG-SDT cho UE đáp lại bước nhận yêu cầu cấu hình CG-SDT, trong đó cấu hình CG-SDT bao gồm tiêu chuẩn phê duyệt định thời sớm (TA) dựa trên các số đo chất lượng tín hiệu đường xuống đáp ứng các ngưỡng đã tạo cấu hình.

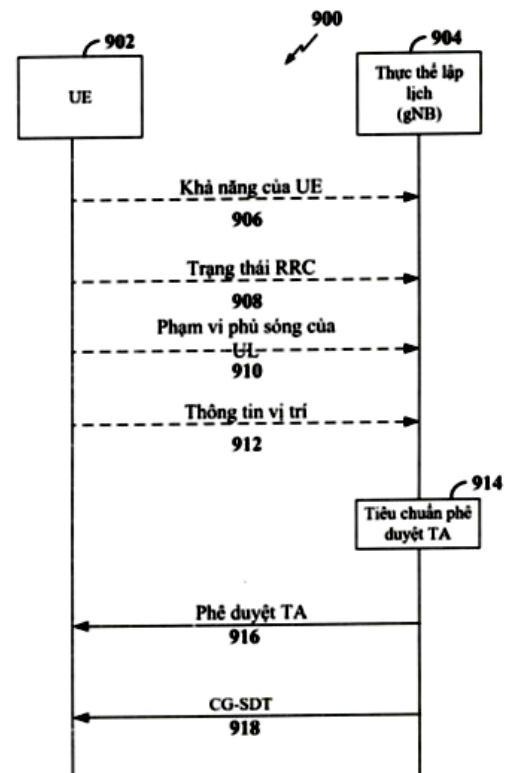


Fig.9

- (11) **95577 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-00684** (85) 06/02/2023
(22) 05/07/2021 (86) PCT/EP2021/068488 05/07/2021
(30) 10 2020 208 510.2 07/07/2020 DE (87) WO2022/008427 13/01/2022
(51) **C01B 33/12; C08K 9/06; C01B 33/193; C08C 19/20; B60C 1/00; C01B 33/18**
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11,45128 Essen, Germany
(72) THOMA, Herbert (DE); MASCHKE, Dominik (DE); LAMANN, Rainer (DE);
KRAFCZYK, Roland (DE); WEHMEIER, André (DE); RÖBEN, Caren (DE);
KUFELT, Olga (DE); BLUME, Anke (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **OXIT SILIC BIẾN TÍNH VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến oxit silic biến tính có các thông số hóa lý sau: $CTAB_{mod} < 200$ m^2/g , BET_{MP} nằm trong khoảng 50-500 m^2/g , $CTAB_{mod} - BET_{MP} < 0$ m^2/g , hàm lượng cacbon $> 0,5\%$ khối lượng, $Mode_{mod}$ từ phép xác định cỡ hạt theo CPS > 50 nm, $d75_{mod}$ từ phép xác định cỡ hạt theo CPS nằm trong khoảng 20-150 nm, R_{min} từ phép xác định cỡ lỗ Hg dưới áp suất < 10 nm, hàm lượng lưu huỳnh $\leq 1,50\%$ khối lượng. Oxit silic biến tính này được điều chế bằng cách trộn oxit silic với ít nhất một chất phụ gia được chọn từ nhóm bao gồm nhũ tương trong nước của alkoxy silan chứa lưu huỳnh, polysiloxan, hỗn hợp của alkoxy silan chứa lưu huỳnh và polydimetylsiloxan, và hỗn hợp của alkoxy silan chứa lưu huỳnh và polyete anion, tại đầu vào của thiết bị sấy, và sau đó được cấp cho thiết bị sấy này. Oxit silic biến tính này được dùng để sản xuất lớp khí nén, vỏ bọc cáp, ống mềm, đai truyền động, băng tải, lớp bọc trục lăn, lớp xe, đế giày dép, chi tiết đệm và các chi tiết giảm chấn.

- (11) **95578 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-00712** (85) 06/02/2023
(22) 19/07/2021 (86) PCT/EP2021/070181 19/07/2021
(30) 20186492.3 17/07/2020 EP (87) WO2022/013455 20/01/2022
(51) *C12N 15/113; A61K 31/7088; A61P 35/00*
(71) **T-ONE THERAPEUTICS S.R.L. (IT)**
Via Pietro Giannone 9, 20154 Milano, Italy
(72) BODEGA, Beatrice (IT); MARASCA, Federica (IT)
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ BIỂU HIỆN CỦA LINE1, DƯỢC PHẨM BAO GỒM CHẤT ỨC CHẾ NÀY, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU BIẾN IN VITRO CÓ SỬ DỤNG CHẤT ỨC CHẾ NÀY VÀ TẾ BÀO PHÂN LẬP CỦA NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG ỔN ĐỊNH HOẶC TẠM THỜI ĐỐI VỚI SỰ BIỂU HIỆN CỦA LINE1**

(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế biểu hiện (phần tử xen kẽ dài 1) LINE1 (L1) dùng trong y tế.

- (11) 95579 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-00728 (85) 07/02/2023
(22) 13/07/2020 (86) PCT/CN2020/101720 13/07/2020
(87) WO2022/011515 20/01/2022

(51) *H04W 76/40*

(71) NEC CORPORATION (JP)

7-1, Shiba 5-chome Minato-ku Tokyo 108-8001, Japan

(72) CHEN, Zhe (CN); WANG, Gang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH DÙNG CHO TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị và vật ghi máy tính đọc được để truyền thông. Phương pháp bao gồm bước xác định, ở thiết bị mạng, phần tử mang vô tuyến dữ liệu được liên kết với dịch vụ phát đa phương; và truyền, tới thiết bị đầu cuối, thông tin thứ nhất bao gồm nhận dạng của dịch vụ phát đa phương và nhận dạng của phần tử mang vô tuyến dữ liệu. Phương pháp này còn bao gồm bước nhận, ở thiết bị đầu cuối, thông tin thứ nhất từ thiết bị mạng; và thực hiện truyền thông giữa thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng dựa trên thông tin thứ nhất. Theo cách này, sự truyền đồng thời của phát đa phương và phát đơn phương đối với MBMS có thể đạt được và độ tin cậy của MBMS có thể được tăng cường.

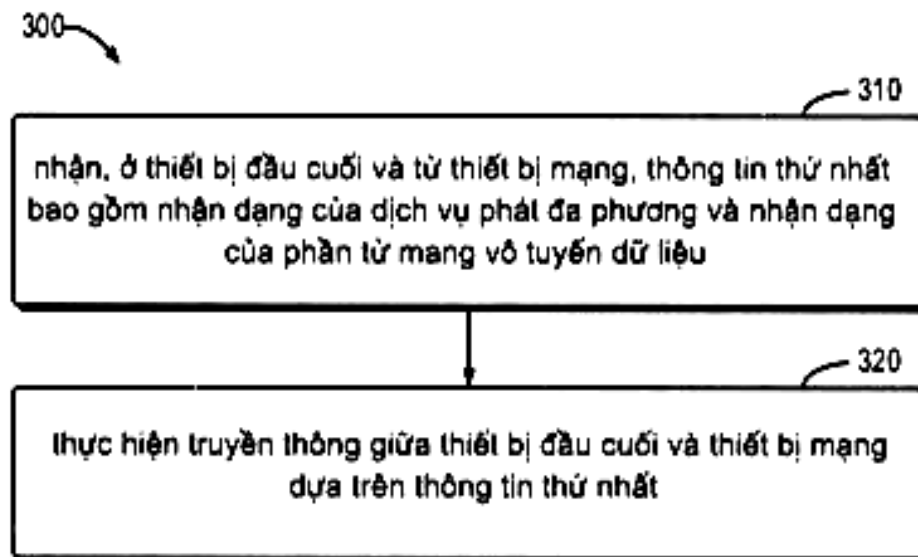


FIG. 3

(11) **95580 A**

(43) 26/06/2023

(21) **1-2023-00778**

(22) 08/02/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/04/2023

(51) *C12N 5/0775; A61P 17/14*

(71) **TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)**

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Thân Thị Trang Uyên (VN); Phạm Hồng Thái (VN); Nguyễn Xuân Hưng (VN); Đào Huy Hoàng (VN); Nguyễn Đắc Tú (VN); Nguyễn Thùy Dương (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ NUÔI CẤY TẾ BÀO GỐC NANG TÓC VÀ TẾ BÀO GỐC NANG TÓC THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phân lập và nuôi cấy tế bào gốc nang tóc, trong đó sáng chế cho phép nuôi cấy tế bào gốc nang tóc từ tế bào như gốc nang trong môi trường nuôi cấy để thu được tế bào gốc nang tóc. Quy trình phân lập và nuôi cấy tế bào gốc nang tóc cho phép thu được tế bào gốc nang tóc có khả năng tăng sinh trong môi trường nuôi cấy mà vẫn duy trì được đặc tính biệt hóa của tế bào gốc. Tế bào gốc nang tóc thu được có khả năng tăng sinh trong điều kiện môi trường DMEM/F12 + 10% FBS hoặc môi trường nuôi cấy tế bào gốc (StemMACS) có đặc điểm của tế bào gốc trung mô là tạo cụm và biệt hoá thành các tế bào xương, tế bào sụn và tế bào mỡ. Sáng chế cũng đề cập đến tế bào gốc nang tóc thu được từ quy trình theo sáng chế biểu hiện dấu sinh học của dòng tế bào gốc trung mô CD73, CD90 và CD 105 trên 98% và có kháng nguyên phôi đặc hiệu theo giai đoạn 3 SSEA3 từ 0,1 đến 0,5 % thích hợp để phát triển chế phẩm kích thích mọc tóc.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95581 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-00801 | (85) 09/02/2023 | |
| (22) 28/08/2020 | (86) PCT/JP2020/032683 | 28/08/2020 |
| | (87) WO2022/044278 | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2023

(51) **H02H 3/08; H02H 7/045**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

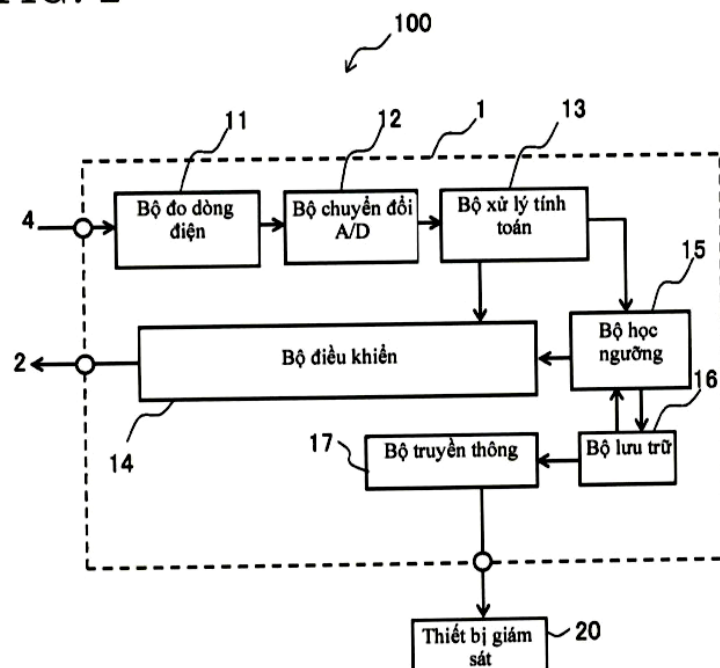
(72) TATARA Yuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ROLE BẢO VỆ SỐ VÀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT ROLE BẢO VỆ SỐ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến role bảo vệ số (1) để thực hiện vận hành ngắt của bộ ngắt mạch (2) được nối với máy biến áp (3) khi phát hiện có quá dòng, trong đó role này bao gồm: bộ điều khiển (14) để ngăn chặn vận hành ngắt của bộ ngắt mạch (2) khi tỷ số hàm lượng của sóng hài bậc hai trong dòng điện kích thích xung kích-không nhỏ hơn ngưỡng được thiết đặt; bộ học ngưỡng (15) để cập nhật ngưỡng này dựa trên cơ sở tỷ số hàm lượng của sóng hài bậc hai được trích xuất mỗi khi bộ ngắt mạch (2) được đóng và máy biến áp (3) được nối; và bộ lưu trữ (16) để lưu trữ dòng điện kích thích xung kích và tỷ số hàm lượng của sóng hài bậc hai cùng với thời điểm thực hiện việc tính toán của nó. Bộ học ngưỡng (15) tính toán sự thay đổi theo thời gian của mỗi một trong số dòng điện kích thích xung kích và tỷ số hàm lượng của sóng hài bậc hai bao gồm các giá trị dự đoán tương lai của chúng.

FIG. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95582 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-00819 | (85) 10/02/2023 | |
| (22) 10/06/2021 | (86) PCT/JP2021/022178 | 10/06/2021 |
| (30) 2020-157822 | 18/09/2020 | JP (87) WO2022/059274 A1 |
| | | 24/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2023

(51) **B62J 11/00; B62J 45/00; B62J 40/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1 -1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) Hiroshi TAKENAKA (JP); Yuta ISHIZAKA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên, cụ thể là xe kiểu ngồi để chân hai bên theo sáng chế có thể cải thiện công việc lắp ráp bộ điều biến ABS trong xe kiểu ngồi để chân hai bên này. Xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm: khung thân xe (10); hộp lọc không khí (35) để hút lấy không khí nạp dùng cho động cơ (11); và bộ điều biến ABS (55) để điều khiển áp suất thủy lực cần được cấp đến cụm phanh, trong đó hộp lọc không khí (35) được bố trí ở bên dưới khung thân xe (10) và bộ điều biến ABS (55) được bố trí ở vị trí gồi chông từ phía trên lên hộp lọc không khí (35) ở phía ngoài khung thân xe (10) theo hướng chiều rộng xe.

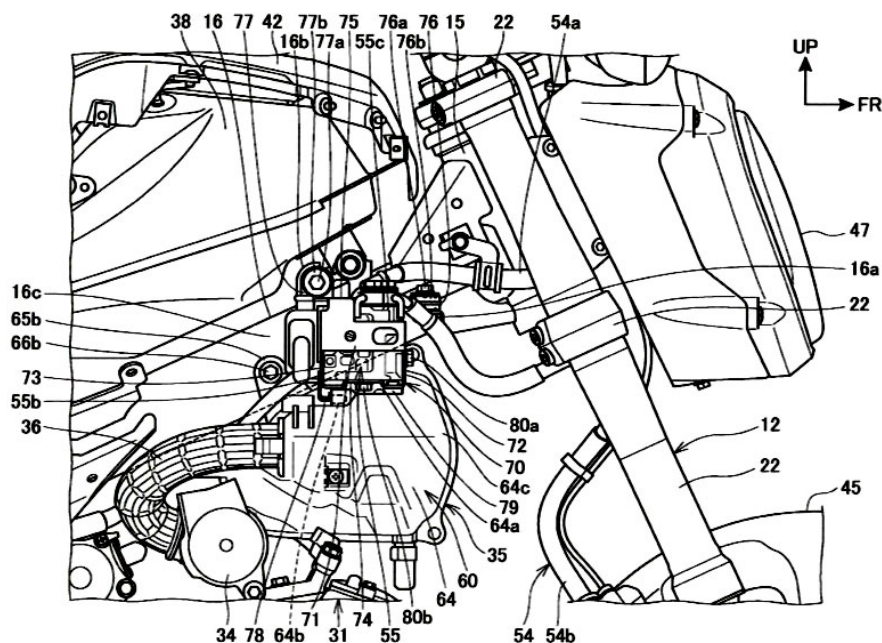


FIG.2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95583 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-00821 | (85) 10/02/2023 | |
| (22) 01/09/2021 | (86) PCT/CN2021/116061 | 01/09/2021 |
| (30) 202022058432.1 | 18/09/2020 CN (87) WO2022/057626 | 24/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2023

(51) **C03B 19/02**; C03B 19/09

(71) **BAOSHAN LONGI SILICON MATERIALS CO., LTD. (CN) (CN)**

Huangcaoba Village, Longxin Town, Longling County, Baoshan, Yunnan 678000, China

(72) YANG, Linkui (CN); LIU, Aijun (CN); CHEN, Xinjun (CN); DENG, Shuzhen (CN); LI, Guoman (CN); ZHAO, Hankai (CN); LI, Shaojun (CN); SHAO, Jielong (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **THIẾT BỊ CÁCH NHIỆT VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT CHÉN NUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cách nhiệt và thiết bị sản xuất chén nung. Thiết bị cách nhiệt được tạo kết cấu để đỡ khuôn, và gồm có: vỏ, mặt bích thứ nhất, mặt bích thứ hai và nhiều chi tiết gia cường, và vỏ, mặt bích thứ nhất và mặt bích thứ hai được sắp xếp đồng trục. Thành bên trong của vỏ được bao bọc để hình thành khoang chứa và khoang chứa được tạo kết cấu để chứa khuôn; khoang làm mát bằng nước được bao bọc giữa thành bên trong và thành bên ngoài của vỏ; mặt bích thứ nhất được nối với phần trên cùng của vỏ, để cố định mép bên trên của khuôn vào phần trên cùng của vỏ; mặt bích thứ hai được nối với phần dưới cùng của vỏ; và nhiều chi tiết gia cường được sắp xếp giữa phần dưới cùng của vỏ và mặt bích thứ hai, làm tăng khả năng chịu tải của vỏ của thiết bị cách nhiệt, do đó ngăn hiện tượng nứt thường xuyên và rò rỉ nước của vỏ của thiết bị cách nhiệt do không có khả năng đỡ khuôn và kéo dài tuổi thọ của thiết bị cách nhiệt.

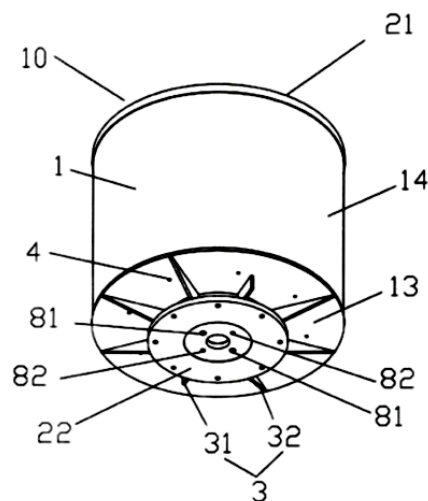


FIG. 1

- (11) **95584 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-00854** (85) 13/02/2023
(22) 28/09/2021 (86) PCT/JP2021/035697 28/09/2021
(30) 2020-164145 29/09/2020 JP (87) WO2022/071338 07/04/2022
(51) **A61F 13/534; A61F 13/535**
(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 799-0111 Japan
(72) MUKAI, Hiroto (JP); OHNISHI, Kazuaki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **VẬT PHẨM THẨM HÚT**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thẩm hút (1) có lõi lớp trên (31) và lõi lớp dưới (32), trong đó: lõi lớp trên (31) có rãnh (35) được lõm xuống theo hướng chiều dày và có một chiều dài theo một hướng quy định; lõi lớp trên (31) có vùng rãnh trong đó có rãnh (35) và vùng không có rãnh trong đó không có rãnh (35); ít nhất một số vùng rãnh được tạo ra trong vùng mà lõi lớp trên (31) và lõi lớp dưới (32) chồng lên nhau theo hướng chiều dày; và mật độ trung bình của polyme có khả năng thẩm hút cao (34) ở phần phía da của vùng rãnh thấp hơn mật độ trung bình của polyme có khả năng thẩm hút cao (34) ở phần phía da của vùng không có rãnh.

- (11) 95585 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-00870 (85) 13/02/2023
 (22) 12/04/2021 (86) PCT/KR2021/004546 12/04/2021
 (30) 10-2020-0114933 08/09/2020 KR (87) WO2022/055063 17/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/02/2023

(51) G06K 9/62; G06N 20/00

(71) REXGEN CO., LTD. (KR)

(15cha Daeryung-technotown, Gwanyang-dong) 1007#, 1008# 401, Simin-daero, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14057, Republic of Korea

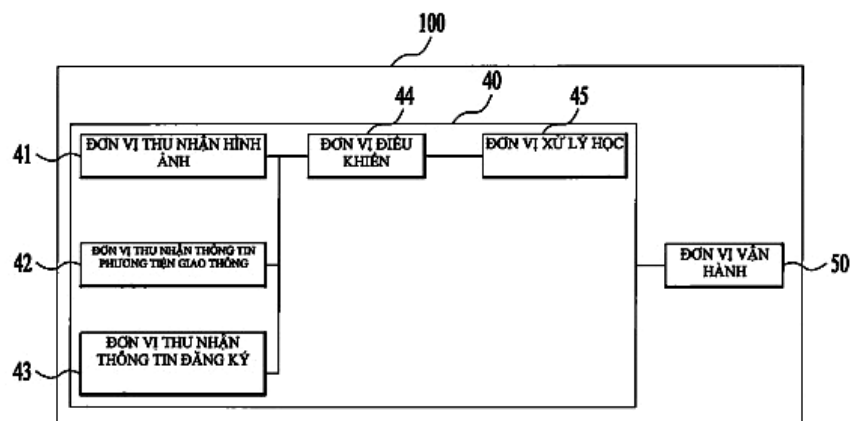
(72) AHN, Soonhyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LOẠI PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG SỬ DỤNG PHÂN TÍCH HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân loại phương tiện giao thông sử dụng phân tích hình ảnh, theo một phương án của sáng chế. Thiết bị này bao gồm: đơn vị thu nhận hình ảnh để thu nhận hình ảnh phương tiện giao thông chứa biển số xe; đơn vị thu nhận thông tin phương tiện giao thông để tách thông tin nhận dạng phương tiện giao thông từ hình ảnh phương tiện giao thông được thu nhận; đơn vị thu nhận thông tin đăng ký để thu nhận thông tin đăng ký phương tiện giao thông tương ứng với thông tin nhận dạng phương tiện giao thông; đơn vị điều khiển mà phân bổ khóa phân loại bằng cách tách một cách chọn lọc một số thông tin đăng ký phương tiện giao thông chỉ ra các đặc trưng bên ngoài của phương tiện giao thông, và phân loại hình ảnh phương tiện giao thông theo khóa phân loại; và đơn vị xử lý học sử dụng khóa phân loại để học hình ảnh phương tiện giao thông.

FIG. 4



- | | | | |
|-------------------|------------|----|-----------------------------------|
| (11) 95586 A | | | (43) 26/06/2023 |
| (21) 1-2023-00878 | | | (85) 13/02/2023 |
| (22) 19/08/2021 | | | (86) PCT/US2021/046766 19/08/2021 |
| (30) 63/067,815 | 19/08/2020 | US | (87) WO2022/040462 A1 24/02/2022 |
| 17/406,048 | 18/08/2021 | US | |

(51) *H04W 74/08; H04W 72/06*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và tại trạm cơ sở. UE nhận SSB có chỉ số SSB và truyền bản tin truy cập ngẫu nhiên sử dụng tài nguyên PRACH dựa trên ánh xạ tới số (X) chuỗi mở đầu được phân bổ cho SSB thứ nhất trong miền chuỗi trong RO, thứ hai trong miền tần số RO trong một bộ RB, thứ ba trong miền thời gian RO trong khe PRACH, và thứ tư trong miền khe PRACH trong một khoảng thời gian của các chuỗi mở đầu được phân bổ cho các SSB thứ nhất theo thứ tự thứ nhất dựa trên miền chuỗi trong RO, thứ hai trong miền tần số của RO trong một bộ RB, thứ ba trong miền thời gian của một hoặc nhiều RO trong một khe PRACH, và thứ tư trong miền khe PRACH trong một khoảng thời gian.

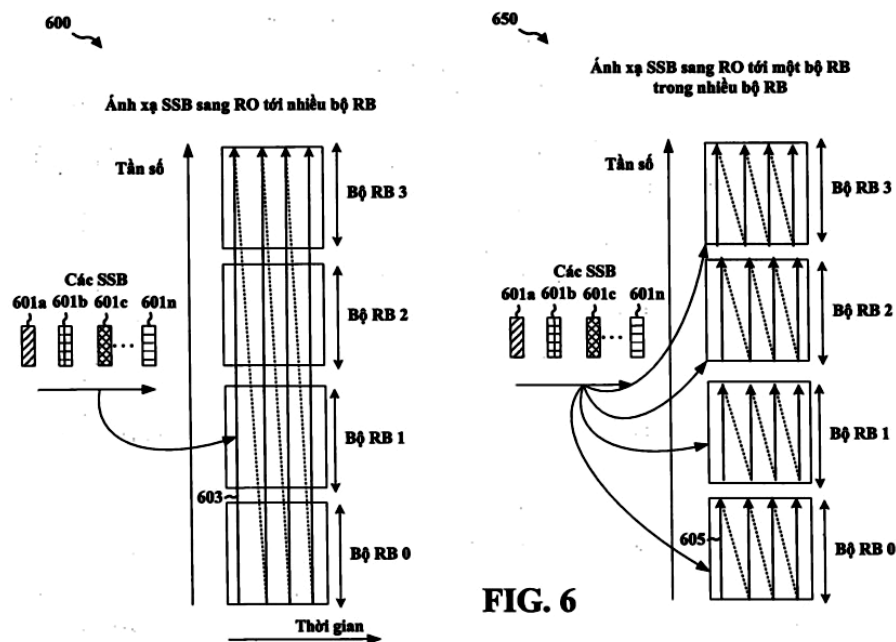


FIG. 6

- (11) 95587 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-00880 (85) 13/02/2023
 (22) 05/08/2021 (86) PCT/US2021/044831 05/08/2021
 (30) 202021035953 20/08/2020 IN (87) WO2022/039943 A1 24/02/2022
 (51) *H04W 64/00; G01S 5/02; H04L 5/00*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI,
 Srinivas (IN); OPSHAUG, Guttorm Ringstad (NO); SIDDHANT, FNU (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị định vị thiết bị người dùng, cụ thể là các kỹ thuật để lựa chọn các giai đoạn khoảng cách đo để định vị thiết bị người dùng (user equipment - UE) trong NR 5G. Phương pháp ví dụ để định vị thiết bị người dùng bao gồm nhận dữ liệu hỗ trợ định vị gắn với một hoặc nhiều lớp tần số từ mạng, xác định thông tin khoảng cách đo cho một hoặc nhiều dải tần số từ mạng, xác định số lượng tín hiệu tham chiếu định vị khả dụng cho mỗi trong số một hoặc nhiều dải dựa vào dữ liệu hỗ trợ định vị và thông tin khoảng cách đo, đo một hoặc nhiều tín hiệu tham chiếu định vị cho dải tần được chọn, trong đó dải tần được chọn dựa vào số lượng tín hiệu tham chiếu định vị khả dụng trong khoảng cách đo, và tính toán thông tin vị trí dựa ít nhất một phần vào một hoặc nhiều phép đo tín hiệu tham chiếu định vị.

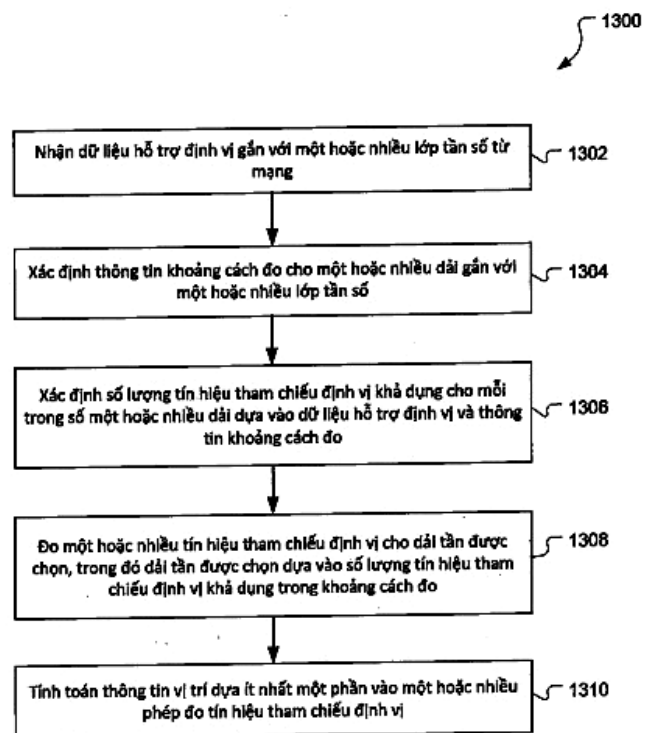


FIG. 13

- (11) 95588 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-00881 (85) 13/02/2023
(22) 20/08/2020 (86) PCT/CN2020/110214 20/08/2020
(87) WO2022/036622 A1 24/02/2022
- (51) *H04W 72/04*
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) LEI, Jing (US); HE, Linhai (US); CHEN, Wanshi (CN); ZHENG, Ruiming (CN);
MANOLAKOS, Alexandros (GR)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI
THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG
KHÔNG DÂY BỞI THỰC THỂ MẠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng, phương pháp và thiết bị truyền thông không dây bởi thực thể mạng. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật tạo cấu hình tham số cho các cuộc truyền truyền dữ liệu nhỏ (small data transfer - SDT).

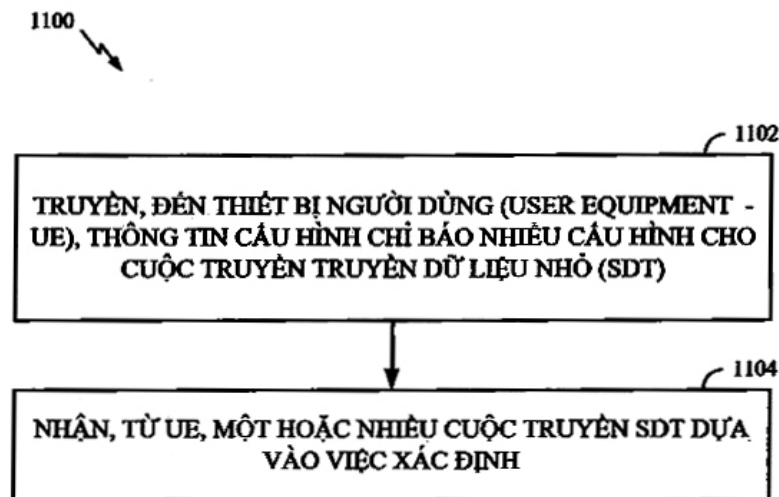


FIG. 11

- (11) **95589 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-00882** (85) 13/02/2023
- (22) 30/07/2021 (86) PCT/US2021/071073 30/07/2021
- (30) 20200100498 18/08/2020 GR (87) WO2022/040655 A1 24/02/2022
- (51) **G06N 3/04; G06N 3/08; H04L 1/00; G06N 3/063**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) NAMGOONG, June (KR); YOO, Taesang (US); BHUSHAN, Naga (US); VITTHALADEVUNI, Pavan Kumar (US); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); MANOLAKOS, Alexandros (GR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); KWON, Hwan Joon (KR); JI, Tingfang (US); CHEN, Wanshi (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là phương pháp và thiết bị để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, máy khách có thể xác định, bằng cách sử dụng bộ tự mã hóa máy khách thứ nhất, vector đặc trưng gắn với một hoặc nhiều đặc trưng gắn với môi trường của máy khách. Máy khách có thể xác định vector ẩn bằng cách sử dụng bộ tự mã hóa máy khách thứ hai và dựa ít nhất một phần vào vector đặc trưng. Máy khách có thể truyền vector đặc trưng và vector ẩn. Sáng chế còn đề xuất nhiều khía cạnh khác.

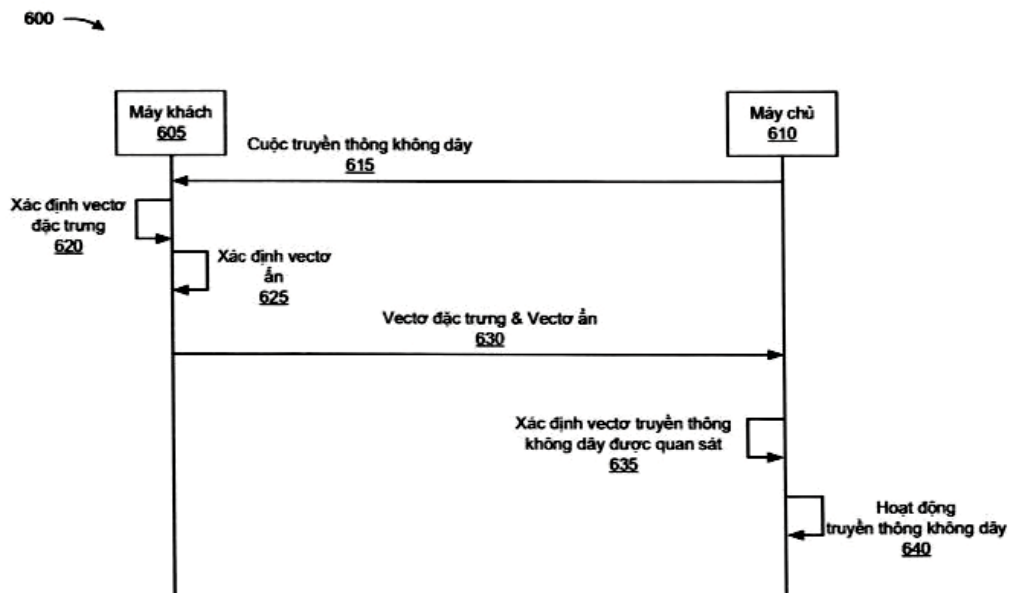


FIG. 6

- (11) **95590 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-00884** (85) 13/02/2023
- (22) 12/08/2021 (86) PCT/US2021/045801 12/08/2021
- (30) 63/067,050 18/08/2020 US (87) WO2022/040014 A1 24/02/2022
- 17/400,031 11/08/2021 US
- (51) **G06T 15/20; G06T 15/50**
- (71) **QUALCOMM TECHNOLOGIES, INC. (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SCHMALSTIEG, Dieter (AT); STEINBERGER, Markus (AT); TATZGERN, Wolfgang (AT)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ HỌA**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị xử lý đồ họa. Thiết bị có thể định cấu hình các billboard được liên kết với điểm nhìn của khung hình thứ nhất trong số nhiều khung hình, các billboard được định cấu hình trong một hoặc nhiều lớp ít nhất một phần xung quanh điểm nhìn, cấu hình của các billboard dựa trên một hoặc nhiều phần tử thể tích giữa ít nhất một trong số nhiều billboard và điểm nhìn. Thiết bị cũng có thể kết xuất hình ảnh được liên kết với mỗi trong số một hoặc nhiều phần tử thể tích giữa ít nhất một billboard trong số nhiều billboard và điểm nhìn, hình ảnh được kết xuất sẽ bao gồm một tập các điểm ảnh. Thiết bị cũng có thể lưu trữ dữ liệu trong ít nhất một billboard dựa trên hình ảnh được kết xuất được liên kết với mỗi trong số một hoặc nhiều phần tử thể tích, dữ liệu tương ứng với tập các điểm ảnh.

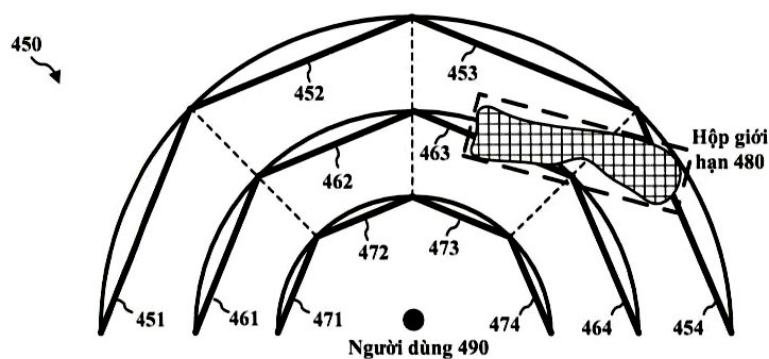


FIG. 4B

- (11) **95591 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-00885** (85) 13/02/2023
- (22) 20/07/2021 (86) PCT/US2021/042429 20/07/2021
- (30) 63/068,333 20/08/2020 US (87) WO2022/039870 A1 24/02/2022
- 17/158,917 26/01/2021 US
- (51) **G06K 9/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PINHASOV, Eran (IL); CHENG, Scott (US); SCHARAM, Eran (IL); GUREVICH, Anatoly (IL)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy xử lý ảnh. Các ví dụ được mô tả cho việc áp dụng các cài đặt khác nhau để chụp ảnh cho các phần khác nhau của dữ liệu ảnh. Ví dụ, cảm biến ảnh có thể chụp dữ liệu ảnh của cảnh và có thể gửi dữ liệu ảnh đến bộ xử lý tín hiệu ảnh (image signal processor - ISP) và công cụ phân loại để xử lý. Công cụ phân loại có thể xác định rằng vùng ảnh đối tượng thứ nhất mô tả loại đối tượng thứ nhất, và vùng ảnh đối tượng thứ hai mô tả loại đối tượng thứ hai. Các vùng tin cậy khác nhau của dữ liệu ảnh có thể xác định các mức độ tin cậy khác nhau trong các phân loại. ISP có thể tạo ra ảnh bằng cách áp dụng các cài đặt khác cho các phần khác nhau của dữ liệu ảnh. Các phần khác nhau của dữ liệu ảnh có thể được xác định dựa vào các vùng ảnh đối tượng và vùng tin cậy.

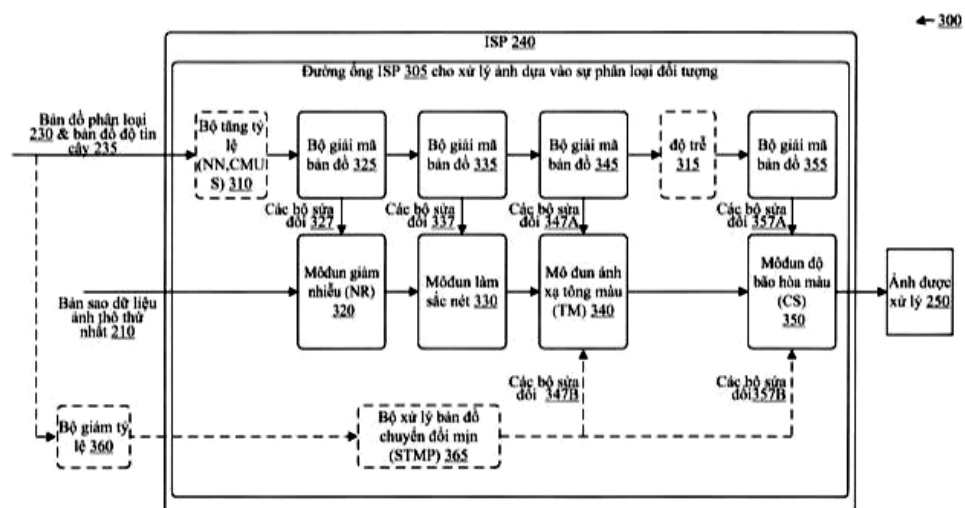


Fig. 3

- (11) 95592 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-00902 (85) 14/02/2023
 (22) 30/09/2021 (86) PCT/JP2021/036273 30/09/2021
 (30) 202011057366.4 30/09/2020 CN (87) WO2022/071519 07/04/2022
 (51) A61F 13/15
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) KAWAKAMI, Yusuke (JP); WANG, Yinhua (CN); ZHENG, Lingshuang (CN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ MIẾNG BAO GÓI VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) mà bao gồm thân thẩm hút (10) và các bộ phận bên ngoài (30, 40) được cung cấp ở phía không tiếp xúc da của thân thẩm hút (10), trong đó các bộ phận bên ngoài (30, 40) bao gồm các phần vải không dệt thấm nước (32, 42) ở ít nhất một phần bề mặt phía không tiếp xúc da nhất. Các phần vải không dệt thấm nước (32, 42) được sắp xếp sao cho giá trị, mà được tính toán bởi việc phân chia sự khác nhau giữa trọng lượng của vật dụng thẩm hút (1) khi vật dụng thẩm hút (1) được bao gói được mở và trọng lượng của vật dụng thẩm hút (1) trong trạng thái khô bởi trọng lượng của vật dụng thẩm hút (1) trong trạng thái khô, là 0,1 hoặc nhỏ hơn.

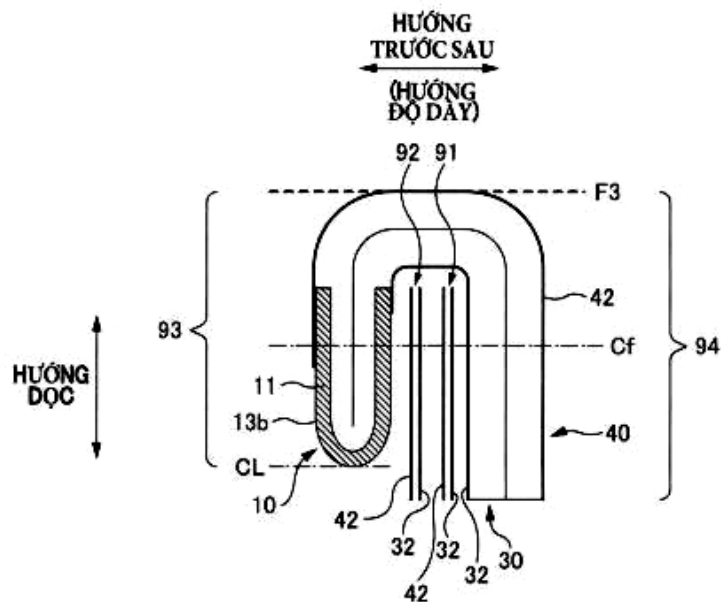


Fig. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95593 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-00908 | (85) 14/02/2023 | |
| (22) 21/08/2020 | (86) PCT/CN2020/110499 | 21/08/2020 |
| | (87) WO2022/036684 A1 | 24/02/2022 |

(51) **H04W 4/06**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HUANG, Min (CN); WEI, Chao (CN); LI, Qiaoyu (CN); DAI, Jing (CN); XI, Wei (CN); HAO, Chenxi (CN); LIU, Kangqi (CN); XU, Hao (US); XU, Changlong (CN); CHEN, Wanshi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến việc truyền, từ thiết bị người dùng (UE) đến trạm gốc, thông tin chỉ báo về phiên phát đa hướng mà UE muốn truy cập; truyền thông tin chỉ báo rằng chùm tia thứ nhất trong các chùm tia là chùm tia ưu tiên để nhận dữ liệu phát đa hướng được liên kết với phiên phát đa hướng; nhận, từ trạm gốc, danh sách gồm ít nhất một chùm tia trong các chùm tia được liên kết với phiên phát đa hướng; và nhận, từ trạm gốc bằng cách sử dụng chùm tia từ danh sách, dữ liệu phát đa hướng được liên kết với phiên phát đa hướng. Ngoài ra, sáng chế cũng liên quan đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Các khía cạnh, phương án thực hiện, và các đặc điểm khác cũng được yêu cầu bảo hộ và mô tả.

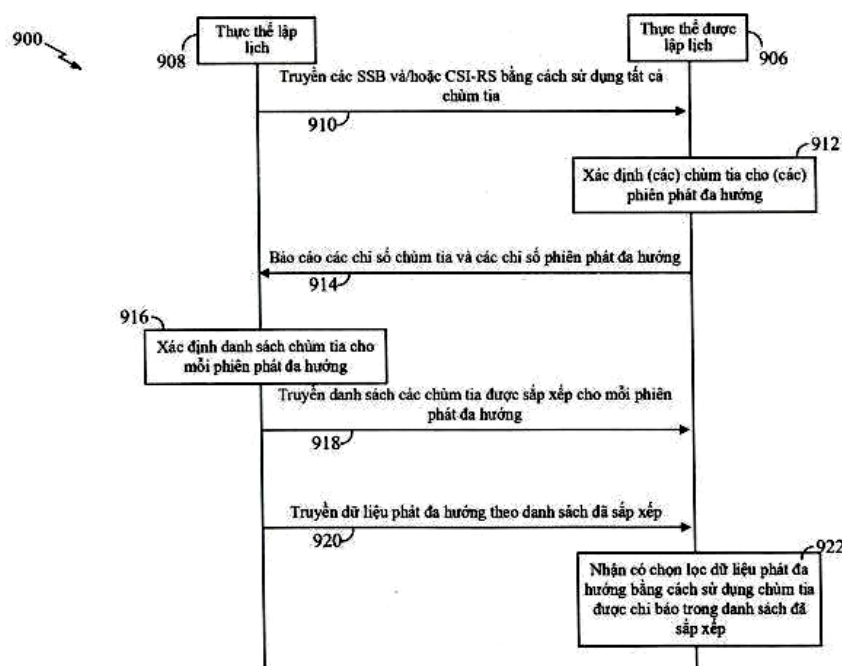
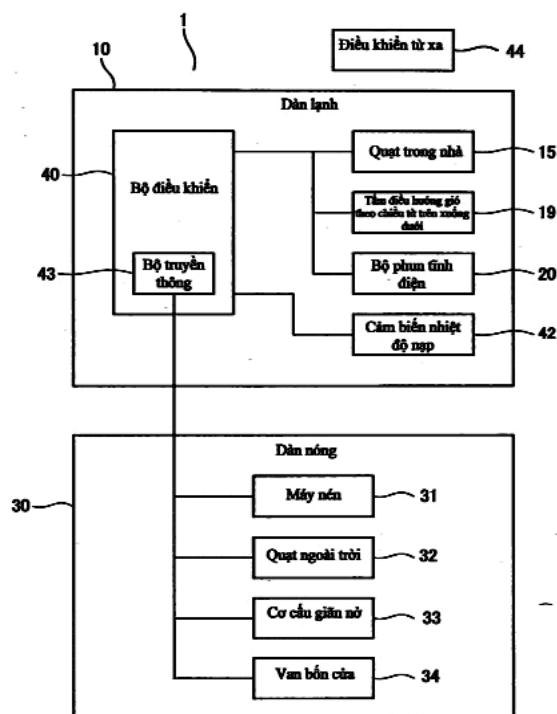


FIG. 9

- (11) 95594 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-00922 (85) 15/02/2023
 (22) 27/04/2021 (86) PCT/JP2021/016744 27/04/2021
 (30) 2020-157504 18/09/2020 JP (87) WO2022/059248 A1 24/03/2022
 (51) *F24F 11/65; F24F 11/80; F24F 11/74; F24F 11/79; F24F 1/0076; F24F 11/70*
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
 (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Daisuke KONDO (JP); Hiroshi YAMAGIWA (JP); Kurumi KITANO (JP); Yuki KANAMITSU (JP); Takuma KINOSHITA (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy điều hòa không khí có khả năng loại bỏ mùi khỏi không khí bên trong phòng. Máy điều hòa không khí (1) bao gồm: dàn nóng (30) bao gồm ít nhất máy nén (31) và bộ trao đổi nhiệt bên ngoài; dàn lạnh (10) bao gồm, bên trong vỏ (11), bộ trao đổi nhiệt trong nhà (14), quạt trong nhà (15), tấm điều hướng gió theo chiều từ trên xuống dưới (19), và bộ phun tĩnh điện (20); và bộ điều khiển (40) mà, khi nhiệt độ không khí bên trong phòng lớn hơn hoặc bằng nhiệt độ xác định trước, thực hiện vận hành ở chế độ vận hành loại bỏ mùi bằng cách sử dụng công đoạn điều khiển thu gom mùi mà vận hành bộ phun tĩnh điện (20), giảm nhiệt độ thiết đặt xuống so với nhiệt độ nạp của không khí bên trong phòng và thực hiện vận hành làm mát.

FIG.2



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95595 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-00923 | (85) 15/02/2023 | |
| (22) 27/07/2021 | (86) PCT/JP2021/027727 | 27/07/2021 |
| (30) 2020-142773 | 26/08/2020 JP | (87) WO2022/044656 A1 |
| | | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/02/2023

(51) **G01L 5/00**

(71) **FUJIFILM CORPORATION (JP)**

26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 106-8620 Japan

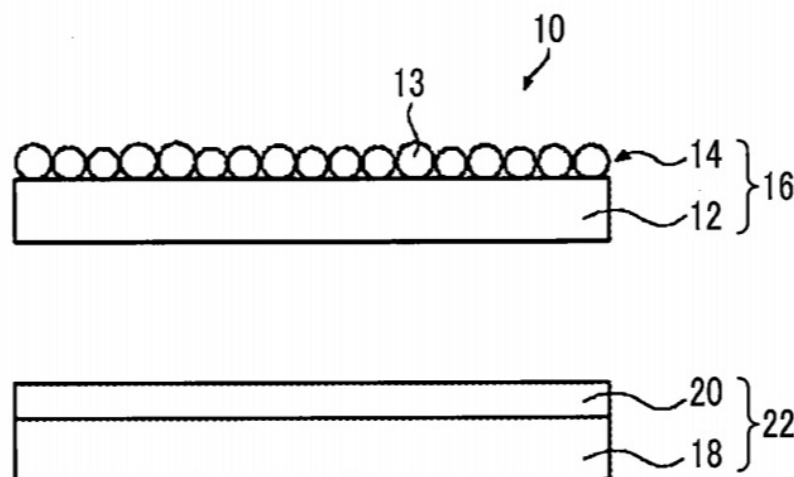
(72) NAKAGAWA Yuki (JP); TANAKA Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ TẮM ĐỂ ĐO ÁP LỰC**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ tắtm để đo áp lực và tắtm để đo áp lực, trong đó ngay cả sau khi bảo quản trong môi trường nóng ẩm, sự phân bố áp lực có thể được xác định với mật độ quang của chất màu giống như mật độ quang của chất màu trước khi bảo quản. Bộ tắtm để đo áp lực này bao gồm: tắtm thứ nhất bao gồm lớp thứ nhất chứa các vi nang trong đó chất tạo màu được chứa và chất kết dính; và tắtm thứ hai bao gồm lớp thứ hai chứa chất hiện màu, trong đó chất kết dính bao gồm polyaxit carboxylic chứa nhóm kỵ nước.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95596 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-00924 | (85) 15/02/2023 | |
| (22) 14/10/2020 | (86) PCT/SG2020/050586 | 14/10/2020 |
| | (87) WO2022/081079 | 21/04/2022 |

(51) **B03C 3/34; A61L 9/22**

(71) **MEDKLINN TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)**

7500A Beach Road, #16-322, The PLAZA Singapore 199591, Singapore

(72) LU, KOK WAH (MY)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÁY KHỬ TRÙNG KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy khử trùng không khí để phân phối các ion âm và/hoặc khí ozon ra môi trường xung quanh, bao gồm vỏ bọc, mô-đun điện cực, giá đỡ mô-đun được lắp vào để nhận và giữ mô-đun điện cực trong vỏ bọc theo cách có thể thay thế/có thể hoán đổi cho nhau, bộ điều khiển để điều khiển và giám sát các hoạt động của mô-đun điện cực và phương tiện hiển thị để hiển thị thông tin trực quan để nhắc người dùng thay thế mô-đun điện cực. Giá đỡ mô-đun nhận mô-đun điện cực để kết nối mô-đun điện cực với nguồn điện áp cao xoay chiều (alternating current, AC) để tạo ra các ion âm và/hoặc khí ozon. Mô-đun điện cực là một trong nhiều loại để tạo ra chủ yếu là các ion âm, chủ yếu là khí ozon, hoặc sự kết hợp của cả ion âm và khí ozon trong đó loại mô-đun điện cực có thể nhận dạng bằng tương tác giữa mô-đun điện cực và máy khử trùng. Bộ điều khiển giám sát sự thay đổi các thông số của mô-đun điện cực và một khi mô-đun điện cực không tuân thủ bộ thông số xác định trước, bộ điều khiển tạo cảnh báo đến phương tiện hiển thị để nhắc thay thế mô-đun điện cực.

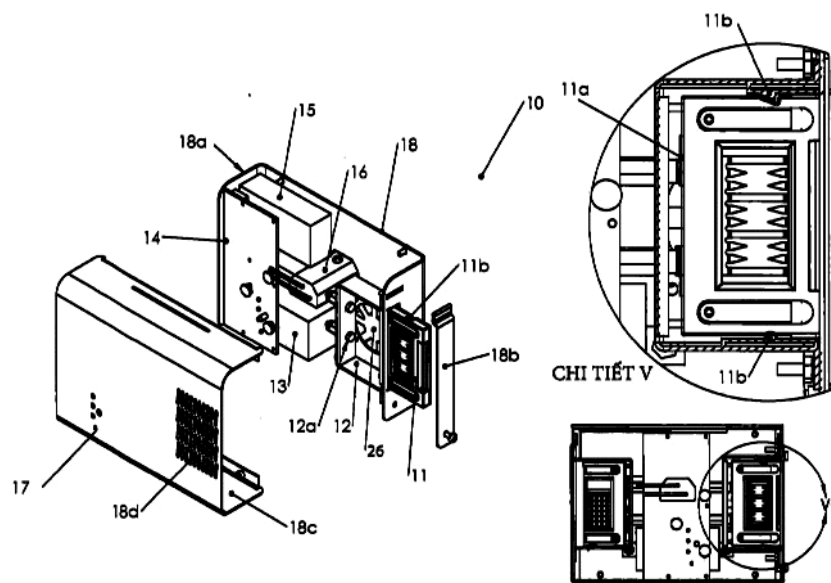
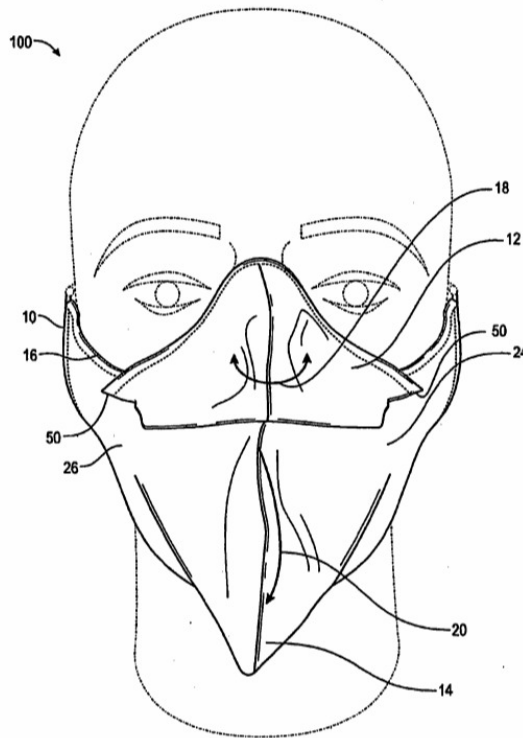


Fig.1

- (11) 95597 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-00942 (85) 16/02/2023
(22) 15/09/2020 (86) PCT/US2020/000037 15/09/2020
(30) 63/103,125 17/07/2020 US (87) WO2022/015278 20/01/2022
(51) *A41D 13/11; A62B 23/06; A62B 18/02*
(71) 1. **RODAN ENTERPRISES, LLC (US)**
3000 Glenview Street, Philadelphia, PA 19149, United States of America
2. **RUSSIKOFF, RONALD, K. (US)**
3000 Glenview Street, Philadelphia, PA 19149, United States of America
(72) RUSSIKOFF, Ronald, K. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHẨU TRANG BẢO VỆ**

- (57) Khẩu trang bảo vệ cải tiến được bộc lộ có các khoang riêng rẽ cho mũi và miệng nhờ đó tạo ra các lối đi không khí riêng rẽ cho dòng không khí và sự lưu thông dòng không khí sạch tốt hơn để hít thở. Khẩu trang này bao gồm khoang thứ nhất được chế tạo để tạo hình và làm kín trên mũi của người đeo cho lối đi không khí thứ nhất và khoang thứ hai được tạo hình để bao phủ và chứa miệng của người đeo có lối đi không khí thứ hai để dẫn hướng dòng không khí trong đó. Khẩu trang này bao gồm phương tiện phân tách được giữ chắc ở giữa khoang thứ nhất và khoang thứ hai, và hốc định hướng có góc ở khoang thứ hai kéo dài hướng xuống từ vùng miệng hướng đến vùng cằm để tạo thành lối đi không khí thứ hai để dẫn hướng dòng không khí.



HÌNH 1

- (11) 95598 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-00950 (85) 16/02/2023
 (22) 13/07/2021 (86) PCT/CN2021/105989 13/07/2021
 (30) 202010696983.2 20/07/2020 CN (87) WO2022/017223 A1 27/01/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/02/2023

(51) C12N 15/I13; C12R 1/15; C12P 13/04; C12N 15/67; C12N 15/77

(71) TIANJIN INSTITUTE OF INDUSTRIAL BIOTECHNOLOGY, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)

32 West 7th Avenue, Tianjin Airport Economic Area Tianjin 300308, China

(72) SUN, Jibin (CN); LIU, Jiao (CN); ZHENG, Ping (CN); SHI, Tuo (CN); ZHOU, Wenjuan (CN); CHEN, Jiuzhou (CN); GUO, Xuan (CN); MA, Yanhe (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THỂ ĐỘT BIẾN CỦA VÙNG KHỞI ĐẦU CỦA GEN PYRUVAT CARBOXYLAZA, CÁT XÉT BIỂU HIỆN, VECTO BIỂU HIỆN VÀ TẾ BÀO CHỦ TÁI TỔ HỢP CHỨA THỂ ĐỘT BIẾN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thể đột biến của vùng khởi đầu của gen pyruvat carboxylaza của *Corynebacterium glutamicum* và các ứng dụng của chúng. Thể đột biến này có hoạt tính của vùng khởi đầu được cải thiện so với vùng khởi đầu kiểu dại, và có thể được sử dụng để làm tăng sự biểu hiện của gen mục tiêu, ví dụ việc nổi khi hoạt động thể đột biến này với gen pyruvat carboxylaza làm tăng cường độ biểu hiện của pyruvat carboxylaza, bằng cách đó cải thiện hiệu quả sản xuất các axit amin của chủng vi khuẩn này.

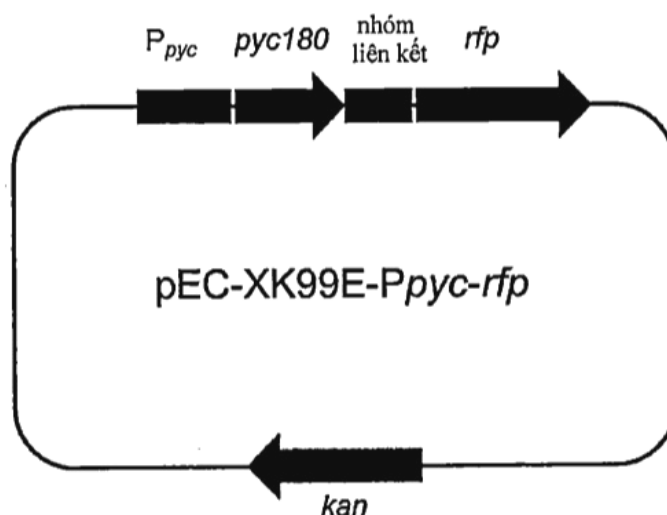


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95599 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-00959 | (85) 17/02/2023 | |
| (22) 14/09/2021 | (86) PCT/JP2021/033711 | 14/09/2021 |
| (30) 2020-172083 | 12/10/2020 | JP (87) WO2022/080065 |
| | | 21/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2023

(51) **B05C 9/12; B41J 2/01; B05C 13/02; B05C 5/00**

(71) **ALTEMIRA CO., LTD. (JP)**

1-4-25, Kouraku, Bunkyo-ku, Tokyo 1128525, Japan

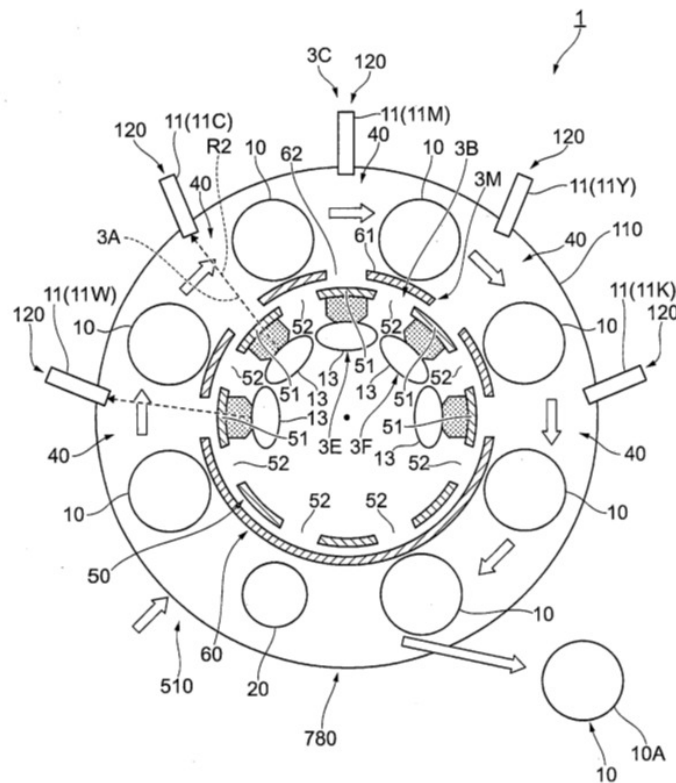
(72) OJIMA, Shinichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ IN**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị in, trong đó khi từng thân lon (10) di chuyển, thân lon (10) không nằm ở điểm dừng (40), và ánh sáng tia cực tím từ nguồn ánh sáng (13) sẽ truyền về phía bộ phận in (120) như được biểu thị bằng mũi tên (3A). Trong trường hợp này, bộ phận chắn (51) được bố trí ở vị trí đối diện với nguồn ánh sáng (13), và nhờ đó, ánh sáng tia cực tím được chắn để ít có khả năng tiến đến bộ phận in (120).

Fig.3



- (11) 95600 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-00980 (85) 17/02/2023
 (22) 27/08/2021 (86) PCT/US2021/048023 27/08/2021
 (30) 63/072,063 28/08/2020 US (87) WO2022/047205 A3 03/03/2022
 17/458,205 26/08/2021 US
 (51) H04L 5/00; H04L 1/00; H04W 72/12; H04B 7/06; H04L 27/26
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); CHEN, Yitao (CN); ZHANG, Xiaoxia (CN);
 LUO, Tao (US); SUN, Jing (US); GAAL, Peter (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm bước nhận thông báo chỉ báo các tập hợp tài nguyên điều khiển (control resource set - CORESET). Mỗi CORESET trong số các CORESET bao gồm một hoặc nhiều thuộc tính gần như cùng vị trí (quasi-colocation - QCL)-Loại-D và được liên kết với cơ hội giám sát điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control - PDCCH) tương ứng của các cơ hội giám sát PDCCH chồng lấn. Một hoặc nhiều ứng viên PDCCH tương ứng với cơ hội giám sát PDCCH tương ứng. Phương pháp này còn bao gồm bước nhận, trên một hoặc nhiều sóng mang thành phần (component carrier - CC) hoạt động trên cùng dải, chùm đồng thời bao gồm các ứng viên PDCCH. Phương pháp này còn bao gồm bước giám sát tập hợp các ứng viên PDCCH trong số các ứng viên PDCCH bao gồm CORESET thứ nhất trong số các CORESET bao gồm thuộc tính QCL-Loại-D thứ nhất, CORESET thứ hai trong số các CORESET được gán với thuộc tính QCL-Loại-D thứ hai, và tập hợp các CORESET giám sát trong số các CORESET. Mỗi CORESET giám sát được gán với một trong số hoặc cả hai thuộc tính QCL-Loại-D thứ nhất hoặc thuộc tính QCL-Loại-D thứ hai dựa trên một số thuộc tính QCL-Loại-D của CORESET giám sát tương ứng. Trong một số ví dụ, CORESET thứ nhất là CORESET ưu tiên cao nhất dựa trên tập hợp các quy tắc ưu tiên. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông không dây.

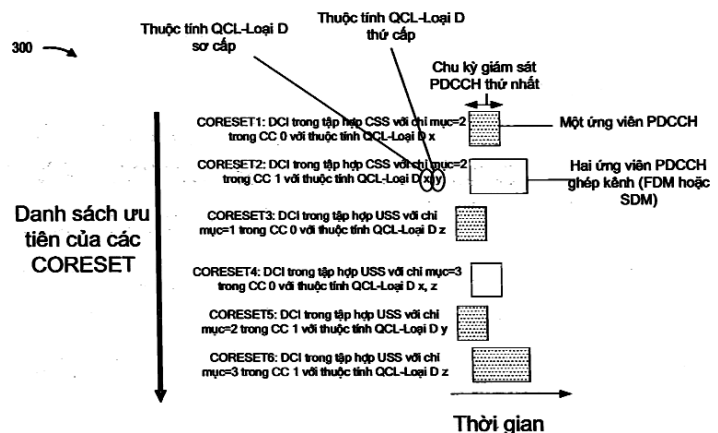


FIG. 3

- (11) **95601 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-00981** (85) 17/02/2023
- (22) 26/08/2021 (86) PCT/US2021/047704 26/08/2021
- (30) 63/070,498 26/08/2020 US (87) WO2022/047000 A1 03/03/2022
- 17/445,871 25/08/2021 US
- (51) **H04W 74/08; H04W 64/00; H04L 5/00; H04W 4/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHOI, Chang-Sik (KR); GULATI, Kapil (IN); MARSH, Gene, Wesley (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp và thiết bị người dùng để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ UE khởi động, cuộc truyền thông tạo nhóm chỉ báo nhóm mà UE được kết hợp với cho thủ tục nghe trước khi nói (Listen Before Talk - LBT) tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) nhóm. UE có thể truyền, đến UE khởi động, chỉ báo rằng UE không nên kết hợp với nhóm dựa ít nhất một phần vào việc thực hiện thủ tục LBT PRS nhóm. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

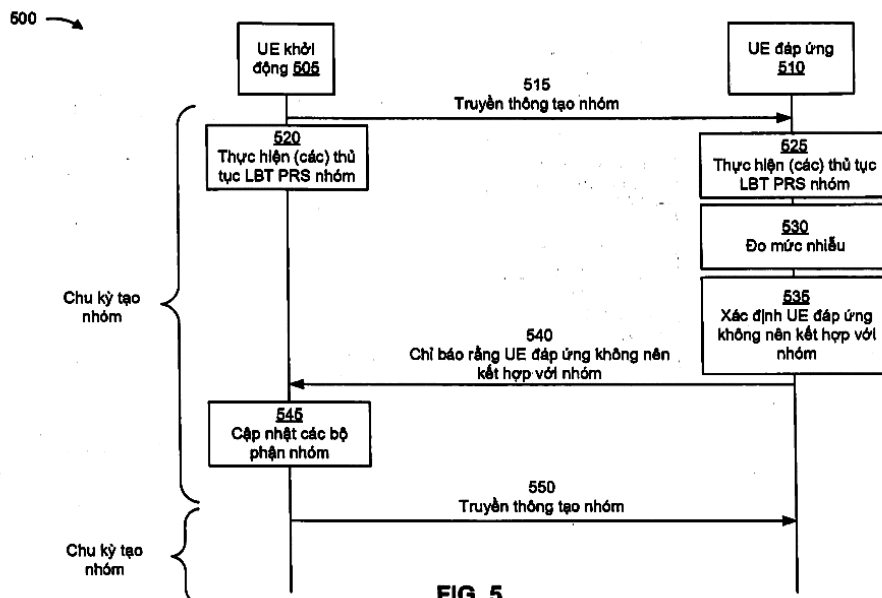


FIG. 5

- (11) **95602 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-00982** (85) 17/02/2023
- (22) 22/07/2021 (86) PCT/US2021/042794 22/07/2021
- (30) 63/072,764 31/08/2020 US (87) WO2022/046332 A1 03/03/2022
- 17/382,303 21/07/2021 US
- (51) **H04W 40/02; H04W 28/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LUO, Jianghong (US); HAMPEL, Karl Georg (US); ABEDINI, Navid (US); AKL, Naeem (LB); LUO, Tao (US); BLESSENT, Luca (IT); LI, Junyi (US); LOPES, Luis Fernando Brisson (PT)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, phương tiện đọc được bằng máy tính, và thiết bị để truyền thông không dây tại nút backhaul và truy cập hợp nhất (integrated access and backhaul - IAB). Nút IAB nhận một hoặc nhiều tham số độ trễ từ IAB donor và xác định một PDB truy cập qua liên kết không gian giữa nút IAB và nút con dựa ít nhất một phần vào ít nhất một tham số độ trễ nhận được từ CU của IAB donor.

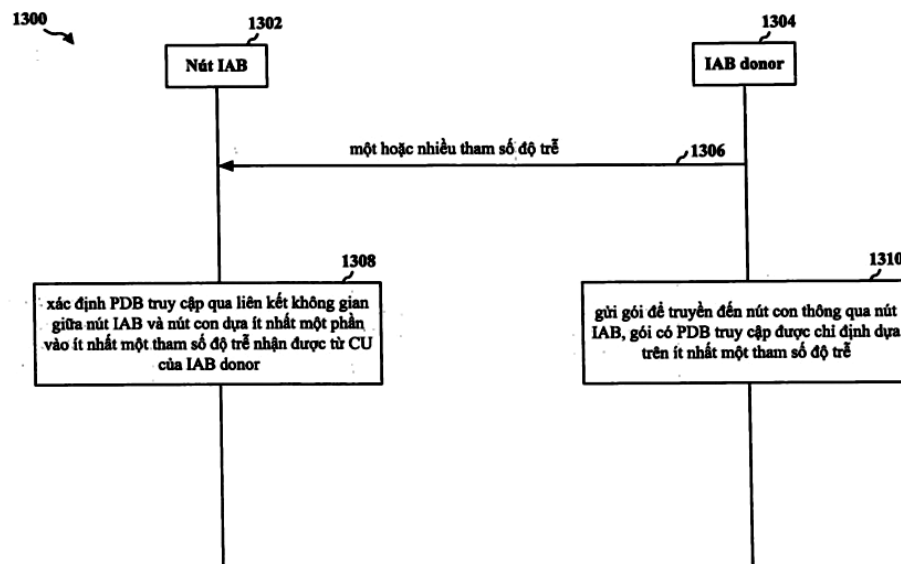


FIG. 13

- | | | | |
|-------------------|------------|----|-----------------------------------|
| (11) 95603 A | | | (43) 26/06/2023 |
| (21) 1-2023-00983 | | | (85) 17/02/2023 |
| (22) 22/07/2021 | | | (86) PCT/US2021/042851 22/07/2021 |
| (30) 63/070,195 | 25/08/2020 | US | (87) WO2022/046333 A1 03/03/2022 |
| 17/443,236 | 22/07/2021 | US | |

(51) **H04W 52/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) XUE, Yisheng (CN); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); LI, Junyi (US); LIU, Chih-Hao (US); OZTURK, Ozcan (US); GUPTA, Piyush (IN); LUO, Tao (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và phương pháp truyền thông không dây liên quan đến việc tiết kiệm năng lượng trên liên kết chuyển tiếp của cấu trúc liên kết hình sao của thiết bị người dùng (user equipment - UE). Theo một số khía cạnh, UE thứ nhất có thể giám sát liên kết chuyển tiếp kết nối UE thứ hai với UE thứ nhất cho thông báo điều khiển được truyền bởi UE thứ hai đến UE thứ nhất. UE thứ nhất sau đó có thể thiết lập chế độ hoạt động dựa vào kết quả giám sát cho thông báo điều khiển, chẳng hạn như nhưng không giới hạn ở chế độ tiết kiệm năng lượng hoặc chế độ hoạt động.

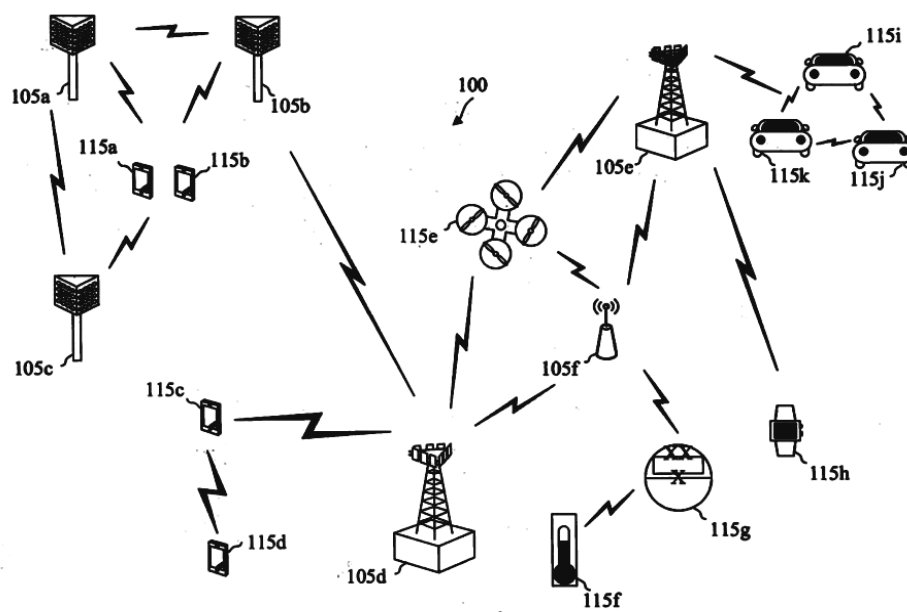
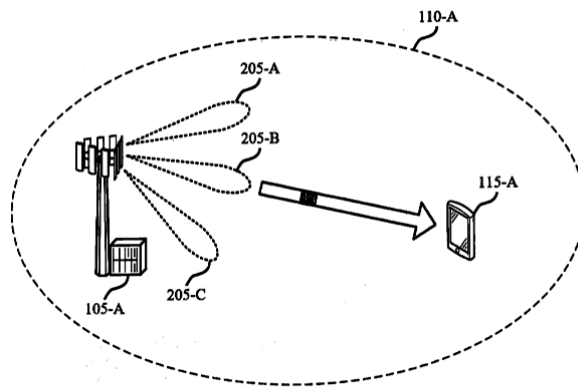


Fig. 1

- (11) **95604 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-00984** (85) 17/02/2023
- (22) 06/07/2021 (86) PCT/US2021/040461 06/07/2021
- (30) 63/070,122 25/08/2020 US (87) WO2022/046291 A1 03/03/2022
17/367,214 02/07/2021 US
- (51) **H04B 7/06; H04W 72/04; H04W 16/28; H04B 7/08; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); TASSOUDJI, Mohammad, Ali (US); OU, Yu-Chin
(TW); RAVID, Kobi (IL); KOYMEN, Ozge (US); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây được mô tả để hỗ trợ sự tương quan chùm trên các dải tần số để lựa chọn chùm trong trường hợp chuyển đổi tần số. Ví dụ, trạm cơ sở có thể xác định cấu hình chỉ báo ánh xạ giữa tập hợp các ký hiệu nhận dạng chùm (identifier - ID) và tập hợp các phạm vi phủ sóng góc cho tập hợp các phạm vi tần số mà tương ứng với các tần số hoạt động của thiết bị người dùng (user equipment - UE). Theo một số ví dụ, UE có thể trải qua chuyển đổi tần số và chuyển đổi từ tần số hoạt động thứ nhất đến tần số hoạt động thứ hai. UE có thể lựa chọn ID chùm dựa trên ánh xạ và truyền thông với trạm cơ sở qua tần số hoạt động thứ hai nhờ sử dụng chùm gắn với ID chùm được lựa chọn.



■ Ảnh xạ 210

200

FIG.2

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95605 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01010 | (85) 20/02/2023 | |
| (22) 27/07/2021 | (86) PCT/JP2021/027700 | 27/07/2021 |
| (30) 2020-142672 | 26/08/2020 JP (87) WO2022/044653 | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2023

(51) **G01L 5/00**

(71) **FUJIFILM CORPORATION (JP)**

26-30, Nishiazabu 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1068620, Japan

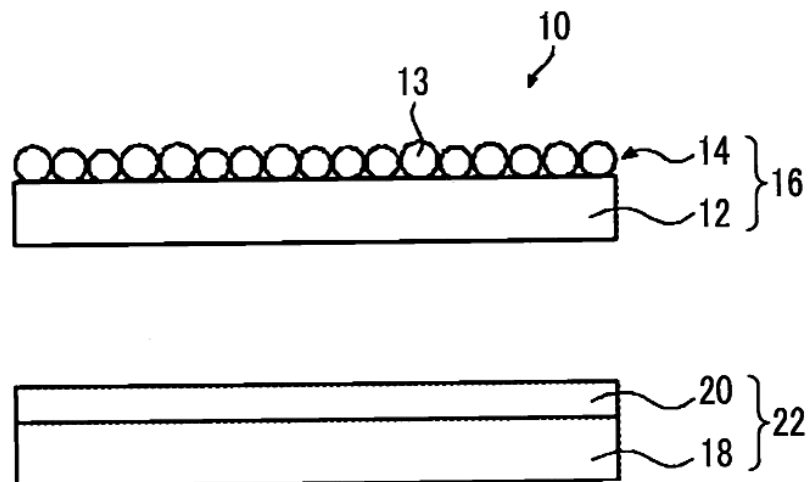
(72) TANAKA Satoshi (JP); NAKAGAWA Yuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ TẮM DÙNG ĐỂ ĐO ÁP SUẤT**

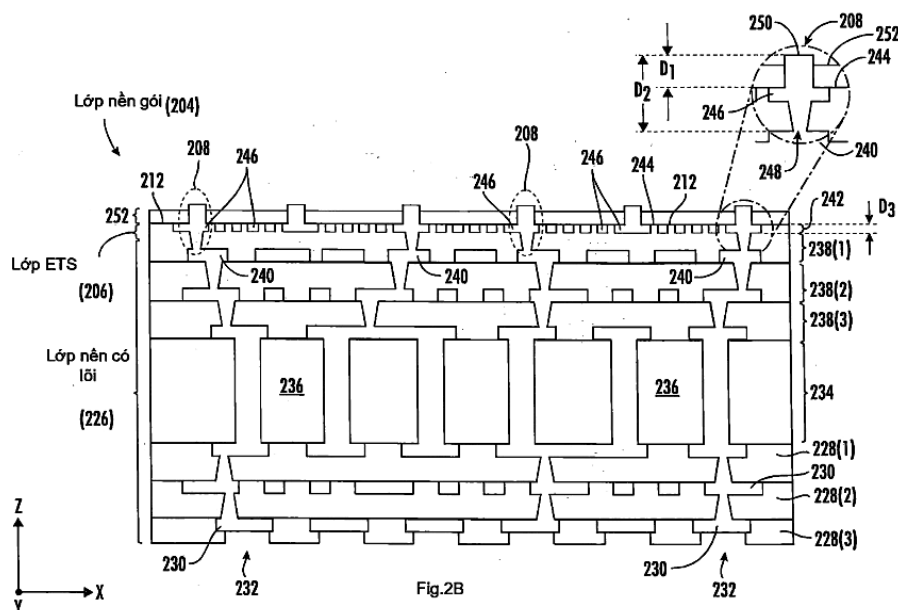
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ tắtm dùng để đo áp suất trong đó sự phân bố áp suất có thể được đo ngay cả trong quá trình sử dụng trong môi trường nhiệt độ cao. Bộ tắtm dùng để đo áp suất theo sáng chế bao gồm: tắtm thứ nhất bao gồm lớp thứ nhất bao gồm các vi nang trong đó chất tạo màu được bao gồm và thành phần nền; và tắtm thứ hai bao gồm lớp thứ hai bao gồm chất hiện màu, trong đó mật độ quang màu thu được trong phép đo mật độ quang màu 1 sau đây nhỏ hơn hoặc bằng 0,30. Phép đo mật độ quang màu 1: vật liệu lớp thu được bằng cách xếp lớp tắtm thứ nhất và tắtm thứ hai sao cho lớp thứ nhất của tắtm thứ nhất và lớp thứ hai của tắtm thứ hai đối diện với nhau, và mật độ quang của tắtm thứ nhất sau khi gia áp vật liệu lớp này ở 220°C và 4,5MPa trong 2 phút được đo dưới dạng mật độ quang màu.

FIG. 1



- (11) 95606 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01014 (85) 20/02/2023
 (22) 19/08/2021 (86) PCT/US2021/046686 19/08/2021
 (30) 63/070,048 25/08/2020 US (87) WO2022/046511 A1 03/03/2022
 17/405,494 18/08/2021 US
 (51) *H01L 21/48; H01L 23/538; H01L 23/498*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) KANG, Kuiwon (KR); KIM, Chin-Kwan (KR); PARK, Joonsuk (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **GÓI MẠCH TÍCH HỢP, LỚP NỀN GÓI CHO MẠCH TÍCH HỢP, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỚP NỀN CHO GÓI MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp nền gói mạch tích hợp (Integrated circuit - IC) với lớp nền có vết được nhúng (embedded trace substrate - ETS) trên lớp nền, và các phương pháp chế tạo liên quan. Lớp nền gói của gói IC bao gồm lớp ETS được tạo ra trên lớp nền để hỗ trợ tạo ra các liên kết của lớp nền có mật độ cao hơn để tạo ra các mối nối bi vàng/môi hàn để ghép nối khuôn bán dẫn với lớp nền gói. Các liên kết ETS trong lớp ETS trong lớp nền gói hỗ trợ các liên kết khuôn có tỷ lệ khoảng cách giữa các hàng (line-spacing - L/S) giảm (ví dụ, 5,0 micromet (μm)/5,0 [μm hoặc thấp hơn) so với các liên kết của lớp nền trong lớp nền. Theo các khía cạnh làm ví dụ bổ sung, các liên kết trụ kim loại nổi được tạo ra tiếp xúc với các liên kết ETS tương ứng của lớp ETS của lớp nền gói để tránh hoặc giảm sự tiêu hao kim loại bằng chất hàn khuôn được bố trí trên các liên kết trụ kim loại của lớp ETS tạo ra các mối nối bi vàng/môi hàn.



- (11) 95607 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01015 (85) 20/02/2023
 (22) 04/08/2021 (86) PCT/US2021/044568 04/08/2021
 (30) 17/003,600 26/08/2020 US (87) WO2022/046376 A1 03/03/2022
 (51) G06F 9/30; G06F 8/41; G06T 1/20; G06F 9/38; G06F 9/50; G06F 12/00
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) DU, Yun (US); WEI, Fei (CN); ZHONG, Gang (CN); HUANG, Minjie (CN);
 JIANG, Jian (CN); YING, Zilin (CN); YANG, Baoguang (CN); XIA, Yang (CN);
 HAN, Jing (CN); HU, Liangxiao (CA); ZHANG, Chihong (US); YU, Chun (US);
 GRUBER, Andrew Evan (US); DEMERS, Eric (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP TRÌ HOẢN PHÂN BỔ THANH GHI ĐA CHỨC NĂNG,
 THIẾT BỊ XỬ LÝ KHUNG HÌNH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC
 BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trì hoãn phân bổ thanh ghi đa chức năng (general purpose register - GPR), thiết bị xử lý khung hình và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính. Đơn vị xử lý đồ họa (graphics processing unit - GPU) sử dụng các thanh ghi đa chức năng của khối (persistent GPR - bGPR) để tải nhiều đợt mẫu cho nhóm lệnh vào ống lệnh xử lý và nhận các mẫu đã xử lý từ ống lệnh. GPU nhận được phân bổ cho bGPR để thực hiện nhóm lệnh cho đợt thứ nhất sử dụng GPR liên tục và bGPR. GPU hoàn trả phân bổ khi tải đợt thứ nhất vào ống lệnh. GPU thực thi đợt tiếp theo để nhóm lệnh tải các mẫu vào ống lệnh khi có ít nhất một phân bổ là khả dụng và ống lệnh đang xử lý đợt thứ nhất. GPU lưu trữ chỉ báo của từng đợt đã được tải vào ống lệnh trong hàng đợi. GPU trả về các mẫu cho đợt tiếp theo trong hàng đợi từ ống lệnh đến bGPR để xử lý thêm khi khe vật lý của bGPR là khả dụng.

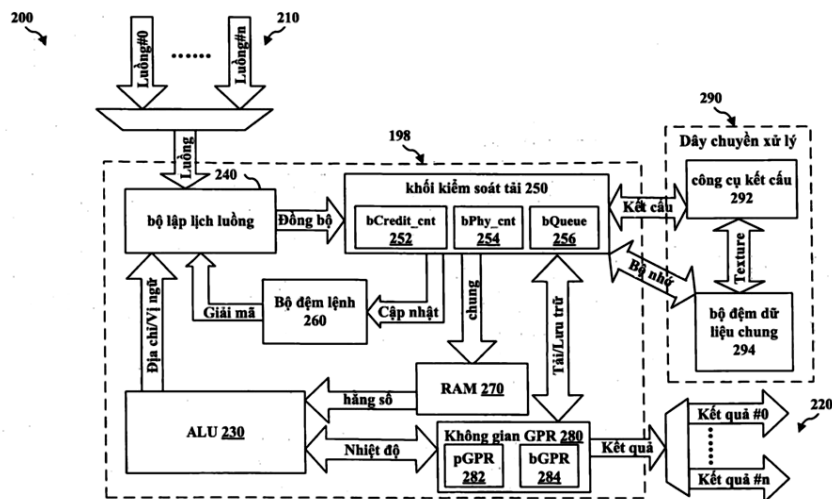


FIG. 2

- (11) **95608 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01016** (85) 20/02/2023
- (22) 06/08/2021 (86) PCT/US2021/044936 06/08/2021
- (30) 63/070,119 25/08/2020 US (87) WO2022/046390 A1 03/03/2022
- 17/394,928 05/08/2021 US
- (51) **H04L 27/26; H04L 5/00; G06N 3/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) NAMGOONG, June (KR); YOO, Taesang (US); BHUSHAN, Naga (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US); KWON, Hwan Joon (KR); VITTHALADEVUNI, Pavan Kumar (US); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢM TỶ SỐ CÔNG SUẤT ĐỈNH TRÊN CÔNG SUẤT TRUNG BÌNH CỦA CÁC DẠNG SÓNG TRUYỀN KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY CỦA BỘ PHÁT VÀ THIẾT BỊ TÍNH TOÁN KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giảm tỷ số công suất đỉnh trên công suất trung bình của các dạng sóng truyền không dây, được thực hiện trong mạch bộ phát của truyền thông không dây. Các phương án khác nhau có thể bao gồm việc nhận các âm dữ liệu miền tần số, biến đổi các âm dữ liệu miền tần số thành các tín hiệu dữ liệu miền thời gian, tạo ra, bằng cách sử dụng tập hợp các mạng nơ-ron âm giảm đỉnh (peak reduction tone - PRT), các PRT miền thời gian sử dụng các tín hiệu dữ liệu miền thời gian, trong đó tập hợp các mạng nơ-ron PRT đã được đào tạo cùng với mạng nơ-ron tăng cường, và mạng nơ-ron bộ thu, tạo ra đầu ra của mạng nơ-ron tăng cường dựa vào đầu vào của các tín hiệu miền thời gian kết hợp cuối cùng bao gồm các PRT miền thời gian được kết hợp với các tín hiệu miền thời gian kết hợp trước đó, và tạo ra các dạng sóng truyền không dây trong miền thời gian bao gồm đầu ra của mạng nơ-ron tăng cường được kết hợp với các tín hiệu miền thời gian kết hợp cuối cùng. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông không dây của bộ phát, thiết bị tính toán không dây và phương tiện không khả biến đọc được bởi bộ xử lý.

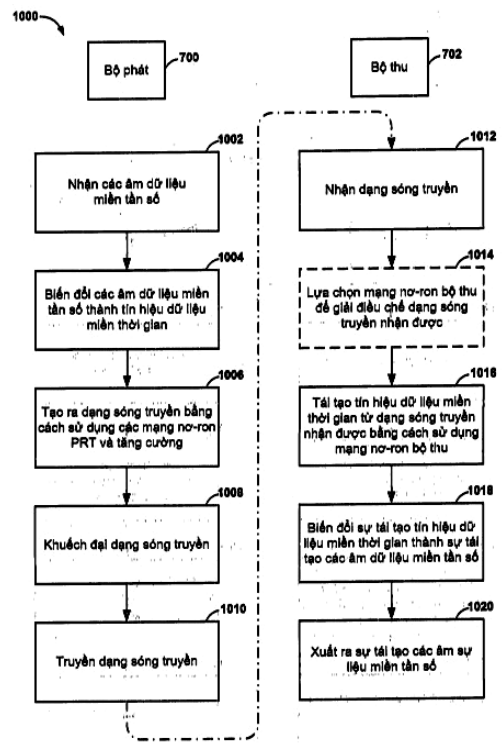


FIG. 10A

- (11) 95609 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01017 (85) 20/02/2023
 (22) 31/08/2020 (86) PCT/CN2020/112476 31/08/2020
 (87) WO2022/041196 A1 03/03/2022

(51) H04B 7/04

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) VITTHALADEVUNI, Pavan Kumar (US); YOO, Taesang (US); BHUSHAN, Naga (US); NAMGOONG, June (KR); CHEN, Bo (CN); MA, Ruifeng (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây. Nói chung, các kỹ thuật được mô tả tại thiết bị người dùng (UE) cho phép báo cáo hiệu quả thông tin trạng thái kênh (CSI) đến trạm cơ sở với mức độ chính xác phù hợp. Cụ thể, trạm cơ sở có thể chỉ báo mức độ chính xác đến UE để báo cáo CSI. UE có thể mã hóa CSI nhờ sử dụng mạng nơ-ron thứ nhất, và trạm cơ sở có thể giải mã CSI nhờ sử dụng mạng nơ-ron thứ hai. Mạng nơ-ron thứ nhất và thứ hai có thể tạo thành cặp mạng nơ-ron, và UE có thể huấn luyện cặp mạng nơ-ron này dựa trên mức độ chính xác được chỉ báo bởi trạm cơ sở. Ví dụ, trạm cơ sở có thể chỉ báo hàm suy hao tương ứng với mức độ chính xác mà CSI cần được báo cáo bởi UE, và UE có thể huấn luyện cặp mạng nơ-ron nhờ sử dụng hàm suy hao.

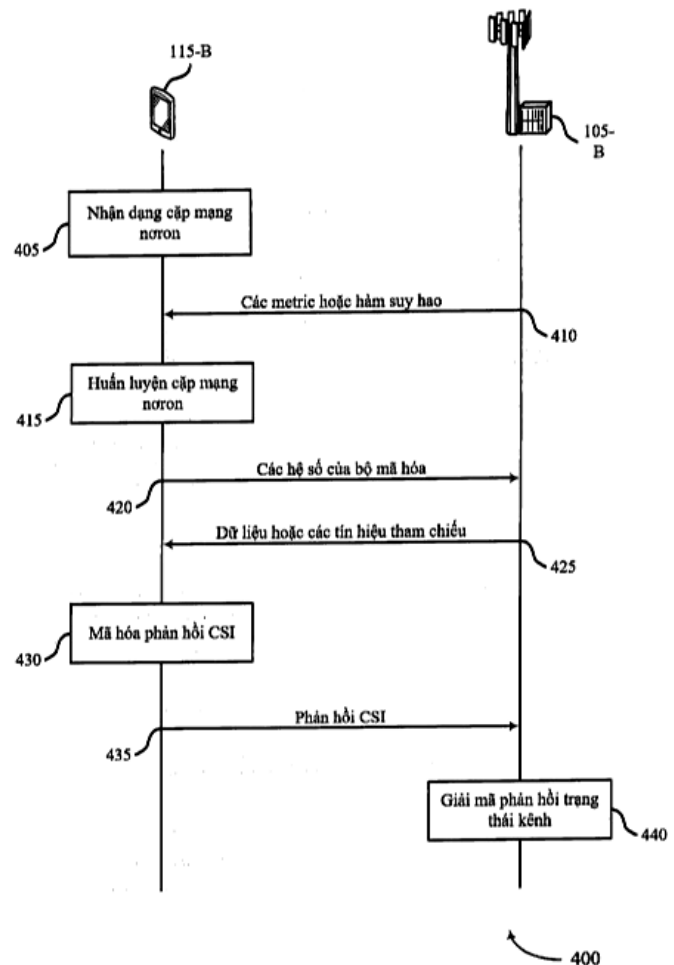


FIG. 4

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95610 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01018 | | | (85) 20/02/2023 | |
| (22) 02/08/2021 | | | (86) PCT/US2021/071083 | 02/08/2021 |
| (30) 62/706,565 | 25/08/2020 | US | (87) WO2022/047451 A1 | 03/03/2022 |
| 17/444,110 | 30/07/2021 | US | | |

(51) **H04W 72/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KANAMARLAPUDI, Sitaramanjaneyulu (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng và bộ máy để truyền thông không dây, và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nén dữ liệu, có kích thước chưa được nén, được kết hợp với cuộc truyền đường lên thành kích thước được nén. UE có thể truyền thông báo dựa ít nhất một phần vào kích thước chưa được nén của dữ liệu được kết hợp với cuộc truyền đường lên thỏa mãn ngưỡng. UE có thể truyền dữ liệu được nén trong kích thước được nén. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

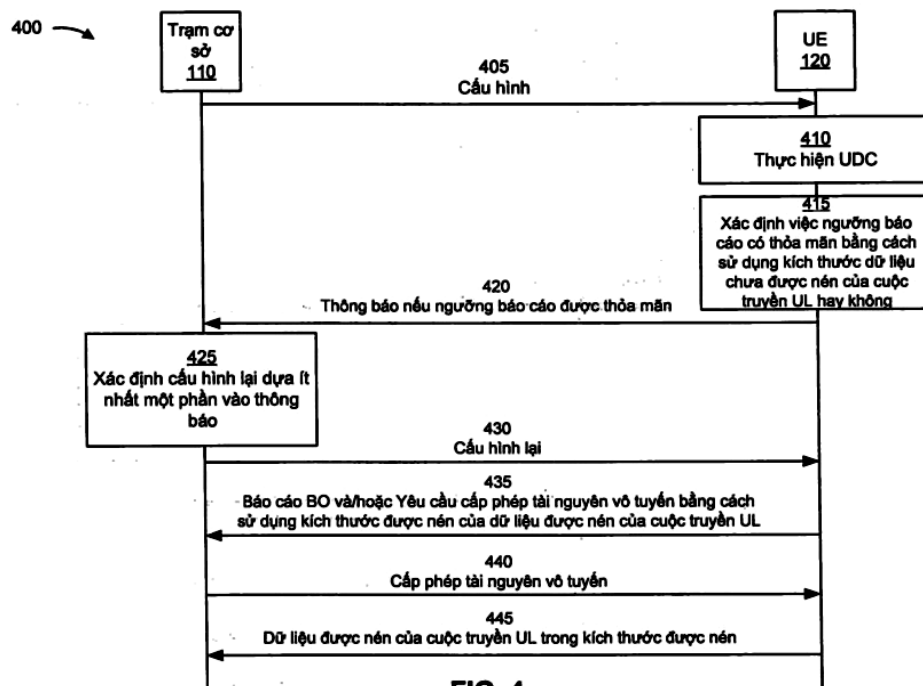


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95611 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01020 | (85) 20/02/2023 | |
| (22) 09/07/2021 | (86) PCT/US2021/041111 | 09/07/2021 |
| (30) 17/004,457 | 27/08/2020 | US (87) WO2022/046298 A1 |
| | | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2023

(51) **H01L 27/11**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ORUGANTI, Kalyan Kumar (IN); GURRAM, Sreeram (IN); THUMU, Venkata Balakrishna Reddy (IN); KODLIPET, Pradeep Jayadev (IN); SINGH, Diwakar (IN); DESAI, Channappa (IN); SHARMA, Sunil (IN); SRIKANTH, Anne (IN); GAO, Yandong (SG)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH TÍCH HỢP VÀ Ô BỘ NHỚ VIỀN NGANG TRÊN MẠCH TÍCH HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch tích hợp bao gồm khối bộ nhớ thứ nhất, khối bộ nhớ thứ hai, và ô viền bộ nhớ thứ nhất giữa khối bộ nhớ thứ nhất và khối bộ nhớ thứ hai. Ô viền bộ nhớ thứ nhất bao gồm nắp đầu lõi bộ nhớ thứ nhất cho khối bộ nhớ thứ nhất trên cạnh thứ nhất của ô. Ô viền bộ nhớ thứ nhất còn bao gồm nắp đầu lõi bộ nhớ thứ hai cho khối bộ nhớ thứ hai trên cạnh thứ hai của ô. Cạnh thứ hai đối diện với cạnh thứ nhất. Ô viền bộ nhớ thứ nhất còn bao gồm phần khoảng cách bộ nhớ giữa nắp đầu lõi bộ nhớ thứ nhất và nắp đầu lõi bộ nhớ thứ hai. Phần khoảng cách bộ nhớ cung cấp một khoảng giữa nắp đầu lõi bộ nhớ thứ nhất và nắp đầu lõi bộ nhớ thứ hai. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến ô bộ nhớ viền ngang trên mạch tích hợp.

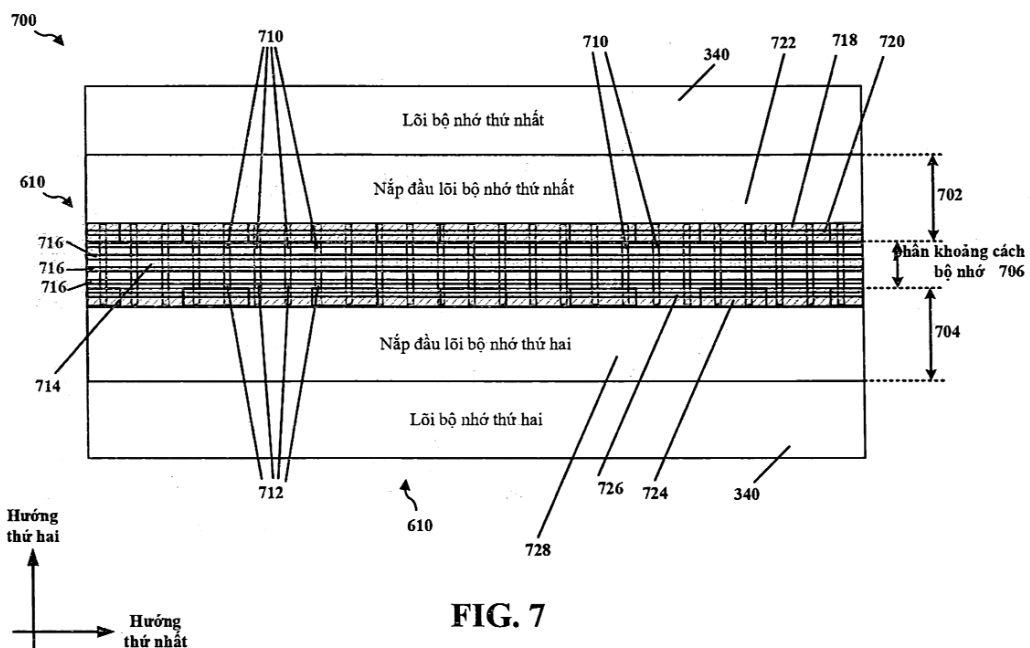


FIG. 7

- (11) **95612 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01021** (85) 20/02/2023
 (22) 26/08/2021 (86) PCT/US2021/047683 26/08/2021
 (30) 63/070,268 26/08/2020 US (87) WO2022/046985 A1 03/03/2022
 63/077,460 11/09/2020 US
 63/170,414 02/04/2021 US
 63/173,086 09/04/2021 US
 17/412,111 25/08/2021 US
- (51) **H04B 7/06; H04W 52/42; H04W 52/36; H04B 1/3827**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) NADAKUDUTI, Jagadish (US); LU, Lin (US); GUCKIAN, Paul (GB); CURTISS,
 Troy (US); DEODHAR, Akhil (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO NHÓM ANTEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật về mức phối nhiệm tần số vô tuyến (radio frequency - RF) với tạo nhóm anten. Phương pháp tạo nhóm anten làm ví dụ để tuân thủ mức phối nhiệm RF bởi hệ thống xử lý nói chung bao gồm việc xác định phân bố mức phối nhiệm RF cho mỗi cấu hình anten truyền cho nhiều anten truyền và gán nhiều anten truyền vào nhiều nhóm anten dựa vào phân bố mức phối nhiệm RF. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị tạo nhóm anten.

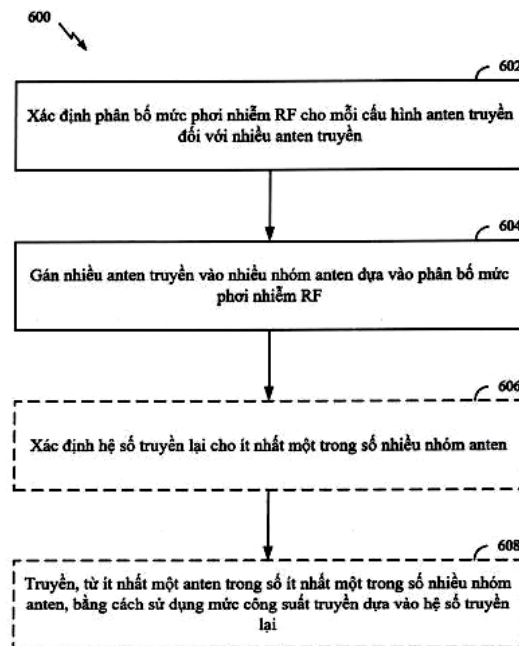


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 95613 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01022 | (85) 20/02/2023 | |
| (22) 06/08/2021 | (86) PCT/US2021/045001 | 06/08/2021 |
| (30) 17/005,168 | 27/08/2020 | US (87) WO2022/046392 A1 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2023

(51) **H03H 9/05; H03H 9/10; H03H 3/02; H03H 3/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YUN, Changhan Hobie (US); PARK, Nosun (KR); KIM, Daniel Daeik (US); THADESAR, Paragkumar Ajaybhai (IN); VADHAVKAR, Sameer Sunil (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, GÓI BAO GỒM THIẾT BỊ THỤ ĐỘNG TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GÓI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến gói bao gồm thiết bị tích hợp, thiết bị thụ động tích hợp và khe. Thiết bị tích hợp được cấu tạo như bộ lọc. Thiết bị tích hợp bao gồm lớp nền gồm vật liệu áp điện, và ít nhất một lớp kim loại được ghép nối với mặt thứ nhất của lớp nền thứ nhất. Thiết bị thụ động tích hợp được ghép nối với thiết bị tích hợp. Thiết bị thụ động tích hợp được cấu tạo như lớp che của thiết bị tích hợp. Khe được bố trí giữa thiết bị tích hợp và thiết bị thụ động tích hợp. Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp chế tạo gói.

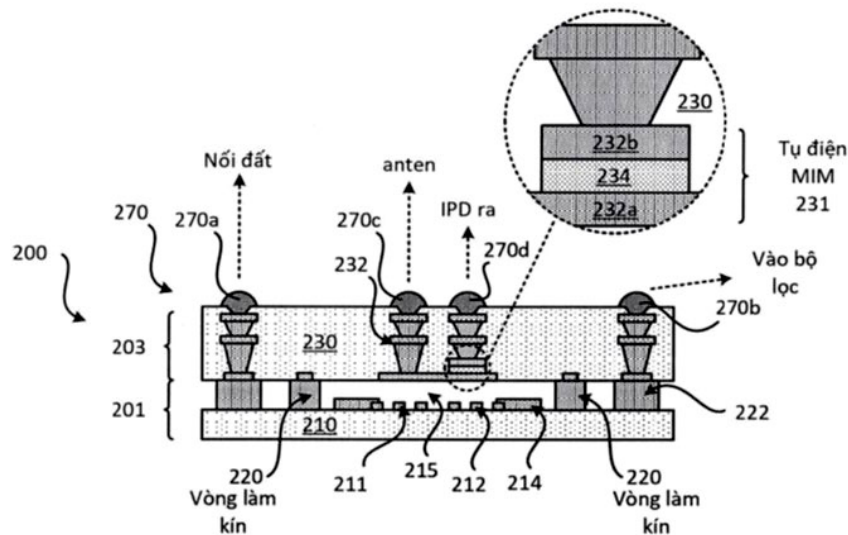


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95614 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01023 | (85) 20/02/2023 | |
| (22) 06/08/2021 | (86) PCT/US2021/044996 | 06/08/2021 |
| (30) 17/002,615 | 25/08/2020 | US (87) WO2022/046391 A1 |
| | | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2023

(51) **H01L 23/522; H01L 23/498; H01L 23/538; H01L 23/528; H01L 21/48**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PATIL, Aniket (IN); BUOT, Joan Rey Villarba (US); WE, Hong Bok (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, LỚP NỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP NỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp nền bao gồm ít nhất một lớp điện môi, nhiều lớp liên kết thứ nhất nằm trong ít nhất một lớp điện môi, ít nhất một lớp điện môi có thể ghép ảnh được ghép nối với ít nhất một lớp điện môi, và nhiều lớp liên kết thứ hai nằm trong ít nhất một lớp điện môi có thể ghép ảnh. Nhiều lớp liên kết thứ hai bao gồm ít nhất một cặp lớp liên kết liền kề có khoảng cách từ trọng tâm đến trọng tâm nhỏ hơn độ cao giữa cặp lớp liên kết. Cặp lớp liên kết liền kề có thể bao gồm cặp lớp liên kết dạng via liền kề và/hoặc cặp các lớp liên kết chân dán. Lớp nền có thể bao gồm lớp nền không lỗi hoặc lớp nền có lỗi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp chế tạo lớp nền.

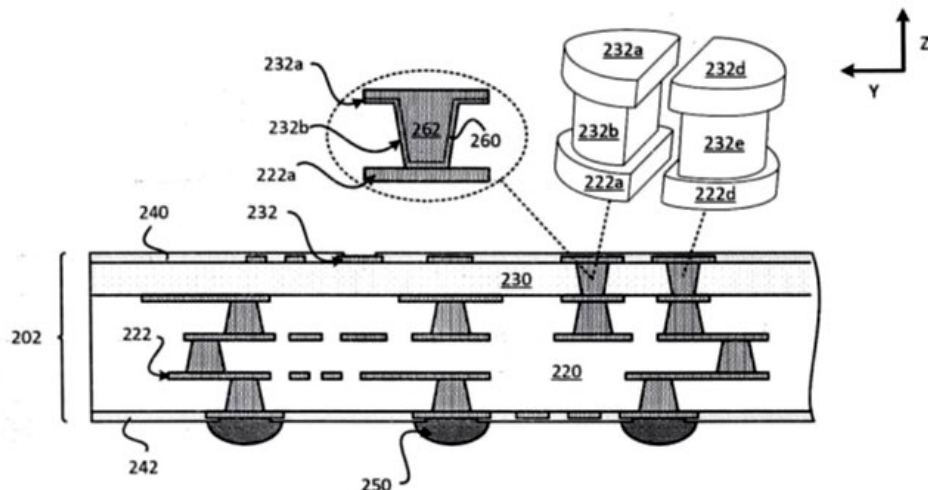


Fig.2

- (11) **95615 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01024** (85) 20/02/2023
- (22) 20/08/2021 (86) PCT/US2021/046931 20/08/2021
- (30) 17/002,594 25/08/2020 US (87) WO2022/046562 A1 03/03/2022
- (51) **H01Q 9/04; H01Q 1/22; H01Q 21/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YUN, Changan Hobie (US); KIM, Daniel Daeik (US); THADESAR, Paragkumar Ajaybhai (IN); PARK, Nosun (KR); VADHAVKAR, Sameer Sunil (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ANTEN, GÓI, LỚP NỀN BAO GỒM ANTEN CONG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ANTEN**

(57) Lớp nền bao gồm ít nhất một lớp điện môi, nhiều mối liên kết và anten cong được ghép nối với bề mặt của lớp nền. Anten cong được uốn cong so với bề mặt của lớp nền sao cho ít nhất một phần của anten cong lệch khỏi bề mặt của lớp nền. Lớp nền bao gồm lớp điện môi anten thứ nhất được ghép nối với bề mặt của lớp nền, mối liên kết nối đất anten được ghép nối với lớp điện môi anten thứ nhất và lớp điện môi anten thứ hai được ghép nối với mối liên kết nối đất anten. Mối liên kết nối đất anten được cấu hình để ghép nối với đất. Anten cong được ghép nối với lớp điện môi anten thứ hai. Thiết bị anten, gói, lớp nền bao gồm anten cong và phương pháp chế tạo anten cũng được đề xuất.

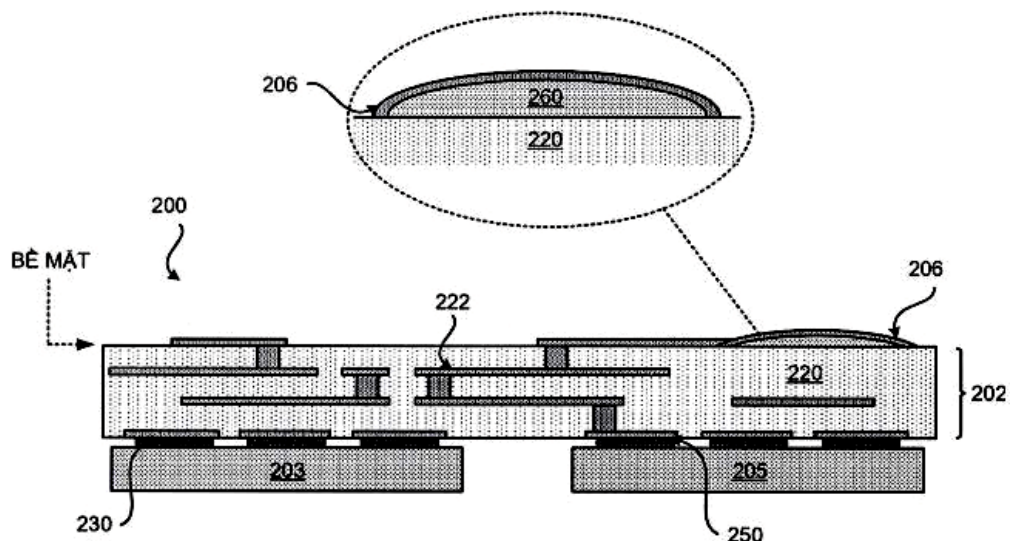


FIG. 2

- (11) **95616 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01025** (85) 20/02/2023
- (22) 17/08/2021 (86) PCT/US2021/046214 17/08/2021
- (30) 63/070,183 25/08/2020 US (87) WO2022/046460 A1 03/03/2022
 17/402,651 16/08/2021 US
- (51) **H04B 7/06; H04W 16/28**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); TASSOUDJI, Mohammad Ali (US); OU, Yu-Chin
 (TW); RAVID, Kobi (IL); KOYMEN, Ozge (US); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH TRẠM GỐC, VÀ PHƯƠNG
 TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến trạm gốc, phương pháp vận hành trạm gốc và phương tiện lưu
 trữ bất biến đọc được bằng máy tính. Các phương pháp và hệ thống vận hành trạm
 gốc để giảm hiện tượng lệch búp sóng bao gồm xác định giới hạn dưới của số lượng
 các búp sóng định hướng được trạm gốc sử dụng để truyền thông băng thông rộng
 bằng sóng milimet (ví dụ, dựa trên các điều kiện vận hành của trạm gốc hoặc thiết
 bị không dây trong vùng phủ sóng của trạm gốc) và truyền các bản tin khối tín hiệu
 đồng bộ hóa (SSB) trong tập hợp nhóm SSB phù hợp với giới hạn dưới được xác
 định về số lượng các búp sóng định hướng được trạm gốc sử dụng để truyền thông
 băng thông rộng bằng sóng milimet.

500 ↙

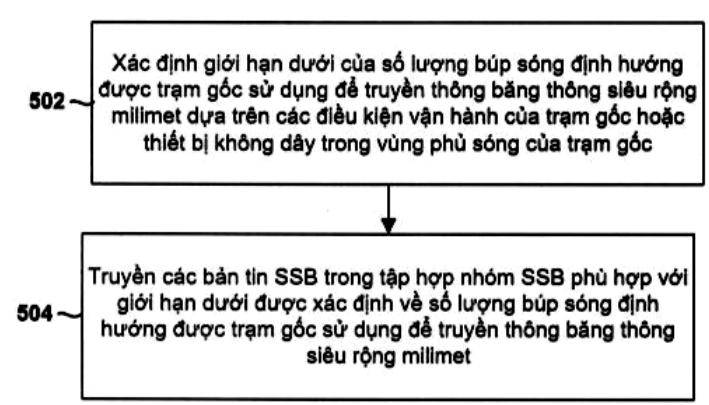


FIG. 5A

- (11) **95617 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01026** (85) 20/02/2023
- (22) 26/08/2021 (86) PCT/US2021/047750 26/08/2021
- (30) 63/070,268 26/08/2020 US (87) WO2022/047028 A1 03/03/2022
- 63/077,460 11/09/2020 US
- 63/170,414 02/04/2021 US
- 63/173,086 09/04/2021 US
- 17/412,143 25/08/2021 US
- (51) **H04W 52/14; H04W 52/42; H04W 52/36**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) NADAKUDUTI, Jagadish (US); LU, Lin (US); GUCKIAN, Paul (GB); CURTISS, Troy (US); DEODHAR, Akhil (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật để vận hành thiết bị truyền thông không dây theo mức phối nhiệm tần số vô tuyến (radio frequency - RF) với tạo nhóm anten. Phương pháp truyền thông không dây làm ví dụ bởi thiết bị người dùng nói chung bao gồm truy cập hệ số truyền lại được lưu trữ gắn với một nhóm anten trong số nhiều nhóm anten. Phương pháp này cũng bao gồm bước truyền, từ ít nhất một anten truyền trong nhóm anten, tín hiệu tại mức công suất truyền dựa vào hệ số truyền lại tuân thủ yêu cầu về mức phối nhiệm tần số vô tuyến RF. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông không dây.

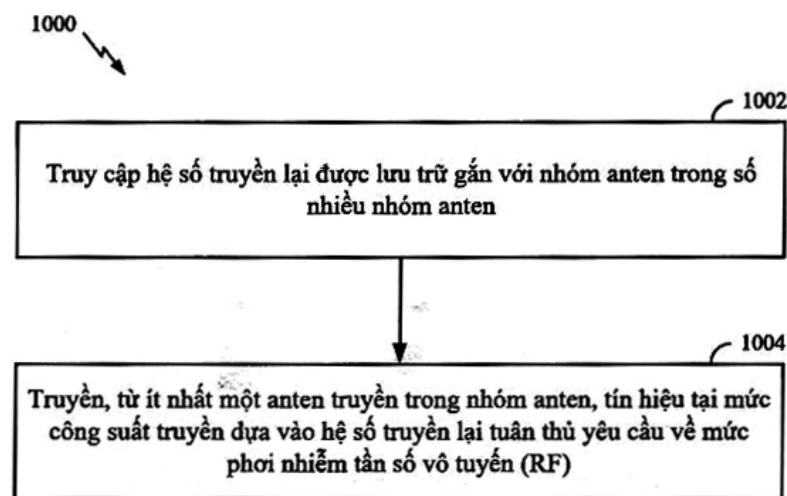
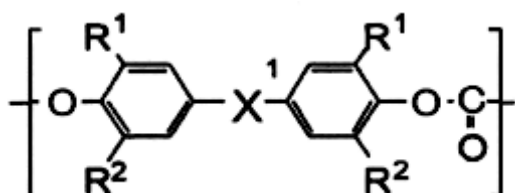


FIG. 10

- (11) **95618 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01038** (85) 21/02/2023
 (22) 24/09/2021 (86) PCT/JP2021/035025 24/09/2021
 (30) 2020-165415 30/09/2020 JP (87) WO2022/071102 07/04/2022
 (51) **C08K 7/14; C08L 69/00; C08L 33/06**
 (71) **MITSUBISHI ENGINEERING-PLASTICS CORPORATION (JP)**
 9-2, Higashi-shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1050021, Japan
 (72) NISHINO Yohei (JP); YOSHIDA Sawa (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM NHỰA, VẬT PHẨM TẠO HÌNH, VÀ VẬT PHẨM TẠO HÌNH
 VỚI LỚP PHỦ CỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa vượt trội cả về độ trong suốt và độ bền cơ học, cũng như vật phẩm tạo hình, và vật phẩm tạo hình với lớp phủ cứng. Chế phẩm nhựa chứa từ 5 đến 100 phần theo khối lượng của chất độn thủy tinh, trên 100 phần theo khối lượng của thành phần nhựa, thành phần nhựa chứa từ 40 đến 85 phần theo khối lượng của nhựa polycarbonat mà có chứa đơn vị cấu trúc có công thức (1), và từ 15 đến 60 phần theo khối lượng của nhựa dẻo nhiệt khác với nhựa polycarbonat, thành phần nhựa và chất độn thủy tinh thể hiện độ chênh lệch tuyệt đối về chỉ số khúc xạ là 0,0042 hoặc nhỏ hơn, và thành phần nhựa thể hiện hệ số ma sát động, được đo theo tiêu chuẩn ISO 19252, là 0,40 hoặc nhỏ hơn: trong công thức (1), R¹ là nhóm metyl.



- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 95619 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01055 | (85) 21/02/2023 | |
| (22) 13/08/2021 | (86) PCT/JP2021/029837 | 13/08/2021 |
| (30) 2020-142125 | 25/08/2020 JP (87) WO2022/044858 A1 | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2023

(51) **G06Q 20/10; G06Q 20/34; G06Q 20/32; G06Q 20/06; G06Q 20/22**

(71) **NTT COMMUNICATIONS CORPORATION (JP)**

2-3-1, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8019 Japan

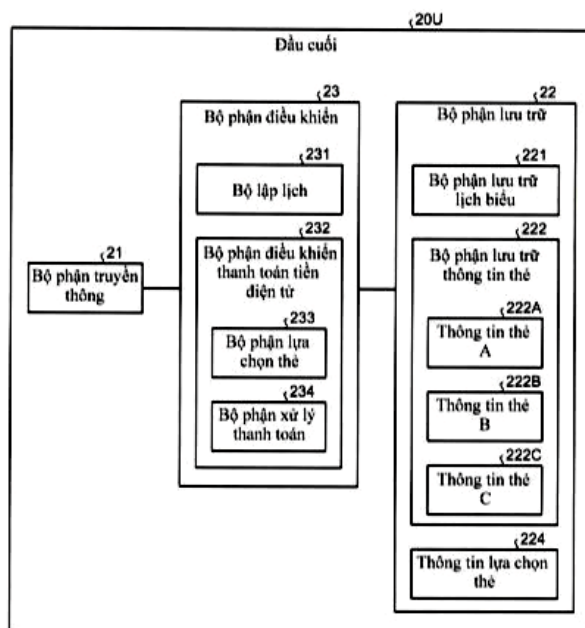
(72) Haruhisa HIGASHIDE (JP); Yasuhide KATO (JP); Mitsuya TOMODA (JP); Kentaro NUMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP THANH TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối (20U) được trang bị ứng dụng là ứng dụng trong đó nhiều thẻ thanh toán được đăng ký như phương pháp thanh toán bằng tiền điện tử, và ứng dụng mà thực hiện quy trình thanh toán bằng tiền điện tử bao gồm bộ phận lưu trữ (22) được tạo cấu hình để lưu trữ lịch biểu của người dùng của thiết bị đầu cuối (20U), bộ phận lựa chọn thẻ (233) được tạo cấu hình để lựa chọn bất kỳ một trong số nhiều thẻ thanh toán như phương pháp thanh toán bằng tiền điện tử trong ứng dụng phù hợp với ngày trong tuần và khe thời gian, hoặc kế hoạch được đăng ký trong lịch biểu, và bộ phận xử lý thanh toán (234) được tạo cấu hình để thực hiện quy trình thanh toán bằng tiền điện tử trong ứng dụng sử dụng thẻ thanh toán được lựa chọn bởi bộ phận lựa chọn thẻ (233), như phương pháp thanh toán bằng tiền điện tử.

FIG.5



- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 95620 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01056 | (85) 21/02/2023 | |
| (22) 10/08/2021 | (86) PCT/JP2021/029537 | 10/08/2021 |
| (30) 2020-142159 | 25/08/2020 JP | (87) WO2022/044796 A1 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2023

(51) **G06Q 20/06; G06Q 30/06; G06Q 20/38**

(71) **NTT COMMUNICATIONS CORPORATION (JP)**

2-3-1, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8019 Japan

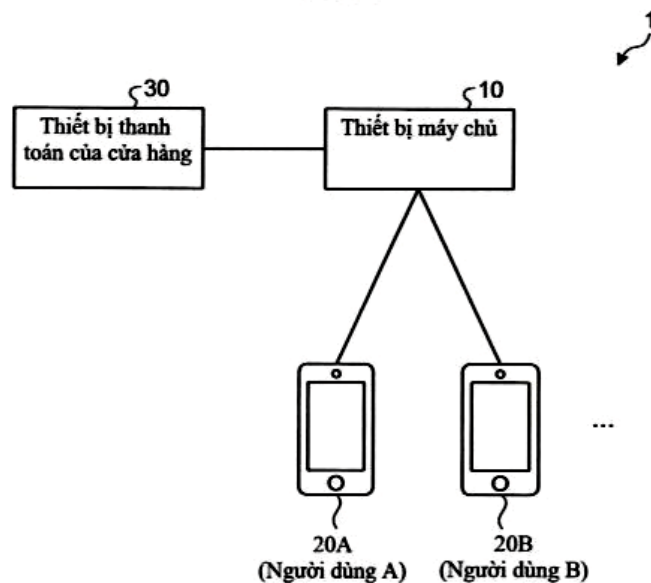
(72) Haruhisa HIGASHIDE (JP); Yasuhide KATO (JP); Mitsuya TOMODA (JP); Kentaro NUMA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý (1) bao gồm: đầu cuối (20A) và đầu cuối (20B) mà được cài đặt ứng dụng mà cho phép tiền điện tử được nạp theo nhiều loại tiền tệ; và thiết bị máy chủ (10) mà quản lý tiền điện tử theo nhiều loại tiền tệ, đầu cuối (20A) sử dụng dịch vụ nạp của ứng dụng, và thiết đặt đích đến nạp của chi phí, loại tiền tệ thứ nhất được thanh toán, và lượng tiền được nạp, đầu cuối (20B) truyền báo cáo thanh toán trong đó loại tiền tệ thứ hai đã được thiết đặt, tiền được nạp của chi phí được thanh toán theo tiền tệ thứ hai, và thiết bị máy chủ (10) bao gồm bộ phận điều khiển thu/thanh toán tiền được tạo cấu hình để thu nhận lượng tiền theo tiền tệ thứ hai mà tương ứng với lượng tiền được nạp theo tiền tệ thứ nhất trên cơ sở của tỷ giá hối đoái, khi nhận được báo cáo thanh toán từ đầu cuối (20B), và trừ đi lượng tiền được thu nhận từ số dư của tiền điện tử theo tiền tệ thứ hai của tiền điện tử mà đã được nạp bởi đầu cuối (20B).

FIG.1



- (11) **95621 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01058** (85) 21/02/2023
 (22) 22/07/2021 (86) PCT/US2021/070927 22/07/2021
 (30) 63/072,687 31/08/2020 US (87) WO2022/047447 A1 03/03/2022
 17/443,139 21/07/2021 US
- (51) **H04W 72/04; H04W 52/02; H04L 1/00; H04L 5/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) AWONIYI-OTERI, Olufunmilola Omolade (US); DAMNJANOVIC, Jelena (US);
 LUO, Tao (US); AKKARAKARAN, Sony (IN); LI, Junyi (US); PURKAYASTHA,
 Punyaslok (IN); OZTURK, Ozcan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ CỦA NHÓM Ô CHÍNH VÀ TRẠM
 CƠ SỞ CỦA NHÓM Ô THỨ CẤP ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, trạm cơ sở của nhóm ô chính và trạm cơ sở của nhóm ô thứ cấp để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận chỉ báo rằng nhóm ô thứ cấp (secondary cell group - SCG) sẽ đi vào trạng thái không hoạt động của SCG và chỉ báo để sử dụng một hoặc nhiều trong số cấp phép được tạo cấu hình (configured grant - CG) trên đường lên hoặc lập lịch bán liên tục (semi-persistent scheduling SPS) trên đường xuống để truyền thông với nút sơ cấp (secondary node - SN) của SCG trong trạng thái không hoạt động của SCG. UE có thể truyền thông với SN của SCG trong trạng thái không hoạt động của SCG bằng cách sử dụng một hoặc nhiều trong số CG hoặc SPS. Một số khía cạnh khác cũng được đề xuất.

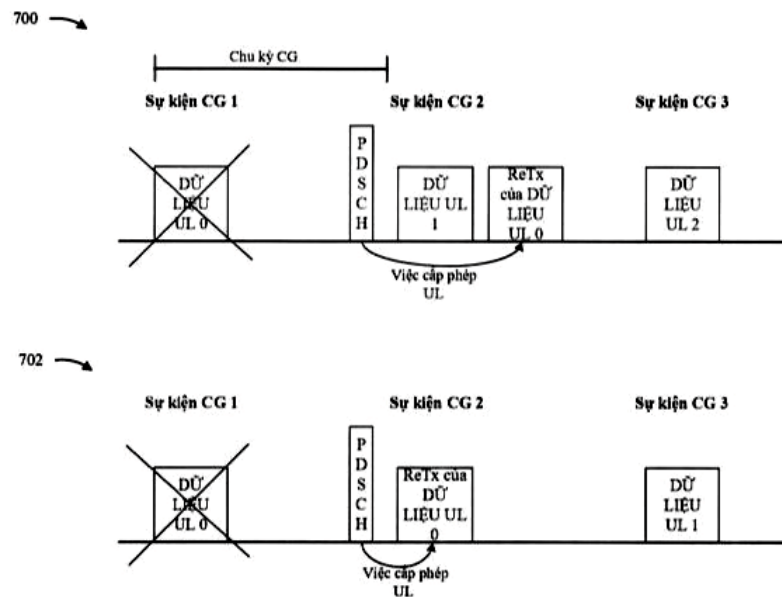
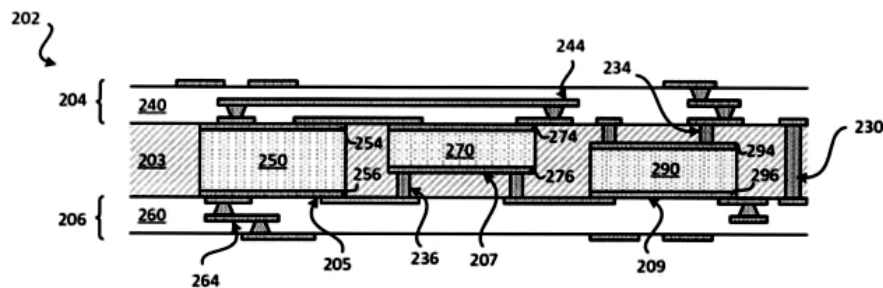


Fig. 7

- (11) **95622 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01059** (85) 21/02/2023
- (22) 27/08/2021 (86) PCT/US2021/048024 27/08/2021
- (30) 17/008,320 31/08/2020 US (87) WO2022/047206 A1 03/03/2022
- (51) **H03H 9/05; H03H 3/02; H03H 9/02; H03H 9/64; H03H 9/10; H03H 9/56; H03H 9/60; H03H 3/007**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KIM, Jonghae (US); LAN, Je-Hsiung (US); DUTTA, Ranadeep (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **ĐỂ GỒM NHIỀU BỘ CỘNG HƯỞNG ÂM THANH ĐƯỢC NHÚNG TRONG LỚP BAO QUANH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến để gồm nhiều bộ cộng hưởng âm thanh được nhúng trong lớp bao quanh và phương pháp chế tạo để. Để bao gồm lớp bao quanh, bộ cộng hưởng âm thanh thứ nhất, bộ cộng hưởng âm thanh thứ hai, ít nhất một lớp điện môi thứ nhất, nhiều môi liên kết thứ nhất, ít nhất một lớp điện môi thứ hai, và nhiều môi liên kết thứ hai. Bộ cộng hưởng âm thanh thứ nhất nằm trong lớp bao quanh. Bộ cộng hưởng âm thanh thứ nhất bao gồm lớp nền áp điện thứ nhất có độ dày thứ nhất. Bộ cộng hưởng âm thanh thứ hai nằm trong lớp bao quanh. Bộ cộng hưởng âm thanh thứ hai bao gồm lớp nền áp điện thứ hai có độ dày thứ hai khác với độ dày thứ nhất. Ít nhất một lớp điện môi thứ nhất được ghép nối với bề mặt thứ nhất của lớp bao quanh. Các môi liên kết thứ nhất được ghép nối với bề mặt thứ nhất của lớp bao quanh. Các môi liên kết thứ nhất nằm trong ít nhất một lớp điện môi thứ nhất.



**Hình trực dọc
FIG. 2**

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95623 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01060 | | | (85) 21/02/2023 | |
| (22) 27/08/2021 | | | (86) PCT/US2021/048059 | 27/08/2021 |
| (30) 63/072,031 | 28/08/2020 | US | (87) WO2022/047233 A1 | 03/03/2022 |
| 63/072,040 | 28/08/2020 | US | | |
| 17/458,012 | 26/08/2021 | US | | |

(51) **G06F 21/57**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEE, Soo Bum (KR); BAPST, Mark (US); HORN, Gavin Bernard (US); WALTON, Jay Rodney (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ TIN CẬY TẠI BỘ QUẢN LÝ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ TRUY CẬP TẠI ĐẠI LÝ TIN CẬY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp, và phương tiện đọc được bằng máy tính để hỗ trợ tự quản lý tin cậy trong các mạng Internet vạn vật thể. Phương pháp quản lý tin cậy làm ví dụ tại bộ quản lý mạng bao gồm bước đăng ký điểm cuối mạng với mạng do bộ quản lý mạng quản lý. Phương pháp làm ví dụ còn bao gồm bước nhận thông tin chuẩn tin cậy cho điểm cuối mạng dựa trên bước đăng ký điểm cuối mạng. Hơn nữa, phương pháp làm ví dụ bao gồm bước thực hiện xác minh điểm cuối mạng dựa ít nhất một phần vào thông tin chuẩn tin cậy hoặc thông tin chứng thực nhận được từ điểm cuối mạng. Hơn nữa, phương pháp làm ví dụ bao gồm bước thực thi các chính sách cho điểm cuối mạng dựa trên kết quả xác minh. Việc quản lý tin cậy như vậy có thể cải tiến sự riêng tư và bảo mật tại mạng, cũng như giảm độ trễ các vụ việc tin cậy. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị quản lý tin cậy tại bộ quản lý mạng, phương pháp và thiết bị quản lý truy cập tại đại lý tin cậy.

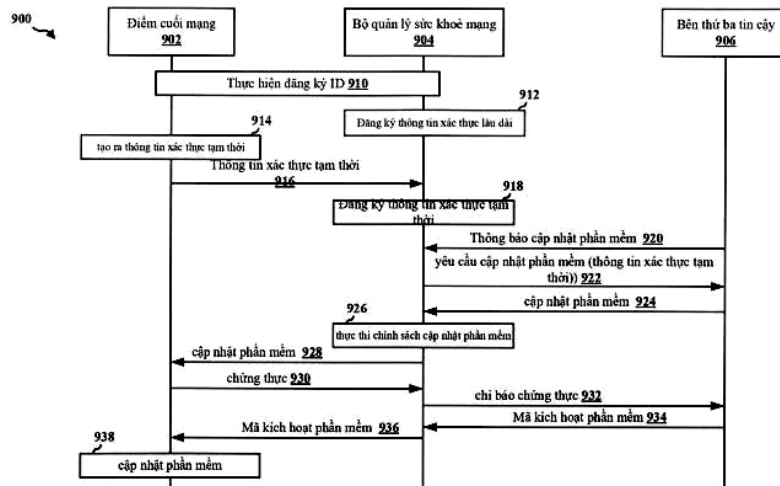


Fig.9

- (11) **95624 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01061** (85) 21/02/2023
- (22) 27/08/2021 (86) PCT/US2021/047882 27/08/2021
- (30) 63/072,084 28/08/2020 US (87) WO2022/047114 A1 03/03/2022
- 17/446,085 26/08/2021 US
- (51) **H04W 74/00; H04W 84/12; H04W 52/02; H04W 72/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HO, Sai Yiu Duncan (CA); CHERIAN, George (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); SUN, Yanjun (US); ASTERJADHI, Alfred (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống, phương pháp, và thiết bị để truyền thông không dây có thể được sử dụng để thiết lập phiên thời gian đánh thức đích (target wake time - TWT) hạn chế trên phương tiện không dây. Theo một số phương án thực hiện, điểm truy cập (access point - AP) thiết lập phiên TWT hạn chế cho một hoặc nhiều trạm (station - STA) không dây được kết hợp với lưu lượng nhảy với độ trễ, phiên TWT hạn chế bao gồm các giai đoạn dịch vụ (service period - SP) TWT hạn chế trong đó AP dự phòng truy cập cho phương tiện không dây chỉ cho một hoặc nhiều STA được kết hợp với lưu lượng nhảy với độ trễ, AP truyền khung sẵn sàng để gửi (clear-to-send - CTS) khi bắt đầu mỗi SP TWT hạn chế, khung CTS chỉ báo đến các STA khác rằng phương tiện không dây là không khả dụng cho thời khoảng của SP TWT hạn chế tương ứng. AP truyền dữ liệu nhảy với độ trễ đến hoặc nhận dữ liệu nhảy với độ trễ từ một hoặc nhiều STA trong suốt ít nhất một trong số các SP TWT hạn chế.

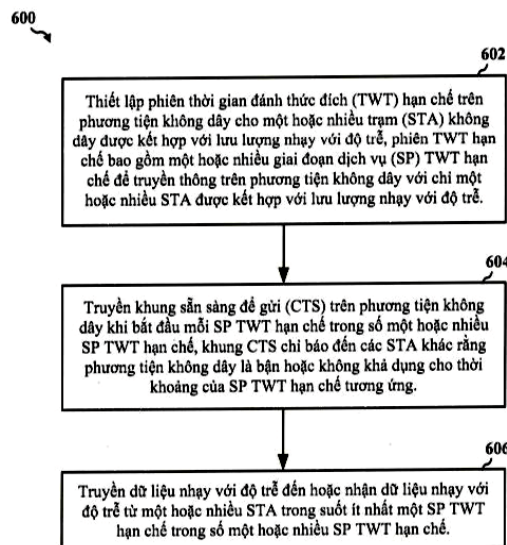


Fig.6

- (11) **95625 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01062** (85) 21/02/2023
- (22) 31/08/2021 (86) PCT/US2021/048541 31/08/2021
- (30) 63/072,704 31/08/2020 US (87) WO2022/047420 A1 03/03/2022
- 17/461,516 30/08/2021 US
- (51) **G06N 20/20; G06N 3/04; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LIN, Jamie Menjay (US); KWAK, Nojun (KR); PORIKLI, Fatih Murat (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐÀO TẠO CÁC MÔ HÌNH HỌC MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật cho học máy bằng cách sử dụng phân tách cơ sở, bao gồm: nhân bản ghi thời gian chạy thứ nhất, trong đó bản ghi thời gian chạy thứ nhất bao gồm dữ liệu tín hiệu RF được thu thập trong không gian vật lý; xử lý bản ghi thời gian chạy thứ nhất bằng cách sử dụng nhiều mô hình học máy (ML) cơ sở để tạo ra nhiều suy luận; tổng hợp nhiều suy luận để tạo ra dự đoán bao gồm nhiều tọa độ; và xuất ra dự đoán, trong đó nhiều tọa độ chỉ báo vị trí của phân tử vật lý trong không gian vật lý. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để đào tạo các mô hình học máy.

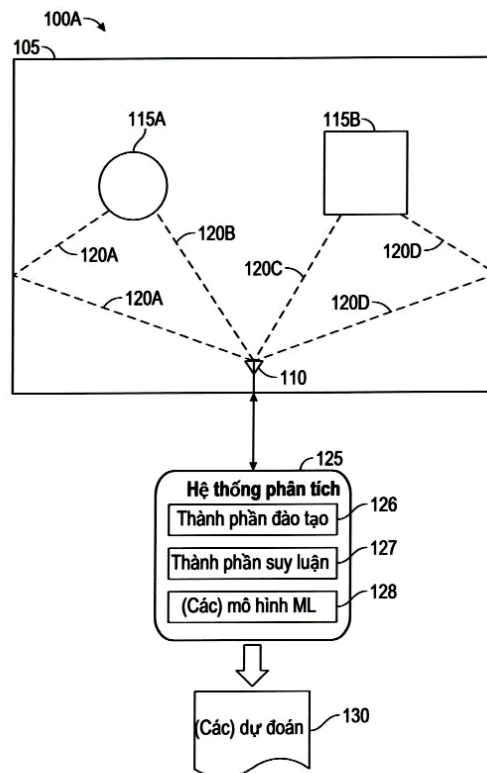


FIG.1A

- (11) 95626 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01063 (85) 21/02/2023
 (22) 27/08/2021 (86) PCT/US2021/047992 27/08/2021
 (30) 17/008,476 31/08/2020 US (87) WO2022/047181 A1 03/03/2022
 (51) *G11C 7/06; G11C 7/08*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) JUNG, Changho (US); DADABHOY, Percy (IN); PALLERLA, Arun Babu (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **BỘ NHỚ VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN BIẾT BIT LƯU TRỮ BỞI Ô BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến tranzito chuyển dịch điện tích ghép giữa dòng bit và nút cảm biến cho bộ khuếch đại cảm biến. Trong hoạt động đọc, bộ điều vận chuyển dịch điện tích điều vận điện áp cực cổng của tranzito chuyển dịch điện tích để kiểm soát liệu tranzito chuyển dịch điện tích có dẫn điện trong giai đoạn chuyển dịch điện tích hay không. Để hỗ trợ chuyển dịch điện tích bởi tranzito chuyển dịch điện tích, tranzito ghép chéo thứ nhất và thứ hai được ghép giữa dòng bit và dòng bit bù. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến bộ nhớ và phương pháp nhận biết bit lưu trữ bởi ô bit.

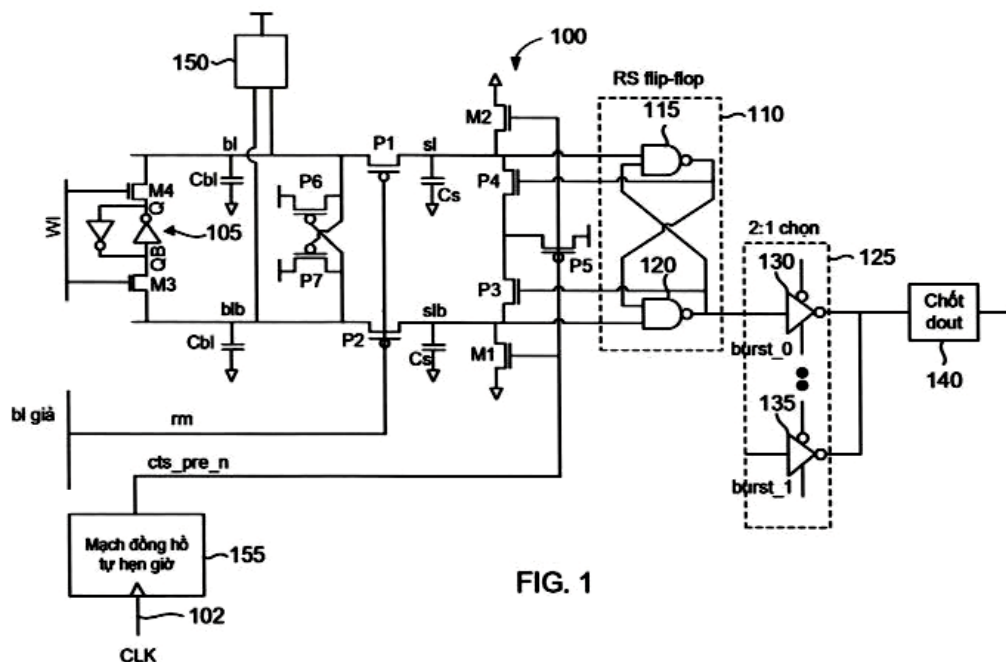


FIG. 1

- (11) **95627 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01066** (85) 21/02/2023
- (22) 22/07/2021 (86) PCT/US2021/042786 22/07/2021
- (30) 202021037438 31/08/2020 IN (87) WO2022/046331 A1 03/03/2022
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận tập hợp các cấu hình tín hiệu tham chiếu theo dõi (tracking reference signal - TRS) kết hợp với tập hợp các ô tương ứng, và thực hiện tập hợp các phép đo không gian kết hợp với tập hợp các TRS trên tài nguyên được tạo cấu hình bởi tập hợp các cấu hình TRS tương ứng. Theo một khía cạnh khác, ô (ví dụ, ô phục vụ của UE hoặc ô không phục vụ của UE) xác định cấu hình TRS, và truyền, đến UE kết hợp với thủ tục đo không gian, TRS trên ít nhất một tài nguyên được tạo cấu hình bởi cấu hình TRS.

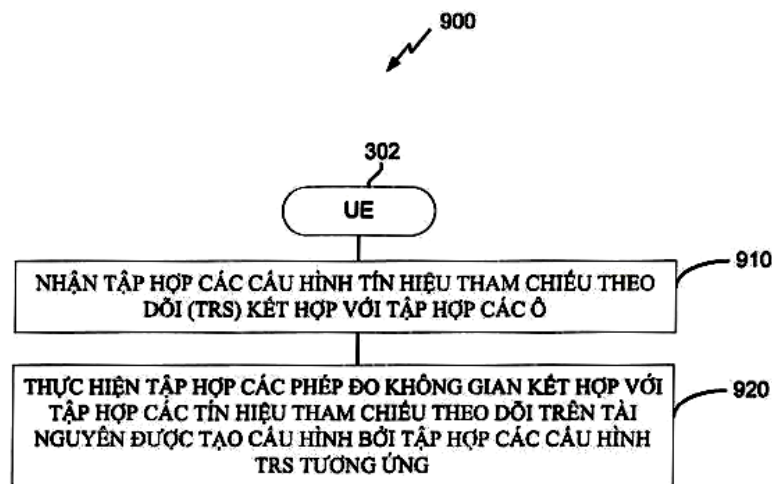


FIG. 9

- (11) **95628 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01067** (85) 21/02/2023
- (22) 24/08/2021 (86) PCT/US2021/047257 24/08/2021
- (30) 63/073,296 01/09/2020 US (87) WO2022/051127 A2 10/03/2022
- 17/409,693 23/08/2021 US
- (51) **G01S 11/02; H04L 25/02; G06N 3/02; G01S 3/04; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN); YOO, Taesang (US); PRAKASH, Rajat (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐO KÊNH TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để đo kênh trong hệ thống truyền thông không dây. Sáng chế đề xuất các kỹ thuật định vị dựa vào mạng nơron của thiết bị di động. Ví dụ về phương pháp để xác định độ trễ truyền thẳng, góc đến, hoặc giá trị góc đi bao gồm nhận thông tin tín hiệu tham chiếu, xác định một hoặc nhiều đáp ứng xung kênh được tạo cửa sổ dựa vào thông tin tín hiệu tham chiếu và một hoặc nhiều hàm tạo cửa sổ, xử lý một hoặc nhiều đáp ứng xung kênh được tạo cửa sổ với mạng nơron, và xác định đầu ra của mạng nơron.

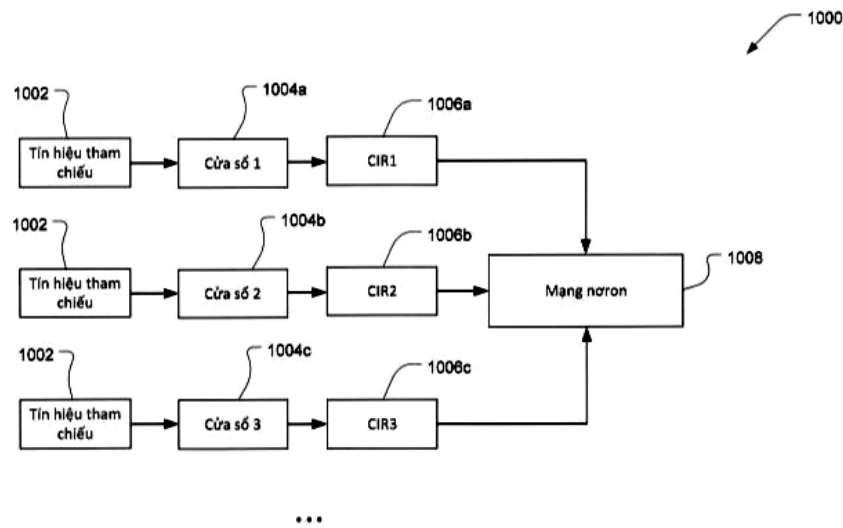


FIG. 10

- (11) **95629 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01068** (85) 21/02/2023
 (22) 31/08/2021 (86) PCT/US2021/048511 31/08/2021
 (30) 63/072,821 31/08/2020 US (87) WO2022/047410 A3 03/03/2022
 17/461,927 30/08/2021 US
 (51) **G01S 5/02; G06N 3/08**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego,
 California 92121-1714, United States of America
 (72) BEHBOODI, Arash (DE); GHAZVINIAN ZANJANI, Farhad (IR); SORIAGA,
 Joseph Binamira (US); FERRARI, Lorenzo (IT); AMJAD, Rana Ali (DE);
 WELLING, Max (NL); YOO, Taesang (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MẠNG NƠN NHÂN TẠO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ VÀ TẠO BẢN ĐỒ NHỜ SỬ DỤNG MẠNG NƠN NHÂN TẠO**
- (57) Sáng chế đề cập đến mạng nơon nhân tạo (artificial neural network - ANN) và phương pháp sử dụng mạng nơon nhân tạo để định vị và tạo bản đồ. Phương pháp huấn luyện mạng nơon nhân tạo bao gồm bước, nhận, từ trạm cơ sở, thông tin tín hiệu về tín hiệu tần số vô tuyến giữa trạm cơ sở và thiết bị người dùng (user equipment - UE). Mạng nơon nhân tạo được huấn luyện để xác định vị trí của UE và để tạo bản đồ môi trường dựa trên thông tin tín hiệu nhận được và khi không có dữ liệu được dán nhãn.

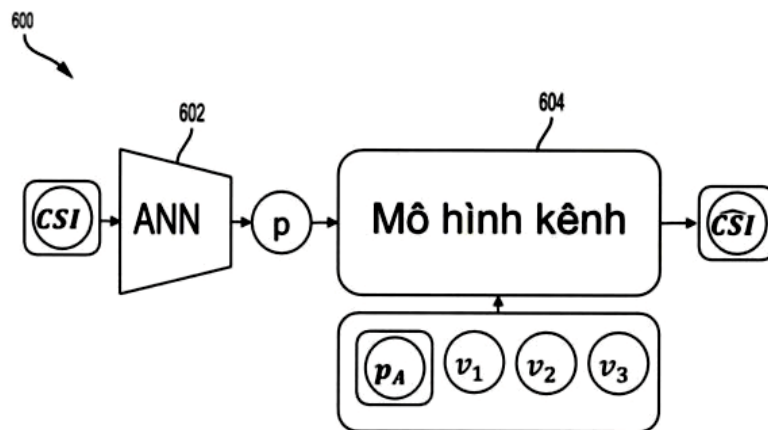


FIG.6A

- (11) **95630 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01069** (85) 21/02/2023
- (22) 31/08/2021 (86) PCT/US2021/071323 31/08/2021
- (30) 63/072,643 31/08/2020 US (87) WO2022/047500 A1 03/03/2022
- 17/446,434 30/08/2021 US
- (51) **H04B 7/06; H04L 25/02; H04B 7/0456**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) GOPAL, Thawatt (MY); SHAHIDI, Reza (US); BANISTER, Brian Clarke (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận dạng ít nhất một xung đột giữa báo cáo định kỳ về thông tin trạng thái kênh được kết hợp với công nghệ truy cập vô tuyến (radio access technology - RAT) thứ nhất và cuộc truyền tín hiệu tham chiếu định kỳ được kết hợp với RAT thứ hai, trong đó mỗi cuộc truyền tín hiệu tham chiếu của cuộc truyền tín hiệu tham chiếu định kỳ được truyền tuần tự qua nhiều anten dựa ít nhất một phần vào thứ tự anten thứ nhất. UE có thể xác định thứ tự anten thứ hai cho cuộc truyền tín hiệu tham chiếu định kỳ giải quyết ít nhất một xung đột. UE có thể truyền cuộc truyền tín hiệu tham chiếu định kỳ bằng cách sử dụng thứ tự anten thứ hai. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề cập.

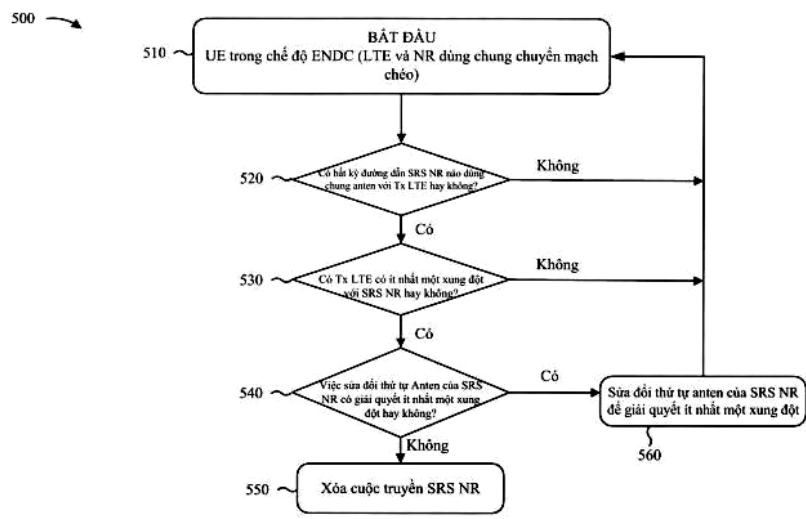


Fig. 5

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95631 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01071 | (85) 21/02/2023 | |
| (22) 23/08/2021 | (86) PCT/CN2021/114100 | 23/08/2021 |
| (30) 202010866425.6 | 25/08/2020 CN | (87) WO2022/042491 |
| | | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2023

- (51) **E04C 3/04**
- (75) **LAI, CHENG-HSING (TW)**
 9F.-2, No. 82-1, Huaxing St., North Dist. Taichung City, Taiwan, China
- (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
- (54) **DẦM KIM LOẠI CÓ TIẾT DIỆN KHÔNG ĐỐI XỨNG VÀ CÓ CHỨC NĂNG CẢNH BÁO HƯ HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến dầm kim loại có tiết diện không đối xứng và có chức năng cảnh báo hư hại bao gồm thân chính (10); hình dạng mặt cắt ngang của tiết diện thân chính xác định trục trung hòa (neutral axis: NA), và vùng chịu lực và vùng chịu kéo khi chịu tải trọng mômen uốn thuần túy. Mỗi điểm của thân chính (10) được bố trí theo mối quan hệ tuyến tính đối với trục trung hòa (NA) trong phạm vi đàn hồi. Hình dạng mặt cắt ngang của tiết diện thân chính nằm ở hai bên của trục trung hòa (NA) theo cách bố trí không đối xứng. Mô đun mặt cắt của vùng chịu lực của tiết diện thân chính tại mômen uốn tối đa lớn hơn mô đun mặt cắt của vùng chịu kéo. Trước khi vùng chịu lực chịu ứng suất đạt đến giới hạn đàn hồi bị biến dạng và đi vào biến dạng dẻo, vùng chịu kéo có ứng suất vượt quá giới hạn đàn hồi và biến dạng đi vào biến dạng dẻo trước, do đó biến dạng dẻo của vùng chịu kéo biến dạng đưa ra cảnh báo về hư hại cắt nén có thể xảy ra của vùng chịu lực, nhờ đó hoàn thiện sáng chế.

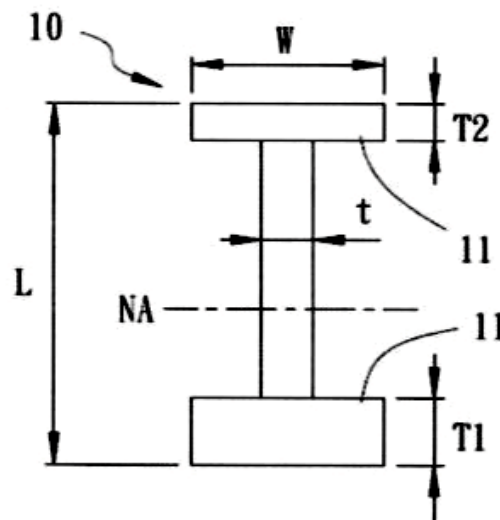


Fig.4b

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95632 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01090 | | | (85) 22/02/2023 | |
| (22) 01/09/2021 | | | (86) PCT/US2021/048745 | 01/09/2021 |
| (30) 63/073,269 | 01/09/2020 | US | (87) WO2022/051422 A1 | 10/03/2022 |
| 17/463,393 | 31/08/2021 | US | | |

(51) **G06F 9/48; G06F 8/41**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WOLFE, Jonathan Dewitt (US); PLONDKE, Erich (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÁC LỊCH TRÌNH THỰC THI VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để tạo ra các lịch trình thực thi, bao gồm nhận biểu đồ dòng dữ liệu cho quy trình, trong đó biểu đồ dòng dữ liệu bao gồm nhiều nút và nhiều biên; tạo ra thứ tự topo cho biểu đồ dòng dữ liệu dựa ít nhất một phần vào việc sử dụng bộ nhớ của quy trình; tạo ra thứ tự topo được sửa đổi thứ nhất bằng cách chèn, vào thứ tự topo, một hoặc nhiều nút mới tương ứng với truy cập bộ nhớ dựa vào dung lượng bộ nhớ được xác định trước; phân bố các đơn vị bộ nhớ trong bộ nhớ dựa vào thứ tự topo được sửa đổi thứ nhất; và tạo ra thứ tự topo được sửa đổi thứ hai bằng cách sắp xếp lại một hoặc nhiều nút theo thứ tự topo được sửa đổi thứ nhất, trong đó thứ tự topo được sửa đổi thứ hai cho phép tăng việc sử dụng song song nhiều thành phần phần cứng. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra các lịch trình thực thi và các hệ thống xử lý được tạo cấu hình để thực hiện phương pháp.

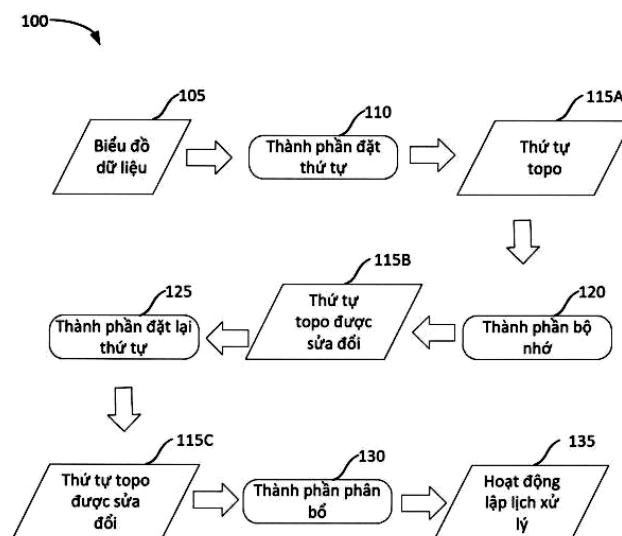


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95633 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01108 | (85) 23/02/2023 | |
| (22) 31/08/2021 | (86) PCT/IB2021/057963 | 31/08/2021 |
| (30) 63/072,772 | 31/08/2020 | US (87) WO2022/043970 |
| | | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023

(51) *H04L 5/00; H04B 7/00*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) NILSSON, Andreas (SE); JACOBSSON, Sven (SE); HARRISON, Robert Mark (US); KARIPIDIS, Eleftherios (GR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ NÚT TRUY CẬP RADIO**

(57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp liên quan đến khoảng thời gian bảo vệ được cải tiến giữa các tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (Sounding Reference Signal, SRS). Trong một phương án, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị truyền thông không dây bao gồm bước nhận cấu hình SRS từ nút truy cập radio, trong đó cấu hình SRS định ra các tài nguyên SRS tuân thủ theo khoảng thời gian bảo vệ tối thiểu được xác định trước hoặc được tạo cấu hình trước giữa các tài nguyên SRS liền kề trong các khe khác nhau. Phương pháp này còn bao gồm bước truyền các SRS theo cấu hình SRS. Theo cách này, sáng chế đề xuất đặc tả về khoảng thời gian bảo vệ SRS được cải thiện, mà nó dẫn đến việc đánh đổi có lợi hơn giữa chất lượng tín hiệu SRS và việc sử dụng tài nguyên SRS. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và nút truy cập radio.

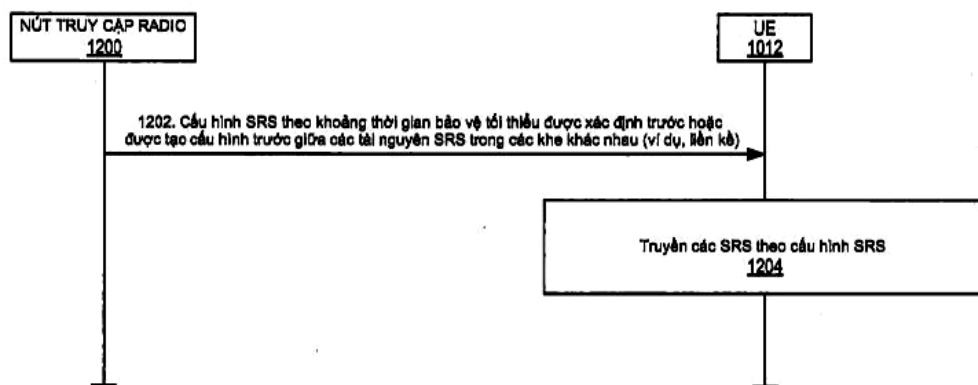


FIG. 12

- (11) **95634 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01116** (85) 23/02/2023
(22) 16/02/2021 (86) PCT/KR2021/001964 16/02/2021
(30) 10-2020-0109070 28/08/2020 KR (87) WO2022/045498 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023

(51) **G07F 17/40; G06Q 10/00; G06Q 30/06**

(71) **MINTIT CO., LTD. (KR)**

50, Jangneung 1-ro Gimpo-si Gyeonggi-do 10117, Republic of Korea

(72) CHO, Sung Lack (KR); CHOI, Hang Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THU MUA ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG**

- (57) Thiết bị thu mua điện thoại di động, theo một phương án, bao gồm bộ kiểm tra để chứa điện thoại di động và kiểm tra điện thoại này, trong đó bộ kiểm tra có thể bao gồm: vỏ; đế được bố trí bên trong vỏ và điện thoại di động được đặt trên đó; nhiều camera được bố trí trên bề mặt trên, bề mặt dưới, và bề mặt bên của vỏ; các gương được bố trí gần đế; và bộ phận thu thập mà được bố trí ở phía dưới của vỏ và thu điện thoại di động mà đã hoàn thành việc kiểm tra. Ở đây, các camera có thể chụp ảnh điện thoại di động và các ảnh được phản xạ bởi các gương.

- (11) **95635 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01120** (85) 23/02/2023
(22) 10/09/2021 (86) PCT/JP2021/033277 10/09/2021
(30) 2020-153465 14/09/2020 JP (87) WO2022/054898 17/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023

(51) **C21D 8/02; C22C 38/04; C22C 38/60; C22C 38/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) HYODO Yoshihiro (JP); YOKOTA Tomoyuki (JP); SUEYOSHI Hitoshi (JP);
FUJITA Noriki (JP); MIURA Shinichi (JP); MURAKAMI Yoshiaki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm thép có độ bền cao mà rất tốt về đặc tính giãn dài toàn bộ chiều dày, đặc tính lan truyền vết nứt môi, và độ dẻo dai và phương pháp sản xuất tấm thép. Tấm thép có thành phần hóa học chứa, theo khối lượng, C: 0,05% đến 0,20%, Si: 0,01% đến 0,50%, Mn: 0,50% đến 2,00%, P: 0,05% hoặc nhỏ hơn, và S: 0,02% hoặc nhỏ hơn, phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên, và vi cấu trúc gồm pha ferit sao cho phần diện tích của pha ferit trong vùng giãn dài từ bề mặt của tấm thép đến độ sâu 100 µm bên dưới bề mặt theo hướng chiều dày là 80% hoặc lớn hơn và sao cho phần diện tích của pha ferit trong vùng giãn dài từ độ sâu 100 µm bên dưới bề mặt đến vị trí 1/4 chiều dày theo hướng chiều dày là 80% hoặc nhỏ hơn, phần còn lại là pha peclit hoặc pha hỗn hợp của pha peclit và pha bainit, trong đó pha peclit có phần diện tích cao hơn pha bainit.

- (11) **95636 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01127** (85) 23/02/2023
(22) 20/11/2013 (86) PCT/EP2013/074291 20/11/2013
(30) 12306444.6 20/11/2012 FR (87) WO2014/079886 A1 30/05/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2016

(51) **C07K 16/30; A61K 39/395; A61P 35/00**

(62) 1-2015-02201

(71) **SANOFI (FR)**

54 rue La Boétie, F-75008 Paris, France

(72) BERNE Pierre-Francois (FR); BLANCHE Francis (FR); BOUCHARD Hervé (FR); CAMERON Béatrice (FR); DABDOUBI Tarik (FR); DECARY Stéphanie (FR); FERRARI Paul (FR); RAK Alexey (DE)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP, THỂ LIÊN HỢP MIỄN DỊCH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP HOẶC THỂ LIÊN HỢP MIỄN DỊCH**

(57) Sáng chế bộc lộ các kháng thể mà liên kết đặc hiệu với các protein CEACAM5 ở người và ở khỉ *Macaca fascicularis* cũng như các axit nucleic được phân lập, vector và các tế bào chủ chứa trình tự mã hóa các kháng thể đã nêu. Sáng chế cũng bộc lộ các thể liên hợp miễn dịch gồm các kháng thể đã nêu được liên hợp hoặc liên kết với tác nhân ức chế tăng trưởng, và với các dược phẩm bao gồm các kháng thể hoặc các thể liên hợp miễn dịch theo sáng chế. Sáng chế còn mô tả việc dùng các kháng thể hoặc các thể liên hợp miễn dịch theo sáng chế để điều trị bệnh ung thư hoặc cho các mục đích chẩn đoán.

- (11) **95637 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01128** (85) 23/02/2023
(22) 11/07/2017 (86) PCT/US2017/041577 11/07/2017
(30) 62/361,249 12/07/2016 US (87) WO2018/013597 A1 18/01/2018
62/449,523 23/01/2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2020

(51) **C07D 241/18; A61K 31/4985; A61P 35/00; C07D 403/12; C07D 241/20; C07D 403/04; A61K 31/497**

(62) 1-2019-00706

(71) **REVOLUTION MEDICINES, INC. (US)**

700 Saginaw Drive, Redwood City, California 94063, US

(72) KOLTUN Elena S. (US); GILL Adrian (GB); MELLEM Kevin (US); AAY Naing (US); BUCKL Andreas (DE); SEMKO Christopher (US); KISS Gert (DE); JOGALEKAR Ashutosh (IN); WON Walter (US)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỢP CHẤT 3-METYL PYRAZIN ĐƯỢC THỂ 2,5 VÀ 3-METYL PYRAZIN ĐƯỢC THỂ 2,5,6 DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ SHP2 DỊ LẬP THỂ VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các chất ức chế SHP2. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **95638 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01129** (85) 23/02/2023
(22) 27/11/2020 (86) PCT/RU2020/000640 27/11/2020
(30) 2020128922 01/09/2020 RU (87) WO2022/050866 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2023

(51) **F28G 3/16; B08B 3/02**

(71) **1. JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)**

Ul. Ferganskaya, 25 Moscow, 109507, Russia

2. ATOMENERGOREMONT JOINT-STOCK COMPANY (RU)

Proektiruemyi 4062 proezd, 6, str. 2, pom. 26 Moscow, 115432, Russia

3. LLC "KROK" (RU)

Ul. Michurina, 48B, pom. 14 Belgorodskaja obl., g. Belgorod, 308007, Russia

4. SCIENCE AND INNOVATIONS - NUCLEAR INDUSTRY SCIENTIFIC DEVELOPMENT, PRIVATE ENTERPRISE (RU)

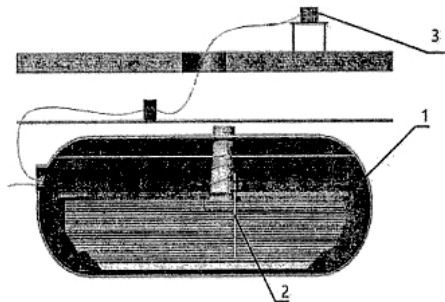
B. Ordynka street, d. 24, et. 8, kab. 820, Moscow, 119017, Russia

(72) Gennadii Vasilevich EVSEENKO (RU); Gennadii Nikolaevich SHCHETININ (RU); Vitalii Borisovich ROMANCHUK (RU); Sergei Aleksandrovich SALISHCHEV (RU)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VỆ SINH ỐNG TRAO ĐỔI NHIỆT MÁY TẠO HƠI NƯỚC NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN**

(57) Sáng chế liên quan đến việc làm sạch bề mặt các đường ống của bó ống của máy tạo hơi nước nhà máy điện hạt nhân. Phương pháp làm sạch các ống trao đổi nhiệt của máy tạo hơi nước của nhà máy điện hạt nhân bao gồm đưa một bộ điều khiển thủy động lực nối với máy nâng vào hành lang thẳng đứng bên trong bộ trao đổi nhiệt, thực hiện đo sơ bộ liều lượng bên trong máy tạo hơi nước, đo dòng điện xoáy tín hiệu và phân tích các tín hiệu thu được để đánh giá tình trạng của thành ống trao đổi nhiệt và độ dày lắng đọng trên mặt ống, xác định tọa độ của khu vực làm sạch và tính toán thời gian và chế độ làm sạch, sử dụng ít nhất một vòi được lắp đặt với khả năng quay quanh trục quay, mở một tia nước áp suất cao, bộ điều khiển thủy động được di chuyển theo tọa độ của khu vực làm sạch với áp suất tia nước từ 1000 đến 1500 bar và tốc độ dòng chảy từ 100 đến 150 lít/phút và giám sát video đồng thời khu vực xử lý. Kết quả kỹ thuật: giảm thời gian làm sạch và độ tin cậy của việc loại bỏ cặn lắng.



Hình 1

- (11) **95639 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01137** (85) 23/02/2023
 (22) 01/09/2021 (86) PCT/US2021/071336 01/09/2021
 (30) 202041037832 02/09/2020 IN (87) WO2022/051754 A1 10/03/2022
 (51) **H04W 60/00; H04W 88/06; H04B 7/0404; H04B 7/06**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) GOPAL, Thawatt (MY); BANDARU, Sridhar (US); NABAR, Mihir (IN); CHEN,
 Qingxin (US); SHAHIDI, Reza (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG
 DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập tới kỹ thuật truyền thông không dây cho phân tập chuyên mạch anten và quản lý hoạt động đồng thời đa SIM. Cụ thể, sáng chế đề cập cụ thể đến thiết bị người dùng (UE), phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng UE có thể truyền thông qua đường truyền liên kết với môđun nhận dạng thuê bao (subscriber identification module - SIM) thứ nhất. Đường truyền có thể được ánh xạ tới một trong số một hoặc nhiều anten thứ nhất phù hợp với việc xác định liệu UE có hỗ trợ ít nhất một trong số phân tập chuyên mạch anten song công phân chia theo tần số (frequency-division duplex - FDD) hoặc phân tập chuyên mạch anten song công phân chia theo thời gian (time-division duplex - TDD) hay không khi thực hiện đồng thời truyền thông không dây liên kết với SIM thứ nhất và truyền thông không dây liên kết với SIM thứ hai. UE cũng có thể truyền thông qua ít nhất một đường thu liên kết với SIM thứ hai. Ít nhất một đường thu có thể được ánh xạ tới một hoặc nhiều anten thứ hai phù hợp với việc xác định liệu UE có hỗ trợ ít nhất một trong số phân tập chuyên mạch anten FDD hoặc phân tập chuyên mạch anten TDD hay không.

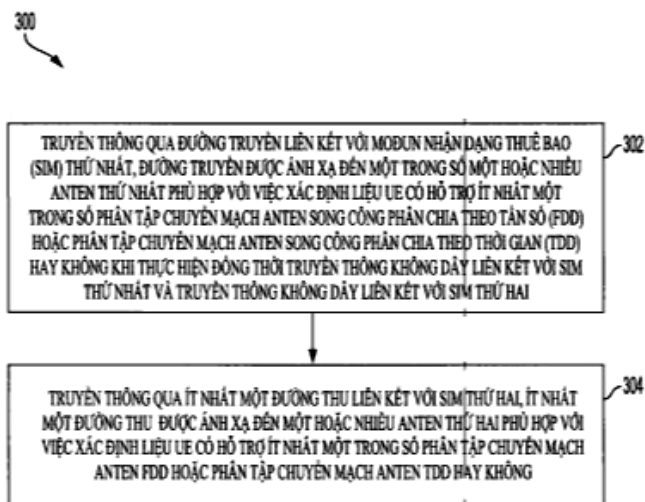


FIG. 3

- (11) 95640 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01138 (85) 23/02/2023
 (22) 02/09/2020 (86) PCT/CN2020/112967 02/09/2020
 (87) WO2022/047647 10/03/2022

(51) G06F 13/38; G06F 13/42; G06F 1/32

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) GUAN, Hongchao (CN); JIAO, Feng (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) MẠCH TÍCH HỢP, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BUS KẾT NỐI

(57) Sáng chế đề cập đến mạch tích hợp, hệ thống truyền thông và phương pháp điều khiển bus kết nối. Các kỹ thuật tiết kiệm năng lượng trong các thiết bị tính toán thông qua điều khiển bus truyền thông sẽ bắt đầu bộ hẹn giờ khi dữ liệu đã sẵn sàng để gửi qua bus truyền thông từ điểm cuối thứ nhất đến điểm cuối thứ hai. Trong khi bộ hẹn giờ chạy, bất kỳ dữ liệu từ bất kỳ kênh nào sẵn sàng được gửi qua bus truyền thông từ điểm cuối thứ nhất đến điểm cuối thứ hai đều được tích lũy. Khi hết thời gian hẹn giờ, tất cả dữ liệu được gửi qua bus truyền thông. Bằng cách giữ hoặc tích lũy dữ liệu theo cách này, sự chuyển tiếp không cần thiết giữa trạng thái năng lượng thấp và trạng thái hoạt động trên bus truyền thông được giảm thiểu và năng lượng được bảo toàn. Bộ hẹn giờ có thể được đặt dựa trên các yêu cầu về độ trễ của dữ liệu sẵn sàng để gửi.

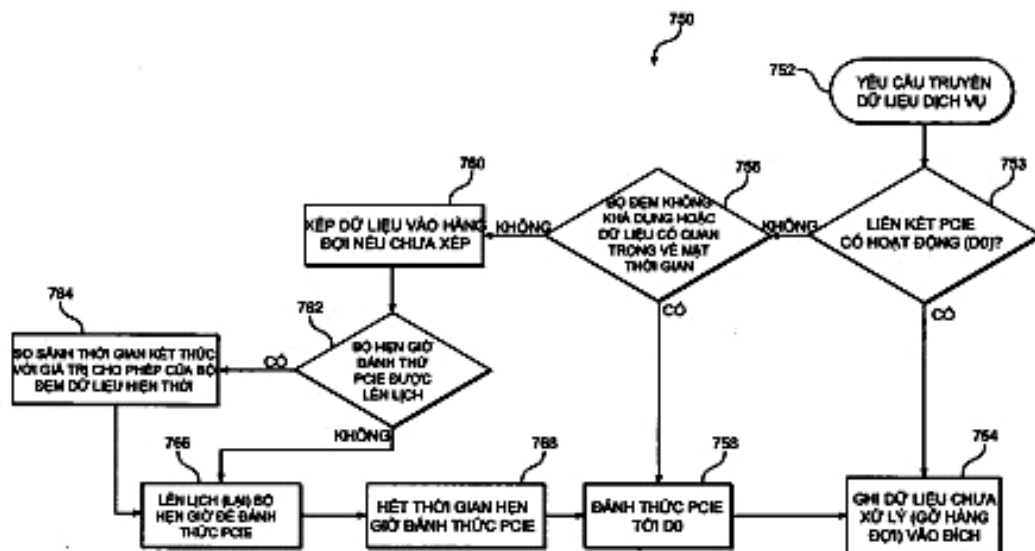


FIG. 7B

- (11) **95641 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01139** (85) 23/02/2023
- (22) 01/09/2021 (86) PCT/US2021/048616 01/09/2021
- (30) 63/073,851 02/09/2020 US (87) WO2022/051335 A1 10/03/2022
17/463,231 31/08/2021 US
- (51) **G01S 5/00; H04W 64/00; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US);
MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY CUNG CẤP BÁO CÁO PHÉP ĐO ĐỊNH VỊ ĐỂ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và máy để cung cấp báo cáo phép đo định vị để xác định vị trí của thiết bị người dùng thứ nhất và thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất cung cấp báo cáo phép đo định vị để xác định vị trí của UE thứ nhất. Theo các phương án ở đây, việc sử dụng giao diện SL trong việc định vị UE có thể bao gồm báo cáo bổ sung từ UE hoặc UE neo liên quan đến tín hiệu tham chiếu gửi thông qua giao diện SL. Thông tin này có thể bao gồm thông tin về công suất nhận được và/hoặc việc định thời của tín hiệu tham chiếu, góc tại đó nó được nhận, và hướng của UE nhận, và nhiều suy xét khác nhau mà có thể là không cần thiết trong giao diện Uu với trạm cơ sở.

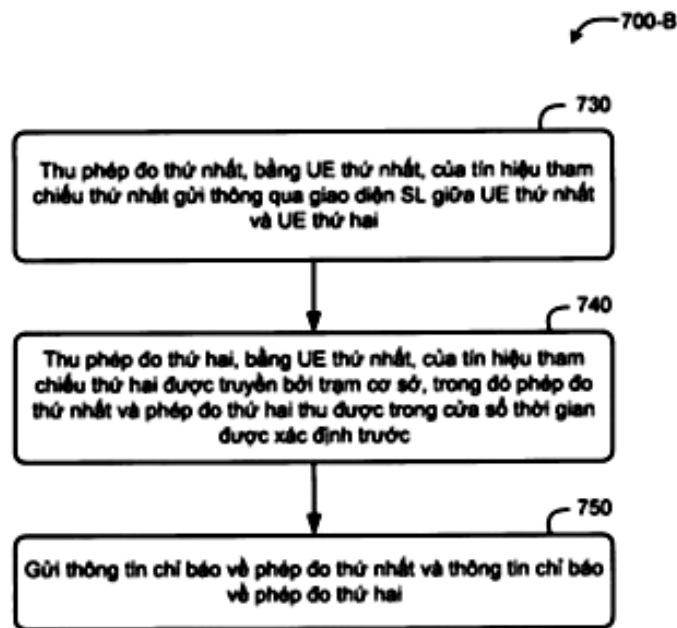
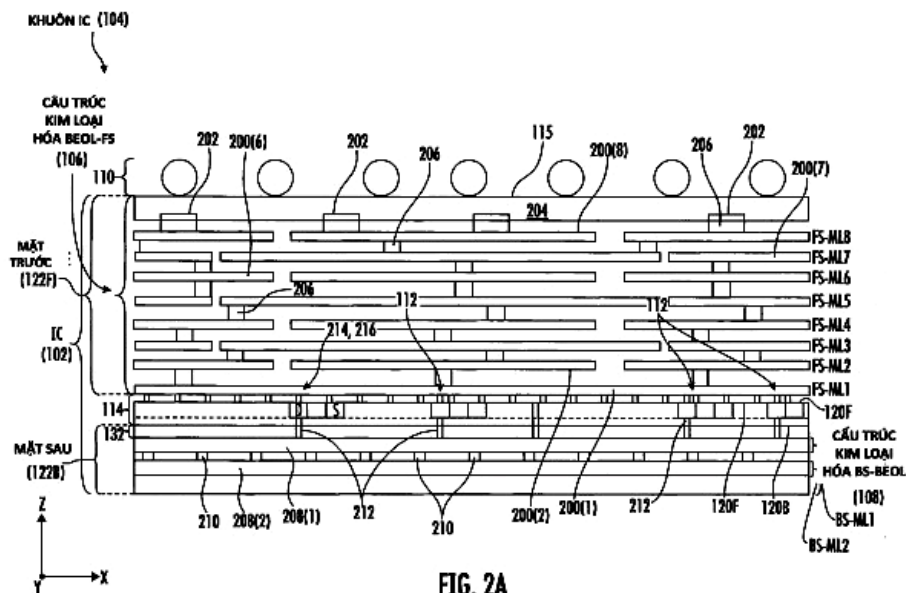


FIG. 7B

- (11) 95642 A (43) 26/06/2023
- (21) 1-2023-01140 (85) 23/02/2023
- (22) 09/07/2021 (86) PCT/US2021/041076 09/07/2021
- (30) 17/010,001 02/09/2020 US (87) WO2022/051028 A1 10/03/2022
- (51) *H01L 23/522; H01L 23/528*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHAVA, Bharani (BE); SONG, Stanley Seungchul (US); SHARIFF, Mohammed Yousuff (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch tích hợp (integrated circuit - IC) sử dụng định tuyến vào/ra (input/output - I/O) công đoạn sau của quá trình (back end-of-line - BEOL) ở mặt trước (front side - FS) (FS-BEOL) và định tuyến điện BEOL ở mặt sau (back side - BS) BEOL (BS-BEOL) để tổ chức dòng điện, và các gói IC và các phương pháp chế tạo mạch tích hợp liên quan. IC bao gồm cấu trúc kim loại hóa FS-BEOL bố trí trên mặt thứ nhất của lớp bán dẫn và cấu trúc kim loại hóa BS-BEOL bố trí trên mặt thứ hai của lớp bán dẫn. Cấu trúc kim loại hóa FS-BEOL được tạo cấu hình để định tuyến các tín hiệu I/O cho các thiết bị bán dẫn. Cấu trúc kim loại hóa FS-BEOL của IC còn được tạo cấu hình để nhận các tín hiệu điện cần định tuyến cho các thiết bị bán dẫn. Tuy nhiên, để tránh phải định tuyến các tín hiệu điện đến các thiết bị bán dẫn qua cấu trúc kim loại hóa FS-BEOL, do vậy việc tăng mật độ và độ phức tạp định tuyến ở cấu trúc kim loại hóa FS-BEOL, các tín hiệu điện được định tuyến từ cấu trúc kim loại hóa FS-BEOL đến cấu trúc kim loại hóa BS-BEOL và đến các thiết bị bán dẫn điện.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95643 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01141 | (85) 23/02/2023 | |
| (22) 09/08/2021 | (86) PCT/US2021/045267 | 09/08/2021 |
| (30) 17/010,676 | 02/09/2020 | US (87) WO2022/051061 A1 |
| | | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023

(51) *H01L 23/552; H05K 1/02; H01L 23/00; H01L 23/48*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PATIL, Aniket (IN); WE, Hong Bok (US); NAVAJA, Brigham (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **CÔNG CỤ ĐÓNG GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến công cụ đóng gói và phương pháp chế tạo nó. Công cụ bao gồm lớp nền, tập nhiều tiếp điểm điện được bố trí trên bề mặt của lớp nền, và cấu trúc bệ chắn nhiễu điện từ (electromagnetic interference - EMI), được bố trí giữa đường bao bên ngoài của tập nhiều tiếp điểm điện và phần bên ngoài của lớp nền.

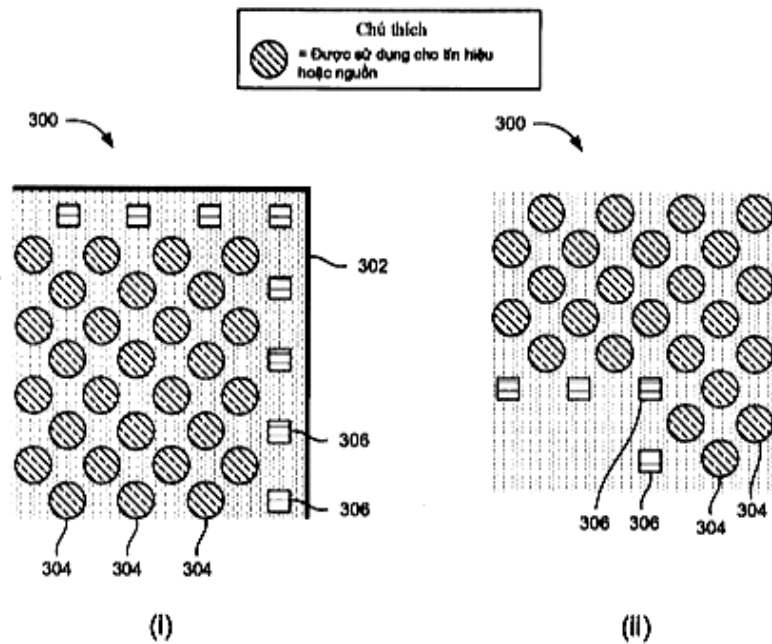


FIG. 3

- (11) **95644 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01142** (85) 23/02/2023
 (22) 01/09/2021 (86) PCT/US2021/048614 01/09/2021
 (30) 63/073,848 02/09/2020 US (87) WO2022/051334 A1 10/03/2022
 17/463,105 31/08/2021 US
- (51) **G01S 5/00; H04W 64/00; H04W 88/04; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US);
 MANOLAKOS, Alexandros (GR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ MÁY ĐỂ XÁC ĐỊNH ĐỊA ĐIỂM CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị người dùng thứ nhất, máy và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính để xác định địa điểm của thiết bị người dùng thứ nhất. Theo các phương án ở đây, dữ liệu trợ giúp có thể được cung cấp cho UE liên quan đến UE neo mà cung cấp tín hiệu tham chiếu thông qua giao diện SL cho UE. Dữ liệu trợ giúp có thể bao gồm thông tin chỉ báo về tọa độ, chiều cao, tốc độ trôi, đặc tính chùm, độ trễ nhóm, và/hoặc các khía cạnh khác của UE neo. Dữ liệu trợ giúp có thể được cung cấp cho UE bởi máy chủ địa điểm, trạm cơ sở, hoặc trực tiếp từ UE neo.

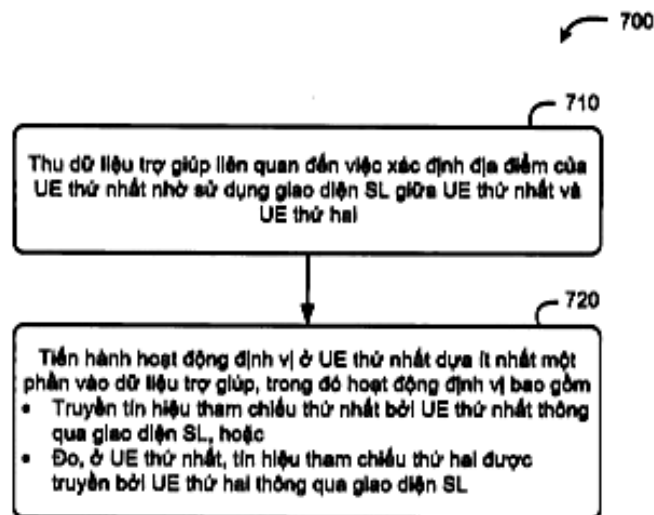
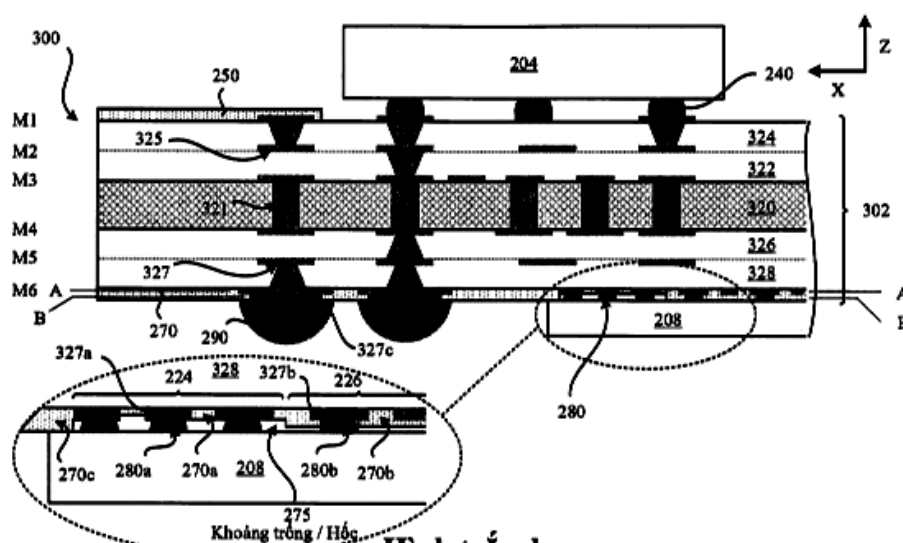


FIG. 7

- (11) 95645 A (43) 26/06/2023
- (21) 1-2023-01143 (85) 23/02/2023
- (22) 10/08/2021 (86) PCT/US2021/045407 10/08/2021
- (30) 17/010,693 02/09/2020 US (87) WO2022/051066 A1 10/03/2022
- (51) *H01L 21/48; H01L 23/538; H01L 23/498*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) FANG, Kun (CN); YEON, Jaehyun (KR); HWANG, Suhyung (KR); WE, Hong Bok (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **LỚP NỀN BAO GỒM CÁC MỐI LIÊN KẾT ĐƯỢC NHÚNG TRONG LỚP BẢO VỆ MẠCH, GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LỚP NỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp nền bao gồm lớp lõi bao gồm bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, ít nhất một lớp điện môi thứ nhất nằm trên bề mặt thứ nhất của lớp lõi, ít nhất một lớp điện môi thứ hai nằm trên bề mặt thứ hai của lớp lõi, các mối liên kết mật độ cao nằm trên bề mặt của ít nhất một lớp điện môi thứ hai, các mối liên kết nằm trên bề mặt của ít nhất một lớp điện môi thứ hai, và lớp bảo vệ mạch nằm trên bề mặt của ít nhất một lớp điện môi thứ hai. Phần thứ nhất của lớp bảo vệ mạch tiếp xúc với các mối liên kết mật độ cao có độ dày thứ nhất bằng hoặc nhỏ hơn độ dày của các mối liên kết mật độ cao. Phần thứ hai của lớp bảo vệ mạch tiếp xúc với các mối liên kết có độ dày thứ hai lớn hơn độ dày của các mối liên kết. Sáng chế cũng đề cập đến gói bao gồm lớp nền và phương pháp chế tạo lớp nền.



**Hình trắc dọc
FIG. 3**

- (11) **95646 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01144** (85) 23/02/2023
- (22) 19/08/2021 (86) PCT/US2021/046694 19/08/2021
- (30) 202041038019 03/09/2020 IN (87) WO2022/051098 A1 10/03/2022
- (51) **H04W 64/00; G01S 5/02; H04W 8/24; G01S 5/00; H04L 29/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); FAHIM, Mohammad Tarek (EG)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN ĐO TỪ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, phương pháp gửi thông tin đo từ thiết bị người dùng và phương tiện bất biến đọc được bằng bộ xử lý. Phương pháp gửi thông tin đo từ thiết bị người dùng bao gồm các bước: đo tín hiệu tham chiếu; tạo ra thông tin phụ tải báo cáo đo dựa trên phép đo tín hiệu tham chiếu; mã hóa thông tin phụ tải báo cáo đo theo kỹ thuật mã hóa Ký hiệu Cú pháp Trừu tượng Một (ASN.1 - Abstract Syntax Notation One) và theo giao thức lớp thấp hơn để tạo ra thông tin phụ tải được mã hóa, giao thức lớp thấp hơn là giao thức lớp vật lý hoặc giao thức lớp vật lý hoặc giao thức lớp Điều khiển Truy cập Phương tiện (MAC-layer - Medium Access Control layer); và gửi thông báo lớp thấp hơn dựa trên thông tin phụ tải được mã hóa từ thiết bị người dùng đến thực thể mạng.

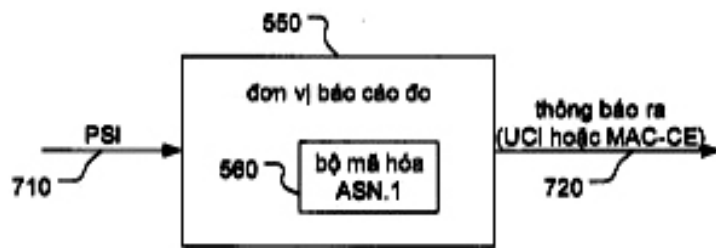


Fig.7

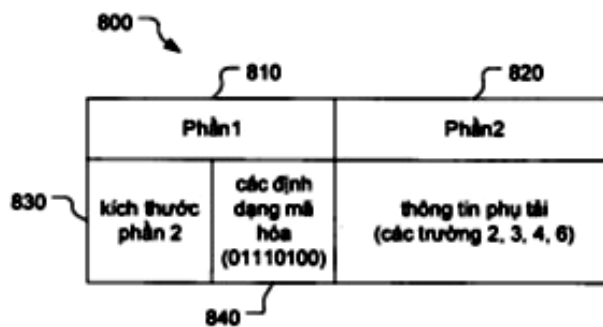


Fig.8

- (11) 95647 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01145 (85) 23/02/2023
 (22) 17/08/2021 (86) PCT/US2021/046386 17/08/2021
 (30) 17/010,037 02/09/2020 US (87) WO2022/051088 A1 10/03/2022
 (51) *G11C 11/4072; G11C 7/20; G11C 7/06; G11C 7/12; G11C 11/4091; G11C 11/4094*
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) ALAVOINE, Olivier (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP XÓA NỘI DUNG BỘ NHỚ**

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến các hệ thống và các phương pháp đưa ra và thực thi lệnh xóa nội dung trong bộ nhớ. Một số phương án đề xuất phương pháp để bộ nhớ nhận lệnh xóa nội dung được tạo cấu hình để xóa nội dung được lưu trữ trong tập hợp thứ nhất của các ô nhớ trong số nhiều ô nhớ của nhiều ngân hàng bộ nhớ. Một số phương án đề xuất phương pháp triển khai lệnh xóa trong bộ nhớ DRAM bằng cách sử dụng lại cơ chế làm mới hiện có với tối thiểu hoặc không có các bóng bán dẫn hoặc phần cứng khác bổ sung trong mạch khuếch đại cảm biến của bộ nhớ.

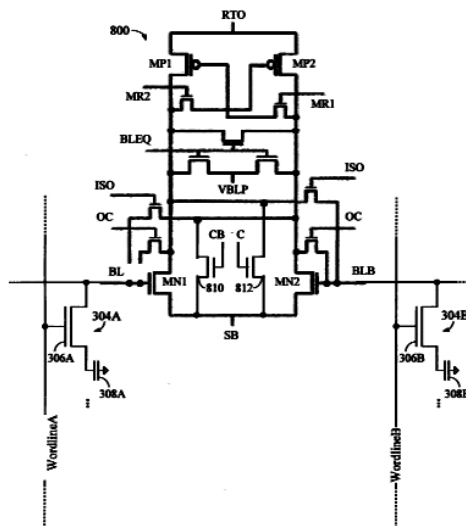


FIG. 8

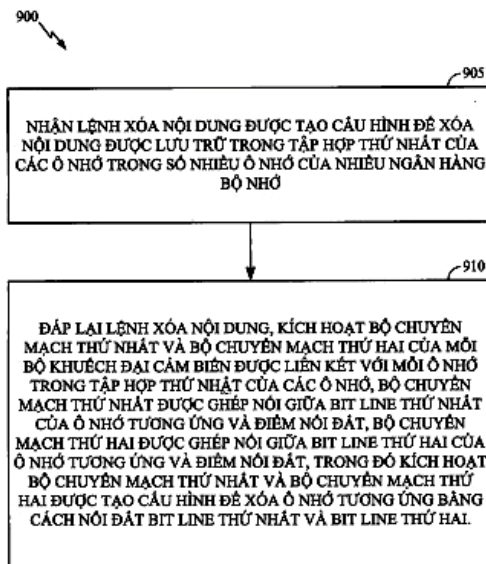


FIG. 9

- | | | |
|----------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 95648 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01146 | (85) 23/02/2023 | |
| (22) 04/05/2021 | (86) PCT/KR2021/005588 | 04/05/2021 |
| (30) 10-2020-0097170 | 04/08/2020 KR | (87) WO 2022/030731 |
| | 10-2020-0112633 | 03/09/2020 KR |
| | | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023

(51) **G03B 21/132**; H04N 9/31; H04N 5/232; G03B 21/06; G03B 21/14

(71) **CLASSLAB INC. (KR)**

(Junggye-dong) 2F, 14, Junggye-ro 6-gil Nowon-gu Seoul 01729, Republic of Korea

(72) LEE, Yong Gu (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **MÁY CHIẾU TRỰC QUAN VỚI CẤU TRÚC ĐẦU SAO CHỤP CÓ KHẢ NĂNG THAY ĐỔI HƯỚNG CHỤP ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất máy chiếu trực quan với cấu trúc đầu sao chụp có khả năng thay đổi hướng chụp ảnh, máy chiếu trực quan bao gồm phần đế được cố định vào sàn nhờ tác dụng của trọng lượng để ngăn máy chiếu rơi xuống, phần đầu sao chụp có một đầu gắn với ống kính camera hướng xuống sàn, phần đỡ nối phần đầu sao chụp với phần đế và kéo dài lên trên từ phần đế để định vị phần đầu sao chụp ở độ cao của khuôn mặt người học, và mô-đun chuyển đổi chế độ chụp ảnh được bố trí liền kề với ống kính máy ảnh và được tạo cấu trúc để chuyển đổi giữa chế độ chụp ảnh người học và chế độ chụp ảnh tài liệu học tập mà không cần thao tác với phần đầu sao chụp.

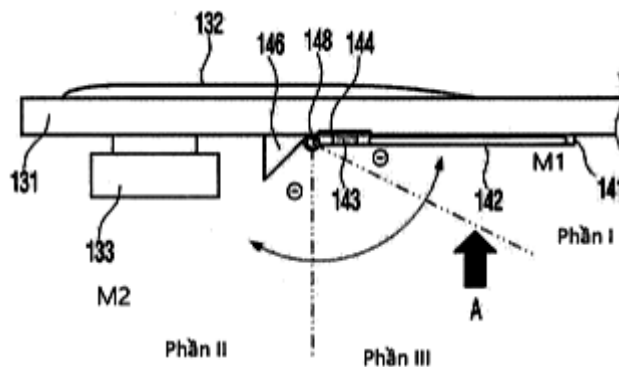


Fig.3

- (11) **95649 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01150** (85) 24/02/2023
- (22) 26/08/2021 (86) PCT/KR2021/011470 26/08/2021
- (30) 10-2020-0108783 27/08/2020 KR (87) WO2022/045807 03/03/2022
- (51) **H04W 72/12; H04W 72/04; H04B 7/024; H04B 7/06**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) JUNG, Euichang (KR); YOON, Suha (KR); NOH, Hoondong (KR); PARK, Jinhyun (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THU HOẶC TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM CƠ SỞ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp thu hoặc truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối và trạm cơ sở trong hệ thống truyền thông không dây. Sáng chế này đề cập đến hệ thống truyền thông trước thế hệ thứ năm (5th-Generation, 5G) hoặc hệ thống truyền thông 5G được tạo ra để hỗ trợ các tốc độ dữ liệu cao hơn so với hệ thống truyền thông sau thế hệ thứ tư (4th-Generation, 4G) như hệ thống truyền thông theo tiêu chuẩn phát triển dài hạn (Long Term Evolution, LTE). Sáng chế này mô tả công nghệ truyền thông phối hợp trong nhiều ô thông qua nhiều điểm thu phát (multi-Transmission Reception Point, multi-TRP) trong hệ thống không dây hoặc truyền thông. Thiết bị đầu cuối thu thông tin cấu hình liên quan đến nhiều điểm thu phát (Transmission Reception Point, TRP), kiểm tra xem hoạt động truyền thông qua nhiều điểm TRP trong nhiều ô có được thiết lập cấu hình hay không dựa vào thông tin cấu hình, dựa vào hoạt động truyền thông qua nhiều điểm TRP trong nhiều ô được thiết lập cấu hình, kiểm tra tập hợp tài nguyên điều khiển (Control Resource Set, CORESET) cho nhiều điểm TRP dựa vào thông tin cấu hình, thu thông tin điều khiển liên kết xuống (Downlink Control Information, DCI) cho nhiều điểm TRP thông qua tập hợp CORESET, và thu dữ liệu từ nhiều điểm TRP dựa vào thông tin DCI.

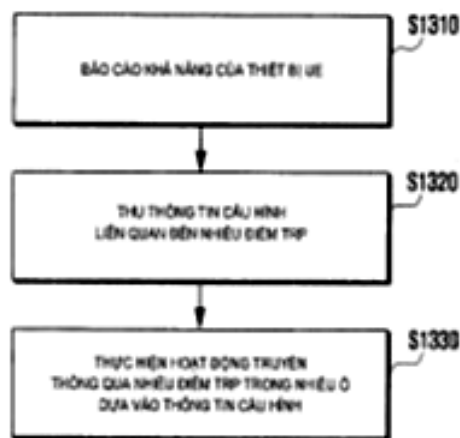


FIG. 13

- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 95650 A | (43) 26/06/2023 |
| (21) 1-2023-01154 | (85) 24/02/2023 |
| (22) 30/07/2021 | (86) PCT/CN2021/109879 30/07/2021 |
| (30) 202010753372.7 30/07/2020 CN | (87) WO2022/022722 03/02/2022 |
| 202010899647.8 31/08/2020 CN | |
| 202010899683.4 31/08/2020 CN | |
| 202010949373.9 10/09/2020 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2023

(51) **G06F 3/048**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

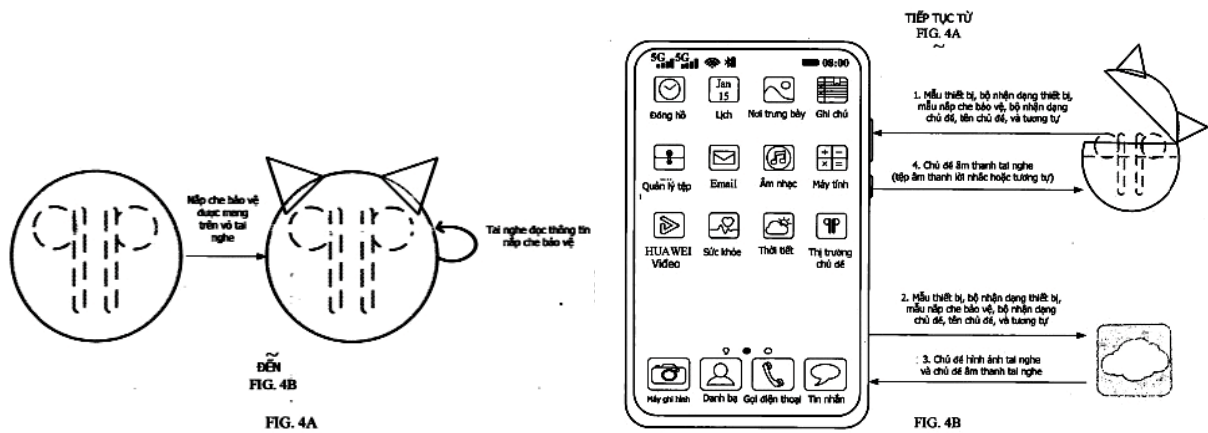
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Hao (CN); HE, Liping (CN); ZHUANG, Zhishan (CN); GU, Wenbin (CN); HU, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM THÍCH ỨNG CHỦ ĐỀ PHỤ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề xuất phương pháp làm thích ứng chủ đề tai nghe, sao cho thông tin liên quan như mẫu thiết bị và bộ nhận dạng thiết bị của nắp che bảo vệ vỏ tai nghe có thể thu được một cách tự động thông qua liên kết đa đầu giữa điện thoại di động, tai nghe, nắp che bảo vệ vỏ tai nghe, và máy chủ đám mây (ví dụ, máy chủ của thị trường chủ đề đám mây), và chủ đề tai nghe được làm thích ứng với nắp che bảo vệ được tải xuống và được áp dụng dựa trên thông tin liên quan, để thực hiện trải nghiệm cá nhân hóa của sự thích ứng chủ đề tai nghe. Các phương án thực hiện của sáng chế cũng đề xuất thiết bị điện tử, hệ thống truyền thông không dây, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính.



- (11) **95651 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01155** (85) 24/02/2023
(22) 29/07/2021 (86) PCT/IB2021/056925 29/07/2021
(30) 63/059,387 31/07/2020 US (87) WO2022/024034 03/02/2022
(51) *A61P 21/00; C07K 16/22; C07K 16/40; A61P 21/06*
(71) **GLAXOSMITHKLINE INTELLECTUAL PROPERTY DEVELOPMENT LIMITED (GB)**
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS, United Kingdom
(72) CLARKSON, Jane Elizabeth (GB); DIMECH, Caroline J. (GB); HARPEL, Mark R. (US); HARRIS, Carol A. (GB); ZHANG, Jian (GB)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PROTEIN LIÊN KẾT BMP1, TLL1 VÀ/HOẶC TLL2, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các protein liên kết kháng nguyên mà liên kết đặc hiệu với BMP1, TLL1 và/hoặc TLL2. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất và dược phẩm chứa các protein liên kết kháng nguyên. Sáng chế còn đề xuất các trình tự polynucleotit mã hóa protein liên kết BMP1, TLL1 và/hoặc TLL2, các vectơ biểu hiện chứa các trình tự polynucleotit này, và các tế bào chủ tái tổ hợp chứa các trình tự polynucleotit hoặc các vectơ biểu hiện này. Các protein liên kết kháng nguyên và dược phẩm được mô tả ở đây có thể được sử dụng để điều trị các bệnh có liên quan đến các tình trạng hoặc rối loạn xơ hóa cũng như thúc đẩy sự sinh trưởng cơ và cải thiện chức năng cơ.

- (11) **95652 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01157** (85) 24/02/2023
(22) 09/09/2021 (86) PCT/EP2021/074824 09/09/2021
(30) FR2009750 25/09/2020 FR (87) WO2022/063597 31/03/2022
(51) ***C10G 1/10; C10G 9/36; C10B 53/00; C10B 53/07; C10G 1/00; C10G 25/00; C10G 31/08; C10G 31/09; C10G 45/34; C10G 47/18; C10G 47/20; C10G 65/12; C10G 69/06; B09B 3/00; B09B 5/00***
(71) **IFP ENERGIES NOUVELLES (FR)**
1 et 4 avenue de Bois Préau, 92500 RUEIL-MALMAISON, France
(72) WEISS, Wilfried (FR); QUIGNARD, Alain (FR); NGUYEN-HONG, Duc (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ NGUYÊN LIỆU CHỨA DẦU NHIỆT PHÂN NHIÊN LIỆU THU HỒI DẠNG RẮN VÀ/HOẶC DẦU NHIỆT PHÂN VẬT LIỆU ĐỎ VÀ NGUYÊN LIỆU THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý nguyên liệu chứa dầu nhiệt phân nhiên liệu thu hồi dạng rắn và/hoặc dầu nhiệt phân vật liệu dẻo, bao gồm các bước sau a) tùy ý, hydro hóa chọn lọc nguyên liệu; b) biến đổi hydro trong thiết bị phản ứng có tầng hóa lỏng, trong thiết bị phản ứng có tầng lõi cuộn và/hoặc trong thiết bị phản ứng có tầng di chuyển, để thu được dòng thoát ra được biến đổi hydro; c) phân tách dòng thoát ra được biến đổi hydro trong sự có mặt của dòng nước, để thu được dòng thoát ra dạng khí, dòng thoát ra dạng lỏng chứa nước và dòng thoát ra dạng hydrocarbon lỏng; d) phân đoạn dòng thoát ra dạng hydrocarbon lỏng để thu được ít nhất một dòng khí và sản phẩm phân cắt có nhiệt độ sôi nhỏ hơn hoặc bằng 385°C và sản phẩm phân cắt có nhiệt độ sôi cao hơn 385°C; e) xử lý hydro sản phẩm phân cắt chứa các hợp chất có nhiệt độ sôi nhỏ hơn hoặc bằng 385°C để thu được dòng thoát ra được xử lý hydro; f) phân tách để thu được ít nhất một dòng thoát ra dạng khí và dòng thoát ra dạng hydrocarbon lỏng được xử lý hydro. Sáng chế cũng đề cập đến nguyên liệu thu được từ quy trình này.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95653 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01167 | (85) 30/08/2019 | |
| (22) 31/01/2018 | (86) PCT/KR2018/001341 | 31/01/2018 |
| (30) 10-2017-0013637 | 31/01/2017 KR | (87) WO2018/143670 |
| | | 09/08/2018 |
| 10-2018- 0007285 | 19/01/2018 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2023

(51) *H04N 19/132; H04N 19/117; H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/103; H04N 19/129*

(62) 1-2019-04820

(71) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)**

209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu Seoul 05006, Republic of Korea

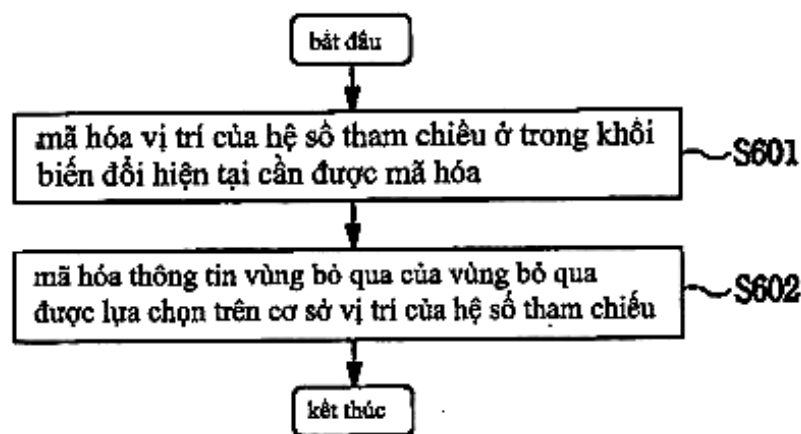
(72) MOON, Joo Hee (KR); HA, Jae Min (KR); WON, Dong Jae (KR); LIM, Sung Won (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh có thể mã hóa vị trí của hệ số tham chiếu ở trong khối biến đổi hiện tại cần được mã hóa, và thông tin vùng bỏ qua mã hóa của một vùng bỏ qua được lựa chọn trên cơ sở vị trí của hệ số tham chiếu này. Thông tin vùng bỏ qua có thể thể hiện việc các hệ số ở trong vùng bỏ qua có giá trị hệ số giống nhau hay không.

FIG. 6



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95654 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01170 | (85) 24/02/2023 | |
| (22) 17/08/2021 | (86) PCT/US2021/046343 | 17/08/2021 |
| (30) 63/067,196 | 18/08/2020 | US (87) WO2022/040212 |

(51) **H04M 1/00**

(71) **PEER INC (US)**

11012 SE 64th Street Bellevue, WA 98006, United States of America

(72) TRAN, Thinh (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG CÓ CẤU TRÚC TRỰC GIAO**

(57) Sáng chế đề cập đến giao diện người dùng có cấu trúc trực giao hoặc đa chiều. Máy chủ từ xa thực hiện hệ điều hành mà cung cấp cấu trúc đa chiều để lưu trữ nội dung cho người dùng cụ thể. Người dùng có thể truy cập nội dung lựa chọn bằng cách thao tác cấu trúc đa chiều thông qua giao diện đồ họa người dùng được hiển thị trên thiết bị hiển thị. Theo cách này, người dùng trải nghiệm và thao tác các kích thước dữ liệu khác nhau xung quanh nội dung đặc hiệu mà họ truy cập, hơn là lựa chọn vị trí cấu trúc tệp cụ thể.

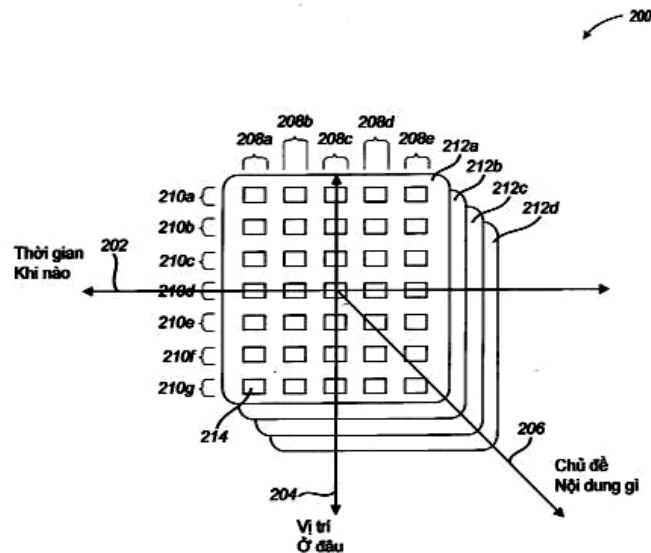


FIG. 2

- (11) 95655 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01179 (85) 24/02/2023
 (22) 26/08/2021 (86) PCT/JP2021/031282 26/08/2021
 (30) 2020-142571 26/08/2020 JP (87) WO2022/045232 A1 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2023

(51) *C08F 10/06*; *C08F 4/654*

(71) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)

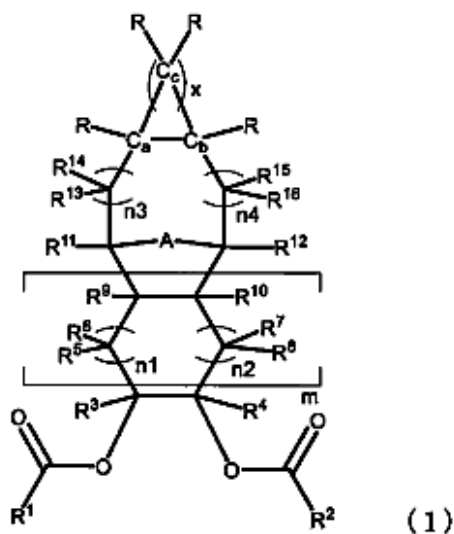
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

(72) KIMURA Takashi (JP); ISOGAI Makoto (JP); NAKAYAMA Yasushi (JP); MICHIE Kenji (JP); JINNAI Takashi (JP); YAMADA Wataru (JP); TAKANO Shotaro (JP); TERAOKA Hiroshi (JP); YANO Takaaki (JP); TOTANI Yoshiyuki (JP); MOORTHY Sunil Krzysztof (PL); NAKANO Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THÀNH PHẦN CHẤT XÚC TÁC TITAN RẮN, CHẤT XÚC TÁC POLYME HÓA OLEFIN, PHƯƠNG PHÁP POLYME HÓA OLEFIN, VÀ POLYME PROPYLEN**

(57) Sáng chế đề cập đến thành phần chất xúc tác titan rắn (I) chứa titan, magie, halogen, và hợp chất chứa nhóm đa este vòng (a) được thể hiện bởi công thức (1) dưới đây.



- (11) **95656 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01186** (85) 24/02/2023
- (22) 06/08/2021 (86) PCT/US2021/044927 06/08/2021
- (30) 63/074,432 03/09/2020 US (87) WO2022/051054 A1 10/03/2022
- 17/394,566 05/08/2021 US
- (51) **H04W 52/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) AWONIYI-OTERI, Olufunmilola Omolade (US); DAMNJANOVIC, Jelena (US); Luo, Tao (US); PURKAYASTHA, Punyaslok (IN); OZTURK, Ozcan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NÀY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Nói chung, các kỹ thuật được mô tả đề xuất thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhận cấu hình cho nhiều chế độ ngủ cho trạng thái ngủ của nhóm ô thứ cấp (secondary cell group - SCG). UE có thể nhận cấu hình và xác định chuyển sang chế độ ngủ SCG dựa trên cấu hình. UE có thể đi vào chế độ ngủ và truyền thông với nhóm ô chính (master cell group - MCG) hoặc SCG, hoặc cả hai dựa trên cấu hình cho chế độ ngủ. UE có thể thực hiện thủ tục quản lý tài nguyên vô tuyến, quản lý liên kết vô tuyến, và phát hiện lỗi chùm khi đang ở chế độ ngủ SCG. UE cũng có thể thực hiện các phép đo lớp 1 và báo cáo, thủ tục cấu hình thời gian, thủ tục điều khiển công suất, và tương tự tùy thuộc vào chế độ ngủ.

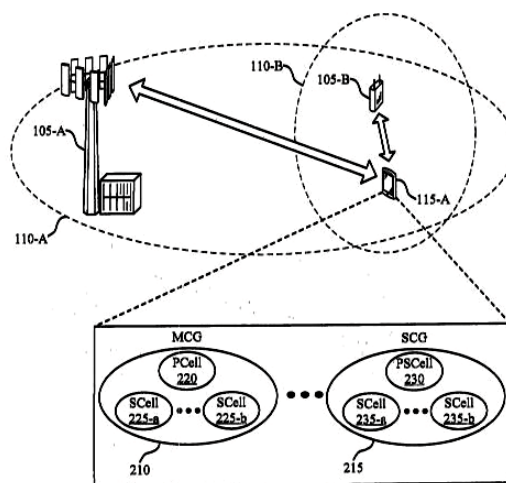


FIG. 2

- (11) **95657 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01227** (85) 27/02/2023
- (22) 03/09/2021 (86) PCT/US2021/049163 03/09/2021
- (30) 20200100539 04/09/2020 GR (87) WO2022/051681 A1 10/03/2022
- (51) **H04L 5/00; H04W 72/12; H04L 1/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) RICO ALVARINO, Alberto (US); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); MANOLAKOS, Alexandros (GR); GAAL, Peter (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (user equipment - UE) và máy truyền thông không dây. Các khía cạnh được đề cập nhằm cải thiện hiệu quả của việc giải quyết xung đột giữa cuộc truyền đường lên được lập lịch và tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) được chuyển đổi sóng mang. UE nhận kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) từ trạm cơ sở. PDCCH lập lịch cuộc truyền đường lên trên sóng mang thứ nhất. UE xác định xem loại bỏ một trong số cuộc truyền đường lên hay cuộc truyền của SRS trên sóng mang thứ hai khác với sóng mang thứ nhất dựa trên việc định thời gian thời điểm nhận của PDCCH và thời điểm được lập lịch để truyền SRS. Bằng cách tính đến hệ số định thời trong việc xác định, các trường hợp có thể được loại trừ trong đó UE không biết là cuộc truyền đường lên sẽ được lập lịch ở thời điểm SRS chuyển đổi sóng mang.

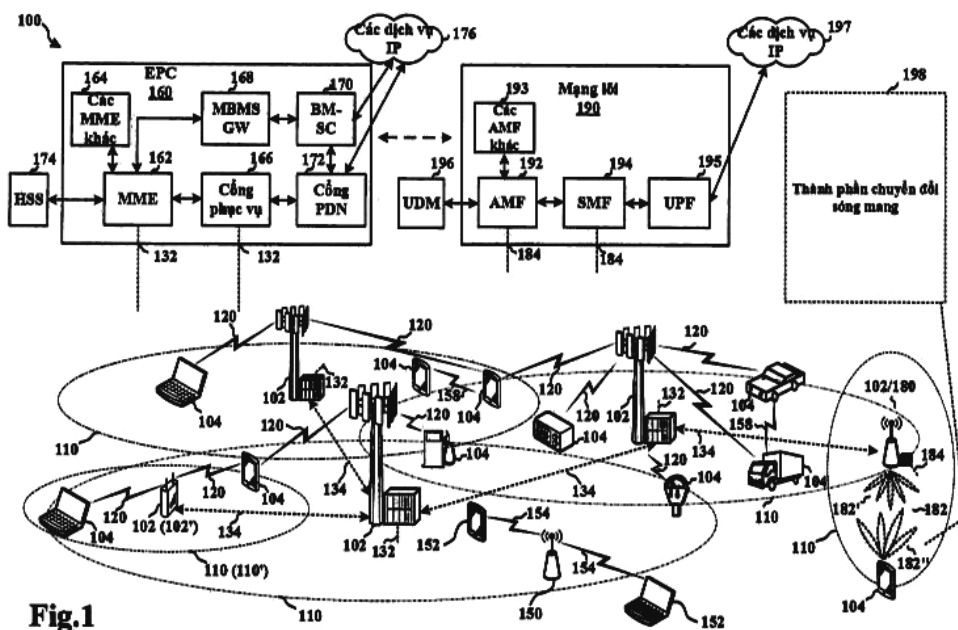


Fig.1

- (11) 95658 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01228 (85) 27/02/2023
 (22) 11/08/2021 (86) PCT/US2021/045583 11/08/2021
 (30) 63/074,701 04/09/2020 US (87) WO2022/051072 A1 10/03/2022
 17/398,843 10/08/2021 US
 (51) H04B 7/06; H04L 5/00
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
 (72) RAGHAVAN, Vasanthan (IN); ZHANG, Xiaoxia (CN); YERRAMALLI, Srinivas (IN); LUO, Tao (US); CHENDAMARAI KANNAN, Arumugam (US); LI, Junyi (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (user equipment - UE) và tại trạm cơ sở. Các khía cạnh được trình bày ở đây có thể nâng cao cấu hình của độ lệch lập lịch cho các thiết bị truyền thông trong dải tần số được phân kênh. Trong một khía cạnh, UE nhận PDCCH bao gồm tham số độ lệch lập lịch. PDCCH lập lịch một trong số PDSCH để nhận trong dải con thứ nhất trong BWP hoặc cung cấp cấp phép lập lịch đường lên của PUSCH để truyền trong dải con thứ hai trong BWP. UE truyền thông với trạm cơ sở dựa vào một trong số khe để nhận PDSCH dựa vào dải con thứ nhất trong BWP và tham số độ lệch lập lịch khi PDCCH lập lịch PDSCH, hoặc khe để truyền PUSCH dựa vào dải con thứ hai trong BWP và tham số độ lệch lập lịch khi PDCCH được sử dụng để lập lịch PUSCH.

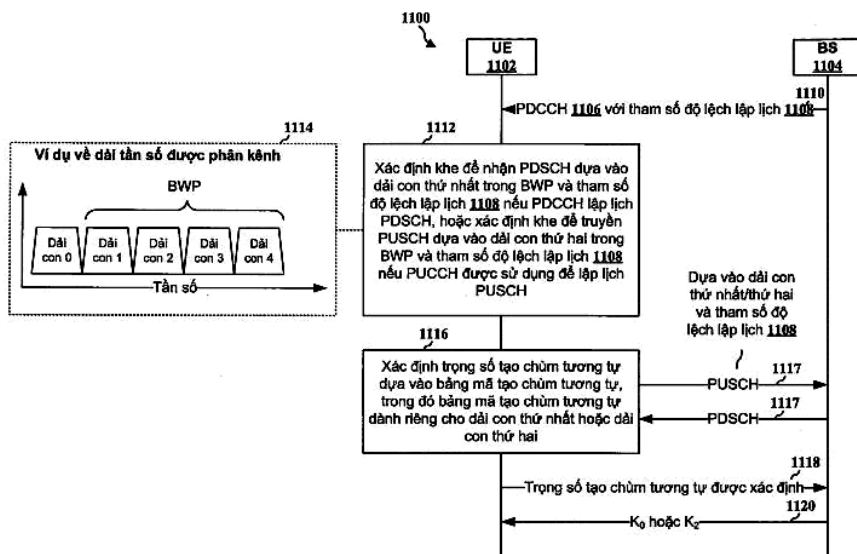


FIG. 11

- (11) 95659 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01229 (85) 27/02/2023
 (22) 04/09/2020 (86) PCT/CN2020/113507 04/09/2020
 (87) WO2022/047735 A1 10/03/2022

(51) H04W 72/04

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) WANG, Runxin (CN); ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (EG); MANOLAKOS, Alexandros (GR); ZHANG, Yu (CN); SEN, Pinar (TR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện đọc được bằng máy tính. Trong một số kịch bản, việc truyền SRS trên băng thông SRS đầy đủ có thể không cần thiết và/hoặc không hiệu quả. Do đó, cần có các phương pháp truyền SRS trên ít hơn băng thông SRS đầy đủ. Sáng chế mô tả các kỹ thuật và giải pháp truyền SRS chỉ sử dụng một phần của băng thông SRS đầy đủ, hoặc băng thông SRS một phần. Sáng chế đề xuất việc truyền SRS bằng cách sử dụng băng thông SRS một phần thông qua các mẫu thăm dò chỉ sử dụng băng thông SRS một phần và/hoặc sử dụng băng thông SRS một phần thông qua việc tạo chuỗi SRS khác nhau được tạo cấu hình cho băng thông SRS một phần. Thiết bị nhận cấu hình SRS chỉ báo băng thông SRS đầy đủ; xác định mẫu nhảy tần cho cuộc truyền SRS dựa trên cấu hình SRS, và mẫu nhảy tần được giới hạn ở băng thông SRS một phần nhỏ hơn băng thông SRS đầy đủ; và truyền cuộc truyền SRS đến trạm gốc dựa trên mẫu nhảy tần.

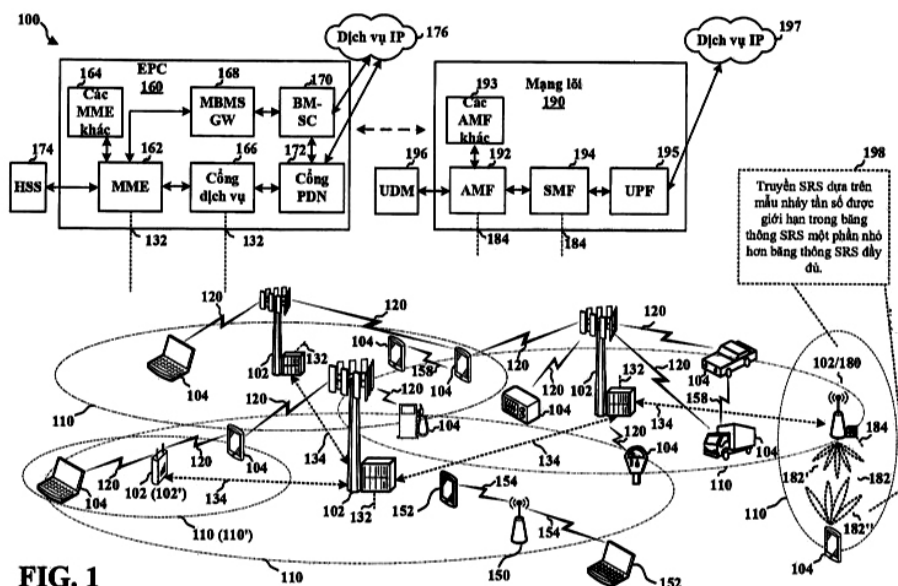


FIG. 1

- (11) **95660 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01230** (85) 27/02/2023
- (22) 03/09/2021 (86) PCT/US2021/049055 03/09/2021
- (30) 63/074,984 04/09/2020 US (87) WO2022/051615 A1 10/03/2022
- 17/446,802 02/09/2021 US
- (51) **H04W 64/00; H04W 92/18; G01S 5/02; G01S 5/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CHOI, Chang-Sik (KR); GULATI, Kapil (IN); LI, Junyi (US); GUPTA, Piyush (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề xuất các kỹ thuật để cải thiện độ chính xác định vị của các thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhờ sử dụng các tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) không theo đường truyền thẳng (non line-of-sight - NLOS) và thông tin ánh xạ. Phương pháp này có thể được thực hiện bởi UE bao gồm bước thu được thông tin ánh xạ liên quan đến ít nhất là một hoặc nhiều vật phản xạ trong môi trường bao gồm ít nhất là UE và nút khác, phát hiện ít nhất một cuộc truyền tín hiệu tham chiếu định vị (PRS) mà di chuyển trên một hoặc nhiều đường truyền không theo đường truyền thẳng (NLOS) trong môi trường, và tham gia vào thủ tục định vị để ước lượng vị trí của UE dựa ít nhất một phần vào ít nhất một cuộc truyền PRS mà di chuyển trên một hoặc nhiều đường truyền NLOS và thông tin ánh xạ.

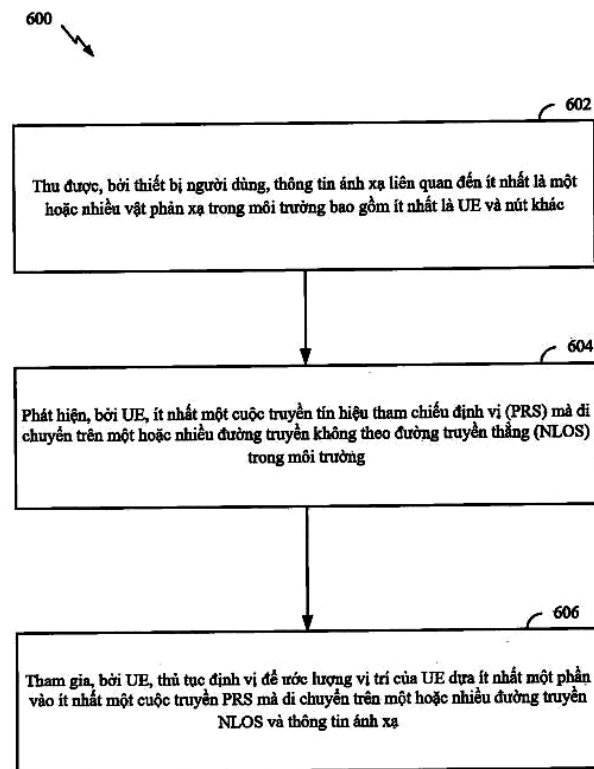
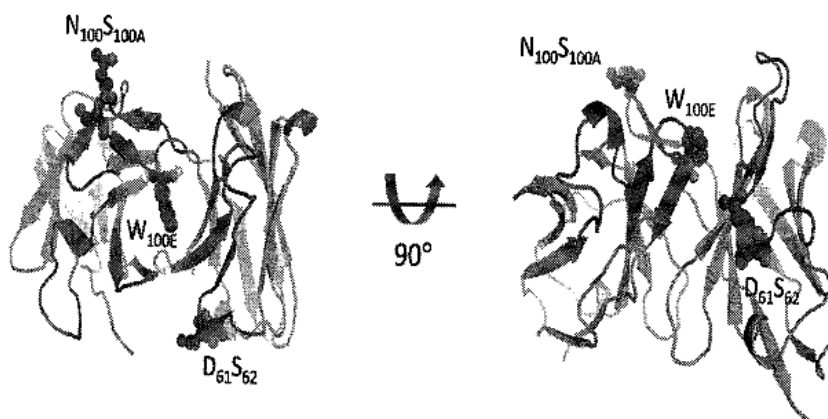


Fig.6

- (11) **95661 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01239** (85) 28/02/2023
 (22) 23/08/2021 (86) PCT/US2021/047165 23/08/2021
 (30) 63/070,141 25/08/2020 US (87) WO2022/046644 03/03/2022
 63/163,713 19/03/2021 US
- (51) **A61P 31/18; C07K 16/10; C07K 16/28; C07K 14/73**
 (71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**
 333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
 (72) Manuel BACA (AU); Wade S. BLAIR (US); Brian A. CARR (US); Sheila B. CLANCY (US); Joshua GOLDSMITH (US); Magdeleine S. HUNG (US); Manu KANWAR (US); Brian MOLDT (DK); Mark NAGEL (US); Craig S. PACE (AU); YenRu PAN (US); Heather T. STEPHENSON (US); Nathan D. THOMSEN (US)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **CÁC PHÂN TỬ LIÊN KẾT VỚI KHÁNG NGUYÊN ĐA ĐẶC HIỆU, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất các phân tử liên kết kháng nguyên đa đặc hiệu, bao gồm các kháng thể đặc hiệu kép, liên kết với CD3 và kháng nguyên HIV, bao gồm protein vỏ HIV gp120. Sáng chế cũng đề xuất dược phẩm và kit chứa các phân tử liên kết kháng nguyên này.



Hình 1

- (11) **95662 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01246** (85) 28/02/2023
- (22) 27/08/2021 (86) PCT/JP2021/031575 27/08/2021
- (30) 2020-148787 04/09/2020 JP (87) WO2022/050194 10/03/2022
- (51) *A47K 13/10; E03D 11/02*
- (71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan
- (72) SAKAI, Takeyuki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ BỒN CẦU VÀ THIẾT BỊ MẶT NGỒI BỒN CẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bồn cầu (1) có kết cấu mà ở đó nắp bồn cầu (20) và mặt ngồi bồn cầu (24) được mở và đóng bằng điện một cách riêng biệt với nhau, và hoạt động đóng đối với nắp bồn cầu (20) bắt đầu trước khi việc rửa được thực hiện bởi cụm rửa bồn cầu (13) nếu nắp bồn cầu (20) được mở khi lệnh rửa được đưa ra bởi phương tiện tạo lệnh rửa. Bộ điều khiển (5) thực hiện hoạt động điều khiển để bắt đầu hoạt động đóng đối với mặt ngồi bồn cầu (24), và sau đó bắt đầu hoạt động đóng đối với nắp bồn cầu (20) trước khi mặt ngồi bồn cầu (24) được đóng nếu nắp bồn cầu (20) và mặt ngồi bồn cầu (24) được mở khi lệnh rửa được nhận.

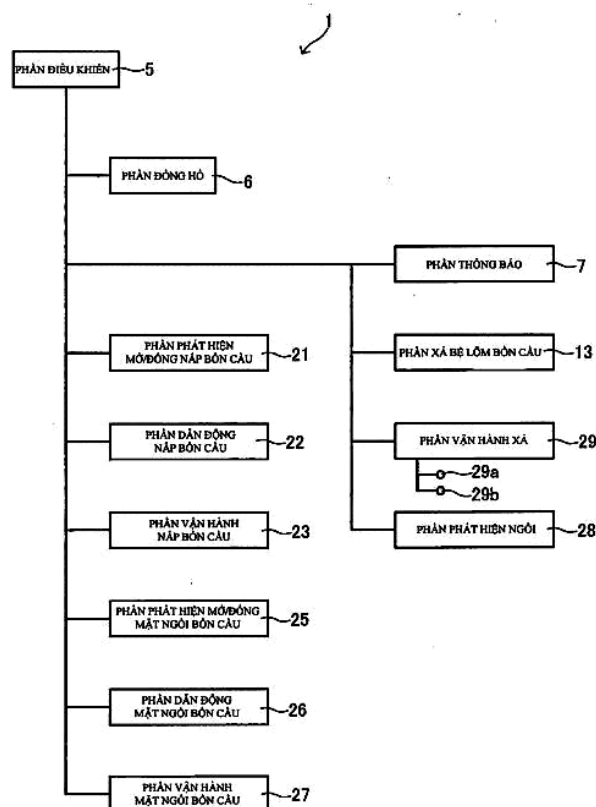


Fig.1

- (11) 95663 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01248 (85) 28/02/2023
 (22) 28/09/2021 (86) PCT/JP2021/035705 28/09/2021
 (30) 2020-164146 29/09/2020 JP (87) WO2022/071343 07/04/2022
 (51) A61F 13/534; A61F 13/535
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) MUKAI, Hiroto (JP); Ohnishi, Kazuaki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) SẢN PHẨM THẨM HÚT

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thấm hút (1) có lõi lớp trên (31) và lõi lớp dưới (32), lõi lớp dưới (32) có rãnh (36) mà được làm lõm theo hướng chiều dày và chiều dài của nó theo hướng quy định, lõi lớp dưới (32) có vùng rãnh mà ở đó rãnh (36) được bố trí và vùng không rãnh mà ở đó rãnh (36) không được tạo ra, ít nhất một phần của vùng rãnh được bố trí trong vùng mà ở đó lõi lớp trên (31) và lõi lớp dưới (32) xếp chồng khi được nhìn từ hướng chiều dày, và tỷ trọng trung bình của polyme thấm hút cao (34) ở phần phía da của vùng rãnh thấp hơn tỷ trọng trung bình của polyme thấm hút cao (34) ở phần phía da của vùng không rãnh.

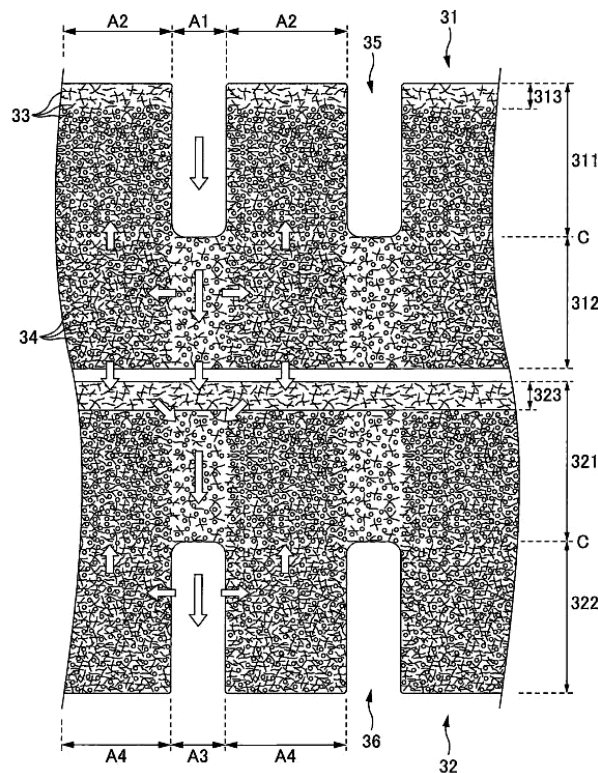


Fig.7

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95664 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01253 | (85) 28/02/2023 | |
| (22) 30/08/2021 | (86) PCT/JP2021/031692 | 30/08/2021 |
| (30) 2020-159022 | 23/09/2020 | JP (87) WO2022/064967 |
| | | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2023

(51) **H02J 7/00; H05K 7/14**

(71) **PANASONIC HOLDINGS CORPORATION (JP)**

1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 5718501, Japan

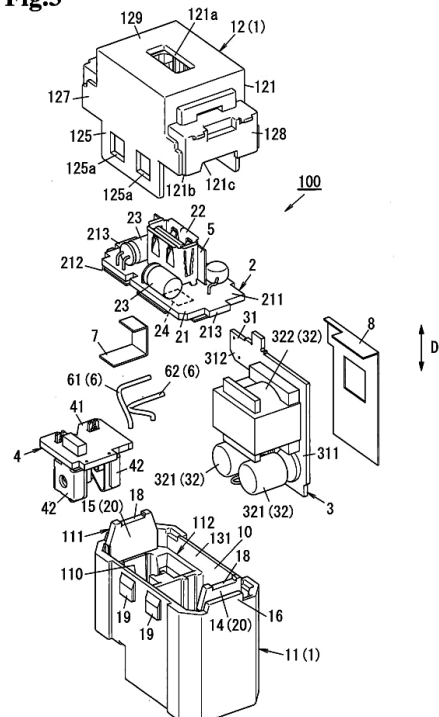
(72) WU, Shangju (TW); CHENG, Ssuyuan (TW); CHANG, Rongzong (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ NÓI DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nối dây cho phép các thành phần điện tử được gắn và được bố trí trên bo mạch thứ nhất với bậc tự do được tăng. Sáng chế đề cập đến thiết bị nối dây (100) bao gồm thiết bị đầu cuối bên trong, bo mạch thứ nhất (21), bo mạch thứ hai (31), và mạch tích hợp nhận dạng (24). Thiết bị đầu cuối bên trong tiếp nhận thiết bị đầu cuối bên ngoài của loại có thể chèn được kết nối ở đó. Bo mạch thứ nhất (21) có bề mặt thứ nhất (211) và bề mặt thứ hai (212) đối diện với bề mặt thứ nhất (211). Thiết bị đầu cuối bên trong được gắn trên bề mặt thứ nhất (211). Bo mạch thứ hai (31) được kết nối điện với bo mạch thứ nhất (21). Mạch chuyển đổi năng lượng (32) mà chuyển đổi nguồn thứ nhất thành nguồn thứ hai được gắn trên bo mạch thứ hai (31). Mạch tích hợp nhận dạng (24) được gắn trên bề mặt thứ hai (212) và nhận dạng chế độ nạp của thiết bị điện được kết nối điện với thiết bị nối dây (100) qua thiết bị đầu cuối bên trong và thiết bị đầu cuối bên ngoài.

Fig.3



(11) 95665 A				(43) 26/06/2023	
(21) 1-2023-01258				(85) 04/08/2022	
(22) 08/01/2021				(86) PCT/US2021/012630	08/01/2021
(30) 62/958,809	09/01/2020	US	(87) WO2021/142212		15/07/2021
62/958,827	09/01/2020	US			
62/967,104	29/01/2020	US			
62/967,242	29/01/2020	US			
63/064,506	12/08/2020	US			
63/064,571	12/08/2020	US			
63/112,202	11/11/2020	US			
63/112,219	11/11/2020	US			

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2023

(51) **A61K 39/235; C07K 14/035; C12N 15/861; C07K 14/02**

(62) 1-2022-04937

(71) **1. VIRION THERAPEUTICS, LLC (US)**

7 Creek Bend Court, Newark, Delaware 19711, United States of America

2. THE WISTAR INSTITUTE (US)

3601 Spruce Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America

(72) ERTL, Hildegund CJ (US); MAGOWAN, Colin Stephen (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VECTƠ ADENOVIRUT MÃ HÓA KHÁNG THỂ VIRUT VIÊM GAN B ĐƯỢC DUNG HỢP VỚI GLYCOPROTEIN D CỦA VIRUT HERPES VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập các biến thể không có trong tự nhiên của protein Core virus viêm gan B (HBV), miền đầu tận cùng N polymeraza HBV, và miền đầu tận cùng C polymeraza HBV, cũng như các đoạn gây miễn dịch của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến các protein dung hợp bao gồm các biến thể HBV được dung hợp với trình tự glycoprotein (gD) của virus herpes simplex (HSV), cũng như phương pháp sử dụng các protein dung hợp này.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95666 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01263 | | | (85) 28/02/2023 | |
| (22) 12/08/2021 | | | (86) PCT/CN2021/112171 | 12/08/2021 |
| (30) 202021798720.4 | 25/08/2020 | CN | (87) WO2022/042315 | 03/03/2022 |
| 202010860740.8 | 25/08/2020 | CN | | |
| 202022555482.0 | 06/11/2020 | CN | | |
| 202011228003.2 | 06/11/2020 | CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/2023

(51) **B65B 13/22**

(71) **ZHEJIANG WEIPAI PACKAGING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**
No.31, Yuanqu Middle Road, Fengjiang Subdistrict, Luqiao District, Taizhou,
Zhejiang 318050, China

(72) HE, Yuhua (CN); JIANG, Shuibo (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU CĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu căng, được lắp đặt trong máy đóng gói di động, cơ cấu căng được bố trí cơ cấu điều khiển hướng quay và giữ góc quay, cơ cấu quay một chiều và cần lắc, cơ cấu điều khiển hướng quay và giữ góc quay được kết nối với cơ cấu quay một chiều và cần lắc, và cần lắc được bố trí kết cấu có răng khớp với bánh xe căng. Cơ cấu căng theo sáng chế có kết cấu nhỏ gọn và có khả năng thực hiện vận hành không cần tay cầm của máy đóng gói di động từ trạng thái căng sang trạng thái không căng mà không cần vận hành tay cầm.

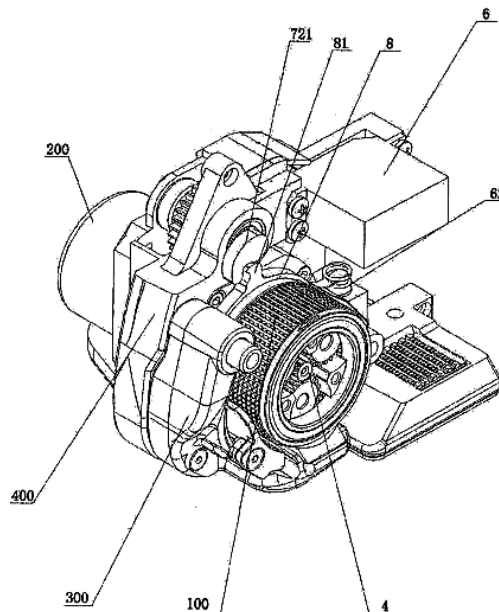
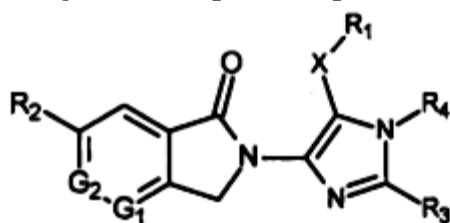


Fig.1

- (11) 95667 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01269 (85) 28/02/2023
 (22) 31/08/2021 (86) PCT/EP2021/073993 31/08/2021
 (30) 202011037485 31/08/2020 IN (87) WO2022/043576 03/03/2022
 (51) **C07D 401/04; C07D 487/04; C07D 471/04; A01N 43/90**
 (71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
 (72) SIKERVAR, Vikas (IN); SASMAL, Swarnendu (IN); MUEHLEBACH, Michel (CH); STOLLER, André (CH); EMERY, Daniel (CH); JEANGUENAT, André (CH); BUCHHOLZ, Anke (DE); KURTZ, Benedikt (DE)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **DẪN XUẤT DỊ VÒNG CÓ HOẠT TÍNH DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI CÓ PHẦN TỬ THỂ CHỨA LƯU HUỖNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I)



(I),

trong đó G₁, G₂, X, R₁, R₂, R₃, và R₄ như được định nghĩa trong điểm 1.

Ngoài ra, sáng chế đề cập đến hợp phần hóa nông mà có chứa hợp chất có công thức (I), việc điều chế hợp phần này, và việc sử dụng hợp chất hoặc hợp phần này trong nông nghiệp hoặc nghề làm vườn để chống lại, ngăn ngừa hoặc kiểm soát động vật gây hại, bao gồm động vật chân đốt và cụ thể là côn trùng, nhuyễn thể, giun tròn hoặc đại diện của bộ Acarina.

- (11) 95668 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01278 (85) 28/02/2023
 (22) 07/09/2020 (86) PCT/CN2020/113671 07/09/2020
 (87) WO2022/047762 A1 10/03/2022

(51) G06F 21/31

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) QIU, Hong (CN); CAO, Yiqing (CN); TAVEIRA, Michael Franco (US); YANG, Guomin (CN); YANG, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THU CÁC GHI CHÚ TRÊN THIẾT BỊ DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị di động và các phương pháp để thu các ghi chú trên thiết bị di động, bao gồm hiển thị màn hình khóa trên màn hình hiển thị điện tử của thiết bị di động và vận hành thiết bị di động trong trạng thái tương tác hoạt động cung cấp việc chỉ ghi cho tệp an toàn trên thiết bị di động và cung cấp quyền truy cập chỉ ghi vào tệp an toàn trên thiết bị di động. Thiết bị di động có thể kết xuất các đầu vào người dùng trên đầu màn hình khóa trong vùng nhập của người dùng trên màn hình hiển thị thiết bị di động trong một khoảng thời gian, sử dụng quyền truy cập chỉ ghi để lưu trữ các đầu vào người dùng trong tệp an toàn, và dừng việc kết xuất các đầu vào người dùng đáp lại việc phát hiện sự hết hạn của khoảng thời gian hoặc đáp lại việc phát hiện trạng thái không hoạt động của người dùng.

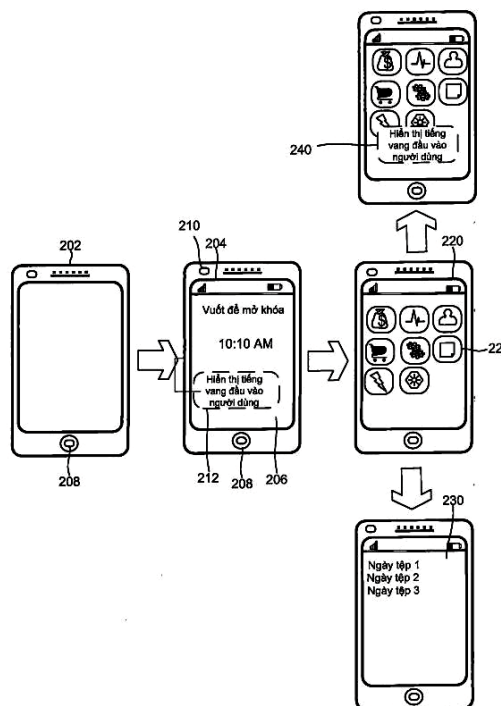


FIG. 2

- (11) **95669 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01285** (85) 01/03/2023
(22) 05/08/2021 (86) PCT/EP2021/071873 05/08/2021
(30) 20189966.3 07/08/2020 EP (87) WO2022/029231 10/02/2022
(51) **C07K 14/575; A61K 38/22**
(71) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**
Binger Strasse 173, 55216 INGELHEIM AM RHEIN, Germany
(72) HAEBEL, Peter (DE); BRENNAUER, Albert (DE); PETERS, Stefan (DE);
MADSEN, Charlotte, Stahl (DK); PEDERSEN, Soren, Ljungberg (DK)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẤT TƯƠNG TỰ PEPTIT YY (PYY) LÀM CHẤT CHỦ VẬN THỤ THỂ
PEPTIT THẦN KINH Y2 (NPY2) HÒA TAN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT
TƯƠNG TỰ PYY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất tương tự Peptit YY (PYY) có alanin ở vị trí 4, lysin ở vị trí 7, QRY làm đầu tận cùng C và nhóm kéo dài chu kỳ bán hủy. Các chất tương tự PYY theo sáng chế hòa tan ở độ pH xung quanh độ pH 6 và 7. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa chất tương tự PYY này. Chất tương tự PYY này là hữu dụng trong các phương pháp điều trị y tế.

- (11) **95670 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01288** (85) 01/03/2023
(22) 23/08/2021 (86) PCT/US2021/047093 23/08/2021
(30) 63/069,408 24/08/2020 US (87) WO2022/046606 03/03/2022
63/142,398 27/01/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2023

(51) **C07D 401/14; C07D 413/14; A61K 31/4412; A61P 25/28**

(71) **DISARM THERAPEUTICS, INC. (US)**

1 Main Street, 11th Floor, Mailbox #14, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America

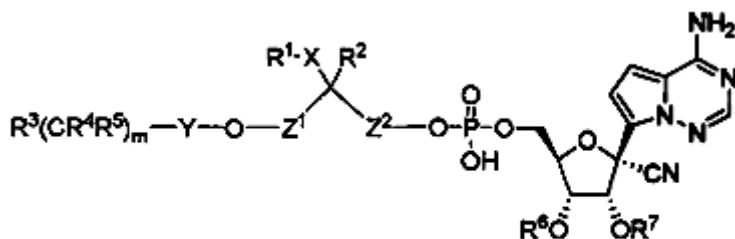
(72) BOSANAC, Todd (US); BREARLEY, Andrew Simon (GB); DEVRAJ, Rajesh (US); HUGHES, Robert Owen (US); JARJES-PIKE, Richard Andrew (GB); PARROTT, Shelley Anne (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ SARM1 (BỘ ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ ANDROGEN CHỌN LỌC 1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất và dược phẩm chứa hợp chất này mà hữu ích để điều trị và/hoặc ngăn ngừa thoái hóa sợi trục. Sáng chế còn đề xuất phương pháp ức chế SARM1 (Selective Androgen Receptor Modulators 1) trên mẫu sinh học.

- (11) **95671 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01291** (85) 01/03/2023
 (22) 23/08/2021 (86) PCT/US2021/047145 23/08/2021
 (30) 63/069,449 24/08/2020 US (87) WO2022/046631 03/03/2022
 63/092,386 15/10/2020 US
 63/151,509 19/02/2021 US
 (51) **C07D 487/04; A61K 31/53; A61P 31/12**
 (71) **GILEAD SCIENCES, INC.** (US)
 333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America
 (72) Scott E. LAZERWITH (US); Jonathan William MEDLEY (US); Philip A. MORGANELLI (US); Devan NADUTHAMBI (US); Thomas P. STRATTON (US); Peiyuan WANG (US)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **HỢP CHẤT PHOSPHOLIPID VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất, để sử dụng riêng hoặc sử dụng kết hợp với các tác nhân điều trị bổ sung, và chế phẩm dược chứa các hợp chất này để điều trị nhiễm virut.



Công thức (I)

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95672 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01300 | | | (85) 01/03/2023 | |
| (22) 08/09/2021 | | | (86) PCT/US2021/049473 | 08/09/2021 |
| (30) 63/075,796 | 08/09/2020 | US | (87) WO2022/056004 A1 | 17/03/2022 |
| 17/468,032 | 07/09/2021 | US | | |

(51) *H04W 64/00; H04W 92/18*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) BAO, Jingchao (CN); AKKARAKARAN, Sony (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); LUO, Tao (US); MONTOJO, Juan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ HAI VÀ THÀNH PHẦN MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị người dùng thứ nhất, thiết bị người dùng thứ hai và thành phần mạng. Theo một khía cạnh, UE thứ nhất truyền SL-PRS đến UE thứ hai dựa vào băng thông được kết hợp với (các) DL-PRS từ một hoặc nhiều gNB đến UE thứ hai liên quan đến thủ tục định vị của UE thứ hai. Theo các khía cạnh khác, thành phần mạng (ví dụ, LMF, UE, v.v.) kích hoạt cuộc truyền tín hiệu xác định khoảng cách WLAN từ UE thứ nhất đến UE thứ hai (ví dụ, để hỗ trợ thủ tục định vị dựa trên NR).

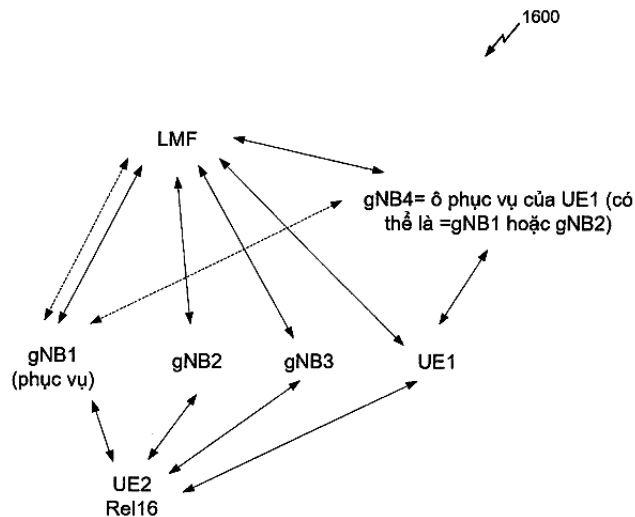


FIG.16

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95673 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01305 | (85) 01/03/2023 | |
| (22) 10/08/2021 | (86) PCT/US2021/045409 | 10/08/2021 |
| (30) 17/017,418 | 10/09/2020 | US (87) WO2022/055651 A1 |
| | | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2023

(51) **H01L 23/13; H01L 23/50; H01L 23/538; H01L 23/498**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

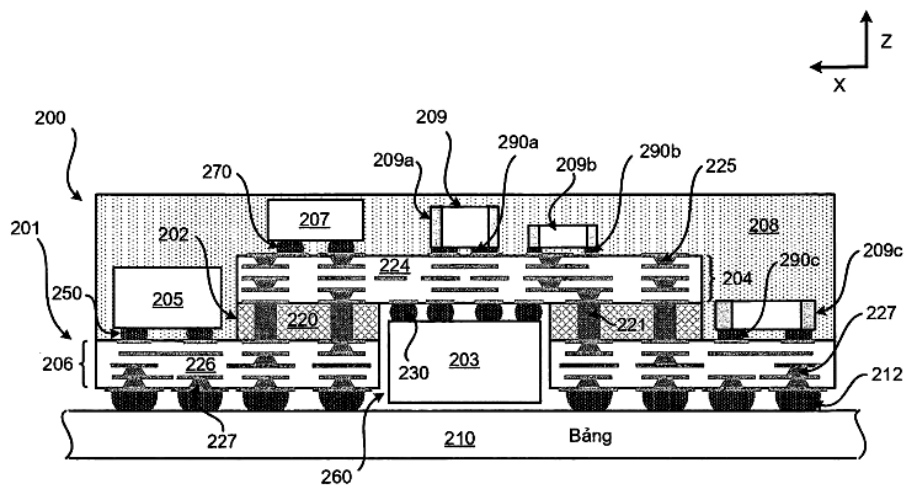
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PATIL, Aniket (IN); WE, Hong Bok (US); KANG, Kuiwon (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến gói bao gồm đế và thiết bị tích hợp. Đế bao gồm phần lõi, phần đế thứ nhất và phần đế thứ hai. Phần lõi bao gồm lớp lõi và các mối liên kết lõi. Phần đế thứ nhất được ghép nối với phần lõi. Phần đế thứ nhất bao gồm ít nhất một lớp điện môi thứ nhất được ghép nối với lớp lõi, và nhiều mối liên kết thứ nhất nằm trong ít nhất một lớp điện môi thứ nhất. Phần đế thứ hai được ghép nối với phần lõi. Phần đế thứ hai bao gồm ít nhất một lớp điện môi thứ hai được ghép nối với lớp lõi, và nhiều mối liên kết thứ hai nằm trong ít nhất một lớp điện môi thứ hai. Phần lõi và phần đế thứ hai bao gồm khoang. Thiết bị tích hợp được ghép nối với phần đế thứ nhất thông qua khoang của phần đế thứ hai và phần lõi. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo gói.



Hình trắc dọc

FIG. 2

- (11) **95674 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01306** (85) 01/03/2023
- (22) 08/09/2021 (86) PCT/US2021/049476 08/09/2021
- (30) 63/075,764 08/09/2020 US (87) WO2022/056006 A1 17/03/2022
- 63/075,798 08/09/2020 US
- 63/075,788 08/09/2020 US
- 17/468,471 07/09/2021 US
- (51) **H04B 7/155; H04W 28/02; H04W 80/00; H04L 1/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LUO, Jianghong (US); HAMPEL, Karl Georg (US); ABEDINI, Navid (US); AKL, Naeem (LB); BLESSENT, Luca (IT); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI NÚT THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây bởi nút thứ nhất. Các khía cạnh của sáng chế có thể đề xuất máy, máy này có thể bao gồm nút thứ nhất mà có thể nhận chỉ báo về quỹ độ trễ gói (packet delay budget - PDB) kênh điều khiển liên kết vô tuyến (radio link control - RLC) một bước cho kênh RLC giữa nút thứ nhất và nút thứ hai. PDB qua ngăn xếp giao thức đầy đủ hoặc ngăn xếp giao thức một phần. Nút thứ nhất có thể sau đó lập lịch các cuộc truyền thông với nút thứ hai dựa vào PDB kênh RLC một bước. Trong một số trường hợp, nút IAB có thể báo cáo khả năng về thời gian xử lý ngăn xếp của nó đến nút cho IAB và/hoặc nút IAB bố mẹ (trực tiếp hoặc gián tiếp).

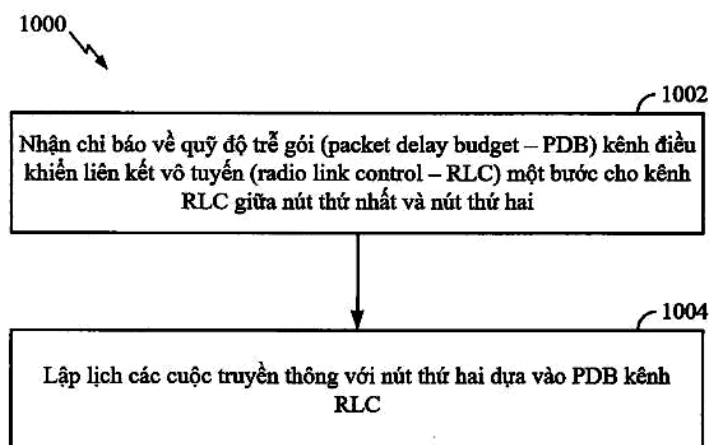


Fig. 10

- (11) **95675 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01307** (85) 01/03/2023
- (22) 19/08/2021 (86) PCT/US2021/046676 19/08/2021
- (30) 63/075,435 08/09/2020 US (87) WO2022/055684 A1 17/03/2022
- 17/405,946 18/08/2021 US
- (51) **G06F 12/02; G06F 3/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) MUTHUKUMARAN, Baranidharan (IN); VUONG, Hung (US); ANAND, Satish (US); BABU, Benish (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG LÀM SẠCH DỮ LIỆU RA KHỎI THIẾT BỊ NHỚ**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp, hệ thống làm sạch dữ liệu ra khỏi thiết bị nhớ. Dữ liệu có thể được làm sạch ra khỏi thiết bị nhớ theo cách giới hạn ở phân vùng cụ thể của thiết bị nhớ có hai hoặc nhiều phân vùng. Các khối nhớ logic có thể được khử ánh xạ ra khỏi các khối nhớ vật lý của phân vùng lưu trữ thứ nhất của thiết bị nhớ. Các khối nhớ vật lý đã khử ánh xạ của phân vùng lưu trữ thứ nhất có thể được lập danh sách trong danh sách khối đã khử ánh xạ cục bộ được kết hợp duy nhất với phân vùng lưu trữ thứ nhất. Lệnh làm sạch cục bộ có thể được nhận từ thiết bị chủ. Đáp lại mệnh lệnh làm sạch cục bộ, ít nhất một phần các khối nhớ vật lý đã khử ánh xạ được lập danh sách chỉ trong danh sách khối đã khử ánh xạ cục bộ được làm sạch. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện đọc được bằng máy tính và thiết bị nhớ chớp được quản lý.

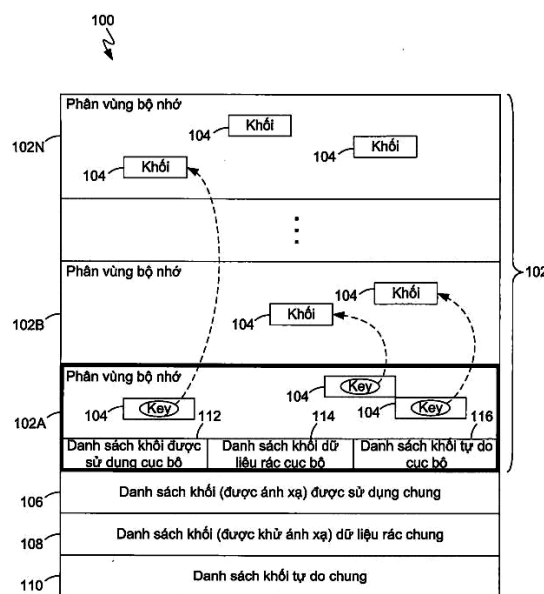


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95676 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01308 | | | (85) 01/03/2023 | |
| (22) 02/09/2021 | | | (86) PCT/US2021/071344 | 02/09/2021 |
| (30) 63/075,469 | 08/09/2020 | US | (87) WO2022/056516 A1 | 17/03/2022 |
| 17/446,665 | 01/09/2021 | US | | |

(51) **H04L 27/26**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PICK, Jacob (IL); BAR-OR TILLINGER, Amit (IL); LANDIS, Shay (IL); DALLAL, Yehonatan (IL); TOUBOUL, Assaf (IL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu, từ trạm cơ sở, tín hiệu tham chiếu theo dõi pha. Tín hiệu tham chiếu theo dõi pha được truyền bằng dạng sóng sóng mang đơn và được mã hóa trong một miền thời gian. Do đó, UE có thể giải mã, từ trạm cơ sở, một thông báo, dựa ít nhất một phần vào tín hiệu tham chiếu theo dõi pha. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

500 →

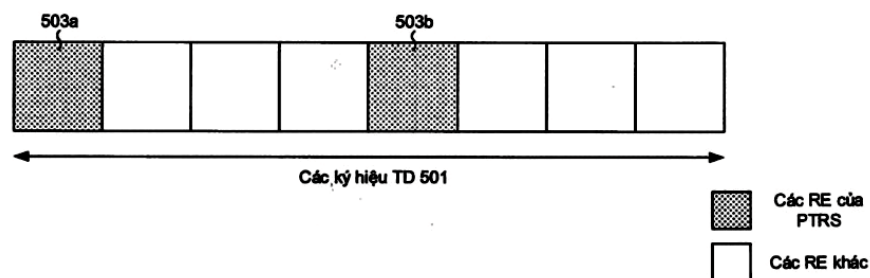


FIG.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95677 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01309 | (85) 01/03/2023 | |
| (22) 03/09/2021 | (86) PCT/EP2021/074322 | 03/09/2021 |
| (30) 17/016,137 | 09/09/2020 | US (87) WO2022/053400 A1 |
| | | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2023

(51) **H03H 9/05**

(71) **RF360 EUROPE GMBH (DE)**

Anzinger Str. 13, 81671, Munich, GERMANY

(72) OLBRICH, Magnus (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **LINH KIỆN ĐÓNG GÓI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO LINH KIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến linh kiện đóng gói và phương pháp chế tạo linh kiện. Trong một khía cạnh, linh kiện bao gồm gói có ít nhất bốn chân, và, trong gói đó, khuôn bao gồm mạch bộ lọc được ghép nối điện với bốn chân. Bộ lọc có thể: nhận, từ chân thứ nhất, tín hiệu đầu vào bao gồm thành phần tần số thứ nhất và thành phần tần số thứ hai, tạo ra, từ chân thứ hai, tín hiệu đầu ra thứ nhất bao gồm thành phần tần số thứ nhất, và tạo ra, từ chân thứ ba và chân thứ tư, tín hiệu đầu ra thứ hai bao gồm thành phần tần số thứ hai; và/hoặc nhận, từ chân thứ hai một tín hiệu đầu vào thứ nhất bao gồm thành phần tần số thứ nhất, nhận, từ chân thứ ba hoặc chân thứ tư, tín hiệu đầu vào thứ hai bao gồm thành phần tần số thứ hai, và tạo ra, ở chân thứ nhất, tín hiệu đầu ra bao gồm thành phần tần số thứ nhất và thành phần tần số thứ hai. Chân thứ hai được đặt vào giữa chân thứ ba và chân thứ tư trên gói.

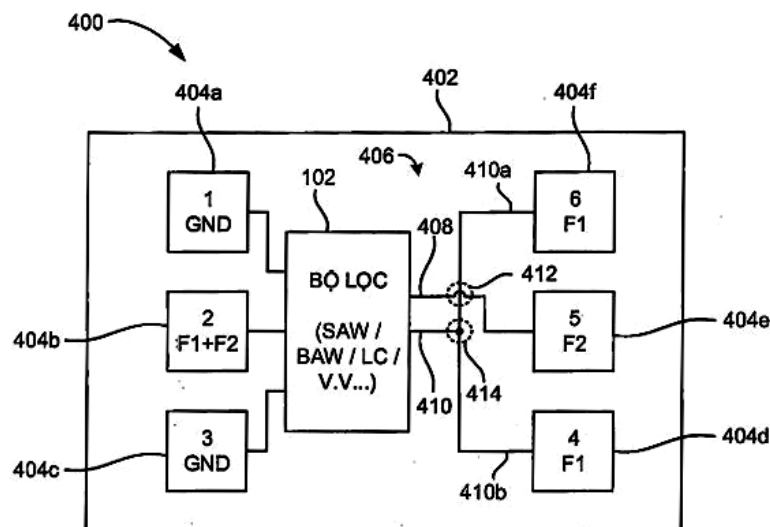


FIG. 4

- (11) 95678 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01310 (85) 01/03/2023
 (22) 04/08/2021 (86) PCT/KR2021/010248 04/08/2021
 (30) 10-2020-0097611 04/08/2020 KR (87) WO2022/031018 10/02/2022
 10-2020-0099240 07/08/2020 KR
 10-2021-0102494 04/08/2021 KR

(51) H04N 19/119; H04N 19/124; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/503; H04N 19/513; H04N 19/593; H04N 19/60; H04N 19/109; H04N 19/176

(71) 1. HYUNDAI MOTOR COMPANY (KR)

12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea

2. KIA CORPORATION (KR)

12, Heolleung-ro Seocho-gu Seoul 06797 Republic of Korea

3. KWANGWOON UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC COLLABORATION FOUNDATION (KR)

20, Gwangun-ro Nowon-gu Seoul 01897 Republic of Korea

(72) SIM, Dong Gyu (KR); PARK, Sea Nae (KR); PARK, Jun Taek (KR); CHOI, Han Sol (KR); PARK, Seung Wook (KR); LIM, Wha Pyeong (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI TẠM THỜI

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video để giải mã khối mục tiêu bằng cách sử dụng dự đoán nội bộ. Phương pháp này bao gồm giải mã, từ dòng bit, thông tin đường biên xác định ít nhất một đường biên để phân vùng khối mục tiêu. Thông tin đường biên cho phép phân vùng khối mục tiêu thành nhiều khối không phải hình chữ nhật. Phương pháp này còn bao gồm việc xác định các chế độ dự đoán nội bộ cho các khối không phải hình chữ nhật dựa trên thông tin đường biên; tạo khối được dự đoán của khối mục tiêu bằng cách thực hiện dự đoán nội bộ trên từng khối không phải hình chữ nhật bằng cách sử dụng các chế độ dự đoán nội bộ; tái tạo một khối dư thừa của khối mục tiêu từ dòng bit; và tái tạo khối mục tiêu bằng cách cộng khối được dự đoán và khối dư thừa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa và phương tiện ghi tạm thời lưu trữ dòng bit được tạo bởi phương pháp mã hóa video.

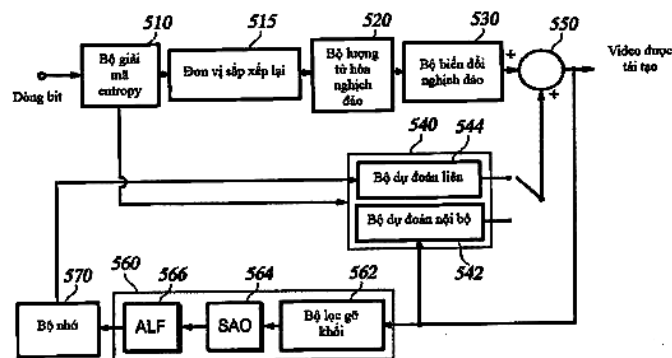


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95679 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01322 | (85) 02/03/2023 | |
| (22) 10/06/2021 | (86) PCT/JP2021/022156 | 10/06/2021 |
| (30) 2020-165551 | 30/09/2020 | JP (87) WO2022/070519 A1 |
| | | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2023

(51) **B62J 23/00; B62J 35/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Keisuke ARAI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU TẮM ỐP THÂN XE DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu tấm ốp thân xe, dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên, có khả năng làm cho xe có được ấn tượng mới lạ mà không làm thay đổi độ cao của tấm che. Trong xe máy, một khoảng không để đưa chân qua được tạo thành giữa tay lái và yên xe, cửa cấp nhiên liệu của bình nhiên liệu được bố trí ở bên dưới khoảng không để đưa chân qua, vùng xung quanh cửa cấp nhiên liệu được che bởi tấm ốp thân xe (34) và tấm che (57), để che theo cách có thể mở và đóng phía bên trên của cửa cấp nhiên liệu; và tấm ốp thân xe (34), mà nằm ở bên trái và bên phải của tấm che (57), nhô lên phía trên so với tấm che (57).

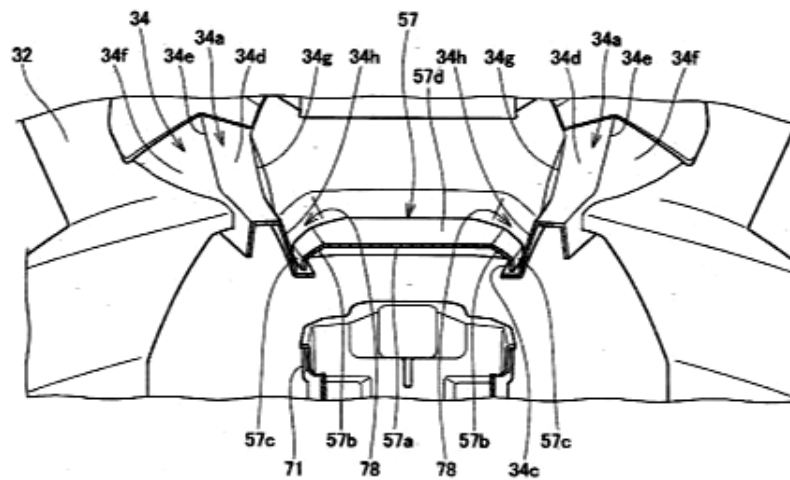
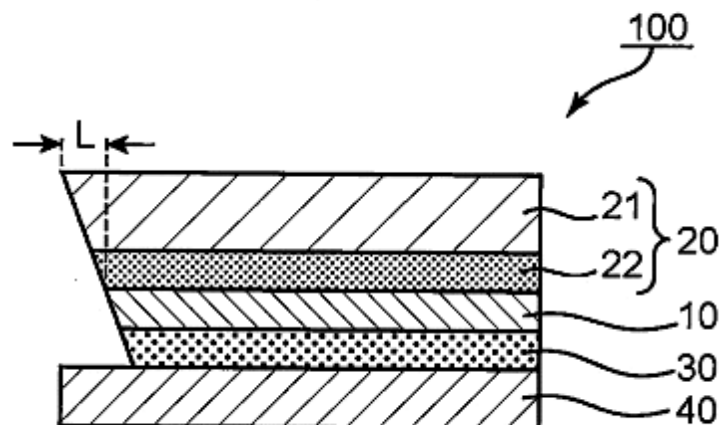


FIG.4

- (11) **95680 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01335** (85) 02/03/2023
 (22) 13/07/2021 (86) PCT/JP2021/026219 13/07/2021
 (30) 2020-131450 03/08/2020 JP (87) WO2022/030194 10/02/2022
 (51) **G02B 5/30; G02F 1/1333; H05B 33/14; H01L 51/50; H05B 33/02; C09J 7/38; H01L 27/32**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
 (72) OGAWA Keita (JP); KIMURA Tomoyuki (JP); TAKADA Katsunori (JP); TOYAMA Yuusuke (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẮM MỎNG QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ẢNH BAO GỒM MÀNG QUANG HỌC CỦA TẮM MỎNG QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng quang học mà về cơ bản được ngăn chặn khỏi gây ra lỗi tróc ở thời điểm tróc màng bảo vệ bề mặt khỏi phần được xử lý có hình dạng không đều. Tấm mỏng quang học theo phương án của sáng chế bao gồm: màng quang học; màng bảo vệ bề mặt được liên kết tạm thời với một phía của màng quang học theo cách thức có thể tróc được; lớp dính nhạy áp được sắp xếp ở phía khác của màng quang học; và bộ phân tách được liên kết tạm thời với lớp dính nhạy áp theo cách thức có thể tróc được. Tấm mỏng quang học có hình dạng không đều khác ngoài hình chữ nhật. Đầu trên của màng bảo vệ bề mặt mở rộng ra bên ngoài đối với đầu dưới của nó. Theo hướng của vị trí, mà xa với điểm bắt đầu tróc ở thời điểm tróc màng bảo vệ bề mặt khỏi hình dạng không đều 1 mm theo hướng tróc, vuông góc với hướng tróc, đường thẳng kết nối mép bên ngoài của tấm mỏng quang học có độ dài là 2 mm hoặc lớn hơn. Màng bảo vệ bề mặt có tải uốn là 2,5 g hoặc nhỏ hơn.

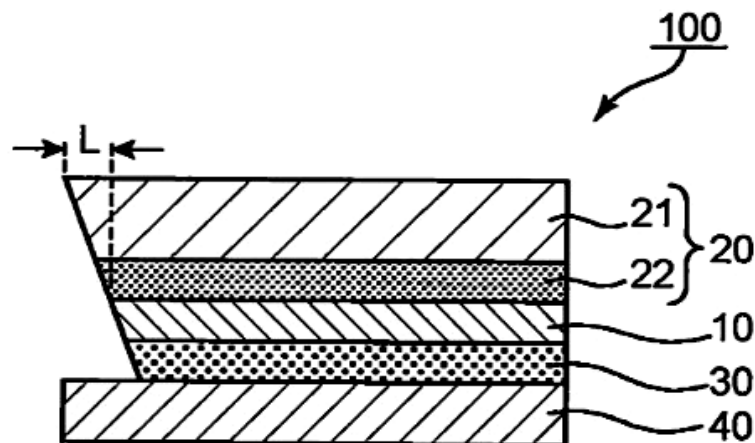
FIG. 1



- (11) **95681 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01338** (85) 02/03/2023
- (22) 13/07/2021 (86) PCT/JP2021/026220 13/07/2021
- (30) 2020-131451 03/08/2020 JP (87) WO2022/030195 10/02/2022
- (51) **G02B 5/30; G02F 1/1333; C09J 7/38**
- (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) OGAWA Keita (JP); KIMURA Tomoyuki (JP); TAKADA Katsunori (JP);
TOYAMA Yuusuke (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **TẮM MỎNG QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ HIỆN THỊ ẢNH BAO GỒM MÀNG QUANG HỌC CỦA TẮM MỎNG QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng quang học mà về cơ bản được ngăn chặn khỏi gây ra lỗi tróc ở thời điểm tróc màng bảo vệ bề mặt khỏi phần được xử lý có hình dạng không đều. Tấm mỏng quang học theo phương án của sáng chế bao gồm: màng quang học; màng bảo vệ bề mặt được liên kết tạm thời với một phía của màng quang học theo cách thức có thể tróc được; lớp dính nhạy áp được sắp xếp ở phía khác của màng quang học; và bộ phận tách được liên kết tạm thời với lớp dính nhạy áp theo cách thức có thể tróc được. Tấm mỏng quang học có hình dạng không đều khác ngoài hình chữ nhật. Đầu dưới của màng bảo vệ bề mặt mở rộng ra bên ngoài đối với đầu trên của nó. Theo hướng của vị trí, mà xa với điểm bắt đầu tróc ở thời điểm tróc màng bảo vệ bề mặt khỏi hình dạng không đều 1 mm theo hướng tróc, vuông góc với hướng tróc, đường thẳng kết nối mép bên ngoài của tấm mỏng quang học có độ dài là 2 mm hoặc lớn hơn. Màng bảo vệ bề mặt có tải uốn là 0,5 g hoặc nhỏ hơn.

FIG. 1



- (11) 95682 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01339 (85) 02/03/2023
 (22) 03/08/2021 (86) PCT/EP2021/071676 03/08/2021
 (30) 102020000019126 04/08/2020 IT (87) WO2022/029126 A1 10/02/2022

(51) *G01R 1/067; G01R 1/073*

(71) TECHNOPROBE S.P.A. (IT)

Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy

(72) VETTORI, Riccardo (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CỰC DÒ TIẾP XÚC CÓ PHẦN ĐẦU THỨ NHẤT ĐƯỢC LÀM THÍCH ỨNG ĐỂ TỰA LÊN TRÊN ĐỆM TIẾP XÚC CỦA THIẾT BỊ ĐANG ĐƯỢC KIỂM TRA VÀ PHẦN ĐẦU THỨ HAI ĐƯỢC LÀM THÍCH ỨNG ĐỂ TỰA LÊN TRÊN ĐỆM TIẾP XÚC CỦA BẢNG MẠCH PCB CỦA PHƯƠNG TIỆN KIỂM TRA, CŨNG NHƯ THÂN CỰC DÒ ĐƯỢC KÉO DÀI GIỮA PHẦN ĐẦU THỨ NHẤT VÀ PHẦN ĐẦU THỨ HAI DỌC THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN DỌC VÀ CÓ ÍT NHẤT MỘT LỖ HỖ KÉO DÀI DỌC THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN DỌC VÀ XÁC ĐỊNH ÍT NHẤT MỘT CẶP NAN TRONG THÂN CỰC DÒ**

(57) Sáng chế đề cập đến cực dò tiếp xúc (20) có phần đầu thứ nhất (20A) được làm thích ứng để tựa lên trên đệm tiếp xúc của thiết bị đang được kiểm tra và phần đầu thứ hai (20B) được làm thích ứng để tựa lên trên đệm tiếp xúc của bảng mạch PCB của phương tiện kiểm tra, cũng như thân cực dò có dạng thanh (20C) kéo dài giữa các phần đầu (20A, 20B) dọc theo hướng phát triển dọc (z) và có ít nhất một lỗ hở (22) kéo dài dọc theo hướng phát triển dọc (z) này và xác định ít nhất một cặp nan (21a, 21b) trong thân cực dò (20C). Một cách thích hợp, mỗi nan (21a, 21b) của ít nhất một cặp nan có tiết diện ngang thay đổi, mà vuông góc với hướng phát triển dọc (z), có các diện tích khác nhau tại các điểm khác nhau (A, B, C) dọc theo thân cực dò (20C) để đảm bảo sự phân bố áp lực dọc theo thân cực dò (20C) khi uốn cong thân cực dò này trong suốt hoạt động kiểm tra của thiết bị đang được kiểm tra mà được thực hiện bằng cực dò tiếp xúc (20).

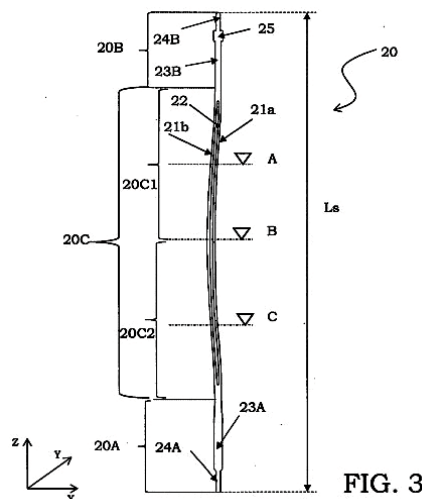


FIG. 3

- (11) **95683 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01341** (85) 02/03/2023
(22) 06/09/2021 (86) PCT/JP2021/032698 06/09/2021
(30) 2020-155538 16/09/2020 JP (87) WO2022/059547 24/03/2022
(51) **A23L 17/00; A23L 27/00; A23L 27/10; A23L 17/40**
(71) **1. TAKESHO FOOD & INGREDIENTS INC. (JP)**
5503-1, Nishinametokoro, Kita-ku, Niigata-City, Niigata 950-3122, Japan
2. HYDRO POWTECH JAPAN CO., LTD. (JP)
4-750-3, Inaho, Nagaoka-shi, Niigata 940-0877, Japan
3. CAN THO UNIVERSITY (VN)
Campus II, 3/2 Street, Ninh Kieu district, Can Tho city, Vietnam
(72) Toshinao TANAKA (JP); Noriyasu ONOMA (JP); Hiroki FUJIKAWA (JP);
Masazumi KUMAZAWA (JP); Kazuo NAKABAYASHI (JP); Ha Thanh TOAN
(VN); Nguyen Cong HA (VN); Tran Minh PHU (VN); Le Thi Minh THUY (VN);
Nhan Minh TRI (VN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM ĐÃ ĐƯỢC XỬ
LÝ PHÂN HỦY VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN HƯƠNG VỊ BẰNG CÁCH
THÊM NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ PHÂN HỦY THU
ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu thực phẩm đã được xử lý phân hủy có vị ưa thích
bắt nguồn từ nguyên liệu thô và hương vị món ăn (cảm giác của món nướng, hoặc
cảm giác của món hầm, v.v.). Phương pháp sản xuất nguyên liệu thực phẩm đã được
xử lý phân hủy theo sáng chế khác biệt ở chỗ bao gồm bước nghiền thành bột ít nhất
một trong số tôm và/hoặc tôm đã chế biến, cá da trơn và/hoặc cá da trơn đã chế
biến, và bã của chúng như là bước xử lý sơ bộ, bước xử lý nhiệt bã đã nghiền thành
bột tại 70 đến 350°C bằng máy ép đùn, và bước xử lý nguyên liệu đã xử lý nhiệt và
đã ép đùn một lần nữa bằng máy ép đùn. Ngoài ra, theo phương án được ưu tiên về
phương pháp sản xuất nguyên liệu thực phẩm đã được xử lý phân hủy theo sáng
chế, phương pháp này khác biệt ở chỗ nguyên liệu đã xử lý nhiệt và đã ép đùn được
xử lý bằng máy ép đùn dưới sự bổ sung thêm enzym khi xử lý bằng máy ép đùn một
lần nữa.

- (11) 95684 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01342 (85) 02/03/2023
(22) 02/08/2021 (86) PCT/CN2021/110065 02/08/2021
(30) 202010765072.0 03/08/2020 CN (87) WO2022/028366 10/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2023

(51) **B63B 11/04**; **B63B 25/26**

(71) **DALIAN SHIPBUILDING INDUSTRY CO. ITD (CN)**

No. 1 Yanhai Street, Xigang District Dalian, Liaoning 116021 China

(72) Yiming ZHANG (CN); Liyong CHANG (CN); Yinghua GUAN (CN); Shixu YU (CN); Jun MA (CN); Mei ZHANG (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CABIN CHỨA HÀNG LOẠI B LOẠI TƯỜNG CHẮN THỨ CẤP ĐỘC LẬP**

- (57) Cabin chứa hàng loại B có vách tường chắn thứ cấp độc lập (1) được bố trí trong cấu trúc tàu. Lớp đỡ được bố trí giữa tường chắn chính (3) của cabin chứa hàng loại B (1) và cấu trúc tàu (2); lớp đỡ bao gồm cơ cấu đỡ trên (5), cơ cấu đỡ bên (6) và cơ cấu đỡ dọc (7). Tường chắn thứ cấp (4) được bố trí thêm giữa đáy của cabin chứa hàng loại B (1), tường chắn chính (3) và cấu trúc tàu (2), hình dạng của tường chắn thứ cấp (4) giống như cấu trúc đường bao ngoài của đáy cabin chứa hàng loại B (1), và tường chắn thứ cấp (4) được đỡ và cố định bằng cơ cấu đỡ dọc (7). Cabin chứa hàng loại B loại tường chắn thứ cấp độc lập có tác dụng để có khả năng xử lý rò rỉ chất lỏng ở các mức độ khác nhau và tránh gây thêm hư hỏng, tổn thất cho cấu trúc tàu.

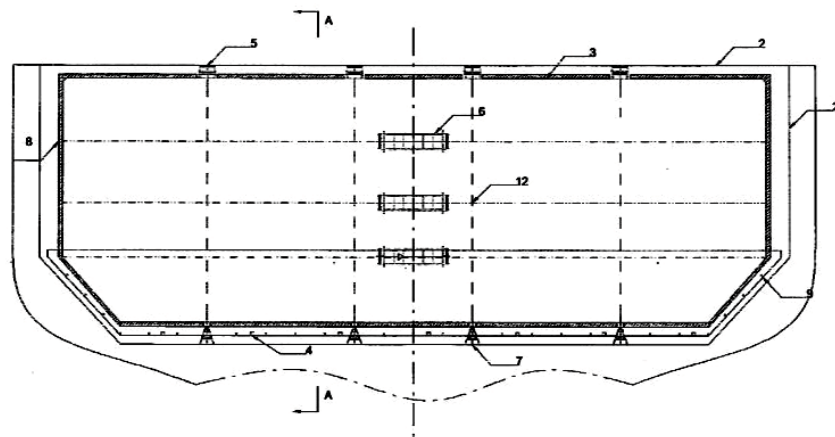
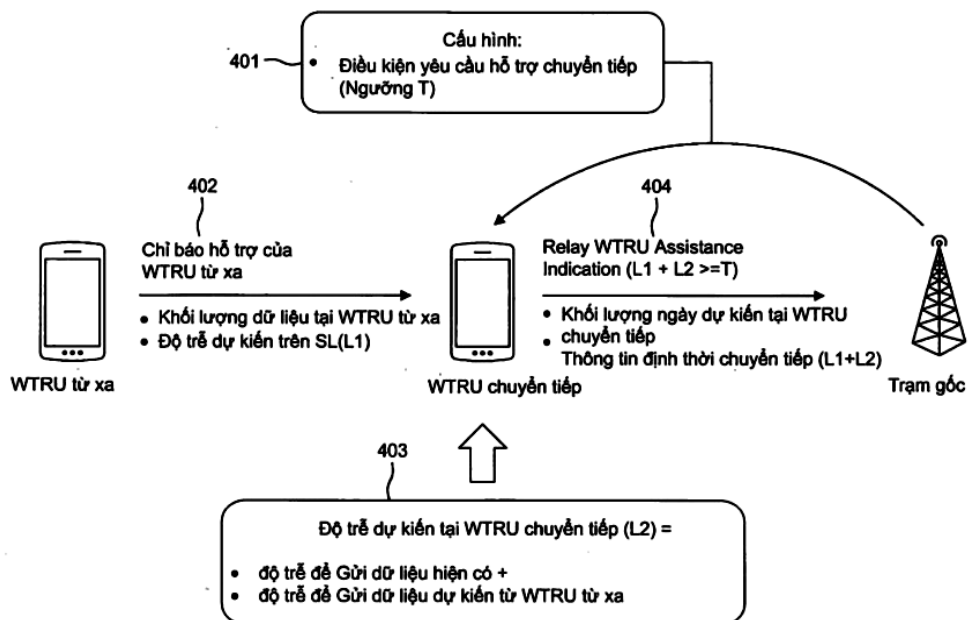


FIG. 3

- (11) **95685 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01343** (85) 02/03/2023
 (22) 05/08/2021 (86) PCT/US2021/044805 05/08/2021
 (30) 63/061,617 05/08/2020 US (87) WO2022/032008 10/02/2022
 63/223,279 19/07/2021 US
 (51) **H04W 88/04; H04W 4/40; H04W 76/14**
 (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) Jaya RAO (MY); Martino FREDA (CA); Tuong HOANG (VN); Tao DENG (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN TIẾP NR ĐỂ HỖ TRỢ GIẢM ĐỘ TRỄ CHO BỘ CHUYỂN TIẾP SL**

(57) Hệ thống, phương pháp và thiết bị để giải quyết các giao thức và độ trễ sidelink của công nghệ vô tuyến mới (NR - New radio). Thiết bị thu phát không dây chuyển tiếp (WTRU) có thể được tạo cấu hình để chuyển tiếp thông tin giữa WTRU từ xa và mạng. Một số quy tắc, thông số, ngưỡng và/hoặc cấu hình có thể được sử dụng để điều khiển và/hoặc giảm độ trễ. Theo một ví dụ, WTRU từ xa có thể gửi thông báo đến WTRU chuyển tiếp biểu thị thông số về dữ liệu sẽ được chuyển tiếp; và WTRU chuyển tiếp có thể gửi thông báo đến mạng về vấn đề tương tự.



HÌNH 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95686 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01344 | (85) 02/03/2023 | |
| (22) 06/08/2021 | (86) PCT/US2021/044871 | 06/08/2021 |
| (30) 63/062,704 | 07/08/2020 | US (87) WO2022/032050 |

(51) **H04L 5/00**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

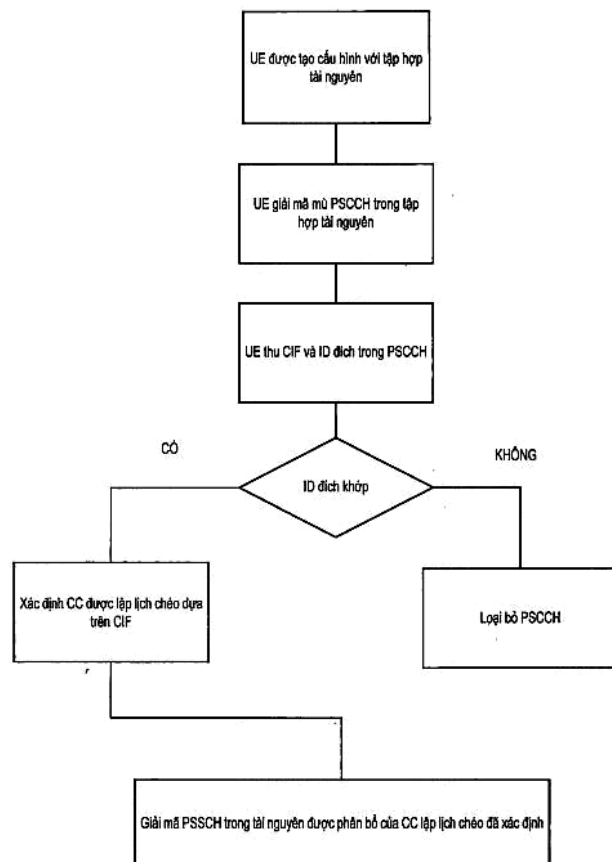
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Kyle PAN (US); Guodong ZHANG (US); Patrick SVEDMAN (SE); Yifan LI (CN); Pascal ADJAKPLE (US); Allan TSAI (US); Mohamed M. AWADIN (EG)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **TRUYỀN THÔNG PHƯƠNG TIỆN VÔ TUYẾN MỚI DỰA TRÊN ĐA SÓNG MANG VỚI SIDELINK**

(57) Sáng chế đề cập có thể lập lịch chéo một bộ thu thành phần cho truyền thông sidelink phương tiện bằng cấu hình rõ ràng, cấu hình ngầm, hoặc kết hợp hai cấu hình này. Thiết bị người dùng, UE, có thể được tạo cấu hình với cấu hình bộ tài nguyên, ví dụ, liên quan đến nhiều bộ tài nguyên, các phần phân chia bộ tài nguyên, và/hoặc nhóm sóng mang thành phần. UE có thể được tạo cấu hình để sử dụng các trường như trường chỉ báo sóng mang và/hoặc trường chỉ báo nhóm sóng mang có trong kênh điều khiển vật lý sidelink, PSCCH. UE có thể sử dụng cấu hình bộ tài nguyên kết hợp với nơi mà UE có thể giải mã PSCCH, với hoặc với CIF và/hoặc CG1F, để xác định sóng mang thành phần được lập lịch, CC, cho truyền thông sidelink.



HÌNH 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95687 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01345 | | | (85) 02/03/2023 | |
| (22) 05/08/2021 | | | (86) PCT/US2021/044687 | 05/08/2021 |
| (30) 63/061,621 | 05/08/2020 | US | (87) WO2022/031934 | 10/02/2022 |
| 63/091,554 | 14/10/2020 | US | | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

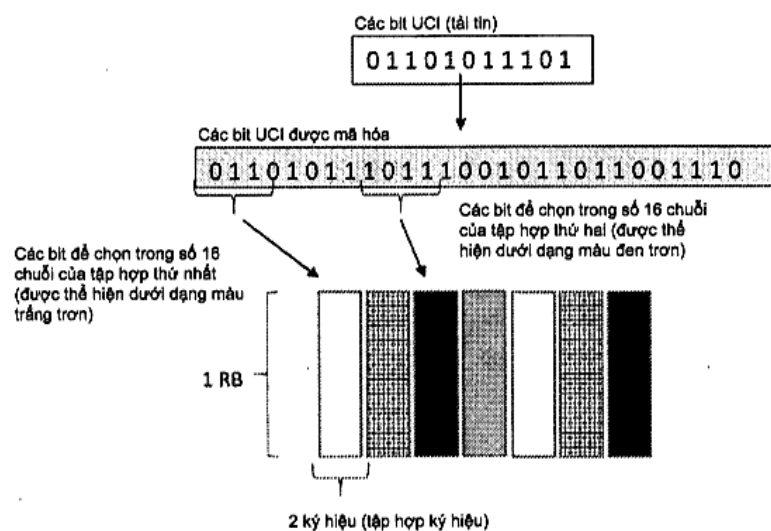
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Paul MARINIER (CA); Moon-il LEE (KR); Fumihiko HASEGAWA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **TRUYỀN DẪN KÊNH ĐIỀU KHIỂN VẬT LÝ ĐƯỜNG LÊN DÙNG CHUNG**

(57) Hệ thống, phương pháp và phương tiện được mô tả trong bản mô tả này cho truyền dẫn kênh điều khiển vật lý đường lên (PUCCH). WTRU có thể phát thông tin điều khiển đường lên (UCI), bằng cách mã hóa UCI, phân phối các bit được mã hóa cho ít nhất một tập hợp ký hiệu và phát ít nhất một chuỗi qua tài nguyên của ít nhất một tập hợp ký hiệu. Chuỗi cho (ví dụ, mỗi) tập hợp ký hiệu có thể được lựa chọn từ tập hợp các chuỗi ứng viên. Số lượng tập hợp ký hiệu và/hoặc chuỗi ứng viên có thể phụ thuộc vào số lượng các bit được mã hóa được chỉ định cho tập hợp ký hiệu. WTRU có thể xác định tham số truyền dẫn (ví dụ, số lượng tập hợp ký hiệu), ví dụ, dựa trên ước tính Doppler. Có thể thực hiện truyền dẫn trong nhiều khối tài nguyên (RB). Ví dụ, sự nhảy tần của chuỗi cơ sở và/hoặc dịch chuyển tuần hoàn có thể được sử dụng để ngẫu nhiên hóa tình trạng nhiễu. Bảo vệ lỗi không đồng đều có thể được sử dụng cho các loại UCI khác nhau.



HÌNH 2

- (11) 95688 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01346 (85) 02/03/2023
 (22) 27/04/2021 (86) PCT/CN2021/090209 27/04/2021
 (30) 202010865234.8 25/08/2020 CN (87) WO2022/041813 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2023

(51) **H02M 7/483**; **H02M 7/5387**

(71) **ENVISION ENERGY CO., LTD (CN)**

No.3 Shengzhuang Road, New Energy Industrial Park Of JiangYin Harbor Economic Development District Wuxi, Jiangsu 214443 China

(72) MENG, Hao (CN); HU, Ziehen (CN); CAO, Liang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN KÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ BỘ CHUYỂN ĐỔI NGUỒN KÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ chuyển đổi nguồn kép và phương pháp điều chế bộ chuyển đổi nguồn kép này, bộ chuyển đổi nguồn kép bao gồm nhánh cầu ba pha và bộ điều khiển, mỗi nhánh cầu pha bao gồm môđun chuyển đổi thứ nhất, môđun chuyển đổi thứ hai, môđun chuyển đổi thứ ba, môđun chuyển đổi thứ tư, môđun chuyển đổi thứ năm, và môđun chuyển đổi thứ sáu, và bộ điều khiển điều khiển môđun chuyển đổi thứ nhất, môđun chuyển đổi thứ hai, môđun chuyển đổi thứ ba, môđun chuyển đổi thứ tư, môđun chuyển đổi thứ năm, và môđun chuyển đổi thứ sáu để bật và tắt, sao cho mỗi nhánh cầu pha đi vào trạng thái chu kỳ nửa sóng dương, trạng thái vùng chết dương, trạng thái 0 dương, trạng thái 0 hoàn toàn, trạng thái 0 âm, và trạng thái chu kỳ nửa sóng âm.

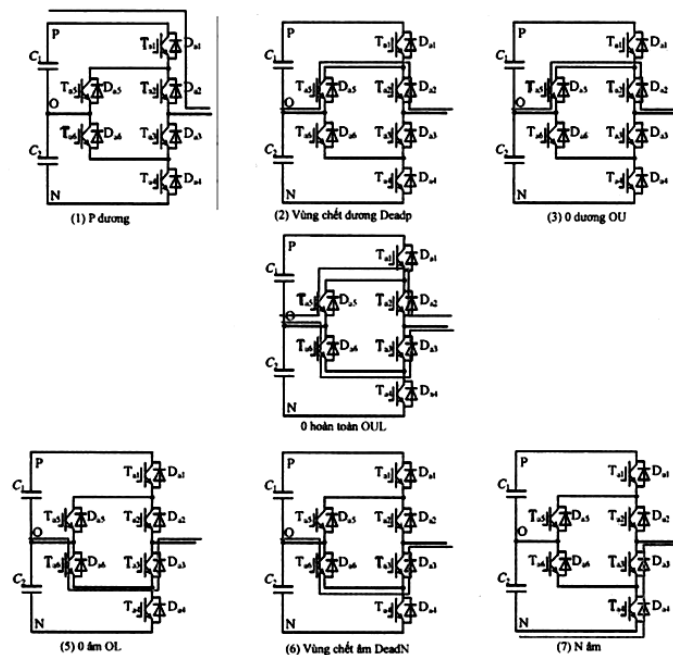


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95689 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01347 | (85) 02/03/2023 | |
| (22) 08/09/2020 | (86) PCT/CN2020/113863 | 08/09/2020 |
| | (87) WO2022/051878 | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2023

(51) *F16C 23/08; F16C 33/58; F16C 33/37; F16C 19/38*

(71) **ENVISION ENERGY CO., LTD (CN)**

No.3 Shengzhuang Road, New Energy Industrial Park Of JiangYin Harbor Economic Development District Wuxi, Jiangsu 214443 China

(72) LIANG, Baozhu (CN); YAN, Xiaoming (CN); CHAI, Zhongdong (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **Ổ TRỤC CON LĂN TỰ ĐIỀU CHỈNH CỦA CẤU TRÚC BẤT ĐỐI XỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến ổ trục con lăn tự điều chỉnh của cấu trúc bất đối xứng, bao gồm vòng ngoài (101), vòng trong (102), các thân lăn (103), phần chặn (104), và vòng đệm (105) được thiết kế ở dạng nổi hẹp. Các thân lăn (103) được sắp xếp theo hai cột và được bố trí giữa vòng trong (102) và vòng ngoài (101); tương ứng các góc tiếp xúc của các thân lăn là khác nhau; trong khi đó, các bề mặt lăn trong (1021, 1022) tương ứng và bề mặt lăn ngoài (1011) cũng thuộc cấu trúc bất đối xứng.

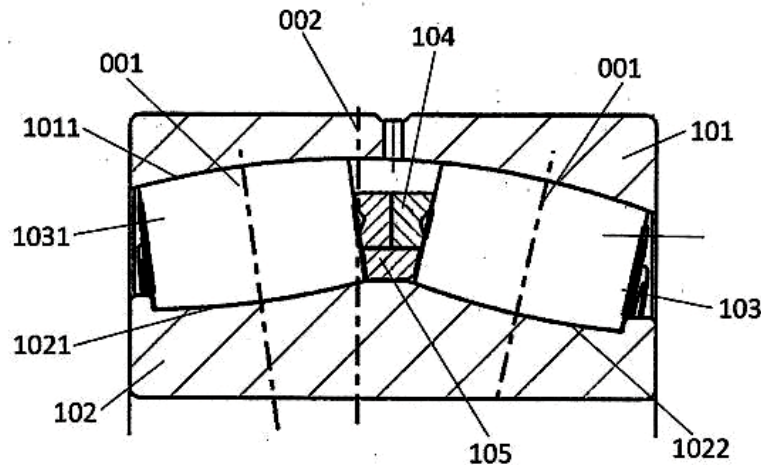


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95690 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01350 | (85) 02/03/2023 | |
| (22) 01/09/2021 | (86) PCT/CN2021/115873 | 01/09/2021 |
| (30) 202010909195.7 | 02/09/2020 CN | (87) WO2022/048556 |
| | | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2023

(51) *H04N 5/232*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No. 1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) FENG, Shuai (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **MẠCH GIAO TIẾP, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế này đề xuất một mạch giao tiếp, phương pháp điều khiển và thiết bị điện tử. Mạch này bao gồm nhiều bộ ổn định hình ảnh quang học OIS, một con quay hồi chuyển và một mạch điều khiển, trong đó cực đầu vào của mạch điều khiển được nối với cực nguồn, cực đầu ra của mạch điều khiển được nối riêng với nhiều OIS, và nhiều OIS đều được kết nối với con quay hồi chuyển; đồng thời mạch điều khiển sẽ điều khiển một trong số nhiều OIS nối điện với con quay hồi chuyển và thiết lập kết nối giao tiếp.

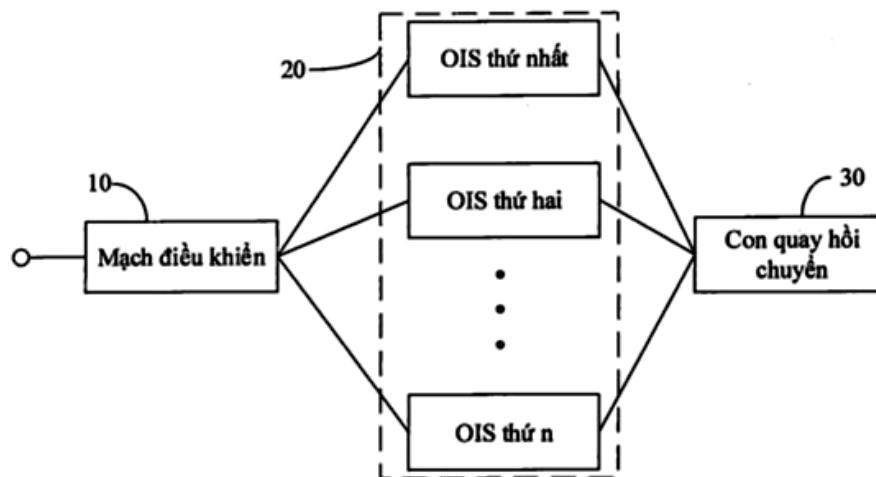


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95691 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01354 | (85) 02/03/2023 | |
| (22) 02/09/2021 | (86) PCT/US2021/048867 | 02/09/2021 |
| (30) 17/015,486 | 09/09/2020 | US (87) WO2022/055787 A1 |
| | | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2023

(51) **H03K 17/06; H03K 19/00; H03K 17/14; G06F 1/3287**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SAMSON, Giby (IN); VANG, Foua (LA); VILANGUDIPITCHAI, Ramaprasath (IN); KANG, Seung Hyuk (US); BOYNAPALLI, Venugopal (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM RÒ RỈ CHO CÁC MIỀN ĐƯỢC KIỂM SOÁT ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp làm giảm rò rỉ cho các miền được kiểm soát điện. Hệ thống bao gồm: nguồn điện thứ nhất; nguồn điện thứ hai; công tắc đầu được đặt ở giữa nguồn điện thứ nhất và mạch logic; bộ đệm kích hoạt ghép nối nguồn điện thứ hai với thiết bị đầu cuối điều khiển công tắc đầu; và bộ tạo điện áp có thể vận hành để điều chỉnh điện áp kiểm soát từ nguồn điện thứ hai đến thiết bị đầu cuối điều khiển công tắc đầu khi mức điện áp thứ nhất của nguồn điện thứ nhất vượt quá mức điện áp tham chiếu.

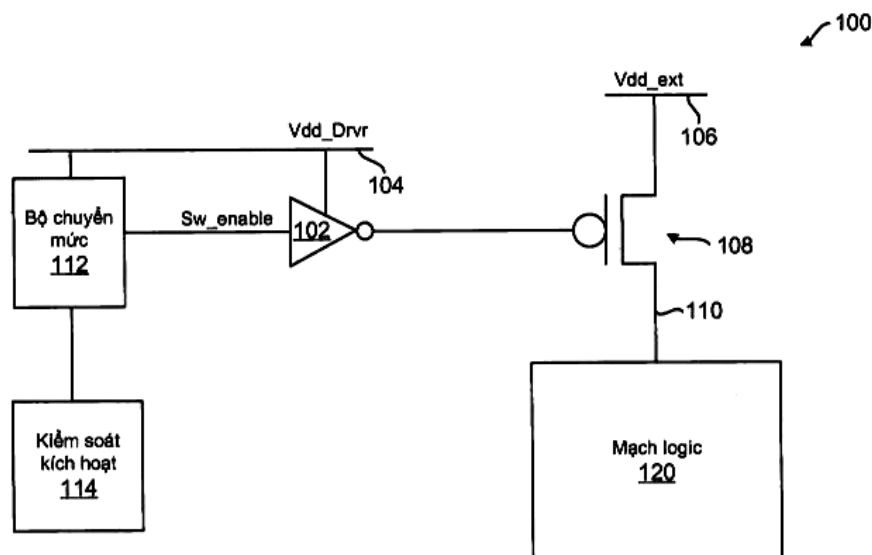


FIG. 1

- (11) 95692 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01355 (85) 02/03/2023
 (22) 31/08/2021 (86) PCT/US2021/048431 31/08/2021
 (30) 63/076,358 09/09/2020 US (87) WO2022/055754 A1 17/03/2022
 63/081,886 22/09/2020 US
 17/461,670 30/08/2021 US

(51) H04W 74/08

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHERIAN, George (US); ASTERJADHI, Alfred (US); SUN, Yanjun (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA); PATIL, Abhishek Pramod (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị này. Theo một số phương án thực hiện, điểm truy cập (access point - AP) thiết lập phiên thời gian đánh thức mục tiêu (target wake time - TWT) giới hạn bao gồm ít nhất một chu kỳ dịch vụ (service period - SP) TWT giới hạn để truyền thông ngang hàng (peer-to-peer - P2P). AP nhận vào nhóm các trạm (station - STA) không dây liên quan đến truyền thông P2P là thành viên của phiên TWT giới hạn, giành được cơ hội truyền (transmission opportunity - TXOP) trên kênh không dây trong ít nhất một SP TWT giới hạn, và truyền, trên kênh không dây, khung bảo vệ nhận dạng một hoặc nhiều STA trong số nhóm các STA thuộc về phiên TWT giới hạn mà được phép truyền hoặc nhận thông tin truyền thông P2P trên kênh không dây trong TXOP. Khung bảo vệ cũng có thể chỉ báo cho các thiết bị nhận ngoài một hoặc nhiều STA được nhận dạng rằng kênh không dây không có sẵn cho ít nhất một phần của TXOP.

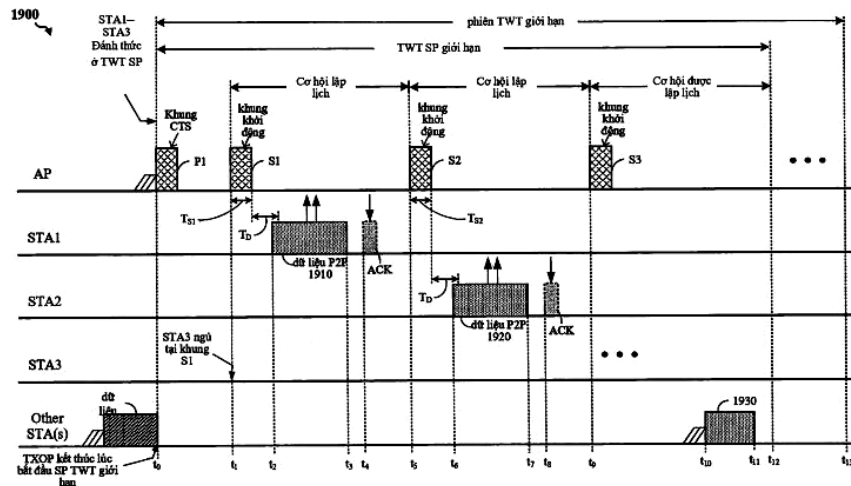


Fig.19

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95693 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01356 | | | (85) 02/03/2023 | |
| (22) 01/09/2021 | | | (86) PCT/US2021/048584 | 01/09/2021 |
| (30) 63/076,295 | 09/09/2020 | US | (87) WO2022/055762 A1 | 17/03/2022 |
| 17/462,168 | 31/08/2021 | US | | |

(51) **H04L 29/08**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RAVEENDRAN, Vidhur (US); MADAIN, Laith (US); ZHANG, Xiaoxin (CN); BHATIA, Ashok (US); RAVEENDRAN, Vijayalakshmi (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ ĐỂ PHÁT HIỆN VẬT CẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, bộ máy, và phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng bộ xử lý để phát hiện vật cản. Các kỹ thuật được cung cấp để sử dụng các thiết bị không dây cho việc theo dõi tiếp xúc, và cụ thể hơn là để phát hiện vật cản giữa các thiết bị để cải thiện các ứng dụng theo dõi tiếp xúc. Ví dụ về phương pháp để phát hiện vật cản giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai bao gồm xác định, bởi thiết bị thứ nhất, phép đo phạm vi thứ nhất liên quan đến thiết bị thứ hai bằng cách sử dụng kỹ thuật định vị thứ nhất xác định, bởi thiết bị thứ nhất, phép đo phạm vi thứ hai liên quan đến thiết bị thứ hai bằng cách sử dụng kỹ thuật định vị thứ hai khác với kỹ thuật định vị thứ nhất, và phát hiện vật cản giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai dựa vào phép đo phạm vi thứ nhất và phép đo phạm vi thứ hai.

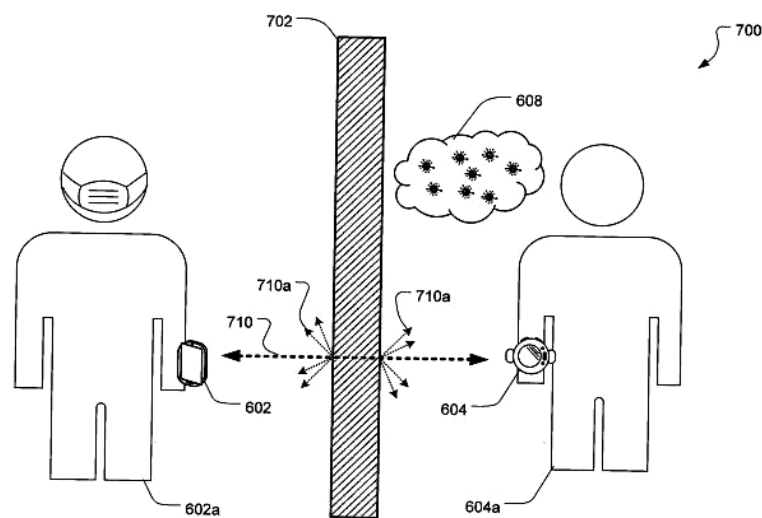


FIG. 7

- (11) 95694 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01358 (85) 03/03/2023
 (22) 17/09/2021 (86) PCT/KR2021/012774 17/09/2021
 (30) 10-2020-0120240 18/09/2020 KR (87) WO2022/060153 24/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2023

(51) C08J 11/10; C07C 67/56; C08J 11/24; C08J 11/16; C07C 67/40; C07C 69/82

(71) KOREA RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL TECHNOLOGY (KR)
 141, Gajeong-ro Yuseong-gu Daejeon 34114, Republic of Korea

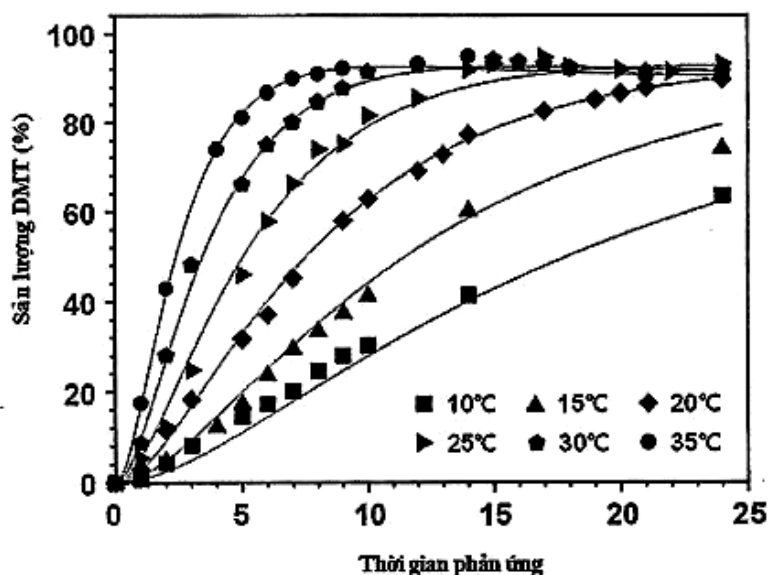
(72) CHO, Joungmo (KR); PHAM, Dinh Duong (VN); LE, Thi Hong Ngan (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **CHẤT XÚC TÁC KHỬ TRÙNG HỢP POLYME CHỨA NHÓM CHỨC ESTE VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ TRÙNG HỢP SỬ DỤNG CHẤT XÚC TÁC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khử trùng hợp polyme có nhóm chức este, chất xúc tác để sử dụng trong phương pháp này, và chế phẩm để sử dụng trong phương pháp này. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất phương pháp khử trùng hợp polyme có nhóm chức este bằng cách sử dụng kali cacbonat (K_2CO_3) làm chất xúc tác khử trùng hợp và rượu và dung môi phân cực không proton làm dung môi. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất chế phẩm dùng để khử trùng hợp polyme có nhóm chức este.

Hình 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95695 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01359 | (85) 03/03/2023 | |
| (22) 06/08/2020 | (86) PCT/CN2020/107579 | 06/08/2020 |
| | (87) WO2022/027523 | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2023

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Xiaoying (CN); HAN, Feng (CN); LOU, Chong (CN); YU, Fang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU HÌNH THÔNG TIN HỖ TRỢ, MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo cấu hình thông tin hỗ trợ, máy truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước sau đây: thiết bị mạng thứ nhất gửi bản tin yêu cầu chuyển đường dẫn đến thiết bị chức năng quản lý truy cập và tính di động (AMF), trong đó bản tin yêu cầu chuyển đường dẫn được sử dụng để yêu cầu để chuyển ít nhất một kênh mang radio (RB) của thiết bị đầu cuối từ thiết bị mạng thứ hai đến thiết bị mạng thứ nhất. Thiết bị mạng thứ nhất nhận bản tin hồi đáp yêu cầu chuyển đường dẫn từ AMF. Thiết bị mạng thứ nhất xác định, dựa trên bản tin hồi đáp yêu cầu chuyển đường dẫn, thời gian đến chòm thứ nhất mà tại đó luồng chất lượng dịch vụ (QoS) đường xuống đến đường vào của thiết bị mạng thứ nhất trong chu kỳ thứ nhất, trong đó thời gian đến chòm thứ nhất được sử dụng để lập lịch đường xuống. Theo phương pháp này, lượng thông tin báo hiệu thừa có thể được giảm bớt, và độ trễ được tạo ra khi thu nhận thời gian đến chòm có thể được giảm bớt, nhờ đó tiết kiệm thêm chức năng hệ thống và cải thiện hiệu suất hệ thống.

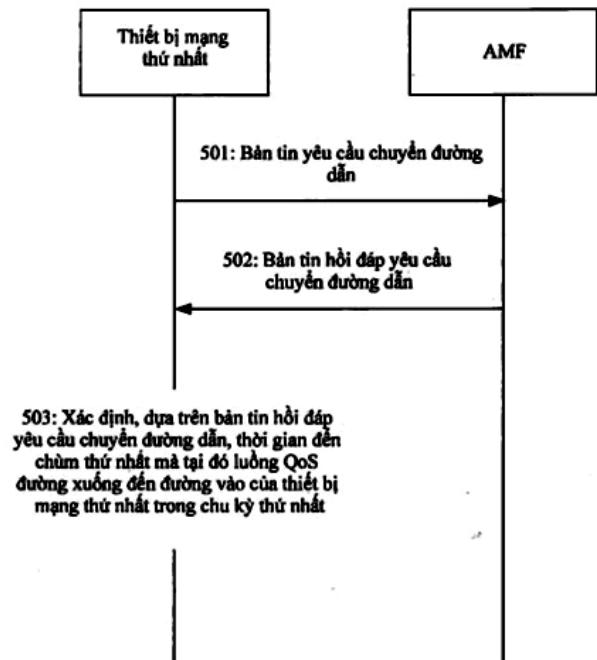


FIG. 5

- (11) **95696 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01360** (85) 18/09/2019
(22) 22/02/2018 (86) PCT/US2018/019129 22/02/2018
(30) 62/463,579 24/02/2017 US (87) WO2018/156698 30/08/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2019

(51) **H01L 31/18; H01L 31/0296**

(62) 1-2019-05089

(71) **FIRST SOLAR, INC. (US)**

350 West Washington Street 6th Floor Tempe, AZ 85281, United States of America

(72) GROVER, Sachit (IN); LI, Xiaoping (US); MALIK, Roger (US); SEYEDMOHAMMADI, Shahram (US); XIONG, Gang (US); ZHANG, Wei (CN); IRVINE, Stuart (GB)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LỚP HẤP THỤ BÁN DẪN QUANG ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỚP HẤP THỤ BÁN DẪN ĐƯỢC PHA TẠP, VÀ LỚP HẤP THỤ BÁN DẪN QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập tới các cấu trúc và các phương pháp pha tạp các vật liệu bán dẫn màng mỏng đa tinh thể trong các thiết bị quang điện. Các phương án thực hiện gồm các phương pháp để tạo thành và xử lý lớp hấp thụ bán dẫn quang điện. Các phương án thực hiện còn gồm các phương pháp kích hoạt chất pha tạp nhóm V trong lớp hấp thụ chất bán dẫn II-VI đa tinh thể, các thiết bị quang điện, và lớp hấp thụ bán dẫn quang điện.

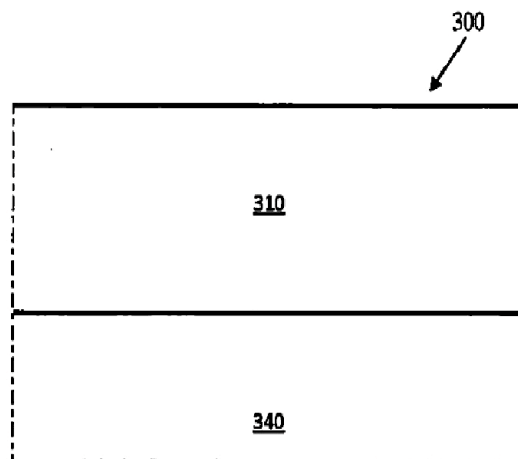


FIG. 3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95697 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01362 | (85) 14/06/2021 | |
| (22) 11/01/2019 | (86) PCT/CN2019/071445 | 11/01/2019 |
| (30) 201811361768.6 | 15/11/2018 CN (87) WO2020/098145 | 22/05/2020 |
| | PCT/CN2018/118720 30/11/2018 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2021

- (51) **H04W 48/16**
- (62) 1-2021-03506
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) GAN, Ming (CN); LIANG, Dandan (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, BỘ PHẬN TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo thông tin, bao gồm bước tạo khung thứ nhất, trong đó khung thứ nhất bao gồm thông tin địa chỉ của trạm hoạt động trên băng tần số 6GHz; và truyền khung thứ nhất trên băng tần số 2,4GHz và/hoặc băng tần số 5GHz.

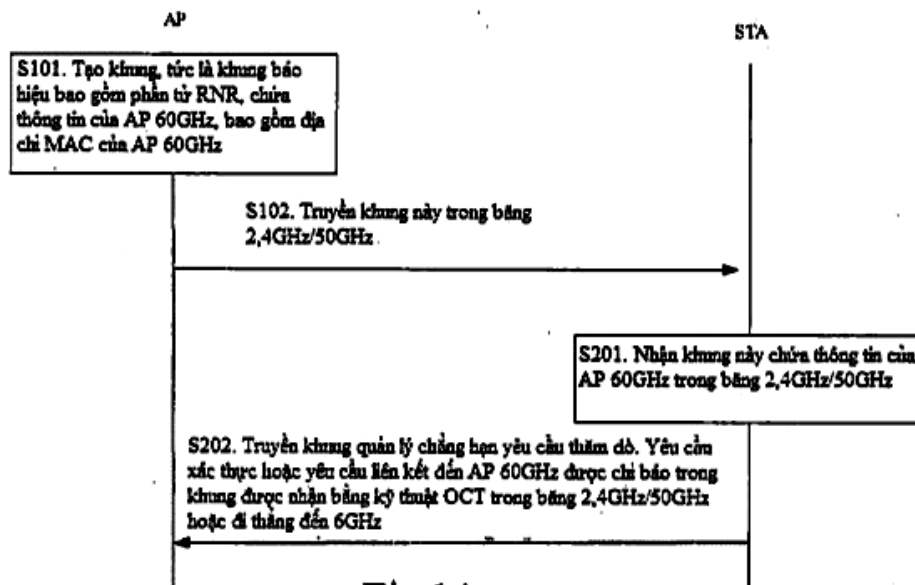


Fig.14

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95698 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01363 | (85) 03/03/2023 | |
| (22) 13/05/2021 | (86) PCT/CN2021/093669 | 13/05/2021 |
| (30) 202010788553.3 | 07/08/2020 CN (87) WO2022/028032 | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2023

(51) **H04W 24/02**

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No. 5 Shangdi East Road, Haidian District Beijing 100085, China

(72) REN, Bin (CN); REN, Xiaotao (CN); DA, Ren (US); ZHAO, Zheng (CN); LI, Gang (CN); LI, Hui (CN); FANG, Rongyi (CN); ZHANG, Zhenyu (CN); GAO, Xuejuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU VÀ PHÁT TÍN HIỆU CHUẨN ĐỊNH VỊ TUYẾN XUỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu và phát tín hiệu chuẩn định vị tuyến xuống, và thiết bị đầu cuối, trạm gốc, phụ kiện và thiết bị. Phương pháp bao gồm các bước: đáp lại việc thu nhận thông tin cấu hình SPS DL-PRS của nhiều trạm gốc được cấu hình bởi LMF qua SPS, thu nhận thông tin kích hoạt SPS DL-PRS của nhiều trạm gốc; nơi mà nhiều trạm gốc bao gồm trạm gốc phục vụ và trạm gốc không phục vụ; thu và đo SPS DL-PRS theo thông tin tài nguyên theo chu kỳ và thời gian tần số của SPS DL-PRS được xác định từ thông tin cấu hình SPS DL-PRS và theo rãnh tuyến xuống của SPS DL-PRS được xác định từ thông tin kích hoạt SPS DL-PRS, và thu được sự đo định vị; và gửi sự đo định vị đến LMF hoặc trạm gốc phục vụ của UE.

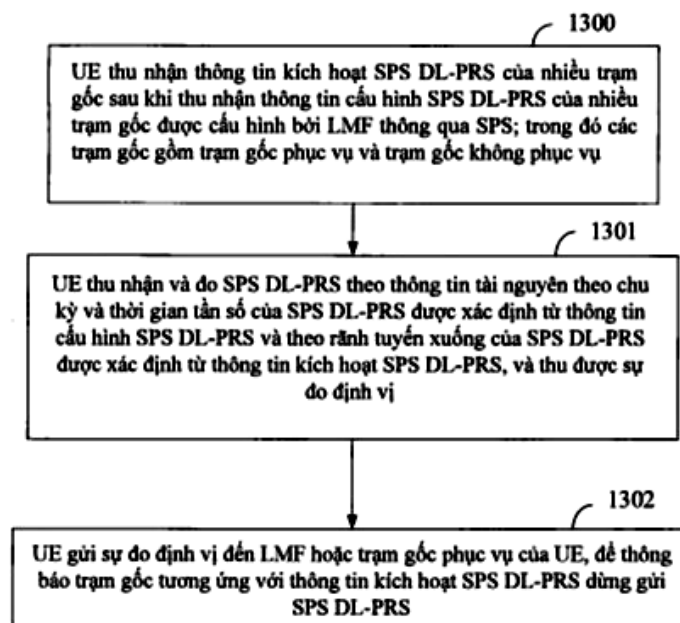


Fig.13

- (11) **95699 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01364** (85) 03/03/2023
 (22) 30/09/2021 (86) PCT/JP2021/036272 30/09/2021
 (30) 202011057367.9 30/09/2020 CN (87) WO2022/071518 07/04/2022
 202011062112.1 30/09/2020 CN
 202011057915.8 30/09/2020 CN
 (51) **A61F 13/42; A61F 13/514; A61F 13/551; A61F 13/49**
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) **KAWAKAMI, Yusuke (JP); WANG, Yinhua (CN); ZHENG, Lingshuang (CN); YAO, Xuguang (CN)**
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (1) bao gồm thân thẩm hút (10) bao gồm lõi thẩm hút mà thẩm hút chất lỏng (11) và màng thẩm khí (13a) được bố trí xa hơn về phía không tiếp xúc với da so với lõi thẩm hút (11). Vật dụng thẩm hút (1) bao gồm vải không dệt ưa nước (32,42) xa hơn về phía không tiếp xúc với da so với màng thẩm khí (13a), và lõi thẩm hút (11), màng thẩm khí (13a), và vải không dệt ưa nước (32, 42) xếp chồng ít nhất một phần khi nhìn từ hướng chiều dày của phần thân thẩm hút (10).

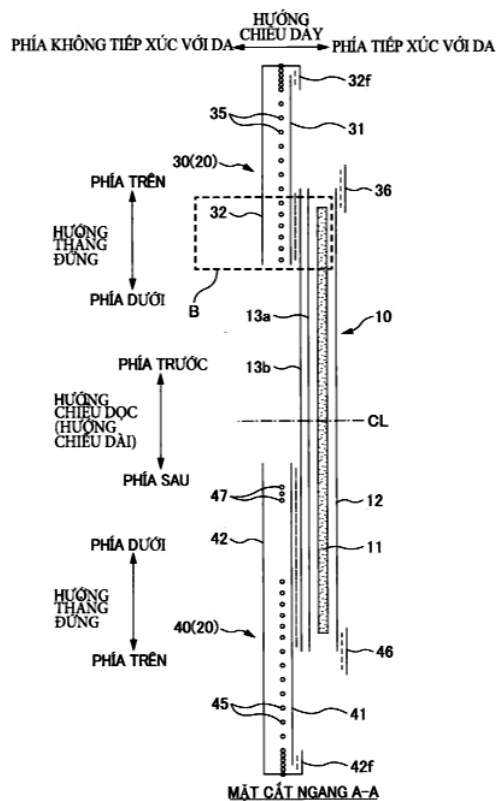


FIG. 3

- (11) **95700 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01365** (85) 03/03/2023
 (22) 30/09/2021 (86) PCT/JP2021/036270 30/09/2021
 (30) 202011059253.8 30/09/2020 CN (87) WO2022/071516 07/04/2022
 (51) **A61F 13/49**
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) KAWAKAMI, Yusuke (JP); GAO, Juyi (CN); WANG, Yinhua (CN); ZHENG, Lingshuang (CN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT CÓ DẠNG QUẦN LÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút có dạng quần lót (1) bao gồm thân chính thẩm hút (10); và chi tiết cạp (20) có vải không dệt không thấm nước (31, 41) và vải không dệt thấm nước (32, 42) được bố trí ở xa phía không tiếp xúc với da hơn so với vải không dệt không thấm nước (31, 41) và có độ thấm nước cao hơn so với vải không dệt không thấm nước (31, 41), trong đó, trong thử nghiệm đo nhiệt độ bên trong quần bằng cách sử dụng người nộm đồ mồ hôi được tạo ra với cảm biến nhiệt độ ở vị trí được xác định trước, khi nhiệt độ thứ nhất là nhiệt độ được đo ở vị trí được xác định trước khi vật dụng thẩm hút có dạng quần lót (1) được mặc cho người nộm đồ mồ hôi sao cho để che phủ vị trí được xác định trước, và khi nhiệt độ thứ hai là nhiệt độ được đo ở vị trí được xác định trước khi vị trí được xác định trước không bị che phủ, vải không dệt thấm nước (32, 42) được bố trí trên chi tiết cạp (20) sao cho sự chênh lệch giữa nhiệt độ thứ nhất và nhiệt độ thứ hai là không lớn hơn 1,5°C sau 60 phút trôi qua từ lúc bắt đầu cấp điện cho người nộm đồ mồ hôi.

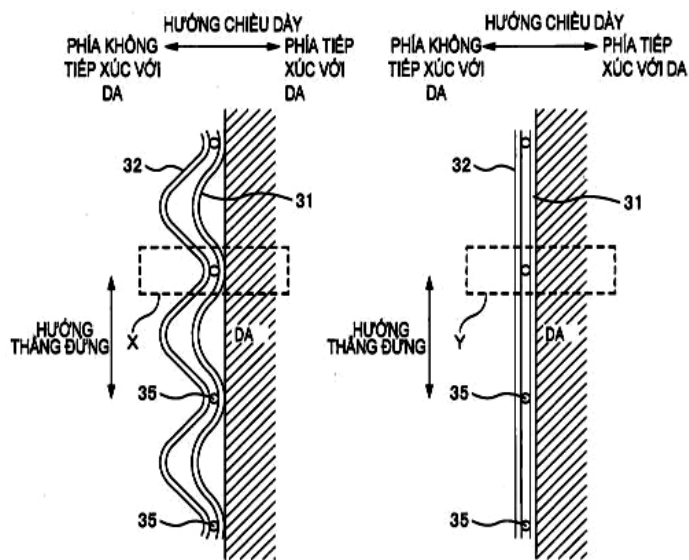


FIG.5A

FIG.5B

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95701 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01373 | (85) 03/03/2023 | |
| (22) 16/09/2021 | (86) PCT/CN2021/118782 | 16/09/2021 |
| (30) 202010988035.6 | 18/09/2020 CN (87) WO2022/057860 | 24/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2023

(51) **H01L 31/0687**; H01L 31/0216; H01L 31/0224

(71) **LONGI GREEN ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.388 Middle Aerospace Road, Chang'an Dist Xi'an, Shaanxi 710100, China

(72) LI, Zifeng (CN); WU, Zhao (CN); XU, Chen (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **PIN MẶT TRỜI SONG SONG**

(57) Sáng chế đề cập đến pin mặt trời song song, liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật quang điện và nhằm mục đích cải thiện tỷ lệ sử dụng của pin mặt trời song song thành năng lượng ánh sáng để cải thiện hiệu suất chuyển đổi quang điện của pin mặt trời song song. Pin mặt trời song song bao gồm pin dưới cùng và pin trên cùng nằm trên pin dưới cùng, trong đó pin dưới cùng bao gồm phần pha tạp thứ nhất và phần pha tạp thứ hai, phần pha tạp thứ nhất và phần pha tạp thứ hai hình thành ít nhất một lớp chuyển tiếp PN, hạt tải điện cơ bản trong phần pha tạp thứ nhất là hạt tải điện loại thứ nhất, và hạt tải điện cơ bản trong phần pha tạp thứ hai là hạt tải điện loại thứ hai; pin dưới cùng được cung cấp lỗ điện cực thứ nhất và lỗ điện cực thứ hai xuyên qua pin dưới cùng, điện cực thứ nhất được hình thành trong lỗ điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được hình thành trong lỗ điện cực thứ hai; điện cực thứ nhất tiếp xúc với phần pha tạp thứ nhất để dẫn ra hạt tải điện loại thứ nhất của pin dưới cùng và pin trên cùng; và điện cực thứ hai tiếp xúc với phần pha tạp thứ hai để dẫn ra hạt tải điện loại thứ hai của pin dưới cùng và pin trên cùng.

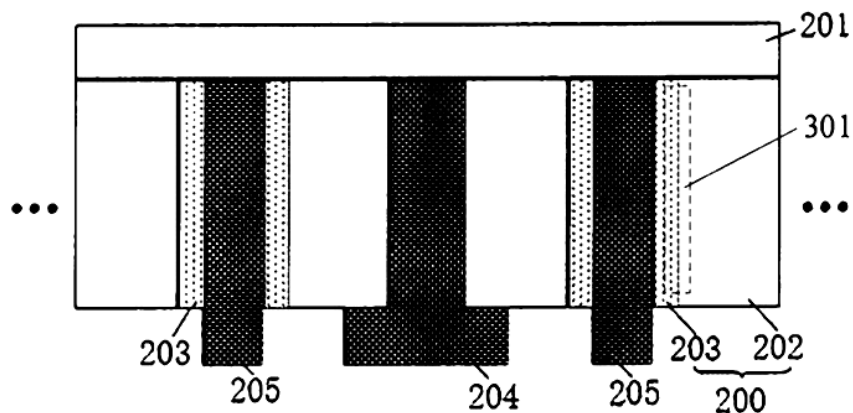


FIG. 2A

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95702 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01374 | (85) 03/03/2023 | |
| (22) 23/08/2021 | (86) PCT/US2021/047115 | 23/08/2021 |
| (30) 17/017,239 | 10/09/2020 | US (87) WO2022/055697 A3 |
| | | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2023

(51) **H04L 25/02; H03F 3/26; H04L 25/03; G06F 13/00; H03F 3/45**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

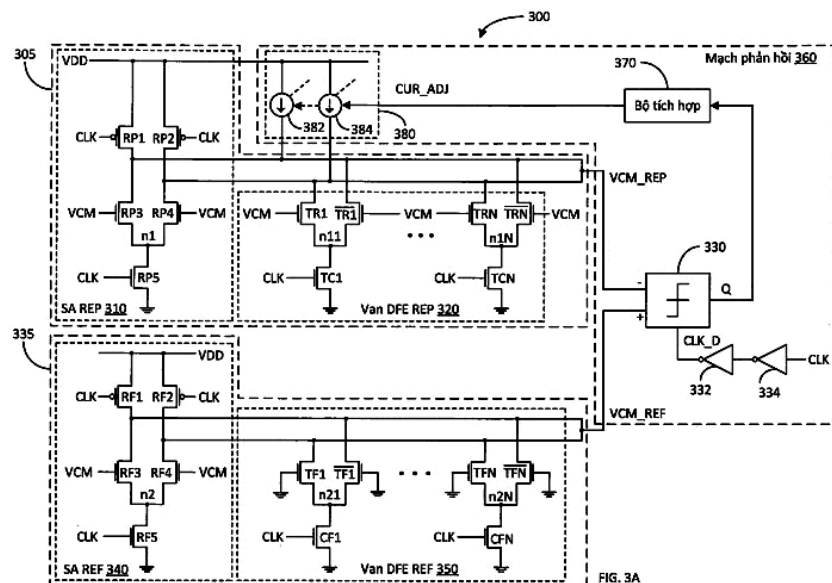
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) DUAN, Ying (CN); WU, Jing (CN); ZHU, Zhi (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ TÍN HIỆU DỮ LIỆU VI SAI ĐẦU VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy xử lý dữ liệu vi sai đầu vào. Máy này bao gồm bộ thu bao gồm bộ khuếch đại cảm biến vi sai thứ nhất được tạo cấu hình để khuếch đại tín hiệu dữ liệu vi sai đầu vào để tạo ra tín hiệu dữ liệu vi sai đầu ra; tập hợp một hoặc nhiều van cân bằng phản hồi quyết định (decision feedback equalizer - DFE) vi sai thứ nhất được tạo cấu hình để biến đổi tín hiệu dữ liệu vi sai đầu ra dựa trên tập hợp một hoặc nhiều tín hiệu van vi sai, trong đó tập hợp một hoặc nhiều van DFE vi sai thứ nhất tác động đến điện áp phương thức chung đầu ra gắn với tín hiệu dữ liệu vi sai đầu ra; và mạch bù được tạo cấu hình để điều chỉnh điện áp phương thức chung đầu ra để bù cho tác động đối với điện áp phương thức chung đầu ra phát sinh từ tập hợp một hoặc nhiều van DFE vi sai. Mạch bù bao gồm bộ thu tham chiếu và bản sao để tạo ra điện áp phương thức chung đầu ra tham chiếu và bản sao, và mạch phản hồi để điều chỉnh điện áp phương thức chung đầu ra dựa trên điện áp phương thức chung đầu ra tham chiếu và bản sao. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến máy và thiết bị truyền thông không dây.



- (11) **95703 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01375** (85) 03/03/2023
- (22) 18/08/2021 (86) PCT/US2021/046427 18/08/2021
- (30) 202021039124 10/09/2020 IN (87) WO2022/055675 A3 17/03/2022
- (51) **H04W 64/00; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego,
California 92121-1714, United States of America
- (72) YERRAMALLI, Srinivas (IN); MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR,
Mukesh (IN); FAHIM, Mohammad Tarek (EG)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP YÊU CẦU TÍN HIỆU THAM CHIẾU**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị người dùng và phương pháp yêu cầu tín hiệu tham chiếu, phương pháp này bao gồm các bước: gửi, từ thiết bị người dùng, yêu cầu tín hiệu tham chiếu (reference signal - RS) theo yêu cầu thứ nhất đối với RS đáp lại yêu cầu định vị thứ nhất; thu, tại thiết bị người dùng, giá trị bộ định thời thứ nhất chỉ báo về thời lượng ngưỡng thứ nhất; gửi, từ thiết bị người dùng, yêu cầu RS theo yêu cầu thứ hai đáp lại một trong hai: việc thời lượng ngưỡng thứ nhất trôi qua sau khi gửi yêu cầu RS theo yêu cầu thứ nhất mà không cần thực hiện ít nhất một trong số các bước nhận RS ở thiết bị người dùng hoặc giải mã thông báo cấu hình RS ở thiết bị người dùng; hoặc việc nhận, ở thiết bị người dùng, yêu cầu định vị thứ hai, có mức ưu tiên cao hơn yêu cầu định vị thứ nhất, trước khi thời lượng ngưỡng thứ nhất trôi qua sau khi gửi yêu cầu RS theo yêu cầu thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện lưu trữ bất biến đọc được bằng bộ xử lý để yêu cầu tín hiệu tham chiếu.

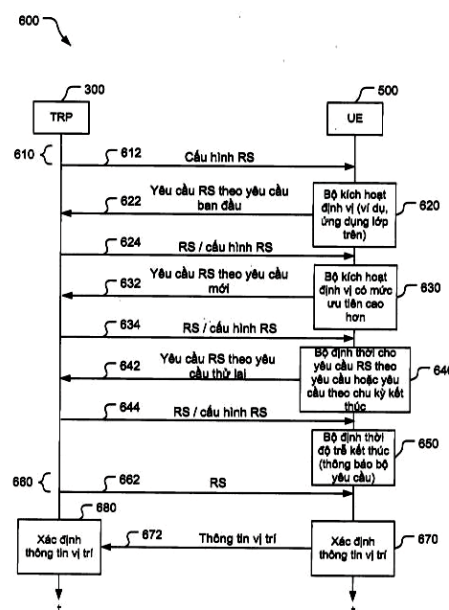


Fig.6

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95704 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01376 | | | (85) 03/03/2023 | |
| (22) 10/09/2021 | | | (86) PCT/US2021/049823 | 10/09/2021 |
| (30) 63/076,879 | 10/09/2020 | US | (87) WO2022/056237 A1 | 17/03/2022 |
| 17/471,346 | 10/09/2021 | US | | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HUANG, Yi (US); MONTOJO, Juan (US); CHEN, Wanshi (CN); GAAL, Peter (US); JI, Tingfang (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế nói chung đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm nhận, từ trạm cơ sở, báo hiệu chỉ báo phép gán các tài nguyên trong miền thời gian vật lý đến tập hợp các ký hiệu liên kề trong miền ảo. Mỗi ký hiệu trong số tập hợp các ký hiệu liên kề trong miền ảo có thể được kết hợp với ký hiệu ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (orthogonal frequency-division multiplexed - OFDM) tương ứng của một tập hợp tương ứng trong số nhiều tập hợp của một hoặc nhiều ký hiệu OFDM liên kề trong miền thời gian vật lý. Mỗi tập hợp các ký hiệu OFDM có thể được kết hợp với một khe tương ứng trong số nhiều khe trong miền thời gian vật lý. Nhiều tập hợp các ký hiệu OFDM có thể mang một tải tin kênh vật lý duy nhất. Phương pháp cũng bao gồm ánh xạ các tài nguyên miền thời gian vật lý đến nhiều tập hợp các ký hiệu OFDM dựa trên phép gán các tài nguyên miền thời gian vật lý cho tập hợp các ký hiệu liên kề trong miền ảo. Phương pháp còn bao gồm nhận hoặc truyền nhiều tập hợp các ký hiệu OFDM trên các tài nguyên miền thời gian vật lý dựa trên ánh xạ.

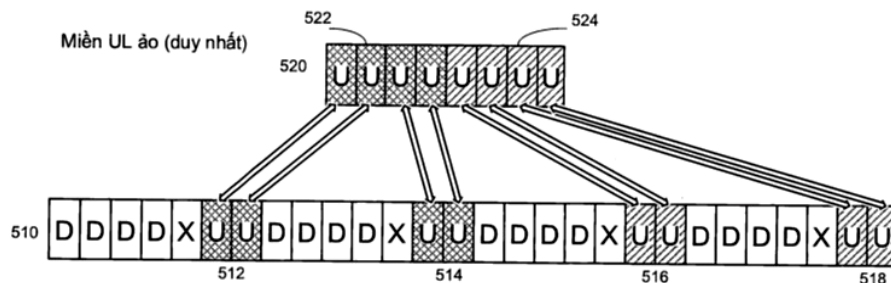


FIG.5

- (11) **95705 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01377** (85) 03/03/2023
- (22) 18/08/2021 (86) PCT/US2021/046513 18/08/2021
- (30) 63/076,668 10/09/2020 US (87) WO2022/055679 A1 17/03/2022
- 17/404,851 17/08/2021 US
- (51) **G01S 5/00; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); DUAN, Weimin (CN); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); BHUSHAN, Naga (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THỰC THỂ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ VÀ THỰC THỂ NÀY, ĐỂ THỰC HIỆN PHÉP ĐO ĐỊNH VỊ NÂNG CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là đến thiết bị người dùng, thực thể mạng và phương pháp, thực hiện bởi thiết bị và thực thể này, để thực hiện việc đo định vị nâng cao. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận, từ thực thể mạng, yêu cầu cung cấp báo cáo phép đo định vị nâng cao bao gồm phép đo định vị và còn bao gồm báo cáo các thành phần của biên dạng độ trễ công suất (PDP) của kênh, báo cáo phân phối xác suất của thời gian đến (ToA), hoặc cả hai. UE có thể xác định chu kỳ đo nâng cao được yêu cầu bởi UE để thực hiện phép đo định vị nâng cao, trong đó chu kỳ đo nâng cao dài hơn chu kỳ đo tiêu chuẩn được yêu cầu bởi UE để thực hiện phép đo định vị không nâng cao. UE có thể thực hiện phép đo định vị nâng cao sử dụng chu kỳ đo nâng cao. UE có thể cung cấp báo cáo phép đo định vị nâng cao tới thực thể mạng.

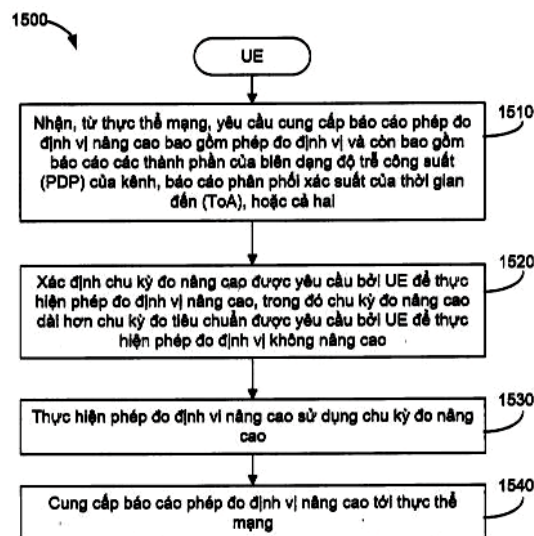


FIG. 15

- (11) **95706 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01378** (85) 03/03/2023
 (22) 08/09/2021 (86) PCT/US2021/049333 08/09/2021
 (30) 63/076,441 10/09/2020 US (87) WO2022/055907 A1 17/03/2022
 17/467,659 07/09/2021 US
 (51) **H04L 5/00; H04W 64/00; H04L 27/26**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI,
 Srinivas (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO TÍN HIỆU THAM CHIỀU ĐỊNH VỊ (PRS) DÒNG KÊNH
 PHÂN CHIA THEO TẦN SỐ TRỰC GIAO (OFDM) KHÔNG DÂY TẠI
 THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) dòng kênh phân chia theo tần số trực giao (orthogonal frequency division multiplexed - OFDM) không dây tại thiết bị người dùng bao gồm các bước: lựa chọn tập con ký hiệu của nhóm ký hiệu của PRS OFDM, PRS OFDM bao gồm khe các ký hiệu chứa nhóm ký hiệu, nhóm ký hiệu bao gồm lượng ký hiệu thứ nhất của các ký hiệu liên tiếp trong số các ký hiệu, nhóm ký hiệu được xếp so le hoàn toàn trong miền tần số, tập con ký hiệu bao gồm lượng ký hiệu thứ hai của các ký hiệu của nhóm ký hiệu, lượng ký hiệu thứ hai nhỏ hơn lượng ký hiệu thứ nhất, và tập con ký hiệu ít được xếp so le hoàn toàn trong miền tần số; và đo tập con ký hiệu mà không đo tất cả các ký hiệu của nhóm ký hiệu.

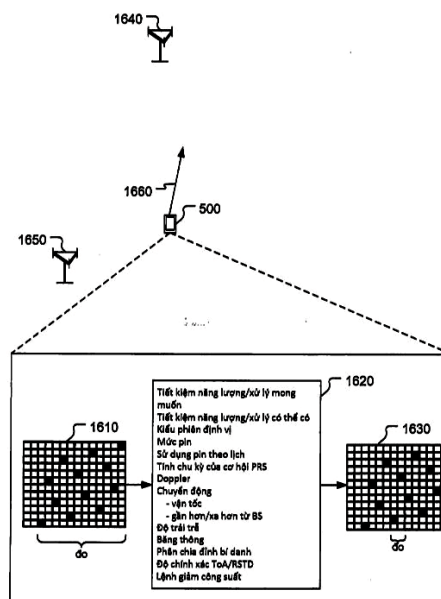


Fig.16

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95707 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01380 | (85) 03/03/2023 | |
| (22) 29/09/2020 | (86) PCT/SK2020/050017 | 29/09/2020 |
| | (87) WO2022/071895 | 07/04/2022 |

(51) *A47G 25/40*

(71) **JAKEŠ, BORIS (SK)**

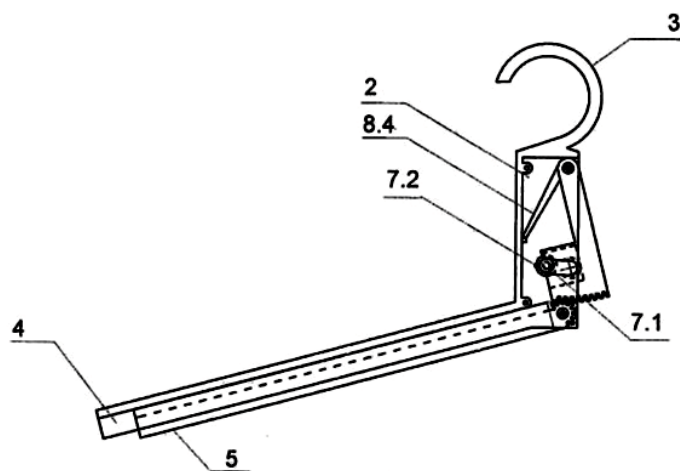
Michalská 16 811 01 Bratislava, Slovakia

(72) JAKEŠ, Boris (SK); JAKEŠ, Zdeněk (SK)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

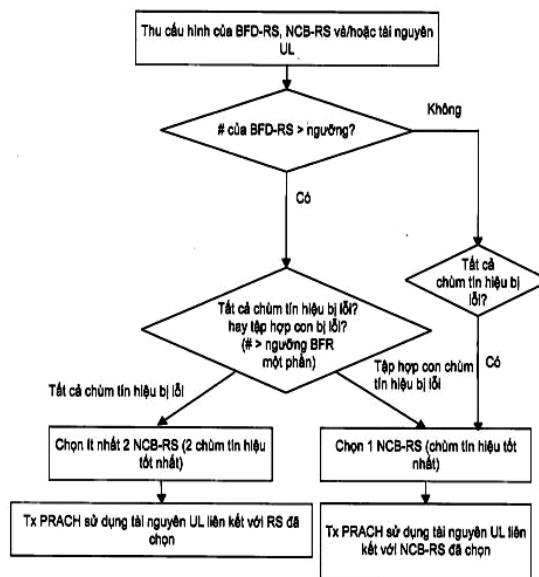
(54) **MÓC TREO CÓ THỂ GẤP LẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến móc treo có thể gấp lại (1) bao gồm phần thân (2) có bộ phận treo (3), một tay đòn cô định (4) được cố định vào phần thân (2) và một tay đòn di động (5) được gắn theo trục vào phần thân (2), chốt hãm (7) được gắn với bu lông (6) theo kiểu linh hoạt và trượt, chốt hãm bao gồm cán (7.1) có khoảng hở (7.2) để bắt vào rãnh hãm (8.3) của thanh dẫn khối trượt (8) được định vị có thể di chuyển trong phần thân giữa các vị trí mở và đóng bao gồm rãnh dẫn hướng (8.1) dành cho cán (7.1), không gian (8.2) để di chuyển tự do phần nổi (7.2) dọc theo toàn bộ rãnh hãm (8.3) của rãnh dẫn hướng cho khoảng hở ở đầu kín của rãnh dẫn hướng (8.1); bộ phận đàn hồi có ứng suất trước (8.4) để trượt thanh dẫn khối trượt (8) đến vị trí mở của nó; các bánh răng thanh dẫn khối trượt (8.5) để phối hợp với bánh răng (5.1) của tay đòn di động và trong đó ở vị trí đóng, khoảng hở được đặt chìm trong rãnh hãm và tay đòn di động ở vị trí tiêu chuẩn; và ở vị trí mở, chốt hãm nằm ở lõi vào của rãnh dẫn hướng, và khoảng hở ra khỏi rãnh hãm dẫn đến việc di chuyển thanh dẫn khối trượt đến vị trí mà người dùng có thể tiếp cận và thao tác và tay đòn di động (5) bị lệch khỏi vị trí chuẩn.



- (11) **95708 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01381** (85) 03/03/2023
- (22) 05/08/2021 (86) PCT/US2021/044722 05/08/2021
- (30) 63/061,753 05/08/2020 US (87) WO2022/031958 10/02/2022
- (51) **H04B 7/06; H04L 5/00**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Young Woo KWAK (KR); Moon IL LEE (KR); Virgil COMSA (CA); Nazli KHAN BEIGI (CA)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ KHÔI PHỤC LỖI CHÙM TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và thiết bị để khôi phục lỗi chùm tín hiệu (BFR) trong truyền thông không dây. Trong một ví dụ, một phương pháp bao gồm bước thu thông tin cấu hình của một tập hợp các tín hiệu chuẩn (RS) để giám sát và một tập hợp các RS ứng viên để lựa chọn chùm tín hiệu mới, bước xác định xem một số lượng tập hợp các RS có lớn hơn ngưỡng hay không, bước xác định ít nhất một tập hợp con RS của tập hợp RS bị lỗi, bước chọn ít nhất một RS thứ nhất và một RS thứ hai từ tập hợp RS ứng viên, dựa trên số lượng tập hợp RS lớn hơn ngưỡng và ít nhất tập hợp con RS của tập hợp RS bị lỗi, bước phát tín hiệu đường lên thứ nhất bằng cách sử dụng tài nguyên đường lên thứ nhất liên kết với RS thứ nhất đã chọn, và/hoặc bước phát tín hiệu đường lên thứ hai bằng cách sử dụng tài nguyên đường lên thứ hai liên kết với RS thứ hai đã chọn.



HÌNH 6

- (11) 95709 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01383 (85) 03/03/2023
(22) 05/08/2021 (86) PCT/US2021/044618 05/08/2021
(30) 63/062,525 07/08/2020 US (87) WO2022/031897 10/02/2022
17/393,445 04/08/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/05/2023

(51) *A47J 47/14*

(71) PAVEL & SPRAUVE LLC (US)

1661 Surrey Court, Walnut Creek, CA 94598, United States of America

(72) Steven S. ESCOBAR (US); Michael SPRAUVE (US); Michael PAVEL (US)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **VẬT CHỨA XÁCH TAY, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật chứa xách tay để giao các sản phẩm thực phẩm từ vị trí trung tâm đến vị trí cách xa. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các vật chứa xách tay để giao các sản phẩm thực phẩm có thể hoạt động để duy trì môi trường cho sản phẩm thực phẩm trong quá trình giao. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống và phương pháp vận chuyển.

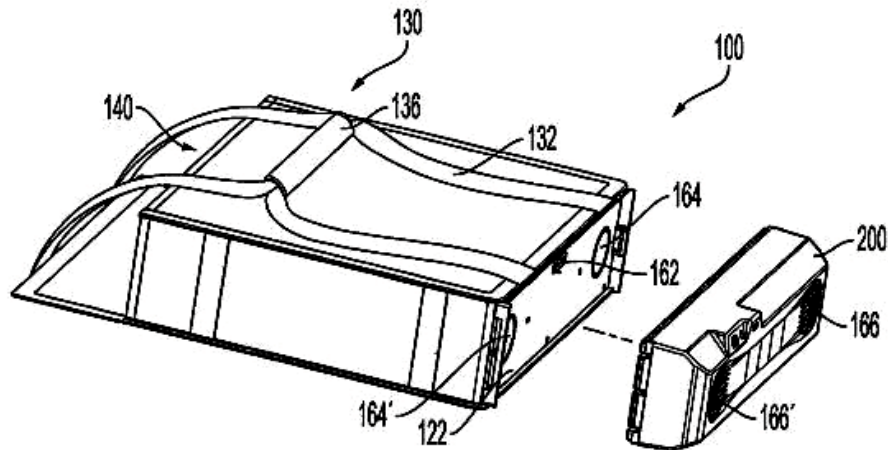


FIG. 2C

- (11) 95710 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01384 (85) 27/08/2018
(22) 14/02/2017 (86) PCT/KR2017/001599 14/02/2017
(30) 10-2016-0019155 18/02/2016 KR (87) WO2017/142286 24/08/2017
10-2016-0144165 01/11/2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2023

(51) *H05K 7/20; F28D 15/02; H05K 9/00; C09K 5/14; H04M 1/02*

(62) 1-2018-03769

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) LEE, Haejin (KR); KOO, Kyungha (KR); JUNG, Chunghyo (KR); JANG, Se-Young (KR); BANG, Jungje (KR); YE, Jaeheung (KR); CHO, Chi-Hyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử theo sáng chế bao gồm: vỏ có bề mặt thứ nhất hướng theo hướng thứ nhất, và bề mặt thứ hai hướng theo thứ hai ngược với hướng thứ nhất; bảng mạch in được lắp giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai; bộ phận điện tử được bố trí trên bảng mạch in; kết cấu chắn được gắn trên bảng mạch in, và có kết cấu dẫn điện để bao quanh ít nhất một phần thiết bị điện tử; và ống dẫn nhiệt có phần đầu thứ nhất và phần đầu thứ hai, trong đó phần đầu thứ nhất được liên kết truyền nhiệt với một phần của kết cấu chắn, và phần đầu thứ nhất được bố trí gần kết cấu chắn hơn so với phần đầu thứ hai.

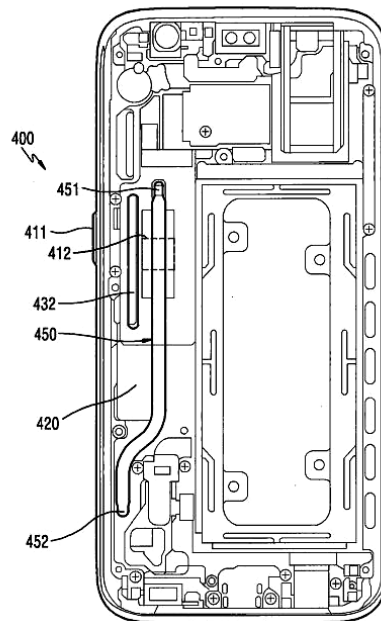


FIG.4

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95711 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01386 | (85) 06/03/2023 | |
| (22) 06/08/2021 | (86) PCT/CN2021/111335 | 06/08/2021 |
| (30) 202010791117.1 | 07/08/2020 CN | (87) WO2022/028610 |
| | | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2023

(51) **H04W 24/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAN, Ming (CN); LI, Yiqing (CN); LIU, Chenchen (CN); YU, Jian (CN); HU, Mengshi (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO LƯU LƯỢNG CÓ ĐỊA CHỈ RIÊNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐA ĐƯỜNG TRUYỀN ĐIỂM TRUY NHẬP, THIẾT BỊ ĐA ĐƯỜNG TRUYỀN KHÔNG ĐIỂM TRUY NHẬP, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, CHIP HOẶC HỆ THỐNG CHIP, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp chỉ báo lưu lượng có địa chỉ riêng có thể áp dụng cho nhiều đường truyền và thiết bị truyền thông liên quan, thiết bị đa đường truyền điểm truy nhập (access point multi-link device, AP MLD), thiết bị đa đường truyền không điểm truy nhập (non-access point multi-link device, non-AP MLD), vật ghi máy tính đọc được, chip hoặc hệ thống chip, chẳng hạn, sáng chế được áp dụng cho mạng cục bộ không dây hỗ trợ chuẩn 802.11be. Phương pháp bao gồm: điểm truy nhập (access point, AP) thứ nhất của AP MLD thứ nhất tạo và gửi thông tin chỉ báo lưu lượng có địa chỉ riêng, trong đó thông tin chỉ báo, lưu lượng có địa chỉ riêng được sử dụng để chỉ báo liệu non-AP MLD được liên kết với AP MLD thứ nhất có lưu lượng đường truyền xuống có địa chỉ riêng và liệu non-AP MLD được liên kết với AP MLD thứ hai có lưu lượng đường truyền xuống có địa chỉ riêng, và AP MLD thứ hai mà AP MLD mà có AP không được truyền trong tập hợp đa định danh, tập hợp dịch vụ cơ bản (basic service set identifier, BSSID) trong đó đặt AP thứ nhất. Điều này có thể giúp một số AP hoặc tất cả các AP của một số AP MLD chỉ báo liệu các thiết bị đa liên kết trạm được liên kết với các AP MLD có các lưu lượng đường truyền xuống có địa chỉ riêng, để hỗ trợ các thiết bị đa đường truyền của trạm trong việc nhận đúng các lưu lượng đường truyền xuống có địa chỉ riêng.

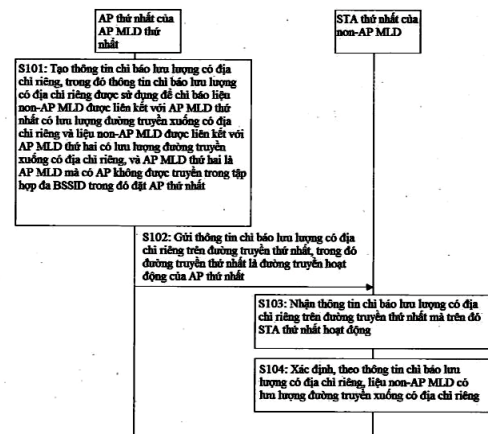
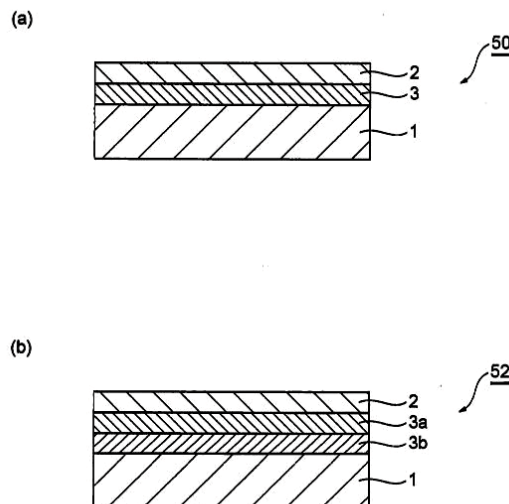


Fig.6

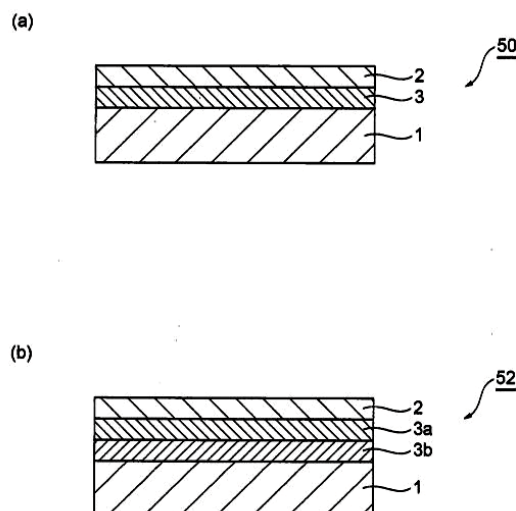
- (11) 95712 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01387 (85) 06/03/2023
(22) 18/08/2021 (86) PCT/JP2021/030211 18/08/2021
(30) 2020-140976 24/08/2020 JP (87) WO2022/044919 03/03/2022
(51) **B65D 65/02**; B32B 27/30; B65D 85/86; B65D 75/34; B32B 27/28
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8338, Japan
(72) NAKAJIMA Gosuke (JP); NABA Keisuke (JP); ATSUSAKA Takanori (JP);
TOKUNAGA Hisatsugu (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **BĂNG KEO VÀ GÓI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến băng keo có ít nhất lớp nền và lớp hàn nhiệt, trong đó lớp hàn nhiệt chứa nhựa trên cơ sở polystyren (A) và copolyme trên cơ sở etylen-axit (met)acrylic (B), và hàm lượng của thành phần (A) và thành phần (B) lần lượt là lớn hơn 80 phần khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 95 phần khối lượng, và lớn hơn hoặc bằng 5 phần khối lượng và nhỏ hơn 20 phần khối lượng, so với tổng số 100 phần khối lượng của thành phần (A) và thành phần (B).

Fig.1



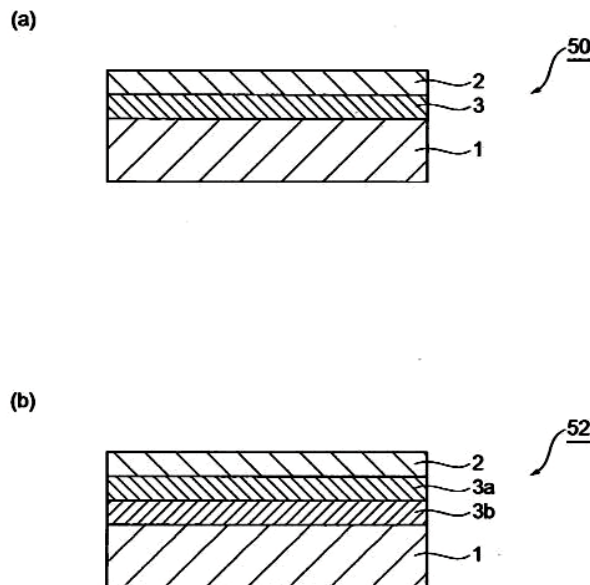
- (11) **95713 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01388** (85) 06/03/2023
 (22) 18/08/2021 (86) PCT/JP2021/030215 18/08/2021
 (30) 2020-140976 24/08/2020 JP (87) WO2022/044921 03/03/2022
 2020-212246 22/12/2020 JP
 (51) **B65D 65/02; B32B 27/30; B65D 85/86; B65D 75/34; B32B 27/28; B32B 27/32**
 (71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8338, Japan
 (72) NABA Keisuke (JP); NAKAJIMA Gosuke (JP); ATSUSAKA Takanori (JP);
 TOKUNAGA Hisatsugu (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **BĂNG KEO VÀ GÓI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến băng keo có ít nhất lớp nền và lớp hàn nhiệt, trong đó lớp hàn nhiệt chứa copolyme (A) gồm hydrocacbon trên cơ sở styren và hydrocacbon trên cơ sở dien liên hợp, thành phần (A) chứa copolyme khối (A-1) gồm hydrocacbon trên cơ sở styren với lượng 10% khối lượng hoặc lớn hơn và nhỏ hơn 50% khối lượng và hydrocacbon trên cơ sở dien liên hợp với lượng nhiều hơn 50% khối lượng và 90% khối lượng hoặc nhỏ hơn, và copolyme khối (A-2) gồm hydrocacbon trên cơ sở styren với lượng 50% khối lượng hoặc lớn hơn và 95% khối lượng hoặc nhỏ hơn và hydrocacbon trên cơ sở dien liên hợp với lượng 5% khối lượng hoặc lớn hơn và 50% khối lượng hoặc nhỏ hơn, hàm lượng của thành phần (A-1) là từ 35 đến 60% khối lượng tính theo tổng lượng của lớp hàn nhiệt, và tỷ lệ khối lượng của thành phần (A-2) và thành phần (A-1) là từ 0,30 đến 1,0.

Fig.1



- (11) 95714 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01389 (85) 06/03/2023
(22) 18/08/2021 (86) PCT/JP2021/030216 18/08/2021
(30) 2020-140976 24/08/2020 JP (87) WO2022/044922 03/03/2022
2020-212246 22/12/2020 JP
2021- 121394 26/07/2021 JP
(51) **B65D 65/02; B32B 27/30; B65D 85/86; B65D 75/34; B32B 27/28; B32B 27/32**
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8338, Japan
(72) SAWAGUCHI Kota (JP); NABA Keisuke (JP); NAKAJIMA Gosuke (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **BĂNG KEO VÀ GÓI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**
(57) Sáng chế đề cập đến băng keo có ít nhất là lớp nền và lớp hàn nhiệt, trong đó lớp hàn nhiệt có tiếp tuyến tổn thất tan α nhỏ hơn 1 ở khoảng nhiệt độ là 150°C hoặc nhỏ hơn trong phép đo độ nhớt đàn hồi động học ở tần số đo là 1 Hz.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95715 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01392 | (85) 06/03/2023 | |
| (22) 07/08/2020 | (86) PCT/CN2020/107853 | 07/08/2020 |
| | (87) WO2022/027605 | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2023

(51) *H04W 72/04; H04L 5/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MA, Ruixiang (CN); GUAN, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin, máy truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và chip. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối xác định tài nguyên thứ nhất trong đơn vị thời gian thứ nhất, trong đó tài nguyên thứ nhất mang thông tin phản hồi thứ nhất, và thông tin phản hồi thứ nhất là thông tin phản hồi của dữ liệu thứ nhất; và thiết bị đầu cuối gửi thông tin phản hồi thứ nhất đến thiết bị mạng trên tài nguyên thứ hai trong đơn vị thời gian thứ hai trong trường hợp tài nguyên thứ nhất bao gồm tài nguyên không phải đường lên, trong đó đơn vị thời gian thứ hai là đơn vị thời gian chậm hơn đơn vị thời gian thứ nhất về thời gian. Nhờ sáng chế, sự lãng phí các tài nguyên truyền thông có thể được giảm bớt, và chất lượng truyền thông có thể được nâng cao.

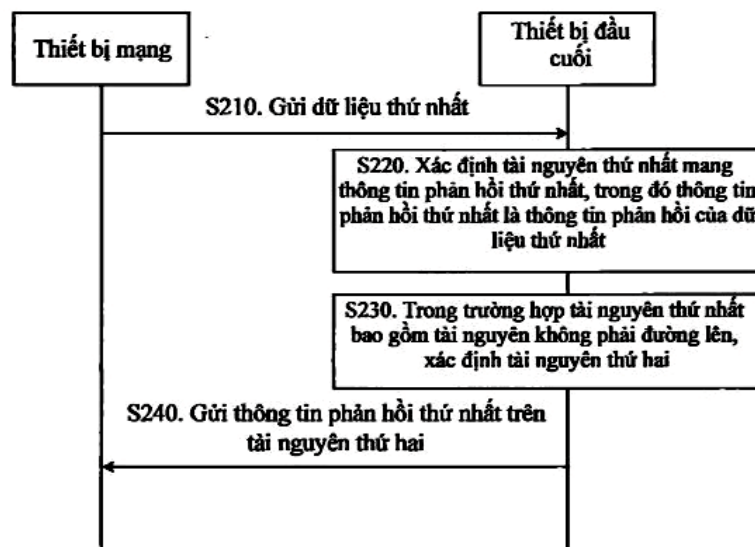
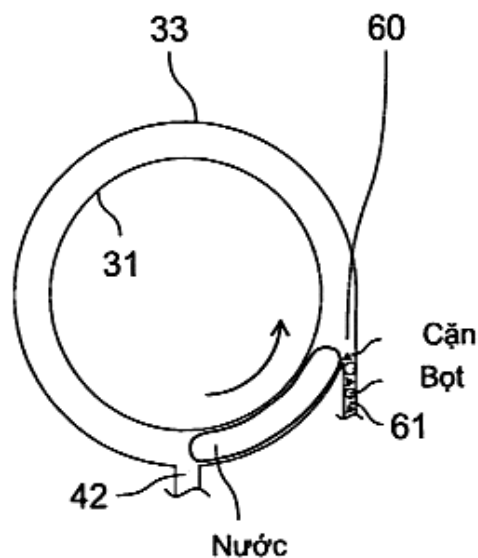


FIG. 2

- (11) 95716 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01395 (85) 06/03/2023
(22) 06/08/2021 (86) PCT/JP2021/029330 06/08/2021
(30) 2020-151793 10/09/2020 JP (87) WO2022/054477 A1 17/03/2022
(51) *D06F 25/00; D06F 103/14; D06F 103/18; D06F 103/24; D06F 33/43; D06F 105/02; D06F 105/08; D06F 105/54; D06F 101/20; D06F 103/38*
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Yasuyuki HORIBE (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY GIẶT KIỂU TRỒNG**
(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt kiểu trồng bao gồm thùng nước (33), trống quay (31), động cơ, bộ phận cấp nước, bộ phận xả, công xả, công xả tràn (60), và bộ điều khiển. Bộ điều khiển thực hiện quá trình thứ nhất sau khi khiến bộ phận cấp nước cấp nước vào thùng nước (33), và thực hiện quá trình thứ hai sau khi khiến bộ phận xả xả nước trong thùng nước (33) qua công xả và khiến bộ phận cấp nước cấp lại nước vào thùng nước (33). Quá trình thứ nhất là quá trình khiến động cơ quay trống quay (31) theo hướng quay thứ nhất với tốc độ quay mà tại đó nước trong thùng nước (33) dâng lên đến độ cao của công xả tràn (60). Quá trình thứ hai là quá trình khiến động cơ quay trống quay (31) theo hướng quay thứ hai mà ngược với hướng quay thứ nhất. Hướng quay thứ nhất là hướng trong đó phần dưới của trống quay (31) hướng về phía công xả tràn (60).

FIG. 3B



- (11) 95717 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01398 (85) 06/03/2023
(22) 04/08/2021 (86) PCT/CN2021/110429 04/08/2021
(30) PCT/CN2020/107666 07/08/2020 CN (87) WO2022/028444 10/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2023

(51) *C07K 16/00; C12N 15/00; A61K 39/395; A61P 31/00*

(71) **BEIJING SOLOBIO GENETECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Room 401, Building 5, No.36, Jinghai Er Road, Beijing Economic-Technological Development Area, Beijing 100176, China

(72) LI, Zhong (CN); YU, Maorong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) **KHÁNG THỂ NHẬN BIẾT ĐẶC HIỆU PSL CỦA PSEUDOMONAS, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể bao gồm các đoạn liên kết kháng nguyên của chúng mà nhận biết đặc hiệu Psl của Pseudomonas. Sáng chế cũng đề cập đến các phân tử axit nucleic mã hóa các kháng thể này, vectơ chứa các phân tử axit nucleic, tế bào chủ chứa các kháng thể, axit nucleic hoặc vectơ này. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất các kháng thể này và dược phẩm chứa chúng.

- (11) **95718 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01405** (85) 06/03/2023
(22) 20/07/2021 (86) PCT/CN2021/107238 20/07/2021
(30) 202011093594.7 14/10/2020 CN (87) WO2022/077989 21/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2023

(51) **C07F 9/30; C07F 9/6584; C07F 9/46**

(71) **1. LIER CHEMICAL CO., LTD. (CN)**

No. 327, South of Mianzhou Avenue, Mianyang Economic and Technological Development Zone, Mianyang, Sichuan 621000, China

2. GUANGAN LIER CHEMICAL CO., LTD. (CN)

Xinqiao Industrial Park, Guangan Economic And Technological Development Zone Guangan, Sichuan 638000, China

(72) LIU, Yongjiang (CN); CAI, Jie (CN); XU, Min (CN); LIU, Tingying (CN); ZHOU, Lei (CN); ZENG, Wei (CN); CHENG, Ke (CN); YIN, Yingsui (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ L-GLUFOSINAT VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế L-glufosinat và các hợp chất trung gian có công thức (V) và công thức (III).

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95719 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01410 | (85) 06/03/2023 | |
| (22) 15/09/2021 | (86) PCT/CN2021/118466 | 15/09/2021 |
| (30) 202010997202.3 | 21/09/2020 CN (87) WO2022/057819 | 24/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/03/2023

(51) **H04W 76/28; H04L 1/16; H04L 1/18**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIANG, Jing (CN); YANG, Xiaodong (CN); LIU, Jiamin (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN NHẬN KHÔNG LIÊN TỤC, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển nhận không liên tục, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ có thể đọc được và sáng chế liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền tin. Phương pháp này bao gồm: thực hiện bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất thao tác thứ nhất trong quá trình truyền dựa trên đường bên, trong đó thao tác thứ nhất bao gồm ít nhất một trong các thao tác sau: thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định trạng thái của liệu có gửi phản hồi yêu cầu lặp tự động kết hợp (Hybrid Automatic Repeat Request, HARQ) hay không, và thiết bị đầu cuối thứ nhất giải mã một gói dữ liệu; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất dựa trên kết quả thực hiện của thao tác thứ nhất, liệu có bắt đầu bộ hẹn giờ để điều khiển nhận không liên tục đường bên hay không.

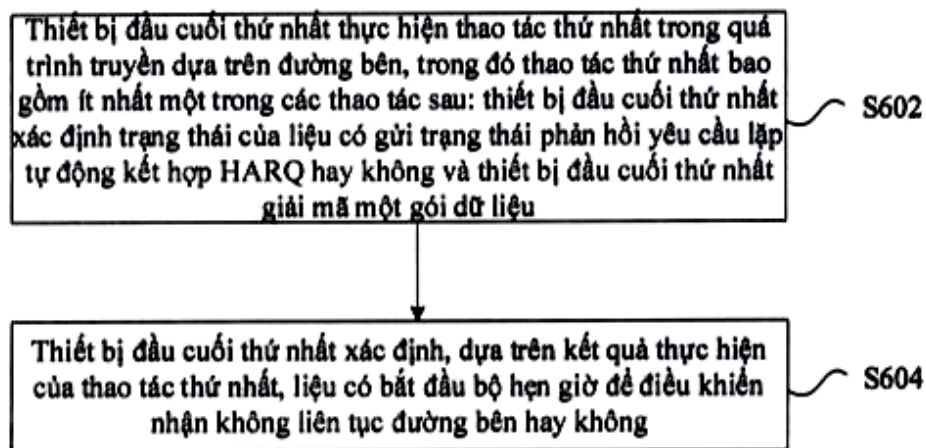


Fig.6

- (11) **95720 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01411** (85) 06/03/2023
- (22) 17/09/2021 (86) PCT/EP2021/075726 17/09/2021
- (30) 20196924.3 18/09/2020 EP (87) WO2022/058568 24/03/2022
 21163360.7 18/03/2021 EP
- (51) **C12C 11/00; C12C 12/00; C12C 12/04; C12C 11/06**
- (71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)**
 Burgemeester Smeetsweg 1, 2382 PH Zoeterwoude, The Netherlands
- (72) KUIJPERS, Niels Gerard Adriaan (NL); SCHUURMAN, Tom Daniël Elink (NL)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **BIA CÓ HÀM LƯỢNG ETANOL NẴM TRONG KHOẢNG TỪ 0% ABV ĐẾN 3% ABV VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ BIA NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế bia có hàm lượng etanol nằm trong khoảng từ 0% ABV đến 3% ABV, quá trình sản xuất lên men *tại chỗ* thành phần gluconat được chọn từ axit gluconic, gluconat, glucono delta-lacton và các tổ hợp của chúng bằng cách: (a) cho dịch nha đã được đun sôi qua hai bước lên men liên tiếp, bắt đầu là bước lên men hiếu khí được thực hiện ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 15°C đến 37°C và tạo ra thành phần gluconat này, sau đó là bước lên men bằng nấm men; hoặc (b) cho dịch nha đã được đun sôi thứ nhất qua quá trình lên men bằng nấm men để tạo ra dịch nha được lên men bằng nấm men; cho dịch nha đã được đun sôi thứ hai qua bước lên men khác để tạo ra thành phần gluconat này và để tạo ra dịch nha được lên men thứ hai; và trộn dịch nha được lên men bằng nấm men này và dịch nha được lên men thứ hai này. Sáng chế còn đề cập đến bia có hàm lượng etanol nằm trong khoảng từ 0% ABV đến 3% ABV, bia này bao gồm: - các đường nấu bia được chọn từ glucoza, fructoza, maltoza, sucroza, maltotrioza và các tổ hợp của chúng với nồng độ nằm trong khoảng từ 1,0 % đến 6 % theo khối lượng; - các axit hoa bia được chọn từ các axit iso-alpha, các axit iso-alpha được hydrogen hóa, các hulupon và các tổ hợp của chúng với hàm lượng nằm trong khoảng từ 2 mg/L đến 100 mg/L; - thành phần gluconat được chọn từ axit gluconic, gluconat, glucono delta-lacton và các tổ hợp của chúng với hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,5 mmol/L đến 25 mmol/L; - palatinoza với hàm lượng nằm trong khoảng từ 0 mg/L đến 500 mg/L; và - cafein với hàm lượng nằm trong khoảng từ 0 mg/L đến 1 mg/L.

- (11) 95721 A (43) 26/06/2023
- (21) 1-2023-01412 (85) 06/03/2023
- (22) 04/08/2021 (86) PCT/US2021/044553 04/08/2021
- (30) 63/077,377 11/09/2020 US (87) WO2022/055639 A1 17/03/2022
- 17/392,442 03/08/2021 US
- (51) **H04W 52/36**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) CURTISS, Troy (US); DEODHAR, Akhil (US); NADAKUDUTI, Jagadish (US); LU, Lin (US); GUCKIAN, Paul (GB)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là kỹ thuật để liên tục tuân thủ mức phơi nhiễm tần số vô tuyến (radio frequency - RF) trung bình theo thời gian chống được sự kiện ngoại lệ. Phương pháp có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) nói chung bao gồm bước truyền tín hiệu thứ nhất tại công suất truyền thứ nhất dựa vào số đo mức phơi nhiễm RF trung bình theo thời gian trên cửa sổ thời gian và lưu trữ thông tin về mức phơi nhiễm RF gắn với cửa sổ thời gian. Phương pháp này có thể cũng bao gồm bước phát hiện rằng sự kiện ngoại lệ gắn với UE đã xảy ra và truyền tín hiệu thứ hai tại công suất truyền thứ hai dựa ít nhất một phần vào thông tin về mức phơi nhiễm RF được lưu trữ đáp lại việc phát hiện sự kiện.

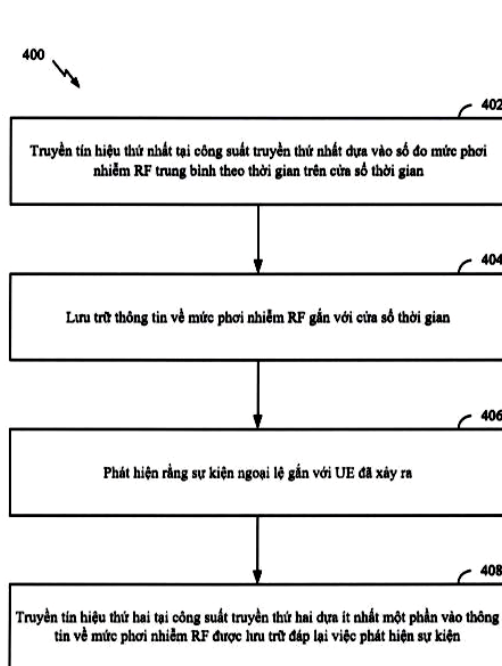


FIG. 4

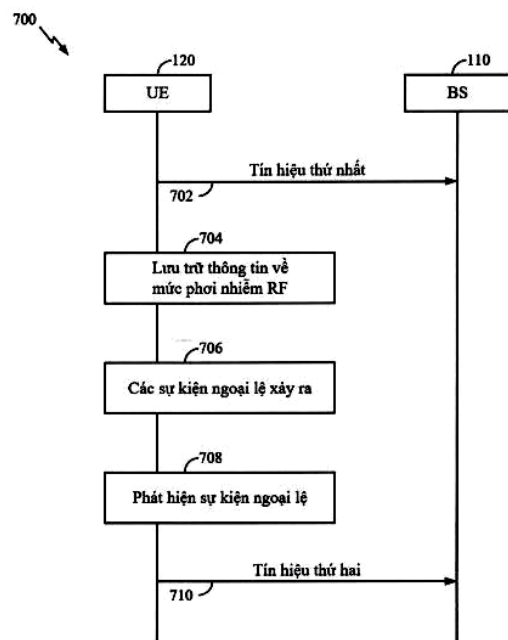


FIG. 7

- (11) **95722 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01413** (85) 06/03/2023
- (22) 30/06/2021 (86) PCT/US2021/039886 30/06/2021
- (30) 63/077,533 11/09/2020 US (87) WO2022/055600 A1 17/03/2022
- 17/323,249 18/05/2021 US
- (51) **H01L 25/065; H01L 23/544; H01L 23/58; H01L 25/16; H01L 25/00; H01L 25/10; H01L 23/00; H01L 23/66**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LAN, Je-Hsiung (US); KIM, Jonghae (US); KIM, Jinseong (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **GÓI MẠCH TÍCH HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến một gói mạch tích hợp (integrated circuit - IC) bao gồm một con chip. Con chip này có bề mặt phía trước và bề mặt phía sau đối diện bề mặt phía trước. Bề mặt phía trước của con chip bao gồm nhiều vùng chứa mẫu nổi. Gói mạch tích hợp này cũng bao gồm nhiều đế. Mỗi đế trong nhiều đế này bao gồm các thiết bị thụ động tích hợp. Nhiều đế có các hình mẫu đế bán dẫn bảo giác để cho phép đặt bề mặt phía trước của từng đế trong số nhiều đế bán dẫn trên các phần được xác định trước của nhiều vị trí mẫu nổi trên bề mặt phía trước của chip. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo chip.

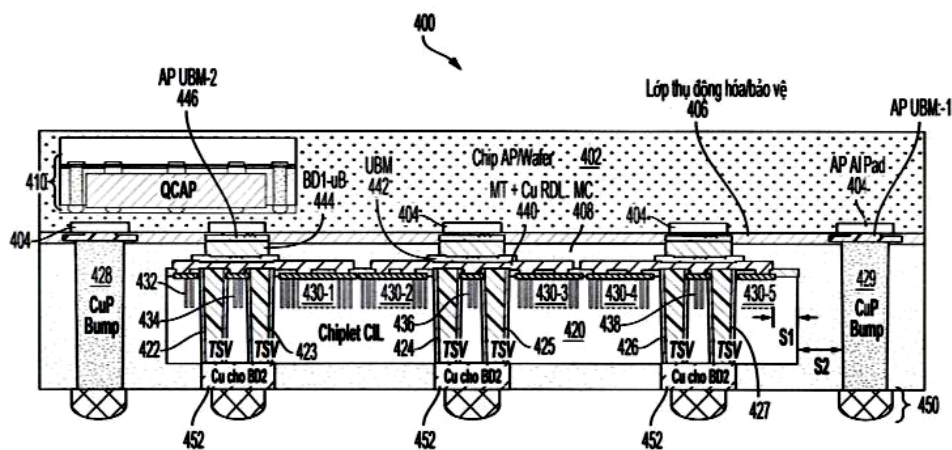


FIG. 4

- (11) **95723 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01414** (85) 06/03/2023
 (22) 10/09/2021 (86) PCT/US2021/049829 10/09/2021
 (30) 63/077,467 11/09/2020 US (87) WO2022/056240 A1 17/03/2022
 17/470,534 09/09/2021 US
 (51) **H04W 52/28; H04W 52/36; H04B 1/3827**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LU, Lin (US); NADAKUDUTI, Jagadish (US); DEODHAR, Akhil (US); CURTISS,
 Troy (US); GUCKIAN, Paul (GB)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật và máy cho sự tuân thủ phơi nhiễm tần số vô tuyến (radio frequency - RF) có thể tạo cấu hình dựa trên vùng. Phương pháp truyền thông không dây ví dụ bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) thường bao gồm các bước: nhận dạng vùng mà trong đó UE được đặt, lựa chọn ít nhất một trong số chế độ hoặc một hoặc nhiều thông số cho sự tuân thủ phơi nhiễm RE dựa trên vùng được nhận dạng, và truyền tín hiệu ở mức công suất truyền ít nhất một phần dựa trên ít nhất một trong số chế độ được lựa chọn hoặc một hoặc nhiều thông số được lựa chọn.

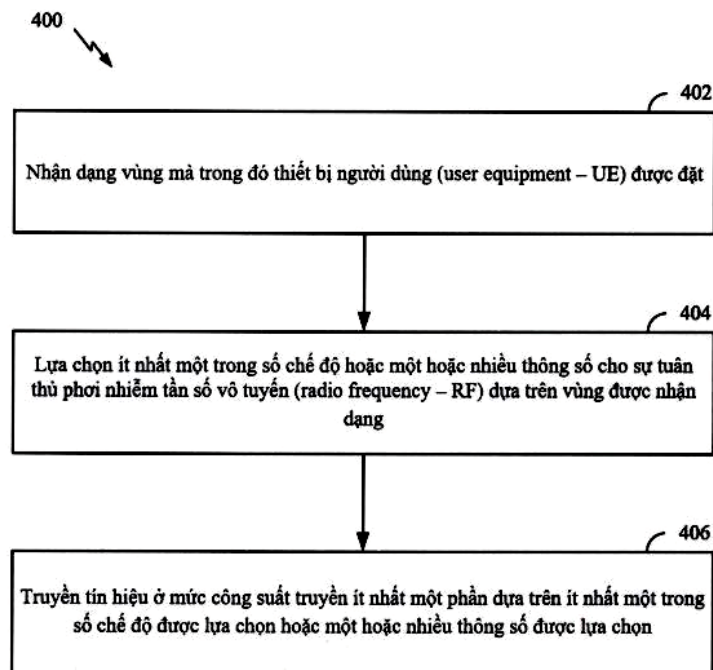


FIG.4

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95724 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01415 | | | (85) 06/03/2023 | |
| (22) 10/09/2021 | | | (86) PCT/US2021/071430 | 10/09/2021 |
| (30) 62/706,822 | 11/09/2020 | US | (87) WO2022/056546 A1 | 17/03/2022 |
| 17/447,257 | 09/09/2021 | US | | |

(51) **H04W 72/12**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN); HUANG, Yi (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Nhiều khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể nhận chỉ báo ghép kênh chỉ báo rằng kênh có mức độ ưu tiên cao thứ nhất được lập lịch trong tập hợp tài nguyên thứ nhất sẽ được ghép kênh với kênh có mức độ ưu tiên thấp được lập lịch trong tập hợp tài nguyên thứ hai. UE có thể nhận được chỉ báo mức độ ưu tiên gắn với kênh có mức độ ưu tiên cao thứ hai được lập lịch trong tập hợp tài nguyên thứ ba. UE có thể truyền một hoặc nhiều kênh, theo mức độ ưu tiên hoặc ghép kênh, mà bao gồm kênh có mức độ ưu tiên cao thứ hai. Ưu tiên hóa hoặc ghép kênh có thể được dựa ít nhất một phần vào chỉ báo ghép kênh hoặc chỉ báo mức độ ưu tiên. Sáng chế đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

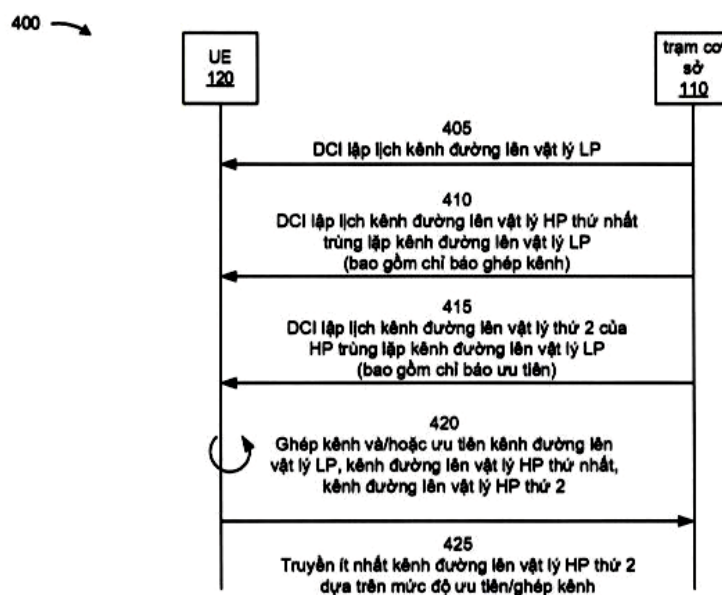


FIG. 4A

- (11) **95725 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01416** (85) 06/03/2023
- (22) 16/08/2021 (86) PCT/US2021/046169 16/08/2021
- (30) 17/019,125 11/09/2020 US (87) WO2022/055668 A1 17/03/2022
- (51) **H04B 7/022; G06N 3/02; H04L 5/00; H04B 7/08; H04L 25/02; G06N 20/00; H04B 7/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) PEZESHKI, Hamed (IR); LUO, Tao (US); AKKARAKARAN, Sony (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị thu bao gồm truyền, đến thiết bị truyền thứ nhất trong tập hợp các thiết bị truyền, yêu cầu tải tin đã biết thứ nhất để đào tạo mạng nơ-ron nhân tạo của thiết bị thu. Tập hợp các thiết bị truyền có thể là nhóm đa điểm thu phát (transmit and receive point - TRP) hoặc tập hợp các thiết bị người dùng (user equipment - UE). Thiết bị truyền thứ nhất có thể là TRP phục vụ hoặc một UE trong tập hợp các UE. Phương pháp này cũng bao gồm việc thu, từ thiết bị truyền thứ nhất, tải tin đã biết thứ nhất để đáp ứng yêu cầu. Phương pháp này còn bao gồm việc cập nhật, tại thiết bị thu, mạng nơ-ron nhân tạo dựa vào ít nhất là tải tin đã biết thứ nhất.

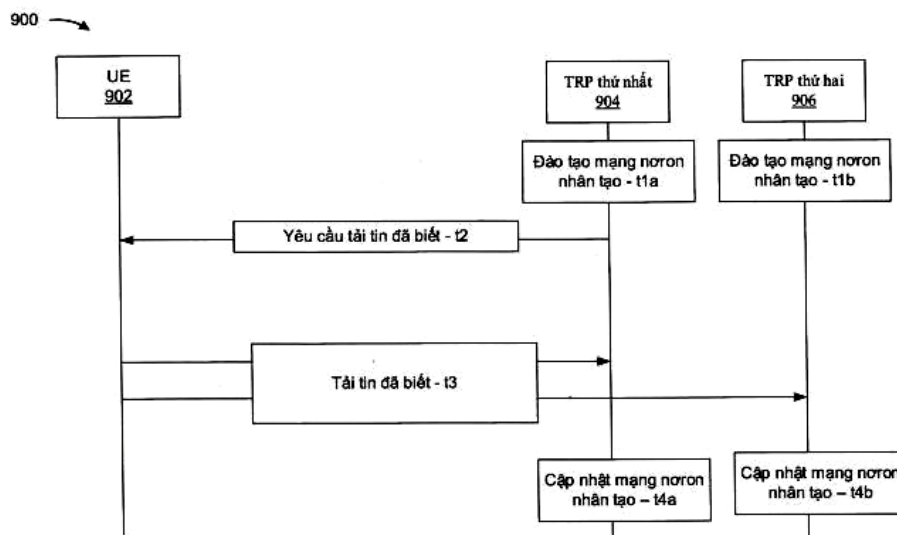
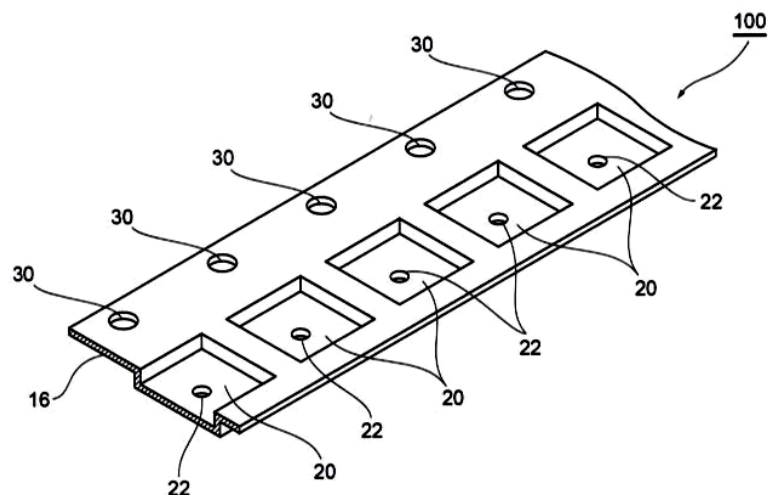


FIG. 9

- (11) 95726 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01418 (85) 07/03/2023
(22) 07/06/2021 (86) PCT/JP2021/021608 07/06/2021
(30) 2020-151113 09/09/2020 JP (87) WO2022/054355 17/03/2022
(51) **B29C 51/02; B65D 85/86; B65D 71/70; B65D 73/02; B29C 48/08; B32B 27/30**
(71) **DENKA COMPANY LIMITED (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038338, Japan
(72) SAITO Takeshi (JP); YANAKA Ryosuke (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **TẤM NHỰA, VẬT CHỨA, BĂNG MANG VÀ BAO GÓI LINH KIỆN ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm nhựa để đúc bao gồm tấm vật liệu nền, và lớp bề mặt tạo ra trên ít nhất một bề mặt của tấm vật liệu nền này và bao gồm silicon, trong đó hàm lượng silicon ở lớp bề mặt là 0.3 đến 4.0 g/m², và trong đó tấm vật liệu nền được tạo ra từ chế phẩm nhựa bao gồm 29 đến 65 phần khối lượng copolyme khối diện được liên hợp với styren (A), 25 đến 60 phần khối lượng nhựa polystyren (B), và 8 đến 20 phần khối lượng nhựa polystyren chịu va đập cao (C) (với điều kiện rằng tổng lượng của thành phần (A), thành phần (B), và thành phần (C) là 100 phần khối lượng). Băng mang 100 là thân được đúc 16 của tấm nhựa, trong đó phần chứa 20 có khả năng chứa vật phẩm được tạo ra.

Fig.4



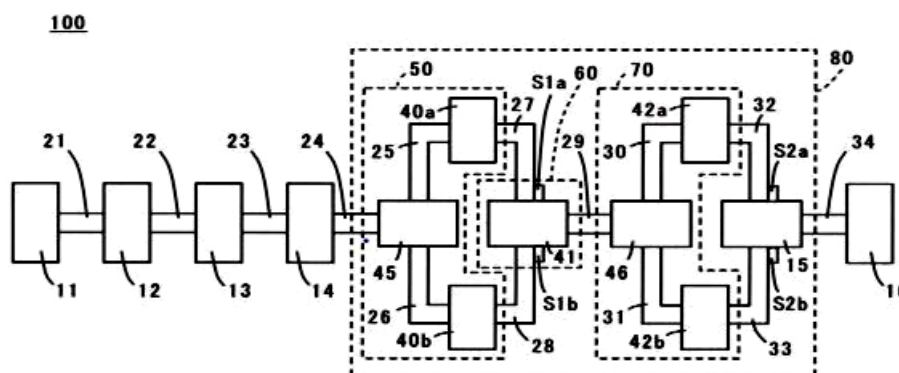
- (11) **95727 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01419** (85) 07/03/2023
(22) 26/08/2021 (86) PCT/JP2021/031355 26/08/2021
(30) 2020-143551 27/08/2020 JP (87) WO2022/045247 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2023

- (51) **A61K 39/395; A61P 35/00; A61P 35/02; G01N 33/531; C07K 16/28; C07K 16/46; C12N 15/13; G01N 33/53; A61K 51/10; C07K 16/18**
- (71) 1. **JUNTENDO EDUCATIONAL FOUNDATION (JP)**
2-1-1, Hongo, Bunkyo-ku, Tokyo 1138421, Japan
2. **MEIJI SEIKA PHARMA CO., LTD. (JP)**
4-16, Kyobashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048002, Japan
- (72) KOMATSU, Norio (JP); ARAKI, Marito (JP); KIHARA, Yoshihiko (JP); ISHIDA, Yoji (JP); KITAMURA, Koichi (JP); FUKUSHIMA, Takayoshi (JP); YASUI, Kaori (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP KHÁNG CALR ĐỘT BIẾN ĐƯỢC PHÂN CẮT-CD3 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đặc hiệu kép tính năng cao gắn kết đặc hiệu với protein calreticulin đột biến và dược phẩm chứa kháng thể này. Kháng thể đặc hiệu kép này có miễn thứ nhất gắn kết đặc hiệu với protein calreticulin đột biến và miễn thứ hai gắn kết đặc hiệu với kháng nguyên CD3.

- (11) **95728 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01421** (85) 07/03/2023
 (22) 18/03/2021 (86) PCT/JP2021/011044 18/03/2021
 (30) 2020-150789 08/09/2020 JP (87) WO2022/054318 17/03/2022
 (51) **C01F 7/00; B01D 53/56; B01D 53/68; B01D 53/75; B01D 53/82; F23J 15/00; B01D 53/96; B01J 20/08; B01J 20/34; B01J 23/34; B01D 53/50; B01D 53/86**
 (71) **1. KURITA WATER INDUSTRIES LTD. (JP)**
 10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001, Japan
2. TOHOKU UNIVERSITY (JP)
 2-1-1, Katahira, Aoba-ku, Sendai-shi, Miyagi 9808577, Japan
 (72) ITOU, Ichirou (JP); HAN, Tianye (CN); YOSHIOKA, Toshiaki (JP); KAMEDA, Tomohito (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHÍ XẢ AXIT, THIẾT BỊ XỬ LÝ KHÍ XẢ AXIT VÀ THIẾT BỊ ĐỐT**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý khí xả axit được tạo ra từ lò đốt, bao gồm bước thứ nhất đến bước thứ ba sau đây: bước thứ nhất để cho khí xả axit được tạo ra từ lò đốt tiếp xúc với hydroxit lớp kép anion để loại bỏ SO_x trong khí xả axit; bước thứ hai để cho khí xả axit đã được thực hiện bước thứ nhất tiếp xúc với oxit kim loại chuyển tiếp để oxy hóa NO trong khí xả axit thành NO₂; và bước thứ ba để loại bỏ NO_x trong khí xả axit đã được thực hiện bước thứ hai.

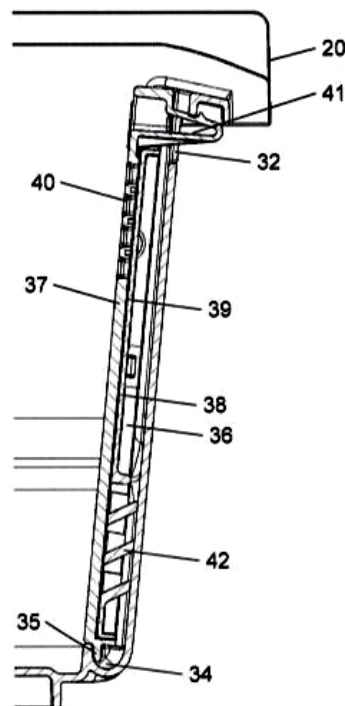
Fig. 1



- (11) 95729 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01423 (85) 07/03/2023
(22) 05/08/2021 (86) PCT/JP2021/029082 05/08/2021
(30) 2020-154257 15/09/2020 JP (87) WO2022/059375 A1 24/03/2022
(51) *F25D 25/00; F25D 23/00*
(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
(JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Shogo KAWASUGI (JP); Naoya ASAKAWA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) TỦ LẠNH

- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (1) bao gồm ngăn rau củ (8), khay chứa rau củ được bố trí trong ngăn rau củ, và hộp tạo ẩm (28) được bố trí trong khay chứa rau củ, mà trong đó bộ phận hấp thụ và giải phóng hơi ẩm (39) được bố trí bên trong hộp tạo ẩm, sự ngưng tụ sương xuất hiện giữa hộp tạo ẩm và bề mặt thành, phần tiếp nhận (42) mà cho phép bộ phận hấp thụ và giải phóng hơi ẩm hấp thụ hơi ẩm tạo ra do sự ngưng tụ sương được bố trí ở phần dưới của hộp tạo ẩm, và hơi ẩm được hấp thụ bởi bộ phận hấp thụ và giải phóng hơi ẩm được giải phóng vào khay chứa rau củ thông qua khe hở ở phần trên của hộp tạo ẩm.

FIG. 6



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95730 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01424 | (85) 07/03/2023 | |
| (22) 30/07/2021 | (86) PCT/CN2021/109897 | 30/07/2021 |
| (30) 202010791729.0 | 07/08/2020 CN | (87) WO2022/028340 |
| | | 10/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2023

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HOU, Hailong (CN); ZHENG, Juan (CN); LI, Chaojun (CN); FEI, Yongqiang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN MIỀN TẦN SỐ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định tài nguyên miền tần số, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ có thể đọc. Phương pháp này bao gồm: thiết bị mạng cấu hình ít nhất hai tài nguyên miền tần số cho thiết bị đầu cuối, trong đó ít nhất hai tài nguyên miền tần số bao gồm ít nhất một tài nguyên miền tần số loại thứ nhất và ít nhất một tài nguyên miền tần số loại thứ hai, và tài nguyên miền tần số loại thứ hai có thể được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối loại khả năng được làm giảm (REDCAP - reduced capability) để truyền thông với thiết bị mạng. Thiết bị mạng gửi, tới thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình mà trong đó ít nhất hai tài nguyên miền tần số được cấu hình. Thiết bị đầu cuối xác định một trong số ít nhất hai tài nguyên miền tần số dựa trên thông tin cấu hình, và truyền thông với thiết bị mạng bằng cách sử dụng tài nguyên miền tần số. Thiết bị mạng cấu hình các tài nguyên miền tần số, và ít nhất một trong số các tài nguyên miền tần số có thể được sử dụng bởi thiết bị đầu cuối. Do đó, có thể tránh được vấn đề mà thiết bị đầu cuối không thể truyền thông bình thường với thiết bị mạng do băng thông của tài nguyên miền tần số được cấu hình hiện tại vượt quá băng thông lớn nhất của thiết bị đầu cuối, sao cho độ tin cậy của hệ thống truyền thông được cải thiện.

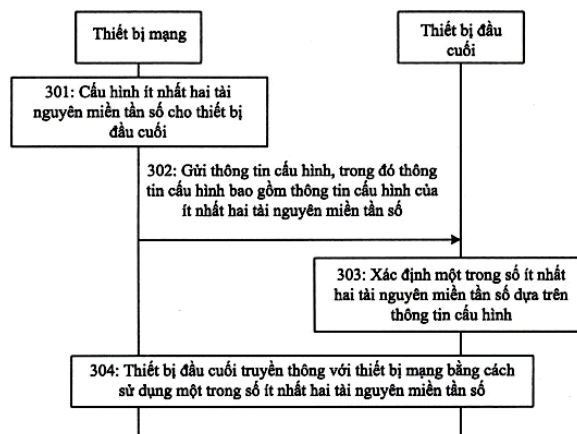
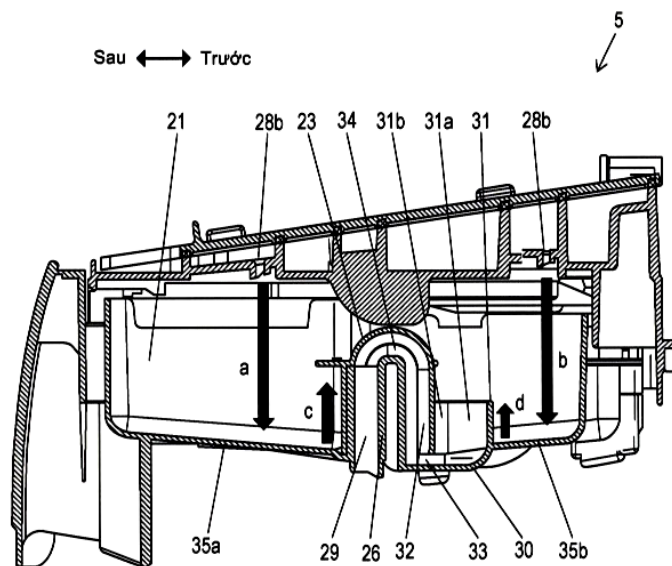


FIG. 4

- (11) 95731 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01425 (85) 07/03/2023
 (22) 23/08/2021 (86) PCT/JP2021/030839 23/08/2021
 (30) 2020-157253 18/09/2020 JP (87) WO2022/059435 A1 24/03/2022
 (51) *D06F 39/02; D06F 39/06*
 (71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
 (JP)
 1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
 (72) Shohei YAMAMOTO (JP); Masaaki TOKUZAKI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) MÁY GIẶT

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm: thân chính; thùng bên ngoài mà được đỡ bên trong thân chính theo cách được cô lập khỏi các rung chấn; thùng giặt và loại nước mà được đỡ theo cách có thể quay được bên trong thùng bên ngoài; ngăn chứa chất lỏng (5) về cơ bản có dạng hộp và cấp chất lỏng được phân phối bên trong chất lỏng vào thùng bên ngoài hoặc vào thùng giặt và loại nước; và thiết bị nạp đầy nước mà nạp đầy ngăn chứa chất lỏng (5) bằng nước. Máy giặt này còn bao gồm kênh xả nằm bên trong ngăn chứa chất lỏng, về cơ bản có dạng hình chữ U ngược, xả chất lỏng bên trong ra bên ngoài bằng cách sử dụng hiện tượng xi phong, và thành (31) nằm bên trong ngăn chứa chất lỏng, được kéo dài theo chiều dọc, và được bố trí giữa (i) vị trí trong đó nước từ thiết bị nạp đầy nước rơi xuống và (ii) vị trí của kênh xả.

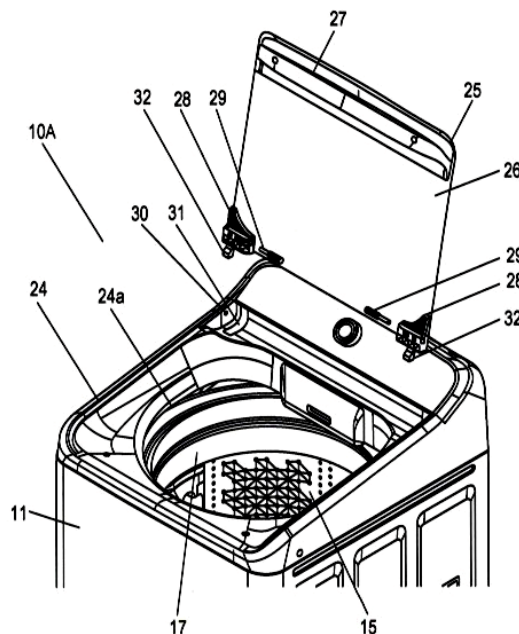
FIG. 9



- (11) **95732 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01426** (85) 07/03/2023
(22) 23/08/2021 (86) PCT/JP2021/030837 23/08/2021
(30) 2020-157252 18/09/2020 JP (87) WO2022/059434 A1 24/03/2022
(51) **D06F 39/14**
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan
(72) Hiroki KONDOH (JP); Shohei YAMAMOTO (JP); Masaaki TOKUZAKI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **MÁY GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm: thân chính; thùng bên ngoài mà được đỡ bên trong thân chính theo cách được cô lập khỏi các rung chấn; thùng giặt và loại nước mà được đỡ theo cách có thể quay được bên trong thùng bên ngoài; ngăn chứa chất lỏng (5) về cơ bản có dạng hộp và cấp chất lỏng được phân phối bên trong chất lỏng vào thùng bên ngoài hoặc vào thùng giặt và loại nước; và thiết bị nạp đầy nước mà nạp đầy ngăn chứa chất lỏng (5) bằng nước. Máy giặt này còn bao gồm kênh xả nằm bên trong ngăn chứa chất lỏng, về cơ bản có dạng hình chữ U ngược, xả chất lỏng bên trong ra bên ngoài bằng cách sử dụng hiện tượng xi phong, và thành (31) nằm bên trong ngăn chứa chất lỏng, được kéo dài theo chiều dọc, và được bố trí giữa (i) vị trí trong đó nước từ thiết bị nạp đầy nước rơi xuống và (ii) vị trí của kênh xả.

FIG. 2



- (11) 95733 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01428 (85) 19/06/2018
 (22) 23/11/2016 (86) PCT/CN2016/106941 23/11/2016
 (30) 201510823977.8 23/11/2015 CN (87) WO2017/088761 A1 01/06/2017
 201510854631.4 30/11/2015 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2018

(51) H04L 25/02; H04W 84/12; H04L 27/26

(62) 1-2018-02639

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIN, Wei (CN); XUE, Xin (CN); WANG, Ningjuan (CN); LIU, Le (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU TRONG MẠNG VÙNG CỤC BỘ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền trường huấn luyện dài hiệu quả cao (high efficiency long training, HE-LTF), bao gồm các bước: xác định, dựa trên tổng số các luồng không gian-thời gian, N_{STS} , số lượng các ký tự ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (orthogonal frequency-division multiplexing, OFDM) được chứa trong trường HE-LTF, N_{HELTF} ; xác định chuỗi HE-LTF trong miền tần số theo băng thông truyền và chế độ của trường HE-LTF, trong đó chuỗi HE-LTF trong miền tần số bao gồm nhưng không được giới hạn đến chế độ của chuỗi trường HE-LTF của chế độ 1x và được đề cập trong cách thực hiện; và gửi (các) tín hiệu miền thời gian theo số lượng N_{HELTF} của các ký tự OFDM và chuỗi HE-LTF được xác định trong miền tần số. Trong giải pháp nêu trên, giá trị tỷ số công suất đỉnh trên trung bình (PAPR) là tương đối thấp.

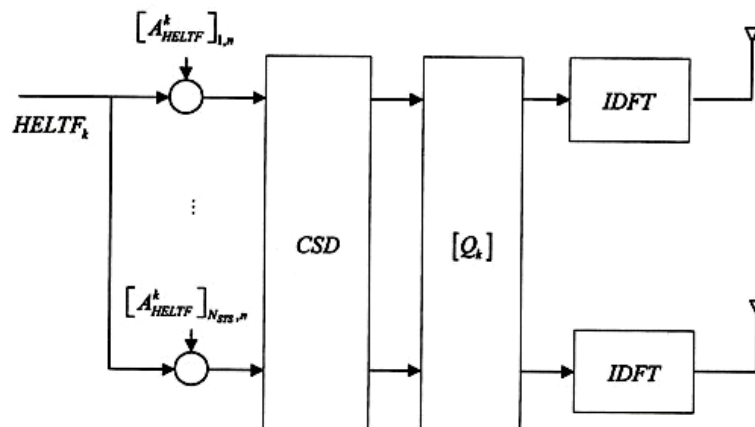


FIG. 7

- (11) **95734 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01429** (85) 07/03/2023
(22) 26/08/2021 (86) PCT/KR2021/011428 26/08/2021
(30) 10-2020-0115717 09/09/2020 KR (87) WO2022/055156 17/03/2022
10-2020-0145542 03/11/2020 KR
(51) **H02G 3/04**
(71) **KIM, SEONG-JUN (KR)**
101-dong 1102-ho, Sangjik-gil 9, Siheung-si, Gyeonggi-do 14977, Republic of Korea
(72) KIM, Seong-jun (KR); KIM, Sung-shik (KR)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **KHUÔN CÁP**
(57) Sáng chế đề cập đến khuôn cáp để giữ và bảo vệ cáp trong nhà như dây điện hoặc dây thông tin liên lạc, và cụ thể đến khuôn cáp bao gồm: phần đáy bám chặt vào sàn và nhận cáp ở trên cùng của phần đáy; phần nắp đậy để che mặt trên của phần đáy và nhận cáp dưới phần nắp; phần kết nối để kết nối toàn bộ đầu phía trước tương ứng của phần đáy và phần nắp, đồng thời cho phép mở và đóng phần nắp; mỗi phần khóa được tạo hình tương ứng ở các đầu phía trước tương ứng của phần đáy và phần nắp để có thể được lắp chặt vào và tách biệt với nhau; và phần mở/đóng là phần được tạo thành ở phía bên kia của phần đáy hoặc phần nắp để cho phép mở phần nắp. Nhờ đó, phần nắp có thể đóng/mở trơn tru và ổn định hơn, đồng thời có thể mở bằng tay dễ dàng.

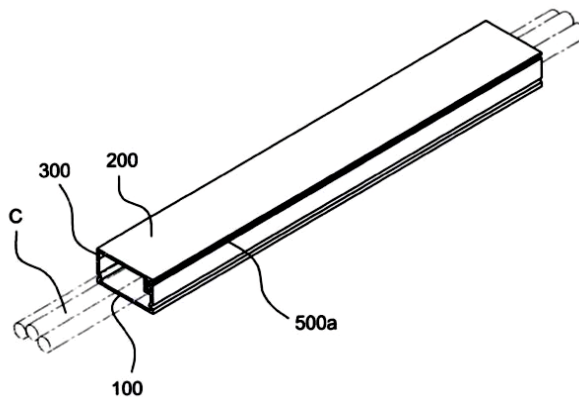
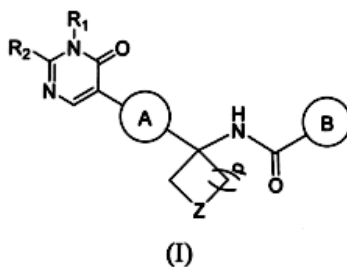


Fig. 2

- (11) **95735 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01430** (85) 07/03/2023
 (22) 17/08/2021 (86) PCT/CN2021/113038 17/08/2021
 (30) 202010840261.X 18/08/2020 CN (87) WO2022/037585 24/02/2022
 202110894582.2 05/08/2021 CN
 202110928029.6 13/08/2021 CN
 (51) **C07D 239/02; A61P 19/02; A61P 25/00; C07D 403/12; A61P 37/00; A61K 31/505; A61P 35/00**
 (71) **HUTCHISON MEDIPHARMA LIMITED (CN)**
 Building 4, 720 Cailun Road, Pilot Free Trade Zone, Shanghai 201203, P.R. China
 (72) SU, Wei-Guo (US); ZHANG, Weihai (CN); DENG, Wei (CN); YANG, Haibin (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT PYRIMIDINON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất pyrimidinon. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến các hợp chất pyrimidinon có công thức (I), dược phẩm chứa hợp chất này, phương pháp điều chế chúng,



trong đó các biến là như được nêu trong phần mô tả.

- (11) **95736 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01433** (85) 07/03/2023
(22) 28/09/2021 (86) PCT/US2021/052279 28/09/2021
(30) 63/085,365 30/09/2020 US (87) WO2022/072299 07/04/2022
63/086,681 02/10/2020 US
63/120,863 03/12/2020 US
63/136,400 12/01/2021 US
63/208,646 09/06/2021 US
- (51) **B65D 71/72; B65D 73/00; B65D 71/42**
(71) **GRAPHIC PACKAGING INTERNATIONAL, LLC (US)**
Law Department - 9th Floor 1500 Riveredge Parkway, Suite 100 Atlanta, GA 30328, USA
(72) THOMPSON, Jon (GB); GOULD, Steve, M. (GB)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **VẬT MANG ĐỂ CHỨA ĐỒ CHỨA**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật mang để chứa nhiều đồ chứa bao gồm nhiều panen bao gồm ít nhất một panen trung tâm, ít nhất một panen lắp vào, ít nhất một panen phía bên, và ít nhất một panen trên cùng, ít nhất một panen lắp vào được tạo kết cấu để tiếp nhận một phần của một hoặc nhiều đồ chứa trong số nhiều đồ chứa, và ít nhất một panen gia cố được định vị giữa ít nhất một panen lắp vào và ít nhất một panen trên cùng. Ít nhất một panen trung tâm để được định vị giữa và được lắp vào đồ chứa liền kề trong số nhiều đồ chứa.

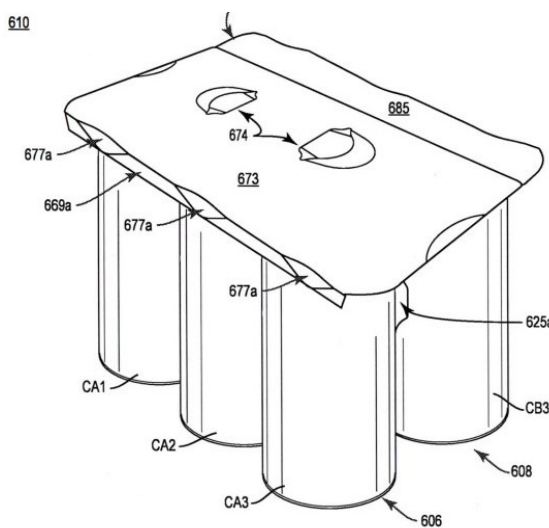


FIG. 29

- (11) 95737 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01434 (85) 14/06/2016
(22) 21/11/2014 (86) PCT/US2014/066750 21/11/2014
(30) 61/908,392 25/11/2013 US (87) WO2015/077525 28/05/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/05/2017

(51) *A01N 63/00; C12N 15/82; C07K 14/32*

(62) 1-2016-02188

(71) **BASF AGRICULTURAL SOLUTIONS SEED US LLC (US)**
100 Park Avenue, Florham Park, 07932, New Jersey, United States of America

(72) SAMPSON, Kimberly, S. (US); LEHTINEN, Duane (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT QUẦN THỂ LOÀI GÂY HẠI CÁNH NỬA VÀ QUẦN THỂ RẦY GÂY HẠI, PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ CÂY KHỎI LOÀI GÂY HẠI CÁNH NỬA VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG SẢN LƯỢNG Ở CÂY**

(57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm và phương pháp tạo ra hoạt tính diệt loài gây hại cho vi khuẩn, cây, tế bào cây, mô và hạt. Cụ thể là, sáng chế đề xuất phương pháp diệt hoặc kiểm soát quần thể loài gây hại cánh nửa, đặc biệt là quần thể rầy gây hại. Phương pháp bao gồm việc cho loài gây hại cánh nửa tiếp xúc với lượng có hiệu quả diệt loài gây hại của polypeptit chứa độc tố diệt bộ cánh nửa, đặc biệt là độc tố diệt rầy. Sáng chế còn bao gồm phương pháp làm tăng sản lượng ở cây bằng cách biểu hiện độc tố theo sáng chế.

- (11) 95738 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01437 (85) 07/03/2023
 (22) 29/04/2021 (86) PCT/EP2021/061281 29/04/2021
 (30) 20199889.5 02/10/2020 EP (87) WO2022/069084 07/04/2022
 (51) *A23L 33/21; C12P 19/14; A23K 10/12; A23K 10/14; A23K 10/16; A23K 10/30; A23K 10/37; A23K 20/163; A23K 50/10; A23K 50/30; A23K 50/60; A23K 50/75; A23L 25/00; A23L 33/105; A23L 7/10; A23L 7/104; C12N 9/14; C12N 9/42; A23J 1/14; A23J 3/34*
 (71) **HAMLET PROTEIN A/S (DK)**
 Saturnvej 51, 8700 Horsens, Denmark
 (72) THIRUP, Laila (DK); BRØKNER, Christine (DK); DICKOW, Jonatan A. (DK); RASMUSSEN, Pernille Toft (DK)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM HOẶC THỨC ĂN CHĂN NUÔI CÓ NGUỒN GỐC TỪ VỎ HẠT ĐẬU NÀNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM HOẶC THỨC ĂN CHĂN NUÔI, SẢN PHẨM THỰC PHẨM HOẶC THỨC ĂN CHĂN NUÔI, VÀ CHẤT BỔ SUNG DINH DƯỠNG CHỨA NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM HOẶC THỨC ĂN CHĂN NUÔI**
 (57) Sáng chế đề xuất nguyên liệu thực phẩm hoặc thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc từ vỏ hạt đậu nành, trong đó nguyên liệu thực phẩm hoặc thức ăn chăn nuôi bao gồm chất xơ ăn kiêng từ vỏ hạt đậu nành ở dạng polysacarit hòa tan và không hòa tan, và trong đó chất xơ ăn kiêng từ vỏ hạt đậu nành đã được phân giải một phần bởi một hoặc nhiều carbohydraza được chọn từ (các) mannanaza, (các) pectinaza, (các) xylanaza, (các) glucanaza, và (các) xenlulaza, thành các oligosacarit có từ 3 đến 30 đơn vị đơn phân đường (các oligosacarit DP 3-30), và trong đó nguyên liệu thực phẩm hoặc thức ăn chăn nuôi bao gồm 5% theo trọng lượng hoặc ít hơn là đường đơn, tốt hơn là có tác dụng prebiotic. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất nguyên liệu thực phẩm hoặc thức ăn chăn nuôi, sản phẩm thực phẩm hoặc thức ăn chăn nuôi, và chất bổ sung dinh dưỡng chứa nguyên liệu thực phẩm hoặc thức ăn chăn nuôi.

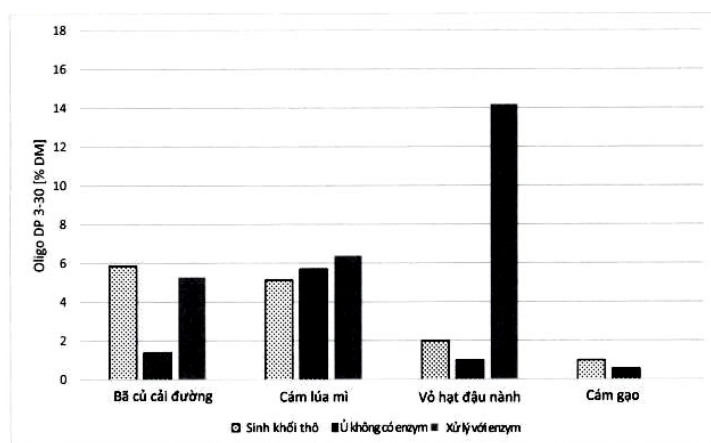


Fig.6

- (11) **95739 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01438** (85) 07/03/2023
(22) 14/09/2021 (86) PCT/JP2021/033646 14/09/2021
(30) 2020-165378 30/09/2020 JP (87) WO2022/070873 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/03/2023

(51) **C22C 38/00; C22C 38/58; C22C 38/14**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 Japan

(72) ARAO Ryo (JP); UEDA Keiji (JP); TOMOZAWA Masanari (JP); NAKASHIMA Koichi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mà có độ bền ưu việt trong vùng chịu ảnh hưởng nhiệt khi hàn đầu vào nhiệt cao thu được khi đầu vào nhiệt khi hàn bằng 20,0 kJ/mm hoặc cao hơn. Tấm thép có thành phần hóa học mà chứa, theo % theo khối lượng, C: từ 0,030 đến 0,120 %, Si: từ 0,01 đến 0,15 %, Mn: từ 0,80 đến 2,00 %, P: 0,020 % hoặc nhỏ hơn, S: từ 0,0005 đến 0,0050 %, Al: từ 0,005 đến 0,100 %, Ti: từ 0,005 đến 0,030 %, N: từ 0,0030 đến 0,0080 %, Ca: từ 0,0005 đến 0,0030 %, O: 0,0040 % hoặc nhỏ hơn, và còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên, trong đó các hàm lượng S, Ca, và O thỏa mãn công thức (1) dưới đây, và thành phần khối lượng của các kết tủa mà có đường kính tròn tương đương vượt quá 0,1 μm trong số các kết tủa TiN bằng 40 % hoặc lớn hơn:

Công thức (1): $0 < (Ca - (0,18 + 130 \times Ca) \times O) / 1,25 / S < 1$

trong đó mỗi ký hiệu nguyên tố thể hiện hàm lượng (% theo khối lượng) của nguyên tố đó.

- (11) 95740 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01439 (85) 07/03/2023
 (22) 30/09/2021 (86) PCT/JP2021/036271 30/09/2021
 (30) 202011059957.5 30/09/2020 CN (87) WO2022/071517 07/04/2022
 202011057355.6 30/09/2020 CN

(51) A61F 13/494; A61F 13/51

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan

(72) KAWAKAMI, Yusuke (JP); NAGAI, Takahito (JP); TANAKA, Suguru (JP);
 WANG, Yinhua (CN); ZHENG, Lingshuang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẨM HÚT KIỂU QUẦN

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút kiểu quần (1) mà bao gồm thân thẩm hút (10) và chi tiết vòng cạp (20) chỉ bao gồm phần cạp trước (20) và phần cạp sau (30), phần cạp trước (20) nêu trên và phần cạp sau (30) nêu trên được ghép nối thành hình khuyên với nhau bằng cặp phần ghép bên (50) được bố trí ở cả hai phía theo hướng chiều ngang, và có cặp lỗ xổ chân (LH). Trong chi tiết cạp (20), các vùng ưa nước (32, 42) được bố trí ở hầu hết phía không tiếp xúc da của ít nhất là một phần của các vùng xếp chùng lên cặp phần ghép bên (50) theo hướng thẳng đứng. Trong các vùng dọc theo các lỗ xổ chân (TH), các vùng kỵ nước (13b, 31, 41), mà ít ưa nước hơn so với các vùng ưa nước (32, 42), được bố trí ở hầu hết phía không tiếp xúc da của ít nhất là các phần nằm tại đáy (CL).

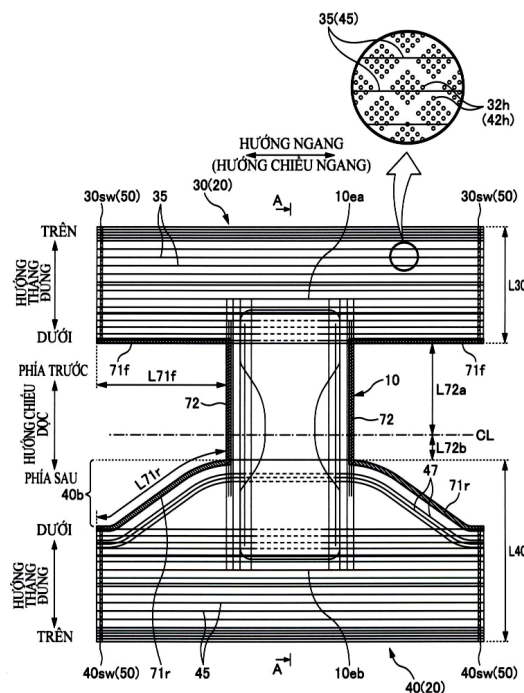
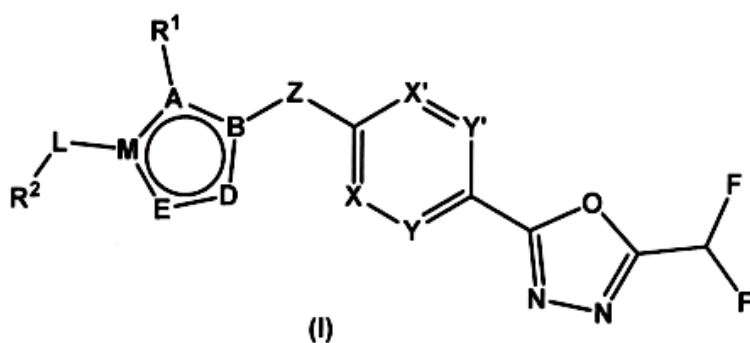


FIG. 2

- (11) 95741 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01441 (85) 07/03/2023
 (22) 30/07/2021 (86) PCT/EP2021/071465 30/07/2021
 (30) 102020000019714 07/08/2020 IT (87) WO2022/029041 10/02/2022
 (51) **C07D 413/14**; C07D 487/10; A61K 31/41; A61K 31/4192; A61K 31/4245; A61K 31/427; A61K 31/4439; A61K 31/4725; A61K 31/496; C07D 413/08; C07D 417/14; C07D 471/10; C07D 487/04; A61K 31/381; A61K 31/4035
 (71) **ITALFARMACO S.P.A. (IT)**
 V.le Fulvio Testi, 330 20126 Milano, Italy
 (72) MARCHINI, Mattia (IT); VERGANI, Barbara (IT); SANDRONE, Giovanni (IT); ROCCHIO, Ilaria (IT); KACHKOVSKIY, Georgii (UA); CAPRINI, Gianluca (IT); FOSSATI, Gianluca (IT); STEINKÜHLER, Christian (IT); STEVENAZZI, Andrea (IT)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **HỢP CHẤT 2-(4-((5-(BENZO[B]THIOPHEN-3-YL)-1H-TETRAZOL-1-YL)METYL)PHENYL) 5- (DIFLOMETYL)-1,3,4-OXADIAZOL DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ CHỌN LỌC HISTON DEAXETYLaza 6 (HDAC6) VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) dùng làm chất ức chế chọn lọc histon deaxetylaza 6 (HDAC6) để điều trị, ví dụ, bệnh thần kinh ngoại biên, tình trạng thải bỏ mô ghép, bệnh mô ghép chống túc chủ (GVHD), bệnh viêm cơ, các bệnh liên quan đến chức năng bất thường của tế bào lymphô, bệnh đa u tủy, u lymphô không Hodgkin, các bệnh tự miễn, bệnh viêm, bệnh ung thư và các bệnh lý thoái hóa thần kinh. Các hợp chất được ưu tiên là, ví dụ, dẫn xuất 2-(4-((5-(benzo[b]thiophen-3-yl)-1H-tetrazol-1-yl)metyl)phenyl)-5-(diflometyl)-1,3,4-oxadiazol và các hợp chất liên quan. Sáng chế còn đề cập đến được phẩm chứa hợp chất này.



- (11) 95742 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01442 (85) 07/03/2023
 (22) 09/08/2021 (86) PCT/US2021/045266 09/08/2021
 (30) 202011034348 10/08/2020 IN (87) WO2022/035780 17/02/2022
 (51) **H02J 50/80; H02J 50/12**
 (71) **GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)**
 1 River Road, Schenectady, NY 12345 (US)
 (72) GANESH, Jayanti (IN); KANAKASABAI, Viswanathan (IN); NARAYANA BHAT, Suma, Memana (IN); YADAV, Joginder (IN)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN ĐIỆN NĂNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ NHẬN ĐIỆN NĂNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TRUYỀN ĐIỆN NĂNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN ĐIỆN NĂNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NHẬN ĐIỆN NĂNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và thiết bị để truyền và nhận điện năng không dây. Thiết bị truyền điện năng không dây có thể bao gồm cuộn dây sơ cấp để truyền công suất đến cuộn dây thứ cấp tương ứng trong thiết bị nhận điện năng không dây. Thiết bị truyền điện năng không dây có thể cấu hình các đặc tính của việc truyền điện năng không dây dựa trên thiết lập tải của thiết bị nhận điện năng không dây. Thiết bị truyền điện năng không dây có thể tính đến hệ số từ thông và các đặc tính truyền điện năng của thiết bị nhận điện năng không dây khi xác định cấu hình truyền điện năng không dây từ thiết bị truyền điện năng không dây đến thiết bị nhận điện năng không dây. Theo một số phương pháp triển khai, sự thay đổi trong truyền điện năng không dây có thể xảy ra dựa trên sự thay đổi tương ứng của tải. Ví dụ, sự thay đổi trong truyền điện năng không dây và sự thay đổi tương ứng của tải có thể xảy ra liên quan đến sự kiện đồng bộ hóa.

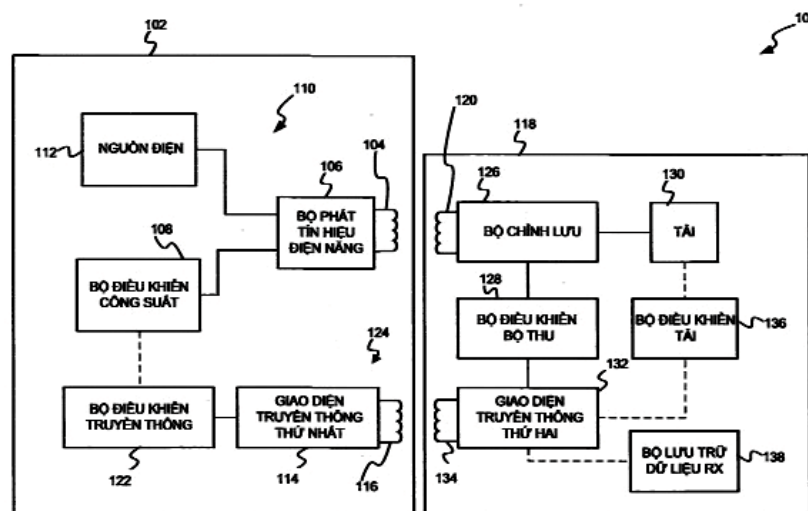


FIG. 1

- (11) **95743 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01443** (85) 07/03/2023
(22) 02/09/2021 (86) PCT/RU2021/050284 02/09/2021
(30) 2020127476 17/08/2020 RU (87) WO2022/039636 24/02/2022
(51) **G10L 13/00; G10L 25/30; G10L 15/16**
(71) **AVTONOMNAIA NEKOMMERCHESKAIA ORGANIZACHIIA
“NACIONAL’NYJ INNOVACIONNYJ NAUCHNO-VNEDRENCHESKIJ
CENTR RAZVITIYA CIFROVYH I INFORMACIONNYH TEKHOLOGIJ
“CIFROVOJ PEREKHOD” (RU)**
Ul. Kirova, d. 48, ytag 6, office 607, g. Novosibirsk, Novosibirskaia oblast, Russian Federation
(72) Tagunov, Petr Vladimirovich (RU); Gonta, Vladislav Aleksandrovich (RU)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP GIỌNG NÓI VỚI VIỆC CHUYỂN NGỮ ĐIỀU
ĐÁNG TIN CẬY CỦA MẪU NHÂN BẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực phương pháp và thiết bị nhận dạng, xử lý, phân tích và tổng hợp giọng nói, và đặc biệt là phương pháp tổng hợp giọng nói bằng mạng thần kinh nhân tạo và có thể được sử dụng để tổng hợp giọng nói của một người nói được chọn với khả năng chuyển đáng tin cậy ngữ điệu của mẫu nhân bản. Giải pháp được trình bày giải quyết vấn đề kỹ thuật về việc thiếu phương pháp phần cứng-phần mềm đầy đủ để tổng hợp bất kỳ lời nói nào bằng bất kỳ ngôn ngữ tự nhiên nào, bao gồm cả tiếng Nga hoặc các ngôn ngữ phức tạp khác, được thực hiện bởi bất kỳ người nói nào với việc chuyển ngữ điệu đáng tin cậy của mẫu nhân bản trong tất cả các khía cạnh của nó với sự tương ứng tối đa của giọng nói tổng hợp với giọng nói của người nói thật. Kết quả kỹ thuật của sáng chế là kết quả của quá trình tổng hợp giọng nói theo phương pháp được đề xuất, do chuẩn bị thủ công (cơ học) cẩn thận tập dữ liệu huấn luyện, một sự thay đổi về chất trong kiến trúc của mạng thần kinh nhân tạo được sử dụng để thích ứng tối đa với đặc điểm của một ngôn ngữ cụ thể, ngữ điệu đáng tin cậy của mẫu giọng nói nhân bản được truyền với bất kỳ người nói nào bằng bất kỳ ngôn ngữ tự nhiên nào, kể cả bằng ngôn ngữ phức tạp, ví dụ như tiếng Nga, nghĩa là sự tương ứng tối đa của tất cả các khía cạnh của ngữ điệu được tổng hợp trên cơ sở của một văn bản lời nói tùy ý do người dùng bên thứ ba nhập vào giọng nói của bất kỳ người nói nào được chọn bằng bất kỳ ngôn ngữ tự nhiên nào, do đó lời nói tổng hợp trở nên không thể phân biệt được với tiếng nói tự nhiên, cũng như tiếng nói khi mở rộng kho tài nguyên của lời nói phương pháp tổng hợp sử dụng mạng thần kinh nhân tạo.

- (11) **95744 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01444** (85) 07/03/2023
- (22) 14/09/2021 (86) PCT/US2021/071448 14/09/2021
- (30) 62/706,849 14/09/2020 US (87) WO2022/056553 A1 17/03/2022
- 17/447,534 13/09/2021 US
- (51) **H04W 72/12; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); YANG, Wei (CN); HUANG, Yi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **TRẠM DI ĐỘNG VÀ TRẠM GỐC ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI CHÚNG**

(57) Nhiều khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập chung đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là trạm di động và trạm gốc để truyền thông không dây, và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi chúng. Trong một số khía cạnh, trạm di động có thể xác định, dựa ít nhất một phần vào báo hiệu điều khiển tài nguyên vô tuyến, truyền đồng thời, ghép kênh hay ưu tiên cuộc truyền thông thứ nhất và cuộc truyền thông thứ hai được lập lịch để truyền đồng thời lần lượt qua kênh thứ nhất và kênh thứ hai. Trạm di động có thể truyền một hoặc nhiều trong số cuộc truyền thông thứ nhất hoặc cuộc truyền thông thứ hai dựa ít nhất một phần vào việc xác định truyền đồng thời, ghép kênh hay ưu tiên cuộc truyền thông thứ nhất và cuộc truyền thông thứ hai. Nhiều khía cạnh khác cũng được đề xuất.

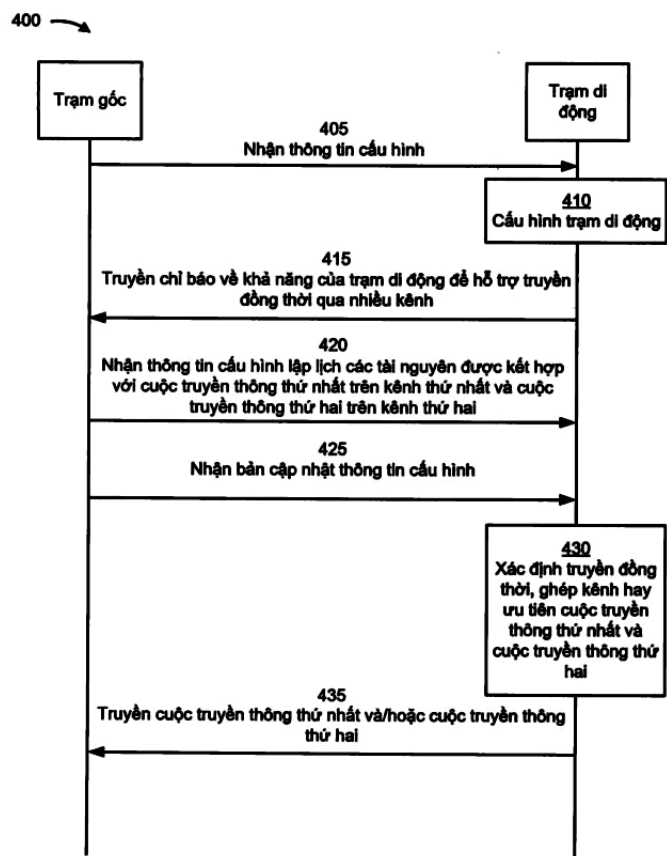


FIG. 4

- (11) **95745 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01445** (85) 07/03/2023
- (22) 14/09/2021 (86) PCT/US2021/071449 14/09/2021
- (30) 62/706,843 14/09/2020 US (87) WO2022/056554 A1 17/03/2022
- 17/447,531 13/09/2021 US
- (51) **H04W 72/12; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); CHEN, Wanshi (CN); GAAL, Peter (US); YANG, Wei (CN); HUANG, Yi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **TRẠM DI ĐỘNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC TRẠM NÀY**

(57) Các khía cạnh của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến trạm di động và trạm cơ sở để truyền thông không dây, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi các trạm này. Theo một số khía cạnh, trạm di động có thể xác định ghép kênh hay ưu tiên cuộc truyền thông thứ nhất và cuộc truyền thông thứ hai mà được lập lịch để truyền đồng thời qua lần lượt kênh thứ nhất và kênh thứ hai. Trạm di động có thể truyền một hoặc nhiều trong số cuộc truyền thông thứ nhất hoặc cuộc truyền thông thứ hai dựa ít nhất một phần vào việc xác định ghép kênh hay ưu tiên cuộc truyền thông thứ nhất và cuộc truyền thông thứ hai. Một số khía cạnh khác cũng được đề xuất.

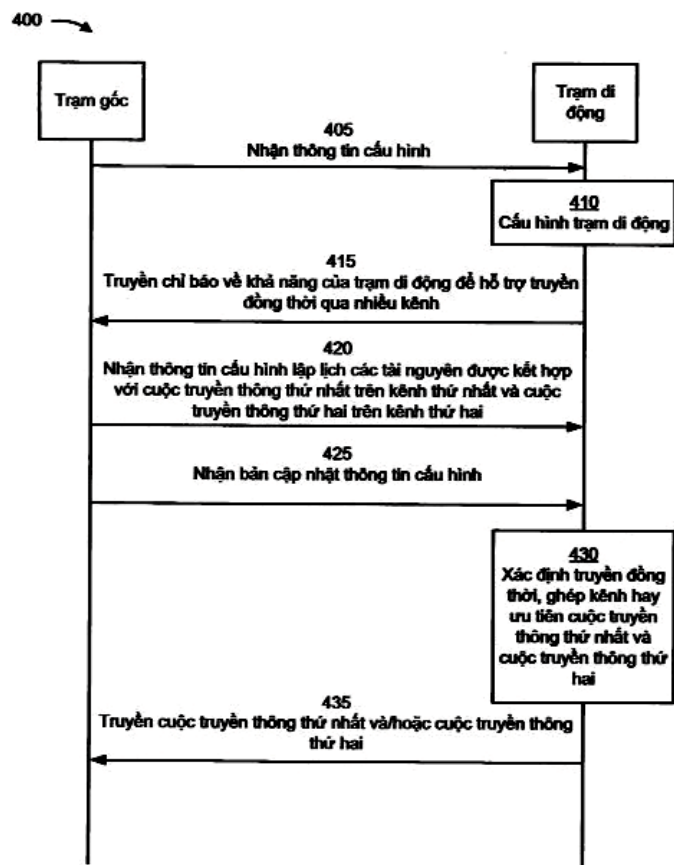


FIG. 4

- (11) 95746 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01446 (85) 07/03/2023
 (22) 14/09/2021 (86) PCT/US2021/071442 14/09/2021
 (30) 62/706,848 14/09/2020 US (87) WO2022/056550 A1 17/03/2022
 17/447,517 13/09/2021 US
 (51) H04W 72/04; H04L 5/00
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) AKL, Naeem (LB); HAMPEL, Karl Georg (US); ABEDINI, Navid (US); LUO,
 Jianghong (US); BLESSENT, Luca (IT); LI, Junyi (US); LUO, Tao (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **NÚT MẠNG VÀ ĐƠN VỊ TRUNG TÂM THỨ NHẤT ĐỂ TRUYỀN THÔNG
 KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC
 HIỆN BỞI NÚT VÀ ĐƠN VỊ NÀY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đến nút mạng và đơn vị trung tâm thứ nhất để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi nút và đơn vị này. Theo một số các khía cạnh, nút mạng có thể tạo ra cấu hình đường xuống-đường lên (DL-UL) ghép kênh song công phân chia theo thời gian (TDD) dự định, trong đó nút mạng được kết hợp với đơn vị trung tâm (CU) thứ nhất và CU thứ hai và trong đó cấu hình DL-UL TDD dự định là dành cho ô được phục vụ bởi nút mạng và kết hợp với CU thứ hai. Nút mạng có thể truyền cấu hình DL-UL TDD dự định dành cho ô tới CU thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

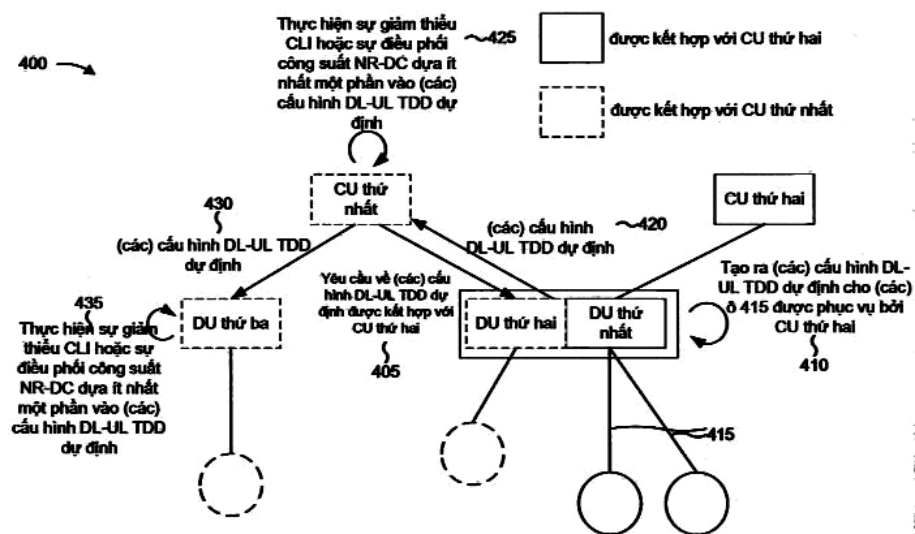


FIG.4

- (11) 95747 A (43) 26/06/2023
- (21) 1-2023-01447 (85) 07/03/2023
- (22) 14/09/2021 (86) PCT/US2021/071446 14/09/2021
- (30) 63/078,171 14/09/2020 US (87) WO2022/056552 A1 17/03/2022
- 17/447,512 13/09/2021 US
- (51) *H04W 76/15; H04W 72/12; H04W 36/00; H04W 72/04*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) AKL, Naeem (LB); HAMPEL, Karl Georg (US); ABEDINI, Navid (US); LUO, Jianghong (US); BLESSENT, Luca (IT); LI, Junyi (US); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI NÚT MẠNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể hơn là bộ máy và phương pháp truyền thông không dây tại nút mạng thứ nhất. Theo một số khía cạnh, nút mạng thứ nhất có thể nhận, từ đơn vị trung tâm (central unit - CU) của nút donor (donor) backhaul và truy cập hợp nhất (integrated access and backhaul - IAB) thứ nhất, thông tin chỉ báo cấu hình tài nguyên thứ nhất được sử dụng bởi nút IAB có kết nối thứ nhất với nút IAB cha thứ nhất là nút con của CU của IAB donor thứ nhất. Nút mạng thứ nhất có thể truyền, đến nút IAB cha thứ hai là nút con của nút mạng thứ nhất, thông tin. Sáng chế còn đề cập đến rất nhiều khía cạnh khác.

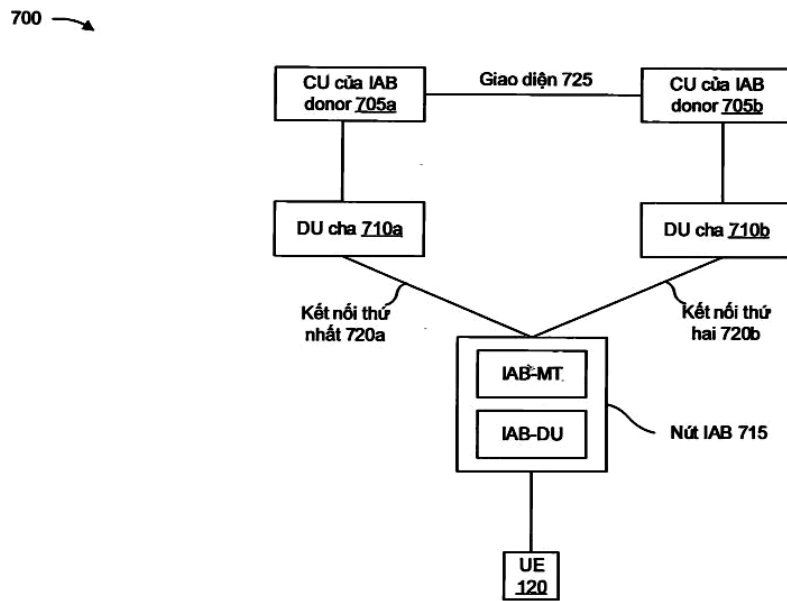


FIG. 7

- | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|
| (11) 95748 A | | | (43) 26/06/2023 |
| (21) 1-2023-01448 | | | (85) 07/03/2023 |
| (22) 14/09/2021 | | | (86) PCT/US2021/071450 |
| | | | 14/09/2021 |
| (30) 63/077,939 | 14/09/2020 | US | (87) WO2022/056555 A1 |
| | | | 17/03/2022 |
| | 17/447,535 | 13/09/2021 | US |

(51) **H04L 1/16; H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YANG, Wei (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng, phương pháp và trạm cơ sở để truyền thông không dây. Trong một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận cuộc truyền thông đường xuống. UE có thể nhận cấu hình xác định tài nguyên đường lên thứ nhất cho xác nhận yêu cầu lặp tự động lai (hybrid automatic repeat request acknowledgement - HARQ-ACK) và tài nguyên đường lên thứ hai để ghép kênh các báo cáo thông tin trạng thái kênh (channel state information - CSI). UE có thể nhận cuộc truyền thông đường xuống. UE có thể xác định rằng HARQ-ACK cho truyền thông đường xuống sẽ được ghép kênh với một hoặc nhiều báo cáo CSI trên tài nguyên đường lên thứ hai. UE có thể xác định rằng đã xảy ra lỗi ít nhất một phần dựa trên việc xác định rằng tài nguyên đường lên thứ hai được cấu hình nằm trong khe phụ khác với tài nguyên đường lên thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

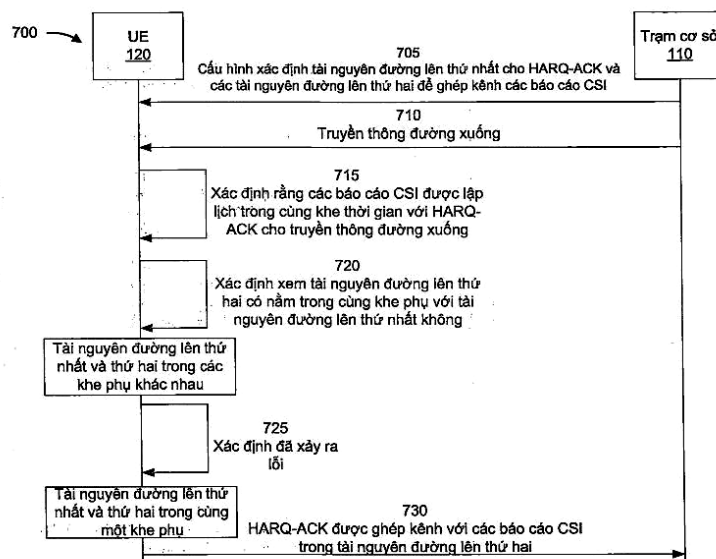


FIG. 7

- | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|
| (11) 95749 A | | | (43) 26/06/2023 |
| (21) 1-2023-01449 | | | (85) 07/03/2023 |
| (22) 10/09/2021 | | | (86) PCT/US2021/049875 |
| | | 10/09/2021 | |
| (30) 63/078,164 | 14/09/2020 | US | (87) WO2022/056270 A2 |
| | 17/471,016 | 09/09/2021 | US |
| | | | 17/03/2022 |

(51) **H04W 24/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây khác nhau, cụ thể là đề cập đến phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng. Theo một khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định nhiều cấu hình khoảng trống đo (measurement gap - MG), mỗi cấu hình MG xác định một hoặc nhiều MG. UE có thể gửi, đến trạm cơ sở phục vụ, yêu cầu sử dụng cấu hình MG thứ nhất trong số nhiều cấu hình MG; và có thể nhận phản hồi đối với yêu cầu thứ nhất. Sau đó, UE đo các tín hiệu định vị sử dụng cấu hình MG được chỉ báo bởi phản hồi. Dựa trên các phép đo của tập tín hiệu định vị thứ nhất, UE có thể chọn cấu hình MG thứ hai, gửi yêu cầu thứ hai để sử dụng cấu hình MG thứ hai và nhận phản hồi đối với yêu cầu thứ hai. Sau đó UE đo tập tín hiệu định vị thứ hai sử dụng cấu hình MG được chỉ báo bởi phản hồi đối với yêu cầu thứ hai.

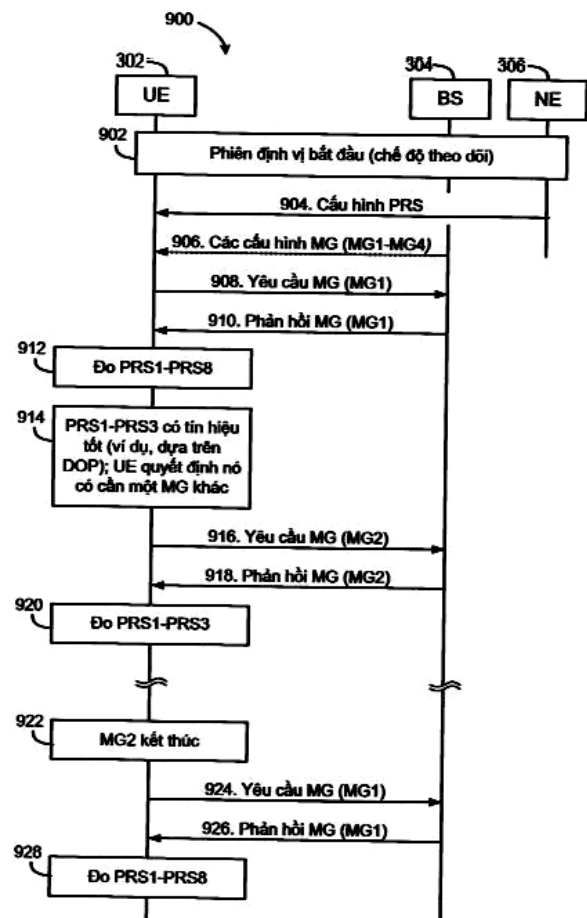


Fig.9A

(11) 95750 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2023-01457

(22) 08/03/2023

(30) 2022-051885 28/03/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/03/2023

(51) B62J 23/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1 -1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Takamasa IGUCHI (JP); Shohei SASAKI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) KẾT CẤU LẮP TẮM CHỤP YÊN XE

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lắp tấm chụp yên xe bao gồm yên xe (17) dùng cho người đi xe kiểu ngồi để chân hai bên và tấm chụp yên xe (50) che yên xe (17) từ phía trên. Tấm chụp yên xe (50) bao gồm phần móc (55) kéo dài về phía trước từ phần mép sau (50a) của tấm chụp yên xe (50) và phần kéo dài bên trong (60) kéo dài về phía trong theo hướng chiều rộng xe từ phần bên (52) của tấm chụp yên xe (50) về phía mặt đáy (17c) của yên xe (17). Phần móc (55) được móc vào mặt đáy (17c) của yên xe (17) và phần kéo dài bên trong (60) được lắp thông qua chi tiết bằng cao su vào mặt đáy (17c) của yên xe (17), khiến cho tấm chụp yên xe (50) được lắp cố định vào yên xe (17).

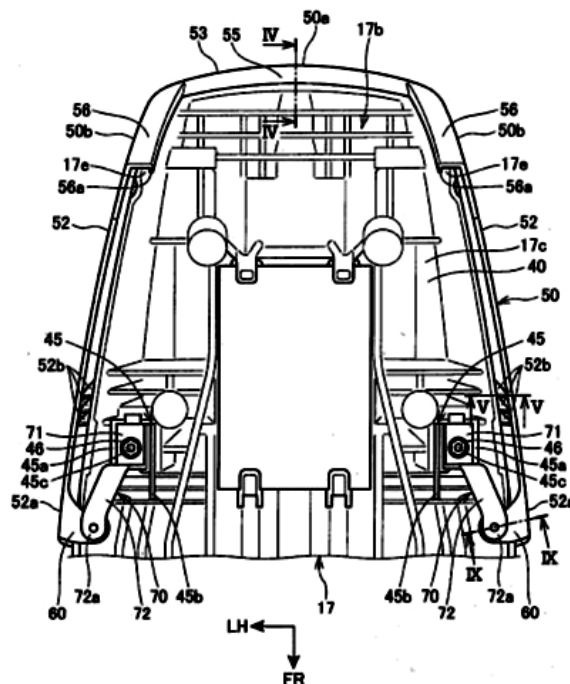


FIG.3

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95751 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01459 | (85) 08/03/2023 | |
| (22) 18/08/2021 | (86) PCT/CN2021/113214 | 18/08/2021 |
| (30) 202010981147.9 | 17/09/2020 | CN (87) WO2022/057557 |
| | | 24/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2023

(51) **H04L 12/28; H04W 4/80**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Tianliang (CN); LIU, Bingyi (CN); SHI, Rui (AU); MA, Liangliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ TẠI NHÀ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ TẠI NHÀ VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển thiết bị tại nhà, thiết bị điện tử, thiết bị tại nhà và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Bất kể việc thiết bị tại nhà có được tạo cấu hình với mạng và được đăng ký hay không, thì thiết bị điện tử có thể điều khiển thiết bị tại nhà, để làm đơn giản hóa quy trình điều khiển thiết bị tại nhà. Thiết bị tại nhà bao gồm anten thứ nhất có khoảng cách truyền là khoảng cách thứ nhất và anten thứ hai có khoảng cách truyền là khoảng cách thứ hai, và khoảng cách thứ nhất nhỏ hơn so với khoảng cách thứ hai. Khi phát hiện rằng thiết bị tại nhà đáp ứng điều kiện đặt trước (ví dụ, N bản tin thứ nhất được quảng bá bởi thiết bị tại nhà được thu trong thời khoảng đặt trước thứ nhất), thì thiết bị điện tử gửi bản tin thứ hai tới thiết bị tại nhà, để chỉ báo thiết bị tại nhà sử dụng anten thứ nhất và để chỉ báo nhận mã ngẫu nhiên; thu mã ngẫu nhiên được gửi bởi thiết bị tại nhà bằng cách sử dụng anten thứ nhất; truy nhập mạng vùng cục bộ không dây dựa trên mã ngẫu nhiên, và nhận thông tin cấu hình bao gồm phần tử giao diện của trang điều khiển và lệnh điều khiển mà được sử dụng để điều khiển thiết bị tại nhà; và hiển thị trang điều khiển và tương tác với người dùng bằng cách sử dụng trang điều khiển, và gửi lệnh điều khiển tới thiết bị tại nhà thông qua mạng vùng cục bộ không dây, để điều khiển thiết bị tại nhà.

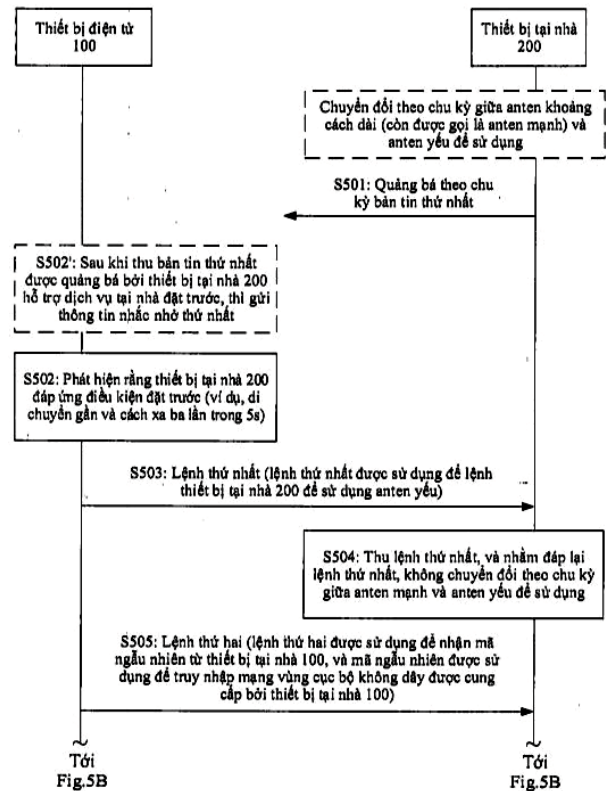


Fig.5A

- (11) **95752 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01461** (85) 08/03/2023
(22) 10/08/2021 (86) PCT/IB2021/057351 10/08/2021
(30) 202021034295 10/08/2020 IN (87) WO2022/034487 17/02/2022
(51) *A01N 43/00; A01N 25/02; A01P 7/00; A01N 47/02; A01N 25/00; A01N 25/14*
(71) **UPL LIMITED (IN)**
UPL House, 610 B/2, off Western Express Highway, Bandra Village, Bandra (East),
Maharashtra, Mumbai 400051, India
(72) Satish Ekanath BHOGE (IN); Sanjay SARAPH (IN); Sunil NAGANUR (IN)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG GÂY HẠI Ở CÂY BÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp kiểm soát côn trùng gây bệnh ở thực vật. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất phương pháp sử dụng các chất diệt côn trùng để kiểm soát một hoặc nhiều côn trùng ở cây bông.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95753 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01463 | (85) 08/03/2023 | |
| (22) 23/09/2020 | (86) PCT/IB2020/058873 | 23/09/2020 |
| | (87) WO2022/064248 | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2023

(51) **C21D 8/02**; C21D 9/46; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/12; C22C 38/18; C22C 38/22; C22C 38/24; C22C 38/26; C22C 38/28; C22C 38/38; C22C 38/48; C23C 2/02; C21D 8/04

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) PACHON RODRIGUEZ, Edgar, Alejandro (FR); BLESSE, Virginie (FR); SERRA, Doriane (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TÂM THÉP CÁN NGUỘI VÀ MẠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nguội và mạ có thành phần bao gồm: $0,30\% \leq \text{cacbon} \leq 0,45\%$, $1\% \leq \text{mangan} \leq 2,5\%$, $0,9\% \leq \text{silic} \leq 2,2\%$, $0\% \leq \text{nhôm} \leq 0,09\%$, $0,001\% \leq \text{niobi} \leq 0,09\%$, $0\% \leq \text{phospho} \leq 0,02\%$, $0\% \leq \text{lưu huỳnh} \leq 0,03\%$, $0\% \leq \text{nitơ} \leq 0,09\%$, và tùy ý một hoặc nhiều các nguyên tố sau: $0\% \leq \text{molybden} \leq 0,5\%$, $0\% \leq \text{crom} \leq 0,6\%$, $0\% \leq \text{titan} \leq 0,06\%$, $0\% \leq \text{vanadi} \leq 0,1\%$, $0\% \leq \text{canxi} \leq 0,005\%$, $0\% \leq \text{bo} \leq 0,010\%$, $0\% \leq \text{magie} \leq 0,05\%$, $0\% \leq \text{zirconi} \leq 0,05\%$, $0\% \leq \text{xeri} \leq 0,1\%$, và phần còn lại bao gồm sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi, tấm thép này có cấu trúc tế vi bao gồm: từ 35% đến 65% mactensit phân hóa, từ 15% đến 40% bainit, từ 14% đến 30% austenit dư, từ 4% đến 15% ferit và từ 0% đến 10% mactensit mới, tính theo tỷ phần diện tích, phần còn lại là mactensit phân hóa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép cán nguội và mạ này.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95754 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01465 | (85) 08/03/2023 | |
| (22) 09/08/2021 | (86) PCT/CN2021/111610 | 09/08/2021 |
| (30) 202010797944.1 | 10/08/2020 CN (87) WO2022/033447 | 17/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2023

(51) **H04W 4/70**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Lei (CN); ZHANG, Lei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ HỆ THỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu và thiết bị. Phương pháp ở phía truyền bao gồm: thu nhận chuỗi thứ nhất và nhóm chuỗi chung, trong đó số lượng chuỗi trong nhóm chuỗi chung là N ; chuỗi thứ nhất bao gồm K chuỗi con thứ nhất, độ dài của K chuỗi con thứ nhất tuần tự là B_1, B_2, \dots, B_K , K là số nguyên dương, $B_1 = \log_2 N$, và độ dài B_1 của chuỗi con thứ nhất thứ nhất lớn hơn hoặc bằng độ dài chuỗi con thứ nhất khác; ánh xạ riêng biệt K chuỗi con thứ nhất thành K chuỗi con thứ hai dựa trên nhóm chuỗi chung, và xuất ra chuỗi thứ hai bao gồm K chuỗi con thứ hai. Phương pháp ở phía thu bao gồm: nhận chuỗi thứ hai, trong đó chuỗi thứ hai bao gồm K chuỗi con thứ hai; ánh xạ riêng biệt K chuỗi con thứ hai thành K chuỗi con thứ nhất dựa trên nhóm chuỗi chung; và xác định chuỗi thứ nhất dựa trên K chuỗi con thứ nhất. Theo phương pháp nêu trên, độ chính xác truyền dữ liệu xảy ra trong trường hợp trong đó một số lượng lớn người dùng truyền các gói tin nhỏ được cải thiện.

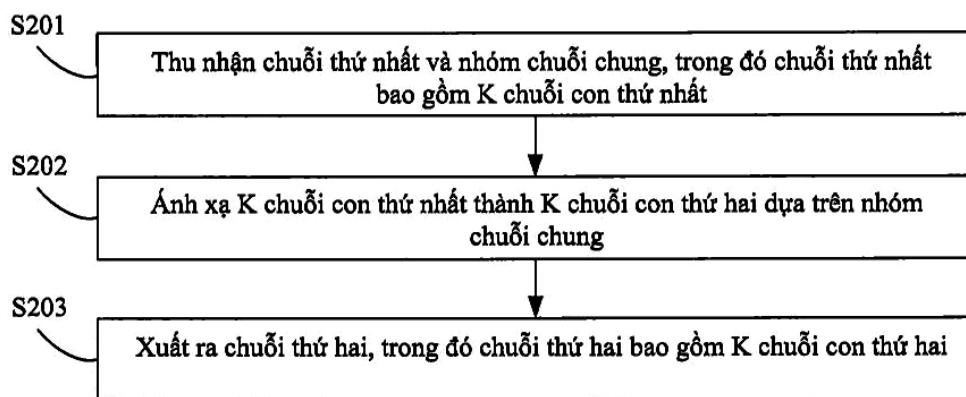


FIG. 2

- (11) 95755 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01466 (85) 08/03/2023
 (22) 03/08/2021 (86) PCT/JP2021/028776 03/08/2021
 (30) 2020-148091 03/09/2020 JP (87) WO2022/049970 A1 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2023

(51) *F25D 11/00; G08B 25/04; G08B 21/02; F25D 23/00; F25D 29/00*

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.
 (JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

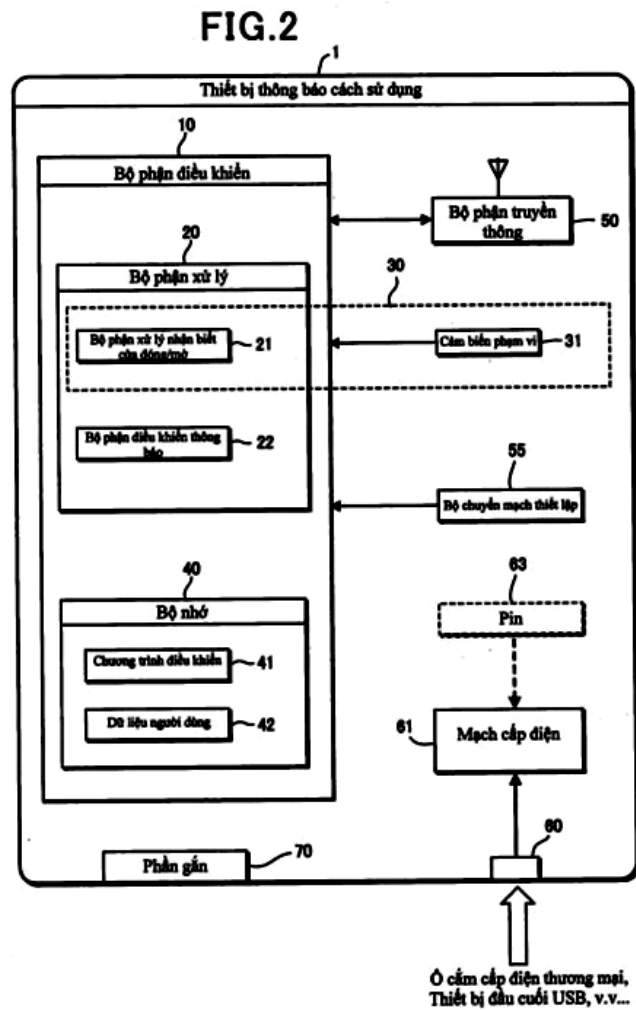
(72) Shinichi HORII (JP); Kenichi KAKITA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ THÔNG BÁO CÁCH SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thông báo cách sử dụng (1) mà bổ sung, cho tủ lạnh (110) không được bố trí chức năng truyền thông, chức năng thông báo cách sử dụng thiết bị đầu cuối truyền thông. Thiết bị thông báo cách sử dụng này bao gồm phần

gắn (70), bộ phận truyền thông không dây, bộ phận nhận biết cửa đóng/mở (30), và bộ phận điều khiển thông báo (22). Phần gắn thiết bị thông báo cách sử dụng vào bên ngoài tủ lạnh. Bộ phận truyền thông không dây thực hiện truyền thông không dây với thiết bị đầu cuối truyền thông. Bộ phận nhận biết cửa đóng/mở nhận biết được trạng thái đóng hoặc mở của tủ lạnh. Bộ phận điều khiển thông báo truyền thông tin về cách sử dụng tủ lạnh trên cơ sở trạng thái đóng hoặc mở cửa tủ lạnh, đến thiết bị đầu cuối truyền thông qua bộ phận truyền thông không dây.



- (11) **95756 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01468** (85) 08/03/2023
(22) 16/09/2021 (86) PCT/KR2021/012676 16/09/2021
(30) 10-2020-0122399 22/09/2020 KR (87) WO2022/065802 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2023

(51) **C08G 18/38; C08L 75/04; C07C 319/14; C07C 335/32**

(71) **SKC CO., LTD. (KR)**

(Jeongja-dong) 84, Jangan-ro 309beon-gil, Jangan-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do
16336, Republic of Korea

(72) PAI, Jae Young (KR); KIM, Jeong Moo (KR); HAN, Hyuk Hee (KR); MYUNG, Jung Hwan (KR); YOU, Kyeong Hwan (KR); JUNG, Joo Young (KR); KYUN, Myung Ok (KR); RYU, Ji Yeon (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM POLYTHIOL, CHẾ PHẨM QUANG HỌC CÓ THỂ POLYME HÓA VÀ SẢN PHẨM QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polythiol theo các phương án ví dụ gồm hợp chất polythiol thứ nhất và hợp chất polythiol thứ hai có trọng lượng phân tử lớn hơn của hợp chất polythiol thứ nhất và số lượng nhóm chức lớn hơn hoặc bằng với số lượng nhóm chức của hợp chất polythiol thứ nhất. Hàm lượng của hợp chất polythiol thứ hai là 500 ppm đến 20.000 ppm dựa trên trọng lượng của hợp chất polythiol thứ nhất. Tốc độ phản ứng của hợp chất gốc isoxyanat có thể được kiểm soát qua hợp chất polythiol thứ hai, do đó triệt tiêu hiện tượng sọc và cải thiện các tính chất cơ học của sản phẩm quang học.

- (11) 95757 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01469 (85) 08/03/2023
 (22) 17/09/2021 (86) PCT/EP2021/075571 17/09/2021
 (30) FR2009792 25/09/2020 FR (87) WO2022/063689 31/03/2022

(51) *H01L 21/687; C23C 16/458*

(71) SEMCO SMARTECH FRANCE (FR)

165 Avenue des Cocardières, 34160 CASTRIES, France

(72) SEMMACHE, Bachir (FR); LAZZARELLI, Guy (FR); NGUYEN, Tich Duy (FR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐỠ CHO CHẤT NỀN BÁN DẪN ĐỂ XỬ LÝ PECVD CÓ KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CHẤT NỀN CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đỡ (54) cho chất nền bán dẫn (26) bao gồm hệ thống các khay (58A, 58B, 58C, 58D) có chất nền bán dẫn nằm trên đó. Mỗi khay được làm từ vật liệu dẫn điện và có ít nhất một bề mặt gần như thẳng đứng có các vị trí được bố trí thành ít nhất hai hàng được định hướng theo chiều ngang và hai cột được định hướng theo chiều thẳng đứng. Mỗi vị trí nhận chất nền bán dẫn được định hướng có độ nghiêng so với hướng thẳng đứng thay đổi từ 1° đến 10°. Mỗi khay bao gồm, tại mỗi vị trí, hốc hoặc khoang được phủ chất nền (56). Các khay của mỗi cặp khay đối diện nhau được ngăn cách bởi đệm cách điện (60).

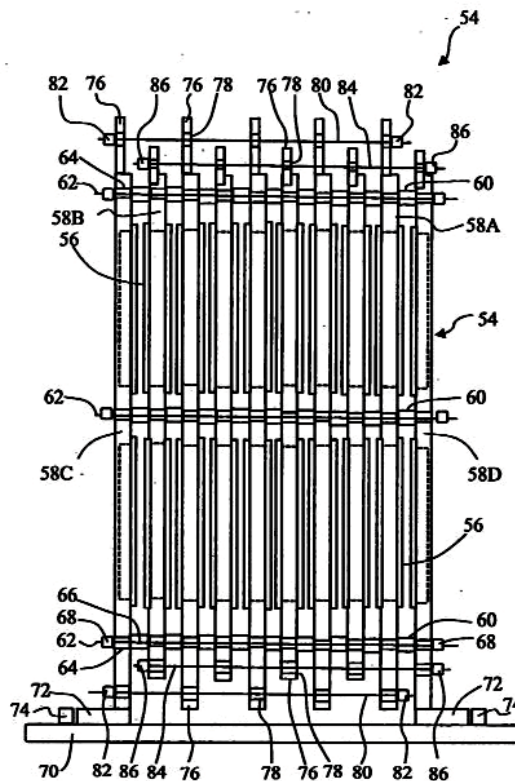


Fig 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95758 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01470 | (85) 08/03/2023 | |
| (22) 10/09/2020 | (86) PCT/CN2020/114471 | 10/09/2020 |
| | (87) WO2022/051980 | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2023

(51) **C07D 307/79**

(71) **DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**

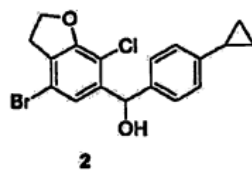
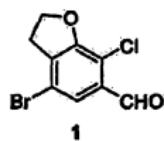
35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18623, Republic of Korea

(72) HUANG, Zhining (CN); YE, Weiping (CN); ZHOU, Zhangtao (CN); WANG, Junjing (CN); YOON, Heekyoon (KR); CHOI, Ji-Soo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP ĐỂ ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT TRUNG GIAN ỨC CHẾ CHẤT ĐỒNG VẬN CHUYÊN NATRI-GLUCOZA (SGLT)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất 1 và hợp chất 2 có cấu tạo như được thể hiện dưới đây,



phương pháp bao gồm các bước sau:

1) đưa 2,3-dihydrobenzofuran-7-amin làm nguyên liệu thô qua bước dibrom hóa chọn lọc bằng chất phản ứng brom hóa để thu được 4,6-dibromo-2,3-dihydrobenzofuran-7-amin

2) đưa 4,6-dibromo-2,3-dihydrobenzofuran-7-amin thu được ở bước 1) qua phản ứng Sandmeyer để clo hóa để thu được 4,6-dibromo-7-clo-2,3-dihydrobenzofuran;
3-1) khử brom chọn lọc từ 4,6-dibromo-7-clo-2,3-dihydrobenzofuran thu được ở bước 2) sử dụng bazơ mạnh, và sau đó bổ sung chất phản ứng formyl hóa để thu được hợp chất 1;

3-2) khử brom chọn lọc từ 4,6-dibromo-7-clo-2,3-dihydrobenzofuran thu được ở bước 2) sử dụng bazơ mạnh, và sau đó cho phản ứng với 4-xyclopropyl benzaldehyt để thu được hợp chất 2.

- (11) **95759 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01471** (85) 08/03/2023
 (22) 13/08/2021 (86) PCT/US2021/046001 13/08/2021
 (30) 63/064,975 13/08/2020 US (87) WO2022/036256 17/02/2022
 (51) *A61M 5/46; A61M 5/315; A61F 9/007; A61M 5/00*
 (71) **MEIRAGTX UK II LIMITED (GB)**
 92 Britannia Walk, London N1 7NQ, United Kingdom
 (72) LAULICHT, Bryan (US); CHITNIS, Girish (US); AHN, Edward (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG TIÊM CÓ ĐỘNG CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG**

(57) Hệ thống và phương pháp tiêm vào khoang được đề xuất. Theo một số phương án, hệ thống tiêm bao gồm bộ dụng cụ tiêm bao gồm thân ống tiêm xác định lòng ống giữa các đầu gần và xa và bộ phận bít kín thứ hai được bố trí di chuyển được trong lòng ống để phân phối chất tiêm từ khoang tiêm được định rõ trong thân ống tiêm. Bộ phận chích chuyển vận chất tiêm vào không gian trong mô. Mô thấm chất tiêm ít hơn không gian. Hệ thống tiêm cũng bao gồm thiết bị hỗ trợ để hỗ trợ bộ dụng cụ tiêm và neo nó tại vị trí tiêm, bộ dụng cụ dẫn động để vận hành bộ dụng cụ tiêm, một hoặc nhiều cảm biến để theo dõi một hoặc nhiều lực lên bộ dụng cụ tiêm, và bộ điều khiển nối thông với một hoặc nhiều cảm biến để nhận thông tin về một hoặc nhiều lực lên hệ thống tiêm. Bộ điều khiển được tạo kết cấu, dựa trên thông tin, để vận hành bộ dụng cụ dẫn động để đẩy bộ phận chích qua mô đến không gian sao cho chất tiêm giữ nguyên trong khoang tiêm đến khi bộ phận chích lỏng kết nối khoang tiêm với không gian.

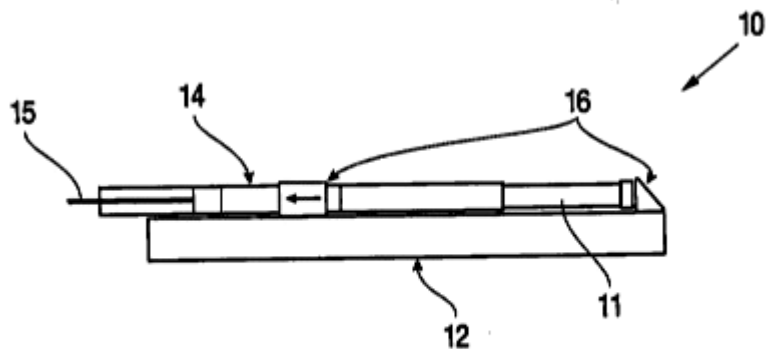


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95760 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01472 | (85) 08/03/2023 | |
| (22) 09/07/2021 | (86) PCT/JP2021/025965 | 09/07/2021 |
| (30) 2020-152647 | 11/09/2020 JP (87) WO2022/054390 | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/03/2023

(51) **B60J 5/00; B60J 5/10**

(71) **MITSUBISHI JIDOSHA KOGYO KABUSHIKIKAISHA (JP)**

1-21, Shibaura 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1088410, Japan

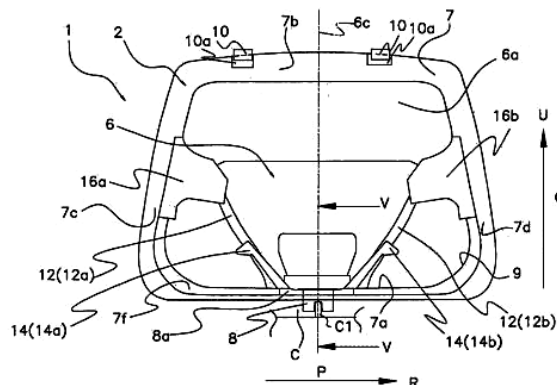
(72) TAKAMI Akihiko (JP); FUJIWARA Yutaka (JP); UEHARA Naoya (JP); HAYASHI Yuichiro (JP); SHIMADA Shingo (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHẦN THÂN MỞ VÀ ĐÓNG CHO PHƯƠNG TIỆN**

(57) Phần thân mở và đóng cho phương tiện bao gồm panen bên ngoài cấu thành tấm bên ngoài, panen bên trong được bố trí để đối diện panen bên ngoài, bản lề được lắp tại phần đầu đế mà là phần đầu trên mặt giữa xoay của phần thân mở và đóng cho phương tiện và nối phần thân mở và đóng cho phương tiện với thân phương tiện, then cài được lắp tại phần đầu lấc mà phần đầu trên mặt đối diện phần đầu đế của phần thân mở và đóng cho phương tiện và được tạo kết cấu để khóa phần thân mở và đóng cho phương tiện vào mặt thân phương tiện, và chi tiết gia cố được tạo kết cấu để gia cố panen bên trong. Panen bên trong bao gồm phần bề mặt chính mà kéo dài để đối diện panen bên ngoài, phần bề mặt chu vi mà kéo dài từ mép chu vi bên ngoài của phần bề mặt chính về phía panen bên ngoài và trên đó phần gắn then cài mà then cài được gắn vào được tạo ra, và phần gờ mà được tạo ra để làm phình trong phần bề mặt chính và kéo dài từ mặt phần đầu đế của phần thân mở và đóng cho phương tiện về phía phần gắn then cài. Chi tiết gia cố bao gồm chi tiết gia cố thứ nhất có dạng tấm mà được chồng lắp và nối vào phần gắn then cài, và chi tiết gia cố thứ hai được kéo dài mà một đầu được cố định vào chi tiết gia cố và đầu khác của chúng được cố định vào phần gờ của phần bề mặt chính, trong đó chi tiết gia cố thứ hai được bố trí theo cách tăng cứng giữa phần bề mặt chính và phần gắn then cài.

FIG. 1



- (11) **95761 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01479** (85) 08/03/2023
- (22) 19/08/2021 (86) PCT/US2021/046673 19/08/2021
- (30) 202041039913 15/09/2020 IN (87) WO2022/060519 A1 24/03/2022
- (51) **H04W 36/00; H04W 48/12; H04W 36/36**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SHEIK, Ansah Ahmed (IN); PADHY, Chinmaya (IN); KARAKKAD KESAVAN NAMBOODIRI, Vishnu Namboodiri (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Các phương án triển khai được mô tả ở đây hỗ trợ việc ưu tiên các ô được tạo cấu hình tại thiết bị người dùng (user equipment - UE) so với các ô lân cận (ví dụ, không được tạo cấu hình) để chọn lại ô trong khi UE ở trạng thái không hoạt động. UE có thể nhận thông tin hệ thống chỉ báo mức độ ưu tiên chọn lại ô để đánh giá nhiều ô. Thông tin hệ thống có thể chỉ ra rằng ô lân cận được gán mức ưu tiên cao hơn ô của nhóm ô chính hoặc ô của nhóm ô thứ cấp được tạo cấu hình tại UE. UE có thể thực hiện thủ tục chọn lại ô mà ưu tiên chọn lại ô của nhóm ô chính, ô của nhóm ô thứ cấp hoặc cả hai so với ô lân cận và thiết lập kết nối với một trong nhiều ô dựa trên kết quả của thủ tục chọn lại ô.

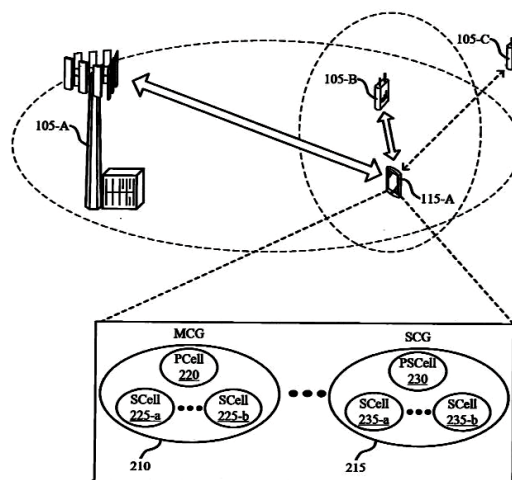


FIG. 2

- (11) **95762 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01490** (85) 09/03/2023
(22) 26/08/2021 (86) PCT/EP2021/073685 26/08/2021
(30) 10 2020 210 801.3 26/08/2020 DE (87) WO2022/043470 03/03/2022
(51) **C01B 32/00; C09C 1/48; C09C 1/56; C01B 32/05**
(71) **SUNCOAL INDUSTRIES GMBH (DE)**
Rudolf-Diesel-Str. 15, 14974 Ludwigsfelde, Germany
(72) WITTMANN, Tobias (DE); PODSCHUN, Jacob (DE); LÜDER, Ulf (DE);
SCHMAUCKS, Gerd (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **VẬT LIỆU CACBON DẠNG HẠT MỊN ĐƯỢC CẢI BIẾN, PHƯƠNG PHÁP
SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY VÀ CHẾ PHẨM CAO SU CÓ THỂ LƯU HÓA
CHỨA VẬT LIỆU NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu cacbon dạng hạt mịn, và phương pháp sản xuất vật liệu này và chế phẩm cao su có thể lưu hóa chứa vật liệu cacbon dạng hạt này.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95763 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01491 | (85) 09/03/2023 | |
| (22) 28/06/2021 | (86) PCT/CN2021/102657 | 28/06/2021 |
| (30) 202010852529.1 | 21/08/2020 CN (87) WO2022/037254 | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2023

(51) **H04W 24/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GUO, Yuchen (CN); GAN, Ming (CN); LI, Yunbo (CN); LI, Yiqing (CN); HUANG, Guogang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐA LIÊN KẾT, CHIP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP ÁNH XẠ LƯU LƯỢNG ĐẾN LIÊN KẾT, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ánh xạ lưu lượng đến liên kết, thiết bị đa liên kết, chip, thiết bị truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Khi thiết bị đa liên kết thực hiện việc thiết lập đa liên kết, thì thiết bị đa liên kết đó có thể thiết lập, dựa trên yêu cầu, việc truyền thông đa liên kết trên một phần trong số hoặc tất cả các liên kết được hỗ trợ bởi thiết bị đa liên kết đó. Trong quá trình truyền thông sau đó, thì liên kết có thể còn được bổ sung vào hoặc được xoá khỏi liên kết truyền thông đa liên kết được thiết lập dựa trên yêu cầu. Theo cách này, thì sự linh hoạt của việc truyền thông đa liên kết có thể được cải thiện, và yêu cầu của thiết bị đa liên kết về việc cập nhật động liên kết truyền thông là có thể được thoả mãn. Ngoài ra, thiết bị đa liên kết đó có thể còn thiết lập mối quan hệ ánh xạ lưu lượng đến liên kết trong quá trình thiết lập đa liên kết, hoặc cập nhật mối quan hệ ánh xạ lưu lượng đến liên kết sau khi hoàn tất việc thiết lập đa liên kết, để quản lý việc truyền lưu lượng một cách linh hoạt hơn và cải thiện chất lượng dịch vụ của lưu lượng.

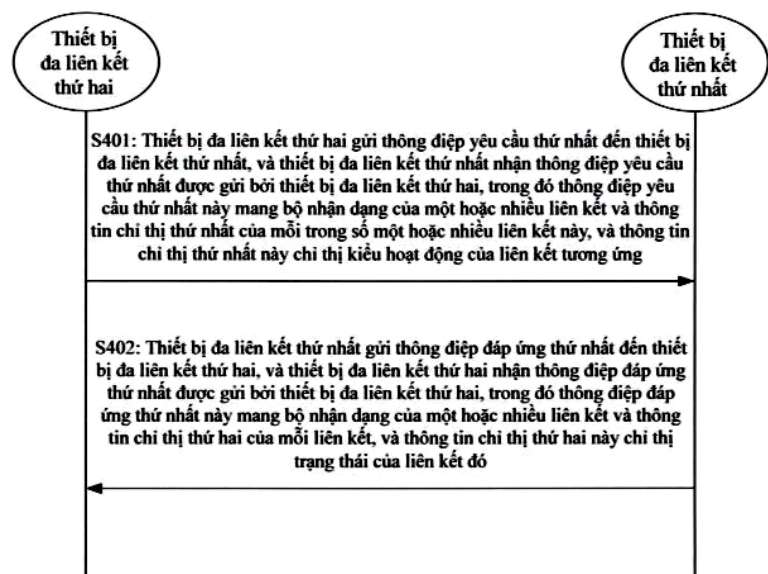


Fig.4

- (11) **95764 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01492** (85) 09/03/2023
(22) 13/08/2021 (86) PCT/JP2021/029808 13/08/2021
(30) 2020-141678 25/08/2020 JP (87) WO2022/044850 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2023

(51) **C25B 9/63; C25B 11/02; C25B 9/00; C25B 1/26; C25B 15/00**

(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD. (JP)**

4-2, Minatomirai 4-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2200012 Japan

(72) TAKANAMI, Hiroyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN PHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện phân bao gồm trụ ngoài (2) có đầu vào (3) và đầu ra (4) trên bề mặt bên (2a) của hình trụ; các tấm điện cực dương được kết nối với đế thứ nhất ở các khoảng cách bằng nhau và được sắp xếp gần khe hở của đầu vào (3) và đầu ra (4); các tấm điện cực âm được kết nối với đế thứ hai cách đều và được sắp xếp gần khe hở của đầu còn lại trong số đầu vào (3) và đầu ra (4); và mỗi miếng chèn cách điện phía điện cực dương (20) được bố trí giữa từng tâm điện cực dương liền kề, hoặc mỗi miếng chèn cách điện phía điện cực âm (30) được bố trí giữa từng tấm điện cực âm liền kề. Một khe hở được định vị xuyên tâm hướng ra ngoài tương ứng với các không gian được xác định giữa các tấm điện cực âm hoặc dương. Mỗi miếng chèn phía điện cực âm hoặc dương (20, 30) được bố trí với bề mặt nghiêng mà được làm nghiêng tương ứng với trục tâm của trụ ngoài (2), để dẫn hướng dòng chảy của chất lỏng cần được xử lý từ một khe hở về phía hướng trục tâm, hoặc từ hướng trục tâm về phía một khe hở.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95765 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01496 | (85) 09/03/2023 | |
| (22) 12/07/2021 | (86) PCT/JP2021/026169 | 12/07/2021 |
| (30) 2020-152158 | 10/09/2020 JP (87) WO2022/054391 | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2023

(51) **B21D 22/28; B65D 1/16; B65D 1/46; B21D 51/26**

(71) 1. **TOYO SEIKAN GROUP HOLDINGS, LTD.** (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418627, Japan

2. **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan

(72) PUKUMOTO Hayato (JP); KOBAYASHI Tomokazu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN LON VÀ DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT THÂN LON NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất thân lon có khả năng sản xuất thân lon bao gồm đáy có đầu cong trên đó lớp phủ được tạo thành chính xác và thân lon được sản xuất bằng phương pháp này. Phương pháp sản xuất thân lon bao gồm: bước ép khuôn phôi lon bao gồm: ép khuôn phần vòm ở đáy của thân hình trụ có đáy, phần vòm bị lõm vào thân hình trụ có đáy; và ép khuôn phần chân hình vòng nhô ra theo hướng ngược lại với hướng mà phần vòm bị lõm, phần chân bao gồm phần ngoại biên bên trong được nghiêng từ điểm tiếp đất của phần chân về phía trục lon trong hình vẽ mặt cắt thẳng đứng lấy dọc theo trục lon; bước sơn ít nhất một bề mặt bên trong và bề mặt bên ngoài của phôi lon; và bước định hình đáy để ép khuôn lon đã ép khuôn bao gồm đầu cong xung quanh phần vòm bằng cách ép vào bề mặt bên trong của phần vòm của phôi lon được sơn bởi bước sơn.

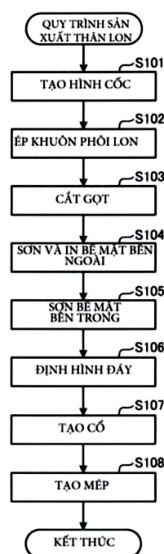


FIG. 5

- (11) **95766 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01499** (85) 09/03/2023
 (22) 12/08/2021 (86) PCT/EP2021/072527 12/08/2021
 (30) 20190951.2 13/08/2020 EP (87) WO2022/034184 17/02/2022
 (51) **C10G 3/00; C10G 69/10; C10G 65/04; C01B 3/34; C10G 63/04**
 (71) **TOPSOE A/S (DK)**
 Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
 (72) BEK-PEDERSEN, Erik (DK); ENEVOLDSEN, Søren Selde (DK)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH VÀ NHÀ MÁY SẢN XUẤT XĂNG TỪ NGUYÊN LIỆU TÁI TẠO**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình và nhà máy sản xuất sản phẩm hydrocarbon sôi trong khoảng nhiệt độ sôi của xăng từ nguyên liệu đầu vào có nguồn gốc từ nguồn tái tạo, quy trình và nhà máy bao gồm giai đoạn xử lý bằng hydro bao gồm quá trình khử oxy bằng hydro để sản xuất điêzen tái tạo và naphtha tái tạo, và quá trình thom hóa tiếp theo của naphtha tái tạo, do đó cũng tạo ra dòng khí hydrocarbon nhẹ, chẳng hạn như khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), từ đó dòng khí hydro được tạo ra.

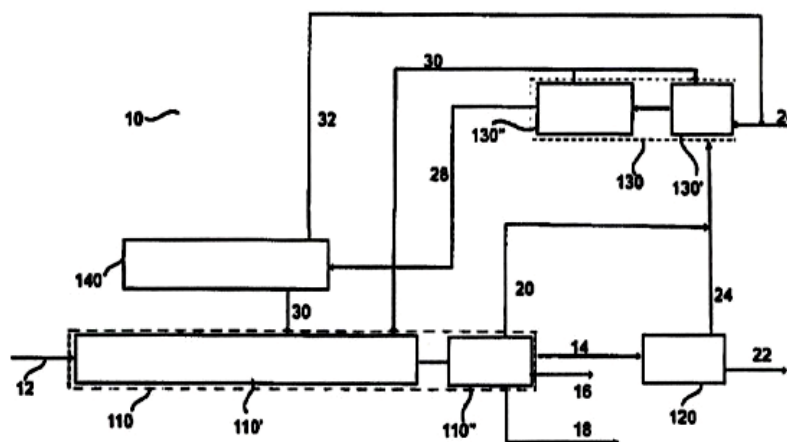


Fig. 1

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 423 TẬP A - QUYỀN 1 (06.2023)

- (11) **95767 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01501** (85) 09/03/2023
(22) 30/08/2021 (86) PCT/EP2021/073888 30/08/2021
(30) 20195202.5 09/09/2020 EP (87) WO2022/053344 A1 17/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2023

(51) ***C11D 1/32; C11D 3/50***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **BURGESS Karl (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẶT QUẦN ÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt tẩy phụ trợ bao gồm: protein thủy phân, chất tạo hương thơm dạng tự do và từ 0 đến 2% trọng lượng chất hoạt động bề mặt anion và/hoặc cation.

- (11) **95768 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01502** (85) 09/03/2023
(22) 30/08/2021 (86) PCT/EP2021/073887 30/08/2021
(30) 20195202.5 09/09/2020 EP (87) WO2022/053343 A1 17/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2023

(51) ***C11D 1/32; C11D 3/50***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **BURGESS Karl (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TÂY PHỤ TRỢ DẠNG RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẶT QUẦN ÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt tẩy phụ trợ bao gồm: protein thủy phân, chất tạo hương thơm dạng tự do và 0 đến 2% trọng lượng chất hoạt động bề mặt anion và/hoặc cation.

- (11) **95769 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01503** (85) 09/03/2023
(22) 12/08/2021 (86) PCT/EP2021/072453 12/08/2021
(30) 20195214.0 09/09/2020 EP (87) WO2022/053251 A1 17/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2023

(51) ***C11D 1/32; C11D 3/50; C11D 17/00***

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) BOARDMAN Christopher (GB); BURGESS Karl (GB)

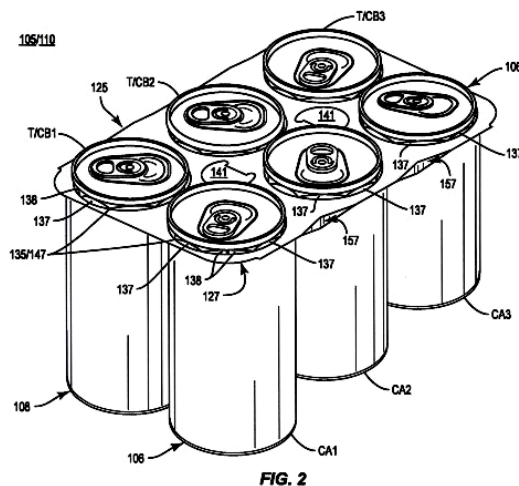
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM XỊT GIẶT TẮY HỆ NƯỚC DẠNG XỊT VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP CHẤT TẠO HƯƠNG THƠM CHO ĐỒ VẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xịt đồ vải hệ nước bao gồm: protein thủy phân và chất tạo hương thơm dạng tự do.

- (11) **95770 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01505** (85) 09/03/2023
 (22) 28/09/2021 (86) PCT/US2021/052290 28/09/2021
 (30) 63/085,365 30/09/2020 US (87) WO2022/072304 07/04/2022
 63/086,681 02/10/2020 US
 63/120,863 03/12/2020 US
 63/136,400 12/01/2021 US
 63/208,646 09/06/2021 US
- (51) **B65D 71/72; B65D 71/32; B65D 71/42**
 (71) **GRAPHIC PACKAGING INTERNATIONAL, LLC (US)**
 Law Department - 9th Floor 1500 Riveredge Parkway, Suite 100 Atlanta, GA 30328, USA
 (72) MCCREE, Justin (GB); GOULD, Steve, M. (GB)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **VẬT MANG ĐỂ CHỨA ĐỒ CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến vật mang để chứa nhiều đồ chứa bao gồm panen trên cùng có nhiều phần hở của đồ chứa thứ nhất, ít nhất một mũ nắp giữ đồ chứa được liên kết gấp nếp với panen trên cùng và có nhiều phần hở của đồ chứa thứ hai được căn chỉnh với các phần hở của đồ chứa tương ứng trong số nhiều phần hở của đồ chứa thứ nhất, ít nhất một móc quai giữ đồ chứa thứ nhất được liên kết gấp nếp với panen trên cùng và kéo dài về phía phần hở của đồ chứa tương ứng trong số nhiều phần hở của đồ chứa thứ nhất, và ít nhất một móc quai giữ đồ chứa thứ hai được liên kết gấp nếp với ít nhất một mũ nắp giữ đồ chứa và kéo dài về phía phần hở của đồ chứa tương ứng trong số nhiều phần hở của đồ chứa thứ hai, ít nhất một móc quai giữ đồ chứa thứ hai bù theo chu vi so với ít nhất một móc quai giữ đồ chứa thứ nhất, và ít nhất một panen gia cố được định vị giữa panen trên cùng và ít nhất một mũ nắp giữ đồ chứa.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95771 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01506 | | | (85) 11/09/2018 | |
| (22) 11/09/2018 | | | (86) PCT/US2018/050474 | 11/09/2018 |
| (30) 62/556,793 | 11/09/2017 | US | (87) WO2019/051491 | 14/03/2019 |
| 62/581,421 | 03/11/2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2021

(51) **B25B 7/12**; B25B 7/02

(62) 1-2020-01241

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) BLUMENTHAL, Aaron S. (US); HOPPE, Christopher S. (US); WILLIAMS, Aaron M. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KÌM KHOÁ**

(57) Sáng chế đề cập đến kim khóa, kim khóa này bao gồm tay cầm trên, tay cầm dưới, hàm trên được ghép với tay cầm trên và hàm dưới được ghép với tay cầm dưới. Nói chung, hàm trên bao gồm bề mặt giữ phôi, bộ răng thứ nhất được cấu hình để giữ phôi và hàm dưới bao gồm bề mặt giữ phôi, chẳng hạn như bộ răng thứ hai và bộ răng thứ ba. Hàm dưới đối diện với hàm trên để bộ răng thứ nhất đối diện với bộ răng thứ hai và bộ răng thứ ba. Ít nhất một phần của bề mặt giữ phôi của hàm dưới được nối chuyển động được với hàm dưới để nó di chuyển tương đối so với hàm dưới khi mô men xoắn được đặt lên phôi, do đó làm tăng mô men xoắn đặt lên phôi.

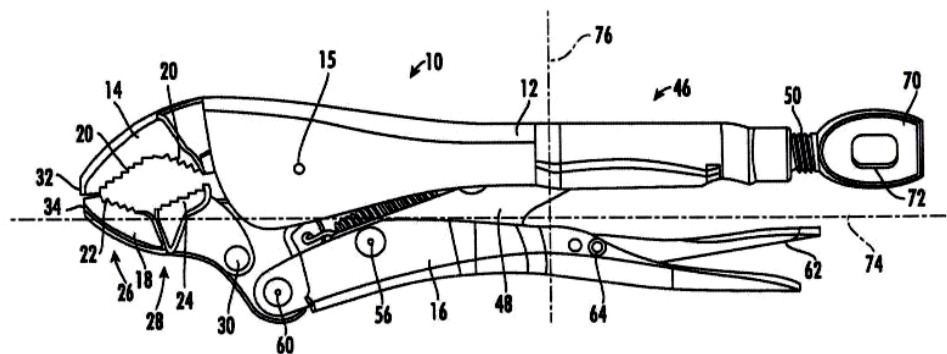


FIG. 1

- | | | | |
|-------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 95772 A | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01511 | | (85) 09/03/2023 | |
| (22) 14/09/2021 | | (86) PCT/US2021/050293 | 14/09/2021 |
| (30) 63/079,320 | 16/09/2020 | US (87) WO2022/060742 A1 | 24/03/2022 |
| 17/473,334 | 13/09/2021 | US | |

(51) **G01S 19/21**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) IYENGAR, Pranav (IN); PON, Rayman Wai (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DI ĐỘNG HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG ĐỊNH VỊ VỆ TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị di động hỗ trợ hoạt động của hệ thống định vị vệ tinh (Satellite Positioning System - SPS). Thiết bị di động có thể được tạo cấu hình để thực hiện đồng thời hoạt động của hệ thống truyền thông và hệ thống định vị vệ tinh, ví dụ, cho phép bộ thu SPS tiếp tục nhận tín hiệu SPS ở các dải tần bị nhiễu do tín hiệu truyền xâm nhập. Bộ lọc điều khiển được, như bộ lọc cấm khe hẹp hoặc thông thấp chọn được và/hoặc có thể điều chỉnh được được dùng để loại bỏ các tín hiệu truyền xâm nhập. Bộ lọc điều khiển được cũng có thể làm suy yếu một số, chứ không phải tất cả, các tần số trong dải SPS L1. Để tránh mất quyền truy cập hoàn toàn vào các tần số tín hiệu SPS đã lọc này, bộ lọc điều khiển được điều khiển, ví dụ, chỉ được chọn hoặc điều chỉnh theo các tần số này khi tín hiệu truyền xâm nhập hoạt động, và nếu không thì bị tắt hoặc từ chối các tần số tín hiệu SPS.

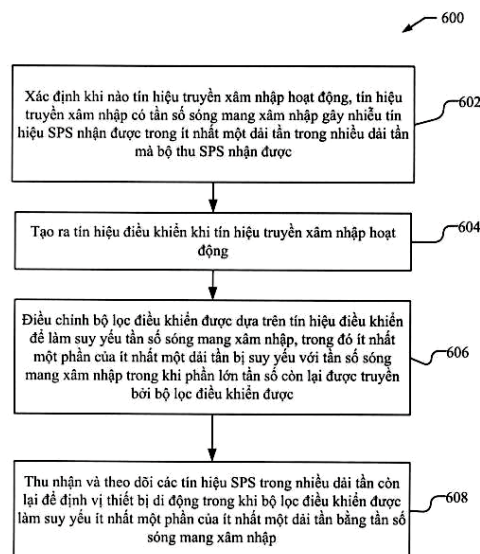


Fig.6

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95773 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01512 | | | (85) 09/03/2023 | |
| (22) 16/08/2021 | | | (86) PCT/US2021/046176 | 16/08/2021 |
| (30) 63/079,402 | 16/09/2020 | US | (87) WO2022/060505 A1 | 24/03/2022 |
| 17/182,686 | 23/02/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2023

(51) **G06T 9/00**; H04N 19/136; H04N 19/186; H04N 19/117

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) COBAN, Muhammed Zeyd (US); SINGH, Ankitesh Kumar (IN); EGILMEZ, Hilmi Enes (TR); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và kỹ thuật để xử lý dữ liệu video bằng cách sử dụng hệ thống mạng nơron. Ví dụ, quy trình có thể bao gồm bước tạo ra, bởi lớp tích chập thứ nhất của mạng con bộ mã hóa của hệ thống mạng nơron, các giá trị đầu ra gắn với kênh độ chói của khung. Quy trình có thể bao gồm bước tạo ra, bởi lớp tích chập thứ hai của mạng con bộ mã hóa, các giá trị đầu ra gắn với ít nhất một kênh sắc độ của khung. Quy trình có thể bao gồm bước tạo ra biểu diễn kết hợp của khung bằng cách kết hợp các giá trị đầu ra gắn với kênh độ chói của khung và các giá trị đầu ra gắn với ít nhất một kênh sắc độ của khung. Quy trình có thể bao gồm bước tạo ra dữ liệu video được mã hóa dựa vào biểu diễn kết hợp của khung.

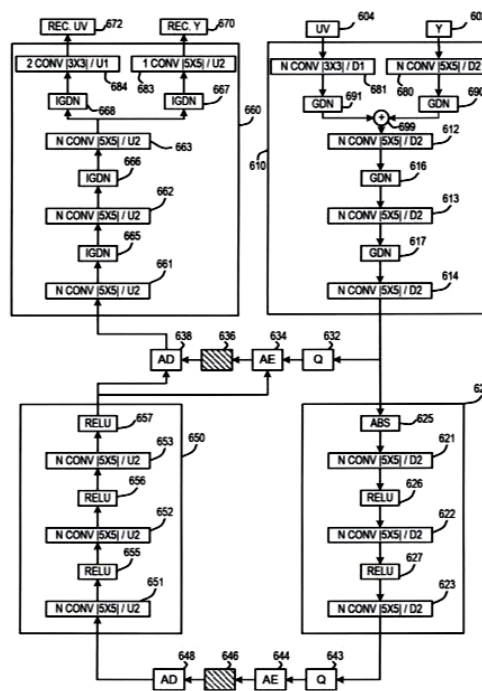


FIG. 6

- (11) 95774 A (43) 26/06/2023
- (21) 1-2023-01513 (85) 09/03/2023
- (22) 14/09/2021 (86) PCT/US2021/050178 14/09/2021
- (30) 63/079,455 16/09/2020 US (87) WO2022/060695 A1 24/03/2022
- 17/473,186 13/09/2021 US
- (51) *H04W 74/08; H04W 84/12; H04W 72/12*
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SUN, Yanjun (US); ASTERJADHI, Alfred (US); CHERIAN, George (US); PATIL, Abhishek Pramod (US); HO, Sai Yiu Duncan (CA)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, thiết bị và hệ thống để tăng cường đánh thủng băng thông. Cụ thể hơn một số phương án thực hiện liên quan đến các chỉ báo kênh bị đánh thủng hỗ trợ đánh thủng kênh trên dải băng thông có thể đạt được theo bản sửa đổi 802.11be của Viện Kỹ sư Điện và Điện tử (Institute of Electrical and Electronics Engineers - IEEE), và các thế hệ tương lai, của tiêu chuẩn IEEE 802.11. Trong một số phương án thực hiện, điểm truy cập (access point - AP) có thể truyền thông tin kênh bị đánh thủng tĩnh cho mỗi trạm không dây (STA) liên quan trong tập dịch vụ cơ bản (Basic Service Set - BSS) của nó. Trong một số phương án thực hiện khác, bên giữ cơ hội truyền (transmit opportunity - TXOP) có thể truyền thông tin kênh bị thủng động cho bên đáp ứng TXOP mà nó dự định truyền. Hơn nữa, trong một số phương án thực hiện, bên đáp ứng TXOP có thể truyền thông tin kênh bị đánh thủng bổ sung cho bên giữ TXOP đáp lại thông tin kênh bị đánh thủng động. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị như vậy.

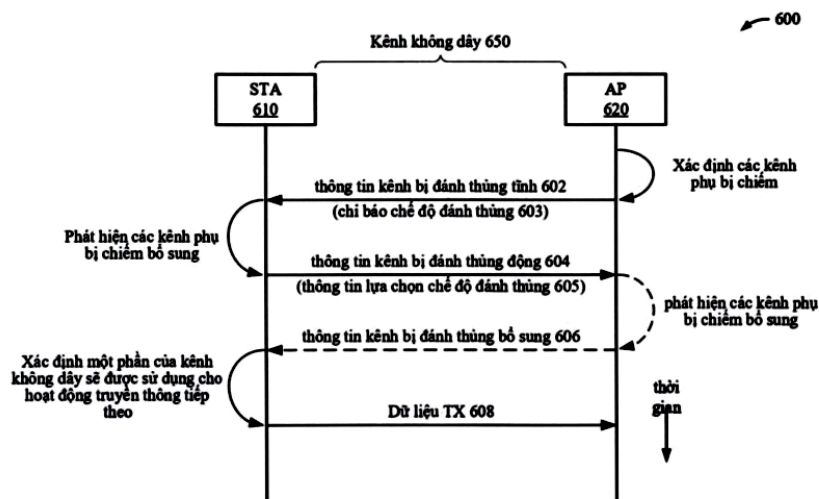


Fig.6

- (11) **95775 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01514** (85) 09/03/2023
- (22) 15/09/2021 (86) PCT/CN2021/118550 15/09/2021
- (30) 63/079,412 16/09/2020 US (87) WO2022/057835 A1 24/03/2022
- (51) **H04W 72/12**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LEI, Jing (US); KWAK, Yongjun (KR); HE, Linhai (US); KIM, Yuchul (KR); KWON, Hwan Joon (KR); ZHENG, Ruiming (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM CƠ SỞ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng, trạm cơ sở và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Các khía cạnh liên quan đến phê duyệt cơ hội tài nguyên đường lên được tạo cấu hình trước (pre-configured uplink resource - PUR). Ví dụ, trước khi sử dụng cơ hội PUR cho cuộc truyền đường lên, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể thực hiện thủ tục phê duyệt cho cơ hội PUR. Thủ tục phê duyệt cho cơ hội PUR có thể bao gồm bước đảm bảo rằng UE sẽ có khả năng truyền tin cậy trong cơ hội PUR. Trạm cơ sở có thể gửi cấu hình PUR cho UE mà UE có thể sử dụng cho thủ tục phê duyệt, cấu hình PUR có thể bao gồm thông tin phê duyệt định thời sớm (timing advance - TA) và thông tin phê duyệt PUR phụ thuộc vào ít nhất một khả năng của UE.

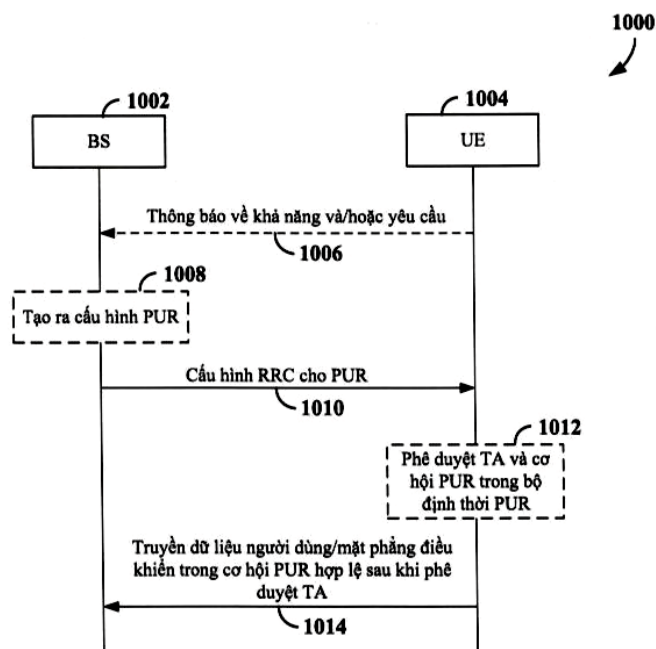


Fig.10

(11) **95776 A**

(43) 26/06/2023

(21) **1-2023-01517**

(22) 10/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/03/2023

(51) **C07D 311/02; A61K 35/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Vũ Thị Hà (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN)

(54) **SẢN PHẨM BẢO VỆ TIM MẠCH CHỨA LÁ TRÀ HOA VÀNG (CAMELLIA CHRYSANTHA)**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm trà thảo dược bảo vệ tim mạch chứa các thành phần bao gồm lá Trà hoa vàng (*Camellia chrysantha*), lá Nếp (*Pandanus amaryllifolius*), nụ Atisô (*Cynara scolymus*), Hoa hồng (*Rosa chinensis*), Hoa cúc (*Chrysanthemum indicum*), Xạ đen (*Celastrus hindsii*), Cam thảo (*Glycyrrhiza uralensis*) và cỏ ngọt (*Stevia rebaudiana*). Sản phẩm hỗ trợ và bảo vệ tim mạch theo sáng chế cho thấy khả năng hỗ trợ và bảo vệ tim mạch hiệu quả.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95777 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01522 | (85) 10/03/2023 | |
| (22) 17/08/2021 | (86) PCT/IB2021/057559 | 17/08/2021 |
| (30) 63/066,751 | 17/08/2020 | US (87) WO2022/038510 |
| | | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2023

(51) *H04W 48/10; H04W 48/20; H04W 84/06; H04W 48/16*

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) RUNE, Johan (SE); MAATTANEN, Helka-Liina (FI); YAVUZ, Emre (CA); HE, Chao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI NÚT MẠNG ĐỂ LỰA CHỌN Ô TRONG MẠNG NGOÀI TRÁI ĐẤT, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, VÀ NÚT MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp được thực hiện bởi thiết bị không dây để lựa chọn ô trong mạng ngoài trái đất (NTN - Non-Terrestrial Network) bao gồm bước thu được thông tin chỉ báo thời gian dự tính để thiết bị không dây được phục vụ trong ít nhất một ô và bước xác định xem liệu có thực hiện thủ tục lựa chọn hoặc lựa chọn lại ô hay không dựa ít nhất một phần vào thông tin chỉ báo thời gian dự tính để thiết bị không dây được phục vụ trong ít nhất một ô. Sáng chế này cũng đề xuất phương pháp được thực hiện bởi nút mạng để lựa chọn ô trong mạng ngoài trái đất (NTN), thiết bị không dây, và nút mạng.

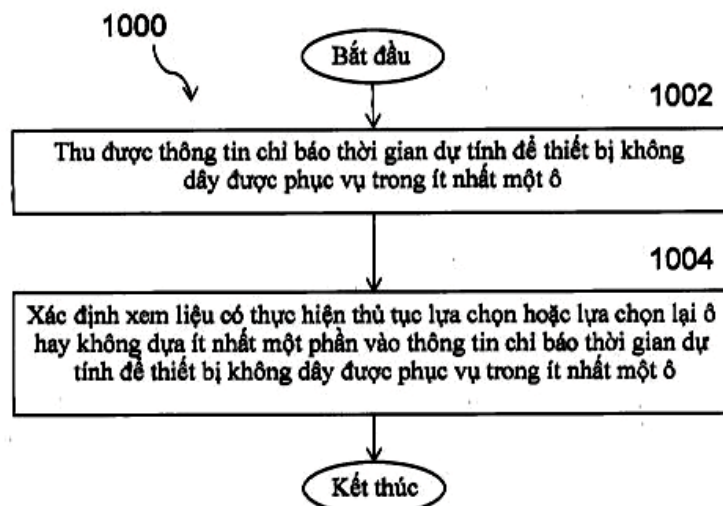


Fig.10

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95778 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01523 | (85) 10/03/2023 | |
| (22) 27/07/2021 | (86) PCT/CN2021/108623 | 27/07/2021 |
| (30) 202010820393.6 | 14/08/2020 CN | (87) WO2022/033297 |
| | | 17/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2023

(51) **H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YANG, Bo (CN); YANG, Yongchao (CN); LYU, Yunping (CN); HU, Yinliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP KÊNH, MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BẤT KHẢ BIẾN, VÀ CHIP**

- (57) Sáng chế này đề cập đến lĩnh vực các công nghệ độ trung thực không dây, và cụ thể là, đến phương pháp truy cập kênh, máy truyền thông, phương tiện đọc được bằng máy tính bất khả biến, và chip. Phương pháp này bao gồm các bước: Điểm truy cập thứ nhất gửi khung quản lý đến thiết bị thứ nhất, trong đó khung quản lý bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo ít nhất một tài nguyên được dành trước thứ nhất mà lưu lượng thứ nhất được phép tranh giành cho và sử dụng, và ít nhất một tài nguyên được dành trước thứ nhất bao gồm chỉ tài nguyên được dành trước cho lưu lượng thứ nhất.
- S601: Khung quản lý, trong đó khung quản lý bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất chỉ báo ít nhất một tài nguyên được dành trước thứ nhất mà lưu lượng thứ nhất được phép tranh giành cho và sử dụng, và ít nhất một tài nguyên được dành trước thứ nhất bao gồm chỉ tài nguyên được dành trước cho lưu lượng thứ nhất
- S602: Thiết bị thứ nhất khởi đầu việc truy cập kênh trên ít nhất một tài nguyên được dành trước thứ nhất và truyền lưu lượng thứ nhất
- S603: Khung quản lý, trong đó khung quản lý bao gồm thông tin chỉ báo thứ hai, và thông tin chỉ báo thứ hai có thể chỉ báo N tài nguyên được dành trước thứ hai mà lưu lượng thứ hai được phép tranh giành cho và sử dụng
- S604: AP thứ nhất gửi khung hoạt động đến thiết bị thứ nhất, trong đó khung hoạt động chỉ báo tài nguyên được dành trước thứ ba, và chỉ báo thiết bị thứ nhất để tiếp tục lưu lượng thứ nhất trên tài nguyên được dành trước thứ ba
- Thiết bị thứ nhất
- AP thứ nhất

Fig.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95779 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01527 | (85) 10/03/2023 | |
| (22) 11/08/2020 | (86) PCT/JP2020/030563 | 11/08/2020 |
| | (87) WO2022/034632 | 17/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2023

(51) **F16H 61/04**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

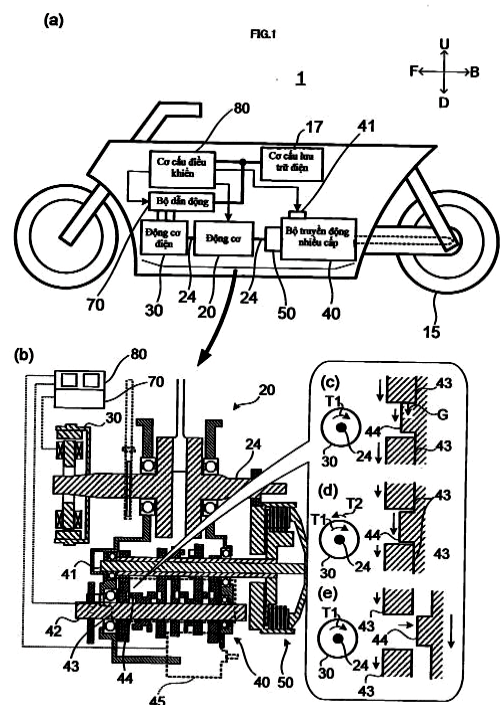
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Yoshihiko TAKEUCHI (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **XE DẠNG YÊN NGỰA**

- (57) Sáng chế đề xuất xe dạng yên ngựa bao gồm bộ truyền động nhiều cấp có: trực tiếp động, trực phát động, bộ vấu thứ nhất, và bộ vấu thứ hai; các bộ vấu thứ nhất và các bộ vấu thứ hai lần lượt tương ứng với các cấp bánh răng, mỗi bộ vấu thứ nhất có các vấu thứ nhất được bố trí với các khoảng trống ở giữa theo chiều chu vi của tập hợp của vấu thứ nhất, mỗi bộ vấu thứ hai có các vấu thứ hai được bố trí sao cho khi các vấu thứ hai của tập hợp đi vào các khoảng trống của các vấu thứ nhất của tập hợp đối tiếp khi bộ vấu thứ hai dịch chuyển theo chiều trục quay, trạng thái gài khớp được thực hiện với các vấu thứ nhất của tập hợp, và sao cho khi các vấu thứ hai của tập hợp đi ra khỏi các khoảng trống của các vấu thứ nhất của tập hợp đối tiếp, trạng thái đối tiếp được loại bỏ; bộ truyền động nhiều cấp được tạo kết cấu để thực hiện trạng thái gài khớp giữa bộ vấu thứ nhất và bộ vấu thứ hai tương ứng với cấp bánh răng đã được lựa chọn trong số các cấp bánh răng, nên sự truyền lực trong cấp bánh răng đã lựa chọn được thiết lập một cách có hiệu quả, nhờ đó bộ vấu thứ nhất và bộ vấu thứ hai ở trạng thái gài khớp cho phép thực hiện truyền lực giữa trực tiếp động và trực phát động, trong khi sự truyền lực giữa trực tiếp động và trực phát động được dừng lại bằng cách loại bỏ trạng thái gài khớp. Xe dạng yên ngựa theo sáng chế bao gồm cơ cấu điều khiển được tạo kết cấu để, khi thiết lập điều kiện thực hiện chuyển số: (A) điều khiển động cơ điện kiểu nam châm vĩnh cửu để giảm đại lượng mômen mà được truyền giữa trực tiếp động và trực phát động của bộ truyền động nhiều cấp; và (B) điều khiển cơ cấu dẫn động chuyển số sao cho cơ cấu dẫn động chuyển số dịch chuyển hoặc bộ vấu thứ nhất hoặc bộ vấu thứ hai theo chiều trục quay, để loại bỏ trạng thái gài khớp.



- (11) 95780 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01528 (85) 10/03/2023
 (22) 12/08/2021 (86) PCT/AU2021/050887 12/08/2021
 (30) 2020902848 12/08/2020 AU (87) WO2022/032345 17/02/2022
 (51) *H01M 10/54; B03B 9/06; C22B 26/12; C22B 7/00; B02C 23/38; C22B 1/00*
 (71) **RESOURCE CONSERVATION AND RECYCLING CORPORATION PTY LTD (AU)**
 Level 1, 677 Murray Street, West Perth, Victoria 6005, Australia
 (72) Andrew NAPIER (AU); Andrew SKALSKI (AU); Andrew MACKENZIE (AU)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **QUY TRÌNH THU NHẬN NGUYÊN LIỆU LÀM ĐIỆN CỰC TỪ CÁC PIN LITHI-ION**
- (57) Nói chung, sáng chế đề cập đến các quy trình thu hồi các hợp chất có giá trị từ pin. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các quy trình thu hồi nguyên liệu làm điện cực từ các pin lithi-ion, như nguyên liệu làm điện cực chứa nguyên liệu làm catốt và/hoặc nguyên liệu làm anốt, ví dụ, nguyên liệu kim loại hỗn hợp (MMD).

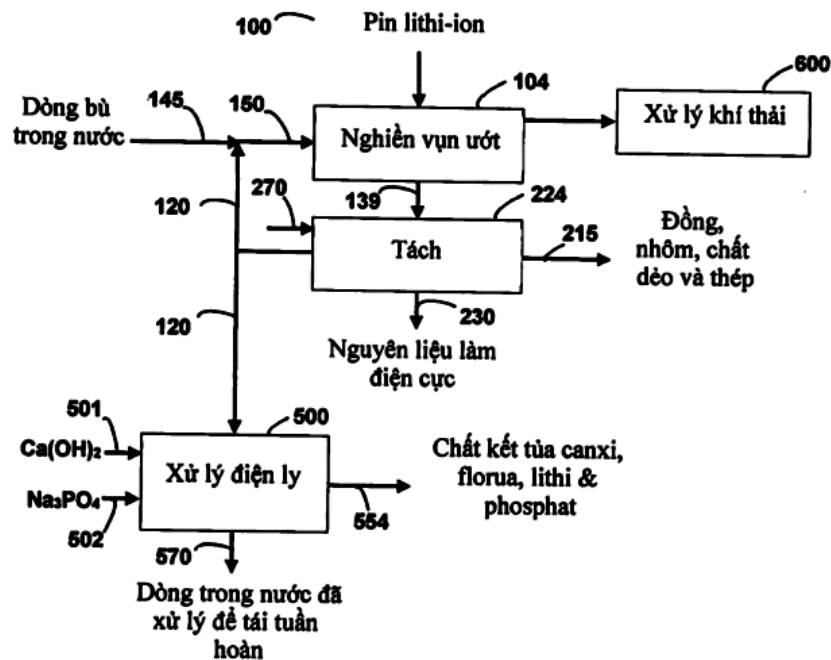


Fig.1

- (11) **95781 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01529** (85) 10/03/2023
 (22) 12/08/2021 (86) PCT/AU2021/050886 12/08/2021
 (30) 2020902849 12/08/2020 AU (87) WO2022/032344 17/02/2022
 (51) **C22B 23/00; H01M 10/54; C22B 7/00**
 (71) **RESOURCE CONSERVATION AND RECYCLING CORPORATION PTY LTD (AU)**
 Level 1, 677 Murray Street, West Perth, Western Australia 6005, Australia
 (72) Andrew NAPIER (AU); Adam ROPER (AU)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **QUY TRÌNH THU HỒI SULFAT CHỨA COBAN-NIKEN HỖN HỢP TỪ CHẤT LỎNG XỬ LÝ**
- (57) Nói chung, sáng chế đề cập đến các quy trình tách và thu hồi có lựa chọn các hợp chất giá trị chứa kim loại từ chất lỏng xử lý. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến quy trình thu hồi có lựa chọn các sulfat chứa kim loại hỗn hợp, như sulfat chứa coban-niken hỗn hợp, từ chất lỏng xử lý sulfat kim loại.

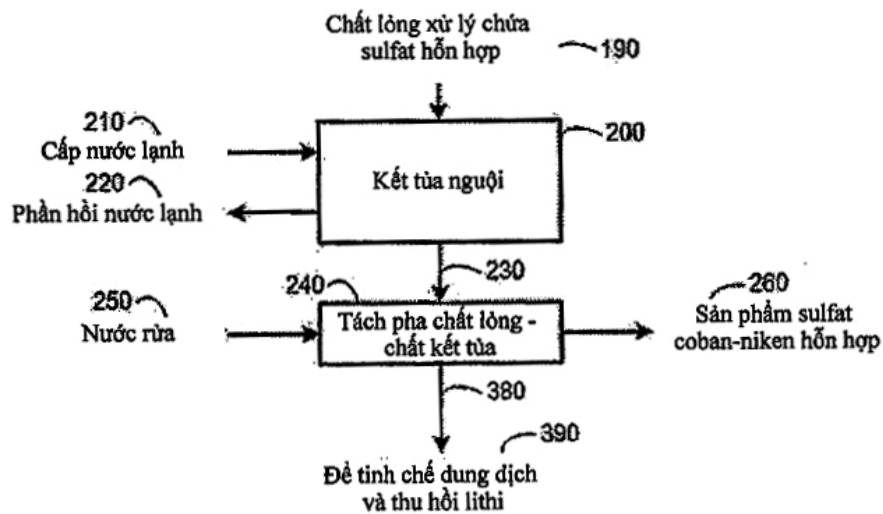


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95782 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01531 | (85) 10/03/2023 | |
| (22) 29/09/2020 | (86) PCT/JP2020/036906 | 29/09/2020 |
| | (87) WO2022/070255 | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2023

(51) **A01M 7/00**

(71) **ROBUSTUS CO., LTD. (JP)**

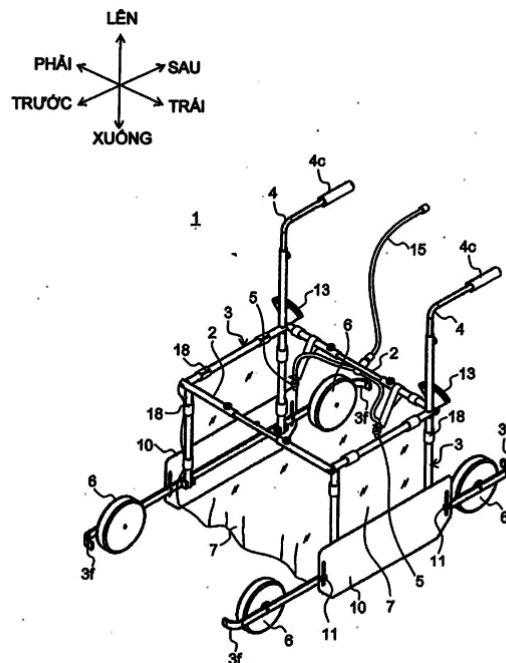
2283-3, Obara-cho, Ota-shi Gunma 3792304 Japan

(72) TAKAGAKI Tatsuro (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **MÁY PHUN CHẤT LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy phun thuốc diệt cỏ có khả năng thay đổi dễ dàng chiều rộng phun của thuốc diệt cỏ. Máy phun thuốc diệt cỏ 1 bao gồm: một cặp trục trên 2 đối diện với khoảng cách định trước giữa chúng theo hướng trước và sau; một cặp khung bên 3 được cung cấp ở cả bên trái và bên phải của cả hai trục trên 2; một cặp tay cầm vận hành 4 được kết nối với cả hai khung bên 3; vòi phun 5 được gắn vào trục trên 2; bánh xe 6 lắp vào hai khung bên 3; và tấm che 7 để che các phần của thân chính của khung được tạo thành bằng cặp trục trên 2 và cả hai khung bên 3 ngoại trừ phần dưới của chúng. Khung bên 3 và tay cầm vận hành 4 được kết nối quay được với trục trên 2, và góc mở và đóng 0 giữa khung bên trái và bên phải 3 có thể thay đổi và điều chỉnh bằng vận hành của cặp tay cầm vận hành 4 theo một hướng để đưa chúng lại gần hoặc ra xa nhau xung quanh các điểm quay với các trục trên 2.



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95783 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01537 | (85) 10/03/2023 | |
| (22) 31/08/2021 | (86) PCT/JP2021/031887 | 31/08/2021 |
| (30) 2020-159341 | 24/09/2020 JP (87) WO2022/064973 | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2023

(51) **G01N 23/2251**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

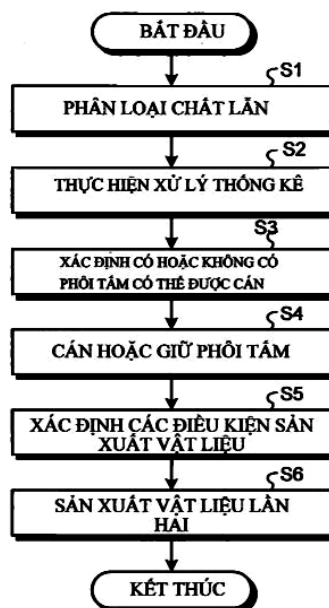
(72) ISHIDA, Tomoharu (JP); HAYASHI, Toru (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ ĐỘ SẠCH CỦA PHÔI TẮM ĐƯỢC LÀM VẬT LIỆU CỦA THÉP CÓ ĐỘ BỀN CHỊU MỎI CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÉP CÓ ĐỘ BỀN CHỊU MỎI CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá độ sạch của phôi tấm mà là vật liệu của thép có độ bền chịu mỏi cao theo sáng chế bao gồm: bước phân loại và phân tách khi xác định, chất lẫn có trong mảnh thử nghiệm, từ thông tin về hình ảnh điện tử thu được bằng cách bức xạ mảnh thử nghiệm thu thập được từ phôi tấm với chùm điện tử và tia X đặc trưng, và phân loại và phân tách chất lẫn dựa trên giá trị bao gồm tổng giá trị của các nồng độ là Al, Ca, Mg, và Ti được tính toán từ thông tin về tia X đặc trưng; và bước đánh giá khi tính toán đường kính lớn nhất được dự đoán của chất lẫn được phân loại và phân tách trong bước phân loại và phân tách bằng cách sử dụng phương pháp thống kê giá trị cực trị, và đánh giá độ sạch của phôi tấm dựa trên đường kính lớn nhất đã dự đoán được tính toán. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất thép có độ bền chịu mỏi cao.

FIG.4



- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95784 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01538 | (85) 10/03/2023 | |
| (22) 16/06/2021 | (86) PCT/JP2021/022873 | 16/06/2021 |
| (30) 2020-152159 | 10/09/2020 JP (87) WO2022/054361 | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2023

(51) **B21D 22/28; B65D 1/46; B65D 1/16; B21D 22/30; B21D 51/26**

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan

(72) FUKUMOTO Hayato (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHÔI LON VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÔI LON NÀY**

- (57) Để cải thiện khả năng chịu áp lực của thân lon, sáng chế đề xuất phôi lon bao gồm: phần vòm ở đáy của thân hình trụ có đáy, phần vòm được lõm vào thân hình trụ có đáy; và phần chân hình vòng nhô ra theo hướng ngược lại với hướng mà phần vòm bị lõm, phần vòm và phần hình vòng được ép khuôn để tạo thành phôi lon, và bề mặt bên trong của phần vòm được ép để ép khuôn lon được ép khuôn. Chiều cao tối đa của phôi lon từ mặt phẳng nền đến phần vòm lớn hơn chiều cao tối đa của lon được ép khuôn từ mặt phẳng nền đến phần vòm. Trong hình vẽ mặt cắt thẳng đứng được lấy dọc theo trục lon, chiều dài của phần ngoại biên bên trong của phần chân nối giữa điểm tiếp đất của phần chân và phần vòm của phôi lon lớn hơn chiều dài của đầu cong được ép khuôn xung quanh phần vòm của lon được ép khuôn.

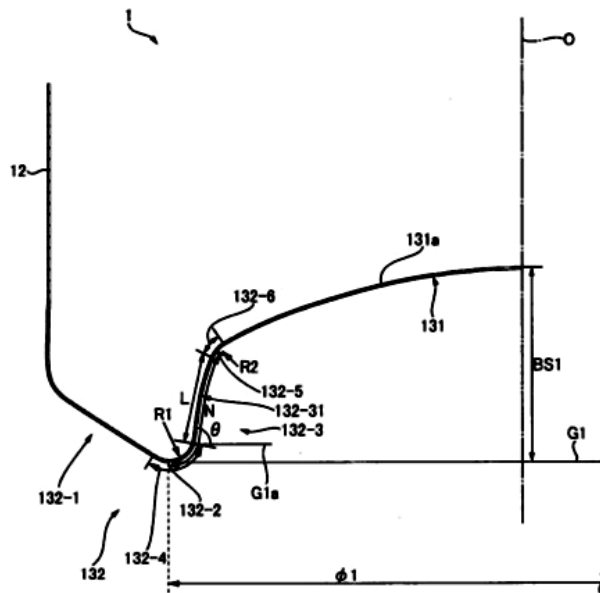


FIG. 3

- (11) **95785 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01540** (85) 10/03/2023
(22) 07/09/2021 (86) PCT/JP2021/032755 07/09/2021
(30) 2020-152421 10/09/2020 JP (87) WO2022/054774 17/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2023

(51) **C08G 59/40**; *C08K 5/09*; *H01B 5/14*; *C08L 101/00*; *H01B 1/22*; *C08K 3/38*; *C08K 5/205*

(71) **GOO CHEMICAL CO., LTD.** (JP)

58, Ijiri, Iseda-cho, Uji-shi, Kyoto 611-0043 Japan

(72) NISHIKAWA, Teppei (JP); HAMADA, Nobuhito (JP); TANAKA, Shinya (JP); SAKAI, Shizuo (JP); KOGA, Shinya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **KEM DẪN ĐIỆN VÀ MÀNG DẪN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến kem dẫn điện có độ dẫn điện vượt trội ở giai đoạn ban đầu và có khả năng duy trì độ dẫn điện vượt trội trong khoảng thời gian dài. Kem dẫn điện chứa thành phần (A) mà bao gồm ít nhất là một trong số axit tanic hoặc dẫn xuất của axit tanic, bột đồng (B), nhựa nhiệt rắn (C), và dung môi (D). Sáng chế cũng đề cập đến màng dẫn điện chứa sản phẩm đóng rắn của kem dẫn điện.

- (11) **95786 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01541** (85) 10/03/2023
(22) 07/09/2021 (86) PCT/JP2021/032756 07/09/2021
(30) 2020-152422 10/09/2020 JP (87) WO2022/054775 17/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2023

(51) **C08F 8/14; C08F 299/00; H01B 5/14; C08K 3/38; C08L 33/14; H01B 1/22; C08F 20/28; C08K 3/08**

(71) **GOO CHEMICAL CO., LTD. (JP)**

58, Ijiri, Iseda-cho, Uji-shi, Kyoto 611-0043 Japan

(72) NISHIKAWA, Teppei (JP); HAMADA, Nobuhito (JP); TANAKA, Shinya (JP); SAKAI, Shizuo (JP); KOGA, Shinya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **KEM DẪN ĐIỆN VÀ MÀNG DẪN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến kem dẫn điện có cả độ tính tốt và độ dẫn điện tốt. Kem dẫn điện chứa chất gắn kết (A), bột kim loại (B), axit boric (C), và dung môi hữu cơ (D). Chất gắn kết (A) bao gồm nhựa (met)acrylic (a) có nhóm hydroxyl. Sáng chế cũng đề cập đến màng dẫn điện chứa sản phẩm đóng rắn của kem dẫn điện.

- (11) **95787 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01543** (85) 10/03/2023
 (22) 04/08/2021 (86) PCT/US2021/044450 04/08/2021
 (30) 63/063,672 10/08/2020 US (87) WO2022/035651 17/02/2022
 (51) **B62M 9/06; F16D 41/30**
 (71) **WORLD BICYCLE RELIEF, NFP (US)**
 1000 West Fulton Market, 4th Floor, Chicago, Illinois 60607, United States of America
 (72) JORDAN, Brian (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **BỘ DẪN ĐỘNG PHÍA SAU NHIỀU TỐC ĐỘ DÙNG CHO XE ĐẠP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dùng cho bộ truyền động đơn giản của xe đạp nhiều tốc độ. Xe đạp có thể có bộ truyền động mà có thể được chuyển đổi bởi cơ cấu thay đổi giạt ngược. May ơ bánh sau có thể đỡ líp có đĩa răng truyền động tốc độ cao và đĩa răng truyền động tốc độ thấp với các xích chuyên dụng để tạo ra sự thay đổi truyền động chuyên dụng. Việc quay trục bàn đạp xấp xỉ mức quay một phần tư theo hướng không dẫn động có thể chuyển đổi bộ truyền động giữa tỷ số truyền thứ nhất và tỷ số truyền thứ hai với bề mặt thay đổi mà luân phiên cho phép sự khớp dẫn động của đĩa răng truyền động tốc độ cao với bộ phận dẫn động bánh sau.

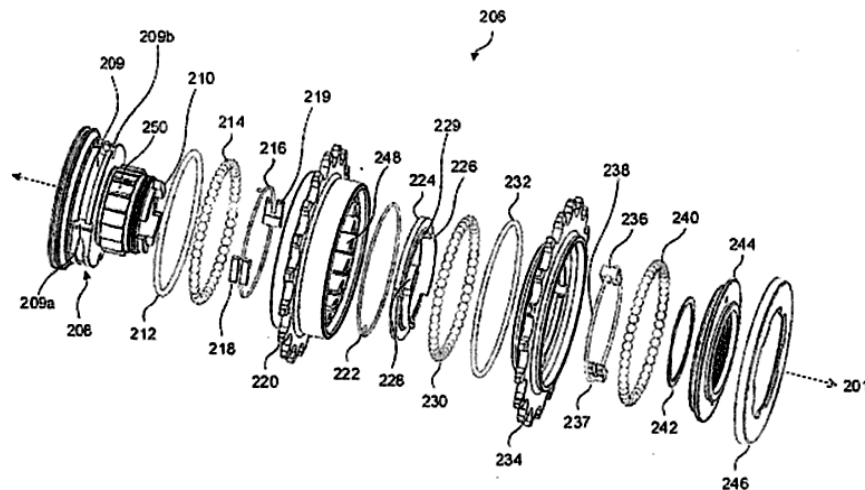


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95788 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01546 | (85) 10/03/2023 | |
| (22) 07/09/2021 | (86) PCT/EP2021/074587 | 07/09/2021 |
| (30) 20197124.9 | 21/09/2020 EP | (87) WO2022/058200 |
| | | 24/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2023

- (51) **A63F 1/02**
 (71) **CARTAMUNDI TURNHOUT NV (BE)**
 Visbeekstraat 22 2300 Turnhout, Belgium
 (72) Van Genechten, Erik (BE)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **BỘ BÀI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHIA BÀI TỪ BỘ BÀI NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất bộ bài gồm N lá bài, $N > 1$, mỗi lá bài có một chuỗi định danh lá bài có thể phát hiện được. Chuỗi định danh lá bài này là một dãy của M ký tự. Bộ bài được cung cấp với một chuỗi định danh bộ bài, chuỗi định danh bộ bài này bao gồm N nhóm của R ký tự, $R \leq M$. Mỗi chuỗi định danh lá bài cung cấp cho các chuỗi định danh bộ bài một nhóm của R ký tự được lấy từ các dãy của M ký tự của chuỗi định danh lá bài này. Thứ tự của N nhóm của R ký tự trong chuỗi định danh bộ bài là giống với thứ tự của N lá bài trong bộ bài. Sáng chế cũng đề xuất và phương pháp chia bài từ bộ bài này.

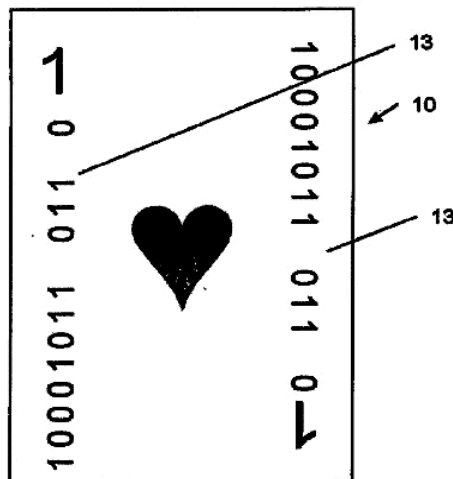


Fig.1

- (11) **95789 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01547** (85) 10/03/2023
- (22) 10/09/2021 (86) PCT/US2021/071418 10/09/2021
- (30) 63/079,856 17/09/2020 US (87) WO2022/061325 A1 24/03/2022
- 17/470,914 09/09/2021 US
- (51) **H04L 5/00; H04L 27/26; H04W 72/00; H04L 5/14; H04L 1/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) ABOTABL, Ahmed Attia (EG); ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (US); IBRAHIM, Abdelrahman Mohamed Ahmed Mohamed (EG)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Sáng chế mô tả các hệ thống và phương pháp cung cấp các dải bảo vệ cho các khối tài nguyên của các phân băng thông (bandwidth part - BWP) được cấu hình khe song công toàn phần. Một hoặc nhiều dải bảo vệ của phân bổ dải bảo vệ nội ô liên quan đến cấu hình BWP song công toàn phần có thể được xác định bằng cách sử dụng bản tin dải bảo vệ song công toàn phần có chứa thông tin liên quan đến dải bảo vệ giữa các tập RB của BWP khi được sử dụng trong cấu hình khe song công toàn phần. Ngoài ra hoặc theo cách khác, một hoặc nhiều dải bảo vệ của phân bổ dải bảo vệ nội ô liên quan đến cấu hình BWP song công toàn phần có thể được xác định bằng cách sử dụng bản tin dải bảo vệ bán song công có chứa thông tin liên quan đến dải bảo vệ giữa các tập RB của BWP khi được sử dụng trong cấu hình song công khe bán song công tương ứng. Sáng chế còn mô tả và yêu cầu bảo hộ các khía cạnh và đặc tính khác.

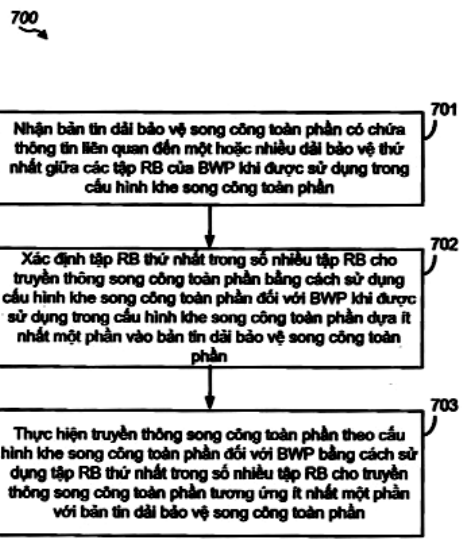


FIG. 7

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95790 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01548 | | | (85) 10/03/2023 | |
| (22) 09/09/2021 | | | (86) PCT/US2021/049706 | 09/09/2021 |
| (30) 63/079,916 | 17/09/2020 | US | (87) WO2022/060627 A1 | 24/03/2022 |
| 17/469,756 | 08/09/2021 | US | | |

(51) **H04W 72/12**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) ABOTABL, Ahmed Attia (EG); CHISCI, Giovanni (IT); ABDELGHAFAR, Muhammad Sayed Khairy (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (user equipment - UE) và trạm cơ sở. Phương pháp truyền thông không dây tại thiết bị người dùng (UE) bao gồm các bước nhận chỉ báo về các tài nguyên tần số khả dụng, nhận thông tin hướng, và xác định một hoặc nhiều hướng truyền thông cho mỗi trong số các tài nguyên tần số khả dụng dựa vào thông tin hướng. Phương pháp cũng bao gồm bước truyền thông với trạm cơ sở bằng cách sử dụng các tài nguyên tần số khả dụng dựa vào một hoặc nhiều hướng truyền thông được xác định cho mỗi trong số các tài nguyên tần số khả dụng.

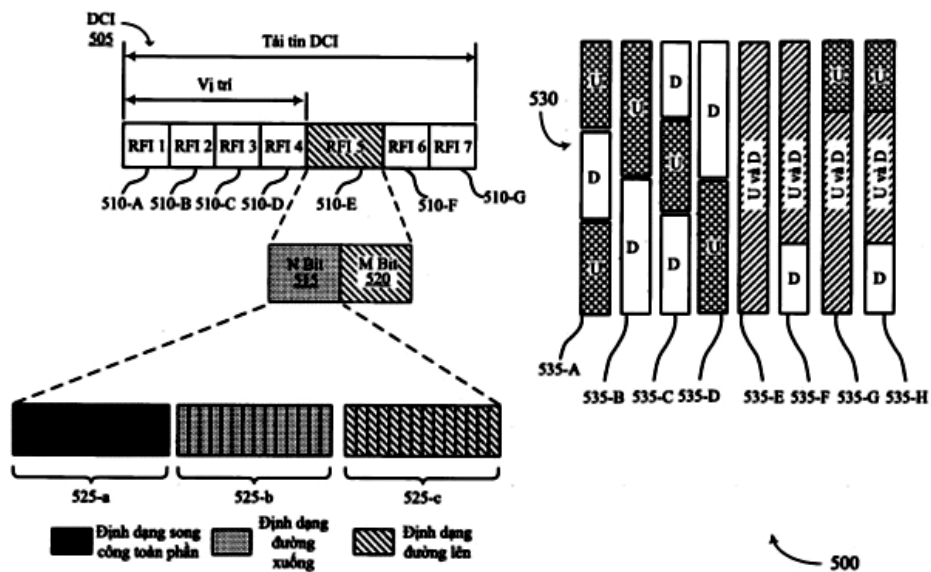


Fig. 5

- (11) **95791 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01549** (85) 06/04/2011
(22) 06/04/2011 (86) PCT/EP2011/055369 06/04/2011
(30) 61/322,458 09/04/2010 US (87) WO2011/124616 A1 13/10/2011

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2011

(51) **G10L 19/00**

(62) 1-2020-04719

(71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**

Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost,
Netherlands

(72) PURNHAGEN, Heiko (DE); CARLSSON, Pontus (SE); VILLEMOS, Lars (DK)

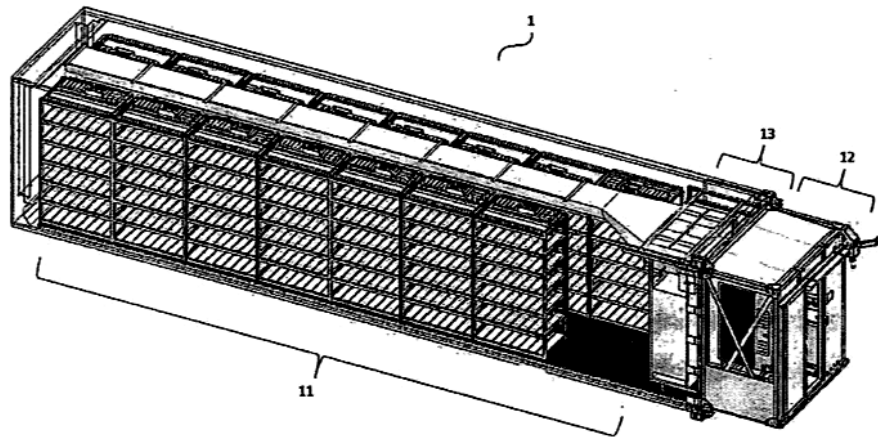
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GIẢI MÃ ĐỂ CUNG CẤP TÍN HIỆU ÂM THANH NỘI VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ĐỂ GIẢM MỨC TÍN HIỆU ÂM THANH NỘI ĐẦU VÀO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã âm thanh nội bằng cách sử dụng phép dự báo phức trong miền tần số. Theo một phương án, phương pháp giải mã, để thu được tín hiệu âm thanh nội đầu ra từ tín hiệu âm thanh nội đầu vào được mã hóa nhờ mã hóa dự báo phức và bao gồm các biểu diễn miền tần số thứ nhất của hai kênh đầu vào, bao gồm các bước tăng mức: (i) tính toán biểu diễn miền tần số thứ hai của kênh đầu vào thứ nhất; và (ii) tính toán kênh đầu ra trên cơ sở biểu diễn miền tần số thứ nhất và thứ hai của kênh đầu vào thứ nhất, biểu diễn miền tần số thứ nhất của kênh đầu vào thứ hai và hệ số dự báo phức. Phương pháp này bao gồm bước thực hiện các phép cải biến miền tần số một cách chọn lọc trước hoặc sau khi tăng mức. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống giải mã để cung cấp tín hiệu âm thanh nội và phương pháp giải mã để giảm mức tín hiệu âm thanh nội đầu vào và phương tiện bất biến đọc được bằng máy tính.

- (11) **95792 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01550** (85) 10/03/2023
(22) 17/03/2021 (86) PCT/MY2021/050015 17/03/2021
(30) PI2020004696 11/09/2020 MY (87) WO2022/055341 17/03/2022
(51) **A01G 31/06; A01G 31/00**
(71) **BOOMGROW PRODUCTIONS SDN BHD (MY)**
Unit 1-2, Level 1, Office Block Pusat Kreatif Kanak-Kanak Tuanku Bainun, 48,
Jalan Tun Mohd Fuad, Taman Tun Dr Ismail, 60000 Kuala Lumpur, Malaysia.
(72) DANASAMY, Jayanthi Naidu (MY); KRISHNAMURTHY, Murali Desan (MY);
PALANIVEL, Shanmugavel (MY)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **HỆ THỐNG CANH TÁC TRONG MÔI TRƯỜNG TRONG NHÀ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (1) để canh tác trong môi trường trong nhà, trong đó hệ thống (1) này bao gồm khoang vỏ có ngăn thứ nhất và thứ hai (11, 12), ít nhất một giá đỡ (20) được bố trí trong ngăn thứ nhất (11) của khoang vỏ để đặt cây trồng, phương tiện canh tác thứ nhất (30) được bố trí trong ngăn thứ hai (12) của khoang vỏ để chuẩn bị các chất dinh dưỡng và nước cho cây trồng, phương tiện canh tác thứ hai được bố trí trong khoang vỏ để cung cấp các thành phần cần thiết cho cây trồng, và phương tiện canh tác thứ ba được bố trí trong khoang vỏ để kiểm soát và theo dõi các điều kiện của môi trường trong nhà và cây trồng.



Hình 1

- (11) **95793 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01551** (85) 10/03/2023
- (22) 17/08/2021 (86) PCT/US2021/046323 17/08/2021
- (30) 17/024,214 17/09/2020 US (87) WO2022/060511 A1 24/03/2022
- (51) **H01L 25/16; H01L 25/00; H01L 25/10; H01L 23/00; H01L 25/065**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) **KIM, Jonghae (US); PATIL, Aniket (IN)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **GÓI MẠCH TÍCH HỢP VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO GÓI MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến gói mạch tích hợp (integrated circuit - IC) và phương pháp chế tạo gói mạch tích hợp. Mạch tích hợp (IC) với lớp xen kẽ khuôn được hoàn nguyên để cải thiện khả năng kết nối có ít nhất một thiết bị hoặc thành phần được gắn ở bề mặt trên bên ngoài ghép nối với khuôn trong lớp xen kẽ trong gói. Lớp xen kẽ có thể có các cấu trúc nối liên kết, trong đó cấu trúc nối liên kết thứ nhất có các via với bước thứ nhất và cấu trúc nối liên kết thứ hai có các via với bước thứ hai lớn hơn bước thứ nhất. Theo cách này, lớp xen kẽ hoạt động như thiết bị có thể cho phép ghép nối dẫn điện cho các thiết bị khác với các bước đó để hỗ trợ nối liên kết giữa các thiết bị đó và các thiết bị khác trong lớp xen kẽ.

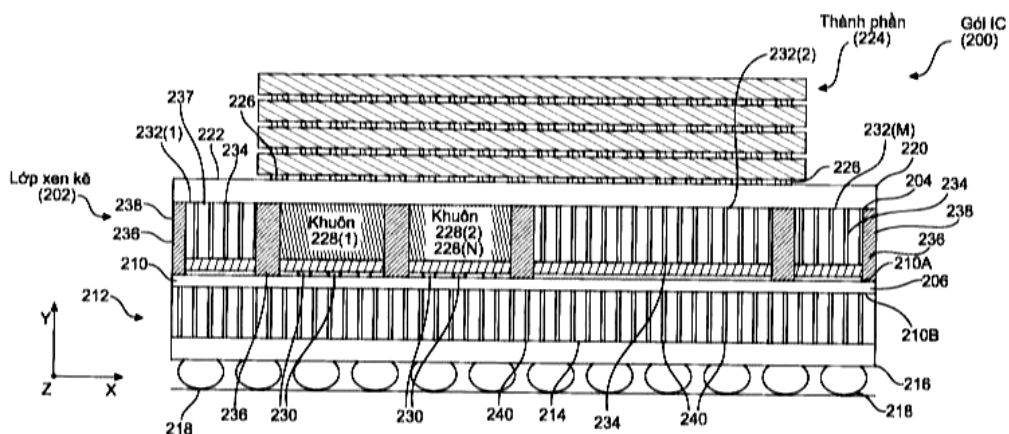


FIG. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 95794 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01552 | | | (85) 10/03/2023 | |
| (22) 17/09/2021 | | | (86) PCT/US2021/050816 | 17/09/2021 |
| (30) 63/080,562 | 18/09/2020 | US | (87) WO2022/061077 A1 | 24/03/2022 |
| | 17/476,702 | 16/09/2021 | US | |

(51) **H04W 72/12**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN); SARKIS, Gabi (CA); MONTOJO, Juan (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất có thể nhận báo hiệu điều khiển từ trạm cơ sở. Báo hiệu điều khiển có thể bao gồm chỉ báo về ít nhất một trong số tập hợp các tài nguyên của kênh liên kết phụ khả dụng đối với truyền thông liên kết phụ với UE thứ hai, chỉ báo về loại chế độ cấp phát tài nguyên cho tập hợp các tài nguyên, và chỉ báo rằng UE thứ nhất là một trong số bộ phát hoặc bộ thu cho tập hợp các tài nguyên của kênh liên kết phụ. UE thứ nhất có thể nhận, từ trạm cơ sở, chỉ báo quyền ưu tiên liên kết phụ chỉ báo rằng ít nhất tài nguyên thứ nhất từ tập hợp các tài nguyên được ưu tiên trước. UE thứ nhất sau đó có thể truyền thông cuộc truyền liên kết phụ trên kênh liên kết phụ với UE thứ hai dựa trên chỉ báo quyền ưu tiên liên kết phụ và báo hiệu điều khiển.

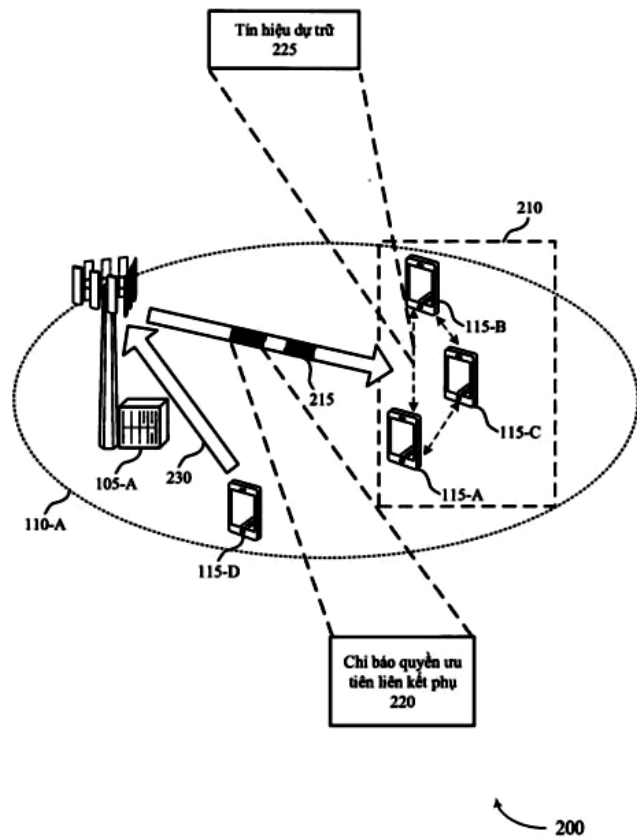


Fig.2

- (11) 95795 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01553 (85) 10/03/2023
(22) 16/08/2021 (86) PCT/US2021/046061 16/08/2021
(30) 63/080,146 18/09/2020 US (87) WO2022/060500 24/03/2022
17/400,113 11/08/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2023

(51) *A47F 5/04*

(75) LIN, WEI-JAN (US)

2104 Westmont Dr., Alhambra, CA 91803, United States of America

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG CẤU TRÚC MÔ-ĐUN CÓ CÁC CHI TIẾT CÓ THỂ THÁO RỜI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cấu trúc mô-đun có các bộ phận có thể tháo rời, hệ thống này bao gồm trụ đỡ và các bộ phận nối khác nhau. Trụ đỡ có thân chính và nhiều thành rãnh tỏa tròn ra bên ngoài từ bề mặt ngoài của thân chính. Các thành rãnh được bố trí theo chiều dọc trên thân chính từ một đầu của thân chính đến một đầu khác của thân chính. Trụ đỡ có hình dạng mặt cắt ngang đối xứng và mỗi thành rãnh có đầu ngoại biên mở rộng tạo thành hai mép ngoài.

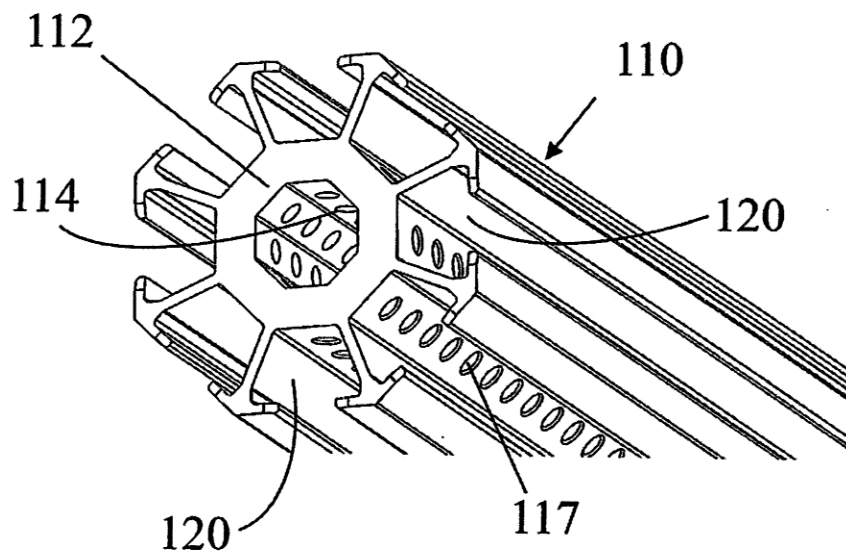
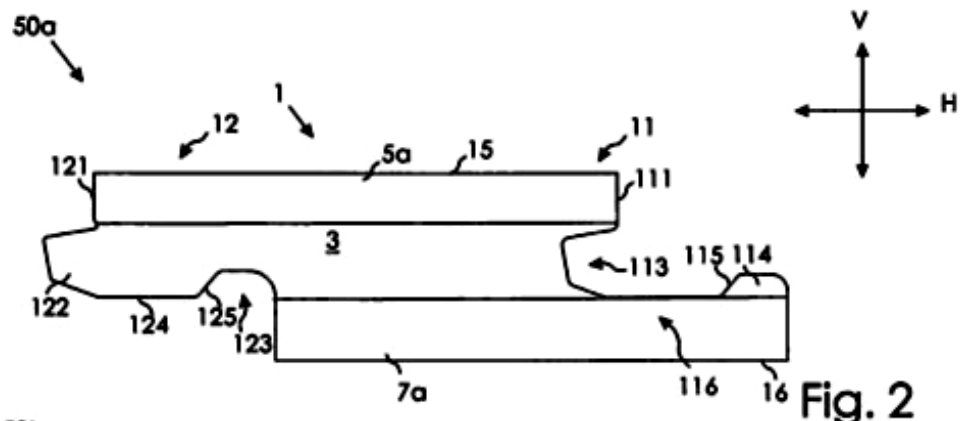


Fig.1A

- (11) 95796 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01554 (85) 13/03/2023
 (22) 21/09/2021 (86) PCT/SE2021/050914 21/09/2021
 (30) 2051102-8 23/09/2020 SE (87) WO2022/066087 A1 31/03/2022
 (51) *E04C 2/04; E04B 5/00; E04F 15/02; E04C 2/26; B32B 13/00*
 (71) **VÄLINGE INNOVATION AB (SE)**
 Prästavägen 513, SE-263 64 VIKEN, Sweden
 (72) Christoffer NILSSON (SE)
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
 (54) **TẤM XÂY DỰNG BAO GỒM LỚP TRÊN CƠ SỞ CHẤT VÔ CƠ**

(57) Sáng chế đề xuất tấm xây dựng (1), chẳng hạn như tấm sàn, bao gồm lõi (3), tấm này còn bao gồm kết cấu trên (5) được gắn với mặt trên (3b) của lõi và/hoặc kết cấu dưới (7) được gắn với mặt dưới (3a) của lõi. Ít nhất một trong số lõi, kết cấu trên và kết cấu dưới là trên cơ sở chất vô cơ, và ít nhất một trong số kết cấu trên và/hoặc kết cấu dưới bao gồm ít nhất một lớp cứng. Lớp cứng bao gồm ít nhất một trong số chất chịu va đập hoặc chất hỗ trợ xử lý acrylic.



- (11) 95797 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01555 (85) 13/03/2023
 (22) 21/09/2021 (86) PCT/IN2021/050923 21/09/2021
 (30) 202041041774 25/09/2020 IN (87) WO2022/064516 31/03/2022
 (51) **B62J 9/14; B62K 19/46**
 (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
 Chaitanya, No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
 India
 (72) KESHAVAPRASAD, Keshava Datt (IN); VENKATASAMY, Ganesh (IN);
 KIRAN, Payangapadan (IN); ANUMALASETTY, Guravaiah (IN); RAJAMANI,
 Ravisankar (IN); AMIT DILIP, Rajwade (IN); SELVARAJ, Pradeep (IN); LOV,
 Meena (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **ĐƠN VỊ LƯU TRỮ TIỆN ÍCH VÀ XE**

(57) Sáng chế này bộc lộ đơn vị lưu trữ tiện ích (129) mà cung cấp không gian lưu trữ (136) cho hai mũ bảo hiểm (200a, 200b) và có tính công thái học được cải thiện. Đơn vị lưu trữ tiện ích (129) cung cấp hai hoặc nhiều phần nhô (301, 302) trên thành đáy trên (129a) của đơn vị lưu trữ tiện ích (129). Hai hoặc nhiều phần nhô (301, 302) bao gồm phần nhô trước (301) và phần nhô sau (302). Cách sắp đặt của hai phần nhô (301, 302) là sao cho phần nhô sau (302) nghiêng về phía trước về phía xe (100) và phần nhô trước (301) nghiêng về phía sau về phía đơn vị lưu trữ tiện ích (129). Sáng chế này cũng bộc lộ xe bao gồm đơn vị lưu trữ tiện ích.

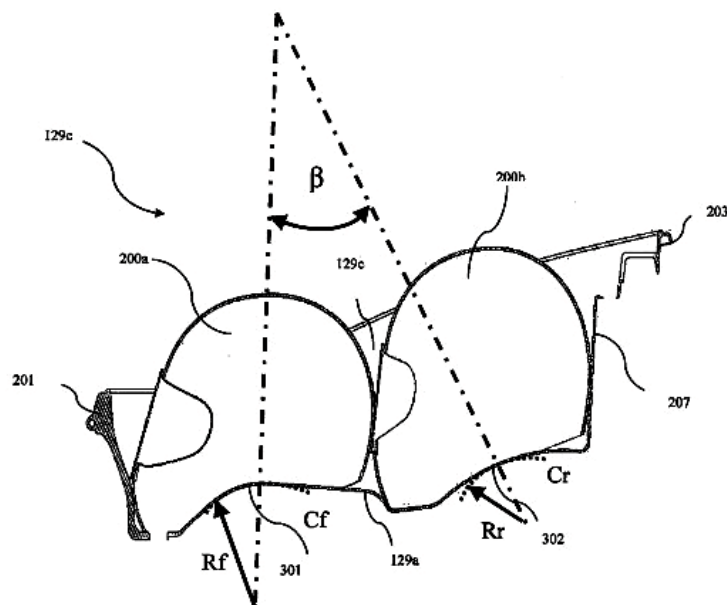
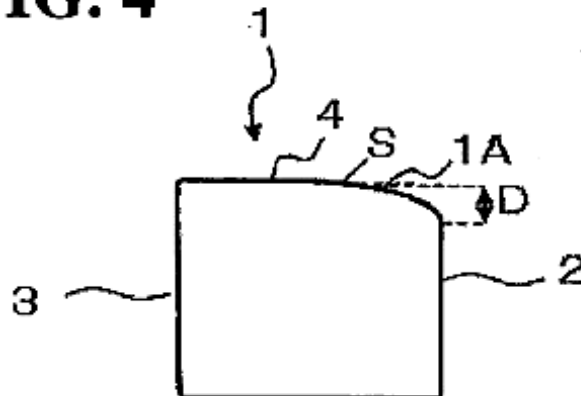


FIG.6

- (11) 95798 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01557 (85) 13/03/2023
(22) 30/09/2021 (86) PCT/JP2021/036234 30/09/2021
(30) 63/085,262 30/09/2020 US (87) WO2022/071512 07/04/2022
(51) *G11B 5/73; G11B 5/82; G11B 17/038; G11B 23/03*
(71) HOYA CORPORATION (JP)
6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347 Japan
(72) TAKANO Masao (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) MIẾNG ĐỆM VÀ THIẾT BỊ Ổ ĐĨA CỨNG

(57) Sáng chế đề cập đến miếng đệm hình vòng được bố trí sao cho bề mặt chính của miếng đệm tiếp xúc với đĩa từ trong thiết bị ổ đĩa cứng, miếng đệm bao gồm hai bề mặt chính; bề mặt đường tròn trong; và bề mặt đường tròn ngoài, trong đó bề mặt được làm vát nằm giữa bề mặt đường tròn ngoài và mỗi trong số hai bề mặt chính, và ít nhất phần của vùng đường tròn ngoài của ít nhất một trong số hai bề mặt chính bao gồm vùng được làm nghiêng mà được làm nghiêng về phía bề mặt chính khác theo chiều hướng kính từ tâm của miếng đệm tới phía bề mặt đường tròn ngoài.

FIG. 4



- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 95799 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01558 | (85) 13/03/2023 | |
| (22) 16/08/2021 | (86) PCT/JP2021/029935 | 16/08/2021 |
| (30) 2020-139430 | 20/08/2020 JP (87) WO2022/039131 A1 | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2023

(51) **F16L 15/04**; C08L 101/00; C10M 103/00; C10M 107/38; C10M 139/00; C10N 10/08; C10N 10/10; C10N 10/12; C10N 30/00; C10N 40/02; C08K 5/3417; C10N 10/04

(71) 1. **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

2. **VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)**

54 rue Anatole France, AULNOYE-AYMERIES, 59620 France

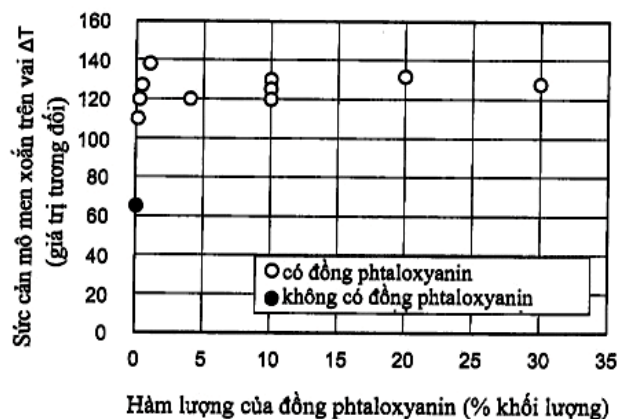
(72) Tomoka ABE (JP); Ken TOMIYASU (JP); Keishi MATSUMOTO (JP); Mamoru OCHIAI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

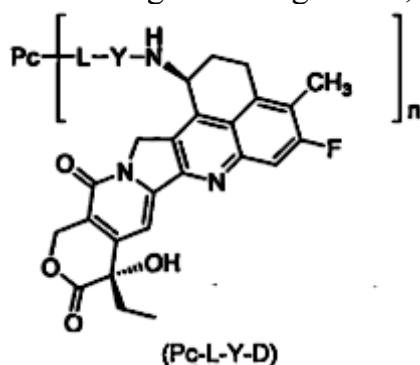
(54) **ỐNG KIM LOẠI DÙNG CHO GIẾNG DẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
ỐNG KIM LOẠI DÙNG CHO GIẾNG DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến ống kim loại dùng cho giếng dầu có thể được vặn chặt bằng mômen xoắn cao ngay cả khi ống kim loại dùng cho giếng dầu này có đường kính lớn. Ống kim loại dùng cho giếng dầu (1) theo sáng chế có thân chính của ống (10) bao gồm phần đầu thứ nhất (10A) và phần đầu thứ hai (10B). Thân chính của ống (10) bao gồm đầu nối có ren ngoài (40) được tạo ra ở phần đầu thứ nhất (10A), và ống có ren trong (50) được tạo ra ở phần đầu thứ hai (10B). Đầu nối có ren ngoài (40) bao gồm bề mặt tiếp xúc của đầu nối có ren ngoài (400) bao gồm phần có ren ngoài (41), và ống có ren trong (50) bao gồm bề mặt tiếp xúc của ống có ren trong (500) bao gồm phần có ren trong (51). Ống kim loại dùng cho giếng dầu (1) theo sáng chế còn bao gồm lớp phủ nhựa (100) chứa nhựa, bột bôi trơn rắn, và đồng phtaloxyanin trên hoặc ở trên ít nhất một trong số bề mặt tiếp xúc của đầu nối có ren ngoài (400) và bề mặt tiếp xúc của ống có ren trong (500).

FIG.2A



- (11) **95800 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01559** (85) 13/03/2023
 (22) 14/10/2021 (86) PCT/CN2021/123733 14/10/2021
 (30) 202011097383.0 14/10/2020 CN (87) WO2022/078425 21/04/2022
 202111171200.X 08/10/2021 CN
 (51) **C07K 16/28; A61K 47/65; A61P 35/00; A61K 39/395; A61K 47/68**
 (71) 1. **JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD.** (CN)
 No.7 Kunlunshan Road, Economic And Technological Development Zone
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China
 2. **SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
 No. 279 Wenjing Road, Minhang District Shanghai 200245, China
 (72) YANG, Yang (CN); YU, Jia (CN); TAO, Weikang (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG HER3, THỂ TIẾP HỢP KHÁNG THỂ KHÁNG
 HER3-DƯỢC CHẤT, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng HER3 và thể tiếp hợp kháng thể kháng
 HER3-dược chất và dược phẩm chứa chúng, cụ thể là kháng thể kháng HER3, và
 thể tiếp hợp kháng thể kháng HER3-dược chất có công thức (Pc-L-Y-D), trong đó
 Pc là kháng thể kháng HER3, và L, Y và n được định nghĩa như trong phần mô tả.



- (11) 95801 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01560 (85) 13/03/2023
 (22) 13/08/2021 (86) PCT/NL2021/050506 13/08/2021
 (30) 2026268 14/08/2020 NL (87) WO2022/035318 17/02/2022
 (51) **B65D 1/02; B65D 77/06**
 (71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)**
 Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, Netherlands
 (72) Arie Maarten PAAUWE (NL)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **ĐỒ CHỨA KIỂU TÚI LỒNG VÀ ĐẦU NỐI ĐỂ NỐI ĐỒ CHỨA KIỂU TÚI LỒNG VỚI CƠ CẤU RÓT**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa kiểu túi lồng, bao gồm túi bên trong đồ chứa, túi nén được khi nạp khí có áp vào trong khoảng trống giữa túi và đồ chứa qua đường dẫn giữa cổ của túi và cổ của đồ chứa. Nắp được lắp lên trên đồ chứa kiểu túi lồng, bao gồm kênh thứ nhất nối với khoảng trống bên trong của túi và kênh thứ hai nối với đường dẫn. Bộ nối được lắp, được nối với đồ chứa kiểu túi lồng. Nắp bao gồm phần kênh, kéo dài từ kênh thứ hai đến miệng nạp trên mặt phẳng kéo dài song song với trục dọc của đồ chứa, hoặc bộ nối bao gồm phần kênh, kéo dài khi sử dụng, khi được lắp vào nắp, từ kênh thứ hai hoặc chi tiết nối đến miệng nạp trên mặt phẳng kéo dài song song với trục dọc của đồ chứa. Đồ chứa kiểu túi lồng còn bao gồm đường phân phối mềm dẻo.

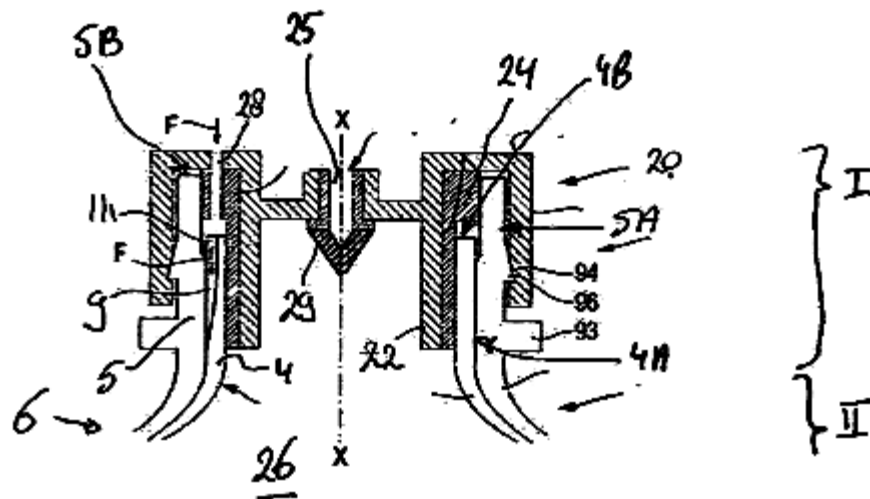


Fig. 3

(11) 95802 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2023-01562

(22) 13/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/03/2023

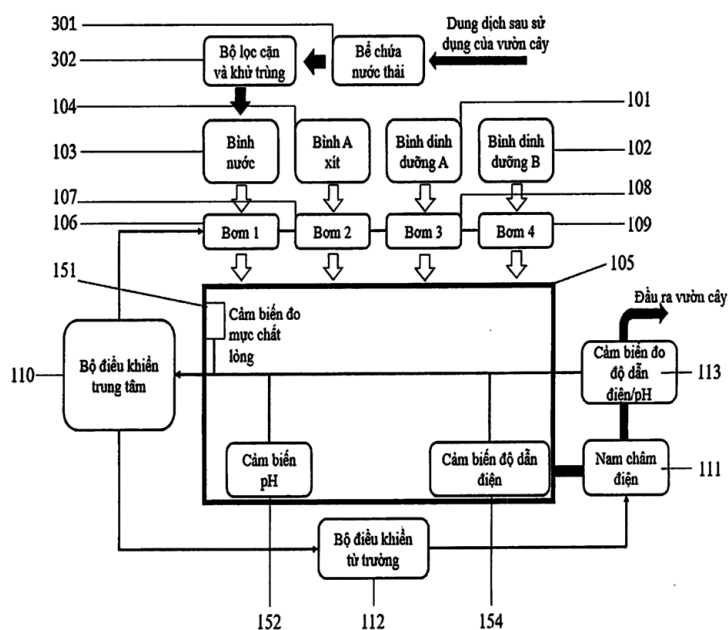
(51) A01G 31/00; A01G 31/02

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**
Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Minh Triển (VN); Vũ Minh Trung (VN); Chu Đức Hà (VN); Nguyễn Lê Khanh (VN); Nguyễn Trường Sơn (VN)

(54) **HỆ THỐNG KIỂM SOÁT VÀ TỪ HÓA DUNG DỊCH DINH DƯỠNG CHO TRỒNG TRọt KHÔNG ĐẤT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống kiểm soát và từ hóa dung dịch dinh dưỡng cho trồng trọt không đất, bao gồm: hệ thống phối trộn dung dịch dinh dưỡng và từ hoá (100), vườn cây thủy canh (200), hệ thống xử lý nước (300). Trong đó, hệ thống phối trộn dung dịch dinh dưỡng và từ hóa (100) bao gồm: bình chứa dung dịch dinh dưỡng thứ nhất (101), bình chứa dung dịch dinh dưỡng thứ hai (102), bình chứa nước (103) và bình chứa axit (104), thông qua hệ thống máy bơm (106, 107, 108, 109) dung dịch từ các bình chứa trên được bơm vào bình phối trộn (105), các máy bơm (106, 107, 108, 109) được điều khiển bằng bộ điều khiển trung tâm (110), trên thành phía trên bên trong bình phối trộn (105) có gắn cảm biến đo mực chất lỏng (151), dưới đáy bên trong bình phối trộn (105) có gắn cảm biến đo độ pH (152) và cảm biến độ dẫn điện (153). Vườn cây thủy canh (200) gồm các máng dẫn và các ô chứa giá thể cây trồng, các máng dẫn được gom thành đường ống chung đến hệ thống xử lý nước (300).



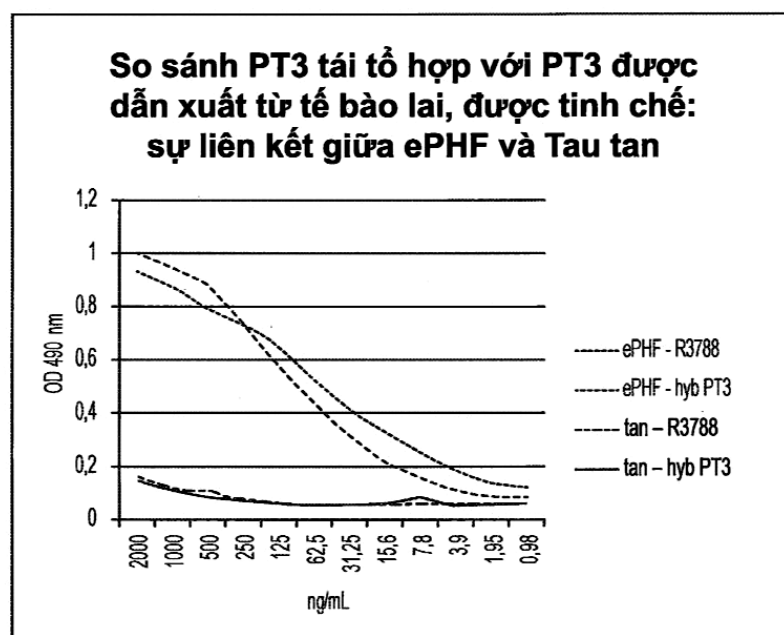
Hình 2

- (11) 95803 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01564 (85) 12/09/2019
 (22) 16/03/2018 (86) PCT/US2018/022782 16/03/2018
 (30) 62/472,214 16/03/2017 US (87) WO2018/170351 20/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2020

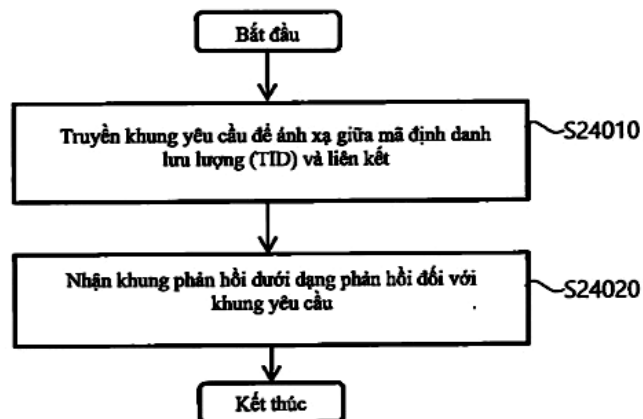
- (51) C07K 16/00
 (62) 1-2019-05008
 (71) JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
 800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America
 (72) MERCKEN, Marc (BE); MALIA, Thomas (US); BORGERS, Marianne (BE); VAN KOLEN, Kristof (BE)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PHF-TAU, AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA KHÁNG THỂ, ĐƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ**
 (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng PHF-tau đơn dòng và mảnh gắn kháng nguyên của chúng. Đồng thời sáng chế còn mô tả các axit nucleic mã hóa kháng thể, các chế phẩm bao gồm kháng thể, các phương pháp sản xuất kháng thể và sử dụng kháng thể để điều trị hoặc ngăn chặn tình trạng như bệnh lý do tau.

HÌNH 1



- (11) **95804 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01566** (85) 13/03/2023
- (22) 13/08/2021 (86) PCT/KR2021/010833 13/08/2021
- (30) 10-2020-0101519 13/08/2020 KR (87) WO2022/035291 17/02/2022
 10-2021-0032318 11/03/2021 KR
 10-2021-0073933 08/06/2021 KR
- (51) **H04W 76/11; H04W 28/16; H04W 28/24; H04W 74/08; H04W 84/12; H04W 76/15; H04W 76/19; H04W 80/02; H04W 28/02**
- (71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
 5Fl., 216 Hwangsaeul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
- (72) KIM, Sanghyun (KR); KO, Geonjung (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐÀU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐỂ TRUYỀN/NHẬN DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mà thiết bị đa liên kết (multi-link device, MLD) của hệ thống truyền thông không dây truyền khung bằng phương pháp này. MLD truyền khung yêu cầu để ánh xạ giữa bộ định danh lưu lượng (traffic identifier, TID) và liên kết, và khung yêu cầu có thể bao gồm: thông tin ánh xạ thứ nhất để thiết lập mối quan hệ ánh xạ giữa một hoặc nhiều TID từ trong số các TID và một hoặc nhiều liên kết; và thông tin liên quan đến số lượng gồm một hoặc nhiều TID mà ánh xạ với một hoặc nhiều liên kết được yêu cầu đối với nó. Sau đó, MLD có thể nhận khung phản hồi đáp lại khung yêu cầu, và các TID còn lại thứ nhất mà loại trừ một hoặc nhiều TID từ trong số các TID duy trì, là hợp lệ, mối quan hệ ánh xạ được thiết lập trước đó với liên kết, hoặc mối quan hệ ánh xạ mặc định được áp dụng, và, đối với các TID còn lại thứ nhất, mối quan hệ ánh xạ với liên kết cụ thể có thể không được biểu thị bởi thông tin ánh xạ thứ nhất.

FIG. 24



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95805 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01567 | (85) 13/03/2023 | |
| (22) 21/07/2021 | (86) PCT/CN2021/107596 | 21/07/2021 |
| (30) 202010820609.9 | 14/08/2020 CN (87) WO2022/033283 | 17/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2023

(51) **H04B 17/318**; H04W 24/10

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Yiqing (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN); GAN, Ming (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRANH CHẤP KÊNH, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tranh chấp kênh, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông không dây và vật ghi lưu trữ đọc được. Phương pháp này bao gồm các bước: sau khi truyền dẫn dữ liệu trên liên kết thứ nhất được hoàn thành hoặc báo nhận khối tương ứng với dữ liệu nhận được trên liên kết thứ nhất, thì trạm không có điểm truy cập thứ nhất của thiết bị đa liên kết thứ nhất thực hiện phát hiện đánh giá kênh rõ ràng (clear channel assessment, CCA) trên liên kết thứ hai trong khoảng thời gian thứ nhất, trong đó thời điểm bắt đầu tương ứng với khoảng thời gian thứ nhất giống với thời điểm tại đó sự truyền dẫn dữ liệu trên liên kết thứ nhất được hoàn thành; và khi việc phát hiện CCA trên liên kết thứ hai thất bại, thì trạm không có điểm truy cập thứ nhất thực hiện tranh chấp kênh trên liên kết thứ hai dựa vào khoảng thời gian thứ hai. Bằng cách thực hiện các phương án của sáng chế, tránh được xung đột và nhiễu liên khung trong quá trình tranh chấp kênh.

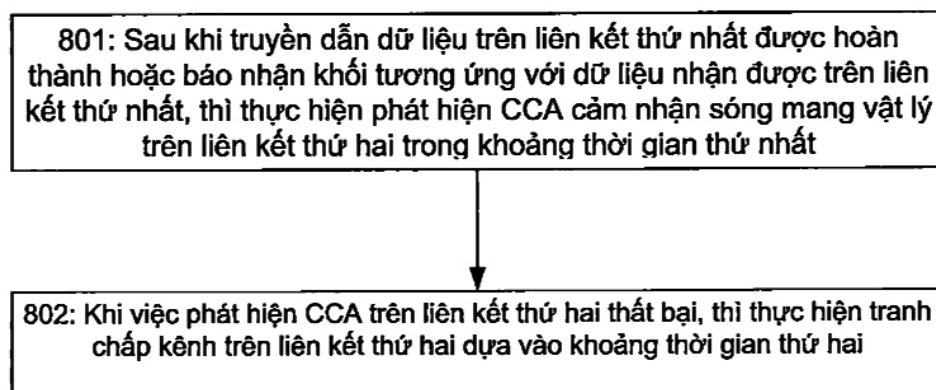


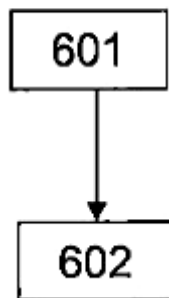
FIG. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95806 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01568 | (85) 13/03/2023 | |
| (22) 13/08/2020 | (86) PCT/EP2020/072766 | 13/08/2020 |
| | (87) WO2022/033691 | 17/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2023

- (51) *H04W 52/14; H04W 52/36*
- (71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland
- (72) KOSKELA, Timo (FI); ENESCU, Mihai (RO); HAKOLA, Sami-Jukka (FI);
CAPORAL DEL BARRIO, Samantha (FR); DEGHEL, Matha (FR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ DỪNG CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG, PHƯƠNG PHÁP DỪNG CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP DỪNG CHO THIẾT BỊ MẠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dừng cho thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng, phương pháp dừng cho thiết bị đầu cuối và phương pháp dừng cho thiết bị mạng. Thiết bị dừng cho thiết bị đầu cuối, thiết bị này xác định được rằng ít nhất một tài nguyên đường lên được kết hợp với công suất truyền dẫn đường lên đã giảm; và truyền định danh của ít nhất một tài nguyên đường lên đến thiết bị mạng.

Fig. 6



- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 95807 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01572 | | | (85) 13/03/2023 | |
| (22) 14/09/2021 | | | (86) PCT/JP2021/033806 | 14/09/2021 |
| (30) 2020-154545 | 15/09/2020 | JP | (87) WO2022/059684 A1 | 24/03/2022 |
| | 2021-092346 | 01/06/2021 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2023

(51) **C07D 205/04**; C07D 295/26; A61P 25/00; A61P 25/16; A61P 25/18; A61P 25/22; A61P 25/28; A61P 9/00; C07D 207/06; C07D 207/08; C07D 207/10; C07D 207/12; C07D 211/38; C07D 211/48; C07D 265/30; C07D 265/34; C07D 295/096; A61K 31/59; A61K 47/54

(71) **TEIJIN PHARMA LIMITED (JP)**

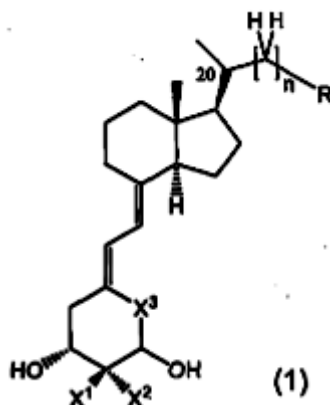
2-1, Kasumigaseki 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000013, Japan

(72) SAITOH, Hiroshi (JP); HORIE, Kyohei (JP); SUGA, Akiko (JP); KAIBARA, Yuya (JP); MASHIKO, Toshiya (JP)

(74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)

(54) **HỢP CHẤT VITAMIN D VÀ MUỐI DƯỢC DỤNG HOẶC SOLVAT CỦA CHÚNG, DƯỢC PHẨM, CHẤT THỨC ĐẨY SỰ TÁI TẠO MYELIN, VÀ CHẤT TRỊ LIỆU CÓ CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất vitamin D thể hiện sự di chuyển tuyệt vời của hệ thần kinh trung ương, hoặc muối dược dụng hoặc solvat của chúng. Cụ thể sáng chế đề xuất hợp chất vitamin D có công thức (1), hoặc muối dược dụng hoặc solvat của chúng.



- (11) 95808 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01574 (85) 13/03/2023
 (22) 25/08/2021 (86) PCT/CN2021/114555 25/08/2021
 (30) 202010904067.3 01/09/2020 CN (87) WO2022/048480 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2023

(51) **G06F 3/0481**; G06F 3/0485; G06F 3/0488; G06F 3/0484

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

No.1, Vivo Road, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523863, China

(72) LIAO, Weijian (CN); WU, Bowen (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐIỀU CHỈNH GIAO DIỆN NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế này đề xuất một phương pháp và máy điều chỉnh giao diện người dùng và một thiết bị điện tử. Phương pháp điều chỉnh giao diện người dùng bao gồm: nhận đầu vào chạm thứ nhất trên điều khiển điều chỉnh biểu tượng trong trường hợp điều khiển điều chỉnh biểu tượng được hiển thị, trong đó điều khiển điều chỉnh biểu tượng bao gồm nhiều vùng điều chỉnh và mỗi vùng điều chỉnh được liên kết với một thông số hiển thị biểu tượng khác; khi đáp lại đầu vào chạm thứ nhất, xác định vùng điều chỉnh đích tương ứng với đầu vào chạm thứ nhất và thông số hiển thị biểu tượng đích được liên kết với vùng điều chỉnh đích; và điều chỉnh thông số hiển thị của biểu tượng ứng dụng đích thành thông số hiển thị biểu tượng đích.

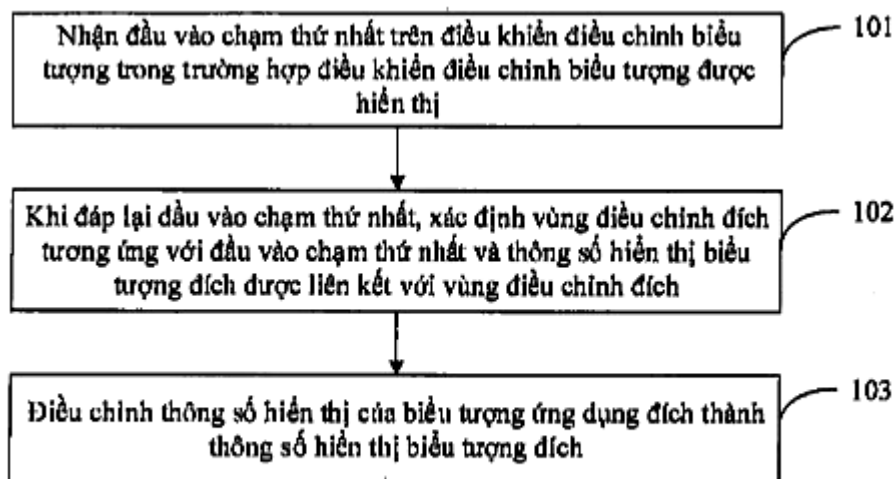


Fig.1

- (11) 95809 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01575 (85) 13/03/2023
(22) 18/08/2021 (86) PCT/EP2021/072918 18/08/2021
(30) 63/091,585 14/10/2020 US (87) WO2022/078655 21/04/2022
(51) **B25B 1/24; B25J 15/08; B25J 15/10; B25J 15/04**
(71) **NORGREN AUTOMATION SOLUTIONS LLC (US)**
1325 Woodland Drive, Saline, Michigan 48176, United States of America
(72) Scott Alexander STILSON (US); Tom T. NGUYEN (US); Nicolas Alexander HALL (US); Stephan MERKELBACH (US); Kurt Wyatt REINSCHMIDT (US); Oscar Arturo, Arellano SEVILLA (US); Corey R. SHIDLER (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THANH DẪN CỦA CÁC THIẾT BỊ ĐỂ GIỮ PHÔI**

(57) Sáng chế đề xuất thanh dẫn ví dụ bao gồm thân thanh dẫn và đầu thanh dẫn. Đầu thanh dẫn được tạo kết cấu để có thể tháo lắp vào thân thanh dẫn. Thanh dẫn bao gồm cơ cấu khóa được tạo kết cấu để khóa chặt hoặc ghép nối đầu thanh dẫn với thân thanh dẫn.

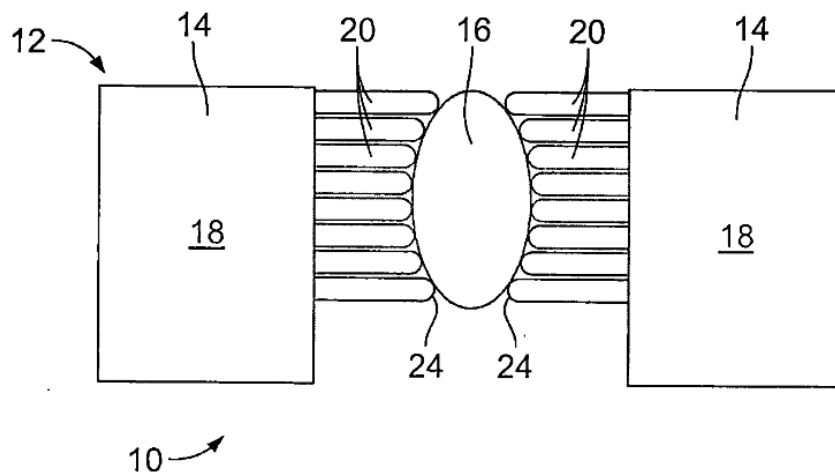


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95810 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01576 | | | (85) 13/03/2023 | |
| (22) 14/09/2021 | | | (86) PCT/US2021/071441 | 14/09/2021 |
| (30) 62/706,935 | 18/09/2020 | US | (87) WO2022/061330 A1 | 24/03/2022 |
| 17/447,458 | 13/09/2021 | US | | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) HUANG, Yi (US); YANG, Wei (CN); CHEN, Wanshi (CN); GAAL, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và trạm gốc để truyền thông không dây, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi cùng một phương pháp. Theo một số các khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể lựa chọn một tập hợp (được thể hiện trong bảng), trong số nhiều tập hợp (bảng) bao gồm các hệ số bù beta được liên kết với thông tin điều khiển đường lên ghép kênh (UCI) với dữ liệu trên đường lên vật lý kênh dùng chung (PUSCH), dựa ít nhất một phần vào mức độ ưu tiên của UCI và mức độ ưu tiên của dữ liệu trên PUSCH. UE có thể lựa chọn hệ số bù beta từ tập hợp được lựa chọn theo loại UCI. UE có thể ghép kênh UCI với dữ liệu trong cuộc truyền thông đường lên trên PUSCH dựa ít nhất một phần vào hệ số bù beta được lựa chọn. UE có thể truyền cuộc truyền thông đường lên. Một số các khía cạnh khác cũng được đề xuất.

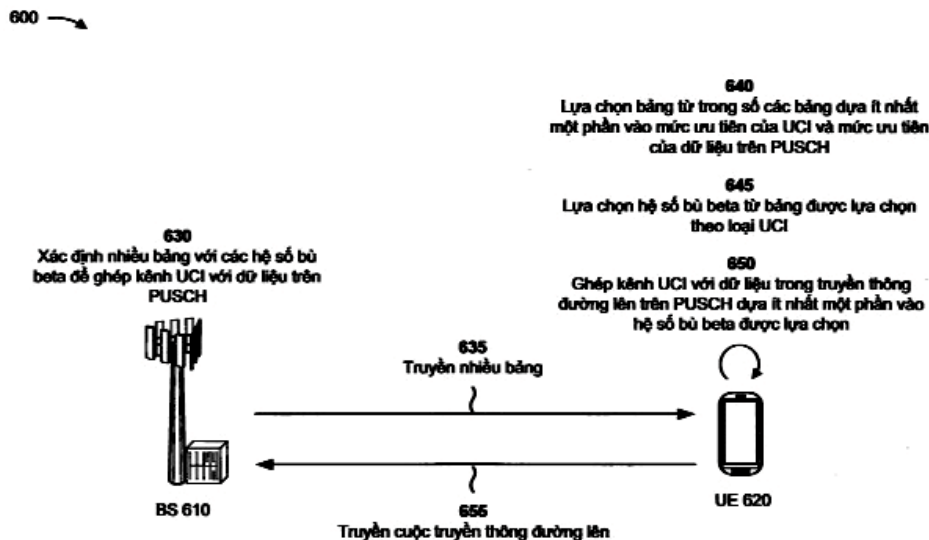


FIG. 6

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95811 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01577 | | | (85) 13/03/2023 | |
| (22) 17/09/2021 | | | (86) PCT/US2021/050972 | 17/09/2021 |
| (30) 63/080,632 | 18/09/2020 | US | (87) WO2022/150069 A3 | 14/07/2022 |
| 17/477,388 | 16/09/2021 | US | | |

(51) **H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); YANG, Wei (CN); HUANG, Yi (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến việc tạo ra bảng mã HARQ-ACK cho cuộc truyền PUCCH bị trễ cho cơ hội hợp lệ trong tương lai. Bộ máy xác định rằng cuộc truyền được lập lịch của UCI thứ nhất trong PUCCH thứ nhất ở trong khe thứ nhất, cuộc truyền được lập lịch bị hủy bỏ. Bộ máy tạo cấu hình UCI thứ hai trong PUCCH thứ hai ở trong khe thứ hai ở sau khe thứ nhất. Bộ máy tạo ra bảng mã phản hồi bao gồm UCI thứ hai và UCI thứ nhất. Bộ máy truyền bảng mã phản hồi trong PUCCH thứ hai ở trong khe thứ hai.

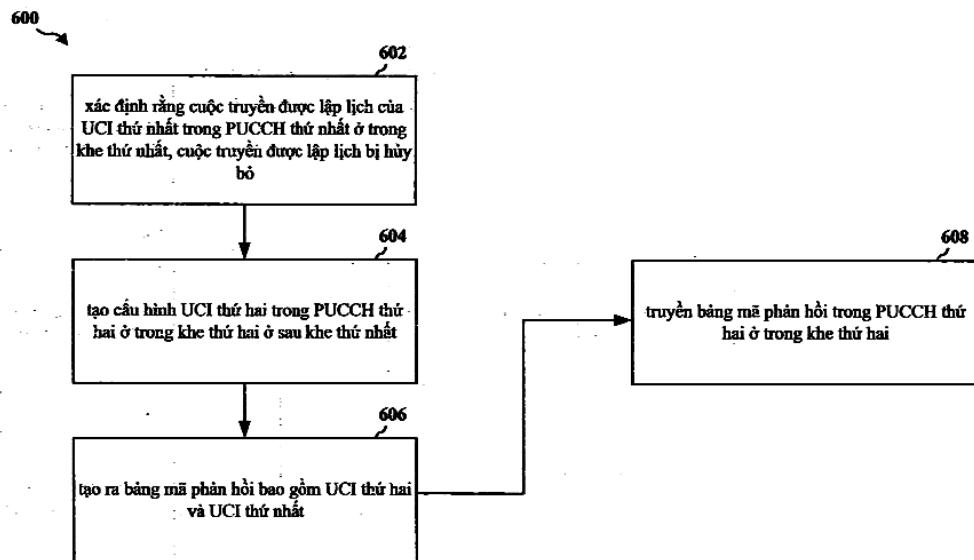


FIG. 6

- (11) **95812 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01578** (85) 13/03/2023
- (22) 28/07/2021 (86) PCT/US2021/043403 28/07/2021
- (30) 63/080,658 18/09/2020 US (87) WO2022/060468 A1 24/03/2022
- 63/124,609 11/12/2020 US
- 17/313,913 06/05/2021 US
- (51) **H04W 72/04; H04W 74/08; H04W 72/10**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây để giành quyền ưu tiên của liên kết phụ. Trong một số ví dụ, trạm cơ sở có thể truyền chỉ báo giành quyền ưu tiên để lệnh cho thiết bị người dùng (user equipment - UE) không truyền trên tập tài nguyên. Trong một số ví dụ, chỉ báo giành quyền ưu tiên có thể được truyền đến UE qua UE chuyển tiếp, mà có thể điều chỉnh định thời hoặc tài nguyên của chỉ báo giành quyền ưu tiên, bao gồm thông tin nhận hoặc tạo của chỉ báo giành quyền ưu tiên, hoặc không truyền chỉ báo giành quyền ưu tiên. Ngoài ra hoặc theo cách khác, một hoặc nhiều UE liên kết phụ có thể suy ra chỉ báo giành quyền ưu tiên từ chỉ báo hủy đường lên, và có thể không thực hiện truyền thông liên kết phụ dựa vào chỉ báo giành quyền ưu tiên.

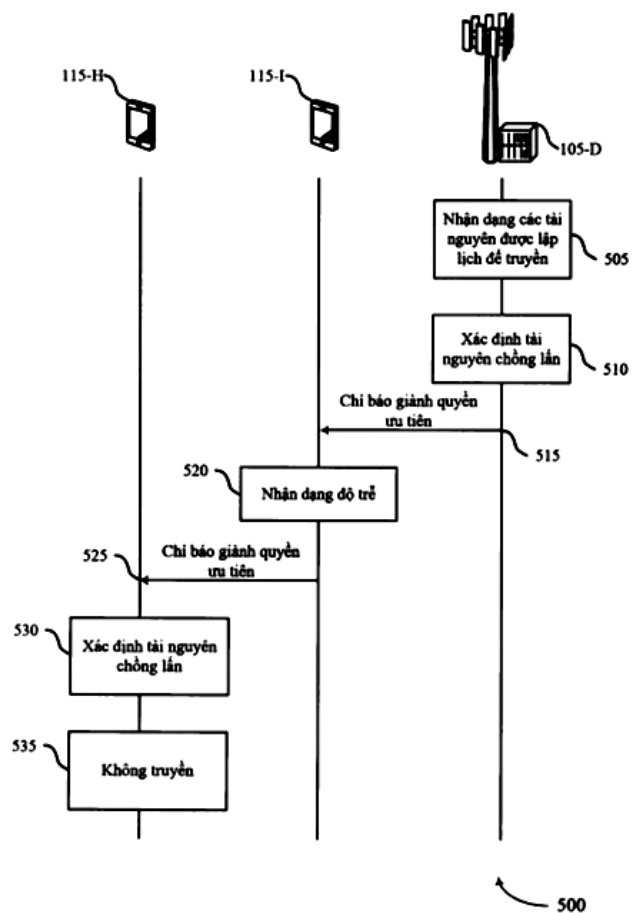


FIG. 5

- (11) **95813 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01579** (85) 13/03/2023
- (22) 09/09/2021 (86) PCT/US2021/049634 09/09/2021
- (30) 63/080,441 18/09/2020 US (87) WO2022/060621 A1 24/03/2022
- 17/469,768 08/09/2021 US
- (51) **G01S 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); KUMAR, Mukesh (IN); YERRAMALLI, Srinivas (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN CÁC BẢN TIN THÔNG TIN VỊ TRÍ, MÁY CHỦ VỊ TRÍ VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ HỖ TRỢ ĐỊNH VỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị người dùng để truyền các bản tin thông tin vị trí, máy chủ vị trí và trạm cơ sở để hỗ trợ định vị. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) báo cáo vị trí của chính nó bằng cách sử dụng các bản tin thông tin vị trí tham chiếu và các bản tin thông tin vị trí tương đối. Một phương pháp được nêu làm ví dụ được thực hiện bởi UE thứ nhất bao gồm bước xác định vị trí thứ nhất của UE thứ nhất dựa vào các phép đo định vị, truyền bản tin thông tin vị trí tham chiếu cho biết vị trí thứ nhất, xác định một hoặc nhiều vị trí tiếp theo của UE thứ nhất dựa vào các phép đo sự định vị tiếp theo và truyền một hoặc nhiều bản tin thông tin vị trí tương đối, mỗi bản tin trong số một hoặc nhiều bản tin thông tin vị trí tương đối chỉ ra vị trí tiếp theo đối với UE dựa vào thông tin tương đối đối với vị trí thứ nhất.

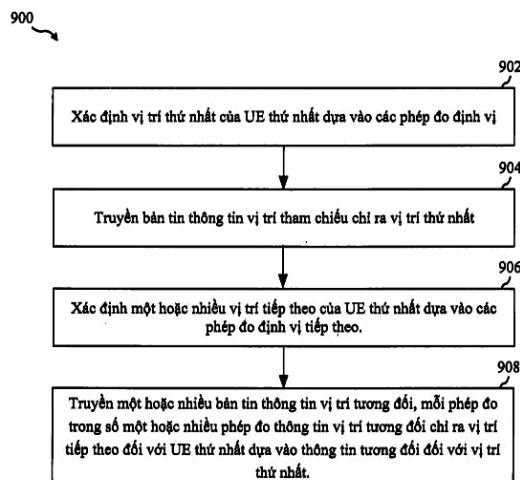


FIG. 9

- (11) **95814 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01580** (85) 13/03/2023
- (22) 16/09/2021 (86) PCT/US2021/050693 16/09/2021
- (30) 63/080,350 18/09/2020 US (87) WO 2022/060999 A3 24/03/2022
- 63/081,314 21/09/2020 US
- 17/476,298 15/09/2021 US
- (51) **H04B 7/185; G01S 19/05; G01S 19/09**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America
- (72) EDGE, Stephen William (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT B VỆ TINH, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ TRUY CẬP KHÔNG DÂY VỆ TINH BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐẾN MẠNG DI ĐỘNG MẶT ĐẤT CÔNG CỘNG PHỤC VỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp để hỗ trợ truy cập không dây vệ tinh bởi các thiết bị người dùng (user equipment - UE) đến mạng di động mặt đất công cộng (public land mobile network - PLMN) phục vụ. Truy cập vệ tinh vào mạng di động mặt đất công cộng (PLMN) với mạng lõi thế hệ thứ năm (Fifth Generation - 5G) (5G Core Network - 5GCN): được hỗ trợ bởi nút B vệ tinh (satellite NodeB - gNB) phục vụ. gNB xác định hoặc xác minh quốc gia nơi thiết bị người dùng (UE) được đặt để đảm bảo rằng UE được đặt trong cùng quốc gia với 5GCN. gNB nhận dữ liệu hỗ trợ từ máy chủ vị trí và nhận các số đo của các tín hiệu DL của UE từ nhiều vệ tinh, ví dụ, các vệ tinh GNSS và/hoặc các vệ tinh truyền thông. Dữ liệu hỗ trợ có thể được yêu cầu hoặc không được yêu cầu bởi gNB. gNB sử dụng các số đo của UE và dữ liệu hỗ trợ để xác định vị trí và quốc gia của UE. gNB cho phép UE truy cập vào 5GCN khi quốc gia này khớp với quốc gia của 5GCN và có thể cung cấp cho 5GCN chỉ báo về việc liệu quốc gia của UE đã được xác minh hay chưa. Sáng chế đề cập đến nút B vệ tinh và thiết bị người dùng được tạo cấu hình để hỗ trợ truy cập không dây vệ tinh.

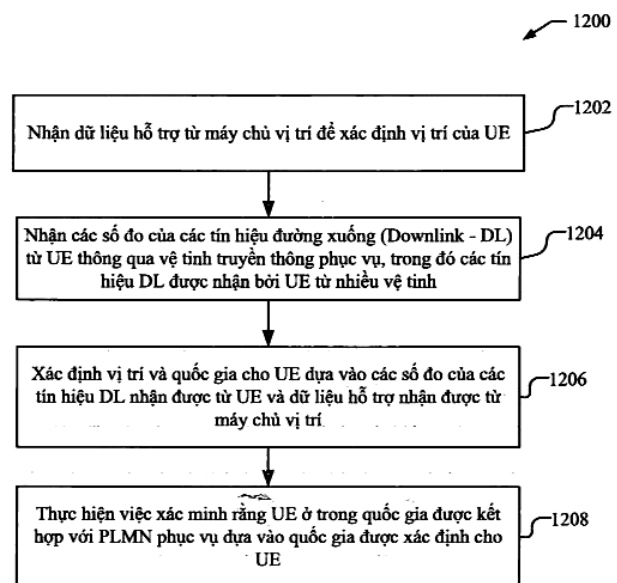


Fig. 12

- (11) **95815 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01581** (85) 13/03/2023
- (22) 16/09/2021 (86) PCT/US2021/050603 16/09/2021
- (30) 63/080,444 18/09/2020 US (87) WO2022/060938 A1 24/03/2022
- 17/476,219 15/09/2021 US
- (51) **H04L 1/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KIM, Yuchul (KR); KWON, Hwan Joon (KR); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); ANG, Peter, Pui Lok (CA); TOKGOZ, Yeliz (US); XU, Huilin (CN); LEI, Jing (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **MÁY ĐỀ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TẠI TRẠM GỐC**

(57) Các phương pháp, các hệ thống, và các thiết bị để truyền thông không dây được mô tả trong trạm gốc có thể tạo cấu hình thiết bị người dùng (user equipment - UE) với chỉ báo chế độ độ trễ thấp mà chỉ ra một hoặc nhiều dòng thời gian truyền lại khác nhau hoặc các kỹ thuật liên quan đến cuộc truyền thông mà không được kết hợp với chỉ báo chế độ độ trễ thấp. Trạm gốc có thể cung cấp chỉ báo chế độ độ trễ thấp trong thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) mà có thể bao gồm cấp phép tài nguyên cho các tài nguyên đường lên cho cuộc truyền thông đường lên, chẳng hạn như cho cuộc truyền thông tin tư thế của UE của ứng dụng thực tế mở rộng (extended reality - XR). Chỉ báo chế độ độ trễ thấp có thể báo hiệu rằng không có cuộc truyền lại nào của truyền thông đường lên sẽ được truyền, rằng dòng thời gian truyền lại khác nhau là được cho phép đối với các cuộc truyền thông chế độ độ trễ thấp, rằng các cuộc truyền lại có thể xảy ra dựa vào dòng thời gian cụ thể mà được xác định theo một hoặc nhiều bộ định thời, hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của chúng.

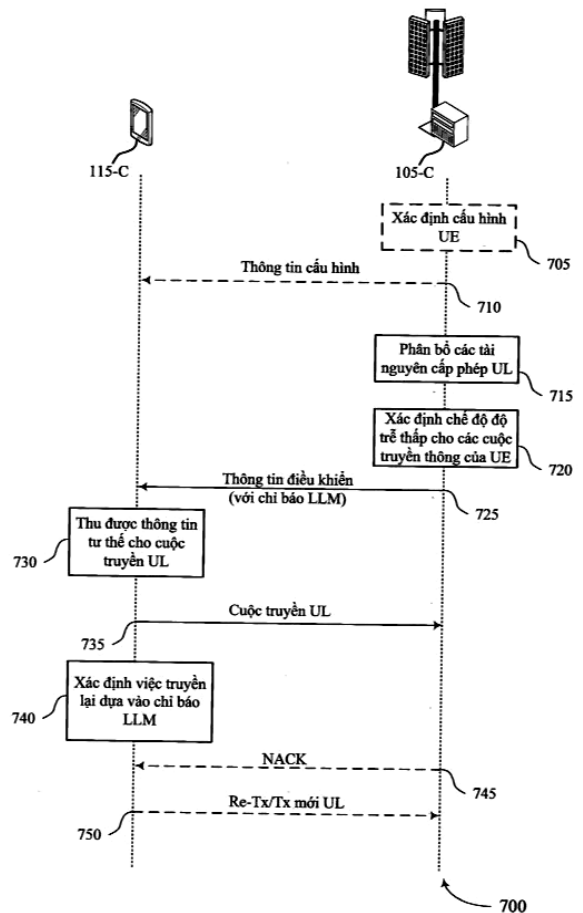


Fig. 7

- (11) **95816 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01582** (85) 13/03/2023
- (22) 16/09/2021 (86) PCT/US2021/071484 16/09/2021
- (30) 63/080,109 18/09/2020 US (87) WO2022/061354 A1 24/03/2022
- 17/447,778 15/09/2021 US
- (51) **H04B 7/0456; H04L 25/02; H04W 72/12; H04B 7/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) YOO, Taesang (US); VITTHALADEVUNI, Pavan Kumar (US); BHUSHAN, Naga (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (US); JI, Tingfang (US); KWON, Hwan Joon (KR); NAMGOONG, June (KR); SUNDARARAJAN, Jay Kumar (US); GOPALAKRISHNAN, Sooryanarayanan (IN); CHEN, Wanshi (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng và phương pháp và thiết bị truyền thông không dây tại trạm gốc. Trạm gốc có thể tiên mã hóa tín hiệu tham chiếu thứ nhất bằng cách sử dụng bộ tiên mã hóa thứ nhất ($P1$) và ít nhất một tín hiệu tham chiếu thứ hai bằng cách sử dụng ít nhất một bộ tiên mã hóa thứ hai ($P2$). Ít nhất hai UE có thể đo tín hiệu tham chiếu thứ nhất và ít nhất một tín hiệu tham chiếu thứ hai, và truyền phản hồi trạng thái kênh dựa vào việc đo ($m11$ và $m12$ cho UE thứ nhất, và $m21$ và $m22$ cho UE thứ hai). Phản hồi trạng thái kênh có thể bao gồm thông tin trạng thái kênh được nén bởi ít nhất một mạng nơron. Trạm gốc có thể suy ra bộ tiên mã hóa bậc cao hơn (W) để truyền đường xuống nhiều đầu vào nhiều đầu ra (multiple-input multiple-output - MIMO) đến ít nhất hai UE.

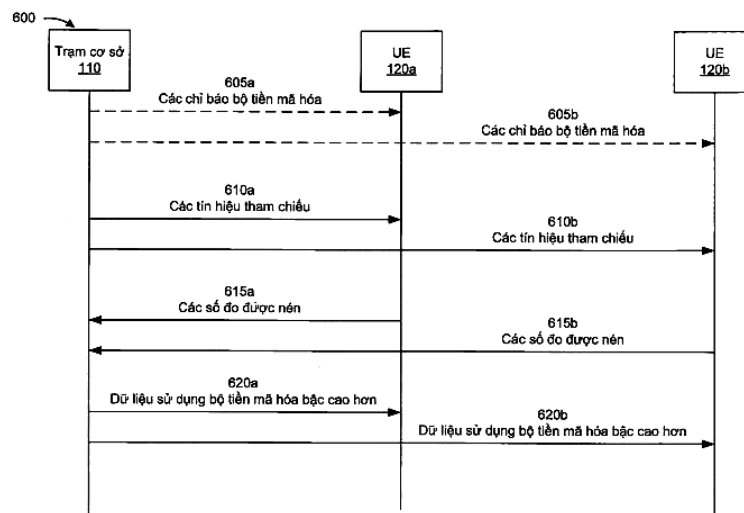


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95817 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01583 | (85) 13/03/2023 | |
| (22) 18/09/2020 | (86) PCT/CN2020/116250 | 18/09/2020 |
| | (87) WO2022/056853 A1 | 24/03/2022 |

(51) *H04W 72/04; H04W 74/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) OZTURK, Ozcan (US); ZHENG, Ruiming (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHẦN TỬ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập chung đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị người dùng và phần tử mạng. Các khía cạnh liên quan đến thời lượng cửa sổ giám sát có thể cấu hình để truy cập ngẫu nhiên. Trong một số ví dụ, thời lượng cửa sổ giám sát giảm có thể được sử dụng bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) để giám sát bản tin truy cập ngẫu nhiên được truyền bởi trạm cơ sở. Thời lượng cửa sổ giám sát giảm có thể được UE cấu hình dưới dạng khoảng thời gian bù trừ so với thời gian truyền của bản tin truy cập ngẫu nhiên thứ nhất hoặc dưới dạng khoảng thời lượng giảm được đo từ thời gian truyền của bản tin truy cập ngẫu nhiên thứ nhất. Thời lượng cửa sổ giám sát có thể cấu hình có thể được liên kết với cửa sổ giám sát phản hồi truy cập ngẫu nhiên, cửa sổ giám sát giải quyết tranh chấp truy cập ngẫu nhiên hoặc cửa sổ phản hồi msgB truy cập ngẫu nhiên.

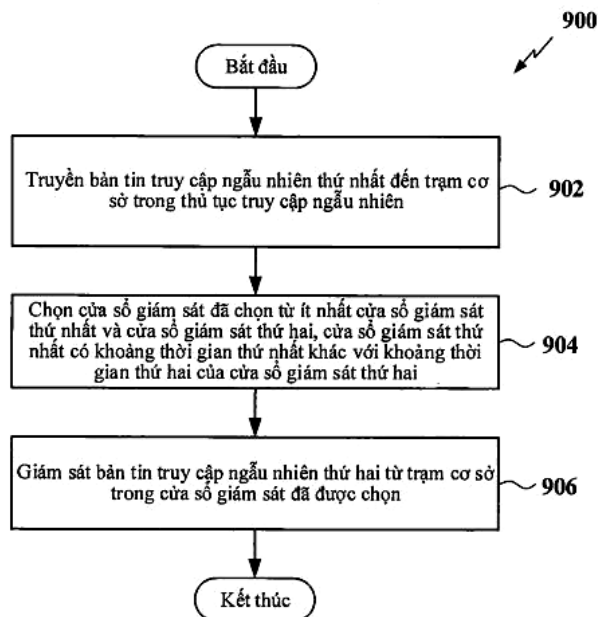


FIG. 9

- (11) **95818 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01584** (85) 13/03/2023
- (22) 20/09/2021 (86) PCT/US2021/051028 20/09/2021
- (30) 63/080,640 18/09/2020 US (87) WO2022/061205 A1 24/03/2022
- 17/478,631 17/09/2021 US
- (51) **H04W 72/12; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); GAAL, Peter (US); CHEN, Wanshi (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các phương pháp, hệ thống và thiết bị dành cho truyền thông không dây được mô tả trong đó nhiều thiết bị có thể triển khai truyền thông liên kết phụ để trao đổi thông tin trực tiếp giữa thiết bị với thiết bị. Các thiết bị như vậy (ví dụ, thiết bị người dùng (user equipment - UE)) có thể được cấu hình với các tài nguyên dành cho truyền thông liên kết phụ, và có thể theo dõi chỉ báo quyền ưu tiên liên kết phụ (sidelink preemption indication - SPI) từ trạm gốc và xác định xem một hoặc nhiều cuộc truyền thông liên kết phụ có được ưu tiên hay không dựa trên SPI. Truyền thông liên kết phụ có thể bao gồm truyền thông phản hồi được truyền bằng cách sử dụng các tài nguyên phản hồi liên kết phụ. Dựa trên chỉ báo trong SPI nhận được, có thể xác định có truyền phản hồi liên kết phụ hay không. Phản hồi liên kết phụ có thể được truyền tới một hoặc nhiều thiết bị liên kết phụ khác, hoặc tới trạm gốc, và quyền ưu tiên phản hồi liên kết phụ có thể được xác định dựa trên một hoặc nhiều tham số được liên kết với cuộc truyền thông liên kết phụ, được liên kết với SPI, hoặc bất kỳ sự kết hợp nào của chúng.

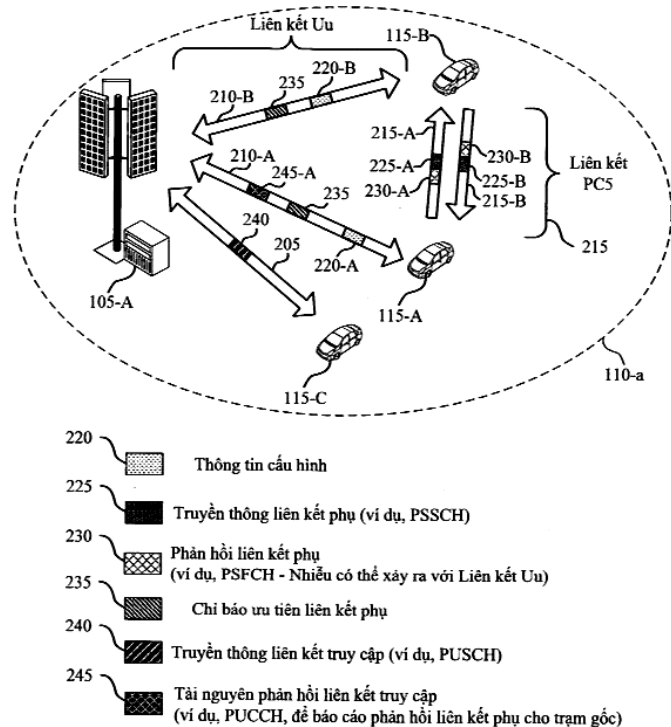


FIG. 2

- (11) 95819 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01586 (85) 13/03/2023
 (22) 19/03/2021 (86) PCT/KR2021/003408 19/03/2021
 (30) 10-2020-0101894 13/08/2020 KR (87) WO2022/035011 17/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/03/2023

(51) C12N 15/77; C12N 9/80; C12P 13/00; C12N 9/10

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

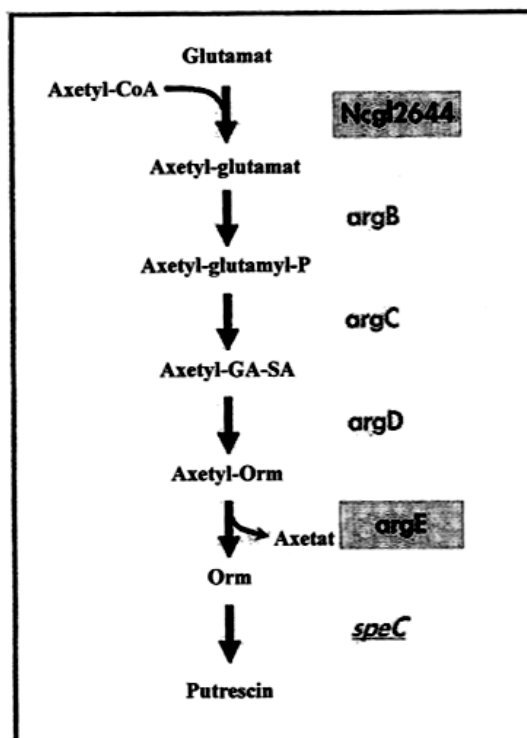
(72) LEE, Jaehun (KR); LEE, Kyoung Min (KR); BAE, Hyun-jung (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) VI SINH VẬT SẢN SINH PUTRESCIN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PUTRESCIN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT PUTRESCIN

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật sản sinh putrescin, phương pháp sản xuất putrescin bằng cách sử dụng vi sinh vật này, và chế phẩm để sản xuất putrescin.

FIG.2



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95820 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01587 | (85) 14/03/2023 | |
| (22) 13/08/2021 | (86) PCT/CN2021/112601 | 13/08/2021 |
| (30) 202010897996.6 | 31/08/2020 CN (87) WO2022/042343 | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FENG, Qi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG THỨ HAI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra tín hiệu, thiết bị truyền thông thứ nhất, thiết bị truyền thông thứ hai, thiết bị truyền thông, hệ thống truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính để làm tăng mật độ của các sóng mang con, cải thiện hiệu quả phổ, và làm giảm xuống độ phức tạp san bằng của bộ thu. Trong phương pháp này, thiết bị truyền thông thứ nhất tạo ra tín hiệu thứ nhất, và gửi tín hiệu thứ nhất tới thiết bị truyền thông thứ hai, và thiết bị truyền thông thứ hai thu tín hiệu thứ nhất, và sau đó giải điều biến tín hiệu thứ nhất. Ký hiệu được chứa trong tín hiệu thứ nhất được mang trên $K+2(M-1)$ sóng mang con. K sóng mang con ở giữa là các sóng mang con hợp lệ, $M-1$ sóng mang con bắt đầu và $M-1$ sóng mang con cuối cùng là các sóng mang dư thừa, và khoảng cách sóng mang con giữa các sóng mang con gần kề liên quan đến đặc trưng của xung miền thời gian được sử dụng để tạo hình sóng mang con. Đặc trưng của xung miền thời gian có thể là độ rộng của mỗi búp bên trong số một số hoặc tất cả các búp bên của phổ tần của xung miền thời gian bằng $1/M$ độ rộng búp chính của xung miền thời gian. Trong trường hợp này, khoảng cách sóng mang con là $1/M$ độ rộng búp chính. K là số nguyên dương, và M là số nguyên dương lớn hơn 1.

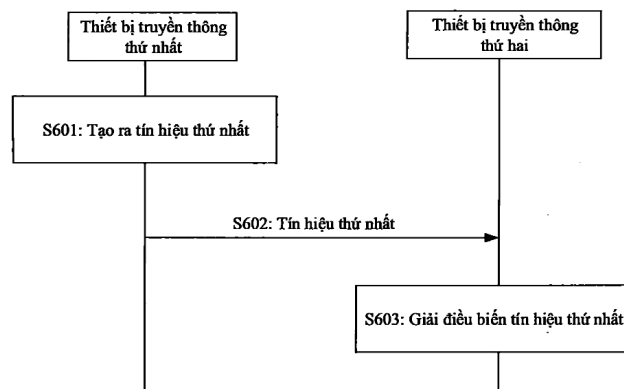


Fig.6

(11) 95821 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2023-01588

(22) 14/03/2023

(30) 2022-051923 28/03/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/03/2023

(51) B62J 23/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Takamitsu HATAKEYAMA (JP); Yu MIYAJIMA (JP); Katsumasa MUKAI (JP);
Yuhan WU (TW); Tadamasu MAEDA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Mục đích của sáng chế là hạn chế việc nước, mà đi dọc theo tấm ốp gầm xe, bị văng lên và cho phép giảm tiếng ồn sinh ra bởi gió thổi khi chạy xe. Trong xe kiểu ngồi để chân hai bên có tấm ốp gầm xe (40) để che thân xe (11) từ phía dưới trong khoảng giữa bánh trước (13) và bánh sau (15), tấm ốp gầm xe (40) có gân chống bắn nước (53) nhô xuống dưới từ mặt dưới của tấm ốp gầm xe (40) và kéo dài theo chiều dọc xe, khi nhìn từ phía trước xe, tấm ốp gầm xe (40) có vùng phía trước (52) gồ chông lên gân chống bắn nước (53) từ phía trước xe.

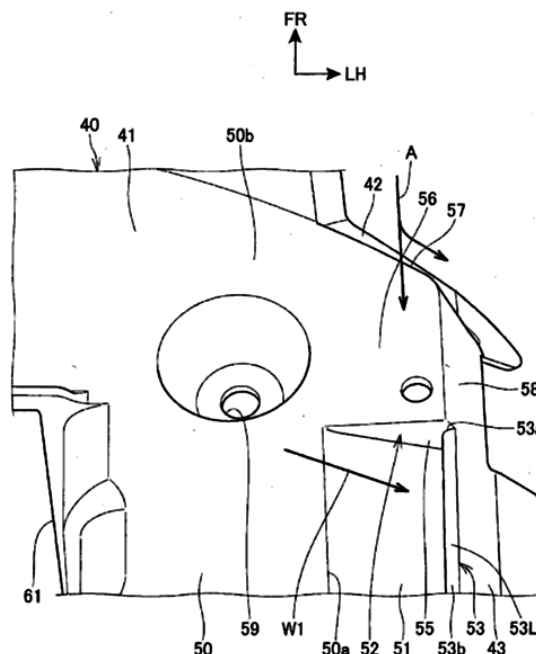


FIG.4

- (11) 95822 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01593 (85) 14/03/2023
(22) 16/09/2021 (86) PCT/IB2021/058448 16/09/2021
(30) PCT/IB2020/058990 25/09/2020 IB (87) WO2022/064331 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) **B62D 25/02; B62D 29/00**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

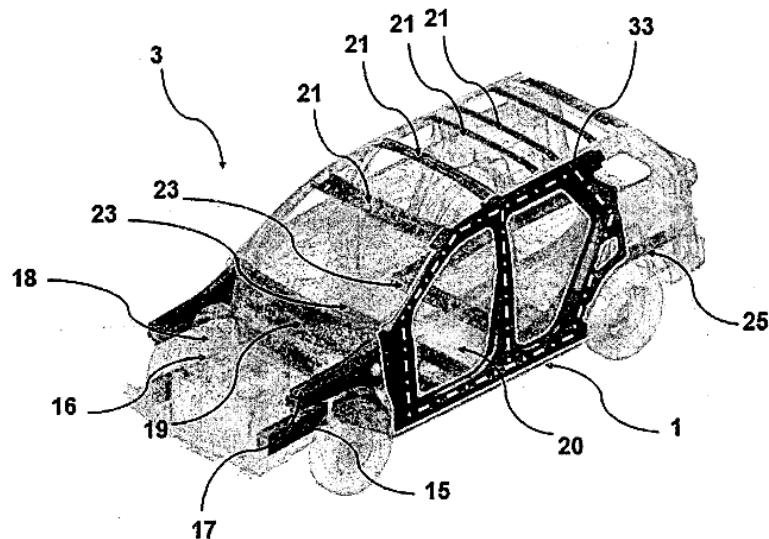
24-26, Boulevard d'Avranches L-1 160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) TANDON, Gagan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU THÀNH BÊN DÙNG CHO XE Ô TÔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu thành bên (1) dùng cho xe ô tô (3) bao gồm các khung bên trong (11) và bên ngoài (13), mỗi khung tạo ra vòng kín và có hai lỗ tương ứng với các cửa trước (8) và sau (10), trong đó các khung bên trong (11) và bên ngoài (13), mỗi khung được tạo ra bằng cách dập nóng tương ứng các phôi khung bên trong (111) và bên ngoài (113), mỗi khung là một phôi hàn chế tạo sẵn làm bằng thép và trong đó các khung bên trong (11) và bên ngoài (13) được lắp ráp để tạo ra thể tích rỗng (7) giữa chúng.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95823 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01594 | (85) 14/03/2023 | |
| (22) 13/08/2021 | (86) PCT/CN2021/112621 | 13/08/2021 |
| (30) 202010821468.2 | 14/08/2020 CN (87) WO2022/033594 | 17/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) **H04W 24/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GAN, Ming (CN); YU, Jian (CN); LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN); YANG, Xun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ THAM SỐ TẬP DỊCH VỤ CƠ BẢN TỚI HẠN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐA ĐƯỜNG TRUYỀN ĐIỂM TRUY NHẬP THỨ NHẤT, THIẾT BỊ ĐA ĐƯỜNG TRUYỀN KHÔNG ĐIỂM TRUY NHẬP THỨ NHẤT, HỆ THỐNG CHIP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, và cụ thể là, đến phương pháp quản lý tham số tập hợp dịch vụ cơ bản (Basic Service Set, BSS) tới hạn có thể áp dụng cho nhiều đường truyền và thiết bị truyền thông liên quan, thiết bị đa đường truyền điểm truy nhập (access point multi-link device, AP MLD), thiết bị đa đường truyền không phải điểm truy nhập (non access point multi-link device, non-AP MLD), vật ghi máy tính đọc được, chip hoặc hệ thống, chẳng hạn, mạng cục bộ không dây hỗ trợ chuẩn 802.11be. Phương pháp bao gồm: điểm truy nhập (Access Point, AP) thứ nhất trong AP MLD thứ nhất tạo và truyền khung thứ nhất, trong đó khung thứ nhất chỉ báo các giá trị số đếm cập nhật tham số BSS tới hạn tương ứng với các AP trong AP MLD thứ nhất và các giá trị số đếm cập nhật tham số BSS tới hạn tương ứng với các AP trong AP MLD thứ hai và AP MLD thứ hai là AP MLD mà có AP không được truyền trong tập hợp đa BSSID bao gồm AP thứ nhất.

Phương pháp quản lý tham số tập hợp dịch vụ cơ bản (Basic Service Set, BSS) tới hạn có thể áp dụng cho nhiều đường truyền và thiết bị truyền thông liên quan, thiết bị đa đường truyền điểm truy nhập (access point multi-link device, AP MLD), thiết bị đa đường truyền không phải điểm truy nhập (non access point multi-link device, non-AP MLD), vật ghi máy tính đọc được, chip hoặc hệ thống, chẳng hạn, mạng cục bộ không dây hỗ trợ chuẩn 802.11be. Phương pháp bao gồm: điểm truy nhập (Access Point, AP) thứ nhất trong AP MLD thứ nhất tạo và truyền khung thứ nhất, trong đó khung thứ nhất chỉ báo các giá trị số đếm cập nhật tham số BSS tới hạn tương ứng với các AP trong AP MLD thứ nhất và các giá trị số đếm cập nhật tham số BSS tới hạn tương ứng với các AP trong AP MLD thứ hai và AP MLD thứ hai là AP MLD mà có AP không được truyền trong tập hợp đa BSSID bao gồm AP thứ nhất.

Điều này giúp một số hoặc tất cả các AP trong một số AP MLD thông báo cho các STA được quản lý bởi các AP liệu các tham số BSS tới hạn về các BSS được quản lý bởi các AP được cập nhật, để hỗ trợ các STA khi nhận tham số BSS tới hạn mới nhất.

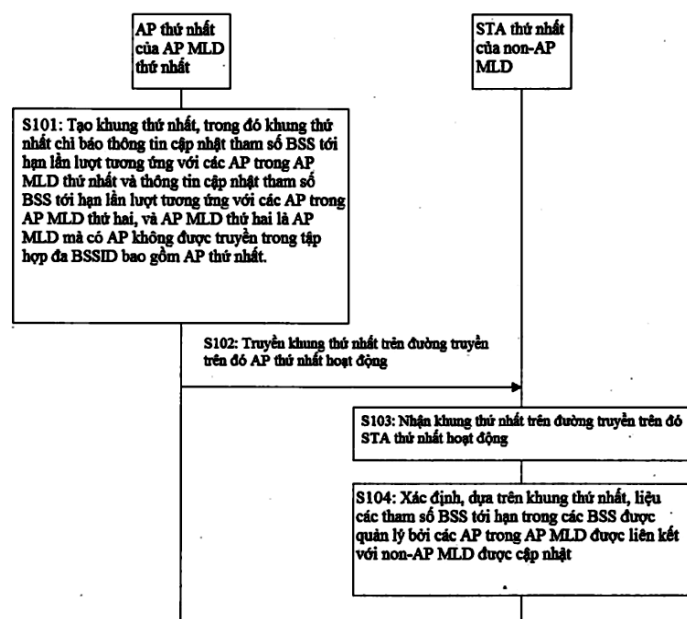


Fig.7

- (11) 95824 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01596 (85) 14/03/2023
(22) 25/09/2020 (86) PCT/JP2020/036418 25/09/2020
(30) 2020-153488 14/09/2020 JP (87) WO2022/054295 A1 17/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) **G02B 5/30; H05B 33/02; H01L 51/50; G02F 1/1335; H01L 27/32**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

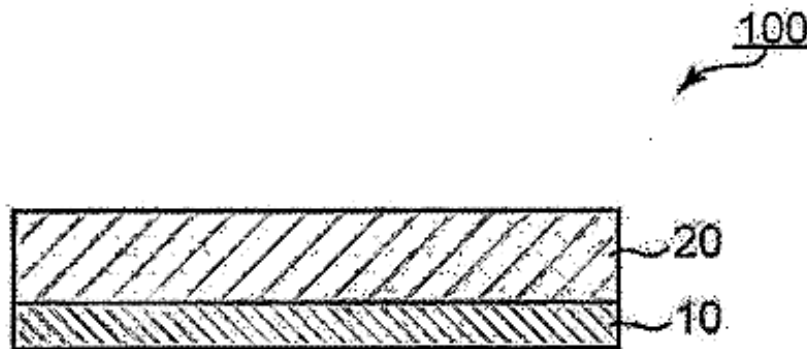
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) MATSUYAMA Hironori (JP); MURANAGA Kanako (JP); ANTOKU Yuri (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM PHÂN CỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO, TẤM PHÂN CỰC CÓ LỚP LÀM CHẬM, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH BAO GỒM TẤM PHÂN CỰC HOẶC TẤM PHÂN CỰC CÓ LỚP LÀM CHẬM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực được ngăn không gây ra vết nứt thậm chí dưới môi trường khắc nghiệt như thử nghiệm sốc nhiệt. Tấm phân cực theo một phương án của sáng chế gồm có: lớp phân cực; và lớp bảo vệ được bố trí ít nhất ở một phía của lớp phân cực. Bề mặt đầu của lớp phân cực có độ nhám bề mặt Sdr bằng 12% hoặc lớn hơn, mà được đo phù hợp với ISO 25178.



- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 95825 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01597 | (85) 14/03/2023 | |
| (22) 17/08/2021 | (86) PCT/JP2021/030070 | 17/08/2021 |
| (30) 2020-137515 | 17/08/2020 JP (87) WO2022/039168 A1 | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) **B21D 28/02; B21D 28/00; B23D 15/00; B21D 28/16; B21D 22/02**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan

(72) NAKAMURA, Naofumi (JP); OYA, Shinobu (JP); SASAKI, Hirokazu (JP); ISSAKA, Hameed (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM GIA CÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM GIA CÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm gia công được tạo ra từ tấm thép mạ bao gồm lớp mạ trên bề mặt của tấm thép mạ bao gồm đầu cắt dọc theo hướng chiều dày tấm của sản phẩm gia công, đầu cắt này bao gồm phần rử cắt và bề mặt cắt theo thứ tự này, hoặc phần rử cắt, bề mặt cắt, và bề mặt đứt gãy theo hướng chiều dày tấm của đầu cắt, tỷ lệ ($L/t1$) giữa chiều dài còn lại của thành phần mạ (L) mà bề mặt cắt được che phủ bởi lớp mạ trên bề mặt và chiều dày tấm ($t1$) của đầu cắt của sản phẩm gia công lớn hơn hoặc bằng 0,70, và chiều dài (z) của phần tử cắt theo hướng chiều dày tấm của đầu cắt nằm trong khoảng từ 0 lần đến nhỏ hơn 0,10 lần chiều dày tấm ($t1$) của đầu cắt của sản phẩm gia công.

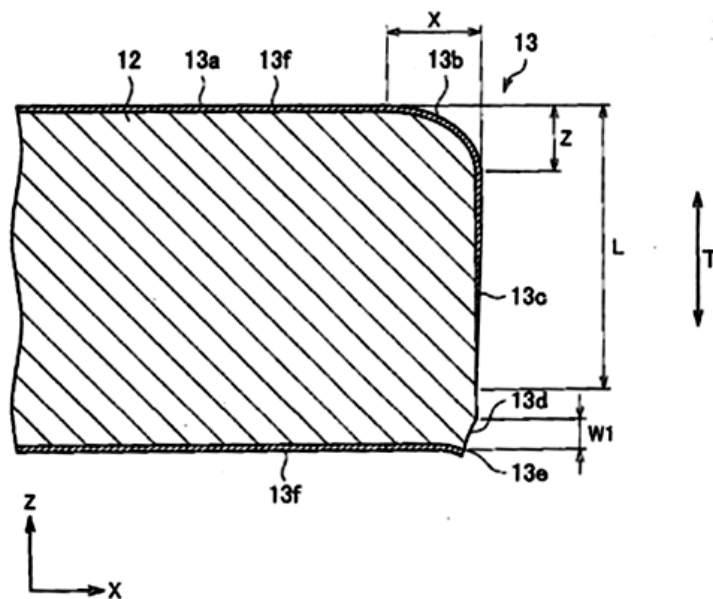


Fig. 3

- (11) 95826 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01598 (85) 14/03/2023
 (22) 23/08/2021 (86) PCT/JP2021/030845 23/08/2021
 (30) 2020-163340 29/09/2020 JP (87) WO2022/070674 A1 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) *B01J 37/02; C07C 69/14; C07C 67/04; B01J 23/30; C07B 61/00*

(71) **RESONAC CORPORATION (JP)**

13-9, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058518 Japan

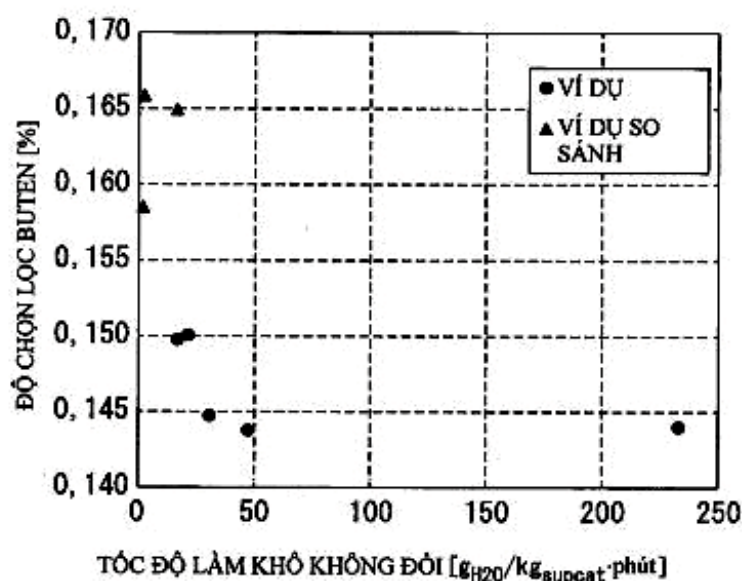
(72) SASAKI, Takuro (JP); ITAGAKI, Shintaro (JP); HOSOGI, Yasuhiro (JP); IWAMA, Yasuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT XÚC TÁC SẢN XUẤT ETYL AXETAT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất xúc tác sản xuất etyl axetat có năng suất cao và hiệu suất xúc tác đặc biệt, chất xúc tác này là chất xúc tác mà heteropolyaxit và/hoặc muối của nó được mang gần bề mặt của chất mang. Phương pháp sản xuất chất xúc tác sản xuất etyl axetat bao gồm, theo thứ tự: (1) bước tẩm trong đó chất mang silic oxit được tẩm bằng dung dịch nước của heteropolyaxit hoặc muối của nó, tạo nên 80-105% thể tích khả năng hấp thụ bão hòa của chất mang, để tạo ra khối đã được tẩm; và (2) bước làm khô trong đó khối đã được tẩm được làm khô ở tốc độ làm khô cố định nằm trong khoảng từ 5 đến 300_{gH₂O/kg_{supcat}•phút}.

FIG. 4



- (11) 95827 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01599 (85) 14/03/2023
 (22) 29/09/2021 (86) PCT/JP2021/035907 29/09/2021
 (30) 2020-164026 29/09/2020 JP (87) WO2022/071411 A1 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) G01W 1/10; G06Q 50/02; G16Y 20/10; G06Q 10/04

(71) SOFTBANK CORP. (JP)

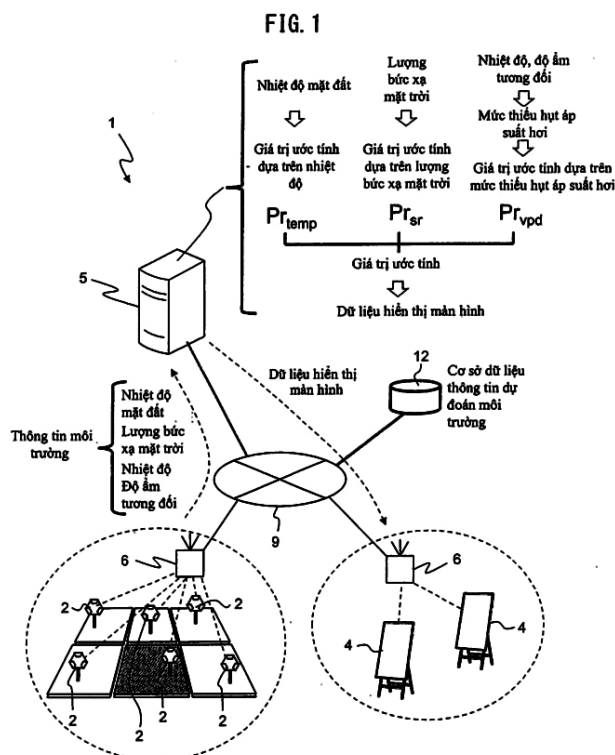
1-7-1, Kaigan, Minato-ku, Tokyo 1057529 Japan

(72) TOGAMI, Takashi (JP); YAMAMOTO, Kyosuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ƯỚC TÍNH LƯỢNG CACBON DIOXIT ĐƯỢC HẤP THỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP ƯỚC TÍNH LƯỢNG CACBON DIOXIT ĐƯỢC HẤP THỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp ước tính lượng hấp thụ cacbon dioxit. Lượng cacbon dioxit được hấp thụ bởi thực vật sinh trưởng trên cánh đồng có thể được ước tính một cách chính xác hơn dựa trên thông tin môi trường của cánh đồng. Nhiều loại thông tin môi trường khác nhau được đo liên quan đến cánh đồng lắp đặt. Đối với nhiều loại thông tin môi trường, mỗi tương quan tương ứng giữa từng loại thông tin môi trường và lượng hấp thụ cacbon dioxit (CO₂) được lưu trữ. Nhiều lượng hấp thụ CO₂ thu được bằng cách tham chiếu đến mỗi tương quan tương ứng cho từng loại thông tin môi trường đo được. Nhiều lượng hấp thụ CO₂ thu được được so sánh với nhau và giá trị nhỏ nhất trong số các lượng hấp thụ CO₂ này được chọn làm giá trị ước tính. Thông tin liên quan đến giá trị ước tính được chọn được hiển thị.



- (11) 95828 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01600 (85) 14/03/2023
(22) 03/10/2017 (86) PCT/JP2017/035944 03/10/2017
(30) 2016-204734 18/10/2016 JP (87) WO2018/074218 A1 26/04/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) *E04C 2/04; E04F 13/072; B32B 13/04; E04B 1/94*

(62) 1-2019-01851

(71) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD.** (JP)

Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

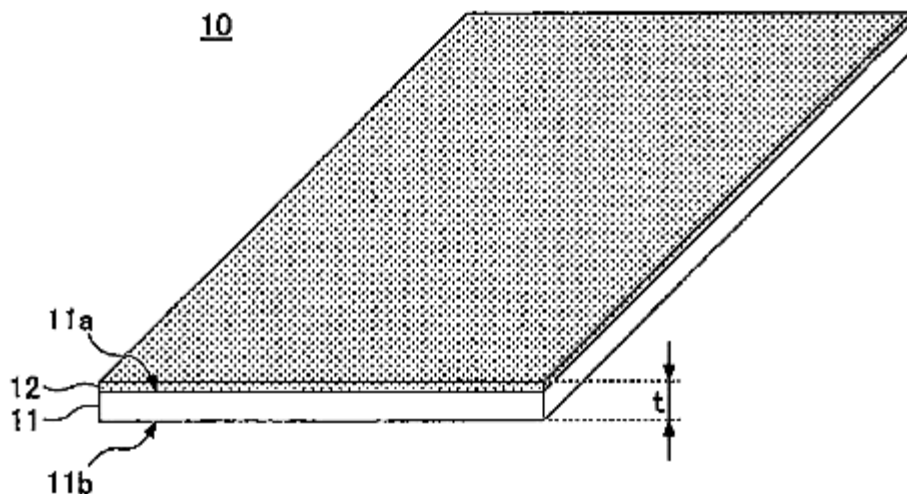
(72) WATANABE, Ken (JP); SHIMAZAKI, Junetsu (JP); YOKOYAMA, Itaru (JP); SATO, Yosuke (JP); KANEKO, Takao (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU GẮN CÓ TỪ TÍNH, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NHIỀU VẬT LIỆU XÂY DỰNG TRÊN CƠ SỞ THẠCH CAO VÀ TƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu gắn có từ tính chứa: bột sắt, và chất kết dính, trong đó hàm lượng của bột sắt lớn hơn hoặc bằng $2,0 \text{ g/cm}^3$. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất nhiều vật liệu xây dựng trên cơ sở thạch cao và tường.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95829 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01601 | (85) 14/03/2023 | |
| (22) 21/09/2021 | (86) PCT/JP2021/034450 | 21/09/2021 |
| (30) 2020-165119 | 30/09/2020 | JP (87) WO2022/071004 A1 |
| | | 07/04/2022 |

(51) **H05K 13/02**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

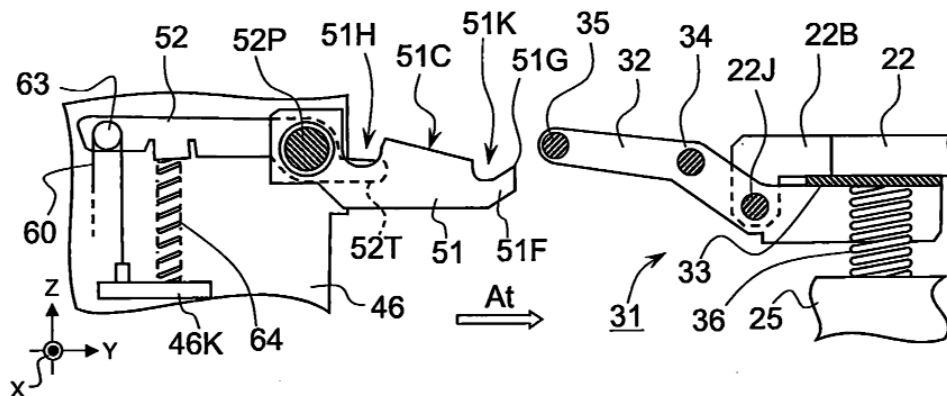
(72) Chikara TAKATA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ CẤP LIỆU DẠNG RUNG VÀ MÁY LẮP RÁP LINH KIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cấp liệu dạng rung (13) bao gồm thân (41) mà bao gồm cơ cấu cấp linh kiện mà cấp linh kiện ở vị trí rút linh kiện (13K), phần chèn có khe (42) mà trượt theo một chiều dọc theo khe được bố trí ở đế bộ cấp liệu (22), chi tiết cố định (51) mà nhô ra theo một chiều từ thân, và được cố định vào cơ cấu cố định (31) được bố trí ở đế bộ cấp liệu (22), chi tiết tháo (52) mà thực hiện thao tác tháo là thao tác cơ cấu cố định (31) để giải phóng sự cố định của chi tiết cố định (51) bởi cơ cấu cố định (31), chi tiết tháo tác (53) mà bị dịch chuyển do tiếp nhận lực, và cơ cấu truyền động (60) mà truyền sự dịch chuyển của chi tiết tháo tác đến chi tiết tháo để thực hiện thao tác tháo.

FIG. 11A



- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 95830 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01602 | (85) 14/03/2023 | |
| (22) 17/08/2021 | (86) PCT/JP2021/030069 | 17/08/2021 |
| (30) 2020-137514 | 17/08/2020 JP (87) WO2022/039167 A1 | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) **B21D 28/02**; B21D 22/26; B21D 28/00; B23D 15/00; B21D 28/16; B21D 51/18; B21D 53/00; B21D 22/02

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan

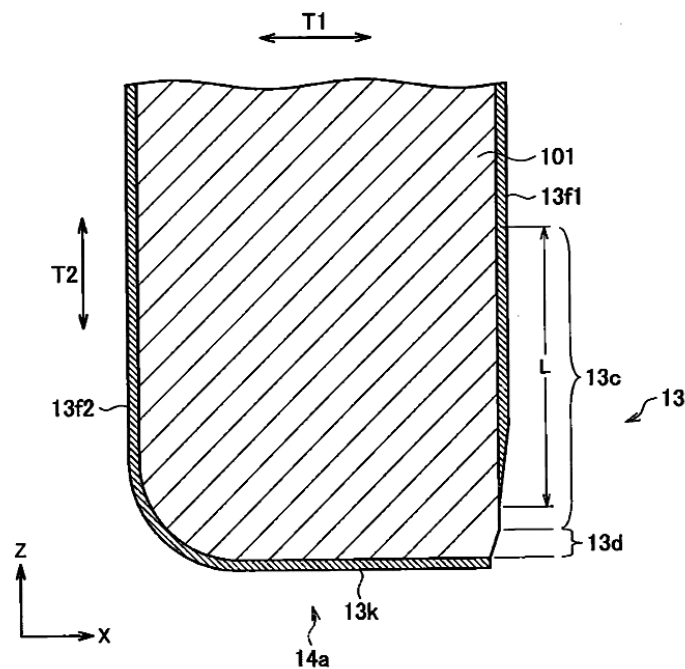
(72) NAKAMURA, Naofumi (JP); OYA, Shinobu (JP); SASAKI, Hirokazu (JP); ISSAKA, Hameed (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM GIA CÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM GIA CÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm gia công được tạo ra từ tấm thép mạ bao gồm lớp mạ trên bề mặt của tấm thép mạ bao gồm đầu cắt trên thành bên của sản phẩm gia công, thành bên ở dạng hình trụ vỏ rỗng, bao gồm đầu cắt ngang bằng với bề mặt ngoài của thành bên của sản phẩm gia công, và bao gồm bề mặt cắt, hoặc bề mặt cắt và bề mặt đứt gãy theo thứ tự này theo hướng chiều dày tấm của đầu cắt, và tỷ lệ $L/t1$ giữa chiều dài còn lại của thành phần mạ L mà bề mặt cắt được che phủ bởi lớp mạ trên bề mặt và chiều dày tấm $t1$ của đầu cắt của sản phẩm gia công lớn hơn hoặc bằng 0,70.

FIG. 3



- (11) **95831 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01604** (85) 14/03/2023
(22) 17/08/2021 (86) PCT/IB2021/057548 17/08/2021
(30) 202021035379 17/08/2020 IN (87) WO2022/038502 A1 24/02/2022
(51) *A01N 43/40; A01N 39/04; A01N 25/02; A01N 25/30*
(71) **UPL LIMITED (IN)**
UPL House, 610 B/2, Bandra Village, Off Western Express Highway, Bandra-East,
Mumbai, Maharashtra 400051, India
(72) PIROTTE, Alan (BE); ADRIEN, Mertes (BE)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ DẠNG LÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm cô đặc có thể nhũ hóa bao gồm cyhalofop butyl và triclopyr hoặc muối của nó hoặc este của nó. Sáng chế còn đề xuất phương pháp kiểm soát cỏ dại không mong muốn bằng cách sử dụng chế phẩm này.

- (11) **95832 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01605** (85) 14/03/2023
(22) 21/09/2021 (86) PCT/JP2021/034480 21/09/2021
(30) 2020-161335 25/09/2020 JP (87) WO2022/065268 31/03/2022
(51) **A61P 37/04; A23K 20/158; A23L 2/38; A23L 2/52; A23L 33/135; A61K 31/19; A61K 35/744; A61K 35/747; A23K 10/16; A23L 33/12**
(71) **HOUSE WELLNESS FOODS CORPORATION (JP)**
20, Imoji 3-chome, Itami-shi, Hyogo 6640011 Japan
(72) YOSHITAKE Rieko (JP); NAKAJIMA Tsubasa (JP); HIROSE Yoshitaka (JP);
YAMAGUCHI Mika (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ CHẾ PHẨM BAO GỒM VI KHUẨN AXIT LACTIC VÀ AXIT BÉO**

(57) Vấn đề được giải quyết bởi sáng chế là đề xuất một hoặc nhiều lựa chọn được chọn từ (1) thức ăn chăn nuôi bao gồm chủng *Lactobacillus plantarum* L-137 hoặc sản phẩm đã được chế biến của chúng và axit béo hoặc muối của chúng, (2) chế phẩm tăng cường sản xuất IL-12, bao gồm chủng *Lactobacillus plantarum* L-137 hoặc sản phẩm đã được chế biến của chúng và axit béo hoặc muối của chúng, (3) chế phẩm kích thích miễn dịch, bao gồm chủng *Lactobacillus plantarum* L-137 hoặc sản phẩm đã được chế biến của chúng và axit béo hoặc muối của chúng, và (4) chế phẩm kìm hãm vi khuẩn, bao gồm chủng *Lactobacillus plantarum* L-137 hoặc sản phẩm đã được chế biến của chúng và axit béo hoặc muối của chúng, vấn đề đã được giải quyết bằng cách tạo ra một hoặc nhiều thức ăn chăn nuôi hoặc chế phẩm nêu trên.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95833 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01606 | (85) 14/03/2023 | |
| (22) 24/08/2021 | (86) PCT/CN2021/114341 | 24/08/2021 |
| (30) 202010862902.1 | 25/08/2020 CN | (87) WO2022/042558 |
| | | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) **A61B 5/00; A61B 5/318**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YANG, Bin (CN); WANG, Shuo (CN); CHEN, Wenjuan (CN); XIONG, Hao (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ DẠNG SÓNG ĐIỆN TÂM ĐỒ, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị dạng sóng điện tâm đồ (electrocardiogram, ECG). Phương pháp bao gồm: Thiết bị điện tử khởi động ứng dụng phát hiện dạng sóng ECG, để thu thập dạng sóng ECG; thiết bị điện tử đọc dữ liệu phần đeo giữa thiết bị điện tử và cổ tay của người dùng, mà dữ liệu phần đeo thu được thông qua sự nhận dạng phần đeo IMU; thiết bị điện tử xác định thông tin phần đeo thứ nhất dựa trên dữ liệu trạng thái đeo, mà thông tin phần đeo thứ nhất bao gồm trạng thái xác định và trạng thái không xác định, và trạng thái xác định là trạng thái xác định thứ nhất hoặc trạng thái xác định thứ hai; thiết bị điện tử thu được thông tin phần đeo thứ hai giữa thiết bị điện tử và cổ tay của người dùng thông qua sự nhận dạng phần đeo ECG; và khi thông tin phần đeo thứ nhất và thông tin phần đeo thứ hai giống nhau và chỉ báo trạng thái xác định, thiết bị điện tử hiển thị dạng sóng ECG trên màn hình theo cách hiển thị tương ứng với trạng thái xác định. Theo cách này, tỷ lệ dương tính giả của việc xác định xem dạng sóng ECG có được hiển thị theo cách hiển thị thông thường hay không có thể được giảm, và độ chính xác của việc hiển thị dạng sóng ECG theo cách hiển thị thông thường có thể được cải thiện. Sáng chế còn đề cập đến phương tiện đọc được và thiết bị điện tử.

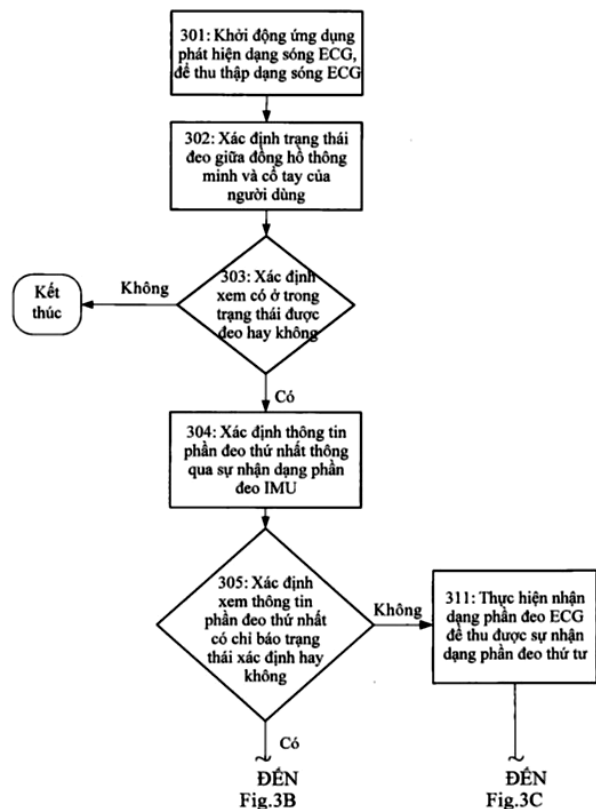


Fig.3A

- (11) 95834 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01610 (85) 27/08/2020
(22) 26/01/2019 (86) PCT/CN2019/073272 26/01/2019
(30) 201810081665.8 29/01/2018 CN (87) WO2019/144947 01/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2020

(51) **G06F 9/451**

(62) 1-2020-04954

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHOU, Xuan (CN); XU, Jie (CN); WANG, Shoucheng (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ CỦA SỔ XÁC THỰC, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, HỆ THỐNG CHIP VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị cửa sổ xác thực, thiết bị đầu cuối, hệ thống chip và vật ghi lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: sau khi yêu cầu xác thực được gửi bởi ứng dụng bên thứ ba được phát hiện, thì thu thông tin xác thực từ ứng dụng bên thứ ba, trong đó thông tin xác thực này bao gồm chế độ xác thực và thông tin nhắc thứ nhất; xác định vị trí hiển thị của cửa sổ xác thực thứ nhất dựa vào vị trí của thành phần xác thực tương ứng với chế độ xác thực và chế độ xác thực này, trong đó thành phần xác thực được tạo cấu hình để thu thập thông tin sinh học của người dùng; và hiển thị cửa sổ xác thực thứ nhất ở vị trí hiển thị, trong đó cửa sổ xác thực thứ nhất này hiển thị thông tin nhắc thứ nhất. Theo phương pháp và thiết bị hiển thị cửa sổ xác thực được đề xuất theo sáng chế này, người dùng có thể biết chính xác về vị trí của thành phần xác thực, để tăng tỷ lệ xác thực thành công.

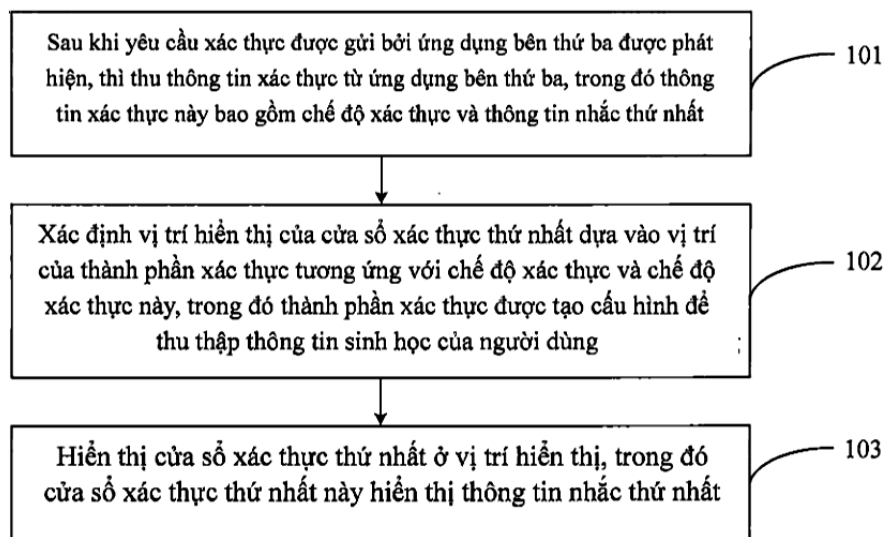


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95835 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01612 | (85) 14/03/2023 | |
| (22) 21/09/2021 | (86) PCT/JP2021/034646 | 21/09/2021 |
| (30) 2020-164996 | 30/09/2020 | JP (87) WO2022/071035 |
| | | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) **H02J 3/01; H02J 3/16**

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 5300001, Japan

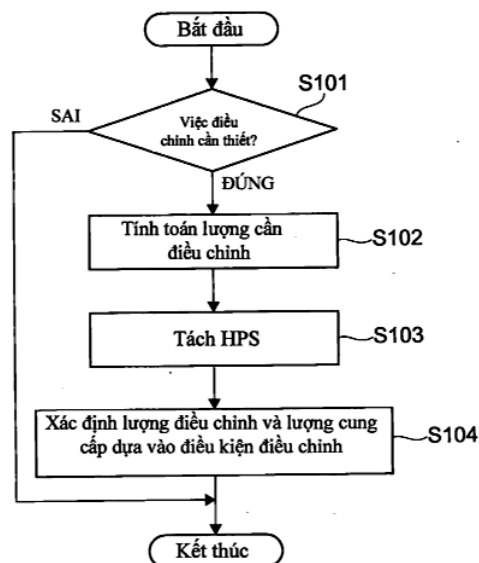
(72) KOUNO, Masaki (JP); KAWASHIMA, Reiji (JP); OHTA, Keisuke (JP); KOJIMA, Hiroki (JP); MAEDA, Toshiyuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ CƠ CẤU ĐIỀU KHIỂN NGUỒN ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và cơ cấu điều khiển nguồn điện. So với trường hợp mà cơ cấu cấp nguồn điện đến đường dây điện bất kể chỉ số liên quan đến dung lượng của nguồn điện trong đường dẫn điện như thế nào, cơ cấu này có thể cung cấp nguồn điện đến đường dây điện theo nội dung cung cấp thích hợp cho đường dẫn điện. Hệ thống điều khiển nguồn điện theo sáng chế bao gồm đơn vị thu thập dữ liệu thu thập thông tin dung lượng đối với dung lượng của nguồn điện trong đường dẫn điện mà nguồn điện được cấp từ nhà máy điện đi qua đó trước khi nguồn điện được tiếp nhận bởi cơ cấu, và bộ điều khiển để thực hiện việc điều khiển, dựa vào thông tin dung lượng, đối với việc cung cấp nguồn điện từ cơ cấu đến đường dây điện mà nhờ đó nguồn điện được cấp từ nhà máy điện đi qua trước khi nguồn điện được tiếp nhận bởi cơ cấu này.

FIG.7



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95836 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01616 | (85) 14/03/2023 | |
| (22) 17/08/2021 | (86) PCT/KR2021/010864 | 17/08/2021 |
| (30) 10-2020-0127079 | 29/09/2020 KR (87) WO2022/071659 | 07/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) *A63B 71/06; A63B 69/36; G06T 7/20; G06T 19/00; A63B 24/00*

(71) **GOLFZON CO., LTD.** (KR)

735, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, 06072, Republic of Korea

(72) LEE, Kyung-yong (KR); SONG, Bong-ho (KR); CHOI, Jin-hyung (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ MÔ PHỎNG CHƠI GÔN ẢO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÔ PHỎNG CHƠI GÔN ẢO**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị mô phỏng chơi gôn ảo và phương pháp mô phỏng chơi gôn ảo. Theo phương án thực hiện, sáng chế đề xuất thiết bị mô phỏng chơi gôn ảo, bao gồm: bộ lưu trữ dữ liệu được cấu hình để lưu trữ giá trị độ cứng biểu thị mức độ cứng của địa hình trong sân gôn ảo; và bộ xử lý hình ảnh được cấu hình để mô phỏng quỹ đạo chuyển động của quả bóng trên sân gôn ảo dựa trên dữ liệu cú đánh gôn của người dùng và giá trị độ cứng.

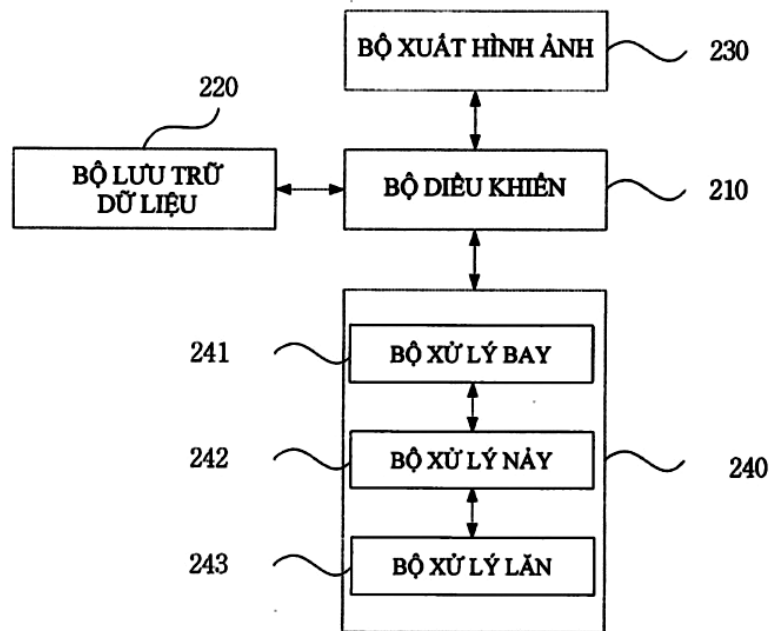


Fig.2

- (11) **95837 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01618** (85) 14/03/2023
(22) 24/08/2021 (86) PCT/EP2021/073325 24/08/2021
(30) PCT/CN2020/115051 14/09/2020 CN (87) WO2022/053303 A1 17/03/2022
20201785.1 14/10/2020 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) **A61K 8/49; A61Q 5/00**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) GU Jiayin (CN); BIAN Xiapying (CN); LI Yingjie (CN); LIU Binzuo (CN); CAI Shujun (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHI TRỊ LIỆU ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC LÀM GIẢM GÂY RỤNG TÓC**

(57) Sáng chế này cung cấp cách dùng chế phẩm chăm sóc tóc bao gồm pirocton olamin, muối kẽm và silicon để ngăn ngừa và làm giảm ròi rụng bầu sợi tóc khỏi nang tóc, và/hoặc để ngăn ngừa và làm giảm gãy tóc, do đó ngăn ngừa và làm giảm gãy rụng tóc.

- (11) 95838 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01619 (85) 14/03/2023
 (22) 14/09/2021 (86) PCT/EP2021/075168 14/09/2021
 (30) 2009279 14/09/2020 FR (87) WO2022/053700 17/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2023

(51) **B32B 33/00**; E04C 2/296; B32B 5/26; B32B 17/02; B32B 38/00

(71) **SAINT-GOBAIN ISOVER** (FR)

Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris, 92400 Courbevoie, France

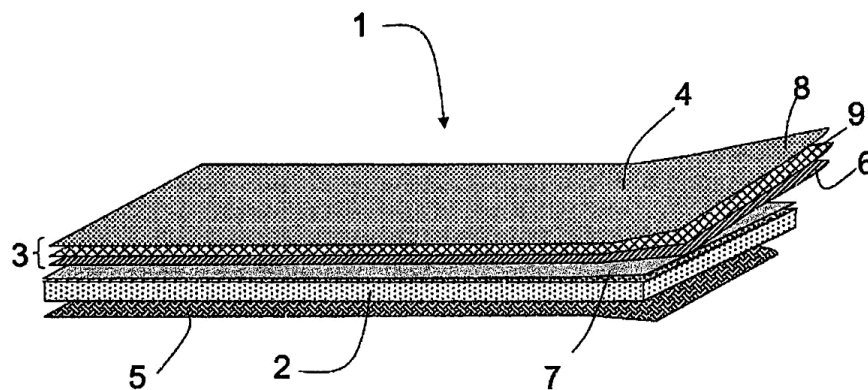
(72) PEREZ, Maria Luisa (ES); DIEZ, Alfonso (ES); RICO, Mariano (ES); LOPEZ, Gregorio (ES)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TẤM PANEN DÙNG CHO ỐNG DẪN TỰ ĐỠ VÀ ỐNG DẪN TỰ ĐỠ ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ CÁC TẤM PANEN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm panen (1) cho các ống dẫn tự đở, cụ thể là các ống dẫn điều hòa không khí, làm bằng lõi (2) bằng bông khoáng, được bao phủ trên mặt bên ngoài của nó bằng lớp phủ bên ngoài (3) được gắn với bề mặt bên ngoài của lõi, lớp phủ bên ngoài (3) này bao gồm tấm nhôm (4) và tấm nhôm này là tấm ngoài cùng của ngăn xếp bên ngoài, tấm panen này khác biệt ở chỗ tấm nhôm thể hiện, ít nhất là trên mặt lộ ra bên ngoài của nó, phản xạ khuếch tán lớn hơn phản xạ đều của nó. Sáng chế còn đề cập đến các ống dẫn tự đở được sản xuất từ các tấm panel này.

[Fig.5]



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95839 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01624 | (85) 14/03/2023 | |
| (22) 29/09/2021 | (86) PCT/CN2021/121517 | 29/09/2021 |
| (30) 202011084822.4 | 12/10/2020 CN (87) WO2022/078210 | 21/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

(51) **F25B 39/02; A47F 3/04**

(71) **GREE ELECTRIC APPLIANCES, INC. OF ZHUHAI (CN)**

West Jinji Road, Qianshan, Zhuhai, Guangdong 519070, China

(72) MIAO, Zhiqiang (CN); SUN, Qingyiming (CN); LI, Fuliang (CN); WU, Mingguo (CN); GUAN, Huanhao (CN); ZHANG, Chen (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **GIÀN BAY HƠI, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN GIÀN BAY HƠI NÀY VÀ TỦ TRUNG BÀY LÀM LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến giàn bay hơi, phương pháp điều khiển giàn bay hơi, và tủ trưng bày làm lạnh. Giàn bay hơi bao gồm thân trao đổi nhiệt (1). Thân trao đổi nhiệt (1) bao gồm khu vực hút ẩm (A) và khu vực làm lạnh chống đóng băng (B) được sắp xếp tuần tự dọc theo hướng thứ nhất. Khu vực hút ẩm (A) được bố trí ở phía dòng vào không khí theo hướng thứ nhất. Thân trao đổi nhiệt (1) bao gồm rãnh trao đổi nhiệt cho chất làm lạnh để chảy qua. Rãnh trao đổi nhiệt bao gồm các đoạn rãnh thứ nhất và các đoạn rãnh thứ hai. Các đoạn rãnh thứ nhất được sắp xếp cách quãng dọc theo hướng thứ nhất, và kéo dài dọc theo hướng thứ hai vuông góc với hướng thứ nhất. Hai đầu cùng phía của các đoạn rãnh thứ nhất liền kề trong rãnh trao đổi nhiệt được thông với nhau thông qua các đoạn rãnh thứ hai. Mật độ số lượng của các đoạn rãnh thứ nhất trong khu vực làm lạnh chống đóng băng (B) nhỏ hơn mật độ số lượng của các đoạn rãnh thứ nhất trong khu vực hút ẩm (A).

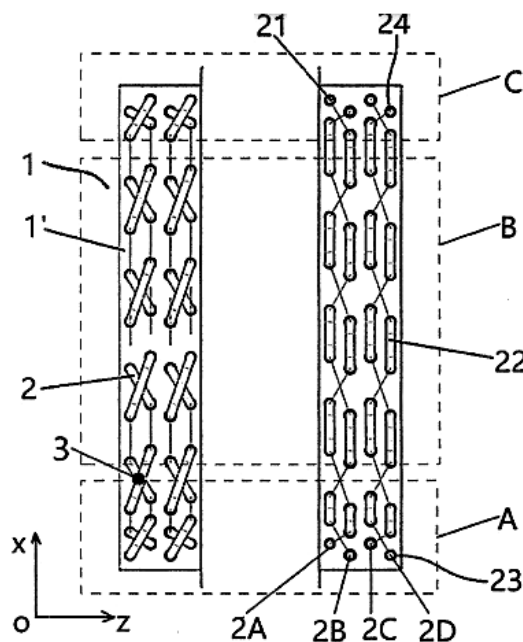


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95840 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01625 | (85) 19/03/2021 | |
| (22) 29/11/2019 | (86) PCT/JP2019/046812 | 29/11/2019 |
| (30) 2018-225467 | 30/11/2018 | JP (87) WO2020/111240 |
| 2019-181258 | 01/10/2019 | JP |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2021

(51) *H04N 19/119; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/167*

(62) 1-2021-01482

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

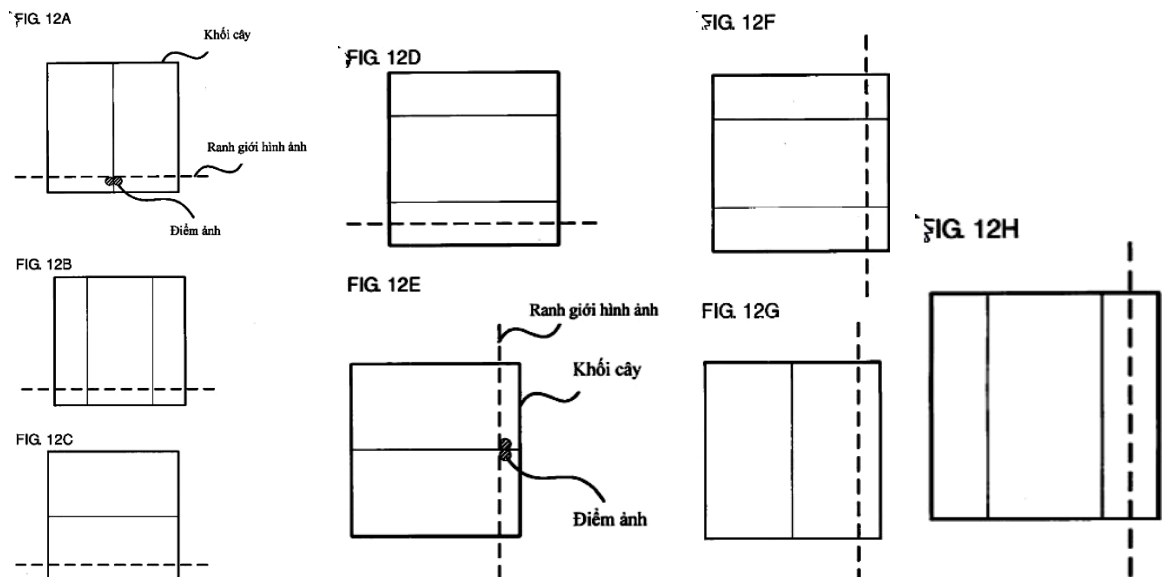
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

(72) Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH**

- (57) Sáng chế đề xuất khối phân chia khối bao gồm bộ chia bốn được tạo cấu hình để phân chia khối đích thu được bằng cách phân chia đệ quy thành hai phần bằng nhau theo cả phương đứng và phương ngang để tạo ra bốn khối, và bộ chia nhị phân/tam phân được tạo cấu hình để chia khối đích thu được bằng cách phân chia đệ quy thành hai hoặc ba theo phương ngang hoặc phương đứng để tạo ra hai hoặc ba khối, và bộ chia nhị phân/tam phân không cho phép phân chia khối đích theo phương ngang khi phân chia khối đích theo phương ngang khiến cho khối đích thu được bằng cách phân chia nằm ngoài phía bên phải của biên hình ảnh, và không cho phép phân chia khối đích theo phương đứng khi phân chia khối đích theo phương đứng khiến cho khối đích thu được bằng cách phân chia nằm ngoài phía dưới của biên hình ảnh.



- (11) **95841 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01628** (85) 14/03/2023
(22) 30/08/2021 (86) PCT/JP2021/031654 30/08/2021
(30) 2020-146380 31/08/2020 JP (87) WO2022/045319 03/03/2022
(51) **G02B 5/00; B32B 7/023**
(71) **SOMAR CORPORATION (JP)**
11-2, Ginza 4-chome, Chuo-ku Tokyo 1048109, Japan
(72) SAKAZUME Naoki (JP)
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
(54) **BỘ PHẬN CHẮN SÁNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận chắn sáng có độ bóng thấp và mật độ quang học cao không phụ thuộc vào độ dày màng của lớp chắn sáng. Bộ phận chắn sáng bao gồm màng nền; và lớp chắn sáng được tạo ra trên ít nhất một bề mặt của màng nền. Chiều cao tối đa Rz được đo theo JIS B0601:2001 của bề mặt tạo ra lớp chắn sáng được thiết lập là 1 μm hoặc hơn và 5 μm hoặc nhỏ hơn, và chiều dài trung bình Rsm của các chi tiết cong vên được thiết lập là 40 μm hoặc nhỏ hơn. Tốt hơn nếu, lớp chắn sáng bao gồm nhóm hạt có kích thước hạt 2 μm ~6 μm và nhóm hạt có kích thước hạt là 0,06 μm ~0,4 μm .

(11) 95842 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2023-01629

(22) 14/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/04/2023

(51) B28B 3/00

(71) CÔNG TY TNHH HOYEON VIỆT NAM (VN)

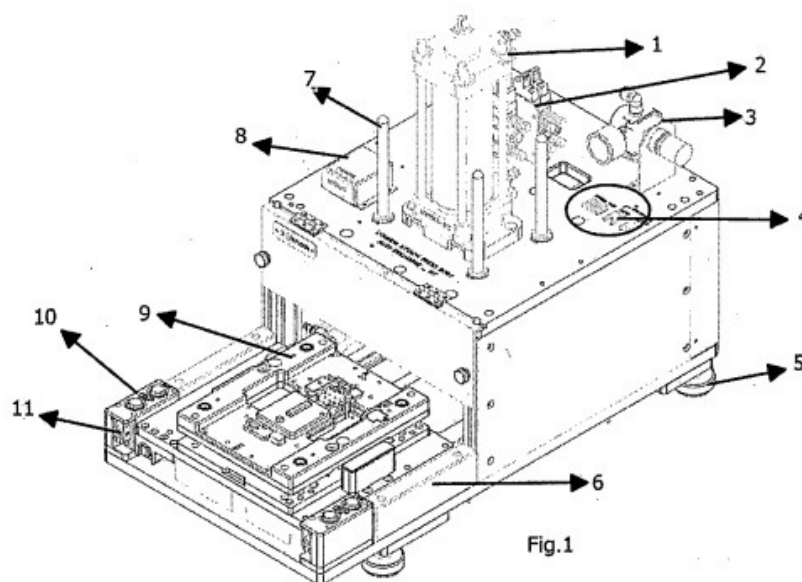
Lô CN11-2, KCN Yên Phong (khu mở rộng), xã Dũng Liệt, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

(72) Park Byung Ryun (KR)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) MÁY DÁN VÀ ÉP KẾT HỢP CÙNG VỚI HÚT VÀ THẢ SẢN PHẨM TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập đến máy dán và ép kết hợp cùng với hút và thả sản phẩm tự động. Sáng chế bao gồm xi lanh, van điện từ, cụm đồng hồ điều chỉnh khí nén, cụm công tắc, chân đế, thanh chắn bảo vệ, các trục dẫn hướng, bộ đếm số lượng, đồ gá sản phẩm, cụm công tắc vận hành, cảm biến an toàn, cụm bo mạch điện tử, cụm cảm biến thả sản phẩm, bộ giảm âm, bộ giảm chấn dầu, thanh ray dẫn hướng và cân bằng, tấm phía trên, khoang trống, cảm biến dừng, xi lanh kéo và đẩy vào ra và sử dụng nguồn điện 220V.



- (11) 95843 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01631 (85) 14/03/2023
 (22) 30/09/2021 (86) PCT/JP2021/036291 30/09/2021
 (30) 2020-166564 30/09/2020 JP (87) WO2022/071523 07/04/2022
 (51) *H01M 4/139; H01M 4/62*
 (71) ZEON CORPORATION (JP)
 6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008246, Japan
 (72) SHINTANI Akihiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
 (54) SẢN PHẨM CHẤT KẾT DÍNH CHO PIN THỨ CẤP

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm chất kết dính cho pin thứ cấp có xu hướng kết tụ thấp xuất hiện trong chế phẩm chất kết dính và cho phép tạo thành lớp chức năng có độ kết dính tối ưu sử dụng chế phẩm chất kết dính ngay cả sau khi lưu giữ lâu dài. Sản phẩm chất kết dính gồm có thùng chứa có phần chứa và chế phẩm chất kết dính được chứa trong không gian bên trong của phần chứa. Bề mặt thành trong của phần chứa có góc tiếp xúc với nước lớn hơn hoặc bằng 80°. Chế phẩm chất kết dính chứa chất kết dính, chất khử bọt, và nước và có hàm lượng của chất khử bọt không nhỏ hơn 0,02 phần theo khối lượng và không lớn hơn 0,3 phần theo khối lượng trên 100 phần theo khối lượng của chất kết dính. Chế phẩm chất kết dính có sức căng bề mặt không nhỏ hơn 20 mN/m và không lớn hơn 60 mN/m.

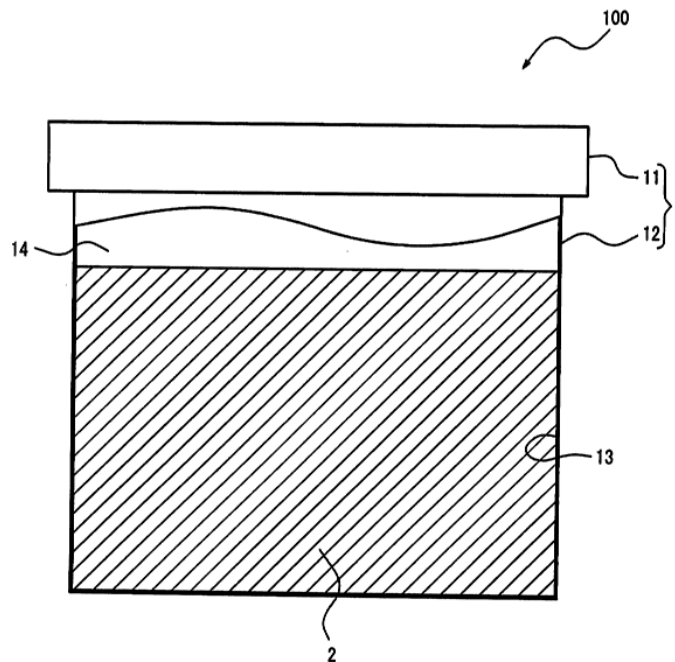


Fig.1

- (11) **95844 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01634** (85) 15/03/2023
(22) 22/01/2021 (86) PCT/EP2021/051458 22/01/2021
(30) 2014639.5 17/09/2020 GB (87) WO2022/058048 24/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2023

(51) **C11D 3/50; C11D 11/00**

(71) **GIVAUDAN SA (CH)**

Chemin de la Parfumerie 5,1214 Vernier, Switzerland

(72) POPE, Alexander Spencer (GB); SELEZNEFF, Anne-Sylvie (FR); BLONDEAU, Philippe (FR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **LOẠI HƯƠNG LIỆU, CHẾ PHẨM HƯƠNG LIỆU, SẢN PHẨM CHĂM SÓC ĐỒ GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG TÍNH CHẤT TUYẾN TÍNH LAN TỎA CỦA CHẾ PHẨM HƯƠNG LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến loại hương liệu, chế phẩm hương liệu, sản phẩm chăm sóc đồ giặt bao gồm chế phẩm hương liệu và phương pháp tăng cường tính chất tuyến tính lan tỏa của chế phẩm hương liệu.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95845 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01636 | (85) 15/03/2023 | |
| (22) 28/07/2021 | (86) PCT/CN2021/108899 | 28/07/2021 |
| (30) 202010925650.2 | 07/09/2020 CN (87) WO2022/048354 | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2023

(51) **G10L 13/02; G10L 25/69; G10L 25/27; G10L 25/48; G10L 13/08; G10L 15/01**

(71) **BEIJING CENTURY TAL EDUCATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room 701-1, Floor 7, Block B, Building 1, Yard 10, Xiaoying West Road, Haidian District Beijing 100085 China

(72) GUO, Lizhao (CN); YANG, Song (CN); YUAN, Junfeng (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ MÔ HÌNH CĂN CHỈNH CƯỜNG BỨC TIẾNG NÓI, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá mô hình căn chỉnh cường bức tiếng nói, và thiết bị điện tử. Phương pháp này bao gồm các bước sau: theo mỗi đoạn âm thanh trong tập kiểm tra và văn bản tương ứng với mỗi đoạn âm thanh, thu thập, bằng cách sử dụng mô hình căn chỉnh cường bức tiếng nói cần đánh giá, chuỗi âm vị tương ứng với mỗi đoạn âm thanh và thời gian bắt đầu được dự đoán và thời gian kết thúc được dự đoán của mỗi âm vị trong chuỗi âm vị; đối với mỗi âm vị, thu thập điểm số độ chính xác về thời gian của âm vị theo thời gian bắt đầu được dự đoán và thời gian kết thúc được dự đoán của âm vị và thời gian bắt đầu tham chiếu xác định trước và thời gian kết thúc tham chiếu xác định trước của âm vị; và xác định điểm số độ chính xác về thời gian của mô hình căn chỉnh cường bức tiếng nói theo điểm số độ chính xác về thời gian của mỗi âm vị.

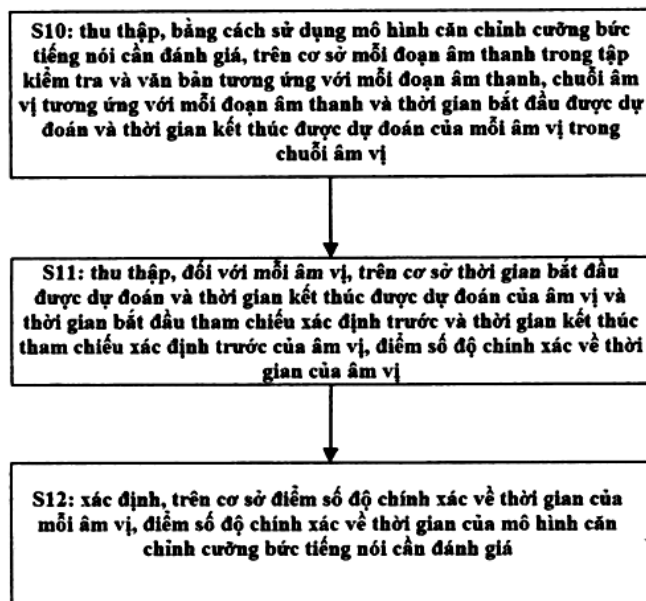


Fig.1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95846 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01637 | (85) 15/03/2023 | |
| (22) 16/08/2021 | (86) PCT/CN2021/112746 | 16/08/2021 |
| (30) 202010839416.8 | 19/08/2020 CN (87) WO2022/037522 | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2023

(51) **H02J 1/10; H02M 3/158**

(71) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, 518043, China

(72) CHEN, Dong (CN); CAO, Zhen (CN); LIU, Yongquan (CN); YAO, Xiaofeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp cấp điện. Hệ thống cấp điện bao gồm: nhánh thứ nhất trên đó đặt chuỗi sứ thứ nhất, nhánh thứ hai trên đó đặt chuỗi sứ thứ hai, bộ chuyển đổi nguồn, bộ bù điện áp thứ nhất, và bộ điều khiển. Bộ chuyển đổi nguồn được tạo cấu hình để nối bộ bù điện áp thứ nhất với nhánh thứ nhất dựa trên tín hiệu kích hoạt bù điện áp được nhận từ bộ điều khiển, trong đó tín hiệu kích hoạt bù điện áp được tạo bởi bộ điều khiển dựa trên tham số trạng thái hoạt động của chuỗi sứ thứ nhất và tham số trạng thái hoạt động của chuỗi sứ thứ hai. Bộ bù điện áp thứ nhất được tạo cấu hình để bù điện áp đầu ra của nhánh thứ nhất. Dựa trên sáng chế, bộ bù điện áp được nối chỉ với nhánh trên đó đặt chuỗi sứ yêu cầu bù điện áp, thay vì nhánh trên đó đặt chuỗi sứ không yêu cầu bù điện áp, nhờ đó ngăn không cho bộ bù điện áp gây tổn hao hệ thống không cần thiết trong nhánh không yêu cầu bù điện áp, và giảm các chi phí hệ thống.

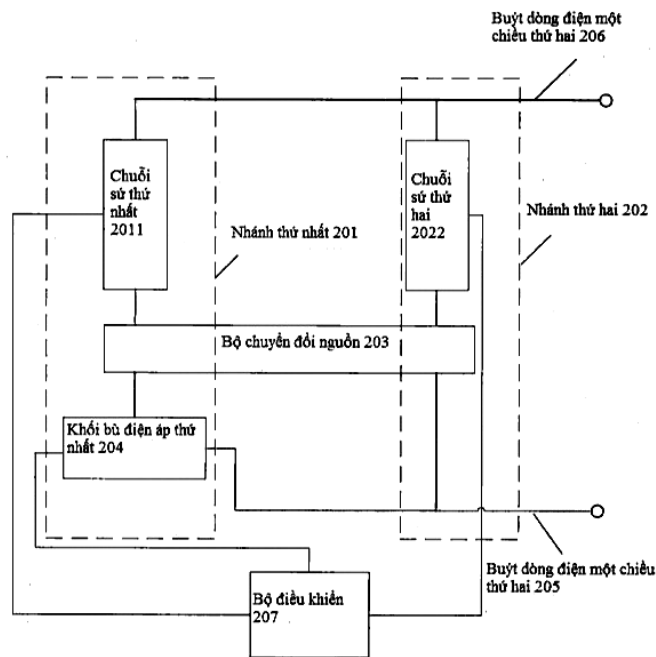


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95847 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01641 | (85) 15/03/2023 | |
| (22) 08/09/2021 | (86) PCT/TH2021/000051 | 08/09/2021 |
| (30) 10202008815X | 09/09/2020 SG | (87) WO2022/055437 |
| | | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2023

(51) **C10G 3/00**

(71) **GREEN TECHNOLOGY RESEARCH CO., LTD (TH)**

89 A1A Capital Center Building 16th Floor, Ratchadaphisek Road, Dindaeng, Bangkok, 10400, Thailand

(72) SIRIMITRTRAKUL, Supakorn (TH); SODSAI, Nuttapong (TH)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ BẰNG HYDRO NGUYÊN LIỆU TÁI TẠO**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất một hoặc nhiều sản phẩm hydrocacbon từ nguyên liệu tái tạo bao gồm các triglyxerit, axit béo tự do hoặc các dạng kết hợp của chúng. Quy trình có thể bao gồm các bước trộn nguyên liệu tái tạo với chất pha loãng để tạo ra nguyên liệu đã pha loãng; cấp hoặc cung cấp khí hydro vào nguyên liệu đã pha loãng sao cho khí hydro có thể hòa tan trong nguyên liệu đã pha loãng để tạo ra nguyên liệu đã pha loãng giàu hydro hòa tan; và cấp nguyên liệu đã pha loãng giàu hydro hòa tan vào ít nhất bình phản ứng có ít nhất vùng phản ứng bao gồm ít nhất tầng xúc tác trong các điều kiện định trước, nhờ đó tạo ra dòng chảy phản ứng mà có thể được xử lý tiếp (ví dụ, bằng cách sử dụng một hoặc nhiều thiết bị cất và một hoặc nhiều thiết bị hấp phụ) để tạo ra một hoặc nhiều sản phẩm hydrocacbon.

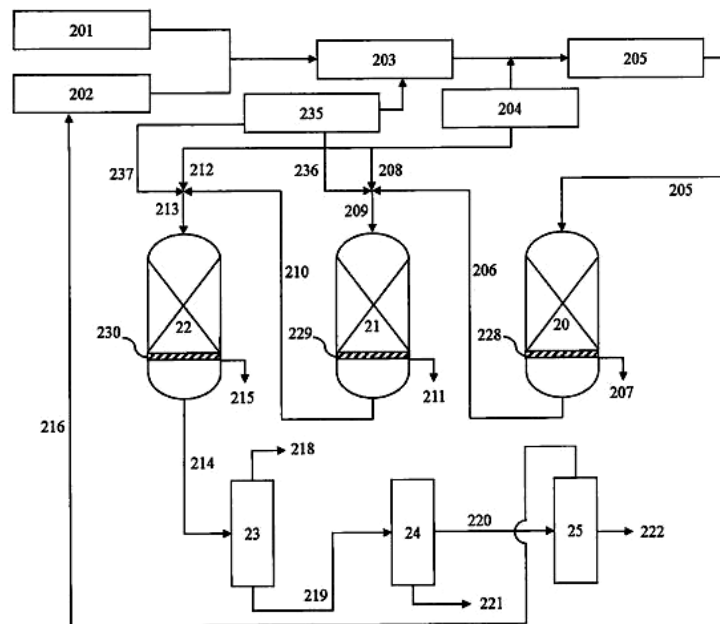


Fig. 1

- (11) **95848 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01644** (85) 15/03/2023
(22) 28/09/2021 (86) PCT/JP2021/035664 28/09/2021
(30) 2020-162684 28/09/2020 JP (87) WO2022/065511 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2023

(51) **B22D 1/00; C21C 7/10; C21C 7/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

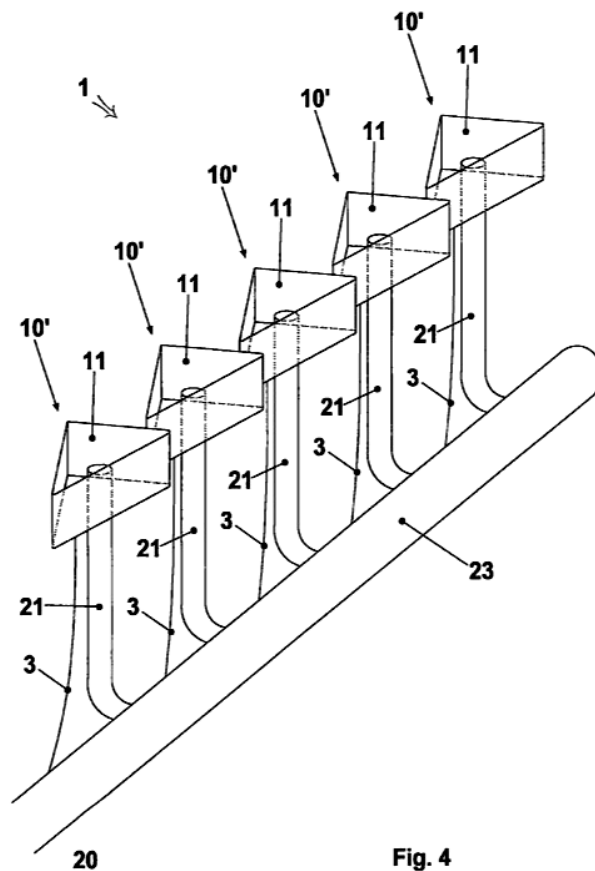
(72) NAKAI Yoshie (JP); KONDO Hirokazu (JP); HARADA Akifumi (JP); MATSUI Akitoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÔI ĐÚC**

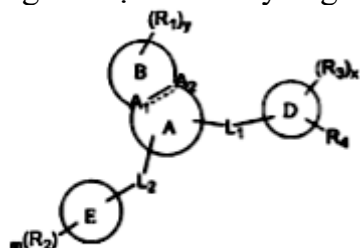
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất phôi đúc có độ sạch cao bằng cách duy trì titan trong thép nóng chảy trong quá trình nấu luyện thép ở mức độ thấp và hạn chế việc tạo ra TiN trong quá trình đúc. Phương pháp sản xuất phôi đúc để đúc thép nóng chảy đã qua nấu luyện thu được bằng cách thực hiện ít nhất là xử lý nấu luyện khử khí chân không trên thép nóng chảy mà được rút từ lò chuyển hoặc lò điện và được nhận bởi thùng rót, mà trong đó thùng rót được sử dụng trong mẻ nạp mục tiêu để sản xuất phôi đúc bị giới hạn bởi ít nhất là hàm lượng titan trong thép nóng chảy được giữ bởi thùng rót ngay trước khi nhận thép nóng chảy theo mẻ nạp mục tiêu, hàm lượng titan trong thép nóng chảy sau khi rút thép nóng chảy trong mẻ nạp mục tiêu được thiết lập là 0,002 % theo khối lượng hoặc nhỏ hơn, và thiết bị khử khí chân không, mà thực hiện xử lý nấu luyện khử khí chân không cho mẻ nạp mục tiêu, bị giới hạn bởi ít nhất là hàm lượng titan tại thời điểm kết thúc xử lý bằng thiết bị khử khí chân không trong thép nóng chảy được xử lý bằng thiết bị khử khí chân không ngay trước khi xử lý nấu luyện khử khí chân không của mẻ nạp mục tiêu.

- (11) 95849 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01645 (85) 15/03/2023
(22) 17/09/2020 (86) PCT/IB2020/058671 17/09/2020
(30) 102020000021544 11/09/2020 IT (87) WO2022/053858 A1 17/03/2022
(51) **E02B 15/06**
(71) **MOLD SRL (IT)**
Via Asiago, 77, Cassola (VI), 36022, Italy
(72) Vanni COVOLO (IT)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỆ THỐNG LÀM SẠCH VÀ LOẠI BỎ CHẤT NỒI VÀ DẦU KHỎI SÔNG, KÊNH VÀ DÒNG CHẢY THÔNG THƯỜNG**
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (1) để làm sạch sông, kênh và nguồn nước (F) thông thường bao gồm các môđun nổi (10), trong đó mỗi môđun (10) bao gồm khoang (12) và phần hở (13) và đặt phần bên trong của khoang nêu trên (12) nổi thông với môi trường bên ngoài, và phương tiện định vị môđun nêu trên (10) sao cho phần hở (13) ở độ cao của bề mặt của vùng nước cần được làm sạch.



- (11) **95850 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01648** (85) 15/03/2023
 (22) 17/08/2021 (86) PCT/CN2021/112983 17/08/2021
 (30) PCT/CN2020/109491 17/08/2020 CN (87) WO2022/037568 24/02/2022
 PCT/CN2021/075195 04/02/2021 CN
 (51) **C07D 487/00; A61P 35/00; C07D 491/052; C07D 487/04; A61K 31/395**
 (71) **BETTA PHARMACEUTICALS CO., LTD (CN)**
 355 Xingzhong Road, Yuhang, Hangzhou, Zhejiang 311100, China
 (72) XU, Xiaofeng (CN); GAO, Jinheng (CN); RONG, Hongfei (CN); SONG, Xizhen (CN); CHEN, Jie (CN); LIU, Xiangyong (CN); SHEN, Hongling (CN); GUO, Jing (CN); YAN, Dan (CN); LAN, Hong (US); DING, Lieming (CN); WANG, Jiabing (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)
 (54) **HỢP CHẤT HAI VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I); và dược phẩm chứa các hợp chất như vậy và việc sử dụng chúng. Các hợp chất này là hữu dụng để điều trị, ngăn ngừa hoặc làm thuyên giảm các bệnh hoặc rối loạn như bệnh ung thư.



Công thức (I)

- (11) 95851 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01651 (85) 15/03/2023
(22) 15/09/2021 (86) PCT/KR2021/012562 15/09/2021
(30) 10-2020-0119514 16/09/2020 KR (87) WO2022/060072 24/03/2022
10-2021-0017056 05/02/2021 KR
10-2021-0017061 05/02/2021 KR
10-2021-0122415 14/09/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2023

(51) *A61B 10/00; G01N 1/10; G01N 1/02; A61B 10/02; C12M 1/30*

(71) **BIONLIFESCIENCE, INC.** (KR)

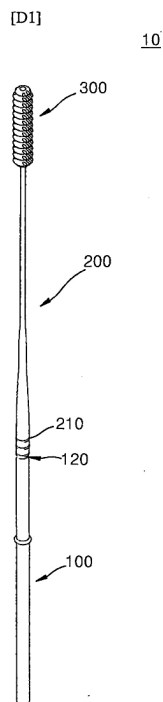
#1001 #1002 #1005 #1006 #1007 #1008 #1009 #1012 #1013 #1014, 282,
Sunhwagung-ro Namyangju-si Gyeonggi-do 12106, Republic of Korea

(72) GOH, Chang Wook (KR); JEONG, Joong Hwan (KR); KIM, Bong Yoon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **QUE LẤY MẪU XÉT NGHIỆM**

- (57) Sáng chế đề cập đến que lấy mẫu xét nghiệm bao gồm bộ phận thu mẫu xét nghiệm, trong đó bộ phận thu mẫu xét nghiệm bao gồm nhiều đĩa thu thập được sắp xếp theo hướng theo chiều dọc của trục, trục của bộ phận thu mẫu xét nghiệm được tạo trong đó có không gian chứa rỗng có khả năng nhận mẫu xét nghiệm được tạo dọc theo trục tâm của trục theo hướng theo chiều dọc của nó, nhờ đó có khả năng làm tăng lượng mẫu xét nghiệm thu được từ đối tượng và tăng lượng mẫu xét nghiệm đã thu mà được hòa tan hoặc phân tán trong chất phản ứng hoặc dung dịch từ que lấy mẫu xét nghiệm.



- (11) 95852 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01652 (85) 15/03/2023
(22) 15/09/2021 (86) PCT/KR2021/012565 15/09/2021
(30) 10-2020-0119514 16/09/2020 KR (87) WO2022/060074 24/03/2022
10-2021-0017056 05/02/2021 KR
10-2021-0017061 05/02/2021 KR
10-2021-0122435 14/09/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2023

(51) *A61B 10/00; G01N 1/10; G01N 1/02; A61B 10/02; C12M 1/30*

(71) **BIONLIFESCIENCE, INC.** (KR)

#1001 #1002 #1005 #1006 #1007 #1008 #1009 #1012 #1013 #1014, 282,
Sunhwagung-ro Namyangju-si Gyeonggi-do 12106, Republic of Korea

(72) GOH, Chang Wook (KR); JEONG, Joong Hwan (KR); KIM, Bong Yoon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **QUE LẤY MẪU XÉT NGHIỆM**

- (57) Sáng chế đề cập đến phân thu thập mẫu của que lấy mẫu xét nghiệm bao gồm: trục được lắp ghép với mặt trước của phần đỡ; và nhiều cánh thu thập được sắp xếp ở bề mặt bên ngoài của trục theo hình dạng tạo ra sự đối xứng trục xung quanh trục tâm của trục theo chiều dọc, và mỗi trong số cánh thu thập hình tấm được tạo ra ở nhiều trung điểm của chiều dài dọc của nó để có chiều rộng ngang bằng với hoặc nhỏ hơn chiều dài dọc và có độ dày nhỏ hơn so với chiều rộng ngang. Do đó, sáng chế có khả năng làm tăng lượng mẫu thu thập được và làm tăng lượng mẫu đã thu thập được hòa tan hoặc phân tán vào dung dịch cố định từ que lấy mẫu.

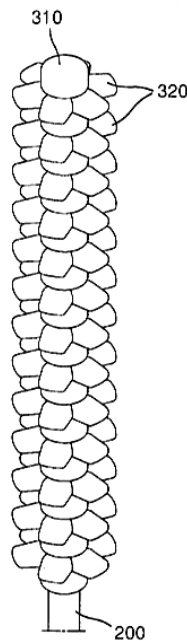


FIG. 4

- (11) **95853 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01653** (85) 15/03/2023
(22) 15/09/2021 (86) PCT/KR2021/012568 15/09/2021
(30) 10-2020-0119514 16/09/2020 KR (87) WO2022/060076 24/03/2022
10-2021-0017056 05/02/2021 KR
10-2021-0017061 05/02/2021 KR
10-2021-0122457 14/09/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2023

(51) **A61B 10/00**; *G01N 1/10*; *G01N 1/02*; *A61B 10/02*; *C12M 1/30*

(71) **BIONLIFESCIENCE, INC.** (KR)

#1001 #1002 #1005 #1006 #1007 #1008 #1009 #1012 #1013 #1014, 282,
Sunhwagung-ro Namyangju-si Gyeonggi-do 12106, Republic of Korea

(72) GOH, Chang Wook (KR); JEONG, Joong Hwan (KR); KIM, Bong Yoon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **QUE LẤY MẪU XÉT NGHIỆM**

- (57) Sáng chế đề cập đến que lấy mẫu xét nghiệm. Theo sáng chế, đã bộc lộ công nghệ, trong đó bộ phận thu thập mẫu bao gồm trục và cánh xoay vít ở dạng xoắn ốc, cánh xoay vít có ít nhất một hốc thu thập được tạo ra ở mép bên ngoài của nó, và được làm từ vật liệu có tính dẻo hoặc đàn hồi, nhờ đó có khả năng làm tăng lượng mẫu thu được từ đối tượng xét nghiệm và làm tăng lượng mẫu đã thu được hòa tan hoặc phân tán trong chất phản ứng hoặc dung dịch từ que lấy mẫu xét nghiệm này.

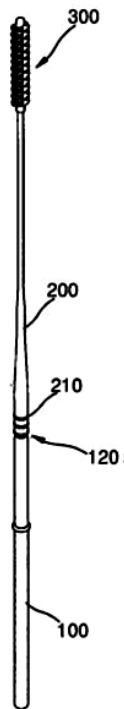


FIG. 1

- (11) **95854 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01656** (85) 15/03/2023
(22) 22/09/2021 (86) PCT/US2021/051566 22/09/2021
(30) 63/081,878 22/09/2020 US (87) WO2022/066778 A3 31/03/2022
17/480,978 21/09/2021 US
(51) **H04L 5/00; H04W 72/04**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) RYU, Jung Ho (US); AKKARAKARAN, Sony (IN); LUO, Tao (US); LI, Junyi
(US); DAMNJANOVIC, Jelena (US); GAAL, Peter (US); OZTURK, Ozcan (US);
SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG
THỨ NHẤT VÀ THỰC THỂ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến việc kết hợp sóng mang liên kết phụ, và bao gồm phương pháp
và thiết bị để nhận cấu hình chỉ báo tập con sóng mang thành phần (component
carrier - CC) Ưu trong số nhiều CC Ưu từ thực thể mạng; nhận thông tin điều khiển
đường xuống (downlink control information - DCI) qua tập con CC Ưu từ thực thể
mạng dựa vào việc nhận cấu hình, trong đó DCI lập lịch cuộc truyền liên kết phụ
cho UE thứ nhất qua nhiều CC liên kết phụ; và truyền thông trên tập con CC liên
kết phụ với thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ hai dựa vào DCI. Cụ thể,
sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông không dây tại thiết bị người dùng thứ nhất
và thực thể mạng.

- (11) **95855 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01657** (85) 15/03/2023
- (22) 20/09/2021 (86) PCT/US2021/051141 20/09/2021
- (30) 17/028,965 22/09/2020 US (87) WO2022/066585 A1 31/03/2022
- (51) **GI1C 8/16; GI1C 11/419; GI1C 5/02; GI1C 7/10; GI1C 7/12; GI1C 7/18; GI1C 11/418; GI1C 5/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) JUNG, Changho (US); PALLERLA, Arun Babu (IN); JUNG, Chulmin (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **BỘ NHỚ VÀ PHƯƠNG PHÁP HOẠT ĐỘNG CỦA BỘ NHỚ**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ nhớ và phương pháp hoạt động của bộ nhớ. Bộ nhớ ba cổng giả có đường dẫn dữ liệu đọc và đường dẫn dữ liệu ghi. Bộ nhớ ba cổng giả bao gồm nhiều ô bit ba cổng giả, mỗi ô bit thứ nhất ba cổng giả có cổng đọc thứ nhất được ghép nối với dòng bit thứ nhất, cổng đọc thứ hai được ghép nối với dòng bit thứ hai, và cổng ghi được ghép nối với dòng bit thứ nhất và dòng bit thứ hai.

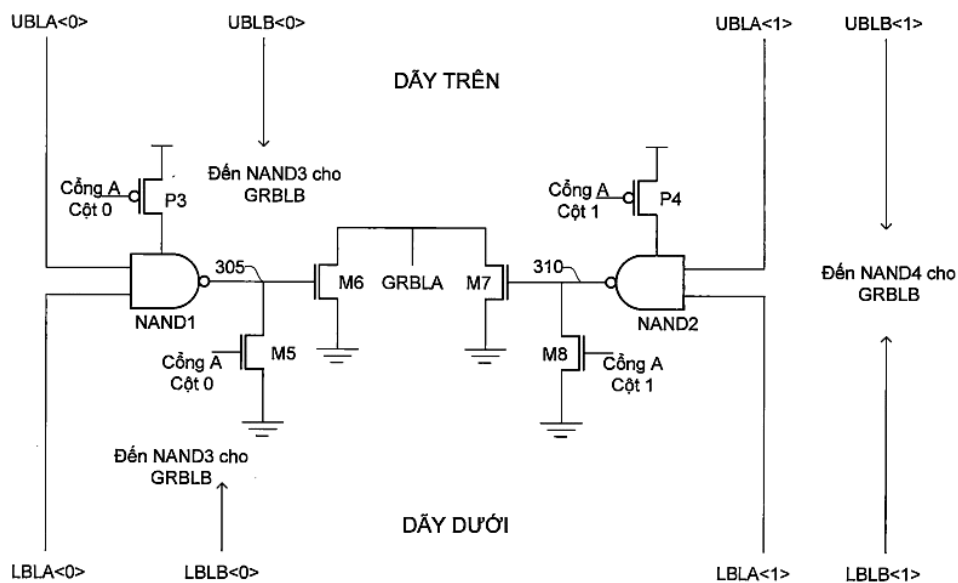


FIG. 3A

- (11) **95856 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01658** (85) 15/03/2023
- (22) 12/08/2021 (86) PCT/US2021/045737 12/08/2021
- (30) 63/067,376 19/08/2020 US (87) WO2022/040010 24/02/2022
- (51) **A47B 3/12; A47B 3/00; A47B 3/06**
- (71) **HOEK HOME, LLC (US)**
499 Van Brunt Street, Unit 5A Brooklyn, New York 11231, United States of America
- (72) COGHLAN, Conor (IE)
- (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG ĐỒ NỘI THẤT ĐÓNG GÓI PHẪNG, GHÉP VỚI NHAU**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống đồ nội thất bao gồm mặt bàn và chân bàn. Mặt bàn có hệ thống khung xác định khe giữ và bao gồm bộ gắn chân bàn xác định khe cắm chân bàn. Chân bàn có thể thu vào trong khe giữ để đỡ chân bàn trong hệ thống khung ở cấu hình lưu trữ. Chân bàn có phần đầu và phần chân. Phần đầu có các nhánh thứ nhất và thứ hai có thể thu vào trong khe cắm chân bàn. Nhánh thứ nhất được tách ra khỏi nhánh thứ hai bằng một rãnh xoay để cho phép nhánh thứ nhất xoay so với nhánh thứ hai. Nhánh thứ hai có thể khớp với phần đầu thứ nhất của khe cắm chân bàn. Nhánh thứ nhất có thể khớp với phần đầu thứ hai của khe cắm chân bàn sau khi nhánh thứ hai khớp với khe cắm chân bàn và sau khi nhánh thứ nhất được xoay so với rãnh xoay.

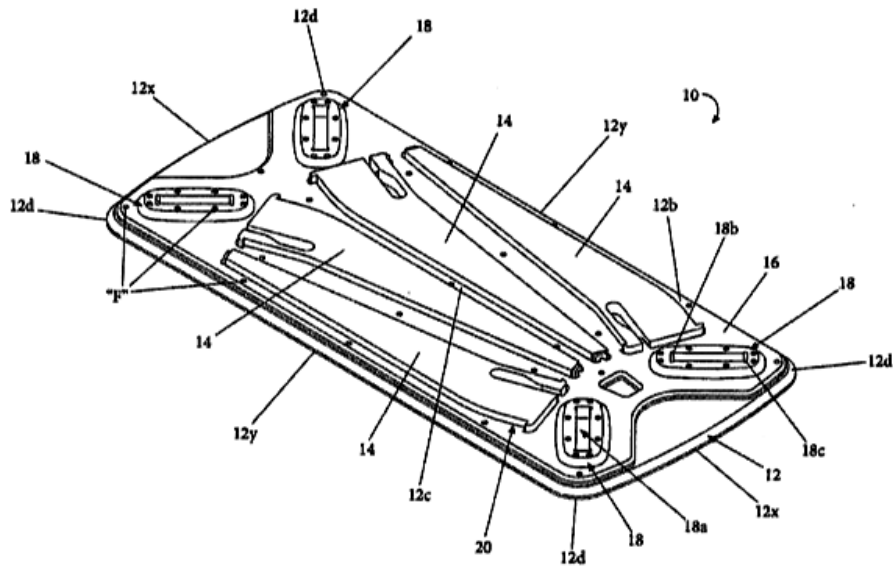


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95857 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01660 | (85) 15/03/2023 | |
| (22) 04/08/2021 | (86) PCT/EP2021/071728 | 04/08/2021 |
| (30) 20191764.8 | 19/08/2020 | EP (87) WO2022/037940 A1 |
| | | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2023

(51) *A24F 40/53; A61M 15/06; G06F 21/31; A24F 40/60*

(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

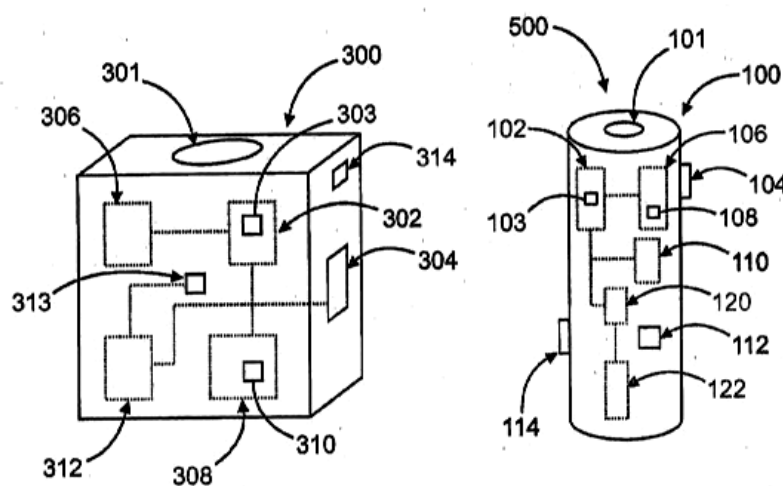
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) CRISTIAN, Gregory André (FR); WAGNER, Christian (CH)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỆ MẠCH ĐIỀU KHIỂN XÁC THỰC NGOẠI TUYẾN CHO THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ mạch điều khiển cho thiết bị tạo sol khí. Thiết bị tạo sol khí có trạng thái khóa trong đó thiết bị tạo sol khí bị cấm phân phối sol khí và trạng thái mở khóa trong đó việc tạo sol khí được cho phép để phân phối sol khí. Hệ mạch điều khiển được tạo kết cấu để nhận thông tin xác thực đầu vào người dùng từ một hoặc nhiều thành phần giao diện người dùng. Hệ mạch điều khiển được tạo kết cấu để nhận thông tin xác thực đầu vào người dùng trong nhiều khung thời gian có thời lượng được xác định trước, mỗi khung thời gian tương ứng với chữ số tương ứng của trình tự các chữ số tạo thông tin xác thực, và với đầu vào người dùng thuộc tính được nhận qua các thành phần giao diện người dùng trong khung thời gian nói trên đến chữ số tương ứng với khung thời gian nói trên. Hệ mạch điều khiển còn được tạo kết cấu để thực hiện xác thực ngoại tuyến thiết bị tạo sol khí dựa trên thông tin xác thực đầu vào người dùng, và xác định để chuyển tiếp thiết bị tạo sol khí từ trạng thái khóa đến trạng thái mở khóa dựa trên kết quả xác thực ngoại tuyến thành công.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95858 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01661 | (85) 15/03/2023 | |
| (22) 07/07/2021 | (86) PCT/CN2021/105025 | 07/07/2021 |
| (30) 202010835813.8 | 19/08/2020 CN (87) WO2022/037301 | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2023

(51) **G06F 30/17**

(71) **ZHONGXING PHOTONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Floor 23 Building 2, No. 30, Fengzhan Road, Yuhuatai District Nanjing, Jiangsu 210012 China

(72) YANG, Minyue (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ CHO ĐOẠN ỐNG DẪN SÓNG LIÊN KẾT ĐOẠN NHIỆT CỦA BỘ GHÉP ĐOẠN NHIỆT, THIẾT BỊ XỬ LÝ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết kế đoạn ống dẫn sóng liên kết đoạn nhiệt (200) của bộ ghép đoạn nhiệt và thiết bị tính toán, thiết bị xử lý, và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm, thu thập (S100) các tham số ban đầu của đoạn ống dẫn sóng liên kết đoạn nhiệt, và xác định mô hình ban đầu của đoạn ống dẫn sóng liên kết đoạn nhiệt theo các tham số ban đầu, trong đó mô hình ban đầu bao gồm ống dẫn sóng liên kết thứ nhất và ống dẫn sóng liên kết thứ hai, và khe hở được bố trí giữa ống dẫn sóng liên kết thứ nhất và ống dẫn sóng liên kết thứ hai
- phân chia ảo đoạn ống dẫn sóng liên kết đoạn nhiệt thành N đoạn với các khoảng bằng nhau dọc theo chiều rộng, và tính toán hiệu suất ghép nối của dao động riêng ống dẫn sóng giữa cả hai phần tại mỗi đoạn của ống dẫn sóng liên kết đoạn nhiệt, trong đó N là số nguyên dương
- thu thập đường cong tham số, và đường cong tham số tương ứng với sự thay đổi chiều rộng của khe hở với sự thay đổi chiều dài của đoạn ống dẫn sóng liên kết đoạn nhiệt
- thu thập các khoảng chiều dài của N đoạn tương ứng với đường cong tham số, kết hợp khoảng chiều dài với hiệu suất ghép nối, và tính toán hiệu suất truyền của đoạn ống dẫn sóng liên kết đoạn nhiệt hiện tại
- sửa đổi hình dạng của đường cong tham số, và cập nhật hiệu suất truyền của đoạn ống dẫn sóng liên kết đoạn nhiệt

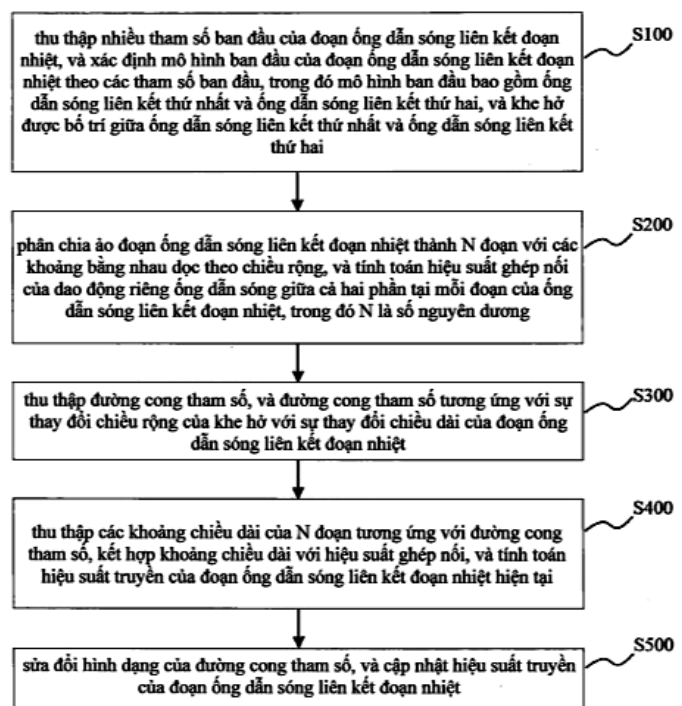


FIG.2

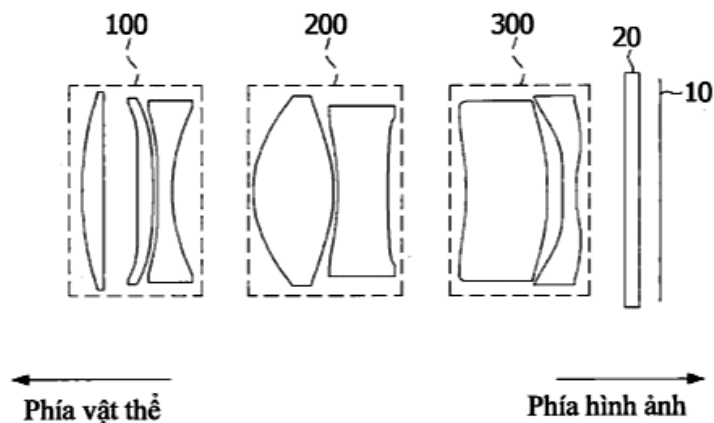
- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 95859 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01663 | (85) 16/03/2023 | |
| (22) 23/08/2021 | (86) PCT/KR2021/011170 | 23/08/2021 |
| (30) 10-2020-0107947 26/08/2020 KR | (87) WO2022/045690 | 03/03/2022 |
| (51) G02B 15/14; G02B 1/04; G02B 13/00 | | |
| (71) LG INNOTEK CO., LTD. (KR) | | |
| 30, Magokjungang 10-ro, Gangseo-gu, Seoul, 07796, Republic of Korea | | |
| (72) SHIM, Hyung Rok (KR); OH, Nam Hoon (KR); JANG, Dae Sik (KR) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) HỆ THỐNG QUANG HỌC THU PHÓNG | | |

(57) Hệ thống quang học thu phóng theo phương án thực hiện của sáng chế bao gồm nhóm thấu kính thứ nhất, nhóm thấu kính thứ hai và nhóm thấu kính thứ ba được bố trí một cách tuần tự từ vật thể về phía hình ảnh, trong đó nhóm thấu kính thứ hai và nhóm thấu kính thứ ba có thể di chuyển, và chiều dài tiêu cự hiệu dụng (EFL: effective focal length) ở góc rộng được xác định bởi công thức toán học bên dưới.

$$2,9 < \frac{EFL_{wide}}{H_{imageD}} < 3,5$$

Ở đây, EFL_{wide} là chiều dài tiêu cự hiệu dụng của hệ thống quang học thu phóng ở góc rộng, và H_{imageD} là nửa chiều dài đường chéo của vùng điểm ảnh của bộ cảm biến hình ảnh.

FIG. 1



- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95860 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01665 | (85) 16/03/2023 | |
| (22) 18/08/2021 | (86) PCT/RU2021/050266 | 18/08/2021 |
| (30) PCT/RU2020/000439 | 18/08/2020 RU (87) WO2022/039635 | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2023

(51) *H04N 19/117; H04N 19/82; H04N 19/80*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHERNYAK, Roman Igorevich (RU); DAVLETSHINA, Kamilla Railevna (RU); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ, MÁY GIẢI MÃ, BỘ GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập mã được thi hành bởi thiết bị giải mã, máy giải mã, bộ giải mã, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận luồng bit; thu từ luồng bit, giá trị độ sâu bit độ chói thứ nhất của các mẫu độ chói của hình ảnh hiện tại; và thực hiện việc lọc sau việc xây dựng lại lọc miền biến đổi Hadamard (Hadamard Transform Domain Filtering, HTDF) đối với khối của hình ảnh hiện tại bằng cách sử dụng bảng tra (lookup table, LUT) dựa trên giá trị độ sâu bit độ chói thứ nhất thu được, máy giải mã tương ứng và bộ giải mã.

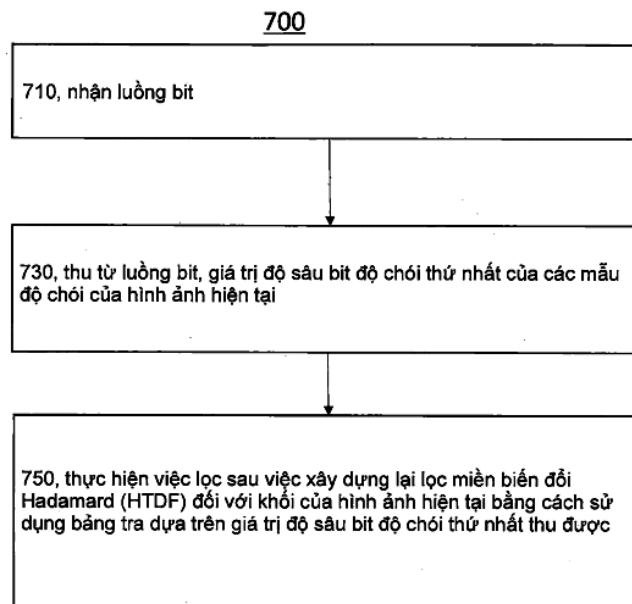


Fig. 7

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95861 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01666 | (85) 16/03/2023 | |
| (22) 25/08/2021 | (86) PCT/CN2021/114607 | 25/08/2021 |
| (30) 202010916054.8 | 03/09/2020 CN | (87) WO2022/048484 |
| | | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2023

(51) *H04M 1/725; G06F 3/048*

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) CHEN, Wenjie (CN); HUANG, Liwei (CN); QIAN, Kai (CN); WANG, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ LUÔN BẬT, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI NHẤT THỜI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH

(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp hiển thị luôn bật, thiết bị điện tử và phương tiện lưu trữ phi nhất thời đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: hiển thị, bởi thiết bị điện tử, màn hình hiển thị luôn bật, trong đó màn hình hiển thị luôn bật này bao gồm hình ảnh thứ nhất của đối tượng hiển thị thứ nhất; đáp lại việc dò thấy bởi thiết bị điện tử này rằng đối tượng bên ngoài thoả mãn điều kiện được thiết đặt trước thứ nhất, thì hiển thị, bởi thiết bị điện tử này, hình ảnh thứ hai của đối tượng hiển thị thứ hai, trong đó hình ảnh thứ hai là khác với hình ảnh thứ nhất. Theo các phương án của sáng chế, thì màn hình hiển thị luôn bật mà được hiển thị bởi thiết bị điện tử này là có thể thay đổi theo đối tượng bên ngoài. Khi đối tượng bên ngoài thoả mãn điều kiện được thiết đặt trước, thì hình ảnh hoặc video chuyển động tương ứng được hiển thị, để màn hình hiển thị luôn bật này có thể được hiển thị một cách linh hoạt.

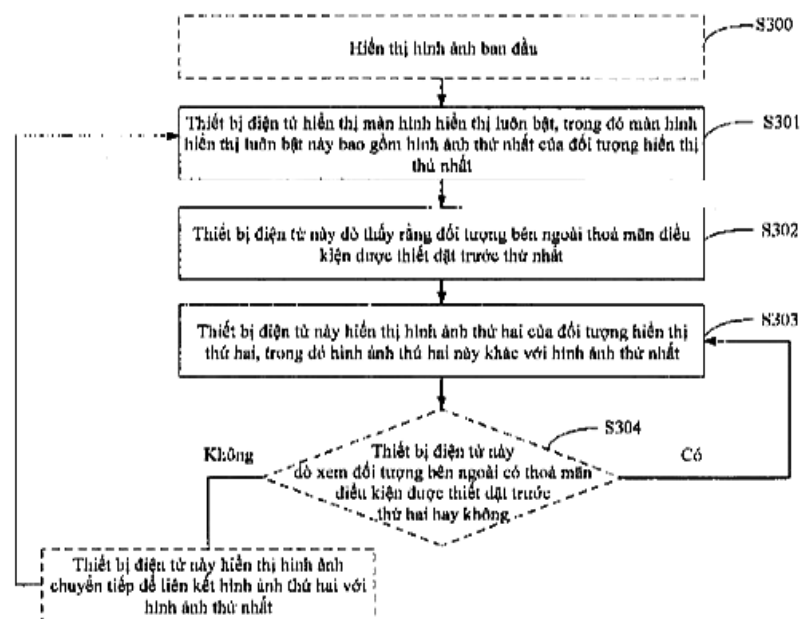


Fig.3

- (11) **95862 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01668** (85) 16/03/2023
(22) 14/07/2021 (86) PCT/JP2021/026407 14/07/2021
(30) 2020-141321 25/08/2020 JP (87) WO2022/044591 A1 03/03/2022
(51) **A23L 2/00**
(71) **TAKASAGO INTERNATIONAL CORPORATION (JP)**
37-1, Kamata 5-chome, Ota-ku, Tokyo 144-8721 Japan
(72) Takuya KAMINO (JP); Yuki KOYAMA (JP); Yuya TAMAI (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ GA, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM TẠO HƯƠNG VỊ
VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN SỰ SỤI BỌT CỦA ĐỒ UỐNG CÓ GA**
- (57) Sáng chế đề cập đến đồ uống có ga ngăn chặn được việc tràn ra ngoài trong quá trình sản xuất hoặc khi mở, chế phẩm tạo hương vị cho đồ uống có ga mà ngăn chặn được việc tràn ra ngoài này, và phương pháp ngăn chặn việc tràn ra ngoài. Sáng chế đề cập đến đồ uống có ga chứa thành phần tạo hương vị có LogP nằm trong khoảng 2,8-8 với lượng nằm trong khoảng 1-160ppm, chế phẩm tạo hương vị chứa thành phần tạo hương vị có LogP nằm trong khoảng 2,8-8 và phương pháp ngăn chặn sự sủi bọt của đồ uống có ga, phương pháp này gồm bước điều chỉnh hàm lượng của thành phần tạo hương vị có LogP nằm trong khoảng 2,8-8 trong đồ uống có ga đến giá trị nằm trong khoảng 1-160ppm.

- (11) 95863 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01669 (85) 16/03/2023
 (22) 15/07/2021 (86) PCT/CN2021/106501 15/07/2021
 (30) 202010838604.9 19/08/2020 CN (87) WO2022/037338 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2023

(51) C12N 15/I13; C12R 1/15; C12N 15/77; C12P 13/08; C12N 1/21; C12N 15/53

(71) TIANJIN INSTITUTE OF INDUSTRIAL BIOTECHNOLOGY, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)

32 West 7th Avenue, Tianjin Airport Economic Area, Tianjin 300308 China

(72) ZHENG, Ping (CN); LIU, Jiao (CN); SUN, Jibin (CN); ZHOU, Wenjuan (CN); SHI, Tuo (CN); GUO, Xuan (CN); MA, Yanhe (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) POLYNUCLEOTIT CÓ HOẠT TÍNH TRÌNH TỰ KHỞI ĐẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT AXIT AMIN SỬ DỤNG POLYNUCLEOTIT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến polynucleotit có hoạt tính trình tự khởi đầu. Sáng chế cũng đề cập đến caset biểu hiện phiên mã, vector biểu hiện tái tổ hợp, và tế bào chủ tái tổ hợp chứa polynucleotit, và phương pháp tăng cường sự biểu hiện gen đích, phương pháp điều chế protein, và phương pháp sản xuất axit amin. Polynucleotit có hoạt tính trình tự khởi đầu là thể đột biến của polynucleotit có trình tự như được thể hiện trong SEQ ID NO: 9. So với polynucleotit có trình tự như được thể hiện trong SEQ ID NO: 9, hoạt tính trình tự khởi đầu của thể đột biến được tăng cường đáng kể, bằng cách đó thúc đẩy sự biểu hiện gen đích một cách ổn định và hiệu quả.

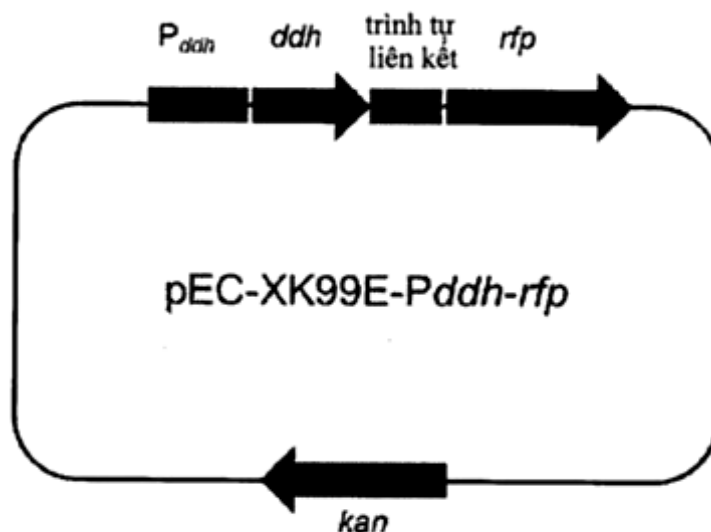


FIG. 1

- (11) **95864 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01671** (85) 16/03/2023
(22) 20/08/2021 (86) PCT/JP2021/030666 20/08/2021
(30) 2020-146467 01/09/2020 JP (87) WO2022/050095 A1 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2023

(51) **B23K 35/363**; *C22C 13/00*; *B23K 35/26*

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555 Japan

(72) YAMAGAME, Tomohiro (JP); YAMADA, Yo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT TRỢ DUNG VÀ KEM HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất trợ dung chứa 0,1 đến 20% trọng lượng axit 2-hydroxyisobutyric để làm chất hoạt hóa, 10 đến 60% trọng lượng chất hoạt động bề mặt cation và 5 đến 60% trọng lượng chất hoạt động bề mặt không ion. Sáng chế cũng đề cập đến kem hàn chứa chất trợ dung này và bột kim loại.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95865 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01672 | (85) 16/03/2023 | |
| (22) 17/08/2021 | (86) PCT/CN2021/112892 | 17/08/2021 |
| (30) 202010834214.4 | 18/08/2020 | CN (87) WO2022/037555 |
| | | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2023

- (51) **A61B 5/00**
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China
- (72) LI, Jing (CN); ZHANG, Yue (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THU THẬP DỮ LIỆU SINH LÝ HỌC, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG CHIP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp thu thập dữ liệu sinh lý học, và thiết bị đeo (100), và có thể áp dụng cho các kỹ thuật thu thập dữ liệu. Phương pháp này bao gồm: khi được phát hiện rằng người dùng đi vào giấc ngủ, nhận dạng rằng số lần thứ nhất mà người dùng đi vào giấc ngủ thời gian dài trong chu kỳ thời gian thứ nhất có nhỏ hơn ngưỡng số lần hay không; khi ngưỡng của số lần thứ nhất nhỏ hơn ngưỡng số lần, kích hoạt cảm biến thứ nhất, và thu thập dữ liệu sinh lý học thứ nhất của người dùng bằng cách sử dụng cảm biến thứ nhất; khi được phát hiện rằng người dùng thức dậy, vô hiệu hoá cảm biến thứ nhất. So với việc giữ cảm biến liên quan được kích hoạt cả ngày, phương pháp này có thể giảm một lượng lớn công việc thu thập cảm biến. Ngoài ra, việc đặt ngưỡng số lần làm cho việc kích hoạt cảm biến liên quan cho giấc ngủ thời gian ngắn ít có khả năng xảy ra hơn. Do đó, theo phương pháp này, khối lượng công việc của thu thập dữ liệu sinh lý trong giấc ngủ thời gian dài bởi cảm biến có thể được giảm cũng như mức tiêu thụ điện năng, để tiêu thụ điện ít hơn và thời lượng của thiết bị đeo (100) dài hơn.

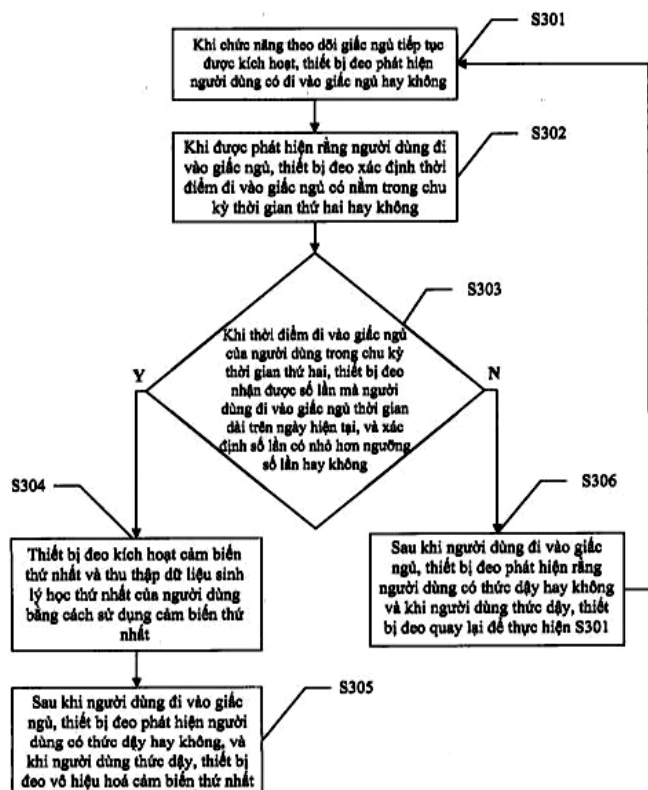
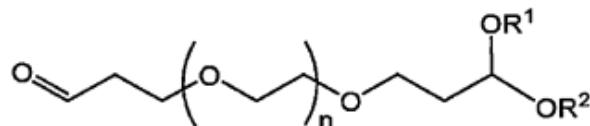


FIG. 3

- (11) **95866 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01676** (85) 16/03/2023
 (22) 16/09/2021 (86) PCT/KR2021/012717 16/09/2021
 (30) 10-2020-0119259 16/09/2020 KR (87) WO2022/06013 24/03/2022
 (51) **C08G 65/331; A61K 38/16; A61K 47/60**
 (71) **1. HANMI FINE CHEMICAL CO., LTD. (KR)**
 57, Gyeongje-ro, Siheung-si, Gyeonggi-do 15093, Republic of Korea
2. HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)
 214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea
 (72) MOON, Ji Hye (KR); JANG, Yeon Jeong (KR); SHIM, Hyun Jung (KR); KIM, Eun Hye (KR); EOM, Tae In (KR); LEE, Su Mi (KR); KIM, Yu Rim (KR); JUNG, Yong Gyu (KR); KIM, Ji Hye (KR); AHN, Soon Ah (KR); YOO, Wok Chul (KR); CHO, Young Bum (KR); LEE, Kyoung Min (KR); LEE, Jae Heon (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DẪN XUẤT POLYETYLEN GLYCOL, CHẾ PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ THỂ LIÊN HỢP POLYPEPTIT CÓ HOẠT TÍNH SINH HỌC SỬ DỤNG DẪN XUẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dẫn xuất polyetylen glycol được biểu diễn bởi công thức 1 được mô tả trong phần mô tả chi tiết. Trong Công thức 1, n là số tự nhiên từ 30 đến 115, và R¹ và R² là C₁ đến C₅ alkyl mà giống hoặc khác nhau.



Công thức 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95867 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01677 | (85) 16/03/2023 | |
| (22) 24/08/2020 | (86) PCT/CN2020/110907 | 24/08/2020 |
| | (87) WO2022/040887 | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2023

(51) *H04L 5/00; H04W 36/00*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) TURTIMEN, Samuli (FI); WU, Chunli (CN); KOSKELA, Timo (FI)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ THỨ NHẤT, THIẾT BỊ THỨ HAI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính truyền thông cho BFR. Phương pháp được thực hiện ở thiết bị thứ nhất bao gồm các bước phát hiện lỗi chùm sóng cho ô phục vụ của thiết bị thứ nhất; theo sự xác định rằng lỗi chùm sóng được phát hiện cho ô phục vụ, kích hoạt thủ tục phục hồi lỗi chùm sóng cho ô phục vụ; xác định xem liệu thông tin liên quan đến phục hồi lỗi chùm sóng có khả dụng cho ô phục vụ hay không; và theo sự xác định rằng thông tin này không khả dụng, truyền đến thiết bị thứ hai chỉ báo thứ nhất là lỗi chùm sóng được phát hiện và chỉ báo thứ hai là không chùm sóng nào khả dụng. Theo cách này, thông tin BFR đầy đủ cho các ô phục vụ không thành công có thể được thu thập cuối cùng, và có thể thu được BFR đáng tin cậy và nhanh hơn.

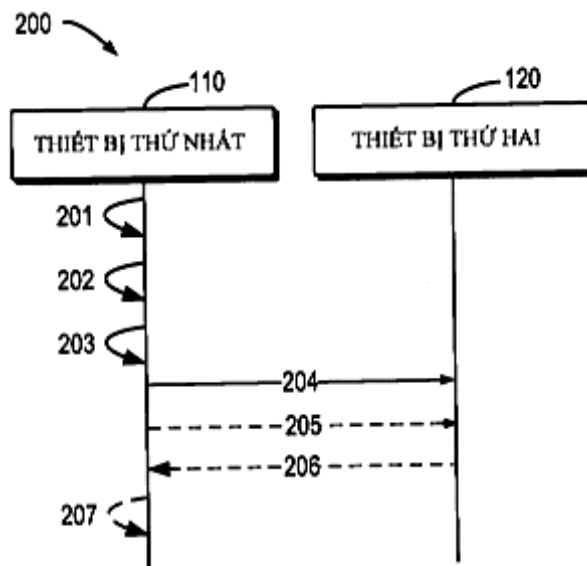
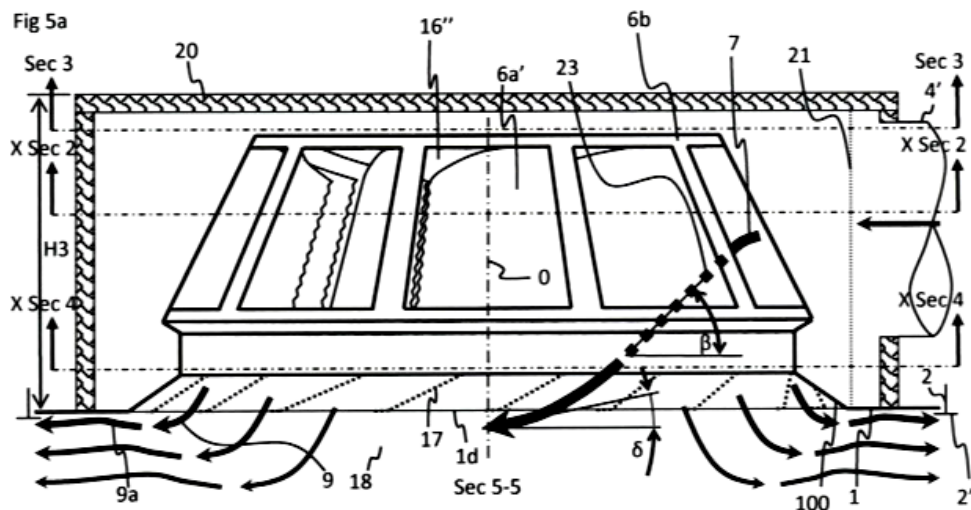


Fig. 2

- (11) 95868 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01678 (85) 16/03/2023
 (22) 20/08/2021 (86) PCT/AU2021/050923 20/08/2021
 (30) 2020902971 20/08/2020 AU (87) WO2022/036407 24/02/2022
 (51) *F24F 13/06; F24F 13/08; F24F 11/74*
 (71) **KAIP PTY LIMITED (AU)**
 2 The Crescent, Kingsgrove, New South Wales 2208, Australia
 (72) BADENHORST, Sean (AU); TENISON, Nicholas (AU)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **BỘ KHUẾCH TÁN, PHƯƠNG PHÁP KHUẾCH TÁN DÒNG KHÔNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH TỐC ĐỘ DÒNG KHÔNG KHÍ CHO BỘ KHUẾCH TÁN**
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ khuếch tán có khoang điều tiết với nhiều lỗ van điều tiết. Các lỗ van điều tiết mở hoặc đóng bởi các cửa van điều tiết tương ứng để tạo ra dòng xoáy cho không khí thoát ra bộ khuếch tán thông qua bộ chuyển hướng không khí mà có thể là bộ khuếch tán với các cánh khuếch tán hoặc tấm đục lỗ. Các phương án thay thế liên quan đến phương pháp khuếch tán dòng không khí và phương pháp xác định tốc độ dòng không khí cho bộ khuếch tán.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95869 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01679 | (85) 16/03/2023 | |
| (22) 25/08/2021 | (86) PCT/CN2021/114554 | 25/08/2021 |
| (30) 202010889093.3 | 28/08/2020 CN | (87) WO2022/042608 |
| | | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2023

(51) **H04W 16/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Yunbo (CN); GUO, Yuchen (CN); GAN, Ming (CN); HUANG, Guogang (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ CHIP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ máy truyền thông, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Một loại khung vô tuyến được cung cấp để đáp ứng các yêu cầu sử dụng khác nhau đối với tài nguyên thời gian trong nhiều kịch bản ứng dụng, để khung vô tuyến phổ biến. Phương pháp truyền thông bao gồm: Thiết bị thứ nhất tạo ra khung thứ nhất. Khung thứ nhất bao gồm trường thứ nhất và trường thứ hai. Trường thứ nhất cho biết thời lượng của tài nguyên thời gian thứ nhất. Trường thứ hai cho biết mục đích của tài nguyên thời gian thứ nhất. Mục đích của tài nguyên thời gian thứ nhất bao gồm: Tài nguyên thời gian thứ nhất được sử dụng để truyền đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (Physical layer Protocol Data Unit, PPDU) một người dùng, hoặc tài nguyên thời gian thứ nhất được sử dụng để thực hiện trao đổi khung. Thiết bị thứ nhất gửi khung thứ nhất đến thiết bị thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính và chip.

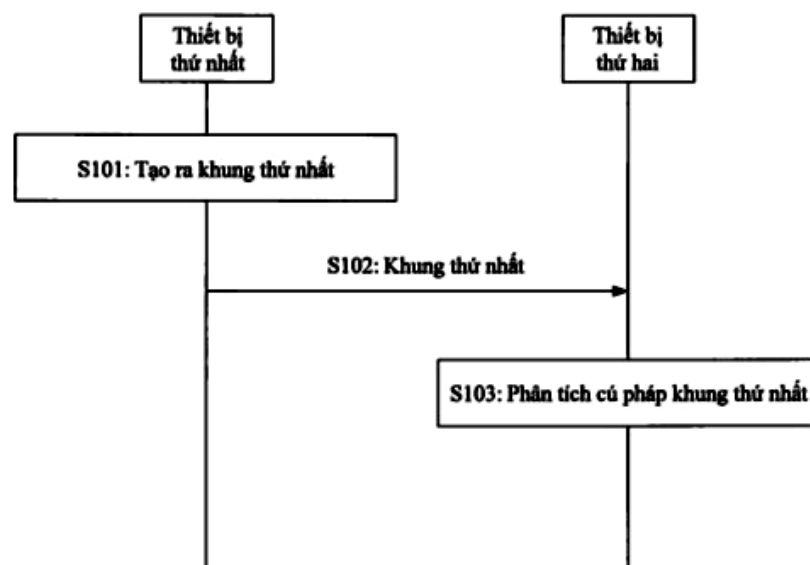


FIG. 12

- (11) **95870 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01687** (85) 16/03/2023
- (22) 22/09/2021 (86) PCT/US2021/051505 22/09/2021
- (30) 63/082,446 23/09/2020 US (87) WO2022/066735 A1 31/03/2022
- 17/481,244 21/09/2021 US
- (51) **H04L 1/08; H04L 5/00; H04L 1/18; H04B 7/06**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) THELEN, Christian Oliver (US); SUNDARAM, Senthilkumar (US); SALVI, Rohan (US); KRYSL, James (US); EASTON, Kenneth David (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **NÚT MẠNG VÀ ĐƠN VỊ VÔ TUYẾN, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TẠI NÚT MẠNG VÀ TẠI ĐƠN VỊ VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến nút mạng và đơn vị vô tuyến, phương pháp truyền thông tại nút mạng và tại đơn vị vô tuyến này. Sáng chế đề cập đến việc cung cấp bản tin điều khiển, chẳng hạn như phần dữ liệu mở rộng, bao gồm chỉ báo về việc lặp lại các phần dữ liệu ưu tiên cao nhất. Bản tin điều khiển có thể được tạo ra trong đơn vị được phân tán (distributed unit - DU) và được truyền tải đến đơn vị vô tuyến (radio unit - RU) qua liên kết fronthaul. Bản tin điều khiển có thể bao gồm cờ hoặc các bit trong trường phần dữ liệu mở rộng cho phép RU xác định sự nhắc lại của phần dữ liệu ưu tiên cao nhất dựa vào việc nhận cờ hoặc xử lý giá trị bit trong trường. Ngoài ra, chỉ báo về việc lặp lại phần ưu tiên cao nhất có thể dựa vào ký hiệu nhận dạng phần được truyền bởi DU, trong đó RU nhận ký hiệu nhận dạng phần có thể xác định việc lặp lại phần dữ liệu ưu tiên cao nhất bằng cách theo dõi ký hiệu nhận dạng phần nhận được.

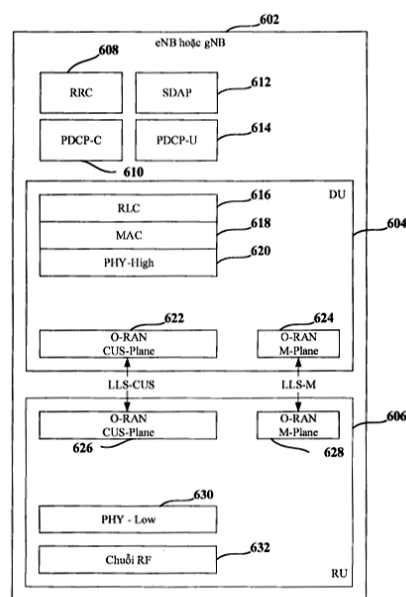


FIG. 6

- (11) 95871 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01688 (85) 16/03/2023
 (22) 31/12/2020 (86) PCT/IB2020/001100 31/12/2020
 (30) PI2020005841 06/11/2020 MY (87) WO2022/096913 12/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2023

(51) *A61K 31/575; A61K 31/7068; A61K 31/685*

(71) **STELLAR BIOMOLECULAR RESEARCH GMBH (DE)**
 Klosterstraße 205a, Edenkoben 67480, Germany

(72) TAN, Kor Seng @ Chan Kok Seng (MY); WONG, Bi Fah (MY)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG DÙNG NGOÀI ĐƯỜNG TIÊU HÓA DẠNG NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế bộc lộ chế phẩm dinh dưỡng dùng ngoài đường tiêu hóa dạng nước, bao gồm axit deoxycolic, xytidin diphosphat-colin và colin alfosxerat, đặc trưng ở chỗ, chế phẩm dinh dưỡng còn bao gồm 4,5-5,5% (trọng lượng/thể tích) phosphatidylcolin, trong đó sự kết hợp của phosphatidylcolin với xytidin diphosphat-colin và colin alfosxerat làm tăng tính sinh khả dụng của colin để hoạt động ngay lập tức. Ngoài ra, sáng chế còn bộc lộ phương pháp sản xuất chế phẩm dùng ngoài đường tiêu hóa dạng nước này.

100

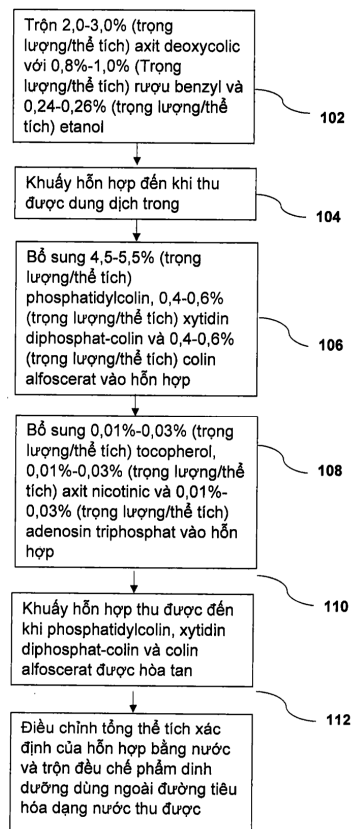


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95872 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01689 | (85) 16/03/2023 | |
| (22) 04/08/2021 | (86) PCT/US2021/044463 | 04/08/2021 |
| (30) 17/030,087 | 23/09/2020 | US (87) WO2022/066292 A1 |
| | | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2023

(51) **H01L 27/02**; H01L 21/8234; H01L 27/118; H01L 27/092; G06F 30/394; H01L 21/8238

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

(72) VANG, Foua (LA); LIM, Hyeokjin (KR); KANG, Seung Hyuk (US); BOYNAPALLI, Venugopal (US); ARORA, Shitiz (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MẠCH TÍCH HỢP OXIT KIM LOẠI BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch tích hợp (integrate circuit - IC) oxit kim loại bán dẫn (metal oxide semiconductor - MOS), mạch này bao gồm khối logic MOS có chứa các bộ logic tranzito thứ nhất và thứ hai lần lượt trong các khối con thứ nhất và thứ hai. Các bộ logic tranzito thứ nhất và thứ hai được cách ly về mặt chức năng với nhau. Khối logic MOS bao gồm bộ liên kết lớp M_x thứ nhất trên lớp M_x kéo dài theo hướng thứ nhất qua các khối con thứ nhất và thứ hai. Bộ con thứ nhất của bộ liên kết lớp M_x thứ nhất được ghép nối với các đầu vào/đầu ra của bộ logic tranzito thứ nhất trong khối con thứ nhất và không được kết nối với bộ logic tranzito thứ hai. Mỗi bộ con thứ nhất của bộ liên kết lớp M_x thứ nhất kéo dài từ đầu vào/đầu ra tương ứng của bộ logic tranzito thứ nhất của khối con thứ nhất đến khối con thứ hai, và là đầu vào/đầu ra tương ứng của bộ logic tranzito thứ nhất.

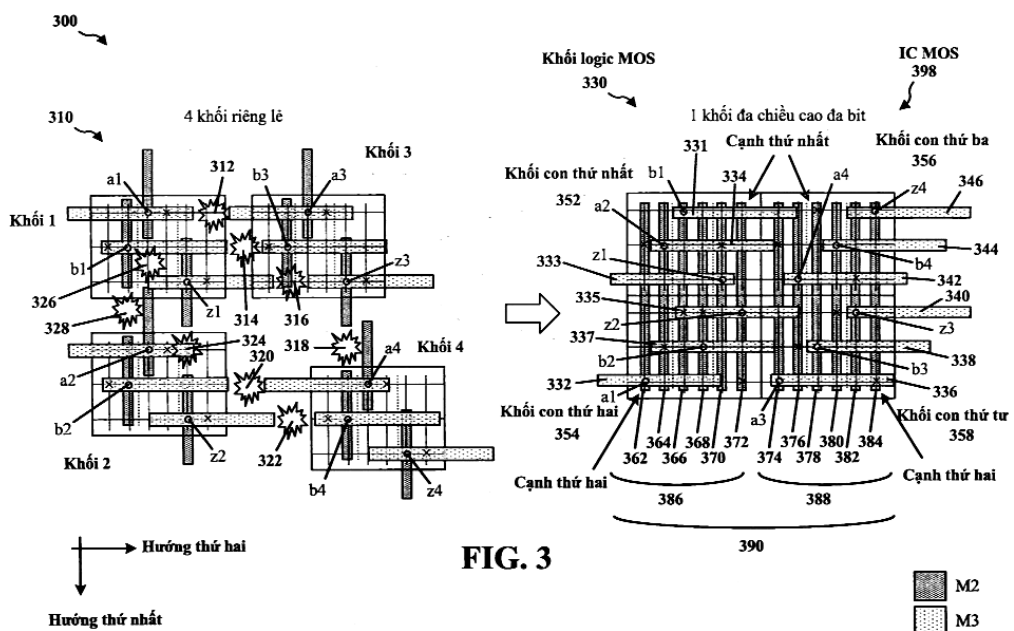


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 95873 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01691 | (85) 16/03/2023 | |
| (22) 01/09/2021 | (86) PCT/EP2021/074186 | 01/09/2021 |
| (30) 20194715.7 | 04/09/2020 EP | (87) WO2022/049158 A1 10/03/2022 |

(51) *A24F 40/57*

(71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

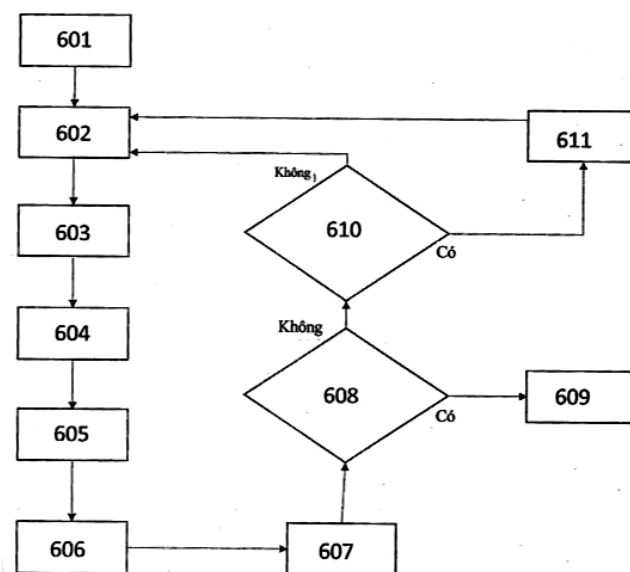
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) MIRONOV, Oleg (CH); STURA, Enrico (IT)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **THIẾT BỊ HÚT THUỐC VỚI BIÊN DẠNG LÀM NÓNG DỰA TRÊN THỂ TÍCH HƠI HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để vận hành thiết bị tạo sol khí để tạo sol khí từ nền tạo sol khí trong phiên sử dụng. Thiết bị tạo sol khí bao gồm bộ nguồn điện để cung cấp điện cho chi tiết làm nóng để làm nóng nền tạo sol khí, và bộ kiểm soát. Phương pháp bao gồm các bước, bước theo dõi tham số tương tác người dùng biểu thị việc sử dụng thiết bị tạo sol khí trong phiên sử dụng, và sử dụng tham số tương tác người dùng làm tham số để kiểm soát nhiệt độ của chi tiết làm nóng trong phiên sử dụng. Phương pháp còn bao gồm các bước, bước theo dõi tham số biểu thị quá trình tạo sol khí trong phiên sử dụng, bước phân tích tham số được theo dõi biểu thị quá trình tạo sol khí để xác định hơi hút của người dùng, hơi hút của người dùng được xác định bởi sự bắt đầu hơi hút và kết thúc hơi hút, bước phân tích tham số được theo dõi biểu thị quá trình tạo sol khí trong quá trình hút của người dùng để tính toán thể tích hơi hút, thể tích hơi hút là thể tích sol khí được tạo ra trong suốt hơi hút của người dùng, và bước sử dụng thể tích hơi hút làm tham số tương tác người dùng để kiểm soát nhiệt độ của chi tiết bộ phận làm nóng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới các cấu tạo khác của thiết bị tạo sol khí để tạo ra sol khí từ nền tạo sol khí trong phiên sử dụng.



- (11) **95874 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01693** (85) 16/03/2023
(22) 15/09/2021 (86) PCT/KR2021/012558 15/09/2021
(30) 10-2020-0119514 16/09/2020 KR (87) WO2022/060069 24/03/2022
10-2021-0017056 05/02/2021 KR
10-2021-0017061 05/02/2021 KR
10-2021-0057681 04/05/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2023

(51) **A61B 10/00; G01N 1/10; G01N 1/02; A61B 10/02; C12M 1/30**

(71) **BIONLIFESCIENCE, INC. (KR)**

#1001 #1002 #1005 #1006 #1007 #1008 #1009 #1012 #1013 #1014, 282,
Sunhwagung-ro Namyangju-si Gyeonggi-do 12106, Republic of Korea

(72) GOH, Chang Wook (KR); JEONG, Joong Hwan (KR); KIM, Bong Yoon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **QUE LẤY MẪU XÉT NGHIỆM**

- (57) Sáng chế đề xuất que lấy mẫu xét nghiệm bao gồm bộ phận đỡ có chiều dài định trước và bộ phận thu mẫu xét nghiệm được đặt ở đầu phía trước của bộ phận đỡ, bộ phận thu mẫu xét nghiệm được tạo cấu hình để thu thập mẫu xét nghiệm trong cơ thể mà đi đến tiếp xúc với bộ phận thu mẫu xét nghiệm, nhờ đó lượng mẫu xét nghiệm thu được từ đối tượng tăng và lượng mẫu xét nghiệm đã thu được hòa tan hoặc phân tán trong chất phản ứng hoặc dung dịch từ que lấy mẫu xét nghiệm tăng.

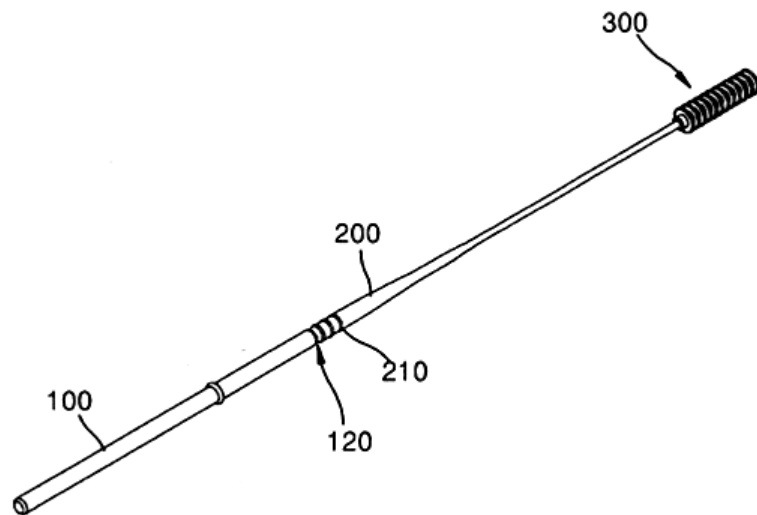


FIG. 1

- (11) 95875 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01694 (85) 16/03/2023
(22) 15/09/2021 (86) PCT/KR2021/012567 15/09/2021
(30) 10-2020-0119514 16/09/2020 KR (87) WO2022/060075 24/03/2022
10-2021-0017056 05/02/2021 KR
10-2021-0017061 05/02/2021 KR
10-2021-0122448 14/09/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2023

(51) *A61B 10/00; G01N 1/10; G01N 1/02; A61B 10/02; C12M 1/30*

(71) **BIONLIFESCIENCE, INC.** (KR)

#1001 #1002 #1005 #1006 #1007 #1008 #1009 #1012 #1013 #1014, 282,
Sunhwagung-ro Namyangju-si Gyeonggi-do 12106, Republic of Korea

(72) GOH, Chang Wook (KR); JEONG, Joong Hwan (KR); KIM, Bong Yoon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **QUE LẤY MẪU XÉT NGHIỆM**

- (57) Sáng chế bộc lộ que lấy mẫu xét nghiệm. Theo sáng chế, phần thu thập mẫu bao gồm cánh xoay vít được đỡ bởi trục và được tạo theo dạng xoắn xung quanh chiều dọc trục của trục, và nhiều phần lõm và phần lồi tương ứng với rãnh thu thập được tạo thay thế ở vành ngoài của cánh xoay vít. Vì vậy, sáng chế là kỹ thuật có khả năng làm tăng số lượng, mẫu thu thập được từ người kiểm tra và làm tăng số lượng mẫu thu thập được được hòa tan và phân tán vào thuốc thử hoặc dung dịch từ que thử mẫu.

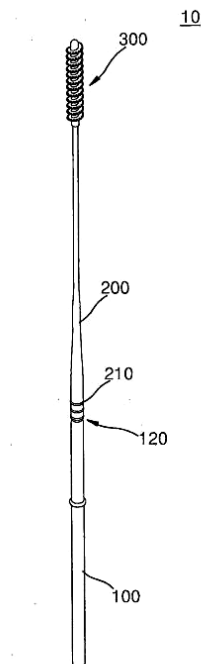


FIG. 1

- (11) **95876 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01695** (85) 16/03/2023
(22) 06/09/2021 (86) PCT/KR2021/011994 06/09/2021
(30) 10-2020-0115569 09/09/2020 KR (87) WO2022/055192 17/03/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2023
(51) *C12N 15/70; C12P 13/06; C12N 9/10; C12N 9/16; C07K 14/245; C12N 9/04*
(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
(72) PARK, Hye Min (KR); KIM, So-Yeon (KR); SIM, Hee-jin (KR); YOO, Hyeryun (KR); LEE, Jin Nam (KR)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **VI SINH VẬT TÁI TỔ HỢP SẢN SINH O-PHOSPHOSERIN VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT O-PHOSPHOSERIN, XYPEIN, VÀ DẪN XUẤT XYPEIN SỬ DỤNG O-PHOSPHOSERIN**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật tái tổ hợp sản sinh O-phosphoserin mới, và phương pháp sản xuất O-phosphoserin, xypein, và các dẫn xuất xypein sử dụng O-phosphoserin.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95877 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01699 | | | (85) 17/03/2023 | |
| (22) 22/09/2021 | | | (86) PCT/US2021/051574 | 22/09/2021 |
| (30) 63/083,038 | 24/09/2020 | US | (87) WO2022/066784 A1 | 31/03/2022 |
| 17/481,213 | 21/09/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2023

(51) *F21V 8/00; H04N 5/225; G02B 27/12; G02B 13/00; G02B 17/08*

(71) **APPLE INC. (US)**

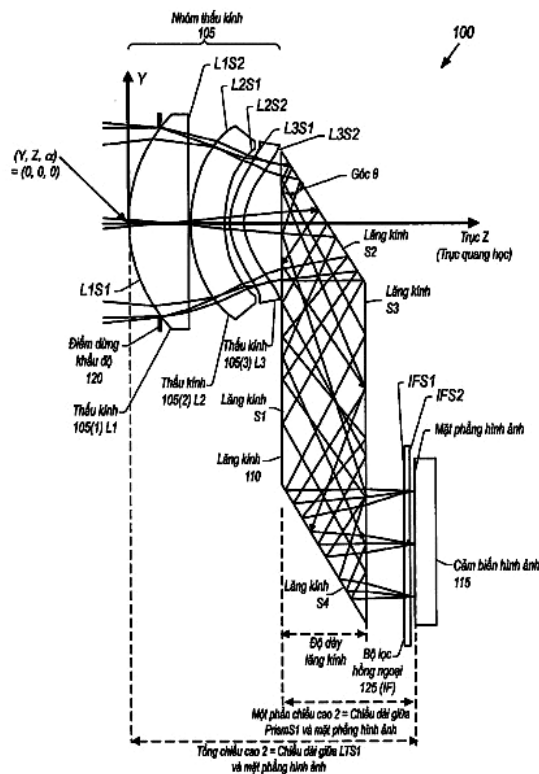
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Takeyoshi SAIGA (JP); Yoshikazu SHINOHARA (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỆ THỐNG QUANG HỌC CHO CAMERA TELE**

(57) Hệ thống quang học cho camera có thể bao gồm một nhóm thấu kính có nhiều thấu kính, lăng kính và cảm biến hình ảnh. Lăng kính có thể được bố trí, về mặt quang học, giữa nhiều thấu kính và cảm biến hình ảnh dọc theo đường truyền quang của ánh sáng. Lăng kính có thể bao gồm ít nhất bốn bề mặt, có thể bẻ cong ánh sáng bên trong lăng kính ít nhất bốn lần để dẫn ánh sáng từ nhiều thấu kính đi qua lăng kính đến cảm biến hình ảnh. Lăng kính có thể bao gồm nhiều lăng kính được ghép với nhau bằng chất kết dính quang học. Lăng kính có thể bao gồm một hoặc nhiều màn che khẩu độ bên trong lăng kính để giảm tình trạng lóe sáng.



HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95878 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01701 | (85) 17/03/2023 | |
| (22) 01/09/2020 | (86) PCT/EP2020/074314 | 01/09/2020 |
| | (87) WO2022/048727 | 10/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2023

(51) *G01J 3/26; G01J 3/28*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SAVOLAINEN, Jari Tuomas (FI); AYRAS, Pekka (FI)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TẠO ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị tạo ảnh. Thiết bị tạo ảnh bao gồm phần tử giao thoa kế Fabry-Perot (Fabry-Perot Interferometer - FPI) bao gồm hai phần tử phản xạ có thể truyền được ít nhất là một phần xác định khe hở giao thoa kế. Độ dài khe hở của khe hở giao thoa kế thay đổi được trong ít nhất là phạm vi thứ nhất. Phần tử FPI sinh ra nhiều đỉnh truyền khi nhận ánh sáng, và bước sóng đỉnh của mỗi đỉnh truyền thay đổi được bằng cách thay đổi độ dài khe hở của khe hở giao thoa kế. Thiết bị tạo ảnh còn bao gồm nhiều bộ lọc quang học, mỗi bộ lọc quang học qua ánh sáng trong phạm vi bước sóng khác nhau, trong đó mỗi phạm vi bước sóng có bước sóng trung bình khác nhau. Hơn nữa, các phạm vi bước sóng của nhiều bộ lọc quang học được lựa chọn sao cho mỗi phạm vi bước sóng bao gồm không nhiều hơn một trong số các bước sóng đỉnh ở mỗi độ dài khe hở của phạm vi thứ nhất. Sáng chế này còn đề cập đến phương pháp vận hành thiết bị tạo ảnh.

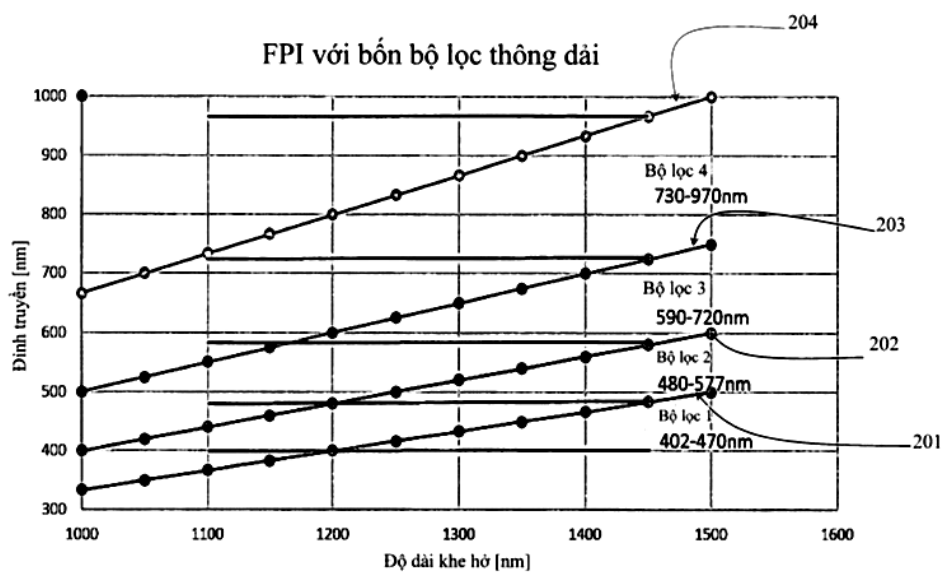


Fig.2

- (11) **95879 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01703** (85) 17/03/2023
(22) 23/08/2021 (86) PCT/US2021/047057 23/08/2021
(30) 63/070,462 26/08/2020 US (87) WO2022/046586 03/03/2022
(51) **C03C 3/064; C03C 3/091; C03C 10/00**
(71) **CORNING INCORPORATED (US)**
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
(72) GUO, Xiaojun (US); LEZZI, Peter Joseph (US); LUO, Jian (CN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM THỦY TINH CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC CÓ ĐỘ BỀN CƠ HỌC ĐƯỢC CẢI THIẾN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thủy tinh chứa: SiO₂ với lượng lớn hơn hoặc bằng 24 %mol và nhỏ hơn hoặc bằng 60 %mol; Al₂O₃ với lượng lớn hơn hoặc bằng 23 %mol và nhỏ hơn hoặc bằng 35 %mol; B₂O₃ với lượng lớn hơn hoặc bằng 3,5 %mol và nhỏ hơn hoặc bằng 35 %mol; Li₂O với lượng lớn hơn 0 %mol và nhỏ hơn hoặc bằng 20 %mol; Na₂O với lượng lớn hơn hoặc bằng 0 %mol và nhỏ hơn hoặc bằng 10 %mol; và K₂O với lượng lớn hơn hoặc bằng 0 %mol và nhỏ hơn hoặc bằng 3 %mol. Tổng của Li₂O, Na₂O, và K₂O (ví dụ, R₂O) trong chế phẩm thủy tinh có thể lớn hơn hoặc bằng 12 %mol và nhỏ hơn hoặc bằng 20 %mol.

- (11) **95880 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01704** (85) 17/03/2023
- (22) 23/08/2021 (86) PCT/CN2021/113933 23/08/2021
- (30) 16/999,761 21/08/2020 US (87) WO2022/037698 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2023

(51) **H04W 16/18; H04W 16/22**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) JASSAL, Aman (FR); MAAREF, Amine (CA); MA, Jianglei (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, hệ thống truyền thông, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Hệ thống mặt đất/phi mặt đất được tích hợp có thể cho phép vùng bao phủ mạng được tăng cường. Tuy nhiên, có các thách thức về điều khiển và quản lý liên quan đến mạng mặt đất/phi mặt đất được tích hợp bởi vì mạng này và các thiết bị người dùng (UE) không còn bị hạn chế vào việc chỉ sử dụng hoạt động truyền thông tế bào thông thường qua các điểm truyền và nhận mặt đất (terrestrial transmit-and-receive point, T-TRP). Một thách thức đó là làm thế nào thực hiện được việc quản lý chùm. Trong một số phương án, các phương pháp, các hệ thống và các phương tiện được bộc lộ trong đó chỉ dấu về hướng góc (ví dụ, hướng của chùm) được cung cấp bởi T-TRP. Chỉ dấu về hướng góc này có thể được sử dụng bởi UE để truyền thông với TRP phi mặt đất (non-terrestrial TRP, NT-TRP), ví dụ như sử dụng việc tạo chùm. Tuy nhiên, các phương pháp không bị hạn chế vào các mạng mặt đất/phi mặt đất được tích hợp hoặc sự liên quan của các NT-TRP, mà áp dụng phổ quát hơn cho việc chỉ ra hướng góc cho hoạt động truyền thông có hướng.

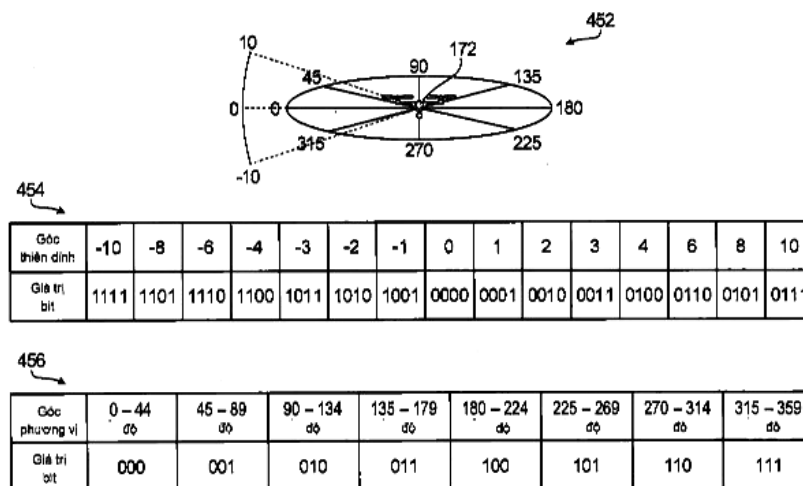


FIG. 12

- (11) 95881 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01705 (85) 15/04/2020
 (22) 12/10/2018 (86) PCT/US2018/055733 12/10/2018
 (30) 62/572,467 14/10/2017 US (87) WO2019/075417 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2021

(51) A61K 47/68; C07K 16/28; A61P 35/00

(62) 1-2020-02151

(71) ABBVIE INC. (US)

1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America

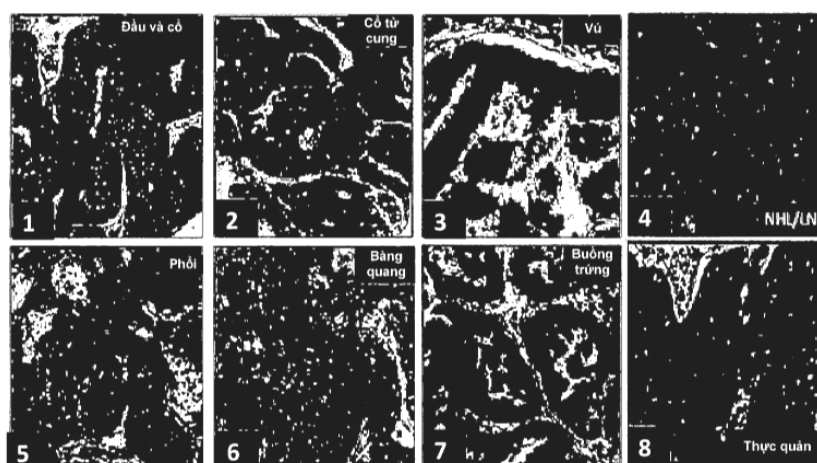
(72) SINGH, Shweta (UK); RICHARDSON, Jennifer Hope (US); SERWER, Laura Patterson (US); TERRETT, Jonathan Alexander (UK); MORGAN-LAPPE, Susan E. (US); HENRIQUES, Tracy (CA); RALSTON, Sherry L. (US); LEANNA, Marvin Robert (US); BADAGNANI, Ilaria (US); BOSE, Sahana (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ CÓ THỂ HOẠT HÓA ĐƯỢC LIÊN HỢP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập chung đến kháng thể có thể hoạt hóa được liên hợp mà liên kết CD71 ở dạng hoạt tính của chúng. Các kháng thể có thể hoạt hóa được liên hợp kháng-CD71 này có thể được sử dụng trong nhiều chỉ định trị liệu, chẩn đoán và phòng ngừa. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể và dược phẩm chứa kháng thể này.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95882 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01707 | (85) 17/03/2023 | |
| (22) 18/08/2020 | (86) PCT/EP2020/073109 | 18/08/2020 |
| | (87) WO2022/037761 | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2023

(51) **H04B 7/06; H04B 7/12; H04B 7/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) TSODIK, Genadiy (IL); SHILO, Shimon (IL); REDLICH, Oded (IL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐỊNH DẠNG CHÙM, PHƯƠNG PHÁP ĐỀ YÊU CẦU THÔNG TIN ĐỊNH DẠNG CHÙM, VÀ THIẾT BỊ NHẬN CHÙM**

(57) Sáng chế này đề cập đến các kỹ thuật cho việc định dạng chùm, cụ thể là đối với các sơ đồ truyền thông WiFi chẳng hạn như 802.11ax và 802.11be IEEE. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến thiết bị định dạng chùm (110), được tạo cấu hình để: truyền yêu cầu đến thiết bị nhận chùm (120), yêu cầu này bao gồm tập các chỉ số âm thăm dò, tập các chỉ số âm thăm dò chỉ báo các âm nhờ đó báo cáo (121) về thông tin định dạng chùm được yêu cầu từ thiết bị nhận chùm (120), trong đó các âm được xác định theo sơ đồ WiFi thứ nhất, trong đó tập các chỉ số âm thăm dò dựa trên kế hoạch âm thứ nhất (400) được xác định bởi sơ đồ WiFi thứ nhất đối với băng thông kênh một phần và trên kế hoạch âm thứ hai (200) được xác định bởi sơ đồ WiFi thứ hai đối với băng thông kênh toàn phần. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị nhận chùm tương ứng, và phương pháp đề yêu cầu thông tin định dạng chùm.

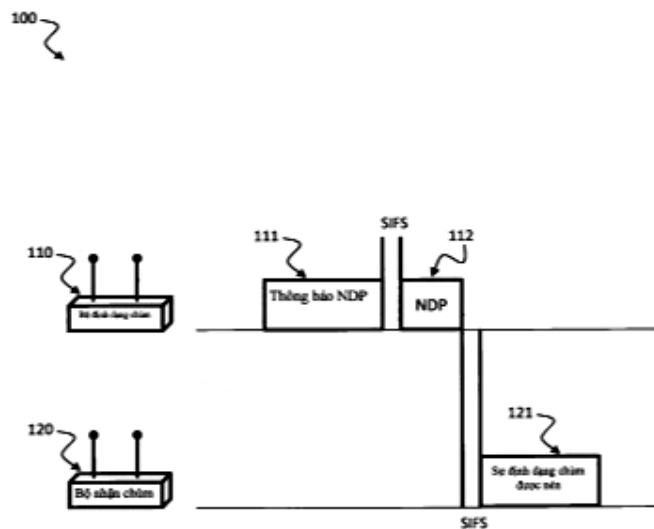


Fig. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95883 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01711 | (85) 12/04/2018 | |
| (22) 12/04/2018 | (86) PCT/CN2018/082851 | 12/04/2018 |
| (30) 201710503056.2 | 27/06/2017 CN | (87) WO2019/001090 |
| | | 03/01/2019 |
| 201710572364.0 | 13/07/2017 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020

(51) **H03M 13/11; H04L 1/00**

(62) 1-2020-00417

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) JIN, Jie (CN); MAZURENKO, Ivan Leonidovich (RU); PETIUSHKO, Aleksandr Aleksandrovich (RU); ZHANG, Chaolong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa, thiết bị truyền thông, và hệ thống truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: mã hóa chuỗi bit đầu vào bằng ma trận kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (low density parity check, LDPC), trong đó ma trận LDPC thu được dựa trên hệ số nâng Z và ma trận cơ sở, và ma trận cơ sở bao gồm hàng 0 đến hàng 6 và cột 0 đến cột 16 trong một trong các ma trận được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.3b-1 đến Fig.3b-8, hoặc ma trận cơ sở bao gồm hàng 0 đến hàng 6 và một số cột trong các cột 0 đến cột 16 trong ma trận bất kỳ được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.3b-1 đến Fig.3b-8. Phương pháp mã hóa, thiết bị truyền thông, và hệ thống truyền thông theo sáng chế có thể hỗ trợ yêu cầu mã hóa cho các chuỗi bit thông tin có các độ dài.

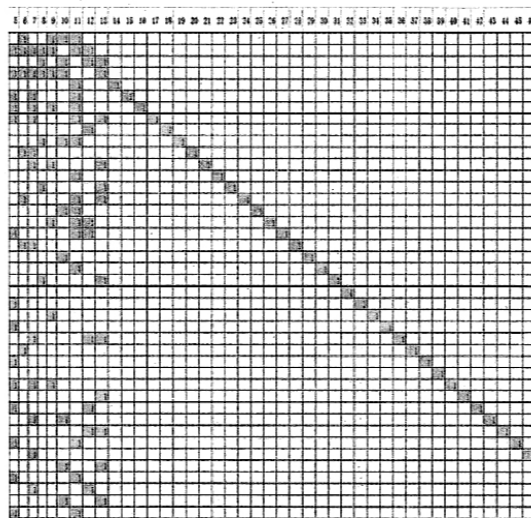


Fig. 3A

(11) **95884 A**

(43) 26/06/2023

(21) **1-2023-01712**

(22) 17/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/03/2023

(51) *C12N 1/00; B09B 3/00; A62D 3/02; A62D 3/30*

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ MỚI (VN)**

Số 17, Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Hoàng (VN); Vũ Ngọc Toán (VN); Phạm Kiên Cường (VN); Nguyễn Thị Tâm Thư (VN)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐẤT, TRẦM TÍCH NHIỄM DIOXIN BẰNG VẬT LIỆU NANO LƯỠNG KIM LOẠI HÓA TRỊ 0 KẾT HỢP PHƯƠNG PHÁP SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình xử lý đất, trầm tích nhiễm dioxin bằng vật liệu nano lưỡng kim loại hóa trị 0 (nZVM- nanoscale zero-valent bimetal) kết hợp phương pháp sinh học bao gồm các bước: (i) tiền xử lý; (ii) xử lý bằng vật liệu nZVM; (iii) xử lý kết hợp phương pháp sinh học; (iv) chôn lấp. Quy trình theo sáng chế đơn giản, chi phí hợp lý, có khả năng áp dụng thực tiễn cao. Đất, trầm tích sau xử lý đáp ứng quy chuẩn QCVN 45:2012/BTNMT quy định giới hạn tối đa cho phép của dioxin đối với đất rừng, đất trồng cây lâu năm và hoàn toàn phù hợp để vi sinh vật cũng như thực vật phát triển.

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95885 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01713 | (85) 17/03/2023 | |
| (22) 01/09/2021 | (86) PCT/CN2021/115915 | 01/09/2021 |
| (30) 202010905693.4 | 01/09/2020 | CN (87) WO2022/007979 |
| 202010984336.1 | 18/09/2020 | CN |
| 202011124085.6 | 20/10/2020 | CN |
| 202011253077.1 | 11/11/2020 | CN |
| 202011407911.8 | 04/12/2020 | CN |
| 202011627733.X | 31/12/2020 | CN |

(51) **C07D 413/14; C07D 405/04; A61K 31/496; A61P 3/10**

(71) **1. JIANGSU HENGRUI PHARMACEUTICALS CO., LTD. (CN)**
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
Lianyungang, Jiangsu 222047, China

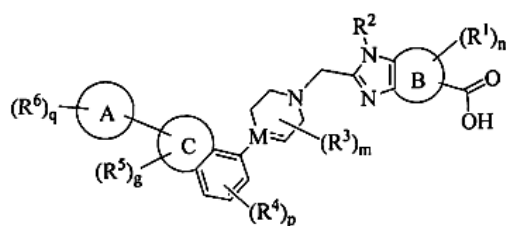
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China

(72) YANG, Fanglong (CN); ZHANG, Ling (CN); ZHENG, Liangliang (CN); HE, Feng (US); TAO, Weikang (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **DẪN XUẤT IMIDAZOL NGỪNG TỤ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất imidazol ngưng tụ, phương pháp điều chế chúng và dược phẩm chứa chúng. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến dẫn xuất imidazol ngưng tụ được thể hiện trong công thức chung (IM) làm chất chủ vận thụ thể GLP-1, phương pháp điều chế dẫn xuất này và dược phẩm chứa chúng để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh tiểu đường.



(IM)

- (11) 95886 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01715 (85) 17/03/2023
(22) 10/08/2021 (86) PCT/JP2021/029501 10/08/2021
(30) 2020-147044 01/09/2020 JP (87) WO2022/050004 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2023

(51) **C08B 16/00**; A61K 8/02; A61K 8/73; A61K 9/16; C08J 3/16; A61Q 17/04; C08J 3/07; A61K 47/38; A61P 17/00

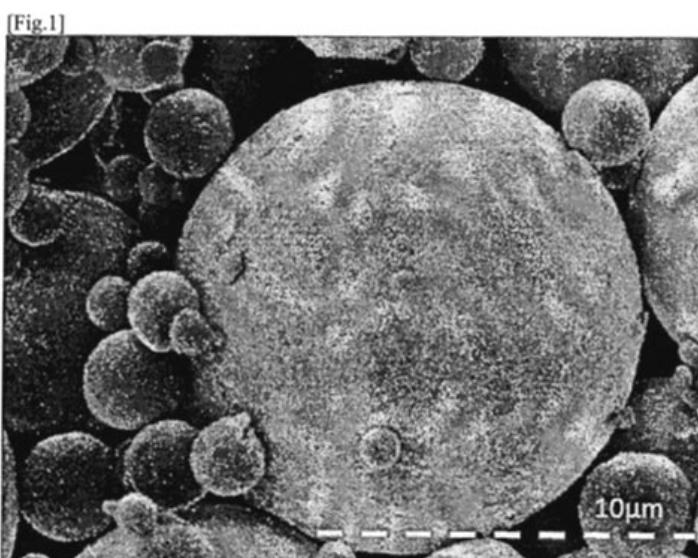
(71) **DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD.** (JP)
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8383, Japan

(72) ABE Takashi (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HẠT NHỰA, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT NHỰA VÀ SẢN PHẨM SỬ DỤNG HẠT NHỰA**

(57) Sáng chế đề xuất các hạt nhựa có thể tạo ra nhiều loại sản phẩm khác nhau, chẳng hạn như mỹ phẩm có ấn tượng xúc giác, khả năng lan tỏa trên da và độ trong suốt tuyệt vời, có thể thay thế cho các hạt nhựa bao gồm nguyên liệu tổng hợp có nguồn gốc từ dầu mỏ, và có khả năng phân hủy sinh học tốt, và sáng chế cũng đề xuất nhiều loại sản phẩm khác nhau, chẳng hạn như mỹ phẩm sử dụng các hạt nhựa. Các hạt nhựa được tạo thành từ nhựa có chứa xenluloza làm thành phần chính. Các hạt nhựa này có cỡ hạt tích lũy 50% trên cơ sở thể tích là 50 μm hoặc nhỏ hơn, mức độ hình cầu từ 0,7 đến 1,0, độ nhẵn bề mặt từ 70 đến 100%, độ rắn chắc từ 50 đến 100% và tỷ lệ phân hủy sinh học trong 5 ngày, như được đo theo JIS K6950:2000 (ISO 14851:1999), từ 20% trở lên và hàm lượng xenluloza trong nhựa là 90 đến 100% theo khối lượng. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất sản phẩm thuộc loại bất kỳ trong số mỹ phẩm, chế phẩm da liễu, sơn, vật phẩm tạo hình, màng, chất phủ và chế phẩm nhựa có chứa các hạt nhựa.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95887 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01716 | (85) 17/03/2023 | |
| (22) 10/08/2021 | (86) PCT/CN2021/111891 | 10/08/2021 |
| (30) 202010839244.4 | 19/08/2020 CN (87) WO2022/037447 | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2023

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Xianbin (CN); TONG, Jiajie (CN); ZHANG, Huazi (CN); DAI, Shengchen (CN); LI, Rong (CN); WANG, Jun (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, thiết bị mã hóa, thiết bị giải mã, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm: thu nhận thông tin cần được mã hóa và độ dài mã mẹ N , trong đó thông tin cần được mã hóa bao gồm K bit thông tin, và K và N là các số nguyên dương; xác định, dựa trên K và N , tập hợp I mà tương ứng với các kênh con của các bit thông tin, trong đó các bit thông tin mà tương ứng với các số thứ tự kênh con trong I được phân phối trong X mã con mã phía ngoài, X mã con mã phía ngoài bao gồm $X1$ mã con mã phía ngoài loại thứ nhất, các số lượng của các bit thông tin trong $X1$ mã con mã phía ngoài loại thứ nhất là $P_1, P_2, \dots, P_{X1}, P_i$ ($i = 1, 2, \dots, X1$) là một trong số $K_1, K_2, \dots, K_m, K_1, K_2, \dots, K_m$ lớn hơn ngưỡng thứ nhất LB và nhỏ hơn ngưỡng thứ hai HB , m lớn hơn hoặc bằng 1 và nhỏ hơn $(HB - LB - 1)$, $LB + 1 < HB$, HB nhỏ hơn hoặc bằng độ dài B của mã con mã phía ngoài, X, HB , và B là các số nguyên dương, và LB là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 0; và thực hiện việc mã hóa dựa trên I . Theo cách này, độ trễ giải mã có thể được làm giảm.

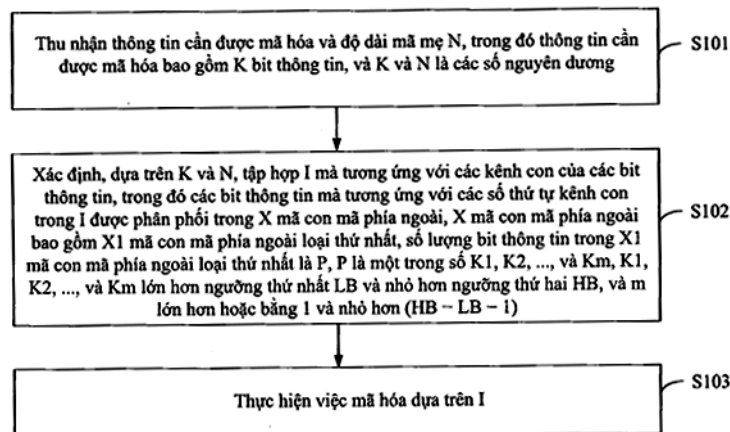


FIG. 4

(11) 95888 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2023-01717

(22) 17/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/05/2023

(51) A23N 1/02; A23L 19/00

(75) NGUYỄN TRỌNG BẰNG (VN)

Tổ 19 khu 2A, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **DAO THỔI KHÍ, THIẾT BỊ THU DỊCH CHANH DÂY BAO GỒM DAO THỔI KHÍ VÀ QUY TRÌNH THU DỊCH CHANH DÂY BẰNG PHƯƠNG PHÁP PHẪU THUẬT CHÊNH ÁP SỬ DỤNG DAO THỔI KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến dao thổi khí (1). Dao thổi khí (1) này bao gồm phần lưỡi dao (12) sắc ở hai bên; phần đầu chóp nhọn (13), ở vùng lân cận đầu chóp của dao có lỗ phụt khí (14) để phụt khí nén; ống rỗng (15) được nối với lưỡi dao (12), ống rỗng (15) này dùng để dẫn khí nén để từ đó khí nén được thổi ra ngoài từ các lỗ phụt khí (14) được bố trí trên đầu chóp của dao. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến thiết bị thu dịch chanh dây và quy trình thu dịch chanh dây bằng phương pháp phẫu thuật chênh áp sử dụng dao thổi khí giúp nâng cao hiệu suất mà vẫn đảm bảo chất lượng thành phẩm.

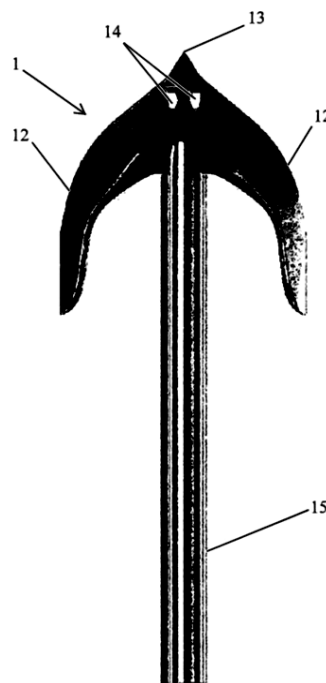


FIG.1

- (11) 95889 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01722 (85) 17/03/2023
(22) 23/02/2021 (86) PCT/KR2021/002246 23/02/2021
(30) 10-2020-0106306 24/08/2020 KR (87) WO2022/045499 03/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2023

(51) *H04N 5/232; H04N 5/77; H04N 21/274; H04N 5/225*

(71) **MINTIT CO., LTD.** (KR)

50, Jangneung 1-ro Gimpo-si Gyeonggi-do 10117, Republic of Korea

(72) CHO, Sung Lack (KR); CHOI, Hang Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH ĐỒ VẬT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp chụp ảnh đồ vật. Theo một phương án, nút thứ nhất tương ứng với chế độ thứ nhất và nút thứ hai tương ứng với chế độ thứ hai được hiển thị trên màn hiển thị, và khi người dùng nhấp để chọn nút thứ nhất, ít nhất một camera được điều khiển để thu hình ảnh thứ nhất của đồ vật; một trong số nhiều chế độ chụp ảnh được lựa chọn làm chế độ chụp ảnh cho đồ vật thông qua kết quả nhận dạng đồ vật dựa trên hình ảnh thứ nhất thu được; và một hoặc nhiều hình ảnh thứ hai của đồ vật thu được bằng cách điều khiển ít nhất một camera và ít nhất một thiết bị chiếu sáng dựa trên chế độ chụp ảnh đã chọn.

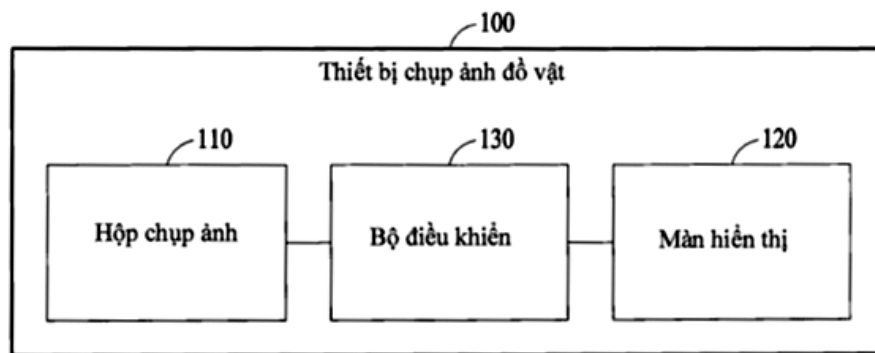


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 95890 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01724 | (85) 17/03/2023 | |
| (22) 31/05/2021 | (86) PCT/SG2021/050303 | 31/05/2021 |
| (30) 10202007958X | 19/08/2020 SG | (87) WO2022/039668 |
| | | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2023

(51) **G06Q 30/02; G06Q 20/38**

(71) **ECOMMERCE ENABLERS PTE. LTD. (SG)**

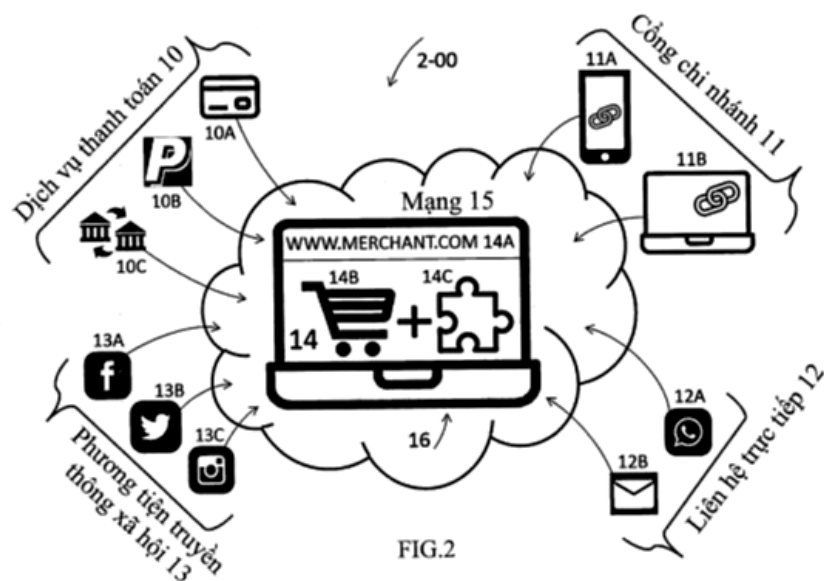
77 Ayer Rajah Crescent, #03-23, Singapore 139954, Singapore

(72) TAY, Wenshu, Isaac (SG)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THỂ HIỆN THÔNG TIN KHUYẾN MẠI NGOÀI NỀN TẢNG TRONG PHIÊN MUA SẮM TRÊN NỀN TẢNG THƯƠNG GIA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (3-00) và phương pháp trình bày thông tin khuyến mại ngoài nền tảng (14C) trong các phiên mua sắm được tiến hành trên nền tảng thương mại bởi người tiêu dùng. Hệ thống (3-00) bao gồm: (a) máy chủ thương gia (31) nối thông dữ liệu với mạng (15) trong từng phiên mua sắm; (b) một hoặc một số các thiết bị máy tính, từng thiết bị máy tính bao gồm cửa sổ hiển thị, giao diện người dùng và trình xem trang; (c) một hoặc một số các máy chủ thanh toán (3 0A); (d) một hoặc một số các máy chủ chi nhánh (30B); và (e) môđun mở rộng được tích hợp với trình xem trang. Môđun mở rộng thu các chi tiết giá sản phẩm và các ưu đãi phiếu giảm giá của thương gia trong phiên mua sắm. Tiện ích mở rộng cũng lưu trữ hoặc truy cập thông tin khuyến mại ngoài nền tảng (14C) của các chương trình dịch vụ thanh toán và các chương trình chi nhánh. Sự tác động giá từ tất cả các ưu đãi có sẵn được trình bày trên ít nhất một trang thanh toán được cải biến (14) để người tiêu dùng xem và chấp thuận giao dịch.



- | | | | |
|--------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) 95891 A | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01728 | | (85) 17/03/2023 | |
| (22) 19/08/2021 | | (86) PCT/JP2021/030345 | 19/08/2021 |
| (30) JP2020-139165 | 20/08/2020 | JP (87) WO2022/039217 A1 | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2023

(51) **H01M 50/176; H01M 50/543**

(71) **GS YUASA INTERNATIONAL LTD. (JP)**

1, Inobaba-cho, Nishinosho, Kisshoin, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6018520
JAPAN

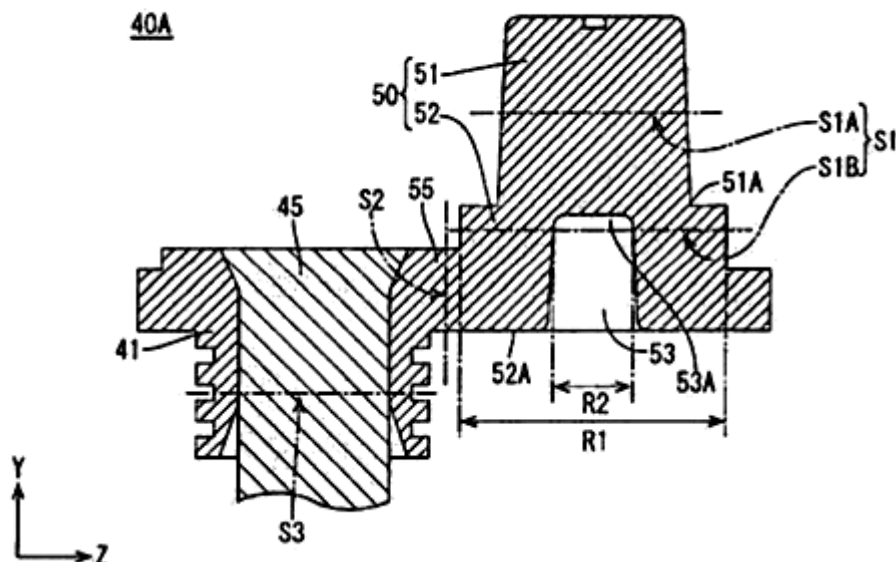
(72) FUJITA Sousuke (JP); TADA Kazuki (JP); TAKEMITSU Takatomo (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **ỐNG LÓT CHO ẮC QUY CHÌ-AXIT VÀ ẮC QUY CHÌ-AXIT**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống lót cho ắc quy chì-axit và ắc quy chì-axit. Ống lót (40A) cho ắc quy chì-axit bao gồm: phần thân chính của ống lót (41) hình trụ mà có thể được khớp vào cọc (45); và phần đầu cực dạng cột (50) nằm ở vị trí lệch khỏi phần thân chính của ống lót (41) khi nhìn từ trên xuống, trong đó phần đầu cực (50) bao gồm: phần bệ (52) được ghép liền khối vào phần thân chính của ống lót (41) thông qua phần ghép; và phần nổi (51) nằm trên phần bệ (52) và đầu cực bên ngoài được nối vào đó, và trong đó phần bệ (52) có phần hóc (53) lõm vào trên bề mặt đáy của phần bệ (52).

Fig.7



(11) 95892 A			(43) 26/06/2023	
(21) 1-2023-01732			(85) 18/11/2016	
(22) 18/11/2016			(86) PCT/JP2016/084319	18/11/2016
(30) 2015-226589	19/11/2015	JP	(87) WO2017/086461	26/05/2017
2016-041189	03/03/2016	JP		
2016-103013	24/05/2016	JP		
2016-103012	24/05/2016	JP		
2016-103014	24/05/2016	JP		
2016-103637	24/05/2016	JP		
2016-103638	24/05/2016	JP		
2016-103639	24/05/2016	JP		
2016-103640	24/05/2016	JP		
2016-132615	04/07/2016	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/05/2018

(51) **A23B 4/06; F25C 1/00; F25D 3/02; A23L 3/36**

(62) 1-2018-02330

(71) **BLANCTEC CO., LTD. (JP)**

33-4, Nishi-shimbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1050003, Japan

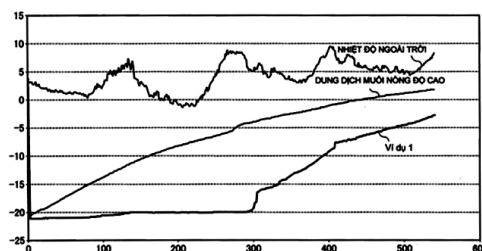
(72) HIROKANE, Yoshi (JP); IZUTSU, Tadao (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)

(54) **NƯỚC ĐÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC ĐÁ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến nước đá mà có khả năng làm lạnh tuyệt vời; phương pháp sản xuất nước đá này; phương pháp sản xuất sản phẩm được làm lạnh; và môi chất lạnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến nước đá trong trạng thái không tách rời; và phương pháp sản xuất nước đá này. Nước đá theo sáng chế thỏa mãn các điều kiện (a) và (b) và từ chất lỏng bao gồm dung dịch nước có chứa chất tan: (a) nhiệt độ của nước đá sau khi tan chảy hoàn toàn thấp hơn 0°C; (b) tỷ lệ thay đổi về nồng độ chất tan trong dung dịch nước được tạo ra từ nước đá này trong quá trình tan chảy thấp hơn hoặc bằng 30%. Môi chất lạnh theo sáng chế bao gồm nước đá nêu trên. Môi chất lạnh này còn bao gồm nước mà chứa cùng một chất tan như chất tan được chứa trong nước đá, trong đó tỷ lệ của nồng độ chất tan trong nước đá và nồng độ chất tan trong nước tốt hơn là nằm trong khoảng từ 75: 25 đến 20: 80.

FIG. 3



- (11) **95893 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01733** (85) 17/03/2023
(22) 30/09/2021 (86) PCT/JP2021/036130 30/09/2021
(30) 2020-168214 05/10/2020 JP (87) WO2022/075176 14/04/2022
2021-065143 07/04/2021 JP
- (51) **A23L 3/37; A23G 9/34; A23L 29/00; A23L 5/00; A23L 29/219; A23D 7/005; A23L 29/212**
- (71) **J-OIL MILLS, INC. (JP)**
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan
- (72) SATO Saika (JP); KUBOTA Junpei (JP); YAMAGATA Kai (JP); HORIGANE Tomoki (JP); YOSHIMURA Mina (JP)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM TINH BỘT DÙNG CHO SẢN PHẨM THỰC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TINH BỘT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu thô mới có thể cải thiện kết cấu của sản phẩm thực phẩm và còn có thể đem lại chức năng mới cho sản phẩm thực phẩm. Sáng chế đề cập đến chế phẩm tinh bột dùng cho sản phẩm thực phẩm, chế phẩm tinh bột này có độ nhớt đo bằng nhớt kế loại B (Pa•s) nằm trong khoảng từ 2 đến 100 Pa•S, độ nhớt được xác định khi bột nhào thu được ở nhiệt độ 20°C, bằng cách trộn vào chế phẩm tinh bột dùng cho sản phẩm thực phẩm dầu/chất béo ăn được với lượng gấp hai lần lượng chế phẩm tinh bột theo khối lượng và nước với lượng gấp 7 lần lượng chế phẩm tinh bột theo khối lượng, theo thứ tự này và không cần gia nhiệt, được đưa vào phép đo độ nhớt trong điều kiện 30 vòng/phút trong 30 giây. Chế phẩm tinh bột cũng có độ nhớt đo bằng nhớt kế loại B (Pa•s) thỏa mãn điều kiện “độ nhớt đo bằng nhớt kế loại B ở 0°C là gấp từ 2 đến 30 lần độ nhớt đo bằng nhớt kế loại B ở 90°C” và được xác định khi bột nhào được làm lạnh hoặc gia nhiệt và được đưa vào phép đo độ nhớt trong điều kiện 30 vòng/phút trong 30 giây.

- (11) **95894 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01734** (85) 17/03/2023
- (22) 23/09/2021 (86) PCT/US2021/051745 23/09/2021
- (30) 63/083,081 24/09/2020 US (87) WO2022/066900 A1 31/03/2022
- 17/482,312 22/09/2021 US
- (51) **H04L 1/00; H04L 5/00; H04L 1/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (US); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận, từ trạm gốc, bản tin cấu hình bao gồm một hoặc nhiều tham số liên quan đến các nỗ lực giải mã bởi UE của các ứng viên kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel - PDCCH) dựa trên tín hiệu lặp. UE có thể xác định, từ bản tin cấu hình, chế độ đếm hoạt động giải mã biểu thị quy trình đếm số lần cố gắng giải mã của các ứng viên PDCCH dựa trên tín hiệu lặp. UE có thể giám sát một hoặc nhiều tín hiệu lặp của thông tin điều khiển đường xuống bằng cách cố gắng giải mã một hoặc nhiều tín hiệu lặp của ứng viên kênh PDCCH theo số lần giải mã tối đa và chế độ đếm hoạt động giải mã.

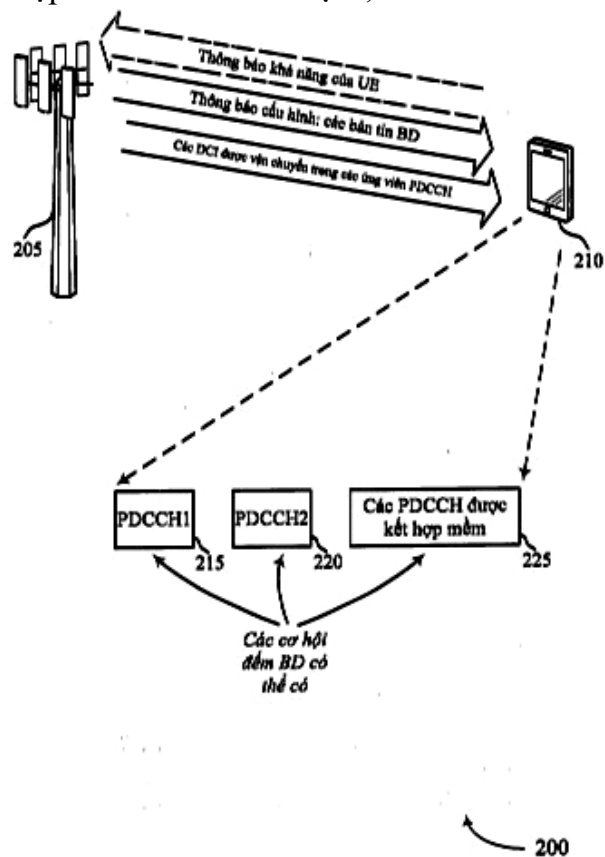


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 95895 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01735 | (85) 17/03/2023 | |
| (22) 24/09/2020 | (86) PCT/CN2020/117314 | 24/09/2020 |
| | (87) WO2022/061629 A1 | 31/03/2022 |

(51) **A61B 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHEN, Wen (CN); GUEST, Daniel James (US); RAMP, Katheryn Victoria (US); DAI, Yujie (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ THEO DÕI QUÁ TRÌNH CẤP NƯỚC CỦA NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG BỘ XỬ LÝ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị điện tử để theo dõi quá trình cấp nước của người dùng và phương tiện bất biến đọc được bằng bộ xử lý. Các phương án khác nhau bao gồm các phương pháp và các thiết bị điện tử để theo dõi quá trình cấp nước của người dùng. Các phương án có thể bao gồm việc xác định lượng chất lỏng tiêu thụ bởi người dùng dựa trên tỷ lệ tiêu thụ cơ sở được xác định trước cho người dùng và số ngụm hoặc lần nuốt được phát hiện bởi cảm biến, và báo cáo chỉ báo về mức độ cấp nước được xác định của người dùng dựa trên lượng chất lỏng tiêu thụ xác định được. Một số phương án bao gồm việc xác định tỷ lệ tiêu thụ cơ sở được xác định trước của người dùng dựa trên các ngụm hoặc lần nuốt đếm được trước đó, được phát hiện bởi cảm biến hoặc nhập vào bởi người dùng, trong khi người dùng đã tiêu thụ một lượng chất lỏng đã biết. Một số phương án bao gồm việc lựa chọn tỷ lệ tiêu thụ cơ sở được xác định trước cho người dùng dựa trên loại, chất lỏng xác định đang được tiêu thụ. Một số phương án bao gồm việc xác định mức độ cấp nước của người dùng còn dựa trên ngữ cảnh trong đó người dùng đang uống và/hoặc loại chất lỏng đang được tiêu thụ.

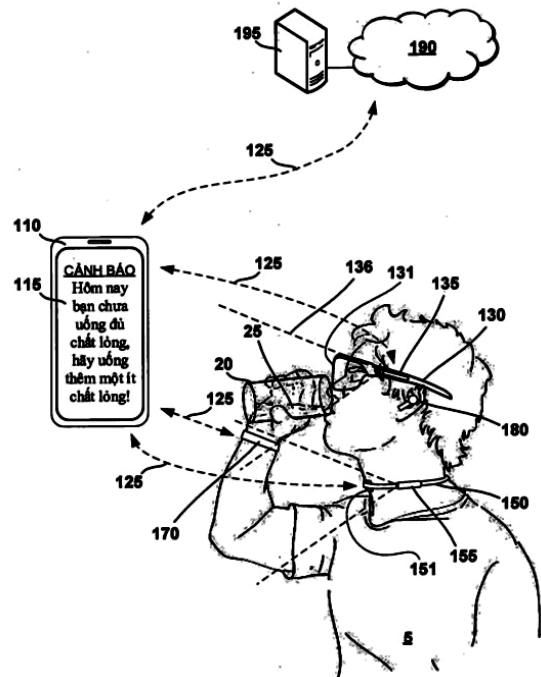


FIG. 1

- (11) **95896 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01736** (85) 17/03/2023
- (22) 08/09/2021 (86) PCT/US2021/071390 08/09/2021
- (30) 63/082,797 24/09/2020 US (87) WO2022/067291 A1 31/03/2022
17/447,026 07/09/2021 US
- (51) **H04W 52/02; H04W 88/04; H04W 76/28; H04L 1/18; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) LI, Qing (US); OZTURK, Ozcan (US); GULATI, Kapil (IN); CHENG, Hong (SG);
HORN, Gavin Bernard (US); VASSILOVSKI, Dan (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE). Phương pháp này thường bao gồm bước xác định cấu hình được liên kết với liên kết phụ cho ít nhất một cuộc truyền thông; giám sát ít nhất một thông tin điều khiển liên kết phụ (SCI) sau khi vào pha bật DRX liên kết phụ dựa trên cấu hình; nhận, từ một hoặc nhiều UE khác, ít nhất một SCI trong pha bật DRX liên kết phụ cho ít nhất một cuộc truyền thông; và xác định phần mở rộng cho pha bật DRX liên kết phụ dựa trên ít nhất một SCI lập lịch ít nhất một tài nguyên thứ nhất cho một hoặc nhiều cuộc truyền.

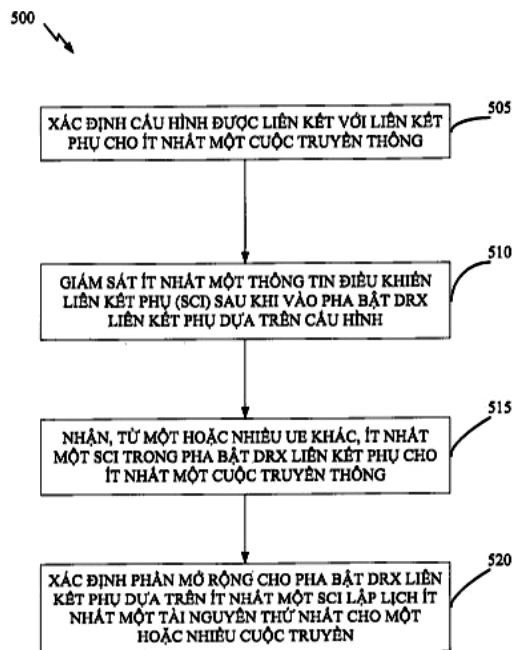


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95897 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01738 | (85) 02/02/2015 | |
| (22) 02/07/2013 | (86) PCT/US2013/048999 | 02/07/2013 |
| (30) 61/667,058 | 02/07/2012 | US (87) WO2014/008218 |
| | | 09/01/2014 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2015

(51) **C07K 16/28**

(62) 1-2015-00400

(71) **BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)**

P.O. Box 4000, Route 206 and ProvinceLine Road, Princeton, New Jersey 08543-4000, United States of America

(72) LONBERG, Nils (US); SRINIVASAN, Mohan (IN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG PHÂN LẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể đơn dòng phân lập, hoặc phần gắn kết kháng nguyên của nó, gắn kết với gen hoạt hóa tế bào lympho-3 của người (LAG-3-lymphocyte activation gene-3), chứa vùng biến đổi chuỗi nặng và vùng biến đổi chuỗi nhẹ, trong đó vùng biến đổi chuỗi nặng chứa vùng CDR1, vùng CDR2, và vùng CDR3 từ vùng biến đổi chuỗi nặng có trình tự như nêu trong SEQ ID NO.12.

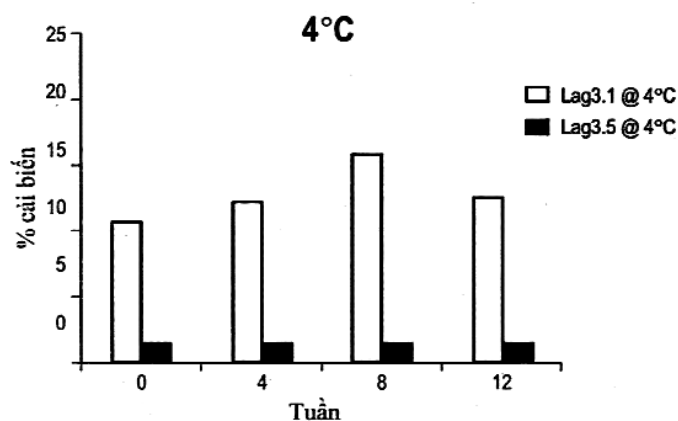
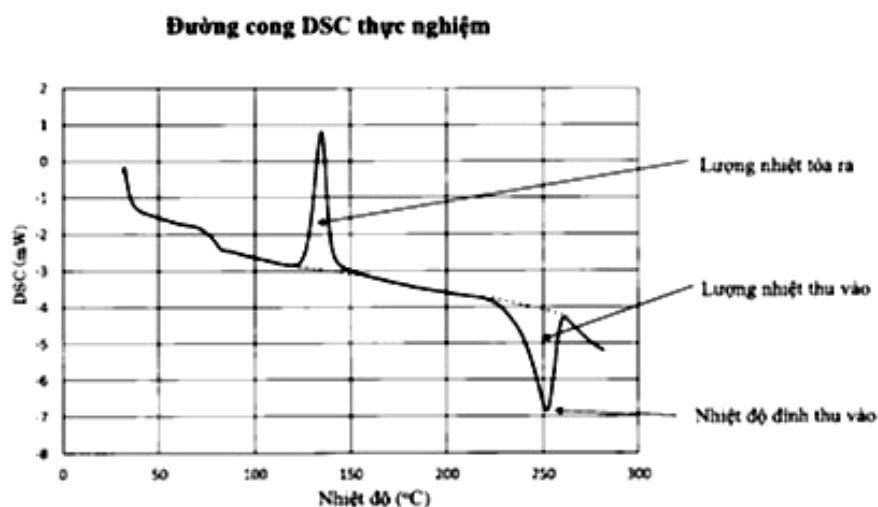


Fig.11A

- (11) 95898 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01741 (85) 20/03/2023
 (22) 19/08/2021 (86) PCT/JP2021/030389 19/08/2021
 (30) 2020-143696 27/08/2020 JP (87) WO2022/044959 03/03/2022
 (51) *B29C 55/14; C08J 5/18; B65D 65/40; B29C 61/06; B65D 25/36*
 (71) TOYOBO CO., LTD. (JP)
 13-1, Umeda 1-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300001, Japan
 (72) HARUTA, Masayuki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **MÀNG POLYESTE CÓ THỂ CO DO NHIỆT, NHÃN CÓ THỂ CO DO NHIỆT, VÀ SẢN PHẨM BAO GÓI**

- (57) Sáng chế đề xuất màng polyeste có thể co do nhiệt có tỉ lệ co do nhiệt cao theo hướng co chính và chúng có thể tái chế được một cách hài lòng với chai PET đồ uống đã sử dụng để sản xuất nhựa PET tái chế. Màng polyeste có thể co do nhiệt bao gồm, 95% mol hoặc cao hơn và 100% mol hoặc thấp hơn của axit dicarboxylic và 0% mol hoặc cao hơn và 5% mol hoặc thấp hơn của axit isophtalic trong 100% mol của toàn bộ thành phần axit dicarboxylic, 85% mol hoặc cao hơn và 98% mol hoặc thấp hơn của đơn vị etylen terephthalat trong 100% mol của toàn bộ đơn vị este, và 2% mol hoặc cao hơn và 15% mol hoặc thấp hơn của dietylen glycol trong 100% mol của toàn bộ thành phần polyol, trong đó màng này có tỉ lệ co do nhiệt nước nóng đã định trước, cũng như nhiệt độ đỉnh nóng chảy, lượng nhiệt tỏa ra khi kết tinh, và lượng nhiệt thu vào khi nóng chảy nằm trong khoảng đã định trước mà được xác định thông qua phép đo nhiệt lượng quét vi sai (DSC) khi làm nóng chảy màng cần được nóng chảy, tôi màng, và gia nhiệt lại màng.

[Fig. 1]



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95899 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01742 | | | (85) 26/04/2019 | |
| (22) 11/05/2015 | | | (86) PCT/US2015/030116 | 11/05/2015 |
| (30) 61/991,656 | 12/05/2014 | US | (87) WO2016/018490 | 04/02/2016 |
| 62/010,092 | 10/06/2014 | US | | |
| 62/028,014 | 23/07/2014 | US | | |
| 62/098,819 | 31/12/2014 | US | | |
| 62/098,836 | 31/12/2014 | US | | |
| 62/142,114 | 02/04/2015 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/05/2015

(51) *C03C 17/34; G02B 1/115; C03C 21/00*

(62) 1-2019-02198

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

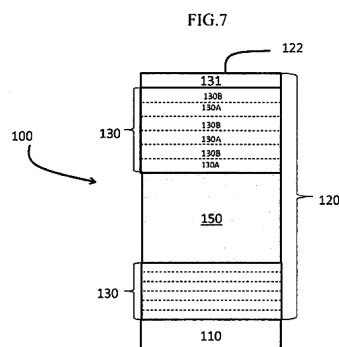
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) HART, Shandon Dee (US); KOCH, Karl William III (US); PAULSON, Charles Andrew (US); PRICE, James Joseph (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM CHỐNG XƯỚC, CHỐNG PHẢN CHIẾU VÀ CÓ ĐỘ BỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm có độ bền, chống xước, chống phản chiếu. Theo một hoặc nhiều phương án, vật phẩm chống xước, chống phản chiếu bao gồm lớp phủ nền và lớp phủ quang học được bố trí ở trên bề mặt chính. Lớp phủ quang học bao gồm lớp phủ chống phản chiếu và lớp phủ chống xước tạo thành bề mặt chống phản chiếu. Vật phẩm thể hiện độ cứng tối đa bằng 12 GPa hoặc lớn hơn, được đo trên bề mặt chống phản chiếu bằng thử nghiệm độ cứng theo vết cắt lõm Berkovich dọc theo độ sâu vết cắt lõm khoảng 100nm hoặc lớn hơn. Vật phẩm theo một số phương án thể hiện độ phản xạ ánh sáng trung bình một mặt đo tại bề mặt chống phản chiếu bằng khoảng 8% hoặc nhỏ hơn theo trạng thái bước sóng quang học nằm trong khoảng từ 400nm đến khoảng 800nm và độ dịch chuyển màu tại điểm tham chiếu khi truyền hoặc độ phản xạ nhỏ hơn 2. Theo một số phương án, vật phẩm thể hiện độ dịch chuyển màu theo góc bằng khoảng 5 hoặc nhỏ hơn tại tất cả các góc tính từ góc tới vuông góc đến góc chiếu sáng tới mà góc này bằng 20 độ hoặc lớn hơn.



- (11) **95900 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01744** (85) 10/06/2019
(22) 14/11/2017 (86) PCT/JP2017/040833 14/11/2017
(30) 2016-221389 14/11/2016 JP (87) WO2018/088563 17/05/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/04/2020

(51) **C03C 3/091; G11B 5/73; C03C 3/085; C03C 3/087**

(62) 1-2019-03061

(71) **HOYA CORPORATION (JP)**

6-10-1, Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608347, Japan

(72) SATO Koichi (JP); HASHIMOTO Kazuaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THỦY TINH, NỀN PHƯƠNG TIỆN GHI TỪ, PHƯƠNG TIỆN GHI TỪ VÀ THIẾT BỊ GHI VÀ TÁI TẠO TỪ**

(57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh dùng cho nền phương tiện ghi từ, mà là thủy tinh oxit vô định hình, trong đó, tính theo % mol, SiO₂ có hàm lượng nằm trong khoảng từ 45 đến 68%; Al₂O₃ có hàm lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 20%; hàm lượng tổng của SiO₂ và Al₂O₃ nằm trong khoảng từ 60 đến 80%; B₂O₃ có hàm lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 5%; MgO có hàm lượng nằm trong khoảng từ 3 đến 28%; CaO có hàm lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 18%; hàm lượng tổng của BaO và SrO nằm trong khoảng từ 0 đến 2%; hàm lượng tổng của các oxit kim loại kiềm thổ nằm trong khoảng từ 12 đến 30%; hàm lượng tổng của các oxit kim loại kiềm nằm trong khoảng từ 3,5 đến 15%; và ít nhất một loại được lựa chọn từ nhóm chứa oxit Sn và oxit Ce được bao gồm, hàm lượng tổng của oxit Sn và oxit Ce nằm trong khoảng từ 0,05 đến 2,00%, nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh là bằng hoặc cao hơn 625°C; môđun Young là bằng hoặc lớn hơn 83 GPa; trọng lượng riêng là bằng hoặc nhỏ hơn 2,85; và hệ số giãn nở tuyến tính trung bình ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 100 đến 300°C là bằng hoặc lớn hơn 48×10⁻⁷/°C.

- (11) 95901 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01745 (85) 20/03/2023
 (22) 20/08/2021 (86) PCT/JP2021/030533 20/08/2021
 (30) PCT/JP2020/031439 20/08/2020 JP (87) WO2022/039253 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2023

(51) **F02D 29/02**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

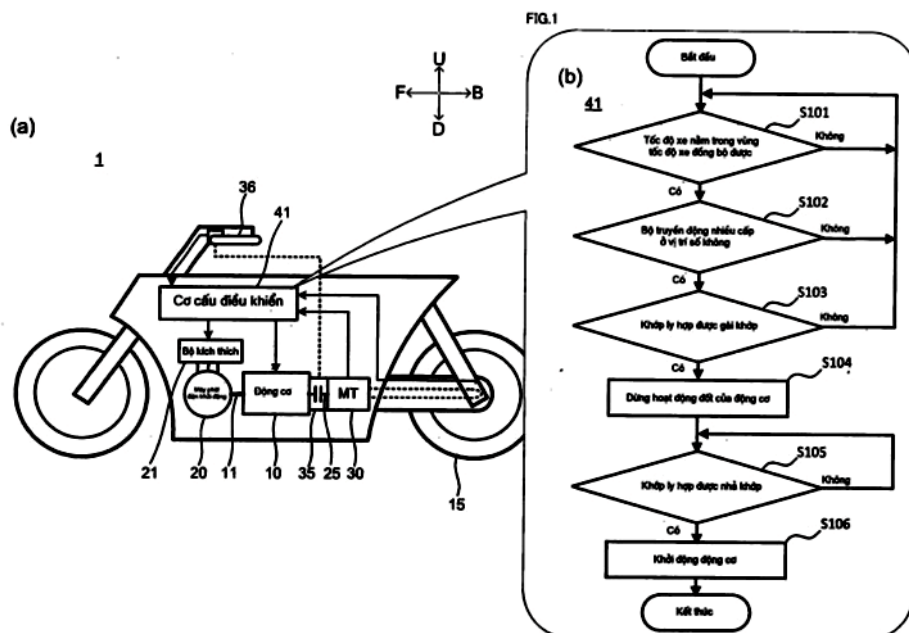
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Makoto KOSUGI (JP); Takatoshi JIMBA (JP); Haruyoshi HINO (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **XE DẠNG YÊN NGỰA KIỂU TRUYỀN ĐỘNG THỦ CÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất xe dạng yên ngựa kiểu MT mà khiến cho có thể đơn giản hóa các thao tác để khởi động lại động cơ của xe trong khi mở rộng phạm vi của các tình huống trong đó sự giảm về không tải được áp dụng. Xe dạng yên ngựa kiểu MT theo sáng chế bao gồm cơ cấu điều khiển được tạo kết cấu để dừng hoạt động đột của động cơ nếu: (a) xe dạng yên ngựa kiểu MT đang chuyển động ở tốc độ nằm trong vùng tốc độ xe đồng bộ được; (b) bộ truyền động đa cấp tuần tự ở trạng thái số không; và (c) khớp ly hợp ở trạng thái kết nối trong đường truyền lực phù hợp với thao tác kết nối của người lái của cần ly hợp, và khởi động động cơ nếu thao tác ngắt kết nối cần ly hợp của người lái được phát hiện sau khi hoạt động đột được dừng lại, bất kể xe dạng yên ngựa kiểu MT có được dừng lại hay không. Vùng tốc độ xe đồng bộ được được thiết lập ở vùng tốc độ mà tương ứng với ít nhất một phần của đoạn từ 5 km/h lên đến tốc độ không tải của cấp bánh răng mà được tăng lên từ trạng thái số không thông qua không lớn hơn số lượng các thao tác chuyển số của bộ truyền động đa cấp tuần tự, số lượng các thao tác chuyển số ít nhất là hai.



- (11) 95902 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01746 (85) 20/03/2023
 (22) 20/08/2021 (86) PCT/JP2021/030532 20/08/2021
 (30) PCT/JP2020/031487 20/08/2020 JP (87) WO2022/039252 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2023

(51) F02N 11/08; F02D 29/06; F02D 45/00

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

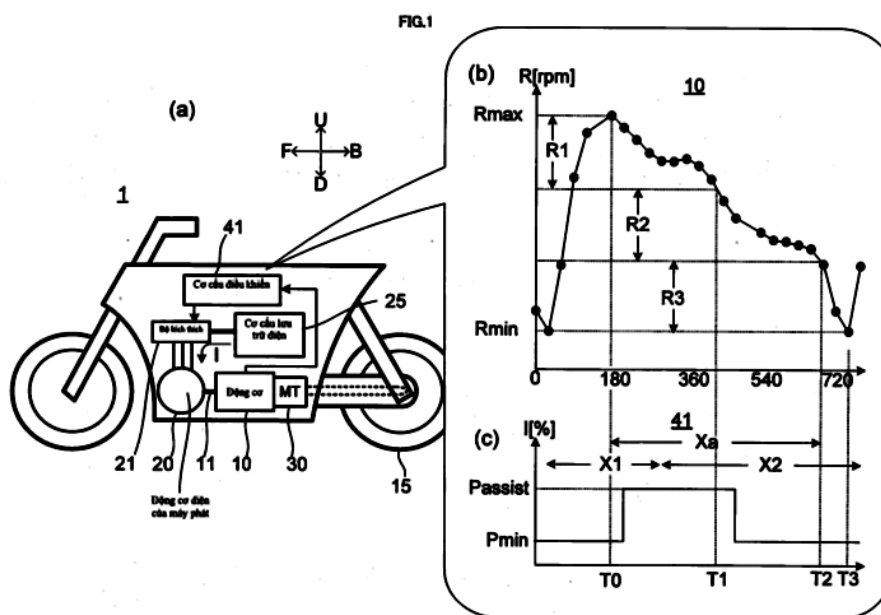
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Takatoshi JIMBA (JP); Makoto KOSUGI (JP); Haruyoshi HINO (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) XE DẠNG YÊN NGỰA KIỂU TRUYỀN ĐỘNG THỦ CÔNG

(57) Sáng chế đề xuất xe dạng yên ngựa kiểu MT, sự suy giảm về tốc độ quay của trục khuỷu của động cơ của xe được ngăn chặn, trong khi vẫn có mức độ tự do thiết kế đủ cao áp dụng được cho cả các xe có kích cỡ nhỏ và các xe có kích cỡ lớn. Xe dạng yên ngựa kiểu MT theo sáng chế thu thập một cách định kỳ tốc độ quay của trục khuỷu, điều khiển dòng điện giữa cơ cấu lưu trữ điện và động cơ điện của máy phát, và bắt đầu tăng dòng điện được cấp cho động cơ điện của máy phát để khiến cho động cơ điện của máy phát để dẫn động trục khuỷu trong khoảng thời gian bắt đầu dẫn động trong hoạt động đốt. Khoảng thời gian bắt đầu dẫn động là khoảng thời gian sau thời điểm mà tại đó thu thập một cách định kỳ tốc độ quay đạt đến giá trị tối đa của nó do quá trình đốt hiện thời và trước thời điểm mà tại đó tốc độ quay hạ xuống dưới vùng tốc độ giữa là một trong số ba vùng, ba vùng thu được bằng cách chia đều vùng mà trải qua giữa giá trị tối thiểu của tốc độ quay và giá trị tối đa của tốc độ quay, giá trị tối thiểu của tốc độ quay đạt đến trước khi quá trình đốt tiếp theo sau quá trình đốt hiện thời.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95903 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01747 | | | (85) 20/03/2023 | |
| (22) 02/09/2021 | | | (86) PCT/US2021/048813 | 02/09/2021 |
| (30) 63/074,614 | 04/09/2020 | US | (87) WO2022/051461 | 10/03/2022 |
| 63/161,581 | 16/03/2021 | US | | |
| 63/190,903 | 20/05/2021 | US | | |

(51) **G06T 11/00**

(71) **SUN CHEMICAL CORPORATION (US)**

35 Waterview Boulevard, Parsippany, New Jersey, 07054, United States of America

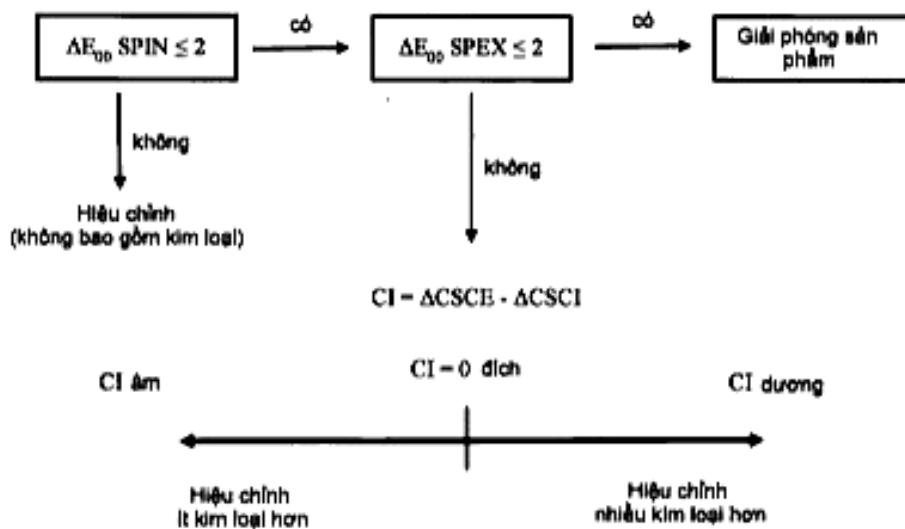
(72) Felice SCISCIOLI (GB); Danny RICH (US); Richard HAYDEN (GB); Joachim LACHMANN (CH); Kurt KLAUS (CH); Olga ZNAMENSKAYA (CH); Rainer HAURI (CH)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÀU SỐ TÍCH HỢP ĐẦY ĐỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình công việc số đầy đủ dùng cho việc thiết kế và sản xuất bao gói. Nhà thiết kế tạo ra thiết kế bao gói với mực có hiệu ứng đặc biệt số, sử dụng máy tính được kết nối với cơ sở dữ liệu màu và cơ sở dữ liệu mực có hiệu ứng đặc biệt. Có lợi nếu quy trình công việc này giảm đến mức tối thiểu sự phức tạp của quy trình công việc bằng cách sử dụng các lớp màu trong suốt được in trên các lớp mực chứa chất phụ gia có hiệu ứng đặc biệt đơn sắc để phát triển mực có hiệu ứng đặc biệt để được sử dụng trên máy in.

Fig.4



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95904 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01750 | (85) 20/03/2023 | |
| (22) 28/12/2020 | (86) PCT/CN2020/140337 | 28/12/2020 |
| (30) 202010881411.1 | 27/08/2020 CN (87) WO2022/041612 | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2023

(51) **D06F 33/47; D06F 39/04; D06F 34/08**

(71) **WUXI LITTLE SWAN ELECTRIC CO., LTD. (CN)**

No.18 South Changjiang Road, New District, Wuxi, Jiangsu 214028, China

(72) QUE, Qiang (CN); FENG, Jinglin (CN); GONG, Jian (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KIỂM SOÁT VIỆC GIA NHIỆT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kiểm soát việc gia nhiệt, thiết bị xử lý đồ giặt và phương tiện lưu trữ. Phương pháp điều khiển việc gia nhiệt bao gồm các bước: thu nhận cờ gia nhiệt để xác định trạng thái hoạt động của ống gia nhiệt (101); xác định số lần xuất hiện liên tiếp hiện hành của nhiệt độ nước trong lồng giặt thỏa mãn điều kiện tăng nhiệt độ định trước, để đáp ứng với cờ gia nhiệt cho biết rằng ống gia nhiệt đang ở trạng thái tắt (102); và điều khiển bơm xả để xả nước vào lồng giặt, để đáp ứng với việc xác định rằng số lần xuất hiện liên tiếp hiện hành lớn hơn hoặc bằng số lần định trước (103). Khi cờ gia nhiệt cho biết ống gia nhiệt đã tắt, có thể xác định liệu có xảy ra hiện tượng kết dính hoặc hư hỏng khác đối với rơ le điện hay không bằng cách phát hiện tình trạng tăng nhiệt độ nước trong lồng giặt. Nước trong lồng giặt được xả ra khi xảy ra hiện tượng kết dính hoặc các hư hỏng khác đối với rơ le điện. Sau đó, nhiệt độ của ống gia nhiệt nhanh chóng tăng lên làm nóng chảy và đứt cầu chì của ống gia nhiệt, do đó ống gia nhiệt không thể hoạt động được nữa, vì thế tránh được việc gia nhiệt đồng thời nhiều lồng giặt, ngăn công suất gia nhiệt vượt quá công suất định mức của dây nguồn hoặc ổ cắm điện và tránh các vấn đề về an toàn do gia nhiệt liên tục ống gia nhiệt gây ra.

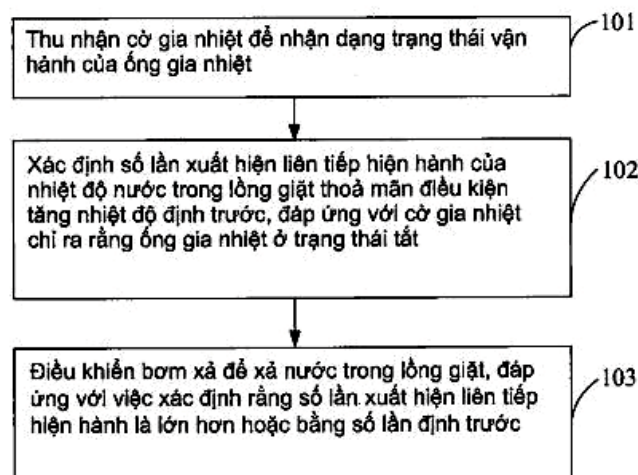


Fig.1

- (11) **95905 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01753** (85) 20/03/2023
(22) 16/09/2021 (86) PCT/CN2021/118794 16/09/2021
(30) 202011023141.7 25/09/2020 CN (87) WO2022/063031 A1 31/03/2022
(51) **C08F 283/10; C09D 163/00; C09D 4/00; C08G 59/14**
(71) **GUANGDONG HUARUN PAINTS CO., LTD. (CN)**
Shunde High-Tech Industrial Development Zone, Foshan City, Guangdong 528306
(CN)
(72) Hongbin CHEN (CN); Song NIU (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ ĐÓNG RẮN BẰNG PHẢN ỨNG CỘNG MICHAEL, CHẾ PHẨM PHỦ CÓ CHỨA CHẾ PHẨM NÀY, VÀ SẢN PHẨM ĐƯỢC PHỦ LÀM TỪ ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến một chế phẩm có thể đóng rắn bằng phản ứng cộng Michael, chế phẩm phủ có chứa chế phẩm này và sản phẩm được phủ làm từ đó. Cụ thể, chế phẩm có thể đóng rắn bằng phản ứng cộng Michael này, bao gồm A) ít nhất một chất cho phản ứng có khả năng cung cấp hai hoặc nhiều cacbanion ái nhân; B) ít nhất một chất nhận phản ứng bao gồm hai hoặc nhiều liên kết đôi cacbon-cacbon; C) ít nhất một chất xúc tác để xúc tác cho phản ứng tạo liên kết ngang cộng Michael giữa chất cho phản ứng và chất nhận phản ứng; và D) ít nhất một chất tăng độ cứng, trong đó, ít nhất một chất cho phản ứng có mạch chính gốc nhựa epoxy; và trong đó, ít nhất một chất tăng độ cứng là một hoặc nhiều chất được chọn từ silica và nhựa urea formaldehyt, và ít nhất một chất tăng độ cứng này có kích thước hạt tính bằng micromet và ít nhất một chất tăng độ cứng này có giá trị pH từ 6,5 trở lên.

- (11) 95906 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01755 (85) 20/03/2023
(22) 23/03/2021 (86) PCT/CN2021/082311 23/03/2021
(30) 202010852565.8 21/08/2020 CN (87) WO2022/037057 24/02/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2023

(51) **G02B 6/38**; *G06K 7/10*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HU, Jian (CN); LIN, Qinxian (CN); WEN, Yida (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM ĐẦU NỐI SỢI QUANG, HỆ THỐNG DẪN NHÃN, THÀNH PHẦN DẪN NHÃN, VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DIỆN**

(57) Sáng chế đề xuất cụm đầu nối sợi quang, hệ thống dẫn nhãn, thành phần dẫn nhãn, và phương pháp nhận diện, để cải thiện hiệu quả và độ chính xác của việc nhận diện cụm đầu nối sợi quang. Cụm đầu nối sợi quang này bao gồm thân đầu nối sợi quang, mẫu nối, và mô đun dẫn nhãn. Mẫu nối được nối một cách riêng biệt với thân đầu nối sợi quang và mô đun dẫn nhãn. Mô đun dẫn nhãn có bề mặt đích. Bề mặt đích này đối diện với vị trí của thân đầu nối sợi quang. Bề mặt đích được sử dụng để thiết lập thông tin nhãn. Thông tin nhãn này được sử dụng để nhận dạng thân đầu nối sợi quang.

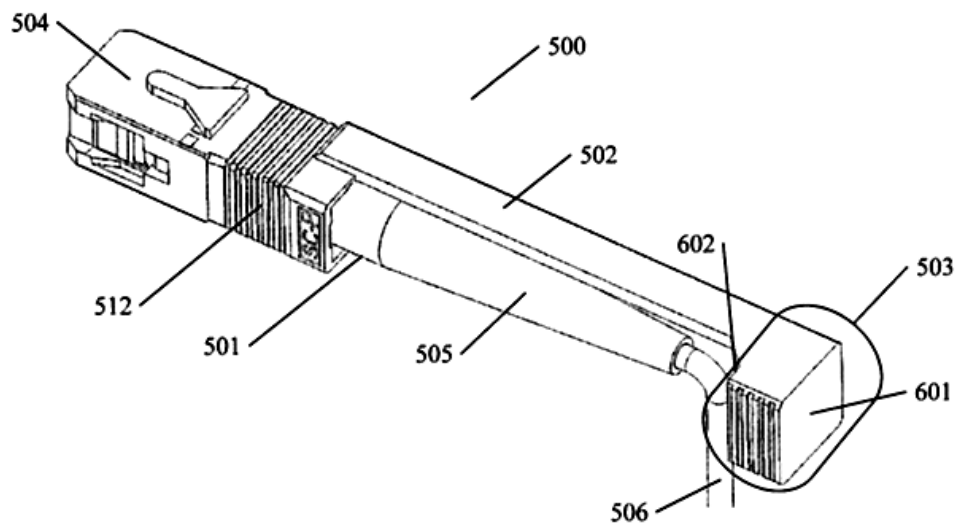


FIG.5

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95907 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01756 | | | (85) 21/09/2018 | |
| (22) 15/03/2017 | | | (86) PCT/US2017/022461 | 15/03/2017 |
| (30) 62/308,810 | 15/03/2016 | US | (87) WO2017/160946 A1 | 21/09/2017 |
| 15/459,131 | 15/03/2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2023

(51) *A43B 13/12; A43B 13/20*

(62) 1-2018-04199

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CASE, Patrick (US); ELDER, Zachary M. (US); JACOBSEN, Nathan A. (US); MURPHY, Roger Paul (US); PEYTON, Lee D. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐỂ DÙNG CHO GIÀY DÉP VÀ GIÀY DÉP CHỨA KẾT CẤU ĐỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế dùng cho giày dép có mũ giày bao gồm vùng gót chân, vùng phía trước bàn chân, và vùng giữa bàn chân được bố trí giữa vùng gót chân và vùng phía trước bàn chân. Kết cấu đế còn bao gồm khoang được điền đầy chất lưu bao gồm lớp chắn thứ nhất kết hợp với lớp chắn thứ hai để định ra đoạn được điền đầy chất lưu thứ nhất kéo dài dọc theo má trong của kết cấu đế ở vùng gót chân, đoạn được điền đầy chất lưu thứ hai kéo dài dọc theo má ngoài của kết cấu đế ở vùng gót chân, và vùng mỏng mỏng được bố trí giữa và nối đoạn được điền đầy chất lưu thứ nhất và đoạn được điền đầy chất lưu thứ hai. Lớp chắn thứ nhất được gắn với lớp chắn thứ hai ở vùng mỏng mỏng. Sáng chế còn đề cập đến giày dép chứa kết cấu đế này.

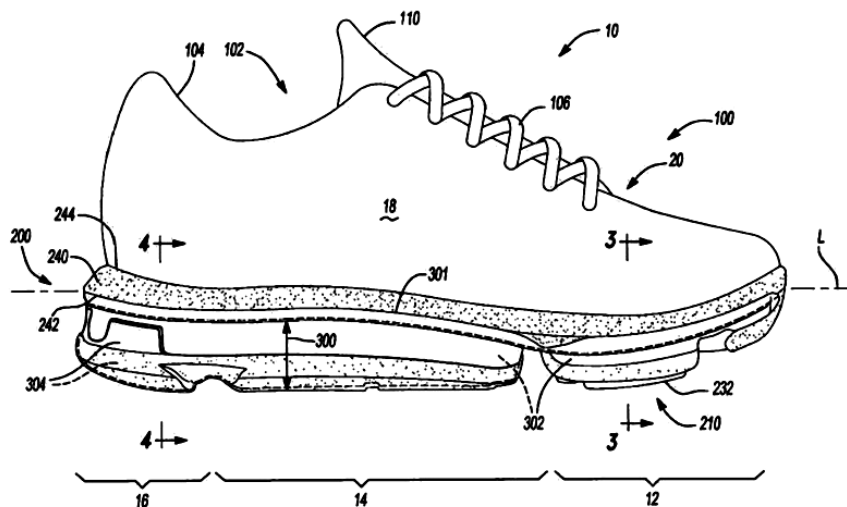


Fig-1

- (11) 95908 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01757 (85) 20/03/2023
(22) 29/09/2021 (86) PCT/KR2021/013335 29/09/2021
(30) 10-20200127549 29/09/2020 KR (87) WO2022/071750 07/04/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2023

(51) *A23L 5/10; B65G 37/00; B05B 1/14; B05B 13/02; A23L 3/00; A23P 20/20*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

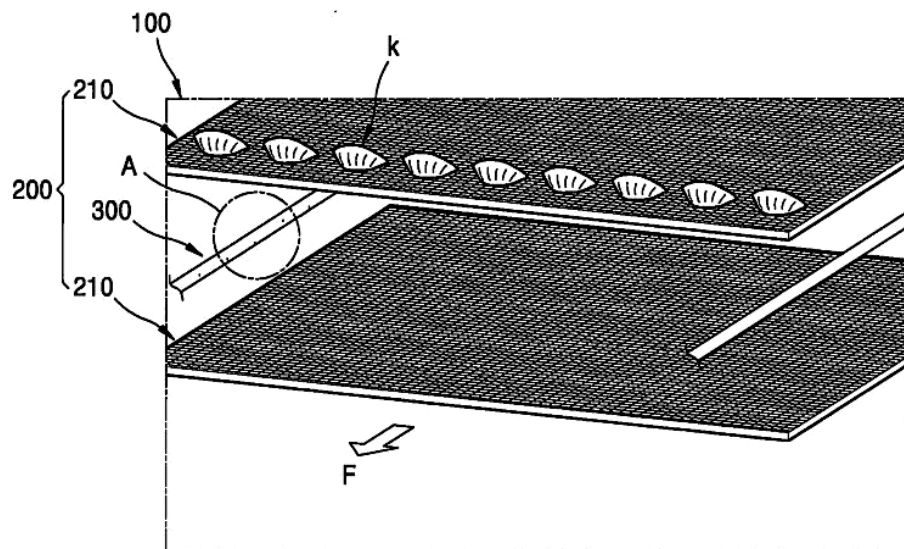
(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) LEE, Jong Jun (KR); KIM, Jong Gil (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHUNG HẤP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chung hấp, và cụ thể hơn là thiết bị tạo luồng, trong đó bằng cách phun hơi nước từ phần bên của thiết bị vận chuyển mà vận chuyển đối tượng cần được nấu, lượng hơi nước đầu vào có thể giảm và chi phí cho việc vận hành và bảo dưỡng thiết bị có thể được tiết kiệm.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95909 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01758 | | | (85) 12/10/2018 | |
| (22) 15/03/2017 | | | (86) PCT/US2017/022455 | 15/03/2017 |
| (30) 62/308,819 | 15/03/2016 | US | (87) WO2017/160943 | 21/09/2017 |
| 15/459,118 | 15/03/2017 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2023

(51) *A43B 13/12; A43B 13/22; A43B 13/20*

(62) 1-2018-04530

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

Dutch Partnership, One Bowerman Drive Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) CONNELL, Jeremy, L. (US); DOJAN, Frederick, J. (US); HENRICHOT, Olivier (FR); LINDNER, Troy, C. (US); PEYTON, Lee, D. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU ĐÉ DỪNG CHO GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế bao gồm vùng gót chân, vùng trước bàn chân, và vùng giữa bàn chân được bố trí giữa vùng gót chân và vùng trước bàn chân. Kết cấu đế này còn bao gồm đoạn chứa đầy chất lưu thứ nhất được bố trí trong vùng trước bàn chân và bao gồm phần thứ nhất kéo dài một cách liên tục từ má trong của kết cấu đế đến má ngoài của kết cấu đế. Kết cấu đế này còn bao gồm đoạn chứa đầy chất lưu thứ hai được bố trí giữa vùng gót chân và đoạn chứa đầy chất lưu thứ nhất và bao gồm phần thứ nhất kéo dài một cách liên tục giữa má trong và má ngoài. Kết cấu đế này còn bao gồm đoạn chứa đầy chất lưu thứ ba được bố trí giữa đoạn chứa đầy chất lưu thứ nhất và đoạn chứa đầy chất lưu thứ hai và bao gồm phần thứ nhất kéo dài dọc theo một trong số má trong và má ngoài và phần thứ hai kéo dài từ phần thứ nhất về phía khác trong số má trong và má ngoài. Sáng chế còn đề cập đến giày dép chứa kết cấu đế này.

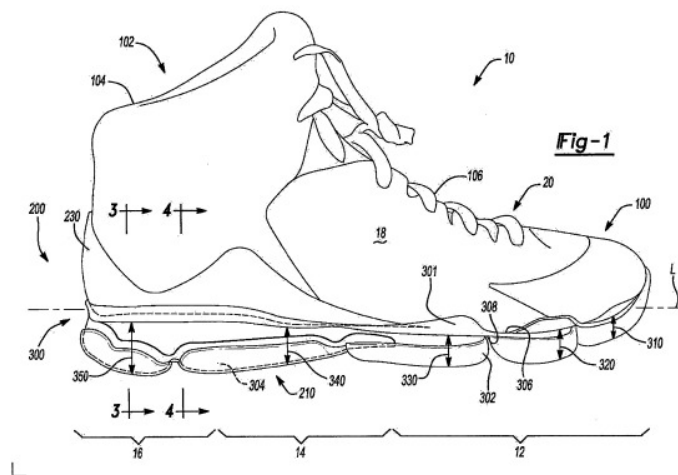


Fig.1

- (11) **95910 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01760** (85) 20/03/2023
(22) 20/09/2021 (86) PCT/EP2021/075774 20/09/2021
(30) 20197227.0 21/09/2020 EP (87) WO2022/058582 A1 24/03/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2023
(51) ***C11D 3/32; A61Q 17/00; A61Q 19/10; C11D 11/00; C11D 17/00; C11D 3/20; A61K 8/42; C11D 1/29***
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight Wirral, Merseyside, CH62 4ZD, United Kingdom
(72) BARNE Sameer Keshav (IN); SANKAR Rachana (IN); VADHYAR Jayashree Anantharam (IN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH BỀ MẶT CỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP RỬA CHÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch bề mặt cứng, cần có các chế phẩm làm sạch được cải thiện để mang lại lợi ích kháng khuẩn bên cạnh lợi ích làm sạch. Các tác giả sáng chế đã phát hiện ra rằng chế phẩm hệ nước chứa alken amit từ 0,01 đến 20% tính theo trọng lượng; glycol ete từ 0,01 đến 20% tính theo trọng lượng có công thức (I): $R_1O(R_2O)_nR_3$; trong đó, - R_1 là nhóm alkyl hoặc phenyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 1 đến 8 nguyên tử cacbon; - R_2 là etyl hoặc isopropyl; - n là 1,2,3; - R_3 là hydro hoặc nhóm alkyl hoặc phenyl mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 1 đến 10 nguyên tử cacbon; chất hoạt động bề mặt từ 0,1 đến 50% tính theo trọng lượng; và nước ít nhất 10% tính theo trọng lượng, mang lại lợi ích kháng khuẩn đáng kể.

- (11) 95911 A (43) 26/06/2023
(21) 1-2023-01765 (85) 20/03/2023
(22) 30/08/2021 (86) PCT/US2021/048200 30/08/2021
(30) 63/073,523 02/09/2020 US (87) WO2022/051216 10/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2023

(51) **B22D 11/049; B22D 15/04**

(71) **WAGSTAFF, INC. (US)**

3910 N. Flora Rd., Spokane Valley, Washington 99216, United States of America

(72) Michael Kim ANDERSON (US); Ryan Anthony FAULKNER (US); Gary Patrick GREALY (US); David Alan SALEE (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **TẮM CHUYỂN TIẾP, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ THÔNG KHÍ CHO KHUÔN ĐÚC LÀM LẠNH TRỰC TIẾP**

- (57) Sáng chế đề cập tới tấm chuyển tiếp, phương pháp và hệ thống để thông khí cho khuôn đúc làm lạnh trực tiếp bằng cách thông khí cho khí đúc dư và giữ lại oxit từ mặt trên vật đúc trong quy trình đúc làm lạnh trực tiếp. Phương pháp thông khí cho khí đúc từ khuôn đúc làm lạnh trực tiếp bao gồm các công đoạn: cấp cho khuôn đúc làm lạnh trực tiếp kim loại nóng chảy qua tấm chuyển tiếp; cấp khí đúc qua bề mặt đúc của khuôn đúc làm lạnh trực tiếp; thông khí cho khí đúc từ hốc khí ở tấm chuyển tiếp, trong đó thực hiện thông khí cho khí đúc từ hốc khí ở tấm chuyển tiếp nhằm đáp lại áp suất của khí đúc trong hốc khí tiến đến áp suất định trước.

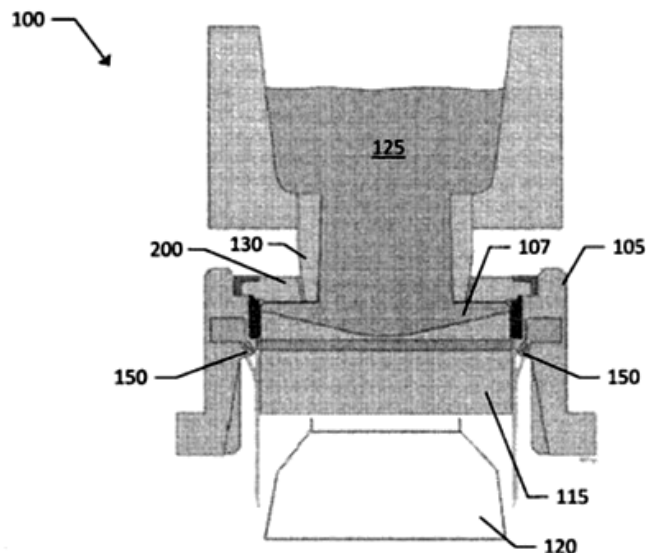


Fig.2

- (11) **95912 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01766** (85) 11/10/2016
(22) 11/10/2016 (86) PCT/US2016/056465 11/10/2016
(30) 62/240,021 12/10/2015 US (87) WO2017/066204 20/04/2017
62/359,757 08/07/2016 US
62/375,495 16/08/2016 US
62/393,143 12/09/2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2019

(51) **C07K 16/28; A61P 25/28; A61P 3/10; A61K 39/395; A61P 3/00**

(62) 1-2018-01648

(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591-6707, United States of America

(72) Jesper GROMADA (DK); Panayiotis STEVIS (US); Judith ALTAREJOS (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **AXIT NUCLEIC TÁI TỔ HỢP VÀ TẾ BÀO CHỦ ĐƯỢC PHÂN LẬP CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên của kháng thể liên kết với thụ thể leptin (LEPR), và dược phẩm chứa kháng thể này. Theo các phương án nhất định, sáng chế bao gồm kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên của kháng thể liên kết với LEPR và hoạt hóa quá trình truyền tín hiệu LEPR. Theo các phương án khác, sáng chế bao gồm kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên của kháng thể liên kết với LEPR và làm tăng độ nhạy của LEPR với kháng nguyên. Theo một số phương án, sáng chế bao gồm kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên của kháng thể liên kết với LEPR khi có mặt và không có mặt của leptin. Theo một số phương án, sáng chế bao gồm kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên của kháng thể gây ra quá trình truyền tín hiệu ở tế bào biểu hiện thể đột biến LEPR mà có quá trình truyền tín hiệu thiếu hụt hoặc suy giảm khi có mặt của leptin. Kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên theo sáng chế là hữu ích để điều trị chứng rối loạn chuyển hóa lipid và các bệnh và các rối loạn khác liên quan đến hoặc gây ra bởi sự thiếu hụt leptin hoặc tính kháng leptin.

(11) 95913 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2023-01768

(22) 20/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/05/2023

(51) **B63B 21/00**

(71) 1. **CÔNG TY TNHH LOGISTICS NAM HÀ (VN)**

Thôn Đình, xã Tri Phương, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

2. **CÔNG TY TNHH TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ ĐẦU TƯ ECOSHIP (VN)**

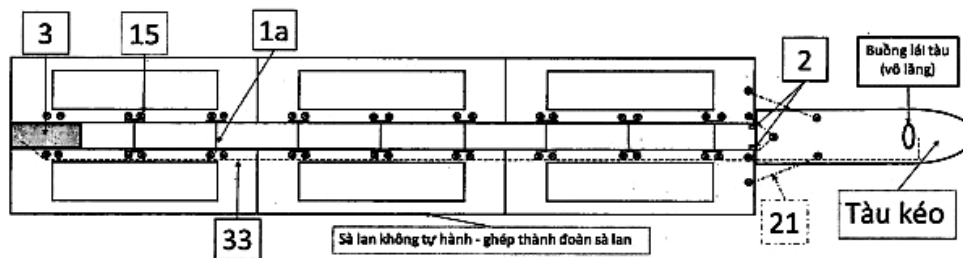
Số nhà 5C, ngõ 346 Nam Dư, phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lê Tiến Nam (VN); Vũ Quang Tiến (VN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG CỐ ĐỊNH KHOẢNG CÁCH HAI HÀNG SÀ LAN, ĐUÔI TÀU THỦY DÙNG CHO TÀU KÉO ĐOÀN SÀ LAN SỬ DỤNG HỆ THỐNG NÀY VÀ HỆ THỐNG BÁNH LÁI RỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cố định khoảng cách hai hàng sà lan, để tạo thành khoảng trống giữa hai hàng sà lan mà qua đó luồng nước tạo ra từ chân vịt của tàu kéo có thể thuận tiện đi qua nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến đuôi tàu thủy dùng cho tàu kéo đoàn sà lan sử dụng hệ thống cố định khoảng cách hai hàng sà lan này và hệ thống bánh lái rời.



Hình. 3

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95914 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01769 | (85) 20/03/2023 | |
| (22) 01/07/2021 | (86) PCT/KR2021/008368 | 01/07/2021 |
| (30) 10-2020-0115608 | 09/09/2020 KR (87) WO2022/055098 | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2023

(51) **A63B 71/06**; A63B 24/00; A63B 69/36

(71) **GOLFZON CO., LTD.** (KR)

735, Yeongdong-daero, Gangnam-gu, Seoul, 06072, Republic of Korea

(72) LEE, Kyung-yong (KR); SONG, Bong-ho (KR); CHOI, Jin-hyung (KR); HONG, Dae-Jun (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CUNG CẤP THÔNG TIN ĐỊA HÌNH TRÊN MẶT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN ĐỊA HÌNH TRÊN MẶT CỎ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị cung cấp thông tin địa hình trên mặt cỏ và phương pháp cung cấp thông tin địa hình trên mặt cỏ. Theo phương án thực hiện, sáng chế đề xuất thiết bị cung cấp thông tin địa hình trên mặt cỏ, thiết bị bao gồm: bộ xử lý mô phỏng được cấu hình để hiển thị hình ảnh sân gôn ảo liên quan đến mặt cỏ, lỗ trên mặt cỏ, và quả bóng thứ nhất; và bộ xử lý dẫn hướng được cấu hình để hiển thị đường dẫn hướng giữa lỗ và quả bóng thứ nhất để cung cấp thông tin địa hình trên mặt cỏ.

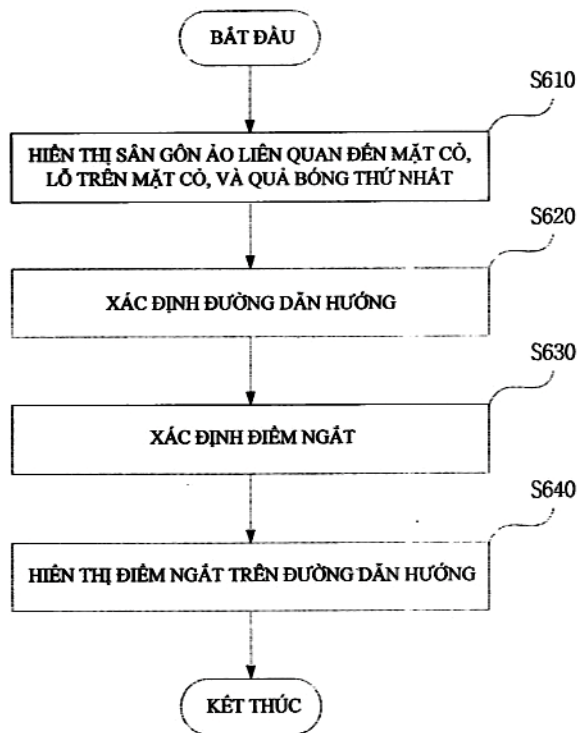


Fig.6

- (11) **95915 A** (43) 26/06/2023
 (21) **1-2023-01771** (85) 20/03/2023
 (22) 23/08/2021 (86) PCT/EP2021/073230 23/08/2021
 (30) 20192144.2 21/08/2020 EP (87) WO2022/038292 24/02/2022
 20192352.1 24/08/2020 EP
 21152328.7 19/01/2021 EP
 21158292.9 19/02/2021 EP
 21190309.1 09/08/2021 EP
 21191932.9 18/08/2021 EP
- (51) **H04W 12/02; H04W 88/04; H04W 8/00; H04W 12/03; H04W 12/04**
- (71) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)**
 High Tech Campus 52, 5656 AG Eindhoven, Netherlands
- (72) DEES, Walter (NL)
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG, THIẾT BỊ DI ĐỘNG, THỰC THỂ CHUYỂN TIẾP MẠNG, VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN TIẾP DỪNG CHO QUYỀN RIÊNG TƯ CỦA LỰA CHỌN CHUYỂN TIẾP TRONG CÁC MẠNG PHÂN VÙNG DI ĐỘNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông di động, thiết bị di động, thực thể chuyển tiếp mạng và thiết bị chuyển tiếp. Hệ thống truyền thông di động hỗ trợ chức năng chuyển tiếp mạng (140) để quản lý các kết nối gián tiếp. Thiết bị di động (110) có thể gửi thông báo yêu cầu đến thiết bị chuyển tiếp (120), thông báo yêu cầu bao gồm mã dịch vụ chuyển tiếp (được liên kết với tập hợp các tham số của phiên PDU nhạy cảm về quyền riêng tư). Thiết bị chuyển tiếp nhận thông báo yêu cầu và gửi thông báo yêu cầu truyền tải đến hệ thống truyền thông di động cho biết yêu cầu truyền dữ liệu thông qua kết nối gián tiếp và bao gồm mã dịch vụ chuyển tiếp được yêu cầu. Chức năng chuyển tiếp mạng nhận thông báo yêu cầu truyền tải, xác định mã dịch vụ chuyển tiếp khác sẽ được sử dụng thay cho mã dịch vụ chuyển tiếp được yêu cầu; và gửi thông báo phản hồi truyền tải bao gồm mã dịch vụ chuyển tiếp khác theo cách được mật mã hóa mà cho phép nó sẽ được giải mật mã bởi thiết bị di động, chứ không phải là thiết bị chuyển tiếp; và chuyển tiếp bằng thiết bị chuyển tiếp mã dịch vụ chuyển tiếp được mật mã hóa khác đến thiết bị di động trong phản hồi đến thông báo yêu cầu.

- (11) 95916 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01773 (85) 20/03/2023
 (22) 20/08/2021 (86) PCT/US2021/071241 20/08/2021
 (30) 63/198,056 25/09/2020 US (87) WO2022/067286 A1 31/03/2022
 17/445,447 19/08/2021 US
 (51) H04L 5/00; H04W 72/04; H04W 4/40; H04L 1/18
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nhìn chung đề cập đến truyền thông không dây, cụ thể là đề cập đến thiết bị người dùng, trạm gốc và phương pháp để truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận được thông tin điều khiển đường xuống (downlink control information - DCI) chỉ ra rằng UE phải truyền lại phản hồi yêu cầu lặp tự động lại (hybrid automatic repeat request - HARQ) liên kết phụ. UE có thể truyền lại phản hồi HARQ liên kết phụ trên kênh điều khiển đường lên vật lý cho một hoặc nhiều quy trình HARQ liên kết phụ dựa ít nhất một phần vào DCI. Một số khía cạnh khác cũng được đề xuất.

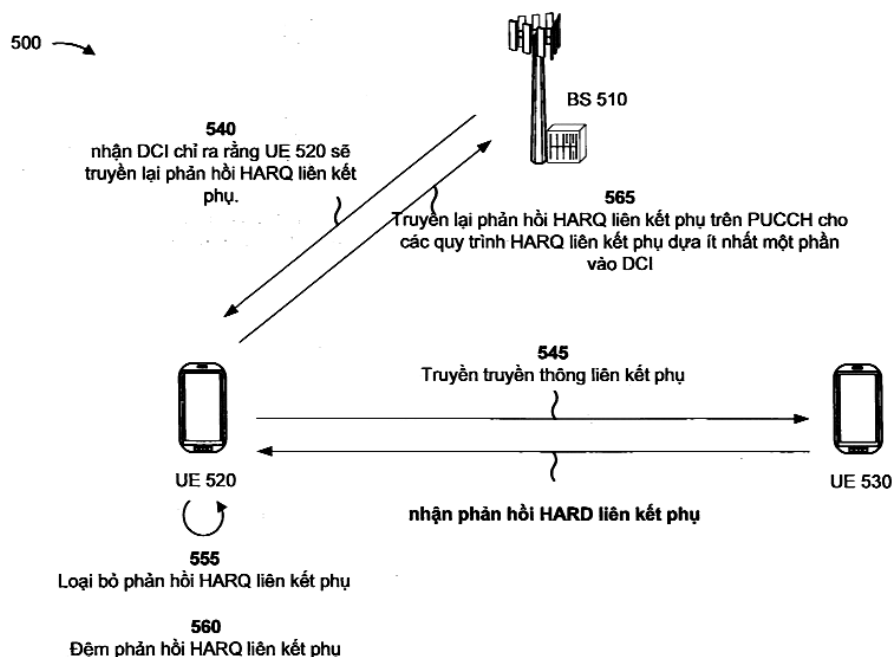


FIG. 5

- (11) **95917 A** (43) 26/06/2023
- (21) **1-2023-01774** (85) 20/03/2023
- (22) 18/08/2021 (86) PCT/US2021/071221 18/08/2021
- (30) 63/198,058 25/09/2020 US (87) WO2022/067283 A1 31/03/2022
- 17/445,260 17/08/2021 US
- (51) **H04L 5/00; H04L 1/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là thiết bị người dùng để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận thông tin điều khiển liên kết phụ (sidelink control information - SCI) chỉ báo rằng UE sẽ truyền phản hồi yêu cầu lặp tự động lại (HARQ) liên kết phụ trong bảng mã kiểu 3. UE có thể truyền bảng mã kiểu 3 trên kênh liên kết phụ vật lý cho một hoặc nhiều quy trình HARQ liên kết phụ dựa ít nhất một phần vào SCI. Sáng chế đề xuất một số khía cạnh khác.

500 →

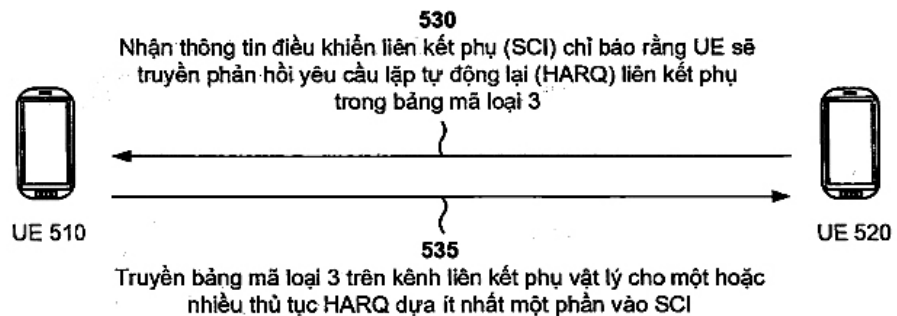


Fig. 5

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 95918 A | | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01775 | | | (85) 20/03/2023 | |
| (22) 22/09/2021 | | | (86) PCT/US2021/071551 | 22/09/2021 |
| (30) 63/083,746 | 25/09/2020 | US | (87) WO2022/067313 A1 | 31/03/2022 |
| 17/448,314 | 21/09/2021 | US | | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YANG, Wei (CN); HUANG, Yi (US); ELSHAFIE, Ahmed (EG)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể đến hệ thống và phương pháp để tạo cấu hình và cung cấp ghép kênh thông tin điều khiển đường lên (uplink control information - UCI) trên các cuộc truyền kênh dùng chung đường lên vật lý (physical uplink shared channel - PUSCH). Theo các phương án, trạm gốc tạo cấu hình vào báo hiệu, đến thiết bị người dùng (user equipment - UE) nhiều tập hợp giá trị độ lệch beta được sử dụng bởi UE để ghép kênh cuộc truyền UCI của ưu tiên thứ nhất với cuộc truyền PUSCH của ưu tiên thứ hai. Mỗi tập hợp trong số nhiều tập hợp giá trị độ lệch beta được tạo cấu hình dựa vào ưu tiên thứ hai của cuộc truyền PUSCH. Theo các phương án, UE xác định liệu cuộc truyền UCI của ưu tiên thứ nhất có được cho phép ghép kênh vào cuộc truyền PUSCH của ưu tiên thứ hai hay không, và ghép kênh UCI vào PUSCH khi việc ghép kênh UCI và PUSCH được cho phép, bằng cách sử dụng giá trị độ lệch beta từ nhiều tập hợp giá trị độ lệch beta. Sáng chế còn đề cập đến và mô tả nhiều khía cạnh và đặc điểm khác.

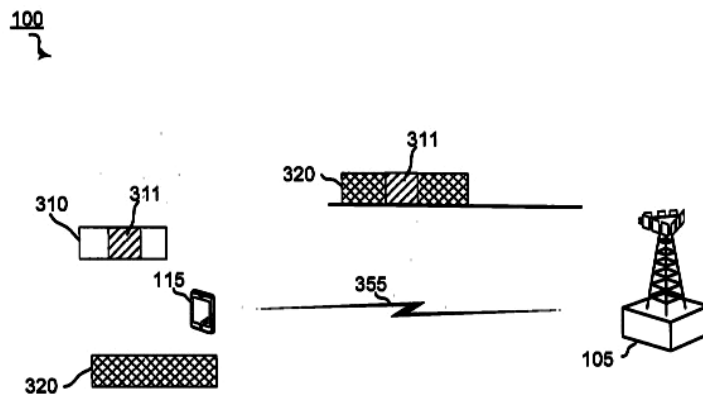


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95919 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01776 | (85) 20/03/2023 | |
| (22) 11/08/2021 | (86) PCT/US2021/045526 | 11/08/2021 |
| (30) 63/083,539 | 25/09/2020 | US (87) WO2022/066308 A1 |
| 17/398,795 | 10/08/2021 | US |
- (51) **H04L 5/00; H04L 27/00; H04L 27/26**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) WANG, Xiao Feng (CA); RICO ALVARINO, Alberto (US); MA, Liangping (US); SHAH, Syed Hashim Ali (PK)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, máy và thiết bị để truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận chỉ báo thứ nhất về tập hợp các trường hợp tín hiệu tham chiếu trong tập hợp các tài nguyên. UE có thể nhận chỉ báo thứ hai về định dạng phần tử tài nguyên của trường hợp tín hiệu tham chiếu trong số tập hợp các trường hợp tín hiệu tham chiếu, định dạng phần tử tài nguyên bao gồm một hoặc nhiều phần tử tài nguyên rộng và một hoặc nhiều phần tử tài nguyên tín hiệu tham chiếu. UE có thể nhận bổ sung, từ trạm gốc, tín hiệu tham chiếu để ước lượng độ lệch tần số sóng mang (carrier frequency offset - CFO) dựa vào chỉ báo thứ nhất về tập hợp các trường hợp tín hiệu tham chiếu và chỉ báo thứ hai về định dạng phần tử tài nguyên của trường hợp tín hiệu tham chiếu. UE sau đó có thể truyền thông với trạm gốc dựa vào việc nhận tín hiệu tham chiếu.

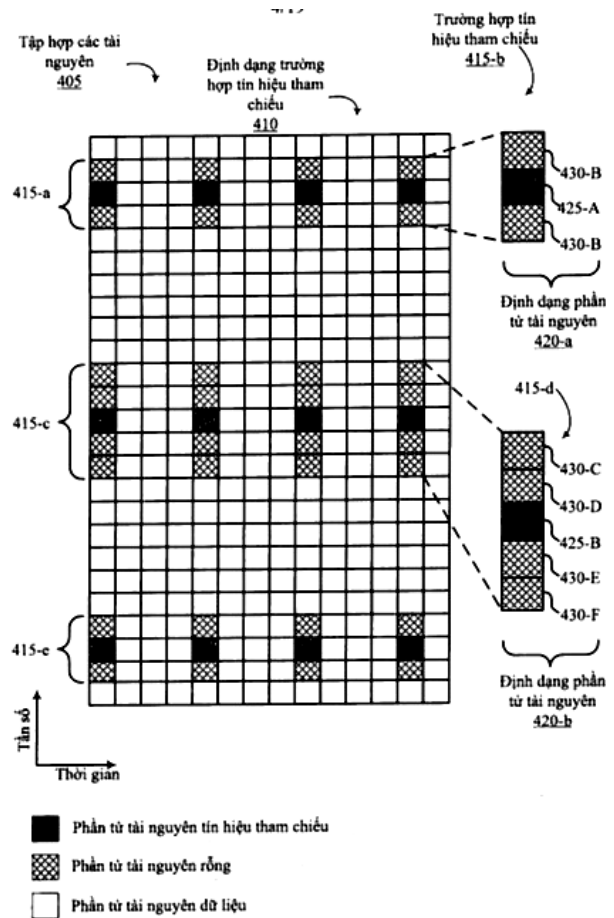


Fig.4

- (11) 95920 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01777 (85) 20/03/2023
 (22) 18/08/2021 (86) PCT/US2021/071220 18/08/2021
 (30) 63/198,057 25/09/2020 US (87) WO2022/067282 A1 31/03/2022
 17/445,255 17/08/2021 US

(51) H04L 5/00; H04L 1/12

(71) QUALCOMM INCORPORATED (US)

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM GỐC

(57) Các khía cạnh khác nhau của sáng chế nói chung đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, cụ thể là phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng và trạm gốc. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể xác định rằng giá trị định thời thứ nhất, được nhận trong thông tin điều khiển liên kết xuống (downlink control information - DCI) thứ nhất mà lập lịch cuộc truyền thông liên kết phụ thứ nhất, để chỉ báo thời khoảng giữa việc nhận DCI thứ nhất và truyền phản hồi HARQ liên kết phụ thứ nhất cho cuộc truyền thông liên kết phụ thứ nhất, là giá trị không áp dụng được. UE có thể truyền phản hồi HARQ liên kết phụ thứ nhất trong bảng mã báo nhận HARQ liên kết phụ dựa ít nhất một phần vào việc nhận DCI thứ hai mà bao gồm giá trị định thời thứ hai là giá trị bằng số hợp lệ. Một số khía cạnh khác cũng được đề xuất.

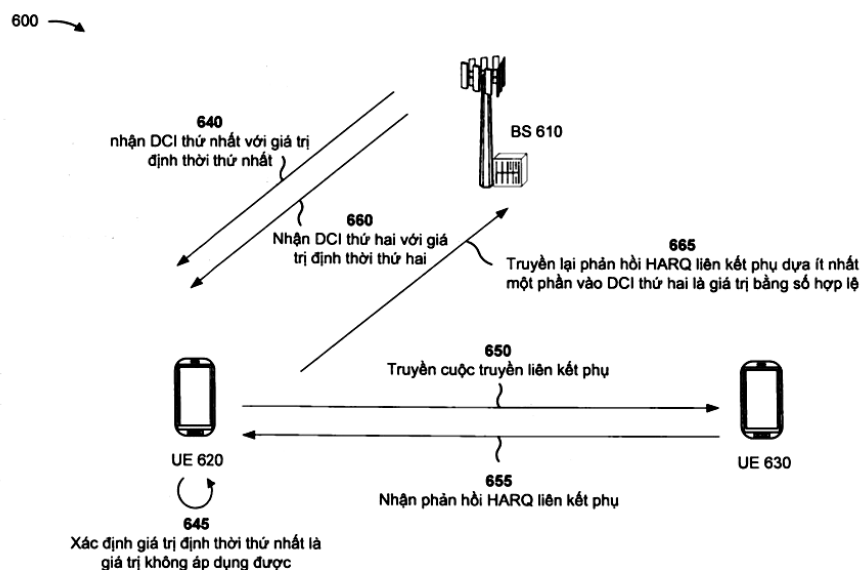


FIG. 6

(11) 95921 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2023-01780

(22) 21/03/2023

(30) 2022-054679 29/03/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/03/2023

(51) **B62J 9/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Hodaka MUKOHARA (JP); Masato NAKATA (JP); Yusuke MUTOH (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Xe kiểu ngồi để chân hai bên có tấm ốp trước để che phần trước của khung thân xe và có tay lái ở phía sau và bên trên tấm ốp trước. Trong xe kiểu ngồi để chân hai bên, một phần mặt trước của tấm ốp trước có ít nhất phần dưới của nó được tạo thành dạng một tấm đập có khả năng mở và đóng mà mở lên phía trên. Ắc quy bố trí trong tấm ốp trước ở bên trong vùng là nơi ắc quy gói chùng lên tấm đập có khả năng mở và đóng, khi nhìn từ phía trước của thân xe ở trạng thái tấm đập có khả năng mở và đóng được đóng lại. Tấm đập có khả năng mở và đóng này có thể mở ra đến vị trí nơi mà đầu dưới của tấm đập có khả năng mở và đóng nằm cao hơn ít nhất đầu trên của ắc quy.

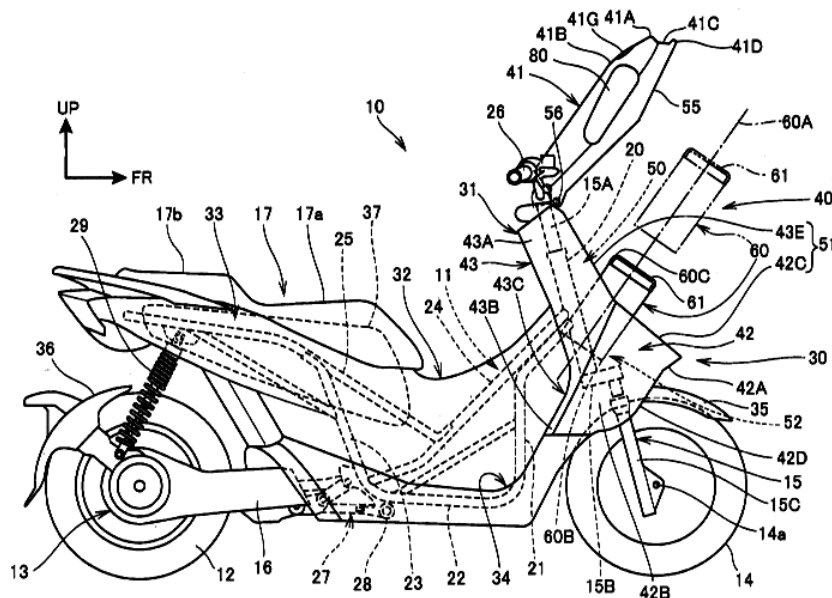


FIG.2

(11) 95922 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2023-01781

(22) 21/03/2023

(30) 2022-057619 30/03/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/03/2023

(51) F01P 5/06

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Dai KATAOKA (JP); Wataru NAGATA (JP); Toshiki MATSUURA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG THỜI GIÓ

(57) Mục đích của sáng chế là làm cho tấm che quạt trở nên nhỏ gọn và cải thiện hiệu suất thổi gió trong hệ thống thổi gió. Hệ thống thổi gió bao gồm: trục dẫn động (31), quạt ly tâm (51) và tấm che quạt (52); tấm che quạt (52) có phần thành theo chu vi (64) bố trí ở phía ngoài theo hướng kính so với quạt ly tâm (51), phần thành theo chu vi (64) bao gồm phần thành thứ nhất (75) nằm đối diện với quạt ly tâm (51) từ phía ngoài theo hướng kính và phần thành thứ hai (70) được bố trí ở phía trong theo hướng dọc trục của trục dẫn động (31) so với phần thành thứ nhất (75); và phần thành thứ nhất (75) được bố trí ở phía ngoài theo hướng kính của phần thành thứ hai (70).

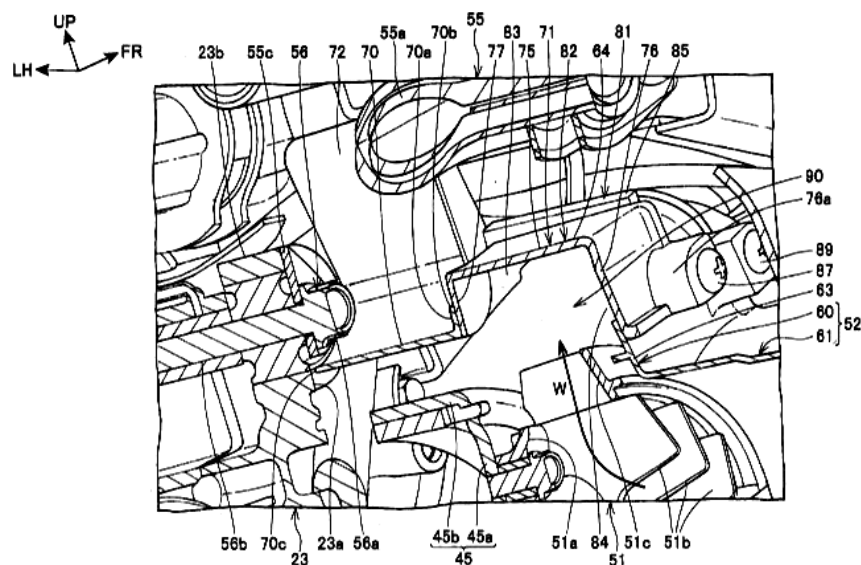


FIG. 5

(11) **95923 A**

(43) 26/06/2023

(21) **1-2023-01782**

(22) 21/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/03/2023

(51) **A61K 33/242; B82Y 5/00; A61K 36/9066**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Đường Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Trần Quang Huy (VN); Nguyễn Xuân Quang (VN); Nguyễn Thị Huế (VN); Nguyễn Thị Thu Thủy (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU NANO AUNPS/CUR BẰNG PHƯƠNG PHÁP ĐIỆN HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo vật liệu nano AuNPs/Cur sạch sử dụng phương pháp điện hóa đơn giản, trong đó quy trình này gồm các bước: (a) chuẩn bị nguyên liệu; (b) chuẩn bị bình điện hóa; (c) tạo dung dịch điện ly yếu trong nước cất hai lần; (d) tạo dung dịch nano AuNPs/Cur; và (e) thu vật liệu nano AuNPs/Cur. Quy trình mô tả trong sáng chế có thể chế tạo ra lượng lớn vật liệu nano AuNPs/Cur dưới dạng dung dịch có hoạt tính sinh học cao với hai thành phần chính gồm nano vàng và các phân tử curcumin bao quanh, sử dụng nguồn nguyên liệu sẵn có, chi phí thấp, ít tiêu tốn năng lượng và không gây ô nhiễm môi trường.

- (11) **95924 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01783** (85) 21/03/2023
(22) 02/07/2021 (86) PCT/EP2021/068323 02/07/2021
(30) 20192354.7 24/08/2020 EP (87) WO2022/042909 03/03/2022
(51) **C08G 18/32; C08J 11/28; C08J 11/16; C08G 18/48; C08J 11/14**
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1 -11,45128 Essen, Germany
(72) HILDEBRAND, Jens (DE); TERHEIDEN, Annegret (DE); HINRICHS-TONTRUP,
Natalia (DE); PFEFFERLE, Walter (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THỦY PHÂN POLYURETAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thủy phân polyuretan, tốt hơn nếu polyuretan được sản xuất bằng cách cho polyete chứa hydro hoạt tính phản ứng với polyisoxyanat hữu cơ, bao gồm bước cho polyuretan này tiếp xúc với nước trong sự có mặt của bazơ, bazơ này chứa cation kim loại kiềm và/hoặc cation amoni và có trị số pKb ở nhiệt độ 25°C nằm trong khoảng từ 1 đến 10, tốt hơn nếu nằm trong khoảng từ 1 đến 8, tốt hơn nữa nếu nằm trong khoảng từ 1 đến 7 và tốt nhất nếu nằm trong khoảng từ 1,5 đến 6, và, chất xúc tác được chọn từ nhóm bao gồm muối amoni bậc bốn chứa cation amoni chứa từ 6 đến 30 nguyên tử cacbon và sulfonat hữu cơ chứa ít nhất 7 nguyên tử cacbon để thu được polyete chứa hydro hoạt tính, tốt hơn nếu rượu đa chức polyete, và polyamin hữu cơ.

- (11) **95925 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01784** (85) 21/03/2023
(22) 02/07/2021 (86) PCT/EP2021/068334 02/07/2021
(30) 20192364.6 24/08/2020 EP (87) WO2022/042910 03/03/2022
(51) **C08G 18/32; C08J 11/28; C08J 11/14; C08J 11/16; C08G 18/48; C08J 11/04**
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) HILDEBRAND, Jens (DE); TERHELDEN, Annegret (DE); HINRICHS-
TONTRUP, Natalia (DE); PFEFFERLE, Walter (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THỦY PHÂN POLYURETAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thủy phân polyuretan, tốt hơn nếu polyuretan được sản xuất bằng cách cho polyete chứa hydro hoạt tính phản ứng với polyisoxyanat hữu cơ, bao gồm bước cho polyuretan này tiếp xúc với nước trong sự có mặt của bazơ vô cơ mạnh có pKb ở nhiệt độ 25°C nhỏ hơn 1, tốt hơn nếu nằm trong khoảng từ 0,5 đến -2, tốt hơn nữa nếu nằm trong khoảng từ 0,25 đến -1,5 và tốt nhất nếu nằm trong khoảng từ 0 đến -1 và chất xúc tác là muối amoni bậc bốn chứa cation amoni chứa từ 6 đến 14 nguyên tử cacbon khi cation amoni không chứa gốc benzyl hoặc chứa từ 6 đến 12 nguyên tử cacbon khi cation amoni chứa gốc benzyl để thu được polyete chứa hydro hoạt tính, tốt hơn nếu rượu đa chức polyete, và polyamin hữu cơ.

- (11) 95926 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01786 (85) 28/10/2016
 (22) 28/10/2016 (86) PCT/KR2016/012300 28/10/2016
 (30) 10-2015-0150576 28/10/2015 KR (87) WO2017/074123 04/05/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/03/2019

(51) C07K 14/50; A61K 38/18; A61K 38/26; C07K 19/00; C07K 14/605; A61K 38/17; C07K 14/46

(62) 1-2018-02131

(71) YUHAN CORPORATION (KR)

74, Noryangjin-ro, Dongjak-gu, Seoul 06927, Republic of Korea

(72) KIM, Jun Hwan (KR); LIM, Seyoung (KR); SEO, Minji (KR); CHOI, Hyun Ho (KR); KIM, Dohoon (KR); JU, Mi Kyeong (KR); PARK, Ju-Young (KR); KIM, Seul Gi (KR); LIM, Sangmyoun (KR); KIM, Jong Gyun (KR); NAM, Su Youn (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PROTEIN CHỨC NĂNG KÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến protein chức năng kép được tạo ra bằng cách cho protein có hoạt tính sinh học và protein đột biến FGF liên kết với vùng Fc của globulin miễn dịch, có hiệu quả dược lý, thời gian lưu *in vivo* và độ ổn định của protein được cải thiện. Protein chức năng kép theo sáng chế biểu hiện hiệu quả dược lý, thời gian lưu *in vivo* và độ ổn định của protein được cải thiện, và được phẩm chứa hoạt chất là protein chức năng kép này có thể được sử dụng một cách có hiệu quả làm chất trị liệu để điều trị bệnh đái tháo đường, bệnh béo phì, rối loạn lipid máu, hội chứng chuyển hóa, bệnh gan nhiễm mỡ không do rượu, bệnh viêm gan nhiễm mỡ không do rượu hoặc bệnh tim mạch.

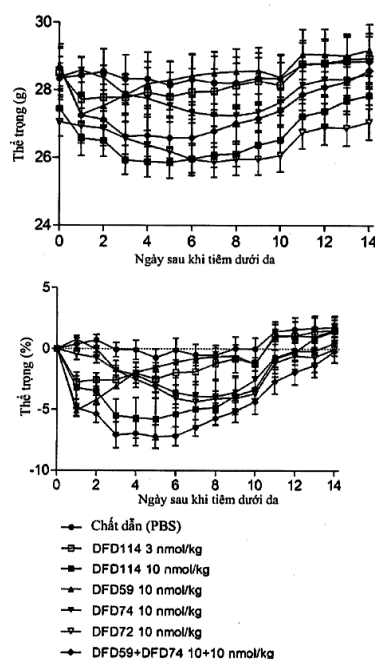


Fig.20

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95927 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01787 | (85) 21/03/2023 | |
| (22) 01/09/2021 | (86) PCT/EP2021/074158 | 01/09/2021 |
| (30) 20200997 | 11/09/2020 | NO (87) WO2022/053372 A1 |
| | | 17/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2023

(51) **B65G 1/04; F25D 13/00; F25D 25/04; B65G 1/137**

(71) **AUTOSTORE TECHNOLOGY AS (NO)**
Stokkastrandvegen 85 N-5578 Nedre Vats, NORWAY

(72) FJELDHEIM, Ivar (NO); AUSTRHEIM, Trond (NO)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG CÁT GIỮ VÀ LẤY RA TRÊN CƠ SỞ LƯỚI TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TUẦN HOÀN KHÍ TRONG HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cát giữ và lấy ra trên cơ sở lưới tự động và phương pháp tuần hoàn khí trong đó. Hệ thống bao gồm kết cấu khung giàn (100) bao gồm các bộ phận đứng thẳng (102) và lưới gồm các ray nằm ngang (110) được bố trí tại các đầu trên của các bộ phận đứng thẳng (102), kết cấu khung giàn định ra phần thể tích cát giữ bao gồm nhiều cột (105) được bố trí theo mẫu hình lưới bên dưới các ray nằm ngang (110) giữa các bộ phận đứng thẳng (102), nhiều côngtenơ cát giữ (106) được xếp chồng theo phương thẳng đứng thành các chồng (107) trong các cột để tạo ra nhiều cột cát giữ (105), khoảng trống dưới xếp chồng (402) chạy dài bên dưới các chồng của các côngtenơ cát giữ, nhiều cửa vào (403) đến khoảng trống dưới xếp chồng (402) giữa các chồng của các côngtenơ cát giữ, ít nhất một cột, mà không có các côngtenơ cát giữ và được bố trí giữa các cột cát giữ, để tạo ra cột thông gió (404), cột thông gió (404) bao gồm quạt (405), trong đó nhiều vách đường dẫn (410) bao quanh cột thông gió định ra đường dẫn (406) có đầu thứ nhất (407) liền kề các ray nằm ngang (110) và đầu thứ hai (408) liền kề khoảng trống dưới xếp chồng (402), trong đó quạt (405) được bố trí để tuần hoàn khí dọc theo các mặt của các chồng (107) qua nhiều cửa vào (403), khoảng trống dưới xếp chồng (402) và qua đường dẫn (406).

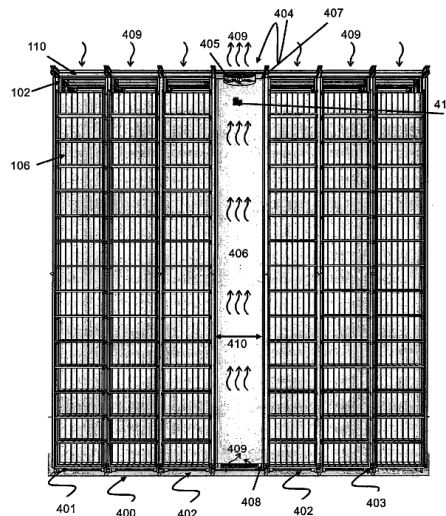


Fig.4

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95928 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01791 | (85) 21/03/2023 | |
| (22) 17/05/2021 | (86) PCT/CN2021/093999 | 17/05/2021 |
| (30) 202010899466.5 | 31/08/2020 CN (87) WO2022/041856 | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2023

(51) **H02M 1/088**; H02S 40/36; H02H 3/20

(71) **HUAWEI DIGITAL POWER TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Office 01, 39th Floor, Block A, Antuoshan Headquarters Towers, 33 Antuoshan 6th Road, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518043, P.R.China

(72) CAO, Zhen (CN); CHEN, Dong (CN); YAO, Xiaofeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG BẢO VỆ BỘ BIẾN ĐỔI NỐI TIẾP-SONG SONG, BỘ ĐIỀU KHIỂN, VÀ BỘ BIẾN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống bảo vệ bộ biến đổi nối tiếp-song song, bao gồm bộ điều khiển, bộ dẫn động, tranzito chuyển mạch thứ nhất, và tranzito chuyển mạch thứ hai. Cực đầu vào của bộ biến đổi được nối tới cực đầu ra của bộ biến đổi qua tranzito chuyển mạch thứ nhất. Cực đầu ra của bộ biến đổi được nối song song với tranzito chuyển mạch thứ hai, và bộ điều khiển điều khiển việc bật và tắt của tranzito chuyển mạch thứ nhất và tranzito chuyển mạch thứ hai. Khi điện áp đầu ra của bộ biến đổi là lớn hơn ngưỡng thứ nhất, thì bộ điều khiển điều khiển tranzito chuyển mạch thứ nhất để được tắt và điều khiển tranzito chuyển mạch thứ hai để được bật. Theo các phương án của sáng chế, khi điện áp đầu ra của bộ biến đổi là lớn hơn ngưỡng thứ nhất, thì bộ điều khiển điều khiển tranzito chuyển mạch thứ nhất để được tắt và điều khiển tranzito chuyển mạch thứ hai để được bật, sao cho bộ biến đổi được vòng tránh, nhờ đó ngăn không cho điện áp và dòng điện tác động lên thành phần bên trong bộ biến đổi. Các phương án của sáng chế còn đề xuất bộ điều khiển và bộ biến đổi tương ứng.

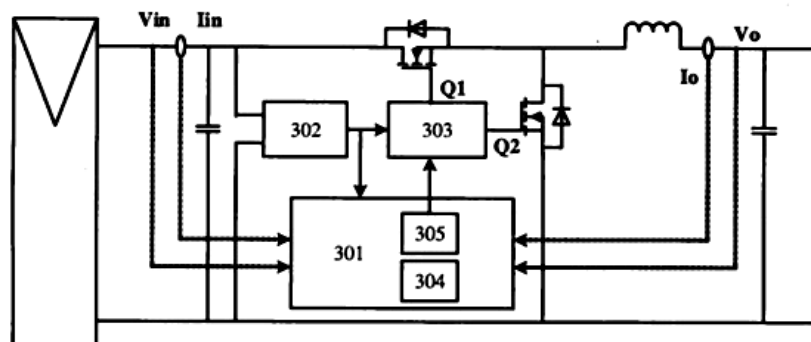


FIG. 3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95929 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01793 | (85) 21/03/2023 | |
| (22) 19/08/2021 | (86) PCT/CN2021/113629 | 19/08/2021 |
| (30) 202010852462.1 | 21/08/2020 CN (87) WO2022/037657 | 24/02/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2023

(51) **H04W 48/16; H04W 72/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO THAM SỐ ĐƯỜNG TRUYỀN LÊN CỦA KHỐI DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG CHIP**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây, được áp dụng cho, chẳng hạn, mạng cục bộ không dây (wireless local area network, WLAN) hỗ trợ chuẩn 802.11be, và cụ thể là, đề cập đến phương pháp chỉ báo tham số đường truyền lên của PPDU và thiết bị liên quan. Phương pháp bao gồm: AP tạo và truyền khung kích hoạt, trong đó khung kích hoạt bao gồm trường độ dài đường truyền lên, và trường độ dài đường truyền lên được sử dụng để chỉ báo các độ dài được chỉ báo bởi các trường L-SIG trong HE TB PPDU và EHT PPDU, hoặc trường độ dài đường truyền lên được sử dụng để chỉ báo độ dài được chỉ báo bởi trường L-SIG trong EHT PPDU; và giá trị độ dài được chỉ báo bởi trường độ dài đường truyền lên là số nguyên dương và là bội số của 3 trừ 2. Bằng cách thực hiện các phương án thực hiện sáng chế, khung kích hoạt trong 802.11ax có thể được sử dụng lại để lập lịch trạm để truyền EHT PPDU có tham số đường truyền lên cụ thể, không cần thiết kế khung kích hoạt mới. Điều này giảm độ phức tạp và giảm các phụ tải báo hiệu.

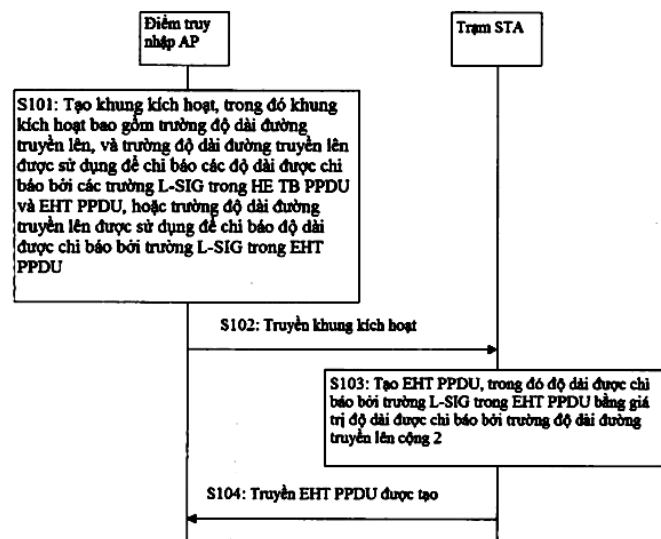


Fig.6

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 95930 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01796 | (85) 21/03/2023 | |
| (22) 27/08/2021 | (86) PCT/US2021/047904 | 27/08/2021 |
| (30) 63/073,747 | 02/09/2020 | US (87) WO2022/051179 |
| | | 10/03/2022 |
| (51) H01L 23/10; H01L 23/15; H01L 21/82 | | |
| (71) CORNING INCORPORATED (US) | | |
| 1 Riverfront Plaza, Corning, NY 14831, United States of America | | |
| (72) LAFLEUR, Rocco (IT); SANCHEZ, Ernesto, Jr. (US) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | |
| (54) BAO GÓI THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến bao gói thủy tinh bao gồm thân thủy tinh với vành bao quanh ít nhất một phần khoang và nắp thủy tinh với phần ngoại vi được liên kết với vành và phần trung tâm nằm chồng lên khoang. Liên kết giữa nắp và thân bao gồm các liên kết chu vi bên trong và bên ngoài và liên kết phụ được bố trí ít nhất một phần giữa các liên kết chu vi bên trong và bên ngoài. Liên kết phụ bao gồm nhiều đường liên kết thứ nhất mà gần như song song với nhau và nhiều đường liên kết thứ hai mà gần như song song với nhau. Nhiều đường liên kết thứ nhất và nhiều đường liên kết thứ hai cắt nhau để tạo ra hoa văn lưới. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất bao gói thủy tinh này.

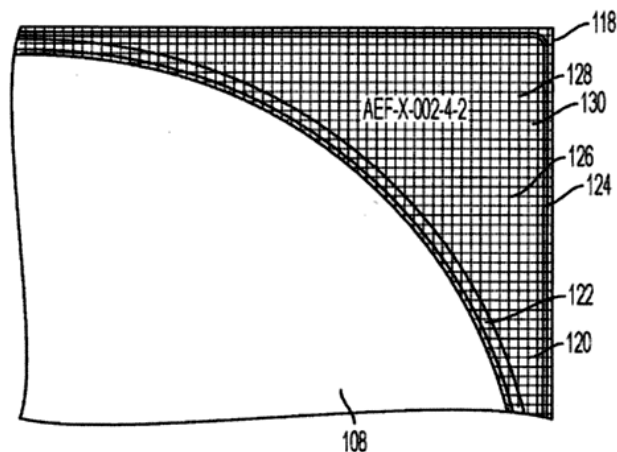


FIG. 4

- (11) **95932 A** (43) 26/06/2023
(21) **1-2023-01800** (85) 21/03/2023
(22) 27/08/2021 (86) PCT/NL2021/050524 27/08/2021
(30) 2026370 28/08/2020 NL (87) WO2022/045889 03/03/2022
(51) **D04H 1/4266; D04H 1/732**
(71) **NEFFA HOLDING BV (NL)**
Dorresteinweg 3, 3762KG Soest, Netherlands
(72) HOITINK, Aniela Maria (NL)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI KHÔNG DỆT, VẢI KHÔNG DỆT, VÀ SẢN PHẨM LIÊN MẢNH DẠNG BA CHIỀU LÀM BẰNG VẢI KHÔNG DỆT**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp sản xuất vải không dệt, vải không dệt, và sản phẩm liền mảnh dạng ba chiều làm bằng vải không dệt. Theo sáng chế, phương pháp sản xuất vải không dệt bao gồm các công đoạn: (i) phủ lớp thể phân tán bao gồm môi chất phân tán và các sợi thứ nhất trên cơ sở sinh học (110) trên phân đờ, trong đó các sợi thứ nhất trên cơ sở sinh học (110) là các sợi có nguồn gốc từ vi sinh vật nuôi cấy trong môi trường nuôi cấy lỏng, và trong đó, trước công đoạn phủ này, chất dẻo hóa đã được bổ sung vào thể phân tán; (ii) lắng phủ các sợi thứ hai gia cố (120) trên lớp thể phân tán, trong đó các sợi thứ hai gia cố (120) là các sợi riêng biệt không phải là phần thuộc vải, và trong đó các sợi thứ hai có độ dài trung bình ít nhất lớn gấp 10 lần độ dài trung bình của các sợi thứ nhất; và (iii) loại bỏ môi chất phân tán để tạo ra vải không dệt (100) bao gồm thân màng của các sợi thứ nhất trên cơ sở sinh học (110). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới vải không dệt, và sản phẩm liền mảnh làm bằng vải không dệt như vậy.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 95933 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01803 | (85) 21/03/2023 | |
| (22) 25/06/2021 | (86) PCT/CN2021/102467 | 25/06/2021 |
| (30) 202010873334.5 | 26/08/2020 CN (87) WO2022/041997 | 03/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2023

(51) *B66C 1/44; B66C 13/18; F15B 13/02; F15B 11/16; F15B 13/01; B66C 13/04; F03D 13/10*

(71) **JIANGSU GOLDWIND SCIENCE & TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No. 5 Jinhai Road, Economic & Technological Development Zone, Dafeng District, Yancheng, Jiangsu 224100, P.R. China

(72) ZHANG, Zhongwei (CN); ZHANG, Zhu (CN); WU, Ning (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG THỦY LỰC DÙNG CHO THIẾT BỊ NÂNG CÁNH QUẠT, THIẾT BỊ NÂNG CÁNH QUẠT VÀ THIẾT BỊ NÂNG CÁNH QUẠT ĐƠN**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống thủy lực dùng cho thiết bị nâng cánh quạt, thiết bị nâng cánh quạt và thiết bị nâng cánh quạt đơn. Hệ thống thủy lực theo sáng chế bao gồm: các bộ phận dẫn động (4, 04) để dẫn động dầu thủy lực trong hệ thống thủy lực nhằm tạo ra các đường dẫn cấp dầu và các đường dẫn thu hồi dầu, và cấp dầu tới các xi lanh thủy lực qua các đường dẫn cấp dầu hoặc xả dầu thủy lực trong các xi lanh thủy lực qua các đường dẫn thu hồi dầu, các xi lanh thủy lực bao gồm xi lanh thủy lực thứ nhất (115), xi lanh thủy lực thứ hai (117), và xi lanh thủy lực thứ ba (1182); bộ phận duy trì áp suất thứ nhất được nối giữa xi lanh thủy lực thứ nhất (115) và các bộ phận dẫn động (4, 04) để cho phép cấp dầu và thu hồi dầu của xi lanh thủy lực thứ nhất (115); bộ phận duy trì áp suất thứ hai được nối giữa xi lanh thủy lực thứ hai (117) và các bộ phận dẫn động (4, 04) để cho phép cấp dầu và thu hồi dầu của xi lanh thủy lực thứ hai (117); bộ phận duy trì áp suất thứ ba được nối giữa xi lanh thủy lực thứ ba (1182) và các bộ phận dẫn động (4, 04) để cho phép cấp dầu và thu hồi dầu của xi lanh thủy lực thứ ba (1182); và bộ van thứ nhất (28), bộ van thứ hai (31), và bộ van thứ ba (35), lần lượt được bố trí trên các đường dẫn cấp dầu và các đường dẫn thu hồi dầu của xi lanh thủy lực thứ nhất (115), xi lanh thủy lực thứ hai (117), và xi lanh thủy lực thứ ba (1182), trong đó xi lanh thủy lực thứ nhất (115), xi lanh thủy lực thứ hai (117), và xi lanh thủy lực thứ ba (1182) được sử dụng để dẫn động các kẹp cánh quạt của thiết bị nâng cánh quạt để kẹp cánh quạt.

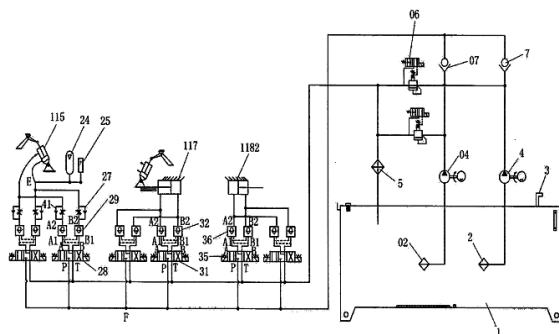


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95934 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01804 | (85) 21/03/2023 | |
| (22) 21/09/2021 | (86) PCT/JP2021/034535 | 21/09/2021 |
| (30) 2020-162457 | 28/09/2020 | JP (87) WO2022/065290 A1 |
| | | 31/03/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2023

(51) **B09B 3/60; B09B 3/40**

(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)**

2-3, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008332, Japan

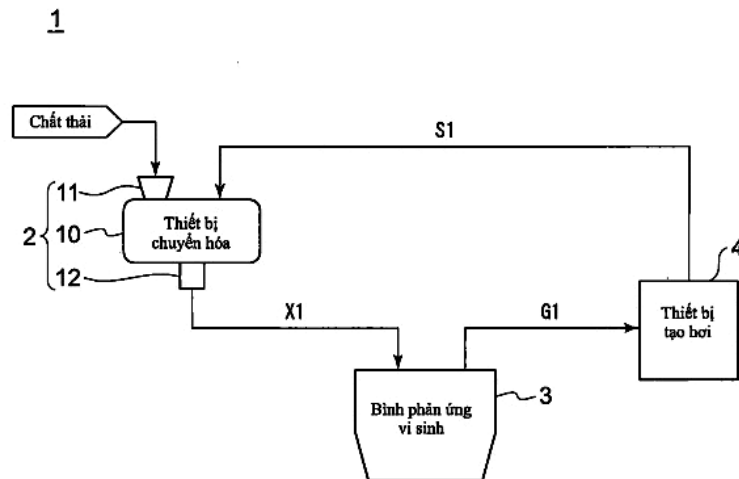
(72) KAWAI, Kazuhiro (JP); NOMA, Akira (JP); FUJIKAWA, Keiji (JP); OKINO, Susumu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý chất thải bao gồm: ít nhất một thiết bị chuyên hóa để thủy phân chất thải bằng hơi; bình phản ứng vi sinh để phân giải bằng vi sinh vật nguyên liệu chuyên hóa chứa ít nhất là chất rắn của chất thải được thủy phân bằng ít nhất một thiết bị chuyên hóa; và ít nhất một thiết bị tạo hơi để tạo ra hơi bằng cách chỉ sử dụng năng lượng đốt cháy của khí được tạo ra trong bình phản ứng vi sinh.

FIG. 1



- (11) 95935 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01805 (85) 21/03/2023
 (22) 21/09/2021 (86) PCT/JP2021/034554 21/09/2021
 (30) 2020-162501 28/09/2020 JP (87) WO2022/065294 A1 31/03/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2023

(51) **B09B 3/60; C02F 11/04; B09B 3/30**

(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD.** (JP)

2-3, Marunouchi 3-Chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008332, Japan

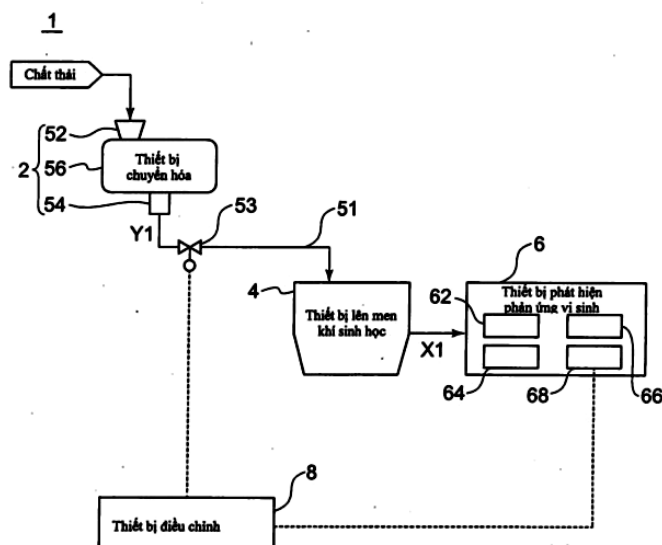
(72) NOMA, Akira (JP); KAWAI, Kazuhiro (JP); FUJIKAWA, Keiji (JP); OKINO, Susumu (JP); OKAMOTO, Shinichi (JP); NAKAMURA, Shinji (JP); SHIZUKUIISHI, Kouetsu (JP); UKAI, Nobuyuki (JP); NAKAJIMA, Yuuji (JP); NAKAGAWA, Keiichi (JP); ADACHI, Haruka (JP); IKE, Takashi (JP); NAKAGAWA, Yosuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHẤT THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý chất thải, bao gồm: ít nhất một thiết bị chuyển hóa để thủy phân chất thải; bình phản ứng vi sinh để phân giải bằng vi sinh vật nguyên liệu chuyển hóa chứa ít nhất là chất rắn của chất thải được thủy phân bằng ít nhất một thiết bị chuyển hóa; thiết bị phát hiện phản ứng vi sinh để phát hiện tình trạng của quá trình phân giải nguyên liệu chuyển hóa trong bình phản ứng vi sinh; và thiết bị điều chỉnh để điều chỉnh lượng và thời gian cung cấp nguyên liệu chuyển hóa vào bình phản ứng vi sinh, dựa vào giá trị được phát hiện của thiết bị phát hiện phản ứng vi sinh.

FIG. 1

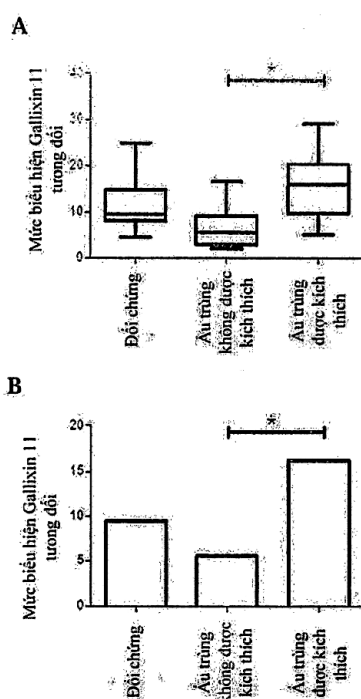


- | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 95936 A | | | (43) 26/06/2023 |
| (21) 1-2023-01809 | | | (85) 16/06/2017 |
| (22) 19/11/2015 | | | (86) PCT/GB2015/000302 |
| (30) 1420515.7 | 19/11/2014 | GB | (87) WO2016/079463 |
| 1519523.3 | 05/11/2015 | GB | 26/05/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/04/2018

- (51) **A61K 35/64**
 (62) 1-2017-02280
 (71) **IMMUNE MACRO-BIOTIC TECHNOLOGY UK LIMITED (GB)**
 First Floor, CEF Building, Broomhill Way, Torquay, TQ2 7QN, United Kingdom
 (72) LEONARD, Christopher Jeremy (GB)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THUỐC DỰA TRÊN SỰ BIỂU HIỆN ĐƯỢC ĐIỀU BIẾN CỦA PEPTIT KHÁNG KHUẨN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được cải thiện để sản xuất thuốc, phương pháp này bao gồm việc sử dụng mô, các dạng ấu trùng hoặc các dẫn xuất của côn trùng được cho ăn thức ăn chứa mầm bệnh, khác biệt ở chỗ biểu hiện của các peptit kháng khuẩn được điều biến bằng cách thay đổi có chọn lọc số lượng hoặc bản chất của mầm bệnh được sử dụng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp được cải thiện để sản xuất thuốc, phương pháp này bao gồm việc sử dụng mô, các dạng ấu trùng hoặc các dẫn xuất của côn trùng được cho ăn thức ăn chứa mầm bệnh, khác biệt ở chỗ ấu trùng được thử thách với *Pseudomonas syringae* được sử dụng.



Hình. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 95937 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01819 | (85) 21/03/2023 | |
| (22) 16/07/2012 | (86) PCT/EP2012/063929 | 16/07/2012 |
| (30) 61/508,477 | 15/07/2011 | US (87) WO2013/010997 |
| | | 24/01/2013 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2023

(51) **H04N 7/26; H03M 7/40**

(62) 1-2019-05840

(71) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)**

8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, United States of America

(72) GEORGE, Valeri (DE); HENKEL, Anastasia (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE); SCHIERL, Thomas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ĐỂ DỰNG LẠI MẢNG MẪU VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA MẢNG MẪU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để dựng lại mảng mẫu và phương pháp mã hóa mảng mẫu. Mã hóa entropy một phần hiện thời của lát entropy được xác định trước dựa vào, không chỉ các ước lượng xác suất tương ứng của lát entropy được xác định trước như được thích ứng bằng cách sử dụng phần được mã hóa trước của lát entropy được xác định trước, mà còn dựa vào các ước lượng xác suất như được sử dụng trong mã hóa entropy của miền lân cận theo không gian, theo thứ tự lát entropy nằm trước lát entropy tại phần lân cận của nó. Từ đó, các ước lượng xác suất được sử dụng trong mã hóa entropy được làm thích ứng với thống kê ký hiệu thực gần hơn, từ đó làm giảm mức giảm hiệu quả mã hóa thường do khía cạnh độ trễ thấp gây ra. Các mối tương quan thời gian được sử dụng bổ sung hoặc thay thế.

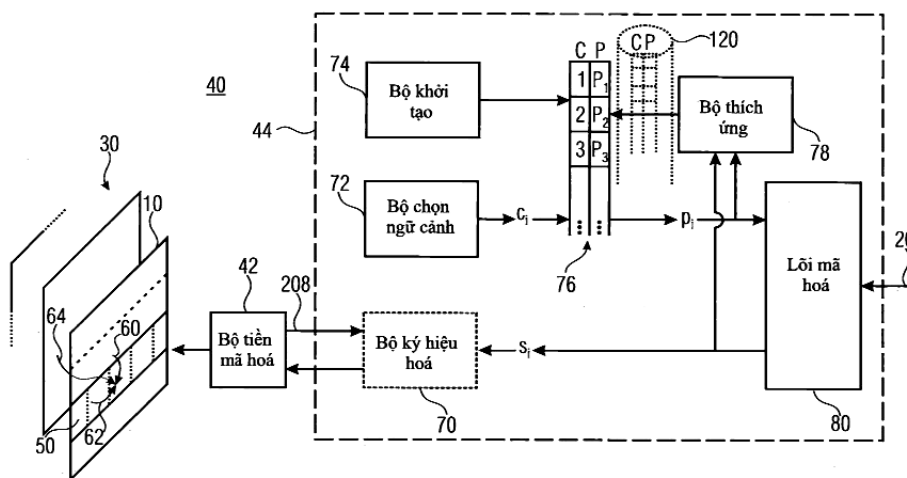


Fig.1

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 95938 A | | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01821 | | (85) 21/03/2023 | |
| (22) 16/07/2012 | | (86) PCT/EP2012/063929 | 16/07/2012 |
| (30) 61/508,477 | 15/07/2011 | US (87) WO2013/010997 | 24/01/2013 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2014

(51) **H04N 7/26; H03M 7/40**

(62) 1-2019-05840

(71) **GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)**

8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, United States of America

(72) GEORGE, Valeri (DE); HENKEL, Anastasia (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE); SCHIERL, Thomas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ĐỂ DỰNG LẠI MẢNG MẪU VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰNG LẠI VÀ MÃ HÓA MẢNG MẪU**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để dựng lại mảng mẫu và phương pháp dựng lại và mã hóa mảng mẫu. Mã hóa entropy một phần hiện thời của lát entropy được xác định trước dựa vào, không chỉ các ước lượng xác suất tương ứng của lát entropy được xác định trước như được thích ứng bằng cách sử dụng phần được mã hóa trước của lát entropy được xác định trước, mà còn dựa vào các ước lượng xác suất như được sử dụng trong mã hóa entropy của miền lân cận theo không gian, theo thứ tự lát entropy nằm trước lát entropy tại phần lân cận của nó. Từ đó, các ước lượng xác suất được sử dụng trong mã hóa entropy được làm thích ứng với thống kê ký hiệu thực gần hơn, từ đó làm giảm mức giảm hiệu quả mã hóa thường do khía cạnh độ trễ thấp gây ra. Các mối tương quan thời gian được sử dụng bổ sung hoặc thay thế.

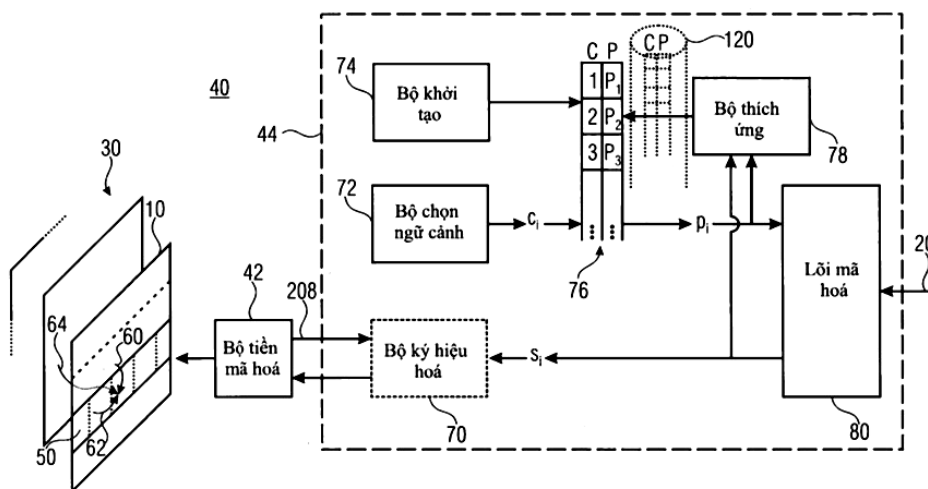


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 95939 A | (43) 26/06/2023 | |
| (21) 1-2023-01827 | (85) 21/03/2023 | |
| (22) 24/09/2021 | (86) PCT/US2021/071579 | 24/09/2021 |
| (30) 63/084,523 | 28/09/2020 | US (87) WO2022/067328 A1 |
| 17/448,686 | 23/09/2021 | US |

(51) *H04W 64/00; G01S 13/00*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZORGUI, Marwen (TN); YERKAMALLI, Srinivas (IN); PRAKASH, Rajat (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); AMIRI, Roohollah (IR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Cụ thể, các khía cạnh cụ thể của sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để kích hoạt và tạo cấu hình nút thích ứng trong cảm biến hợp tác. Phương pháp mà có thể được thực hiện bởi thực thể có chức năng quản lý cảm biến (sensing management function - SnMF) bao gồm bước nhận yêu cầu cảm biến tần số vô tuyến (RF) thứ nhất, từ thực thể thứ nhất, để quét môi trường nhằm phát hiện ít nhất một vật thể thứ nhất, khởi tạo phiên cảm biến RF thứ nhất trong môi trường để đáp ứng yêu cầu cảm biến RF thứ nhất, nhận yêu cầu cảm biến RF thứ hai, từ thực thể thứ hai, để quét môi trường nhằm phát hiện ít nhất một vật thể thứ hai trong phiên cảm biến RF thứ nhất, trong đó phiên cảm biến RF thứ nhất đang diễn ra, làm thích ứng yêu cầu cảm biến RF thứ hai sử dụng đầu ra từ phiên cảm biến RF thứ nhất, trong, đó phiên cảm biến RF thứ nhất đang diễn ra, phát hiện vật thể thứ nhất và thứ hai trong môi trường, và truyền thông tin về vật thể thứ nhất và thứ hai được phát hiện lần lượt đến thực thể thứ nhất và thứ hai.

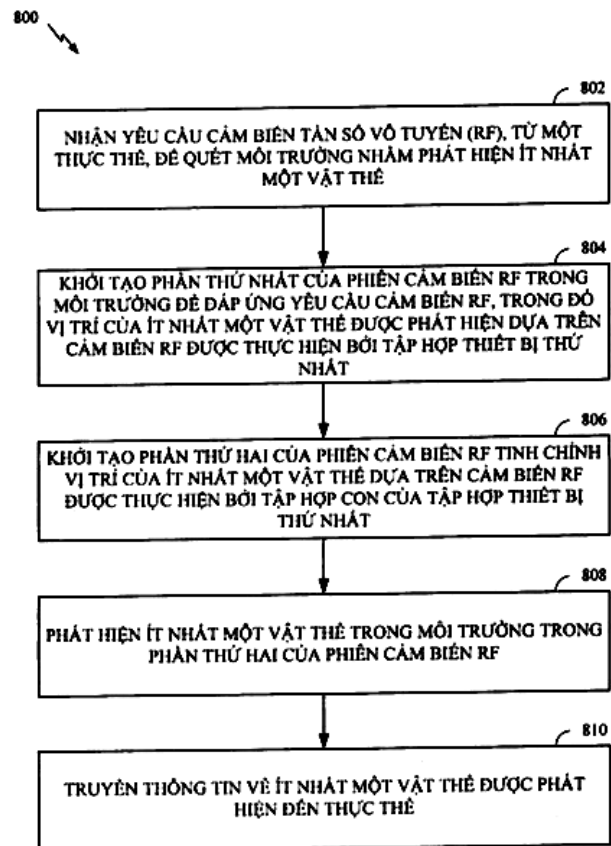


FIG. 8

- (11) 95940 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01828 (85) 21/03/2023
 (22) 27/07/2021 (86) PCT/US2021/071015 27/07/2021
 (30) 63/084,137 28/09/2020 US (87) WO2022/067279 A1 31/03/2022
 17/384,871 26/07/2021 US
 (51) H04W 72/02; H04L 5/00; H04L 5/14
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) BALASUBRAMANIAN, Anantharaman (US); WU, Shuanshuan (CN); GULATI,
 Kapil (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI
 DÙNG THỨ NHẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật để quản lý tài nguyên song công toàn phần dải con cho liên kết phụ. Phương pháp truyền thông không dây có thể được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) thứ nhất bao gồm bước truyền, đến UE thứ hai, thông tin chỉ báo một hoặc nhiều phép gán tài nguyên cho một hoặc nhiều cuộc truyền đến UE thứ hai và truyền thông với UE thứ hai theo cách song công toàn phần dựa vào một hoặc nhiều phép gán tài nguyên.

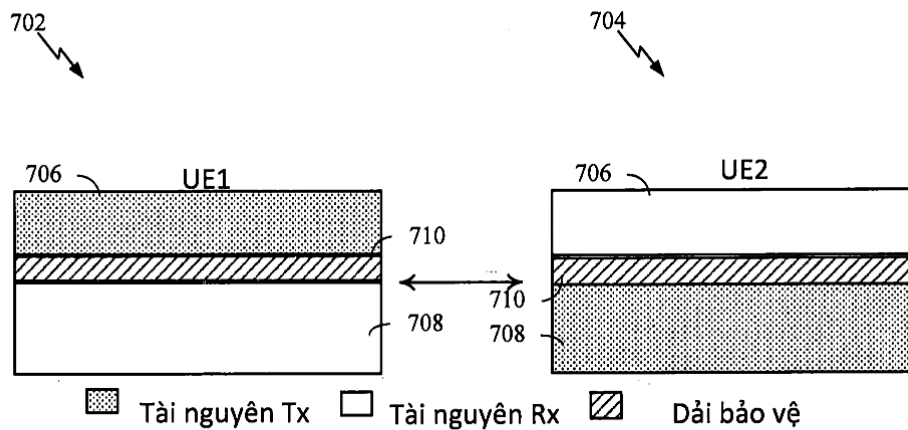


Fig.7

- (11) 95941 A (43) 26/06/2023
 (21) 1-2023-01829 (85) 21/03/2023
 (22) 28/09/2021 (86) PCT/US2021/071633 28/09/2021
 (30) 20200100587 28/09/2020 GR (87) WO2022/067355 A1 31/03/2022
 (51) G06N 3/04; G06N 7/00; G06N 3/08; G06N 20/00
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
 (72) LOUIZOS, Christos (GR); HOSSEINI, Hossein (IR); REISSER, Matthias (DE); WELLING, Max (NL); SORIAGA, Joseph Binamira (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN VIỆC HỌC LIÊN KẾT CỦA MÔ HÌNH HỌC MÁY VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ

(57) Các khía cạnh được mô tả ở đây đề cập đến các kỹ thuật để thực hiện việc học liên kết của mô hình học máy, bao gồm: cho mỗi máy khách tương ứng trong số nhiều máy khách và cho mỗi vòng huấn luyện trong nhiều vòng huấn luyện: tạo ra tập hợp con các phần tử mô hình cho máy khách tương ứng dựa trên việc lấy mẫu sự phân phối xác suất đồng cho mỗi phần tử mô hình trong tập hợp các phần tử mô hình cho mô hình học máy toàn cục; truyền tới máy khách tương ứng: tập hợp con các phần tử mô hình; và tập hợp các xác suất đồng dựa trên việc lấy mẫu, trong đó mỗi xác suất đồng trong tập hợp các xác suất đồng được kết hợp với một phần tử mô hình trong tập hợp con các phần tử mô hình; nhận từ mỗi máy khách tương ứng trọng số nhiều máy khách một tập hợp cập nhật mô hình tương ứng; và cập nhật mô hình học máy toàn cục dựa trên tập hợp cập nhật mô hình tương ứng từ mỗi máy khách tương ứng trong số nhiều máy khách. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện việc học liên kết của mô hình học máy và hệ thống xử lý.

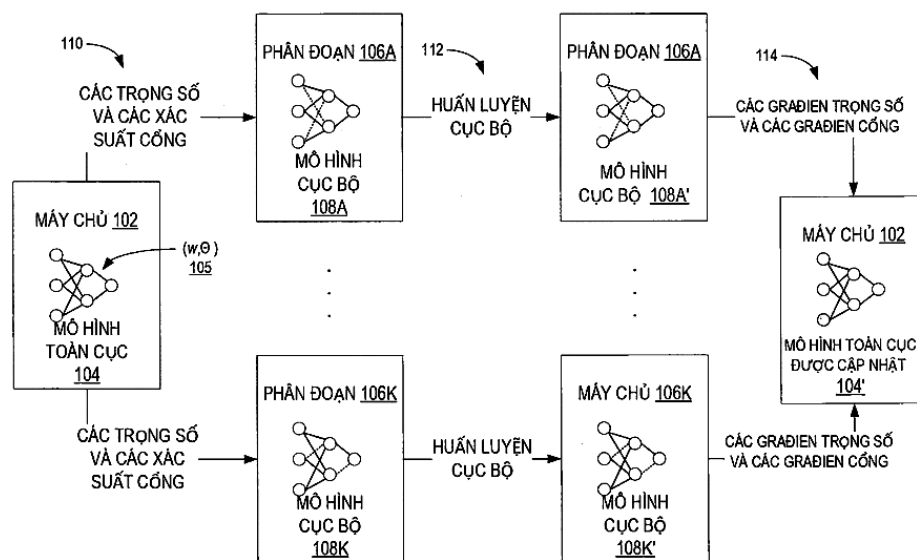


FIG. 1

(11) 95942 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2023-01916

(22) 23/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/03/2023

(51) B62J 17/00

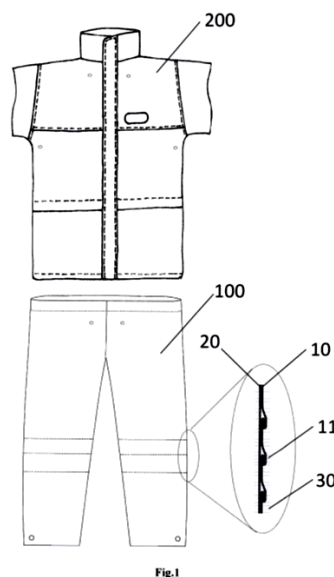
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI SƠN THỦY (VN)

136 gác 2 Quang Trung, phường Phan Bội Châu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

(72) Nguyễn Thành Sơn (VN)

(54) BỘ QUẦN ÁO MƯA CÓ QUẦN CHỐNG HẤP HƠI, THOÁNG KHÍ VÀ CÓ LY XẾP ĐẦU GỐI SỬ DỤNG CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ ĐI XE MÁY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ quần áo mưa có quần chống hấp hơi, thoáng khí và có ly xếp đầu gối phù hợp cho người lao động và đi xe máy bao gồm áo đi mưa (200) và quần đi mưa (100). Trong đó, áo đi mưa (200) bao gồm thân áo có khóa cài, thân áo được may liền với mũ và hai ống tay áo. Quần đi mưa (100) bao gồm thân trước (10) có hai cạnh bên được may liền với thân sau (20) nhờ đường may (30) dọc theo chiều dọc của thân trước (10). Thân trước (10) được tạo các nếp gấp (11) theo phương ngang hoặc vuông góc với đường may (30) dọc theo chiều dọc của thân trước (10). Nếp gấp (11) được tạo kết cấu có dạng chữ Z, bao gồm phần gấp trong (11a) tiếp giáp với thân sau (20), và phần gấp ngoài (11b) được gấp mép theo cách xếp chồng lên phần gấp trong (11a) sao phần gấp ngoài (11b) sẽ tạo thành phần ly nhô ra ngoài so với phần gấp trong (11a), nhờ đó có thể tránh được tình trạng quần đi mưa ép vào đầu gối khi người sử dụng ở trạng thái ngồi. Thân sau (20) bao gồm thân trên (21) được may theo cách xếp chồng một phần lên thân dưới (22) có ít nhất một phần nổi (23) để gắn với thân dưới (22) sao cho có thể tạo ra ít nhất là hai lỗ thông (24) nơi khuỷu chân. Bên cạnh đó, sáng chế cũng đề cập đến quần chống hấp hơi.



(11) 95943 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2023-01972

(22) 27/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/03/2023

(51) G01N 23/00

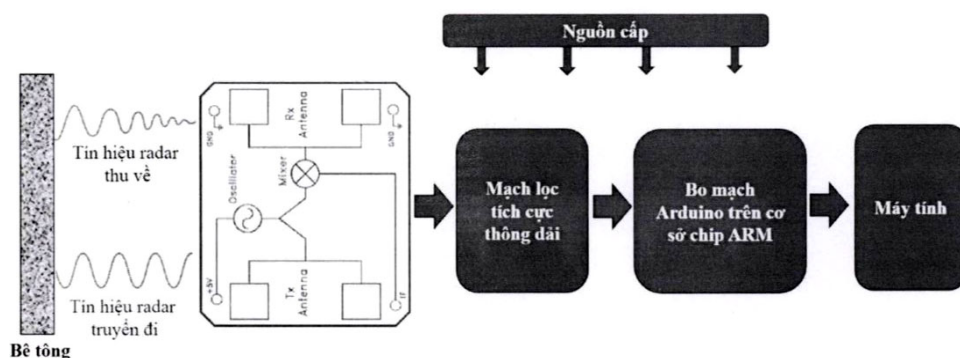
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)

Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Ngọc Quý (VN); Hồ Thành Trung (VN); Đào Thanh Toàn (VN)

(54) THIẾT BỊ ĐO KIỂM TRA KẾT CẤU CÔNG TRÌNH BÊ TÔNG VỚI CÔNG NGHỆ SÓNG ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đo kiểm tra kết cấu công trình bê tông với công nghệ sóng điện tử bao gồm: vật ghi có chứa chương trình phần mềm (1), mạch điện tử (2), màn hình hiển thị (3), trong đó vật ghi có chứa chương trình phần mềm (1) bao gồm: thiết bị thu thập dữ liệu và phân tích dữ liệu, và chương trình ứng dụng trên máy tính. Mạch điện tử (2) bao gồm: mạch khuếch đại và lọc tín hiệu, bộ xử lý trung tâm và main máy tính, trong đó bộ nguồn tổng 12VDC cung cấp nguồn cho bộ xử lý trung tâm và cho bộ hạ áp 5VDC để cung cấp cho cảm biến và mạch khuếch đại, lọc. Tín hiệu từ ăng-ten (Tx) của cảm biến phát ra tới khối bê tông cần đo, sau đó sóng phản xạ được ăng-ten (Rx) thu lại. Tín hiệu này tiếp tục được đưa qua hai tầng khuếch đại và một bộ lọc thông dải. Tín hiệu sau khi được khuếch đại và lọc sẽ được đưa trực tiếp tới bộ (ADC) của bộ xử lý trung tâm, sau đó truyền dữ liệu trên máy tính, ứng dụng trên máy tính sẽ xử lý dữ liệu được truyền lên, phân tích và hiển thị lên màn hình (3).



Hình 1

(11) 95944 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2023-02165

(22) 31/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/03/2023

(51) B25F 1/00

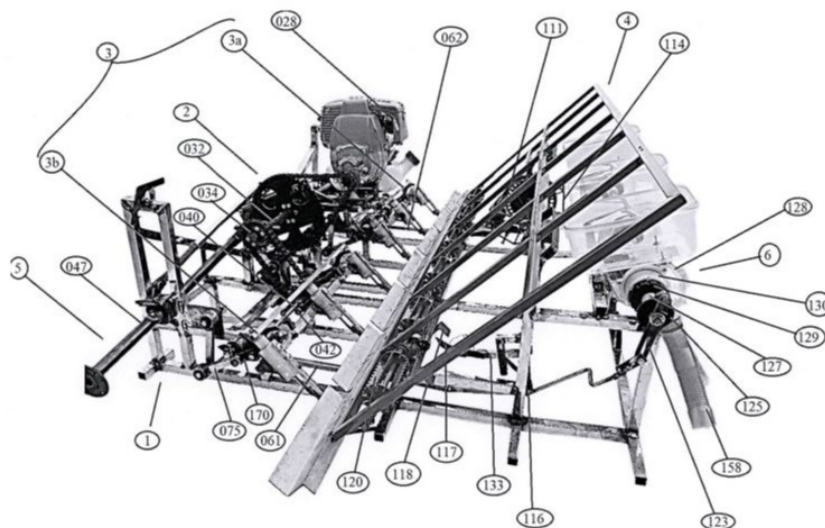
(71) TRẦN ĐẠI NGHĨA (VN)

Thôn Đông Hoàng, xã Đông Hoàng, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình

(72) Trần Đại Nghĩa (VN); Trần Văn Thành (VN)

(54) MÁY CẮY LÚA ĐA NĂNG

(57) Máy cấy lúa đa năng được tạo ra để phù hợp với đồng ruộng của nước ta và một số nước thuộc vùng khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, mưa nhiều, điều kiện ruộng cấy lầy thụt, địa hình đồi núi phức tạp hơn, ruộng bậc thang. Máy cấy lúa đa năng theo sáng chế bao gồm: khung máy (1) để đỡ hệ thống truyền lực (2) để truyền lực đến hệ thống giàn mở cây (3) được đặt phía sau gần trung tâm của khung máy và truyền lực đến hệ thống chuyển động (5) để đẩy máy cấy di chuyển trên mặt ruộng. Hệ thống giàn mở cây (3) bao gồm bộ giàn mở cây bên trái (3a) và bộ giàn mở cây bên phải (3b) được tạo kết cấu hoạt động so le nhau để phân phối đồng đều lực cho hệ thống truyền lực. Hệ thống giàn mở cây (3) hoạt động tạo ra hai lực thứ cấp. Lực thứ cấp thứ nhất sinh ra từ bộ giàn mở cây bên trái (3a) để làm dịch chuyển hệ thống bàn đựng mạ (4) từng bước theo chiều ngang từ trái sang phải và ngược lại từ phải sang trái để chia mạ cho mở cây lấy mạ. Lực thứ cấp thứ hai sinh ra từ bộ giàn mở cây bên phải (3b) để dẫn động các ru lô (120) quay đẩy mạ xuống khi mở cây lấy hết một lượt mạ theo chiều ngang và đồng thời cung cấp lực cho hệ thống bón phân (6) hoạt động. Hệ thống bàn đựng mạ (4) có các khoang chứa mạ (135), mỗi khoang chứa mạ tương ứng với một cụm mở cây, bàn đựng mạ có tác dụng chia mạ cho mở cây lấy mạ cắm xuống ruộng.



HÌNH 15

(11) 95945 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2023-02246

(22) 04/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/04/2023

(51) A61B 1/273; G06T 7/00

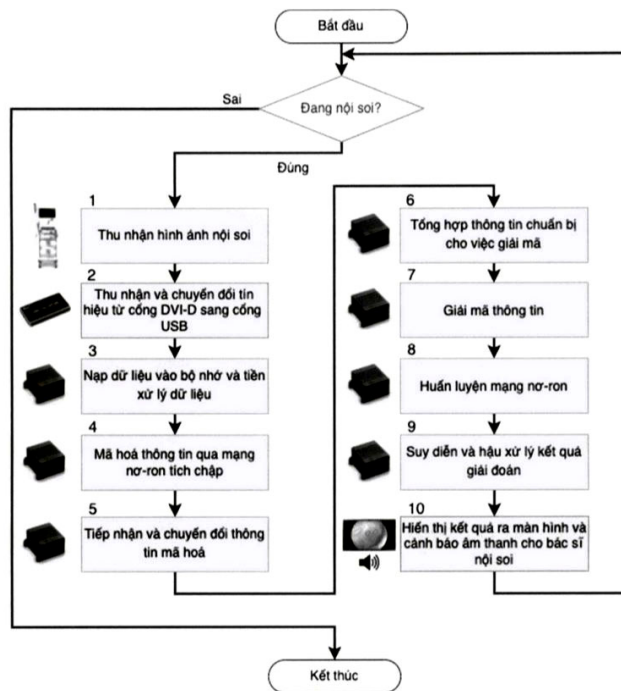
(71) ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1 Đại Cồ Việt, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Viết Sang (VN); Nguyễn Thị Thủy (VN); Nguyễn Thị Oanh (VN); Đào Việt Hằng (VN); Đào Văn Long (VN)

(54) **HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG PHÁT HIỆN VÀ PHÂN LOẠI POLYP ĐẠI TRÀNG TỪ LUỒNG VIDEO NỘI SOI ĐƯỜNG TIÊU HOÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH HÌNH ẢNH TỪ LUỒNG VIDEO NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp và thiết bị có khả năng thực hiện phân tích thông tin đặc trưng tổng hợp của ảnh để xác định vùng ảnh có chứa polyp trong ảnh nội soi đại tràng. Đầu vào của hệ thống là luồng video trực tiếp từ camera của thiết bị nội soi hoặc từ phương tiện lưu trữ. Phương pháp tính toán sử dụng mạng nơ-ron nhiều tầng được thiết kế và huấn luyện để trích xuất ra các đặc trưng ảnh trong từng khung hình, xác định vị trí của polyp và phân loại các polyp dựa trên thông tin tổng hợp từ các phép nhân chập trên ảnh đầu vào với các bộ lọc khác nhau ở nhiều tỷ lệ khác nhau. Các bước tính toán được song song hóa khi cần thiết trên bộ xử lý tính toán, nhằm đảm bảo tốc độ tính toán trên thiết bị tính toán đặc dụng. Cuối cùng, thông tin về sự xuất hiện của polyp và loại polyp được đưa ra để cảnh báo để phục vụ việc chuẩn đoán hình ảnh nội soi đại tràng.



Hình 3

(11) 95946 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2023-02294

(22) 06/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/05/2023

(51) *E21C 41/00; E21C 41/32; E21F 16/00; E21C 41/16*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT (VN)**

Số 18, phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Vũ Trung Tiên (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN NGỪA, GIẢM NGUY CƠ GÂY RA HIỆN TƯỢNG BỤC NƯỚC VÀO KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN TRONG MỎ HẦM LÒ DƯỚI KHU VỰC MOONG LỘ THIÊN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp ngăn ngừa, giảm nguy cơ gây ra hiện tượng bực nước vào khu vực khai thác khoáng sản trong mỏ hầm lò (lò chợ) dưới khu vực moong lộ thiên, phương pháp này bao gồm các bước:

- i) xử lý moong lộ thiên, trong đó việc xử lý được chọn từ nhóm bao gồm: san lấp moong lộ thiên sử dụng đất đá thải kết hợp với việc đổ thải moong lộ thiên phù hợp, lắp đặt hệ thống bơm tháo khô moong lộ thiên, bố trí hệ thống trạm quan trắc địa chất thủy văn trong khu vực moong lộ thiên và dạng kết hợp xử lý bất kỳ của chúng;
- ii) tiến hành lựa chọn các thông số và điều kiện khai thác để ngăn ngừa, giảm nguy cơ gây ra hiện tượng bực nước vào trong lò chợ, trong đó thông số và điều kiện khai thác được chọn từ nhóm bao gồm: tính toán kích thước trụ bảo vệ hợp lý khi khai thác lò chợ nằm dưới rìa moong lộ thiên, xác định vùng ảnh hưởng do khai thác lò chợ đến đáy moong lộ thiên, lựa chọn thông số công nghệ khai thác phù hợp, lựa chọn phương pháp điều khiển vách đá phù hợp, bố trí hệ thống đường lò chuẩn bị phù hợp, và dạng kết hợp bất kỳ của chúng.

Giải pháp theo sáng chế đề xuất giải pháp kỹ thuật và giải pháp công nghệ mà cho phép các nhà thiết kế mỏ có thể lựa chọn áp dụng để tính toán cho điều kiện của mỏ, cũng như lò chợ cụ thể. Dựa trên số liệu thu thập các thông tin địa chất, xác định được chiều cao và khoảng cách an toàn, cũng như kích thước trụ than bảo vệ hợp lý khu vực dưới moong lộ thiên, cũng như giải pháp thoát nước tháo khô mỏ phù hợp nhất nhằm đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác lò chợ dưới khu vực đáy hoặc rìa moong lộ thiên đã kết thúc khai thác.

(11) 95947 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2023-02333

(22) 07/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/04/2023

(51) *C07H 1/00*

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Hùng Việt (VN); Dương Hồng Anh (VN); Bùi Văn Trung (VN); Đinh Thị Huyền Trang (VN); Ngô Quốc Anh (VN); Phan Văn Kiệt (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIẾT TÁCH, TINH CHẾ HỢP CHẤT PINORECINOL 4'-O-B-D-GLUCOPYRANOSIDE VÀ HỢP CHẤT VLADINOL F TỪ QUẢ CÂY DỨA ĐẠI BẮC BỘ PANDANUS TONKINENSIS MART. EX B. STONE PHỤC VỤ NGHIÊN CỨU HÓA DƯỢC VÀ KIỂM NGHIỆM DƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chiết tách, tinh chế pinorecinol 4'-O- β -D-glucopyranoside (1) và hợp chất vladinol F (2) với độ tinh khiết > 95% từ quả cây dứa đại Bắc bộ *Pandanus tonkinensis* Mart, ex B. Stone.

(11) **95948 A**

(43) 26/06/2023

(21) **1-2023-02951**

(22) 05/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/05/2023

(51) **B65B 1/08; B65G 27/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT (VN)**

Số 18, phố Viên, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Văn Xô (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC THÔNG SỐ CỦA GỐI ĐÀN HỒI CỦA MÁY CẤP LIỆU RUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định các thông số của gối đàn hồi của máy cấp liệu rung bao gồm các bước:

i) xác định độ cứng của lò xo ở chế độ hoạt động cộng hưởng trong suốt quá trình làm việc của máy cấp liệu rung, với yêu cầu đảm bảo chế độ dao động cộng hưởng được và chất lượng cách ly rung của hệ thống được cải thiện;

ii) xác định đường kính của dây lò xo và đường kính trung bình của nó dựa trên khả năng chịu tải, độ cứng lò xo;

iii) xác định bước của lò xo theo điều kiện không có tiếp xúc giữa các vòng lò xo khi nó nén lại;

trong đó chi tiết về điều kiện thực hiện các bước trên đây là như được mô tả trong bản mô tả. Phương pháp theo sáng chế có tính đến các yếu tố trong quá trình làm việc thực tế của máy do đó kết quả tính có độ tin cậy cao, cụ thể có tính đến các yếu tố ảnh hưởng trong quá trình làm việc thực tế bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, khối lượng dao động, chế độ cộng hưởng, khả năng cách ly dao động với bộ máy. Giải pháp theo sáng chế được tạo ra trên cơ sở tập trung nghiên cứu về gối đàn hồi, bộ phận quan trọng ảnh hưởng đến dao động và khả năng làm việc của máy cấp liệu rung, và đề xuất cơ sở lý thuyết để tính toán thiết kế gối đàn hồi. Sáng chế có thể làm cơ sở tham khảo cho các nghiên cứu tính toán thiết kế về máy cấp liệu rung trong lĩnh vực này.

(11) **95949 A**

(43) 26/06/2023

(21) **1-2023-03183**

(22) 16/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/05/2023

(51) **F23G 5/027**

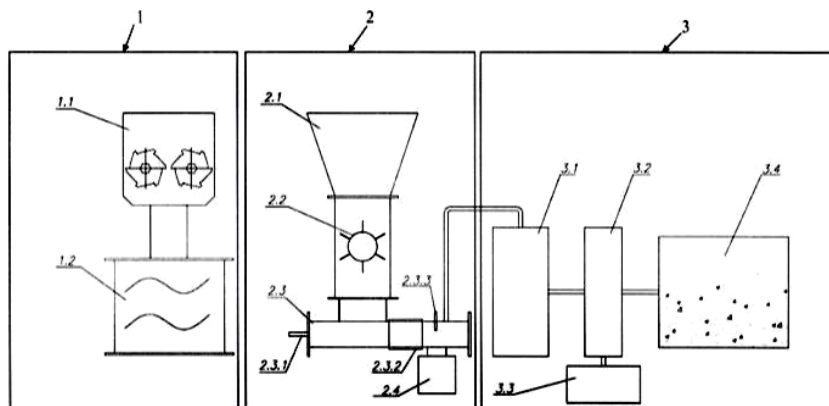
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI (VN)**

Số 41A, đường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thị Mai Thảo (VN); Vũ Thị Mai (VN); Lê Thị Trinh (VN); Trịnh Thị Thắm (VN); Nguyễn Quốc Việt (VN)

(54) **HỆ THỐNG NHIỆT PHÂN NHỰA PHÉ THẢI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống nhiệt phân nhựa phế thải bao gồm: cụm nghiền, sấy nhựa (1), cụm đốt nhựa (2), cụm ngưng tụ tạo dầu (3) và cụm điều khiển (4), trong đó: cụm nghiền, sấy nhựa (1) bao gồm máy nghiền nhựa (1.1) và máy sấy nhựa (1.2) được lắp cố định trên khung đỡ (1.3). Máy nghiền nhựa (1.1) bao gồm: phễu nghiền (1.1.1), dao nghiền (1.1.2) lắp trên trục dao nghiền (1.1.3) và động cơ quay (1.1.4), máy sấy nhựa (1.2) bao gồm thanh gia nhiệt (1.2.1), quạt thổi (1.2.2), ống dẫn nhiệt (1.2.3), động cơ quay (1.2.4), thùng sấy (1.2.5) và trục quay (1.2.6). Cụm đốt nhựa (2) bao gồm phễu nạp liệu (2.1), van xoay quả khế (2.2), vít tải (2.3), đầu cấp khí (2.4), thanh gia nhiệt (2.5), cảm biến nhiệt độ (2.6), thùng đựng tro (2.7), buồng nhiệt phân (2.8) và khung đỡ hệ thống đốt nhựa (2.9), trong đó phễu nạp liệu (2.1) có hình nón cụt, van xoay quả khế (2.2) được bố trí sau phễu nạp liệu (2.1), thanh gia nhiệt (2.5) được lắp sát vào thành của vít tải (2.3), đầu cấp khí (2.4) cung cấp khí nitơ hoặc khí Heli hoặc các khí trơ có tính chất tương tự để đuổi khí oxi tạo môi trường yếm khí. Cụm ngưng tụ tạo dầu (3) bao gồm bình lọc than muội (3.1), bình ngưng hơi (3.2), bình đựng dầu (3.3), hệ thống cung cấp nước (3.4) và khung đỡ hệ thống hút khí (3.5). Và cụm điều khiển (4) cung cấp điện và vận hành cho cả quá trình nhiệt phân nhựa.



Hình 1

(11) 95950 A

(43) 26/06/2023

(21) 1-2023-03198

(22) 16/05/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/05/2023

(51) E01D 21/06; G01M 7/02

(75) 1. LÃ ĐỨC VIỆT (VN)

Viện Cơ học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 264 Đội Cán, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN ĐÔNG ANH (VN)

Viện Cơ học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 264 Đội Cán, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

3. NGUYỄN NGỌC LINH (VN)

Khoa Cơ khí - Trường Đại học Thủy Lợi, số 175 Tây Sơn, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

4. NGUYỄN TUẤN NGỌC (VN)

Viện Cơ học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 264 Đội Cán, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

5. TÔNG ĐỨC NĂNG (VN)

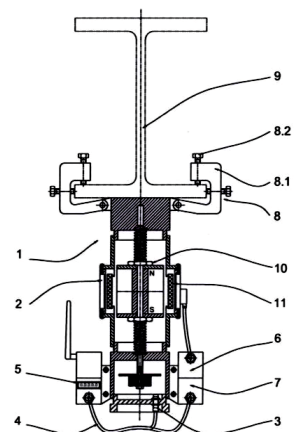
Khoa Cơ khí - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

6. NGUYỄN HOÀNG GIANG (VN)

Khoa Cơ khí - Trường Đại học Xây dựng Hà Nội, số 55 đường Giải Phóng, phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) THIẾT BỊ TÍCH HỢP ĐỂ GIÁM SÁT TÌNH TRẠNG MÔI CỬA CẦU THÉP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tích hợp để giám sát tình trạng môi cửa cầu thép bao gồm: thiết bị tích hợp (1) được lắp với kết cấu cần được giám sát (9) của cầu thép bằng giá kẹp cơ khí (8), trong đó thiết bị tích hợp (1) gồm có một máy phát điện xoay chiều tuyến tính nam châm vĩnh cửu (2) được gắn ít nhất một cảm biến tiệm cận (3) nối với bộ đếm (5) bằng dây dẫn (4), nguồn điện xoay chiều sinh ra từ máy phát điện (2) đi qua bộ chuyển đổi AC/DC (7) thành nguồn điện một chiều được tích trữ tại bộ lưu điện (6) cấp nguồn cho bộ đếm (5). Máy phát điện (2) này bao gồm: phần tĩnh là stator (11) và phần chuyển động là translator (10), trong đó đĩa (10.7) được gắn vào đầu dưới trục (10.6) của translator (10) là vật cảm biến. Cảm biến tiệm cận (3) là cảm biến tiệm cận không tiếp xúc được gắn với nắp (2.6) của stator (11). Kết cấu (9) dao động làm cho đĩa (10.7) dao động theo phương dọc trục của cửa stator (11), khi đĩa này chuyển động tới vùng tác dụng của cảm biến (3) thì cảm biến này sẽ phát ra tín hiệu xung gửi tới bộ đếm (5) qua dây dẫn (4).



PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **5944 A**

(43) 26/06/2023

(21) **2-2021-00509**

(22) 29/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **A01G 22/05**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM, ĐẠI HỌC HUẾ (VN)**

102 Phùng Hưng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Nguyễn Văn Quy (VN); Phạm Hữu Ty (VN); Lê Văn Chánh (VN)

(54) **QUY TRÌNH TRỒNG DƯA LƯỚI HỮU CƠ TRONG NHÀ MÀNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO**

(57) Quy trình trồng dưa lưới hữu cơ trong nhà màng ứng dụng công nghệ cao gồm 2 phần với các bước sau: Phần I: Chuẩn bị mô hình trồng, gồm các bước sau: Chuẩn bị nhà màng, chuẩn bị giá thể trồng, chuẩn bị đất và hệ thống trồng, chuẩn bị hệ thống tưới nhỏ giọt, máy châm phân và tưới tự động. Phần II: Trồng và chăm sóc, gồm các bước sau: Thời vụ trồng, chuẩn bị cây giống, trồng cây, chăm sóc cây dưa lưới, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch. Điểm mới của quy trình gồm: sử dụng hệ thống tưới nhỏ giọt, máy châm phân tự động và hệ thống cảm biến để cung cấp chính xác nhu cầu về nước tưới và dinh dưỡng cho cây dưa lưới, quy trình trồng theo mô hình sử dụng cả giá thể và nền đất, sử dụng phân bón hữu cơ Vedagro để cung cấp dinh dưỡng, quy trình sử dụng cây giống là dưa lưới ghép trên gốc cây bầu. Từ những điểm mới này sẽ giúp cây dưa lưới tăng được khả năng sinh trưởng, phát triển, khả năng chống chịu sâu bệnh, cho năng suất và chất lượng cao hơn, đồng thời tiết kiệm được công lao động và nguyên vật liệu sản xuất.

(11) 5945 A

(43) 26/06/2023

(21) 2-2021-00510

(22) 29/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) E06C 1/14

(71) BAU BANG PRECISION MANUFACTURING VIETNAM COMPANY LIMITED (VN)

Factory A-18-6-B, A-18-6-C, LOT A-18-6-CN, Bau Bang Industrial Park, Lai Uyen Ward, Bau Bang District Binh Duong Province, Vietnam

(72) Jianyuan Zhang (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) THANG BẬC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thang bậc, bao gồm khung thứ nhất và khung thứ hai được nối bằng bản lề và cụm bậc được bố trí trên khung thứ nhất, trong đó cụm bậc bao gồm thân bậc và các nắp cuối bậc được bố trí ở các đầu cuối của thân bậc, khung thứ nhất có các thanh ray thứ nhất được sắp xếp song song và cách nhau, các nắp cuối bậc được cố định trên các thanh ray thứ nhất và mỗi nắp cuối bậc có phần chốt hướng về phía thanh ray thứ nhất khác, và thân bậc được chèn vào các phía bên trong của các phần chốt sau khi các nắp cuối bậc được cố định và được cố định giữa các thanh ray thứ nhất. Các nắp cuối bậc được cố định trên các thanh ray thứ nhất, sau đó thân bậc được chèn khớp vào các nắp cuối bậc, và cuối cùng, thân bậc được gắn chặt với các thanh ray thứ nhất. Quy trình sản xuất đơn giản hơn và phù hợp với sản xuất hàng loạt.

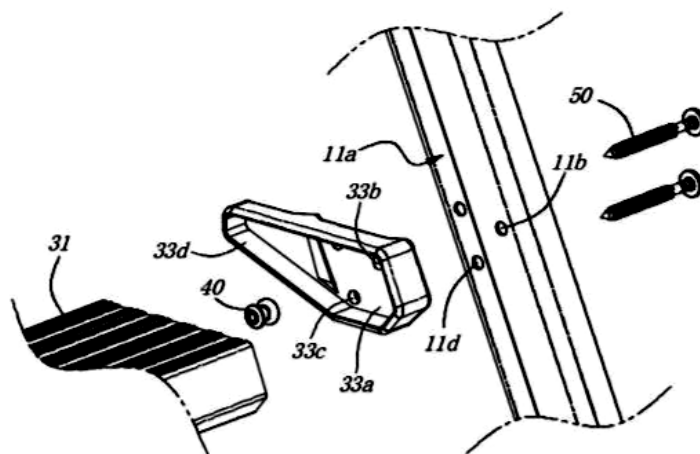


Fig. 3

(11) 5946 A

(43) 26/06/2023

(21) 2-2021-00511

(22) 29/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) E06C 1/387

(71) BAU BANG PRECISION MANUFACTURING VIETNAM COMPANY LIMITED (VN)

Factory A-18-6-B, A-18-6-C, LOT A-18-6-CN, Bau Bang Industrial Park, Lai Uyen Ward, Bau Bang District Binh Duong Province, Vietnam

(72) Jianyuan Zhang (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) THANG ĐA CHỨC NĂNG

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thang đa chức năng bao gồm nửa thang bên trái và nửa thang bên phải, trong đó thang đa chức năng bao gồm cơ cấu bản lề bao gồm cụm bản lề bên ngoài và cụm bản lề bên trong; cụm bản lề bên ngoài bao gồm hai mảnh bản lề bên ngoài, mỗi mảnh bản lề bên ngoài bao gồm phần đĩa bên ngoài, và hai phần đĩa bên ngoài được sắp xếp đối diện và song song với nhau; cụm bản lề bên ngoài còn bao gồm vách ngăn bên trong và chốt hình trụ, và chốt hình trụ được bố trí giữa hai phần đĩa bên ngoài; cụm bản lề bên trong bao gồm phần đĩa bên trong, phần nhô ra được cung cấp trên mặt chu vi của phần đĩa bên trong và được tạo kết cấu để tiếp giáp tỳ vào chốt hình trụ khi cụm bản lề bên ngoài và cụm bản lề bên trong ở trạng thái mở, để ngăn góc gấp khi cụm bản lề bên trong và cụm bản lề bên ngoài được mở quá 180° . Theo giải pháp hữu ích, khi thang đa năng được mở và được sử dụng như thang thẳng, cơ cấu bản lề được đảm bảo ở trạng thái làm việc được khóa, do đó đảm bảo sự ổn định về cấu trúc của thang đa năng cũng như sự an toàn của người sử dụng.

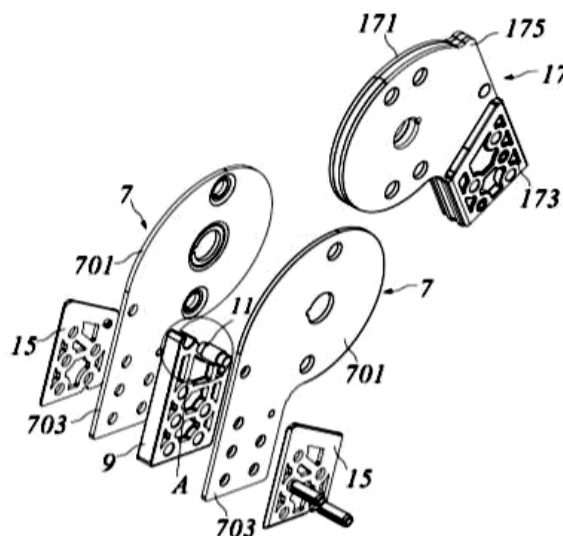


Fig. 2

(11) 5947 A

(43) 26/06/2023

(21) 2-2021-00512

(22) 29/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) E06C 1/22

(71) BAU BANG PRECISION MANUFACTURING VIETNAM COMPANY LIMITED (VN)

Factory A-18-6-B, A-18-6-C, LOT A-18-6-CN, Bau Bang Industrial Park, Lai Uyen Ward, Bau Bang District Binh Duong Province, Vietnam

(72) Jianyuan Zhang (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) THANG KẾT HỢP

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thang kết hợp, trong đó thang kết hợp còn bao gồm cơ cấu khóa mà bao gồm khối cố định và khối tay cầm; khối cố định được cung cấp phần định vị nhô ra về phía khối tay cầm; phần định vị còn được cung cấp phần nhô ra hình trụ mà được cung cấp lỗ xuyên chạy xuyên qua tâm của phần nhô ra hình trụ; khối tay cầm được cung cấp rãnh định vị lõm vào trong trên mặt hướng về phía khối cố định, rãnh định vị được tạo kết cấu để khớp với phần định vị để giới hạn các vị trí tương đối của khung bên ngoài và khung bên trong khi thang kết hợp ở trạng thái khóa; một đầu của phần nhô ra hình trụ được bố trí trong rãnh, và đầu kia của phần nhô ra hình trụ được bố trí trong lỗ khóa bên ngoài. Giải pháp hữu ích cải thiện độ tin cậy của cơ cấu khóa và độ an toàn của thang kết hợp, đồng thời đạt được hoạt động xoay hai chiều và cải thiện đáng kể trải nghiệm của người dùng khi sử dụng và sự thuận tiện trong vận hành.

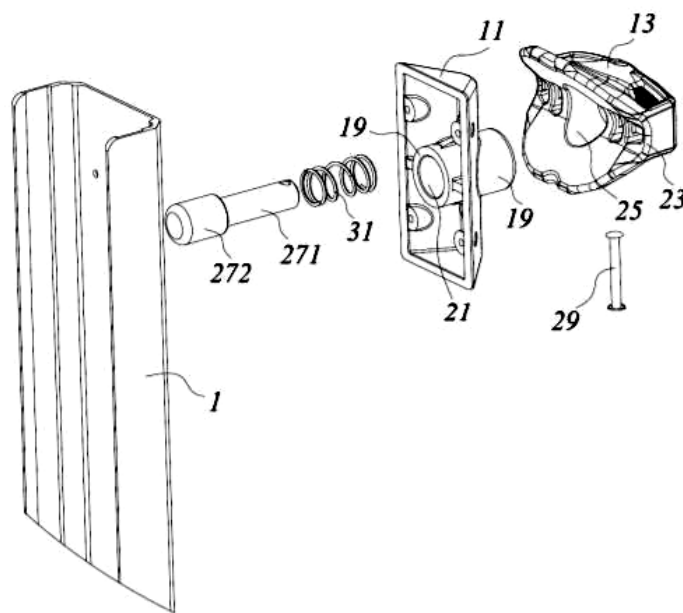


Fig. 4

(11) 5948 A

(43) 26/06/2023

(21) 2-2021-00513

(22) 29/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) *B25H 1/02; A47B 3/00*

(71) **BAU BANG PRECISION MANUFACTURING VIETNAM COMPANY LIMITED (VN)**

Factory A-18-6-B, A-18-6-C, LOT A-18-6-CN, Bau Bang Industrial Park, Lai Uyen Ward, Bau Bang District Binh Duong Province, Vietnam

(72) Jianyuan Zhang (CN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **BÀN LÀM VIỆC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bàn làm việc, bao gồm cụm mặt bàn và cụm tay cầm được bố trí trên cụm mặt bàn, trong đó cụm mặt bàn được cung cấp lỗ định vị mặt bàn mà xuyên qua theo chiều dày của cụm mặt bàn, cụm tay cầm bao gồm tấm che tay cầm được bố trí trong lỗ định vị mặt bàn, và đế tay cầm được nối khớp với tấm che tay cầm, và đế tay cầm, sau khi được nối với tấm che tay cầm, tiếp giáp tỳ vào mặt của cụm mặt bàn; cụm tay cầm bao gồm tấm che tay cầm và đế tay cầm mà được nối khớp; tấm che tay cầm được bố trí trong lỗ định vị mặt bàn để hoàn thành việc định vị với cụm mặt bàn và đế tay cầm tiếp giáp tỳ vào cụm mặt bàn để hoàn thành việc gắn với cụm mặt bàn, do đó tránh xảy ra rung lắc và lênh của cụm tay cầm được gắn trên cụm mặt bàn và cải thiện tuổi thọ của bàn làm việc.

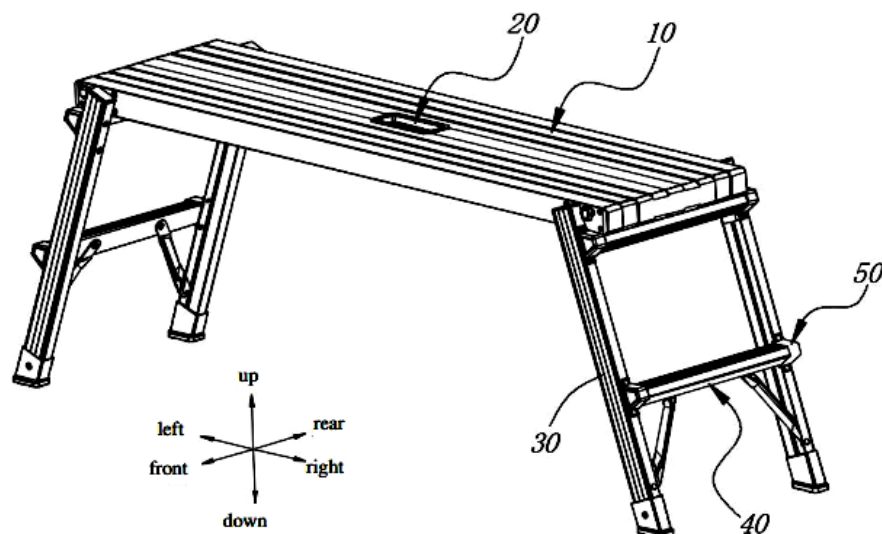


FIG. 1

(11) **5949 A**

(43) 26/06/2023

(21) **2-2021-00525**

(22) 01/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) **A23L 1/00**

(71) **CÔNG TY TNHH HOÀN VŨ V.N (VN)**

144C Nguyễn Thái Sơn, phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Thị Minh Yến (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHỞ KHÔ**

(57) Quy trình sản xuất phở khô bao gồm 8 bước: bước 1: chuẩn bị nguyên liệu; bước 2: ngâm gạo; bước 3: xay; bước 4: lọc; bước 5: khuấy trộn; bước 6: tráng hấp; bước 7: ủ lạnh; bước 8: cắt định lượng và sấy. Phở khô từ nguyên liệu truyền thống là gạo, tinh bột khoai tây và tinh bột khoai mì tuyển tính nhằm nâng cao giá trị dinh dưỡng, tạo độ dai, độ mềm mại mà không làm biến dạng sợi phở sau một khoảng thời gian đun nấu.

(11) **5950 A**

(43) 26/06/2023

(21) **2-2021-00526**

(22) 01/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) **A23L 1/00**

(71) **CÔNG TY TNHH HOÀN VŨ V.N (VN)**

144C Nguyễn Thái Sơn, phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Thị Minh Yến (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MIẾN HỖN HỢP CHỨA TINH BỘT GẠO LỨT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất miến hỗn hợp chứa tinh bột gạo lứt và miến hỗn hợp chứa tinh bột gạo lứt được sản xuất bởi quy trình bao gồm sáu bước với bước 1: Chuẩn bị nguyên liệu; bước 2: tạo dịch bột của hỗn hợp nguyên liệu; bước 3; tạo sợi và cắt sợi; bước 4: cấp đông và rã đông sợi; bước 5: sấy sợi; bước 6: đóng gói, dò kim loại. Tùy theo loại thành phẩm miến là dạng ăn liền hoặc dạng dùng để nấu mà nguyên liệu và định lượng của mỗi nguyên liệu sẽ được sử dụng là khác nhau.

(11) **5951 A**

(43) 26/06/2023

(21) **2-2021-00527**

(22) 01/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) **A23L 1/00; A23L 1/10**

(71) **CÔNG TY TNHH HOÀN VŨ V.N (VN)**

144C Nguyễn Thái Sơn, phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Thị Minh Yến (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MIẾN HỖN HỢP CHỨA TINH BỘT ĐẬU XANH DẠNG ĂN LIỀN**

(57) Quy trình sản xuất miến hỗn hợp chứa tinh bột đậu xanh dạng ăn liền, bao gồm 6 bước: bước 1: chuẩn bị nguyên liệu; bước 2: tạo dịch hỗn hợp nguyên liệu; bước 3: tạo sợi và cắt sợi; bước 4: cấp đông và rã đông sợi; bước 5: sấy sợi; bước 6: đóng gói, dò kim loại tạo sản phẩm miến hỗn hợp chứa tinh bột đậu xanh dạng ăn liền công suất cao, hợp vệ sinh. Sản phẩm miến tạo thành có cấu trúc sợi (độ dai, độ cứng) được cải thiện hơn so với các loại miến đã biết, đồng thời khả năng hoàn nguyên của sợi miến cũng nhanh hơn.

(11) **5952 A**

(43) 26/06/2023

(21) **2-2021-00528**

(22) 01/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) **A23L 1/00**

(71) **CÔNG TY TNHH HOÀN VŨ V.N (VN)**

144C Nguyễn Thái Sơn, phường 4, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Thị Minh Yến (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHỞ KHÔ ĂN LIỀN**

(57) Quy trình sản xuất phở khô ăn liền bao gồm 8 bước: bước 1 chuẩn bị nguyên liệu; bước 2: ngâm gạo; bước 3: xay; bước 4: lọc; bước 5: khuấy trộn; bước 6: tráng hấp; bước 7: ủ lạnh; bước 8: cắt định lượng; bước 9: sấy. Quy trình sản xuất phở khô ăn liền từ nguyên liệu truyền thống là bột gạo có bổ sung thêm tinh bột khoai tây và tinh bột khoai mì tuyển tính nhằm nâng cao giá trị dinh dưỡng, tạo độ dai, độ mềm mại mà không làm biến dạng sợi phở sau một khoảng thời gian đun nấu. Giá trị dinh dưỡng của củ khoai tây đã được các nhà dinh dưỡng học phân tích cho thấy, nó khá cân đối về các chất cần thiết cho nhu cầu “ăn đủ chất” của con người.

(11) 5953 A

(43) 26/06/2023

(21) 2-2021-00532

(22) 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2021

(51) A61K 36/535

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

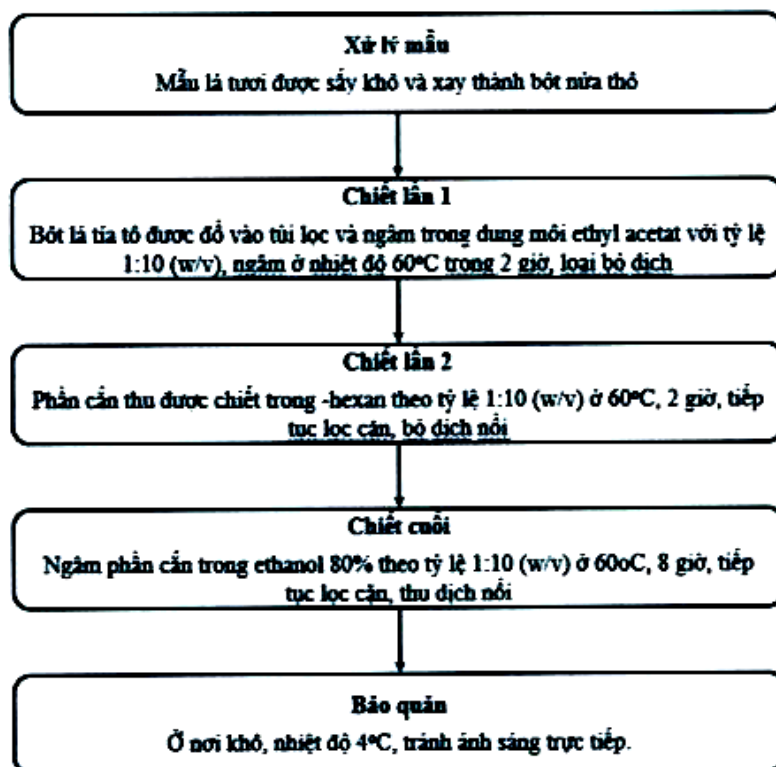
Số 334 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Minh Hà (VN); Nguyễn Thế Toàn (VN); Phạm Ngọc Sơn (VN); Lê Ánh Nguyệt (VN)

(54) QUY TRÌNH TÁCH CHIẾT CÁC HỢP CHẤT PHENOLIC TỪ LÁ TÍA TÔ

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình tách chiết các hợp chất phenolic có trong lá tía tô, trong đó quy trình này bao gồm các bước: xử lý mẫu, tách chiết, lọc dịch, cô cạn và bảo quản, định lượng flavonoid tổng số, và đánh giá khả năng chống oxy hóa. Quy trình có ưu điểm là thực hiện dễ dàng, đơn giản, thời gian thực hiện nhanh, chi phí thấp, có thể áp dụng trên quy mô lớn.

Hình 1



(11) 5954 A

(43) 26/06/2023

(21) 2-2021-00533

(22) 02/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2021

(51) G01N 33/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

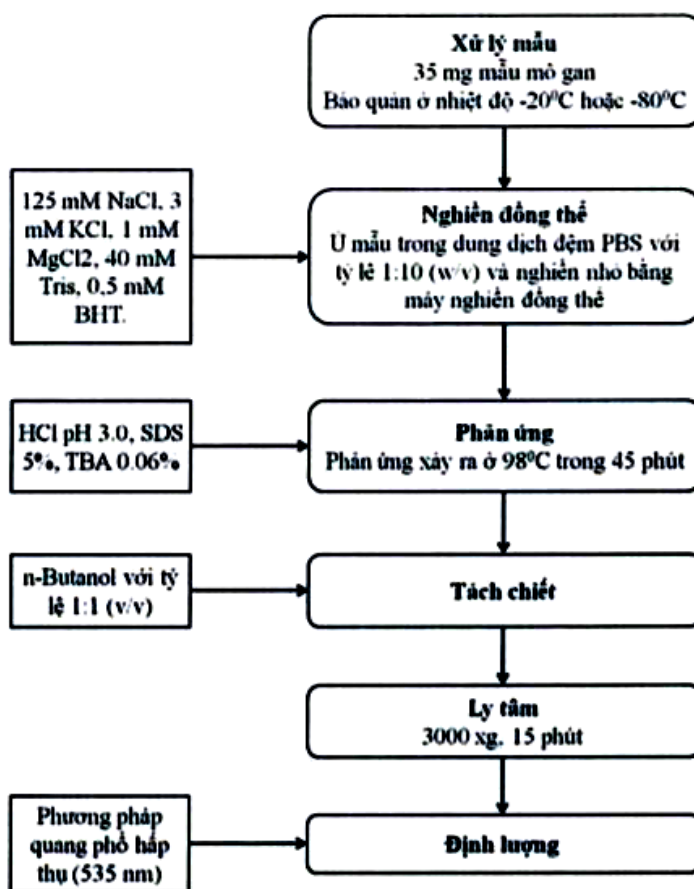
Số 334 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Minh Hà (VN); Phạm Ngọc Sơn (VN); Trịnh Hồng Thái (VN)

(54) QUY TRÌNH ĐỊNH LƯỢNG MALONDIALDEHYT TỪ MẪU GAN CHUỘT

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình định lượng malondialdehyt có trong mẫu mô gan chuột, trong đó quy trình này bao gồm các bước: xử lý mẫu, nghiền đồng thể, phản ứng, tách chiết, ly tâm và định lượng. Quy trình có ưu điểm là thực hiện dễ dàng, đơn giản, thời gian thực hiện nhanh, chi phí thấp, có thể áp dụng trên quy mô lớn, kết quả định lượng malondialdehyt có độ ổn định cao với CV nhỏ hơn 10%.

Hình 1



(11) 5955 A

(43) 26/06/2023

(21) 2-2021-00542

(22) 08/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

(51) B60L 53/00

(71) MINE MOBILITY RESEARCH CO., LTD. (TH)

89 A1A Capital Center Building 16th Floor, Ratchadaphisek Road, Dindaeng, Bangkok 10400, Thailand

(72) Somphote Ahunai (TH); Wimolmas Wongmakornpan (TH); Janesak Sudsangtienchai (TH); Metha Jeenkawkam (TH); Saranakorn Cheecharoen (TH); Chanmetha Tongkanluang (TH); Pun Praphanphoj (TH)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG SẠC CHUYÊN TIẾP NHẪM ĐỊNH TUYẾN VÀ SẠC CÁC TOA PIN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống sạc chuyên tiếp nhằm định tuyến và sạc các toa pin 12B bên trong điểm sạc (10C, 10D). Hệ thống sạc bao gồm: (a) đường ray chuyển tiếp 17 được kết cấu để cung cấp đường vào và đường ra qua điểm sạc (10C, 10D) cho mỗi toa pin 12B nằm trên đường ray chuyển tiếp 17; và (b) cơ cấu chuyển hướng toa pin lắp bên trong điểm sạc (10C, 10D). Cơ cấu chuyển hướng toa pin được kết cấu để: (i) chuyển hướng mỗi toa pin 12B ở trạng thái hết điện từ đường ray chuyển tiếp 17 sang đường ray thứ cấp 43; và (ii) trả mỗi toa pin 12B ở trạng thái đã sạc đầy từ đường ray thứ cấp 43 về đường ray chuyển tiếp 17 sau khi kết thúc quá trình sạc của toa pin 12B được thực hiện bởi cọc sạc 16.

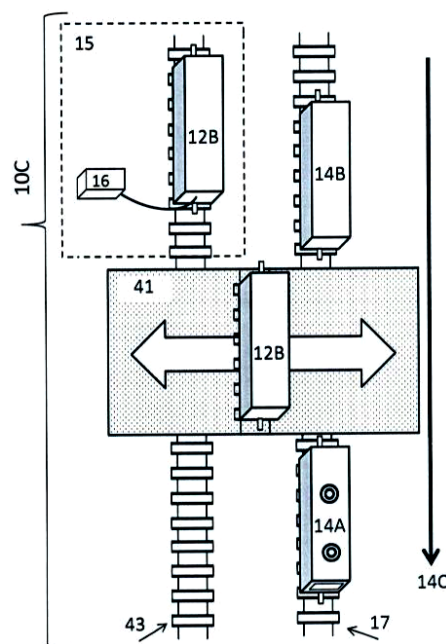


FIG. 3

(11) 5956 A

(43) 26/06/2023

(21) 2-2021-00546

(22) 14/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) A43D 11/12

(71) NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)

No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City, Taiwan

(72) Hou-Chung TSENG (TW); Hsin-Ming TSENG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÔĐUN ÉP NGUỘI DÙNG CHO MÁY ĐÚC GÓT GIÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến môđun ép nguội (100) dùng cho máy đúc gót giày (400) bao gồm bộ trao đổi nhiệt (10), bộ cốt giày (20), các bộ đường ống thứ nhất và thứ hai (30, 50) và bộ ép nguội (40). Bộ trao đổi nhiệt (10) bao gồm các phần đầu vào và đầu ra tương ứng đầu vào và đầu ra của môi chất lạnh mà đi vào hoặc đi từ bộ trao đổi nhiệt (10). Bộ đường ống thứ nhất (30) được nối giữa để làm nguội (21) của bộ cốt giày (20) và phần đầu ra (111), và được nối giữa để làm nguội (21) và phần đầu vào (112). Bộ ép nguội (40) bao gồm cụm khuôn nhựa (46) có thể di chuyển so với bộ cốt giày (20) và được tạo ra có nhiều lỗ nối (481). Bộ đường ống thứ hai (50) bao gồm nhiều bộ ống tuần hoàn (51) mà mỗi bộ được nối giữa và lưu thông chất lỏng với một trong số các lỗ nối tương ứng (481) và phần đầu ra (111), và được nối giữa một trong số các lỗ nối tương ứng (481) và phần đầu vào (112).

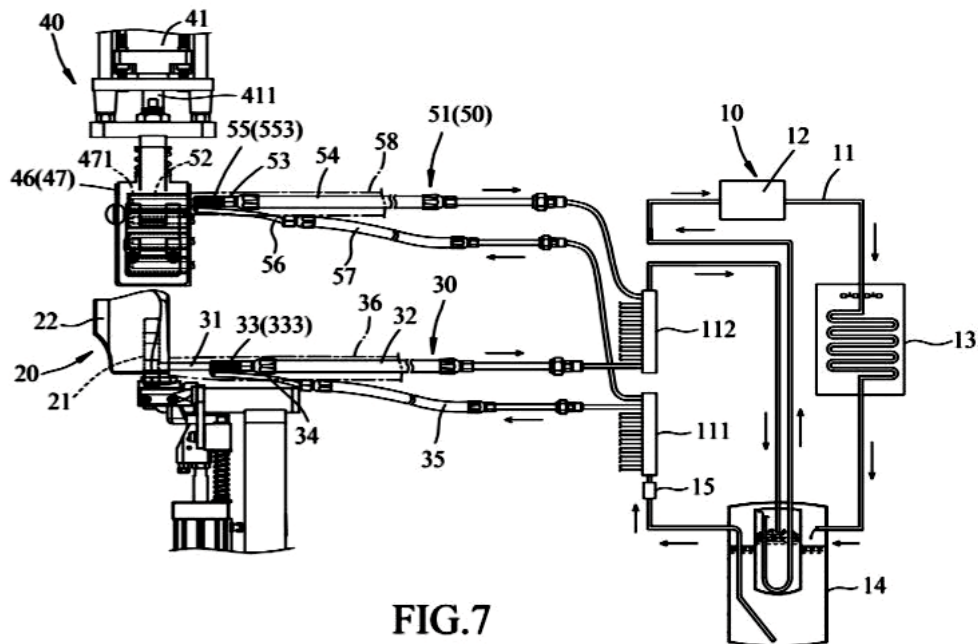


FIG.7

(11) **5957 A**

(43) 26/06/2023

(21) **2-2021-00547**

(22) 14/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) **C08C 1/00**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU CAO SU VIỆT NAM (VN)**

Quốc Lộ 13, ấp Lai Khê, xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(72) Trần Thanh (VN); Nguyễn Vũ Ngọc Anh (VN); Trần Đình Minh (VN); Huỳnh Thị Minh Tâm (VN); Nguyễn Thành Nhân (VN); Huỳnh Đức Định (VN); Nguyễn Ngọc Phương Thùy (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Trường Luật (Trường Luật)

(54) **CHẤT ĐÁNH ĐÔNG MỦ CAO SU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chất đánh đông mủ cao su, ứng dụng nguyên lý của phản ứng tạo bọt khí (khí CO₂) giữa acid citric (C₆H₈O₇) và sodium bicarbonate (NaHCO₃), trong đó acid citric dư sẽ giúp mủ đông tụ lại; mỗi viên sủi có đường kính 1,2 cm và chiều cao 0,5 cm với trọng lượng $1 \pm 0,05$ g; viên sủi có thể được cho vào từng chén hứng mủ trong hoặc sau khi cạo xong cả phần cây; với liều lượng sử dụng tối thiểu (1g sản phẩm/250 ml mủ nước), mủ nước sẽ đông hoàn toàn (đông 100%) sau 16-24 giờ tùy theo giống cao su, chế độ cạo và điều kiện thời tiết khí hậu (mủ nước có thể đông nhanh hơn khi tăng liều lượng sử dụng chất đánh đông mủ cao su).

(11) **5958 A**

(43) 26/06/2023

(21) **2-2021-00559**

(22) 20/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2021

(51) **C08J 5/18; A01G 13/02; B32B 27/06**

(71) **CÔNG TY TNHH UY PHỤNG (VN)**

Tổ 8, ấp Sông Xoài 2, xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

(72) **Chống Hiên Phụng (VN)**

(54) **MÀNG PHÂN HỦY SINH HỌC, MÀNG PHỦ NÔNG NGHIỆP CÓ KHẢ NĂNG PHÂN HỦY SINH HỌC VÀ TĂNG NĂNG SUẤT CÂY TRỒNG VÀ MÀNG ĐÓNG GÓI THỰC PHẨM SỬ DỤNG MÀNG NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến màng phân hủy sinh học có cấu trúc ba lớp bao gồm: lớp trong (A) là lớp tiếp xúc với đất, ở lớp này có hiện diện của các hạt canxi cacbonat, hạt này sẽ được giải phóng các chất trong quá trình tiếp xúc với ánh nắng mặt trời giúp cây tăng trưởng tốt hơn từ đó hỗ trợ tăng năng suất cây trồng, đồng thời chất tạo màu đen cũng được thêm vào nhằm đảm bảo ánh sáng không xuyên qua màng. Lớp giữa (B) là lớp cấu trúc bao gồm nhựa PE và chất tạo màu đen nhằm ngăn ánh nắng mặt trời xuyên qua màng, giúp giảm nhiệt độ bề mặt đất, lớp này có thêm các chất tăng dai nhằm bảo vệ màng không bị lủng rách trong quá trình sử dụng. Lớp trong (C) là lớp màu xám hướng lên trên giúp phản ánh sáng mặt trời kích thích sự phát triển của cây trồng lớp này được cho thêm các chất phụ gia kháng UV và kháng lão hóa nhằm bảo vệ màng khỏi sự phá hủy từ tia cực tím. Ngoài ra, thành phần màng theo giải pháp hữu ích còn được bổ sung thành phần phân hủy sinh học như tinh bột nhờ đó làm tăng khả năng phân hủy của thành phần nhựa nhiệt dẻo PE không có khả năng phân hủy sinh học. Ngoài ra, giải pháp hữu ích cũng đề cập đến màng phủ nông nghiệp có khả năng phân hủy sinh học và tăng năng suất cây trồng và màng đóng gói thực phẩm sử dụng màng phân hủy sinh học này.

- (11) 5959 A (43) 26/06/2023
- (21) 2-2021-00566
- (22) 22/12/2021
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021
- (51) A23J 3/34
- (71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**
54 Nguyễn Lương Bằng, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
- (72) Bùi Xuân Đông (VN); Nguyễn Hoàng Trung Hiếu (VN); Nguyễn Thị Minh Xuân (VN); Nguyễn Thị Phương Uyên (VN)
- (54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT NƯỚC CỐT ĐĂNG SÂM (CODONOPSIS JAVANICA (BLUME) HOOK.F.) SỬ DỤNG XÚC TÁC ENZYM A-AMYLAZA**
- (57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực công nghệ cao, đề cập đến quy trình công nghệ chiết xuất nước cốt Đăng sâm (*Codonopsis javanica* (Blume) Hook.f.) sử dụng enzym α -amylaza (Termamyl SC DS của hãng Novozymes), Đăng sâm được thu hoạch từ Núi Ngọc Linh thuộc địa phận huyện Tu Mơ Rông - tỉnh Kon Tum. Quy trình công nghệ gồm các công đoạn: bảo quản nguyên liệu; rửa nguyên liệu; nghiền (xay) nguyên liệu; phản ứng enzym; bất hoạt enzym; lọc; làm lạnh và bảo quản sản phẩm. Sản phẩm chiết xuất nước cốt Đăng sâm thu được có tính chống oxy hóa thể hiện ở khả năng loại bỏ gốc 2,2-diphenyl-1-picrylhydrazyl (DPPH) với giá trị IC_{50} tương đương với IC_{50} của mẫu Vitamin C, cao hơn mẫu không sử dụng enzym ở cùng điều kiện với IC_{50} gấp 0.77 lần, chiết xuất thu được có độ ngọt dịu và đậm đà, độ Brix ở mức 2,5 - 2,7%. Do đó, chiết xuất nước cốt Đăng sâm có thể sử dụng để sản xuất nước giải khát từ Đăng sâm. Giải pháp hữu ích nếu được áp dụng có thể góp phần nâng cao giá trị kinh tế cho ngành trồng Đăng sâm tại các vùng có khí hậu thích mà chúng thích nghi.

(11) 5960 A

(43) 26/06/2023

(21) 2-2021-00567

(22) 31/12/2021

(51) H05H 1/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ PETECH (VN)

146 Thành Thái, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phan Ngọc Hân (VN); Phan Trí Tài (VN)

(54) GIAO DIỆN GIÁM SÁT VÀ ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG Lò PLASMA

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến giao diện hệ thống giám sát và điều khiển hệ thống lò đốt rác plasma. Trong đó, hệ thống bao gồm tình trạng của 4 cụm thiết bị: cụm thiết bị si-lô chứa - sấy rác đầu vào: hiển thị nhiệt độ sấy rác bên trong và độ đầy (%) của rác; lò đốt plasma: thể hiện tình trạng chạy và nghỉ của plasma torch, chỉ thị nhiệt độ của các khoang đốt trong lò; hệ thống thu hồi nhiệt: chỉ thị nhiệt độ khí vào-ra của luồng khí lò đốt và chỉ thị nhiệt độ cùng lưu lượng không khí sau khi nung nóng ở bộ thu hồi nhiệt; hệ thống xử lý khí thải: chỉ thị nhiệt độ lưu lượng và độ đục của khí thải tại ống khói. Mục đích bảo hộ của giải pháp hữu ích là giải pháp tích hợp đồng bộ của bốn (4) cụm thiết bị nêu trên.

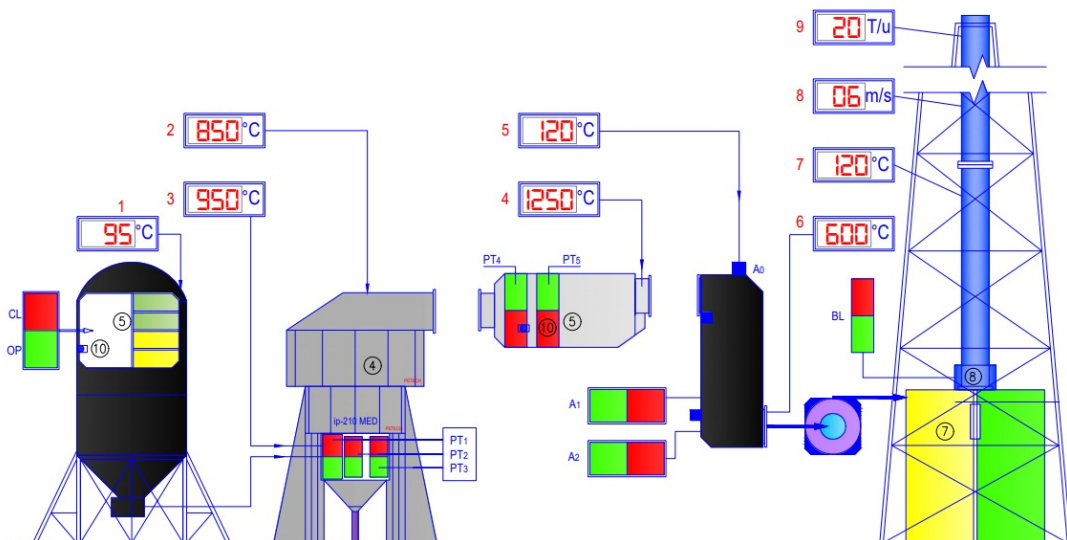


Fig. 1

(11) 5961 A

(43) 26/06/2023

(21) 2-2021-00575

(22) 24/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2022

(51) G06Q 30/00

(75) 1. YI-HSUAN, LEE (TW)

7F.-2, No. 208-1, Sec. 4, Wenxin Rd., North Dist., Taichung City 404537, Taiwan

2. YU-SHENG, SU (TW)

7F.-2, No. 208-1, Sec. 4, Wenxin Rd., North Dist., Taichung City 404537, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG CHIA SẺ LỢI NHUẬN TRÊN NỀN TẢNG MUA SẮM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống chia sẻ lợi nhuận trên nền tảng mua sắm bao gồm thiết bị đầu cuối người dùng và máy chủ. Thiết bị đầu cuối người dùng và máy chủ được nối với nhau bằng internet. Máy chủ bao gồm cơ sở dữ liệu và mô-đun quản lý giao dịch. Cơ sở dữ liệu bao gồm thông tin sản phẩm, thông tin thành viên và bộ tạo chia sẻ quan hệ. Mô-đun quản lý giao dịch bao gồm bộ xác minh danh tính, bộ xác nhận chia sẻ quan hệ, bộ tính toán lợi tức mua sắm, và bộ tính toán chiết khấu. Khi thiết bị đầu cuối người dùng đặt lệnh để mua sản phẩm bằng mô-đun quản lý giao dịch, thì lệnh này được xử lý thông qua bộ xác minh danh tính, bộ xác nhận chia sẻ quan hệ, bộ tính toán lợi tức mua sắm và bộ tính toán chiết khấu để đạt được chức năng chia sẻ lợi nhuận trên nền tảng mua sắm công bằng và hợp lý.

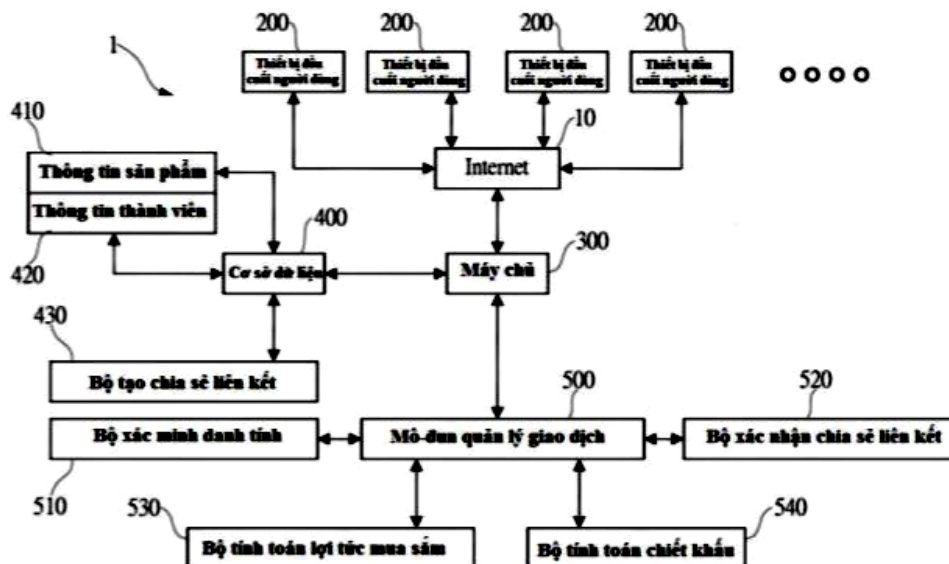


Fig.1

(11) **5962 A**

(43) 26/06/2023

(21) **2-2022-00565**

(22) 12/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/12/2022

(51) **A61K 36/258**

(71) 1. **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. **TRUNG TÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ DƯỢC SÀI GÒN (VN)**

41 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thị Hồng Vân (VN); Đỗ Thị Hồng Tươi (VN); Lê Minh Quân (VN); Nguyễn Thị Kim Oanh (VN); Nguyễn Thị Ánh Nguyệt (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TAM THẤT CHẾ VÀ SẢN PHẨM CAO CHIẾT TAM THẤT CHẾ CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ TẾ BÀO UNG THƯ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất tam thất chế, trong đó bằng cách hấp củ tam thất trong môi trường bão hòa hơi nước ở áp suất ở nhiệt độ từ 110 đến 130°C với áp suất từ 150 kPa đến 300 kPa trong khoảng thời gian từ 1 đến 10 giờ, sau khi sấy khô thu được tam thất chế có màu nâu đỏ. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến sản phẩm tam thất chế và quy trình sản xuất cao chiết tam thất chế có tác dụng ức chế tế bào ung thư.

(11) 5963 A

(43) 26/06/2023

(21) 2-2022-00571

(22) 20/12/2022

(30) 2021-004955 24/12/2021 JP

(51) A41D 13/11

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

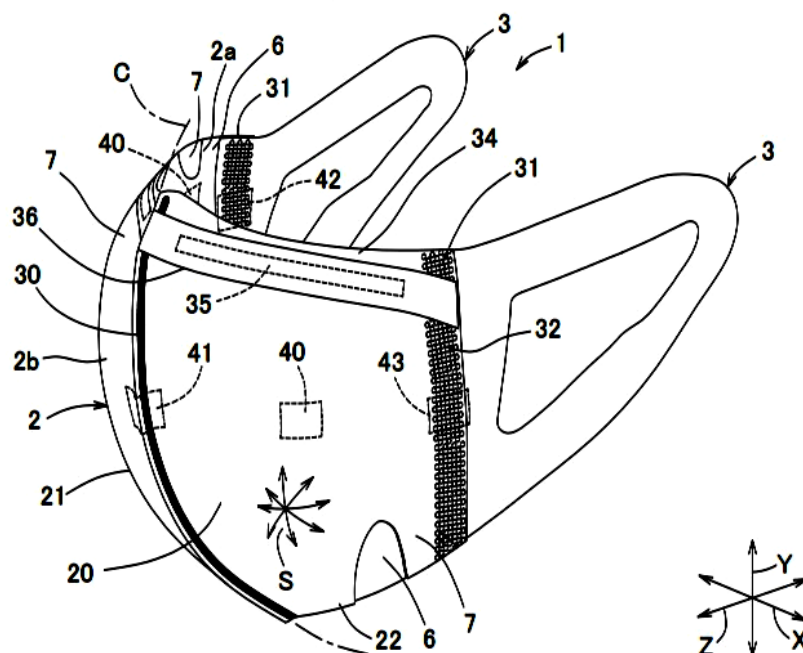
(72) ICHIKAWA, Makoto (JP); CHANDRA SEPTIANSYAH PUTRA (ID)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) KHẨU TRANG

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khẩu trang mà cho phép hương thơm của chất thơm được sử dụng cho khẩu trang hoạt động trên người đeo khẩu trang một cách hiệu quả. Khẩu trang (1) bao gồm phần che mặt (2) và phần vòng đeo tai (3), và phần che mặt (2) bao gồm ít nhất hai tấm thoáng khí. Khẩu trang (1) được làm thơm tổng thể và có sự phân bố không đồng đều về cường độ hương thơm tổng thể.

FIG.1



(11) **5964 A**

(43) 26/06/2023

(21) **2-2023-00021**

(22) 12/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/05/2023

(51) **B62J 7/06; B62J 7/00**

(71) **HỘ KINH DOANH HÙNG CƯỜNG (VN)**

Số 71/33 Lãnh Binh Thăng, phường 12, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lưu Chí Hùng (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÓC TREO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến móc treo (1) bao gồm thân móc treo (2) được chế tạo bằng cốt kim loại (4) nối với vít trí (5) có ren ngoài, nền nhựa ABS (Acrylonitrin Butadien Styren) (6) bao bên ngoài khóa bấm (3).



- (11) **5965 A** (43) 26/06/2023
(21) **2-2023-00094** (85) 28/02/2023
(22) 11/08/2022 (86) PCT/RU2022/050248 11/08/2022
(30) 2021137112 14/12/2021 RU (87) WO2022/271054 29/12/2022
(51) **F03D 80/70; F03D 13/20; F03D 3/06**
(75) **ELIZAROV DMITRIY PETROVICH (RU)**
ul. Stroiteley, d. 24G, kv.16 Perm', 614000 (RU)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN GIÓ**
- (57) Giải pháp hữu ích liên quan đến thiết bị mà sử dụng nguồn năng lượng tái tạo dựa vào sức gió và có thể được sử dụng như một nhà máy điện độc lập để đáp ứng nhu cầu điện của người tiêu dùng cá nhân, cũng như nguồn năng lượng điện bổ sung được tích hợp vào hệ thống điện. Máy phát điện gió bao gồm trục cố định ở dạng ống hình trụ, máy phát điện, trục thẳng đứng được làm dưới dạng một ống hình trụ bao quanh trục cố định và nằm đồng trục với nó, cánh được cố định trên trục thẳng đứng, trong khi trục thẳng đứng được cố định trên trục cố định bằng hai cụm ổ đỡ, cụm trên chứa ổ đỡ tiếp xúc góc và cụm dưới chứa ổ đỡ tự căn chỉnh. Mục đích của giải pháp hữu ích là đề xuất máy phát điện gió với độ tin cậy, an toàn và tuổi thọ cao hơn trong điều kiện gió giật mạnh và gió bão.

(11) **5966 A**

(43) 26/06/2023

(21) **2-2023-00122**

(22) 16/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/03/2023

(51) **F23J 15/02; F23G 7/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Lê Thị Xuân Thùy (VN)

(54) **THÙNG ĐỐT RÁC DI ĐỘNG ĐỂ XỬ LÝ LÁ RỤNG TRONG SÂN VƯỜN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thùng đốt rác di động để xử lý lá rụng trong sân vườn cũng như phế phụ phẩm của nông nghiệp, thùng đốt rác di động theo giải pháp hữu ích bao gồm thùng đốt (20) được gắn với phần thoát khí (10) phía trên và chân đỡ (30) ở phía dưới, bên trong thùng đốt (20) có bố trí cụm xử lý khói bụi (40). Trong đó bằng cách bố trí cụm xử lý bụi gồm các khay bán nguyệt để lọc khói và bụi được bố trí vuông góc và chắn 1/2 thùng đốt, giữa hai khay bán nguyệt được bố trí so le lệch nhau một góc 90 độ tạo ra kết cấu rãnh xoắn tạo ra dòng khí xoáy giúp việc cháy triệt để hơn, giảm khói và bụi thoát ra trong quá trình đốt.

(11) **5967 A**

(43) 26/06/2023

(21) **2-2023-00130**

(22) 23/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/03/2023

(51) **A47K 7/04**

(71) **NGUYỄN TẤN TIẾN (VN)**

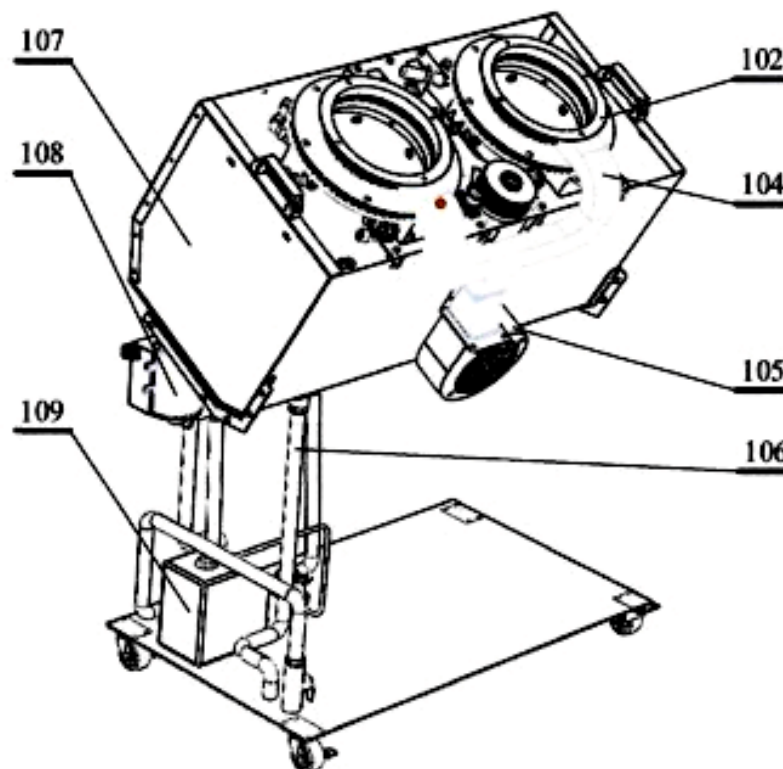
387 Hàn Hải Nguyên, phường 2, quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Tấn Tiến (VN); Phùng Vũ Nguyên (VN)

(54) **MÁY RỬA TAY TỰ ĐỘNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy rửa tay tự động. Máy rửa tay tự động theo giải pháp hữu ích bao gồm lồng rửa tay, hệ thống cung cấp nước, hệ thống cung cấp dung dịch khử khuẩn, hệ thống sấy tay, hệ thống cảm biến và hệ thống điều khiển. Trong đó lồng rửa tay bao gồm các vòi phun được phân bố thành 3 tầng, tầng thứ nhất và tầng thứ hai bao gồm các vòi phun hình nón và tầng thứ ba bao gồm các vòi phun hình sin.

Hình 2



(11) **5968 A**

(43) 26/06/2023

(21) **2-2023-00147**

(22) 30/03/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/03/2023

(51) **A61L 27/06**

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Hùng Vương (VN); Đặng Quốc Khánh (VN); Dương Hồng Quân (VN)

(54) **VẬT LIỆU TITAN XỐP BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU**

(57) Giải pháp hữu ích này đề cập đến phương pháp chế tạo vật liệu titan xốp bề mặt có kích thước lỗ xốp nằm trong khoảng 98,5 μm - 233,6 μm , chiều sâu lỗ xốp 35,4 μm - 36,2 μm với số lượng lỗ xốp thông nhau tăng khi tăng nguồn điện 1 chiều (cường độ hoặc điện áp) gồm các bước: (1) chuẩn bị điện cực; (2) chuẩn bị dung dịch điện hoá; (3) quá trình điện hoá; (4) thu mẫu. Vật liệu titan xốp bề mặt được đề cập trong giải pháp hữu ích này được chế tạo bằng phương pháp điện hóa sử dụng nguồn điện 1 chiều ở nhiệt độ phòng.

(11) **5969 A**

(43) 26/06/2023

(21) **2-2023-00169**

(22) 11/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/04/2023

(51) **A61K 41/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Trần Quang Huy (VN); Nguyễn Thị Huế (VN); Nguyễn Thị Thu Thủy (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Phạm Tuyết Nhung (VN); Nguyễn Thanh Thủy (VN)

(54) **QUY TRÌNH NANO HÓA BERBERIN BẰNG PHƯƠNG PHÁP TÁI KẾT TỬA TRONG DUNG MÔI KHÔNG HÒA TAN**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình nano hóa berberin bằng phương pháp tái kết tửa trong dung môi không hòa tan trong đó quy trình này bao gồm các bước: (a) chuẩn bị nguyên liệu; (b) tạo dung dịch berberin trong glycerol; (c) tạo dung dịch huyền phù berberin trong nước; và (d) thu dung dịch nano berberin. Quy trình này được thực hiện thông qua phương pháp tái kết tửa trong dung môi không hòa tan với các hạt nano berberin được phân tán đồng nhất, có kích thước dưới 100 nm và tăng cường hiệu lực kháng các chủng vi khuẩn Gram dương và Gram âm gây bệnh. Quy trình nano hóa berberin theo giải pháp hữu ích cho phép nano hóa berberin một cách dễ dàng, sản phẩm nano berberin thu được có sự phân tán đồng nhất, ổn định ở nhiệt độ phòng, không chứa chất độc hại và có hoạt tính cao kháng vi sinh vật gây bệnh.

(11) 5970 A

(43) 26/06/2023

(21) 2-2023-00197

(22) 17/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/04/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/04/2023

(51) G06T 15/00; G06T 17/00

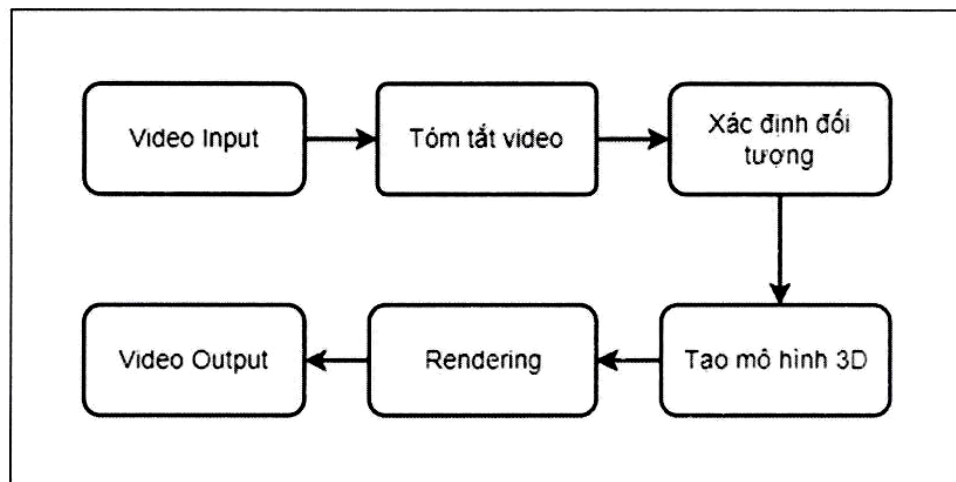
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG MQ (VN)

Tầng 4, số 119-121 phố Đại Từ, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lương Hồng Quân (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BẢN TÓM TẮT VIDEO SỬ DỤNG THIẾT BỊ TÍNH TOÁN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp tạo ra bản tóm tắt video sử dụng thiết bị tính toán thu được các video được ghi lại từ nhiều camera khác nhau, mỗi video bao gồm các khung hình chứa các đối tượng; tóm tắt mỗi video từ đoạn video dài để tạo ra đoạn video ngắn hơn; xác định đối tượng để tìm ra các đối tượng cụ thể xuất hiện trong đoạn video ngắn hơn; tạo mô hình ba chiều (3D) của đối tượng đã gán nhãn; sử dụng mô hình 3D của đối tượng để xác định đối tượng trong các khung ảnh riêng lẻ của chuỗi video; gán nhãn đối tượng trong mỗi khung ảnh riêng lẻ; huấn luyện mô hình nhận dạng đối tượng sử dụng dữ liệu là tập các ảnh đã gán nhãn; kết xuất mô hình 3D của đối tượng để tạo ra bản tóm tắt video chứa ảnh đối tượng được gán nhãn và sử dụng mô hình nhận dạng đối tượng để xác định đối tượng trong bản tóm tắt video. Mục đích của quá trình tóm lược video là giúp các cơ quan quản lý có thể giám sát cũng như trích xuất đối tượng một cách nhanh chóng và ngắn gọn, từ đó phục vụ cho các mục tiêu điều tra và khảo sát đối tượng.



Hình 2

PHẦN III
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2020-05536	77725	25/05/2021	15/05/2023	G06Q 50/22
2	1-2020-05537	85183	25/04/2022	15/05/2023	A61B 5/00
3	1-2020-05647	78457	25/06/2021	26/04/2023	H01L 27/15
4	1-2020-06509	78430	25/06/2021	23/05/2023	B32B 7/12
5	1-2020-06674	77815	25/05/2021	05/05/2023	F21V 15/00
6	1-2020-06966	78402	25/06/2021	26/04/2023	E05F 15/00
7	1-2020-07017	78397	25/06/2021	16/05/2023	C03C 21/00
8	1-2020-07026	78396	25/06/2021	24/05/2023	B29C 64/00
9	1-2020-07149	89847	25/10/2022	19/05/2023	B65D 5/20
10	1-2020-07277	78373	25/06/2021	24/05/2023	H01L 21/02
11	1-2021-00909	80399	27/09/2021	27/04/2023	A23P 10/25
12	1-2021-01273	80418	27/09/2021	28/04/2023	A23F 3/00
13	1-2021-01737	89865	25/10/2022	24/05/2023	B27D 5/00
14	1-2021-05849	88355	25/08/2022	17/05/2023	C08F 2/38
15	1-2021-05850	88356	25/08/2022	22/05/2023	B01J 19/00
16	1-2021-07309	89930	25/10/2022	19/05/2023	C07D 251/08
17	1-2021-07698	90712	25/11/2022	22/05/2023	C04B 28/16
18	1-2021-07775	94349	25/05/2023	05/05/2023	A01M 1/02
19	1-2021-08143	90720	25/11/2022	18/05/2023	D04B 15/02
20	1-2021-08188	89240	26/09/2022	04/05/2023	B01L 3/00
21	1-2021-08274	89242	26/09/2022	24/05/2023	G03F 7/00
22	1-2022-00290	89262	26/09/2022	18/05/2023	D04B 9/40
23	1-2022-00308	87482	25/07/2022	27/04/2023	B62M 1/00
24	1-2022-01452	92423	27/01/2023	26/04/2023	G06Q 30/06
25	1-2022-01805	89994	25/10/2022	05/05/2023	B01D 11/04
26	1-2022-02357	88625	25/08/2022	28/04/2023	C22C 1/05
27	1-2022-02449	88636	25/08/2022	10/05/2023	B22D 11/06
28	1-2022-02505	90786	25/11/2022	05/05/2023	E06B 3/96
29	1-2022-02660	88055	25/07/2022	28/04/2023	H01L 25/075
30	1-2022-02714	88707	25/08/2022	04/05/2023	B08B 7/00
31	1-2022-02759	88113	25/07/2022	26/04/2023	G10L 19/008
32	1-2022-02786	89386	26/09/2022	05/05/2023	C22B 15/00
33	1-2022-02802	88727	25/08/2022	04/05/2023	B25H 3/02
34	1-2022-02847	88745	25/08/2022	04/05/2023	B63B 21/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 423 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2023)

35	1-2022-02888	90080	25/10/2022	15/05/2023	A61K 35/20
36	1-2022-02903	89393	26/09/2022	05/05/2023	B65D 83/42
37	1-2022-02968	88185	25/07/2022	27/04/2023	G11B 5/60
38	1-2022-02969	88186	25/07/2022	27/04/2023	H05K 1/02
39	1-2022-03002	88787	25/08/2022	27/04/2023	H05K 1/02
40	1-2022-03012	89406	26/09/2022	26/04/2023	C03C 17/36
41	1-2022-03013	88789	25/08/2022	05/05/2023	A61K 38/22
42	1-2022-03017	89407	26/09/2022	28/04/2023	A61P 5/00
43	1-2022-03029	88792	25/08/2022	19/05/2023	C07D 249/12
44	1-2022-03039	88797	25/08/2022	26/04/2023	H04L 5/00
45	1-2022-03040	88798	25/08/2022	26/04/2023	H04B 7/06
46	1-2022-03063	90093	25/10/2022	08/05/2023	B65D 41/42
47	1-2022-03064	88807	25/08/2022	28/04/2023	G08G 1/16
48	1-2022-03067	88809	25/08/2022	28/04/2023	H04W 56/00
49	1-2022-03077	91641	26/12/2022	04/05/2023	H04W 4/06
50	1-2022-03082	90826	25/11/2022	09/05/2023	A01N 25/14
51	1-2022-03083	88816	25/08/2022	05/05/2023	B05D 7/14
52	1-2022-03120	88830	25/08/2022	28/04/2023	H04M 1/725
53	1-2022-03129	90830	25/11/2022	28/04/2023	A61K 31/167
54	1-2022-03161	88841	25/08/2022	28/04/2023	G01S 5/14
55	1-2022-03162	88842	25/08/2022	28/04/2023	H04B 7/06
56	1-2022-03183	88853	25/08/2022	05/05/2023	A23C 1/04
57	1-2022-03191	88856	25/08/2022	10/05/2023	H04W 72/12
58	1-2022-03216	89420	26/09/2022	11/05/2023	C07D 405/06
59	1-2022-03224	88872	25/08/2022	27/04/2023	C03C 3/083
60	1-2022-03241	88877	25/08/2022	15/05/2023	A61K 31/415
61	1-2022-03244	89421	26/09/2022	26/04/2023	C02F 3/34
62	1-2022-03251	88878	25/08/2022	24/05/2023	G01G 19/40
63	1-2022-03258	90107	25/10/2022	26/04/2023	A61K 31/167
64	1-2022-03269	90840	25/11/2022	15/05/2023	A61K 31/4995
65	1-2022-03285	88886	25/08/2022	25/04/2023	C07D 209/38
66	1-2022-03288	90842	25/11/2022	15/05/2023	C07D 257/04
67	1-2022-03296	91654	26/12/2022	25/04/2023	C12N 5/079
68	1-2022-03299	88889	25/08/2022	12/05/2023	H05K 9/00
69	1-2022-03302	88890	25/08/2022	28/04/2023	B01D 21/00
70	1-2022-03346	88900	25/08/2022	23/05/2023	A47B 47/04
71	1-2022-03357	90847	25/11/2022	12/05/2023	C07K 16/40
72	1-2022-03374	88908	25/08/2022	10/05/2023	H04B 1/48
73	1-2022-03375	88909	25/08/2022	10/05/2023	H04W 72/12
74	1-2022-03376	88910	25/08/2022	05/05/2023	H04W 64/00
75	1-2022-03377	88911	25/08/2022	08/05/2023	H04W 64/00
76	1-2022-03378	88912	25/08/2022	08/05/2023	H04L 1/18

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 423 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2023)

77	1-2022-03391	88917	25/08/2022	09/05/2023	E04H 6/18
78	1-2022-03398	90851	25/11/2022	04/05/2023	A61K 47/60
79	1-2022-03401	90121	25/10/2022	12/05/2023	B22D 41/56
80	1-2022-03405	89440	26/09/2022	22/05/2023	C03C 3/064
81	1-2022-03406	88920	25/08/2022	25/04/2023	A24F 40/465
82	1-2022-03407	89441	26/09/2022	09/05/2023	B28C 7/02
83	1-2022-03412	88921	25/08/2022	11/05/2023	H05K 3/28
84	1-2022-03415	88922	25/08/2022	26/04/2023	C07D 401/14
85	1-2022-03421	90852	25/11/2022	26/04/2023	H04W 76/12
86	1-2022-03426	88926	25/08/2022	15/05/2023	C02F 1/00
87	1-2022-03427	90853	25/11/2022	10/05/2023	C10G 31/08
88	1-2022-03439	88931	25/08/2022	26/04/2023	C07D 213/75
89	1-2022-03440	90856	25/11/2022	22/05/2023	C09J 123/08
90	1-2022-03442	88932	25/08/2022	17/05/2023	C07D 487/04
91	1-2022-03444	88933	25/08/2022	04/05/2023	C01B 11/04
92	1-2022-03448	88935	25/08/2022	04/05/2023	B67D 1/08
93	1-2022-03454	88936	25/08/2022	27/04/2023	C07D 413/14
94	1-2022-03463	88940	25/08/2022	27/04/2023	C07K 5/023
95	1-2022-03473	90125	25/10/2022	05/05/2023	H04W 8/18
96	1-2022-03474	88947	25/08/2022	04/05/2023	C07D 401/04
97	1-2022-03482	92447	27/01/2023	24/05/2023	C07D 471/04
98	1-2022-03483	90127	25/10/2022	05/05/2023	H01L 51/42
99	1-2022-03493	88953	25/08/2022	11/05/2023	H04W 76/15
100	1-2022-03494	88954	25/08/2022	26/04/2023	A61P 25/00
101	1-2022-03495	88955	25/08/2022	11/05/2023	H04W 64/00
102	1-2022-03502	90128	25/10/2022	08/05/2023	C07K 16/28
103	1-2022-03510	88962	25/08/2022	04/05/2023	A24F 40/40
104	1-2022-03511	92927	27/02/2023	04/05/2023	A61K 47/68
105	1-2022-03512	90864	25/11/2022	10/05/2023	A01N 37/10
106	1-2022-03514	88964	25/08/2022	25/04/2023	A24B 15/167
107	1-2022-03528	88970	25/08/2022	08/05/2023	A61K 31/472
108	1-2022-03564	88979	25/08/2022	15/05/2023	C03C 10/02
109	1-2022-03565	88980	25/08/2022	05/05/2023	H05K 1/02
110	1-2022-03577	88986	25/08/2022	08/05/2023	F25D 31/00
111	1-2022-03582	88987	25/08/2022	05/05/2023	H02J 50/10
112	1-2022-03587	88991	25/08/2022	04/05/2023	C07K 16/28
113	1-2022-03597	88995	25/08/2022	22/05/2023	H04W 64/00
114	1-2022-03601	90137	25/10/2022	11/05/2023	A23J 3/20
115	1-2022-03610	93779	25/04/2023	04/05/2023	C07D 471/04
116	1-2022-03611	94367	25/05/2023	09/05/2023	C07D 213/75
117	1-2022-03635	90140	25/10/2022	17/05/2023	C12N 5/07
118	1-2022-03636	92928	27/02/2023	10/05/2023	C07D 519/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 423 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2023)

119	1-2022-03642	93220	27/03/2023	11/05/2023	C12N 15/63
120	1-2022-03643	89012	25/08/2022	05/05/2023	H04W 36/08
121	1-2022-03651	94368	25/05/2023	12/05/2023	C07K 16/28
122	1-2022-03652	89472	26/09/2022	15/05/2023	A01N 25/30
123	1-2022-03653	92451	27/01/2023	05/05/2023	C07D 487/04
124	1-2022-03666	90876	25/11/2022	12/05/2023	C07D 207/263
125	1-2022-03668	90878	25/11/2022	08/05/2023	A23F 5/04
126	1-2022-03669	89476	26/09/2022	27/04/2023	B25J 15/00
127	1-2022-03674	94369	25/05/2023	10/05/2023	C07D 277/52
128	1-2022-03684	89481	26/09/2022	19/05/2023	C03C 3/097
129	1-2022-03691	89027	25/08/2022	17/05/2023	C07D 213/77
130	1-2022-03696	90881	25/11/2022	12/05/2023	C10L 9/08
131	1-2022-03698	90145	25/10/2022	15/05/2023	H01L 31/0687
132	1-2022-03717	89488	26/09/2022	17/05/2023	C03C 3/064
133	1-2022-03726	89489	26/09/2022	15/05/2023	C12C 12/04
134	1-2022-03728	90883	25/11/2022	17/05/2023	A23L 13/00
135	1-2022-03729	90884	25/11/2022	15/05/2023	H02S 50/10
136	1-2022-03736	89491	26/09/2022	22/05/2023	C05C 9/00
137	1-2022-03739	89045	25/08/2022	28/04/2023	C12P 7/44
138	1-2022-03741	89047	25/08/2022	15/05/2023	H05K 1/02
139	1-2022-03744	90885	25/11/2022	11/05/2023	A61P 35/00
140	1-2022-03745	90151	25/10/2022	28/04/2023	H03F 3/195
141	1-2022-03747	90887	25/11/2022	08/05/2023	B29B 11/14
142	1-2022-03748	89049	25/08/2022	25/04/2023	B01D 25/00
143	1-2022-03750	89050	25/08/2022	15/05/2023	B67D 1/00
144	1-2022-03778	90155	25/10/2022	09/05/2023	A43B 13/14
145	1-2022-03779	89055	25/08/2022	16/05/2023	B23K 26/20
146	1-2022-03793	89059	25/08/2022	22/05/2023	B65H 75/14
147	1-2022-03794	89511	26/09/2022	28/04/2023	A23L 27/00
148	1-2022-03795	90894	25/11/2022	15/05/2023	H01L 51/44
149	1-2022-03796	89512	26/09/2022	24/05/2023	A01M 1/20
150	1-2022-03797	91711	26/12/2022	26/04/2023	C12N 15/67
151	1-2022-03801	89513	26/09/2022	17/05/2023	D04H 1/26
152	1-2022-03806	89064	25/08/2022	17/05/2023	G06Q 10/08
153	1-2022-03825	90895	25/11/2022	19/05/2023	B29B 11/14
154	1-2022-03833	90897	25/11/2022	16/05/2023	C22B 3/20
155	1-2022-03836	90898	25/11/2022	22/05/2023	A61K 38/17
156	1-2022-03837	90899	25/11/2022	15/05/2023	H01L 51/00
157	1-2022-03838	92929	27/02/2023	10/05/2023	A61K 48/00
158	1-2022-03840	90900	25/11/2022	15/05/2023	C07D 471/06
159	1-2022-03853	93226	27/03/2023	09/05/2023	A61K 35/14
160	1-2022-03872	89091	25/08/2022	18/05/2023	H04B 5/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 423 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2023)

161	1-2022-03879	89527	26/09/2022	16/05/2023	C03C 21/00
162	1-2022-03888	89530	26/09/2022	28/04/2023	C07D 211/16
163	1-2022-03890	89532	26/09/2022	18/05/2023	C23C 2/12
164	1-2022-03892	90162	25/10/2022	15/05/2023	H04L 9/08
165	1-2022-03923	90907	25/11/2022	11/05/2023	H04W 88/06
166	1-2022-03926	89541	26/09/2022	23/05/2023	C03C 21/00
167	1-2022-03934	90908	25/11/2022	18/05/2023	A61P 21/00
168	1-2022-03938	90909	25/11/2022	23/05/2023	A61P 3/00
169	1-2022-03945	89112	25/08/2022	26/04/2023	E04F 15/02
170	1-2022-03956	89551	26/09/2022	10/05/2023	H04L 9/00
171	1-2022-03961	89114	25/08/2022	16/05/2023	H04N 19/62
172	1-2022-03962	91720	26/12/2022	17/05/2023	C12P 21/00
173	1-2022-03974	89560	26/09/2022	18/05/2023	A61P 27/00
174	1-2022-03997	92458	27/01/2023	26/04/2023	A61K 38/17
175	1-2022-04005	90916	25/11/2022	22/05/2023	C12M 3/02
176	1-2022-04014	89565	26/09/2022	24/05/2023	C07D 403/04
177	1-2022-04037	90176	25/10/2022	04/05/2023	B65G 1/04
178	1-2022-04038	89570	26/09/2022	24/05/2023	A61K 9/00
179	1-2022-04040	91726	26/12/2022	22/05/2023	C12N 15/113
180	1-2022-04041	93231	27/03/2023	19/05/2023	C12P 19/02
181	1-2022-04042	90177	25/10/2022	09/05/2023	C10L 1/00
182	1-2022-04043	89572	26/09/2022	09/05/2023	C10L 1/00
183	1-2022-04114	89602	26/09/2022	16/05/2023	B27N 7/00
184	1-2022-04157	90928	25/11/2022	28/04/2023	A61K 47/56
185	1-2022-04179	91732	26/12/2022	28/04/2023	A61K 47/59
186	1-2022-04210	90190	25/10/2022	26/04/2023	H01M 4/04
187	1-2022-04213	89642	26/09/2022	09/05/2023	B25D 1/04
188	1-2022-04228	89645	26/09/2022	15/05/2023	H04N 19/593
189	1-2022-04284	89675	26/09/2022	12/05/2023	B65D 41/34
190	1-2022-04321	90955	25/11/2022	17/05/2023	B32B 27/10
191	1-2022-04331	90214	25/10/2022	05/05/2023	A61K 48/00
192	1-2022-04386	90229	25/10/2022	23/05/2023	B60T 8/40
193	1-2022-04389	89715	26/09/2022	12/05/2023	A47C 17/04
194	1-2022-04395	90960	25/11/2022	12/05/2023	C07K 16/24
195	1-2022-04438	90237	25/10/2022	15/05/2023	C04B 28/14
196	1-2022-04475	89755	26/09/2022	15/05/2023	H04S 7/00
197	1-2022-04479	89759	26/09/2022	05/05/2023	A23L 27/00
198	1-2022-04492	91749	26/12/2022	16/05/2023	C07K 14/705
199	1-2022-04500	93253	27/03/2023	28/04/2023	C12M 1/00
200	1-2022-04515	89772	26/09/2022	12/05/2023	E03F 1/00
201	1-2022-04516	89773	26/09/2022	12/05/2023	E04H 9/14
202	1-2022-04517	89774	26/09/2022	15/05/2023	B27N 1/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 423 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2023)

203	1-2022-04567	91755	26/12/2022	25/04/2023	B01D 53/50
204	1-2022-04585	90260	25/10/2022	24/05/2023	C02F 1/461
205	1-2022-04602	90266	25/10/2022	24/05/2023	G06F 16/25
206	1-2022-04627	90272	25/10/2022	24/05/2023	B65G 1/04
207	1-2022-04641	93789	25/04/2023	25/04/2023	A01N 27/00
208	1-2022-04645	89818	26/09/2022	27/04/2023	C07D 209/34
209	1-2022-04714	90299	25/10/2022	16/05/2023	H02P 27/08
210	1-2022-04753	89833	26/09/2022	25/04/2023	A61P 31/06
211	1-2022-04760	91002	25/11/2022	15/05/2023	B21D 19/00
212	1-2022-04805	90338	25/10/2022	23/05/2023	C02F 1/461
213	1-2022-04819	92956	27/02/2023	22/05/2023	F16K 3/24
214	1-2022-04820	94382	25/05/2023	22/05/2023	B29C 48/255
215	1-2022-04873	93269	27/03/2023	12/05/2023	C07D 401/10
216	1-2022-04880	90379	25/10/2022	23/05/2023	C25B 9/63
217	1-2022-04912	93270	27/03/2023	17/05/2023	C07D 487/04
218	1-2022-04916	90400	25/10/2022	04/05/2023	D06M 15/643
219	1-2022-04948	90409	25/10/2022	12/05/2023	H04N 19/124
220	1-2022-04949	90410	25/10/2022	08/05/2023	H01M 8/103
221	1-2022-04952	90412	25/10/2022	18/05/2023	F28D 21/00
222	1-2022-05013	91797	26/12/2022	15/05/2023	C12N 9/80
223	1-2022-05020	90453	25/10/2022	12/05/2023	H04W 56/00
224	1-2022-05075	91044	25/11/2022	24/05/2023	C02F 1/461
225	1-2022-05152	92512	27/01/2023	18/05/2023	F25D 3/11
226	1-2022-05153	91057	25/11/2022	12/05/2023	A61P 1/16
227	1-2022-05288	90572	25/10/2022	24/05/2023	B65G 1/04
228	1-2022-05293	91099	25/11/2022	05/05/2023	C07F 9/02
229	1-2022-05396	92523	27/01/2023	11/05/2023	C12M 1/00
230	1-2022-05432	90605	25/10/2022	24/05/2023	B65G 1/04
231	1-2022-05435	91132	25/11/2022	17/05/2023	C08G 2/24
232	1-2022-05502	91147	25/11/2022	16/05/2023	D21C 5/00
233	1-2022-05526	93816	25/04/2023	17/05/2023	A61K 39/12
234	1-2022-05598	91850	26/12/2022	27/04/2023	D06N 3/00
235	1-2022-05742	91271	25/11/2022	23/05/2023	C25B 9/23
236	1-2022-05826	91315	25/11/2022	24/05/2023	C07H 15/18
237	1-2022-06174	91439	25/11/2022	28/04/2023	A61K 9/16
238	1-2022-06346	91477	25/11/2022	26/04/2023	H04W 74/08
239	1-2022-06460	92079	26/12/2022	27/04/2023	A01G 17/00
240	1-2022-06640	92155	26/12/2022	16/05/2023	H04W 76/28
241	1-2022-06655	92612	27/01/2023	24/05/2023	C04B 7/02
242	1-2022-06728	92627	27/01/2023	24/05/2023	C04B 22/14
243	1-2022-06766	93431	27/03/2023	15/05/2023	A23F 3/16
244	1-2022-06772	92206	26/12/2022	04/05/2023	D06M 17/10

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 423 TẬP A - QUYỂN 1 (06.2023)

245	1-2022-06881	92248	26/12/2022	22/05/2023	C23C 16/511
246	1-2022-07001	92296	26/12/2022	05/05/2023	F04D 25/10
247	1-2022-07184	92719	27/01/2023	19/05/2023	C07C 309/64
248	1-2022-07197	93913	25/04/2023	04/05/2023	G06F 3/0338
249	1-2022-07256	93036	27/02/2023	22/05/2023	C08L 27/12
250	1-2022-07361	94477	25/05/2023	16/05/2023	H01L 27/00
251	1-2022-07362	93055	27/02/2023	24/05/2023	C08J 11/12
252	1-2022-07448	94488	25/05/2023	04/05/2023	C10G 2/00
253	1-2022-07698	94509	25/05/2023	09/05/2023	C12N 1/20
254	1-2022-07729	93085	27/02/2023	24/05/2023	B32B 27/30
255	1-2022-07749	93973	25/04/2023	15/05/2023	C07D 211/46
256	1-2022-08172	94547	25/05/2023	10/05/2023	F02M 35/08
257	1-2022-08244	94562	25/05/2023	12/05/2023	A61K 39/12
258	1-2023-00074	94726	25/05/2023	12/05/2023	F24B 1/198
259	1-2023-01027	95209	25/05/2023	09/05/2023	B02B 3/06
260	1-2023-01057	95225	25/05/2023	27/04/2023	B26D 5/00
261	2-2022-00382	5851	27/03/2023	10/05/2023	H04W 84/18

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 14483w/TB-SHTT, ngày 09/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00188 Ngày nộp: 09/02/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07529	18/11/2022

Mục sửa đổi: Sửa địa chỉ tác giả

Nội dung mới: - Địa chỉ tác giả DAVIS, Breck được sửa thành: 2515 Lorraine Ave,
Kalamazoo, MI 49001, United States of America
- Địa chỉ tác giả GARRETT, Ryan được sửa thành: 177 Marlborough
St, Apt 1, Boston, MA 02116, United States of America

Thông báo số: 14484w/TB-SHTT, ngày 09/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2022-02348 Ngày nộp: 14/12/2022

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05107	19/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SPCM SA (FR)
ZAC de Milieux, 42160 Andrezieux Boutheon, France

b - Ghi nhận sửa đổi yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 14220/TB-SHTT_{IP}, ngày 09/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00383 Ngày nộp: 14/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2023-00075	10/05/2021

Mục sửa đổi: Thứ tự các chủ đơn và thông tin của các chủ đơn đồng thời là tác giả sáng chế

Nội dung mới:

- Chủ đơn
 - Chủ đơn thứ nhất:
 - + Tên đầy đủ: Trịnh Hoàng Sơn
 - + Địa chỉ: Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, Số 54 Triều Khúc, Thanh Xuân, Hà Nội
 - Chủ đơn thứ hai:
 - + Tên đầy đủ: Đào Văn Đông
 - + Địa chỉ: Trường Đại học Hòa Bình, Số 8 Bùi Xuân Phái, Mỹ Đình II, Nam Từ Liêm, Hà Nội
 - + Email: dvdong@daihochoabinh.edu.vn
- Tác giả:
 - Tác giả thứ nhất:
 - + Tên đầy đủ: Trịnh Hoàng Sơn
 - + Địa chỉ: Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, Số 54 Triều Khúc, Thanh Xuân, Hà Nội
 - Tác giả thứ hai:
 - + Tên đầy đủ: Đào Văn Đông
 - + Địa chỉ: Trường Đại học Hòa Bình, Số 8 Bùi Xuân Phái, Mỹ Đình II, Nam Từ Liêm, Hà Nội
 - + Email: dvdong@daihochoabinh.edu.vn

Thông báo số: 18005/TB-SHTT_{IP}, ngày 26/05/2023 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-00554 Ngày nộp: 30/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00636	11/12/2020

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn

Nội dung mới: Đại học Bách khoa Hà Nội

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

Thông báo số: 16309w/TB-SHTT, ngày 17/05/2023 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00049 Ngày nộp: 30/01/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00034	05/01/2022

Bên chuyển nhượng: SHANGHAI FOCHON PHARMACEUTICAL CO., LTD.
(CN)

Room 512, Building A, No. 1289 Yishan Road, Shanghai
200233, China

Bên được chuyển nhượng: FOCHON PHARMACEUTICALS, LTD. (CN)
2 Yangliu Road, Bldg F, Yubei District, Chongqing
401121, China

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Đính chính Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

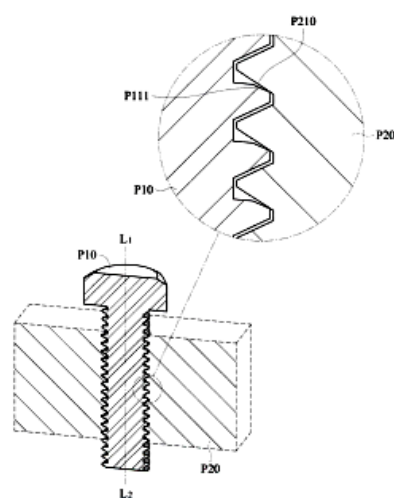
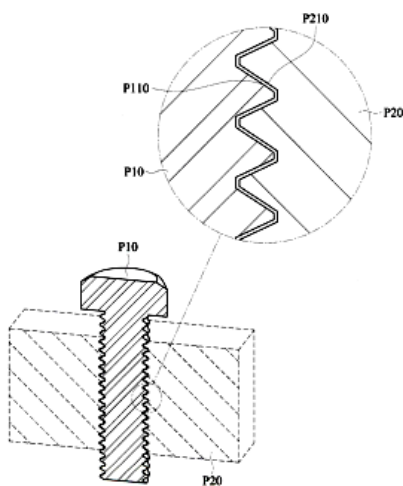
Đối tượng cần đính chính:

Số đơn: 2-2021-00538, ngày nộp đơn: 08/12/2021

Nội dung đính chính: Hình vẽ

Sai là: Fig.1

Đúng là: Fig.1 và Fig.2



CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449